Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập III – 1946-1975

Quyển một

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH

Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN



Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập III – 1946-1975

Quyển một

Sưu tầm, tuyển chọn:
HỮU NHUẬN *(Chủ biên)* – HOÀNG LẠI GIANG
CAO THỊ XUÂN MỸ – TRẦN THỊ MAI NHÂN

Biên tập kỹ thuật, tổ chức và đầu tư bản thảo:
NGUYỄN VĂN ĐƯỢC ©

* Chúng tôi thành thật xin lỗi tất cả các tác giả và gia đình các tác giả (nếu tác giả đã qua đời) khi chưa có điều kiện tiếp cận với tác giả và gia đình tác giả để xin phép đưa tác phẩm của quí bác, anh và chị vào trong bộ tuyển này. Xin quí bác và anh chị cho chúng tôi địa chỉ hoặc điện thoại để tiện liên lạc.

Địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất bản Văn hóa Sài Gòn – 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 8376585 *hoặc* Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh – 60-62 Nguyễn Thị Minh Khai. ĐT: 8223637.

Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập **III** – **1946-1975**
Quyển một

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH

Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu, sưu tầm biên soạn về Văn học Việt Nam thế kỷ XX được xuất bản. Dụng ý của những soạn giả và các nhà xuất bản là muốn sưu tầm, hệ thống hóa và bước đầu thẩm định, phân tích, xếp loại những sáng tác của các nhà văn trong một thế kỷ đã cho ra đời những đứa con tinh thần của mình.

Công việc này, xét đến ngọn nguồn của sự nghiêm chỉnh trong học thuật quả tình là không đơn giản. Trở ngại đầu tiên là quan niệm về thể loại, và tiêu chí xếp loại. Thứ đến là giới hạn của thời gian, điểm dừng của sự chọn lựa, sưu tầm.

So với lịch sử phát triển Văn học chữ viết từ khởi thủy đến nay, Văn học Việt Nam thế kỷ XX đã có những thành tựu đáng ghi nhận, đặc biệt là thời kỳ 1930-1945. Trên văn đàn xuất hiện nhiều tác phẩm, tác giả của đủ loại khuynh hướng sáng tác và tư tưởng. Đó là thời kỳ nở rộ của văn, thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, ký sự... với nhiều phong cách khác nhau. Văn học Việt Nam những năm sau đó tiếp tục xuất hiện nhiều tác giả mới.

Riêng lĩnh vực văn xuôi, hẹp hơn nữa là **các tác phẩm văn xuôi lãng mạn** cũng đã góp phần làm sinh sắc, tươi mới và phong phú cho vườn văn học nước nhà. Sự phong phú ấy không chỉ nhìn ở khối lượng tác phẩm mà còn thể hiện ở đặc điểm riêng trong phong cách sáng tạo của nhà văn.

Chẳng hạn, đọc các tác phẩm văn xuôi của Xuân Diệu, Thạch Lam, Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh... những nhà văn đã khắc họa bao nhiêu mảnh đời, thân phận con người bằng một lối viết rất riêng, vừa chi tiết, cụ thể, vừa sắc nét mà lại tình cảm nhẹ nhàng, như gió thoảng. Giới phê bình có người xếp họ là nhà văn hiện thực, là nhà văn lãng mạn; có ý kiến lại xem đấy là phong cách sáng tác hiện thực – trữ tình.

Cho ra đời một bộ sách bao quát nhiều thế hệ nhà văn với phong cách sáng tác không đồng nhất của thời gian trên

một trăm năm (1887-2000) với hàng trăm tác giả, trên hàng chục ngàn trang theo 4 giai đoạn – mỗi gian đoạn là 1 tập, mỗi tập có nhiều quyển, quả là không dễ dàng chút nào với Nhóm biên soạn. Mở rộng giới hạn khác với thông lệ xưa nay đã khó nhưng không khó và phức tạp bằng việc tuyển chọn tác phẩm và giới thiệu tác giả, nhất là các tác phẩm và tác giả có một thời xôn xao dư luận, khen chê khác nhau. Làm sao để không bỏ sót, mà lại không rơi vào tập hợp một cách xô bồ, lại phải phù hợp với tiêu chí của mình tự đặt ra (văn xuôi – lãng mạn – hấp dẫn, nội dung lành mạnh) là thử thách lớn nhất cần phải vượt qua.

Văn học là tấm gương phản ánh xã hội. Văn học là nhân học. Đọc kỹ thơ văn Lý – Trần của thời phong kiến Việt Nam tự chủ, nghệ thuật văn chương đã đi đúng vào quĩ đạo của tâm thức con người. Đến **Chuyện người con gái Nam Xương, Chinh phụ ngâm, Tang thương ngẫu lục, Truyện Kiều...** thì vấn đề con người được đặt ra một cách sinh động, thống thiết. Đó là bước tiến của văn học, của ngôn ngữ, nhưng là ngôn ngữ Hán – Nôm thời trung đại.

Làm bộ sách **VĂN XUÔI LÃNG MẠN VIỆT NAM (1887-2000)**, cái mốc khởi đầu 1887, chính là năm xuất hiện truyện vừa đầu tiên bằng chữ quốc ngữ **Thầy Lazaro Phiền** của Nguyễn Trọng Quản, Nhóm biên soạn muốn gửi một thông điệp tới các bạn đọc về kho tàng tác phẩm của nhà văn bằng chữ quốc ngữ thời cận, hiện đại. Qua đó chúng ta có dịp hiểu thêm tiếng nói, chữ viết, ngôn từ của một thế kỷ đã qua, để ta càng yêu thêm tiếng Việt.

Đối chiếu với những tiêu chí mà Nhóm biên soạn đặt ra và đọc hàng chục ngàn trang tác phẩm, chúng tôi không nghĩ đây là một thể nghiệm mà là một công trình khoa học nghiêm túc, công phu. Nhưng dẫu sao đây vẫn là công trình của một nhóm, nên không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót.

Chúng tôi cũng như Nhóm biên soạn rất mong nhận được sự đóng góp của tất cả các bạn đọc xa gần, trước hết là các nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình văn học để lần tái bản được hoàn hảo hơn.

NXB TỔNG HỢP TP.HCM – NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

LỜI ĐẦU SÁCH

Lâu nay, khái niệm văn học lãng mạn thường được dùng để chỉ dòng văn học công khai hợp pháp trước 1945, bị đóng khung trong khoảng vài thập niên trước Cách mạng Tháng Tám. Và như vậy, mảng văn học Cách mạng, văn học hợp pháp ở các đô thị tạm bị chiếm từ 1945-1954 hoặc ở Sài Gòn từ 1954-1975 thường bỏ qua, không được tính đến.

Chúng tôi quan niệm văn học hiện đại Việt Nam, có một quá trình phát triển liên tục, tuy từng lúc, từng nơi có những đột biến tùy theo những biến cố xã hội chính trị thay đổi.

Với đầu đề **"Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000"**, chúng tôi muốn mở rộng đối tượng tuyển chọn cả về không gian và thời gian. Nếu giai đoạn 1930-1945 là thời kỳ tiểu thuyết lãng mạn Việt Nam đạt đến đỉnh cao thì không có nghĩa là trước và sau đó dòng văn học này bị đứt đoạn. Tuy không hoàn toàn giống với quan niệm chúng ta ngày nay nhưng khái niệm tiểu thuyết đã xuất hiện trên bìa sách một số tác phẩm xuất bản từ đầu thế kỷ. Giờ đây, văn chương không còn thuần là những câu chuyện kết thúc có hậu, đề cao nhân nghĩa lễ trí tín, trung hiếu tiết nghĩa... Cái *tôi* mang màu sắc tiểu tư sản đã xuất hiện. Quyền tự do yêu đương được đề cập. Cái văn mạch này vẫn được tiếp tục ở các vùng bị tạm chiếm sau này. Tuy mang nhiều yếu tố tiêu cực và bị ảnh hưởng nhiều trường phái văn học hiện đại phương Tây, nhưng với tinh thần gạn đục khơi trong, chúng ta vẫn có thể ghi nhận ở một số tác giả những đóng góp nhất định cho nền văn học dân tộc ở thể loại này.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, đặc biệt từ sau ngày đất nước thống nhất, các nhà văn đã thực sự đứng trong hàng ngũ có tổ chức, sáng tác theo phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa nhưng như vậy, yếu tố lãng mạn không phải không nổi bật ở một số tác phẩm.

Mở rộng đối tượng tuyển chọn, chúng tôi muốn đưa đến bạn đọc một cái nhìn bao quát về sự phát triển của một dòng

văn học, đa sắc màu, trong đó truyện dài, truyện vừa, truyện ngắn, tiểu thuyết lãng mạn là những thể loại đã hiện hữu trong suốt cuối thế kỷ 19 sang thế kỷ 20.

Trong việc bố cục và sắp xếp thứ tự các tập, chúng tôi theo trật tự thời gian, các tác giả sinh trước, tác phẩm xuất bản trước được xếp trước và ngược lại[1].

Trong công trình này chúng tôi cố giữ nguyên phong cách, ngôn ngữ của từng tác giả ở mỗi vùng miền khác nhau ở các thời kỳ khác nhau, mà không lấy ngôn ngữ Hà Nội hiện tại làm chuẩn mực. Khi thật cần thiết, đối với một số phương ngữ cổ lâu nay không còn dùng, chúng tôi đặt cạnh, trong móc vuông ([...]) từ tương đương thông dụng hiện nay. Các chú thích đánh dấu bằng chữ số la-tinh (1,2...) là của tác giả, đánh bằng dấu hoa thị (*) là của người sưu tầm tuyển chọn. Đọc bộ tuyển này bạn đọc sẽ thấy sự phát triển của văn học chữ Quốc ngữ từ Nam Bộ ra Bắc Bộ và sự hòa nhập của dòng văn học lãng mạn trong nền văn học Việt Nam. Sự mộc mạc giản dị gần với lời ăn tiếng nói đời thường coi như tuyên ngôn của các nhà văn Nam Kỳ tự buổi sơ khai cho đến cái tinh tế, cái hàm xúc sau này ở các nhà văn trong cả nước là một bước tiến đáng kể của nền văn học Việt Nam nói chung và dòng văn học lãng mạn nói riêng.

Trong quá trình làm công việc sưu tầm tuyển chọn này chúng tôi có nghĩ đến giai đoạn năm năm (từ năm 2000 đến năm 2005). Nhưng cân nhắc lại, chúng tôi thấy những tác phẩm và tác giả xuất hiện trong thời gian này cần phải có thêm thời gian để công luận kiểm nghiệm, sau đó chúng tôi sẽ mở rộng công trình, và như vậy công trình sẽ bảo đảm được đầy đủ hơn tính trung thực và khách quan.

Đây là công việc phức tạp và có phần khó khăn, có thể còn nhiều ý kiến tranh cãi. Do những hạn chế của những người tuyển chọn – về trình độ, về tư liệu... nên chắc chắn còn có chỗ bất cập. Chúng tôi luôn chờ nghe những lời chỉ giáo, góp ý của bạn đọc gần xa.

---

1. Sự sắp xếp ở đây mang tính tương đối, bởi có những tác giả lớn tuổi hơn, nhưng tác phẩm lại xuất hiện sau. Trường hợp này chúng tôi thường sắp tác phẩm ra đời trước.

LỜI GIỚI THIỆU

HOÀNG LẠI GIANG

Chưa một lần tôi dám nghĩ ở Việt Nam đã từng có *chủ nghĩa lãng mạn* trong văn học. Bởi một điều đơn giản, hoàn cảnh xã hội Việt Nam chưa có đủ điều kiện để hình thành một chủ nghĩa về mặt lý luận và cả trong thực tiễn.

Chủ nghĩa lãng mạn trong văn học ở châu Âu thực chất đã manh nha từ thế kỷ XVII, nhưng mãi tới thế kỷ XIX mới đạt tới những thành tựu rực rỡ với những đúc kết hoàn chỉnh về mặt lý luận. Cũng như nền văn học Việt Nam hiện đại, dòng văn xuôi lãng mạn Việt Nam hiện đại ra đời và phát triển gần như cùng với sự phát triển của chữ quốc ngữ. Mặt khác, chế độ khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm xuất hiện ở Việt Nam, đặc biệt là ở các đô thị lớn, một tầng lớp trí thức Tây học và lớp tiểu tư sản thành thị đông đảo. Được tiếp thu những thành tựu mới của văn hóa phương Tây, những tầng lớp này ngày càng thấy rõ tính chất lạc hậu, phản tiến hóa của chủ nghĩa phong kiến với mọi thứ lễ giáo, tôn ti gò bó kìm nén con người. Lần đầu tiên, vai trò cái tôi, quyền sống của con người cụ thể được chú ý và đề cao. Nhiều nhà văn nối tiếp nhau khai thác ngày càng sâu tâm lý xã hội này. Và đấy là cơ sở quan trọng để hình thành dòng văn học lãng mạn Việt Nam. Ở mặt khác tác động của trường phái văn học lãng mạn Pháp nói riêng và văn học lãng mạn phương Tây nói chung đối với dòng văn học lãng mạn Việt Nam vào nhiều thời điểm khác nhau là rất lớn.

Công bằng mà nói, những nhà văn lãng mạn Việt Nam đã "tiêu hóa" được những gì mà họ tiếp nhận từ bên ngoài. Và đó là cơ sở cho sự đón nhận của độc giả Việt Nam. Thời đó, văn chương chữ nghĩa ở Việt Nam không phải *rẻ như bèo* mà đã bắt đầu có giá.

Những nhà văn Việt Nam, ngoài ảnh hưởng các trào lưu văn học lãng mạn châu Âu, họ còn chịu tác động bởi hoàn cảnh xã hội Việt Nam khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Một dòng tư tưởng mới, tiến bộ tràn vào Việt Nam qua nhiều

con đường khác nhau. Khát vọng giải phóng dân tộc một lần nữa lại được nhen nhóm, thắp sáng hy vọng trong nhân dân. Đó là những yếu tố tích cực tác động không nhỏ vào tư tưởng trí thức, đặc biệt là các nhà nghệ sĩ, thổi một luồng sinh khí mới lạc quan vào tư duy các nhân vật. Cùng lúc là tư tưởng chống lại hệ thống phong kiến vốn lạc hậu kéo dài hàng nghìn năm đã làm cho dân chúng chìm trong cùng khổ!

Những nhà lãnh đạo văn nghệ cách mạng có lý do để cho rằng dòng văn học lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 mang nhiều nét tiêu cực, đẩy hàng loạt thanh niên vào con đường tình ái trụy lạc mà xao nhãng đấu tranh giành lại nền độc lập. Trong thực tế, không phải không có những thanh niên như thế. Họ lao vào tình yêu, họ quên đi đất nước đang còn hằn đầy những vết giày của quân xâm lược. Khi gặp những tác phẩm văn học lãng mạn hợp với quan niệm sống của họ, họ dễ tiếp nhận và trở thành những con người thừa, lạc lõng...

Nhưng xét ở mặt khác, tư tưởng cách mạng vào thời ấy mới chỉ là những đốm lửa le lói, không phải dễ ai đã nhìn thấy, để tin yêu và dấn thân. Dòng văn học lãng mạn đột phá vào hệ thống tư tưởng phong kiến lạc hậu, bảo thủ, tiêu diệt tự do con người mà xã hội phương Tây đã giành lại được từ hơn thế kỷ trước. Cuộc đấu tranh này vô cùng phức tạp, thăng trầm bởi chủ nghĩa phong kiến đã thống trị ở ta cả ngàn năm. Cho đến hôm nay, ở đầu thế kỷ 21, chúng ta vẫn còn nhận ra tính gia trưởng, sự áp đặt, sự bất khả kháng trước nhiều hiện tượng mang đậm dấu ấn của lễ giáo phong kiến.

Chấp nhận điều này, chúng ta mới thông cảm cho những nhà văn lãng mạn một thời đã mạnh dạn công phá vào thành lũy của chế độ phong kiến Việt Nam. Nói một cách khác, văn học lãng mạn là một cứu cánh cho những tiêu chuẩn về đạo đức mới, tiến bộ hơn của một thời.

Nhưng văn học lãng mạn Việt Nam không chỉ có tình yêu, không chỉ có ướt át, sa đọa, mà tự thân nó còn chất đầy những tình cảm, những cảm xúc đặc biệt, tính chất thanh cao, nét đẹp hài hòa, khát vọng chiến thắng những lề thói hủ bại, và chống lại ở nhiều dạng ức chế về thể chế chính trị tàn bạo của quân xâm lược, dù còn ở mức hết sức nhẹ nhàng, đơn giản. "Các nhà văn lãng mạn coi động lực của nhận thức là thể nghiệm sự mâu thuẫn của cái hữu hạn và cái vô hạn, nỗi buồn

do không đạt được tới cái vô hạn, thái độ mỉa mai đối với bản thân...".[1]

Những nhà văn Việt Nam đi vào dòng văn học lãng mạn không hẳn tất cả đều tiêu cực, đều quên nợ non nước, dù là trí thức du học thành đạt ngay tại chính quốc, các nước Nhật Bản hay phương Tây, và những nhà văn học ngay trong nước nói chung đều là những người có lòng tự trọng, trong mỗi người đều mang tấm lòng của người dân mất nước. Có người yêu nước, do gặp hoàn cảnh, đi được với Cách mạng. Có người tự tìm cho mình một chỗ đứng trong sự nghiệp như thể hiện lòng yêu nước của mình. Thực tiễn 30 năm chiến tranh đã cho chúng ta khẳng định điều đó.

Vào đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam hình thành 3 dòng văn học: Dòng văn học cách mạng mới ra đời khỏe mạnh, mang đầy khí thế tiến công, vạch trần được tội ác của chủ nghĩa thực dân và bọn phong kiến đồng thời vạch ra những lý tưởng để phấn đấu, vươn tới. Dòng văn học thứ hai là dòng hiện thực phê phán chủ yếu vạch trần và lên án xã hội thực dân phong kiến mục nát, bóc lột tàn tệ và làm tha hóa con người. Nhiều tên tuổi lớn xuất hiện ở dòng này như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Nguyên Hồng, Nam Cao... Và dòng thứ ba là văn học lãng mạn. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dòng văn học cách mạng luôn bị cấm đoán, tác giả luôn bị chính quyền thực dân đàn áp, tác phẩm hầu như chỉ được lưu hành bí mật hoặc bán công khai. Dòng văn học hiện thực phê phán cũng luôn luôn bị chế độ kiểm duyệt thực dân can thiệp một cách thô bạo, cắt xén. Chỉ có dòng văn học lãng mạn là được hợp pháp, công khai. Và do hoàn cảnh đặc biệt của Việt Nam, dòng văn học này còn tiếp tục phát triển ở những vùng bị tạm chiếm ở miền Nam cho đến sau ngày thống nhất đất nước năm 1975.

Ba dòng văn học này cùng tồn tại trên một đất nước trong nhiều thập kỷ, cùng phục vụ nhân sinh, cùng hướng thiện, cùng lên án cái ác, bảo vệ cái thiện, nhưng đại diện cho ba ý thức hệ khác nhau.

Đánh giá như vậy chính là bày tỏ một thái độ rộng rãi, bao dung và trung thực với lịch sử. Chính điều đó giúp chúng

---

1. *Từ điển triết học*, NXB Văn hóa Thông tin, tr.617.

ta có được một kho tàng văn học tiềm tàng, dòng này bổ sung cho dòng kia, tạo thành một bức tranh văn học phong phú, đa sắc màu. Thời gian đã cho chúng ta những bài học về việc tự mình làm nghèo đi bao nhiêu di sản văn hóa do tiền nhân tạo lập mà đáng lẽ ra, hơn ai hết chúng ta phải giữ gìn và coi đó là tài sản vô giá của một dân tộc có cả nghìn năm văn hiến ở phía sau. Điều đó chính là cách tự làm "giàu" lên biết bao nhiêu so với nền văn học của nhiều nước trên thế giới.

Sự uốn nắn về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội được vạch tại đại hội Đảng lần thứ VI đã mở ra cho chúng ta một chân trời mới, những nhà văn nghệ nhìn lại chính mình rõ hơn trong việc đánh giá nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, nền văn học hiện thực phê phán và đặc biệt là dòng văn học lãng mạn mà một thời chưa được đánh giá đúng mức hoặc thậm chí bị phủ nhận.

Ngay trong dòng văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, chúng ta vẫn thấy không ít những tác phẩm mang đậm yếu tố lãng mạn. Chính những nét mơ mơ thực thực, những yếu tố huyền ảo lúc lung linh như những giọt sương, lúc bàng bạc như trầm cảm, lại cũng như thăng hoa, bay bổng, đầy chất lý tưởng như men say đưa con người vượt qua những thử thách gay gắt, khốc liệt... để có thể làm nên những kỳ tích lịch sử.

Không ít những tác phẩm hiện thực xã hội chủ nghĩa chứa trong nó những mầm mống phản kháng những tiêu cực, phản khoa học theo kiểu lập trường "nhập khẩu" một thời đã đi ngược dòng đạo đức truyền thống, hạn chế sự phát triển của đất nước. Đấy là hệ lụy của một thời ấu trĩ, một thời coi thường quy luật phát triển xã hội mà nhân loại đã từng trải qua và từng thành công.

Những tác phẩm như vậy, lúc đầu còn le lói, thấp thoáng, run rẩy trước một xã hội tràn ngập tinh thần xả thân. Nhưng dần dần nó lại được độc giả chấp nhận và suy cho cùng chính những tác phẩm ấy không hề làm nhụt chí một ai, ngược lại nó còn thổi bùng lên những khát vọng, những lý tưởng cao đẹp dù hãy còn... rất xa. Tất nhiên không phải không có những phần tử cơ hội nhân thời đổi mới tư duy bộc lộ những thái độ quá khích, đem vận mệnh của dân tộc ra mỉa mai, châm chọc, cười chê! Điều quan trọng là độc giả chúng ta rất tinh, rất nhạy và cũng rất bản lĩnh. Một dân tộc như dân tộc Việt

Nam đâu phải dễ đánh lừa. Tất nhiên những tác phẩm như vậy thường không mang giá trị nghệ thuật, nó khiên cưỡng và gán ghép thô vụng.

Có thể có người không đồng quan điểm với nhóm biên soạn khi khẳng định trong dòng văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa vẫn có những tác phẩm mang tính lãng mạn. Chúng tôi nghĩ vấn đề không có gì mới, bởi nhà văn nào cũng đều mang trong mình tính lãng mạn, tính hiện thực và tính lý tưởng. Không ít người gọi bộ: *Những người khốn khổ* của V.Hugo là tác phẩm lãng mạn. Ngược lại vẫn có nhiều người cho đó là tiểu thuyết hiện thực. Người nào cũng có cái lý của mình. Thực chất ba tính lãng mạn, hiện thực và lý tưởng hòa quyện như một bản chất, một đặc thù trong tư tưởng mỗi nhà văn.

Ở Việt Nam, khi nêu khái niệm "văn học lãng mạn" thì ý nghĩa nội hàm của cụm từ này không hoàn toàn mang nghĩa thông thường về trường phái hay thể loại thuần túy. Và sự giới hạn ý nghĩa ở đây cũng không thể rạch ròi. Có nhà văn hiện thực phê phán tiêu biểu nhưng lại có những tác phẩm rất rõ nét yếu tố lãng mạn và ngược lại. Nguyễn Công Hoan, tác giả của *Kép Tư Bền* và *Bước đường cùng* cũng là tác giả của *Lá ngọc cành vàng, Tắt lửa lòng*... Và những truyện ngắn của Thạch Lam như *Nhà mẹ Lê, Hai đứa trẻ*... đứng rất gần với các truyện hiện thực phê phán của Nam Cao, Nguyên Hồng... nhưng tác giả này vẫn là cây bút tiêu biểu của văn xuôi lãng mạn những năm 30 thế kỷ trước với các truyện ngắn *Dưới bóng hoàng lan, Gió đầu mùa*...

Và ở miền Bắc sau 1945 hay cả nước sau 1975, nền văn học thống nhất theo phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhưng nói thế không có nghĩa là có sự đứt đoạn, gãy khúc rạch ròi ở đây. Phương pháp sáng tác, bút pháp của nhà văn mặt nào đó có sự liên tục và kế thừa. Chính vì thế, khi chọn tuyển bộ **Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000** nhóm tuyển chọn không dừng lại ở năm 1945 (ở miền Bắc) hay năm 1975 (năm đất nước độc lập thống nhất).

Trên tinh thần đó, nhóm sưu tầm tuyển chọn đã mở rộng phạm vi dòng văn học lãng mạn mà lâu nay vốn đóng băng trong giai đoạn 1930-1945 ra thời kỳ từ cuối thế kỷ thứ XIX, thời kỳ hình thành dòng văn dọc viết bằng chữ Quốc ngữ. Người khởi đầu dòng văn học này là nhà bác ngữ học Trương Vĩnh ký với nhiều áng thơ văn mang đậm tinh thần dân tộc,

đặc biệt là tập Ký sự: *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất hợi* (1876). Đây là một tập ký sự mẫu mực, không phải của một thời – mà cho tới hôm nay, đây vẫn là một áng văn bất hủ, uyên bác, trung thực giữa một thời tao loạn. Nhưng Trương Vĩnh Ký không phải là nhà sáng tác. Người sáng tác đầu tiên là học trò của ông, Nguyễn Trọng Quản với truyện *Thầy Lazaro Phiền*. Người đương thời gọi đây là *Kim thời tiểu thuyết*. Chính *Thầy Lazaro Phiền* là tác phẩm khơi nguồn cho dòng văn học chữ Quốc ngữ. Người đọc sau này dễ dàng thông cảm cho những chuẩn mực của tiểu thuyết hay truyện của thời hiện đại mà Nguyễn Trọng Quản chưa đạt tới. Nhưng viên gạch đầu tiên bao giờ cũng mang giá trị quan trọng mà những người đi sau luôn trân trọng và ghi nhớ.

Từ truyện *Thầy Lazaro Phiền* – năm 1887 – đến năm 1925 chúng ta đã có hàng loạt tiểu thuyết và truyện vừa, truyện ngắn trong đó nổi bật lên một số cây bút tiểu thuyết như Hồ Biểu Chánh, Hoàng Ngọc Phách, Nguyễn Trọng Thuật... Tác phẩm của họ tuy mới ra đời nhưng đã đánh dấu một bước tiến dài trong dòng văn học chữ Quốc ngữ nói chung và dòng văn học lãng mạn nói riêng, đáp ứng được đòi hỏi của độc giả đương thời... Và từ năm 1932 tới năm 1945 đó là thời kỳ nở rộ của dòng văn học chữ Quốc ngữ. Đây cũng là thời kỳ hàng loạt các văn nhân thi sĩ lãng mạn tài hoa xuất hiện như Thế Lữ, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nhất Linh, Khái Hưng... Ngoài những Nhà xuất bản, còn có những tờ báo chuyên đăng tải các tác phẩm văn học, như *Phong hóa, Ngày nay, Tiểu thuyết thứ bảy, Phổ thông bán nguyệt san*... Với sự ra đời của Tự lực văn đoàn, văn học lãng mạn Việt Nam mặc nhiên hình thành tổ chức, đội ngũ. Giải thưởng hàng năm của Tự lực văn đoàn là giải thưởng văn học có uy tín trước năm 1945.

Về mặt chính trị, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một dấu son rực rỡ trong công cuộc giành lại nền độc lập cho dân tộc sau hơn 80 năm đô hộ của đế quốc Pháp. Và tiếp sau đó là cuộc kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ. 30 năm chiến tranh, đất nước và con người Việt Nam có những xáo trộn, những cuộc chia ly khách quan và chủ quan, có đúng đắn và sai lầm... Hoàn cảnh xã hội đó đã ảnh hưởng không ít tới sự phát triển và đánh giá, đặc biệt là đối với dòng văn học lãng mạn.

Thực tế lịch sử Việt Nam trong một thời kỳ dài, đất nước bị chia cắt, mỗi vùng miền theo một chế độ chính trị khác

nhau, nền văn học cũng hình thành những dòng khác nhau. Chọn lựa trong những dòng văn học ở các vùng miền theo những chế độ chính trị khác nhau để tìm ra những giá trị đích thực của từng tác phẩm bao giờ cũng khó hơn là lẩn tránh, "quên đi" hay phủ nhận.

Làm một tuyển tập văn xuôi lãng mạn Việt Nam hơn một thế kỷ đã qua, chúng ta không thể không nhìn lại văn học những vùng miền ở các thời kỳ khác nhau để xem trong đó có những gì còn có thể nhập vào mạch chung của nền văn học dân tộc, trên tinh thần gạn đục khơi trong như đường lối văn nghệ của Đảng.

Đại hội Đảng lần thứ VI được xem là một mốc lịch sử cho sự đổi mới tư duy của những nhà lãnh đạo Việt Nam. Trên tinh thần hòa hợp và hội nhập, khép lại quá khứ nhìn về tương lai, nền văn học ngày càng có điều kiện phát triển theo xu hướng cởi mở và thông thoáng hơn. Nhiều công trình văn học đồ sộ và khoa học là nền tảng cho những công trình tiếp nối như công trình **Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000** của chúng tôi hôm nay. Trên 100 năm ấy có biết bao nhiêu hạt châu, hạt ngọc của dòng văn học này đã bị thời gian và hoàn cảnh xã hội che khuất.

Mặc dù đã có hơn 5 năm trực tiếp với công trình này, có những lúc khó khăn tưởng không vượt qua nổi bởi những quan điểm khác nhau, những cách đánh giá khác nhau, nhưng rồi cuối cùng chúng tôi lại thống nhất được với nhau, tiếp tục cho đến khi tạm thấy yên lòng.

Mặc dù vậy chúng tôi vẫn không bao giờ dám quên rằng mọi sự lựa chọn dù là tập thể vẫn mang tính chủ quan. Điều quan trọng là những người tuyển chọn đã cố gắng công tâm, lấy khoa học làm phương châm. Ở đây chúng tôi đặc biệt chú ý tới dư luận bạn đọc qua công luận, qua bạn bè đồng nghiệp theo các *tiêu chí* sau:

Một là tác phẩm đó phải là sáng tác văn xuôi – truyện dài, truyện vừa, truyện ngắn, tiểu thuyết đã được in thành sách, hoặc in trên các báo công khai.

Tiêu chí thứ hai là tính lãng mạn. Như trên chúng tôi đã đề cập, mỗi tác phẩm dù được sáng tác trong giai đoạn cách mạng, giai đoạn "hiện thực xã hội chủ nghĩa" thì vẫn có không ít tác phẩm mang đậm yếu tố lãng mạn. Tính lãng mạn ở đây

thường mang tính tích cực, mang nét đẹp của cái thiện, cái thanh cao của con người truyền thống, sống có lý tưởng và luôn khát khao với lý tưởng, đấu tranh cho cái đẹp, cái chân thiện mỹ.

Tiêu chí thứ ba là tác phẩm đó phải hấp dẫn, mang nội dung lành mạnh, mang tính xây dựng và được độc giả chấp nhận - thường được tái bản nhiều lần. Ở đây giá trị nghệ thuật là rất quan trọng để xác lập tiêu chí hấp dẫn. Có thể có một số tác phẩm nào đó được một số người nào đó nhất thời hết lời ca ngợi, nhưng qua thời gian, không còn ai nhắc tới nữa. Những tác phẩm như vậy chỉ làm tròn trách nhiệm của nó trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định.

Để làm một công trình đồ sộ như công trình **Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000**, chúng tôi đã phải tìm và đọc hàng ngàn tác phẩm, để khỏi bỏ sót tác phẩm nào đáng được đưa vào, phân loại và đánh giá cho chính xác giá trị tác phẩm theo các tiêu chí trên. Nhóm tuyển chọn đã thể hiện rõ tinh thần xây dựng và khát khao về một nền văn học đa chiều, phong phú về màu sắc nhằm lưu lại cho kho tàng văn học Việt Nam một thể loại mà bất kỳ một nền văn học ở nước nào cũng phải có. Điều này không phải chỉ có ý nghĩa trong hôm nay mà cả cho mai sau. Các thế hệ con em chúng ta có thể nhìn vào những giá trị như công trình này mà suy nghĩ về cha ông, tự hào về cha ông một thời như thế mà làm nên những sự nghiệp lớn!

Công trình này lúc đầu mang tên *Một thế kỷ tiểu thuyết lãng mạn Việt Nam* do anh Hữu Nhuận làm chủ biên và chị Cao Thị Xuân Mỹ và Trần Thị Mai Nhân cộng tác tuyển chọn. Nhưng sau nhiều đắn đo suy nghĩ, chúng tôi thấy nên mở rộng công trình ra ở các thể loại truyện, truyện ngắn và mốc thời gian. Như vậy công trình mới đầy đủ hơn, thỏa mãn hơn mong mỏi của độc giả. Do hoàn cảnh công tác, hai chị Cao Thị Xuân Mỹ và Trần Thị Mai Nhân không có điều kiện đi tiếp công trình. Tôi, người viết bài giới thiệu này đã cùng anh Hữu Nhuận tiếp tục.

Sự mạnh dạn này dẫu sao cũng là sự mạnh dạn của những người khai phá. Một công trình văn học kéo dài hơn trăm năm lại chưa một lần được các nhà phê bình, lý luận văn học nhắc tới... chắc chắn không thể nào tránh khỏi thiếu sót. Rất mong được độc giả, được bạn bè đồng nghiệp lượng thứ và góp ý cho nhóm biên soạn để lần tái bản được hoàn thiện hơn./.

LỜI DẪN

Đây là thời kỳ có nhiều xáo trộn nhất của lịch sử dân tộc và lịch sử văn học. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một dấu son không bao giờ phai mờ trong ký ức mỗi người dân Việt Nam; suốt 80 năm đô hộ của giặc Tây nhân dân ta đã giành lại chính quyền, giành lại nền độc lập và thống nhất Tổ quốc. Một cuộc cách mạng ít đổ máu nhất trong lịch sử giành độc lập của các dân tộc thuộc địa. Đó là công và tài năng của những người Cộng sản, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với những chính sách đoàn kết khôn ngoan truyền thống. Chính sách ấy đã thu hút mọi tầng lớp nhân dân từ cùng đinh tới đại trí thức, đại điền chủ và tư sản.

Nhưng không may, là nền độc lập non trẻ của chúng ta ngay sau đó đứng trước những thử thách gay gắt, những thử thách sống còn. Thực dân Pháp đã quay trở lại và cuộc chiến tranh bắt buộc đã bắt đầu. Sự gian khổ, sự ác liệt kéo dài của cuộc chiến chống thực dân Pháp cùng với cuộc cách mạng dân chủ bắt buộc từ bên ngoài có phần phi truyền thống đã ảnh hưởng không nhỏ tới khối đại đoàn kết toàn dân... Một số trí thức do nhiều nguyên nhân đã rời bỏ cuộc chiến. Tiếp theo là đất nước chia đôi và cuộc kháng chiến chống Mỹ kéo dài suốt 20 năm.

Trong hoàn cảnh xã hội đó, nền văn nghệ của đất nước chúng ta không thể không bị xáo trộn.

Ở miền Bắc, nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa với những lý thuyết của Mác và Lê-nin đã hình thành và nhiều tác phẩm đã thai nghén, đã ra đời phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, thời kỳ đầu sau năm 1955 cũng đã ra đời một số tác phẩm của một số nhà văn theo nhiều quan điểm khác nhau. Có nhà văn chuyên chống lại Cách mạng, chống Cộng tới cùng. Cũng không ít nhà văn im lặng, chuyển

nghề và cũng có lớp nhà văn nặng nợ với non sông. Tác phẩm của họ vẫn mang đầy tính nhân văn, không dám lên án chế độ đương quyền, nhưng cũng không bài xích Cách mạng, đả kích Cộng sản...

Và sau 1960, khi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, thì ở miền Nam lại hình thành thêm một nền văn học mới, nền văn học của những người cầm súng, chiến đấu giải phóng dân tộc.

Trong bối cảnh lịch sử ấy thực khó có điều kiện cho văn học lãng mạn tiếp tục thành một dòng riêng biệt. Ở miền Bắc, các nhà lý luận văn học nêu ra một cụm từ: lãng mạn cách mạng để chỉ những tác phẩm mang tính lý tưởng, hoài bão, khát vọng về cuộc đời về hạnh phúc lứa đôi, về tình yêu... Ở miền Nam không có tuyên ngôn gì mới cho dòng văn học này. Các nhà văn lặng lẽ viết theo thị hiếu người đọc và viết theo lương tâm của người cầm bút. Có những thị hiếu lành mạnh, mang tính nhân văn về hạnh phúc lứa đôi, về tình yêu trắc trở, về cái đẹp chưa hoàn thiện...

Nhìn bề ngoài, dễ nhận ra sự gãy khúc của dòng văn học lãng mạn ở giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám. Cũng có người cho rằng dòng văn học lãng mạn đã chấm dứt từ sau năm 1945. Những người nêu lên quan điểm này có lý khi hầu hết những nhà thơ thuộc dòng Thơ mới, những nhà văn chủ chốt trong Tự lực văn đoàn đã tham gia Cách mạng, đứng vào hàng ngũ trụ cột, hàng ngũ lãnh đạo văn hóa văn nghệ như Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư... và bên kia chiến tuyến là Khái Hưng, Nhất Linh...

Nhưng trong thực tế, chúng tôi nghĩ vẫn có sự kế thừa, có sự nối tiếp giữa các thế hệ. Viết về chiến tranh nhưng lại đậm tính lãng mạn người đọc nghĩ ngay đến cuốn tiểu thuyết "Bên kia biên giới" của Lê Khâm in năm 1958. Viết về xây dựng sau hòa bình năm 1954, Hà Minh Tuân có "Vào đời" (1962). Tuổi vào đời đầy những ước mơ, những khát vọng và cả những ảo vọng nữa. Chống lễ giáo phong kiến và mạnh dạn lao vào tình yêu chân thành có "Đi bước nữa" (1960) của Nguyễn Thế Phương.

Ở trong miền Nam, Nguyễn Văn Xuân viết tiểu thuyết "Bão rừng" (1955), Lý Văn Sâm có "Kôn trô" và "Rửa hờn",

Võ Hồng ra "Gió cuốn", "Hoài cổ nhân", Vũ Hạnh xuất bản "Cô gái Xà Niêng" đầy chất rừng rú và cũng thật lãng mạn.

Đấy chính là thế hệ nối tiếp đáng tin cậy của thế hệ tiên phong của dòng văn xuôi lãng mạn Việt Nam. Chất lãng mạn của thời kỳ này không còn ở đỉnh cao nữa, nhưng rõ ràng nó không đứt đoạn, không gãy khúc mà nó được tiếp nối ở những bình diện khác nhau.

Ở miền Bắc, tiếp nối thế hệ nhà văn chống Pháp, Đỗ Chu và Như Trang là hai cây bút trẻ xuất sắc. Đỗ Chu tài hoa, nổi lên ở tuổi 20 như một hiện tượng văn học mở đầu thế hệ nhà văn viết về đề tài xây dựng và chống Mỹ cứu nước. Như Trang lặng lẽ, tinh tế và đôn hậu. Văn chị trữ tình, chất trữ tình ấm ấp chất thơ và lãng mạn.

Ở trong miền Nam có Nguyễn Thị Hoàng với "Tan theo sương mù" và "Vòng tay học trò" (1962). Với "Vòng tay học trò", Nguyễn Thị Hoàng đã thổi một luồng sinh khí mới vào nền văn học miền Nam lúc bấy giờ. Cũng năm 1962 ở đô thành Sài Gòn, Nhất Tiến cho ấn hành "Thềm hoang". Chúng ta lại bắt gặp một nhà văn từ miền Mắc di cư vào Nam một lối văn nhẹ nhàng, thanh thoát, một tâm hồn đa cảm, một con người nhân hậu và lãng mạn...

Suy cho cùng, dù trong hoàn cảnh phân chia, mỗi miền, mỗi vùng theo những chế độ chính trị khác nhau, thì chúng ta vẫn tìm được tiếng nói chung ở những nền văn học đó.

Trách nhiệm của những người còn lại sau hai cuộc chiến tranh là cố gắng tìm được tiếng nói chung ấy góp lại, gắn kết và làm sáng tỏ để gia tài văn học Việt Nam chúng ta phong phú hơn.

Hoàng Lại Giang

LÝ VĂN SÂM
(1921–2000)

Ngoài tên khai sinh cũng là bút hiệu chính, Lý Văn Sâm còn có các bút hiệu khác: Bách Thảo Sương, Huyền Sâm, Ánh Minh, Mộc Tử Lang, Đào Lê Nhân... Ông sinh ngày 17-2-1921 tại quê làng Tân Nhuận, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Thuở thiếu thời ông sống với gia đình, ông bố là một viên chức kiểm lâm nên thiên nhiên và con người vùng rừng Nam Bộ sẽ trở đi trở lại nhiều lần trong các tác phẩm của Lý Văn Sâm. Tác phẩm đầu tay của Lý Văn Sâm ra mắt bạn đọc trên Tiểu thuyết thứ bảy từ năm 1941.

Ông tham gia cách mạng từ năm 1945, từng bị thực dân Pháp bắt (1946). Từ 1947 ông hoạt động trong phong trào báo chí công khai ở Sài Gòn. Năm 1950 ông ra chiến khu. Sau hiệp định Gionevơ 1954 ông trở lại hoạt động hợp pháp ở Sài Gòn, từng bị chính quyền Ngô Đình Diệm cầm tù.

Từ năm 1959 ông công tác tại Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam, khi Hội Văn nghệ Giải phóng thành lập (1962) ông được cử làm Tổng thư ký của Hội. Sau 1975, khi đất nước thống nhất , ông là Phó Tổng thư ký Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, nhiều năm là Chủ tịch Hội Văn nghệ tỉnh Đồng Nai. Ông mất tại Thành phố Biên Hòa ngày 14-9-2000.

Tác phẩm chính: Các tập truyện ngắn Kòn-Trô (1949), Sương gió biên thùy (1948), Ngoài mưa lạnh (1949); các tập truyện dài Thù nhà nợ nước (1947), Mây trôi về Bắc (1947), Mười năm hận sử (1947), Chiếc vòng ngọc thạch (1948), Sau dãy Trường Sơn (1949), Nắng bên kia làng (1949), Cỏ mọn hoa hèn (1949), Sóng vỗ bờ xa (1949)...

*

KÒN TRÔ

(truyện ngắn)

Phụng dừng ngựa lại dưới chân một trái đồi nhỏ để tìm phương hướng. Nàng nhìn quanh mình, chỉ thấy rừng cây trùng điệp chìm trong bóng tối mênh mang và ngửa mặt lên cao cũng vẫn một vòm trời chót vót tối om như địa ngục.

Phụng bắt đầu thấy bối rối mặc dầu xưa nay nàng vẫn có tiếng là gan góc. Nàn bắt loa tay hú dài một tiếng: rừng sâu đem tiếng vang trả lại cho nàng. Thất vọng, Phụng thở dai lẩm bẩm một mình:

– Bây giờ biết Lành và Đạt ở đâu mà tìm? Hai anh ấy rồi cũng đến lạc lối như ta thôi. Khổ quá! Đi săn mà gặp bước này thà ở nhà còn hơn!

Xa tít trong cái huyền bí của đêm rừng, mơ hồ có tiếng thác đổ. Phng lắng tai nghe. Nàng nói một mình:

– Phải rồi. Thác Mu-Mi cách đây không xa, mình cứ nghe ngóng và nhắm hướng thác đổ mà về thì đúng.

Nàng thúc ngựa đi mau qua đám đé khô. Nhiều lần, nàng bị những cành cây như những cánh tay lực lưỡng chìa ra, gạt nàng suýt té xuống ngựa. Mại đến khi gà rừng cất tiếng gáy đầu tiên, Phụng thấy mình cũng còn lạc lõng giữa thâm khuya. Nàng mân mê đốc dao găm, giắt bên sườn tự nhủ:

– Một liều ba bảy cũng liều! Súng, thì Lành và Đại mỗi người mang một cây. Số mạng ta đành gởi vào ngọn khí giới cỏn con này vậy!

Phụng cúi ôm cổ ngựa nằm dài trên mình nó, mặc cho nó muốn đưa đi đâu thì đưa. Tiếng thác đã tắt từ lâu không còn nghe rõ nữa...

*

Phụng tỉnh dậy, thấy mình đang nằm trên một chiếc giường tre lót nệm cỏ. Một người đàn ông khoanh tay im lặng bên giường nhìn nàng. Phụng nghe nơi trán mình ê ê liền đưa tay lên định xem xét. Người đàn ông, nãy giờ vẫn ngồi bên, ngăn tay mình, lễ phép nói:

– Thưa bà, bà đừng động mạnh, máu ra nhiều. Bà để yên nửa giờ, ngải sẽ hàn bớt vết thương và ngăn không cho máu chảy ra nữa. Giờ, bà cứ nằm tịnh dưỡng đừng lo ngại gì hết!

– Nhưng thưa ngài – Phụng hỏi – Tôi muốn biết hiện giờ tôi đang ở đâu?

Nàng vừa nói vừa đưa mắt nhìn người đàn ông từ đầu đến chân. Gã còn trẻ lắm. Mặt tròn, mắt sáng, đôi môi lúc nào cũng dành sẵn một nụ cười. Màu da ngăm đen láng như đồng, tỏ rằng gã có nhiều sức mạnh. Gã ăn mặc theo kiểu những người đi săn:

đầu đội nón vành lớn, chân đi ủng đen. Trông gã uy nghi hùng dũng lắm.

Gã biết Phụng đang tò mò ngắm mình liền ngồi thẳng lên nhìn lại Phụng. Bốn luồng nhỡn tuyến vừa gặp nhau đã vội tránh nhau.

Nghe Phụng hỏi, gã mỉm cười, hỏi lại Phụng:

– Bà có nghe người ta nói đến tên Kòn-Trô lần nào không?

Phụng ngạc nhiên, trả lời:

– Có! Tôi vừa tới đây đã nghe người ta nói ở vùng này có một tướng cướp lợi hại tên là Kòn-Trô thường hay đón ô-tô du khách để đoạt tiền, hoặc bắt cóc người ta. Nhưng thưa ngài, tại sao ngài lại hỏi tôi câu ấy?

– Vậy thì bà đang nằm trong đại trại của Kòn-Trô.

Phụng đứng phắt lên, trợn mắt;

– Ngài là... Kòn-Trô?

Người đàn ông cũng đứng theo lên, gật đầu:

– Vâng!

Phụng hãi hùng liếc mắt nhìn quanh để tim một sự cầu cứu. Trước mắt nàng, Kòn-Trô đứng chắn ngang như một pho tượng đá. Không kịp nghĩ ngợi, nàng nhảy tới một bước, rút dao găm đâm vào ngực Kòn-Trô một nhát.

Kòn-Trô né mình sang một bên, đưa hai tay ra đỡ. Phụng lỡ đà gần ngã sấp. Chàng nói với Phụng, giọng trách móc:

– Sao bà định giết tôi?

Cái tiếng nói nhẹ nhàng ấy làm dịu cơn hăng tiết của Phụng.

Nàng nói:

– Tôi không định hại ngài, nhưng mà... tôi cần phải nghĩ đến sự giải thoát, thưa ngài!

– Á, ra chỉ có thế mà định đổi ơn làm oán. Tôi đem bà từ hố sâu lên, tìm ngải đắp vết thương của bà và chỉ còn đợi bà tỉnh lại là tôi sẽ đưa bà ra khỏi rừng này. Tôi có cầm bà ở đây đâu?

Phụng xem Kòn-Trô không dữ tợn như người ta tưởng, nên lòng cũng bớt lo. Lại nghe chàng nói năng lịch thiệp thì nàng không tin rằng con người ấy là một kẻ đã từng cướp của giết người.

Thấy Phụng ra chìu tư lự, Kòn-Tro nói với nàng:

– Bà hãy yên lòng đừng nghĩ xa xôi gì hết. Tùy bà muốn đi lúc nào cũng được, hay bà ở đây tôi cũng sẵn sàng tiếp đãi bà như một quý khách. Bây giờ xin mới bà ra trại ngoài dùng bữa sáng với tôi rồi sẽ đưa bà đi viếng những vùng quanh đây. Trong trại tôi, có rất nhiều ngựa tốt.

Phụng nghe ruột đói cồn cào, liền mạnh bạo bước theo Kòn-Trô ra trại ngoài.

Ánh nắng một buổi hè, tươi vàng như màu sơn mới, chan hòa khắp cảnh lâm tuyền

*

Hai con ngựa song song đi bước một trên triền đồi.

Phụng hỏi Kòn-Trô:

– Núi này là núi gì?

– Núi Klìu-bo (cọp trắng) hay Bạch-hổ-sơn cũng thế. Bà trông nó có giống hình con cọp ngồi rình mồi không?

Phụng gật đầu, nói với Kòn-Trô:

– Ta lên đồi chơi.

Hai người xuống ngựa, trèo lên đồi. Lên tới đỉnh Phụng mệt ngất tựa mình vào một thân cây. Kòn-Trô lấy nón quạt mát cho Phụng.

Ve sầu ra rả trên các ngọn cây cao. Tiếng chim chóc vui ca trong nắng hạ.

Phụng chóa mắt dòm khắp bốn phía. Hơn sáu chục cái nhà sàn giống nhau vây tròn lấy trái núi.

Kòn-Trô nói với Phụng:

– Bọn thủ hạ của tôi hơn một trăm người đều sống chung với nhau trong những căn trại ấy. Họ toàn một giống mọi Châu-Mạ (Tcau-Ma) gan dạ và đanh thép. Tôi dùng họ rất được việc mà họ

rất trung thành với tôi. Tôi bảo chết, họ chết. Tôi bảo sống, họ sống. Họ thương tôi và kính trọng như cha.

Bà nghĩ còn lòng thương nào khắn khít hơn lòng thương của những kẻ vô gia cư, không cha, không mẹ, thân thế và cuộc đời gần giống in nhau. Không cần phải cắt máu ăn thề mà họ ăn ở với nhau một niềm chung thủy. Ấy cũng bởi sự chung đụng trường niên nó gây cho họ cái dây đoàn thể bền bĩ, không ai có thể cắt đứt được. Ở đây, không có sự phản bội, không có sự man trá, không có sự ghen tị nó làm cho người ta phải cực lòng lo nghĩ vì nhau. Tâm hồn họ đã hòa hợp cùng cỏ cây hoang dại.

Phụng ngắt lời:

– Nhưng sao tên ngài lại là Kòn-Trô?

Kòn-Trô cười:

– À! Cái đó lại khác. Nguyên bản dân Tcau Ma thấy tôi khỏe và gan lì nên gọi tôi là Kòn-Trô. *Kòn* là con, *Trô* là ông trời, nghĩa là con của trời sinh ra không biết sợ gì hết.

Phụng mỉm cười, nhìn Kòn-Trô:

– Còn tên thật của ngài?

Kòn-Trô nhíu mày thở ra:

– Bà hỏi đến tôi tức là bà muốn tôi nhắc lại cái quá khứ đẫm máu khiến cho tôi ngày nay phải chịu sống lẫn lút cùng cỏ cây hoang vu, xa lánh hẳn loài người. Bao nhiêu lạc thú êm đềm của tuổi trẻ, bao nhiêu hoài bão của một trái tim thiếu tráng đành chôn trong góc núi, xó rừng này.

Phụng thương hại hỏi:

– Ngài có thể nào cho tôi nghe cái dĩ vãng kia, không?

Kòn-Trô xua tay:

– Thưa bà, tôi xin bà điều ấy. Cái dĩ vãng của một tên cướp có gì đẹp đẽ?

Hai người im lặng, nhìn xuống ruộng ngô rải rác quanh đồi. Kòn-Trô chỉ một bọn mọi đang lúi húi dưới những nương khoai xanh và nói với Phụng:

– Bà coi! Bọn chúng tôi trồng khoai, cấy lúa, gieo bắp, gây riêng một thế giới phóng khoáng, xa hẳn gió bụi chốn thị thành. Chỉ vì một năm, gạo thua, lúa kém, chúng tôi mới phải ép lòng đón người giật của và cướp kho lương của ông đồn, tại đây. Từ đó, tiếng tăm Kòn-Trô nổi dậy một vùng. Nhưng chúng tôi chỉ bạo động trong một năm ấy thôi, rồi thì cải ác, tùng thiện, trở về chốn cũ, cầm lại cái cày, quơ lại cái cuốc, sống một cuộc đời lương thiện như những kẻ nông dân. Thỉnh thoảng, chúng tôi lại bị bao vây nhưng vì không thuộc đường lối nên trăm người vào đây, khó mà trở về cho đủ. Cuộc đời tôi từ đó càng ngày càng nặng tội, càng ngày càng lem luốc, càng ngày càng xa nhân loại. Người đời cho bọn tôi là một lũ quỷ sống, uống máu người không tanh...

Có tiếng mõ tre nổi dậy từ trại này qua trại khác.

Phụng hỏi Kòn-Trô:

– Họ làm gì vậy?

Kòn-Trô giảng:

– Bọn Mọi đánh mõ gọi nhau về cho đủ mặt để ăn cơm trưa.

Phụng lại hỏi:

– Bao giờ thì Kòn-Trô đưa tôi về?

– Lát nữa, tôi sẽ đưa bà ra khỏi nơi này. Hiện tôi đã cho người sửa soạn thắng yên cương hai con tuấn mã sung sức nhất và đem theo đồ ăn đường. Sáng ngày mai chúng ta sẽ tới thác Mu-Mi.

Có tiếng gà gái trưa nghe buồn rời rợi. Hai người lặng lẽ xuống đồi.

Kòn-Trô nói với Phụng:

– Bà có thể cho biết quý danh không?

Phụng vui vẻ:

– Thể Phụng là tên tôi!

Kòn-Trô lẩm bẩm:

– Thể Phụng! Thể Phụng, cái tên đẹp quá...

Rồi chàng hỏi luôn Phụng:

– Chắc có lẽ ông nhà đang trông bà lắm!

Phụng cải chính:

– Tôi chưa có chồng. Tôi có hai người bạn trai theo tôi, nhưng hồi hôm này, chúng tôi đã lạc nhau. Bây giờ có lẽ họ đang nóng ruột chờ tôi lắm.

Kòn-Trô khen:

– Thảo nào trông bà còn trẻ quá.

Kòn-Trô, anh nên gọi tôi bằng cô hay bằng em là hơn. Chúng ta còn trẻ không nên xưng hô khách sáo như vậy.

Kòn-Trô thấy lòng mình nhẹ nhàng như mọc cánh. Đã năm năm nay mới lại có cơn gió lạnh thổi qua vườn lòng cằn cỗi của chàng.

*

Nắng đã tắt từ lâu mà trời vẫn còn oi bức. Mặt trời khuất lần sau ngọn Klìu-bo. Bóng tối bắt đầu bao trùm sự vật: đứng gần nhau không trông rõ mặt người.

Kòn-Trô nắm tay Thể Phụng dẫn ra sân. Có tiếng ngựa hí lẫn trong tiếng người líu lo nói chuyện. Có tiếng sắt và thép chạm vào nhau. Người ta đang sửa soạn một cuộc viễn trình.

Kòn-Trô quát to:

– Sụt trời! (thắp đuốc chai lên)

– Tức thì tám ngọn đuốc lóe ánh sáng đỏ rực và nhả khói mù nghi ngút.

Kòn-Trô rót một cốc rượu, mời Phụng:

– Cô uống một chén rượu rừng cho ấm bụng.

Phụng âu yếm nhìn chàng, mỉm cười:

– Anh làm như thể đưa tôi ra ngoài quan ải!

Kòn-Trô buồn rầu nói với Phụng:

– Có cuộc tống biệt nào mà không làm bằng nước mắt và có cảnh rẽ chia nào lại không có ly bôi? Cô uống chén rượu này gọi là chén rượu kỷ niệm buổi chia tay này vậy!

Phụng đỡ cốc rượu, uống một hơi cạn. Mặt nàng hồng hồng, đẹp như tranh vẽ.

Kòn-Trô hỏi một tên Mọi đứng gần đó:

– Dòn ạ zầ? (Mấy giờ)

– Prao zầ! (Sáu giờ)

Kòn-Trô quay qua, bảo Phụng:

– Ta lên đường!

Hai người lên ngựa. Hai tên Mọi cầm đuốc đưa đường.

Ra khỏi trại, bốn người cho ngựa phi nước lớn.

Nửa giờ sau họ đã tới trảng tranh.

Kòn-Trô nói với Phụng

– Truông này hổ nhiều lắm. Cô đi lên trước, để tôi giữ hậu cho.

Phụng nhìn Kòn-Trô, mỉm cười tỏ vẻ cám ơn. Dưới ánh đuốc, chàng đẹp như những tay kỵ mã thời xưa.

Hết cây đuốc này, thay cây đuốc khác, đi quá nửa đêm thì tiếng thác Mu-Mi nghe đã rõ.

Phụng nói:

– Tối hôm qua tôi cũng nghe tiếng thác đổ như đêm nay mà đi hoài không tới.

– Là vì cô không thuộc lối! Nhờ vậy mới có cuộc gặp gỡ hiếm có này: một cuộc kỳ ngộ đã đem lại cho lòng tôi biết bao cảm giác êm đềm...

Phụng thấy ngượng liền buông một câu hỏi bâng quơ:

– Kòn-Trô ơi! Anh không nghĩ đến ngày quay về cuộc đời lương thiện hay sao?

Kòn-Trô buồn rầu không nói. Vẻ cảm động hiện rõ lên mặt. Lời nói của ai kia như thúc giục tấm lòng ham muốn trở lại với người đời.

Phụng lại hỏi:

– Anh định sống suốt đời ở đây sao?

Kòn-Trô thấp giọng:

– Loài người họ có tha lỗi tôi đâu mà mong trở về với họ. Và đối với pháp luật, tôi là một tên tử tù, con đường về không bao giờ còn mở cửa nữa rồi!

Trời sắp sáng. Chim ngàn rộn rã lên đường.

Kòn-Trô cho hai người Mọi trở về, còn mình thì theo Phụng tới thác Mu-Mi.

Kòn-Trô chỉ một ngọn suối chảy ngang trước mặt, nói với Phụng:

– Chúng ta cho ngựa xuống lội suối một quãng dài rồi sẽ lên đất. Làm thế cho lạc mất dấu ngựa của chúng ta. Lỡ có ai theo dấu cũng không đáng ngại.

Phụng khen:

– Anh cẩn thận và mưu lược quá!

Hai con ngựa đi bì bõm dài theo dòng suối nhỏ. Gặp chỗ có đá nhiều, Phụng giật mình, mấy lần sắp ngã. Kòn-Trô đưa tay đỡ nàng. Hai ngựa giao kề. Phụng nằm gọn trong cánh tay Kòn-Trô. Nàng bẽn lẽn nói:

– Không có anh, em té xuống ngựa rồi còn gì!

Kòn-Trô mạnh bạo:

– Anh cũng ước ao em ngã nhiều lần như thế để anh được nâng đỡ tấm thân ngà ngọc của em. Nhưng ngày sống của anh chỉ có nghĩa trên đoạn đường này thôi.

Phụng làm thinh. Lòng nàng hiu hiu một cảm hoài nhè nhẹ. Nàng thấy mình chỉ thương hại Kòn-Trô thôi. Tuy nhiên nàng cũng an ủi chàng:

– Mùa hè năm sau, em sẽ tìm về đây thăm anh. Một năm có là bao!

Kòn-Trô nhếch một nụ cười đau đớn:

– Chừng ấy, biết anh có còn sống để chờ em không? Em nên nhớ rằng lúc nào anh cũng sống trong sự nguy hiểm. Người ta đã đánh giá mạng sống của anh rồi!

Hai người im lặng. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Tiếng thác đổ rầm rộ tưởng chừng như chuyển động cả trời đất.

Trời sáng dần. Gà rừng gáy khắp nơi, báo hết đêm dài. Hai người giật cương ngựa leo lên bờ suối.

Kon-Trô cảm giác như mình ngồi trên ngựa không vững nữa. Trời sáng mau quá. Kon-Trô không giữ được cảm động, ngùi ngùi ngâm lên như một người say rượu:

"Mais je demande en vain quelques moments encore,
Le temps m'échappe et me fuit.
Je dis à cette nuit: "Sois plus lente" et l'aurore
Va dissiper la nuit..."[1]

Rồi chàng ngửa mặt lên trời, cười sằng sặc

Phụng cảm động khuyên chàng:

– Anh nên cam đảm lên! Người anh hùng không nên để lòng mình dễ rung động như vậy.

Kon-Trô vẫn cười sằng sặc. Ra khỏi cửa rừng, Phụng mừng rỡ:

– Thác Mu-Mi kia rồi!

Dưới ánh bình minh lộng lẫy, hàng ngàn tấn nước từ ngọn sông cao đổ xuống vực sâu làm thành những tiếng động kinh hồn.

Phụng ghìm cương ngựa lại bên bờ thác.

Nàng nhẹ nhàng nói với người bạn chung đường:

– Đã tới lúc chúng ta phải xa nhau, hẳn rồi!

Giọng nàng thấp mãi xuống vì cảm động.

Kon-Trô mỉm cười từ giã:

– Thôi cô về! Đã đến lúc mà tôi không còn theo cô được nữa. Giờ thì cô... em lên đường bình an.

Phụng cúi đầu, không nói. Kon-Trô ngậm ngùi rằng:

– Rồi đây năm tháng sẽ đi qua. Núi sẽ mòn, Sông sẽ cạn. Không có cái gì tồn tại dưới sức tàn phá âm thầm nhưng mãnh liệt của thời gian. Huống chi là một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi của hai người tuổi trẻ. Người ta rất dễ quên nhau...

Phụng vẫn cúi mặt, im lời. Những loạt lá trổ đổ xuống ào ào phá tan sự im lặng giữa hai người.

---

1. Trích "Le lac" của Lamartine.

Bỗng Phụng ngẩng mặt lên chăm chú nhìn Kon-Trô. Thiếu niên cảm giác như trái tim mình ngừng đập. Rút một chiếc khăn tay ở túi ra, rồi hái một đóa trang rừng gói vào trong, Phụng mỉm cười nhét vào tay Kon-Trô để làm trọn một cử chỉ xã giao:

– Đây! Em chỉ có cái này làm kỷ niệm. Anh hãy giữ lấy nó đừng làm mất, em bắt thường đó!...

Kon-Trô đưa hoa lên mũi. Nước hoa tẩm trong chiếc khăn tay thoảng một mùi hương nhè nhẹ, thơm như mát tóc của một giai nhân.

Lúc ấy đúng vào mùa hoa chai nở. Những cánh hoa li ti điểm trắng rừng xanh, lờ mờ như có một lớp tuyết phủ. Mặt trời đỏ chói, trồi lên sau ngọn Bạch-hổ-sơn; rực rỡ như một vừng hào quang tỏa quanh đầu đức Phật...

Phụng ngước mắt nhìn trái núi. Ngọn Bạch-hổ-sơn hình như cũng đang nhìn nàng, Phụng nói:

– Suốt đường về, mắt em sẽ không rời ngọn núi tri kỷ này!

Rồi nàng nắm tay Kon-Trô, nói nhỏ:

– Thôi, em đi!

Kon-Trô giữ bàn tay Phụng trong tay mình một lúc lâu. Sau cùng chàng nói:

– Em đi kẻo muộn!

Phụng giục ngựa quay đi để giấu sự cảm động:

Bỗng Kon-Trô, gọi với theo:

– Thể Phụng!

Phụng dừng cương. Kon-Trô gượng cười, hỏi:

– Độ mấy giờ thì Phụng lên đường, về tỉnh?

– Xế chiều nay!

Kon-Trô đưa roi ngựa lên cao khỏi đầu, vẫy vẫy giọng luyến tiếc:

– Chúng ta sẽ gặp nhau một lần chót ở cây số 90, ở đầu dốc lớn. Anh sẽ đón em ở đó, ba giờ chiều nay!

Phụng gật đầu. Con ngựa trắng chồm cổ lên cao hí dài một hồi rồi lao mình xuống triền hố...

*

Bốn năm sau...

Có một cặp vợ chồng trẻ tuổi đến viếng thác Mu-Mi đúng vào mùa trang nở. Bông trang rực rỡ nhuộn đỏ loáng rừng chạy dài theo hai bên bờ thác.

Cành chai điểm trắng những hoa non nhỏ li ti, trông xa như tuyết phủ.

Người vợ nắm tay chồng kéo ra bờ thác. Hai người đứng bên bờ đá cao dòm xuống vực. Những gộp đá khổng lồ, nằm gối lên nhau, bắc ngang con sông như một dãy trường kiều. Từng khối nước nặng nề trôi băng băng từ bực cao xuống bực thấp, tung khói sóng mịt mù.

Thiếu phụ nói nhỏ vào tai chồng:

– Ghê quá mình ơi!

Chồng chỉ rừng trang đỏ ối, âu yếm hỏi vợ:

– Em có thích những đóa hoa kia không? Trông chúng nó rực rỡ như màu áo của em!...

– Hoa gì vậy, mình?

– Trang rừng.

Thiếu phụ châu mày, lẩm nhẩm, lập lại:

– Trang rừng! Trang rừng, những đóa hoa có sắc nhưng không hương...

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, nàng giật mình chớp lia đôi mắt ướt. Lờ mờ trong dĩ vãng xa xăm, nàng mang máng sống lại cảnh "một đêm sương" của mùa hạ cũ. Hình ảnh của một người trẻ tuổi đã đưa nàng qua những tấm rừng dày về thác Mu-Mi, bỗng hiện về trong trí nhớ. Niềm cảm xúc reo động trong quả tim non, sâu xa và thấm thía vô cùng. Có ai ngược về lối cũ của thời gian mà không thấy lòng mình bồi hồi rung động, khi dòng tư tưởng ngừng lại ở một quãng quá khứ đầy kỷ niệm?

Thiếu phụ thì thầm:

– Kòn-Trô!

Người chồng vội hỏi:

– Gì? Em vừa nhắc tới hai tiếng Kon-Trô? Làm gì còn Kon-Trô nữa mà sợ! Tên cướp rừng khét tiếng ấy đã bị người ta giết mất cách đây bốn năm, vào một buổi chiều mùa hạ...

Thiếu phụ nắm lấy vai chồng thất sắc.

– Ai giết? Vì sao Kon-Trô lại bị giết?

Chồng trách vợ:

– Mình lạ quá! Cái chết của một kẻ cướp đã khiến mình quan tâm đến như thế kia, à?

Người vợ cười ngất:

– Ờ, lạ quá...

Nàng lau mấy giọt mồ hôi đọng trên trán: nơi ấy lờ mờ một vết sẹo nhỏ. Nàng quay mặt giấu, một tiếng thở dài nhè nhẹ... Nàng tươi cười dịu giọng với chồng:

– Em muốn biết người ta làm cách nào giết được Kon-Trô. Em nghe người ta nói giỏi võ và khỏe mạnh lắm, mà!

Chồng tát yêu vợ:

– Có vậy mà cũng nóng nảy! Thủng thỉnh anh kể chuyện cho mà nghe. Theo lời người ta thuật lại thì Kon-Trô chết vì một người con gái đến nghỉ hè tại đây.

Thiếu phụ biến sắc cúi đầu.

Người chồng tiếp:

– Trong một cuộc đi săn lạc mất lối về, người nữ sinh ấy tình cờ lọt vào nội địa của Kon-Trô. Nó tiếp đãi rất mực tử tế và sau cùng lại đưa nàng về thác Mu-Mi. Vì quá nặng lòng trìu mến, nó còn hẹn với nàng rằng nó sẽ theo và tiễn nàng một lần chót trên một đoạn đường về. Cũng bởi mạng nó đã cùn, nên mới khiến cô nữ sinh kia đem khoe chuyện ấy với hai người bạn học cùng lớp. Hai người kia lén đi báo tin cho ông đồn Châu Mạ hay...

Thiếu phụ rên một tiếng não nùng:

– Bây giờ... mình mới rõ.

– Mình nóng quá! Yên! Tôi nói cho mà nghe. Thế rồi, một viên quản đồn và hai người lính võ trang đầy đủ, ra mai phục ở ven rừng. Đúng mười lăm giờ kém một khắc, Kon-Trô lững thững cõi

ngựa, ung dung đi vào hai hàng súng. Một tiếng hô to. Hai mươi khẩu súng cùng nhả đạn một lượt. Kòn-Trô bị đạn khắp mình, máu me tuôn ướt áo.

Thiếu phụ rên rỉ:

– Trời ơi! Thế thì chết mất, còn gì?

Người chồng lấy làm lạ, đăm đăm nhìn vợ. Thiếu phụ gượng giữ vẻ bình tĩnh vừa cười vừa hỏi chồng:

– Nó chết chưa, mình?

Chồng tiếp:

– Kòn-Trô quả thật không thẹn với tên. Thật là một người anh hùng dũng mãnh. Tuy khắp người bị thương, nó cũng còn sức ngồi trở mặt ra phía đuôi ngựa, thúc chân một cái, con tuấn mã nhảy khỏi vòng vây. Con ngựa phi nước lớn. Nó ngồi trên mình con thú tinh khôn nhắm bắn ngã luôn năm người lính đồn rồi kiệt sức, rơi nhào xuống ngựa. Người ta xúm lại quanh nó. Nó nằm ngửa trên mặt lá ủ, mắt mở trừng trừng. Lúc người ta sắp khiêng nó đi thì nó xin nằm nán lại vài phút. Đến khi nghe tiếng kèn xe hơi của ai vọng lại xa xa, nó mỉm cười mấp máy đôi môi. Nó đưa một chiếc khăn tay đàn bà cho ông đồn ra hiệu đắp dùm mặt nó. Đem Kòn-Trô về đến đồn thì nó chết.

Thiếu phụ nghe xong hỏi chồng:

– Ai kể cho mình nghe rành mạch như vậy?

– Anh đọc báo. Độ ấy mình không đọc thấy cái tin ấy sao?

– Không! Lâu quá, em quên mất. Vả, em sơ ý không hay đọc những tin tức đổ máu. Em sợ lắm. Em buồn lắm. Người ta cứ tìm cách giết hại nhau mãi...

Thiếu phụ ngước mắt lên. Núi Bạch-hổ đứng sững trong cõi mịt mù của khói ngàn xanh xám.

Một miếng mây trắng quấn qua đầu đỉnh non xa như một bức khăn tang. Hình ảnh trái núi kia, trải bao nhiêu năm cách biệt, vẫn còn nguyên vẹn như tấm lòng không thay đổi của một người tri kỷ.

Thiếu phụ chùi mắt, nói với chồng:

– Nắng hạ gay gắt quá làm em chói mắt, khó chịu. Mình coi đây! Nước mắt em cứ ràn rụa ra mãi thế này! Chúng ta vào nhà "thủy tạ" nghỉ một lát, đi mình!

Hai người quay đi.

Sau lưng họ, tiếng thác vẫn rền rĩ mãi không thôi như lời ai than khóc một nỗi hận dài...

(Sông Bé, mùa nắng, năm 1941)

*

RỬA HỜN

(truyện ngắn)

Trưa hôm ấy, Trần mang về cho vợ một bộ mặt dị thường. Mi mắt bên trái tím bầm như quả ổi. Môi trên vếu ra trên một cái nướu đã mất hẳn chiếc răng vàng, cái răng mà Trần thường bảo với vợ là "cái răng duyên" của mình. Thấy Trần lọm khọm đi vào nhà như ông tướng bị thương, chị Trần hoảng hốt khóc mếu máo:

– Trời! Thân thể mình sao mà ra đến đỗi?

Trần mỉm một nụ cười nhưng thật ra, lúc bấy giờ, nụ cười của Trần đã thành một cái mếu méo xệch đau đớn. Chàng châu mày, rầy vợ:

– Đừng khóc! Hèn!... Mỗi chút mỗi khóc.

Rồi chàng cúi xuống cởi giày nhưng sức đã kiệt nên vịn vào tay ghế, thở hồng hộc. Một giòng máu trộn lẫn nước miếng chảy ròng ròng xuống gạch như giọt mưa.

Chị Trần vội vàng khum xuống mở dây giày cho chồng. Chị nhỏ nhẹ hỏi Trần:

– Ai đánh đập gì mình, mình nói cho em biết... ?

Trần ho lên một hồi, rồi phun ra trên nền đất một vũng máu tươi. Chị Trần khóc vang lên:

– Trời ơi! Mình...!

Trần giơ tay lên dọa vợ nhưng chàng thấy trời đất bỗng tối sầm. Trời đang đúng ngọ mà bóng nắng bỗng tím lại. Tự nhiên, chàng thấy mình ngã xuống một cái hố vô cùng.

*

Trần mở mắt ra giữa lúc hoàng hôn nặng mây chì. Gió thổi mưa khua lắc rắc mái lá. Chàng đưa tay rờ lên mặt. Một lần "băng" trắng đã phủ lên mấy vít thương rớm máu của chàng. Chàng cất tiếng, gọi nhỏ:

– Mình ơi!

Chị Trần buông công việc bếp núc chạy lên. Chị khép nép thưa:

– Mình gọi gì em?

Mấy tiếng gọi nhẹ nhàng và đầy giáo dục của người vợ nghe ngọt lịm như thoát ra tự đáy lòng Từ-bi. Trần nghe như trút đi cả một nửa cái đau vật chất đang thành cái đau tinh thần trong chàng. Chàng nhìn vợ âu yếm:

– Chắc mình đã gọi bác sĩ đến săn sóc cho anh phải không?

Chị Trần se sẽ gật đầu. Trần liền ra hiệu cho vợ cúi đầu xuống. Chàng đặt một cái hôn nghẹn ngào trên trán vợ. Chị Trần không cầm được cảm xúc. Chị dụi đầu lên ngực chồng, nước mắt lả chả...

Mãi tới giờ này, Trần mới thấy mình hờn dỗi với vợ là vô lý. Người đàn bà ấy có bao giờ hành động trái ý chàng bao giờ! Vậy mà chàng cứ hậm hực với vợ mãi. Thấy vợ không cãi lại, Trần lại càng làm già. Khi thì chàng giận cái bát mà chàng bảo rằng nó lớn quá, và cái màu xanh lợt của nó không hợp mắt chàng. Vợ chàng vội vàng mua cái khác thay vào. Lúc thì chàng "ỏm tỏi" lên vì cái bàn giấy đặt gần cửa sổ quá, mưa hắt vào ướt hết sách vở, mà chính hôm qua chàng đã gắt ngậu xị vì chỗ ngồi viết thiếu ánh sáng.

Chị Trần vốn biết tính ý chồng nên lúc nào cũng tươi cười:

– Em còn dại lắm, mình cứ thành thật chỉ biểu em.

Thế thì còn giận làm sao được nữa? Trần lại làm lành với vợ ngay. Chị Trần cũng biết vậy và đã quen với trạng thái bất thường ấy của chồng rồi. Nhiều lúc, Trần tự hỏi:

– Sao mình lại "phũ phàng" được với một người vợ ngoan và hiền như vậy?

Lựa những buổi chiều hiu hiu gió, trời mây quang đãng như tâm hồn thanh thản của mình, Trần ôn lại những điều giận dỗi vô lý và xin lỗi vợ.

Chị Trần rơm rớm nước mắt. Nét mặt người con gái 19 tuổi đượm một nỗi buồn nhè nhẹ vừa thoáng bốc ra khỏi tâm hồn, dâng lên hiu hắt như những đợt gió nho nhỏ lúc bấy giờ. Ấy là những lúc chị Trần thấy hạnh phúc dâng mạnh quá, biến thành ngọn triều đập mạnh trong quả tim nhỏ của mình, thì chị thổn thức không cầm được nước mắt.

Và như vậy đã thành một thói quen.

Hồi ấy, chị Trần hãy còn là một thiếu nữ tên là Huyền, con một nhà gia giáo ở khu Tân-định, chị chỉ thích đọc thơ và văn của một ngòi bút quen quen thường ký tên "Non Lam" dưới những văn phẩm và thi phẩm của mình.

Không biết do một linh cảm gì mà thi sĩ Non Lam thường nghiêng lòng mình theo bóng dáng một người con gái mặc toàn đen mà chàng bảo là "người đàn bà đã liệm cuộc đời trong huyệt tâm hồn thăm thẳm của chàng".

Buổi sáng một ngày thứ bảy, một người con gái mặc toàn màu đen đến tòa soạn báo *Quê Hương* xin yết kiến thi sĩ Non Lam. Một người đàn ông gầy guộc trong bộ quần áo "nghệ sĩ", với đôi mắt quầng thâm, run giọng xưng mình là Non Lam, tiếp khách. Huyền biết Trần từ đó.

Nhưng cũng từ đó, Trần bắt đầu đau khổ vì người con gái màu "huyền" mà trước kia chàng đã mộng. Không ngờ trên cõi đời máy móc, trong kiếp sống kim tiền, giữa bầu không khí choáng lộn ánh sáng và dầu thơm nầy lại có người con gái có cái nét "đẹp buồn", sống vì mộng nhiều hơn là thực.

Trần thuộc vào hạng đàn ông thường sống bằng tinh thần nhiều hơn vật chất, rất an phận và mực thước. Chàng không chạy theo thị hiếu nhất thời. Chàng nhất định làm việc cho Lịch-sử. Cái việc chàng làm, phải tồn tại trong xã hội ngày nay và ngày mai, trong

lòng người kiếp này và của cả muôn đời. Vật chất là cái đẹp nhất thời, tinh thần mới là cái đẹp vĩnh viễn.

Giữa lúc lòng chàng bầm tím vì người con gái tên Huyền, thơ chàng đã không giấu được tâm trạng của một kẻ si tình.

Huyền hiểu. Nàng, thật ra, cũng thấy người con trai khiêm nhượng ấy là "người đàn ông" của mình ngày sau vậy.

Một cánh thư đi. Một cánh thư lại. Huyền dễ dàng giao phó cuộc đời cho Trần. Hai vợ chồng đem nhau về sống dưới một mái nhà ở ngoại ô là nhà cũ của Trần. Huyền thường khuyên chồng về Tân-định ở chung với ông ngoại nàng, nhưng chàng bảo rằng tính chàng vốn bừa bãi, để vài năm nữa rồi sẽ tính.

Cảnh cơ hàn đi qua và đi lại trong gia đình nghệ sĩ; ấy là những cơn thử thách cái sắc đỏ trong lòng người. Huyền đã thật giỏi chịu đựng vậy.

Một hôm, sau một cơn đau nặng, Trần mở mắt ra nhìn vợ mỉm cười, nhại theo thơ của người bạn xa, ngâm nhỏ:

Kiếp sau đừng lấy chồng thi sĩ,
Nghèo lắm, em ơi, khổ lắm em!

Huyền úp mặt vào ngực chồng thổn thức.

Trần hỏi:

– Em... khóc?

– Không, em sung sướng, đó! Em khóc vì em được gần anh.

*

Bây giờ Huyền đã thành chị Trần và chị đang gục đầu vào ngực chồng khóc tức tửi vì sung sướng, sung sướng được chồng hiểu và chồng yêu....

Mới mười chín tuổi mà chị rất thích nghe ai gọi mình bằng chị: chị Trần!

– Mình sao thế? Mình làm em hoảng hốt. Mình ngất đi mãi ba giờ sau mới tỉnh. Em phải gọi bác sĩ Hưng băng bó những chỗ rớm máu trên mặt mình. Bây giờ mình đã đỡ, em mừng quá.

Trần xoa đầu vợ, mắt tràn đau đớn:

– Em ơi! Anh vốn là một kẻ cần lao trí thức nên anh rất yêu giới cần lao trong xứ. Em nhớ lại mà coi từ trước đến giờ, anh đã viết bao nhiêu bài báo, bài văn, bài thơ để phơi bày cảnh khổ của lớp người đã đem mồ hôi nước mắt ra đổi lấy áo, cơm?

Anh thường bảo họ là hạng người khiêm tốn, giỏi chịu đựng, hạng người nhẫn nhục trong lầm than, cơ khổ. Nhưng từ nay, anh đã bắt đầu ngờ vực, anh đã bắt đầu lo sợ... anh đã bắt đầu thấy rằng những kẻ dốt nát phần nhiều mất dạy và vô cùng vũ phu...

– Anh cứ kể tiếp chuyện cho em nghe!

– Hồi trưa nầy lúc anh đi ngang Cầu Bông, anh đã chứng kiến một cảnh giành mối "mất lịch sự" của hai anh phu xích-lô. Hai gã đàn ông lực lưỡng, kéo níu một chị đàn bà có mang. Không đành lòng bỏ qua sự ngang ngỗ của hai gã phu xe, anh can thiệp. Anh cố dùng những câu nhỏ nhẹ để cảm hóa họ, nhưng thật là đáng thương cho anh, anh đã "thuyết lý" không nhằm chỗ. Những lời nói của anh bị coi như là vô nghĩa. Rồi thì những cái đấm, cái đá trả lời anh. Em nghĩ coi: một kẻ yếu đuối như anh làm sao cự lại hai kẻ quen dùng sức lực. Anh kêu cầu cứu với những bác đánh xe. Nhưng họ mỉm cười và bảo rằng: "Cứ đánh cho chết! Ai biểu gánh vác chuyện người!"

Em ơi! Sau cơn bịnh nầy, anh sẽ thôi nghề viết báo. Anh sẽ cố làm thật nhiều tiền để giải thoát cảnh nghèo. Anh sẽ *rửa hờn*, cho đời biết tay! Rồi đây, anh sẽ mua xe hơi... anh sẽ chạy tràn lên đầu bọn mất dạy cho chúng biết. Đời chỉ có đồng tiền là sức mạnh của mọi sức mạnh. Anh sẽ trả thù đời. Anh sẽ rửa hờn!...

Chị Trần mỉm cười, vuốt mặt chồng:

– Em chỉ mong mình mau bình phục.

*

Sau cơn bịnh ấy, Trần thôi nghề làm báo, lăn mình sâu vào thực tế. Gã con trai hết mơ mộng, hết bảo rằng: Cuộc đời rất đáng yêu! Thật ra, đời chẳng đẹp tí nào cả. Sống theo như thời nầy, là phải có tiền thật nhiều.

Bấy lâu Trần khinh khỉnh nhìn những bộ quần áo đẹp của khách qua đường, bảo rằng: thiên hạ còn ham vật chất quá! Nhưng

từ nay trở đi, Trần xét ra phải có những bộ cánh thật sang trọng mới nhóm được lòng tin của bọn người trưởng giả.

Nghề làm báo là nghề chết đói. Quanh đi quẩn lại, có mấy "thằng nghệ sĩ", thằng nào cũng nghèo xơ xác.

Vậy, Trần bắt đầu "tấn công" cuộc đời. Chàng dùng đủ mánh khóe để làm tiền thiên hạ. Có ráng sức tức nhiên sẽ thành công. Sau năm tháng, Trần đã mua được cái mô-tô và chạy vùn vụt qua mặt bọn phu xe đang khép nép đứng ở những góc đường trong thành phố đợi khách.

Trần lại học võ nữa. Và Trần rất hay gây gổ với bọn phu xích-lô. Trong một trận đánh nhau với bọn phu xe ở Cầu Bông, Trần đã thắng. Trần khoan khoái về khoe với vợ cái chiến công oanh liệt của mình.

Chị Trần không nói gì, chỉ mỉm cười.

Trần lại bảo vợ:

– Vứt bộ cánh cũ đi! Mình hãy sắm những bộ cánh sặc sỡ để cho thiên hạ trông vào... phải ghen lên mới được. Hồi nào còn nghèo, khác!...

Chị Trần lại mỉm cười:

– Chớ bây giờ, mình đã giàu rồi sao?

*

Cách ít lâu sau, Trần bắt đầu chán ngán. Trần lại thấy thèm viết. Trần đã muốn trở lại nghề cũ. Cho hay cái kiếp con tằm!

Có một buổi trưa, sau mười ngày bê tha lêu lổng, Trần trở về tìm vợ. Trần ngạc nhiên khi thấy trong nhà mình có nhiều đứa trẻ "ê a" học vần quốc ngữ.

Trần hỏi vợ:

– Nhận dạy chúng nó hồi nào?

Chị Trần đang hí hoáy khâu lại một chỗ rách trên cái áo của một cậu học trò nhỏ, nghe chồng hỏi, chớp đôi mắt ướt, trả lời:

– Từ năm ngày nay.

– Khâu áo cho ai đó?

– Cho em Bê, kia!

Trần đưa mắt theo ngón tay trỏ của vợ. Một cậu bé xanh xao ngồi trong một hóc nhà tối.

Cậu bé ấy là hình ảnh của bọn nhi đồng Việt nam. Nghèo khổ, bịnh hoạn, rách rưới! Cha mẹ chúng làm không đủ ăn thì làm sao nuôi con cho đầy đủ được?

Chị Trần âu yếm hỏi chồng:

– Mình đã hả cơn giận chưa?

Trần làm thinh, đôi mắt xa xăm.

Chị Trần tiếp:

– Mình à! Mình hãy ngồi yên cho em phát biểu một vài ý kiến.

– Em cứ nói...

– Mình đừng "phát cáu" nửa chừng nghe mình?

– Không!...

Chị Trần trao cái áo cũ lại cho thằng Bê, nói với chồng:

– Từ lâu nay em không dám khuyên mình vì em thấy cơn lửa cháy trong lòng mình đang hồi hăng. Nay, ngọn lửa ấy đã dịu. Em xin nói: Sự dốt nát của dân tộc ta bởi đâu mà ra? Và vì dốt nát nên kém giáo dục.

Mình chỉ gặp một vài người ngang ngỗ trong giới lao động chớ còn hàng vạn người khác thì mình chưa gặp. Trong lớp xã hội nào cũng có người hay, kẻ dở. Có những kẻ vũ phu thì cũng có những người lịch sự, ôn hòa. Anh trông lại chung quanh anh mà coi: Bao nhiêu kẻ nghèo! Bao nhiêu kẻ dốt nát! Chúng ta nên thương họ hơn là giận.

Cái lối rửa hờn của anh có khác của em. Em không dám chê mình nông nổi. Em chỉ dám nói rằng anh nóng tính thôi! Từ nay, em sẽ bắt đầu mở lớp dạy học, dạy dỗ trẻ em nghèo để bớt sự dốt nát cho xã hội ngày mai. Hết người dốt nát, xứ sở sẽ bớt người vũ phu. Lỗi không phải ở những người phu xích-lô đã đánh đập anh mà là lỗi của một chế độ, của xã hội... Chúng ta tự phụ là hạng người khôn ngoan hơn họ, sao lại có những hành động giống họ được. Chúng ta phải khác họ.

Họ đã làm quấy với ta. Đáp lại, ta kiếm cách làm phải với họ. Đó là lối rửa hờn của em vậy!

Trần nhìn vợ, gật đầu:

– Há anh không biết như thế sao? Nhưng cái đau của trận đòn ngày xưa nó "cụ thể" hơn, khiến anh không dằn được cơn "dầu sôi" trong lòng. Nay anh đã hết đau. Thời gian quả là ông thầy thuốc giỏi. Anh sẽ nghe lời em. Từ mai trở đi, chúng ta sẽ phác họa một chương trình vĩ đại. Chúng ta sẽ cố sức mình, giáo hóa bọn người dốt nát và thiếu giáo dục của xứ sở. Ngày mai... ngày mai nữa, khi mà xã hội Việt Nam được nằm đúng trong một chế độ mà anh và em hằng mong ước, thì công của chúng ta không phải là nhỏ. Chúng ta làm việc cho lương tâm, cho lịch sử. Anh thành thật nhận cái lối *rửa hờn* của em thật là khoan hồng, thật là quân tử... Hiện chúng ta đang ở trong thời kỳ mưa, giông. Nhưng chỉ trong ít lâu sau, chúng ta sẽ gặp mùa nắng, mùa trong sáng của chúng ta, của dân tộc...

*

Tờ báo "Cần lao" của thi sĩ Non Lam đã ra đời, số một. Tờ báo ấy được phần đông anh em giới lao động hoan nghinh.

Người ta gặp lại Trần trong bộ áo nghệ sĩ ngày xưa, cầm lại ngòi bút cũ và dệt *tơ tằm* cho bốn phương thiên hạ.

Trong khi ấy, chị Trần lo khâu vá những chỗ rách trên quần áo kẻ nghèo, khâu vá tấm lòng của dân tộc đau khổ và khâu vá cả những chỗ mục nát của xã hội.

1942

NGUYỄN VĂN XUÂN
(Sinh 1921)

Sinh năm 1921, tại làng Thanh Chiêm, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Thuở nhỏ, ông học ở quê, sau đó ra Huế tiếp tục học.

Ông rời ghế nhà trường, bước vào con đường tự học từ rất sớm (16 tuổi). Năm 17 tuổi, ông đã cộng tác với tờ Bạn Dân (Hà Nội). Sau đó, cộng tác với tạp chí Văn Lang (Sài Gòn), tạp chí Tiểu thuyết thứ bảy (Hà Nội). Từ năm 1945-1954, ông tích cực tham gia các phong trào yêu nước, cách mạng trên quê hương và chuyên chú vào kịch nghệ. Ông từng là ủy viên kịch nghệ của Hội Văn nghệ Quảng Nam và Liên khu V. Năm 1955, ông bị bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế).

Sau 1954, ông chủ yếu hoạt động trên hai lĩnh vực: Dạy học và sáng tác, nghiên cứu văn học, sử học. Có thể nói tài năng của ông chín muồi và nở rộ vào giai đoạn 1954-1975. Sau 1975, ông vẫn tiếp tục sáng tác và nghiên cứu văn học.

Ông là một trong những cây bút cộng tác đắc lực cho tạp chí Tiểu thuyết thứ bảy từ những năm 1941-1945. Ngay truyện ngắn đầu tay Bóng tối và ánh sáng, ông đã được tạp chí Thế giới (Hà Nội) trao giải Nhất. Tác phẩm của ông thường đi sâu khai thác đời sống, sinh hoạt của người dân nông thôn. Ông có những đóng góp đáng kể cho văn học nước nhà. Đặc biệt, cùng với học giả Hoàng Xuân Hãn, ông có công phát hiện và công bố Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc (do Phan Huy Ích dịch). Thời điểm ông bị bắt giam ở Huế, cũng là thời điểm cuốn tiểu thuyết ***Bão rừng*** *của ông ra đời. Sau gần 20 năm thai nghén, cuốn tiểu thuyết ra đời đã phản ánh khá chân thực và sinh động công cuộc khai thác thuộc địa qua các đồn điền Tây Nguyên của thực dân Pháp. Ở đó, những người lao động, những phu phen tạp dịch đã sống những ngày tháng cơ cực, khốn khó và trong số họ đã có những người quyết "vượt ngục" để trở về với cuộc sống tự do.*

*

BÃO RỪNG

(tiểu thuyết)

1.

Tôi phải nói trước với các bạn, tôi buồn rầu mà nói trước với các bạn là tôi rất chóng già. Đáng lẽ tập hồi ký này, tôi phải viết là đã xảy ra lúc tôi hai mươi tuổi người ta mới dám tin. Nhưng biết làm thế nào khi tính ngược, tính xuôi tôi vẫn chưa đến mười sáu?

Tôi mau già có lẽ vì tôi sớm biết nghĩ ngợi. Tại hoàn cảnh gia đình chật vật hay tại bản chất con người? Tôi chỉ biết là vào năm ấy, tôi đã ra một người lớn hẳn hoi, tôi chơi ngang với các bạn đã có vợ con, tôi viết giúp cho tờ báo ở Hà Nội một cái phóng sự dài có hơi... bịa về con đẻ hoang... Và một mùa hè năm ấy, như một kẻ chán đời, khá chán đời hay tự cho mình cái quyền lên cao để ngẫm nghĩ về thế cuộc, tôi ra chơi núi Ngũ Hành.

Ở đây, vị trụ trì cao lớn, vạm vỡ, tiếng nói oang oang tiếp tôi như một người bạn và đôi khi đàm đạo quốc sự hoặc những chuyện thế giới với tôi. Cả hai chúng tôi có lẽ chẳng hiểu cái gì ra cái gì, nhưng bao giờ chúng tôi cũng hăng hái. Vị trụ trì này vốn ở trong làng tôi, cùng gia đình tôi là chỗ quen biết nên mới có cuộc đón tiếp nồng hậu ấy. Ông ta nể tôi, có lẽ vì ông ta lầm về tuổi tác và cách cư xử của tôi.

Những lúc rỗi, tôi cũng "hạ sơn" đi vào xóm làng chơi. Một hôm, sự tình cờ đưa tôi đến nhà bà cô họ. Cố nhiên tôi tỏ ra không tình cờ chút nào và cô tôi cũng sẵn lòng tin chắc cháu mình lặn lội đến thăm. Cô tôi chào mừng, các em tôi chạy ra thưa anh ngọt lịm.

Tiếng là em, nhưng các con cô đều lớn hơn tôi, có người đã có chồng con.

Điều thứ nhất của bà cô gặp cháu là "kiếm cái gì cho nó ăn đã". Hết ăn thơm, đến ăn mít, đến ăn chè rồi ăn mì... nghĩa là thứ nào bà ấy cũng muốn nhét một ít vào bụng đứa cháu. Và bao giờ bà cũng thấy cháu ăn ít quá. Ăn nữa chứ. Ăn, để làm gì? Cho cháu

nó đã đành, nhưng còn mong được tiếng khen của bà con. Còn gì tủi hổ cho một bà cô đi lấy chồng xa khi gặp cháu mà chẳng có gì cho nó ăn hay nó chẳng chịu ăn gì. Tiếng ấy sẽ truyền đi và danh dự của bà, thanh thế của bà nhiều khi chỉ vì thế mà kém đi trong tộc đẳng. Cho nên cô tôi cố hành hạ cái dạ dày tôi bằng nhiều hiệp. Và cuối cùng sau chừng mươi phen thử sức là một hiệp căn bản: món cá ngừ cuốn bánh tráng. Món này có màu sắc địa phương của cô nhất, vì gần bể, và cô tôi chắc tôi sẽ hài lòng vì giá trị của nó.

Cô tôi có biết đâu tôi đã no ngẩn no ngơ. Và khi người ta đã no thì chẳng còn cái gì là ngon nữa. Hơn thế, cá luộc theo lối biển rất tanh. Nhưng tôi cũng phải nhắm mắt mà nhai. Cô tôi không ngại vệ sinh cứ lấy đũa cô mút chùn chụt để gắp cá bỏ vào bánh tráng cho tôi. Và tôi phải cố hết sức giấu cái mặt nhăn xịu để khen là ngon lắm; và cá bể tươi còn nhiều chất ngọt.

Cô tôi tìm hết cách để dỗ cho tôi ăn. Có lúc cô tuyên truyền về chất cá: có lúc cô gợi lại tính thích ăn cá của người cha quá vãng của tôi; có lúc cô chê là tôi còn trẻ mà dạ dày sao kém thế? Có lúc cô lẫy:

– Hay cháu khinh cô nghèo, không thèm ăn?

Tôi phải gắp miếng cá rõ to để trả lời là tôi chẳng bao giờ dám khinh cô. Cô tôi liền hí hửng và tiếp:

– Này, cháu đừng lo cô nghèo. Cô không nghèo nữa đâu. Để cô nói cho cháu mừng... À, có đứa nào đó không? Lấy thêm ra đây con cá.

– Thôi thôi... xin cô.

– Nói để cháu mừng. Cô bây giờ nhờ thằng Hai nó chăm chỉ làm ăn, tháng tháng dành dụm gởi về ít nhiều nên cô đã mua được ít ruộng...

– Chú ấy đi làm ở đâu kia, cô?

– Xa lắm, gần M... lận.

– Xa thế kia.

– Ừ, nó ở đồn điền ông Mẹc.

– Chú ấy làm gì ở đó?

– Nó là thư ký.

– Lương được bao nhiêu, cô?

– Lương thì cũng chẳng bao nhiêu... (Cô tôi hạ giọng) nhưng lợi tư thì khá lắm. Nguyên không phải nó làm cho đồn điền ông Mẹc...

Tôi ngạc nhiên:

– Ở đồn điền ông Mẹc mà lại không làm cho ông ta?

– Vì, nó làm cho bà La-xô.

– Đầm à, cô?

– Ta. Bà ấy bổn xứ ở đây. Có người chị lấy ông Béc-rê. Sau dìu dắt cho bà lấy ông La. Ông La trước làm cai máy, sau lên lập đồn điền trên M... Bà ấy có trai gái với ông Mẹc nên đặt sở buôn trong đồn điền ông này. Thằng Hai là người trong làng nên được giao trông coi cửa hàng đó. Thành ra nó kiếm chác cũng khá.

Tôi chưa có ý niệm về quyền lợi, nay nghe chuyện "bất liêm" thì cảm thấy khó chịu. Nhưng một thằng cháu lâu ngày mới gặp cô, cố nhiên không nên lộ ra cái khó chịu của mình. Huống hồ, qua câu nói của cô, tôi vừa bắt chộp một điều làm cho tôi nghĩ ngợi.

Tôi phải nói ngay là những lời ấy đập mạnh vào những ao ước được đi xa, được tự mình kiếm ra miếng ăn, được lên ở vùng núi rừng, được sống trong một đồn điền, được chung chạ phu phen thầy thợ, được gặp thổ dân có một thứ tên khêu gợi đặc biệt: Ra-đê. Tôi mơ màng mơ màng được đứng trên một điểm cao nhìn về phía quê hương để nhớ nhung và... có lẽ còn được biết những mối tình thơ ngây, kỳ lạ vẫn thấy xảy ra trong tiểu thuyết.

Những lời nói của cô tôi tuy ngắn ngủi mà đã mở một viễn ảnh rộng rãi trước mắt tôi. Có một pho sách vẽ ra cuộc sống phong phú, xô bồ, náo nhiệt, trong đó những tiếng kêu bí mật, những hấp dẫn của rừng núi, của đồn điền, của cuộc đời cần lao và tranh đấu thao thao mở rộng từng trang. Tôi không ngần ngại hỏi cô tôi có thể xin một việc làm ở đó được không. Không suy nghĩ, cô tôi nhận lời ngay.

– Thế nhưng đến bao giờ mới đi được, cô?

– Không lo, cháu à. Tháng tới đây, bà La sẽ về dựng nhà thờ trong họ. Cháu xem, đàn bà làm sang cả họ. Mình bà ta mà việc

làng, việc nước, việc họ, việc nhà đều một tay bao quản hết. Năm trước đây, bà về dựng bia hết cả mồ mả ông bà. Thành ra dòng họ bên ấy bây giờ giàu nghèo gì cũng có bia, có ký. Năm ngoái đây lại về lo cái cửu phẩm cho ông anh. Thành ra ông ấy nay vai vế nhất trong làng. Năm nay, bà còn về để lo dựng cái nhà thờ to lớn nhất. Thật là đàn bà dễ có mấy tay...

Cô tôi say mê theo sự vung tay quá trán của một con me Tây tấp tểnh làm bà lớn. Tôi phải nhắc, cô mới nhớ ra:

– Ừ, để rồi cháu viết cho thằng Hai một lá thư, cháu bảo nó thưa với bà La trước. Rồi lúc nào bà về hãy gởi thư về, cô tin cho cháu biết.

– Thôi, cô ạ. Cô liệu viết giúp thế nào để chú ấy biết mà xin dùm cho là được, nghĩa là cô dò qua ý kiến chú ấy...

– Dò xét gì. Cô muốn cho cháu lên làm với nó là cho có anh có em với nhau. Mà nó, nó cũng mong bà con thân thích gì lên làm để khuây cảnh xa nhà. Cô chắc nó sẽ giúp cháu. Ừ, để cô bảo đứa nào đó viết giúp cho cũng được. Mà kìa, nói chuyện sa đà. Ăn đi chứ, không ăn cô giận lắm.

– Thật tình, cháu no quá rồi, cô à.

Cô tôi xích lại phía tôi. Cô tả tỉ mỉ thêm cái cảnh giàu có của bà La, sự sung sướng của tộc đảng bà, sắc đẹp phấn chuốc son tô của bà, uy quyền hống hách của bà. Cô lại tả cái lanh lợi của "thằng Hai". Nó rất được bà chủ thương mến và tin cậy. Và cô tôi ngưỡng mộ cái tài "bất liêm" của người con, những mánh khóe tiểu xảo nhưng chắc chắn, đã biến y từ tay trắng trở nên có bạc trăm, bạc nghìn, tậu ruộng, tậu nhà. Cuối cùng, cô tôi kết luận:

– Cháu lên đó, ở sao cho bà chủ thương là ít lâu rồi cũng sẽ như nó.

Một con me Tây sẽ "thương tôi" và tôi sẽ ăn cắp vặt như chú em họ nào đó mà tôi chưa biết mặt! Trái tim tôi như thốt nhiên bị thắt lại một tí. Có lẽ một lúc khác, tôi đã văng tục. Nhưng bây giờ thì có rất nhiều lý do để tôi không nên làm mất lòng cô.

Ngày cô tôi vượt trên mười cây số đường cát và đường đất để đến tìm tôi, báo cho tôi biết là bà La đã nhận lời, là ngày tôi chợt thấy quê hương, bạn bè trở nên nhỏ bé, vô vị.

Mẹ tôi không muốn cho tôi đi, nhưng lại không muốn trái ý con. Vả chăng, tôi đã xa gia đình từ năm mười hai tuổi để ra Huế học, nên sự vắng mặt cũng đã quen đi. Hơn thế, đối với mẹ và các chị tôi, dù tôi đi đến tận cùng quả đất, mà ở đó có một người bà con là cả nhà cũng rất an tâm.

Mẹ tôi tưởng tôi ra đi chỉ vì tôi thích cái chức thư ký quèn với lương tháng trên mười đồng bạc. Mẹ tôi không biết bao nhiêu hợm hĩnh thúc đẩy một đứa bé lau mũi chưa sạch đã sớm nuôi những mộng văn hào...

2.

Tôi được tiếp xúc ngay với "bà chủ". Tôi không mấy băn khoăn về công việc sắp nhận. Nhưng về con người của bà ta thì tôi rất nghĩ ngợi. Đâu có phải tôi nghĩ bằng những tư tưởng đúng đắn. Tôi đã hiểu thế nào là me Tây, vợ Tây từ thuở lên mười hai, lúc ra Huế; và các xóm loanh quanh vùng tôi tá túc thì con gái sinh ra có số lấy Tây hết tám phần mười cũng như con trai phải làm bồi bếp. Bởi thế, ý nghĩ về bà chủ đã lẫn vị chua cay...

Vào dạo ấy, "bà chủ" đã trên ba mươi lăm. Trông bà trẻ hơn tuổi, nhưng có một vẻ gì tự cao, sang trọng. Bà ta có đẹp không? Tôi không hiểu song có điều chắc chắn là bà đẹp hơn tất cả những người đàn bà tôi gặp quanh bà. Và tự nhiên nhìn con người cao lớn, mập mạp, hai má căng ra và đỏ hồng dưới phấn son tươi thắm, tôi bất giác nghĩ: "Đây là một người chỉ đẹp lúc về già".

Bà chủ gặp tôi, nhìn tôi với đôi mắt khoan hồng. Qua cái nhìn ấy, tôi hiểu là tôi không đến nỗi bị liệt vào hàng tầm thường. Tuy nhiên tôi vẫn không chịu nổi khi mắt bà đi một lượt từ đầu xuống đến chân tôi. "Mình là con vật gì vậy?". Tôi nghĩ thầm thế.

Bà hỏi:

– Thầy năm nay bao nhiêu tuổi?

Lần đầu tiên có người gọi bằng thầy, tôi đỏ mặt và có lẽ đỏ đến đầu ngón chân út. Tuy thế, một chút tự phụ ngơ ngẩn như men rượu, bàng hoàng tâm hồn. Tôi không muốn là nhãi con nên đáp:

– Tôi mười sáu tuổi.

Tôi đứng rất thẳng, hơi uỡn ngực cho đúng dáng điệu một người lớn. Tôi cũng muốn nói tiếp là tuổi mười sáu là tuổi một số văn hào thiên tài đã làm nên một cái gì. Nhưng bà đâu biết sự tự kiêu ngộ nghĩnh ấy. Bà mỉm cười:

– À.

Tiếng "à" có nhiều nghĩa. Người nghe thấy cái lợi nào cho mình thì cứ nghe. Bà chủ quả từng trải.

Bà lại hỏi:

– Thầy có nghe qua về công việc thầy sắp nhận giúp tôi chưa?

– Thưa bà, tôi có nghe qua.

Tôi phải dùng hết can đảm để nói hai tiếng thưa bà. Và đúng như thế. Tôi có nghe nói là tôi lên đồn điền để dạy bà ta học chữ Pháp. Về phần tôi, có giỏi chữ Pháp không mà tôi dám nhận công việc táo bạo ấy? Nhất là khi ở bên cạnh mụ còn thằng Tây chồng mụ? Dù hắn ngốc đến đâu, hắn vẫn là người Pháp. Nhưng quả tình tôi không sợ. Tôi cho mụ học gì bất quá cũng đến nói ba tiếng bồi, và tôi thừa thông minh để lòe tiếng Pháp "chính cống" với mụ. Còn thằng chồng mụ, tôi sẽ tránh hắn nhiều chừng nào tốt chừng ấy. Nếu phải đối đáp với hắn, tôi sẽ nói toàn những câu "công thức" càng ngắn càng tốt. Nói chung, tôi rất tự tin về điều này.

Bà chủ gật đầu, dịu dàng:

– Công việc cũng nhẹ. Nhưng vì ở xa xôi và thầy lại bà con với thằng Hai nên tôi cũng coi như người thân tín. Tôi trả thầy mỗi tháng mười hai đồng. Người khác thì thật tình tôi chưa bao giờ trả đến số lương ấy.

"Người thân tín". Tôi nghĩ đến mấy chữ ấy mà xấu hổ một cách buồn cười. Nhưng những lời đường mật ấy vẫn kích thích được sự tự kiêu của tôi phần nào. Tôi muốn có cái gương để soi mình một tí. Lễ phép, tôi đáp:

– Cám ơn bà.

Tôi biết trong trường hợp này nên nói thêm một câu gì để "bà chủ" có thiện cảm hơn, nhưng tôi nhất định không thèm nghĩ ra câu ấy. Tôi chăm chú nghe và đáp những câu hỏi về gia thế, về học lực... Tôi chăm chú nhìn khám phá ra cái "nguồn gốc" dân dã, nghèo nàn, khốn khổ của mụ. Thú thật, tôi thấy dĩ vãng chẳng còn để chút dấu vết nào trên những bộ phận ngoài áo quần. Mụ lấy Tây đã bao nhiêu năm? Có lẽ trên vài mươi năm; thời gian ấy đủ để biến những ngón tay chân thô cứng thành tròn trịa, trắng phau, điểm những chút vàng ngọc cho thêm giá trị. Và cũng đủ để khuôn mặt chất phác đầu tiên biến thành một kẻ giàu lõi, tinh khôn, liếng xáo. Tôi nhìn qua, nhìn lại, tôi nghe, tôi nghĩ và cuối cùng tôi tự nhủ:

– Quả trời sinh ra mụ để làm "bà chủ" thật.

Nhất là khi mụ quay ra, dùng lời ngọt ngào "phủ dụ" những người trong làng; và hống hách mắng như tát nước vào mặt các anh người nhà "thân tín" theo hầu thì từ sự xem thường, tôi đã đổi ra "giữ miếng". Tiếng mụ vẫn oang oang, ngón tay quay bốn hướng:

– Kìa kìa! Đồ ngu! khiêng cái bàn ra ngoài đưa cái ghế vào chỗ này. Vác cái chổi ra sân cho khéo, đụng cái tủ...

Người anh cả mụ, áo đen dài, khăn đóng chữ nhân ngay ngắn, lúng túng trong chiếc áo lương mới cũng chỉ biết ngây người ra và có vẻ sợ hãi mỗi lúc mấy anh người nhà lóng ngóng va cái nọ, chạm cái kia.

– Đồ ngu! Trời ơi, mắt nó sáng chớ có phải thong manh đâu! Kìa! kìa...

Người anh chừng xốn xang quá, cũng chạy đến để giúp mấy anh người nhà. Mụ đùng đùng nổi giận, mụ quát:

– Để cho tụi nó làm. Anh là chủ thì phải sai phái kẻ ăn, người ở. Làm thế cho nó lờn mặt. Không gì, mình cũng là hàng vai vế trong làng, trong nước, sao lại chạy đi khiêng bàn ghế?

Người anh sợ hãi, cái mặt đen có lẽ hơi tái đi. Tôi tự nhiên nghĩ đến cái thời nào y còn vác roi cày quất vào đầu cô em. Sự đói khổ đã xô đẩy cô ra thành phố. Không kiếm nổi tấm chồng tử tế, cô phải vơ quàng, vơ xiên một thằng Tây. Thật là vô phước, thật là đại bất hạnh để đến bây giờ... trở thành một bà chủ quyền thế trên

năm đầu ngón tay, bọc quanh một cái miệng đỏ chót, hét ra lửa và để... người anh khiếp đảm.

Người anh ngoan ngoãn lui về một chiếc ghế gỗ trạm trổ, cố tạo một bộ mặt rất nghiêm trang cho cô em bằng lòng. Nhưng trong chiếc ghế sang trọng và trong điệu bộ mới tập, thiếu đạo diễn chỉ bảo, y có vẻ như một tên hề tập sự. Cô em hách dịch không chú ý đến một điều gì nữa. Cô đã quay lại sang phía tôi, nét mặt gọn gàng, ngón tay ve vẩy, nói bằng một cái giọng ngọt như mía lùi:

– Thầy ngồi đó nghỉ một lát. Bây giờ tôi vào quan phủ một tí rồi qua Tu-ran có ít việc. Ngày kia khởi hành là vừa.

Tôi lúng túng trong miệng để đáp. Mụ quay ra "dạy bảo" thêm gia nhân để giữ "uy thừa" khi vắng mặt và "bày biểu" người anh mấy câu nữa, cốt tăng thêm "uy thế" gia đình. Lúc mụ bước ra cửa, hình dáng sang trọng hách dịch của mụ rực rỡ ngự trị giữa khung xanh bọc đầy ánh sáng, lấn át và làm mờ tối hết những cái gì mụ để lại phía sau.

Nhưng cũng vừa lúc ấy, một anh người nhà cao lòng nhòng vờ làm rơi điếu thuốc đang hút. Anh không ngại lửa lấp lánh, lấy chân chà dập bét, chửi đổng:

– Đ... mẹ cái miệng! Ngu như chó! Còn một điếu thuốc cũng làm rơi mất.

Y vả một cái đét vào má làm miệng méo lại. Mấy người kia cười rộ và nhìn về phía mụ chủ mới khuất với một vẻ khó hiểu. Tôi trông sang người anh mụ. Y thản nhiên ngồi, trịnh trọng chắp tay vào nhau, nét mặt ngơ ngác một cách đầy đủ.

Tự nhiên, tôi có ý muốn đến cù vào nách để y cười.

3.

Đến Ninh Hòa, tôi chơi vẩn vơ trong mấy phố vắng. Những chiếc phèng la và chiêng treo trong các cửa hiệu để bán cho dân thượng làm tôi nhớ đến quê nhà. Ở quê tôi, sát bên làng là một làng chuyên nghề đúc đồ đồng. Trong đám dân làng có người buôn bán trực tiếp với dân thượng nên nhiều lúc, tôi nghe họ kể các

chuyện về phong tục, về tình hình, về sinh hoạt của những đoàn người man rợ sống sâu trong núi rừng.

Lần này tôi mới thật thấy những chiếc phèng la, chiếc chiêng bày ra để bán và thấp thoáng mấy người thượng đến hỏi giá. Trông họ không khác người thượng ta quen gọi "mọi" ở các tỉnh ngoài bao nhiêu. Tuy nhiên, cái khố họ mặc hình như đẹp hơn. Trước mình nhiều thân thể cường tráng, ngoài chiếc sơ mi bẩn, lại còn choàng một cái áo vết tông bẩn không kém. Họ mang những chiếc gùi rất nặng, đến nỗi tôi không hiểu làm thế nào họ có thể giữ thăng bằng cho khỏi ngã ngửa trong lúc đi.

Nhưng dù thế nào thì hình ảnh đầu tiên ấy cũng không gợi cảm tình sâu sắc của tôi đối với xứ sở tôi sắp bước vào.

Lúc lên xe, tôi ngồi cạnh một người Ra-đê tên là Lư. Anh mặc chiếc áo Tây màu phân ngựa, bên trong là chiếc áo sơ mi có lẽ xưa kia màu trắng, nơi cổ áo vàng khè như móng tay anh đại nghiện thuốc lá. Một điều phân biệt với bạn bè là thay vì chiếc khố, anh vận một chiếc quần "sọt", "sọt" đây có lẽ bao hàm cái nghĩa... sọt rác. Đặc biệt là y nói tiếng Việt thạo quá, thạo đến nỗi giá y nói đúng các dấu giọng, người ta khó nhận biết y không phải người Việt Nam.

Trên đoạn đường núi non, y luôn luôn vui vẻ trò chuyện cùng tôi.

Lúc qua đồn Ba-rạt, tôi bị mửa. Tôi phải bỏ tiền mua một cốc rum. Lần đầu uống rượu mạnh, tôi nhăn mặt nhăn mũi. Nhưng ý nghĩa uống rượu Tây làm tôi trở nên bạo dạn và thích thú.

Xe được soát xét cẩn thận. Tất cả hành khách trông nghi ngờ bị khám đi, khám lại kỹ lưỡng. Đến lượt chúng tôi, thấy giấy tờ đề là của bà La thì họ chỉ sờ mó qua trong các chiếc valy, hoặc giỏ đựng đồ. Việc ấy cho tôi hiểu thêm địa vị "bà chủ".

Trên đường tiến về M..., rừng núi quanh co hai bên làm tôi sực nhớ lần đầu tiên ra Huế học. Qua đèo Ải Vân, thằng bé mười hai tuổi vẩn vơ nhìn những áng mây trắng bay vất vưởng đây kia, thì người học sinh lớn mà mẹ tôi gửi mang tôi đi, thương hại hỏi:

– Em nhớ nhà rồi à?

Tôi không nhớ nhà chút nào. Nhưng tôi ngần ngại không đáp ngay vì sợ nếu nói thật, chẳng biết có gì đáng chê trách không? Tất

cả ai ra đi cũng đều bảo là họ nhớ nhà, mình không nhớ, e có phạm lỗi lầm nào chăng...? Bây giờ tôi cũng cố lắng lòng mình để xem có nhớ không. Tôi vẫn không thấy nhớ nhà mà chỉ cảm động về sự săn sóc, lo lắng của mẹ và các chị trong những ngày tôi sắp ra đi.

Những ý nghĩ ấy qua rất nhanh. Vì bên cái hùng vĩ núi non quanh co, cây cỏ rậm rạp, còn những cảnh lạ mắt mà tôi hằng chờ đợi để xem. Đây, dưới một hàng cây mát, hai con voi đang thong thả lượn vào nghỉ để tránh cho xe qua. Những người nài cõi voi thản nhiên từ trên cao nhìn xuống chúng tôi. Đây nữa, một ky sĩ mang cung tên không ngựa từ đàng xa tới như một chiến sĩ nào trong tiểu thuyết lịch sử. Và đây nữa, dọc theo hàng cỏ tranh cao lút đầu người mọc bên quốc lộ, hàng đoàn người Đê lũ năm lũ ba vừa đi vừa nói cười ầm ĩ. Họ rẽ vào trong trước khi chiếc xe chạy xọc xạch bắt gặp. Họ nhìn chúng tôi, có kẻ sờ chiếc ống điếu dài mà mỉm cười, đôi mắt đục đầy vẻ hoang vu; có kẻ oang oang tiếp tục nói chuyện như mặc kệ văn minh cơ khí.

Người bạn đường của tôi không ngớt giảng giải cho tôi hiểu công việc mà nhân dân vùng núi đang làm kia. Đâu có phải những hoạt động bí mật xa lạ nào. Những sinh vật có dáng điệu cang cường, có vẻ khó hiểu kia thực sự chỉ là đám dân đi bán các thổ sản núi rừng để mua muối, mua phèng la, mua chiêng, mua sợi. Lư lại vui miệng dạy cho tôi những tiếng Ra-đê đầu tiên. Tôi bắt đầu đếm: xa, đoa, trâu...

Lúc tôi đến sở "bà chủ", thì tôi cũng vừa đếm được từ một đến nghìn.

Lư chào tôi và hẹn còn nhiều lần gặp lại.

Một hàng gòn cao lớn, thẳng tắp, da xanh mướt, phân biệt địa phận đồn điền với đất hoang. Khu nhà ở của sở ở ngay cạnh đường.

Trước khi đến tôi tưởng tượng đồn điền mênh mông, nhà cửa dọc ngang. Đến nơi tuy chỉ thấy một khoảng cửa, nhưng tôi ước đoán là chẳng đồ sộ gì cho lắm.

Khu sở gồm mấy căn nhà giữa và mấy căn nhà phụ lợp tôn. Nhà giữa bằng gỗ; dựng trên sàn cao theo lối thượng. Nhà to rộng, nhưng trông chủ nhân cũng không phải hạng giàu sang và có uy thế lớn. Cạnh nhà giữa của chủ có dựng một mái khác nhô ra phía

trước để làm cửa hàng. Cách đấy năm mươi thước về phía tả, có hai gian nhà nhỏ và nhũn nhặn, dựng ngay trên mặt đất. Nhìn qua, cũng có thể biết đấy là nơi bồi bếp và bọn "thân tín" ở.

Tôi chờ đợi cảnh những phu phen, những anh ký, những chú cai rầm rộ ra vào, hò hét, cười nói, văng tục, cưa xẻ, xẻng cuốc, và những tiếng kêu gọi nhau ơi ới qua núi rừng.

Nhưng hoàn toàn trái ngược.

Một im lặng cổ kính của làng xóm trung châu nhẹ trải trên các khoảng rộng theo cơn gió mát của cao nguyên.

Ba bốn người nghe tiếng xe đỗ một lát mới chạy ra. Không có những công nhân bắp thịt nở, ngực căng thẳng nào hết. Chỉ là một anh người nhà cao và mỏng đét làm tôi sực nhớ anh chàng cao lênh nghênh vờ ném điếu thuốc để mắng khéo bà chủ hôm nọ. Y thong thả chạy ra. Một chị đàn bà khác trên hai mươi tuổi, cũng mỏng đét như y, hối hả bồng một đứa con Tây theo ra, tay ve vẩy cho đứa bé bắt chước.

– Maman! Maman!

Đứa bé gọi Maman và tay ve vẩy rất nhanh.

Anh chàng cao lênh nghênh hỏi bằng một giọng nôn nóng:

– Bà đâu? Bà về chưa?

Khi nghe chúng tôi đáp chưa, y lại nôn nóng hỏi lại:

– Chưa về à?

Thái độ nhanh nhảu trái ngược khiến tôi không hiểu y mong bà chủ về hay mong bà đừng về. Cả chị vú cũng thế. Chị đang vồn vã gọi Maman rùm beng; rồi cũng vồn vã: Maman chưa về! chưa về!

Qua một phút ồn ào, sự yên lặng mênh mông đã vây lấy chúng tôi. Anh bồi đến nhìn chúng tôi bằng đôi mắt thăm dò. Hai người phu mới mộ ngơ ngác không biết theo ai. Một người trong đoàn hối hả giục:

– Kìa, mang đồ vào thôi chứ. Mấy anh "mới" đi xuống dưới kia. Còn thầy Thông thì lại đây với tôi.

Anh ta nhanh nhẹn xách valy lên. Anh chàng cao lênh nghênh nghe tiếng thầy Thông thì hết nhìn tôi bằng đôi mắt lơ đễnh, và có

ngay một thái độ nhã nhặn. Anh "chào thầy" và muốn xách valy hộ tôi. Không quen nhờ vả như thế nên tôi xua tay:

– Cám ơn anh.

Tôi được đưa vào chiếc nhà lợp tôn ở phía trước. Một người mặt mũi đen đủi, sơ mi màu nước biển đang ngồi trong nhà, thấy chúng tôi vào thì chào đón ra vẻ dè dặt.

Người dẫn đường giới thiệu:

– Đây là thầy Thông lên thay thế thầy Thông trước.

Người mặc áo sơ mi nước biển lấy chổi lông gà quơ qua chiếc phản gỗ dài – dài một cách kỳ lạ, có lẽ đến trên sáu thước Tây, bóng nhoáng và bảo tôi:

– Mời anh ngồi.

Lần đầu có người gọi tôi bằng anh. Tôi hỏi:

– Anh làm việc ở đây?

– Phải, tôi làm bếp. Còn anh cao cao (trỏ người chạy ra đón chúng tôi) làm bồi. Chị bế em là chị vú Ba.

– Ông chủ đi vắng?

– Ông ấy ra ngoài sở, sáu giờ chiều mới về.

Anh bếp thuộc hạng người ăn nói nhát gừng, mặt không lộ tình cảm, nhưng thành thật và tốt. Đang nói chuyện thì anh bồi cao lênh nghênh chạy vào, hỏi ngay:

– Bao giờ bà mới về thầy?

Anh bếp nghe hỏi, cắt lời:

– Kệ chó người ta. Người ta muốn về lúc nào thì về chứ!

Bà chủ và chó, hai loại ấy vốn khác nhau. Nay anh bếp xếp vào một nên làm tôi ngạc nhiên như khi nhìn thấy một đĩa đựng món ăn quý có trộn phân. Anh bồi cười:

– Thì cũng mong bà về sủa cho vui nhà. Nghe chửi quen, lâu ngày vắng cũng đâm ra nhớ.

Câu nói làm tôi mỉm cười. Nhưng anh bếp không nhếch mép.

Một người đàn bà trẻ, cũng gầy như anh bồi, mặc quần đen, áo cụt trắng đột nhiên bước vào; thấy tôi thì chị hơi lùi bước, ngượng nghịu chào. Tôi lễ phép chào lại. Anh bếp bảo:

– Đây là chị Sáu, vợ anh bồi.

Chị Sáu, qua sự bỡ ngỡ đầu tiên góp ngay ý kiến:

– Chờ thì được, ước thì thấy. Ít bữa nữa, bà về, mặc sức mà nghe.

Câu chuyện quay chung quanh con người bà chủ. Và chỉ một thoáng, tôi được biết hết cả tính tình hống hách, hạch sách, hỗn hào, điêu ngoa, khôn ranh của bà. Có một điều lạ, không hiểu sao đối với tôi là người mới đến, và rất có thể là người hay tiếp xúc với chủ mà họ không giấu giếm chút nào. Tôi đoán chắc họ nói thế quen quá đi, và cái xấu của bà là một chân lý không cần bàn cãi, hoặc họ quá tin vào vẻ mặt ngây thơ, thành thực của tôi.

Đang vui vẻ thì chị vú xềnh xệch bế con bé lai vào. Đứa bé xinh đẹp muốn át hẳn những hoa thược dược Tây óng ả khoe màu sắc trong sân. Tôi đưa tay ra, nó ngả vào người tôi. Tôi hôn vào má mịn, mịn như tưởng đã biến từ địa hạt vật chất sang tinh thần, và thơm tho, và ngọt lịm. Tôi trầm trồ:

– Sao nó đẹp thế này!

Chị vú cười:

– Đầm lai mà lại.

Và không đầu, không đuôi, chị tiếp:

– Nó có phải con của thằng già dê này đâu.

– Già dê nào?

– Thì thằng chồng mụ chủ chứ già dê nào nữa.

– Thế ra bà chủ mới lấy ông chủ đây à?

– Hừ, lấy nhau từ hồi não, hồi nào. Giờ thì thằng con đầu hai mươi tuổi, học bên Tây kìa.

Anh bồi chêm vào:

– Thì nói ngay con Rô-dết là con của lão Mẹc – Mẹc xà lù – lão chủ đồn điền gần trên M... ấy mà.

– Vô lý, thế ông chủ không biết hay sao?

– Chẳng hiểu rõ. Ai cũng biết hết, biết như đinh đóng. Hôm nào ông Mẹc xuống, thầy so sánh mà coi. Nè, nó giống nhau như hai cái đĩa bàn Phông-ten-bờ-lô nghe! Có một điều một cái cũ quá, một cái mới quá!

Câu chuyện bắt đầu quay về những khía cạnh mà một đứa bé mới trên mười lăm tuổi chưa cần nghe. Nhưng đứa bé tưởng mình là lớn trong tôi lại rất thích nghe. Đang vui vẻ, mạnh ai nấy phát biểu thì bỗng anh bồi nhìn ra, nói nhanh:

– "Nó" về kìa.

Tức thì chị vú len lét bồng Rô-dết vòng ra ngã sau; chị bồi tiếp tục đi theo. Một tiếng gọi: bồi! Anh bồi nhanh nhảu đáp: "Uẩy xừ". Anh không quên quắc mắt hùng hổ mắng lại chủ... nhỏ nhẻ, đủ cho chúng tôi nghe: "Đ... mẹ, về là ngậu xị lên". Rồi anh thong thả chạy đi.

Tôi nói thong thả chạy đi vì lối chạy của anh bồi rất đặc biệt: hai chân anh thì có vẻ chạy, nhưng sức nhanh thì chậm hơn ta đi thường. Đó là lối chạy cổ truyền của bọn tôi tớ nhà quan.

Chỉ có anh bếp vẫn lạnh như tiền.

Tôi muốn nhìn xem lão chủ ra sao. Tôi hỏi anh bếp:

– Có nên lên chào lão không?

Anh lắc đầu:

– Kệ cha nó. Ngủ yên giấc, mai hãy hay.

4.

Cuộc hội kiến giữa tôi và lão chủ thật khó khăn. Tôi đã nhìn thấy lão rồi. Mặt lão xương xương, không sáng sủa lắm. Hai mắt xanh và sâu. Mũi cong ở chỏm như móc câu. Xương cằm bạnh ra có vẻ cương quyết và chân râu lẫn trong màu da ngăm ngăm. Tóc lão màu xi măng, loăn quăn, tự dựng trên cái trán đầy nếp nhăn.

Nhìn lão, tôi đoán ra một thứ lính Tây cổ truyền.

Quả không sai. Anh bếp cho tôi biết lão vốn đi lính lâu năm và cha hay ông nội gì đó có công trong việc cướp chiếm Đông Dương, nên người ta ân cấp cho lão một khu đất hoang ở đây. Khu ấy rộng không rõ chừng nào, bề dài chiếm theo đường quốc lộ mấy chục cây số. Lão chưa có vốn nên lúc mới lên chuyên nghề nấu rượu bán cho dân thượng và phu phen các đồn điền khác. Hiện trong nhà còn di tích mấy cái lò bám đầy cát bụi. Rồi lão thôi nấu rượu và thuê người khai phá đồn điền. Bắt đầu, lão chỉ thuê dân thượng, về sau thấy dân thượng không thể là công nhân căn bản để duy trì và phát triển công việc sản xuất, vì họ không chịu một thứ kỷ luật nào lâu bền, lão cho đi tìm mộ nông dân các vùng nghèo khổ lên thay. Đồn điền trồng cà phê và chè. Tuy mới bắt đầu, nhưng đã có một địa vị khả quan, một tương lai vững chắc. Vì lão là một tay sếp trong đồn điền nào đó, đã biết rõ phương pháp tiến hành thực tế, khoa học. Nhưng đảm bảo hơn vẫn là những bí quyết thần diệu mà sau này tôi mới biết. Và lẽ tất nhiên, cái chìa khóa của vấn đề vẫn là mụ chủ.

Tôi loay hoay, không biết có nên lên chào lão hãy không. Bổn phận một anh làm công, đến làm cho người ta thì sự ra mắt chủ là điều tối thiểu. Nhưng nhìn cái mặt lính Tây cổ truyền của lão với thân hình bó sát trong bộ đồ ka ki vàng đã bạc màu, tôi cảm thấy khinh khinh. Có lẽ lúc ấy thấy lão ăn mặc thật kẻng, diện ô tô bóng nhoáng thì tôi đã vừa rủa thầm, vừa tiến tới lễ phép tự giới thiệu. Bởi làm như thế, tôi không có cảm tưởng tự hạ mình mà chỉ tuân theo luật lệ tự nhiên của anh thư ký quèn đối với một loại chủ ở trên đất "Annam", mà chẳng bao giờ cần biết một thứ "A-na-mít" nào hết. Song với lão...

Tôi bực mình. Tại sao không gặp lão ngay từ chiều hôm qua lúc mới đến? Có lẽ tôi chào lão đơn giản như mọi người khách lạ.

Lão đã thay mồi thuốc trong píp, đội chiếc mũ lính thuộc địa lên đầu, ung dung bước xuống các bậc cấp bằng gỗ. Tôi tiến tới mấy bước. Vì nghĩ cho cùng, trước sau gì, tôi cũng phải ra mắt lão và có lẽ còn phải chịu đựng với lão nữa là khác. Tại sao không gây cảm tình trước để dễ xử sự về sau?

Nghĩ thế, tôi vẫn không tiến thêm được bước nào. Và lão đã ung dung bước xuống khỏi các bậc cấp để lại một làn khói mỏng bay ngược lên đầu.

Anh bếp đi qua, thấy tôi có vẻ tư lự, hỏi:

– Gặp lão chưa?

– Chưa.

Anh chắt lưỡi:

– Kệ cha nó. Lúc nào gặp chẳng được. Vào nghỉ cho khỏe thân.

Tôi trở về nhà thì những tiếng cãi nhau dậy vang phía ngoài. Tiếng cãi càng lúc càng to. Tôi nhìn ra, thấy anh bồi đang đứng trên sàn gỗ cấp cao trỏ thẳng ngón tay về phía trước, dáng điệu hung hăng và nói nặng lời. Người vợ anh đang ngồi giặt trước một cái chậu rất to, ngước mặt trong nón, cãi lại. Người chồng quát:

– Đừng có làm tướng. Đàn bà đái không quá ngọn cỏ mà định dạy ai? Biểu gì cũng không thèm nghe, cứ muốn làm khôn, làm khéo. Đồ khốn, mình bảo đi lau chén đĩa đã rồi sẽ giặt đồ. Áo quần giặt lúc nào không được. Nói với người chớ có phải nói với chó trâu đâu?

Người vợ hăng hái cãi:

– Ông đừng nói hỗn. Ai là trâu? Tôi nói giặt đồ rồi tôi đi rửa chén cũng được. Có phải tôi để cho ông làm đâu?

Người chồng chừng muốn thắng ngay, giọng ác liệt:

– Mụ bảo ai đi rửa? Tao còn một trăm hai mươi lăm việc, đầu tắt, mặt tối, mà mụ lại bảo tao phải rửa chén à? Mụ muốn cho bà ấy về thấy chén dĩa đầy ngộn lên rồi réo tên tam đại tao ra mà chửi à? Ờ mụ nghe bà ấy chửi đổng chắc là sướng lắm; không chửi được thì mượn mồm mượn miệng người ta...

Người vợ cũng không thua:

– Có cần phải thấy chén dĩa đầy ngộn lên, bà ấy mới réo ông, réo bà ra sao? Ông cứ rửa hết, cứ lau dọn sạch sẽ hết đi coi thử bà ấy có tìm ra được chuyện khác để chửi hay không?

Chị vợ đang nói, chợt nhìn qua, bắt gặp tôi đang theo dõi cuộc đấu khẩu thì im bặt. Nhưng như đứa bé ương ngạnh nín khóc vẫn còn huýt sáo mồm, chị lẩm bẩm gì thêm mấy tiếng. Người chồng thấy vợ im càng được thể, càng vung cả hai tay lên nói thêm một thôi, một hồi. Anh bếp bấy giờ mới hé đầu ra cửa, nghiêm giọng, nói:

– Nầy, thôi chứ! Nói qua loa đủ hiểu cũng được rồi. Vợ chồng chớ có phải hàng tôm, hàng cá đâu... Mình biết tức giận thì người ta cũng biết tức giận như mình mà.

Anh bồi nghe anh bếp nói, thôi không to tiếng nữa. Nhưng tất nhiên anh phải kết luận bằng một câu nào đó cho thỏa tự ái của "giống đực". Anh mới thở phào một cái rõ to và than lên, như người đã chán ngán thế sự, nhân tình:

– Úi chà chà! Quả thật là cái giống đàn bà.

Lát sau, tôi đi qua chỗ chị Sáu ngồi. Chị khẽ ngửng lên. Mắt chị đỏ và nước mắt còn in ngấn trên gò má. Tôi định nói an ủi chị một lời nào, song biết ý muốn ấy có hại nên thôi.

Bữa trưa cũng như bữa chiều, chúng tôi chỉ ăn cơm với măng xào. Ở đây, có vô số các thứ nấm mèo, măng, các loại bí dưa, rẻ gần như cho. Còn cá thì chỉ có cá muối, bán trên xe hàng; muốn ăn thịt tươi, cá tươi rất khó vì các món này phải ướp nước đá mới chở đi được nên giá cao; nó gần như những sản phẩm đặc biệt, dành cho một hạng người nào.

Anh bếp thấy ăn cực khổ, mới tiếp tế cho ít thịt kho. Tôi cảm thấy xốn xang là mình ăn cắp, tệ hơn ăn vụng của chủ. Tôi không muốn nhúng đũa vào. Tuy thế, sợ phụ lòng tốt anh bếp, tôi gắp một miếng cho có chừng, và nhất định chỉ ăn măng. Nhưng đến chiều, cái thứ măng khô không mùi vị, không béo, không tanh, không ngọt, làm tôi chán ngấy. Thành ra đũa tôi chạm vào đĩa thịt đến bốn năm lần.

... Dân phu đã lần lượt trở về. Họ không vào khu chủ ở, đi thẳng ra trại phía sau. Chỉ có mấy người đại diện vào lãnh muối, gạo. Trông họ không giống tí nào với những người dân phu vạm vỡ, bắp thịt nổi bật, da đỏ hồng hào, tinh thần cường tráng như tôi tưởng tượng. Người nào cũng màu da xanh xám, nét mặt khắc khổ, già trước tuổi. Họ quấn trên đầu những chiếc khăn lông lớn, màu

trắng muốn biến thành màu khác hay màu khác biến thành màu trắng không rõ, chân họ đi không chút hăng hái và đối đáp bằng giọng uể oải.

Tôi theo họ ra trại chơi. Đó là vài căn nhà tranh rất dài, làm trên sàn theo lối thượng. Thang gỗ đung đưa dưới bước chân. Trong trại tối om om tuy lúc ấy trời còn sáng sủa. Từng tụm bốn năm người ngồi quanh các bếp lửa và chuyện trò vơ vẩn. Trên sàn, từng chỗ lại thấy một đống chiếu phủ không hết thân người, để lòi đầu hoặc lòi chân ra ngoài. Một vài đống chiếu rung mạnh làm sàn tre nghiến vào nhau kêu răng rắc. Đó là mấy người bị lên cơn sốt. Cơn sốt thường quá nên bạn bè không mấy chú ý. Chỉ có ai cần gì họ mới đến giúp đỡ. Ở cửa lớn cuối nhà, có hai người ngồi chăm chút bắt rận. Có lẽ rận khá nhiều, vì thấy họ hăng hái, thi nhau cắn đôm đốp. Tôi vẫn thường thấy đàn bà cắn rận nhưng không tởm, bây giờ thấy đàn ông cắn rận tự nhiên đâm ra lợm cả tâm hồn.

Cảnh trong trại thật buồn. Chiếu mới ít, chiếu cũ và rách thì nhiều. Nó cũng như áo quần và da dẻ của dân phu. Chiếc sơ mi bằng vải tám của tôi trở nên trắng quá, lộng lẫy quá, như chế riễu màu sắc chung quanh.

Tôi hỏi chuyện qua loa vài người rồi leo xuống thang. Một sự trái ngược là: chưa gặp họ, tôi chỉ những mong gặp họ, bây giờ, đứng trước mặt họ, tôi lặng lẽ rút lui.

Lúc tôi trở về khu nhà của sở, sau một hàng cây thấp, bóng tối len lỏi trong các đám lá xanh đột nhiên hiện ra một tà áo trắng. Tôi chợt nhận ra ngay là chị Sáu, vợ anh bồi. Hẳn chị đứng để chờ ai. Thấy tôi nhìn, chị mất hết vẻ tự nhiên và lấy tay vân vê mấy hạt nút áo. Chị khẽ hỏi tôi:

– Thầy ra xem trại?

Tôi đáp:

– Phải, tôi ra xem trại, chị ạ.

Tôi tưởng chị theo cùng về. Nhưng đi một độ đường, quay lại, vẫn thấy chị đứng nguyên chỗ cũ. Hình như chị không biết rằng sương đêm đã xuống.

5.

Quả như mọi người đoán, bà chủ vừa về đến nhà, chưa kịp ẵm con bé Rô-dết là đã gắt ỏm tỏi lên.

Ban đầu mụ gắt ít. Mụ gắt cái sân chưa sạch. Con ở, khoảng mười bốn, mười lăm hoảng sợ chạy đi lấy chổi quét sân. Mới đây, lúc nó chạy ra xách va ly cho mụ, mặt nó tươi lên một cách e dè. Bây giờ nó xìu xuống như lá trinh nữ bị ai chạm. Mụ càng gắt, càng văng tục, người ta còn có cảm tưởng nó thừa một cái mặt không biết nên giấu vào đâu.

Kế đến, mụ mới gọi Rô-dết đến, bằng một giọng đầm... điếc:

– Phe-le-bô, Rô-dết[1].

Mụ ẵm xốc con bé đang hớn hở chạy tới, nựng nịu với nó chưa được ba câu thì cũng chợt nhận ra áo quần nó xốc xếch, người nó không được sạch sẽ. Mụ đổi ngay từ cái giọng Tây lơ lớ pha bơ sữa và nước mắm ra giọng nước mắm sặc mùi:

– Sao để em dơ bẩn thế này. Đút cái đầu ở đâu mà không săn sóc cho em? Trời ơi! Ghê chưa! Nó lo mèo đàng chó điếm ở đâu mà bỏ con tôi đầy cả cát bụi thế này...

Chị vú Ba đang nịnh mụ, nựng nịu em bé với vẻ mặt cố cho hấp dẫn, nghe bà chủ nổi cơn "trái chứng" thì ngao ngán. Tuy thế, chị cũng nói đỡ đòn qua loa:

– Tôi mới thay đồ cho nó, mới tắm cho nó xong.

– Mới tắm ba ngày; con người ta như thế mà nói mới tắm thì có Phật trên bàn cũng phì cười. Mụ định lấy vải thưa che mắt thánh à?

Chị vú cố phân trần lượt nữa:

– Thì tôi mới tắm lúc ông ở nhà. Ông thấy tắm, đến nắm tay nó...

Chị tưởng có nhân chứng vững vàng như thế, có thể làm mụ chủ phục thiện phần nào. Nhưng mụ đâu có vừa:

---

1. Fais le beau: đi cho chững chang, oai vệ.

– Ông? Ông cũng cận thị như mụ. Mắt mở trừng trừng mà đui ngang. Có một việc tắm cho trẻ con mà cũng làm không xong. Ăn uổng hột cơm.

Mụ còn nói, còn định nói nhiều thì vô phúc anh bồi hiện ra. Hình như anh bồi mạng thủy, mụ chủ mạng hỏa thì phải. Anh bếp vẫn đùa như thế, vì hễ gặp anh, thế nào mụ cũng réo lên một thôi, một hồi. Tất cả những vụ rày la vừa rồi, nói theo nhà kịch sĩ thì chỉ mới là đoạn tự mộ. Phải có anh bồi, vấn đề nòng cốt mới được diễn ra. Tuy vở kịch thường chỉ một màn, kéo dài trong vòng nửa giờ và nhắc đi, nhắc lại lảm nhảm nhiều lần, nhưng bao giờ mâu thuẫn cũng hết sức linh hoạt, các nhân vật sát sàn sạt qua các miếng kịch bất ngờ.

Tôi với anh bếp vẫn ngồi yên trong phòng. Tôi định lại chỗ cửa sổ để nhìn. Anh bếp cản lại:

– Kệ xác bọn họ. Dòm ngó làm gì. Con mẹ ấy không chửi lão Sáu, đố mụ ăn cơm cho được.

Tôi hỏi:

– Thế tại sao anh ta không tìm chỗ khác mà làm?

– Cũng không dễ gì kiếm ra chỗ. Vả lại, anh xem, nó có thua mụ đâu, cũng bên bốn chín, bên năm mươi hết.

Tôi lắng nghe. Tiếng mụ chủ oang oang. Tôi có cảm tưởng mụ đang chống nạnh một tay, tay kia giơ ra, ngón tay cong cong và hai môi đỏ chót của mụ uốn éo theo đủ hình thể: tròn, méo, lệch...

Giọng anh bồi chậm rãi, đầy vẻ thiểu não nhưng mỉa mai cay độc.

Anh bếp bảo tôi:

– Con mẹ chủ này thối tha hơn phân chó. Anh bồi làm cho mụ lương mười đồng; vợ anh ta đáng lẽ khỏi phải làm chi hết, vậy mà nó cũng giúp cho mụ đủ, bất quá cũng đến ăn ba miếng cơm mắm chứ ích lợi gì. Thế mà mụ cũng kể dông, kể dài, không biết xấu. Ở địa vị anh bồi, chứ phải vào tay tôi, tôi cứ bảo vợ tôi nó ngồi tréo mảy hai chân, xem thử mụ có dám động đến chân lông nó không. Còn việc lão bồi bị bắt vì mụ thì bổn phận mụ là lãnh nó ra. Thế mà mụ còn kể công, còn bắt thằng Tây chồng mụ cúp mấy ngày

lương để rồi mụ xin giúp mà tâng ơn. Thật người sao mà điêu ngoa đến thế!

Một cái áo trắng thoạt lượn qua cửa sổ; chị Sáu vào, mắt đầy khinh bỉ, chán chường. Giọng mát mẻ, chị nói:

– Đó, mong bà về nghe chửi cho sướng thì bà về rồi đó. Người đâu mà hàm hồ; ăn xuôi nói ngược; nói như cối xay cùn.

Tuy câu sau, chị có vẻ chỉ trích chồng, song chúng tôi đều hiểu chị ám chỉ bà chủ. Về mặt chị cố giữ để khỏi hằn học, nhưng tôi thấy không làm sao giấu được nỗi xúc động trên mặt và hai mí mắt chua cay. Chua cay, và đau đớn, và như thầm trách số phận sao gặp toàn những cảnh oái oăm.

Tôi nói đùa:

– Hết anh bồi, không biết bà ấy còn gây sự với ai nữa?

Chị Sáu mỉm cười cay đắng:

– Đã hết đâu. Còn tôi, còn cu ly. Thật bà có chừa, cũng chỉ một mình anh Tư mà thôi.

Anh bếp mặt lạnh như tiền, nghe nói đến mình thì ngửng lên:

– Đụng vào tôi à? Mụ ấy mà đụng vào tôi thì...

Giọng anh đầy tự tin. Sự thực đã chứng minh, anh tưởng có nói cũng bằng thừa. Mụ chủ quả chưa một lần nào dám động đến người anh. Không hiểu vì anh có tài nấu bếp mà công thuê rẻ, hay vì tính tình cương nghị, ít nói của anh làm cho mụ kính nể. Thường thường, trong cuộc đời, người hay nói nhiều bao giờ cũng có cảm tưởng mình có lỗi hơn những người ít nói; kẻ nói ít vẫn gây một ảo tưởng cho kẻ khác là trong người họ ngầm chứa một sức mạnh tiềm tàng đáng sợ.

Trên nhà vẫn còn cãi nhau. Có ai gọi, anh bếp bỏ đi ra ngoài, chị Sáu định đi theo ra. Đến cửa, nghĩ sao không biết, giọng như phân trần vì sao chị chưa muốn đi ra:

– Cãi nhau quá, tôi nghe như có búa bổ trong đầu.

Chị lại giường anh bếp ngồi, hai tay nâng trán. Tôi nói:

– Chịu đựng mãi cảnh này cũng chán thật.

Chị thở dài, không nói gì. Mắt chị cúi xuống, chỉ còn hai hàng mi cong chớp nhanh mấy cái. Vì chị lớn hơn tôi nhiều – kể về tuổi, chứ tác thì chưa hẳn – nên không bao giờ tôi chú ý. Nhưng tự nhiên điệu bộ của chị làm tôi sực nhớ một hình ảnh nào trong một quyển tiểu thuyết Âu châu. Hình như chị không xấu; chị phải cái tội gầy quá. Nếu được sống sung túc, đôi má của tuổi hai mốt, hăm hai kia sẽ đầy đặn và khuôn mặt chị sẽ có duyên phúc hậu. Từ đây đến ngày tươi sáng đó, thời gian như dài thăm thẳm. Người đàn bà này chưa có tuổi trẻ, đã như bông hoa bị cắt ngang cắm vào bình khô nước. Nước ở đây là ăn uống, thuốc men, khí hậu và có lẽ cả... tình yêu. Tôi nhìn thoáng qua chị và nghĩ rằng hình như chị sinh ra đời đâu có phải để cãi nhau với chồng. Nhưng bây giờ, thói quen của cuộc sống đã tạo cho chị những tính tình trái ngược.

Tôi quay nhìn chị lượt nữa. Tôi bắt chợp chị ngợ ngàng quay đi để khỏi bị thấy đang chăm chú nhìn trộm tôi. Tay chị thôi che hai thái dương và cả khuôn mặt hơi tái bỗng hừng hồng. Chị lại khay trà, rót một chén nước mời tôi uống; chị cũng uống một chén rồi quay ra. Chị e thẹn mỉm cười, giảng giải vì sao phải đi quanh về phía sau:

– Đi phía trước, mụ mà thấy, mụ lại chửi thêm cho một trận nữa thì khốn.

Trận cãi vã trên nhà im hẳn. Anh bồi đã nhanh nhẹn chạy lên, chạy xuống dọn dẹp cửa nhà, đốc thúc vợ làm việc này, việc nọ. Mụ chủ lại bế Rô-dết lên, nói nựng mấy câu. Đứa bé cười, đôi môi căng máu non nở như đóa hoa hồng. Nhìn hai mẹ con mụ đầm ấm, tươi đẹp, tự mãn, giữa cái cảnh núi rừng lầm than và bệnh tật, tôi chợt nghĩ đến hai người rách rưới thi nhau cắn rận ở trại ngoài.

Chúng tôi ăn cơm xong, vẫn món măng bất tuyệt, thì anh bồi lo dọn bữa cơm tối cho chủ. Họ ăn mỗi ngày một bữa theo lối Tây, một bữa theo lối ta. Anh bồi đã bưng các món đầu tiên lên. Hai vợ chồng mụ chủ đối diện ăn uống lặng lẽ dưới ánh đèn măng sông sáng trưng. Anh bồi trong bộ áo cao cổ, quần dài trắng lốp, đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng như một người chỉ biết làm tròn nhiệm vụ, thủ phận đầu hàng. Cuộc cãi vã nhau với mụ chủ mới lúc nào đây bây giờ chẳng còn lưu chút dấu thừa.

Đến món sau, tôi theo chân anh vào bếp chơi. Anh đưa mấy cái đĩa lau chùi sạch sẽ, men sứ trắng tinh để cho anh bếp đổ món bắp non mới nhú, thái mỏng, chiên với sữa vào.

Cơn giông tố mà tôi tưởng không để lại dấu vết nào là lầm. Anh bồi chỉ nhanh nhảu đoảng trước mặt chủ. Giọng anh vào đến bếp đã nặc mùi hậm hực. Anh chửi:

– Đ... mẹ nó! Nó tưởng nó chửi mình là nó hơn à? Tao là thân trâu ngựa thì tao cũng biết chơi như trâu ngựa chứ!

Nói xong, anh khạc một tiếng, nhổ một bãi nước miếng hay đờm vào đĩa, lấy tay xoa qua một lượt rồi bảo anh bếp đổ món ăn lên. Anh bếp chẳng nói, chẳng rằng, lấy vá múc bắp đổ vào. Anh bồi lại mượn đúng bộ mặt lương thiện, nhanh nhẹn mang đĩa đồ ăn chạy lên như chẳng có việc gì xảy ra.

Riêng tôi, tôi rùng mình luôn mấy cái. Tôi định ngăn cản anh bồi. Nhưng chưa biết mở miệng thế nào, thì cơn buồn nôn làm tôi rợn hết tâm can.

Tôi ra sân đứng chơi và nghĩ rằng hai vợ chồng chủ đang chia nhau món bắp chiên và khen béo lắm. Đấy là món bắp đầu mùa.

6.

Công việc của tôi đã bắt đầu ngay hôm bà chủ về. Tôi không nhớ cuộc hội kiến giữa tôi và lão chủ lần đầu đã diễn ra thế nào. Một điều là lão cũng chẳng nhìn tôi bằng con mắt nào hết, chỉ khẽ gật đầu lấy lệ; và tôi, tôi cũng không buồn nói với lão một lời.

Mà sự thật tôi chẳng cần nói với lão làm gì. Mọi việc có mụ chủ lo cho hết, điều khiển hết. Nói cho cùng, lão chủ cũng là một anh xếp, có khác là ăn cùng mâm, ngủ cùng giường với mụ mà thôi.

Mụ cho anh bồi mời tôi lên, mở khóa cửa hàng. Đó là gian nhà nhỏ, như tôi đã tả, kế tiếp nhà chính, nhô mình ra phía đường cái để khách tiện đường vào, ra. Trước cửa nhà có cây xơ ri rậm, lá lăn tăn xanh mát. Lần đầu mới đến, thấy cây xơ ri, tâm hồn tôi tự nhiên khoan khoái; tôi không phải hoàn toàn sống với những cây cối hoang

lạ của núi rừng. Tôi bứt những trái chín nhấm trong miệng và thú thích vì cái vị thơm của nó thoáng dư hương các chân trời chưa biết.

Cửa hàng không rộng, khoảng năm thước bề ngang, bảy tám thước bề dài. Bên phải dựng một cái tủ hàng. Tủ chứa gần như đủ những món cần dùng của dân thượng và phu phen. Từ cây kim, sợi chỉ, vải bô đến sản phẩm có màu sắc sặc sỡ mà nhân dân kém khai hóa nước nào cũng thích dùng. Đối diện chiếc tủ là thùng lớn chứa muối, gạo. Muối bán cho dân thượng, gạo bán cho phu.

Bà chủ chỉ cho tôi tính chất từng món hàng, cách xếp đặt ra sao cho hợp lý, và việc buôn bán phải khai triển thế nào cho hiệu quả. Bà bảo:

– Bây giờ, thầy trông nom cửa hàng này. Hiện nay tôi còn mắc ít nhiều công việc, chưa có thể học được. Lúc nào, tôi rảnh thì ngoài việc buôn bán, thầy để ít thời giờ buổi trưa bày vẽ thêm cho tôi.

Tôi định cãi:

– Hôm bà thuê tôi lên, bà bảo việc dạy học là chính, trông nom cửa hàng là phụ, sao hôm nay lại đổi ngược lại?

Hình như đoán hiểu ý tôi, bà tiếp:

– Việc trông nom cửa hàng tuy mất thì giờ, nhưng thật ra thì rất nhàn nhã. Thầy cũng khỏi phải làm gì cho nặng nhọc. Mà mua bán với bọn Đê thì không khó khăn gì. Lũ mọi rợ, thích đồ lòe loẹt, thích mua rẻ. Đồ lòe loẹt thì tốt mã, nhưng rã đám. Đẹp đẽ ít ngày mà chóng hỏng. Cho nên rất dễ chạy. Còn như muốn mua rẻ thì mình có cách làm cho chúng tưởng rẻ mà hóa ra mắc.

Câu nói của mụ làm tôi sực nhớ một quyển sách, quyển "Vinh nhục của nghề thuộc địa" do một tên toàn quyền viết, tôi nhớ mang máng như bắt đầu: "Sự cai trị thuộc địa không phải khai hóa cho dân bản xứ mà là khai đất cho thực dân".

Thật ra quyển sách đó tôi đọc lỏm có mấy chương, tưởng không bao giờ nhớ và hiểu thấu đáo, thế mà tự nhiên bây giờ câu ấy hiện ra trong óc rõ rệt.

Tôi vẫn không đáp ra sao. Bà chủ tưởng tôi đang ghi lòng, tạc dạ những lời vàng ngọc ấy, càng dạy bảo một cách rành rẽ như Tú bà dạy dỗ Kiều:

– Mình phải biết lợi dụng cái thích của họ, phải chìu cái tục lệ của họ để việc làm ăn được phát đạt. Đây, tôi nói ví dụ về việc buôn vải là món hàng quan trọng nhất cho thầy nghe. Bọn mọi Đê rất ngu, không tin ở cái thước Tây mà mình muốn làm dài, làm ngắn tùy ý. Cho nên họ mua gì cũng theo "pạ". Pạ là sải, sải ngắn hay dài tùy ý họ. Mình cứ để cho họ đo bằng pạ để họ vui lòng.

Mụ chủ nói, giọng rất thản nhiên; mụ không ngờ đã kích thích sự tò mò của tôi đến cực điểm. Tôi buộc miệng hỏi:

– Thế ngộ họ đo sải dài quá thì sao?

Tôi tưởng cần giảng cho mụ một ít về khoa học:

– Hễ người cao chừng nào thì cái sải của họ cũng dài ngang với bề cao. Ví dụ tôi cao một thước sáu, tất cái sải tôi cũng dài khoảng một thước sáu.

Mụ hơi ngạc nhiên, tỏ vẻ không tin. Mụ bảo:

– Thế những ông vua tay dài quá gối thì sao?

Tôi nói:

– Họ bịa để cho dân kinh sợ đấy thôi. Chứ đã là người thì đều như nhau.

Nhưng mụ đâu có cần cái khoa học ấy. Mụ bảo:

– Tôi không rõ có thật đích xác như thầy nói không. Hễ người cao sải dài hơn người thấp, chuyện đó đúng. Thầy chưa quen, chứ tôi thì không cần đo, chỉ cần ngắm xác người là biết ngay cái "pạ" chung. Ví như giá vải trắng hai cắc ba thì nó có cố gắng đến đâu cũng chỉ đến chừng ấy, mà những anh tay ngắn tất phải chịu lỗ, thế là mình đã lời rồi. Còn những anh tay dài, mình lấy thước đo lại rồi tùy theo thước tấc mà tăng giá lên cho đủ.

Tôi mỉm cười chua cay:

– Như thế thì bề nào họ cũng thua thiệt?

Mụ cũng mỉm cười tự đắc:

– À, vì thế họ mới là Đê, là mọi. Mình là người văn minh thì phải biết lợi dụng cái ngu của họ.

Vừa lúc ấy, một người Đê mang gùi vào: y đặt vũ khí ngoài cửa, cười để lộ hàm răng cà sát lợi, hỏi mua vải. Tôi lấy mấy sấp

vải cho y chọn. Mụ chủ hỏi y bằng tiếng Đê, xem muốn mua bao nhiêu.

– Đoa pạ.

Mụ giảng nó muốn mua hai sải, thầy đưa cho nó sải.

Người Đê cầm súc vải lên, tay trái nắm vào góc đầu, tay mặt lần theo khổ vải rồi cuối cùng rượt mạnh. Y làm thế liên tiếp hai lần.

Mụ chủ làm dấu ở cuối "pạ" rồi bảo tôi:

– Thằng Đê này có kinh nghiệm mua vải rồi đấy. Nhưng không nên để nó qua mặt mình. Đây thầy xem...

Mụ vừa nói vừa lấy thước đo. Tất cả là ba thước hai.

– Bây giờ tôi bảo nó đo lại cho thầy xem.

Mụ dùng tiếng Đê tự truyền đạt ý kiến mụ nói. Người Đê đang hí hửng vì tưởng mua được món hời, nay nghe mụ chủ bảo đo lại, xịu mặt. Y lại cầm xấp vải lên. Mụ chủ đưa đầu vải cho y kẹp vào giữa hai ngón tay rồi kéo dần khổ dài ra từ từ, không để cho người Đê rượt mạnh nữa. Làm luôn hai lượt như thế, so lại lần đo sau kém lần đọ trước đến một tấc vải. Mụ đánh dấu xé ngay chỗ ấy. Người Đê đành phải trả tiền xách vải đi ra.

Mụ như hài lòng về bài học vỡ lòng của tôi, kết luận:

– Một tấc vải không bao nhiêu, nhưng cứ tính đổ đồng mỗi người một tấc thì buôn trong ít lâu là bán cả cơ nghiệp.

Tôi nghĩ thầm:

– Kệ cha nó, có bán thì bán cơ nghiệp mụ, chớ đây ta mất gì!

Và tôi làm ra lễ phép đáp:

– Dạ phải, tích thiểu thành đa. Buôn bán như bà thật đại tài.

Tôi tưởng buổi học đến đó tạm xong. Nhưng chưa. Còn nhiều món hàng nữa. Món hàng quan hệ nhất, căn bản nhất là muối. Đó là sự sống chết của thổ dân. Mụ dẫn tôi lại thùng muối, lấy cái ang ra và bảo tôi xúc muối đổi vào ang, mụ dạy:

– Đổ muối không nên đổ mạnh. Hạt muối có cạnh có khía. Đổ mạnh thì nó chèn, ép lên nhau, làm hao muối rất nhiều. Muốn có lợi thì phải đổ rất nhẹ; càng nhẹ chừng nào, muối càng xuống yếu

chừng ấy, các cạnh khía nó chồng chất lên nhau nên rất mau đầy mà ít hao. Thế! Thầy đổ nhẹ tay, nhẹ hơn nữa!

Mụ giành lấy thùng muối. Hai bàn tay nung núc thịt trắng muốt tưởng như chỉ sinh ra để làm việc thiện, thì bây giờ đang trình bày một cách đong muối gian tuyệt mỹ. Hạt muối từ sự mềm dẻo của đôi tay, nhẹ nhàng, gọn gàng, êm ái thi nhau chảy xuống ang. Mụ khôn khéo không đổ cao có ngọn, và dừng lại khi muối mới vượt miệng ang.

Mụ đáp tiếp:

– Không nên đổ muối đầy quá. Vì càng đầy thì gạt càng nặng tay, muối càng ấn sâu xuống, cũng như không nên dùng vật nặng mà gạt. Rồi thiếu chỗ nào thì bù thêm vô chỗ ấy.

Mụ lại biểu diễn gạt muối bằng một thanh tre mỏng dựng cạnh đấy cho tôi xem, ngón tay mụ yểu điệu như múa bên cái ang thô kệch.

Mụ giảng:

– Như thế, tùy theo cách đong, một ang muối lại có thể lợi từ nửa lon đến một lon. Với thằng Đê nào ngu, thì mặc nó. Nhưng xem thằng nào láu lỉnh thì khi đong xong, vốc cho nó một vốc, nó bằng lòng ngay.

Bàn tay ngà ngọc của mụ thò vào đống muối cao ngất, nạm lấy một vốc tưởng rất nhiều mà thật ra rất ít, nhanh nhẹn ném vào ang muối.

Tôi không thể không phát biểu một lời thán phục:

– Tài.

Tôi nghĩ thầm: – Nhưng vắng mặt mầy, tao không dại gì mà làm việc vô nhân đạo ấy. Tao cứ đổ nặng tay, gạt nặng cây thì mầy lợi cái gì?

Tôi mỉm cười vì điều dự tính.

Buổi học kéo dài nhiều giờ nữa. Tôi được rút kinh nghiệm ngay với những người khách đầu tiên. Tôi hiểu thêm một cách chu đáo các mánh khóe bóc lột theo đủ các phương pháp cổ lỗ hoặc tối tân. Văn minh Đông phương và Tây phương đã được mụ khai thác triệt để để phục vụ cho cái tài gian ngoan của mụ. Tôi tưởng tôi chỉ cần

nên nghe lỗ tai này và bỏ tai kia. Một khi vắng mặt mụ, tôi không dại gì bỏ công, bỏ sức để đi tìm kiếm một cách đê hèn những lợi lộc điêu ngoa của mụ.

Nhưng than ôi! Thằng bé con chưa lõi đời là tôi đã thất vọng. Mụ đâu có ngu dại để tôi muốn xỏ mũi mụ ra sao thì xỏ. Mụ đã có những nguyên tắc phòng ngừa khôn khéo, khoa học và chặt chẽ để tôi tự kiểm soát lấy tôi và không thể phản mụ; trái lại chỉ càng thêm lợi cho mụ mà thôi.

Mụ mới giở ra hai quyển sổ, ghi rõ hết các thứ còn trong cửa hàng và trong kho. Mụ đã định rõ giá mua, giá bán, từng li từng tí. Nó tỉ mỉ đến độ tôi nghe rợn sau gáy. Ví dụ về muối bao nhiêu ký, mụ tính ra thành bao nhiêu ang, và phải đong theo lối... mụ. Như thế, nếu bán bằng lon rơi vãi ra ngoài, hoặc phải thêm thắt cho những anh mua hàng láu lỉnh như mụ dạy, thì tôi cứ tự do, để rồi... mụ tính hết cho tôi, và tôi phải nai lưng ra trả.

Vì mỗi cuối tháng, tôi cộng chung các món hàng bán ra trừ cho số hàng còn lại rồi nộp tiền đủ cho mụ. Thiếu hay mất, hư hỏng ra sao tôi cứ việc lấy... lương của tôi bù vào. Tôi lắc đầu chua chát để kết luận buổi học đầu tiên.

Bán cơ nghiệp mụ đâu chưa thấy, chứ làm thân trâu ngựa cho mụ thì chắc chắn lắm rồi.

7.

Việc buôn bán cứ thế mà tiến hành. Bán cho người Đê rất dễ, vì họ không bao giờ mua chịu. Nhưng phần nhiều họ không có tiền nên chỉ mang đồ đến đổi.

Ví dụ họ đổi lúa lấy muối, đổi trứng lấy gạo, đổi bí lấy chỉ ngũ sắc. Lúa, gạo, bắp, các thứ sừng nai, trứng gà còn có giá, chứ còn những thứ khác như bí, dưa chẳng hạn, rẻ như cho. Tôi không nhớ rõ giá, nhưng sau khi tôi đến mấy ngày thì cả cái sàn gỗ phía trước đã chất đầy những bí; bí nhiều quá, phải lo bán đổ, bán tháo cho khách đi xe qua đường.

Người thổ dân không phải không biết tiếc những sản vật của họ. Họ tỏ ra băn khoăn và buồn khi nghe tôi trả một giá quá hạ.

Họ lắc đầu, tôi hiểu là họ thất vọng, hay cố làm thế để cho tôi thương hại. Tôi dẫu muốn thương hại đến đâu cũng đành chịu. Vì tất cả mất mát, thiếu hụt sẽ đập vào lưng tôi. Mà cái lời thì nhất định tôi rất khó hưởng; vì mụ chủ rất thừa kinh nghiệm để đi trước trong mọi vấn đề.

Ví dụ có người Đê mang gạo đến bán. Tôi mang một cái thùng mà chủ đã thộn đít xuống để mua của y. Như thế là trong việc đong lường, tôi đã gian của y vài lon gạo. Đến khi có người Đê mua, tôi lại đem cái thùng khác đã thộn đít lên để bán cho y. Như thế, ngoài giá lời đã định sẵn, tôi còn kiếm thêm vài lon gạo của y. Cứ tính bán hay mua, tôi đều có lợi trông thấy.

Nhưng mụ có cách phòng ngừa rất hay. Hai cái thùng khác nhau đó là cái bán ra để ở cửa hiệu, cái mua vào để ở kho. Lúa gạo ở kho đều lấy nó làm đơn vị đong lường; mang lên cửa hiệu, mụ bắt được là liệu chừng với mụ. Thành ra khi một người Đê mang lúa đến bán, phải bán dưới kho, và đến khi mua lúa là lên cửa hàng mới mua được.

Lúc mới buôn, tôi nhớ có người đàn bà thổ dân mang trứng đến bán. Chị nói quá cao tôi không trả tới. Hôm sau chị mang lại. Rồi hôm sau nữa. Đến hôm cuối cùng, tôi rung thử thì thấy trứng đã hỏng. Tôi lắc đầu bảo:

– Trứng này hỏng rồi.

Chị đang vui vẻ bỗng trở nên lo lắng, chị cầm lên xem và bập bẹ bảo tôi:

– Tốt.

Tôi rung lại, thấy trứng hỏng thật. Chị nhìn theo nét mặt của tôi, như để hết tinh thần, cố theo dõi từng tí đổi thay. Tôi muốn mỉm cười cho chị vui lên. Tôi biết rằng trứng hỏng, chị không bán được thì sẽ không có tiền. Tất cả toan tính, hy vọng mua thức ăn và thuốc men gì thế là tiêu tan hết. Nhưng mỉm cười để làm gì? Để chị hy vọng hão huyền thì tội, mà mua hộ chị thì tôi phải đền. Chị thỏ thẻ:

– Bán rẻ cho.

– Rẻ cũng không mua làm gì. Vì trứng thối rồi.

– Bao nhiêu cũng được. Con đau mà.

Mắt chị chớp luôn mấy cái. Nét mặt trở nên ảm đạm.

Tôi cảm thấy thương hại, đưa cho chị vài xu mà hỏi:

– Sao chị không mang đi bán cho người khác?

– Bán cho ai?

Tôi sực nhớ cách đồn điền hằng bao nhiêu cây số, chẳng có hàng quán nào cả. Tôi bảo:

– Bán cho khách đi xe.

Chị buồn rầu lắc đầu đi ra.

Tôi cho chị khờ quá, không bán cho người này thì bán cho người khác, dại gì. Vả chăng, chúng tôi có mua của chị cũng bán cho khách đi xe mà thôi. Tôi ngỏ ý ấy với anh bồi, thì anh trợn mắt:

– Bán cho xe à? Mụ chủ mà biết, mụ đánh gãy tay.

Tôi ngạc nhiên:

– Vô lý. Người ta có của, muốn bán cho ai thì bán, có quyền gì đánh người ta?

Anh bồi cười:

– Thầy nói nghe như dưới mình. Trên này, mỗi chủ đồn điền đã trưng bao nhiêu đất rồi thì hoàn toàn là chúa khu vực đó. Dầu chưa khai phá, cũng không ai được béng mảng đến. Ngay thổ dân trong khu vực cũng xem như ở dưới quyền chủ đồn điền. Có gì buôn bán chỉ được giao thiệp với chủ hoặc với người nhà của chủ. Bán cho khách trên xe tức là phạm pháp, chủ nó đánh cho bỏ mạng.

Tôi cố suy nghĩ mãi, không hiểu luật lệ ấy có ghi chú trong các nghị định cho phép mở đồn điền, hay chủ đất tự bịa đặt ra. Nhưng nghĩ cho cùng, họ xin được hàng nghìn vạn mẫu đất, thì có áp bức dân chúng cũng là việc tự nhiên, bàn cãi nữa chỉ là thừa.

Một câu chuyện mà tôi còn nhớ mãi, đã xảy ra mấy ngày sau. Một anh Đê cao lớn mang vào hàng bán một chiếc nhung rất to. Anh ta đòi đến ba đồng[1]. Cái nhung còn tươi mướt, màu nâu non. Anh bồi xem và trầm trồ:

---

1. Về tiền bạc, vì hay thay đổi giá trị nên tôi chỉ nhớ phỏng chừng, không lấy gì làm chắc chắn.

– Xưa nay chưa có cái nhung nào tốt hơn thế này. Con nai cái này chắc còn tơ và to lắm.

Tôi hỏi:

– Mua làm gì?

– Để uống, người gầy yếu mà làm một cái nhung này là thấy khỏe. Ở dưới ta thường bán thuốc sâm nhung, nhưng đều là nhung bịa, nhung láo. Vì nhung bao giờ cũng mắc lắm, thế mà thuốc của họ chỉ mấy xu một chai to tướng.

Anh đưa vào cho mụ chủ. Mụ chủ đon đả cười nói, trông rất có duyên và trả giá bảy cắc. Anh Đê không chịu, mụ lên đến chín cắc mà anh cũng không chịu.

Mụ chủ thấy lâu nên đổ bẩn:

– Thôi, cho mầy đem về đi. Mà hễ đón bán cho xe hàng, tao đánh gãy cẳng.

Hôm sau, anh ta mang lại lần nữa. Chủ trả lên đến một đồng hai anh nhất định không bán. Chủ hỏi:

– Tao trả hết giá mày không bán để làm gì?

Y đáp:

– Tôi lên cái Ban-Mê-Thuột.

Anh bồi nói nhỏ với chủ:

– Thằng này xem bộ rành lắm. Chắc nó quen buôn các loại này. Bà nên trả thêm mà mua.

Mụ chủ xem xét cẩn thận, giọng có vẻ đứt giá:

– Một đồng ba bạc đó. Chết giá rồi.

Người Đê chỉ cười, nhắc lại "chết giá rồi" và đi về.

Hôm sau nữa, y vẫn kiên nhẫn mang tới. Vẻ mặt anh bình tĩnh như anh nhà giàu có của quý, không vội vàng. Anh ta không cần hỏi xem có muốn mua không. Chủ cũng làm lơ, vì biết càng mặc cả, y nhất định càng làm cao. Tuy thế, lúc ra về, mụ cũng cố gắng thêm một giá cuối cùng:

– Một đồng tư đấy.

Y đáp:

– Mai tôi đi cái Ban-Mê-Thuột.

Ngày mai quả nhiên y không tới. Vài hôm sau, tôi đang đứng hái trái xơ ri, tự nhiên nghe một mùi hôi thối không hiểu là từ đâu bay vất vưởng trong không khí. Mùi hôi rất quái lạ. Nó như mùi súc vật chết, trộn với mùi phân, mùi cống rãnh; lạ nhất là từng lúc, nó càng sặc sụa thêm. Tôi có cảm tưởng một người nào đó đang khuấy cả một cái hố đựng chất bẩn nói trên bốc hơi lên. Tôi quay nhìn hết chung quanh, vẫn không thấy gì khả nghi. Cả anh bồi, mụ chủ nghe hôi thối cũng chạy ra hỏi thăm. Tôi đáp:

– Chẳng thấy gì cả. Chẳng có con vật nào chết cả.

– Trên đường có gì không?

– Chỉ có người Đê bán nhung đi lại đây mà thôi.

Anh bồi vỗ hai tay vào nhau đánh đét:

– Chết cha nó rồi.

Tôi chưa kịp hỏi anh muốn nói gì thì người Đê bán nhung đã tiến lại gần. Và quả thật tôi nghe như mùi hôi thối bốc ra từ phía y. Tôi bịt mũi, ngơ ngác nhìn. Anh bồi cười ngất, hỏi người Đê:

– Sao không đi cái Ban-Mê-Thuột?

Người Đê lắc đầu, buồn rầu:

– Không đi.

– Tại sao không đi mà bán cho cao giá?

– Cái nhung nó hôi rồi.

Anh bồi lại cười ngất, cầm cái nhung lên. Tôi chạy đến xem. Anh trỏ cho tôi xem một sợi máu đen đã đóng thành cục trên chiếc nhung, giảng giải:

– Cái nhung này như trứng mỏng. Hễ không khéo giữ gìn, bị vật nhọn gì đâm vào là nó hỏng ngay. Có lẽ vì nó có nhiều chất bổ quá nên nó mới thối đến thế.

Anh quay hỏi người Đê:

– Mang tới làm gì nữa?

– Bán rẻ.

– Bao nhiêu?

– Năm cắc.

Anh bồi cười rộ lên. Tuy anh chống báng mụ chủ, nhưng anh cũng chống báng tất cả những ai anh thích chống báng. Nhiều lúc anh còn sẵn sàng về phe mụ chủ để đập kẻ khác cho vui hay cho đẹp ý mụ. Anh nhìn người Đê, nói:

– Xấu rồi, năm cắc thì đem về cái nhà mà dùng.

Người Đê năn nỉ:

– Mua giùm mà. Cái vợ nó đẻ. Cái con trèo cây té gẫy chân mà.

Anh bồi tàn nhẫn:

– Sao không đem lên cái Ban-Mê-Thuột của mầy?

Người Đê lắc đầu, mụ chủ không cần giữ miệng nữa, buông thõng:

– Cho mầy hai cắc. Không chịu thì mang đi cho mau.

Người Đê vội vã gật đầu. Y thở dài, đôi mắt sâu thăm thẳm, đục ngầu lại. Nhận tiền, đếm một buổi mới xong, y bảo bán cho y một ang muối. Tôi đong xong, mụ chủ bảo:

– Tội nghiệp nó. Thêm cho nó một lon.

Lâu lâu, mụ lại mở lòng nhân, biếu người này, cho kẻ kia chút ít như thế. Song vì lẽ không có thứ sổ sách nào tính những thứ chi phí ngoại lệ ấy, nên bao giờ cũng lại phải tính... vào lưng thầy thông cho tiện.

Còn cái nhung, ngày mai mụ chủ sẽ gởi xuống bán ở Ninh Hòa. Chắc có lời nhiều. Trong khi chờ đợi đưa đi, mụ tạm cho cất vào kho. Và vì lẽ kho ở sát nhà bọn gia nhân, nên suốt ngày đêm hôm ấy, chúng tôi được tự do hít thở hết mùi hôi kỳ dị của một vật đắt tiền.

8.

Buổi sáng, tôi dậy sớm. Tôi lấy chiếc ghế nhỏ ra ngồi dưới gốc cây xơ ri. Mặt trời chưa lên. Ánh sáng đầu tiên bôi một lớp hồng nhạt lấp lánh phía sau các khu rừng. Chim chóc ríu ra ríu rít đủ thứ giọng. Trên những cây cổ thụ cao vút như muốn

với trời, vài con chim đen, rất bé, từ ngọn sà xuống và thốt nhiên trở nên to lớn lạ thường, đập cánh sàn sạt bay qua không gian.

Bỗng một tiếng mưa rào phát ra từ các đám mây xanh ngắt tiến nhanh như vũ bão che khuất mặt trời mới lên. Đó là muôn vạn con chim cắt xanh mỏ đỏ, thi nhau bay biểu diễn với ánh sáng đầu tiên. Những tiếng kêu bí mật ban đêm đã tan biến. Bóng tối trong lá cây rậm không còn tỏa ra màu đen ảm đạm, và lại biến thành những nét chấm phá linh động: bóng râm thu ngắn và đậm nét tiếng chim ca.

Anh bồi đã dọn dẹp một phần lớn công việc chạy ra sân hái hoa. Ở đây, mỗi sáng thược dược và hoa hồng, lớp tàn không gây một ấn tượng nào bên lớp mới trổ ra phấp phới. Hồng cắm nhánh đâu sống đấy; thược dược chỉ cần lấy nhụy hoa vãi xuống là lên chồi để tính ngày tháng đâm hoa.

Đang làm việc, thốt nhiên anh bồi phát ra tiếng kêu. Tôi tưởng anh đùa. Nhưng người ta không thể tự mình đùa với mình lâu như thế. Anh gọi tôi:

– Này, thầy Bảy lại đây xem.

Tôi chạy lại. Anh chỉ những dấu vết in trên mặt đất. Những dấu vết còn mới mẻ, các móng nhọn ấn sâu xuống rành rành và các khoảng cách rất đều đặn. Tôi không hiểu dấu vết của giống thú gì thì anh bồi đã hối hả kêu lên:

– Dấu cọp! Dấu cọp!

Mọi người đổ xô ra. Các dấu chân đều được khám xét kỹ lưỡng. Chúng tôi mẹn theo thì biết Ông ba mươi đã từ rừng băng qua đường, qua sân. Hình như đến trước gian nhà chúng tôi ở, "ngài" có dừng lại một phút khá lâu để chiêm nghiệm, vì dấu móng quay vòng sát cửa còn in sâu rành rành. Từ đây, ngài đi thẳng ra vườn sau.

Tôi bỗng rùng mình, vừa sợ hãi, vừa kỳ khôi, nghĩ rằng: giá lúc "ngài" đang đứng trước cửa mà chúng tôi bỗng mở toang ra để... đi tiểu. Việc ấy rất có thể xảy ra. "Ngài" đã nhảy choáng lên hay bỏ chạy? Tôi có cảm tưởng như thấy thấp thoáng đôi mắt sáng rực của hổ lởn vởn trong không.

Có tiếng ồn ào phía sau. Anh bồi đánh một thót vào trong phòng. Nhưng anh đã cười liến thoắng và hỏi qua cửa sổ:

– Sao đó? Cái gì đó? Chết rồi à?

Hai người phu gầy gò, đang còng lưng khiêng vào giống gì vàng khè, lù lù một đống. Tôi tưởng họ bắt được hổ nên chạy ngay đến xem. Nhưng hổ sao lại vàng như bò mà không có vằn đen? Mà nếu bò thì sao nhỏ con mà bụng to hơn cái trống chầu, hình thù cổ quái đến thế?

Hai người phụ đặt con vật xuống. Bà chủ hớt hải:

– Con nghé.

Bà chạy đến chỗ con nghé nằm xem xét. Bốn chân con vật chĩa ra như bốn cây súng giữ cho một cái bụng to phình, to đến tưởng như nó đã căng hết hơi để chờ ai chạm vào là nổ toang ra. Mắt nó trừng trừng, tái ngắt. Mới đặt nằm xuống, một đám ruồi đua nhau bay lượn, đuổi theo đâu từ trại ngoài vào, liền sa xuống. Chúng nó bu đặc quanh đôi mi đã tím ngắt, rồi bò lúc nhúc tưởng như mắt con vật chết còn rung động. Lưỡi con bò thè dài ra như kẻ thắt cổ, hai bên khóe đọng đầy máu. Máu bò vốn là một chất ăn tốt, nhưng thấy đọng lại trên khóe miệng con vật chết thê thảm, tôi tưởng như đó chính là máu người.

Người phu trình bày qua loa tai nạn. Nhân đêm khuya, trong chuồng có tiếng động mạnh, anh liền nhổm dậy. Tưởng con bò phá phách như mọi hôm, anh định ra đánh nó một trận nên thân. Nhưng lạ một điều, không phải tiếng phá chuồng của một con bò, mà là tiếng xô xát rùng rùng của hết cả đàn bò. Anh ghé mắt nhìn ra ngoài. Đêm tối thăm thẳm mà bò thì cứ đuổi nhau quay cuồng trong chuồng. Một lát, nghe hơi im im thì lại một tiếng động khác vang lên, rồi bò lớn rống, bò con be be ầm ĩ. Biết có sự không lành, anh lấy một tảng đá hé cánh cửa chuồng, ném mạnh vào đêm tối. Rồi tất cả phu phen cùng với mấy người giữ bò hò nhau hét lớn. Tiếng bò lớn, bò con kêu lên một lần nữa, hòa với tiếng kêu của người xé không gian, làm rung chuyển cả khu rừng. Mọi người đều thức giấc, nhưng không ai dám ra ngoài để xem động tĩnh ra sao.

Mụ chủ nghe xong báo cáo, không cần nghĩ ngợi, mắng ngay:

– Đồ ăn hại. Giữ có mấy con bò mà giữ cũng không xong.

Có lẽ mụ nghĩ mình mắng cũng vô lý, nhưng trong những trường hợp ấy mà không mắng chửi thì mụ lại tấm tức. Mụ hằn học bỏ đi lên nhà trên.

Người phu giữ bò thấy mụ đi khuất, mới dám phân trần:

– Giữ với ai? Giữ với cọp à? May mà bò con không ra, chứ lỡ tuôn ra nó đánh chết cả lũ mới làm sao?

Anh bếp nói:

– Theo ý bà thì lúc có cọp, anh phải chạy ra nói: Ăn tao đây, đừng ăn bò của bà! Như thế chắc bà không rầy la gì đâu.

Mọi người cười ồ. Chị bồi hoài nghĩ:

– Đã chắc không rầy rà à? Tại óc mình tối tăm, không nghĩ ra, chớ với bà ấy thì khỏi phải lo.

Anh bồi vỗ vai người phu:

– Lần sau, có hổ, anh chống cửa lên, bảo nó: Vào hỏi thằng cha bồi của bà chủ đi. Nó nhờ cơm thừa, canh cặn của bà, ăn hút thừa thãi nên mập thù lù!

Tiếng cười lại phá lên. Từ nhà trên, một giọng đĩnh đạc truyền xuống:

– Bồi.

Anh bồi dạ rõ to. Anh bảo chúng tôi:

– Đ... mẹ, bà lại có lịnh gì đấy.

Anh chạy đi, tôi hỏi:

– Quái lạ, con bò này như càng lúc càng to thêm ra. À bây giờ tính sao đây? Hay đem cho anh em phu? Có ai dám ăn không?

Anh bếp mặt lạnh tanh, hơi vẩu môi dưới:

– Khéo lo. Nó có bị hổ vồ thì nó cũng là bò của bà chủ. Bà ấy ăn ở có thủy có chung lắm.

Lát sau, anh bồi chạy xuống bảo:

– Bà dạy: đem chia cho anh em phu.

Tiếng hỏi nhôn nhao, hình như cốt ý cho chủ nghe chơi.

– Cho à? Khá lắm.

– Cho chứ. Nhưng...

Anh nuốt nước bọt để chận một tiếng cười sặc sụa trong cuống họng. Anh bếp lạnh lùng tiếp:

– Nhưng cứ tính trừ vào lương cuối tháng.

Tôi trở lên cửa hàng. Nơi bàn tôi ngồi viết, tự nhiên như sáng rực lên. Tôi chú ý đến những đóa hoa hồng, hoa thược dược rực rỡ tựa đầu vào nhau. Tôi lại gần: hương hoa hồng thơm ngát; cánh đỏ của nó làm tôi nghĩ đến máu trên miệng con bò. Tôi tưởng tượng lúc bị tát mạnh quá, bò ngã chết quay lơ, không kịp vẫy vùng.

– Hoa của ai cắm ở đây?

Anh bồi? Rất có thể. Nhưng từ sáng đến giờ, anh bận tìm vết hổ, bình luận con bò chết với tôi. Anh bếp? Là người rất yêu quý tôi, nhưng khi nào muốn tỏ sự chăm nom chu đáo, anh vẫn thiết thực nghĩ tới sự ăn hơn là cho hoa. Chị vú Ba thì nhất định không. Cô bé ở lại càng không mười lần. Thế thì chẳng lẽ chị Sáu? Thấy cốc khô nước, tôi đi múc nước đổ vào.

Hình như được thấm nước, thược dược tươi hơn, hoa hồng thơm hơn. Tôi cố tưởng tượng bóng một giai nhân thoáng qua đây, nhẹ tay cắm hoa vào cốc rồi biến đi. Trong hương hoa thoang thoảng, nếu lắng tai, ta nghe có tiếng thì thầm...

Tiếng dép quét nhẹ trên sân: mụ chủ đi ra, tay cầm mấy cuốn sách. Mụ bảo tôi:

– Hôm nay, tôi bắt đầu rảnh. Trưa nay thầy soạn mấy bài để dạy tôi.

Tôi đáp:

– Vâng.

Bà tiếp:

– Tôi đã được học ít lâu với thầy Thông trước. Nhưng vì bận quá thành ra không ích lợi mấy.

Tôi giở mấy quyển sách mẹo tiếng Pháp của học trò sơ đẳng.

Bà hỏi:

– Thầy xem dạy trong bao lâu thì tôi có thể viết thư được?

Tôi nghĩ: con mẹ này chắc viết thư tình cho mấy thằng "mèo" chứ gì.

Tôi hỏi dần dần để tìm ra biện pháp:

– Bà muốn độ bao nhiêu lâu viết thư cho được?

– Tùy thầy, nhưng càng sớm, càng tốt.

Tôi nói:

– Thường thường phải căn cứ vào sức học hiện nay và tùy theo sự thông minh riêng của từng người mới đoán được. Sức học thì tôi chưa biết, nhưng thông minh như bà thì có thừa. Như thế, chậm nhất là sáu tháng, bà đã có thể viết thư từ.

Bà hỏi lại:

– Sáu tháng à? Sáu tháng thì được lắm. Vì tôi còn sáu tháng mới về Pháp nghỉ ngơi với chồng tôi.

Tôi càng quả quyết mụ học để viết thư tình. Nghĩ cũng nhục nhã. Cố gắng học bao nhiêu đạo lý, tư tưởng, để mong đánh đổ bất công, đốn mạt, xây dựng một cái gì tốt đẹp cho xã hội thì bây giờ thì tôi phải đồng lõa với mụ trong một công việc hết sức đê hèn: giúp mụ cắm sừng một cách thơ mộng lên đầu chồng mụ. Tự nhiên, tôi nghĩ đến hai cái sừng như cặp nhung hôm trước cắm trên chiếc mũ tùm hụp kiểu lính thuộc địa của lão chủ đồn điền.

Mụ hỏi lại:

– Thầy chắc sáu tháng là được chứ?

Tôi gật đầu:

– Chậm nhất là sáu tháng.

Tôi đã tính rồi. Trình độ mụ còn kém, bây giờ tôi chịu khó nghiên cứu một ít văn phạm, một số từ ngữ cần thiết, một số câu văn bóng bẩy để mụ học thuộc. Trong ít lâu, sau khi dạy cho mụ làm những bài luận thông thường được rồi, tôi bảo mụ mua quyển sách dạy viết thư, giảng cho mụ hiểu và bắt mụ ghi chép kỹ những đoạn cần thiết để cứ thế mà viết thư. Tôi sẽ bảo mụ:

– Nhiều kẻ tưởng mình thông kim quán cổ, nhưng dám chắc không ai đọc và nhớ các bức thư mẫu đâu. Vì tôi nhớ ngay thơ Lamartine mà ở Pháp có người đưa ra dự thi còn trúng giải nữa là.

Mụ chủ thấy thái độ của tôi thì rất an tâm. Mụ lại lẹp kẹp kéo đôi guốc đi vào, để lại trong phòng dư hương của loại nước hoa đắt tiền. Tôi tự hỏi:

– Trong óc đầy thực tế "tàn khốc" của mụ, liệu còn có thứ tình yêu chân thành nào nữa không?

Tôi đến ngồi trước các bông hoa không biết do bàn tay kiều diễm nào ban cho và thử thảo một chương trình để dạy cho mụ chủ học thêm cái đạo... cắm sừng một cách êm ái trên đầu chồng, trong lĩnh vực văn chương.

9.

Chiều thứ bảy hôm nào mụ La không lên đồn điền lão Mẹc thì lão lại đánh xe xuống. Mụ nhân tình với lão, điều ấy tất cả mấy trăm, mấy nghìn người ở các đồn điền đều biết. Chồng chính thức của mụ là lão La, nhưng thực sự, người ta xem mụ như vợ lão Mẹc. Ở đồn điền lão, mụ hoàn toàn tự do. Mụ đặt hẳn cơ sở buôn bán lớn nhất của mụ tại đó và giao cho chú Hai, người con cô tôi quản lí. Mụ biết viên quản lí ấy không phải tay vừa. Những nguyên tắc mụ đưa ra, hắn vẫn kính trọng từng ly, từng tí. Nhưng hắn vẫn có kinh nghiệm riêng để chia một số lời kếch sù với mụ và đàng hoàng tậu nhà, tậu ruộng trước mặt mụ. Mụ rất uất hận, nhưng vốn thực tế nên hiểu rằng: hắn là một tay thông minh, lanh lợi, khôn ngoan. Có hắn, mụ bị mất mát đấy, nhưng nhờ hắn biết bày công kia việc nọ nên số lợi thâu vào vẫn trội hơn hẳn với bất kỳ một viên quản lí – cố nhiên không bao giờ thực trung thành – nào khác.

Tôi đã từng thấy hắn tính sổ. Sức học thì vào khoản "yếu lược", nhưng món tính thần tốc mà bất cứ nhà đại toán học nào cũng không qua hắn. Hắn có thể lướt qua một trang giấy chi chít con số, viết ngay số thành. Muốn chắc chắn, hắn đảo ngược để thử, và viết một số thành khác lên đầu trang giấy. So các số thành này, họa hoằn lắm mới thấy sai suyển chút ít. Việc buôn bán có tính cách gần như độc quyền nên cũng dễ. Hắn chỉ việc dọn đồ ra đấy, ai muốn mua thì mua. Tất cả cu ly không muốn mua, cũng chẳng tiện mua đâu, nên đành phải mua tại đấy. Mỗi người có một trang sổ

riêng, mua xong, ghi vào đó, cuối tháng khấu vào lương. Có hằng mấy trăm, mấy nghìn trang như thế và hắn nhất định không nhầm lẫn người và vật bao giờ? Và như thế, hễ ai lôi thôi là hắn vào báo cáo với chủ đồn điền là lão Mẹc. Lão đánh cho một trận, cúp lương. Và nếu quá lắm thì giam lại. Lúc không kịp báo cáo với lão mà sẵn dịp mụ lên, mụ có quyền gọi người phu đó tới, tự tay dần cho một trận. Không chỉ có quyền đánh cu ly, mụ còn đánh ngay cả những người đàn bà tằng tịu với lão chủ đồn điền. Những trận đánh ghen kỳ quặc đó cả mấy sở đều biết và không ngớt bàn tán.

Chính việc buôn bán ở đây đã gây cho mụ một cái vốn căn bản, đảm bảo cho cộng việc khai phá đồn điền của mụ. Như thế, người công nhân phải chịu hai cái ách nặng. Chủ đồn điền bóc lột và chủ hiệu buôn độc quyền bóc lột.

Cái lưới buôn bán ấy, mụ còn giăng cả lên đến đồn B.H. Ở đây mụ cũng đặt một quản lí và một vài tháng lại lên thâu lợi. Cố nhiên, mụ cũng chính thức trai gái – hay mãi dâm không lấy giấy – với tên chủ đồn điền này để việc bóc lột được đảm bảo. Thật mụ cũng biết tận dụng cái phần "đàn bà" trong con người mụ đến ngần nào. Chỉ nhờ một chút "đàn bà" ấy mà bao nhiêu cái đầu phải cúi xuống trước mặt mụ.

Những chiều thứ bảy, mụ không lên thì lão Mẹc lại xuống kiếm mụ dưới nhà. Lão đỗ chiếc xe đen sáng loáng giữa sân, mang cái thân hình phì nộn nghiêm trang bước vào. Người ta bảo lão là một thằng đại ác. Có lần lão từng nuôi một con báo rất khôn đi đâu cũng cho lên xe chở đi theo. Một hôm, người bồi của lão lỡ tay đánh con báo mấy gậy; lão không nói rằng gì, gọi anh bồi vào, mở xích trói miệng con báo cho nó vồ chết tươi anh bồi.

Nhưng cái hung ác của lão đã để lại phía sau. Lão đến đây, mang một niềm vui lớn cho cả gia đình mụ. Lão đến hôn má mụ, ẵm con bé Rô-Dết lên. Nó ôm chầm lấy lão; lúc vắng mặt chồng, mụ bảo nó gọi lão bằng papa. Nó cũng bắt chước gọi thế, lão vui vẻ ôm chặt nó trong lòng.

Nhà mụ vốn có hai phòng ngủ. Ở giữa là phòng khách. Trong phòng khách có vài cái tủ sách và hình như chủ nhà chẳng mấy khi mở ra. Một bộ xa lông bằng gụ bóng loáng. Đó đây là cặp ngà voi,

vài bộ da hổ và mấy con thú lạ ướp dầu, độn rơm để ghi những đặc điểm của núi rừng.

Khách lạ đến thì ngủ ở phòng giữa, trên ghế vải hay ghế xích đu. Còn hai cái phòng ngủ, một cái dành cho vợ chồng mụ và một đặc biệt dành cho lão Mẹc.

Anh bồi vẫy gọi và bảo tôi:

– Thầy nhìn đi. Rồi thầy nói xem con Rô-Dết có giống lão không? Thật là như đúc một khuôn.

Tôi dẫu có chú ý đến thế nào thì cũng không thể khám phá sự đồng nhau giữa thằng sát nhân và mặt thơ ngây kia.

Trên nhà ăn tiệc xong thì sửa soạn đi ngủ. Những ngày có khách thế này, chúng tôi chẳng được ăn uống gì, nhưng cũng thấy vui lây. Tôi bắc ghế ra ngồi một chỗ để hóng mát và nhân tiện quan sát lối sống Tây phương. Theo thói quen, trước khi đi ngủ, mụ chủ lại vào buồng lão Mẹc để chúc lão ngủ ngon. Và trước khi mụ ra, bao giờ tôi cũng thấy lão và mụ ôm nhau hôn: hôn má, hôn môi, siết chặt nhau như hai cây dạ dao đằng. Tôi vốn biết Tây đầm yêu nhau mới hôn môi, nhưng thấy chúng hôn nhau một cách tự nhiên, mặc kệ, thằng chồng có thể hiện đến bất ngờ, thì đâm ra nghi ngờ sự hiểu biết về phong tục Tây phương của mình.

Một lần tôi đang mải mê ngắm nhìn cái cảnh tồi bại nhưng rất... kích thích ấy thì nghe ai nói bất thình lình trong tai:

– Thầy xem.

Tôi quay lại, má tôi chạm mạnh vào cái mặt ai da thịt nóng hổi. Tôi hốt hoảng đứng lên thì cái bóng mặc quần áo đen cũng đứng lên. Tiếng người kia cũng nói rất khẽ:

– Thầy sợ à? Tôi đây mà.

Tôi nhìn kỹ ra thì chị Sáu. Tôi đặt tay lên ngực, hổn hển.

– Đàn ông mà nhát gan như thế?

Chị bắt chước đặt tay lên ngực tôi. Thấy tim tôi đập mạnh, chị liền vuốt ve lên ngực. Hơi thở chị thổi vào gáy tôi nóng ran. Tự nhiên, tôi thấy cần phải tránh chị, tuy tôi chưa hoàn toàn hiểu vì sao. Tôi vờ trở vào, nói to:

– Ồ cái gì thế này, lạ chưa?

Rồi tôi đi nhanh về phía bếp.

Sau tôi hình như có tiếng gió hay tiếng người thở dài.

Trong phòng, anh bếp đã giũ chiếu, đặt gối, treo mùng cho tôi. Anh lại lựa sẵn một ít món để đãi khách cho tôi ăn khuya. Ban đầu, quả tôi không tài nào nuốt nổi những món ăn bỉ ổi ăn cắp ấy. Nhưng sau vì đói bụng và tò mò muốn nếm các món ăn ngoại quốc, tôi ăn thử thấy ngon và đâm ra thích.

Tình thương yêu của anh bếp đối với tôi đậm đà và thấm thía hơn tình mẹ thương con. Không lúc nào anh ngớt săn sóc, chăm nom tôi. Ban đầu, anh còn ngủ riêng, sau ngủ chung với tôi. Những lúc nóng trời, anh quạt cho tôi; hôm gió lạnh anh cẩn thận lấy chăn đắp cho tôi. Anh chìu tôi như trong đời, chưa có ai chìu tôi đến thế. Và trước khi đi ngủ, có nhiều lần tôi thấy anh hôn lên trán tôi. Tôi ngượng nghịu vờ ngủ say không dám hé mắt nhìn anh.

10.

Tôi không ngờ lại gặp Lư. Anh ta vừa đi ra các miền nào rất xa xôi. Nay trở về, bộ đồ Tây thêm cát bụi một tí, cổ áo sơ mi đã biến sang màu cà phê sữa đậm. Nếu không sợ mích lòng, có lẽ tôi hỏi anh có giặt áo bao giờ không. Anh nhanh nhẩu kể cho tôi nghe những đoạn đường anh đã vượt qua, những vùng xa xôi anh đến giao thiệp. Tôi hỏi:

– Anh có rỗi không?

– Rỗi lắm chứ.

– Anh có thể dẫn tôi vào một buôn nào gần nhất đây không?

– Sẵn lòng. Nhưng trưa đã. Bây giờ có sự đói bụng lắm.

Trưa hôm nay, mụ chủ đi lên đồn điền lão Mẹc, tôi khỏi phải dạy nên cũng tạm rảnh rang. Tôi đi với Lư vào chơi một buôn.

Đường vào làng vắng vẻ. Thỉnh thoảng mới gặp một người Đê mang gùi đi ngược lại. Đến một chỗ có bóng mát, những tiếng lạ chan chát vang lên. Tôi hỏi:

– Người ta làm gì đấy?

Lư không dáp, rẽ lá cây cho tôi thấy mấy người Đê khác đang lấy rựa bổ vào một thân cây khá to. Tôi hỏi:

– Lấy rựa đẵn như thế bao giờ mới hạ xong gốc cây? Sao không sắm búa mà dùng?

Lư chỉ mỉm cười và líu lo nói chuyện với mấy người mải miết làm việc kia. Họ nói chuyện rất say mê, như loài chim rừng đua nhau hót. Hình như họ kể hết mọi chuyện xảy ra từ ngày vắng mặt nhau. Tôi chỉ có thể đoán hiểu là họ có nói gì về tôi, khi một người trong bọn đưa mắt một cái nhanh về phía tôi. Người Đê này còn trẻ, mặt tròn, mắt đen, tóc hung hung và hơi quăn. Thân hình y như bức tượng lực sĩ bằng đồng đen. Bắp thịt tay và chân nhô lên thành khối khi y lấy sức bẻ những cành cây ngổn ngang trên mặt đất. Cái khố y vận màu chàm viền đỏ, dưới có tua trắng.

Tôi nhìn y nhận ra quen quen. Đột nhiên, lúc y chỉ vào cái khèn để cạnh đấy tôi sực nhớ ra. Đã mấy lần, đúng là y đi qua nhà và thổi khèn. Nhiều hôm, hoàng hôn xuống lâu mà thấy y vẫn vừa đi, vừa thổi như không chút chú ý đến việc gì xảy ra trong trời đất.

Hai người Đê lại nói một lát nữa. Người Đê trẻ bây giờ cầm cái khèn lên. Đó là một nhạc cụ đơn giản, gồm một vật tròn như cái gáo, trên cắm tua tủa những ống trúc, miệng chĩa ra bốn phía. Tự nhiên thấy y nâng khèn lên, tôi nghĩ đến con bò bị hổ tát, bốn vó giơ thẳng lên trời.

Y bắt đầu thổi một điệu nhạc nghe rất buồn, buồn thánh thót và vang rộng. Đứng thổi như thế được một lát, y uốn mình như muốn biến thân hình thành làn sóng. Tiếng nhạc uyển chuyển theo khúc múa. Lư dán mắt vào nhạc công, không chút chú ý đến tôi.

Âm nhạc bao giờ cũng chỉ hay khi ta hiểu được nó, quen nghe nó. Tôi không hiểu gì nên hơi chán. Còn Lư thì hoan nghênh nhiệt liệt. Lúc người kia tấu xong khúc nhạc, Lư lại cười rất sảng khoái và lại dắt tôi đi.

Đang bước thoăn thoắt, tự nhiên tôi có cảm giác người tôi cao dần lên. Tôi ngỡ mình đang leo dốc mà không hay. Nhìn lại thì thấy con đường vẫn bằng phẳng, mà đôi guốc mang trong chân mỗi lúc một nặng thêm. Tôi cúi xuống. Quả thực, tôi không lầm, đôi guốc bị sỏi đường bám vào thành khối chặt cứng, dày đến một phân. Tôi

định phủi qua cho nó rụng xuống, nhưng không ngờ nó dính chặt như keo sơn. Phải đập mạnh hai chiếc guốc vào nhau một lát mới sạch được. Tự nhiên tôi thấm thía nghĩ đến những chất đất đầu tiên, chưa khai phá, đầy màu mỡ, đầy sinh lực như một thiên tài bị giam hãm...

Con đường vào làng đã hết. Buôn đầu tiên đã hiện ra. Đó là mấy khu nhà sàn rất dài, phía dưới nuôi gà vịt; phía trên là người ở. Một lũ trẻ đi lên những cây cà khêu, chỗ đặt chân cao ngang với sàn nhà – nghĩa là có thể hơn một thước Tây. Thế mà chúng đuổi nhau dưới nắng cháy không chút sợ nguy hiểm. Thấy tôi bước vào, chúng thôi nói cười, cùng đứng trên cao nhìn xuống người khách đi qua. Tôi lấy tay vẫy, chúng nhìn nhau như dò ý rồi mới đáp lại.

Lư dẫn tôi lên xem mấy gian nhà sau. Nhà làm bằng nứa, lợp tranh. Người đi làm đã về. Họ ăn uống xong đang ngồi nói chuyện, một bà cụ tóc bạc trắng, cười đưa hai cái lợi nhẵn thín.

Tôi hay xem tranh vẽ, thấy những cảnh nhà đơn sơ, cheo leo trên núi thì rất thích. Nhưng bây giờ lại gần, mới thấy rõ cái nghèo khổ và bất tiện của nó. Dưới sàn có nuôi bò, heo, gà, vịt. Phân bò, phân heo, hôi hám xông lên. Vịt cào sới hết những chỗ có nước đọng làm bùn lầy văng ra tứ tung. Mọi người đều ở chung, nấu ăn ngay trong nhà; khói lam tự do tràn qua các gian phòng. Nhiều người bị phong hủi đầy mình, tùm hum trong chiếc mền rách để lộ ra từ mảnh da trắng như chất bùn khô đầy mụn, đầy vẩy.

Tôi để ý nhìn các thanh nữ. Tôi đã gặp nhiều cô. Tôi muốn khám ra một vẻ đẹp riêng biệt của núi rừng, nhưng thật tình, tôi chỉ thấy họ khét. Đó là lúc ở ngoài sở. Tôi yên trí ở buôn có nhiều cô xinh đẹp, nhưng bây giờ càng ngán thêm. Mặt họ ngắn và thô; tóc bị nắng đốt, cứng như lông ngựa hoe vàng, tưởng nếu ngửi vào sẽ bắt gặp mùi thú vật. Môi họ vẩu ra như hầu hết các dân dã man. Họ cũng có tục cà răng, cà tai. Nhiều người bụng to như có chửa, nhưng thật ra họ còn con gái. Có lẽ họ đẹp nhất ở đôi vú – vú tròn và rắn chắc, núm nhỏ hơi cong lên.

Qua mấy dãy trại nghèo, chúng tôi đến một khu nhỏ nhưng tươm tất hơn. Ở đây chủ nhân là một người đứng tuổi, nói tiếng ta rất rành. Ông mời chúng tôi vào cạnh một vò rượu. Bốn năm người

khách đã tề tựu chung quanh từ bao giờ đang uống rượu và nghe âm nhạc. Người chủ mời tôi, lời lẽ rất sang trọng:

– Mời thầy xơi cái rượu.

Tôi hỏi Lư:

– Rượu gì thế?

– Rượu bắp.

Lư giảng qua loa cách để men, cất rượu. Tôi muốn uống, nhưng khi chủ nhà quay cái cần trúc về phía tôi, tôi rùng mình: mới rồi, ba bốn cái miệng vẩu ra ấy đã thi nhau nuốt vào cần, tôi làm sao nuốt theo được? Mà lấy khăn để lau thì sợ phật ý họ. Tôi tìm cách thoái thác:

– Tôi sợ say lắm.

Lư cười:

– Không có say đâu. Uống ngon lắm.

Nhưng không thể nào cố gắng được. Tôi lễ phép trao nó qua cho người bên cạnh.

Chúng tôi vừa uống rượu, vừa nghe đàn. Lư mở mấy trái dưa anh hái khi đi qua một đám dưa giữa đồng ra ăn.

Người nhạc công thong thả đặt cây đàn trước mặt. Nhạc cụ là một cái ống tre dài, cạo vuốt trơn tru mà người ta tách lên thành sợi, hai đầu nêm bằng những tí gỗ cho sợi giây căng thẳng. Có lẽ một loại đàn tranh của Tàu, hay loại harpe của châu Âu trong thời kỳ nguyên thủy.

Tiếng đàn nhỏ, trầm trầm, phải nghe quen mới phân biệt các âm thanh và cảm thấy là hay; tôi thích vì tò mò hơn vì thông cảm.

Lúc tôi quay ra ngoài một mình, chợt thấy một thanh nữ đang ngồi dệt vải. Cô đan từ sợi chậm chạp và chắc chắn như chính cuộc sống thô thiển của dân miền Thượng. Tuy cô không xinh đẹp, nhưng có vẻ thanh nhã hơn những cô khác và hình như sạch sẽ hơn. Đôi mắt cô có một màu xanh phơn phớt và tròng ngươi màu đen nâu, say đắm lạ lùng. Đó là những con mắt từ Ấn Độ qua Miên tiến vào miền Thượng du Việt Nam. Có lẽ nó có những liên hệ với dân tộc Chàm hơn là dân Việt. Tôi sực nhớ người Ra-đê đã là bạn láng giềng

với người Chiêm Thành, và rất có thể dân Chiêm Thành khi lánh nạn đã trốn lên đây để biến thành thổ dân.

Ngón tay người thanh nữ Ra-đê lần đưa lên khổ vải trông cũng dịu dàng. Thấy tôi nhìn, cô cúi đầu xuống, ngón tay hơi run. Tôi tiếc không học tiếng Ra-đê nhiều hơn ngoại vi buôn bán để dùng trong những lúc này. Tuy đã đoán ra, song tôi cũng hỏi một câu để gây cảm tình:

– Cô có biết tiếng Việt không?

Cô lắc đầu:

Tôi nghĩ mãi để nói một câu gì đó. Chợt tôi nghĩ đến một điều liên hệ với sự đổi chác. Khi người Thượng mang bắp đến đổi muối, họ nói: "bra chăng hara". Chăng là đổi vật nọ lấy vật kia. Đó là nghĩa đen. Có thể có một ý nghĩa bóng bẩy tình tứ hơn chăng? Tôi hồi hộp hỏi:

– Cô chăng yân?

Nghĩa đen là tôi đổi tôi cho cô; ý tôi muốn cô hiểu rằng tôi có những tình cảm đối với cô và tôi mong muốn đổi những tình cảm và... cả con người tôi cho cô. Thật là đầy thi vị... theo tôi nghĩ. Song cô gái Thượng chưa đọc "một đại thi hào" Âu Châu nào nên chưa bao giờ nghĩ đến một ý nghĩa thâm trầm như vậy. Cô hơi cau mày như để tỏ mình chẳng hiểu gì cả.

Tự nhiên tôi có ý bạo dạn ngồi xuống nắm tay cô. Quả tình tôi có cảm tưởng mình là một tên lính Lê dương đi sang nước ngoài, không còn biết e thẹn là gì. Nhưng khi tôi cúi xuống thì con người chân thật của tôi trở dậy, khiến tôi đỏ mặt, quay đi.

Lư không vào phá rầy, chỉ đứng yên ở cửa chờ tôi. Chúng tôi chào chủ nhà và mấy ông khách ra về.

Qua một đám bắp, Lư rủ tôi lên chơi một chòi canh heo rừng và chó. Có mấy người Đê, ngồi quanh một đống lửa để nướng bắp. Họ xích lại một tí nhường chỗ chúng tôi ngồi và mời ăn bắp. Thấy bắp nhiều và thêm cách tiếp đãi của họ rất lễ phép, tự nhiên tôi bắt chước Lư cứ lấy ăn.

Lư gọi một đứa bé, nói chuyện gì với nó mấy câu. Lát sau, đứa bé mang ra một quyển vở đưa tôi xem. Nó mới tập đánh vần; lối

học thì viết hết các vần với đủ dấu giọng cho trẻ em dễ thuộc: ba, bà, bã, bá, bạ.

Tôi lẩm nhẩm đọc. Thằng bé cho là giỏi lắm, lắng tai nghe và gật đầu. Đang vui chơi với cậu bé, bỗng ông cụ chủ chòi canh vỗ vào vai Lư và líu lo nói chuyện. Lư tỏ ra rất chú ý những lời ông nói, mắt không nháy và hỏi lại rất nhanh, rất vồn vập. Lát sau, Lư bảo tôi:

– Chà! Nguy! Buôn bên kia mấy lúc này có một cái voi điên một ngà tới phá phách. Dân trong buôn không làm sao chống cự nổi.

– Hư hại nhiều không?

– Nó dày xéo hết cái ruộng, lôi cái nhà cửa đổ ầm ầm.

Tôi lo lắng:

– Bây giờ làm thế nào? Voi mà phá thì nguy lắm.

Lư có vẻ rất nghĩ ngợi:

– Cái voi thường thì không việc gì. Tôi đã bắn cả mấy chục con. Mình dụ nó vào một chỗ, đánh lạc hơi để nó khỏi nghi ngờ rồi nhắm bắn vào sau tai nó là nhào ngay. Nhưng cái voi điên mà một ngà thì dữ lắm, dụ nó thế nào được?

Lư ăn bắp no, vẻ mặt nghĩ ngợi, banh áo hở ngực nằm xuống sàn. Tôi tưởng y đang bận rộn vì vấn đề con voi nên để mặc y suy nghĩ. Nhưng một lát, tôi đã nghe y ngáy như kéo gỗ.

Để y ngủ trong nửa giờ cho đã thèm, tôi mới đánh thức dậy. Y cùng tôi xuống cầu thang. Qua một đám dưa, y rút dao, cắt mấy trái mời tôi ăn. Tôi bảo:

– Ăn của người ta thế không tốt.

Lư đáp:

– Tôi ăn trong bụng chứ có ăn cắp đâu.

Tôi nắm tay Lư:

– Người dân các anh thật sướng. Tự do ăn, uống rượu, đàn địch, chả phải suy nghĩ gì hết.

Lư cãi:

– Phải đóng thuế cho Ây brun chứ.

Ây là Tây, brun là lớn. Người Đê gọi tất cả Tây là tây lớn[1] họ có cảm tưởng là với người Tây nào họ cũng dưới quyền hết, phải nộp thuế, phải phục dịch. Ở đồn điền mụ La, họ đến làm công rẻ mạt. Nhưng họ không kêu ca chi cả. Tôi có cảm tưởng họ không bao giờ chú ý đến tiền bạc. Tôi hỏi:

– Nhưng thuế có bao nhiêu đâu. Mà xong thuế, các anh tha hồ tự do. Ở các nước văn minh, người ta hô hào nên sống cuộc đời như các anh, làm bạn với thiên nhiên... Một nhà văn còn viết sách ca tụng sự man rợ nữa.

Lư hỏi:

– Hô hào sống như chúng tôi? Sống như chúng tôi thì khổ lắm. Mặc không có vải, đau không có thuốc, ăn không có cá...

– Nhưng trong lòng các anh trong trắng, các anh tự do trong núi rừng.

– Phải, vì đất đai rộng rãi, chủ đồn điền chiếm hết rồi.

– Người ta nói vì cái văn minh đã đồi trụy các anh. Những người văn minh xấu hơn các anh.

Lư cười:

– Họ xấu lắm. Vì họ lấy của chúng tôi nhiều thứ lắm. Trước kia, nhà tôi có cái chiêng, cái phèng la, cái mâm đồng, cái ché, cái bạc trắng, nay chẳng còn cái gì cả.

– Anh lại khỏe hơn. Anh lại trở về với những tính quý báu trời đã phú cho con người.

Tôi nói câu sau này như một cái máy, như một sự trang sức tinh thần. Lư cười ròn, lắc đầu:

– Có ai thích tới ở đây thì cứ đến ở. Để bọn chúng tôi mặc đồ Tây, ăn cá thịt, đi xe hơi cho. Văn minh xấu xa lắm nhưng chưa thấy người văn minh nào ở dưới lên thích gì bọn chúng tôi.

– Nhưng nhờ họ các anh mới yên ổn.

---

1. Đúng ra là Ây brun chỉ dùng để gọi viên Công sứ.

– Thế trước khi họ đến đây, chúng tôi chết cả à? Thôi anh có biết việc gì xảy ra không gần đây không? Tây nó bắt cái thuế, dân ở mấy buôn gần K nổi dậy. Tây nó...

Lư sợ hãi dừng lại. Tôi phải thề là giữ kín, không mách lại với ai, anh mới nói tiếp:

– Tây đem lính khố xanh lên, bọc quanh hết các xóm làng bắn cháy cái làng; dân sợ trốn. Họ bắn vào từng cái bụi cây. Không có bụi cây nào họ bỏ qua. Ai mà thoát được?

Trong mắt Lư như bùng cháy lên một ngọn lửa âm ỉ. Ngọn lửa lạ càng khiến tôi nhận thấy giòng giống anh không có những liên hệ với dân Kinh. Nhưng tôi tự thấy gần thêm, khắng khít thêm với người đau khổ của mình.

Lúc tôi về đến cửa hiệu, những bông hồng và thược dược ai cắm trong cái cốc đã xàu đi. Tôi nghĩ đến những suối máu của dân Đê chảy sau các lùm cây hoang dại.

Tự nhiên, một tia sáng rọi vào óc tôi:

– Hay Lư có dính líu gì trong vụ này? Lư đi đâu từ lâu, nay mới trở về.

Mấy ngày sau tôi nghe tin Lư bị bắt, rồi vắng bặt tăm hơi.

11.

Ngày cuối tháng đối với một dân phu là cả một sự chờ đợi. Một số lớn hy vọng họ sẽ có tiền, dành dụm gởi về cho cha mẹ già, vợ con dại; họ mua thêm thuốc chữa bệnh hoặc tiêu xài. Nhưng một số khác, không đủ trả nợ, bị khấu trừ lung tung, thế mà họ vẫn mong đến cuối tháng như thường. Bởi vì, cho dẫu mắc trăm thứ nợ: nợ chủ, nợ bạn, nợ cờ bạc, họ vẫn hy vọng giật tạm đâu đó ít nhiều. Ở đồn điền, không có sự giải trí nào ngoài cờ bạc. Họ đánh nhỏ tằn tiện từng đồng để mong đánh được lâu. Nhưng mỗi khi máu cờ bạc nổi lên cao thì ý thức giữ đồng tiền, ý thức cần kiệm bay theo mây gió.

Tối nay mụ chủ đã về. Họ chờ phát lương đã ba hôm nay, nóng ruột như có lửa đốt. Họ xì xào bàn tán về mụ chủ, về sự chậm trễ

của mụ. Nghe tin mụ về, họ ăn uống xong là cho người lảng vảng vào dò la tin tức.

Tất cả sổ sách về nợ nần tôi đã ghi chú cẩn thận đưa lên cho chủ. Mụ ngồi trong gian giữa, tính lại từng khoản chi ly.

Lần lượt anh em công nhân tới. Họ tụm năm tụm ba bàn tán mọi việc. Họ bàn về mùa cà phê sắp hái, họ bàn về lão Mẹc độc ác ra sao, họ bàn về tài làm tiền của mụ chủ, họ bàn về phong tục dân Đê, họ bàn về cuộc sống vô hy vọng của họ...

Ba bốn người dẫn nhau về nhà tôi ở vì cửa hàng đã đóng. Tôi đãi họ hút thuốc và thân mật nói chuyện nhà. Cụ Niên ngồi cạnh tôi thong thả kể về gia thế của cụ. Cụ khoảng trên năm mươi, khuôn mặt dài và bẹt, mấy đường nhăn trên trán nổi vồng lên, thẳng băng; hai mắt trắng dã, tưởng yếu lắm, nhưng thật ra còn xâu kim được. Môi cụ dài và tái, bao bọc giữa một bộ râu dài và cứng ngắt.

Cụ kể là nhà cụ nghèo đã tự mấy mươi đời. Bà vợ cụ đẻ bốn người con, nuôi được ba. Đứa cuối cùng đang chờ ngày sanh, ra chào đời thì không may nhà cụ bị cháy. Bà vợ hãi quá, thành ra bị sản hậu. Thuốc thang lăng nhăng, lang băm chỉ làm cho bệnh thêm trầm trọng. Được hai ngày bà tắt thở. Cụ ở vậy, gà trống nuôi con. Đứa con gái đầu không chịu lấy chồng cũng nhất định nuôi cha. Nhưng rồi cuối cùng, nó phải đi làm dâu một nhà khá giả. Cụ cũng mong con được sung sướng, không ngờ đày con vào chỗ khổ ải đến cùng. Bà mẹ chồng tham công, tiếc việc quần quật suốt ngày. Nghỉ ngơi một tý là hành hạ, rồi còn bảo con mình hành hạ. Thằng chồng vốn chẳng yêu gì vợ, vì nó sợ mẹ mà phải lập gia đình, bây giờ là dịp trả thù thú vị lên đầu người con gái vô tội.

Ông cụ không kể thêm gì về cô con gái. Tôi cũng không muốn hỏi gì thêm; bắt qua chuyện mấy cậu con trai và công việc làm ăn.

– Vùng cụ chắc ruộng đất nhiều?

Cụ giở cái khăn quấn tùm hụp trên đầu, gãi vào sau gáy. Thấy cụ gãi, tự nhiên tôi nghĩ đến rận và chí nhung nhúc trên người dân phu. Anh bồi đã dặn tôi không nên ngồi gần họ lắm, vì giống rận hễ đánh hơi là bò sang. Tuy thế, trong lúc câu chuyện trở nên thân mật, tôi cố không nghĩ đến những tiểu tiết ấy mặc dầu lúc nào đó,

hình ảnh mấy người gầy còm rách rưới thi nhau cắn rận đôm đốp lại thoảng qua trong óc.

Cụ tiếp:

– Vùng tôi nhiều ruộng, song hầu hết là ruộng của nhà giàu. Tôi làm ruộng rẽ chia hai. Chủ chịu giống, còn phân tro công cán, chúng tôi phải chịu. Ruộng xấu, phân tro nhiều, công đắp bờ, dọn bờ, cày bừa, tát nước mò cỏ, cấy gặt... Kể như tính ra cho hết, so với công canh tác thì số thâu chẳng thấm vào đâu.

Tôi ngạc nhiên:

– Thế thì còn làm gì?

Cụ nhìn tôi ngạc nhiên hỏi lại:

– Thưa thầy, không làm lấy cái gì mà ăn?

Tôi giảng giải:

– Nếu lỗ lã thế thì việc gì phải làm?

Cụ lắc đầu:

– Lỗ là lỗ tính trên cái công sức mà mình bỏ ra. Nhưng nếu mình không làm thì cũng chẳng biết dùng cái công ấy làm gì cho có lợi. Vùng tôi ở toàn một nghề nông. Nhà nào cũng đủ công làm.

– Thế nhà giàu không thuê người làm à?

– Họ thuê người làm quanh năm; bọn này ăn uống, áo quần rồi, lãnh mỗi năm đôi ba chục ang; còn bọn tôi là tá điền thì chỉ có việc phải tới làm, mười công mới được tính năm, ba. Thế là khá rồi, vì chẳng lẽ làm rẽ ruộng người ta mà người ta có việc, mình lại không chạy đến giúp giùm hay sao?

– Nhưng làm rẽ thì họ đã ăn phân nửa số hoa lợi rồi?

Cụ quay hẳn mình ra ánh đèn:

– À, thì người ta có đất, người ta có quyền thâu hoa lợi của người ta. Phép vua còn thua lệ làng; làng nào có lệ đó, ông tiên chỉ cũng phải tuân theo nữa là dân đen. Còn mình giùm giúp cho họ là bổn phận kẻ thọ ân thì phải trả ân.

– Nếu không trả thì sao?

Cụ đáp rất thản nhiên:

– Thì họ lấy ruộng lại.

Người trẻ tuổi mặt tròn, nước da tái mét, đầu chít khăn lông thật to ngồi cạnh cụ, phản đối:

– Không cho họ lấy.

Giọng y dằn xuống như y đang đứng trước kẻ đối địch.

Cụ Niên cười, thái độ khoan hồng:

– Thằng Liếng, mày là dân ghe, nói nghe bướng bỉnh. Họ lấy ruộng là may chớ không chừng họ đánh cho gãy xương.

Anh Liếng cố cãi:

– Đánh thì lên quan.

Cụ khoát tay:

– Lên quan à? Quan là phụ mẫu của họ; thầy trò bênh cho nhau trước, ai lại bênh mình. Vả lại cái nghề "được kiện mất bốn quan năm, thua kiện mất năm quan chẵn", chủ giàu cũng như con trâu bị nhổ cái lông, còn mình mất là mất hết cơ nghiệp.

Anh Liếng vẫn chưa hết hậm hực:

– Nghe nói tức lắm.

Cụ từ tốn tiếp:

– Đâu phải chỉ tới làm không mà thôi. Một năm đến mồng năm, ngày tết, ngày giỗ lớn của nhà chủ là mình còn phải mâm trầu, con gà, con vịt đến để lễ tết họ.

Liếng phả khói đầy phòng, đứng dậy, đạp chân xuống nền nhà:

– Nghe bắt ngứa lỗ tai. Cha mẹ nó, có thì làm, không có thì thôi, đếch cần.

Tôi hỏi:

– Anh chưa làm ruộng bao giờ à?

– Tôi đi ghe. Thằng chủ ghe đối với bọn tôi xấu như chó. Nó sai bảo đủ việc, bắt phục dịch như trâu bò, khinh người như cỏ rác. Mà có phải chỉ một mình nó có quyền sai bảo, khinh khi mình thôi à? Cả những thằng tay chân nó, cả con vợ nó, cả con mèo nó, cả thằng con mới bằng ngón tay cái của nó cũng đều xem mình như súc vật. Các ông tính: tôi là đàn ông, con trai...

Tôi đùa:

– Bộ anh thì ai dám bảo đàn bà, con gái mà sợ.

Liếng không mỉm cười, vẫn hăng hái:

– Tôi có thương một con buôn muối. Thằng chủ tôi vãi tiền ra mua được vì con nhỏ trông ngộ mà có tính tham; người nhà quê mà nước da trắng hồng, con mắt như dao cau. Mất con nhỏ đó, tôi đâm ra tiếc ngẩn, tiếc ngơ. Vậy mà một bữa, lão chủ tôi còn chơi ác thế này: nó dẫn con nhỏ đi ngủ; lúc mỏi mệt, nó kêu tôi vào đấm bóp cho nó. Con nhỏ thấy tôi, tôi tưởng nó phải eo ơi xấu hổ, úp mặt vô tường hay bỏ chạy có khói. Thế mà trái lại, nó cứ nằm yên, đưa mắt nhìn tôi như kẻ tôi tớ. Lát sau, thấy tôi đang đấm lưng cho chủ, coi bộ muốn tỏ cho tôi biết nó tuy vậy chớ cũng "ngon" lắm, quyền thế lắm, mới lấy chân nó quắp vào chân lão chủ; rồi hai đứa khốn kiếp cứ tiếp tục giỡ cái trò đuổi bắt bằng chân trước mặt tôi. Tôi nghĩ: Con nhỏ này quả trời sinh ra để làm đĩ? Cơn uất xông lên đầu. Tôi say máu ngà, mới đập một cái vào mặt nó, máu mũi trào ra. Thằng chủ hoảng hồn, nhảy cẫng lên, tôi đạp luôn một đạp vào giữa ngực, nó gục vào con nhỏ, rồi ù té chạy. Tôi lang thang sáu bảy năm trời, làm đủ nghề không ra gì rồi lên chỗ này.

Mặt anh nổi phừng phừng trong lúc nói nhưng cũng không vì thế mà hết tái xanh, rồi nhìn cụ với đôi mắt thắng thế:

– Ông thấy chưa, tôi có sợ đâu?

Cụ Niên như hiểu ý, cười khà:

– Các chú thanh niên ăn chưa no, lo chưa tới. Các chú đánh nó rồi làm gì? Có hơn nó không, hay cuối cùng cũng đến bỏ mình chốn rừng xanh, nước độc này?

Tôi hỏi:

– Cụ biết chuyện bỏ mình nơi rừng xanh, nước độc, sao còn dám lên?

Người trẻ tuổi nghe tôi hỏi, tưởng vặn được ông cụ, cười rộ:

– Phải, cụ ăn no, lo tới, sao cũng mang cái mạng già lên đây?

Cụ bình tĩnh:

– À, tôi là chuyện thuế; thuế má nặng quá, dẫu ở nhà cũng không ích gì ráng đi làm kiếm đồng tiền gửi về cho con nộp thuế có phải cứu đói được cái mạng nó không? Tôi không dành dụm gửi về, thì chúng cũng tù rục xương.

Liếng cười ròn hơn:

– Rồi chừng ít năm nữa, cụ bỏ mình tại đây, con cháu cụ có thoát nổi tù không, thử xem có đời nào điệu đất xứ cụ làm chảy máu ra cũng không đủ đổi bát mồ hôi lấy bát cơm đâu.

Cụ nháy mắt luôn mấy cái; câu nói của Liếng hình như đập vào cụ mạnh quá. Tuy thế, cụ vẫn giữ thái độ ôn hòa:

– Ừ, thì cái nghề còn nước còn tát. Trời sinh trái măng cụt thì vỏ ngoài, vỏ trong bọc kín mít, ruột đặc ngon lành, ai cũng nâng như nâng trứng; còn trái sung thì vỏ mỏng, thịt chát, ruột rỗng, rụng xuống đường chẳng ai muốn ngó.

Cuộc thảo luận tạm dứt, vì anh bồi đã chạy xuống gọi lên lãnh lương.

Mụ chủ đem ra một đống tiền và bắc ghế ngồi. Hôm nay mụ cũng phấn son lộng lẫy, không hiểu vì thói quen làm tốt hay để tự thấy mình cách biệt hẳn với bọn quần rách, áo ôm! Ngọn đèn "măng sông" sáng chói đặt trước nhà gây một không khí mới mẻ và uy nghiêm.

Tôi bắc ghế ngồi cạnh mụ. Tôi lấy tờ giấy đã ghi số lương từng người, trừ số tiền thiếu cũ và số tiền mua ở hiệu sẵn rồi, đem ra đọc. Tôi bắt đầu:

– Ông Nguyễn Văn Hội, lương hai cắc mỗi ngày nhân 27.

Ông Hội cãi:

– Tôi làm 29 ngày, sao lại tính 27.

Mụ chủ đáp:

– Hai ngày ông đi trễ, về sớm. Đáng lẽ cúp luôn lương hai ngày nhưng thương tình ông già cả, chỉ cúp một ngày, ông còn kêu nỗi gì?

Ông cụ lặng lẽ, nhẫn nhục lên nhận tiền.

Tôi đọc lần xuống. Những người khác cũng có cãi qua, cãi lại nhưng không xảy ra việc gì đáng tiếc. Một anh độ ba mươi lăm, trùm khăn xéo sọc xanh, nghe đến số lương ít ỏi còn lại liền rấn rố cãi:

– Tôi làm cả tháng, chẳng lẽ không còn đủ một đồng bạc mua gạo muối mà ăn hay sao?

Bà chủ cười rất nhã nhặn:

– Thì ít tiêu đi, tự khắc bữa sau sẽ còn.

Anh ta lớn tiếng phân trần:

– Tiêu! Tiêu cái gì? Ăn mắm, mút dòi, bạc không dám đánh, đau không dám nghỉ.

Mụ chủ cắt ngay:

– Ai bảo anh cứ bệnh hoài đi?

Anh buồn rầu hỏi lại:

– Chẳng lẽ ở nước độc mà cấm bệnh hay sao?

Tuy câu nói không có ý hài hước, nhưng mọi người cười rộ.

Một tiếng của ai buông thõng phía sau:

– Nhờ thầy mo nó treo lá bùa cấm bịnh trước cửa trại để ma bệnh nó trốn đi cho bọn tôi nhờ.

Bà chủ không hiểu vì sao lúc nghe câu ấy thì chỉ cười một cách ôn hòa, phô hàm răng trắng muốt ra. Những ngón tay ngà ngọc của bà như múa trên đống bạc mỗi lúc một mỏng. Năm bảy bộ mặt thẫn thờ, chờ đợi tiến dần lại phía bàn.

Tôi gọi:

– Trần Văn Liếng.

– Dạ có.

Sau lưng tôi một tiếng giày da, bỗng đổ ầm ầm trên sàn. Cái mũi diều hâu với cái mặt lính tẩy của thằng chủ đồn điền nhô ra. Nó quát tháo một thôi một hồi những gì bằng thứ tiếng Pháp mà thật tình tôi chắc không bản tự điển Pháp văn nào dám cam đoan có in vào. Đó là thứ ngôn ngữ của các nhân vật đặc biệt trong các truyện của Guy de Maupassant. Tuy nhiên, nếu ông thầy không hiểu nổi thì trái lại, chính cô học trò của tôi hiểu rất rành rẽ.

Có lẽ cô còn hiểu hơn cả nguyên văn. Cô bảo:

– Liếng, ông chủ nói mầy rất cà xốc; mầy vô lễ không coi ai ra gì. Đã thế mầy cố ý phá hoại dụng cụ ở đây. Hôm trước, mầy làm gẫy một cái búa, một cái xẻng; mầy không đau mà làm bộ đau, nghỉ luôn mấy ngày. Ông ấy muốn cho mầy chăm chỉ việc hơn nên bảo phạt mầy mười công.

Quả tình, tôi không hiểu lão chủ có bắt phạt mười công không. Tuy thế, không muốn tỏ ra mình ù ù, cạc cạc như phu phen, tôi làm ra vẻ trang trọng nhích khóe môi hai lần và ghi nhằm lên trang giấy vài nét chữ vô nghĩa. Tôi liếc nhìn xuống, thấy nhiều cặp mắt theo dõi cán bút của tôi một cách tò mò, lo lắng.

Liếng nghe chủ nói, không lộ vẻ sợ hãi. Khi chủ nói xong, anh bình tĩnh đáp:

– Bà tính thế nào thì tính. Tôi lên đây làm việc là muốn kiếm tiền mà nuôi sống, chớ đâu phải muốn phá hoại đồ đạc của chủ. Vả chăng, đồ của bà là đồ đúc, đồ "lục lộ" thì dẫu chưa tới thời kỳ hỏng, tôi có đập vào đá là đá bể, chớ hỏng làm sao được; còn như đau thì...

Lão chủ nghe, tuy không hiểu gì, nhưng cũng cứ tự do xổ ra một thôi, một hồi từng tràng tiếng tây đặc biệt của lão. Lão còn sấn tới mấy bước như định đánh Liếng. Sau khi bước tới một cách hùng hổ, lão lại bước lui một cách hùng hổ không kém, rồi về phòng. Mụ chủ nói:

– Ông chủ nhất định phạt anh mười ngày...

Mụ xuống điệu vọng cổ:

– Song tôi thương tình anh cũng đầu xanh, máu đỏ, da vàng nên tôi bớt cho anh ba ngày. Thôi, anh đừng nói gì nữa kẻo ông ấy tức mình ra đập chết.

Liếng lặng lẽ đến lãnh tiền. Không nói năng gì, y quay thẳng ra ngoài. Lúc qua khỏi cái hàng rào người đã thưa thớt, anh nói to một câu cho ai cũng nghe thấy:

– Cái đời chó thì phải ăn cứt.

Mụ chủ nghe hay không chẳng biết, cứ thản nhiên đếm bạc.

Đến lượt anh bếp, anh bồi phải xuống gọi, anh mới lên lãnh. Mụ chủ bảo:

– Tháng này, anh làm bể một ít đồ. Nhưng tôi thấy anh chăm chỉ nên để anh lãnh đủ số lương.

Anh bếp lạnh lùng:

– Bà cứ trừ.

Mụ chủ nói:

– Thôi được, anh lãnh đủ số đi.

Anh bếp nhận tiền, không đếm, nói gọn lỏn:

– Cám ơn. Mai tôi gửi mua tất cả để đền lại bà.

Xong lương anh bếp, chị vú Ba thì đến tôi. Mụ ân cần hỏi:

– Về phần thầy thì tôi định với thầy cho rõ: Hôm thầy nhận việc, tôi có nói trả lương thầy 12 đồng. Nhưng 12 đồng là thầy phải phụ việc chấm công cu ly buổi sáng và buổi chiều như thầy Thông trước. Nay thầy không làm việc đó thì lương thầy còn lại 10 đồng.

Tôi tức mình, định cãi. Song nghĩ để đó hãy hay. Tháng này tôi mới lên có nửa tháng, lãnh cho đủ số thì cũng chẳng thêm được bao nhiêu. Vả chăng, tuy mới làm việc khoảng nửa tháng chứ chắc mụ sẽ rộng rãi tính thêm cho những ngày đi đàng thì đâu cũng vào đấy. Tôi tạo một vẻ mặt ngoan ngoãn để nghe mụ nói tiếp:

– Thầy lên 15 tây, nhưng thật ra thì ban đầu chỉ chơi và học việc chứ cũng chưa làm gì. Bắt đầu tháng này, tôi sẽ tính đủ cho thầy. Bây giờ, thầy nhận tạm ít tiền để tiêu cho vui; còn tiền cơm nước gì đó để tôi trả cho cũng được.

Mụ lớn tiếng và bằng giọng nhân hậu, dặn người nhà:

– Tiền cơm nước của thầy Bảy trong tháng này, tính cho tôi nghe.

Anh bồi nhanh nhẩu đáp:

– Dạ.

Mụ lấy trên đống giấy bạc mong manh còn lại để đưa cho tôi. Bao nhiêu? Tôi có cảm tưởng như một màn trò đùa và trái tim như tự nhiên bị ai siết lại.

Mụ bảo:

– Thầy lấy đi mà tiêu.

Tim tôi nhẹ hẳn đi, nhìn tờ giấy một đồng rồi nhìn lên mặt mụ. Đôi mắt mụ có một vẻ say đắm long lanh dưới ánh đèn. Tôi không hiểu cái gì đã giữ tôi để khỏi tát vào đôi má nung núc những thịt của mụ.

Mụ lặng lẽ xếp tiền bạc còn lại vào tráp. Không hiểu sao tôi đã không quay đi mà cứ thản nhiên cầm tờ bạc vo tròn như giấy lộn, bóp nát nhừ ra trước khi đút vào túi quần.

Có lẽ mụ sẽ bỏ qua cử chỉ ấy nếu cả anh bếp, anh bồi và chị vú Ba không thốt lên một tiếng kinh ngạc. Mụ tức tối gọi tôi lại:

– Sao thầy lại vò đồng bạc?

Tôi lãnh đạm:

– Tôi vò tôi chơi.

Mụ không biết nên nói thế nào, bèn dọa:

– Bạc của nhà băng, không ai được vò nó. Thầy không có quyền làm như vậy.

Tôi mỉm cười chua chát:

– Tôi chưa thấy luật nào cấm vò bạc.

Tức giận, mụ nói như thét:

– Xé bạc, sáu tháng tù.

Tôi đanh đá đáp:

– Vò bạc, không ngày tù nào hết.

12.

Người y tá xuống chiếc xe hàng, đi thẳng vào nhà chủ. Mụ chủ gọi anh bồi, một lát không thấy đáp, liền ra bảo tôi:

– Thầy chịu khó dẫn giúp thầy đây đi ra ngoài trại.

Tôi gửi cửa hàng cho chị Ba, đưa người y tá đi. Ông ta khoảng ba mươi. Nước da ngăm ngăm, đôi mắt lanh lợi, nói chuyện vui vẻ. Một ít râu mép cạo gọt kỹ lưỡng làm y có vẻ từng trải.

Chúng tôi đi qua con đường sỏi ra trại. Trại vắng người và anh em công nhân đã đi làm. Chỉ có mấy người bệnh nặng nằm nhà.

Người y tá này làm thuốc Tây, biết tiêm kim, biết tán hươu, tán vượn là cũng được người ta giao phó tính mạng cho rồi.

Tôi dẫn y đi thẳng chỗ bác Liễn nằm. Bác Liễn đau liệt giường, liệt chiếu từ nửa tháng nay. Anh em phu đã vào báo cho mụ chủ biết, mụ không cần đến xem cũng bảo ngay sốt qua loa, chờ y tá đến tiêm thuốc là lành bệnh ngay. Về sau, càng ngày bác càng xuống sức, gầy còm trông thấy, mình mẩy nóng sốt li bì, mụ mới cho anh bồi nhắn ra mời y tá. Mãi y tá vẫn chưa thấy đến. Một bữa, mọi người đi làm, bác Liễn gọi xin miếng nước uống. Chẳng ai trả lời vì các con bệnh khác mê man trong cơn sốt; bác ngồi lên, định bước tới một bước với lấy cái gáo. Nhưng chân vừa chấm đất, bác thấy trời đất lộn nhào rồi đầu đập xuống sàn tre, miệng phát ra một tiếng thất thanh.

Tức thì, mấy tấm chiếu bệnh nhân mở toang ra; vài người cố gắng ngồi lên để đỡ bác dậy. Bệnh bác từ hôm ấy càng ngày càng nguy kịch. Anh em bàn đưa bác lên bệnh viện Ban-Mê-Thuột. Mụ chủ bác đi bằng một giọng kinh nghiệm:

– Sốt rét đó thôi. Cho nó uống ít thuốc sốt, bảo y tá tới trích vài cây Ki-no-bờ-lờ là khỏe ngay, ba ngày là đi làm được.

Bác Liễn nghe nói, chỉ mỉm cười một nụ cười khó hiểu.

Lúc mụ ấy ra, tôi hỏi bác:

– Bác nghe trong người có khỏe chút nào không?

Bác uể oải đáp:

– Khỏe lắm. Cứ điệu này thì ba ngày nữa là tôi đi làm được thật. Làm ở dưới âm phủ ấy.

Tôi lo lắng nên hôm ấy dặn dò tài xế xe hàng thế nào cũng mời y tá xuống hộ.

Y tá xem bệnh cho bác, sờ qua loa vào cánh tay gầy đét, da bọc xương như sợi dây bẩn rồi bảo bác lè lưỡi ra. Lưỡi bác trắng quá, như có ai mới bôi qua một lớp hồ. Y lấy tay lật thử mí mắt bác ra xem: mi mắt trắng nhợt, tròng ngươi đờ đẫn. Y lấy tay nắn qua trên ruột, trên lá lách. Tôi hỏi:

– Còn hy vọng gì không?

Y chưa đáp, bảo một người bệnh nhẹ nằm gần đấy dậy nấu nước sôi. Trước khi lấy kim tiêm ra, y đi vòng qua mọi người, hỏi xem những ai muốn tiêm thuốc Ký ninh xanh. Mấy người kia, đã lồm cồm ngồi dậy nhờ y tá xem bệnh cho. Y đi qua mỗi người, bảo lè lưỡi, rồi thọc một ngón tay trên lưng và như cái máy phát ra những tiếng không hồn:

– Sốt! Sốt! Sốt!

Quả thật đa số ở đây bị bệnh sốt. Song vì lẽ y nói nhanh và trùng nhau, làm người ta có cảm tưởng y xem ai thì người ấy phải sốt. Nếu không sốt, tức là bệnh nhân phải chịu lỗi vì đã đau lầm bệnh. Nước đã sôi. Y tá lắp kim vào ống tiêm. Y khoe với tôi những công hiệu lạ lùng của thuốc ký ninh xanh mà y cho là thần dược, không chỉ trị tuyệt nội bệnh sốt rét mà có thể làm cho con người tươi tốt. Thuốc đã tra vào ống, y hỏi tôi:

– Ở đây, bà chủ trả tiền, hay ai tự phải trả phần nấy?

Tôi đáp:

– Tôi không rõ. Những lần trước ông vẫn đến tiêm chứ?

– Không, tôi chưa đến đây lần nào. Nhưng theo lệ thường cứ tính tiền cho chủ rồi cuối tháng trừ vào số lương của bệnh nhân.

– Nếu thế, ông hỏi xem ai có tiền cứ trả, còn ai không có tiền trả hãy trừ vào lương sau.

Y tá hỏi nhỏ tôi:

– Nhưng xem bác Liễn kia thì làm gì còn lương? Chắc là bà chủ phải đảm bảo cho bác chứ?

Việc ấy rất tự nhiên như trên đầu tôi có tóc. Tuy thế, thấy anh bồi vừa thoạt hiện ra, tôi cũng hỏi qua một tiếng. Anh bồi lắc đầu:

– Phần nhiều nặng hay nhẹ gì cũng do người bệnh trả lấy. Nhưng còn trường hợp này thì sao chưa biết.

Tôi đáp:

– Còn sao nữa? Bác ta đau liệt giường, liệt chiếu thì còn hòng làm ăn gì được mà tính chuyện trừ vào lương? Đã không tính được vào lương thì phải nhờ bà chủ chứ nhờ ai. Ở đồn điền khác, công

nhân đau ốm thì đến nhà thương của sở, có bác sĩ riêng chăm nom nữa là khác.

Anh bồi không bị lý luận hùng hồn của tôi lung lạc, vẫn lấy giọng thực tế hỏi bác Liễn:

– Bác còn tiền không?

Người bệnh ngồi cạnh bác đáp:

– Đau hơn tháng nay, làm gì còn tiền. Nhờ bà chủ thương chừng nào là phước đức chừng nấy thôi. May ra bác ấy khỏi bệnh thì lại làm việc mà trả cho bà.

Anh bồi nói:

– Lôi thôi rồi đấy. Vậy thầy cứ tiêm cho mấy người kia, còn phần bác Liễn để tôi vào hỏi chủ đã.

Người y tá không nói năng gì, hất hàm ra hiệu cho các con bệnh xăn tay áo; y nhờ tôi nắm tay từng người để mạch máu nổi lên. Những cánh tay gầy guộc, chất bẩn bôi mờ đường gân! Những cánh tay như mới đào đâu trong một cửa rừng và bây giờ đem ra thí nghiệm, còn sợ nắng gió! Người y tá tự do thọc kim vào, rút kim ra để kiếm lối thông. Có người thử đến ba lần mà vẫn không thấy máu. Có người giơ tay ra rồi, kim đã trích vào da mà nghe giá hai hào thì sợ hãi trụt tay áo xuống. Hầu hết đều có cảm tưởng thuốc tiêm vào là bệnh lành ngay, song khi nghe phải tiêm thêm nhiều lần, họ rất lo âu.

Anh bồi đã chạy vào, nói riêng gì với y tá. Người này gật đầu và sửa soạn kim tiêm. Y lấy cái xơ ranh to đổ cả hai ống thuốc vào. Tôi hỏi:

– Sao tiêm nhiều thế?

– Bà chủ chịu trả cho y tiền hai ống thuốc.

– Nhưng sao lại tiêm luôn một lần? Có hại gì không?

Người y tá bình thản đáp:

– Tiêm thế lợi công; vì ngày mai ngày kia bận việc, không xuống được.

Tôi trật tay áo bác Liễn lên.

Tay bác gầy đét. Thịt lẩn đâu cả. Da dẻ bác, chất bẩn xủi lên tợ phong lác, sờ vào nghe lầy nhầy dưới tay. Ngồi gần bác mà tôi không muốn nhìn cho lâu. Cái đầu bác, tóc dính dầy bụi, đã phủ hai tai, phủ kín ót; hai má tóp hẳn xuống làm môi vẩu ra như muốn chế nhạo hết cả cuộc đời. Đôi mắt sâu thẳm, quầng đen bầm tím như bị ai đánh; ánh sáng trong mắt nhợt nhạt lờ đờ hướng về người y tá, cái đầu ấy có vẻ như cổ vật để quên mấy thế kỷ, nay mới tìm ra.

Bộ ngực còn thảm hại hơn. Tuy bác mặc áo nhưng từng chiếc xương sườn in hằn lên rõ rệt. Qua cổ áo để trống, hai chiếc xương trên nhất của lồng ngực nhô hẳn lên, cao cho đến nỗi đào thành một lỗ thịt khá sâu trong yết hầu, dưới trái khế cũng cao nghệu. Tôi liền nhớ tới một thung lũng sâu thăm thẳm giữa ba cục núi. Nếu trái tim không run rẩy làm cho mảnh vải che ngực khẽ rung động, khó mà biết bác sống hay chết.

Tôi khẽ nén một tiếng thở buồn, nâng cánh tay bác lên. Cánh tay lực lưỡng xưa kia, cánh tay khai phá đồn điền, cánh tay nuôi vợ, nuôi con, cánh tay ấy giờ đây như bất động trong tay tôi. Mãi lúc người y tá bảo: nắm tay lại, bác cũng chỉ đủ sức co ngón tay... Mạch máu trên tay bác to lớn, nhưng đến chỗ khuỷu thì lại lẩn vào trong thịt. Tôi phải siết mạnh tay cho nó trồi lên song không có mấy hiệu quả.

Người y tá thọc cây kim vào ngoáy qua, ngoáy lại trong da để tìm mà vẫn không làm sao kiếm ra đúng mạch; tôi nghe nhói trong tim, nghĩ đến những đường gân bị đâm thủng một cách tàn nhẫn và đề nghị với y đổi tay. Y gật đầu, mồ hôi trán ra loang lổ, trên tay kia, y lách cây kim vào; mặt y thoáng tươi khi nhẹ rút cái bít tông lên một tí, song lại sa sầm xuống ngay.

Tôi hỏi:

– Nếu không tìm ra mạch ở tay thì làm thế nào?

– Có thể tìm mạch ở cổ tay.

Y lại thọc lút cây kim để tìm, và từ từ rút ra và lách nhẹ gần da. Lần này, khi y khẽ kéo bít tông, thuốc hơi sủi lên rồi một chút nước đỏ rỉ vào; gặp nước thuốc xanh, màu đỏ biến thành một màu

gan gà tái ngắt. Trái tim tôi như ngừng đập từ nãy giờ bỗng nổi lên hoan hỉ, tôi kêu:

– Có máu rồi.

Cả khối thuốc từ từ thoát ra khỏi ống tiêm. Tôi thở một hơi khoan khoái. Cái mặt đưa đám của người y tá cũng ửng tươi. Tôi bèn kéo mảnh bao tời rách đắp lên ngực bác Liễn. Chợt mắt tôi để ý đến những tí gì gờn gợn trắng trên chiếc áo màu đen của bác. Tôi mãi suy nghĩ chưa hiểu vật gì thì người y tá cũng vừa kêu lên:

– Rận!

Rận nhiều quá; bò đến trông thấy trên áo, trên chiếu trên bao tời.

Ra ngoài, người y tá bảo tôi:

– Chắc bác ấy không sống được.

– Bệnh nặng đến thế kia à?

Người y tá lắc đầu:

– Không phải. Nhưng khi trên con bệnh nhung nhúc những rận, là đã đến lúc bệnh nhân "thoát nhục". Tôi chưa thấy mấy ai ở trường hợp như thế mà sống được.

13.

Đồn điền, ngày 15...

Thư hôm trước mầy viết cho tao, tao đã nhận được. Cuộc đời náo nhiệt, qua thư mầy, thật làm cho tao nhớ tiếc quá. Lúc ở đô thị, tao muốn trốn, trốn đi thật xa. Không phải tao ghê tởm cái gì là trái đời, ô uế, tối tăm, phức tạp của nó như trong sách đã tả hay chúng mình vẫn bàn tán. Tao muốn trốn nó chỉ vì tao không thể nào sống với nó được. Tao không thể giảng giải với mầy trong mấy lời vắn tắt. Vả chăng có nhiều lý do khiến tao phải rời bỏ cái chỗ rất văn minh để tìm lên đất hoang sơ nầy; cũng như ngày nay, tao có nhiều lý lẽ để bỏ chỗ hoang sơ này để tìm đến nơi khác...

Mầy tỏ ra thích chỗ tao lắm? Có lẽ, nếu phải ở xa như mầy, được một bức thư như tao viết, chắc tao cũng phải thích. Ấy, không phải tao tả toàn những cái mênh mông, xa vắng lạ lùng, huyền bí

núi rừng, hoặc thăm thẳm tiếng kêu rú của dã thú, hoặc bất ngờ hiển hiện cảnh các cô thiếu nữ hoang sơ tắm bên giòng nước chảy...

Nhưng mầy bảo dù mất ít nhiều, cuộc đời tao ở chốn núi rừng vẫn không làm mầy hết thèm muốn. Mầy lại còn có ý định bỏ học để lên đây.

Tao hiểu mầy lắm; bởi vì tao đã hiểu... tao. Sự cực khổ ở đây dù sao đối với mầy vẫn là trừu tượng. Ngồi trong thành phố, ăn mặc sạch sẽ nhìn qua cửa gương nhà trường có bao giờ chúng ta hết thấy cuộc đời chật hẹp và bao giờ chúng ta cũng ước ao chân trời khác. Ngay như tao, bây giờ đang sống với các loại ma thiêng, nước độc, sống với những kẻ chết đi không biết tiếc bỏ một cái gì, tao vẫn thích về một vùng mỏ, hoặc trôi theo một con tàu thủy lênh đênh bến này, bờ nọ hơn là về thành phố. Những chốn ấy, tao biết chẳng hơn đâu bao nhiêu, nhưng cũng như mầy, tao ao ước bởi vì sự cực khổ của nó vẫn còn trừu tượng đối với tao...

Mầy vội đoán: hẳn bọn này đang mê mẩn một cô Ra-đê có nhan sắc dịu dàng, xa lạ, thơm ngát mùi hoa rừng nào chứ gì? Hoa rừng thơm như thế nào, tao ít khi ngửi thấy. Tao cũng chưa từng ngắm hoa bên suối đẹp ra sao cả... Mà chỉ có thấy, tao cũng ít chú ý, vì ở trại tao hoa nhiều quá. Cách ít hôm, một bàn tay bí mật nào lại cắm mấy đóa hoa đẹp nhất trong cái ly đặt trên bàn giấy của tao...

Thật cô nàng Ra-đê thơm ngát mùi hoa rừng thế nào tao chưa gặp; chứ ngát mùi... khét thì không ngày nào vắng. Ở quê hương tao, đàn bà xức dầu dừa vừa gặp nắng, xông lên một mùi khó tả, lọm đến cuống họng thì ở đây, đàn bà với mái tóc khét nắng quá quắt chỉ làm tao nôn oẹ. Mầy muốn hỏi thăm cô nàng dệt vải trong buôn? Mầy muốn xin một tấm ảnh của cô? Tao khuyên mầy ra chợ mua bất kỳ một tấm ảnh của một cô gái nào. Thế mà có lẽ dễ nhìn hơn. Vì người đàn bà tao gặp hôm nọ chỉ gọn mát trong phòng nàng; khi nàng ra đường, khi nàng đến cửa hàng của tao, nàng cũng nhạt nhẽo, ngơ ngác, dần độn như tất cả các cô gái khác. Tao muốn ngửi thử tóc nàng, nhưng chưa kịp tiến gần tao đã lùi xa. Tất nhiên, mầy hiểu đâu phải lỗi tại mùi hương ngát quá...

*

Nhưng bức thư này sẽ không làm mầy thất vọng đâu. Vì vừa có một sự lạ trong đồn điền của tao (đồn điền của tao mầy nghe có oai không?). Sự lạ đó, mầy chó vội tưởng tao được tăng lương (điều này khinh bỉ), hay bà chủ trở nên từ tâm, phúc đức. Anh bếp đã bảo "chó bao giờ hết thèm... thì bà chủ mới hết tham tiền"; mầy lại sẽ bảo: thằng nầy cục súc, "hết văn chương rồi". Ấy, tao khuyên mầy, cuộc đời có nhiều lúc văng tục cũng vẫn còn là quá ít.

Nhưng thôi, tao hãy nói mau qua sự lạ của đồn điền, hay đúng hơn, của tao cho mầy nghe.

Ấy là...

Tao phải đi vào nguyên nhân, lai lịch ít nhiều:

Nguyên mụ chủ đồn điền này ngày trước có một mụ chị lấy Tây. Thằng này đang phất lên giàu rạng rỡ thì không may (hay rất may) lăn đùng ra chết. Mụ vợ-Tây-chị khóc thương chồng thảm thiết mấy hôm chợt nhìn vào kính ô tô, thấy cái tuổi năm mươi còn xuân hơ hớ. E sợ buồn rầu làm nhăn da, chóng già nên mụ hãm đà thương nhớ lại. Với cái óc hoàn toàn thực tế, cái chết của chồng tuy thảm thiết, nhưng không phải không có những góc cạnh hữu ích. Nhờ nhiều người bày vẽ, đảm bảo, mụ gởi đơn xin một tấm bảng vàng "tiết hạnh khả phong", thứ huy hiệu chỉ dành riêng cho góa phụ trẻ trung quyết lòng thủ tiết thờ chồng, nuôi con. Tuy nhiên, danh vọng vẫn không làm lệch hướng một người như mụ; cái bảng vàng chưa đủ, danh vọng chưa đủ mà cần phải có thực quyền.

Nhưng với một con đĩ già, làm thế nào đạt được? Mụ tính kế khôn ngoan làm một bà quan, tự nhiên quyền lực nắm trong năm đầu ngón tay như chơi. Khốn nỗi các vị quan lý tưởng ấy thì tay nào cũng có thừa nội tướng cả. Mụ quay một vòng để tìm địa thế. Thôi thì cung Hoàng hậu đã hết, hãy tạm đi vào lục viện; trong tay một người như mụ, dù có làm thứ phi đi nữa thì cũng hạng thứ phi Đắc Kỷ, Bao Tự chứ thua kém ai đâu.

Mụ bắn tin ra. Trong một thời gian ngắn, trước cửa nhà mụ đã diễn ra cái cảnh ngựa xe như nước. Còn thằng ngốc nào không muốn bỗng dưng lại có nhà lầu, ô tô? Mụ đã "trao tơ phải lứa" với một viên quản đạo trẻ, nhiều tương lai. Cố nhiên không thể nhất đán mà lôi bà chánh thất xuống; song với một thời gian kỷ lục, chính

bản thân viên quản đạo cũng phải lấy nhà mụ làm nhà riêng mình, bạn bè viên này cũng lặng lẽ đổi địa chỉ cũ để sang địa chỉ mới này.

Người ta tưởng viên quản đạo cứ lên chín tầng mây. Giữa lúc ấy, mụ vợ lớn đòi ly dị; kế đến những xung đột mới bắt đầu khai diễn. Ai có biết đâu nỗi đắng cay của một thằng có vợ giàu mà quá lỗi thời. Mụ bỏ cho hắn con tép, mụ câu con tôm. Mụ kiểm soát lương lậu của hắn, sự ăn tiêu của hắn và để làm giàu một cách gọn ghẽ hơn nghề đồn điền, mụ xúi giục hắn tiến mạnh thêm trên con đường ăn hối lộ.

Tao hãy kết luận nhanh một tí để mầy khỏi chờ đợi. Tình trạng đã tiến đến chỗ bi đát. Cố nhiên có một nghìn nguyên nhân. Nhưng dẫu bao nhiêu đi nữa, nó cũng không ngăn được việc thằng chồng mụ sắp đi tù và mụ đã thắt cổ tự tử. Hỡi ơi, hồng... gian đa truân!

Thế là gia đình, cơ nghiệp mụ phân tán lung tung. Do lẽ ấy, một bộ phận gia nhân của mụ vợ-Tây-chị biến thành của vụ vợ-Tây-em. Trong số gia nhân ấy, cố nhiên phải có một người.

*

Cô ta tên là Liêu, "Cô Liêu". Cái tên ấy không chỉ là dấu hiệu mà đã là thực trạng của đời cô. Mụ vợ-Tây-chị nuôi cô làm con nuôi từ nhỏ. Con nuôi của nhà giàu tất mầy biết, chỉ là để hầu hạ, để bị lợi dụng làm kẻ ăn, người ở mà khỏi phải trả công thuê. Người ta sẽ ném cho cô một số tiền nào đó vào ngày vu quy. Và thằng chồng tương lai của cô, tất nhiên người ta cũng sẽ lựa chọn trong những kẻ hầu hạ đắc lực nhất của họ để cũng cố tư tưởng nô dịch, trung thành.

Nhưng cái rủi đã phần nào cũng là cái may. Do chỗ làm việc hầu hạ nhẹ nhàng hơn người khác, cô còn giữ được một tấm thân đầy đặn, dịu dàng, nước da mơn mởn, một khuôn mặt không tầm thường với đôi mắt long lanh màu trời mùa thu. Thôi thôi, tả qua loa như thế để mầy tưởng tượng là vừa.

Có lẽ, nếu đem cô ra ở trong thành phố của mầy, cô chỉ là một hạt cát trong đống cát mênh mông; và tụi trẻ ranh chúng mầy sẽ kháo với nhau là cô có màu da tái quá, đôi mắt nhiều rừng núi quá, bàn tay kệch cỡm và một vầng trán thiếu u sầu văn minh nào đó.

Song quả thực, ở đây, ngay dưới cây xơ ri, cô đang ngồi chơi với bé Rô-dết trước mặt tao, tao thấy cô không chỉ là người mà còn là nguồn ân huệ ngọt ngào kiều diễm mà ngẫu nhiên đã ban trong cảnh hoang vu này.

Đây, tao tạm biệt mầy một phút. Tao đứng lên, đi lại chỗ cửa sổ để nhìn cô và bé Rô-dết. Nắng qua bóng lá, vài tia dịu dàng nhấp nhô trong sóng tóc cả hai người. Tao buột miệng khen:

– Đẹp quá.

Cô nhìn em bé, rồi nhìn tao:

– Dạ, em bé đẹp quá.

Tao làm ra vẻ bí mật, ngân nga như một thi sĩ lỗi thời:

– "Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười".

Cô không hiểu tao nói gì. Vì với cô, có lẽ phải như "lấy búa bửa vào củi" họa chăng cô mới hiểu. Mầy đừng vội mỉm nụ cười tinh quái ấy. Nếu tao lại nói thêm là cô mới biết chữ võ vẽ, đọc Lục Vân Tiên bằng một giọng ê-a, mầy sẽ nghĩ thế nào?

Nhưng tao không cần. Tao chưa đến tuổi yêu một người nào với trách nhiệm. Dù thể xác và tinh thần tao vượt xa cái tuổi của tao, nhưng tựu trung tao vẫn là đứa thiếu niên. Tao chưa nghe ai nói một đứa con trai dưới mười sáu tuổi mà đã yêu đương. Roméo là một truyện ngoại quốc. Còn cô, phải chăng đã lớn hơn nàng Juliette, mà là cái tuổi Thúy Vân, Thúy Kiều ngày nào mới gặp chàng Kim...

Chàng Kim. Có lẽ tao là chàng Kim thực nếu hiểu theo cái anh chàng bán từng... cây kim, sợi chỉ. Và nhớ cái cảnh gặp gỡ đầu tiên thật chẳng ngoạn mục tí nào. Đâu có phải "Hài văn lần bước..." mà chỉ là cảnh một cô gái leo vội từ chiếc xe hàng xộc xệch xuống, tà áo còn mắc nơi cửa xe, hai tay thì ôm đủ mười sáu thứ lôi thôi, lếch thếch để đối chiếu với một anh chàng đang đứng đong từng ang muối gian lận bán cho đám dân Đê trong cửa hàng.

Tuy nhiên, cái chào đầu tiên cũng ghi ngay vào tâm tư tao một chút rung động. Và tao tự cho phép phê bình một câu: Đây hẳn là Thúy Vân hạng kém.

Đến bây giờ, tao cũng chưa có một kết luận nào khác. Và mặc dù là thế nào, miễn cô đừng xấu xí quá thì điều ấy cũng không hại gì đến những tình cảm dào dạt như núi rừng của tao.

Ở đây, người ta thiếu nhiều quá. Cho nên tao không bao giờ thôi cảm ơn Ngẫu nhiên đã mang đến một người, cho dẫu người ấy chỉ là một thứ... "Cô Liêu".

*

Đồn điền, ngày 16 tháng 5 năm 19...

Chết chưa, hôm qua viết thư cho mầy, nay đọc lại, ngán quá. Ủa, chứ tao muốn nói cái gì với mầy? Tao đã bắt đầu bằng những lời khá quan trọng làm mầy tưởng rồi phải kết thúc khác hẳn. Tao đã không muốn gởi cho mầy, nếu hôm nay ta không khám phá ra hai việc:

Việc thứ nhất: Cô Liêu không quá đần độn như tao tưởng. Sáng nay, trong lúc cô hái hoa, tao lại xin một bông, cô trao cho tao một đóa hồng. Tao nói:

– Thứ hoa này đẹp, nhưng sau nhan sắc của nó, có gai nguy hiểm.

Cô mỉm cười, không ngẩng lên:

– Nhưng gai đấy chắc không đâm vào tay thầy đâu.

Mầy sẽ nói:

– Câu ấy chưa chứng tỏ cái gì hết?

Phải. Đúng đấy. Nhưng không phải là cái máy hát; nhiều khi lời nói không đủ ý nghĩa bằng cái cử chỉ, cái đuôi mắt, dầu mày, lúc nói lên lời. Chính vì cử chỉ ấy mà tao đâm ra tin tưởng một cái gì không rõ. Tao hỏi:

– Cô nhất định dành nó cho tôi?

Cô vẫn không nhìn lên, dịu dàng đáp lại:

– Dạ.

Mầy có hiểu hết ý vị của một tiếng "dạ" Việt Nam, do từ miệng của một thiếu nữ phát ra với tất cả sự êm đềm hứa hẹn, tin yêu?

Bạn thân của tao. Nắng lên ngập hết lá rừng. Và mầy sẽ hiểu vì sao tao hào hứng viết cho mầy.

Thân ái.

Viết thêm: *– A tao quên, việc thứ hai cũng khá quan trọng: Hôm nay, khi giở lại lá thư chưa gởi mày, tao nhận thấy có nhiều dấu vết khả nghi: có ai mở ra xem trộm; đoạn cuối thư có vài chỗ có dấu nước làm nhòe.*

Tao đoán người xem trộm như chắc sợ quá, mồ hôi toát ra nên để nhỏ nước xuống chứ gì?

Dẫu sao cũng phiền. Vì trong thơ, có một vài đoạn tao đã đả động đến cái gì chưa nên đả động.

Thôi, chào mầy.

14.

Anh bồi chạy vào bảo tôi:

– Thầy Bảy, ông Liễn nguy rồi.

Tôi sửng sốt:

– Chết?

– Chết!

Tôi cau mày:

– Mới khi hôm đây, bác ấy còn đòi ăn, đòi uống, lại còn hát mấy câu tẩu mã nữa kia mà?

Tôi vừa nói vừa lấy mũ đội, bước ra ngoài, trong óc tôi, cả cuốn phim ảm đạm quay lại hết cảnh khi hôm: Trên chiếc chiếu rách, trong tiếng muỗi vo ve, bác Liễn chỉ còn da bọc xương, hai cánh tay và hai ống chân dài thườn thượt như bác đã cao lên nhiều lắm trong trận đau liệt giường, liệt chiếu này. Thấy chúng tôi vui đùa bác đòi ngồi lên. Tôi nhất định không chịu. Tôi bảo:

– Bác phải nằm yên mà nghỉ. Lúc nào thật khỏe rồi hãy hay.

Bác đáp:

– Thầy phải cho tôi ngồi dậy chơi với anh em. Tôi thấy khỏe thật rồi kia mà.

Tôi nhìn lại: quả nhiên trên bộ mặt tiều tụy, đúng hơn, điêu tàn ấy, hôm nay như tỏa ra một ít sinh khí, phất phơ chút niềm hy vọng mong manh.

Tôi cương quyết bảo:

– Chưa được đâu. Bác có khá thật đấy, song người bác còn yếu lắm. Hôm nào bác thật khỏe, tôi sẽ đỡ bác ngồi lên, mua cho bác chén rượu uống cho tỉnh rồi mượn cả trống về cho bác nói tuồng.

Lời đường mật ấy không chút hiệu quả; bác tha thiết van nài:

– Không, nhất định thầy phải cho tôi ngồi lên.

Cụ Niên bấm tôi và sai Liếng đỡ bác dậy, Liếng chạy đến múa qua, múa lại làm hề làm cho mọi người, rồi đỡ bác ngồi lên. Liếng bảo bác:

– Giờ "cha" cứ làm một tua tẩu mã đi. Rủi ra ngày mai, ngày kia cha có "tẩu mã" thật thì cả "cha", cả bọn tôi khỏi ai phải thương tiếc.

Một tiếng cười rộ phát ra, hoan nghênh câu nói ngộ nghĩnh.

Đôi người hơi cau mày và tiên cảm những điều không hay do câu nói gây nên. Bác Liễn đáp bằng một giọng cố làm ra sảng khoái:

– Được, cứ cho mình một cục đường, mình tẩu mã cho mà nghe.

Bác cầm mẩu đường, run run đưa vào mồm. Bác nhai phều phào rồi đòi một cốc nước chè đậm. Bác uống một hơi cạn cốc. Những người lo ngại cho bác chớm thấy trong mắt, trên khóe miệng ánh vui mừng. Liếng giục:

– Thôi, "cha" có "tẩu mã" được thì làm, không thì con đỡ "cha" "hạ mã" cho khỏe.

Bác Liễn mỉm cười, hai mắt nhấp nháy một cách tinh nghịch, bảo Liếng:

– Bây giờ mầy có giỏi thì đi mượn con dao về tao cạo sơ qua mấy cái râu này.

Liếng tru tréo lên:

– Đau liệt giường mà còn làm "điếm". Thôi con lạy "cha". Người bệnh kỵ nhất là soi gương, cạo râu đó "cha" à.

Bác hoa năm ngón tay mòng đét phản đối:

– Mầy nói dốt lắm. Đó là đàn bà, con gái mới sợ đồng căn, đồng kiếp. Chứ tao đã hai thứ tóc rồi còn sợ cái quái gì.

Cụ Niên lặng lẽ lấy con dao trong gói áo quần ra. Cụ bảo:

– Chú ngồi im, tôi cạo cho.

Dao không bén, song nhờ râu bác Liễn rất sưa nên chỉ một giây phút là sạch nhẵn. Bác Liễn như thích chí, cứ lấy tay xoa mãi trên cằm nhẵn thín.

Liếng giục:

– Sao đó, "cha"?

Bác cười:

– Sợ à? Mầy tưởng tao sợ à? Đâu, mầy thử nổi trống lên đi.

Liếng giang tay lên cao rồi vụt mạnh xuống. Cứ mỗi lần đáp trên cái trống tưởng tượng, miệng nó phát ra một tiếng *cắc cắc cắc, thùng thùng.*

Cái trò ngộ nghĩnh ấy thế mà vẫn có đủ hiệu lực hấp dẫn tất cả mọi người. Thùy, một anh chàng rất trẻ và ranh vặt liền chạy đến ngồi sát cạnh Liếng tay vờ kéo đờn cò, miệng ò e nghe tiếng giống hệt làm mọi người cười ngất, Liếng giục:

– Ngũ âm có rồi, "cha" lên tiếng đi thôi.

Như sốt ruột, nó cúi nhoài xuống nhặt đôi guốc của ai đập vào nhau chan chát trong lúc miệng vẫn không thôi "cắc thùng". Thùy đang kéo đờn cò, bỗng dừng lại giật lấy đôi guốc:

– Ủa, guốc đâu mà còn "ngon" vậy mày?

Thùy lẹ miệng vỗ vào đùi bác Liễn:

– Rủi bác có chết, cho tôi nghe.

Liếng phì, khinh bỉ:

– Đừng nói khùng mày; tao đã "đặt cặp" với "cha" rồi. Tao là con trưởng nam đây.

Thùy chờm lên định giật. Liếng huơ sẵn một chân lên, chờ Thùy xông tới là đạp nhào xuống. Họ đùa đấy. Nhưng có thể bể đầu, chảy máu như không. Tôi phải can thiệp một tiếng. Thùy mới chịu ngồi yên, ngoan ngoãn kéo đàn cò ò e. Bác Liễn đã tập trung

sinh lực. Hai mắt bác sóng sánh những niềm hy vọng mới mẻ. Bác đằng hắng mấy tiếng rồi cất giọng:

– Như ta...

– Thùng thùng...

– ò e, ò e...

– Như ta...

Giọng bác to quá, cao vút lên, xé cả không gian, khiến một con chim rừng ngoài kia đập cánh bay đi. Nhưng sau tiếng hét, bác lả cả người, ngồi vật xuống sập. Nếu chúng tôi không nhanh tay chắc bác đã nhào xuống dưới sàn. Liếng lồm cồm đỡ bác nằm cho thẳng, phàn nàn:

– Mới xướng danh, đã lâm trận đâu mà "cha" hạ mã?

Bây giờ, bác đã chết rồi.

Cô Liêu đứng chờn vờn chỗ thang, thấy tôi vào liền đi theo.

Trông cô có vẻ tò mò, thương xót lắm, nhưng đến chỗ bác nằm, sợ hãi lùi lại. Tôi đưa mắt để lấy lại bình tĩnh và đứng nép về một bên.

Bác Liễn đã nằm trước chúng tôi.

Trên mặt bác, người ta phủ một tấm vải trắng. Cũng miếng vải trắng ấy trên mặt một người ngủ là miếng vải vô tri vô giác; trái lại, trên mặt kẻ chết hình như nó cũng trở nên huyền bí, lạ lùng. Nó lặng lẽ, mầu nhiệm dán xuống theo các hình cao thấp như cố che cho kỹ, giấu cho kín để khuất hẳn cái mặt con người đã chết. Tôi nhìn tấm vải bất động mà luôn có cảm tưởng nó sẽ rung động. Giữa người sống và người chết, miếng vải làm cho xa cách thêm hay là dấu hiệu nối liền với nhau? Tôi nhìn xuống một tí. Tấm mềm rách che sát tấm thân quá mỏng, che kín cho trái tim suốt một đời lao đao vì vợ con, nghèo túng, vì sưu cao, thuế nặng giờ đã hết đập rồi, hết hẳn rồi. Những bất công bác phải chịu, những nỗi ê chề đã giết dần, giết mòn bác, bay lượn trên thi thể bác; nỗi ấy sẽ ở lại với chúng tôi, bạn bè của bác.

Tấm mền vừa rách lại vừa ngắn nên để lộ hai chân khô đét của bác ra ngoài, hai cái chân lạnh lẽo, đột ngột hiện ra như một trò chơi xiếc, như một câu đố về số mệnh con người. Hai cái chân buồn thảm quá; chúng nó đã đỡ cho cái thân cần lao kia đứng vững trên bốn chục năm trời, giờ thì chúng vĩnh viễn nhường lại nhiệm vụ ấy cho cái lưng nên trông chúng như một lời chế riễu chua cay.

Anh em đi vắng. Chỉ còn vài người ở nhà. Họ đã lấy một lon gạo, cắm mấy cây hương vào rồi đặt trên đầu bác nằm, bên cạnh một ngọn đèn con. Khói hương xanh biếc đi thẳng trong không khí nhẹ. Cụ Niên ngồi bên thi hài người chết, không khóc, đôi mắt ráo hoảnh nhìn vào khoảng không. Khi hôm, lúc mọi người nô đùa, tưởng bác Liễn khỏe thực sự thì cụ chỉ thở dài. Bây giờ cụ đang nhìn về đâu?

Tôi nhẹ nhàng giở chiếc khăn phủ mặt người chết. Cô Liêu có vẻ kinh hãi, định giật tay tôi lại, nhưng rồi cũng tò mò nép sát vào tôi mà nhìn theo. Điều tôi lấy làm lạ là những chiếc râu bị cạo gọt sạch nhẵn khi hôm, giờ đã tua tủa đâm ra. Hình như râu mỗi lúc một dài trên thi thể bất động, dưới chiếc khăn bất động. Giữa sự sống và chết đâu là giới hạn? Tôi không nhìn thêm vì thấy môi bác như đang mỉm cười.

Tự nhiên, tôi nhớ con bò bị hổ tát, bốn vó giơ lên trời, ruột phình ra. Tôi hỏi cụ Niên:

– Thưa cụ, bây giờ tính sao đây?

– Tôi cũng chưa biết tính sao? Giờ thì vợ con chú ấy ở xa, bổn phận bà con ta là phải lo mồ yên mả đẹp cho chú ấy thôi.

– Bác ấy có còn gì lại không?

Cụ ôm đầu suy nghĩ:

– Để thưa với bà chủ xem. Chú ấy tận tụy làm việc cho bà chủ mấy năm trời, nay rủi ro mệnh vong ở đây thì cũng trăm sự nhờ bà.

Có tiếng nức nở phía sau. Tôi quay lại, thấy cô Liêu đang ngồi lấy khăn lau nước mắt, hai vai nấc lên từng hồi. Chị Sáu cũng đã đến từ bao giờ, chăm chăm nhìn Liêu khóc.

Tôi nói với cụ Niên:

– Dẫu sao, mình cũng phải thưa với bà chủ để lo cho xong công việc, chứ không để thi hài bác nằm mãi đây sao?

Cụ Niên đứng lên:

– Tôi cũng tính rồi. Song bây giờ vào, không lẽ vào không. Cũng phải có cái gì vào thưa cho nó phải lẽ chớ?

– Cụ bày vẽ ra. Ai hơi đâu bắt lý người đã khuất. Lạ, đáng lẽ bà ấy cũng phải ra thăm một tí cho phải đạo chứ!

Bác Niên lấy cái áo cụt đen phủ ra ngoài chiếc áo lót đã rách. Trông dáng điệu cụ nghiêm trọng và lo lắng.

Mụ chủ đã phấn son lòe loẹt xong, đang đứng chửi chị vú vì tội để chuột cắn cái áo cũ của con Rô-dết. Thật ra, những áo quần cũ của nó, nào chị Ba có giữ. Tự tay mụ cất hết trong một cái rương riêng, nắm lấy chìa khóa. Nhưng mụ cứ chửi vì chị ấy đã không... nhắc nhở mụ thường xuyên.

– Đồ có miệng biết ăn mà không biết nói. Sao mụ không nhắc nhở tôi? Nếu mụ nhắc, có phải tôi đã đem cho phơi phóng thì đâu đến nỗi bị chuột cắn phá. Cái giống mèo đàng, chó điếm thật là khốn nạn. Ăn rồi lo nghĩ những chuyện đâu đâu, còn con mình thế nào nó cũng thây kệ.

– Thì tôi đã nhắc cho bà một lần... Bà bảo...

– Nhắc? Nhắc? Đồ ngu! Chị phải biết: tôi trăm công nghìn việc, làm sao nhắc một lần mà nhớ được? Chị phải nhắc mười lần, một trăm lần cho tôi khi nào tôi nhớ mới thôi.

– Nhắc nhiều lần, bà lại chửi là không để cho bà yên thân.

– Mụ có im đi không? Tôi có chửi, mụ cũng phải câm mà nghe. Cái đàn bà như giống mụ, có đem ra cho ngựa Thượng tứ...

Mụ nói luôn một thôi một hồi; chị Ba tức điếng, mặt cắt không ra máu. Cụ Niên và tôi cứ đứng yên như những thằng ngu ngốc và vô dụng để nghe. Lúc mụ nói xong, quay sang phía chúng tôi. Tôi nhanh nhẹn vào ngay vấn đề:

– Thưa bà.

Mụ chưa cần biết ai hết, việc gì hết. Mụ thốt lên một thôi một hồi cho hả dạ:

– Đó, các ông nghe có tức không? Cái giống người mình nó ngu như súc vật. Hễ áo quần của con đã chết hay con lớn lên là làm mất hay đem cho, không biết giữ lại như ở bên Tây. Giá như con mình ngày sau lớn lên, nó còn có kỷ niệm gì lúc thơ ấu? Mình làm sao kể cho nó nghe, nó hiểu cái công khó, cái lòng mình thương yêu nó qua bao năm đau khổ vì nó? Con người văn minh sống nhờ kỷ niệm. Ông bà cha mẹ mình đã ngu thì mình phải khôn. Dại dột, ngu dốt trách làm sao được người ta cứ đè đầu, cỡi cổ mình?

Mụ hạ giọng:

– Cho nên, tôi quý từ cái áo, chiếc tất, đôi giày của con tôi. Tôi cất vào rương, vật nào theo loại ấy, sạch sẽ, ngăn nắp, khóa kỹ, treo cao. Thế mà chuột nó cũng khoét ván mà vào. Có giết chết người ta không?

Mụ nói xong, quay vào chỉ một đống áo quần trẻ con cao ngộn, sặc sỡ đủ màu sắc tươi sáng, mới tinh, thơm ngát...

Tôi sợ câu chuyện còn kéo dài nhiều nên phải vội vàng nói ngay:

– Thưa bà, bác Liễn chết rồi.

Mụ đáp:

– Tôi biết rồi. Tôi định ra; mà mắc những câu chuyện tức tối, quan trọng thế này nên chưa ra được. Thật là đồ khốn. Mình nuôi cho nó béo để cho nó rửng mỡ.

Nghe chữ béo, bất giác tôi đưa mắt nhìn thân hình gầy đét của chị Ba. Tôi cố giấu cái mỉm cười nở tự tâm hồn tang tóc, tôi nói:

– Bây giờ anh em tính vào thưa bà cho phép chôn cất bác ấy.

Mụ rất nhiệt thành:

– Ừ, chết thì chôn. Thưa trình gì cho mệt.

Cụ Niên gãi ót, gãi tai, thưa:

– Dạ, đáng lẽ ra thì phải có cau trầu, mâm rượu để vào thưa bà, song vì tình cảnh ở đây khó khăn, xin bà miễn thứ cho.

Vẫn giọng nhiệt thành, độ lượng, mụ đáp:

– Khéo bày vẽ ra, nhập giang tùy khúc. Nhưng định chôn ra sao?

Cụ Niên khôn khéo đáp:

– Chú ấy chẳng còn tiền nong gì. Anh em định bó chiếu, nẹp bảy thanh tre.

Bà chủ khen:

– Các ông tính đơn giản như vậy là phải. Nhưng mua cho nó cái hòm có phải tươm tất hơn không?

Tôi đáp:

– Bác ấy đau lâu. Nay chẳng còn một đồng một cắc nào hết. Mà nhờ anh em thì bất tiện, vì anh em chung nhau giúp đỡ bác khá nhiều trong lúc bác đau ốm.

Mụ lại khen:

– Anh em đối đãi vậy là chu đáo. Nhưng cứ mua hòm. Tiền bạc thì không lo.

Không hẹn nhau, cả tôi và bác Niên cùng thở ra một tiếng rõ dài. Thốt nhiên, tôi thấy mặt mụ có một vẻ đẹp dịu dàng và những nét điếm đàng, gian xảo biến đi. Tôi không ngờ con người ấy vẫn còn nhiều nhân tính cổ truyền của người đàn bà Việt Nam đến thế. Mụ tiếp:

– Tiền bác không lo. Vì tháng trước, "nó" có nhờ tôi gởi số tiền về nhà nộp thuế, nay nhờ tiền đó tôi chưa gởi, cứ lấy mà mua hòm cho được sự thể hơn.

Tôi muốn ngáp. Cụ Niên bứt mạnh một sợi râu dưới cằm. Cụ lại gãi vào đống tóc bừa bộn, thưa:

– Dạ, như bà thương tình chú ấy thì xin để số tiền đó gởi về cho vợ con chú, anh em chúng tôi xin bà một số thùng xà bông, ghép lại làm hòm, chôn dở cho chú ấy cũng được; may ra chú cũng ngậm cười...

Mụ chủ suy nghĩ khá lâu mới đáp:

– Đúng ra thì thùng ấy phải trả cho nhà buôn dưới Nha Trang. Nhưng thôi, để tôi cho các ông cũng được. Tôi rất có bụng thương người. Chết xa nhà cửa, vợ con cũng tội nghiệp. À mà thầy Bảy này, có lấy thì lấy mấy cái thùng cũ, để thùng mới lại nghe.

Tôi dẫn cụ Niên xuống kho lấy thùng. Cụ Niên nước mắt đỏ ngầu, răng nghiến vào nhau làm đôi má tóp càng thêm sâu hoắm. Tôi lo lắng, hỏi dồn:

– Cụ làm sao thế?

Hai mắt cụ long lên sòng sọc. Tôi đoán cụ cần một tiếng đổ vỡ để xoa dịu những nỗi căm hờn cắn xé tâm can.

Nhưng cụ đã lại nhẹ nhàng buông thõng cái thùng xuống, lắc đầu:

– Kiếp bọn tôi là kiếp chó, thầy à.

Tôi thở dài, cụ tiếp:

– Kéo cày mà trả nợ đời. Sống ăn măng, ăn trúc, chết rúc vào thùng xà bông. Mẹ cha cái kiếp thằng phu đồn điền!!!

15.

Tôi ngồi hý hoáy vẽ trên một mảnh giấy. Có bóng người từ nhà chủ đi ra, dừng lại cạnh tôi. Biết là ai rồi, song tôi cứ ngồi yên. Bóng người cố kéo lê hai chân trên sàn gỗ một tí để tôi chú ý. Tôi vẫn một mực ngồi yên...

Mãi đến lúc đoán chừng người ấy đã hơi thất vọng, tôi mới khẽ quay lại.

Liêu nhoẻn cười để che sự ngượng nghịu. Cô đưa một tờ giấy cho tôi, như học trò đưa cho thầy giáo, ngón chân lúng túng dí xuống sàn nhà. Tôi hỏi:

– Cô đưa giấy làm gì?

– Em nhờ thầy viết giúp em một cái thư.

Liêu e lệ vò tà áo. Tôi đổi giọng trêu:

– Mới lên đây chưa được mười ngày, đã nhớ người nào dưới đó.

Liêu đáp, rụt rè:

– Dạ không, em gởi thư về thăm nhà.

Tôi thân mật hỏi:

– Liêu còn gia đình à?

– Em còn cha em với hai em nhỏ.

– Cha Liêu làm gì?

– Cha em làm ruộng.

– Liêu muốn viết thư, sao không tự viết lấy?

– Em không biết viết thế nào hết, em nhờ thầy viết giúp em.

– Cô đọc sách được thì viết thư được chứ gì?

– Em muốn viết cho hay hay một tí.

– Viết thư là cốt nói sự thực về công việc cùng những điều suy nghĩ của mình, chứ vẽ vời làm gì.

– Em cứ ngồi lại... là viết không ra chữ, với lại...

– Với lại thế nào?

– Em dốt lắm.

– Tôi không đồng ý là cô dốt. Nhưng dẫu dốt đến đâu, miễn biết chữ là viết được thư.

– Nhưng chẳng lẽ chỉ viết mấy câu cộc lốc, mấy câu thôi à. Như thế ở nhà buồn lắm.

– Ở nhà sẽ đọc cái gì khác hơn là những lời cô viết... ý tôi muốn nói người nhà còn đọc, còn xúc cảm vì cái tình của người viết. Chứ nếu mượn người khác viết thì người nhà sẽ không tha thiết với lá thư. Và nhất là với những lời làm cho hay ho mà kém thành thực thì người nhà lại càng chán ngán.

Liêu vẫn ôn tồn:

– Thầy nói thế thì hay thế. Chứ ở quê em, người đi xa bao giờ họ cũng mượn người viết thư đặt lời cho hay, cho cảm động để gởi về nhà. Thư viết thật thà quá, người ta mới chán ngán. Còn thư hay thì cả nhà đọc, rồi cả xóm cũng đọc.

Tôi suýt bật cười. Và tôi bật cười. Nhưng liền đó, tôi đâm ra suy nghĩ. Điều Liêu nói, đâu phải không căn cứ. Ở quê hương tôi, những sự việc như thế vẫn xảy ra. Chính mẹ tôi lâu lâu lại đọc những bức thư đặc biệt loại ấy của người đi xa gởi về cho cha mẹ, vợ con, hoặc nhân tình, nhân ngãi. Lời thư viết theo một lối công thức, có vần điệu. Như thế, đứng vào mặt văn nghệ tức là không thành thật, nghĩa là không cảm xúc ai được. Vậy mà, trái lại, những bức thư hay ho đó đã gây những niềm rung động sâu xa, hoặc những

hy vọng tươi sáng vô cùng cho người tiếp nhận, cho cả gia đình và cho cả xóm làng. Và có khi người ta còn đọc lại cho cả mấy thế hệ sau nghe nữa. Trong khi ấy thì những bức thư thật thà quá, ngắn ngủi quá không xúc cảm được ai; trái lại đôi khi còn làm họ lo âu, chán ngán.

Tuy nghĩ thế mà tôi cũng đã hiểu trước là không bao giờ tôi viết một lá thư như thế cho Liêu được. Tôi chỉ viết bằng những lời lẽ đơn giản. Lúc tôi viết thư, Liêu xích lại gần tôi. Tôi biết là Liêu thấy tôi dễ dãi thì thân mật lại gần như đã nhiều lần khác cô đứng nép vào tôi. Có lẽ Liêu tự cho như em tôi và lòng tin vào những người có học vốn là đức tính truyền thống của đàn bà. Tuy nghĩ thế, song ngửng lên, thấy đôi má Liêu hây hây, đôi mắt lấp lánh, nét vẽ dịu dàng của đôi môi như khêu gợi, tâm hồn tôi rung động mạnh quá làm trái tim tự nhiên hồi hộp. Tôi mới khẽ run run đưa tay vuốt những ngón tay Liêu đặt bên cạnh tờ giấy. Tôi vuốt nhẹ nhàng như gió lướt. Liêu không có thái độ gì cả, không chống cự cũng không rút tay về. Tôi biết là Liêu đang ở trong một tình trạng lưỡng lự: không hiểu đó là trò đùa của người anh hay sự giãi bày đầu tiên của tấm lòng... Liêu không rút tay lại vì nể nang tôi và cũng vì cô đang chịu ơn tôi. Kể ra lợi dụng một trường hợp như thế cũng chẳng tốt đẹp gì. Tôi vừa thầm suy nghĩ, vừa nghe hơi thở mỗi lúc một nóng lên.

Thốt nhiên, những tiếng chân người nện mạnh trên sàn. Tôi rút tay lại, giữ ngay được thái độ nghiêm trang. Chị Sáu hiện ra giữa khung cửa, thở hổn hển, nói to:

– Mời thầy xuống cho bà hỏi gì.

Tôi lấy lời tự nhiên bảo Liêu.

– Được cô cứ để đây rồi lát nữa tôi viết nốt.

Và quay lại chị Sáu:

– Có việc gì thế chị? Tôi xuống ngay.

Tôi chạy đến chỗ mấy người đang tụ họp. Mụ chủ ngồi chồm hổm, các gia nhân kẻ đứng khom, người ngồi đang bàn tán gì dữ lắm. Anh bồi gọi to:

– Mau lại xem, thầy Bảy.

Tôi chạy đến, một con hổ nằm lù lù trên mặt đất. Tuy biết nó chết mà tôi vẫn gờm, hai chân trở nên nặng nề, lòng bàn chân như bị ai sờ mó. Đôi mắt hổ nhắm không hết, tròng đen nổi bật giữa hai hàng mi thẳng đờ như còn trừng trừng nhìn và dọa nạt chúng tôi. Tôi hỏi:

– Hổ đực hay hổ cái?

Anh bồi cười. Anh bếp giảng:

– Hổ đực thì phải khác hổ cái chứ. Thầy xem đây này.

Anh kéo cao cái chân sau của con hổ lên. Tôi vẫn không hiểu đực hay cái, ngây người ra. Mụ chủ, anh bồi cùng cười. Anh bếp lại nói:

– Thầy ấy còn trẻ, thật thà chưa hiểu thì giảng cho thầy ấy hiểu.

Anh bồi liền thay anh bếp nói luôn một thôi.

Cuối cùng, tôi vẫn hỏi:

– Ai bắn thế này?

Anh bồi chỉ lên người Đê mang gùi, tay cầm ná, tay đeo tên đang đăm đăm nhìn con vật dữ tợn do tay mình giết. Tôi nhìn kỹ y: một cái đầu bằng cái vỏ dừa, bộ mặt bé choắt và hốc hác, đôi mắt đục, môi hơi nhô ra và cằm nhọn. Người y nhỏ bé, không có vẻ là anh hùng đường rừng bên những dấu cọp sắc bén. Tôi hỏi:

– Anh bắn nó? Làm sao anh bắn được?

Người Đê đáp bằng tiếng Việt chưa rành:

– Tôi cột con chó, nó vào bắt con chó; con chó sủa gâu gâu; tôi bắn một phát không trúng; tôi bắn một phát nữa nó chết.

Tất cả chiến công làm vinh dự bất cứ người Việt nào đã được mô tả như trò chơi trốn bắt. Tôi chợt nghĩ đến cảnh Võ Tòng đả hổ ở núi Cảnh Dương. Nếu Võ Tòng không dùng hết sức lực bình sinh trong hiệp cuối cùng có chắc gì giết được hổ không? Tôi tưởng tượng lại cái phút ghê gớm và quyết liệt mà người Đê đặt hết tâm trí, dùng hết sức lực nhắm bắn vào trán hổ?

Người Đê nói tiếp:

– Con hổ này phá phách luôn; muốn bắn mấy lần mà không bắn được; tôi phải cột con chó dụ nó vào.

Anh bồi nói:

– Tên thuốc độc ngấm vào là nó chết ngay.

Một người phu đã mang mấy con dao phay, dao lở ra để lột da hổ. Dao xấu quá, cắt cứ nhầm nhầy, làm mất khá lâu mà chẳng đi tới đâu hết.

Mụ chủ bảo tôi:

– Thầy Bảy vào mượn cho tôi mấy con dao Tây.

Anh bếp đáp:

– Dao chưa bán mà đem làm, rủi nó sét mới sao?

Mụ lấy giọng bày vẽ:

– Đem ngâm ét săng rồi chùi cho kỹ thì sợ gì.

Tôi chạy vào lấy dao, mụ dặn với:

– Thầy lấy cho tôi mượn ba đồng trả tiền con hổ.

Tôi đi nhanh vào cửa hàng. Chị Sáu và Liêu vẫn còn kẻ ngồi, người đứng. Liêu nói gì với chị Sáu bằng một giọng tha thiết:

– Em nói thật tại sao chị không tin?

Giọng chị Sáu rất xẵng:

– Tôi đâu dám không tin. Có điều tôi lấy làm lạ: cô là con gái hơ hớ mà đi vào buồng người ta...

Liêu cãi lại:

– Buồng ai, đây là cửa hàng, ai vào, ra không được. Và thầy ấy là người đứng đắn...

Chị Sáu lạnh lùng:

– Tôi nói thì ăn thua gì. Để bà chủ nói mới hay.

Liêu uất ức:

– Việc gì đến bà chủ?

Tôi phải lùi lại, ho lên một tiếng, cả hai cùng quay lại phía tôi; Liêu đỏ mặt cúi ngay xuống, tay cuốn mãi tà áo ngắn; chị Sáu nhìn tôi, đôi mắt như có lửa cháy. Rồi chị cũng lặng lẽ quay đi. Tôi mở tủ lấy mấy con dao và lấy tiền.

Tôi trở lại con hổ. Một lát sau, chị Sáu rồi Liêu cũng đến. Chúng tôi ra sức lột da. Anh bồi rạch những chỗ khó trên đầu, trong móng, nơi đuôi. Tay anh đi nhanh thoăn thoắt. Cái bắp thịt của hổ,

khi tách ra khỏi làn da vằn vện liền hiện ra như những sợi dây chão chắc chắn nhất đan tréo vào nhau. Chỉ chạm vào thịt nó cũng biết nó khỏe đến thế nào.

Mấy con dao, con nào cũng bóng loáng những mỡ. Tôi lo ngại hỏi:

– Dao như thế này, làm sao lau chùi cho ra?

Anh bồi làm ra thông thạo:

– Ngâm ét săng, lo gì?

Anh bếp cười chua cay:

– Ngâm gan trời nó cứ sét, cũng sét trong các kẽ, các ngả. Tôi đã từng kinh nghiệm mà.

Tôi lo lắng:

– Nếu sét thì ai phải chịu?

Anh bếp đáp gọn lỏn:

– Còn ai nữa?

Tôi thốt ra:

– Vô lý!

– Nhưng bà ấy cứ tính cho anh thì sao? Ai phát lương?

Chị Sáu đang lấy que để sờ lên con hổ, bỗng kêu lên:

– Này xem! Có lạ không?

Mọi người chú ý nhìn vào cái bụng con hổ càng lúc càng gieo thêm sự kinh ngạc trong đôi mắt mở rộng khá nhiều của chị Sáu.

Cái thớ thịt nơi bụng con hổ cứ luân phiên chuyển động. Lúc trồi lên, lúc sụt xuống, như đám mạ bị từng cơn gió lướt qua. Ban đầu, tôi đã thấy, song tưởng là sự chuyển động của da hổ bị lôi kéo mà có. Bây giờ không ai lôi kéo nữa, thế mà bụng hổ vẫn cuồn cuộn luân lưu. Tôi cố suy nghĩ và nói:

– Có lẽ đây là một thớ thịt hay sợi gân nào bị đứt nên nó làm co rúm các thớ thịt và gân nơi bụng.

– Có thớ thịt, sợi gân nào lại liền với thịt gân trong bụng?

Tôi nghĩ đến khi người ta cười to thì bụng rắn lại, các bắp thịt nổi lên. Tôi đáp liều:

– Hay là xương quai hàm nó bị gẫy?

Thấy mọi người không tin, tôi đưa một giả thuyết khác:

– Có lẽ giống như thằn lằn, đuôi đứt lìa khỏi mình rồi mà cứ cử động chăng?

Nhưng anh bếp đã nghĩ ra, anh nói:

– Nhất định là lũ con nó rồi. Tôi đã ngắm kỹ nẫy giờ. Ai cam đoan gì, tôi cũng bảo nhất định có bầy hổ con trong bụng.

Anh bồi gật đầu:

– Đúng. Tôi đố anh mấy con.

Liêu nghe có hổ con trong bụng hổ mẹ thì sợ hãi, nép vào phía sau anh bếp. Tôi đùa, kêu lên bất thình lình:

– Đó, hổ con nhẩy ra đó!

Liêu càng sợ, nhớn nhác nhìn. Anh bếp đáp:

– Bốn con. Tôi thấy bốn cái đầu nó cứ trồi lên, thụp xuống.

Anh bồi đưa thẳng dao vào bụng hổ:

– Để xem cái thai hổ ra sao. Coi thử có đúng "hổ phụ sinh hổ tử" không?

Chúng tôi ngăn lại:

– Thôi để lột cho xong da hổ đã, mổ ngay bây giờ trông kinh lắm.

Anh bồi cười:

– Kinh gì? Đem mà làm hàng nầm, xem thử có ai kinh không?

– Hàng nàm là gì?

Anh bếp và anh bồi cười. Người phu giúp việc lột da giảng giải:

– Hàng nàm là lấy con vật trong bụng mẹ đem nấu mà ăn, bổ lắm.

Tôi nhổ nước bọt. Liêu úp mặt vào hai bàn tay, đôi mày nhíu lại. Anh phu không chút ngạc nhiên:

– Ăn hàng nàm cũng như ăn hột vịt lộn, có gì mà lạ.

Để tỏ ra chẳng có gì đáng tởm, anh tiếp:

– Người ta còn dùng cái nhau của đàn bà đẻ con so đem ngâm với mật cho chín rồi cho những người bị lao, bị suyễn ăn thì sao?

Đến đây, cả anh bồi, anh bếp cũng nhổ nước bọt; Liêu có vẻ sợ hãi hay ghê tởm bỏ chạy đi mấy bước, song liền đó, cô đã thấp thoáng phía sau chúng tôi. Anh bồi tinh nghịch hỏi tôi:

– Thầy có biết tại sao Liêu chờn vờn mãi đây không?

Tôi thật thà đáp:

– Cô ấy sợ một phần mà nghe các ông nói thì ghê đến mười phần.

Anh bồi láu lỉnh:

– Ở với bà Bec-rê làm con nuôi bà ấy thì còn việc gì mà không nghe, không biết. Có điều cô ấy muốn làm duyên với một người nào ở đây thôi.

Mọi người cùng cười; tiếng cười của chị Sáu nghe lanh lảnh đến phát sợ. Và chị hỏi bằng một giọng cố cho vui, song tôi nghe phát lạnh sau gáy:

– Người đó thầy biết ai không?

Tôi muốn đánh trống lảng nên chỉ vào cái vuốt cọp:

– Đây này, vuốt cọp nguy hiểm lắm đây. Bây giờ nó chết rồi, thế chứ, nếu đem bấu vào thịt người là chết ngay...

Thấy mọi người tủm tỉm cười, tôi tiếp:

– Trong đó, có một thứ sâu gì độc lắm. Nếu không giết được thứ sâu ấy mà cứ đem dùng thì có ngày mang họa.

Chị Sáu bỗng hết cười, hỏi lại:

– Có thật không thầy?

– Chị nói cái gì thật?

– Thì thầy mới nói là vuốt cọp độc lắm?

– Phải, bây giờ thử bắn vào con vật gì là thấy ngay.

Chị rùng mình, mắt vẫn đăm đăm nhìn mấy cái vuốt cọp. Tôi hỏi anh bồi:

– Da này lột ra để làm gì?

– Đem thuộc lại để bán.

– Thuộc hết bao nhiêu?

– Khoảng sáu đồng.

– Thế bán độ bao nhiêu?

– Khoảng sáu chục đồng.

Tôi ngẩn ngơ nhìn anh bồi. Sáu chục đồng. Ít ra chủ cũng lời một số tiền lớn và tôi lột da bổ không công mà lại còn phải đền mấy con dao Tây.

Lột xong da hổ, anh bếp gọi tôi vào nhà uống một cốc sữa, anh đã pha sẵn. Hôm nào anh cũng để cho tôi một cốc sữa tươi và một mẩu bánh mì. Tuy ở đồn điền cà phê mà chưa bao giờ tôi được uống một cốc. Tôi để ý xem cà phê chứa vào chỗ nào song không thấy. Anh bếp bảo cho biết hái được bao nhiêu – toàn cà phê hảo hạng – chủ đã bán hết về Ba Lê. Còn ít nhiều thì họ giữ lại để uống, hay đãi khách, cất trong kho riêng.

Anh bếp lại giúp tôi lấy dầu hỏa để ngâm mấy con dao. Anh cẩn thận dặn tôi phải chăm chú lau chùi và nếu lỡ có hỏng thì phải bàn cách để đối phó với mụ chủ.

Mấy công nhân đồn điền đã vào khiêng xác hổ để ăn thịt. Chúng tôi định cất lại một phần nhưng sợ thịt bị ngấm thuốc độc nên thôi. Anh em phu thì chẳng kể vào đâu; họ trả lời cộc lốc:

– Chết trước khỏi chết sau!

Liếng vỗ rất mạnh vào bụng con hổ làm những cuộn thịt xáo trộn quằn quại với nhau. Tự nhiên tôi nghe nhói trong tim tưởng như có ai đang đánh những đứa bé trong bụng mẹ nó. Tôi đẩy mạnh Liếng ra làm anh cười sạc sụa, bảo:

– Bộ thầy không thích hàng nàm à? Muốn ăn trưa nay ra đây, chúng tôi đãi một bữa?

Tôi rất muốn trông thấy những cái thai hổ, thế mà không hiểu tại sao cứ gờm gờm, nghe toàn mùi tro bụi trong cuống họng, trên đầu lưỡi và cuối cùng không đi nữa.

Đến tối, chúng tôi mới rủ nhau ra trại chơi.

Cái bàn thờ của bác Liễn được kê lên vội vàng trên một cái thùng xà bông dưới có kê mấy hòn gạch. Một chén cơm có cắm hương trên ấy, tỏa ra làn khói lúc uốn cong, lúc lên thẳng. Nhìn chén cơm đầy, trắng tinh chợt nhớ đã có lần, trong một gia đình nghèo đói,

lũ trẻ thấy hàng xóm đem cho chén cơm cá "đẳng đầu" mẹ, thì không chờ đợi, cứ tranh nhau giật lấy mà ăn.

Ánh đèn mờ mờ làm mấy tờ vàng bạc không còn rõ màu vàng hay bạc, song lấp lánh như một sự hiển diện bất ngờ. Đôi guốc của bác Liễn đã được rửa sạch và treo trên bàn thờ, nơi liếp cửa. Liếng bảo tôi:

– Bọn tôi định chia nhau mang rửa chân. Mà nghĩ lại sợ chú ấy không có gì đi ở "dưới đó" nên thôi. Rửa sạch sẽ rồi đem thờ chú, thầy ạ.

Canh bạc lại bày ra. Bắt đầu là đánh nhỏ nhỏ chơi cho qua cơn buồn. Không mấy ai muốn sát phạt. Tiếng đồng tiền gieo trong dĩa đất nghe không giòn giã chút nào. Những người chơi lúc rút tiền ra khỏi ví cũng không có vẻ gì hăm hở. Ấy thế mà đánh chừng năm ván, sau vài vố hơn thua "vô lý", máu họ sôi lên. Họ bắt đầu ngồi thẳng, dụi mắt cho khỏi buồn ngủ, lắng tai chăm chú nghe tiếng tiền càng lúc càng kêu ròn như giục giã.

Tôi không có can đảm nhìn những người cùng nghèo khổ đó xâu xé nhau để cuối cùng đi vào con đường bi thương của bác Liễn. Tôi bấm anh bồi, bảo ra về. Anh không chịu, mở bóp lấy một xấp bạc khá dày đặt mạnh xuống chiếu. Anh nói một câu rất to trong tràng cười không phải không bao hàm ác ý:

– Thầy về trước. Tôi phải dỡ nhà bọn này đã.

Người đang ăn thua với anh đáp lại một giọng trâng tráo không kém:

– Ngày mai, thầy ra coi anh bồi dỡ nhà tôi về làm chuồng heo!

Tôi lặng lẽ xuống thang. Cái thang đu đưa như chỉ chực bổ nhào tôi xuống. Tiếng đồng tiền lách cách giòn tan trong cái dĩa đuổi theo phía sau.

Thốt nhiên, cả người tôi đánh thót kinh hoàng. Trong ánh sáng chờn vờn trăng non, một bàn tay nào dưới bóng tàn cây rậm lá đã đưa ra, nắm lấy tay tôi. Tôi suýt kêu thét lên nếu bóng người đàn bà hổn hển không bảo tôi:

– Tôi đây mà.

Bàn tay mặt của tôi bị siết chặt giữa hai bàn tay khác nóng sốt, run rẩy. Máu trong người lạnh đi và hai chân không mang nổi một thân hình nhẹ vợi. Trái tim đập nhanh, đập nhanh, đập dồn dập. Một cơn sợ hãi ghê gớm tràn vào, ngập hết và làm co rúm cả cơ thể tôi. Thật tình tôi không hiểu tôi sợ cái gì mà chân tay đờ đẫn, lưỡi tê đi.

Rồi không nói năng gì, tôi ù té chạy; trong cơn mê hoảng, tôi nghe có tiếng chân đuổi theo mấy bước rồi im bặt. Tuy thế, tôi còn tưởng có ai đuổi theo; tôi nghĩ đến một con hổ mẹ và bốn con hổ con đang lau nhau phi theo sau lưng. Quả thật tôi không sợ hổ nhưng trái lại, tôi sợ một người; người ấy đang giơ cao con dao, chạy sấn đến sau lưng tôi rồi chém xuống. Bất thần tôi định tĩnh, thu hết can đảm vào đầu và đứng lại, quay lui: Đường vắng ngắt, xa xa, lặng lẽ mấy ánh đèn buồn rầu phân biệt các trại lao công với rừng cây rậm rạp tối sầm.

16.

Nghe mụ chủ chửi anh bồi và chị vú lâu quá, tôi ngần ngại chưa muốn lên dạy.

Nhưng chờ mãi, tôi nghĩ là mình nên lên để cho mụ ấy hãm đà hùng hồn lại. Dẫu sao cũng nể mặt ông thầy và kính trọng giờ học một tí chứ.

Tôi bước đến thềm, mụ vẫn chưa thôi; tôi nện mạnh gót trên các bậc cấp bằng gỗ, vẫn thế. Tôi vờ lách về phía sau, chạm vào người mụ để mụ bớt cơn cảm hứng ồn ào ấy, mụ vẫn giữ nguyên thái độ... tự do ngôn luận. Không cái gì lay chuyển mụ được. Con mẹ này lạ thật; càng chửi, trông mụ càng khỏe lên, càng hồng hào ra. Đôi má mụ đỏ gay, mắt mụ long lanh, đôi môi mềm mại, uốn cong theo đủ thứ hình thể để tiếng nói có một hình khối, một trọng lượng; và cánh tay, và bàn tay, và ngón tay đều quay qua, quay lại chuyển theo các chiều dẻo ngọt, dẻo ngon.

Những lần đầu, mới lên, tôi nghe mụ chửi là chán ngấy, muốn trùm cả mắt, cả tai lại. Thế mà nghe lâu nó quen đi, những lúc như thế này, lại đâm ra thích ngồi một xó để ngắm thân thể mụ rún

rẩy và những đường nét của cánh tay, ngón tay vung vẩy. Tôi chưa thấy ai tả một người hỗn hào mà lại dễ thương. Song nghe văn chương giản dị, có pho, có sách, có mách, có chứng, cái văn chương toàn do kiến tại, lối đối thoại nhanh gọn, đanh thép, luôn luôn chủ động, khéo diễn tả linh hoạt theo cử chỉ, thì tự nhiên tôi đâm ra bớt ghét mụ. Có lẽ đó là tình cảm của người thích sân khấu hơn là cuộc đời thực tế. Nhiều lúc, quả thật tôi đâm ra quên và cứ ngẩn ngơ nhìn mụ. Tôi ngờ cả anh bồi hay trêu cho mụ chửi, biết đâu chẳng là dụng ý của một khía cạnh... say mê. Trong đời, thiếu gì người yêu thất vọng, phải bày ra những nghịch cảnh để được nghe kẻ mình yêu nói một tiếng với mình, dầu tiếng ấy là phỉ nhổ!

Lúc mụ chửi xong, mụ mới quay lại gọi tôi vào phòng học. Đây là phòng ngủ của lão Mẹc. Phòng khá rộng, có một chiếc giường lò xo, mấy cái ghế, một tủ sách nhỏ bày ít quyển lão thích xem. Tôi dạy mụ trên một cái bàn viết đặt cạnh cửa sổ.

Gió mát. Giờ này, mọi người đang ngủ trưa mệt mỏi và hứa hẹn toàn bệnh nhức đầu và sốt rét. Tôi ngồi đối diện mụ, dạy cho mụ cách chia động từ và làm những câu văn ngắn. Tôi ra bài xong, cứ chăm chú nhìn vào mấy trang sách truyện bằng tiếng Pháp mượn trong tủ lão Mẹc. Lâu lâu, mụ quay hỏi tôi một tiếng gì rồi lại cắm cúi làm bài. Mụ học rất chăm, chỉ phải cái tội là mụ bận nhiều việc, nên dù tấn tới nhanh mấy cũng không bù lại những quên lãng mà tất cả các người lớn tuổi và ham làm ăn đều mắc phải.

Tôi nhìn vào quyển sách, lâu lâu lại liếc nhìn ngón tay mụ đi từ từ trên tờ giấy. Tôi khẽ ngửng lên nhìn mụ. Hàng mi phủ xuống, che chở đôi mắt chuyên cần. Mặt mụ bây giờ trông phúc hậu và có một vẻ đẹp đơn thuần như chẳng có chút liên quan nào với người đàn bà hung hăng, quá quắt khi nãy. Chợt mụ chỉ vào vở, bảo tôi:

– Chữ gì đây thầy?

Tôi giảng cho mụ. Mấy sợi tóc bay phất phơ trên trán tôi và hương thơm tỏa ra nơi người mụ như ngấm vào vị giác và khứu giác của tôi, khiến tôi bớt thấy nặng trong đầu. Mụ bảo:

– Thầy viết lanh, nhưng chữ thầy xấu lắm.

Tôi cười không đáp. Ý tôi muốn bảo mụ: "Có chữ nhà văn hào nào tốt!". Mụ đâu có hiểu sự hợm hĩnh của ông thầy nhỏ. Mụ tiếp:

– Trong công việc làm ăn, nên viết rõ, vừa dễ đọc, vừa khỏi sự lẫn lộn vô ích.

Tôi lại mỉm cười. Nếu tai mụ có một linh thính nào, chắc là mụ nghe những lời "cao cả và ý vị" sau đây:

– Này! Con me tây kia! Tao có làm việc đây chẳng qua như con phượng hoàng tạm sa vào đàn gà. Giống gà của nhà mầy có biết phượng là vật gì; rồi đàn gà cứ bươi quanh nong thóc mà ăn, còn phượng nó bay cao lên chín tầng mây. Cái bọn ăn đất, ăn cát biết sao được các danh sĩ lúc còn trong bóng tối!

Quả thật, lúc bấy giờ, tôi tưởng hễ thành văn hào rồi, người ta thoát kiếp sống nặng nề của con người. Cho nên tôi nhìn vào quyển sách như nhìn vào không trung và kêu lên trong tâm não:

– Hỡi Goethe! Hỡi bậc đại thi hào của thế giới! Tôi biết chính người đã thể hiện những tình cảm sâu xa, lớn lao nhất của nhân loại; tôi biết chính người đã làm bừng sáng nền văn học Nhật – Nhĩ – Man, đã làm cho một nền văn học thiếu thốn và vay mượn trở nên nền đại văn học phong phú, có mục đích, có tương lai, không chỉ hướng dẫn một nước mà còn ảnh hưởng sâu xa đến toàn thế giới. Hỡi Goethe, thiên tài đa dạng và vĩnh viễn; trong sự cô độc, trong cái ô trọc của thế nhân, tôi luôn luôn hướng về hình ảnh của người như hoa hướng dương tìm dấu mặt trời!

Năm lên mười bốn, tôi có người cháu lên học Hà Nội về dạy tôi trong vụ hè. Một hôm, nhân mở hộc bàn giấy của y, tôi thấy rơi ra một quyển sách loại bỏ túi do một nhà xuất bản bình dân ở Pháp ấn hành. Tôi định ném trả lại nếu không có mấy chữ "dịch của Đức" khiến tôi chú ý. Tôi chưa đọc vội, lấy tự điển ra tra tên tác giả. Tôi biết Goethe là thi hào lừng lẫy của Đức. Liền đó, tôi ngấu nghiến đọc trang giới thiệu rồi can đảm đọc vào trong.

Mười phần, tôi yên trí không hiểu một. Thế mà, trái lại, càng đọc, tôi càng hiểu dễ dàng. Tôi bỏ ăn, bỏ ngủ học, chép, đọc, chép. Tôi đọc không biết bao nhiêu lần và tuy quyển truyện tình Werther ấy rung động đến các tơ phím mong manh và sâu xa nhất của tâm hồn, tôi vẫn chưa hiểu hết các ẩn ý cao xa của tác giả. Từ đó, tôi đâm ra say mê và phụng thờ Goethe... Tôi sớm nhận thức tình cảm

lớn lao, tốt đẹp, đa dạng, tân kỳ chính là nhờ sự dẫn khởi của Goethe...

– Này, thầy, tô-rô là gì?

Tôi đang mơ màng, nghe hỏi thì giật mình. Không nghĩ ngợi, tôi đáp:

– Con bò tót.

Người cháu tôi cũng chỉ dạy tôi thế. Mụ chủ ra vẻ suy nghĩ:

– Bò tót là bò gì?

Tôi đáp liền cho qua, định lúc khác sẽ tra tự điển:

– Bò tót là giống bò tót, rất khỏe trong rừng.

Tôi liên tưởng đến hình ảnh giống bò rừng, sừng cong và nhọn hoắt, đi từng bầy trong cảnh núi non hùng vĩ.

Mụ chủ làm tôi lúng túng bằng cái lắc đầu:

– Không phải.

– Sao lại không phải? Tô-rô là bò tót chứ bò gì.

– Nó là bò tót, song giống bò tót là bò đực mạnh khỏe, người ta nuôi để lấy giống.

Thấy giọng mụ có vẻ quả quyết tôi không dám bướng. Hôm trước, nhân giảng về một loại dưa, mụ đã cho tôi một bài học khá dài về một loại rau, dưa mà mụ quen ăn, sành sõi. Hôm nay đến chữ bò tót... lại kéo ra một thôi, một hồi các loại bò: bò cái, bê, bò kéo xe, bò vắt sữa...

Tôi hơi ngượng, nhưng vẫn trịch thượng nghĩ thầm:

– Cái giống mầy ăn rau Tây, uống sữa bò, làm gì không thuộc các thứ ấy.

Nghĩ lúc Khổng Tử bị đứa bé con vặn hỏi về mặt trời, chép trong quyển tập đọc cũ, tôi mỉm cười.

– Sao thầy lại cười.

Tôi đáp bí mật:

– Đây là một giai thoại.

Mụ mở miệng định nói gì đó, chợt nghe tiếng trẻ khóc thét lên, liền bảo tôi:

– Thầy xem giúp thử tại sao con Rô-dết khóc thét lên, như thế.

Tôi không muốn làm kẻ hầu phái của mụ, song nghĩ sao đó lại ngoan ngoãn đứng lên. Tôi ra chỗ chị vú đang ôm Rô-dết nói nựng âu yếm thì thấy anh bồi đứng ở đó.

Con bé Rô-dết tuy được vuốt ve dịu dàng thế mà cứ khóc thét như bị kiến cắn. Tôi bảo:

– Cởi áo nó ra xem thử có kiến cắn nó không?

Anh bồi bày cho chị vú:

– Đừng ngắt nách nó nhiều mà có dấu, có vết. Cứ nhổ tóc nó cho kinh cha nó đi. Mụ không biết đâu!

Vừa nói, anh vừa lấy tay nhổ luôn mấy sợi tóc vàng óng ánh, loăn quăn, gợn sóng của con bé. Tiếng kêu thét lên của nó làm tôi muốn tát ngay một cái vào mặt thằng tàn ác.

Mụ chủ chừng không chịu được, chạy xô ra, quát lên:

– Sao để em khóc dữ thế? Mấy đứa khốn nạn này bộ nó ngắt véo gì con tôi phải không?

Chị vú vẫn dỗ Rô-dết bằng một giọng ngọt ngào, chậm rãi:

– Thưa bà, không hiểu sao em nó cứ ré lên, dỗ gì nó cũng không nín.

– Mụ đừng nói láo! Bộ mụ ngắt véo gì nó chắc. Đưa đây xem.

Mụ giở hai nách con bé tìm dấu vết. Tìm mãi không ra. Chị vú phân trần:

– Thưa bà, bà nói gì mà tội nghiệp thế. Nó cũng như con tôi, thương nó không hết, ai nỡ lòng nào... chắc là trong người Rô-dết không khỏe, nên...

Anh bồi đã lanh lẹn thu mấy sợi tóc vào túi từ khi nãy, bây giờ cũng lấy giọng chân thành bảo mụ:

– Trời ơi! Ai lại đi hành hạ một đứa bé con. Thì chính khi nó khóc thét lên, có thầy Bảy đây, thầy cũng ngạc nhiên.

Tự nhiên, tôi cũng bị đem ra làm chứng tà để thành đồng lõa với người có hành vi bỉ ổi. Nhưng tất nhiên, tôi phải đứng về phe chị vú, tôi nói:

– Nó có đau ốm gì chăng?

Mụ chủ không thôi tìm kiếm:

– Đau ốm gì sao không thấy nó nóng, nó lạnh?

Vừa lúc ấy, Rô-dết giơ tay lên đầu như chỉ cho mẹ nó thấy chỗ đau. Tôi lanh miệng nói lên:

– Ý chừng nó đau trên đầu.

– Đau đầu thì ít ra trán phải bị hâm hấp chứ!

Anh bồi láu lỉnh liền nhăn mặt, méo mồm cho con bé phải thốt lên cười. Tiếng cười trên đôi môi tươi tắn làm dịu sự bực tức của người mẹ. Mụ chủ xem xét một lát rồi chỉ vào mặt chị vú:

– Tôi mà nghe nó khóc thét nữa, tôi giết mụ.

Mụ hầm hầm quay về phòng. Tôi lưu lại một phút, bảo cả hai người:

– Giận cá, chém thớt chướng lắm. Trẻ con miệng còn hôi sữa, có tội gì mà hành hạ nó?

Anh bồi hằn học:

– Không trả thù nó thì trả thù ai? Nó lớn thua gì con gái mẹ nó! (anh quay sang chị vú) may đó nghe! Ngắt véo trong nách nó theo kiểu chị là lộ tẩy ngay.

Những tiếng xôn xao khi nãy đã kéo đến mấy người nữa. Tôi ẵm bé Rô-dết, xoa đầu nó, vuốt ve lưng nó. Tôi hôn má nó và trao nó cho Liêu:

– Cô Liêu hôn em một cái nào!

Liêu vừa định ẵm Rô-dết lên thì chị Sáu đang đứng phía sau sấn tới. Chị giành lấy Rô-dết và ấn sâu mũi, môi chị vào chỗ tôi mới hôn em. Đứa bé thét lên. Tôi lo lắng, nói:

– Chà, nó lại trở chứng.

Nhưng không phải, con bé bị nhột nhạt nên phát lên tiếng cười sặc sụa. Chị Sáu nói nựng:

– Thương em quá! Thương em quá!

Hình như chị vừa nói vừa nhìn tôi, khó hiểu.

Tôi không dám nghĩ thêm một điều gì, cúi đầu đi thẳng vào phòng học.

17.

Hai vợ chồng mụ chủ hôn nhau ở bên thềm. Chúng nó giỡ trò cứ hôn qua, hôn lại rất lâu trước mặt thằng cha Mẹc. Liêu đứng bên cạnh, bồng em bé Rô-dết; cả hai, lão và Rô-dết, cùng mặc áo hồng nên trông rất tươi sáng. Mụ chủ cũng phủ trong quần áo lộng lẫy. Thằng cha Mẹc đầu chải bóng, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao. Lão chủ vẫn bộ đồ ka ki vàng, với cái mắt cà khổ, trông như tên lính gác bị chủ nhà bắt ra làm trò hôn hít cho vui.

Thằng cha Mẹc bắt tay lão chủ xong, lễ phép mở cửa cho mụ chủ vào rồi mới đi vòng sang bên kia mà lên xe. Cả hai người ngồi phía sau, Liêu ẵm Rô-dết ngồi cạnh tài xế. Xe mở máy, xịt khói vào lão chủ vừa bước xuống thềm.

Tôi nói đùa với chị vú Ba đứng cạnh đấy:

– Người ta có vợ chồng, đi đâu hôn hít nhau sung sướng như thế, sao chị không lo đi kiếm chồng cho rồi?

Chị vú Ba tự nhiên nghiêm nét mặt:

– Đồ voi dày! Một vợ mà hai chồng.

Anh bồi nói:

– Ông táo thì sao? Đó là táo Tây.

Chúng tôi bật cười. Tôi hỏi anh bồi:

– Lạ thật. Nhất định là lão chủ phải biết vợ lão tư tình với thằng cha Mẹc chứ!. Chúng nó qua lại ngang nhiên, tuần nào cũng gặp nhau, mụ ta ở lì trên nhà nó có khi cả tuần, bây giờ lại dẫn nhau về thành phố Nha Trang ở chung với nhau năm, bảy ngày thì bảo làm sao khỏi chuyện bậy bạ được.

Anh bồi nói:

– Thế con bé Rô-dết rành rành ra đấy, còn có thằng đui mù nào không thấy đâu?

– Hay lão chủ ma lanh? Nó bỏ con vợ ra để câu của. Vì ở cái thế của lão mà bây giờ không dựa vào thằng Mẹc cũng chết đuối. Lôi thôi với nó, nó không cho buôn bán thì lấy gì khai phá đồn điền?

– Chưa chắc. Có thể vì lão quá tin ở mụ. Tây họ tin vợ nhiều khi mù quáng. Với lại mình đứng ngoài lo việc thiên hạ như anh quân sư cờ tướng hay sáng mắt, chứ ở địa vị lão như hòn đảo giữa khơi, không chơi với ai, không trò chuyện với ai, việc gì cũng qua bàn tay trung gian của mụ thì lão còn biết cái gì cho đích xác?

Tôi lắc đầu:

– Thật khó hiểu! – Anh bồi mỉm cười:

– Hay có lẽ anh nào có vợ ngoại tình cũng ngốc như nhau? Anh nào có vợ cũng cho mình là sáng suốt, mà thật ra chỉ sáng việc người ta?

Câu nói ấy tôi nghe lạnh tới gân bàn chân. Tôi không hiểu đó là nhận xét khách quan hay là lời cảnh cáo sâu hiểm đối với một kẻ ngây thơ. Thật ra nếu có việc gì xảy ra, tôi là nạn nhân đáng thương nhất.

Có tiếng thở dài phía sau. Quay lại, chúng tôi bắt gặp chị vú đang khoanh tay ngồi ủ rủ. Tôi hỏi:

– Sao chị có vẻ thất tình thế?

Anh bồi tiếp:

– Hay cũng mê lão Mẹc?

Chị buồn bã đáp:

– Nhớ con Rô-dết lạ. Ở với nó quen rồi, bây giờ nó đi, nhớ nó quá!

Anh bồi trêu:

– Chị tiếc những cơ hội này, không có nó để véo trong nách nó chứ gì?

Chị vú buồn, nhìn vào mặt anh bồi:

– Anh ác lắm. Chẳng thà véo nó một hai cái, chớ ai lại bứt tóc nó.

– Thôi đi bà, bà còn định lấy kim châm nó thì sao?

Chị vú thở dài:

– Ghét mẹ nó quá thì ghét lây con. No mất ngon, giận mất khôn, chớ con Rô-dết thật tội nghiệp. Nó cười, nó nói sao mà dễ thương lạ. Nghe nó kêu "maman" thật thảm thiết. Không biết con Liêu ẵm nó đi cẩn thận không. Đường từ đây về Nha trang xa lăng lắc mà chắc là nó nhớ tôi.

Chị lắp bắp trong môi, kêu se sẽ:

– Maman! Maman!

– Sao chị không đi theo?

Nghe tôi nói, anh bồi cất lên cười ròn rã, khiến chị vú phải đi vào nhà.

Tôi không hỏi gì thêm. Thấy tôi đứng tần ngần nhai mấy trái xơ ri, anh liền hỏi:

– Hay thầy cũng nhớ ai rồi?

Không hiểu anh chế nhạo hay thành thật. Tôi cười, không đáp. Chúng tôi cùng đi vào.

Buổi chiều, lão chủ nghỉ việc. Đây là lần đầu tiên, lão chủ nghỉ công việc không vào ngày chủ nhật hay lễ lớn. Lão ra ngồi trên bực cấp bằng gỗ, chống tay vào vầm có vẻ rất nhớ nhung. Một lát, lão rút trong bọc, lấy ra một chiếc bánh mì, bẻ nhỏ rồi nhóm nhém nhai, mắt vẫn không rời con đường đi. Con đường đỏ, dài thòng thượt và như trốn tránh sau cây lá xanh tăm tắp. Lão cứ ngồi thế nhai bánh mì.

Tôi hỏi anh bồi:

– Lão nhớ vợ hay con Rô-dết?

Anh bồi nói:

– Lão nhớ con Rô-dết. Trưa nay, lão hỏi đôi giày và cái mũ của nó. Lão lấy vào bên phòng ngủ.

– Lạ thật, nhớ con Rô-dết?

Tôi hỏi thế mà chính tôi đây cũng nhớ con Rô-dết. Trẻ con xinh đẹp, sinh ra đời là được tất cả ưu đãi về tình cảm. Tôi vẫn nghĩ rằng: một khi mình quá yêu một đứa bé đẹp là vô tình mình bỏ quên, bỏ rơi, gieo vào quên lãng những đứa bé không may sinh ra

đời xấu xa, tàn tật. Tôi đã là đứa bé sinh ra đời với ít nhiều rủi ro. Tôi đã hiểu thế nào là số phận một đứa bé nghèo và chẳng có gì hấp dẫn tình thương yêu và lòng trắc ẩn. Thế nhưng, không hiểu sao, tôi chưa bao giờ thâm thù những đứa bé sinh ra trong ưu đãi của thiên nhiên và xã hội; tôi vẫn yêu những đứa bé xinh đẹp. Nhìn chúng nó, trong thâm tâm tôi vẫn tiếc, âm thầm tiếc mãi một cái gì đó không phương cứu vớt của tuổi nhỏ đời tôi. Tôi nhớ con Rô-dết hay chính tôi đang thương xót cho tuổi hoa niên đời mình?

Lão chủ vẫn ngồi đó và buổi chiều đè lên đầu lão. Buổi chiều cao lên vời vợi. Những thân cây cao lớn như ướm mình lên thêm không gian thăm thẳm. Bụi hồng phấp phới trên núi xa hình răng cưa.

Lá cây xào xạc trong tiếng chim kêu đang rủ rê nhau vượt qua các cánh đồng cỏ tranh mênh mông để du nhập khu rừng. Chim càng về rừng thì bóng tối càng theo cánh chim nhuộm đen cây lá, thổi sương khói mịt mờ trên cả cánh đồng bị lấp kín không còn tâm dạng và tiếng chim kêu cũng tan biến bao giờ.

Thốt nhiên, một tiếng khèn não nùng, thánh thót vang lên. Tiếng khèn như tiếng kêu gọi của đêm thăm thẳm đang chờ một phút bất ngờ để từ rừng sâu tiến lên chiếm hết không gian.

Tuy không thấy mặt người thổi kèn mà tôi cũng cứ đoán ra là anh chàng gặp hôm nọ, trên đường vào buôn với Lư. Tôi biết anh can đảm, nhưng tôi cũng biết người ta có phương pháp để diệt chí can cường của anh... Người thổi khèn nhẹ nhàng bước qua. Dạng anh còn thấy rõ, song cái khèn bị xóa mất trong bóng tối nên người ta có cảm tưởng tiếng khèn phát ra từ cơ thể anh.

Lúc tiếng khèn mờ hẳn, muôn nghìn ngôi sao trong vắt đã kéo không gian lên cao vời vợi; rừng đen có vẻ sợ hãi, cúi xuống, níu sát vào nhau.

Lão chủ đã vào nhà, uể oải ngồi ăn lặng lẽ dưới ánh đèn sáng rực.

Chúng tôi tụ cả trong nhà anh bếp để nói chuyện. Mụ chủ đi, trông ai nấy phớn phở như chim sổ lồng. Thật ra, có mụ ở nhà, chúng tôi cũng chẳng bị kiềm chế gì lắm, song cái cảm giác bị kiềm chế vẫn đè lên trên tâm não! Bây giờ cảm giác ấy đã theo mụ đi

xa. Mọi người nói chuyện vui vẻ. Họ tô vẽ thêm chuyện lão "Mẹc-xà-lú" với mụ chủ. Họ tưởng tượng và dám mô tả những cảnh vui thú của cặp gian phu dâm phụ dưới ánh sáng rực rỡ của thành phố để làm nổi bật cái cảnh buồn hiu hắt của lão chủ ở đây. Anh bồi bao giờ cũng thích cụ thể hóa mọi sự việc bằng một giọng tinh quái, anh bảo:

– Con mụ ấy ghê lắm. Tôi đã có lần dòm trộm qua lỗ khóa...

Chị sáu cắt:

– Thôi đi ông, để người ta nói chuyện khác.

– Còn chuyện khác nào thú hơn. Tôi dòm qua lỗ khóa...

Tôi rất muốn nghe, song phải tỏ ra mình không thích nghe tí nào hết:

– Con Rô-dết bây giờ chắc ngủ rồi.

Anh bếp hỏi:

– Nhớ Rô-dết hay nhớ ai?

Chị Sáu mau miệng:

– Chắc là nhớ người ẵm nó.

Một tiếng cười ròn của ai. Chị vú bảo:

– Nói chơi, thầy ấy không rõ lại giận.

Mọi người quay lại tấn công tôi. Chị Sáu trêu chọc và cười khanh khách suốt buổi.

Lúc mọi người về xong, anh bếp lại thân mật hỏi tôi:

– Thầy thương con Liêu thật rồi đấy à?

Tôi lắc đầu.

– Tôi chưa đến tuổi, đã biết gì mà thương với yêu?

Anh bếp gõ xuống bàn:

– Nữ thập tam, nam thập lục.

– Đó là chuyện bên Tàu. Trai, gái miền Bắc có lẽ tại phong thổ lạnh lẽo nên chóng lớn và sớm phát triển.

– Chưa chắc.

– Sao lại không chắc? Tôi đọc sách, thấy tả Điêu Thuyền mười sáu tuổi đã biết lừa Đổng Trác. Thúy Kiều đôi tám đã tính chuyện bán mình. Có thấm thía chuyện vợ chồng mới biết chuyện bán mình chứ dù chỉ là bán mình chuộc cha.

Anh bếp mỉm cười:

– Đó là chuyện trong sách. Còn ở ngoài đời dù là Bắc hay Nam, hễ là đàn bà, con gái lên tuổi mười sáu là hiểu nhiều "sự việc' lắm rồi. Con nhà giàu thì đọc trộm tiểu thuyết, nghe trộm người lớn hay xuống bếp nghe bàn chuyện nhảm; con nhà nghèo thì đi hò hát, đi khảo việc thiên hạ ở bến sông, máy nước...

Anh bếp nhìn tôi từ đầu đến chân:

– Anh tuy chưa đến mười sáu, nhưng cái khôn ngoan thì già dặn mà cái thể xác cũng bằng người hai mươi. Lẽ nào lại chưa thương ai bao giờ?

Tôi đáp, thành thật:

– Tôi chưa biết gì đâu.

– Nhưng nhất định có tình ý gì với cô Liêu?

– Tôi xem cô ta như em.

Anh bếp cười:

– Thì vợ tôi trước khi lấy tôi, tôi xem như cháu.

Tôi ngạc nhiên:

– Anh có vợ? Sao không nghe anh nhắc tới bao giờ cả?

Tôi thấy anh bếp ngoảnh nhìn đi nơi khác. Hình như câu hỏi tôi làm anh mất vui. Tuy thế, chỉ giây lát anh lại tiếp tục câu chuyện.

– Anh có hiểu con Liêu nó thương anh lắm không?

Tôi biết mặt tôi đỏ, trái tim tôi đập mạnh. Tự ái hay tình yêu? Anh bếp tiếp:

– Không thương nó, để người khác thương cũng uổng. Con gái còn nhỏ hay nhẹ dạ.

Tôi tuy có vài ý nghĩ nào về Liêu nhưng thật ra tôi chưa có vài ý nghĩ thương yêu gì cả... Chính những lời của anh bếp bây giờ

cho tôi những ý tưởng sâu sắc. Tôi nói để che giấu các biến chuyển bên trong:

– Tôi nói thật, có lấy vợ thì cũng tuổi hăm lăm, ba mươi tuổi, mà nếu lấy vợ thì phải là...

Anh bếp nhai một tí giấy trên bàn:

– Ai bảo lấy? Đời anh là con chim, đời nó là hạt lúa. Bộ anh tưởng trai gái với nhau là phải lấy nhau hết sao?

Tôi mới viết thêm một thiên phóng sự về con đẻ hoang, nay nghe những lời nói ấy thật hết sức trái tai. Tôi mới đem những lý lẽ trong các sách đã đọc để bàn cãi với anh bếp. Tôi nói rất dài về xã hội học, ý niệm nhân đạo... Anh bếp ngồi nghe và gật gù. Tôi tưởng anh rất phục, nhưng khi tôi nói xong, vỗ vào vai anh thì anh giật mình , dụi mắt:

– Thôi đi ngủ, tôi ngủ gục lúc nào không hay.

Chúng tôi lên phản. Mới thiu thiu, chợt nghe nhà trên có tiếng kêu gọi, tiếng đấm cửa. Trái tim bồi hồi, tôi ngồi nhổm dậy và lay anh bếp:

– Có cọp!

Tôi chập chờn như thấy trước mắt mình hình ảnh con hổ mẹ dẫn bốn con hổ con đến phá cửa. Anh bếp lắng nghe rồi bảo tôi:

– Cọp già!

Anh ghé qua vách gọi anh bồi:

– Này thằng cọp già đang vây mụ vú trên kia.

Anh bồi mớ ngủ, đáp:

– Kệ nó. Vợ nó đi xa, cho nó chấm mút chút đỉnh.

Anh bếp bảo:

– Mụ vú kêu to quá! Lên mà cứu kẻo tội. – Anh bồi nói to bằng một giọng ráo hoảnh:

– Tại con khỉ Gái ngủ chung với mụ vú, chứ không việc gì mà mụ ấy kêu.

Chúng tôi bật cười rồi kéo nhau lên, chạy thùm thụp trên sàn nhà.

Lão chủ chỉ bận độc một cái sơ mi ngủ, phía dưới lông lá tô hô, phía trên đầu tóc xốc xếch, đang tấn đến bắt chị vú. Chị vú thì bé choắt, chân chạy lăn quăn, miệng kêu ơi ới. Con Gái thì ngồi nhe đủ hai hàm răng mà cười. Chị vú kêu:

– Ma đầm! Ma đầm![1]

Lão chủ đáp:

– Pác-tia[2].

Chị vú tru tréo:

– Tổ cha mi! Ma đàm rơ tua[3], ma đàm cạo cái đầu.

Không hiểu chị sợ cạo đầu chị hay cạo đầu lão. Lão vẫn quay hai tay như thầy bói bắt heo lừ lừ tiến tới. Chúng tôi bấm nhau để khỏi cười. Thốt nhiên, lão tấn chị vú vào một góc rồi huynh hoang như kẻ thắng trận, nâng cao cái thân thể mỏng teo của chị lên mà quay luôn một vòng; miệng chị vú cũng phát ra đúng một vòng tiếng kêu chí chóe.

Chúng tôi mở rộng cánh cửa bước vào. Lão nhìn chúng tôi chòng chọc như thách đố. Anh bồi nói:

– Ma đầm!

– Pác-tia.

Lão có vẻ khoái chí, cóc cần. Anh bồi nhấn mạnh:

– Ma đầm rơ tua, mỏa pạc-lê[4].

Lão ném chị vú, buông thỏng:

– Măng phú!

Lão "măng phú" cho đỡ bẽ mặt. Rồi lạnh lùng đi vào phòng ngủ.

Tất cả chúng tôi có mặt quả thật đối với lão chủ là con số không. Mà chính cái bóng vang của mụ chủ đã làm lão bỏ chạy...

---

1. Bà! Bà!
2. Đi rồi.
3. Bà về!
4. Bà về, tôi mách.

18.

Khi bắt đầu nhắm mắt, nằm yên trong cái lặng lẽ nhưng luôn luôn vang động những tiếng kêu quái dị của núi rừng, tôi mới bắt đầu nhớ Liêu.

Suốt ngày hôm nay, có nhiều lúc tôi tự phấn đấu. Tôi cho rằng tôi không thể nhớ Liêu. Thấp thoáng trong tâm hồn tôi những hình ảnh khác nhau của Liêu, lúc màu trắng, lúc chuyển sang màu xanh, màu hồng; tôi nhớ nhất là màu trắng. Và khi tôi nhìn sâu vào tâm tưởng, mong chụp lấy màu trắng kia thì nó cũng vừa tan biến.

Tôi biết rằng Liêu đã ra đi.

Có phải tôi yêu Liêu hay chỉ yêu một thói quen có phần xinh đẹp và dịu dàng vẫn ở bên mình; cũng như người yêu hoa, thấy vắng hoa thì nhớ nhung? Lúc tôi mười hai tuổi, lần đầu tiên ra Huế học. Một hôm, đi trên đường Hàng Bè thấy một cái đám ma của ai có nhiều thiếu nữ đi đưa. Tôi hỏi thăm một người đi theo đám:

– Đám ma ai thế, anh?

– Một cô gái, cậu à.

– Cô ta bao nhiêu tuổi?

– Mới mười bảy.

Tôi không nói gì thêm. Tôi lại ngồi trên một thềm nhà vắng, cửa đóng kín và cứ để những cảm giác buồn rầu lôi cuốn mình đi. Tâm hồn tôi như rơm rớm những gì chưa hẳn là nước mắt.

Tôi chưa biết mặt, biết tên, chưa bao giờ thấy thấp thoáng tà áo của cô mà tại sao tôi thương tiếc cô đến thế? Thương tiếc tưởng như thất vọng.

Những ngân vang đầu tiên của cái chết. Mà nhất định không phải cái chết của bất kỳ ai. Phải cái chết của "nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên hương", thế thì tôi yêu hay tôi thương tiếc?

Những cảm giác ấy, đến bây giờ tôi chưa phân biệt.

Đằng kia, qua cửa sổ, đi vài chục bước nữa là đến cây xơ ri. Giờ này, cây chỉ còn là khối đen. Không lá nào phân biệt chiếc lá nào, nhưng vẫn giữ bản sắc của mình dầu đêm tối muốn xóa mờ. Mỗi chiếc lá, nếu biến làm lưỡi, chúng sẽ thì thào bảo rằng: đây là chỗ Liêu ngồi với em Rô-dết.

Chính chỗ đó bây giờ tôi muốn đến.

Tôi rón rén ngồi lên. Anh bếp đã ngủ yên, một tay đặt trên bụng tôi. Tôi gỡ tay ra, se sẽ lại cửa định mở. Tôi ghê rợn từng sợi tóc khi nghĩ đến một con hổ mẹ với bốn con hổ con sẽ vùng lên, ném các bộ vuốt sắc vào da thịt non nớt của tôi. Hình ảnh ấy chập chờn làm tay tôi run run. Nhưng không có cái gì ngăn cản tấm lòng tha thiết, đột nhiên nóng cháy của tôi? Cánh cửa hé ra sân. Đêm yên lặng mập mờ; từng khối đen hiện ra để phân biệt các bụi hoa, khóm cỏ. Bóng cây xơ ri tiếp vào màu của rừng thăm thẳm nên trông thật xa vời.

Xa vời như hình ảnh của Liêu.

Ánh sáng đầu tiên trả lại những đặc sắc của lá và cây. Chính dưới cây xơ ri, tôi đến trước tiên để tìm lại những rung động chân thành. Tôi tưởng cây lá còn phong kín hương đêm sẽ kể lể tỏ tường từng cử chỉ, từng chuyển vận, từng màu sắc. Nhưng ngày càng tỏ, những ấn tượng rõ rệt càng mờ.

Tôi phải đi quanh để tưởng như chính Liêu đi.

Tôi mở cửa hàng. Đứng đây nhìn cây xơ ri, tôi thấy nó lạ, khác hẳn cây lá mà tôi tưởng tượng trong đêm. Tôi sực để ý rằng cây có một nhánh nhỏ trỏ thẳng vào cửa sổ của tôi. Bao nhiêu lần nhìn cây, tôi tưởng mình thuộc từng chi tiết... Nhánh cây có vẻ mới mẻ, đang trổ ra đầu cành những ý nghĩ tinh khôi.

Tôi sực nhớ cách đây không biết mấy ngày, tôi se sẽ gọi Liêu, lúc bấy giờ đang líu lo hát với em Rô-dết. Tôi gọi mấy tiếng nhỏ quá, Liêu không nghe. Ngực tôi phập phồng lo hãi như khi phạm lỗi. Chợt Liêu quay vào và không biết có nghe hay không mà đôi má ửng đào, ngượng nghịu cúi đầu.

Hình như hôm ấy tôi gọi Liêu để không phải gọi Liêu.

Cũng như hôm nay, không có Liêu tôi vẫn nhìn ra và se sẽ gọi:

– Liêu! Em Liêu!

– Tôi có yêu Liêu hay không?

Tôi chưa bao giờ tự hỏi.

– Vì sao?

Tôi không muốn tự trả lời.

Tôi biết thêm rằng, trong xã hội chúng ta đang sống, có những điều thật đáng buồn. Ví dụ, giữa tôi và Liêu có một tình yêu đáng buồn. Phần chủ động vẫn phải là tôi. Giá Liêu có học hành hẳn hoi, ở một địa vị khả quan hơn thì tình thế có thể ngược lại. Cũng như có một điều tôi tưởng tượng không bao giờ mắc lừa mà bao giờ tôi cũng vẫn bị lừa. Ấy là mỗi khi thấy Liêu ngồi tư lự, vẫn vơ, tôi cho là Liêu đang nhớ nhà, đang buồn về chủ dày vò, ngược lại, nếu cũng nhan sắc ấy mà ở vào một địa vị cao sang hơn, tôi đã xây dựng bao nhiêu ảo ảnh, bao nhiêu giấc mơ.

Khác về trí thức? Chưa hẳn. Đã có gì chứng tỏ học vấn làm con người trở nên có nhiều thiên lương hơn người thường. Mà ví dụ có hai thiếu nữ trình độ học vấn ngang nhau, nhưng nhan sắc cực kỳ xa cách, có bao giờ chúng tôi phải vẫn vơ suy nghĩ vì những nỗi buồn của người đàn bà xấu xí đâu? Mà chỉ một nét buồn thoáng qua trên vầng trán người đẹp cũng đủ làm rung động những tơ máu mong manh nhất của hồn ta.

Chị Sáu dẫn Gái đi vào cửa hàng. Chị cười nói, cố làm như không xảy ra việc gì, không có ý nghĩ gì. Nhưng khi chị cố làm ra vẻ tự nhiên, lại càng không tỏ ra tự nhiên. Và tôi cố nghĩ là chị rất tự nhiên, tôi càng trở nên lúng túng.

Chị nhặt một mảnh giấy rời, rồi xé nhỏ ra. Tôi hỏi đùa:

– Gái sáng nay mặc sức mà rảnh. Thôi thì chúc cho bà chủ đi lâu lâu nhé. Chị Sáu đáp:

– Bà đi thì cũng có người vui mà cũng có người buồn.

Tôi mau mắn đáp:

– Vui thì hẳn cô Gái vui. Mà buồn thì phần của ông chủ.

Chị Sáu từ lâu nay hình như kém giữ gìn. Tôi cảm thấy lo ngại và hơi bực mình nên đứng lên, dọn dẹp lại cửa hàng.

Chị bảo Gái:

– Mầy muốn hiểu tại sao thầy Bảy không muốn nghe chị em mình nói chuyện không?

Gái cười ngoặt nghẹo.

– Thầy ấy đâu thèm nghe.

Chị Sáu chua chát tiếp:

– Phải người khác, người ta mới thèm nghe.

Tôi bực mình:

– Tôi chẳng muốn nghe người khác nào hết.

Thật tình, tôi rất thương chị Sáu. Tôi biết cuộc đời đau đớn, ê chề của chị nhiều rồi. Hình như không hiểu ai đã nói đến tai tôi trước kia chị Sáu bị lâm vào chỗ chơi bời; qua một thời gian ngắn, được anh bồi cứu ra. Chị muốn trở nên người làm ăn lương thiện, yêu chồng yêu con. Đứa con thứ nhất ra đời, núi rừng cướp mất. Từ đó, chị buồn thêm. Rồi thì hết chồng đến chủ thi nhau dày vò, chị càng ngày càng cảm thấy nỗi cô độc nặng đè lên số kiếp. Tuy chị để lộ nhiều cử chỉ làm phiền lòng tôi, song tôi cố nghĩ: chẳng qua tình thương yêu của người lớn đối với người trẻ tuổi. Tôi cũng hiểu là nếu đi sâu vào thì không hẳn như thế. Nhưng tôi vui lòng tự đứng trên bờ ảo tưởng đó để nuôi nấng mối thiện cảm của tôi đối với chị. Đôi lần, tôi bình tâm, tự hỏi: Nếu chị ấy được như bà chủ? Tôi sẽ nghĩ thế nào về tấm lòng của chị? Chao ôi! Như bà chủ, nghĩa là có một tâm hồn thối tha, bẩn thỉu, khốn nạn, đĩ thỏa, tà dâm! Và trái lại, có một bề ngoài thật là sang trọng, đài các, khêu gợi! Tâm hồn chị Sáu tốt đẹp hơn bao nhiêu! Tuy chị đã qua những ngày "làm vợ người ta", tôi biết chị không phải hạng người đã sa ngã.

Còn mụ thì mụ đã ở dưới sự sa ngã hẳn rồi; đối với mụ, cuộc đời chỉ là hoạt động của mánh khóe, của lừa lọc, của bức hiếp, của lợi dụng. Thế mà vì cái bề ngoài của mụ, tôi cũng bớt khinh mụ. Trái lại, đã có lần, trong khi dạy mụ học, thấy chân mụ để sát chân tôi, tôi có ý nghĩ quái gỡ là đặt ngón chân tôi lên ngón chân mụ. Mụ hình như biết ý, liền rụt lại. Quả thực, tôi không có ý nghĩ xấu xa, ô uế đối với mụ. Nhưng cũng như những người xem hát chỉ muốn nắm tay, liếc mắt với cô đào phấn son lộng lẫy đang đóng tuồng, sự chinh phục của tôi nặng về tính tự cao, tự đại của đàn ông. Và khi mụ rụt chân lại, tôi rất phẫn nộ. Tôi quyết phải thắng.

Cũng như đối với chị Sáu, tôi quyết phải thua.

Chị Sáu thấy tôi bực mình thì ngồi im; lát sau chị cất tiếng to hơn, trêu nữa:

– Thầy không muốn nghe à?

Và nói nhỏ hơn với giọng mỉa mai:

– Không muốn nghe nói to, chỉ muốn nghe nói nho nhỏ mà thôi...

Gái cười, vỗ tay vào nhau, chạy ra ngoài.

Còn lại chị với tôi. Tôi bứt rứt, đứng lên ngồi xuống.

Tôi biết dẫu anh bồi có vào, anh cũng không thể nghi kỵ gì. Không phải bởi lẽ "tất cả thằng nào có vợ ngoại tình cũng đều ngốc", song giữa tôi và chị có một cách biệt rất xa. Có lẽ tôi thấy khó xử với chị hơn là với anh bồi.

Lúc còn Gái, chị liếng thoắng, bây giờ vắng Gái, chị như bị cây dây leo rút mất choái. Chị ngồi xịu, vân vê hột nút áo trong tay. Tôi không hiểu chị nhặt ở đâu lên. Chị quẳng xuống hột thứ nhất rồi quẳng luôn hột thứ nhì; tôi mới để ý, biết là chị xoáy những hột nút áo trong tay và không hiểu ngón tay có sức mạnh thế nào mà bức được mấy hột nút áo trên chiếc áo mới! Tôi nói để phá tan sự yên lặng:

– Sao làm đứt nút trên chiếc áo mới, không tiếc hay sao, chị Sáu?

Chị đáp gọn lỏn:

– Có mới nới cũ.

Và chị đi ra.

Lát sau, thấy chị ngồi bên thau quần áo đầy ngộn. Mặt chị úp kín trong chiếc nón.

Chị Sáu trêu tôi mạnh quá. Chị còn có can đảm rứt cánh cả một đóa hoa hồng, hoa thược dược ném vào phòng tôi, bảo là Liêu gởi về.

Tôi lấy chổi quét dồn vào góc nhà.

Liêu vẫn chưa về.

Trên chuyến xe hàng hôm nay, có người đàn bà bước xuống xe lúc vừa đổ. Tôi nghĩ là Liêu tuy biết không phải. Quả nhiên, người ấy lại lên xe đi ngay. Lúc người ấy đi, tự nhiên tôi nghĩ chính là Liêu...

Chiếc khăn tay của ai làm rơi nơi cửa hàng. Tôi nhặt lên. Vừa lúc ấy Gái vào, tôi bảo:

– Có ai làm rơi chiếc khăn, tôi mới thấy ở cửa hàng, Gái ạ.

Gái cầm lên ngắm nghía. Nó bỗng ranh mãnh bảo

– Để tôi đem đi đây thử xem.

Và ù té chạy đi.

Lát sau, chị vú đi tìm vẫn vơ trong cửa hàng.

Tôi hỏi chị tìm gì, chị bảo tìm chiếc khăn tay.

Tôi gọi Gái bảo đưa lại. Gái nhe răng cười:

– Ra tro rồi.

– Sao lại ra tro?

– Chị Sáu bảo khăn ai cúng đồng căn, sợ mắc tà nên đem đốt đi rồi.

Lúc chị vú đi ra, Gái bảo nhỏ với tôi:

– Thế mà chị Sáu tưởng khăn của chị Liêu chứ.

Chiều nay lão chủ thấy tôi đứng chơi, nghĩa là tôi thừa thì giờ vô ích nên bảo tôi đi cưa với lão. Cưa gì? Tôi không tưởng tượng là phải cưa những thỏi sắt to bằng ngón chân cái.

Tôi ê ẩm cả tay và ngực.

Đêm hôm qua, tôi nằm mơ thấy Liêu chết đuối. Tôi hốt hoảng nhảy xuống suối cứu Liêu. Lúc đỡ lên bờ thì không thấy Liêu mà thấy chị Sáu. Chị liền kéo tôi nhảy xuống suối lại. Tôi hoảng quá giật mình thức dậy.

Tôi mong trời sáng, sáng nay quả thật Liêu về.

19.

Con voi điên một ngà! Đó là những tiếng ám ảnh nhất đối với chúng tôi từ mấy lâu nay. Con voi điên phá phách hết từng vùng trong các khu rừng. Nó càng ngày càng trở nên tàn ác, kiêu dũng, nhất là sau dạo Lư dẫn tôi vào buôn A... chơi. Dân thượng không sợ bất kỳ một con vật nào, họ có thể hạ nhiều thớt voi to lớn, hùng hổ. Nhưng đối với con voi điên này, không làm sao lại gần nó được. Nó đến đâu, cứ mặc sức dày xéo. Dân các buôn họp nhau, đem ná ra phục. Nhưng tên thuốc độc bắn nó không ăn thua gì, chỉ làm cho nó tức tối thêm và gây thêm những phá hoại ghê gớm.

Tuy thổ dân đã đến tận các đồn điền để nhờ chủ đồn điền can thiệp xin lính đem súng về tảo trừ mà chờ mãi mỏi mắt, lính vẫn không thấy đến. Có lẽ họ sợ lây cái thứ "voi một ngà" này. Lão chủ chúng tôi cũng dự định đi bắn mấy lần rồi lại muốn lờ mãi. Hình như lão cũng không muốn đem sinh mệnh đánh đổi sự điên cuồng.

Con voi thì mỗi ngày mỗi phóng ra các vùng chung quanh phá phách. Cứ mấy ngày, dân ở buôn nào đó lại phải kéo nhau đi kiếm chỗ trú. Lúc trở về, một phần lớn trong buôn không còn hình thù gì nữa. Đàn bà kêu trời, đàn ông cúng vái. Con voi không thấy quỷ thần nào ngăn trở nên cứ tự do tung hoành.

Một hôm, chúng tôi chợt nghe có tiếng kêu thét rất lạ lùng trong khu rừng canh đồn điền. Ban đầu chưa nghe rõ tiếng náo động của loài gì. Chiếc xe hơi chạy bằng than đầu tiên ấy đang ỳ ạch tiến lên. Tài xế dừng lại hỏi chúng tôi về những tiếng quái gở ấy, chúng tôi chỉ biết lắc đầu.

Xe cứ tiến lên. Một lát, tự nhiên thấy hành khách cùng chạy ra ùa về khu vực đồn điền, người kêu, kẻ kéo trông rất kinh khủng. Lão chủ hốt hoảng bỏ công việc chạy về, ra lệnh đóng hết các cửa rồi vào xách khẩu các-bin ra.

Theo lời hành khách, lúc xe đang tiến lên đường thì những tiếng kêu thé rất quái dị càng lúc càng gần lại. Tài xế cho xe đi chậm. Anh ếch bẻ cành cây, chạy trước dò động tĩnh. Thốt nhiên, anh ném cây giơ hai tay lên trời, kêu rú: con voi điên. Xe liền dừng lại. Hành khách phía sau ào cả xuống, rồi mạnh ai nấy kêu chí chóe như toán quân ô hợp bị phục kích. Một vài người dạn dĩ – theo lời họ – dám ngoáy lỗ tai mà quả quyết bảo là họ thấy một con voi xám, thân mình không lấy gì làm to lắm, đang quần giữa một khu rừng. Chỗ ấy cây cỏ ngã rạp xuống hết mà con voi vẫn cứ ngang nhiên đánh nhau với các thân cây tưởng tượng và mồm không ngớt kêu the thé.

Tôi hỏi:

– Voi một ngà phải không?

Anh ếch nheo cả hai mắt:

– Cha ra mà xem. Thấy voi điên thì hoảng hồn, treo hai cẳng trên vai mà chạy, còn sức đâu mà đứng lại xem một ngà với hai ngà.

Một giờ sau, tiếng kêu thét êm dần. Khu rừng trở lại bình thường, hành khách mới dám lên xe.

Có mấy người Đê đi ra mua muối, tôi hỏi:

– Có biết con voi điên về gần đây chưa?

– Có biết. Chắc một hai ngày nữa cái voi điên tới đây.

Tôi lo lắng:

– Sao biết?

– Tại nó cứ đổ xuống.

Tôi bảo với mụ chủ điều ấy. Mụ bảo:

– Tôi cũng đoán như vậy.

Hôm sau, vắng con voi, chúng tôi hơi yên tâm.

Đến ngày thứ ba, tôi đang ngồi chơi trước cửa hàng, lại nghe những tiếng kêu chí chóe như hôm trước. Tôi đứng vùng lên. Tất cả mọi người trong nhà hớt hải chạy ra hiên.

Anh bồi rối rít kêu:

– Voi điên!

Bà chủ thét lên:

– Đóng hết cửa lại.

Anh bồi vừa truyền lệnh vừa kêu ơi ới:

– "Voi một ngà, người ta một mắt".

Kinh khủng mà còn đùa là thói quen của nhiều người có tính ngang bướng và hài hước.

Tiếng kêu càng lúc càng gần; khủng khiếp hơn chính là tiếng cây lá bị vật ngã, bị nghiến nát đã nghe dồn dập theo chân voi lướt tới. Lão chủ cấp tốc chạy về. Phu đồn điền như bị thác cuốn, ơi ới kêu gọi nhau ùa vào trại.

Trong sự khủng khiếp, khủng khiếp nhất không phải là lực lượng gây khủng khiếp mà chính là lực lượng bị khủng khiếp.

Tiếng chân người rầm rập, tiếng thở hổn hển. Tiếng la hét cộng với những cái mặt tái mét, tái xám, những con mắt biến sắc, những dáng điệu thất thần, những bước chân thất thểu đuổi nhau gây nên một không khí bi đát, hãi hùng.

Con voi đã tiến đến gần. Nó đang xoay tròn, tung cái thân thể to lớn, nặng nề vào các cây cối trong khu rừng sát đồn điền. Sự nguy hiểm không còn là sự đe dọa nữa rồi!

Mụ chủ không biết có lây hơi voi không, cứ thấy hớt hơ, hớt hải chạy ra, chạy vào mắng người này, thét người kia. Mụ kêu e é như chính con voi đang hò hét:

– Bồi! Bồi! Đóng hết cửa chưa?

Mụ chạy đi xô các cánh cửa. Một cánh cửa chớp bật ra, cái thân thể phì nộn của mụ nhào theo, bộ ngực vĩ đại đập vào thành cửa:

– Trời ơi! Thằng trời đánh thánh vật. Nó hại tôi! Nó muốn con voi giày xéo cơ nghiệp của tôi.

Anh bồi mỉm cười tủm tỉm để cho mụ nói một thôi, một hồi, mới đáp:

– Cái chốt vặn cánh cửa ấy hỏng. Hôm trước, tôi đã thưa bà có đi Nha Trang thì mua cho mấy cái mới mà bà quên.[1]

. . . . . .

– Đoàng!

– Đoàng!

Con voi tiến tới bị đạn đẩy lui, lại quả quyết xông lên. Lão vừa lắp đạn, vừa nhắm vào đầu nó. Có lẽ đạn trúng nhiều phát, nhưng chưa làm giảm sức kiêu dũng của nó.

Tôi dịu dàng kéo Liêu lại bên tôi. Liêu nép sát vào người tôi, và mỗi tiếng đạn nổ, tiếng vù đạn bay, tiếng gầm thét phẫn nộ xé không gian của con voi lại làm Liêu nép thêm một tí vào người tôi. Tuy hết sức lo sợ, song thấy thái độ cần sự che chở của Liêu, tôi trở nên bình tĩnh lạ thường. Tôi lấy tay vuốt lên trán, trên má Liêu. Giữa cái sống và cái chết, giữa tiếng kêu rú của chiến đấu, tôi dịu dàng nhìn đôi mắt tái xanh của Liêu. Giây phút êm đẹp đi qua nao nao rất chóng. Vì sau sự hoảng hốt đầu tiên, Liêu trở lại tự chủ phần nào nên thả dần hai tay níu chặt vai tôi để ngồi yên. Tôi đùa, dọa:

– Coi chừng! Nó sấn lại gần rồi, kìa!

Liêu lại ôm chặt vai tôi. Trái tim bé nhỏ của cô run rẩy, đôi môi nhợt nhạt khẽ rung động. Tôi bạo dạn nâng mặt Liêu lên sát mặt tôi, hơi nóng dị thường trên má, trên môi cô sẽ cho tôi một cảm giác nồng cháy, ghi trên da thịt tôi một kỷ niệm ấm áp không biết đến bao giờ...

Tôi muốn thế và đồng thời một sức mạnh nào khác không cho phép tôi lợi dụng trường hợp nguy khốn của cô. Tôi nghĩ thầm giữa hai tiếng súng nổ:

– Biết đâu không phải tự Liêu muốn đưa đến hoàn cảnh này?

---

1. Tiểu thuyết này in theo "Tuyển tập Nguyễn Văn Xuân" - NXB Đà Nẵng năm 2001. Chúng tôi phát hiện ra đoạn này không được liên tục. Nhưng chúng tôi xin lỗi bạn đọc vì không thể tìm được một bản nào khác.

Tôi lại nâng đầu Liêu lên một tí. Hình như đoán biết những việc gì sắp xảy ra, Liêu nhắm mắt lại, hàng mi khẽ giật và đôi môi trông mềm nhợt. Những ý nghĩ mâu thuẫn xung đột trong óc tôi; trái tim đập mạnh như muốn phá lồng ngực khi tôi sắp có một quyết định dị thường.

Đoàng! Đoàng!

Tiếng mụ chủ thốt nhiên thét lên xé không gian:

– Ai đó! Ai chạy đó?

Rồi mụ rít lên:

– Trời! Mụ Sáu! Mụ muốn chết sao mà chạy đi đâu? Quay lại! Quay lại! Quay lại!

Tiếng chị Sáu thảng thốt:

– Voi phá tới phía sau rồi.

– Quay lại! Quay lại! Tôi bảo nó bắn một phát vỡ óc! Quay lại!

Đoàng! Đoàng!

Đàng kia con voi lui rồi tiến tới, quay mòng mòng, rồi gầm the thé. Đằng này mụ chủ hò hét! Chị Sáu vẫn kéo xệch hai chân lê trên mặt đất. Óc tôi phát ra một ý nghĩ vừa đúng lúc có tiếng gõ cửa hàng thình thình.

Liêu đứng tựa vào lòng tôi, chợt nhổm dậy. Tiếng đập cửa ầm ầm. Đạn vèo vèo bay. Tiếng voi gầm. Mụ chủ thét:

– Cho nó chết, đừng mở cửa. Mở cửa cho voi vào phá cửa hàng phải không?

Một ác ý xâm chiếm hết người tôi. Tôi không để mất một phút nào, nâng mạnh đầu Liêu lên và hôn như điên dại vào mặt, vào mũi, vào môi cô. Tôi không biết, không nghĩ gì nữa hết.

Đoàng! Đoàng!

Nhưng Liêu đã đẩy tôi ra, chạy đến vặn chốt cửa. Một bóng trắng nhào vào cửa hàng và ngã đúng giữa hai bàn tay đưa lên một cách máy móc của tôi.

Tôi bế xốc cái thân mềm nhũn đó lên đặt trên phản. Giữa lúc ấy, tiếng khóc ai oán của mụ chủ ảo não nổi lên:

– Trời ơi! Tan nát hết rồi! Trời ơi!

Tiếng khóc của con người độc miệng độc mồm làm cho tôi cảm thấy rung động, nôn nao vừa nghe vừa lạ, vừa có một cảm giác rờn rợn như giữa khuya lạc vào lạc vào dưới đàn tế quỷ. Thì ra, đạn chiến gần hết mà con voi chưa đuối sức, chỉ chờ thời cơ ấy là sấn tới giày xéo hết cơ nghiệp của mụ. Lão chủ, ý chừng mồ hôi ướt hết hai mắt, lấy tay áo sơ mi lau rất nhanh trên trán và phát ra một tiếng lệnh:

– Mang khẩu súng bảy phát ra đây.

Mụ vừa chạy đi lấy súng vừa khóc tru tréo:

– Lạy ông bà phù hộ! Lạy trời Phật! Phật trời độ cho tai nạn qua khỏi, con xin làm đình làm chùa...

Trong nguy biến mụ vẫn không quên hối lộ cho các đấng linh thiêng. Lúc mụ đem súng ra, lão bảo:

– Đếm đạn xem.

– Còn 40 viên.

– Lắp đạn đi.

Lão bỏ cửa sổ, ra quỳ chỗ thềm, trên bậc cấp lên xuống. Lão bắn, mụ cầm sẵn đạn để lắp vào. Con voi tiến đến gần chỗ bếp. Bây giờ trông nó dại hẳn đi, không còn kể sống hay chết, lướt đạn xông tới. Tiếng đạn bây giờ phát ra rất gấp.

Mụ chủ vừa lắp đạn vừa réo bừa lên chửi tam đại con voi, sau một hồi lâu van lạy nó, cầu khẩn nó lui đi không hiệu quả. Mụ thống thiết kể lể:

– Trời ơi! Cơ nghiệp này là mồ hôi nước mắt của tôi! Tôi dày dạn đem cái thân gây dựng nó, chớ đâu có bóp hầu bóp họng ai mà chiếm đoạt đâu. Trời ơi! Nó mà xông vào đây, thì nó giày, nó xéo tan tành hết! Rô-dết ôi! Mẹ chết không thấy mặt con, con ơi!

Liêu lúc ấy đang nhanh nhẹn lấy dầu thoa hai bên thái dương, trên mũi và trên ngực chị Sáu. Hơi thở chị phập phồng. Quầng mắt tím như người ốm đã trót tháng, má gầy càng hóp thêm. Tôi cố giấu sự bực mình, lấy tay xoa mạnh hai màng tang chị.

Thốt nhiên, Liêu bảo:

– Anh bồng lên cho chị ấy tỉnh.

Tôi nhìn Liêu ngần ngại, Liêu thúc:

– Anh bồng lên đi.

Liêu đỡ hẫn chị Sáu vào hai tay tôi. Tôi không thể nào làm khác, phải ôm lấy chị; thân hình chị mềm mại, trái tim đập mạnh làm cho cái áo mỏng phập phồng trông thấy. Liêu lùi lại ngồi phía dưới chân, lấy dầu thoa lòng bàn chân chị cẩn thận như cứu người chết đuối.

Thốt nhiên, chị Sáu rùng mình rồi víu chặt lấy hai vai tôi trong đôi tay run rẩy. Cái mặt chị úp vào ngực tôi lúc hai chân chị bất thình lình co lại rồi phóng mạnh ra. Một tiếng kêu! Một tiếng đánh ầm! Liêu đã nằm gọn trên mặt sàn. Cùng lúc ấy chị cắp như cua kẹp vào hai vai tôi khiến tôi đau nhói, suýt kêu thét lên.

Tôi muốn tát cho chị một cái mà không sao vùng vẫy ra khỏi hai tay bằng thép của chị. Và chị cứ dúi mặt vào ngực tôi làm tôi ngạt thở.

Tiếng đạn bên ngoài vẫn nổ đoàng đoàng. Tôi cố gỡ tay chị ra. Chị như xác chết, hai mắt nhắm nghiền kẹp chặt đầu tôi giữa hai tay, hai hàm răng rít chặt vào nhau trông rất dữ tợn.

– Trời ơi! Trời đất ơi! Hết đạn rồi!

Tiếng mụ chủ càng thất thanh, xé không gian. Trong mắt tôi, một cuộc tàn phá man rợ diễn ra với những tiếng đổ vỡ khủng khiếp. Nhưng liền đó, tiếng thằng chồng mụ reo lên. Lần đầu tiên, tôi nghe lão reo lên:

– Ngã!

Anh bồi chạy ra trước nhất:

– A ha! Trúng vào ngà, gãy ngà rồi!

Mụ chủ run lẩy bẩy, vác cán chổi chạy ra đánh vào đầu con voi. Tất cả chúng tôi đều kéo đến xem. Thằng chồng mụ lặng lẽ đếm những vết đạn trúng vào mình voi và vươn vai, kết luận bằng tiếng Pháp:

– Đúng vào phát 40, viên đạn cuối cùng.

20.

Sau dịp bắn chết con voi điên, tính nết mụ chủ có thay đổi phần nào, mụ trở nên ít điều, ít lời hơn; đối với phu phen trong đồn điền không bóp nghiệt quá khắt khe. Mụ bảo chúng tôi:

– Ở hiền thì gặp lành. Trời Phật bao giờ cũng cứu độ những người có lòng bác ái. Giá phỏng tôi mà ăn ở thất đức thì cái cơ nghiệp này, bữa nay chắc cũng hóa ra cám vụn rồi.

Mụ giật mình, có lẽ hình ảnh con voi điên còn chập chờn trước mắt. Mụ tả lại những cảm giác rùng rợn, khủng khiếp khi chính con voi chỉ chực tiến tới dưới lằn đạn. Mụ cũng không hiểu tại sao mụ có thể ngồi như thế mà lắp đạn cho chồng mụ bắn:

– Chắc có trời Phật nâng tay tế độ. Chớ lúc đó, tôi có còn hồn vía nào nữa đâu. Tôi cầm cán chổi giơ ra mà cứ tưởng khẩu súng, rồi cũng luôn tay bóp cò. Trước mắt không chỉ thấy một con, mà tưởng đến hai ba con voi, con nào cũng chực xông tới, mắt đỏ ngầu, vòi giơ ngược lên, cái ngà chiếc nhọn hoắc, chỉ chờ phóng tới... Chắc là trời Phật độ trì cho nên tôi mới bình tĩnh như vậy. Đến khi tôi mang khẩu bảy phát ra, nhà tôi bắn hết 39 viên đạn trong số 40 viên đạn cuối cùng, tôi chỉ chờ chết ngất đi. Tôi không nhớ tôi lắp đạn như thế nào. Lúc hai chân lảo đảo sắp gục xuống thì nghe có trời Phật vỗ vai, rồi tiếng nhà tôi kêu lên: Ngã rồi! Tự nhiên tôi tỉnh hẳn ra. Tôi thấy rõ ràng trước mắt con voi nằm chết quay lơ, máu chảy đỏ cả mặt đất và nhà cửa cơ nghiệp còn nguyên vẹn thì cứ tưởng như một giấc chiêm bao.

Chúng tôi tạo một bộ mặt thật nghiêm chỉnh để nghe mụ, chúng tôi mỉm cười với nhau:

– Trời Phật độ trì hay máu tham độ trì?

Chuyện con voi thế mà cũng làm vui cho đồn điền được một thời gian khá lâu. Chính chúng tôi cũng đâm ra nghi ngờ, cho là mạng bà chủ to thật. Vì nếu không to tại sao nó không quần chơi ít ngày trong đồn điền. Mấy mẫu cà phê sắp hái, đỏ mòng, mặc sức mà hủy hoại.

Cụ Niên cười, điềm đạm hỏi Liếng:

– Bây giờ, mầy tính sao cho trót cái đời mầy đi xem. Mầy mắc nợ mụ chủ bốn đồng. Mầy lại có máu mê cờ bạc. Mầy làm mỗi tháng, ngày có bù ngày không, phỏng được bao nhiêu? Không đủ ăn, hút, đánh bạc thì lấy đâu trả nợ?

Tôi hỏi:

– Nếu đừng đánh bạc, có đủ trả nợ không?

– Năm ba tháng tằn tiện thì đủ.

– Thế thì sao lại đánh bạc?

– Ở đồn điền không đánh bạc giống như ở cửa quan không ăn hối lộ. Mình không đánh, chủ nó cũng bày cho mình đánh. Có đánh, có sát phạt nhau, chủ mới lấy đồng tiền lung lạc, tác oai, tác quái mình được. Ở đây đánh nhỏ, chứ ở các đồn điền khác đánh to lắm. Có người suốt đời đem thân lên ở đồn điền mà may không nổi cái áo, toàn bận áo xin của anh em.

Cụ Niên chỉ về một người đắp chiếu ở cuối phòng.

– Nó nằm thế, đau liệt giường, chớ hễ nghe tiếng xóc dĩa là tỉnh như sáo. Có cấm nó thì nó cũng đưa tiền nhờ người khác đặt giùm.

– Sao không chận lấy tiền mà mua thuốc cho anh ta?

Cụ Niên xua tay:

– Ở đây, nói những chuyện ấy cho nó réo ông, réo bà mình ra mà chửi à? (xin lỗi thầy). Nhưng mà tài lắm nghe. Nằm thế chứ tinh thần tỉnh táo, nghe tiền nhảy rất đúng, tự ý bảo đặt đâu là đặt đó, mà thường trúng luôn. Có điều hay đánh ẩu nên bao giờ rồi cũng "của thiên trả địa" hết.

Tôi hỏi:

– Rồi cái đời anh ta ra sao?

Liếng cười:

– Đi theo bác Liễn.

– Nhưng phần anh phải tính thế nào, chứ đánh bạc mãi thì thoát sao được số phận đó?

Liếng cau mày, thở dài; nhưng vỗ đánh đét vào vế, tuyên bố một cách long trọng, không mỉm cười chút nào:

– Đời tôi khác.

Cụ Niên cười:

– Phải, khác chứ. Người ta xin áo mà mặc, còn mầy thì chỉ mặc áo xin.

Liếng không đáp. Đi múc một chén nước uống.

Hai hôm sau, Liếng trốn khỏi đồn điền.

Nghe tin ấy, tôi thở một cái rõ dài, song không khỏi băn khoăn. Tôi tìm hỏi cụ Niên. Cụ Niên bảo:

– Đừng đả động gì về câu chuyện nói với Liếng bữa trước.

Anh bồi chạy tới, nói liếng thoắng:

– Gì đó? Gì đó?

Biết anh bồi lúc vui miệng có thể ba hoa, tôi nói khác đi:

– Tất thế nào Liếng cũng bị bắt lại. Vì "giấy thuế thân" bà chủ giữ mà đi qua Ba Rạt, không có giấy tờ gì, ai cho đi?

Mụ chủ nghe tin Liếng trốn, liền thân hành ra đốc xuất đi tìm. Mụ dậm chân rầm rầm trên sàn, lôi hết ông bà, ông vải ra mà sỉ vả. Mụ kể lể nào mụ gia ân cho nó như thế nào, đã cứu nó tai qua nạn khỏi như thế nào, mà bây giờ nó phản mụ một cách đê hèn như thế:

– Quân phản chủ! Quân đổi vua làm chúa! Lưới trời lồng lộng, đố không sa vào vuốt cọp, cũng sa vào miệng beo, miệng gấu cho coi.

Tôi định góp ý kiến với mụ núi cao nguyên không có gấu. Cơn thịnh nộ xông lên đầu. Những tư tưởng bác ái mới nảy sinh cũng bay theo với Liếng.

Chửi Liếng chưa thỏa, mụ còn quay ngón tay mềm mại, dậm dọa hết mọi người còn ở trong trại:

– Thằng "ăn cháo đá bát" đó, phen này mà bắt được, tôi chưa cần pháp luật trị tội, tôi phải đánh cho nó một trận "sống cũng thành tật" mới nghe. Còn những người nào trong phòng này xúi xử nó thì liệu cái thân.

Mụ tưởng nên dọa khéo một câu cho chúng tôi giựt gân:

– Tôi biết hết mặt đen trắng rồi.

Mụ gầm gừ nhìn hết chúng tôi, mặt đầy xoi mói và căm thù. Cái nhìn của mụ thật sắc sảo và hung bạo. Nó làm cả gian nhà như bị tê liệt một giây lâu. Không ai có can đảm hoặc có ý muốn nhìn lại mụ.

Đang lúc ấy anh bồi chạy ra bảo:

– Thưa bà, xe hàng đang chờ.

Mụ quát:

– Biểu chờ đó.

Anh bồi chạy đi. Mụ định nói gì một thôi, một hồi nữa, nhưng không hiểu nghĩ sao, lại quay ra. Chợt mụ đứng lại, gọi tôi hỏi xẵng:

– Thầy ra đây bày biểu gì?

Trái tim tôi có lẽ toát mồ hôi. Câu hỏi bất ngờ làm tôi không kịp đề phòng, và đáp xẵng:

– Tôi biết gì mà bày biểu.

Mụ cười chua ngoa, đi thẳng.

Mụ lên tìm lão Mẹc, nhờ lão cho người và phương tiện để truy nã Liếng.

Chúng tôi ai nấy trở về công việc.

Tuy bây giờ mụ đi vắng, nhưng hình ảnh đe dọa của mụ như còn phảng phất trước mặt mọi người. Không ai muốn đặt mình vào tình thế khó khăn. Tôi rất lo ngại cho Liếng. Vì thế lực lão Mẹc rất to. Phu đồn điền của mụ, lão xem như của lão, tất nhiên lão sẽ vận dụng hết các cách để bắt cho kỳ được mới nghe.

Trưa hôm ấy, trên chuyến xe hàng về Ba Rạt, có mấy người lính mang súng dựa vào thành xe. Tôi đoán là họ được lệnh đi lùng Liếng. Mấy khẩu súng đeo lên vai họ có vẻ đe dọa. Tôi hơi gờm, nhưng bị một sức hiếu kỳ mạnh mẽ kích thích nên chạy ra xe, vờ hỏi to hành khách:

– Có ai mua bí không?

Tôi không cần nghe đáp, đảo mắt nhìn trong xe. Tôi cũng không hiểu tôi tìm cái gì. Có lẽ tôi muốn nhìn mặt mấy người lính khố xanh ấy để đoán thêm công việc họ sắp làm có tầm quan trọng thế nào chăng? Thốt nhiên, mắt tôi nhìn lại trên một sinh vật. Sinh vật

– một con người thì đúng hơn – tóc phủ kín hai tai, mặt hốc hác bày ra nhiều chỗ lồi lõm có cạnh góc, thân thể người ấy phủ trong một chiếc áo Tây đã úa và chiếc quần ngắn rách teng beng. Hai tay người ấy chắp lại phía sau một cách ngượng ngịu, thiếu tự nhiên. Người ấy giương đôi mắt đỏ hoe, nhìn tôi chòng chọc và hừng hực bên trong một ngọn lửa âm ỉ, khó hiểu. Bất giác, tôi tin chắc người ấy bị còng tay chứ không phải đang cắp tay sau lưng một cách an nhàn. Hai người lính ngồi hai bên, mắt hơi lim dim, nhưng có lẽ không bỏ sót một cử chỉ nào của tôi.

Tôi vờ hỏi to:

– Có ai mua bí không?

Người tù bị còng tay vẫn giương đối mắt man rợ và nồng cháy nhìn; cái mặt ấy lúc ngửng lên trông giống hệt chiếc gối tháo hết bông, đột ngột hiện lên giữa một cái sống mũi cao tênh nghênh và trơ trẽn. Tôi chợt nghĩ: – Người này không lạ. Xe sắp chạy, tôi nghĩ thêm: – Hắn có vẻ quen.

Tôi hỏi to để việc rút lui có ý nghĩa:

– Không ai mua bí à?

Tôi vào nhà, ngồi suy nghĩ mãi. Hình ảnh người Ra-đê bị bắt cứ vẩn vơ trước mắt. Tôi cố đặt cái hình ảnh ấy vào tất cả các trường hợp, các hoàn cảnh đã lướt qua để tìm manh mối. Tôi đưa cái kéo tưởng tượng cắt bớt bộ tóc quá rậm; nâng cao thịt trên đôi mắt tóp lên, lau bớt bụi bặm quá nhiều trên bộ quần áo úa vàng.

Tôi vẫn không nghĩ ra con người có vẻ tiền sử đó là ai cả. Tôi tự hỏi: – Có lẽ là người Đê nào có đến mua hàng ở đây một vài lần chăng?

Tôi muốn bỏ qua, không nghĩ nữa. Đúng lúc ấy, mắt tôi đưa vào một góc tường: từ khung cửa vạch xuống một đường thẳng tiếp giáp với đường chân tường trông như hình chữ L; tôi khẽ kêu:

– Lư!

Quả là Lư. Tôi hối hận nhận ra y trễ quá. Không biết y nghĩ tôi là người thế nào? Một thằng nhát gan hay một anh điềm tĩnh, khôn ngoan? Có lẽ Lư cho tôi là một người – như tất cả người Kinh khác – lừa dối, bóc lột, phản bội. Tôi nhớ những lời nói ngày nào

mà thấy ngượng ngùng. Thật ra, tôi có cảm tình với Lư sâu sắc như thế bởi tôi thấy Lư có tinh thần bất khuất hơn vì lý tưởng của anh. Hồi đó, tôi cho Ra-đê là thứ dân man rợ và sự tồn vong của họ không có ý nghĩa gì đối với chúng ta. Tôi mong mỏi và tin tưởng chuyến đi này là cơ hội tốt để Lư tẩu thoát. Hai người lính giữ Lư trên đường núi chập chùng, cỏ tranh lấp đầu người, với phía sau là khu rừng bao la thì nghĩa lý gì!

Buổi chiều, lão Mẹc đánh xe xuống. Mụ chủ mặt phấn loang lổ, dáng người mệt nhọc. Một lúc nào khác, chắc chúng tôi đã bàn tán khá nhiều về cái điệu bộ bơ phờ này.

Trông mụ còn xám vì tức tối. Cùng theo lão Mẹc và mụ, còn có hai người mặc áo sơ mi trắng, quần ka ki vàng. Họ đi thẳng ra trại, để điều tra về việc đào tẩu của Liếng. Hai người nằm cạnh Liếng bị chất vấn, cật vấn đủ điều. Mụ chủ cũng đến nghe các cuộc đối thoại giữa hai người lạ ấy với phu đồn điền.

Đối với mấy người này, dân phu sợ sệt trông thấy. Tuy chưa biết họ là ai mà tôi cũng khó chịu và lo lắng. Tôi không muốn hỏi gì anh bồi đang xun xoe chạy đi, chạy lại rất lễ phép để hầu hạ họ.

Hai anh chàng này đều có nét mặt khó hiểu. Mắt họ đều lừ đừ; một người có vẻ giản dị, còn người kia thì đảo mắt cú vọ nhìn nơi này nơi khác. Đôi lúc, thấy ai có vẻ khả nghi, y sa sầm đôi mày làm mặt y đen tối thêm và kẻ bị y nhìn cũng tìm cách để tránh cái nhãn quan xoi mói ấy.

Cuộc thẩm vấn khá dài, nhưng cứ loanh quanh lẩn quẩn vài ý chính. Anh em phu bị vặn vẹo, nhưng sự thật thà của họ cũng như các câu hỏi đối đáp ngay thẳng không có gì buộc tội được, nên các câu hỏi thiên dần về phía đe dọa.

Trước khi rời trại, người có vẻ giản dị chống tay, nhìn về phía những người lớn tuổi tuyên bố:

– Liệu lấy! Bày vẽ cho nhau đi trốn là tù rục xương! Chúng tao sẽ vạch mặt những đứa xúi xử!

Người có bộ mặt lầm lì tối tăm không nhìn ai, mà nhìn vào liếp nứa, buông ra một tiếng nặng hơn cái thân hình to lớn của y:

– Bắn!

Tiếng y như tiếng hổ mang rít lên. Ai cũng tái mặt

Mụ chủ khôn ngoan, im lặng từ đầu, bây giờ mới lên lời:

– Nhờ hai thầy tận tâm giúp cho. Mấy đứa xúi xử, liệu lấy cái đầu tụi bây!

Người có vẻ giản dị gật gù:

– Thưa bà, chúng tôi cũng biết chán là ai rồi. Hắn sẽ hiểu.

Hai người chắp tay sau lưng, gật gù thêm mấy cái làm như họ hiểu đến tận xương tủy vấn đề mà họ... chưa hiểu gì hết. Rồi bất thình lình quay mình, lui gót. Anh bồi xun xoe nép qua một bên cho họ đi, rồi lóc cóc chạy theo. Mụ chủ dẫn họ về đãi một bữa tiệc sang trọng. Tiếng chén cốc lảng sảng chạm nhau vui vẻ dưới ánh đèn măng – sông sáng trưng.

Trong nhà chúng tôi, một màn không khí đe dọa đè nặng trên đầu mọi người. Tôi không muốn mở miệng nói gì; anh bếp có vẻ lầm lì, nghiêm khắc hơn thường lệ. Tôi đoán quang cảnh các trại hẳn là ảm đạm đến đâu. Những chiếc chiếu đắp không kín đầu, kín chân, những câu chuyện thì thào, lòng nghi kỵ chớm nở và truyền nhiễm rất nhanh. Biết đâu có người ngờ là tôi ton hót, lập công gì với mụ chủ và hình ảnh của tôi bắt đầu nhuộm xám trong lòng họ?

Tôi giở luôn sáu bảy trang sách mà không hiểu đã đọc những gì tuy trang nào cũng đọc lại vài lần. Có tiếng động. Tôi ngờ là anh bếp. Nhưng nghe tiếng chân rón rén quá, tôi đâm nghi. Tôi sợ nhất phải nhìn thấy chị Sáu đang đi vào. Bước chân vẫn tiến tới, nhẹ nhàng, nhưng như nhấn mạnh trên cân não. Hay là hai kẻ lạ mặt kia đến đây để điều tra gì tôi? Trang sách chập chờn đè nặng đôi mắt. Tôi bất giác quay lại và kêu lên:

– Cô Liêu!

Như có ai đổ cả gánh nặng trên vai tôi. Liêu đặt một cái dĩa lên bàn, nói:

– Anh bếp bảo mang về cho thầy.

Tôi phân vân; định nắm tay Liêu. Hình như biết ý, Liêu rụt tay về rồi đi ra. Tự nhiên, tôi có cảm tưởng có cái nhìn xoi mói đang chĩa vào gáy tôi. Quay lại, tôi bắt chợt một bóng người đang lấp ló sau khung cửa sổ; thì ra anh bếp. Tôi bật cười; anh bếp cũng cười.

Nhưng mặt anh trông vẫn còn u ám và cái cười e dè, ngượng nghịu làm sao! Chính anh bếp cũng khuyên tôi nên yêu Liêu. Anh vẫn truyền đạt cho tôi những mánh khóe để chiếm trái tim Liêu. Nhưng có một điều tôi vẫn lấy làm lạ là tại sao anh cứ muốn biết tôi còn trinh tiết hay không? Anh nhất định bảo là một người con trai bằng tôi (về hình thể) không thể nào còn trinh tiết. Và khuyên bảo tôi bắt nhân tình, nhân ngãi với Liêu, anh táo bạo dạy cho tôi những thể thức đụng chạm mà tôi nghe đến là giật mình...

Liêu đi ra một lát thì xe lão Mẹc vừa quay về, vì hôm ấy không phải là chiều thứ bảy. Tôi ăn xong mấy miếng bánh, cũng sắp đi ngủ. Đêm nóng nực, không biết tại khí trời hay tại những ý nghĩ bực bội. Anh bếp luôn tay quạt cho tôi. Anh cựa mình, hình như sợ tôi thức giấc.

Tôi đã thiu thiu. Thốt nhiên, tôi giật mình, bừng tỉnh.

Có tiếng vó ngựa nào phi nhanh trong đêm yên lặng. Tôi lắng nghe, các giác quan như rướn theo biến động mỗi lúc một mờ đi: Phải chăng Lư đang phi ngựa vượt tù?

21.

Chị Sáu bị sốt mê man. Luôn mấy ngày, chị nằm lịm trên giường, không dậy được. Anh bồi nhắn mãi y tá đến xem vẫn vắng bặt. Chúng tôi nhìn chị, lo lắng vì thấy chị gầy gò mà cơn sốt dằn vặt dữ dội quá. Cơn sốt rung hết giường chiếu, rung vách gỗ, vách gỗ rung sợi dây thép làm mấy chiếc khăn giăng trên đó cứ như bị động kinh.

Đã thế vì thấy thiếu chị giúp đỡ cho chồng, công việc dồn lại, mụ chủ cứ la mắng cả ngày. Anh bồi đâm liều, mặc kệ, làm mụ càng thêm tức tối. Tôi không muốn có sự ầm ĩ vô lý trong khi có người bệnh nằm ra đấy, nên bảo Liêu và Gái tận tâm giúp những việc chị Sáu vẫn làm. Liêu vui vẻ và gọn ghẽ làm mọi việc. Nhờ thế mà việc cãi vả cũng dịu phần nào; chị Sáu cũng được yên tâm về phía ấy.

Cơn sốt thật dai dẳng và tàn nhẫn. Tôi qua phòng chị, cứ nghe mãi tiếng hổn hển. Lúc nào có người vào tôi ghé thăm; còn không,

tôi e dè nhìn qua cửa sổ. Căn phòng chật, chỉ kê vừa một cái giường, thừa một khoảng rộng đủ để đi lại, phía ngoài treo một tấm màn. Khi vén màn lên, nó ăn thông với gian phòng tiếp ra bếp. Lúc màn bỏ xuống, nó biến thành một tổ ấm – ấm giữa mùa nóng nực – nhưng tuyệt nhiên không có vẻ gì riêng biệt. Chúng tôi tất cả đều vào đó chơi, hoặc mở toang cửa sổ ngay khi vợ chồng ngủ quá giấc, để đùa nghịch. Đó cũng là chỗ mà anh bồi nửa đùa nửa thật bảo tôi:

– Khi nào thấy kiếm chác được gì, "em út" sẽ nhường lại cho.

Không có lễ nghi phiền phức trong những khu kỹ nghệ hóa mà sức cần lao được khai thác triệt để. Ngay bây giờ, tôi có thể rất tự nhiên bước qua cửa sổ, đến ngồi bên chị Sáu, sờ đầu chị và nói chuyện cho chị khuây khỏa. Nhưng tôi không muốn chạm trán tay đôi với chị.

Chị vẫn thở hổn hển, cả đầu và chân trùm kín trong chiếc mền rộng đã bạc màu. Có một lúc, chị kéo mền, thò đầu ra ngoài. Đầu tóc chị rũ rượi, vầng trán chị căng thẳng vì đôi mắt nhắm nghiền. Đôi môi chị tím quá! Tím tê tái và nói lắp bắp như muốn kể hết nỗi đau khổ của kiếp người. Thấy chị mở đôi mắt, tôi định tránh, nhưng không kịp. Đôi mắt mờ nhìn tôi như đã dại đi. Tôi không biết chị có thấy tôi hay không mà liền nhắm mắt lại. Tôi hỏi:

– Chị có khát không?

Chị nhíu chặt đôi mi, rồi chớp luôn mấy cái. Tôi hiểu ý, liền bảo Liêu đi lấy nước. Liêu mang nước vào. Chị muốn uống song không làm sao cử động nổi. Tôi bảo Liêu đỡ đầu chị lên; chị nghiêng mặt, uống hết nước luôn một hơi như thanh sắt đỏ hút nước rưới ở lò rèn. Tôi bảo Liêu:

– Cô lấy thêm.

Liêu hỏi:

– Uống nhiều có hề gì không?

– Cứ lấy thêm cho chị uống.

Chị Sáu nằm thẳng dang hai tay một cách chán nản. Tiếng thở bớt dồn dập. Nét mặt bớt nhăn nhíu. Tuy nhiên đôi mắt không bớt vẻ lờ đờ sâu thẳm giữa hai quầng tròn thâm tím. Môi chị không

còn tí chất ướt nào, lớp da mỏng muốn dợp đi. Tôi không muốn nhìn xem cái xác người mong manh đã mất hết sinh lực đó nữa.

... Trưa lại, tôi ra trại ngoài chơi. Nhiều người ngủ. Ở một góc phòng, mấy người ốm vẫn rên hừ hừ. Nhưng ở giữa nhà, ngay trước bàn thờ bác Liễn, một cảnh huyên náo lạ lùng đang diễn ra.

Bốn thanh niên ôm một thanh niên khác tên là Bộc. Bộc vốn ở thành phố, làm "ếch xe". Không hiểu chán đời ra sao mà y bỏ lên đồn điền tháng nay. Y rất ỷ vào sức khỏe, tự thị, không kể gì vệ sinh, giờ giấc như một tay... "ếch xe" biết tự trọng. Ai muốn ăn thua gì, muốn đánh, muốn vật lúc nào là y cởi trần ra ngay. Y quả là một con hổ khỏe. Với môn vật tay, y hạ ngay những người cứng nhất trong một tiếng hét như hổ gầm. Anh em ở đồn điền buồn, vẫn hay bày ra những cuộc đánh võ, đấu quyền, vật lộn bất kỳ chỗ nào, lúc nào. Nhất là những người mới lớn lên, sức khỏe còn thừa, mà lại xa vợ con nên ngứa tay, ngứa chân. Tuy thế vẫn không ai địch nổi môn này với Bộc.

Bốn người thanh niên hè lại, kẻ nắm tay, người nắm chân khiêng bổng Bộc lên. Họ mệnh danh cái trò ngộ nghĩnh và vất vả này là "trò cởi quần"! Làm thế nào mà bốn người khóa được tay chân Bộc rồi tháo hẳn tấm quần phong phanh Bộc mặc trong mình ra. Bộc nằm thẳng trên những cánh tay lực lưỡng kia. Nhưng dầu như con cá bị đè trên thớt, anh vẫn thừa sức để vùng vẫy, để thoi, để đạp. Nhiều người ngã chúi, đâm đầu xuống sàn, xây xát máu. Họ liền can đảm đứng dậy tiếp tục chơi. Bộc rướn cao mình như một thanh gỗ lim, gây nên cho bốn người kia một sự cố gắng quá sức. Tiếng kêu la, va chạm đùng đùng khiến một số người đành bỏ dở giấc ngủ, nhỏm dậy xem. Hai người thanh niên khác cũng ngứa tay liền nhảy ra. Cả sáu người kẹp chặt lấy Bộc. Bộc cứ vùng vẫy, thoi, đạp. Họ liền đặt Bộc xuống sàn, mỗi người đè lên một bộ phận cơ thể Bộc. Nhưng cũng không làm sao đè nổi. Đã thế mà kẻ nào chỉ vô ý một tí dúng vào tầm tay, cùi chỏ, bàn chân, đầu gối Bộc là bị bắn đi nơi khác như một đống thịt vô dụng. Quần nhau mãi mà chỉ mới mở được cái dải nút, nhích lên nhích xuống một tí thôi.

Tôi nhìn họ biểu dương sức khỏe mà không khỏi rùng mình, nghĩ đến một ngày rất gần, họ ngã xuống dưới sức hoạt động êm ái

nhẹ nhàng của sâu sốt rét. Nhưng còn Bộc? Tôi tin rằng, với sức khỏe kỳ quặc đó, Bộc sẽ trở nên là kẻ thù vô địch của các vi trùng, dẫu âm thầm dũng mãnh như sâu sốt rét. Tôi không ngớt nhìn những bắp thịt như bằng thép đúc trên người anh và ao ước. Lúc mọi người chơi ngán, tôi vỗ vai anh, khen:

– Anh khỏe quá. Ma bệnh thấy mặt anh, chắc cũng phải rủ nhau đi trốn.

Bộc cười lớn, đầy tự phụ, uống một cốc nước lạnh.

Cụ Niên nói:

– Anh ấy mà học võ, ai dám địch?

Lúc Bộc đi ra, tôi hỏi bác:

– Anh ấy làm việc có giỏi không?

– Không, họ chỉ mạnh như Tây mà không bền sức. Anh em chúng tôi nhỏ con, không giỏi chơi, nhưng làm thì rất bền, rất dẻo.

– Nhưng chắc là phải chịu đựng chứ. Sức ấy làm gì cho hết. Bệnh sốt nào dám ngó tới.

Cụ Niên cười, hoài nghi:

– Chưa chắc.

Tôi không hoàn toàn đồng ý với cụ về điểm này. Tôi cho rằng trong mọi quy luật, đều có trường hợp ngoại lệ, trong vương quốc sốt rét đó là lẽ tất nhiên.

Chiều hôm ấy, tôi thấy anh bếp mở cả rương và va ly ra như để kiểm soát những gì cần lắm. Tôi cũng lại xem. Áo quần của anh rất nhiều. Đa số như là của chủ cũ cho, anh sửa chữa qua loa; ngay cả những quần áo mới may của anh, nhiều bộ đắt tiền mà cũng chẳng bộ nào xem vừa mắt. Anh mặc thử bộ đồ "xẹc" màu nước biển cho tôi xem. Anh khoe với tôi những đường kim, mũi chỉ; anh chỉ những chỗ khéo tay của người cắt đã làm eo chỗ nào, thắt chỗ nào. Tôi chưa hiểu đồ Tây đẹp xấu khác nhau ra sao, nhưng khi thấy anh bận hết cả bộ, ngắm trước ngắm sau, quay tả, quay hữu xong, tôi liền tự hỏi:

– Có thể có một lối cắt đồ dành riêng cho anh bồi bếp hay không?

Quả thực, trông anh sao mà ra một anh bếp đến thế. Ống quần rộng, áo hơi ngắn, vai vừa phải, ba hột nút mới đúng đắn làm sao. Nhất là khi anh đội mũ màu nước dưa lên đầu, tôi phải gật gù mấy cái. Anh sung sướng hỏi:

– Sao?

Tôi đáp:

– Đẹp lắm.

Tôi không chế giễu anh đâu. Chính tôi cũng hiểu là anh không bao giờ muốn bỏ nghề làm bếp. Tuy nhiên, tôi cũng hiểu là nếu tôi bảo: bộ đồ anh mới đẹp theo lối đồ bồi bếp làm sao! Chắc anh sẽ tức giận ngay một cách thành thực. Cũng như giá tôi bảo: bộ đồ anh có vẻ phong lưu công tử làm sao! Chắc anh làm điệu rầy tôi một cách e lệ và anh sẽ hài lòng. Và điều trái ngược là tôi cũng biết anh rất ghét bọn phong lưu công tử.

Anh thong thả giở khoe mấy tờ giấy nghề nghiệp của anh. Anh tả tính tình từng thằng chủ đã nuôi anh và giảng cho tôi nghe từng câu phê phán của nó trong các "líp rê". Anh say sưa giảng mà không chú ý xem tôi có muốn nghe hay không. Tôi có cảm tưởng hoặc anh đang đọc trên từng trang giấy những ngày sung sướng hoặc nặng nhọc, ê chề đã trải qua. Cuộc đời anh đánh dấu bằng từng thằng chủ đã thuê anh. Và mỗi tờ "rê-phê-răng" đó là một mảnh giấy thu gọn trang chính sử đời anh.

Tôi bỗng chú ý đến mảnh giấy mà tôi đoán là một cái "rê-phê-răng" khác anh làm rơi. Tôi mới giở ra đọc. Đó là một bức thư ngắn. Tôi định trả cho anh, nhưng thấy giấy hơi nhàu, đoán là thư bỏ nên cũng hiếu kỳ liếc qua mấy chữ. Thốt nhiên, tôi nhíu mày ngạc nhiên và đọc lại tất cả bức thư:

Đồn điền, ngày...

Mình,

Tôi nói cho mình biết là tuần này, tôi không thể lên mình được. Mà cũng cho mình biết là tháng này, tôi không còn tiền gửi lên cho mình. Số tiền lương tôi đã nhờ bà chủ gởi qua Tây mua cho tôi một con dao thật tốt, chừng mươi ngày nữa, dao sẽ gửi về. Mình có muốn coi, tôi sẽ mang lên.

Đừng chờ đợi gì hết. Tôi không lên được vì mắc nhiều công việc. Tiền bạc cũng không cần đâu.

Ký tên

Anh bếp vẫn say sưa giảng giải các chứng thư. Tôi xếp thư lại, vờ hỏi:

– Ủa, thư gì đây?

Anh chụp ngay, lấy giấu đi. Tôi đùa:

– Thư mèo à? Anh này mà cũng ghê thật.

Anh thật thà đáp:

– Không, thư thăm vợ tôi.

Anh ngẫm nghĩ rồi đưa bức thư cho tôi. Tôi xem lại và hỏi:

– Anh thích chơi dao thế à?

– Thích lắm.

Tôi ngạc nhiên:

– Nhưng dao gì mắc quá sức tưởng tượng thế? Mười lăm đồng! Hơn cái vốn của một nhà buôn dưới làng! Quá sức!

Anh đáp:

– Dao bằng bạc đẹp lắm.

– Nhưng mua để làm gì?

– Chơi. Thấy đẹp thì bắt chước mua.

Tôi nói:

– Vô lý! Vô lý! Có con dao mà lại đến mười lăm đồng! Cho dẫu là con dao bằng bạc, vô lý!

Đột nhiên một cái gì nhậy hơn trí khôn, kinh nghiệm, tính tò mò khiến tôi nắm tay anh bếp, sốt sắng hỏi:

– Này, anh ghen à?

– Không?

– Tôi nhất định anh ghen! Chứ không ai bỏ ra số tiền kếch sù như thế để mua một con dao.

– Thì tôi muốn mua...

– Vô lý! Nhất định anh ghen! Đừng làm thế. Có gì đóng cửa dạy nhau. Cứ ghen tuông mà xử sự như thế thì nguy hiểm lắm.

– Không, tôi có ghen đâu.

– Anh đừng đánh trớ, đừng chối. Tôi biết là nhất định như thế rồi.

Tôi nghe rờn rợn. Tự nhiên có cảm tưởng đang thấy anh bếp đang giơ con dao lên và vợ anh ngã gục xuống. Cầm lá thư lên, tôi nói:

– Thôi, anh nghe tôi! Đừng gởi lá thư này! Vợ anh sẽ hoảng sợ và đau đớn. Không nên làm cho vợ anh đau đớn. Để tôi xé quách lá thư, nghe.

Tôi xé vụn ra. Anh không nói gì. Tôi sung sướng vì làm được một việc có ý nghĩa.

Nhưng vừa xé xong, anh bảo:

– Thư này, tôi đã gởi rồi.

– Thế sao còn đây?

– Tờ này là tờ nháp.

Tôi chạy đi hỏi anh bồi. Quả đúng như tôi đoán anh bếp có một người vợ rất trẻ làm trên đồn điền lão Mẹc. Vợ anh trong khi xa chồng, hình như đã có những hoạt động ngầm mà người chồng không tha thứ được. Anh đã nhắn mấy lần, chị vẫn chưa xuống. Anh ghét, ghen, tức giận, bỏ lơ luôn mấy tháng nay. Anh hy vọng vợ anh tủi phận, sẽ bỏ cái nghề dọc ngang, dại dột. Cố nhiên, cô vợ trẻ của anh, không muốn hiểu tí nào cái thâm ý của anh chồng đứng tuổi, vẻ mặt lầm lì tưởng nhạt hết tình cảm.

Trong thời kỳ ấy, anh bếp đau đớn âm thầm. Tôi chưa một lúc nào thấy anh tươi tỉnh. Anh yêu mến tôi nồng nàn, sâu sắc như thế, có lẽ là một cách để lấp cái lỗ hổng chua cay trong tâm hồn.

Tối hôm ấy, tôi nằm cạnh anh bếp, tôi đem hết lời mà tôi cho là rất thâm thúy ra khuyên nhủ anh. Ban đầu, anh cứ chối dài. Anh nhất quyết là một không thèm ghen tuông, anh mua dao là anh mua dao. Còn người vợ anh? Anh sẽ không bao giờ thèm ngó mặt. Anh sẽ ghê tởm: khinh bỉ, phỉ nhổ như bất cứ một vật gì đáng cho người ta dày xéo dưới chân.

Tôi mỏi cổ đem những lời lẽ sâu xa, cao cả của đạo vị tha ra với anh. Anh chỉ mím môi nằm thở. Tôi có cảm giác nằm bên một thành trì bằng thép đã tôi; trong thành trì ấy ngấm ngầm những chất nổ kinh khủng; người vợ trẻ của anh, số mệnh đã định là phải tự xé mình trên chất nổ ấy.

Tôi buồn bã, cúi đầu đi ra ngoài. Qua phòng chị Sáu, tôi thấy chị ngồi dưới ánh đèn lờ mờ, tóc xõa, mặt nhợt nhạt như ma hiện hình. Bên cạnh chị, Liêu đang ngồi đút từng muỗng cháo, như con chim con đút mồi cho mẹ. Hình ảnh ấy có một sức hấp dẫn lạ lùng. Tôi nhìn say sưa và tự nhiên muốn được biến thành họa sĩ để truyền nó lại bằng màu sắc cho đời. Tôi sẽ không hiểu hết ý nghĩa của họa phẩm, song tôi chắc mỗi lần nhìn nó, tôi sẽ tìm thấy thêm một chút sức mạnh của lòng yêu thương.

Tôi ngồi chờ Liêu trong bóng tối êm ả. Sương rơi ướt hai vai. Những hoa hồng nhẹ thở mùi hương nồng đậm; hoa thược dược màu vàng bập bềnh trong bóng đêm như hình ảnh một tư tưởng phất phơ trong tiềm thức. Gió vừa đủ để mơn man những ý nghĩ ngọt ngào chờ đợi.

Lúc Liêu ra, tôi đi lại phía cô. Tôi hỏi:

– Anh bồi đi đâu?

– Anh ấy ra trại.

– Lại đánh bạc?

– Dạ.

– Này, cô Liêu...

– Dạ...

Liêu vội vàng đi. Liêu đi như chạy trốn tôi. Tôi nhìn áo Liêu mờ dần trong đêm và tưởng bóng dáng cuối cùng của cô đã biến thành bóng hoa thược dược.

Gió đêm hiu hiu thổi nghe lành lạnh.

22.

Trong khu chúng tôi ở, lại xảy ra một việc đáng buồn: chị Hòa, vợ anh bếp mới xuống với chồng. Anh bếp lãnh đạm

ra mặt. Anh lạnh lùng, không muốn nhìn, không muốn nghe, không muốn thở cả không khí vợ anh cùng thở. Không cảnh nào não nuột hơn hai vợ chồng ghét bỏ nhau. Mỗi người chơ vơ mỗi nơi, không muốn nghe, không ai muốn đoái nhìn ai; rủi ra thấy mặt nhau, họ sượng và tự căm thù cho lỡ lầm của đôi mắt.

Thật ra chị Hòa không dám bực tức gì anh bếp. Đã mang thân từ đồn điền trên xuống đây, chị đã thấy phần thiệt thòi về mình. Bây giờ, ở vào trường hợp mà chồng đã có uy thế, lại gây được cảm tình của mọi người, chị càng thêm đau đớn. Chị ngồi yên trên cửa, vòng hai tay trên gối, đầu cúi xuống nặng nhọc. Buồn quá, thì chị sang phòng chị Sáu chơi. Chị Sáu vẫn còn đau nặng, không nói chuyện gì được. Nhưng thà ngồi nhìn một con bệnh còn hơn tự giết mình bằng cái buồn thê thiết, tối tăm.

Tôi vốn không ưa gì chị Hòa, vì tôi đã nghe kể những thành tích ít nhiều bất hảo của chị. Và tuy sâu sốt rét không tha thứ gì, nhưng nước da ngăm ngăm chưa đến nỗi xám xanh: một chút màu máu của tuổi trẻ còn phất phơ trên lưỡng quyền. Tôi nhìn tay chân khỏe mạnh, cái cổ tròn và to, cái cằm hơi thừa thịt của chị thì đột nhiên hiểu rằng sức khỏe đang lên tuổi thanh xuân tất phải có những đòi hỏi nào đó. Có thể anh bếp thiện nghề làm bếp, nhưng không thiện nghề làm chồng của một người vợ có sự cách biệt nhau về tuổi tác.

Thật ra, nếu chồng chị không ghét bỏ chị, trái lại, chủ o bế, vuốt ve chị ngay, có lẽ tôi đã căm tức chị. Bây giờ chị đang ở trong một tình thế bị ruồng bỏ đáng thương, nhưng mối ác cảm của tôi chưa kịp hình thành mà đã dịu dần.

Buổi tối, thật khó xử cho cả hai vợ chồng. Tuy anh bếp đã vào ngủ với tôi, nhưng chị vợ thì chẳng biết cách thế nào. Đã về với chồng thì vào phòng ngủ là lẽ tất nhiên. Vả chăng, ngoài phòng này chẳng còn gian nào nữa. Song muốn vào ngủ thì ngủ ở đâu?

Khuya lắm rồi, chị vẫn còn ngồi tựa cửa. Mãi đoán chừng anh bếp đã ngủ yên trên phản với tôi, chị mới leo lên giường chồng.

Chị chưa kịp nằm xuống thì anh bếp – mà tôi nghe ngáy rất đều – đã ngồi phắt dậy, đánh một cái thót xuống đất, nhảy một bước qua giường, kéo ngược chị lên.

Cử chỉ hết sức vũ phu, anh còn hét:

– Leo xuống! Leo xuống! Chỗ này là chỗ để người nằm chớ không phải để chó nằm.

– Trời ơi! Thả tôi ra.

– Mày xuống ngay không? Mày đi đâu thì đi đi! Mày còn ngồi đây, tao đấm một cái hộc máu.

– Giường của tôi thì tôi nằm. Anh có giỏi thì đi nằm chỗ khác. Tôi không biết đi đâu nữa hết.

– Giường của mày? Giường của mày trên đồn điền ông Mẹc. Một trăm cái giường trên đó. Mày muốn nằm cho sướng thì lên cây số 14 mà nằm.

– Đừng có ức hiếp người ta.

– Người ta nào? Mày cũng là người ta à?

Và anh hét, giọng quyết liệt:

– Có xuống không?

Rồi gọn lỏn, ném bịch chị xuống đất. Tức thì người vợ bị hành hạ tru tréo lên. Người chồng chưa hết cơn phẫn nộ:

– Mày có im không? Có để thiên hạ ngủ không?

– Tôi không im. Không ai có quyền đánh tôi hết.

– Đồ đàn bà voi dày, đồ ngựa thượng tứ, đánh cũng bẩn tay.

– Ai là voi, là ngựa? Anh đừng có đặt điều.

– Đặt điều? Mày có muốn tao kể hết mấy thằmg đó ra đây không? Đồ khốn! Mày tưởng lấy vải thưa che mắt thánh được à? Mày có giỏi cứ theo trai mà ngủ.

Chị Hoa nãy giờ còn nói bằng một giọng tự kiềm chế, bây giờ nghe tiếng "theo trai" thì bùng ra. Giọng chị phẫn uất một cách chân thành để đánh quy hai tiếng "theo trai' mà anh đã gán cho chị. Chị hổn hển, chị kêu thét, chị khóc sướt mướt, chị muốn xé hết lồng ngực cho chồng xem trái tim trong trắng, nguyên vẹn và oan khuất của chị. Đàn bà có nhiều lúc nói dối một cách quá xúc động, quá thành thực mà ngay họ, họ cũng tưởng là họ không nói dối tí nào.

Thế rồi, chị leo lên, anh hất xuống, tiếng kêu la, tiếng va chạm rầm rầm. Anh bồi nói vọng qua:

– Này! Anh bếp! Để cho ông bà ngủ chứ! Việc gì rồi sáng mai hãy hay mà.

Lần đầu, anh bồi dám phê bình anh bếp. Điều đó, có lẽ làm anh bếp sôi máu nên lúc chị mới lỏm ngỏm leo lên, anh co giò đạp một cái mạnh quá khiến chị kêu rú lên.

Tiếng kêu rú làm mụ chủ thức giấc. Mụ mở cửa sổ, gọi với xuống:

– Này, anh bếp! Vợ chồng anh đóng cửa dạy nhau. Việc gì mà ồn thế?

Lần thứ hai, một kẻ không bao giờ dám xúc động anh cũng lên tiếng.

Anh tức quá, đạp thông thốc vào thành giường kêu răng rắc như sắp gãy, rồi dang hai chân ra, thở hồng hộc. Chị vợ khiếp sợ, nằm yên dưới đất mà ngủ.

Ngày mai, tấn kịch tái diễn. Anh bếp nhất định đuổi chị đi, chị nhất quyết ở lại. Suốt ngày ấy và mấy ngày sau, sáng nào anh cũng đuổi, sáng nào chị cũng cưỡng lại. Cả anh bồi, cả tôi, cả mụ chủ cũng cố sức khuyên nhủ anh, nhưng chất nổ trong người anh đã bén lửa. Tôi không ngờ sự ghen tuông có thể hạ phẩm giá con người xuống đến mức ấy. Anh bếp rất ít văng tục, rất đứng đắn, rất đắn đo, suy nghĩ, cân nhắc và tiết kiệm lời nói, thế mà bây giờ anh chỉ còn là cái máy hát cũ, thô lỗ cứ cho quay mãi cái dĩa bất tận phát ra những lời vũ phu, bạo ngược bỉ ổi và nhiều khi đê tiện.

Mụ chủ ban đầu còn ngọt ngào, rồi tức tối, rồi cuối cùng chẳng còn biết nể nang gì. Trước kia, mặc dù mụ là chủ và dẫu là mụ chủ tai quái mà có ai tưởng tượng mụ dám chống nạnh, chửi luôn anh bếp một thôi một hồi như đối với anh bồi đâu? Bây giờ thì mụ cứ chửi thẳng tay; mụ la, mụ hét, mụ văng tục... mà anh bếp thì co rúm lại, như con tôm chiên trong chảo dầu nóng quá, không còn sức để phản kháng, để đuôi dài ra. Con người đó chỉ còn biết hướng hết căm hờn, đổ hết căm thù trên lưng người vợ trẻ. Ghen tuông biến hẳn một người đứng đắn nhất thành thô bỉ và đầu hàng. Đau đớn

hơn là thái độ của anh đã làm cho uy quyền mụ chủ đột nhập vào gian phòng bất khuất của hai đứa tôi.

Tôi thấy chán nản và mệt mỏi. Tinh thần chớm bị lung lay. Tôi không muốn suy nghĩ gì hơn nữa và tin rằng cuộc đời của hai vợ chồng ấy thế là từ nay tan vỡ như xác pháo. Mà thực ra tất cả tan vỡ nào, dù đau đớn đến đâu, cũng còn hơn là phải sống trong không khí đen tối thế này.

... Một buổi dậy sớm, tôi đảo mắt qua mặt đất để tìm người đàn bà đáng thương. Tôi không thấy chị Hoa đâu cả. Cửa phòng chưa mở, chị đi đâu? Tôi tự nhiên nghĩ đến sự liều lĩnh cuối cùng: hình ảnh một con hổ mẹ với bốn con hổ con chập chờn trước mặt. Tôi lẹ làng nhảy xuống đất, mở cửa nhìn ra ngoài. Ánh sáng đục đục ẩm ướt, chưa đủ sức thức tỉnh mọi vật. Tôi quay một vòng trong sân xem thử chị ở đâu: vắng tanh, vắng ngắt. Tôi chạy ra hơn một tí, sấn vào trong làn khói trắng mờ nhạt của sương mù để tìm: vô ích. Hốt hoảng, tôi chạy vào gọi anh bếp từ mấy hôm nay quyết độc chiếm cái giường để vợ khỏi lén lút lên nằm. Đến đầu giường anh, tôi đang nghĩ không biết cấp báo thế nào cho hợp lý, hợp tình thì tôi bắt chợt cái gì? Tôi thấy anh bếp nằm yên, chân kê lên một vật gì tròn, cao nghều nghệu, phủ kín dưới chiếc mền rộng. Tôi cũng vừa khám phá một chuyện lạ là dưới chăn thò ra ba bàn chân; cố nhiên hai cái nhỏ và một cái to sề.

Thế là nghĩa lý gì? Tôi không tin ở thị giác tôi. Tuy thế mà đầu như bị ai bất thần ghì mạnh xuống, tôi lặng lẽ đi ra. Lại ngồi trên bậc cấp nhà hàng, tôi nâng hai thái dương, cúi đầu nghĩ ngợi. Tôi chưa kịp mừng cuộc đoàn tụ mà tôi hằng kêu gọi, cổ vũ, đã lại cảm thấy sâu sắc, thấm thía... một sự sụp đổ không phương cứu vãn xảy ra trong đời tôi. Tôi tức, tôi buồn, tôi ghen hay tôi tủi? Có lẽ chừng ấy tình cảm, có lẽ tất cả tình cảm nặng nề, sai lạc đã dồn dập trong trái tim nhỏ bé của tôi.

Sương tan lúc nào tôi không rõ.

... Hai hôm sau, cái mùng treo cho tôi ngủ không còn ở chỗ cũ và nó chuyển sang giường đôi vợ chồng mới. Những tiếng nói thô tục, nhảm nhí quá to nhường cho những tiếng tỉ tê quá nhỏ. Các món ăn khuya của tôi không bao giờ còn mà ngay món ăn sáng cũng

mỗi ngày một kém đều đặn rồi vắng hẳn. Tôi phải thân hành, lê gót đi kiếm một miếng sữa, một mẩu bánh mì. Tôi nhai bánh trong sự tủi hổ của một kẻ bỗng nhiên mất hết địa vị và của cải. Trước kia, tôi ăn bánh đánh cắp của chủ, tuy nhiên được mang đến một cách lịch sự, tôi có cảm tưởng mình có cái quyền ấy và mình đang chia quyền với chủ... Bây giờ phải lẽo đẽo đi kiếm, tôi cảm thấy kiếp người quả là nặng nhọc. Và hình như có người đánh cắp những quyền lợi thiết thực của tôi. Một đôi lúc, tôi sực ngẫm nghĩ: có lẽ đây chỉ là một sự thương hại, một mối trắc ẩn mà thôi. Anh bếp không bao giờ có thể yêu người đã phụ bạc, đã cắm những cái sừng quá dài trên đầu anh. Thế nào anh cũng phải nhớ lại và trở về với tôi.

Trong khi ấy, Liêu cũng sợ hãi, trốn tránh tôi. Tôi đã nhiều lần tìm cách gặp riêng Liêu để hỏi cho ra lẽ; Liêu tránh tất cả mọi trường hợp chạm trán tay đôi với tôi. Thường thường, tôi thấy Liêu ở phòng chị Sáu, săn sóc cho chị, chơi đùa với chị. Chị Hòa cướp mất anh bếp; chị Sáu cướp mất Liêu. Tôi cảm thấy chập chờn trong tâm hồn một nỗi cô đơn không lối thoát. Bước chân tôi kéo lê trên mảnh đất vô tri. Con người sớm lớn khôn trong bóng tối mờ nhạt nhường bước cho con người tình cảm ủy mị, có những tư tưởng bi quan, đen tối. Hoa hồng, hoa thược dược rõ ràng không còn đủ sức làm tôi yêu thích. Tôi chỉ còn biết ngồi một nơi nào khuất nhất để nhìn thấy Liêu. Khi nào cô ngước lên, có lúc tôi chăm chú nhìn như giãi rõ nỗi đau đớn, trái lại, có lúc tôi quay mặt làm ra giận dữ, căm hờn. Liêu không bao giờ nhìn tôi lâu. Liêu như sợ hãi đôi mắt tôi. Tôi muốn ghẻ lạnh với Liêu...

Giữa lúc ấy, cơn sốt vật tôi xuống như một sinh vật yếu đuối, không kháng cự. Những cơn sốt đầu tiên của núi rừng!

Trời đất quay chong chóng! Thở hổn hển và khát nước. Run bần bật và nóng như lửa, và lạnh như băng giá. Lưỡi môi khô cháy và tâm hồn trống rỗng, mênh mông... Những cơn sốt đầu tiên của núi rừng vật nhào tôi, rấn những gót giày không xót thương lên ngực, lên hông tôi, làm tê liệt xương sống tôi, làm đảo lộn hết các tế bào mong manh nhất tạo nên cơ thể tôi.

Tôi mê rồi tôi tỉnh, tỉnh rồi mê. Lúc tôi tưởng sáng hóa chiều, tưởng ngày hóa ra đêm thăm thẳm và cô độc. Đầu tôi như búa bổ, nhiều lúc đau tưởng nghe kêu răng rắc trong đó.

Đang nhắm mắt, tôi vùng mở mắt ngơ ngác nhìn chỗ mình nằm. Mình nằm ở chỗ đâu đây? Có phải nhà mẹ hay ở Huế. Giật mình mới biết nằm trong đồn điền. Những ác mộng chập chờn, tôi đã khóc hoặc kêu hoảng giữa hai giấc mộng chập chờn.

Hình như Liêu có pha nước cho tôi. Hình như anh bếp có dừng lại nhìn tôi và sờ chân tôi. Có lúc, một bàn tay nào mát quá đặt trên trán; mở mắt, ngạc nhiên không phải Liêu mà của chị Hoa.

Có lần mở mắt, thấy Liêu nhìn tôi đăm đăm, tôi hổn hển bảo:

– Liêu pha cho tôi một chén nước.

– Thầy vừa uống xong.

– Liêu đặt tay lên trán tôi, xem nóng hay lạnh?

Liêu rụt rè đặt lên. Tôi nghe rất mát và khẽ mừng thầm.

Song Liêu bảo:

– Nóng lắm.

Thì ra tay Liêu mát mà tôi lầm trán tôi mát. Cái lầm thông thường của những người mới sốt. Tôi bảo Liêu:

– Liêu ngồi xuống đây.

– Dạ...

– Liêu đứng lại gần đây.

– Dạ...

– Liêu đừng để tôi nằm một mình... Liêu cho tôi, Liêu cho phép tôi... Kìa sao thế Liêu? Chắc Liêu giận gì tôi. Xương sống tôi khó chịu quá. Nó lại muốn chuyển động ra sao đây? Tôi không muốn run tí nào. Tôi không muốn run thế này đâu. Tôi nghe lạnh như nước đá thấm sau lưng. Được, Liêu đắp thêm cho tôi đi. Bàn tay Liêu dịu dàng quá. Kìa! Liêu để yên... mà tại sao Liêu khóc?

Liêu lau nước mắt, nước mắt cứ tuôn ra.

– Đừng khóc, Liêu ạ. Tôi không chết đâu. Tôi không chết đâu. Tôi không bao giờ sợ chết đâu. Tôi sẽ khỏe mạnh như xưa. Không

có ngoại lực nào tiêu diệt tuổi trẻ đang yêu đời, chứa chan sức sống trong người tôi đâu! Tôi chỉ lo Liêu của tôi không đủ sức chống lại núi rừng mà thôi.

Tiếng khóc thút thít trong cuống họng làm nhấp nhô bộ ngực bé nhỏ của Liêu. Liêu lấy vạt áo lau đôi mắt và quày quả đi ra.

Chị Hòa bưng sữa vào cho tôi. Chị đỡ đầu tôi, đưa cốc sữa tận môi. Tôi nói:

– Cám ơn chị, tôi uống được.

Những ác cảm cuối cùng với chị Hòa, tôi nghe tan đi trong mùi sữa tươi đăng đắng. Tôi nhìn chị, nói sao hết hàm ân. Anh bếp đã ghẻ lạnh đối với tôi, nhưng tôi đã có chị Hòa.

23.

Sau khi y tá xuống tiêm thuốc được mấy lần thì cơn sốt giảm. Cơ thể không còn quá nhọc mệt, đầu bớt nhức nhối, các khuỷu tay, ống chân không còn đau nhói nữa. Tôi lại cửa sổ ngồi, nhìn ra ngoài. Tôi nhớ năm tôi lên mười tuổi, bị một trận đau thương hàn khá nặng, phải nằm liệt giường, liệt chiếu ngót mất tháng trời. Bạn tôi suốt thời kỳ đó là một tờ báo có cái tên đặc biệt: Tiên-Long, với lối in cũng đặc biệt không kém là phân nửa tờ báo bỏ trắng. Sau trận đau, một hôm tôi dậy, thấy qua cửa sổ lá cây xanh nghin nghít của một hàng dưa leo. Tôi nghe như choáng ngợp cả tâm hồn vì cái màu xanh đậm thâu hết tinh túy chất xanh ở trần gian và tôi tưởng trần gian không bao giờ còn một màu xanh như thế. Hôm nay, nhìn qua cửa sổ, lá xơ ri cũng xanh, và cây cỏ cũng xanh, nhưng tại sao tôi không còn cái cảm giác như ngày trước. Như lần trước, tôi suýt tưởng trời đất đang lên xanh trong buổi sơ khai.

Ở nhà trên, anh bồi đang chạy lên chạy xuống, có lẽ đang bận... chẳng làm gì. Chị vú ngồi bế Rô-dết, thỏ thẻ với nó như chim đút mồi, bên cạnh Liêu đang ngồi may vá, thỉnh thoảng ngửng lên góp một tiếng chung vui. Mụ chủ tính sổ sách trong phòng.

Buổi sáng có một vẻ êm tĩnh báo hiệu một ngày hòa ái còn ngân trong tiếng chim ca.

Chị Hòa mang sữa vào, đưa qua cửa sổ cho tôi. Tôi có cám ơn chị, cúi xuống uống. Lúc ngửng lên, không thấy chị, tôi đoán chị đi ra nhà bếp. Tôi đặt cốc sữa vừa uống xong xuống có hai bàn tay phía sau đỡ cốc: thì ra chị Hòa đã vào trong này và đứng chờ ở phía sau tôi.

Chiếc xe hàng từ trên xuống vào xế trưa dừng lại trước đồn điền. Tôi đoán có một chuyện mua bán nào hay có người lạ đến. Đột nhiên, anh bồi thốt lên một tiếng, mặt và miệng tròn vốn biểu thị một sự kinh ngạc đến ngơ ngác rồi kêu ầm lên: -Bà, bà. Không chờ mụ chủ đáp, anh nhảy luôn ra ba bực cấp, chạy vút ra ngoài làm mọi người nhìn theo anh. Mụ chủ cũng từ phòng chạy ra, tay cầm bút. Chính mụ cũng kêu lên một tiếng ngạc nhiên rồi bỏ cây bút trên lan can, thoăn thoắt đi theo anh bồi. Tôi hỏi anh bếp vừa bước ra sân:

– Gì thế, anh bếp?

Anh bếp mặt ngơ ngác, mày cau lại, cắn chặt môi trên. Vừa lúc ấy, tiếng ồn bên ngoài mỗi lúc một xôn xao như tiếng chợ đông. Anh bếp đi xít lại phía tôi, nói bằng một giọng còn rung động sâu xa:

– Bị bắt rồi.

– Ai thế?

– Thằng Liếng.

Tôi đứng lên, không còn một chút bệnh hoạn, đi ra sân.

Tiếng ồn đã gần lại. Tôi vừa thấy hai người vạm vỡ mặc đồ đen kẹp hai tay Liếng đi trước. Phía sau là một người nữa, mặc đồ ka ki vàng xanh vấy đầy dầu máy và đất bụi; có lẽ là cai thợ và phu đồn điền. Liếng không bị trói, nhưng những cánh tay chắc nịch của hai người đang kẹp chặt tay anh thì không khác gì một sợi xích sống. Trông anh tiều tụy hẳn đi, tóc phủ xuống dài, trán bị vấy máu; máu đã khô nên sẫm lại. Mặt anh cúi gằm xuống. Hai lưỡng quyền nhô lên vì thịt má bị khuyết và tím bầm. Có lẽ người ta không chỉ dùng tay để trừng trị anh. Môi miệng anh tím ngắt và bên khóe miệng cũng có vấy máu. Tôi rùng mình nghĩ đến máu từ mồm anh đã tuôn ra... Áo quần anh rách be bét và đất bụi chất lên khiến tôi đoán hoặc anh đã nằm đất khá lâu, hoặc anh đã bị kéo lê trên mặt

đất. Cả mình anh xem ra nơi nào cũng có dấu da thịt bị rách, ghi lại những thương tích nhẹ.

Anh đi, không muốn vững. Hai đầu gối chỉ chực quỵ xuống. Lúc qua trước mặt tôi, hai mắt anh ngước lên, nhưng chỉ kịp để tôi thấy màu trắng nhợt nhạt làm nổi bật đôi con ngươi hết sinh khí.

Trông anh thiểu não đến độ tôi suýt không nhận ra anh. Điều tôi ngạc nhiên cứ tưởng mụ chủ gặp anh tức thì phải đi tìm con dao hay cái búa. Thế mà lạ lùng, mụ câm như hến. Có lẽ cơn giận bất ngờ làm mụ tê dại. Những người đi theo anh có vẻ mệt mỏi nên lấy mũ quạt, không nói gì. Hai người đi kèm Liếng thay phiên nhau chế nhạo. Một người bảo:

– Bắt được con cọp này cũng hết cơm!

Người kia oang oang lên, tiếp lời:

– Bộ da này thuộc xong, bán chắc có giá lắm đây.

Anh bồi cười hề hà:

– Chỉ sợ không ai mua thôi.

– Khéo lo. Gởi về đấu xảo Mạc-xây thử!

– Chà! Làm sao mà bắt cọp tài như vậy?

Họ không đáp. Một đôi người cười lên một tiếng giòn và rồi đặt Liếng lại bên thềm. Mụ chủ hối anh bồi đi gọi lão chủ. Mụ mời mấy người áp tải Liếng lên thềm, đem ra một bao thuốc đãi họ và bảo anh bồi lấy nước cho họ uống.

Xong mụ lại cầm cái cán chổi dài đã đánh con voi hôm trước đến phang luôn vào Liếng mấy cái, không kể đầu hay vai. Liếng đang ngồi gục xuống, vội ngửng lên định giơ tay chống đỡ, nhưng hai người "hộ vệ" kèm mạnh quá, khiến anh không làm sao cử động nổi. Mụ chủ thấy Liếng muốn vùng vẫy thì máu phẫn nộ trong người mụ trào lên. Mụ thét một thôi một hồi "công ơn mụ đã nuôi nấng cứu vớt Liếng, và cái tính phản trắc, khốn nạn, vô lương tâm, vô liêm sỉ của Liếng". Sự thực mụ nói nhiều hơn đánh và vì nói nhiều nên sức đánh cũng kém đi. Vả chăng dù sao mụ cũng chỉ là đàn bà, đánh được ít cái là hả dạ nên về sau mụ làm rơi cán chổi hồi nào không biết, chỉ còn dùng cái miệng để khủng bố Liếng.

Vừa lúc ấy, một chiếc xe đen bóng loáng rẽ vào sân rồi lão Mẹc cùng hai người "mật thám" hôm nọ xuống xe.

Vừa thấy lão, cái mặt đanh ác của mụ chủ đổi ra thành những nét hớn hở. Còn bọn người áp giải Liếng cũng đều đứng phắt dậy, có vẻ sợ hãi. Cả ba người cùng vào phòng khách theo mụ chủ. Hai người "hộ tống" Liếng đẩy Liếng ngồi xuống và lại ngồi hai bên chờ đợi.

Lát sau, lão Mẹc đi ra, hai tên mật thám cũng theo sát bên chân lão. Lão nói gì với bọn này, tức thì người to mập, có bộ mặt lầm lì vẫy tay gọi Liếng. Hai tay hộ vệ Liếng liền dẫn anh lên. Trông Liếng không còn tí máu, không dám ngửng nhìn một ai hết. Tất cả lại theo lão Mẹc vào phòng khách.

Phu đồn điền đã theo lão chủ kéo về. Họ có vẻ ngơ ngác, nhốn nháo, hiếu kỳ và sợ hãi. Họ đứng ngồi không yên, không bàn tán, không tụm năm tụm bảy và tất cả đều nhìn vào cửa phòng khách một cách khó hiểu. Anh bồi chạy vào chạy ra, cũng làm cho họ chú ý, như thể anh đang mang trong người những điều gì hết sức bí mật. Trời đã gần trưa, nắng ngập trong sân, không khí oi bức mà cửa phòng khách vẫn không thấy bóng dáng người nào lai vãng. Tuy nhiên, những câu tra hỏi những lời đối đáp bằng tiếng Tây, tiếng ta lúc trầm lúc bổng, lúc dồn dập, hay nhát gừng cũng gây được một chút hoạt động trong không khí chết.

Tiếng giày đánh ầm ầm trên sàn nhà. Mọi trái tim chờ đợi cũng dội theo, hai người "hộ tống" Liếng kéo xệch Liếng ra ngoài, bắt đứng giữa thềm. Tên mật thám có vẻ giản dị, áo quần trắng lốp vẫy tay gọi hết anh em phu lại đứng dưới sân nắng chang chang. Y lớn tiếng "hiểu dụ":

– Tên Liếng này là cu-ly của bà chủ. Nó đã ký công-tơ-ra làm việc lãnh tiền trước. Vậy nó hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của bà chủ. Bà chủ đã nuôi nấng cái thân xác nó, đã ban ân cho nó mà nó còn phản bội, lập tâm đi trốn, định cướp món tiền giao kèo của bà chủ. Tội nó nặng như tội làm giặc. Một tên giặc trốn đi là một mối nguy hiểm của chính phủ bảo hộ. May là nhờ tài năng ông chủ đồn điền đây (chỉ lão Mẹc) cho người tầm nã nên mới bắt được nó. Như vậy, đáng lẽ phải đưa nó ra pháp luật trị tội làm gương cho kẻ khác.

Pháp luật phải xử tử một kẻ phản bội như nó mới đích đáng. Nhưng các vị chủ đây đều là người nhân đức, nay không đưa nó ra tòa mà chỉ đưa cho các người trị tội. Vậy các người phải trị sao cho đáng với tội nó để cho nó biết hối lỗi mà làm gương kẻ khác.

Tên gầy gò, có vẻ giản dị vừa nói xong thì người có vẻ mặt lầm lì không nói không rằng gì, đi lại gần Liếng một cách nặng nề và hăm hở. Đến sát Liếng, y bất thình lình húc cùi chỏ ra. Cả người Liếng quay lại đúng một vòng. Y tống luôn một thoi vào giữa ngực, cả người Liếng bị bắn tung xuống, lăn theo các bực cấp, nằm vắt vẻo, đầu gối trên cấp mà hai chân trườn dài trên mặt đất.

Một cú đánh ấy làm tất cả mọi người đứng xem đều xám xanh. Ai cũng như chết sững trên hai chân của mình, mồ hôi rịn ướt trán.

Tên "lầm lì" như chưa vừa ý, hắn còn nhảy xuống cấp, lấy giày đá thốc vào đầu, vào hông Liếng. Hắn quát:

– Đứng lên!

Liếng nằm chết sững. Hắn liền lôi tóc xốc Liếng dậy tống một thoi vào giữa mặt Liếng nghe đánh "rớp" tưởng gãy sụn mất xương sống mũi.

Người có vẻ giản dị cười một cái cười ma quái, bảo:

– Nó giả vờ đấy. Thằng này là một tay anh chị. Nó đã dám một mình băng qua rừng núi, ngày tối đi, không sợ beo, sợ cọp. Nếu chúng tao không tận lực thì nó đã bay qua hết mấy ngọn núi mà xuống Trung châu rồi.. Cứ đánh chết nó. Chết tao chịu cho.

Tên "lầm lì" quát:

– Đứng lên!

Tôi tưởng Liếng kiệt quệ hẳn, thế mà không hiểu sao, nghe tiếng quát hổ gầm ấy, anh liền líu ríu đứng dậy trên hai chân run lẩy bẩy.

Tên giản dị bảo:

– Cho phép lũ bây đánh đi. Đánh cho sướng tay.

Người ấy vừa phán xong thì tên lầm lì nắm thẳng cánh tay Liếng, nhìn mọi người, quát:

– Đánh đi!

Chưa ai dám vào. Y liền trỏ một thanh niên bé nhỏ tên là Trão, đứng đầu hàng, bảo:

– Mày đánh xem.

Trão tiến tới, do dự:

– Đánh đi!

Trão đập một cái nhẹ vào đầu Liếng.

– Mày đánh thế à?

Trão sợ hãi đánh một cái mạnh hơn.

– Mày muốn chơi xỏ tao à? Mày không biết đánh à? Để tao dạy cho cách đánh này.

Y liền đổi tay nắm Liếng, kéo giật người thanh niên trước mặt; người này trở nên tái xám. Y không nói rằng gì, thu tay đánh "đốp" vào giữa mặt anh làm anh ngã gục xuống trong tiếng kêu thét não nùng. Lúc anh đứng lên thì máu mũi trào ra, nhưng chưa kịp lau, tên kia đã trợn tròn hai mắt nhìn anh ra lệnh. Trão không dám nói rằng gì, thu hết sức bình sinh, đập chan chát như búa tạ vào giữa mặt Liếng. Tên "lầm lì" gật đầu ra vẻ bằng lòng rồi chỉ tay cho một người khác tiếp tục nhiệm vụ.

Thế là từ đó về sau, mỗi người phu đều phải nhắm mắt, nắm chặt bàn tay, bổ những đòn chan chát trên người bạn đáng thương xót của họ. Có người vừa đánh nước mắt vừa trào ra; có người đánh xong thì lả cả người, lê hai chân khập khiễng trên mặt đất. Tên "lầm lì" vẫn kiểm soát sức đánh của từng người và kẻ nào không tận tâm, không làm vừa ý hắn, hắn lại giáo dục bằng những vố "thực nghiệm" điếng hồn.

Tôi phải chạy vào bếp để tránh. Tôi sợ nhất là đến lượt tôi cũng phải giở cái trò khốn nạn đó ra. Tôi vẫn biết tôi đang đau yếu, nhưng khi mà những tên say máu này muốn làm cho vừa lòng tụi chủ, nó có còn kể kẻ đau, người mạnh, ai thợ ai thầy?

May sao, lúc ấy lão Mẹc đã vào trong, lão chủ, mụ chủ, thằng cha mật thám gầy gò cũng theo vào nên tên "lầm lì" không còn hào hứng nữa. Nó hô to một tiếng;

– Cho tụi bây "nhào vô" hết đi.

Tức thì mọi người ùa vào. Trong cơn hỗn loạn, họ xông tới, đè lên mình Liếng. Ở phía sau nhìn tới chỉ thấy những nắm tay giơ lên, những cái chân đá thông thốc, bụi bay mù mịt; tôi thừa biết là họ cốt "giơ cao đánh nhẹ". Ai nỡ nào đi xé người bạn đau khổ của mình để làm vừa lòng những kẻ chỉ chuyên bóc lột mình! May mắn hơn nữa là lúc ấy tên "lầm lì" được mụ chủ gọi vào uống bia nên y vội vã từ giã "pháp trường". Tuy thế mà lúc mọi người dãn ra thì Liếng chỉ còn là một cây thịt không đứng vững trên hai chân nữa! Áo quần anh đã rách hơn giẻ vụn, máu bê bết trên mặt, trên cổ và hai tay. Trông anh, tôi nghĩ đến hình ảnh những kẻ sát nhân, tuy chính người bị ám hại lại là anh.

Không ai dám lại gần anh. Không ai dám đỡ anh ngồi lên tuy ai cũng nhìn anh nước mắt muốn ứa ra. Anh cố hết sức chống khuỷu tay ngồi dậy. Hai tay anh run, mặt anh không còn một chút tinh thần, đôi mắt ngơ ngác đến thành dại khờ. Anh lấy tay vuốt làn tóc bị máu dán trên trán, nhìn quanh một vòng rồi nhìn lên trời.

Với những thương tích lớp này đè lên lớp kia. Anh kêu khát mà không ai dám mang nước đến. Anh gào dưới sức nóng của mặt trời:

– Khát quá trời ơi!

Một tiếng từ trong phòng đưa ra:

– Đái mà uống mày!

Vài tiếng cười rộ nổi lên. Nắng vẫn gắt. Mồ hôi mang hết chất nước cuối cùng trong người anh ra thấm ướt lưng áo, dán chặt vai áo vào thịt.

Giữa lúc ấy, một người xông xáo từ bếp mang ra một cốc nước. Chính anh bếp. Anh đi thẳng về phía kẻ bị cực hình, kéo anh vào dưới bóng mát mái hiên, trao cốc nước cho anh. Liếng uống một hơi cạn. Anh bếp liền lấy chiếc khăn trong túi quần ra lau máu và mồ hôi trên mặt Liếng.

Tất cả chúng tôi đều lạnh tóc gáy nhìn cảnh ấy và chờ những tiếng giày từ phòng khách ra. Nhưng có lẽ chủ, khách đều bận say sưa nên không ai phản đối anh cả.

Tôi thong thả đi lên cửa hàng nghỉ cho mát. Tôi thấy Liêu tựa đầu vào bàn viết, hai vai nấc lên dưới mái tóc phập phồng. Tôi buồn rầu đặt tay dưới mé bàn. Liêu khẽ ngửng lên. Tôi bảo:

– Thôi Liêu đừng khóc. Khóc không thiệt ai hết, chỉ thiệt mình.

Liêu rít trong răng:

– Ác quá! Tàn nhẫn quá.

Tôi muốn kéo Liêu vào lòng thì Gái từ ngoài, chạy ùa vào cười nhăn nhở:

– Úi chà! Đánh người nghe như đập lúa trong bồ.

Tôi hỏi:

– Vui lắm à?

– Ở đây buồn, lâu ngày có chuyện cũng vui!

Gái cười rất giòn rồi đi vào phòng chủ.

Ở nhà trên, lão Mẹc đã lên xe với hai tên mật thám theo đuôi. Vợ chồng lão chủ tiễn tới chỗ xe đỗ, cười nói vui vẻ như pháo rang.

Lúc quay vào, lão chủ ra lệnh trói Liếng ra sau trại, bắt uống nước muối và nhịn đói hai ngày. Liếng cũng bị trói, nhưng khuya lại, anh em cởi trộm trói và cho ăn uống no nê.

Sau đó mười ngày, một buổi sáng thức dậy, người ta lại thấy mất Liếng. Lần này, Liếng không ra đi cô thân độc mã mà còn mang theo anh thanh niên tên Trão, kẻ đã mở màn trận đánh khảo anh hôm nọ.

Tất cả chúng tôi sửng sốt, không hiểu họ tin vào bùa phép nào để vượt qua những tấm lưới sống giăng bủa khắp nơi của mụ chủ. Sức Liếng lại đã kiệt, làm sao họ băng qua bao nhiêu đèo cao, núi thẳm hiểm nghèo?

Mụ chủ tái xám tái xanh. Khi mụ nghe cái tin ấy, mụ thở dài như con heo nái sắp lâm bồn. Mụ thề độc địa, răng nghiến kèn kẹt rọn người:

– Lần này mà bắt được thằng khốn kiếp đó, tôi moi gan móc mắt cho các người xem.

Trong một giây, màu son đỏ thắm trên môi mụ tưởng như thâm lại tựa màu máu. Và tôi biết mụ nói thế không phải nói để mà quên.

24.

"Mẹ đau nặng. Nguy ngập. Về ngay".

Tôi cầm cái điện tín trong tay, mỉm cười. Điện tín này thực ra chỉ là bịa. Tôi có viết một bức thư cho anh tôi, nói rõ sinh hoạt ở đây. Anh bảo tôi về, nhưng biết mụ chủ không cho một cách đơn giản như thế, nên tôi nhờ anh tôi gởi cho tôi một cái điện tín.

Tôi cố tạo một bộ mặt đám ma, một bộ mặt nhăn nhó, đau khổ để gây không khí thương xót của mọi người chung quanh trước khi báo cáo với mụ chủ.

Buổi trưa, lúc dạy mụ học, tôi vẫn tận tâm chỉ bảo, lâu lâu tôi lại thở ra một cái não nuột nhíu đôi mày, cắn môi trên ra vẻ đăm chiêu và mất tinh thần.

Hình như mụ chủ đã được anh bồi báo cáo lại tin riêng của tôi, nên mụ không đả động gì đến tin buồn ấy. Lúc hết giờ học, tôi mới đưa cái điện tín ra.

Mụ nhìn qua, rất thản nhiên:

– Bà đau à?

Tôi làm ra vẻ thất vọng::

– Dạ. Đau nặng.

– Ở đời, đau mạnh là thường.

– Không chỉ đau nặng mà tình trạng nguy ngập.

– Nhưng chẳng có gì phải lo. Tôi đã đau nhiều trận thập tử nhất sinh rồi mà vẫn cứ sống.

– Thưa bà, nhà tôi không có ai cả. Chỉ mình tôi có thể lo cho mẹ tôi. Nếu mẹ tôi lỡ có thế nào mà không có tôi...

Tôi cảm động một cách thành thực sâu xa. Tôi xúc cảm vì ý nghĩ tôi có thể đau nặng hay phải đem người mẹ yêu quý để bịa một chuyện không đâu? Tôi khịt mũi mấy cái khiến mụ chủ cũng động lòng.

Tôi tiếp:

– Tôi xin phép bà về lo cho mẹ ít lâu rồi tôi lại trở lên.

Muốn cho mụ tin chắc, tôi quả quyết:

– Lâu lắm là trong vòng nửa tháng, tôi sẽ có mặt tại đây.

Mụ đáp, đánh trống lảng:

– Sống chết cũng do số mệnh.

Rồi mụ đi ra. Tôi về nhà tôi.

Nhưng tôi nhất định không chịu thua mụ. Từ đó, hôm nào tôi cũng trở lại vấn đề xin về quê. Hôm nào mụ cũng thoái thác, lấy cớ này cớ nọ để khuyên tôi ở lại. Một hôm mụ bảo tôi:

– Thầy gắng mà ở lại đi. Vì nếu bà ở nhà có thế nào thì tất đã có tin khác tiếp theo rồi.

– Không, ở nhà tôi mỗi lúc đi gởi điện tín rất khó khăn. Vả chăng tôi mới được thêm lá thư của anh tôi bảo thế nào cũng phải về kẻo mẹ tôi chết mà chẳng được gặp tôi.

– Thầy cứ cố gắng mà ở. Còn số lương của thầy tôi sẽ phát đủ mười đồng cho thầy. Đó là do lòng tử tế của tôi, chớ công việc của thầy chỉ đáng tám đồng.

– Thưa bà, đây không phải là vấn đề lương lậu. Tôi về là vì chính mẹ tôi đau nặng quá.

– Thầy đừng lo. Tôi biết chắc ở nhà tai qua nạn khỏi hết. Thầy cứ yên tâm ở lại đi.

– Tôi không thể nào yên tâm được. Mẹ tôi lỡ có mệnh hệ nào thì tôi...

Tôi cau hết các thớ thịt trên bộ mặt gầy gò để tỏ sự đau đớn không diễn tả nên lời.

– Vả chăng tôi về rồi thế nào cũng lên lại.

– Đã về, đừng nghĩ đến sự lên lại.

– Không, thế nào cũng sẽ lên lại.

Mụ cười một cái cười "toạc móng heo".

– Tôi biết thầy sẽ không lên lại đâu.

Mụ giảng rõ:

– Mấy thầy trước cũng có điện tín gởi lên. Không cha đau thì mẹ ốm, cũng xin về, rồi cũng không thấy người nào lên lại.

Tôi nghe mụ nói mà ngán. Thì ra cái mưu của tôi chỉ là mưu vặt! Không, tôi phải phấn đấu. Tôi không thể để cuộc đời đen tối này lặng lẽ lôi cuốn tôi vào trong một tình trạng tuyệt vọng. Tôi không muốn cái tuổi chứa chan hy vọng của tôi sẽ chóng cằn cỗi như một cây gỗ mục và thể xác tôi sẽ là mồi ngon cho các giống vi trùng sốt rét. Tôi quả quyết:

– Không, thế nào tôi cũng xin bà về ít hôm. Tôi nhất quyết là sống chết gì, tôi cũng phải thấy lại mẹ tôi lần cuối cùng.

– Tôi không cho thầy về thì sao?

Mụ giở giọng đanh đá ra rồi. Tôi đáp:

– Tôi cũng xin bà cho tôi về.

– Tôi không để thầy về đâu. Thầy đã lên đây, tôi đã tốn không biết bao nhiêu công phu xin giấy tờ, tốn tiền xe cộ. Bây giờ mới làm việc có vài tháng trời mà đã đòi về thì bảo tôi bằng lòng thế nào được?

– Nhưng mẹ tôi đau nguy kịch sắp chết.

– Tôi biết rồi. Tôi biết cái điện tín đó không có gì là sự thực. Chẳng thà thầy muốn xin về, thầy cứ nói thẳng với tôi, không nên qua mặt tôi bằng những chuyện bịa đặt đó.

– Bà nói chuyện mẹ tôi đau nặng là chuyện bịa đặt?

Tôi làm ra vẻ giận dữ, tái mặt mà không nói rằng gì, đi thẳng vào nhà. Anh bồi chờ sẵn bảo tôi:

– Con mẹ này thầy nói không lay chuyển nổi nó đâu. Gởi thư lên anh Hai trên đồn điền ông Mẹc, nhờ anh ấy nói thì mới ăn thua.

Anh bếp càu nhàu:

– Mẹ người ta sắp chết có tín lên còn không cho về là nghĩa lý gì. Cứ sắp xếp đồ vào va ly, lên xe đi thẳng xem mụ có cản được lại không? Mình là thầy Thông, chớ có phải là cu-ly, cu leo lấy tiền công-tơ-ra đâu mà mụ có quyền giữ.

Anh bồi cãi:

– Anh đừng nói chơi. Mụ muốn giữ là mụ cứ giữ, mình kháng nổi với mụ. Vả chăng, mục đích của thầy Bảy là muốn về thì không nên gây sự với mụ mà chỉ nên tìm cách cho mụ cảm kích là được.

Tôi thấy không còn đường nào, tiện nhất là mượn anh Hai nói cho một tiếng tất êm ru.

Hôm sau, không phải mụ gặp tôi để trả lời việc tôi xin về mà là thằng chồng của mụ. Nó đi thẳng đến trước mặt tôi, giương cái mũi diều hâu trên bộ mặt lính thuộc địa, hỏi:

– Vì sao mày xin về?

Tôi nghĩ thầm:

– ...m...cái tiếng mày. Tôi đáp:

– Vì mẹ tôi đau nặng.

Nó bảo:

– Mày ở đây làm việc như trò chơi mà lãnh lương mười đồng. Thế còn đòi gì nữa mà muốn xin về?

– Mẹ tôi sắp chết cần gặp tôi, chứ tôi không muốn xin về.

Tôi trả lời cục súc với nó, nhưng sực nghĩ bọn Tây tuy vậy chứ hay cảm động với tình mẫu tử nên tôi cố đem cái tài "biện luận" nửa kinh nửa bồi, dịu giọng bảo nó:

– Ông cũng biết là ai cũng có tình yêu mẹ. Mẹ tôi chết mà tôi không gặp mẹ, tôi sẽ đau khổ suốt đời. Đây là cái điện tín chứng nhận về cái nguồn tin đáng tiếc ấy. Vậy ông vui lòng giảng giải cho bà hiểu mà bà cho tôi về. Tôi sẽ lại lên. Tôi hứa như thế.

Tôi rút cái điện tín ra. Nó nhìn qua không hiểu nghĩ sao lại yên lặng và đi vào.

Hôm sau chưa thấy mụ trả lời dứt khoát, tôi mới nhất định viết cho người em ở đồn điền lão Mẹc một lá thư nhờ can thiệp hộ.

Quả nhiên, khi được lá thư của "chú Hai" gởi xuống, mụ chủ thay đổi ngay thái độ. Mụ gọi tôi lên, bảo:

– Tôi vui lòng để thầy về. Thầy kiểm hết sổ sách, giao hàng lại cho tôi và tính luôn sổ lương tôi còn thiếu thầy bao nhiêu để tôi trả cho.

Tôi làm những công việc đó trong hai ngày. Thật ra, tôi có thể hoàn thành tất cả trong nửa ngày đầu, nhưng tôi cố kéo dài để chờ gặp Liêu lần cuối cùng. Từ mấy hôm nay, tôi không gặp Liêu và hình như Liêu hết sức tránh tôi. Hễ tôi thoáng thấy Liêu ở nhà bếp

mà tìm xuống là Liêu lẫn ra nhà sau. Tôi ra nhà sau thì Liêu lên nhà trên. Địa vị một "thầy Thông" dù sao cũng là địa vị một "thầy Thông", không thể đi săn gái như một anh chàng hết tính tự trọng. Tôi vừa làm việc vừa tìm cách để xem Liêu có đi đâu không. Tôi cũng không hiểu tôi gặp Liêu để làm gì. Giữa hai chúng tôi, nếu có một sự ràng buộc nào thì vẫn còn hư hư, thực thực. Tôi biết rằng nếu tôi xa Liêu thì không còn cái gì kéo lui tôi trở lại. Cuộc đời dưới kia lớn lao, rộng rãi, muôn nghìn màu sắc. Liêu chỉ là một vệt ánh sáng yếu đuối trong buổi chiều tàn ở núi rừng. Thế thì tôi gặp Liêu để làm gì?

Buổi chiều ngày thứ hai, một sự may mắn tình cờ xảy ra. Liêu đang đội nón đi qua sân, lúc trời thốt nhiên sầm tối. Mây đen không biết từ đâu hun hút kéo về che bít kín khu trời trên đồn điền, giữa các rừng cây bát ngát. Những cơn gió thông thốc tới tốc tràn qua sân, qua con đường, xô rạp hết cỏ tranh rung động rừng già. Chiếc nón của Liêu bị gió giật ra khỏi đầu rồi lăn nhanh trên đường. Liêu kêu hốt hoảng và chạy đuổi theo, chiếc nón chạy nhanh, quay tròn như một chiếc bánh xe tàu suốt. Liêu chạy theo bết chân mà không thể nào đuổi kịp. May sao nó vướng vào cỏ tranh, dừng lại, Liêu được khuyến khích đuổi theo thì một cơn gió khác lại đẩy nó ra đường và cuộc chạy đua ngộ nghĩnh lại tiếp diễn. Nhưng lần này nó chạy không lâu. Vì tôi đã dùng hết tài lực sĩ để đuổi theo và tóm cổ được lúc nó bị vướng vào mấy cành cây gãy rơi trên đường. Tôi dừng lại chờ Liêu. Những con chim đen bị gió đánh bạt, đang bay ngược chiều gió một cách nặng nề để lẩn vào rừng. Tôi đưa nón cho Liêu thì cũng vừa lúc ấy, rùng rùng những cơn gió lốc như vũ bão rú lên thổi rạp cành lá về một phía và muốn xê dịch hết khu rừng. Chiếc nón của Liêu mới đội trên đầu, vụt một cái, bị đứt dây. Tôi nhanh nhẹn nhảy tới, bàn tay chưa kịp chạm nó thì nó đã phần phật bay đi. Lần này nó không chạy nữa mà bay thẳng lên trời, nhanh như tên bắn. Chỉ kịp chúng tôi định tĩnh nhìn theo thì nó đã vút lên đầu ngọn cây thấp rồi phi thẳng lên đầu một ngọn cây đại thọ cao ngất từng mây. Bấy giờ trông nó chỉ còn một tờ giấy rồi không biết mất hút vào đâu. Sức gió mãnh liệt cho đến độ những con chim lớn phì phạch đập cánh mà không thể nào lướt không gian để vào rừng như người bơi ngược dòng thác mạnh. Những con chim

nhỏ bị đánh xiêu lạc, phải nương theo gió, mặc gió cuốn đi. Rừng cây răng rắc gãy cành và rụng lá. Dưới cây cổ thụ chúng tôi dừng lại, cành lá đã phủ lớp lớp lên mặt đường.

Liêu định chạy trở về. Nhưng tôi đã nhanh tay giữ cô lại. Liêu giẫy nẩy.

– Thầy để em về.

– Liêu không thể về được đâu. Bão to rồi, nấp lại đây thôi.

– Thầy để em về kẻo bà...

– Bà không biết đâu...

– Chắc ở nhà đang chờ em.

Tôi bạo dạn nói:

– Ở nhà chờ Liêu cũng không bằng tôi chờ Liêu. Tôi chờ Liêu từ sáu bảy hôm nay, từ khi tôi được cái điện tín.

Gió vẫn âm ầm khua động cả khu rừng và chỉ chực ném chúng tôi mỗi đứa một nơi. Tiếng nói của chúng tôi mất hút trong tiếng gió, nghe nhau rất khó khăn. Chúng tôi phải nép sát vào thân cây to lớn để có thể đứng vững. Tôi nói:

– Tôi cần phải từ biệt Liêu. Chẳng có lẽ trước khi vĩnh viễn xa nhau, chúng ta không gặp được lần cuối cùng à?

– Gặp để làm gì?

Câu nói của Liêu vừa dứt, tôi chợt nghe tiếng "rắc" trên đầu. Nhanh nhẹn, và do một trực giác bất ngờ hướng dẫn, tôi sỗ sàng kéo giật Liêu chạy vòng ra phía sau. Quả nhiên, lúc chúng tôi vừa chạy đi thì một cành cây lớn nặng nề giáng xuống ngay chỗ ấy. Tôi lấy lại bình tĩnh, đùa bảo Liêu:

– Chắc là có trời phù hộ chúng ta.

Liêu rùng mình nhắm mắt lại. Giây lâu, Liêu mở mắt ra và hỏi lại tôi:

– Nhưng còn gặp làm gì?

Thật là những lời tôi không chờ đợi. Có lẽ nếu Liêu hỏi một cách lạnh nhạt hơn hay bỡ ngỡ hơn, tôi đã đáp một cách tha thiết và giả dối. Nhưng thấy vẻ mặt thẫn thờ của Liêu, tôi đâm ra lo ngại. Tôi nói:

– Tại sao không gặp nhau? Tôi chắc ít ra Liêu cũng có điều gì muốn nói với tôi, cũng như tôi muốn nói với Liêu.

– Không, tôi không có điều gì muốn nói hết.

– Liêu nói dối. Tôi biết là Liêu... là Liêu...

– Chết! Mưa rồi!

Mưa chưa đến. Nhưng tiếng đồm độp như có một đàn muôn vạn con ngựa phi trên đồng cỏ tranh, trên rừng, trên đồn điền tới. Rồi những hạt mưa như từng chiếc roi mây to lớn được gió dồn sức, quật mình vào không gian, vào cây lá, vào chúng tôi. Giọt mưa chạm vào đâu là đau điếng ở đấy. Tôi kéo Liêu vào lòng che cho Liêu. Nhờ nấp sau thân cây đại thọ lưng tôi cũng đỡ cái hình phạt man rợ của thiên nhiên ở Cao nguyên, nhưng thật ra thì cả người tôi đã ướt như lội suối. Tóc Liêu và hai vai Liêu cũng thấm hết nước. Liêu nép đầu vào ngực tôi. Tôi kề sát vào tai Liêu thì thầm:

– Ngày mai tôi sẽ về. Từ đây chúng ta không bao giờ gặp lại. Phần tôi, tôi sẽ tránh được cái cảnh núi rừng man rợ, tối tăm này, nhưng còn Liêu... Bao giờ Liêu thoát khỏi nanh vuốt của nó, của mụ chủ?

Liêu không nói gì, và nép thêm cái đầu ướt vào ngực tôi. Tôi nắm chặt bàn tay Liêu trong bàn tay nóng hổi của tôi:

– Tôi biết rằng Liêu đối với tôi...

Giọng tôi đã đến chỗ buồn thê thiết. Tôi không muốn làm cho cái không khí giữa chúng tôi ảm đạm.

– Chúng ta gặp nhau giữa cảnh đen tối này... Nếu không có Liêu, chắc đời tôi buồn biết mấy. Khi tôi ra đi, tôi tưởng tôi có thừa sức và ý chí trai trẻ để chịu đựng tất cả. Nhưng bây giờ, tôi nghe thiếu nghị lực... Nếu không có Liêu ở đây thì không biết tôi đã chịu đựng những ngày qua một cách thế nào.

Ngực tôi nặng thêm. Cơn mưa vẫn còn nhiều giọt tàn nhẫn lên theo gió, quất ran rát vào vai, vào lưng tôi; gió đã bớt hung hãn, bớt tiếng kêu rú kinh khủng, làm rung sợ rừng già thì mưa càng lúc càng nặng hạt, dồn dập, tàn ác.

Tôi lấy tay nhích cằm Liêu lên. Liêu từ từ ngửng lên, đôi mắt đen láy và xao xuyến, Liêu buồn rầu hỏi tôi:

– Thầy về, rồi không bao giờ lên nữa hay sao?

– Không. Tôi chắc là không lên. Nhưng tại sao Liêu gọi tôi bằng thầy. Liêu thử gọi tôi bằng anh xem.

– Dạ...

Liêu nói:

– Anh về rồi không lên nữa hay sao?

Liêu ngập ngừng giơ tay lau nước mắt. Tôi tiếp:

– Anh sẽ không bao giờ lên nữa. Anh đã biết sợ hãi cái chỗ đen tối này rồi. Nhưng không bao giờ yên tâm khi Liêu còn ở đây.

– Anh về rồi sẽ quên hết.

– Anh sẽ không quên đâu. Quên làm sao những cảnh chúng ta đã trải qua. Quên làm sao cái buồn chiều mưa gió man rợ này.

– Có thật không? Có thật về mà anh còn nhớ không? Bây giờ anh nói thế, nhưng khi về đến thành phố, đèn điện rực rỡ, chắc không bao giờ anh nhớ đâu.

– Không, anh nhớ. Anh nhớ lắm.

Tôi nhìn đôi mắt tha thiết và tin cậy của Liêu và hối hận mình đã nói dối. Nhưng hơi ấm từ người Liêu chuyển sang khiến tôi nên nói dối...

– Anh nhớ lắm, bao giờ anh quên một người như em. Anh sẽ gởi thư cho em.

– Bà biết thì chết.

– Không, anh sẽ nhờ người trao lại cho em. Anh có người bà con làm trên đồn điền ông Mẹc. Anh sẽ nhờ y đến thăm em. Rồi anh sẽ tìm cách đưa em về dưới Trung châu. Em sẽ vĩnh viễn thoát khỏi bà chủ tai quái này... Đường ở Trung châu rộng, chúng ta đi bao giờ cho hết...

Sự nói dối được cái dục vọng lôi cuốn đưa tôi đi xa.. Tôi mất hết cảm tưởng là mình nói dối. Tôi tưởng trong đời không còn ai tha thiết bằng tôi. Nhưng chỉ một điều chắc chắn là tôi không để cho Liêu hiểu tôi yêu Liêu như một người anh hay một tình nhân. Sự thực, chính tôi cũng lẫn lộn giữa hai mối xúc động đó và vì thế tôi không làm một điều gì sỗ sàng... Liêu nghe tôi, hai mắt ngước nhìn

lên trong xanh niềm hy vọng giữa một cơn vũ bão. Tôi kéo đặt tay Liêu lên vai tôi và lau hết nước mưa trên mặt Liêu. Thốt nhiên, giữa hai lời nói chứa chan tương lai, tôi nghe tiếng nấc từ ngực Liêu phát ra, rồi hai vai bé nhỏ ấy nấc lên, rung động cả vai tôi. Tôi lấy vạt áo của tôi lau, nhưng đôi mắt ấy không khô được. Tôi thì thầm bằng giọng ân cần:

– Tại sao lại khóc? Em nên tin tưởng và vui vẻ lên để tiễn anh đi. Lần gặp gỡ của chúng ta đây phải dám nhìn thẳng bằng con mắt can đảm: đây là lần gặp gỡ cuối cùng.

Giữa lúc tôi không chờ đợi, Liêu đứng phắt lên, lắc đầu nhìn tôi. Liêu nói bằng một giọng nghe tê tái đến tâm can:

– Không anh sẽ không nhớ gì hết đâu.

Rồi bất thình lình gỡ tay tôi ra chạy biến vào trong cơn mưa mà mỗi giọt có sức mạnh một ngọn roi song.

Tôi chạy theo mấy bước để kéo Liêu lại, nhưng Liêu không chịu. Tôi cũng cảm thấy nếu giở cái trò ấy ra giữa đường thì bất tiện, nên phải để Liêu chạy đi.

Tôi dừng lại dưới mưa nhìn theo bóng Liêu. Con đường Liêu chạy đã ngập cành và lá cây. Gió thổi ngược chiều nên nhiều lúc tạt Liêu qua một bên. Có một lúc, không hiểu sao, Liêu bổ nhào xuống.

Nhưng không lâu, Liêu đã về đến nhà. Và cũng vừa lúc ấy, cơn mưa điên cuồng bất thình lình chấm dứt. Ở Cao nguyên, mưa như một tính tình man rợ. Đổ xuống rất nhanh, quất rất đau, nhưng rồi tắt đi cũng hoàn toàn bất ngờ. Mây đen, mây trắng tan biến đâu cả và chỉ giây lát bầu trời xanh tươi lại hiện ra. Trời xanh càng thêm xanh ngát sau một cơn mưa u ám. Trời xanh như một niềm hy vọng bất tuyệt. Lúc tôi về đến đồn điền, chẳng còn dấu hiệu gì để biết là vừa có một cơn mưa to lớn mới xảy ra nếu trên đường và trong sân không rơi hoặc ngập cành lá xanh tươi.

Sáng hôm sau, tôi ra thăm qua nơi trại anh em công nhân trước khi lên đồn điền lão Mẹc để thăm "chú Hai". Ở ngoài trại, vẫn quang cảnh tối tăm, buồn tẻ như bao giờ, những người mạnh đã đi làm cả. Các bệnh nhân thì hoặc ngồi hơ nắng, hoặc nằm đắp chiếu rên hừ hừ. Tôi lại thăm Bộc. Anh bị sốt nặng hơn hết. Cơn sốt đập

anh như một nhát búa người ta giáng xuống sau gáy. Anh ngã gục xuống, rồi từ trên giường, lăn xuống sàn và lăn khắp nhà. Bệnh anh rất lạ, mặt anh vàng, lưỡi vàng, hai mắt cũng vàng và nhiều lúc tưởng anh tắt thở. Nhưng sau một buổi thoi thóp, anh lại sống. Rồi lại lăn xuống sàn. Lăn lông lốc trên sạp. Cụ Niên có bảo cho tôi biết cơn sốt như thế, Tây hay bị hơn ta. Tôi giở chiếu nhìn qua. Anh đang ngủ mê và hơi thở rất yếu.

Tôi ngỏ lời thăm anh em, gởi lời chào cụ Niên và các bạn quen, đến thắp một cây hương trên bàn thờ vắng lặng rồi ra đón xe lên đồn điền lão Mẹc.

Ở chơi với "chú Hai" một hôm, tôi đi xem hết các nhà máy làm chè và tiếp xúc với các công nhân ở đồn điền này. Hôm sau, tôi lại theo chuyến xe sáng để xuống.

Tôi tính lầm, tưởng ít ra cũng còn được nửa giờ để từ biệt bạn thân. Không ngờ, xuống đến nơi xe đã hối đi ngay. Tôi vào chào anh bếp và chị Hòa. Hai vợ chồng đã lo dọn sẵn va ly cho tôi và thân mật dặn dò tôi những chuyện cẩn thận lúc đi đường. Anh bếp còn hối chị Hòa đi sắm sửa những gì cho tôi nữa. Tôi chạy sang phòng chị Sáu. Chị ngồi dậy bao giờ để chào tôi. Trông chị hôm nay đã tươi tỉnh. Chị đối với tôi có vẻ lễ phép một cách ân cần. Hình như việc ra về của tôi đã trở một trang giấy trong tâm hồn chị.

Lúc lên phòng mụ chủ, mụ có vẽ nhã nhặn nhưng không kém lạnh nhạt. Thái độ của mụ tôi hiểu tôi chỉ còn là khách. Tôi không còn quyền xông xáo trong cửa hàng hay trong phòng học, những nơi tôi mới là "thầy Thông" có toàn quyền đi lại hôm qua. Nhưng dầu mụ muốn gì, tôi cũng phải gặp Liêu lần cuối cùng. Theo anh bồi – lễ phép, nhã nhặn và đứng đắn chứ không bờm xờm như thường lệ – tôi biết Liêu bị cảm nằm trong phòng chị Ba. Tôi lấy cớ lại từ giã chị Ba và Rô-dết để thăm Liêu.

Lúc ấy chị Ba đang chơi với Rô-dết trong phòng. Nhưng chị lại niềm nở bồng Rô-dết ra, nên tôi phải đứng chỗ cửa nói qua quít mấy câu. Tôi có thể thấy rõ Liêu giữa hai cái đầu chị Ba và Rô-dết. Nhưng Liêu lại kéo mền che mặt thành ra tôi không nhìn thấy nữa.

Còi ô tô giục lần thứ ba. Tôi chào chị ba, hôn Rô-dết và nói to cho Liêu nghe:

– Thế nào tôi cũng viết thư. Tôi không bao giờ quên chỗ thân mật này đâu.

Tôi nắm chặt tay anh bồi, đi qua sân. Gái đang quét sân cười, chào tôi và bảo:

– Thầy về, bỏ quên lại rồi.

Tôi chột dạ hỏi:

– Quên gì?

– Quên chỗ nằm.

Và Gái cười như nắc nẻ.

Anh bếp đã đưa va ly tôi ra xe, còn đứng lại chờ để tiễn tôi. Anh quay vào hối chị Hòa:

– Mau lên chứ xe chạy rồi.

– Được mà, xong rồi đây, tôi ra đây.

Chị Hòa hăm hở chạy ra, trao cho tôi một gói hai cái bánh mì nóng. Anh bếp nói:

– Tôi bảo nhà tôi bỏ thịt vào rồi. Thôi, chào anh. Anh bếp bắt tay tôi, lùi lại. Chị Hòa cũng lùi lại đứng bên chồng và vẫy tay chào tôi.

Nhà cửa trong khu đồn điền bị che lấp sau hàng gòn to tướng, da trơn bóng loáng và xanh nghít.

Hôm ấy trời nắng dữ dội.

Chiếc xe chở tôi lần lượt băng qua nhiều cây số đất đai phì nhiêu bị ngập cỏ tranh. Chủ đồn điền cứ nắm đất để chơi, để bỏ hoang hàng muôn vạn mẫu, trong khi dưới kia nhân dân ta chen chúc nhau trong những mảnh đất cỗi cằn.

Tôi lại qua Ba Rạt, về Ninh Hòa, về Phú Yên. Đến đây, tôi ở lại chơi nhà một ông cậu trong một thời gian khá lâu để chữa bệnh và hứng gió bể. Cũng ở tại đây giữa lúc chờ đợi, tôi bỗng gặp lại Liếng và Trão trong một trường hợp gần như bịa đặt – ít ra cũng đối với tôi.

Ấy là một hôm đi xe đạp qua đất đèo, tôi chợt thấy hai bóng người từ cụm rừng thưa đi ra. Trông họ có vẻ vội vàng. Mấy bộ đồ đen của họ lấm cát bụi và sờn rách nhiều chỗ. Chân họ mang những

dôi dép mo nang đã cùn đế. Một cái khăn xéo qua ngực, lủng lẳng phía dưới là những tấm mo cau gập đôi để đựng hành trang. Tuy họ có vẻ bê bết đường trường, nhưng trông họ vẫn còn nhanh nhẹn, chống mình trên những cành cây dùng làm gậy để leo núi.

Xuống đến đường cái, họ cứ cúi đầu đi thẳng.

Tự nhiên tôi đâm ra nghi ngờ. Vì cái hình dáng, cái bộ đi sao trông quen thuộc quá. Tôi đứng chờ. Khi họ đi qua, tôi lưỡng lự mấy giây đồng hồ, rồi đột nhiên đưa tay đập vào vai người cao lớn đang lầm lì tiến bước. Cái mặt đầy lông lá và khá dơ bẩn ngửng lên cùng lúc toàn thân anh rung động làm nấc đôi vai. Một tiếng kêu thốt lên:

– Ôi thầy!... Thầy Bảy...!

– Thầy Bảy...!

Hai cái mồm hả hốc, hai cặp mắt mở to nhìn tôi? Tuy tôi đoán chính là họ, thế mà khi biết chính là họ thì tôi cũng kinh dị lạ thường. Nhưng chỉ trong giây lát, sự ngạc nhiên và xúc động được trấn tĩnh, thói quen nô đùa với nhau khiến tôi nhìn thẳng họ, đưa hai ngón tay ra làm cái súng chĩa vào họ, dằn giọng:

– Ê, xừ Liếng, xừ Trão... về bót, ăn cơm bi...

Cả Liếng và Trão phá lên cười. Rồi chúng tôi bá vai nhau cười nói huyên thuyên, kể cho nhau mọi sự việc đã xảy ra tại đồn điền và những nỗi gian truân dọc đường cát bụi. Liếng và Trão bi bô cười nói như không còn phải sợ một lão Mẹc, một mụ La-xô hay một tên mật thám nào nữa.

Tôi bảo Liếng:

– Anh thật liều lĩnh, mới bị bắt, bị đánh tả tơi, thế mà không sợ. Anh lại dám trốn nữa, mà còn dẫn cả người khác trốn theo. Anh thật coi trời bằng vung.

Liếng ngửng đầu, cái đầu đầy lông lá, vịn vào vai Trão đáp:

– Lần trước, sở dĩ tôi bị bắt là vì tôi dại quá. Không biết tích trữ lương thực mang theo, phải vào buôn xin cơm ăn, nên mới bị lộ tẩy. Chứ lần này bọn tôi xin hết cơm thừa của anh em, phơi khô, mang theo rồi cứ vượt núi mà đi, thầy bảo còn sợ gì?

Liếng và Trão cùng đập bành bạch vào cái mo cau đeo bên mình, như đập vào trống trận. Họ hồn nhiên, vui vẻ. Nhưng trong ánh mắt của họ vẫn sáng lên những cương nghị lạ lùng. Chợt Trão quay lại hỏi tôi:

– À, mà bọn tôi quên lửng: tại sao thầy cũng ở đây? Hết dạy học và hết bán muối gian cho bọn Đê rồi à?

Tôi làm ra vẻ bí mật:

– Tôi cũng vừa vượt ngục như các anh. Có khác là tôi đàng hoàng vượt ra cửa trước, không lo mang theo lương khô và không lo bị bắt lại.

Liếng nghếch cao cái mặt lồm xồm râu ria, đất bụi, đôi mắt vênh váo, nhếch một nụ cười:

– Thế thầy cho là bọn nó bắt lại bọn tôi được à?

Cả ba chúng tôi nắm tay nhau, phá cười vang động cả một góc rừng...

Năm 1955

VÕ HỒNG
(Sinh 1921)

Ngoài bút danh cũng là tên khai sinh, **Võ Hồng** *còn có các bút danh khác: Ngân Sơn, Võ An Thạch. Ông sinh ngày 5-5-1921 tại làng Ngân Sơn, huyện Tuy An, Phú Yên.*

Là nhà văn nhưng Võ Hồng đã có nhiều năm tháng gắn bó với nghề dạy học. Ông từng giữ chức Trưởng ty Bình dân học vụ tỉnh Phú Yên (1949) và từng là Hiệu trưởng một số trường Trung học tại Phú Yên, Nha Trang cho đến khi về hưu (1978).

Võ Hồng đã xuất bản khoảng 30 tác phẩm với nhiều thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài, bút ký, thơ... Tác phẩm của ông ghi lại khá chân thực và tinh tế cuộc sống, sinh hoạt của người dân vùng Nam Trung Bộ, vùng đất mà theo ông "ít có mặt trong các tiểu thuyết và truyện của thời trước".

– Tác phẩm chính:

+ Tiểu thuyết, truyện dài: ***Gió cuốn*** *(1969), Thiên đường ở trên cao (1978), Hoa bươm bướm (1966), Trong cùng rêu im lặng (1988).*

+ Truyện ngắn: Hoài cố nhân (1959), Lá vẫn xanh (1962), Vết hằn năm tháng (1965), Con suối mùa xuân (1966), Vẫy tay ngậm ngùi (1992), Vùng trời thơ ấu (1995).

+ Tùy bút: Một bông hồng cho Cha (1994), Trầm tư (Đoản văn, 1995).

+ Thơ: Hồn nhiên tuổi ngọc (1993)...

*

GIÓ CUỐN

(tiểu thuyết)

1.

Tôi đang lâm nguy. Cứu tôi với. Vực thẳm dưới chân rồi, trước mặt rồi! Tôi đang nhẹ nhàng, nhẹ nhàng rơi xuống. Tôi không gắng gượng được nữa. Ngón tay bấu víu đã mỏi mệt. Đạo đức. Luân lý. Bổn phận. Anh Thuyên ơi! Con ơi! Má ơi!

Mơ hồ, xa xôi, những tiếng kêu cứu tuyệt vọng vang lên nơi đáy tâm hồn. Tiếng vang thăm thẳm. Bên tai tôi, ngọt ngào, giọng nói êm êm của Johnny:

– Liz... cô dịu dàng... cô đẹp. Tôi không thể nào quên cô được. Đôi mắt của con chim Á châu huyền bí êm như nhung. Vâng, tôi không thể nào quên được... Những sợi tóc đen bay phất phơ trên làn da màu ngà... Tôi sẽ về miền California của tôi nhưng vĩnh viễn tôi không thể quên Liz được. Đóa hoa hồng mọc ở mảnh đất nhiều biến cố đau thương này.

Đôi mắt Johnny nhìn tôi đăm đăm, đôi mắt màu hạt dẻ. Bao nhiêu van lơn, thèm muốn, say đắm, dịu dàng đều có đủ trong tia mắt ấy. Nó đốt nóng lên da mặt tôi. Nó vuốt ve đôi bờ vai. Tia mắt thôi miên! Tôi chao đi, như vụt nhiên mất hẳn trọng lực. Bàn tay của Johnny cầm lấy tay tôi. Tôi yếu đuối lưỡng lự: không biết nên cứ để vậy hay là kéo tay lại. Lưỡng lự là đã lâm nguy rồi. Tôi đã nhìn thấy vực thẳm rồi. Thuyên ơi! Anh ở đâu, sao không đến cứu em? Em muốn thủy chung với anh. Em không muốn phụ bạc. Em yêu anh. Em thương hại anh. Nhưng đồng thời em ghét anh. Em oán anh. Anh xứng đáng với mọi thứ tình cảm đó. Em gợi lên khuôn mặt của anh: khuôn mặt biến dạng thoăn thoắt bởi những tình cảm mâu thuẫn đó. Tuy nhiên phải nói là em yêu anh thành thật vào giờ này. Thế mà anh vắng mặt. Từ ngày có con, chúng ta thường không có mặt cho nhau đúng giờ. Hoặc chỉ có mình em. Hoặc là chỉ có mình anh. Chúng ta phải quên mình đi mà lăn theo cuộc sống, một cuộc sống nhọc nhằn và bỉ ổi. Má ơi! Má làm gì giờ này? Má đang ngồi ở mái hiên chẻ từng quả cau bày trên nong lớn để đem phơi. Cái gương gọng bạc đậu trên mũi má. Hiên vắng và gió thổi nhẹ nhàng như những tiếng thở dài. Ánh sáng màu xanh lọc qua tàu lá cam lá ổi. Má nói:

"Hồi ba mầy mất, má mới hăm mốt tuổi. Má ở vậy nuôi mầy".

Má ơi! Con nghe rõ rồi. Má muốn dạy con điều gì trong suốt mười lăm năm khôn lớn ở cạnh má, con đã nhớ. Con đã thấy rõ, má ngẩng mặt lên nhìn con. Đôi mắt nghiêm và buồn và êm đềm sau lớp kính trắng.

Tôi vụt kéo tay lại, rồi nói trong hơi thở:

– Không. Cám ơn Johnny.

Tôi ôm xấp hồ sơ đi về phòng.

Liên hỏi, khi tôi vừa đẩy cánh cửa bước vào:

– Bị sếp "cạo" hả?

– Không có.

– Không có sao ở lâu thế? Sao mặt mày bơ phờ thế? Tụi này nó hay cạo vớ vẩn lắm. Nhất là thằng Mansfield. Mình phải cự lại tụi nó. Em đã cự lại mấy lần rồi.

Mặt mày bơ phờ! May mà Liên nó đoán sai. Liên nó có tính tự phụ cho rằng cái gì nó nói cũng đúng, cái gì nó làm cũng phải. Có một thằng *fiancé*[1] hàm vuông và bạnh ra như hàm một con hà mã thế mà cứ khoe với chị em là hắn giống Alain Delon. Chẳng ai dám cãi lại nó. Chỉ có sau lưng nó tụi bạn thích cánh lè lưỡi mà nhắc đến *"con hà mã"* của nó. Mỗi lần chuông điện thoại reo, Liên lại cầm ống nói lên vừa nghe vừa cười nũng nịu trả lời là Phượng và Cẩm Bình đã ngầm đưa mắt cho nhau. Thế nào một trong hai đứa cũng khẽ nói *"River-horse"* và đứa kia lại nói *"Horse-rivers"*[2]. Rồi cả hai bụm miệng cười.

Liên nó vừa khôn vừa dại. Tự phụ tự đắc mà không biết người ta chế giễu mình sau lưng. May là Liên nó đoán sai. Nếu nó bảo *"Thằng Mansfield làm hỗn chị hả? Thế thì việc gì mà phải bần thần? Trái đất chưa vỡ mà. Cứ giả vờ chịu đi. Dại lắm em ơi! Cứ giả vờ là yêu nó lắm lắm. Cứ bảo rằng mình nhớ nó không chịu được"*. May mà Liên nó không nói vậy. Nếu nó nói vậy thì coi như sự việc đã xảy ra đúng y và ngày mai cả sở sẽ biết hết. Con Liên thật nguy hiểm, nên tôi phải nói ninh nó một chút:

– Thằng Mansfield thật khó chịu. Nó không đến nỗi cạo mình nhưng... đồ cù lần.

Tôi thật lúng túng khi phải bày đặt những sự kiện... những cớ để chứng minh. Mình không quen nói láo. Có nhiều người vui miệng

---

1. Người hứa hôn, chồng chưa cưới.
2. Giọng tinh nghịch. River: sông, hà. Horse: ngựa, mã.

hay tạo ra những câu chuyện láo, láo nhưng rất hợp lý hợp tình, tự nhiên hơn cả sự thật. Tôi nói thêm:

– Đánh máy một bức thư, dẫu mình có dự trù trước nhưng làm sao mà khỏi phải phần trên hoặc chừa trắng quá nhiều so với phần dưới, hoặc trái lại.

– Thối không chịu được, mấy thằng làm sếp. Ngay cũng chê, cong cũng chê, nhiều cũng chê, ít cũng chê. Thái độ chúng nó dùng để đối xử với nhân viên tùy thuộc ở không khí nơi gia đình của chúng nó. Hôm nào vợ thua bạc bỏ nhà bỏ cơm, hôm nào bị vợ chửi thì tới sở chuyên môn gây chuyện với nhân viên.

Tôi cười:

– Đó là sếp Việt Nam, nguồn gốc Giao Chỉ.

Liên cười theo:

– À em quên. Nhưng mà tụi Mỹ thì cũng vậy. Thằng Hamilton sếp cũ của em đến bốn mươi hai tuổi đầu mới cưới vợ. Mà vợ nó, chị biết không, đã có đến sáu đứa con riêng. Sáu đứa con riêng, em lặp lại. Thật em chẳng hiểu cái lằn chớp ái tình quỉ quái nào đã đánh trúng nhằm nó đến nỗi nó phải lãnh một cú cả một cái *"đại gia đình"* như vậy. Lương hằng tháng lo gửi về nuôi vợ và bầy con của vợ. Nó ở Việt Nam phải hà tiện như một thằng Tô Cách Lan chính tông. Và gắt như một cô gái muộn chồng.

Liên ba hoa đã quên mất chuyện tôi và Johnny. Tôi ngồi lại bàn, mở cuốn "Tự điển Anh – Việt" ra lẩm bẩm đọc và nhớ. Công việc không có gì nhiều, phải dùng thì giờ đọc sách dạy Anh ngữ, văn phạm Anh văn. Đó là những cuốn sách có mặt hầu hết mọi bàn giấy, ở công sở và ở tư sở, ở sở Mỹ và ở sở Việt Nam. Ai cũng phải học tiếng Anh, mỗi ngày vài chữ. Có nơi người công chức lo học Anh ngữ quên cả quần chúng đang sắp hàng đứng chờ đợi họ. Làm ở sở Mỹ thì học thêm Anh ngữ không có vẻ lộ liễu và mình dùng thì giờ của sở để lo cho cá nhân mình, Johnny thường khuyến khích nhân viên học thêm. Những lần đi Sài Gòn về, hắn hay mua sách tặng mỗi người một vài quyển.

Tiếng quạt chạy vù vù trên đầu. Một tờ giấy đề không kỹ ở bàn giấy của Phượng cứ vùng lên, bay rèn rẹt. Tiếng máy đánh chữ

lách cách, những tiếng đều đặn, không biến đổi, nghe thật buồn. Nó làm thành cuộc sống của mình.

Tôi nhìn ra cửa sổ, qua lần lưới ni-lông màu rắng, cảnh vật lờ mờ. Không còn niềm vui háo hức của sự sống thật. Của lá màu xanh mát. Của gió làm rung rẩy cành cây... Của những trẻ con chạy nhảy đùa nghịch trên đường. Của những người đạp xích lô bắp thịt no tròn ở đùi và bắp thịt vồng lên ở vai, ở mông mỗi lần rướn mình đạp tới. Qua lần lưới ni-lông, màu sắc của cuộc đời nhạt đi và cử động nhòa bớt. Tôi có cảm tưởng mình đang bị giam cầm.

Cẩm Bình đánh máy một tay. Nó cầm cây bút chì có đầu tẩy gõ xuống từng chữ. Thật là thong thả, khỏi tức ngực, khỏi đau tim. Nó diện nhất sở. Có điều, nó không được đẹp. Cái gì tạo ra nét xấu trên khuôn mặt Cẩm Bình, tôi không thể nói được. Cẩm Bình rất mê khiêu vũ. Đánh lọc cọc được vài hàng, nó bỏ bút chì xuống, nâng lon coca lên uống một hơi, rồi quay sang Liên:

– Hồi hôm Liên có đi coi đại nhạc hội không?

– Có. Báo hại, tao mua giấy mất hai trăm đồng mà người ta xếp cho tao chỗ ngồi trên ban công. Ở trên cao nhìn xuống, cô ca sĩ nào mặt cũng cụt thun lủn.

– Chị Nhàn có đi xem không?

Tôi trả lời:

– Có.

– Cô Thanh Tuyền hát hay nhỉ?

– Vâng. Hay.

Tôi nhớ đến đại nhạc hội hồi hôm. Đêm hát do hội bảo trợ binh sĩ tổ chức nên giá vé cao và vé được phân phối cho các ty, sở phải "liệu tiêu thụ sao cho hết". Vé ghi chỗ ngồi lộn xộn và ban trật tự tổ chức luộm thuộm nên cầm vé đến chỗ ngồi thì chỗ ngồi đã có người chiếm rồi. Bắt đưa vé ra coi thì vé đó cũng hợp thức như vé của mình vậy. Chạy đi xuống ghi-sê xin đổi chỗ. Cô bán vé cẩn thận hủy hai vé chưa bán và ghi số ghế ngồi đó lên vé mình. Lò dò đi tìm đúng chỗ ghế thì lại thấy đủ hai người đang ngồi "một cách hợp thức". Người soát vé chỉ hai ghế còn bỏ trống:

– Mời ông bà ngồi sang hai ghế này.

Thuyên rụt rè:

– Nhưng lát nữa có người cầm vé đến đòi chỗ thì tôi làm sao?

Người soát vé mỉm cười:

– Ai dám đòi ghế ông bà? Họ sẽ đi tìm tôi, nhưng ông bà tin chắc rằng khi đèn tắt thì tôi không còn có mặt ở đây nữa.

Câu trả lời hóm hỉnh làm tôi thấy vui vui. Ít nhất người này cũng biết khôi hài một cách thông minh. Cuộc đời nghiêm trang quá làm người ta khó thở. Lúc nãy ở cửa rạp, những người lính bắt khán giả đàn ông đi vào phải giơ cao hai tay để họ lục soát, nắn thắt lưng và túi quần. Nếu biết trước được đã ngộ kiểu đó thì chắc ít đàn ông sẽ thích mua vé. Cả đàn bà nữa, mặc dầu đàn bà được coi là lương thiện hơn.

Một thanh niên tóc dài đi với người yêu của hắn vào ngồi trước mặt tôi. Cô ả vào tuổi học trò, nụ cười đĩ thõa. Ý hẳn trốn cha mẹ vào ngồi ở đây. Anh chàng thì si mê, vồn vã, chồm lên người yêu, nắm tay, quàng cổ, rờ vai, nói thì thầm. Bận rộn lao đao như anh nhạc sĩ đánh jazz. Con người sung sướng! Đam mê là một trạng thái sung sướng.

Cô ca sĩ ra hát đầu tiên, tên gì tôi quên mất. Ánh đèn sân khấu màu vàng. Nàng mặc áo dài xanh đậm, nơi ngực có kết một miếng *plastron*[1] màu vàng. Trông hay hay. Giọng hát trung bình nên tôi thong thả lưu ý đến kiểu áo dài lạ mắt. Chợt đèn chuyển sang màu sáng trắng. Nơi ngực nàng không phải là mảnh *plastron* màu vàng, mà là cái áo dài hở ngực, để lộ phần trên của đôi vú. Da nàng thật trắng. Kiểu áo trông không đẹp nữa. Tôi tiếc cái kiểu áo đã trông lầm. Tôi tiếc mình không phải là chủ tiệm may để phát hành kiểu áo dài *plastron* đã trông lầm đó.

Thuyên ngồi bên cạnh tôi. Giá vé quá đắt. Chúng tôi có cảm tưởng mình bị khinh miệt. Dân tỉnh nhỏ khao khát được chiêm ngưỡng những danh tài thủ đô đến nỗi dù phải đi vay nợ để mua vé xem hát cũng sẵn sàng vay. Ban tổ chức chắc có thể đã nghĩ như vậy.

---

1. Tấm yếm nơi ngực áo.

Thuyên hay cười sung sướng, tràn đầy thỏa mãn khi xem những hài kịch diễn trên sân khấu. Điều đó làm tôi không vui. Diễn viên đóng vai trò tự nhiên, có thể gọi là xuất sắc nữa, nhưng nội dung kịch nghèo nàn. Không phải vì người soạn kịch kém mà vì khán giả chỉ vỗ tay cho loại kịch ngang tầm đó. Thuyên cũng chỉ ở ngang tầm đó?

Những cô ca sĩ hữu danh xuất hiện. Tên của họ được xướng lên thì cả rạp đã vang những tràng vỗ tay. Tuổi trẻ thật rộng lượng trong việc ban phát lời khen và lên tiếng chê. Khi khen thì khen không tiếc lời và khi không vừa ý thì thổi còi, huýt sáo, đập bàn, bất công và tàn nhẫn.

Những giọng hát ấm, cao vút, vang rền đầy sinh lực như giọng những con chim. Những tràng vỗ tay. *"Xin cám ơn quý vị. Để đáp lại thịnh tình của quý vị, tôi xin hát bản..."*. Những tràng vỗ tay. Tôi tự hỏi: Những người được hoan nghênh đó có những khổ tâm gì? Khổ ít hay nhiều hơn những người tầm thường? Tôi tự trả lời: Nhất định phải nhiều lắm. Và tôi cảm thấy được an ủi. Ít nhất con người cũng được bình đẳng với nhau trong niềm đau khổ. Con nhà giàu thì bị lưu manh lập mưu đào mỏ. Con nhà nghèo thì bị người yêu bỏ rơi, đi lấy vợ khác. Quần chúng vỗ tay chỉ làm cho ca sĩ sung sướng nhất thời. Khi màn hạ xuống, mọi người ra về, thì nàng trở lại cô đơn với những nỗi khổ cá nhân, riêng biệt.

Tôi biết là tôi đẹp, không phải đợi đến Johnny khen mới biết. Tôi có những tính tốt. Nhưng hàng ngày tôi thường chỉ nghe Thuyên kể những khuyết điểm của tôi. Một trong nhiều nguyên nhân khiến con người đau khổ là nó dễ thấy khuyết điểm hơn ưu điểm. Không phải vì nó xấu bụng mà có lẽ vì tiêu chuẩn trung bình đã đòi hỏi nhiều ưu điểm rồi. Khó lòng mà có những ưu điểm nổi bật, vượt lên mức trung bình. Tôi cầm bàn tay Thuyên thì chợt nhớ ra rằng ở trên đời này còn có tình yêu là món mà Thượng đế đã ban phát công bình cho mọi người. Đã hai năm hơn, tôi quên chữ "yêu". Tôi chỉ nghe nói và bắt buộc phải nói theo nhiều nhất là chữ "tiền". Có tiền, thiếu tiền, vay tiền, làm tiền, mười vạn, năm trăm ngàn, ba triệu... vân vân...

Thuyên không để ý đến bàn tay của tôi. Thuyên đang mải mê theo dõi câu chuyện kịch xảy ra trên sân khấu. Miệng anh mở sẵn một nụ cười. Sự thích thú ánh trên tia mắt. Tôi kéo rụt bàn tay của mình về. Tôi thu tâm hồn của mình lại, suy nghĩ mông lung về nỗi cô đơn của mình.

Giọng Liên oang oang:

– Thằng Benefields mua hai vé thượng hạng. Nó mời em đi nhưng em xin lỗi. Dê xồm giả vờ nói nhỏ nhẹ mê ly: *"Cô đi để cô giải thích giùm tôi rõ cái hay của ngôn ngữ và âm nhạc nước cô"*. Mình đi guốc trong bụng nó. Cứ lừa chúng em mãi với danh từ *văn hóa, văn nghệ*.

– Hôm đó em thấy nó đi với con *Xa teng*.

– Thế mới là xứng đào xứng kép.

Xa teng là tên lóng Cẩm Bình đặt cho một cô gái giang hồ ở cạnh sở. Những ổ mãi dâm mọc lên như nấm chen lấn vào những khu gia cư lương thiện. Ở xung quanh những khu có Mỹ kiều ở, các tú bà tranh nhau thuê nhà để chứa. Cạnh sở có một ổ. Có bốn, năm cô mập, lùn, đen hay đi chập chờn ra vào hoặc ngồi triển lãm ở trước hiên. Có một cô chuyên môn mặc pyjama bằng xa-tanh màu hồng. Da màu đồng đen bóng nhẫy. Cẩm Bình đặt tên cô là *Xa teng*. *Xa teng* hay lập lò nhìn qua cửa sổ của sở và hễ thấy tên Mỹ nào, bất kể là sĩ quan hay đội, lính... là nhăn nhở nói: *du nâm bo ten, ai nâm bo oan*[1]. Một hôm cô nàng y lệ xổ chùm tiếng Mỹ đó nhằm vào lúc lão thiếu tá đến thanh tra cơ quan. Cả bọn Mỹ và nhân viên Việt Nam ngượng đến đỏ mặt. Biết làm sao bây giờ? Cô ả kém thông minh không cảm thông nổi sự nghiêm trang bế tắc ở trong phòng lại chẩu miệng phun ra một chùm Mỹ ngữ đó nữa: *du nâm bo ten, ai...* Mansfield giận quá phải la lên *"cút đi"* và cô ả mới cười rúc rích chạy mất.

Johnny hiền lành và không đam mê đàn bà nhảm nhí, bừa bãi như lũ Mỹ làm việc ở đây. Johnny trầm lặng nên mỗi lời nói của hắn tôi phải để ý nghe. Tôi tin nữa. Do đó, tôi xua đuổi một cách khó nhọc những lời của hắn: *"... Cô dịu dàng... Con chim Á châu*

---

1. Cách nói bình dân của người Mỹ: Ông dở, kém, tôi hay, giỏi.

huyền bí... Vĩnh viễn tôi không thể quên... Đóa hoa hồng mọc ở mảnh đất nhiều biến cố".

Thuyên, anh đã tự đào hố để chôn em, chôn anh. Ngày anh thúc đẩy em đi làm, em đã lo sợ cái hậu quả rùng rợn gần như chắc chắn này. Em sợ em không cưỡng lại được. Đâu có phải vì tính em lãng mạn, nhưng mà đọc trên báo thấy hàng ngày những dòng tin nhắn vợ lời lẽ thê thảm làm em xúc động:

"... Con Khánh nó nhớ em, bỏ ăn. Thằng Hưng bệnh không ai săn sóc. Chúng nó khóc, gọi má cả ngày. Anh hứa tha thứ hết. Em về ngay... Lê Đại Nhân".

"... Nhắn Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Anh xin lỗi em. Em ở đâu, đọc mấy dòng này hãy về với anh. Anh xin lỗi em. Bao nhiêu tình yêu gắn bó, em nỡ quên sao, nỡ đoạn tuyệt được sao... Bà con ai có gặp Minh Nguyệt ở đâu xin báo tin cho tôi biết, tôi xin hậu tạ.

Một người đau khổ: Trần Kỳ Mẫn".

Còn bao nhiêu tiếng kêu cứu không được in trên mặt báo như vậy. Những tiếng than thở âm thầm, những giọt nước mắt, những niềm uất hận. Em lo sợ nhưng không dám nói cho anh nghe, sợ anh lại xỉa xói, nghi kỵ. Xã hội chúng ta đã quen mang cái mặt nạ anh hùng, những bộ áo giáp đạo đức. Ở dưới lần áo giáp đó, mặt nạ đó, tha hồ mà hiện nguyên hình là con chó ghẻ, con cáo, con chồn. Em nhớ trong truyện của Bồ Tùng Linh, các mỹ nhân gốc hồ ly tinh khi say rượu đều để lộ cái đuôi chồn. Xã hội chúng ta cả đàn ông lẫn đàn bà đều mặc quần áo nên dẫu có say cũng khó thấy được cái đuôi cái của họ.

Vâng, em lặng thinh không nói. Vả lại, nói để làm gì? Anh đủ thông minh để hiểu. Anh cần tiền, cần kiếm nhiều tiền, kiếm tiền bằng mọi cách và em đã trở thành phương tiện kiếm tiền của anh. Thật là bỉ ổi, danh từ ấy. Nhưng sự thực là như vậy. Em không oán trách anh. Đáng thương hay đáng trách? Anh tự tay đào hố chôn em, chôn anh, hay chính xã hội đã đào hố chôn hai đứa mình? Em không phân biệt được. Những suy nghĩ cho rốt cùng, em cảm thấy

lờ mờ rằng anh cũng chỉ là nạn nhân. Em cũng là nạn nhân. Chúng ta đều là nạn nhân hết.

Vâng, tôi không trách Thuyên. Anh có kiểu cách khôn ngoan của anh. Anh bị ám ảnh vì tiền, bị cắn rứt từ những buổi còn thơ dại, nên tôi chỉ biết thương hại anh.

Ba của Thuyên là một ấm sinh, con của một ông Lãnh binh, cháu của một vị Hiệu quân đô úy. Ở xứ Huế, gia đình nào cũng có một quyển gia phả dày cộm những chức tước. Từ khi Huế được chọn làm kinh kỳ cho đến ngày Cách mạng dân chủ bùng nổ, suốt một giai đoạn lịch sử dài hàng ba trăm năm đó, gia đình nào ở xứ Huế cũng gặp ít nhất là một dịp để bái lĩnh một chức tước của Nam triều. Quý giá trọng vọng là những chức tước do kinh sách thi cử mang lại. Thứ đến là chức tước trao cho kẻ mang gươm cầm giáo. Những người bình dân thất học kéo xe cho cụ lớn, quạt hầu cho bà lớn hay quét tước hầu hạ trong cung điện cũng có dịp được mang thẻ ngà và mặc áo thụng xanh. Chức tước phẩm hàm không có ghi xuất xứ. Đó là những *Hàn lâm viện cung phụng, Hàn lân viện đãi chiếu...* mang đầy đủ sắc thái văn chương tư tưởng. Không có dấu vết của một cái gọng xe, một chiếc giẻ lau hay một cái lưng quanh năm khúm núm trong những dòng chữ nghĩa uyên áo đó.

Ông Ấm làm chủ một ngôi nhà mái ngói rêu phong, sân rộng có bày nhiều chậu kiểng uốn hình long hình phụng, và ba dãy bàn thờ sầm uất phải lo hương khói. Ruộng vườn không có, chữ nghĩa ít oi, ông sống nhờ vợ một ít, nhờ họ hàng nhiều hơn. Má Thuyên dọn một hàng thuốc Cẩm Lệ ở chợ Đông Ba. Nhà ai có tiệc tùng cần đặt bánh mứt thì bà nhận làm. Một khu chợ Đông Ba mà có hàng dăm chục hàng thuốc Cẩm Lệ như vậy. Những người đàn bà mặt trát phấn chì, ngồi sau những cái quả to quang dầu màu cánh dán. Quả đựng thuốc rời, thuốc phong, thuốc vấn. Trên môi mỗi bà gần như thường trực có một điếu thuốc lá Cẩm Lệ khói tỏa um tùm. Lời lãi được bao nhiêu? Ít nhất cũng đến một phần năm số tiền lời bị đốt cháy trên môi để thường trực có làn khói. Những người đàn bà đều có những hào quang trong óc. Hoặc là có một người chồng Thông phán về hưu. Hoặc là có một ông nội trước làm Án sát. Hoặc có một người rể đang ngồi Tri huyện ở mãi tỉnh Bình Thuận. Hoặc là có một thằng cháu gọi bằng cô ruột làm Thừa phái ở Bộ Lại. Tha

hồ chuyện xưa, chuyện nay, chuyện hàng xóm láng giềng, chuyện bên nội, bên ngoại, bên sui gia của hàng xóm láng giềng được bày ra, phanh phui mổ xẻ giữa những cái quả to màu cánh gián. Lời lãi chẳng được bao nhiêu, và nói xấu cũng là một món ăn để nuôi tinh thần.

Mẹ Thuyên chật vật trong việc kiếm ra tiền nên cuộc sống trong nhà rất kham khổ, chỉ trừ ông Ấm thì lúc nào cũng ấm trà tàu độc ẩm, điếu thuốc nổ lóc cóc trong bình điếu khảm xà cừ, và mỗi khi bước ra đường là áo dài the, khăn xếp đen và đi giày hạ. Điệu bộ của ông khoan thai từ tốn, hiền lành một cách giả tạo. Cứ năm mười bữa là sai con cầm giấy đi vay tiền. Nhiều lần Thuyên đã phải đối diện với sự im lặng khinh bỉ của người nhận thư. Có người mới thấy mặt Thuyên đã vội gọi vợ xin vài chục rồi ném cho Thuyên, không cần nói một tiếng, khỏi cần đọc thư. Có người thì mặc kệ cho Thuyên gọi cổng, đằng hắng hàng giờ, chẳng có khuôn mặt nào hiện ra nơi khung cửa để mở. Những lúc bị đời khinh khi trắng trợn rõ ràng như vậy, Thuyên cảm thấy nhục nhã và oán cha vô cùng. Thà đi ăn mày! Người nào hảo tâm, người nào cần làm phúc làm đức để hưởng lợi về sau thì nguyện bố thí. Người nào đang túng, hà tiện hoặc hoài nghi thì cứ tự do đi qua. Người ăn mày không trực tiếp quấy ai cả. Chớ ba Thuyên thì quấy người ta hẳn hoi, bám thực sự vào người ta, moi móc người ta như con đỉa háo đói, ghê tởm. Nhẫn tâm ngồi nhắm rượu với một cái nem chua bằng ngón tay trỏ, với một miếng mực khô nhỏ bằng ba con tem, để vợ con ngồi và cơm chan nước rau muống quanh năm; ngồi nói chuyện đạo đức của các ông Thánh và khoe tổ tiên tam đại, ngũ đại, trong khi con mình mặc cái áo vá đến mười chỗ.

Năm đó ông Ấm phát giác ra rằng một người em khác mẹ của ông vừa đỗ đầu kỳ thi tiểu học. Người em này theo mẹ về ở mãi Kim Long sau khi ông nội Thuyên mất. Nhà không dư giả nên bà mẹ định cho con đi học may, để đợi đủ tuổi xin một chân hương sư. Ông Ấm đánh hơi thấy một áp-phe có triển vọng. Ông suy tính cân nhắc, trầm ngâm nhiều hôm trước tách trà, quát tháo nhiều lần con mèo con chó đứng vướng chân ông. Và rồi một hôm ông vác dù đi Kim Long. Ông khen người em sáng dạ, ông kể dòng dõi tổ tiên khoa bảng và xuất chính rực rỡ như thế nào và cuối cùng ông nài nỉ bà

dì, xin bà cho người em xuống Huế ăn học. Ông sẽ bảo đảm việc ăn ở, nộp tiền học, mua sắm sách vở.

– Quyền huynh thế phụ, dì cứ tin tưởng ở con. Con phải lo cho em con nó ăn học *răng* cho đến thành tài. *Răng* cho linh hồn thầy con ở dưới suối vàng được mát lòng mát ruột. Rồi dì cũng liệu xuống Huế mà ở với con cho con được gần gũi phụng dưỡng dì.

Ông Ấm nói như vậy và bà dì sung sướng khoe với họ hàng rằng: *"Ấm Ba thế mà chí hiếu không ai bằng... thương em như ruột thịt"*.

Ông Ấm đưa em về Huế, cho thi vào trường Trung học Khải Định. Chăm học và học giỏi, người em đỗ đầu kỳ Concours[1], xin được học bổng ăn ở trong trường luôn bốn năm. Thi đỗ cao đẳng Tiểu học. Thi đỗ lục sự tòa Nam án. Thật đúng y như dự đoán của ông Ấm. Và đúng như lời yêu cầu của ông, cậu em lục sự phải nhờ anh cho ăn học, nay đã thành tài, cứ hàng tháng truất một nửa lương của mình gửi về giúp đỡ anh chị. Khi người em cưới vợ thì tỷ lệ truất lương một phần ba. Khi có đứa con thứ hai thì tỷ lệ hạ xuống là một phần tư... Cho đến ngày người em bị tử nạn trong một trận máy bay oanh tạc. Lúc bấy giờ Thuyên đã lớn, đã hiểu lối "nuôi bò vắt sữa" của cha mình, chỉ nhân đạo hơn lối buôn vua của Lã Bất Vi một chút. Thuyên ghê tởm cha, nhưng phải nhờ tiền bóc lột đó để mà ăn học.

Mẹ Thuyên chết, cha Thuyên cưới ngon lành một người vợ kế bóng sắc, khôn lanh và lắm điều. Đôi môi mỏng bôi son và cặp lông mày nhổ còn nhỏ như sợi chỉ.

Thuyên học chí thú. Được học bổng lấy tiền mua sách vở. Dạy kèm con người ta để lấy tiền trả tiền trọ. Chi tiêu còn dư được bao nhiêu thì phải gửi về cho cha. Thật ít có ai như Thuyên, vừa đi học vừa phải giúp đỡ gia đình như vậy.

Thuyên cần cù lần dò từng bước, năm này qua năm khác. Thi đỗ trung học, thi đỗ tú tài. Thi đỗ trường Quốc gia hành chánh. Tốt nghiệp ra trường, Thuyên được bổ về làm ở Tòa hành chánh tỉnh này.

---

1. Thi tuyển.

Trong một xã hội xáo trộn mà chiến tranh gây những thương tích lớn trong thể xác và trong tâm hồn của mọi cá nhân, cho mọi gia đình... thì sự thành công của Thuyên có thể được coi như là đã quá sức mong muốn. Anh có dám đòi hỏi chi hơn? Bao nhiêu thằng bạn học giỏi hơn anh mà thi hỏng. Bao nhiêu thằng khỏe mạnh hơn anh mà đã chết, chết ở tiền tuyến và chết ở hậu phương. Thuyên lọt qua mọi mắt lưới một cách êm đẹp. Những lúc tâm hồn u buồn, Thuyên ngồi gợi lại những ngày cơ cực của mình. Anh kể lúc mẹ đau nhà túng, không có tiền cho mẹ uống thuốc. Cha thì cứ xúng xính vào ra, nói vớ vẩn và cầu ước vớ vẩn:

– Mạ mi thấy trong mình hôm ni ra *răng*?

Má anh thở dốc từng hồi:

– *Răng* mà... tui thấy... bết quá.

– Mạ mi... gắng ăn tí cháo.

Ăn tí cháo! Bệnh kịch như thế đó, người ta phải ăn yến, phải uống sâm. Cháo đó là gạo của bà Thị ở bên hàng xóm đem qua cho. Cha anh không chịu mó tay vào một sự hoạt động nào hết, cứ chấp nhận cái gì nó đến, như một con trùn.

Ông nói vẩn vơ:

– Lạy Trời lạy Phật phù hộ cho mạ mi. *Răng* cho mạ mi ngủ được. Hồi hôm mạ mi trằn trọc suốt đêm.

– Tưởng... "đi" hồi hôm rồi. Mệt ngút... gần đứt hơi.

– *Răng* hồi đó không kêu tui?

– Mệt gần đứt hơi rồi thì còn hơi đâu mà kêu?... Mà hồi đó mình đang ngủ ngon. Ngáy ầm ầm.

– Lạy Trời lạy Phật cho mạ mi qua khỏi kỳ này. Mấy hôm nay *răng* mà trời hầm nực quá. Phong hàn thử thấp làm bệnh con người. *Hạ chí nhất âm sinh* mà *răng* trời không chịu mát một chút. Nhà mô cũng bệnh rề rề. Chừ mà mưa xuống được một cây thì bệnh chi cũng mạnh... À, rứa mới hay. Bây chừ ai có phép chi làm đổ xuống một cơn mưa, mình kêu bằng ông Trời.

Má anh khóc ấm ức:

– Chắc lần ni... tôi không qua khỏi.

– Thì chỉ còn biết lạy Trời lạy Phật... chớ biết làm *răng*?

Ông đi đi lại lại trong phòng, chững chạc khoan thai như một ông giám khảo đi giữa phòng thi. Chợt ông đứng dừng lại:

– À, hôm qua ông Thừa Tụng nhắn tui sáng nay lại chơi. Để đi thăm lại ổng một lát.

Và thế là ông xách dù đi biệt cho hết buổi.

Tội nghiệp, má anh đau bệnh nguy kịch dường đó mà chỉ uống lá lãy và vài thứ cao đơn hoàn tán do các bà bạn ở dưới chợ ghé lại thăm biếu cho. Anh nhớ một buổi trưa có tiếng hàng phở rao to ở trước nhà. Tiếng *"Phở"* mạnh bạo, thúc gọi. Buổi trưa im vắng. Chợt mẹ anh nói:

– Giá có năm đồng mạ ăn một bát phở thì mạ mạnh liền. Không cần uống thuốc thang chi hết.

Một bát phở mà cũng là ước vọng! Có ai dám tưởng tượng rằng sau cái cổng gỗ uy nghi, sau cái sân rộng bày đầy chậu kiểng hình long phụng, sau dãy cửa bàng pha gỗ chạm, có một ước mong chỉ ngang tầm bát phở. Nhưng nói cho con nghe chỉ là một cách hành hạ con thôi, nên mẹ anh thở dài:

– Thôi hôm nào mạ mạnh, mạ kêu thằng phở đó làm cho mạ một tô, con một tô.

Trận đau kéo dài cho đến ngày mẹ anh nằm liệt. Vĩnh viễn cái ước vọng nhỏ mọn của mẹ anh không thực hiện được. Nên sau này mỗi lần đang yên ổn vui vẻ mà chợt nghe tiếng "Phở" rao là tự nhiên anh im lặng bần thần. Đó là tiếng nói của Dĩ vãng, của Đau thương của Khốn khó.

Nhưng giá Thuyên chỉ nghe những tiếng đó!

Đằng này không, Thuyên phản ứng lại. Anh muốn chối bỏ quá khứ, thù ghét nghèo nàn. Sau những hồi thiết tha tâm sự về cái nghèo, thành thật bày tỏ về những ngày khốn khó của mình, anh chợt tỏ vẻ hối tiếc vì đã thật thà. Anh tìm cách đính chính, anh che giấu, anh ngụy tạo. Những chi tiết trước sau mâu thuẫn. Anh lúng túng, chật vật, hồi hộp nhìn về đằng trước và khép nép dọn dẹp ở đằng sau, lúc nào cũng sợ hãi người ta nhìn thấy những ngày cơ cực của mình trước kia.

Tôi nói:

– Những người nghèo có cái thú của họ. Đó là sự thong dong. Ông chài trong Lục Vân Tiên đã nói: *Nước trong rửa ruột sạch tron.*

Thuyên bác ngay:

– Ngụy biện. Đó là ý kiến do những tên giàu bày ra để ru ngủ bọn nghèo, khiến bọn này cam phận, đừng tranh đua, đừng tranh đấu giành lại quyền lợi. Đó là cái ý kiến của những tên lười biếng muốn tự an ủi mình.

– Em thấy những người giàu đau khổ. Bà Thịnh Kim láng giềng của mình chẳng hạn. Buôn bán túi bụi, tiền vô như nước đến nỗi không có thì giờ ăn, thì giờ nghỉ, thì giờ sống cạnh chồng. Kết quả: bà gầy nhom, và chồng bà có mèo.

Thuyên cười:

– Đồng ý là người giàu cũng có những nỗi khổ. Nhưng anh thích cái khổ của người giàu hơn cái khổ của người nghèo. Cái khổ của người giàu là cái khổ có thể tránh được, còn cái khổ của người nghèo là cái khổ dai dẳng, truyền kiếp, đen tối.

Thuyên ghê sợ cái nghèo, bị ám ảnh vì cái nghèo không phải là không có lý. Vừa tốt nghiệp ra trường bước chân vào ngồi ở cái ghế công chức, lãnh tháng lương đầu tiên đã phải gởi về cho cha và dì ghẻ một nửa. Lại phải ăn cơm trọ hạng nhì, lại đi xi nê hạng nhì, lại phải tính toán trước sau mỗi lần muốn may cái quần. Lại phải nhớ mua vé số kiến thiết, hàng tuần.

Thuyên thấy con đường của chú anh đi dở dang, bây giờ đến lượt anh phải đi cho hết. Rồi cũng sẽ truất lương một nửa, một phần ba, một phần tư. Cha anh bây giờ tóc đã bạc. Cung dưỡng ông cụ, cho già lắm là mười năm nữa rồi ông cụ sẽ chết. Thuyên không tiếc. Chết là xóa bỏ hết. Là bại trận. Thuyên không tiếc đối với một chiến sĩ sắp bại trận như vậy. Chàng không đến nỗi là một đứa con bất hiếu. Chàng chỉ tiếc là tiền đó dùng để nuôi dì ghẻ và sự tính toán bủn xỉn phát sinh từ những kỷ niệm với mẹ, nhìn mẹ nghèo nàn thiếu trước hụt sau, túng bấn đến chịu chết mà không có tiền uống thuốc.

Bà dì ghẻ có đôi mắt dài chạy xếch của loài gấu. Thuyên bảo anh có ác cảm với loại con mắt xếch như vậy. Tôi nói:

– Đó là con mắt của những nàng công chúa Trung Hoa. Anh xem, mấy cô đào hát đều vẽ mắt xếch như vậy.

– Có nhiều loại mắt xếch. Loại xếch này là loại xếch gian trá, điêu ngoa, lừa đảo. Anh ghê tởm nó, không hiểu vì sao. Anh không chịu ảnh hưởng của ai hết, của một cuốn sách tướng số nào hết. Tự nhiên nhìn vào thấy bất an và nghi kỵ.

Thuyên sẽ có thể vui vẻ trích lương về nuôi cha, nếu má anh còn. Anh thỉnh thoảng nhắc đến những buổi chiều mẹ anh ôm quả thuốc lá Cẩm Lệ đi từ chợ về, gặp anh ra đón ở cổng. Mẹ anh dúi vội vàng gói kẹo bột vào tay anh và nói:

– Đứng ngoài ni ăn đi con. Đừng vô nhà. Ba thấy, rầy má chừ!

Anh trầm ngâm thở dài:

– Mạ anh suốt đời khổ. Đến lúc chết còn thèm một bát phở.

2.

Tôi đã phải xoay trở hết sức với số lương của Thuyên. Hàng tháng anh phải gởi về cho cha ba nghìn rưỡi. Tiền nhà một nghìn. Chúng tôi phải chọn một căn nhà khiêm tốn nằm lọt sâu trong ngõ hẻm. Mùa nắng thì nóng kinh khủng. Mặt trời ban phát ánh nắng thừa thãi, tràn trề, nắng từ trên mái nhà rọi xuống, từ sân đất hất lên, nắng bủa vây bốn bên, xương cốt con người như quắt teo, da thịt như khô cứng lại. Mùa mưa thì nước ngập đầu ngõ đầy sân, rác nổi lều bều, phải đi rón rén trên những hòn gạch chênh vênh. Mùa lụt phải vén quần lội đến đầu gối. Tha hồ cho những chiếc xe đạp đi phiêu lưu qua những vũng nước. Đang đạp rề rề bỗng nhiên ngập lút yên. Bỏ chân xuống chống có hồi không kịp, ngã lăn xuống nước. Lóp ngóp đứng dậy và thấy con người đã đổi khác, vàng đục từ đầu đến chân và gầy nhom trong nháy mắt. Thỉnh thoảng được nghe tiếng chửi "Đ. mẹ... đường sá gì mà lạ vậy?". Chẳng biết lỗi ở ai, ai đáng phải nghe chửi! Nước ngập, kiến di cư mang trứng chạy loạn cả bầy, bò đen vách. Dẫu trời tạnh

mà vẫn phải choàng áo mưa để phòng ngừa ô tô chạy vụt qua té nước và bùn lên áo quần. Một ông tài xế xe nhà binh có người yêu thuê căn nhà ở đầu ngõ. Thế là cứ ngày ngày ông đưa chiếc xe mười bánh của ông tới tung nước lên người đi đường, rồi đậu trùm cả lối đi. Xe đạp, xe gắn máy phải khép nép leo lên bờ lề cỏ. Tội nghiệp cho những chiếc xích lô chở những bà ngồi lấp sau những giỏ rau, thúng rau đầy ụ. Những ông tài xế GMC thật có nhiều nỗi bực mình vì chiếc quân xa của họ. Muốn đi tới thăm "người em gái nhỏ", kẻ khác chỉ cần một chiếc xe đạp nhẹ nhàng quay qua trở lại dễ như xoay bàn tay, còn họ đi đâu là tiếng nổ ầm ì rung chuyển cả xóm. Trẻ con giật mình khóc đòi mẹ, ông công chức mất ngủ làu nhàu chửi thề. Xe đậu choán hết lối đi nên đứng hơi lâu với người yêu là bị cả xóm tò mò chõ mắt nhìn vào, hục hặc phản đối. Thật là phiền phức, những chiếc xe quá lớn như vậy. Tôi tưởng tượng những trường hợp ông tài xế đi mua cây kim may với con khổng tượng đó của ông.

Tôi cố gắng bày biện cho căn nhà ở được. Những cái rèm cửa bằng lụa màu xanh màu hồng. Cái khăn trải bàn. Cái chao đèn vẽ hoa. Dãy lọ con con trồng cây trường sanh móc ở mái hiên. Chủ nhà của tôi tên gọi bác Tư là một bác xích lô. Bác cho chúng tôi thuê căn nhà trên tương đối sạch sẽ và giữ căn nhà tôn ở sau để ở. Bà vợ gầy gò xanh xao như người mắc chứng sản hậu. Hai đứa con: thằng Lâu mới mười ba tuổi, con Châu tám tuổi, không mấy khi mặc đủ quần áo. Thường thì đánh cái quần đùi và ở trần. Chẳng có đứa nào đi học. Thằng Lâu có mang vở đi đến một ngôi trường tư ở giữa xóm học hành sao đó, rồi vài ngày tà tà bỏ đi chơi. Chừng mươi ngày nửa tháng, cha nó chợt khám phá ra rằng nó không đi học, liền rượt đánh một hồi. Nó chạy quơ quào kiếm cuốn vở, nhưng cuốn vở xiêu lạc ở nơi nào không tìm ra. Mẹ nó trao vội vàng sáu đồng để nó đi mua một cuốn vở khác. Tôi hỏi nó học lớp mấy thì cả mẹ và cha đều ngơ ngẩn:

– Cũng chẳng biết học đến lớp mấy nữa. Sao cứ nghe học lớp Nhì hoài. Năm nào cũng học lớp Nhì.

Sự học của thằng Lâu cứ xoay theo hình vòng tròn. Bắt đầu bằng một trận đòn, một cuốn vở mới, ôm đi đều đặn vài ngày rồi sau đó lơi dần rồi tịt hẳn. Rồi lại bắt đầu bằng một trận đòn v.v...

Láng giềng là một ông hạ sĩ. Cứ vài tháng là cãi nhau về ranh rào ranh đất với bác Tư. Hễ đi làm về cởi bộ đồ ka-ki ra là cầm thước lò mò ra đo ở ranh rào. Thay vào trụ mới, chăng thêm dây thép gai. Và nói bâng quơ:

– Đất đo cho mà hụt thế này. Bề ngang mất hàng bốn, năm tấc.

Bác Tư ra miệng:

– Lô đất của anh cắm cọc trước lô đất của tôi. Vậy nếu có mất đất thì chính lô của tôi bị mất trước.

Cãi nhau. Cả hai đều tranh nhau mà nói rằng thời thế bây giờ nay còn mai mất, năm tòa bảy sở rốt cuộc cũng chẳng giữ chi, huống hồ một lô đất tạm chiếm. Rằng ăn ở phước đức là hơn, tham lam chi một vài tấc đất. Rằng ở nơi quê hương mình có đất ruộng năm ba chục mẫu; thổ cư hàng lô hàng dãy, thế mà đành phải bỏ đi vì chiến tranh, tìm về tá túc nơi cái xóm bần hàn này. Có thèm thuồng chi vài rẻo đất cát khô khan đầy mồ mả?

Hai nhà đạo đức cãi nhau. Người ngoại cuộc không ai biết đâu là sự thực. Ông hạ sĩ chuyển sang kể lể những nỗi nhọc nhằn, những hy sinh của mình phải cắm trại hàng đêm, phải canh gác cơ quan trong khi ông xích lô được ngủ yên giấc. Ông xích lô bảo rằng đi canh thì được nhà nước trả lương, có phụ cấp gia đình, có lương vợ lương con... trong khi ông cong lưng đạp giữa nắng mới có tiền mua gạo. Ngày nào bệnh thì vợ con đói. Nếu nhà nước bằng lòng tuyển ông vào làm hạ sĩ, trả lương đầy đủ thì ông hăng hái xin đi lính liền.

Láng giềng sau lưng là một nhà làm mắm. Những kỳ muối lạt, mắm trở mùi, thì thật khổ cho cái mũi. Bị bốn phương phản đối mạnh quá, nhà sản xuất thường đợi đến mười giờ đêm mới mở nắp lu cho xì hơi. Lật đật mọi nhà đóng cửa sổ lại. Phải tập chịu đựng và ăn ở rộng lượng với nhau. Nhà muối mắm cũng là một nạn nhân của thời cuộc. Bỏ ruộng vườn ra tá túc ngoài tỉnh, phải làm ba bốn nghề phụ để sinh sống qua ngày. Tôi thấy gần gũi mến thương những người cùng túng trong cái xóm nhỏ này. Họ va chạm nhau ngày một. Lý do vì số chút quyền lợi còn sót lại đã bị va chạm. Không thể nhường bước được nữa, vì người nào cũng đứng sát bờ lề rồi. Bờ lề của sự thiếu thốn.

Một buổi chiều thứ Bảy, có một chiếc xe du lịch bò chầm chậm vào ngõ chúng tôi. Một người mở cửa xe bước ra, lò dò hỏi nhà số 28, 26, 24, 22... Khi người đó vào nhà của chúng tôi thì ngạc nhiên suýt kêu lên. Có thể là anh Trác đây không? Người khách cũng nhìn tôi ngập ngừng. Cuối cùng người đó nói:

– Chị Nhàn!

Tôi hỏi:

– Anh Trác?

– Dạ. Tôi đây. Trác đây.

Tôi mời Trác vào nhà. Thuyên bắt tay và tôi lo đi lấy tách nước bình trà. Trác ngăn tôi lại:

– Chị đừng pha trà mất công. Để tôi lấy cái này uống được rồi.

Anh đi vụt ra xe và ôm vào một đống lon. Có đủ bia, coca, nước cam, nước nho. Tôi soạn cốc và chúng tôi có trước mặt mỗi người một cốc nước sủi bọt.

Trác trước học cùng một lớp với tôi ở đệ Tứ. Giữa năm, bị đuổi học vì dốt, hỗn với giáo sư, hỗn với giám thị. Vô lớp chậm, ít nhất là mười phút. Vở xếp làm đôi nhét ở túi quần sau. Tóc để lòa xòa trước trán và mọc phủ xuống tai xuống gáy. Ưa đánh nhau, lúc nào cũng có dao *con chó*[1] bỏ túi. Hễ có ai rủ là nhập bọn đánh liền. "Tế khổn phò nguy, thế thiên hành đạo", đó là châm ngôn của Trác nên muốn Trác ra tay thì cứ nói láo là mình bị hiếp đáp. Không cần hỏi han điều tra gì hết, Trác ra tay liền... Nhiều khi bị u đầu tét trán mới biết là mình bị lừa, đi giúp kẻ tà đạo. Bị nhà trường đuổi, Trác bị cha mẹ từ luôn. Lời tố cáo có đăng báo hẳn hoi. Trác đi lang thang sau đó.

Bây giờ tôi mới gặp lại. Hôm nay thì mặt mày không còn đen đủi gầy gò như trước. Mập và trắng ra. Tóc chải rẽ, bôi bi-ăng-tin bóng loáng. Sơ mi ngắn tay ngoại hóa bỏ ngoài quần. Giày bóng. Tôi hỏi:

---

1. Một loại dao nhỏ bỏ túi, trên lưỡi dao khắc hình con chó, dấu hiệu của hãng sản xuất.

– Anh đi vào tìm ai trong cái ngõ này mà thành ra gặp chúng tôi?

– Tôi đi tìm nhà của một anh cai thợ sơn. Hắn nói ở ngõ này mà tôi tìm không ra. Có lẽ tìm lộn số cũng nên. Cái xóm này lộn xộn quá. Đang số 42, 40, 38 bỗng vọt lên 130, 132, 134... Đố ai hiểu được ý nghĩa làm sao.

– Đây là khu di cư. Cứ thay số nhà luôn. Mỗi lần thay số là mỗi lần thư từ đi phiêu lưu. Có nhiều hôm mình về nhà mở cửa bỗng nhiên thấy một đống thư phóng vào kẹt cửa. Mở ra thì ôi thôi, đủ thứ tình tự. Coi lại thì thấy trên phong bì không phải tên mình. Phải lễ mễ mang xuống thùng thư bưu điện ném trả về cho khổ chủ.

– Anh chị về đây được bao lâu?

– Được sáu tháng nay. Bây giờ anh ở đâu?

– Cũng ở gần đây. Ở góc đường Bạch Đằng – Trần Nguyên Hãn.

– Cái nhà lầu to đấy hả? Cái nhà lầu đẹp quá, tôi cứ tưởng là của ông tướng, ông tá nào.

Trác cười nhũn nhặn. Tôi hơi u mê một chút. Sự giàu có đã hiện trên nét mặt của anh, trên chiếc xe du lịch bóng loáng. Tôi hỏi:

– Anh bây giờ giàu quá. Đã có vợ rồi chớ?

– Chưa.

– À, nhà giàu khó cưới vợ lắm nghe. Chẳng biết người ta yêu mình thật hay là chỉ yêu tiền. Nhà nghèo cưới vợ dễ hơn.

Tôi đưa mắt nhìn sang Thuyên. Đôi chân mày của anh nhíu lại. Đó là dấu hiệu của sự bất như ý. Tôi đoán là Thuyên đã tự đem mình so sánh với Trác. "Nhà giàu khó cưới vợ lắm...", câu đó có thể làm tổn thương Thuyên. Anh hay nghĩ xa xôi và tôi thì có tính thật thà, bộc trực. Đáng lẽ tôi đừng nói như vậy. Ít nhất tôi cũng nên khôn ngoan để đừng giảm tình yêu vì cuộc hôn nhân của chúng tôi. Trác nói chuyện tự nhiên nên không khí thân mật trở lại. Anh nói:

– Tôi là một thằng vất đi. Hư hỏng đủ mặt. Học dốt, du côn. Hút thuốc lá hồi mười hai tuổi. Đĩ nuôi tôi hồi học đệ Tứ. Đánh bạc thua thì móc dao găm ra và lặng lẽ lượm lại bạc bỏ vào túi. Bị cha mẹ từ là phải. Tôi rất nhớ ông cụ tôi.

Thuyên hỏi:

– Anh nói thật?

– Vâng, thật. Vì nếu tôi không bị từ bỏ công khai thì tôi đã không bỏ xứ mà đi. Tôi đi lang thang ra Đà Nẵng sống lây lất, lăn từ xóm bình khang này sang ổ nhện khác. Tôi gặp những thằng Mỹ: hai gạch, ba gạch, sĩ quan, kỹ sư, loạn xị. Kéo nó về cái ổ nhện. Ít nhất cũng trực tiếp làm phúc cho bốn người. Thằng lính Mỹ đang sầu ly hương. Cô gái giang hồ đang cần tiền, tiền gởi về nhà quê nuôi cha mẹ. Mụ chứa đang chạy tiền nhà. Và tôi. Thế là đều đều tôi giao du với những người Mỹ. Có đứa thực tốt, thích trầm trồ những vết xăm trên ngực tôi. Đủ thứ trong hình đó. Cái đầu lâu và hai xương đùi chéo. Một hình phụ nữ ở truồng.

Trác lùa ngón tay mở hột nút áo. Tôi nhìn đúng vào hình phụ nữ ở truồng. Bên cạnh có hình một trái tim bị mũi tên xuyên qua nhỏ máu và hàng chữ: "Yêu N suốt đời".

– N là ai vậy? – Tôi hỏi.

Trác lắc đầu lúng túng không trả lời. Mãi một lát anh mới mỉm cười:

– N là Nam, là Ninh, là Nương... nhiều lắm. Tôi yêu lung tung mà. Nhưng mà thôi. Trở về với chuyện thằng Mỹ. (Trác lò mò gài lại khuy áo) À, tôi chưa kịp nói về nó. Nó tên là Blummertritt. Tên ghi ở trên túi áo nó. Tôi gọi tắt là thằng Trịt. Trịt quen tôi đã lâu, nó mến và nể tôi. Nguyên do vì tôi không bao giờ thèm lợi dụng nó. Không hề xin xỏ và ăn gian như hầu hết người Việt Nam khôn ngoan vào trường hợp tôi. Có tiền, tôi mời nó ăn. Qua hôm sau, nó thấy tôi gặm bánh mì khô. Nó hỏi tôi:

– "Mày là nghệ sĩ phải không?"

Tôi lắc đầu trả lời rằng:

– "Tôi không biết đàn".

Nó hỏi tôi:

– "Mày chuẩn bị làm chí sĩ phải không?"

Tôi lắc đầu trả lời rằng tôi "thỉnh thoảng dắt gái cho Mỹ". Và một hôm Trịt bảo tôi:

– "Tao cần năm ngàn kí lô sơn. Hạng thường. Sơn gỗ. Màu đây (nó đưa mẫu màu). Thời gian cung cấp: 10 ngày. Mày mua dùm cho tao. Giá tiền mày thạo hơn tao. Tao tin mày. Địa chỉ gởi hàng tới..." (nó móc túi đưa tờ danh thiếp).

Tôi ra tiệm quen đặt món hàng đó giùm cho nó và sau đó không biết mấy ngày, bỗng một tối Trịt đến tìm tôi:

– "Tao đã nhận đủ hàng chiều hôm nay. Bây giờ tao đến tính tiền".

– "Đợi mình mặc áo một chút rồi đi với".

– "Đi đâu? Để tao tính tiền đã".

– "Đi ra hiệu sơn".

– "Hiệu sơn là mày".

Trịt giơ ngón tay trỏ chỉ chỉ vào tôi và óc tôi chợt lóe ra ánh sáng. Thì ra tôi chỉ lưu manh trong chuyện đấm đá chớ về mưu mẹo làm tiền thì không bằng cái móng tay út của các nhà kinh doanh mặt mũi phúc hậu! Thằng Trịt nó tạo cơ hội cho tôi thành một nhà kinh doanh chân chính, cũng phúc hậu như mọi nhà kinh doanh khác. Tôi biến thành một *contractor general*[1]. Tôi lãnh com-măng của nó, đặt lại cho các hiệu buôn. Tôi ăn tiền phía nó, ăn tiền phía các hiệu buôn. Tôi làm giàu vùn vụt. Tôi gởi tiền ngân hàng: một triệu – hai triệu – năm triệu... Tôi mua nhà, mua ô tô. Tôi xoa mà chược với kỹ sư và trạng sư. Tôi nhảy với trung tá và bác sĩ.

Thuyên theo dõi câu chuyện của Trác say mê như trẻ con nghe chuyện cổ tích. Trác mời chúng tôi đến thăm biệt thự của anh. Thuyên nhận lời liền và lật đật đi thay áo. Tôi chìu Thuyên nên cùng đi với anh. Chúng tôi lên ô tô của Trác. Xe nổ máy nhẹ nhàng. Trác bẻ lái thoăn thoắt và chiếc xe nhún mình êm đềm qua những lỗ hũng, những mô đá cao. Ô tô lướt trên những con đường đông người và tự nhiên tôi thấy thương hại cho những người đi xe đạp, những người đi xe gắn máy. Xe đậu trước một cái cổng lớn. Lối đi rải cuội sào sạo dưới chân chúng tôi. Những bụi hồng chạy dài theo lối đi. Bực cấp bằng đá rửa màu ngọc thạch. Hiên rộng. Xa-lông rộng. Những

1. Nhà thầu.

chiếc ghế bành to. Những bức tranh lập thể trên tường. Bàn ăn mặt formica. Tủ búp phê dài. Lọ hoa. Những chiếc ghế bọc nệm êm. Phòng tắm sáng choang. Trác mời chúng tôi lên lầu. Cầu thang uốn vòng. Phòng ngủ. Màu của giường, bàn, tủ, rèm cửa, hợp với màu tường. Lại phòng ngủ, phòng ngủ. Thuyên nói:

– Anh ở một mình mà nhà rộng quá.

– Biết làm sao? Đó là chưa kể nhiều tháng tôi bận ở Đà Lạt hay Sài Gòn, nhà bỏ trống.

Chúng tôi đi ra ban công. Gió mát phảng phất hương thơm. Mỗi thanh sắt cũng đều được nghiên cứu tỉ mỉ hình dáng. Mỗi một viên gạch lát cũng được xếp đặt theo mô hình và màu sắc. Bao nhiêu sự chăm chút tỉ mỉ, bao nhiêu sáng kiến, bao nhiêu bàn tay khéo léo cần cù! Trác không có vẻ xứng đáng với bao nhiêu nghệ thuật và tiện nghi dành cho anh. Khối óc đó có liên lạc gì với những bức tranh ẩn chứa nhiều suy tư treo trên tường kia; với bộ *radio-pick up Hifi*[1] đồ sộ đó; với những kiểu giường kiểu bàn, với những kiểu chấn song, màu tường màu cửa? Trác thấp xa so với những vật dụng cung phụng anh. Hai ngón tay xoay nhẹ và chiếc quạt trần cánh trắng lặng lẽ xoay tít trên đầu. Một ngón tay bấm xuống và âm nhạc rơi thánh thót vang nhẹ trong phòng, ngập ngừng như không dám kinh động người ngồi nói chuyện. Mới ngày nào hội đồng giáo sư nghiêm nghị tuyên án.

Chắc những ông giáo sư cảm thấy mình no đầy uy quyền và đạo hạnh. Không thể để một hiện tượng như vậy trong trường ta! Một cái gương xấu! Cái ung nhọt nguy hiểm cho xã hội, cho Tổ quốc! Phải đuổi! Biểu quyết. Đọc lại biên bản. Ký. Những chữ ký có đường gạch cả quyết ở dưới. Những chữ ký có đường vút lên trời. Những chữ ký có đầy đủ dấu i dấu ô, dấu huyền dấu ngã. Những ông thầy đó đang loay hoay chạy cho thoát quân dịch, đang lúng túng với đồng lương còm của họ, đang toát mồ hôi trong căn nhà thuê một ngàn rưỡi đồng một tháng của họ. Đang è ạch ngồi trên chiếc xe gắn máy phun khói của họ.

---

1. Máy nghe nhạc, âm thanh nổi.

Trác mời chúng tôi xuống xa-lông. Anh mở tủ lạnh mời Thuyên uống Whisky với anh, nhưng Thuyên từ chối. Thuyên chỉ uống được nhiều nhất là la-ve nhưng anh xin uống bireley's[1] với chúng tôi. Tôi hỏi Trác:

– Anh còn thù mấy ông giáo sư của anh không?

Trác cười:

– Lâu rồi, quên hết. Vả lại cũng là lỗi của mình. Giá mình làm thầy giáo thì mình cũng phải la như mấy ảnh. À, tháng trước tôi đi Phan Thiết gặp con Cúc. Con Cúc, chị nhớ không? Con Cúc tê thấp đó. Con Cúc không bao giờ thuộc bài đó và mỗi bận thầy giáo kêu lên hỏi bài là mồ hôi rịn có hột ở mũi, ở môi, chảy đầy tay đó.

Tôi trả lời là còn nhớ.

– Bây giờ nó làm cô giáo. Có hách không? Tôi hỏi nó: "Mày làm cô giáo có hay la học trò không? Mày có nói: *Sao các em học lười thế? Các em phải cố gắng lên chứ. Hồi cô đi học chả có một bài nào cô không thuộc. Chả có bài toán nào cô không làm. Tháng nào cô cũng lãnh bằng danh dự, cuối năm cô lãnh phần thưởng*". Mày có nói vậy không?". Nó cười và tiện tay nó phát mạnh một cái vào lưng tôi.

– Trông bộ nó làm ăn khá không? – Tôi hỏi.

– Cũng chả ra sao. Chồng nó làm ở ty Cảnh sát. Tôi sẵn xe đưa nó về nhà cho biết nhà. Tôi mời nó và chồng nó đi ăn. Nó có hai đứa con rồi. Lúc từ giã, tôi lén cho nó năm nghìn. Nó không nhận. Tôi phải nói: "Tao coi mày như em. Tao bây giờ nhờ trời làm có tiền. Cầm tiêu bậy bạ chơi! Tháng sau tao có dịp đi Phan Thiết nữa, tao sẽ đem cho mày một cái quạt máy hiệu Mitsubishi để mày ngồi chấm bài cho mát. Mày không nhận thì tao không thèm ghé nữa. Tao coi mày như em tao". Nó lưỡng lự và tôi giựt cái xắc của nó bỏ gọn tiền vào đó. Nó vẫn dễ thương như hồi xưa.

Trác có một điệu nói thành thật, tự nhiên. Thuyên hỏi:

– Bây giờ anh vẫn còn làm *contractor* cho Mỹ?

---

1. Tên một thứ nước ngọt.

– Vẫn đều đều. Dại gì ngồi không có lợi mà không làm! Ngoài ra, ai quen rủ hùn làm gì, tôi cũng bỏ vốn hùn. Thời bây giờ làm cái gì cũng có lợi. Cứ có tiền bạ cái gì cũng mua. Mua ném bỏ đó trong hai ba tháng là có lợi rồi.

Tối hôm đó Thuyên im lặng ngồi ăn không nói chuyện. Tôi vặn nút ra-di-ô để nghe tin tức thì anh ngăn lại yêu cầu để anh yên tĩnh. Những cọng rau hơi già, anh lừa ra bỏ ở mép bàn. Anh làm rơi đũa và đẩy mạnh ghế để cúi xuống nhặt. Tôi biết là anh đang bực tức ngấm ngầm. Lúc nãy trên đường về, mặc dù Trác cười nói vui vẻ, anh chỉ trả lời rất ít. Anh bắt tay lạnh nhạt và quên không mời Trác thỉnh thoảng ghé lại chơi.

Tôi lo lắng vẩn vơ rằng những đám mây mù đã bắt đầu xuất hiện đến trên nền trời trong sáng của chúng tôi.

3.

Mùa thu năm đó, tôi sinh cháu Phúc. Thuyên lật đật chạy đi hỏi thầy bói thầy số về cung mạng của cháu. Thôi thì cả ngày anh cứ loay hoay đoán, diễn, dịch. Anh chép trong tờ giấy những đoạn thiên cơ nói về cháu và cứ thò ra cất vào. Khi tôi hơi khỏe thì anh bắt tôi tham gia ý kiến.

– Con mình nó sinh như vậy là năm Giáp Thìn, mạng Phúc đăng hỏa. Số của nó, sách ghi rằng:

Đoán xem số mạng như là
Giáp Thìn mạng Hỏa số ta như vầy...

Anh đọc một đoạn dài. Tôi hết muốn lưu ý nghe. Có cái gì xác thực trong những lời tiên tri đó không? Thuyên giọng bắt tôi chú ý.

– Hào tài ta khó giữ xong
Tay làm ra của chịu vòng tổn hao.

Như vậy là thằng nầy không làm giàu nổi. Nhưng sao ở đoạn dưới, Thánh lại dạy:

Rảnh rang số đặng hưởng phần
Ít khi khổ cực tấm thân đó là.

Tôi nói:

– Như vậy là số nó sướng. Có chỗ nào đó nói rằng nó làm quan mà.

– Ừ, câu này:

Hoặc là quan chức cũng nên.

Nó có thể làm quan chức. Nhưng "hào tài" mà không giữ xong thì coi như vất đi. Vả lại khi tìm cốt thì nó lại nhằm cốt khỉ.

– Nó tuổi Thìn con rồng chứ sao lại con khỉ?

– Ừ thì tuổi Thìn con rồng nhưng mà nó là cốt khỉ. Cốt khỉ thì "người khó cầm của".

Mặt Thuyên ngó đăm đăm. Anh có thể tin ở những lời mơ hồ thế sao? Tôi nói:

– Nếu số mạng được giải đơn giản như vậy, nếu tất cả mọi người sinh cùng một năm đều chung một vận mệnh ghi trong một trang giấy, thì ta sẽ có những phát giác ngộ nghĩnh. Chẳng hạn: lớp đệ Ngũ toàn quốc năm nay sẽ chẳng ra chi. Lớp đệ Tứ: giàu. Lớp đệ Tam: thuở nhỏ hay đau vặt. Lớp sĩ quan Thủ Đức khóa 24 đều thăng lên cấp tướng hết, vì có Thái Dương chiếu mệnh, Long Thần độ mạng.

Thuyên trừng mắt đăm đăm nhìn tôi.

Số Phúc nó khổ. Sinh được ba tháng thì sữa khan. Mua thẻ tiếp tế thì hàng tháng mới được sáu hộp mà hộp nào cũng đặc quánh lại, nặn không ra. Phải lấy đũa mà ngoáy. Nhìn lên hộp sữa mới biết là sữa cũ. Đã nửa năm 65 mà phải uống sữa đệ nhị tam cá nguyệt năm 64. Ở các cửa hiệu tạp hóa có sữa đệ tứ tam cá nguyệt 64 nhưng phải mua giá chợ đen, bốn mươi đồng một hộp. Người ta nghi ngờ những cơ quan tiếp tế. Phẩm vật xấu thì đem ra phân phối bắt mua, còn phẩm vật tốt thì tuôn bằng ngả sau ra các tiệm. Có lẽ ở những nước văn minh, sữa cũ như thế đó đã bị phế thải, bị ném xuống biển hay chôn xuống đất. Trong những năm tháng khó khăn này, đồng bào ta chuyên môn hưởng thụ những phẩm vật phế thải. Đồ hộp cũ do nhà binh Mỹ đem vất đi ở đống rác đều bị moi lên đem bày bán ở ngay các sạp. Thuốc lá *Pall Pall* để quá ngày bị mốc bị đem vất đi, nhưng cuối cùng lại được nhặt lên đem bán cho ngươi tiêu thụ. Tôi phải cho Phúc bú dặm.

Chị Oanh đến chơi, thấy tôi vạch vú cho con bú thì la oái lên như vừa giẫm phải thằn lằn:

– Mày muốn tự tử hả? Mày cứ cho con bú kiểu đó thì sinh chừng hai đứa con, vú mày sẽ dài như quả mướp.

Tôi cười:

– Thành mướp cũng được. Con mình sinh, mình cho nó bú là lẽ thường.

– Đó là lý luận của bà cụ nhà quê. Mày mới hăm lăm tuổi. Mày muốn bắt chước mấy bà hương bà lý ngồi nói chuyện với khách mà con cứ việc kéo vú ra sau lưng ngồi nút hoặc ngồi nhá chơi. Thằng Thuyên nó sẽ bỏ mày để đi mê gái.

Tôi biết chị Oanh nói có lý, nhưng vật giá đang cao vùn vụt và tôi đang phải đối phó với những vấn đề rắc rối quan trọng khác. Chiến tranh lan rộng. Phi cơ Mỹ thả bom ngoài Bắc. Đường ô tô vận tải từ Sài Gòn ra miền Trung bị cắt ở Phan Thiết, xe phải chạy vòng qua ngả Di Linh, Đơn Dương. Giá gạo tăng. Giá thịt tăng. Con nhỏ ở nuôi để đỡ tay chân, tôi phải trả về cho cha mẹ nó. Tôi phải tự tay làm bếp, giặt giũ và nuôi con. Đi chợ thì nhờ bác Tư gái. Tôi lao lực, bỏ ăn, mất ngủ. Gầy đi trông thấy. Đáng lẽ Thuyên an ủi giúp đỡ tôi, đằng này không, anh đi làm về mặt lầm lì và mó đến cái gì cũng có thể nổi xung quát tháo lên được. Người đàn ông thật ích kỷ và bất công. Cứ nghĩ rằng cái khổ là do vợ mình đem tới. Đành rằng tôi không làm ra tiền, nhưng sự thiếu thốn không phải do sáng kiến của tôi. Thỉnh thoảng anh cũng có nhận lỗi nhưng mà quát tháo và nhận lỗi không phải là phương pháp tốt để làm cho cuộc sống êm đềm hơn.

Từ hồi chính phủ ông Nguyễn Khánh rục rịch tăng lương cho binh sĩ và cho công chức thì vật giá đã nhanh chân nhảy vọt lên cao hơn và ngồi đó chờ. Thấy chính phủ chịu thua, nó leo thang thật nhanh như một sự đùa bỡn, một sự thách thức. Một cuốc xích lô vừa mới năm đồng, trong hai ngày đã vọt lên hai mươi đồng rồi ba mươi đồng. Thịt heo từ tám mươi đồng một ký đã nhảy lên lên hai trăm rưỡi, rồi ba trăm. Một con gà bảy mươi đồng nay biến thành hai trăm tám chục. Thợ nề, thợ mộc, thợ điện nhào vô làm ở sở Mỹ. Công thợ từ bảy mươi đồng lên đến trăm rưỡi rồi ba trăm rồi ba

trăm rưỡi. Nhiều người không có nghề chuyên môn cũng cứ khai đại là thợ mộc để xin làm sở Mỹ. Cứ cầm một cái búa và một lon đinh rồi thì tha hồ mà đóng, hễ thấy cai Mỹ xếp Mỹ đi ngang qua là cứ đinh đó búa đó, đóng vung xuống. Đóng xong rồi nhổ. Đang học nghề sửa xe đạp, thằng Kiết biến thành thợ sơn. Cai Diên đang thất nghiệp vì làm đâu hư đó, xây đâu đập đó, vụt nhiên được giao phó coi công trường. Tha hồ cho ông tuyển mộ thợ. Xây dựng một bức tường mà cứ cách hai thước là có một người thợ đứng. Chỉ lo tránh nhau đã đủ hết giờ. Tuyển nhiều thợ, ăn tiền đầu cũng đủ khá rồi, cần gì đến lương nữa. Người ta đổ xô đi làm nhà cho Mỹ mướn. Giá sắt từ tám đồng một ký nhảy lên mười đồng rồi mười hai, mười sáu, mười tám, hai mươi. Giá xi măng bán chính thức là chín mươi đồng một bao, lần lượt nhờ giá chợ đen mà leo lên một trăm rưỡi, ba trăm, bốn trăm rưỡi, năm trăm. Báo chí đang tin xi măng sẽ được bán tự do, với giá chính thức. Những người khôn ngoan giàu kinh nghiệm không ai tin ở báo chí. Càng nghe báo rao "sẽ hạ giá... sẽ buôn bán tự do, không hạn chế..." họ càng tích trữ mạnh hơn. Quả đúng là những nhà tiên tri. Sau một năm bố cáo lạc quan như vậy, giá xi măng leo lên năm trăm rưỡi.

Bác Tư đạp xích lô có ngày được cả nghìn bạc. Bác nói:

– Gặp tụi lính Mỹ trẻ tuổi mới qua thì có đường. Nó đi một cuốc có khi đưa cả tờ giấy trăm. Còn tụi lính Mỹ ở đây lâu thì kẹo chịu hết nổi. Đi lâu mau gì cũng đưa tờ hai chục, nài nó, nhiều khi bị nó đánh.

Ban đêm, bác dắt gái cho Mỹ hay dắt Mỹ về động. Cứ mỗi vụ như vậy kiếm sơ sơ được trăm bạc hay bảy, tám chục. Khách hàng người Việt bị xích lô chê. Hôm nào đói, Mỹ cấm trại thì còn chịu lai rai đạp chơi, gặp chiều thứ Bảy, ngày Chủ nhật thì xin miễn. Xích lô để dành cho Mỹ và me Mỹ.

Thằng Lâu và con Châu mặc quần áo lành lặn tử tế. Thằng Lâu hay phì phà thuốc lá có đầu lọc, *Salem* hay *Kent* hay *Marlboro* gì đó. Nơi thùng rác của bác, tôi đọc thấy những tên hiệu thuốc lá Mỹ in thật to.

Bác Tư đỏ mặt cả ngày. Cứ chạy đúng buổi thì "làm" một chai la-ve đá lạnh. Ba mươi lăm đồng. Tội gì không uống! Chỉ đáng một

cuốc xe. Mấy năm ở vùng kháng chiến, nghe nói la-ve mỗi chai mười ngàn đồng tín phiếu. Bác sĩ khuyên bệnh nhân nhà giàu tìm mua để uống phụ với thuốc bổ. Bây giờ thì la-ve ngang tầm túi của xích lô. Tội gì mà không uống.

Năm 1963 xảy ra nạn lụt lớn ở miền Trung, nghe đồn ở Đà Nẵng la-ve đến bốn mươi đồng một chai, chuối bốn mươi lăm đồng một nải, trứng vịt mười đồng một trứng. Mình le lưỡi than rằng: Chết! Chết! Nếu ở đây mà vật giá cũng cao như vậy thì mình chắc chết. Bây giờ thì vật giá ở đây cũng đã cao tương đương. Nhưng mà mình vẫn sống được. Lạ chưa! Sống thoi thóp cũng là sống, giật gấu vá vai cũng là sống. Hạn chế xi-nê, cà phê, hạn chế thịt bò, trứng và gia tăng rau muống, đu đủ luộc trong bữa ăn. Làm quen với cá cơm và cá nục. Đừng chê là cá nục ăn nhiệt, hay sinh kiết ly. Bắt liên lạc với mắm, dưa. Hôm tháng năm đi Sài Gòn, anh Định vừa gặp mặt đã vồ lấy, hỏi:

– Ở cái thành phố của mày sao mà vật giá đắt đến thế? Cái gì cũng đắt gấp rưỡi, gấp đôi ở đây. Mày làm thế nào mà sống được ở một nơi như vậy? Tao tưởng không có hy vọng nhìn mày lành lặn mà về đây?

Ừ nhỉ, sao tôi có thể sống nguyên lành với một cuộc sống đắt đỏ dường ấy? Đáng lẽ tôi chỉ còn giữ lại được một nửa cái tai, một nửa cái mũi, một nửa thân thể của tôi mà thôi. Bởi vì tôi chỉ ăn được nửa số lương thực so với ngày trước.

Sau tám, chín tháng làm ăn an ổn vui vẻ, bên nhà bác Tư hay có chuyện cãi nhau. Đánh nhau, la làng, nằm vạ nữa. Bác gái bị vêu môi, u trán, ngồi khóc bù lu bù loa ở ngưỡng cửa:

– Bây chừ không chịu đạp xe nữa. Cứ ngày mô cũng tụm năm tụm bảy đánh xóc đĩa và đánh xì tố. Xe đem cho người ta mướn lại. Bữa mô cũng thua, về nhà còn đánh vợ đánh con. Trời ơi, răng mà số tui khổ *mần ri!*

Hôm trước, tôi nghe mấy người học trò đệ Nhất tối tối mướn lại xích lô để đạp lấy tiền ăn học. Cứ mỗi tháng đạp xe chừng bốn đêm là đã có tiền trả tiền trọ. Anh nào không đủ sức đạp xe thì đưa báo tháng hoặc đi dạy kèm cho con người ta. Nếu có sức thì đạp xe vẫn hơn vì ít tốn thì giờ hơn đi kèm trẻ. Bây giờ tôi mới rõ

ra là những học sinh mướn xe của mấy tay máu mê cờ bạc này. Ở cạnh mấy hiệu buôn gỗ, thỉnh thoảng tôi thấy tập trung rất nhiều xe ba gác để không. Phu xe thì biệt đâu mất tìm không ra. Bây giờ tôi hiểu rồi: chắc chắn là họ đang quây quần ở một sòng bạc nào gần đó.

Làm được nhiều tiền, ban đầu là một cái thích, nhưng thu tiền mãi, người ta cũng đâm nhàm đi. Phải tìm thú vui trong những cuộc tiêu pha. Phải tìm cảm giác mạnh trong sòng bạc. Tôi muốn bảo Thuyên: "Vì kiếm được nhiều tiền nên bác Tư mới sinh hư đi đấy". Nhưng tôi nghĩ: có nói cũng vô ích. Vả lại, không phải chỉ vì nhiều tiền người ta mới hư, mà có khi càng có ít tiền, càng bị thiếu tiền, người ta dễ hư hơn.

Một tối kia, vào chặng chín giờ, bỗng có tiếng còi tu huýt thổi vang và tiếng chân người chạy rầm rập. Tiếng người la ơi ới: "Nó kia. Nó chạy kia".

– Cái gì đó? Sao vậy?

– Móc túi. Thằng nhỏ móc túi!

Cổng ngõ nhà tôi mở đánh "kẹt". Có tiếng rọ rạy sau bếp. Tôi bước ra sân. Những người hiếu kỳ vừa rảo bước vừa chỉ trỏ. Họ đi qua căn nhà tôi. Tôi bước vào bếp. Thằng Lâu đang bình thản ngồi hút thuốc. Tôi hỏi:

– Cảnh sát nó rượt ai đó?

– Tụi nó rượt em đó, cô.

Tôi ngạc nhiên:

– Sao vậy?

– Em móc túi thằng lính Mỹ ở ngoài *bar* Mai Ly bị tụi nó thấy.

Lâu giảng cho tôi nghe cách móc túi của tụi nó:

– Phải một đứa đi trước mặt thằng Mỹ, sán lại giơ tay xin tiền hoặc mời mua báo, mời đánh giày, còn đứa đi sau thì thò tay vào túi kéo ví tiền ra. Bữa nào đi lẻ loi thì kiếm tiền cách khác: Xe đạp nó gác ở trước tiệm ăn, mình cứ a lại đứng giữ.

– Nó không mời mình giữ mà?

– Mặc kệ cha nó. Cứ ôm chầm lấy xe đứng đó. Khi nó ăn xong, nó muốn lấy xe thì nó phải nộp đủ cho mình năm tì, mười tì, mình mới cho lấy. Tụi nó giàu quá mà, cô! Một thằng lính lương cả bảy, tám chục ngàn một tháng, ăn tiêu chi hết.

– Nó phải gởi tiền về xứ nuôi vợ con nó.

– Thây kệ nó. Miễn mình móc túi nó được đồng nào hay đồng nấy. Em mới móc túi mấy bữa nay thôi. Mới tập nên chưa thạo, thành ra tụi nó bắt được. Mấy bữa trước thì em chỉ đi xin. Cứ gặp thằng nào mình cũng sà theo mà nói *"Ghi mi ten píl"*[1].

– Nó có thường cho không?

– Đứa có đứa không. Cứ đeo mãi rồi thì thế nào cũng có. Có đứa đưa tờ trăm đồng bảo thối lại. Mình cầm tờ giấy đi đổi rồi chạy luôn.

– Như vậy thì mỗi ngày kiếm được nhiều tiền lắm?

– Vài ba trăm. Có dắt gái cho nó thì khá hơn. Dắt nó về động thì chủ chứa cho mình hai chục đồng. Nó cho mình bốn, năm chục. Thằng nào lẹ tay kẹp được bút máy Parker, đồng hồ vàng thì khá. Nhưng mà của thiên trả địa, làm cao bao nhiêu lo ăn hút cho hết.

– Mấy em còn nhỏ đã biết ăn hút gì?

Lâu cười phì:

– Ăn hút một cây! Bốn, năm đứa rủ nhau vô cao lâu chẳng biết kêu món gì, chẳng biết món gì ngon mà kêu. Thôi, cứ việc lựa chọn món đắt tiền kêu đại. La-ve 33 mỗi đứa một chai. Đ.mẹ, thằng Chút Lé lai rai một mình tới bốn chai 33 là thường...

Nó ngừng nói, nhổ một bãi nước bọt, rồi gãi sồn sột vào hai ống chân:

– Salem hút thả cửa; chưa hết điếu này lo mồi điếu khác. Bữa nào chơi khuya thì kêu trứng vịt lộn. Mười hai đồng một trứng, mình cứ mần sơ sơ năm trứng rồi về ngủ.

Tôi lặng yên đứng nhìn Lâu. Đêm tới làm tôi không thấy rõ hình dáng nó mà chỉ thấy đốm lửa ở đầu điếu thuốc cứ đều đặn lóe

---

1. Cho tôi mười đồng.

đỏ lên. Càng nghe nó kể chuyện ăn chơi, tôi càng có cảm tưởng là thân nó nhỏ lắm, bé quắt lại trong bóng tối âm u của căn nhà bếp. Như một loài chuột, chuột nhắt đang tung tăng hoành hành trong cái chõ bếp tối tăm, trong cái đống rác đồ sộ xa cách bóng người.

– Tuần trước lũ Ó Đen ở bến xe mới thịt được một thằng Mỹ. Thằng này đâu chừng mười tám tuổi, ốm nhách mà cao lều nghều như cây tre làng. Uống rượu say, nó đi ngả đi nghiêng ngoài đường thì thằng Sáu Đẹt gặp được, lập tức cậu ta bị dụ về động. Cứ việc: *Cyclo girl, nám bơ oan, Cyclo giri, nám bơ oan.*[1] "Cây tre làng" ngất nghểu theo Sáu Đẹt tới xóm Dương thì bị Ó túa ra cả bầy. Thịt. Ngon lành. "Cây tre làng" ngã lăn kềnh, nằm suốt từ bờ rào bên này sang giáp bờ rào bên kia. Tụi Ó móc lấy gương, bút máy, gỡ đồng hồ và móc túi lấy ví.

– Mấy hôm nay không thấy em đi học nữa?

– Khỏi. Thằng con bà *bar* Thúy Vân, thằng con bà Thuận Thành tiệm xe đạp cũng *cúp cua* mạnh. Đi chơi thong thả cái cẳng quen đi, vô ngồi trong lớp tù túng chịu không nổi. Gặp ông thầy chịu chơi thì còn vui vui, trúng có ông hắc quá, mình muốn phá cửa mà ra liền.

Nó búng tàn thuốc quay thành một vòng rồi uể oải nói:

– Có học hay không có học, có thi đỗ hay thi rớt thì hai mươi tuổi cũng nắm đầu đi quân dịch.

4.

Thằng Sinh và con Huề thôi nhau. Hai đứa hứa hôn được ba năm, nay còn sáu tháng nữa cưới thì hốt nhiên đoạn giao. Sinh vừa tốt nghiệp đại học Sư phạm năm ngoái. Được bổ dạy học ở tỉnh nhà, gần gia đình, gần người yêu... Cuộc đời như vậy có thể gọi là may mắn. Nhớ hôm gặp nó ngoài phố, tôi nói:

– Bây giờ tốt nghiệp đàng hoàng rồi, tha hồ sướng nhé! Hồi mới đỗ tú tài, cậu cứ lo là thiếu vai vế bà con, thì thi vào đại học Sư phạm chẳng có hy vọng đỗ.

---

1. Gái giang hồ. Đẹp lắm.

– Vâng, đỗ rồi cũng là một đợt khỏe. Được về gần nhà cũng là một đợt khỏe thứ hai. Có mấy thằng bạn của em bị đưa về Ban Mê Thuột, chúng nó bỏ luôn.

– Sao vậy? Đi vài năm rồi xin đổi về miền xuôi.

– Đợi vài năm thì "lúa" đời mình rồi. Lương đại học Sư phạm độc thân có tám ngàn. Tụi nó ở lại Sài Gòn làm cho sở Mỹ phây phây cũng được mười lăm ghim mỗi tháng.

Thời thế đã đổi thay! Mới chừng ba, bốn năm trở lại đây thôi mà những giá trị trong xã hội đã đảo lộn kinh khủng. Trước đây, những giáo sư trung học xuất thân từ đại học Sư phạm ra được có giá. Thiếu nữ thích chọn một người chồng trí thức làm ăn nhu mì. Đó là truyền thống của mẹ, của bà nội trao lại. Các cô không ưa sĩ quan, mang tiếng là kém trí thức hơn. Đến lúc chính phủ Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh động viên tất cả những người có bằng tú tài trở lên vô Thủ Đức làm nhiệm vụ quân dịch, thì quan niệm của các bà mẹ và các cô lần lần thay đổi. Nhà nào cũng có con, có anh mặc quân phục. Những anh chàng nhu mì trắng trẻo nặn đâu ra là triết lý và công thức đó, cuối cùng đều mặc ka-ki, kỹ sư, tiến sĩ ở bên Tây về cũng đều thảy vô Thủ Đức hết. Rốt cuộc, Thủ Đức trở thành một loại bảo đảm mới. Song song với tình trạng chiến tranh, đó là sự đào luyện quan niệm do phim ảnh ngoại quốc đảm trách. "Người anh hùng của thời đại" là người đấm đá giỏi, lăn vào hiểm nguy mà không biết lạnh ở xương sống lưng, lái máy bay nhào xuống họng súng địch cũng tươi cười như ngồi tán tỉnh các cô gái trên băng đá ngoài vườn. Kết quả là những cô thiếu nữ tân tiến bạo dạn, khiêu vũ giỏi và thích hội hè, đều chọn nhà binh. Còn lại những cô nhu mì tính toán làm ăn mới chọn đại học Sư phạm hay Quốc gia hành chánh. Văn giai thua võ giai bắt đầu từ đó. Nhưng chưa hết. Khi vật giá cao vọt mà lương tháng cầm chừng không chịu vọt thì văn giai bị sụt giá rõ ràng nữa. Nạn nhân cụ thể là Sinh.

Sinh ngồi than thở ở xa-lông nhà tôi:

– Dẹp hết tình nghĩa. Chữ "tình" chữ "nghĩa" trở thành lạc hậu, lẩm cẩm! Bây giờ người ta chỉ biết chữ "tiền". Lương em độc thân có hơn tám ngàn. Cưới vợ được chín ngàn. Tiền nhà mỗi tháng ít nhất ba ngàn, tiền chợ, tiền gạo, tiền điện, tiền quần áo phấn

son, tiền xi-nê, tiền bác sĩ... đủ thứ tiền. Ly nước mía năm đồng. Tô phở ba chục.

– Huề nó bỏ Sinh để lấy ai?

– Một anh thông ngôn lương hai mươi lăm ngàn.

– Sinh biết chắc?

– Chắc. Nó mang pick-up, magnétophone đến bày ở phòng khách nhà nàng rồi. Ông cụ nàng thôi không uống ba xị đế, sợ đổ mồ hôi chua mùi gạo. Ông cụ tuyên bố với người quen là không thể sống được một ngày nếu thiếu *Old Fitzgerald* và *Seven Crown*[1]. Thằng em nàng đeo máy ảnh Canon, phóng xe Suzuki chạy cả ngày ngoài phố.

– Nó nói như thế nào để đoạn giao với Sinh?

– Chẳng nói gì hết. Em đến nhà thăm mà không được gặp thì đã thoáng biết. Đàn bà rất có nhiều cớ để mà bận, nhưng những cớ khác nhau đã dùng hết nên cuối cùng chị của Huề phải nói thiệt.

– Rất là khó nói khi lời từ hôn của mình trắng trợn quá.

– Em cũng quên để ý bộ mặt của chị Huề khi nói nó ra thế nào, nhưng em chắc là cũng chẳng có gì ngượng lắm. Thời bây giờ người ta trắng trợn, và như vậy thì được khen là cởi mở, hợp thời.

– Chị vẫn còn thắc mắc. Có phải chỉ vì lương của Sinh thua lương của thông ngôn mà bị đoạn giao hay còn lý do nào khác?

– Chỉ có vậy. Làm thầy giáo thì quả tình không giàu được. Em cũng đang lo làm sao dành dụm cho đủ năm chục ngàn để cưới vợ.

– Có thể bày biện ít đi, hạ bớt tiền chi phí xuống.

Sinh lắc đầu:

– Khó lắm. Thằng Uyển bạn em nó vừa cưới vợ. Tốn một trăm ngàn. Chạy tiền mua nữ trang, nạp tài, in thiệp, đặt tiệc cưới, mời đưa họ, đưa họ từ Huế vào đây, phải có lọng, có xiểng, có phu ôm cặp ngỗng, có đồng nam đồng nữ đi kèm... Trong khi bố thằng Uyển đau ung thư gan không có tiền đi Grall. Bố nó phải hy sinh vì con. Già rồi, thôi chết cũng được. Thật là một vụ sát nhân.

---

1. Tên hai loại rượu uýt-ky.

Tôi rót nước thêm cho Sinh rồi nói:

– Thế Sinh cũng buồn chớ?

– Có. Nhưng chẳng bao nhiêu. Giận đời thôi. Không phải buồn vì mất vợ, mà buồn vì đời sao nó chó vậy!

– Tiếc?

– Hoàn toàn không. Nếu không có vụ thông ngôn thì làm sao em biết được tính tình thật của Huề và của gia đình Huề? Quen ba năm rồi mà em nào có rõ? Lúc nào cũng đẹp đẽ tử tế, cao thượng. Chị hãy tưởng tượng nếu chúng em cưới nhau rồi và sau đó em mới phát giác ra tính xấu đó.

– Chị tưởng đó cũng là những khuyết điểm thông thường.

– Em chưa kể chị nghe chuyện này: Huề có khoe với con Minh Châu, bạn của em, là Huề sắp lấy một ông phó kỹ sư Việt Nam làm cho nhà tạo tác Hoa Kỳ. Ông phó kỹ sư đó nhà giàu lắm. Bố nguyên là tỉnh trưởng. Minh Châu nó không biết công chuyện giữa em và Huề nên nó mới thuật lại một cách tự nhiên và Huề cũng không biết Minh Châu nó quen với em nên nàng mới tha hồ nói khoác. Viên phó kỹ sư chính thực là anh thông ngôn đó. Bố anh ta mở tiệm tạp hóa ở Qui Nhơn, có ứng cử quốc hội thời ông Diệm nhưng hình như kết quả không ra gì. Thắng cử hay thất cử, điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với mình. Nghề nghiệp không làm vinh hay làm nhục con người.

Sinh nhìn xuống đồng hồ và xin cáo từ:

– Để em đi lại thằng bạn một chút.

Tối đó, tôi kể chuyện Sinh cho Thuyên nghe. Thuyên nói:

– Trong thời đại của chúng ta, người cái ghét ta nghèo như ghét hủi.

– Ghét nó thì chỉ làm khổ mình thôi. Hồi xưa ông Thánh dạy người "an bần lạc đạo".

Thuyên ngắt lời tôi:

– Hồi xưa ông Thánh làm được. Ai cũng ăn cơm rau, mặc áo vải, cắt cái mo làm quạt, đan tấm tranh tấm rạ mà lợp nhà. Thời nay chúng ta cần *protéine*, cần sinh tố, giải khát không đơn giản

bằng nước lạnh hay nước vối, mà bằng bireley's, đi lại không bằng đôi chân mà bằng ô-tô. Bao nhiêu là tiện nghi cần thiết! Con mình lớn, không thể không cho đi học.

Tôi ngẫm nghĩ: Thuyên nói cũng phải. Cho dầu tôi hy sinh trong đời sống vật chất của tôi để an bần, mua cái thong thả trong tâm hồn, nhưng tôi không thể bắt con tôi cũng hy sinh theo. Nó phải lớn, phải học, phải bằng người. Mà sự học thì tốn kém lắm, ở Trung học, ở Đại học. Người có tiền cho con ra ngoại quốc du học. Bao nhiêu là gánh nặng.

Căn nhà ở trước mặt tôi của một ông công chức. Không biết từ ngày nào, bỗng dưng thấy có vài người Mỹ vào ra. Hàng rào bằng cây bông giấy bị chặt rụi, dọn dẹp khoáng đãng, khiến ngôi nhà như tăng thêm chiều cao. Bác Tư xích lô gái bảo rằng ông chủ thu dọn gia đình xuống ở nhà bếp, còn nhà trên cho thuê.

– Phải dọn cả bàn ghế xa-lông, bàn thờ xuống một cái bếp hẹp. Phải che thêm tôn cho lũ con có chỗ ngủ.

Tôi thấy có giọng đả kích trong khi bác nói đến tiếng "bàn thờ". Tôi nói:

– Có lẽ vì đời sống đắt đỏ quá nên mới bị bắt buộc như vậy.

– Nhưng ở chật chội thì trẻ con có bệnh. Nhà đông con, đến sáu đứa vừa lớn vừa nhỏ. Lại thêm có ông cụ bà cụ.

– Ông ta có thể nghĩ khác: phải kiếm thêm tiền để mua ăn đầy đủ cho lũ con.

– Tôi không chịu vậy. Nhà cửa của mình, chỗ thờ thần thờ thánh của mình mà bây giờ để lũ nó đem đĩ thõa vô chơi bời giỡn hớt trong đó! Thà nghèo chịu nghèo, không cho mướn nhà thì đã chết ai?

Con người vốn có tính độc miệng. Tôi nghĩ rằng khi túng, ông công chức đó có thể ở xúm xít lại, chịu chật một chút để có thêm tiền chi tiêu trong nhà. Có gì là phi nghĩa, phi luân lý, phi đạo đức đâu? Đồng tiền đó không do sự lừa đảo mà có, không nhờ gây thiệt hại cho ai mà có. Nhưng bác Tư không bằng lòng và tôi thấy bác cứ lưu ý dòm ngó sự vào ra của mấy người Mỹ và của mấy ả giang

hồ. Bác lại bắt tôi phải biết đến nề nếp sinh hoạt của căn nhà trước mặt đó.

– Mấy thằng Mỹ ở trần, lông lá đầy ngực. Còn bận cái quần đùi gì mà chật bó và dài thậm thượt tới đầu gối vậy?

– Đó là kiểu cách tục lệ của họ. – Tôi trả lời. – Quần rộng hay chật là tùy theo phong tục, và ở nước họ, kiểu áo quần thay đổi từng năm.

– Nhưng còn mấy cô giang hồ? Bận quần áo lòi vú hở mông. Con nào con nấy vú to như trái đu đủ.

Tôi chỉ cười và nhìn sang bộ ngực bác Tư lép kẹp như con cá hố. Bác gầy yếu hom hem, da vàng bủng như một người sốt rét kinh niên. Lúc nào cũng vấn hùm hụp một cái khăn trên đầu.

Bác Tư trai cũng thường được vợ gọi ra chỉ trỏ, nhưng trông bác thản nhiên bình tĩnh:

– Thây kệ! Chuyện ai nấy lo, việc ai nấy làm. Họ làm đĩ thì cũng như mình đạp xích lô.

Chừng nửa tháng sau đó, vào một buổi tối, bác Tư trai uống rượu say, mặt đỏ như một miếng các-tông lịch rồi bước lên phòng chúng tôi, lè nhè bảo Thuyên:

– Thầy coi chỗ nào rộng rãi thầy thuê. Tôi lấy lại nhà để ở.

Tôi choáng váng vì tin đuổi nhà đột ngột đó.

Thuyên khôn ngoan không cãi lại, mà chỉ nhẹ lời năn nỉ:

– Xin bác làm ơn... Chỗ bà con quen biết. Một đêm nằm bằng một năm ở.

"Bà con quen biết"! Thật quá dễ để trở thành bà con. Nếu tìm thuê nhà dễ thì chắc chắn là Thuyên không chịu nhận một người bà con như vậy. Thuyên lại khéo tìm một câu tục ngữ hợp cảnh: "Một đêm nằm bằng một năm ở". Nói tục ngữ, con người trở thành nhu mì hiền hậu, khúm núm nhẫn nhục nữa. Tỏ rằng mình là người bình dân, ngang tầm với trí thức bình dân, nghĩa là gần gũi với người đối thoại.

Tôi ái ngại nhìn Thuyên. Anh có dáng lúng túng của một người học trò không thuộc bài. Tôi chợt có ý nghĩ anh đang trả nợ nhân

quả cho những thế hệ nhân viên hành chánh lớp trước của anh: Ngày xưa, làm hành chánh nghĩa là có quyền hống hách. Một người tốt nghiệp Y khoa đại học không được kính trọng bằng một Tri huyện xuất thân làm thư ký hành chánh. Bây giờ đến lượt Thuyên phải trả nợ.

Bác Tư không tỏ ra cảm động, nhượng bộ. Tôi có cảm tưởng là bác cũng chẳng suy nghĩ gì hết khi tôi nhìn làn da mặt màu đỏ hừng hực và đôi mắt quầm quặm. Có thể là bác sắp ngã gục xuống để ngủ một giấc nặng nhọc. Bác lải nhải nói lại hai câu căn bản bác đã chuẩn bị sẵn ở nhà trước khi đến ngồi đây:

– Thầy coi chỗ nào rộng rãi à à... Tôi lấy nhà lại ở.

Thuyên không phải là người thiếu khôn ngoan. Luật lệ, anh cũng thuộc lòng nữa. Tôi nhìn anh đi lò dò rón rén giữa những khoảng luật lệ còn có thể đặt chân đến, nhưng luật lệ áp dụng quá linh động, linh động đến mức nhiều khi ta tìm không thấy dấu vết luật lệ ở đâu nữa!

– Thời giá đắt đỏ, tuy nhà nước không cho phép tăng tiền cho thuê nhà, nhưng chúng cháu cũng đã định thưa với bác là để gởi thêm cho bác mỗi tháng một ngàn rưỡi.

Dài dòng làm sao! Quanh co làm sao!

Bác Tư lè nhè:

– Ai lấy tiền thêm chi của thầy! Thầy coi có chỗ nào rộng... à à... Tôi lấy lại nhà để ở.

– Xin bác vui lòng giúp đỡ.

– Tôi lấy lại nhà... à à... để ở.

Thuyên đứng dậy trước:

– Thôi, bác đã nói vậy thì cháu biết vậy. Bác để cho thong thả, cháu sẽ liệu.

Bác Tư đứng dậy theo, cái đầu quay ngật ngừ và đôi tay vung vẩy:

– Thầy coi... à à... có chỗ nào khác. Thầy kiếm gấp gấp.

Chúng tôi không ngạc nhiên lắm về trường hợp xảy đến cho mình. Bao nhiêu người thuê nhà đã gặp tai nạn như vậy, vài tháng

nay. Luật lưu cư còn được áp dụng nên nhiều chủ nhà dùng những phương pháp tà đạo. Anh Nghĩa công chức ở ty Ngư nghiệp, bữa nọ đến chơi, than rằng:

– Không trả nhà cho nó là nó cứ sai con đánh nhau la khóc cả ngày, la ngay ở cửa sổ nhà mình vào giấc nghỉ trưa.

– Con họ la thì cả mình và cả họ cùng nghe. – Tôi nói.

– Nhưng mà chúng nó vừa gào vừa khóc vừa chửi vừa nói tục, mình chịu sao nổi? Chúng nó còn rủ nhau đến tiểu ở cửa nhà mình xào xào như ngựa đái. Mụ vợ lắm lời cứ cách bữa thì lại chửi xỏ chửi xiên, nói xa nói gần.

– Có sự bất tiện đó là bởi chủ nhà và người thuê ở gần nhau.

– Vâng. Tai nạn ở chỗ đó. Thằng bạn tôi làm ở ty Y tế thì bị cúp điện bất ngờ. Tắt công tơ hồi chín giờ rưỡi tối còn từ bảy giờ đến chín giờ rưỡi thì tha hồ chớp tắt. Có khách đang nói chuyện thì chợt tắt. Bốn phía, nhà ai cũng sáng. Đập cửa hỏi thì suýt điều cãi nhau. Có một cớ bất khả kháng để mà trương ra là: đứt cầu chì. Túng quá và chịu lì, nó luôn luôn sẵn sàng đền dầu!

– Nhưng chủ nhà họ sống cách nào mà có thể tắt đèn lúc nào cũng được?

– Khi mà họ đã lập tâm thì có khó chi? Chiều, họ đã ăn cơm xong. Mình ăn trễ là lãnh đủ bóng tối suốt bữa ăn. Thằng bạn tôi có con nhỏ nên nỗi khổ của nó nằm vào giữa khuya, trẻ đi tiêu, trẻ tiểu, trẻ đòi uống sữa, trẻ ấm đầu...

Tôi muốn bệnh theo người vợ của anh bạn đó. Tưởng tượng giữa khuya mà lò mò tìm hộp diêm quẹt đốt đèn rồi cầm cái đèn đỏ mù đi loạng choạng giữa những khối bóng tối. Tôi nói:

– Rút kinh nghiệm, mình nên thuê nhà của những chủ ở cách xa mình.

– Chưa bảo đảm. Thằng Tiếu bị chủ nhà nó dọa sơ sơ: anh coi chừng. Nếu anh không liệu trả nhà thì có bữa anh sẽ bị du đãng cho nếm dao găm. Thằng Tiếu không phải là tay nhát. Nó xuống ty Cảnh sát thưa luôn. Cảnh sát mời chủ nhà đến hỏi cung, lập biên bản. Nhưng con vợ thằng Tiếu nó sợ. Nằm chiêm bao liên miên và toàn thấy chồng bị vỡ đầu, rạch mặt, thủng ruột. Nó bỏ ăn, phát

bệnh và cuối cùng dẫu được cảnh sát hứa sẽ bảo đảm an ninh nhưng nó cũng đành dọn nhà, chui đi tìm xó khác.

Những điều nghe biết khiến Thuyên dè dặt không dám đưa luật lưu cư ra dọa bác Tư. Cuộc sống muôn mặt có những luật lệ của nó. Phải vừa tìm đọc những đạo luật đăng trên công báo, vừa lắng nghe những luật lệ khẩu ước lưu hành từng thời kỳ trong xã hội.

Đầu tháng, Thuyên trả tiền nhà một nghìn năm trăm đồng, nhưng bác Tư không nhận. Bác hoàn lại cả số tiền và lặp lại lời yêu cầu: "Thầy đi tìm chỗ nào..."

Những điều anh Nghĩa thuật lại hôm trước lần lượt xảy đến cho chúng tôi. Bác Tư gái khai mạc. Thật là điều đáng ngạc nhiên vì bác mới vừa tỏ lòng kính mộ đạo đức. Bây giờ thì bác lại nói cạnh nói khóe, rủa sả cả ngày:

– Mồ tổ cha mi. Lì lợm như con chó. Nặng hơi mỏi nghỉn. Nói nhẹ không chuyển, đợi người đào mồ cuốc mả lên răng? Ăn học chữ nghĩa làm chi mô? Đồng hồ viết máy mang chi cho nhục nhã? Lịch sự lắm nờ! Áo dài ni-lông, xắc đầm, tóc uốn, môi son để đi làm đĩ nờ! Mồ tổ ông bà cha mẹ mi. Tao đào mồ cuốc mả ông bà cha mẹ mi. Tao rủa răng cho cây úa lá vàng...

Tôi chưa bị một lời phán chửi nào hiểm độc và bất công như vậy.

Thằng Lâu con bác Tư hay ném đá vào cửa làm tôi giật mình. Nhưng dường như sau một cuộc hội thảo bí mật, thấy rằng phương pháp đó có tổn hại cho tài sản của chính họ, nên nó chuyển sang đi tiểu bậy ở góc phòng con tôi. Con cháu thì hễ tôi bỏ quên cái gì ở sân, ở bếp quên dẹp là nó lấy mất. Con dao, cái khăn, cục xà bông... cho đến cái đĩa, cái bát. May là chúng tôi không bị cúp điện, vì điện dùng trong nhà phải câu ở hàng xóm.

Tôi tự biết mình không thể nhẫn nại được. Lúc nào mình cũng có mặc cảm là mình mang lại bất hạnh cho họ. Nếu cho một chủ chứa, một cô *sến* thuê thì họ có hy vọng được mười ngàn một tháng. Tôi chỉ có thể cố gắng hết sức là một ngàn rưỡi. Bởi vì đồng lương không biết cố gắng. Tôi tìm về một căn nhà tồi hơn. Chỉ có một

phòng, phải kéo một cái rèm vải để ngăn đôi. Giá hai ngàn đồng. Những con số làm mình kinh hoàng.

5.

Tôi bị đẩy vào cái thế phải đi làm. Làm việc giúp chồng là việc phải. Thời đại này người đàn bà ít có phương tiện để chỉ làm nội trợ. Cuộc sống tranh đua đòi hỏi nhiều tiện nghi thì cũng đồng thời đòi hỏi nhiều nỗ lực. Cuộc sống bấp bênh, chiến tranh đe dọa thì người đàn bà càng phải chuẩn bị để lâm sự có thể thay chồng mà nuôi con. Người ta chết bất ngờ trong chiến tranh, chết ở chiến trường, chết ở hậu phương, chết có nghĩa lý và chết vô lý. Người đàn bà lớn lên đi học rồi đi làm, mua quần áo may sẵn và mua bánh ngọt ở tiệm. Người ta không bận tâm để ý tài thêu áo gối, thêu mùi-soa hoặc tài làm bánh bông lan, bánh sâm-banh. Mỗi thời đại có mỗi tiêu chuẩn. Tôi chấp nhận sự đi làm nhưng không biết mình nên đi làm ở đâu, làm việc gì. Thuyên không có sự băn khoăn như tôi. Với anh, chỉ có một con đường: đi làm sở Mỹ. Phải làm cho được nhiều tiền, thật nhiều tiền, phải có tiền gấp, càng nhiều càng tốt.

Tôi nói:

– Dư luận thường không tốt đối với những người đi làm...

Thuyên ngắt lời tôi ngay:

– Tốt hay xấu là tại nơi mình. Dư luận có thể sai, có thể đúng, nhưng chắc chắn là dư luận không đem lại gạo và vải, đem lại tiền để mình trả tiền chợ, tiền nhà. Dư luận không rõ hoàn cảnh của mình cho bằng mình. Dư luận không vì mình mà giải quyết những nỗi khó khăn của mình.

Thuyên đã nhờ Trác tìm cho tôi một chỗ làm. Lương mười hai nghìn đồng. Trác quen lớn rộng và Trác bảo đảm với tôi rằng chỗ này đứng đắn tử tế. Thuyên thuyết phục cho tôi nghe rằng với số tiền đó, anh sẽ chơi huê chơi hụi. Sau vài năm, anh có hy vọng mua một khoảnh đất làm nhà. Căn nhà của mình! Xây cất theo ý thích của mình! Bày biện theo óc thẩm mỹ của mình! Sẽ có những luống đi trồng hoa, có cửa sổ mở ra dưới giàn nho, có hồ cá thả rong thả

bèo, có cái lồng, trong đó có con chim hát. Tôi say mê thưởng thức trước căn nhà sẽ có của mình.

Hôm đến nhà Trác để nhờ Trác đưa đến ông giám đốc sở, tôi đi một mình. Trác mừng rỡ ra đón tôi. Anh ăn mặc sang trọng, cổ thắt cà-vạt. Tôi ngồi ở phòng khách. Anh lại tủ lạnh chọn món uống. Tôi thấy anh lén nhẹ tay xoay nhanh một tấm ảnh đặt đứng trên đầu tủ lạnh. Khi anh mang hai chai nước ngọt lại rót vào hai cốc, tôi thấy tấm ảnh quay lưng ra phía chứng tôi. Điều nhận xét này kích thích tò mò của tôi. Tấm ảnh nào đó? Vì ngẫu nhiên hay cố tình mà nó quay mặt về một phía bất thường?

Trác mời tôi uống. Anh nhìn đồng hồ rồi nói:

– Mới có bốn giờ. Tôi hẹn với ông Mansfield năm giờ lại.

– Vậy mà anh Thuyên nói bốn giờ.

– Bốn giờ là chuẩn bị sẵn sàng.

Tôi không biết nói chuyện gì với Trác, đành nói bâng quơ:

– Ở nơi anh có vườn rộng nên yên tĩnh ghê! Đằng tôi nhờ chật hẹp nên cứ phải tham dự vào cuộc sống của những người khác. Chửi nhau mắng nhau mình cũng phải nghe. Nhiều nhất là nghe ra-đi-ô vọng cổ, nghe họ hát ru con. Lắm lúc mình cảm tưởng mình là đứa bé đang nằm trong nôi.

– Thích nhỉ? Tha hồ ngủ, ngủ cả ngày. Bao giờ ta tìm lại được cái tâm hồn ngây thơ trong trắng của tuổi trẻ thơ đó? Ta càng lớn, càng khôn và ta xa dần cái nguyên tánh trẻ con của ta. Bao nhiêu triết lý, bao nhiêu luận lý, bao nhiêu suy tư chỉ làm cho ta lúng túng, dằn vặt, già cỗi, suy nhược...

Anh trầm ngâm nhìn ra cửa:

– Vâng, ở đằng tôi yên tĩnh, nhưng yên tĩnh lắm cũng buồn. Mình chỉ nghe mình mà chẳng được nghe ai hết, và chẳng có ai nghe hộ mình.

Trác tỏ ra thông minh trong câu nói. Khác xa với hồi đi học ăn nói bươn còn bửa củi. Tôi trả lời:

– Không mấy ai thích cuộc đời của mình. Tôi không thích thì có lý, nhưng còn anh không thích thì vô lý lắm.

– Có lẽ! Tôi thấy ở mỗi tuổi, mỗi hoàn cảnh, người ta có những nỗi thèm muốn, những nỗi buồn riêng. Nỗi buồn khi tôi làm du đãng khác với nỗi buồn khi tôi có tiền. Có điều chắc chắn là đàng nào cũng là buồn, buồn thật, đích thực là buồn.

Tôi cười tự nhiên:

– Chắc anh buồn vì chưa gặp được ý trung nhân.

Trác hơi lúng túng:

– Có thể nói như vậy. Những bạn của tôi người nào cũng có gia đình. Có đứa hai con, ba con.

– Tại anh kén chọn.

– Làm thế nào mà khỏi kén chọn? Mua một chiếc áo sơ-mi để mặc, trong nửa năm, chúng ta đã phải kén chọn rồi.

Quả thực là Trác nói chuyện ý nhị. Cũng lạ. Đồng tiền có thể biến đổi thể xác con người từ xấu xí ra đẹp đẽ phương phi, nhưng tôi không biết bằng cách nào đồng tiền có thể biến anh thành một người nói chuyện ý nhị. Chắc không phải nhờ những cuốn sách mà anh có thể đọc. Hơn nữa, ngó bộ dạng, anh không phải là người đọc sách.

Trác xin phép tôi năm phút để đi ra nhà sau. Khi anh đi khuất, tôi đứng dậy lại đầu tủ lạnh xoay bức ảnh lại xem. Đó là bức ảnh chụp chung cả lớp khi chúng tôi đang học đệ Tứ. Ảnh chụp vào kỳ hạch tấn ích đệ nhất lục cá nguyệt. Sau kỳ hạch thì Trác bị hội đồng giáo sư đuổi. Tôi nhìn thoáng qua những khuôn mặt, ngây thơ, khờ khạo, xấu nữa, so với hiện tại. Nhưng mà an ổn bình thản biết bao! Có tình nghĩa gắn bó trong đó, có niềm vui trong sạch trong đó. Nơi góc bức ảnh, trên một khoảng khắng có nét chữ viết "Yêu N suốt đời". Tôi soát thực nhanh lên những con bạn có mặt trong đó: Xuân... Hương... Mỹ... Phương Quế... Hạ Liên... Thu Tâm... Kim... Việt... Chỉ có tên tôi bắt đầu bằng N. Tôi hồi hộp, để yên bức ảnh theo vị trí cũ, trở lại ngồi ở ghế. Bực mình? Hãnh diện? Đủ cả, lẫn lộn, tôi không phân biệt đích xác. Bị một Trác cao bồi đeo đuổi, điều đó chắc chắn là bực mình. Nhưng bây giờ hắn không còn cao bồi nữa. Hắn được xếp vào hàng thượng lưu. Hắn đang yêu trong địa vị thượng lưu của hắn. Những người đàn bà đẹp và sang trọng đang theo hắn. Thế mà hắn vẫn "yêu N suốt đời".

Tôi hơi lúng túng khi nhìn Trác từ nhà sau bước lên. Trác xem đồng hồ rồi mời tôi ra xe.

Mansfield tiếp chúng tôi ở văn phòng, các nhân viên đã về hết. Văn phòng chiếm tầng dưới của một biệt thự rộng. Ánh sáng lọc qua lần lưới ruồi màu trắng. Quạt trần chạy nhè nhẹ.

Mansfield cao hơn tôi một cái đầu. Mắt nâu. Mặt không đẹp như tôi tưởng tượng. Đi ngoài phố, tôi thường gặp những anh lính, anh đội, mặt mũi xinh như tài tử chiếu bóng. Có lần tôi thấy ngồi trên xích lô, một sĩ quan có màu da trắng ngà và chân râu mới cạo màu xanh. Tóc nâu thưa. Khuôn mặt thanh tú. Người đó ngồi trầm ngâm nhìn con đường trước mặt. Thật là dáng trí thức của những nhà quý phái Anh Cát Lợi.

Mansfield cũng có màu da trắng ngà. Tôi không có cảm tình với một màu da trắng đỏ nó dễ khiến tôi liên tưởng đến một miếng thịt heo, thịt bò sống. Có một ông chủ đẹp trai là điều nguy hiểm. Nhưng thà như vậy còn hơn là phải tiếp xúc hàng ngày với một ông chủ xấu xí.

Sau khi giới thiệu chúng tôi xong, Trác nói:

– Tôi mong rằng bà Nhàn sẽ là một nhân viên phụ tá tốt cho ông.

Mansfield mỉm cười:

– Tôi cũng mong như vậy.

Tiếp sau đó là những câu chuyện xã giao. Không thể không nói về thời tiết, về tình hình chiến tranh, về quan điểm của người Mỹ đối với xã hội Việt Nam. Mansfield đều một mực khen: nào là người Việt Nam anh dũng, có tinh thần chiến đấu cao, nào là người Việt Nam tử tế và thông minh, nào là phong cảnh Việt Nam đẹp và nên thơ. Tôi cười thầm một mình. "Nên thơ" là một ý niệm rất mơ hồ. Một cảnh chiến tranh tàn phá, lô-cốt sập, nhà cháy ra than, bom đào nền đất thành hang thành hố, cảnh ấy nhìn dưới ánh trăng, dưới ánh hoàng hôn hay giữa trưa cũng đều gợi được hồn thơ. Nhất là thơ hôm nay: Rùng rợn, đen tối, bi thảm, tuyệt vọng... Đó là tiếng thơ hợp thời. Tôi không dám chê Mansfield. Phàm làm một người ngoại quốc đến ở nước người ta thì phải khen, lựa điều mà khen.

Tôi bảo Mansfield:

– Dân tộc chúng tôi đã trải qua một phần tư thế kỷ chiến tranh nên khổ nhiều. Chắc chắn là sự khổ đó đã biểu hiện dưới nhiều hình thức mà các ông thấy khiếm nhã, chẳng hạn cảnh ăn xin, cảnh ăn cắp, cảnh đĩ điếm...

Mansfield cười:

– Bà an tâm. Trong đệ nhị thế chiến, tôi đã trải qua các chiến trường Pháp, Ý Đại Lợi và Đức. Nơi nào có chiến tranh thì những cảnh tương tự không thể thiếu vắng. Dân tộc chúng tôi cũng trải qua những cảnh khốn cùng, những cảnh mà bà gọi là "khiếm nhã" đó. Gian tham, ăn cắp, du đãng, đĩ điếm... những tệ đoan xã hội đó hiện giờ ở nước tôi cũng không phải là hiếm. Dân tộc nào cũng giống nhau.

Tôi không biết nói gì thêm. Số vốn Anh ngữ của tôi vốn rất hạn chế nên tôi xoay trở lúng túng. Tôi hỏi bâng quơ về hoàn cảnh gia đình:

– Xin lỗi ông. Gia đình của ông hiện đang ở bên Mỹ?

– Vâng ạ. Tôi ở California. Tôi có vợ và hai cháu gái.

Ông móc ví lấy ra tấm ảnh, chỉ cho tôi xem.

– Đây là vợ tôi và đây là hai đứa con. Cháu lớn tên là Sophia, tám tuổi và cháu nhỏ tên là Dona, năm tuổi.

Người đàn bà trong ảnh trông khỏe mạnh. Khuôn mặt bình thường. Hai đứa con tương đối dễ thương. Chúng chịu vẻ nặng nề trong nét mặt do người mẹ truyền cho.

Tôi hỏi:

– Bà Mansfield có đi làm việc nhà nước không ạ? Làm thư ký hay làm cô giáo chẳng hạn.

– Không, vợ tôi ở nhà trông chừng con cái. Chúng tôi có một nông trại nhỏ và vợ tôi có thể cai quản tất cả. Chúng tôi trồng cam.

Mansfield ra hiệu bằng cánh tay và bàn tay để chỉ rằng vườn cam của hắn rộng lắm. Tôi nhớ hồi đi học, học Địa lý, biết rằng miền California nhiều nắng và nhiều cam. Có thành phố San Francisco. Đọc trong những truyện phiêu lưu thấy miêu tả miền nầy

có nhiều mỏ vàng. Những thành phố nấm mọc theo các mỏ mới khai thác, những quán rượu, quán ăn, sòng bạc, đĩ điếm, lưu manh ào ạt mọc lên, tràn tới. Trong kiến thức lờ mờ của tôi, California chia xẻ hai hình ảnh: một hình ảnh xanh tươi của đại dương và vườn cam, một hình ảnh tối tăm của hầm mỏ và quán rượu sòng bạc. Tôi nhìn Mansfield. Màu nâu của mắt, màu hồng của lông tay khiến tôi nghĩ rằng hắn bị mặt trời rọi nhiều, như những trái cam trong vườn hắn.

Tôi trở về với mối băn khoăn của mình:

– Tôi lo sợ rằng tôi không đủ khả năng để làm công việc mà ông sẽ giao phó cho.

Mansfield lắc đầu:

– Bà chớ lo chi! Ông Trác có giới thiệu cho tôi biết rằng bà rất thạo Anh ngữ và đánh máy được. Tôi nghĩ rằng kèm thêm với sự thông minh mà bà sẵn có, bà sẽ giúp ích cho tôi nhiều lắm. Công việc không có gì nhọc đâu.

– Tôi hy vọng như vậy và tôi cảm ơn ông trước. – Tôi trả lời.

Khi chúng tôi đứng dậy cáo từ, Mansfield nói:

– Xin mời bà mai đến. Tôi mong chúng ta sẽ thành những người bạn. Chào bà!

Hắn bắt tay Trác và cúi đầu chào tôi.

6.

Công việc không có gì nhọc thật! Mỗi ngày đánh vài công văn. Nghe điện thoại và trả lời điện thoại. Trong văn phòng có ba người: chị Liên, chị Phượng và Cẩm Bình. Thỉnh thoảng có một viên đội trẻ ở phòng kỹ thuật trên lầu tên là Jim đem giấy tờ xuống cho Mansfield ký. Jim hay ngồi lại tán Phượng. Có lúc hắn ngồi dưới chân Phượng và nói:

– Cô số một. Tôi thư...ơng cô lă...ắm.

Phượng quát:

– A lê! Dê xồm.

Hắn ngẩng mặt lên nhắc lại:

– Dê xô...ôm?

Cẩm Bình quay sang:

– Dê xồm, tiếng Việt nghĩa là đẹp trai *nâm bơ oan*[1]. Con Phượng nó khen mày đẹp trai đó. Nó chịu mày lắm. Khi nào mày khen ai đẹp trai thì mày nói "dê xồm" nghe chưa?

Jim lập lại "dê xôm... dê xôm".

– Không đúng. Phải nói là "Dê xồm".

Cẩm Bình nhấn mạnh dấu huyền ở tiếng "xồm" và Jim cố gắng phát âm cho được dấu huyền đó bằng cách cúi gục đầu xuống. Cẩm Bình tinh nghịch hay dạy bậy cho tụi Mỹ học tiếng Việt. Ví dụ chỉ cái đầu, hỏi nó tiếng Việt là gì thì nó bảo "cái đít". Nó bày thằng Bob khi nói chuyện với đĩ thì phải "Thưa má", kêu xích lô thì kêu "Ông nội ơi". Thằng Bob học một cách cẩn thận và khó nhọc.

Liên nói:

– Mày bày tầm bậy, đến chừng nó biết được nó nện mày chết!

Cẩm Bình cười:

– Tao đếch sợ. Ở ngoài phố lũ trẻ nhỏ cũng chuyên môn bày chữ tầm bậy cho Mỹ. "Thương" thì nó dạy thành "Ghét", "Cám ơn lắm" thì nó dạy thành "Tổ cha mày". Tha hồ cho lũ Mỹ về nhà thảo luận với nhau và bày vẽ cho nhau về những chữ vừa học được. Chắc là chúng nó sẽ kết luận: "Sao mà tiếng Việt phong phú thế? Thiên hình vạn trạng như thế?".

Phượng nói:

– Rồi đâu đó cũng dàn xếp êm xuôi. Nó cứ tha hồ nói ngập ngọng và người Việt cũng tha hồ hiểu theo ý của họ. Hôm nọ thằng Phil ở bên thủy quân lục chiến qua nói với em một tràng tiếng Việt. Nghiêm trang như khi đọc một bài văn tế. Lụp chụp nói thật mau như sợ chữ nghĩa nó lọt mất hay văng mất. Em nghe mà chả hiểu nó nói gì hết.

– Rồi mày làm sao? – Lời của Liên.

– Em *ô kê*[2] đại. Và nó cười hể hả.

---

1. Số một.
2. Đồng ý.

– Nguy hiểm lắm nhé! Nếu nó vừa tế với mày rằng "Em ơi, chiều nay xuống Hotel Continental ngủ với anh một tối" mà mày trả lời *ô kê* thì có phải chết mày không?

– Chết đâu? Vẫn còn sống nhăn răng đây thấy không? Nó dại thì nó cứ xuống Hotel ngồi chờ. Đời nay hò hẹn đàng hoàng, quéo ngón tay làm chắc mà vẫn cứ bị cho ăn thịt thỏ như thường, huống chi là ngôn ngữ bất đồng, hiểu sai hiểu lầm. Báo chí mà còn dịch tin sai và phải cải chính liên miên huống chi là mình, chữ nghĩa sức mấy. Lời tuyên bố chính trị mà còn đính chính, huống chi là lời hò hẹn.

– Thế mày có thương nó không?

– Thương bột giặt Tide và xà phòng Dove nó cho thì có. Nó hẹn mua biếu tao một cái ma-nhê hiệu Akai khi nó đi Hồng Kông về.

– Mày trả lại nó bằng gì? – Liên hỏi. – Một cái hôn?

– Chưa nghĩ. Nếu bí quá thì cho nó hôn một cái trừ nợ. Thời bây giờ, quý giá gì một cái hôn?

Cẩm Bình la lên:

– Thế là mày chết, con ơi! Một cái hôn sẽ đòi một cái hôn tiếp theo rồi vân vân và vân vân. Cũng y như thằng nhỏ ăn kẹo. Ăn một cái vô thì cái kẹo nó buồn. Ăn thêm cái nữa cho hai đứa nó có bạn. Nhưng hai đứa đánh nhau trong đó và phải ăn vô cái kẹo thứ ba để nó can. Ai ngờ hai thằng chọi một, phải ăn cái kẹo thứ tư để quân bình lực lượng. Cứ lý luận kiểu đó thì rốt cuộc ăn liên miên.

Phượng ngắt lời:

– Thôi đi, bà cứ dạy khôn tôi hoài. Thằng Morgan biếu bà một cái đồng hồ đeo tay, thế cái đồng hồ đó nó buồn rồi bà làm sao? Bà bắt nó biếu một cái thứ hai.

Cẩm Bình cười:

– Nó biếu cái gì thì tùy sáng kiến của nó. Cái đồng hồ có thể đi với ra-đi-ô hay cái Suzuki chẳng hạn.

Liên chỉ mặt:

– Thế thì tụi bây khôn hết đó nhá! Đứa này dạy khôn đứa kia rồi đứa kia phải dạy khôn lại đứa này. Tụi bay *sư* quá mà. Thằng bồ tao thì căn dặn năm lần mười lượt rằng không được nhận món quà nào của tụi nó hết. Nhận là bắt đầu sự suy sụp.

– Thế hôm trước thằng Anderson đưa chị cái máy ảnh thì chị vất đi đâu?

– Tao để lên poóc-ba-ga chở về nhà. Đó không phải là quà tặng. Nó khen tao siêng năng và nó thưởng tao.

Tôi bật cười không giữ được. Chẳng biết Liên nó nói thật tình hay nó nói đùa. Ba chị em đều vui vẻ dễ tính, hay nói đùa nhau. Hôm tôi mới đến làm, Cẩm Bình nói:

– Chị Nhàn đẹp quá. Chị có đôi con mắt đẹp kinh khủng. Y như mắt của Pier Angeli. Em mê con mắt loại đó.

Liên cầm tay tôi:

– Tay chị cũng đẹp nữa. Ngón tay mập mạp, suông đuột. Ngón tay em khô cứng, đen, chị thấy không? Người ta nói ngón tay như vậy khổ lắm.

Tôi cười:

– Thầy bói nói dựa, mình tin sao được? Vả lại những ưu điểm và khuyết điểm của các bộ phận trên khuôn mặt bổ túc cho nhau.

Tôi vừa nói vừa nghĩ thầm mấy tháng nay phải tự mình làm bếp, xước móng tay, sắp sửa chai da đi. Trước ngày đi làm, phải bỏ ra cả buổi để sửa lại móng tay bàn tay.

Liên hỏi:

– Chị đã lập gia đình chưa?

– Dạ rồi.

– Có con chưa?

– Dạ được một cháu. Cuộc sống đắt đỏ quá nên phải đi làm thêm.

– Bọn em cũng vậy. Em thi rớt hoài, học hết vô. Thôi, bỏ đi làm. Con Phượng bị thằng bồ nó tử trận nên nó buồn nó đi làm. Chị tính, còn hai tháng nữa cưới. Áo quần đã may sẵn, thiệp cưới đã gửi đi cho bà con bạn bè, tiệc tùng xe pháo đã sắp đặt trước, chỉ

còn đợi ngày về. Thế mà cuộc hành quân vào phút chót phải kéo dài và bồ nó chọn đúng vào lúc đó để mà chết. Không thể nào bi thảm hơn được. Nó than rằng đời nó như thế là bỏ đi rồi. Em rủ nó đi làm. Hỏi nó: Có sợ dư luận không? Nó trả lời: "Chết còn không sợ thì hỏi còn biết sợ món gì nữa!" Nó đi làm với em. Đó, chị hỏi lại nó xem.

Tôi nhìn về phía Phượng và Phượng gật đầu.

– Đúng như vậy chị à. Giá nó rủ em đi xuống làm dưới địa ngục em cũng đi. Anh Giản chết rồi thì em coi như chết luôn theo.

Tôi nói:

– Chị còn trẻ quá mà, đâu có gì mà tuyệt vọng? Rồi chị sẽ gặp một người, sẽ yêu một người và cuộc đời sẽ tươi đẹp đáng sống trở lại.

Liên nói:

– Nó gặp nhiều hơn một người. Hai, ba, bốn, năm, sáu gì đó. Nó chọn không hết.

Phượng đập vào vai Liên:

– Nói nhảm. Em có gặp những người khác sau anh Giản, nhưng sao không thể quên ảnh được.

– Phải nên nói rằng "chưa quên được" hơn là "không thể quên được". – Lời của Cẩm Bình.

– Phải. Rồi em cũng sẽ quên, em biết trước như vậy. Trí nhớ của con người ngắn lắm. Ai cũng bội bạc hết.

– Ai cũng bội bạc hết nên thành ra không còn ai bội bạc nữa, bội bạc theo nghĩa đúng của nó – Tôi nói – Bao nhiêu là vấn đề dính khắng theo đó. Nào là nhu cầu sinh sống, nào là yếu tố sinh lý...

– Nó không thích yêu nữa, nó không bị sinh lý hành hạ.

Tôi cười:

– Sinh lý đâu chỉ có nghĩa là yêu đương? Sinh lý là sự hoạt động của cơ thể, ví dụ óc não ghi nhận ảnh trong thời gian bao lâu đó rồi quên đi, mờ đi.

Liên chỉ sang Cẩm Bình:

– Còn con này thì em không biết lai lịch nó. Nó nói kiếp trước nó là người dân của miền Atlanta nên bây giờ dẫu phải đầu thai ở Việt Nam mà nó vẫn nhớ nước Mỹ. Nghiện nặng *buiter, cheese, creamy*[1].

– Chị đừng tin. Em nói đùa với nó đó. Em đâu có biết Atlanta là xứ nào. Coi truyện của Margaret Mitchell[2] nên cứ nhớ mãi Atlanta.

Ba chị em thật dễ thương. Tôi hay nghe người ta kể xấu đàn bà, nhưng may quá, ba người bạn này đều tốt.

Mansfield, – bây giờ tôi cũng bắt chước các chị mà gọi thân mật là Johnny, – bảo tôi nên chọn một cái tên Mỹ cho dễ gọi.

– Tên Việt Nam có nhiều âm khó đọc, có nhiều dấu giọng khó uốn theo. Bà thử tìm một tên Thánh cho bà, chẳng hạn Juliet, Ann, Jacqueline.

Tôi lưỡng lự không biết chọn tên gì. Tôi không có một kỷ niệm nào với một tên Thánh đàn bà. Tên gì cũng có vẻ làm bộ. Thấy tôi lúng túng, Johnny nói:

– Hay là tôi xin phép để chọn một cái tên cho bà.

Thấy tôi không phản đối, Johnny nói tiếp:

– Tôi gọi bà là Elisabeth, là Liz cho gọn.

Liz... Liz. Tôi vụt nhiên có một tên mới. Cái tên ghép vào tôi như một Định mệnh. Định mệnh nào đây? Tôi đã rời bỏ cái gì để đang chấp nhận cái gì? Quan trọng vậy sao? Liz! Lúc nhỏ đi học, những đứa bạn tôi hay ghép một tên Thánh vào tên của nó, mặc dù chúng không theo đạo Thiên chúa. Con Marguerite Mỹ Lệ. Con Anne Marie Nguyễn Thị Nhường. Thằng Tony Sơn. Thằng Henri Tín. Đó chỉ là lối chơi hợp thời trang. Trường hợp tôi thì không. Quan trọng hơn. Tôi đang lột xác. Lột xác. Rùng mình, tôi nhìn Johnny.

– Bà có thích xem những phim của Liz Taylor đóng không?

– Có.

– Bà có thấy Liz Taylor đẹp không?

---

1. bơ, phó-mát, sữa.
2. Tác giả quyển *Gone with the wind* (Cuốn theo chiều gió).

– Có.

– Theo bà thì nét nào trên gương mặt của Liz Taylor bà cho là đẹp nhất.

Nét nào cũng đẹp hết, – tôi nghĩ. Một khuôn mặt đẹp là gồm những bộ phận đều đẹp. Đôi mắt. Cái mũi. Mái tóc. Cái miệng. Cái gì nơi khuôn mặt của Liz Taylor cũng đẹp hết. Giọng Johnny trầm trầm:

– Theo tôi thì trên khuôn mặt đó tôi thích nhất là đôi mắt. Bà cũng có đôi mắt đẹp như vậy.

Câu kết luận bất ngờ làm tôi giật mình. Tôi không dám nhìn Johnny nữa.

– Vậy từ nay tôi gọi bà bằng Liz. Bà bằng lòng chớ?

Tôi nói một tiếng "vâng" nghẹn ngào trong cổ họng. Khi ôm xấp hồ sơ đi ra, tôi mất bình tĩnh. Tôi đã nhượng bộ. Từng bước từng bước nhượng bộ như vậy, không biết rồi tôi sẽ đi đến đâu.

7.

Mùa hạ, cây trứng cá trước sân rắc những trận mưa cánh hoa màu trắng.

Mẹ tôi ở nhà quê ra thăm. Những món quà mang theo làm tôi xúc cảm bồi hồi. Một gói đường cát. Hai chồng bánh tráng. Một con gà cồ trống. Một giỏ đựng chuối, mãng cầu, trứng gà, ổi và mận. Linh hồn của quê hương tôi đó. Tôi cầm từng viên đường để lên mũi ngửi. Đường trắng, khô nhưng vẫn thoang thoảng mùi mật. Đó là thứ đường cát lọc ở trong những cái muỗng bằng đất sét nung có khoét lỗ ở dưới đáy cho nước mật rút đi và ở trên mặt phả bún. Ngửi viên đường còn nghe thoang thoảng mùi bùn. Ở chái hiên nhà mẹ tôi, bày một dãy hơn ba mươi muỗng đường như vậy. Ong mật, ong vò vẽ bay vù vù cả ngày đến ăn trộm mật. Đêm đến thì chồn cáo, chồn đèn ở bờ ruộng, bờ sông mò lên lén uống mật. Những ngày êm đềm ở quê nhà, tôi quen ăn thứ đường ngọt lịm đó. Bỏ vào nước trà khuấy uống. Uống với cà-phê nữa. Về ở thành phố, tôi quen dùng đường cát tây, hột bời rời, ngửi không có mùi và ngọt không đậm. Thiếu hẳn cá tính của chất đường miền quê.

Tôi cầm lên chồng bánh tráng. Ngày nhỏ hay cầm một cái bánh tráng đem nhúng vào nước để cho mềm rồi bỏ đường vào cuốn lại. Để ăn vào giấc bốn giờ. *Gouter*[1] của trẻ con miền quê.

Mẹ tôi chừng như cũng đang nhớ đến kỷ niệm nào đó nên nhìn tôi với đôi mắt dịu dàng và buồn. Bà nói:

– Bánh tráng của lò bà Cưởng đó. Dẻo mà không mặn.

Tôi trả lời:

– Ở đây cũng có bánh tráng nhưng không dẻo bằng bánh ngoài mình.

Ngoài mình! Tiếng "ngoài mình" nghe êm đềm. Cái gì ở "ngoài mình" cũng êm đềm. Mỗi người chấp nhận một địa phương, yêu thương địa phương đó. Cái gì ở nơi đó cũng hiền hòa cũng đầm ấm. Sau này dù có đến ở lâu một nơi nào, người ta cũng không có được những cảm tình sâu đậm như ngày xưa nữa. Y như mối tình đầu. Những nải chuối, măng cầu, ổi, mận đó đều hái ở vườn nhà. Trứng gà hốt ở ổ. Gà bắt trong chuồng. Chẳng quý giá gì hết, tất cả đều ở ngang tầm tay. Bạn tôi ở xa đến chơi đều biếu những món quà mua ở tiệm. Búp bê. Dép. Vây cá. Phương Lan ở Đà Lạt xuống thăm hôm Nô-en, đem tặng một bó hoa lớn. Tôi hỏi:

– "Hoa ở vườn nhà phải không?"

– "Không. Em mua ở chợ".

– "Sao không cắt ở vườn nhà?"

Phương Lan lúng túng không biết trả lời. Tôi chắc Phương Lan nghĩ rằng phải bỏ tiền ra mua thì hoa mới quý. Tôi nói:

– "Trên những luống đi ở sân nhà "cậu", mình thấy có thúy cúc, có hoa mõm sói. Đáng lẽ "cậu" cắt cho mình những cành hoa đó. Nó mang hơi hướng của "cậu", nó hút màu mỡ nơi mảnh đất "cậu" thường đi lại, nó được bàn tay "cậu" chăm bón săn sóc. Như thế có phải nhiều tình hơn không? Mình nhớ trong một bài thơ Đường nào đó, người thi sĩ đang bẻ hoa mai trong vườn thì thấy người phu trạm đi qua. Ông chợt nhớ đến bạn ở Giang Nam, liền

---

1. Bữa ăn nhẹ vào chặng bốn giờ chiều theo nếp sinh hoạt ở châu Âu.

gửi luôn một cành gởi tặng bạn. Thế chẳng tràn trề tình nghĩa hơn là chạy ra chợ mua một bó hoa gửi bạn?".

Phương Lan mỉm cười:

– "Em không là thi sĩ nên đã thiếu cái tinh tế đó".

Tóc mẹ bạc đã khá nhiều. Vết nhăn cày ở đuôi mắt. Tôi cầm tay mẹ. Những ngón xương xẩu làm nhức lòng bàn tay tôi, làm nhói nơi tim tôi. Mẹ kể những chuyện quê hương. Tin tức thường không được vui.

– Thằng Bách độ rày túng lắm.

– Nó còn làm thầy giáo ở Xuân Phước không mẹ?

– Từ tháng Chạp năm kia, Xuân Phước mất an ninh, trường phải đóng cửa. Nó sống lây lất theo vợ, vợ đi chợ buôn bán, nó ở nhà giữ con.

– Con Hòa mà cũng buôn bán được? Nó yếu đuối chết đi!

– Túng quá thì cũng phải tính, đói quá đầu gối phải bò. Nó buôn lóc nhóc một gánh hàng xén, lời lãi chẳng bao nhiêu. Thằng Tú em nó mới chết ở mặt trận Suối Cối. Thằng nhỏ mới đi quân dịch được tám tháng.

Mẹ im lặng một giây rồi cúi gần tôi, nói nhỏ:

– Nghe nói thằng Tú lọt vào ổ phục kích do thằng Đạm anh nó chỉ huy bố trí. Thằng Đạm lên núi hồi đầu năm 59. Thằng Đạm có lại nhận xác em nhưng chưa kịp chôn thì bị máy bay ùa ra bắn, phải rút đi.

Mẹ hỏi thăm tin tức những người ngoài quê di cư vô ở đây:

– Nghe nói ông Bát Truân vô trong này làm ăn khá lắm?

– Con không nghĩ vậy. Sáng sáng thấy ông ta lò dò xách một gà-mên cơm, đeo một bi-đông nước và đội cái mũ nhựa vàng của Mỹ. Chắc là đi làm công cho Mỹ.

– Nghe nhắn về nói ông ta bây giờ sướng lắm.

– Chắc chắn là sướng hơn hồi ở ngoài nhà quê. Ít nhất ở đây ai cũng có thể ăn bánh mì buổi sáng, cà-rem buổi trưa và thắp điện buổi tối.

– Nghe nói sướng thiệt mà. Cứ lâu lâu gởi về cho bà Yên, – (bà Yên là mẹ ông Bát Truân) – quần áo và đồ ăn.

Có thể là ông Bát Truân dư giả sung sướng thiệt. Tôi chợt thấy mình ngốc vô kể. Nhiều người ăn bận xuề xòa cố để che giấu bớt những sự may mắn thành công của họ, tránh sự dòm ngó so bì, ghen tị. Xã hội trình bày mọi lối giả dối. Có những người giàu lúc nào cũng làm bộ túng bấn lắm, và có những người khốn cùng khéo tạo một vỏ ngoài phong lưu. Tôi sở dĩ có cảm tưởng rằng ông Bát Truân không được sung sướng, bởi tôi đã vô tình so sánh ông lão mặc quần ka-ki xanh, mang dép Nhật, đội mũ nhựa vàng, đi lò dò từng bước chênh vênh, với một ông Bát Truân oai nghi mà tôi được biết hồi nhỏ. Ngày tôi lên chín, mười tuổi là lúc thịnh thời của ông Bát. Ông đi lính khố đỏ tùng chinh qua Pháp nên về được ban hàm Bát phẩm. Thứ Bát phẩm võ giai đó đáng lẽ bị các ông Bát phẩm, Cửu phẩm văn giai trong xã tôi khinh bỉ, nhưng đằng này không, tôi thấy họ đối xử với nhau thân mật như không có bức tường giai cấp nào ngăn cách giữa họ. Trong những hồi thịnh thời đó, ông Bát đánh bài tứ sắc cả ngày. Ông ngồi một sòng ở nhà trên thì bà vợ ngồi một sòng ở nhà dưới, hoặc ông ngồi một sòng trên bộ ván thì bà ngồi một sòng trên chiếc chiếu trải dưới đất, còn ở nhà dưới thì có một sòng thứ ba gồm lũ nhỏ từ mười hai đến mười lăm tuổi và do thằng Ráng, con ông, tổ chức. Cuộc sống êm đềm trôi giữa những con bài tứ sắc bốn màu, niềm sung sướng, âu lo và hy vọng thay đổi tùy theo mặt bài bốc lên xếp thành vòng tròn trên những đầu ngón tay. Trong những ngày Tết, số sòng bài tăng lên gấp đôi. Đánh tứ sắc, đánh kiệu là thú chơi phổ thông của người phong lưu. Họ đi đánh bạc cả vợ chồng như trường hợp vợ chồng thầy giáo Xưởng, thầy giáo Trung, ông Cửu Văn, ông Phó Cung. Làm thầy giáo tiểu học có một điều bất tiện là phải một mình dạy đủ các môn, trong đó có môn Luân lý. Chẳng biết thầy Xưởng và thầy Trung xoay xở thế nào để dạy bài "Ta chớ nên cờ bạc" và thầy có buồn cười không, khi học trò kính cẩn đọc thuộc câu ca dao:

Cờ bạc là bác thằng Bần
Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm.

Dưới thời kháng chiến, các sòng bạc bị dẹp hết và vợ chồng ông Bát Truân tê tái ngược xuôi đi buôn dép cao-su, buôn thuốc Tây,

buôn vải *tàu bay*, vải *trang đầm*[1]. Khi chánh quyền quốc gia thành lập, ông được cử làm thôn trưởng, ấp trưởng gì đó và sau này chẳng biết do tin ai nói mà tôi được biết là "trên núi" có về lùng bắt ông một tối, và ông trốn thoát được. Bây giờ thì ông hoàn toàn là một ông cụ già mỏi mệt, nghiêm trang xách gà mên cơm và đeo bi đông nước đi làm một chức phu phen tạp dịch nào đó trong một sở Việt, sở Mỹ nào đó. Tôi nói:

– Ở nhà quê, người nào cũng được coi là quan trọng. Khi bước ra thành phố thì họ bị xóa nhòa trong cái biển người giàu có thiệt và phong lưu thiệt. Họ chấp nhận một số phận đen tối, lẫn lộn, vô nghĩa. Ông Hương Dần mang tiếng là phú nông, ra đây làm nghề gì mẹ biết không?

Mẹ tôi nheo mắt, không dám phiêu lưu đưa ra một ức đoán. Tôi tiếp lời:

– Đạp xích lô.

– Đạp xích lô?

Mẹ tôi dường như không thể ngạc nhiên hơn khi nghe tôi nói. Bà có thể tin là tôi nói thiệt không?

– Mẹ tưởng con nói giỡn sao?

Mẹ tôi lắc đầu. Tôi hiểu. Mẹ tôi không thể tưởng tượng ra nhưng đồng thời không nghĩ rằng tôi nói đùa. Mẹ tôi thẫn thờ nói nhỏ một mình mình, nhỏ như một tiếng thở dài:

– Đạp xích lô!

Tôi nói:

– Mẹ tưởng đạp xích lô là chuyện dễ lắm sao? Ngày xưa hễ con cái có lười biếng học hành thì cha mẹ dọa: "Muốn lớn lên làm thầy làm bà, hay đi làm cu li xe thì muốn". Cu li xe được coi như là hạng bần cùng nhất trong xã hội. Thời bây giờ thì khác. Đỗ tú tài ra làm việc cho nhà nước, làm thầy làm bà thì lương tháng được bốn năm ngàn. Đạp xích lô lương được ba chục ngàn.

– Sao dễ làm ăn vậy?

---

1. Tên hai loại vải tốt, phổ thông, thời Pháp thuộc.

– Không dễ đâu mẹ. Kiếm cho ra một cái xích lô để đạp không phải là chuyện dễ.

Nghề đạp xích lô có tiền thì số người muốn gia nhập làng đạp trở nên đông, trong khi số xe lưu hành chỉ có hạn.

– Họ có thể mua thêm xe...

– Không được đâu mẹ. Mua xe thì dễ mà xin được số xe để chạy rước khách mới là chuyện khó. Cách đây chín năm, ở tỉnh này mỗi chiếc xích lô có số bán giá sáu ngàn. Bây giờ thì tám mươi lăm ngàn. Con lặp lại: Tám mươi lăm ngàn.

– Tám mươi lăm ngàn! Ai mua nổi?

– Con biết được giá là bởi tháng trước ông Mấn ghé lại chơi có nói. Ông Mấn bỏ làng lên Ban Mê Thuột đạp xích lô, chắc mẹ biết? Ông bị kéo cổ đi quân dịch.

– Nó lớn tuổi nhiều rồi mà.

– Vậy mới có chuyện tức cười. Tuổi sanh đâu gần bốn mươi rồi, nhưng ông lừng khừng khai báo lộn xộn, ai nói sao cũng ừ cũng chịu rốt cuộc giấy tờ ghi lộn đúng một Giáp, mười hai năm. Bị kéo cổ đi quân dịch không cãi lại được, mặc dù có kể lể rằng ông sinh năm Mẹo, hồi nhỏ.

Tôi không nhịn được, cười một tràng dài. Tôi nhớ mới hôm ông Mấn gặp tôi ngoài phố, ông kể lể chuyện bị bắt quân dịch, kể lể chuyện khiếu nại về tuổi tác. Ông nuôi thành kiến là ai cũng có ác ý như nhân viên nhà nước, không cần nghe lời trần tình bộc bạch của đương sự mà chỉ căn cứ theo giấy tờ nên ông khẩn thiết bắt tôi nghe giữa phố:

– Tôi tuổi Mẹo mà. Hồi nhỏ mẹ tôi cứ hỏi: "Dạ Tuấn ơi!" Tôi dạ. Mẹ hỏi: "Tuấn mấy tuổi?" Tôi nói: "Ba tuổi". Mẹ hỏi: "Tuổi gì?". Tôi nói: "Tuổi Mẹo". Mẹ hỏi: "Con gì". Tôi nói: "Con Mèo". Mẹ hỏi: "Con Mèo kêu sao?". Tôi nói: "Ngao ngao...". Đó, rõ ràng là tôi tuổi Mẹo mà mấy ông nhà nước không tin. Họ cứ nói là chính phủ không biết tuổi Mẹo tuổi Sửu. Chỉ biết một ngàn chín trăm bốn mươi, một ngàn chín trăm băm chín...

Tôi chắc sự lầm lẫn do chính ông Mấn mà ra. Đến cái tên là Đoàn Quang Tuấn mà khai báo lù mù thế nào với xã hóa thành ra

trong thẻ kiểm tra ghi là Trần Văn Mấn. Rồi thỉnh thoảng trong thẻ tiếp tế hay giấy mời họp nghiệp đoàn lại ghi tên là Trần Văn Mắm khiến vợ ông cũng không nhịn cười được. Chấp nhận một cái tên để được gọi suốt đời, một số phận để được sống an nhàn bên cạnh vợ hoặc được đùa giỡn với cái chết ngoài mặt trận... nhiều khi chỉ do một ngẫu nhiên phi lý. Thường người ta thêm tuổi để khỏi đi lính, hạ bớt tuổi để được đi học. Đoàn Quang Tuấn thì làm ngược lại. May là từ nhỏ đến giờ chưa được đi học lần nào, nếu không thì ông sẽ có hai lần ân hận.

– Nhập ngũ được nửa tháng thì ông bị thải ra vì thiếu sức khỏe. Ông nhắn vợ bán nhà bán xe ở Ban Mê Thuột để dời đô về đây làm ăn. Chiếc xích lô ở Ban Mê Thuột bán được mười sáu ngàn. Tìm mua một chiếc ở đây thì giá đến tám mươi lăm ngàn.

Mẹ hỏi tôi:

– Bây giờ Mấn nó đi quân dịch?

– Thả ra rồi... con mới nói đó, bây giờ đạp xe xích lô.

– Nó chạy đâu cho có tám mươi lăm ngàn? Một phú nông ở nhà quê không có nổi tám mươi lăm ngàn trong tủ, phải bán món nọ món kia mới có một số tiền to như vậy thế. Đối với trung nông thì số tiền đó nằm ở trên mức khả năng.

– Ông ta thuê xe để đạp. Mỗi ngày trả tiền thuê một trăm nhưng kiếm được tám chín trăm hoặc có hôm trên một ngàn.

– Sướng vậy?

– Ngon lành lắm. Làm việc xấu xấu như vậy mà có tiền. Còn mặc áo sơ mi trắng ngồi ở bàn giấy thì nhiều khi không có tiền trả tiền điện.

Những bậc cha mẹ và những ông thầy giáo không còn biết dùng lý lẽ nào để khuyến khích con mình và học trò mình chăm học nữa. Không thể đưa nghề "cu li xe" ra để hăm dọa ai nữa.

Mẹ tôi ngồi buồn hay lục lọi hỏi tôi về những người đồng hương chạy tản cư ra đây. Họ đều làm ăn khá giả.

– Trung úy Chương làm quận trưởng quận Đức Trọng. Cái vi la của anh đẹp nhất đường Hùng Vương. Có bốn dãy nhà cho thuê.

– Khá quá hà.

– Thời dân chủ và ở thành phố nên không ai lưu ý chứ làm ông quận, ngày xưa là to lắm. Quan tri phủ, quan tri huyện đó. Hồi Pháp thuộc phải đỗ cử nhân Luật và phải qua một kỳ thi mới được bổ làm tri huyện.

– Làm quan Huyện thời xưa quyền thế lắm. Đi về các làng thì có tổng, xã sức dân cầm cờ đón rước. Các chánh, phó tổng, lý trưởng sợ một phép. Tri phủ Hồ Đắc Giải, tri phủ Võ Đức Dưỡng cầm roi gân bò quất túi bụi vào đầu vào mặt lý trưởng, hương kiểm.

– Thời nay người ta không cần biểu lộ quyền thế. Người có quyền mà cư xử nhũn nhặn là khôn ngoan vì như vậy thì mới giữ quyền được lâu. Quyền lực không nuôi nổi ai. Bổ roi gân bò lên đầu tổng lý là vô ích vì việc đó không đẻ ra tiền. Vi la và ô tô phải mua bằng tiền chứ không phải mua bằng những cái roi gân bò bổ lên đầu tổng lý.

Mẹ tôi chậm rãi:

– Con lầm. Bổ roi lên đầu thiên hạ cũng là một cách làm tiền.

– Con cho rằng nên một tay xoay lưng những viên tổng lý đó còn tay kia thì móc túi của họ.

– Những ông tri phủ đó còn quân tử quá. Vả lại lũ tổng lý ngày xưa chúng đâu có khờ? Vì nếu khờ thì sao biết đút lót tiền để chạy một chân tổng lý? Điêu ngoa sinh sự chính là tổng lý. Ức hiếp cướp đoạt chính là tổng lý. Chúng ăn của dân thì nhiều mà không muốn sớt bớt cho quan. Quan phải bổ roi lên đầu để nhắc chừng chúng.

Tôi nhìn mẹ tôi, ngạc nhiên bởi thế cách lý luận chân xác bất ngờ mà tôi không đợi chờ nơi mẹ. Tôi đã lầm trong việc nhận định và quả mẹ tôi đã sâu sắc hơn tôi nhiều.

Phúc nó hay quấn quít theo bà ngoại. Những ngày Thuyên và tôi đi làm, Phúc thường bị con Đặng, – tên con nhỏ ở, – rầy la quát mắng luôn. Tôi biết được điều đó nhờ những bữa đi làm về bất thường và nghe hàng xóm mách lại. Bởi một cớ nhỏ gì, Phúc cũng có thể bị rầy la được. Con Đặng là một con bé chạy tản cư ở nhà quê ra, mười lăm tuổi, quen được giáo dục bởi sự la mắng thường xuyên nên tôi làm sao trách nó được? Cũng không thể trách cha nó và mẹ nó, những người ban phát giáo dục cho nó đầu tiên và thường

xuyên bởi lẽ chính họ cũng đã nhận thức giáo dục đó từ ông bà, hồi còn thơ ấu. Khi nghèo túng và thất học thì dù không muốn người ta cũng không tránh được nóng giận và ăn nói tục tằn. Phải đến thế hệ của nó, có hy vọng thoát khỏi nỗi cơ cực triền miên thì mới mong hoán cải được. Nhưng, khuyên nhủ rồi nó lại quên. Tật xấu đã quen từ thuở ấu thời, đã trở thành thiên tính thứ hai của nó. Bị Đặng quát mắng luôn nên Phúc trở thành nhút nhát. Tôi lo lắng cho sự giáo dục của con. Đáng lẽ tôi phải ở cạnh con in những ấn tượng dịu dàng êm đềm mà nó nhận chịu ảnh hưởng suốt đời, thế mà tôi lại xa nó, giam mình trong phòng giấy nghiêm trang và lạc lõng này. Những ngày có mẹ tôi ở đây, Phúc hoạt bát hay mách cho tôi nghe những chuyện xảy ra ở nhà.

– Má ơi, vại (ngoại) cho Phúc ăn cà rem.

Tôi la lớn:

– Ấy chết: mẹ đừng cho cháu ăn. Có hôm cháu đau bụng.

– Phải tập cho quen cái bụng đi. Cái gì con cũng kiêng thì khi ăn vật lạ sẽ bệnh ngay. Phải tập cho quen chịu đựng. Hồi con còn nhỏ, con ăn đủ thứ, trái ổi, trái me, kẹo bột, trái sim... thế mà có sao đâu?

– Vại ơi, thay quần cho Phúc, Phúc té ướt quần.

Mẹ tôi nói:

– Phải như đường sá bình yên thì mẹ đem thằng Phúc về quê ở với mẹ. Nó đã lớn, bỏ bú rồi thì ở với mẹ được.

– Phải đó. Giá đường sá được yên ổn. Bây giờ thì phải đợi vài năm nữa.

– Vài năm nữa cũng chưa chắc đã yên.

Ở chơi một tuần thì mẹ bắt tôi dẫn ra Tân Bình thăm ông Cửu Phùng. Ông Cửu Phùng cũng người ngoài quê chạy tản cư vào đây ở chung với con là anh Tiêm. Anh Tiêm gia nhập địa phương quân để tránh đi quân dịch. Nhận quân trang quân dụng được hai tháng, chưa kịp tập luyện, chưa biết bò trườn tháo súng lắp súng ra sao thì lật đật mắc bệnh phong ngứa, mặt và cổ nổi đầy mụn đỏ. Nằm quân y viện ba tháng bác sĩ chữa chẳng những không dứt mà lại còn có mòi nặng thêm. Anh đổ tại bữa cơm nào cũng có thịt bò. Ra

hội đồng giám định y khoa và được thải về làm dân. Anh bọc tiền đi Sài Gòn tìm sư cụ chùa Phổ Quang xin uống thuốc Bắc. Trong thang thuốc nghe có đủ những món độc: con rết, bọ cạp, cắc kè, thằn lằn, rắn mối gì đó. Tắm hằng ngày bằng nước nấu với lá bàng. Ấy thế mà một tháng sau đã khỏi bệnh. Bây giờ thì anh thuê một căn nhà nhỏ để mở hiệu may.

Mẹ tôi gặp ông Cửu mà không nhận diện ra được. Bởi vì ông đã cạo bỏ bộ râu. Ở nhà quê ông phải nuôi dưỡng một bộ râu bề bộn để cán bộ xã chê già không bắt làm công tác. Anh Tiêm thấy tôi mừng rỡ bỏ thước bỏ kéo chạy ra.

– Chị mới qua chơi. Chào bác, Bác vô hồi nào?

– Vô được một tuần nay. Ông Cửu đâu?

– Dạ, ba cháu kia.

Ông Cửu mang gương đang tháo chỉ một cái áo ka-ki màu phân ngựa. Ông ngửng mặt lên:

– A, chị...

Căn nhà lợp tôn, hơi nắng hừng hực trên đầu. Chị Tiêm ngồi đơm khuy áo vội vã đứng dậy dọn dẹp bộ ván để có chỗ ngồi.

– Bộ ván nầy của chủ nhà cho mượn. Bọn con chạy, bỏ hết đồ đạc ngoài đó, – lời anh Tiêm.

– Miễn chạy thoát thân được là mừng, – mẹ tôi trả lời.

Căn nhà hẹp quá, không đủ đất để chừa một cái hiên. Mở cửa ra là đường cái. Chung vách với hai căn bên cạnh nên không có cửa sổ.

– Nóng quá không chịu nổi, – ông Cửu nói. Mà lại chật chội nữa nên mới càng nóng hung. Ở ngoài mình đất rộng, muốn đi lên đi xuống, đi ngang đi dọc, đi cách nào cũng được. Ở đây chật, đi lại lúng ta lúng túng như ở trên một chiếc sõng.

Tôi hỏi anh Tiêm về công chuyện làm ăn. Anh nói chuyên môn sửa quần áo cho lính, hết lính Cộng hòa đến lính Đại hàn.

– Anh nói với họ bằng tiếng gì?

– Cứ ra dấu. Hẹp bớt một chút. Rộng thêm một chút. Dài thêm một chút. Ngắn bớt một chút. Đại khái cứ quanh quẩn có mấy dấu hiệu cụ thể đó.

– Sao không nhờ bác viết chữ Nho?

Ông Cửu đang nói gì với mẹ tôi, chợt quay sang:

– Tôi có viết nhưng có nhiều người lính không đọc được. Tụi nó vẽ những cái dấu gì lạ lắm, không ra chữ Nho.

– Quốc ngữ của họ đó.

Anh Tiêm trình bày cho mẹ tôi nghe về tình hình lân lý trong xóm. Hầu hết là người di cư hoặc là cựu binh sĩ hoặc là thương binh. Láng giềng bên tay mặt là ông Tuyết Nhung, trung sĩ giải ngũ. Trước khi vào lính, ông Tuyết Nhung làm thợ bánh ngọt. Bây giờ thì ông làm đủ nghề. Thầu giặt ủi cho Trung tâm Huấn luyện Cán bộ xây dựng nông thôn. Buôn đồ hộp của Mỹ. Đại diện xưởng trà Đỗ Văn ở Bảo Lộc. Một tháng trước tết Trung thu, ông lên máy bay đi Chợ Lớn đứng làm bánh Trung thu cho hiệu Siêu Hưng Viên, làm ròng rã một tháng mới về. Vé máy bay khứ hồi đều do chủ tiệm cung cấp. Thật là nhất nghệ tinh nhất thân vinh.

– Bà Tuyết Nhung tử tế lắm, – chị Tiêm nói. Cứ năm, mười bữa nhà có nấu món gì ngon là bới sớt đem sang biếu. Làm em cũng phải nấu nướng biếu xén trở lại. Có đi có lại thì tình bà con hàng xóm thêm thân mật, nhưng mà cũng cực cho em. Mình mới vô đây chân ướt chân ráo làm ăn chưa có đồng tiền dư. Cái gì cũng phải mua sắm hết, từ cái chum cái gàu, chiếc chiếu cái giường cho chí cái rế cái chổi.

– Đồ may có nhiều...?

– Dạ, đồ may thì có khá lắm. Nhiều bữa may không kịp. Nhà em đứng cắt rã chân, chú phụ may cả ngày còn em thì đơm khuy có bữa đến mười hai giờ khuya. Ông nội trẻ nhỏ thì tháo chỉ những món đồ sửa.

– Thế mà vẫn chưa khá?

– Dạ tại đồ ăn đồ uống đắt đỏ quá.

– Bên này ngoại ô thì đồ ăn chắc phải rẻ hơn ở bên phố.

– Không có đâu chị. Có bao nhiêu đồ ngon họ vơ vét đem qua bên phố hết. Khi phải cạnh tranh với hàng ở trên nhà quê đem xuống thì họ bán đổ bán tháo, giá có thể rẻ hơn bên này nữa. Bên này chỉ mua rẻ khi món ăn đã thiu đã úng bên phố không ai thèm rờ tới.

Ông Cửu quay lại tôi:

– Đời sống đắt đỏ quá chịu không thấu. Hai ngàn đồng một chục xoài thì mình chỉ có nước nhịn. Tụi Đại Hàn đưa đồ sửa mà trả giá cũng kẹo lắm. Mấy anh thông ngôn thì cứ la mình: Đừng tính giá mắc quá. Đừng nói mắc quá, tụi nó không bằng lòng. Tôi viết mấy chữ Nho đưa cho tụi nó coi "Đại Hàn dữ Việt Nam thị đồng văn đồng chủng. Phùng y chi giá bất cao".

– Là cái gì vậy bác?

– Ý nói Đại Hàn và Việt Nam cùng văn hóa cùng chủng tộc. Giá tiền may áo không cao.

– Rồi tụi nó nói sao?

– Nó cười hề hề mà không chịu trả thêm tiền.

– Sao bác không nghĩ làm những bài thơ Đường luật bằng chữ Nho để xướng họa với họ? Ngày xưa vua Trung Quốc vẫn thường ra đề thi để Trạng An nam và Trạng Cao ly tranh tài mà. Có lẽ làm thơ nói về gió trăng, sầu cố hương, tình gia nội... sẽ làm cho họ có cảm tình với tiệm may Thành... Thành gì anh Tiêm?

– Thành Mỹ.

– ... với tiệm may Thành Mỹ này hơn. Đó là một lối quảng cáo. Ra kinh doanh thì phải quảng cáo, quảng cáo bằng mọi cách. Ở Âu Mỹ quy luật kinh doanh ghi rằng phải chi tiêu vào khoản quảng cáo độ mười phần trăm tổng số tiền lãi.

Ông Cửu cười:

– Mình đâu có nhiều chữ nghĩa để làm thơ? Lo tháo chỉ quần Đại Hàn bắt mỏi con mắt.

Quan niệm về sự quảng cáo, tôi nói ra một cách thành thật nhưng tôi sợ ông Cửu có thể phật ý. Chúng ta sống trong thời đại mà mọi việc lớn nhỏ đều phải được quảng cáo thành ra ta đã xem sự quảng cáo như một công thức không thể thiếu được trong cuộc

sống. Bắt đầu là mấy xe bán cao đơn hoàn tán mở máy nói oang oang ở những góc chợ. Đến quảng cáo thuốc mọc tóc, mọc lông, xóa tàn nhang, nở nhũ hoa. Trường học cũng phải quảng cáo: học trò thi không đậu thì trường không nhận học phí cũng như thầy bói đã từng hứa: nếu đoán không đúng thì xin không nhận thù kim. Văn chương thì quảng cáo rằng: đây là tờ báo, là cuốn sách, là tập thơ, là bản nhạc được hoan nghênh nhất, số in nhiều nhất, được tác giả ưng nhất. Thậm chí đến cương vị một nước mà nước nào cũng phải mạnh miệng quảng cáo cho chính sách của nước mình. Ông Cửu chắc không thể hiểu tầm mức quan trọng và tính chất lộ liễu của sự quảng cáo trong đời sống văn minh hiện tại. Tôi tìm cách lái câu chuyện sang một đề mục khác thì mẹ tôi hỏi ông Cửu:

– Anh có định về ngoài quê thăm ít bữa không?

– Thôi, chị. Đi đứng tốn kém. Nhà cửa bị bom nát tan hoang ngoài đó, còn gì nữa mà thăm. Tu bổ thì không có tiền. Trông trúng cái số độc đắc mà đợi hoài không thấy trúng.

– Anh có mua giấy số sao mà mong trúng?

– Kỳ nào cũng nhớ mua hai vé.

Trông mong làm giàu bằng vé số kiến thiết! Tôi nhớ tôi có được nghe, do miệng ông Cửu hay do một người quen nào đó, về phong trào mua vé số kiến thiết ở ngoài quê tôi. Một người ở miệt Xuân Lãnh trúng một trăm ngàn. Tin đồn vang khắp quận, lan ra các quận lân cận. Tiếp tới một người ở An Nghiệp trúng một trăm ngàn. Không một khó khăn nào hết, không một nỗ lực nào hết, với vé số kiến thiết người ta có thể làm giàu một cách dễ dàng. Nhiều người nghĩ rằng trường hợp trúng số đó sẽ lập lại và tại sao lần sau lại không phải là mình? Ai cũng nuôi hy vọng và do đó vé số gửi về quận bán không đủ, phải nhờ người quen đi Tuy Hòa mua giùm với giá chợ đen. Người nhà quê vốn dĩ có ít tiền mà lại dư nhiều thì giờ nên việc mua một tờ giấy số kiến thiết được chuẩn bị chu đáo, nghiên cứu kỹ lưỡng, được quan trọng hóa đặc biệt bằng những lời đoán căn cứ theo những giấc chiêm bao, những điềm triệu vẩn vơ tủn mủn. Nhưng mua đến cái vé số thứ tám thứ chín thì nhiều người đuối sức. Họ phải rủ nhau hùn tiền mua chung, hai người một vé, rồi ba, bốn người một vé. Thần tài đã rời bỏ quận Tuy An và quận

Đồng Xuân, đi tìm về một quận khác của tỉnh An Giang, ở tỉnh Tuyên Đức để quảng cáo cho chương trình xổ số kiến thiết. Ông Cửu đã vào Tân Bình nhưng quả tình ông vẫn còn giữ được niềm tin ngây thơ Thần Tài như những ngày còn ở nhà quê.

Câu chuyện đang vui vẻ thì con Thư, con gái lớn của anh Tiêm chạy chơi bị vấp té. Nó khóc rùm nhà lên, tưởng chừng cái thể tích nhỏ bé của căn nhà bị đầy nghẹt toàn những tiếng khóc. Tôi chạy lại bế Thư lên và chị Tiêm đi tìm lọ dầu. Tìm ở bộ ván, ở kẹt cửa, ở bàn máy may, ở cái bàn nước.

– Lạ kỳ. Cái ve dầu khuynh diệp mới để đây.

Ông Cửu nói to:

– Kiếm ở dưới chân con ngựa coi, tao thấy tụi bay hay nằm thò tay xuống nhét dưới đó.

– Con kiếm rồi. Không có.

Thư tiếp tục khóc, khóc to, khóc kéo dài, có vẻ không phải vì thành thật bị đau mà vì muốn làm nũng. Anh Tiêm có kinh nghiệm về nó nên nạt lên:

– Im miệng. Tao đánh liều bây giờ. Cô Năm và bà đây là bà con chớ không phải là khách lạ, nghe chưa? Câm miệng liền.

Tôi bế nó đi lại phía cái bàn thờ nhỏ, hy vọng tìm thấy lọ dầu nơi đó, hoặc bắt gặp một trái mận, một trái ổi để an ủi nó.

Một cặp đèn thờ bằng đồng, chắc là mang ở nhà quê ra. Một cái nắp bình thủy lật ngửa đựng đầy gạo trong cắm một rừng chân hương. Một quả đu đủ đặt trong cái đĩa, đã chín hườm làm con Thư nhìn không chớp mắt. Một tấm bìa lịch cũ dựng nghiêng ở giữa ghế và sát vách, trên có dán tờ giấy trắng biên nhiều chữ Nho.

Anh Tiêm tìm được lọ dầu, lại đứng cạnh tôi và xoa dầu lên trán con. Tôi chỉ tờ giấy biên chữ Nho và hỏi nhỏ anh:

– Bài vị của Thần nào đó, anh Tiêm?

Anh nói thì thầm:

– Của Thần Tài xổ số kiến thiết.

Thấy tôi ngẩn ngơ không hiểu, anh nói thêm:

– Sáng kiến của ông cụ tôi đó. Đem từ nhà quê ra. Ở ngoài quê, các ông cụ đều chia nhau chép một bản thỉnh nguyện như vậy đặt ở bàn thờ để đạo đặt tên ông Thần Tài. Đêm nào cũng thắp hương vái.

– Anh đọc được hết số chữ Nho đó không? Tôi chỉ biết lỏng bỏng có mấy chữ.

– Tôi có hỏi ông già nên tôi đọc được.

– *A lê*, đọc lên.

Tôi dùng giọng đùa cợt để anh Tiêm thêm hăng hái. Anh vừa ngó chừng ông cụ vừa chỉ một ngón tay lên từng chữ vừa đọc nho nhỏ:

– "Nguyện cầu Ngọc hoàng Thượng đế, Đại Thiên tôn, tịnh (chữ *tịnh* nghĩa là *và*, – anh Tiêm ngó lên tôi giải thích) Hoàng thiên Hậu thổ, Ngũ hành: Kim mộc thủy hỏa thổ. Ngũ kỳ: Gia, môn, hộ, tĩnh, táo. Thần Lục đinh Lục giáp, Thập vị Thần số kiến thiết 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 Đồng phù hộ trúng số độc đắc nhất triệu nguyên. Nguyện mỗi nhật bán dạ tam canh Thần Tài kiến thiết linh cảm ứng báo mộng thi hành.

Bính ngọ niên thập nguyệt sơ nhị nhật nguyện cầu".

Tôi hỏi:

– Ý nghĩa làm sao, anh?

– Chị thấy đó, dễ mà. Đại khái cầu nguyện Ngọc hoàng thượng đế, Hoàng thiên Hậu thổ, Ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ, thần Lục đinh Lục giáp, các vị Thần trong đó có mười vị Thần số kiến thiết là 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0.

– Đây ý hẳn là ông thần thuộc đợt sóng mới.

– Có lẽ, – anh Tiêm che miệng cười. Xin hết cả các vị Thần đó phù hộ trúng số độc đắc một triệu đồng.

– Bây giờ số độc đắc lên hai triệu đồng rồi.

– Ông cụ chưa kịp sửa.

– Ông cụ không hứa sẽ lễ tạ gì nếu Thần cho trúng số độc đắc thiệt. Tôi có ông cậu cũng ham đánh số kiến thiết lắm. Ông cậu tôi cẩn thận hơn, van vái xin Thần cho ông trúng số độc đắc và ông sẽ

cúng heo, bò và trầm trà hoa quả. Tôi chắc ông Thần không chịu đâu. Món cúng đáng giá không tới mười lăm ngàn trong khi ông Thần cho lợi một triệu. Vả lại mười lăm ngàn phẩm vật cúng đó, thật ra đâu có mất, sắm ra, đem đặt lên bàn rồi dọn xuống ăn. Chẳng mất mát chút nào hết. Tôi nghĩ rằng người ta van vái theo thói quen chớ không tin ở kết quả bao nhiêu. Cũng như khi làm kiến nghị vậy. Đó chỉ là một hình thức không thể không có.

– Ông cụ tôi thì tin khá mạnh. Cứ vài ngày là hứa sẽ mua cho đứa này cái này mua cho đứa kia cái kia nếu nay mai trúng số độc đắc. Con Thư sẽ có một con búp bê nhắm mắt mở mắt được. Nhà tôi sẽ được cụ mua tặng một bộ lò nấu bằng "ga" để khỏi bại tay vì chẻ củi.

– Còn anh?

– Một cái xe Honda nhà binh 50cc sơn đỏ.

8.

Liên đưa "con hà mã" đến thăm tôi buổi tối thứ bảy. Hắn tên là Thanh Hùng. Y như tên của một kép hát cải lương hay tên của một võ sĩ. Những người trong xã hội thường ngầm công nhận với nhau những công thức: chẳng hạn mái tóc dài như thế là của kép cải lương, chẳng hạn đánh phấn loang lổ và có nhiều màu hồng như thế là chính hiệu Ma-ry sến mới ra lò. Chẳng hạn cái quần tây ống rộng thùng thình như chân voi kia là của một ông phán sắp về hưu. Người vị hôn phu của Liên quả có một cái tên rất cải lương.

Liên nói:

– Hôm nay em đem anh Hùng đến chào chị. Anh Hùng cũng ở đường gần đây thôi.

Tôi hỏi:

– Anh ở đường nào vậy?

– Em ở đường Trịnh Phong.

Tuyệt nhiên là tôi không có một ký ức gì, một kiến thức gì về cái tên Trịnh Phong này hết. Chắc chắn là con đường này phải ở

xa lắm, nơi một khu tân tạo nào ở ngoại ô. Thành phố nào cũng lấy tên những danh nhân nổi tiếng nhất để đặt cho những con đường chính. Lê Lợi, Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng... là những tên không thể thiếu được. Tôi nói:

– Tôi chưa bao giờ được hân hạnh đi đến con đường đó.

– Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi chắc tôi chả bao giờ được hân hạnh thấy chị đi trên con đường đó. Nó khó tìm như một cái kim găm bạc. Nhiều người đi trên lưng nó mà cũng không hề biết là có nó ở đó.

– Chắc tệ như con đường của tôi đây là cùng.

– Có lẽ còn tệ hơn. Chị hãy tưởng tượng nước ngập hết cả hai bên lề, chỉ còn ở giữa một rẻo đường rộng từ một thước đến năm tấc. Bao nhiêu xe đạp, xe gắn máy, xích lô, người đi bộ, người gồng gánh đi ngược chiều nhau và chia nhau hưởng thụ cái rẻo hạnh phúc đó. Chưa hết. Nếu nó chịu khó chạy dài như một con đường cái biết tự trọng thì cũng có... "chơi" được. Đằng này thì nó vòng qua uốn lại theo sáng kiến của những vũng nước và xe mình tha hồ múa lượn với những xe khác.

Thuyên mời nước, cắt ngang câu nói của Thanh Hùng. Thuyên có tật xấu đó, không tinh tế để làm vui lòng người đối thoại. Nước trà không phải là mối quan tâm của người đến thăm mình. Nước trà chỉ che lấp những khoảng trống. Thanh Hùng đang thích thú nói và riêng tôi cũng thích nghe Thanh Hùng ba hoa. Có người yêu đi bên cạnh, anh ta muốn biểu lộ sự khôn ngoan của mình. Tôi thành thật muốn khơi ngòi để anh nói chuyện vui vẻ, khơi nhằm mạch nói, nhằm nguồn hiểu biết sở trường của anh để anh có dịp sung sướng. Tôi bảo Liên:

– Thế là đám cưới của hai người phải tùy thuộc ở thời tiết nắng mưa nữa đó. Không thể chỉ hỏi ông thầy bói về ngày lành tháng hạp, mà còn phải hỏi kinh nghiệm của đài khí tượng nữa. Không thể bắt một dãy ô tô có kết hoa lội lõm bõm giữa những vùng nước và bắn té bùn lên quần áo của những bộ hành uốn lượn trên nẻo đường "không biết tự trọng" đó.

Thanh Hùng cười to, thú vị. Ánh mắt sáng lên sau vòng kính trắng. Tôi có cảm tưởng dễ chịu như vừa bỏ con cá vào vũng nước.

– Em không lo, chị ơi. Chúng em sẽ cưới vào tháng Tám sang năm. Trời chưa kịp mưa. Tháng Tám hạp với tuổi tụi em lắm. Ông thầy Huyền Linh tử, dạy rằng tụi em thành hôn trong tháng Tám thì có đường làm ăn nên nổi, có nhà cửa đàng hoàng.

– Nhà lầu?

– Vâng. Nhà lầu, ô tô.

Liên chen vào:

– Anh ấy cứ đòi mua xe Jeep. Em không chịu.

– Liên nó dại lắm chị ơi. Em bảo mua xe Jeep để cho thuê. Mỗi ngày được tám trăm.

– Anh Hùng tính chuyện hợp lý, – Thuyên nói. – Mùa này mua xe Jeep cho thuê lợi lắm. Rồi lấy tiền lời mua xe đẹp mà đi chơi. Có thiệt đi đâu.

– Em thì thích hưởng liền bây giờ. Mua một chiếc Renault Caravelle, vợ chồng đi làm và đi phố.

Liên thích đua đòi và một người vợ như vậy là một gánh nặng cho Thanh Hùng. Nhưng tôi lại nghĩ: tình yêu và tình nghĩa sẽ san bằng lần lần những lồi lõm của hai cá tính, như những cơn mưa sẽ gặm lần những chỗ đất cao để bồi lấp cho những chỗ trũng.

– Anh Hùng cứ chê em là ham diện. Chị nghĩ thời bây giờ không diện thì đợi đến thời nào? Tuổi của mình không diện thì đợi đến tuổi nào?

Tôi nói:

– Mua xe Jeep cũng đã hách rồi. Chán vạn người phải đi xe đạp. Rồi vài năm sau mua Renault Caravelle.

– Nào phải em không cho Liên diện. Em còn khuyến khích là khác. Có người vợ đẹp, chỉ ngồi nhìn thôi cũng no.

Liên chồm người chu mỏ:

– Xì, nịnh một cây.

Thanh Hùng cười:

– Thật đó chị. Em là loại người không tin có thiên đàng địa ngục, em chỉ coi những ngày sống trên cõi đời này là quan trọng.

– Như vậy thì hai người hạp tính nhau lắm. Thuận vợ thuận chồng...

Thuyên nhìn đồng hồ rồi nói:

– Anh chị ngồi chơi, tôi có việc đi họp một chút.

– Hôm nay thứ bảy mà, mọi việc đều ngừng nghỉ.

– Một cuộc họp thường thôi. Họp liên gia đại biểu.

– Anh làm đại biểu?

– Vâng. Một năm nay rồi.

– Đại biểu anh còn chịu khó họp, thế là tinh thần cao đấy. Ở xóm tôi thì sự hội họp đã im lìm hơn một năm nay.

– Đại biểu tôi cũng bết lắm. Nhà cửa họ dọn đi, thay chủ mà cũng chẳng thèm khai báo. Chỉ lao xao chộn rộn lúc làm thẻ tiếp tế mua gạo, còn thì sau đó ai cũng xin hai chữ bình an. Tiếp tế đường, sữa họ không cần. Đứng đợi cả buổi mới mua được hai lon sữa hiệu Foremost, nhạt như sữa bột pha nước loãng. Liên gia tương trợ nhưng cũng chả ai tương trợ được gì. Nhiều liên gia chỉ đi họp toàn đàn bà. Họ mang con mọn tới, cho bú lách nhách. Thỉnh thoảng có đứa khóc ré lên làm giật mình những đứa đã ngủ gà ngủ gật. Thế là chúng cùng òa ra khóc ồn ào khiến căn phòng họp phảng phất giống một phòng phát thuốc, một buổi chủng đậu mùa hay bạch hầu, một nhà hộ sinh tư.

– Em cũng bị làm liên gia trưởng. Cực nhất cho em là ở trong liên gia có mấy ông anh chị thuộc hàng dao búa. Mấy ổng bắt ký nhận là hạnh kiểm tốt để lên xã xin giấy hạnh kiểm. Mình có dám từ chối không? Xã bắt liên gia trưởng ký nhận trước, thế là oán thù mình lãnh đủ. Mà mình chỉ có hai bàn tay không và một trái tim biết đập thình lình như trống. Xã có lính cầm súng canh ở cổng, thế mà xã khỏi trách nhiệm. Cấp phát kiểu này thì đến Al Capone[1] cũng sẽ được ghi là: *một người làm ăn rất mực thiệt thà hiền lành, tánh hạnh rất tốt, lúc nào cũng tôn trọng thuần phong mỹ tục ở trong xã chúng tôi, một công dân gương mẫu...*

Tôi nói:

---

1. Tên cướp nổi danh.

– Tại tính anh hiền lành chứ có nhiều ông liên gia trưởng hách không chịu nổi. Hồi mới thành lập chế độ liên gia đại biểu, có mấy ông liên gia trưởng tối lại đi khám nhà đồng bào, bất kỳ là gần sáng hay giữa khuya. Nạn nhân đầu tiên chắc là những người đàn bà góa mà ông liên gia trưởng thầm mơ trộm ước. Tiếp đến là những người mà ông ta thù hằn.

– Chế độ đó bây giờ đã cáo chung rồi, – Thuyên vừa nói vừa bắt tay Thanh Hùng và cúi chào Liên.

Khi Thuyên đi ra khỏi cửa, Liên bảo tôi:

– Anh Thuyên lúc nào cũng chững chạc nghiêm chỉnh, người làm chính quyền có một tác phong, chẳng như lũ em.

– Mỗi bên có một cái hay. Cởi mở xuề xòa cũng là một ưu điểm.

– Em bộp chộp lắm. – Thanh Hùng nói. – Muốn làm ông lớn thì không thể bộp chộp được. Phải chững chạc, dè dặt, uy nghi. Em thì như cóc bỏ dĩa.

– Thế hệ thời nay là thế hệ Kennedy, nhanh nhẹn, hoạt bát... và nếu giống được một tài tử chiếu bóng thì càng tốt. Trước Kennedy, ở châu Âu hay châu Mỹ người ta đều cùng một quan niệm cổ điển là muốn làm Tổng thống hay Thủ tướng thì phải từ năm mươi lăm tuổi trở lên, phải có nhiều râu ở cằm và một cái đầu láng như quả trứng. Kennedy đã mở màn một thời đại mới, một quan niệm mới, một ý thức mới. Kennedy đã thành công và điều đó quả là một cuộc cách mạng.

– Chị cũng hy vọng một ngày nào làm bà Thủ tướng? – Liên hỏi.

Tôi cười:

– Chị không nghĩ. Vả lại, anh Thuyên chỉ là một công chức trung cấp. Anh Thuyên chỉ hy vọng mua được một ngôi nhà để ở, khỏi phải ở nhà thuê. Ước vọng tương lai chỉ mới tới chặng đó.

– Cũng không khó. – Thanh Hùng nói. – Nhưng khi đã có nhà rồi thì ước vọng lại được đẩy xa đi. Có cái ô-tô đẹp. Có một chức vụ lớn. Y như Liên vậy.

– Liên sao?

– Liên bắt em chạy đua hoài. Hồi mới biết nhau, em còn đèo Liên trên poóc-ba-ga xe đạp. Liên nói: gắng mua cái Solex. Chạy

chín ngàn mua được Solex thì Liên đổi ý kiến: ngồi Solex lóc chóc chẳng hơn gì xe đạp.

Liên cướp lời:

– Chả thật thế sao? Mỗi lần em ngồi sau lưng và anh vừa đạp vừa gài cho máy nổ thì em gần đứng tim. Cứ sợ ngã lăn kềnh thì xấu hổ.

– Hì hục làm và ăn nhịn để dành để mua một chiếc Gobels. Liên lại chê: Đi Gobels ngó bộ hăm hăm hở hở như mấy ông cai thợ nề tê tái ngược xuôi kiếm mượn thùng hồ hoặc vù tới tiệm Cẩm Toàn Xương mua thêm đinh năm phân, thêm sắt sáu.

– Liên chỉ là đại diện cho con người muôn thuở. Có ai bằng lòng mình, bằng lòng hiện tại của mình?

– Cho nên em cam đoan với chị rằng Liên chỉ có thể lấy em mà thôi. Một người đàn ông nào khác không thể chiều nổi Liên đâu.

– Đa tạ. Đa tạ!

Liên nhíu mũi cười.

Tôi mở hai lon nước nho ra mời Liên và Thanh Hùng. Họ uống từng ngụm nhỏ rồi đổi ly cho nhau trước mặt tôi. Tình yêu thật hồn nhiên và giản dị, không bị ngăn lại bởi sự hiện diện quấy rầy của ai hết. Liên cười vui vẻ:

– Em đổi cốc cho anh. Coi chừng anh mắc những bệnh truyền nhiễm và anh lây cho em.

– Dễ thường anh lại khỏi bị lây bệnh của em hả? Miễn đừng có một đứa nào mắc nhằm bệnh suyễn kinh niên, kẻo truyền nhiễm cho nhau đến ngày:

Chồng suyễn mà lấy vợ hen
Đêm nằm cò cử như kèn thổi đôi.

Tôi nói:

– Cả hai đều khỏe mạnh, như vậy là chỉ truyền vàng cho nhau. Sức khỏe là vàng mà. Tha hồ mà giàu. Thanh Hùng làm ở dưới P.X[1] phải không?

---

1. Cửa hàng bán lẻ nhu yếu phẩm cho quân đội Hoa Kỳ.

– Dạ phải.

– Thế là có đủ điều kiện để mà giàu rồi đó. Có nhờ tụi quen nó mua đồng hồ, ra-đi-ô, magnétophone và Ti-vi National giùm cho không?

– Cũng có lai rai.

– Lương được bao nhiêu?

– Hai chục ghim, kể cả *over-time*[1]

– Ngoại bổng?

– Chừng đó.

Tôi nói:

– Anh Thành, bạn học trước chị ba năm, dạy ở trường Trung học bán công Nguyễn Đình Chiểu thì bị động viên. Ngày ra đi, ngoài việc xa vợ mới cưới, ngoài nỗi lo sợ hiểm nguy anh còn tỏ ý lo rằng khi về không biết có dễ tìm công ăn việc làm không. Nhà trường có nhận mình dạy trở lại đầy đủ nguyên vẹn như trước không. Bởi vì mình đi thì phải có người thay thế và khi mình về thì nhà trường biết đuổi ai ra. Nhưng việc đời xảy ra ngoài tầm lo lắng của anh. Ngày giải ngũ, anh về dạy chơi vài giờ rồi có người giới thiệu vào làm ở P.X. Lương hai mươi ngàn đồng. Vừa làm vừa chơi trong khi đi dạy mỗi ngày sáu giờ, lương không quá mười ngàn. Hai mươi ngàn là lương chính, chưa kể ngoại bổng.

– Phải có một chút máu giang hồ trong giai đoạn này thì mới làm ăn được. Có người bị đẩy vào thế giang hồ bắt buộc, và họ làm nên việc nhờ thời thế chèn họ vào ngõ cụt. Mấy ông thầy giáo sống lương thiện và sơ sài với một tư thục tiểu học dăm bảy chục học sinh bây giờ đều giải nghệ hết, chị thấy không?

– Ờ.

Sự thực đó té ra bấy lâu nay tôi quên để ý. Cách đây năm sáu năm, đi đến ngõ nào xóm nào cũng bất ngờ gặp một ngôi trường sơ sài, nhiều khi là một căn phố hẹp, đôi lúc là một ngôi nhà tôn vách dựng phên và nấp dưới một tàn cây. Lối đi vào trường thường là

---

1. Giờ làm thêm, giờ phụ trội.

một khoảnh cát đầy dấu chân xéo giẫm. Giáo viên là một người thanh niên hai mươi tuổi, một cô sồn sồn kém nhan sắc, một người đàn ông đứng tuổi gầy gò mang kính trắng. Ngượng ngập, uể oải, cho dẫu là thầy đang nắn nót tô một câu cách ngôn đầy sinh lực lên bảng "Một linh hồn tinh tấn trong một cơ thể khỏe mạnh". Có tin được không? "Sạch sẽ là mẹ sức khỏe". Có đúng vậy không? Sạch sẽ là cái gì? Khỏe mạnh là cái gì? Ai đã thực hành điều đó? Thực hành nổi không? Có lẽ khó lắm, khó lắm! Thầy giáo còn không làm nổi nữa mà. Cả thầy trò đều chỉ là những tín đồ đang cùng nhau đọc những câu kinh, những câu chú, cao siêu và mơ hồ. Họ là sản phẩm của thời đại. Nông thôn thiếu an ninh, họ tràn xuống thành phố. Trường công ít, và có giấy tờ hợp lệ đâu để xin vào học trường công? Bằng cấp không cao để xin vào công sở, vàng không nhiều để mở cửa hàng buôn bán. Vậy là thầy trò gặp nhau ở cái công thức "tư thục tự phát".

Tôi đã có lần lén nhìn một lớp học tự túc như vậy, nằm sâu trong một ngõ hẻm của khu Máy nước. Thầy trò chen chúc trong một cái trại dựng sơ sài bằng tranh. Có ai đã thấy một bầy ong mật sát cánh nhau, chen chúc sục sạo, vận chuyển kì cạnh, rầm rì rầm rì suốt ngày để xây ổ? Đại khái hình ảnh lớp học ngày đó. Đủ trình độ: từ khai tâm a b c đến làm bài toán đố. Nhóm này chép bài thì nhóm kia tập đọc, nhóm này nghe giảng sử ký thì nhóm kia làm toán đố. Thầy giáo gần như nói luôn miệng. Thỉnh thoảng phải hét to để giữ trật tự. Nhờ cây thước gỗ gõ cộp cộp viện trợ giùm. Lâu lâu nổi xung, phải cậy tới cây roi.

Khi thầy đeo kiếng ngồi chấm bài nơi bàn, – với một lũ đứng bao quanh, – thì ở những bàn sau cuối lớp, tha hồ đánh nhau, thụi nhau. Truyền cho nhau cắn một khúc khoai lang, gỡ vỏ từng trái me chín rồi nhem thèm nhau. Vạch tóc ra bắt chí cho nhau. Cả gan ngồi chồm hổm, ngồi bó gối nhìn vào mặt nhau như khi ngồi bán hàng xén giùm mẹ ngoài chợ... Học phí hàng tháng? Năm chục – mẫu giáo, sáu chục – lớp năm, bảy chục – lớp tư, tám chục – lớp ba... Lương thầy giáo hàng tháng? Bốn ngàn rưỡi – tháng Tám, bốn ngàn bảy – tháng Chín, bốn ngàn hai – tháng Mười, bốn ngàn – tháng Mười một, ba ngàn rưỡi – tháng Giêng. Xén bớt bằng mọi cách. Mưa lụt không đi học, ho cảm không đi học, nghỉ Tết rồi nghỉ

luôn hết tháng Giêng. Trả tiền nhà, tiền son phấn, tiền sổ sách, tiền sửa chân bàn gãy, tiền hội họp tiệc tùng liên đoàn giáo chức, tiền pastilles và kẹo ngậm ho... rốt cuộc người giáo viên chỉ có vẻ phong lưu thong thả bằng cái tên gọi mà thôi: Cô giáo Tuyết, thầy giáo Minh. Nếp sống chênh vênh đó bị nạn "vật giá leo thang" hạ cho những đòn chí tử. Cho đến chết thật. Trả nhà lại cho chủ phố, trả con nít lại cho phụ huynh, một vài thầy giáo về quê, vài người ghi tên học lớp "Anh ngữ đàm thoại cấp tốc, bảo đảm đọc đúng giọng, nói lưu loát". Thầy đồ đời nay không thể bịt tai để khỏi nghe giọng ca của Pat Boone, Frank Sinatra rên rỉ đêm ngày nơi băng nhựa của chiếc ma-nhê láng giềng, không thể chiến đấu tay đôi mãi với đĩa rau muống luộc kiên nhẫn hơn mình. Thầy đồ đi tìm sinh lộ mới.

Liên và Thanh Hùng chào tôi về hồi tám giờ rưỡi.

– Chúng em đi xi-nê. Hay là chị cùng đi với chúng em? Phim hay mà. "Điệp viên OSS 117".

– Cám ơn Liên, mình phải ở nhà, không có ai trông nhà hết.

Thanh Hùng ngắt một lá ô ma chìa ra trước mặt, vừa cuộn giữa ngón tay vừa nói:

– Bọn em ưa đi xem phim trinh thám. Biết là giả dối sắp đặt hết, nhưng mà vẫn thích vì nó hoạt động vui vẻ. Ghét nhất là những phim có lệ sầu, lệ tình, những phim buồn đó để dành cho những người ưa suy nghĩ. Họ sẽ bớt buồn nếu họ đang buồn nhiều. Họ sẽ tập buồn, – buồn vay cho thiên hạ, – để hy vọng tránh những nỗi buồn sau này có thể sẽ đến với họ.

– Em chẳng nghĩ lôi thôi gì hết. Cứ đến rạp tìm hai giờ thoải mái, khỏe khoắn, quên hết mình là ai, mình sống ở đâu, mình đang cần phải làm những gì. Thôi, em chào chị.

– Liên nắm tay tôi. – Em đi chị nhé?

Con đường tối và mấp mô. Đế giày nhọn của Liên lún xuống cát khiến Liên loạng choạng nhiều lần. Tôi đưa Liên và Thanh Hùng một đoạn đường. Tôi nói:

– Cứ nhìn xuống đất, chọn chỗ nào tối mò mò thì giẫm vào. Ngó đen đủi dễ sợ nhưng đó là đất thiệt, khô ráo. Chỗ nào sáng

láng bằng phẳng thì phải tránh. Đó là nước. Đừng có ham mê nhào lăn tới:

– Đi đường lầy ban đêm giống như phù du hả chị! – Liên nói – Cứ thấy sáng a ào là chết.

– Cũng như lấy vợ nữa. Phải so tính cho kỹ. Hễ thấy mặt mày sáng sủa đẹp đẽ mà a vào thì cũng chết.

– Thôi dẹp đi anh! – Liên đập mạnh vào vai Thanh Hùng.

Mùi hôi ở đầu đường hắt vào mũi chúng tôi, mùi hôi quen thuộc của những đống rác. Người nào cũng có kinh nghiệm về mùi hôi của rác thành phố. Cứ cách vài góc đường là có một góc chịu đựng một đống rác lù lù vương vãi, nằm tràn ra đường. Lon, lọ vỡ, rau úng, ruột cá, xác chuột, phân người... Ra đến đường lớn, tôi mới yên lòng để cho Liên bắt tay và tôi gật đầu chào Thanh Hùng. Tôi phải trả bằng sự ân cần đó cho xứng với công khó của hai người đã mò tìm vào một ngõ sâu tăm tối như thế này để thăm tôi.

9.

Khi xe đi qua Krôngpha và bắt đầu leo dốc, Trác nói:

– Chúng ta sắp được thưởng thức một dòng suối. Anh chị muốn gọi là ngọc tuyền, là lãnh tuyền, là thanh tuyền, là suối đào hoa gì tùy ý. Tôi là con người nôm na, tôi thích nó vì nước nó mát lắm. Phát nguyên không biết ở tại đỉnh núi cao nào, nó mang nước về đây còn giữ được khí lạnh của miền xuất phát.

– Khí hậu miền nầy nóng, không ảnh hưởng đến nó sao? – Tôi hỏi.

– Có lẽ chưa ảnh hưởng kịp. Nó đổ dốc quá mau và nước thì chậm nóng hơn một khối đặc.

Thuyên hỏi:

– Hai cái ống trắng chạy song song kia là ống dẫn nước của đập Đa Nhim chắc?

– Vâng. Nhà thủy điện nằm ở chân dốc đó.

Lúc nãy ở cạnh nhà thủy điện thấy có đồn lính canh. Dân Việt Nam nghèo, cật lực sản xuất vẫn không dư ăn, mức sống thấp kém

thế mà phải bao nhiêu người thoát ly sản xuất để đi cầm súng. Màu áo xanh của lính gặp ở mọi chặng đường. Từng đoàn công-voa dài hàng mươi, mười lăm chiếc xe lớn mở đèn giữa ban ngày, chạy tràn chiếm gần hết mặt đường. Trên xe, lính đứng hay ngồi. Có xe chở gia đình binh sĩ, chất ngổn ngang giường tủ, rổ rá, lồng gà, lu hũ. Ngồi chen giữa đồ đạc là đàn bà và trẻ con. Lính hiện diện ở các chòi canh, bót gác, lính đi rải rác trên đường. Chiến tranh được nhắc đến thường xuyên.

Tay Trác lái xe thoăn thoắt. Quay qua bẻ lại, tránh những mảnh lở lớn, len vào giữa một khoảng hẹp, vừa chửi om sòm:

– Đ. mẹ, đường sá hư hết... Đ. mẹ, qua cua mà không chịu ấn còi. Xe nó to, đi lừ lừ nghênh ngang chiếm hết mặt đường mà không chịu ấn còi, có bữa xe mình e nạp mạng nơi miệng nó... Chết chết. Con khỉ. *Hello! Du nâm bo ten* hả...

Một xe nhà binh Mỹ đi trờ tới, to như một con cá voi và lao mau như một con trâu điên. Tiếng "Đ. mẹ" của Trác lập lại luôn trên suốt đoạn leo dốc, tuy vậy không có tính chất thô lỗ hạ cấp, mà trái lại, nó mang một nét vui vẻ yêu đời.

Qua một đoạn bằng thẳng, Trác chợt lái quặt xe vào lề đường thật nhanh rồi thắng gấp. Xe chồm lên, dừng lại sát một thân cây lớn nằm ngáng trước mặt. Tôi nhảy người lên tưởng có tai nạn gì đang xảy ra. Nhưng Trác đã cười:

– Đùa chút chơi mà, để cho chị Nhàn hoảng vía tưởng sắp sửa đi về chầu Diêm vương. Yên tâm, yên tâm. Mời ông bà xuống xe. Suối ngọc tuyền đã tới rồi.

Những thân cây cao, có gốc to đến bốn, năm người ôm, có cây gầy gộc đứng tong teo. Lan rừng bám ở chồi cao, um tùm như những cái tổ lớn. Giây leo chằng chịt. Những tảng đá to màu xám nằm ngổn ngang, nước chảy róc rách. Trác vốc nước rửa mặt.

– Mát không chịu được. Y như nước trong tủ lạnh. Đó, cái tủ lạnh thiên nhiên đó, mời anh mời chị. Lần nào lên xuống, tôi cũng ghé lại đây rửa mặt nghỉ ngơi. Có bữa khoái, cởi áo tắm luôn.

Tôi lấy khăn bông nhúng nước lau mặt và thấy mát mẻ khoan khoái thật. Thuyên nhảy lên những mô đá. Nước trong nhìn suốt đáy suối. Ánh nắng lọc qua tàn lá cây xanh. Sự yên tĩnh đè nặng

xuống đôi tai, sự yên tĩnh bắt đầu nơi đây và càng đi sâu vào rừng già thì nó càng trọn vẹn và to lớn, bao trùm hết cả thiên nhiên. Thuyên đứng lại cạnh tôi. Tôi đang tìm một chữ thật chuẩn xác để phô diễn cái cảm xúc chơi vơi trước cảnh bao la cao cả này của núi rừng, thì chợt Thuyên nói:

– Suối nầy thì cũng như Suối Tiên, Suối Ba Hồ dưới mình.

Tôi sợ Trác nghe được ý kiến đó của Thuyên thì Trác sẽ mất vui nên tôi bảo Thuyên:

– Thực tế thì suối nào thác nào cũng có nhiều phần giống nhau, cũng những dòng nước chảy giữa khe đá, cũng những tảng đá to nằm câm nín, cũng những thân cây cao tỏa bóng mát âm u, những bụi cỏ soi bóng trên mặt nước. Vấn đề là tự mình tìm thấy niềm vui, niềm êm ả trong tâm hồn khi nhìn nó. Ngoạn cảnh không phải chỉ nhìn mà còn là cảm xúc, là khám phá.

– Có bao nhiêu điều quan trọng hơn đáng để mình suy nghĩ và khám phá, những điều thiết thân với mình, quan hệ với cuộc sống của mình.

– Em cho rằng khám phá một cái đẹp của cảnh của vật cũng quan trọng lắm. Nó dẫu không trực tiếp quyết định cuộc đời mình nhưng gián tiếp nó có gây ảnh hưởng. Nó cho tâm hồn ta an nghỉ và như vậy chẳng có ích sao? Đó là chưa kể nhiều khi nó thay đổi cả quan niệm của ta đối với cuộc đời, nó...

– Ê! Anh chị tình tự gì đó? Chắc là đang nhắc lại những kỷ niệm "bên bờ suối" của ngày mới gặp gỡ nhau phải không? Lại đây tôi chỉ bụi phong lan này xem.

Chúng tôi bỏ cuộc cãi vã nhỏ và đi lại chỗ Trác đứng.

– Đó, anh chị thấy có đẹp không?

Một bụi phong lan bám ở lưng chừng thân cây đang nở những chùm hoa vàng nhạt.

– Mùi hương thơm mát lắm. – Trác nói. Hồi ở Ban Mê Thuột tôi hay đặt mua nơi mấy người Thượng, nhưng phải nhìn nó sống tự nhiên, nở hoa tự nhiên giữa trời mới thấy cái đẹp của nó. Đặt giữa chậu, mắc trên giàn đều là giả tạo. Nó cần khoảng rộng và tránh xa sự gần gũi với những thứ hoa khác.

Vâng, sự chen chúc làm tổn hại hạnh phúc của con người, – tôi nghĩ – như những cánh hoa lan đó. Nếu tôi được sống xa mọi người, với Thuyên, và chúng tôi yêu nhau! Sống giữa xã hội, chúng tôi kèn cựa tranh giành và chúng tôi quên nghĩ đến hạnh phúc riêng tư. Không có gió mát cho chúng tôi, không có tiếng chim ca buổi sớm, tiếng cánh vù của con ong hút mật buổi trưa, tiếng lá lao xao run rẩy trên cánh buổi chiều. Chúng tôi chỉ được nghe, phải nghe tiếng máy xe gầm ồn ào, tiếng thùng xe nhảy ca ầm ầm trên những đoạn đường lồi lõm.

– Giá mình có một ngôi nhà ở cạnh bờ suối này – Tôi nói.

– Thôi, *ai* can *du*[1]. Sắp sửa thơ thẩn rồi đó. Bà nào cũng đầy ắp một bầu thơ thẩn. Lại một ngôi nhà tranh và một quả tim. Nhưng xin chị nhớ là ở đây không có điện để chạy tủ lạnh không có chợ để mua thịt bít-tết, không có hiệu mỹ phẩm để mua thuốc bôi móng tay, không có tiệm sách để mua "Phụ nữ diễn đàn". Thôi xin mời ông anh bà chị lên xe, chúng ta vù lên Đà Lạt. Hãy đến Đà Lạt đã rồi chị hãy quyết định tối hậu. Tôi chắc chị sẽ đổi ý kiến. Chị sẽ nói: cuộc sống hạnh phúc đâu có cần đòi hỏi nhiều? Chỉ cần một cái vi-la hai tầng, một cái *Consul*[2] và một trái tim thôi.

Tôi biết là Trác muốn nói đùa tôi nên tôi không cãi. Chúng tôi lên xe và Trác lại "Đ. mẹ" liên tiếp mỗi khi có xe nhà binh chạy ngược chiều làm anh phải hãm tốc lực hoặc phải dừng lại chờ đợi.

Chúng tôi đến Đà Lạt hồi mười hai giờ trưa.

Xe đậu trước một vi-la lớn đường Duy Tân. Trác ấn còi và một bầy chó bẹc-giê Đức chạy ùa ra vừa sủa ông ổng vừa vẫy đuôi rối rít. Một người đàn ông đứng tuổi choàng tạp-dề xanh, đội mũ dạ, dáng điệu gác-dan chạy theo sau bầy chó.

– Thưa ông...

– Chú có nhận được tin tôi về hôm nay.

– Dạ, thưa có.

Người đàn ông vừa trả lời vừa nhìn về phía chúng tôi, chào:

---

1. Tôi can chị.
2. Tên một hiệu xe du lịch hạng sang.

– Xin chào bà. Chào ông.

– Con Bốp-by đâu sao không thấy?

– Dạ, nó mới đẻ hôm kia.

– Được mấy con?

– Dạ bốn. Ba đực một cái. Thưa ông, mấy con chó đực đẹp lắm. Giống cha.

Hai cánh cổng mở bẹt, xe lăn trên những viên cuội rào rào.

Bước ra khỏi xe, tôi có cái thú êm ả của một người đang sống, đang biết mình muốn cái gì và mình đang có cái gì. Không khí lạnh châm vào da, cái cảm giác ấm nơi lưng nơi ngực do áo len ôm ấp, cái lạnh lởn vởn nơi khe ngón tay, cái lạnh chạy thành luồng qua hai lỗ mũi, cơn gió tạt một luồng giá buốt qua mặt... những xúc giác đó kích thích sinh lực nơi tôi, đưa tâm hồn tôi về những chặng tháng Chạp dưới đồng bằng. Cái nóng mùa hè oi ả dưới đồng bằng làm thể xác và tinh thần mỏi mệt. Con người như phồng ra và sinh lực no tràn, mệt mỏi, thoi thóp. Ở đây sinh lực tập trung lại và người ta phản ứng mau lẹ.

Nắng vàng chảy trên những khóm hoa lá có gió rung rinh. Chúng tôi đi trên con đường rải đá cuội trắng.

– Cái biệt thự này tôi mua lại, nhưng mà tôi hết sức bằng lòng. Sự xếp đặt các phòng, các lối đi, cách xếp đặt thang lầu, tất cả đều hợp với sở thích của tôi.

– Anh mua đã lâu chưa? – Tôi hỏi.

– Mới hai năm. Tôi mới giàu đây mà. Trước hai năm, tôi còn lang thang ăn chực ở nhờ nhà bạn bè, họ hàng và người lạ. Bị người ta khinh bỉ trực tiếp và xua đuổi gián tiếp. Tây nó gọi người như tôi lúc đó là "sans feu ni lieu". Nên khi có một triệu bạc trong tay, tôi mua cái vi-la này liền. Lý do vì sao tôi không chọn một cái vi-la khác? Bởi vì những ngày cơ cực, tôi sống chui rúc dưới xóm nhà tôn vách ván kia. Kia... dãy nhà thấp lè tè đen đủi, chị thấy chưa? Hãy nhìn theo ngón tay tôi chỉ...

– Đâu? Cái xóm có con mương nước đó?

– Chính thị! Tôi đã sống chui rúc trong đó nhiều ngày, sống bám vào một người cô bán hàng hoa trên chợ. Nhà bà cô không giàu

và ông dượng thì bần tiện. Nhiều bữa ông bỏ tôi nhịn đói, giả vờ quên gọi ăn cơm, mà mỗi bữa cơm đáng giá bao nhiêu? Không đến mười đồng bạc. Tôi ăn lưng lửng, không dám ăn no và cũng không đủ can đảm để ngồi ăn no. Nhiều hôm tôi giả vờ đau không ăn để khỏi phải ngồi đối diện với ông bên cạnh mâm cơm. Tôi sung sướng trong cơn đói thanh khiết đó, nhưng chừng ba giờ đồng hồ sau thì tôi mệt lả người đi với một cái bụng lép kẹp. Tôi muốn uống một ly nước để lừa dối dạ dày nhưng không đủ can đảm ra bàn nước rót một ly nước trà. Tôi uống một tách nước lạnh và cảm nghe luồng nước lạnh xông xáo chạy suốt cả người tôi, làm nổi gai trên da. Nhiều hôm ngồi nghĩ tới thân phận mình, nghĩ tới thân phận những người nghèo chui rúc trong những căn nhà tối tăm xám xịt chung quanh tôi, tôi hay đưa mắt nhìn lên chiếc vi-la sừng sững uy nghi này, nằm ở trên đồi cao trước mặt. Có rèm hoa lấp lánh sau những ô cửa kính sáng chói, có bồn hoa rực rỡ nhiều màu, có những bụi mimosa óng ánh lá màu xanh bạc, có những thân ngô đứng vững chãi trong sự nghiêm trang. Tôi ao ước và thèm muốn một cách tuyệt vọng rằng nếu trúng số độc đắc, tôi sẽ dốc hết cả tiền để mua cho được cái vi-la này. Tôi không cần ăn ngon và mặc đẹp, không cần buyn-đinh và ô-tô, tôi chỉ cần làm chủ vi-la này, bởi nó đã tưởng tượng trong không biết bao nhiêu ngày tháng cho một cái gì êm đềm làm xoa dịu lòng tôi.

Trác trầm ngâm giây lâu rồi thong thả tiếp:

– Kết quả là bây giờ tôi làm chủ nó đúng như trong ước vọng viển vông của những ngày cơ cực. Khi tôi có triệu bạc đầu tiên là nhằm lúc người chủ cũ của nó ra giá bán. Tôi không mặc cả, ký giấy và chồng tiền trong một buổi chiều, vì sợ người chú sẽ đổi ý. Tôi say mê nâng niu nó như một bảo vật, như một người yêu lý tưởng mà mình đã hằng bao nhiêu năm thờ phụng trong lòng. Tôi gìn giữ từng khóm cỏ, từng bụi hoa, tôi đi nhẹ nhàng vào từng căn phòng như sợ làm kinh động một cái gì thiêng liêng huyền ảo.

– Còn ông dượng anh, chắc sau đó hối hận lắm? – Thuyên hỏi.

– Có lẽ.

– Bây giờ ông ta vẫn còn ở dưới cái lũng thấp đó?

– Không. Tôi mua một căn phố ở đường Cầu Quẹo gần chùa Linh Sơn để cho ông bà dọn đến đó buôn bán. Tôi không trách ông dượng. Nghèo là một căn bệnh mà ai cũng ghét, có phải không? Ngay chính mình, mình cũng ghét cái nghèo của mình.

Tôi lo lắng đưa mắt nhìn Trác. Sao lý luận giống như Thuyên vậy? Những người đàn ông đều giống nhau cả sao? Không có lý. Ai cũng ghê tởm cái nghèo! Rau vì đắng không có người nếm nữa. Những người bình thường đều cần ăn cơm gạo trắng với thịt bò xào hành tây, thịt gà rô-ti và cá hấp. Tôi không muốn nghĩ rằng Trác và Thuyên giống nhau, dù ở trong một điểm nhỏ nào.

Trác chợt tươi cười xin lỗi đã bắt chúng tôi đứng ở ngoài trời quá lâu để nghe một câu chuyện không thú vị. Anh mời chúng tôi lên phòng khách.

Căn phòng Trác dành cho chúng tôi có ban-công nhìn sang một khu đồi thông. Mùi lá thông, mùi nhựa thông, mùi lá cỏ, mùi đất ẩm, mùi phấn hoa lẫn trong không khí, tạo thành một thứ hương thơm nhẹ nhàng lâng lâng. Thuyên bảo tôi:

– Có một cái vi-la ở Đà Lạt để nghỉ những ngày mùa hè, có một cái vi-la ở Vũng Tàu hay Nha Trang để nghỉ những ngày mùa Đông, em có còn bảo nghèo như ông ngư ông tiều là sướng nữa không?

Tôi cười:

– Cố nhiên là giàu thì sung sướng rồi. Nhưng nếu nghèo mà không có được cái quan niệm cuộc đời như hai ông ấy thì mình càng thấy mình nghèo thêm.

Tôi nhìn những lọ đầy hoa tươi, tấm thảm êm nhẹ dưới gót chân, cái giường gọng đồng sáng choang, những chao đèn lớn nhiều màu những tấm cửa lớn chạm nổi đánh véc ni đóng kín ngăn cách tiếng động bên ngoài. Sự giàu có rộn ràng mà lặng lẽ lên tiếng nói quanh tôi.

Trác thật là một người chủ nhà lịch sự. Mỗi lần chúng tôi cần đến anh là y như anh hiện đến. Hiện đến đúng lúc và biến đi phải lúc là cả một nghệ thuật. Anh đánh xe ra bưu điện để chúng tôi bỏ thư, đánh xe ra chợ khi chúng tôi tỏ ý muốn dạo phố. Sáng và tối, lúc nào cũng có sẵn nước nóng ở phòng tắm. Chúng tôi thường ăn điểm tâm ở nhà, còn ăn trưa và tối ở hiệu. Trác nói:

– Anh Hai Nở, – chú gác-dan của tôi đó, – là một tay nấu bếp hảo hạng. Trước đứng nấu cho "Langbian Palace". Sau này cặp mắt hơi yếu nên anh không dám đứng gần lửa nữa. Anh về giúp việc cho tôi.

– Nhưng thỉnh thoảng chắc anh ta cũng ngứa tay muốn trổ tài năm ba món hầu ông chủ. – Tôi nói.

Trác cười:

– Điều đó thì có. Sauce mayonnaise, bouillabaisse, civet thỏ... vân vân, anh như một nhạc sĩ không thể bỏ đàn khi một ngón tay còn có thể nắn trên phím. Lên Đà Lạt một mình thì anh ta nhất định bắt tôi phải ăn cơm nhà.

Thuyên bảo:

– Dầu có bọn tôi, cũng xin anh cứ coi như ở trong nhà.

– Đâu có được như vậy? Tôi muốn đưa anh chị nếm đủ các bếp của Đà Lạt. Mỗi hiệu có một món đặc biệt của nó.

Trác đưa chúng tôi đi thác, đi hồ, đi đường vòng săn, đi Phi Dàng, Trại Mát. Khi nào cần lái xe đi việc riêng, anh đều xin lỗi chúng tôi và đều hẹn giờ về.

Chiều hôm đó, Trác vừa lái xe đi thì chừng hai mươi phút sau tôi nghe tiếng còi ô-tô trước cổng. Lúc bấy giờ tôi đang ngồi một mình ở sa-lông, lật xem một tạp chí Pháp ngữ dạy trang trí nhà cửa. Tôi đứng dậy nhìn ra cửa sổ lớn thì thấy từ trên xe bước xuống một người đàn bà. Đôi găng trắng ở hai bàn tay. Người ấy đi những bước mau trên con đường rải cuội. Tiếng gót giày gõ trên cầu thang xi-măng. Cửa sa-lông mở toang và người đàn bà đứng trước mặt tôi:

– Ông Trác có nhà?

– Ông ấy vừa đi.

– Bao lâu?

Tôi không muốn trả lời một câu hỏi kém lễ độ. Nhưng tôi tự giằn cơn giận:

– Nửa giờ.

Người đàn bà đăm đăm nhìn tôi. Khuôn mặt đẹp. Màu da trắng. Dường như mới ở hiệu uốn tóc ra, tôi đoán vậy khi nhìn mái tóc

chải xếp tinh vi. Đôi con mắt đen. Tôi chợt giật mình khi nhìn khuôn mặt tôi phản chiếu trong mặt cửa kính bên cạnh khuôn mặt của người đàn bà. Sao chúng tôi giống nhau? Có thể giống nhau đến thế này? Có lẽ người đàn bà cũng nhận ra điều đó nên nàng đứng ngập ngừng và giọng nói êm đềm trở lại:

– Xin lỗi, cô là...

– Tôi là bạn của anh Trác.

– Cô cũng đợi anh Trác?

Tôi lắc đầu:

– Không. Tôi đến ở chơi nhà anh vài ngày.

Đôi mắt người đàn bà mở to. Tôi hiểu ý nghĩa của sự ngạc nhiên ấy và tôi không muốn làm khổ nàng nhiều hơn. Tôi bình tĩnh nói tiếp:

– Trác mời vợ chồng tôi ghé lại Đà Lạt chơi với anh.

Một thoáng vui làm sáng khuôn mặt. Người đàn bà này phải là người yêu của Trác. Tôi nhìn kỹ nàng hơn. Bộ *tailleur*[1] bằng nỉ màu nhạt. Đôi đùi trắng. Bộ ngực cân đối. Vòng ngọc trai nơi cổ. Đẹp đến cả đôi tai. Không thể tìm một điểm thiếu sót cẩu thả nào trên người đàn bà này. Tôi đâm ra rụt rè.

– Xin mời bà ngồi.

– Cám ơn cô. Tôi đi ngay bây giờ.

Nàng khẽ chào tôi rồi quay gót. Tôi đứng tựa cửa nhìn theo dáng đi nhanh nhẹn mà không hấp tấp đó, tự nhiên mà vẫn uyển chuyển đó. Người đàn bà lại mở cửa xe bước lên. Cửa đóng sập. Bàn tay đeo găng trắng đặt lên vô-lăng. Xe vút tới, biến thoắt như một cơn gió. Quanh tôi vẫn còn phảng phất mùi nước hoa *intimate*. Vẫn còn phảng phất cái khuôn mặt xinh đẹp và thân hình uyển chuyển đó. Một người yêu của Trác. Một người yêu. Tôi nhìn lên khuôn mặt tôi phản chiếu trong cửa kính. Một người đàn bà đẹp. Trác hôn lên môi của người đẹp đó. Mùi thơm của son môi Juvena. Mùi nước hoa rập rình trong mái tóc. Đôi bàn tay đó tháo vất găng trắng ra để

---

1. Một kiểu áo may bằng dạ, nỉ của phụ nữ, mặc bó sát người.

ôm siết thân hình của Trác. Đầu óc ngây ngất và tim đập rộn ràng. Những tiếng "yêu em, yêu anh" chen lẫn vào nhau. Trác đó. Cách xa bao nhiêu với một Trác đọa đày, sống nhờ vả dưới xóm mái tôn đen tối bẩn thỉu kia. Cách xa bao nhiêu với một Trác lười biếng du côn, bị cha mẹ chối bỏ và thầy giáo quở phạt thường xuyên. Không, Trác hôm nay đã thay đổi hoàn toàn, đã lột xác như một con sâu ghê tởm đã giã từ vỏ nhộng để biến thành con bướm nhiều màu nhởn nhơ bay lượn. Tôi gọi bác Hai Nở:

– Người đàn bà lúc nãy là ai đó bác?

– Thưa cô, đó là bà trung tá Xuyên.

– Ông trung tá làm việc ở đây?

– Thưa cô, ông làm việc ở dưới Sài Gòn nhưng bà thường ở trên này hơn.

Cơn giận lúc nãy còn len lỏi ở nơi nào đó trong óc làm tôi buột miệng nói không giữ kịp:

– Chồng có chức vị cao nên bà ấy ngó bộ hách lắm. Hơi vô lễ nữa.

– Thưa cô, vô lễ với cô?

– Với tôi. Hay nói trổng và coi như tôi có bổn phận phải trả lời. Chắc quen đối xử như vậy với vợ đại úy, vợ thiếu tá.

Hai Nở biểu lộ một sự áy náy bất an làm như chính anh có lỗi với tôi. Anh xoay cái mũ nỉ nhiều vòng nơi tay:

– Thưa cô, không biết tại sao đó, chớ thường ngày bà tử tế lắm.

Tại sao? Tôi hiểu rõ tại sao. Bà ta tưởng tôi là tình địch. Ý nghĩ này làm tôi hơi bàng hoàng. Một niềm kích động thoáng nhẹ lướt qua y như hồi đi học nghe bạn cắp đôi mình với một người bạn trai.

– Trung tá thì có gì mà nhiều! Ông Trác vẫn thường nhảy với mấy bà bác sĩ, kỹ sư, tiệc tùng thâu đêm.

– Ở tại đây?

– Dạ, có khi ở đây, có khi ở nhà hàng Palace.

Phải rồi, Trác đã lột ra khỏi cái xác sâu, cái vỏ kén của anh.

– Lần nầy có thầy cô lên ở chơi nên ông mới chịu khó nằm nhà, chớ những lần trước thì không có như vậy đâu. Ông đi chơi suốt đêm suốt ngày, có hôm nằm say trên nệm sau, các ông bạn phải lái hộ ô-tô đem về trả.

– Đáng lẽ phải lấy vợ, ở vào tuổi của ông Trác. – Tôi ngần ngừ nói.

– Dạ, các bạn bè của ông ai cũng khuyên vậy. Có người đưa cả bạn gái ở mãi tận Sài Gòn ra để giới thiệu nhưng không thấy ông chịu đám nào.

– Chắc chưa gặp người đẹp.

– Khối cô đẹp. Lại nghe nói học giỏi nữa. Có cô học đỗ cái bằng gì to lắm.

Trác còn đòi hỏi chi hơn? Cuộc đời mở rộng đôi tay, đón tiếp anh niềm nở như thế.

Khi Trác về, tôi thấy anh đứng nói chuyện lâu với bác Hai ở dưới lối đi. Bác Hai giơ tay chỉ trỏ và hay hướng mắt nhìn về phòng tôi. Một lát, Trác hăm hở bước lên xe, cho xe lùi nhanh ra cổng rồi biến thoắt.

Tối đó, Trác ít nói chuyện với chúng tôi trong bữa ăn. Anh hay nhìn lâu xuống dĩa thức ăn. Người đàn bà đẹp đã nói gì về tôi với Trác? Trác giận tôi vì tôi đã làm phật lòng người đàn bà đó? Tự ái vụt nhiên nổi dậy, tôi ngửng mặt nhìn Trác như thách đố. Phải, đàn ông chỉ là một lũ tầm thường. Tất cả đều chạy theo váy đàn bà như một lũ thiêu thân. Rập khuôn cuộc đời mình theo ý muốn của họ. Nở nụ cười trong giấc ngủ, ngủ yên một giấc tới sáng không giật mình, không ú ớ, không mộng mị nếu ngày đó có nhận được một nụ cười. Xếp lộn hồ sơ, cáu gắt đầy tớ, hút thuốc lá liên miên nếu đợi mãi không có thư, nếu chờ lâu mà không gặp mặt. Không có lý tưởng nào cao hơn cái váy và bộ ngực sao? Tôi nhìn lâu Trác. Những ý nghĩ gì đang chạy ở trong đầu của Trác giờ này? Chuẩn bị những câu xin lỗi thiết tha? Dự tính một món quà xứng đáng để đem nộp cho người đàn bà bị phật ý? Phải thành thật mà nhận rằng: một người đàn bà đẹp quả là có quyền giận bất cứ người đàn ông nào và xứng đáng để nhận mọi lời xin lỗi ngay cả của người đàn ông không có lỗi. Tôi muốn được làm đàn ông để phản ứng lại. Tôi muốn

trêu chọc những người đàn bà đẹp như vậy, làm trái ý họ và tôi nghĩ rằng họ sẽ yêu tôi hơn những người đàn ông dễ bảo. Sự chinh phục dễ dàng làm chán ngấy mọi người. Con đường bằng phẳng rộng rãi làm người tài xế ngáp dài, cũng như chén bột khuấy mềm và ngọt làm khổ những đứa con nít.

Trên đường về, khi xe chạy qua rạp chiếu bóng, Trác đề nghị chúng tôi cùng đi xi-nê, nhưng tôi lấy cớ mệt từ chối. Trác liếc nhìn sang tôi rồi cúi xuống tay lái. Những tấm hình to quảng cáo cho cuốn phim không gợi niềm thích thú nào. Lại những lực sĩ giác đấu của tuồng tích La Mã, bắp thịt ở cổ tay và bắp chân cuồn cuộn nổi vồng, những cuốn phim lôi kéo khán giả bình dân trong ngày tết. Tha hồ mà vỗ tay, mà vẹn toàn ân nghĩa. Tha hồ mà bói tuồng đầu năm vì chắc chắn người lực sĩ anh hùng sẽ sánh duyên cùng người đẹp sau những hồi truân chuyên đày đọa.

Sao hớn hở trên một nền trời đen. Hương thơm của hoa hồng có đẫm sương đêm đưa ngạt ngào. Sương lạnh nơi vai. Trác chúc chúng tôi ngủ ngon và chúng tôi chia tay ở phòng khách.

Khi tôi lặng lẽ thay áo, Thuyên nói:

– Đáng lẽ chúng mình đang ngồi ở rạp chiếu bóng. Ngủ sớm quá.

– Nhưng hôm nay Trác ngó bộ không được vui.

– Nhưng chính anh ấy mời chúng mình.

– Có thể vì xã giao.

Thuyên ngồi cởi giày ở chiếc *pouf*[1] thấp.

– Ở Đà Lạt, xi-nê khỏi cần chạy máy lạnh. Tưởng tượng rằng lúc này ở dưới đồng bằng chúng ta phải cho quạt chạy suốt đêm và ở ngoài phố người ta phải trải chiếu ra mái hiên mà ngủ.

Thuyên không trả lời tôi. Tôi quay lại nhìn, thấy anh đang loay hoay với chiếc dây giày. Chắc là dây bị gút. Chợt Thuyên ngẩng mặt hỏi tôi:

– À, hình như hôm sinh nhật em, Mansfield có tặng em một máy quay phim?

---

1. Một kiểu ghế ngồi, tròn và thấp.

– Ai bảo anh?

– Liên.

Tôi im lặng.

– Sao em không lấy?

– Em trả lại.

– Vô lý.

– Lấy làm gì?

– Nó tặng quà thì mình cứ lấy. Liên nó bảo cái máy tốt lắm, giá đến năm mươi ngàn đồng ở ngoài phố.

– Đến trăm ngàn em cũng không lấy. Mình lấy tức là mình nợ của người ta, mà mắc nợ thì phải trả, trả bằng cách này hay bằng cách khác.

– Việc gì mà phải nghĩ "thối" thế. Nó là Mỹ, nó giàu thì nó tặng mình. Ai bắt mình phải biếu lại nó?

Tôi không muốn trả lời dài dòng. Mansfield đã tặng tôi nhiều quá, không phải chỉ cái máy quay phim đó mà còn nhiều món khác, nhưng tôi đều tìm cách từ chối. Hoặc là bảo ở nhà đã có, hoặc là bảo nhà ở chật chội không có chỗ để bày biện. Mansfield yêu tôi bằng mối tình thầm kín của hắn. Hắn nói:

– Tôi thích vẽ, muốn vào Cao đẳng Mỹ thuật nhưng cha tôi bắt học Luật. Bởi cha tôi là luật sư có văn phòng lớn và ông muốn tôi sau nầy kế nghiệp ông. Tôi học Luật, tôi thi đỗ nhưng tôi không thấy thú vị gì hết. Tôi xin qua Việt Nam.

– Cũng không thú vị gì hết, tôi chắc vậy. Khí hậu nóng nực, nhiều bò sát và côn trùng, đêm nào cũng nghe đại bác nổ.

– Điều đó không làm cho tôi thất vọng. Tôi đã dự trù những khó khăn lớn hơn. Chỉ có một điều tôi không dự trù.

– ...

– ... là sự gặp gỡ Liz.

Tôi thủ thế ngay:

– Cám ơn ông.

– Xin bà đừng cám ơn. Tôi run sợ khi nghĩ rằng một ngày nào đó bà sẽ cám ơn tôi vĩnh viễn. Hãy cho tôi những giây phút êm đềm được ở cạnh bà. Tôi không hưởng được nhiều sự êm đềm ở trong gia đình tôi. Cha tôi luôn luôn lầm lì ở trong văn phòng. Mỗi lần nhìn tôi, ông phải gằm mặt xuống nhìn qua khe hở của gọng kính. Một cái nhìn như vậy không vỗ về, không khuyến khích tôi chút nào hết. Mẹ tôi thì đi hội đi hè cả ngày. Bà nói liến thoắng như một con vẹt với các người bạn gái của bà. Bà nhí nhảnh cười luôn miệng nhưng không bao giờ cười với tôi. Với tôi, chỉ có những tiếng nhát gừng: *"Cái gì? Muốn cái gì? Hãy hỏi chị vú. Tao bận. Chiều hãy hay. Cút ngay. Đã bảo thế, chưa nghe hả? Rồi, được rồi. Nói mau lên, tao sốt ruột. Hỏi bố mày đó"*. Có lẽ những người văn sĩ đã nói láo trong những bài tập đọc. Trong đó các người mẹ đều ngọt như mật ong, đều đẹp và dịu dàng như những đóa hoa pensée, tôi không muốn bất hiếu và bất công đối với mẹ tôi. Người Mỹ chống đế quốc Anh vì muốn sống tự do, vậy tôi phải tôn trọng tự do của mẹ tôi.

Như thế đó, tôi sống trơ trọi, cô đơn giữa lũ đầy tớ hầu hạ. Chúng vừa nể vừa khinh vừa chiều chuộng vừa ngược đãi tôi. Có những buổi chiều cha tôi còn bận ở văn phòng chưa về, mẹ tôi đi dự hội hè vắng, tôi ngồi nhìn qua khung cửa nhìn buổi chiều xuống chậm. Thân cây trắc bá cắt thành hình viên chùy trên nền trời. Ngôi sao hôm nhấp nháy như nói chuyện thì thầm với tôi. Lớn lên, tôi lấy vợ. Tôi không yêu Kathryn. Khi cưới nàng, tôi nghĩ rằng tôi sẽ có một người bạn. Ít nhất cũng đỡ cô đơn hơn là sống một mình. Chúng tôi quen nhau và cưới nhau trong hai tháng. Và liền sau đó tôi thấy là tôi đã lầm lẫn.

– Bà Mansfield trông bộ dịu dàng.

– Tôi không nghĩ như vậy. Nếu Kathryn dịu dàng thật thì tôi đã không bị cuốn hút bởi sự dịu dàng nơi bà. Người Á Đông có nụ cười thâm trầm chứa đựng. Mọi tình cảm đều được lọc qua đôi mắt huyền ảo và đôi môi khẽ nhếch không nói. Tôi yêu bà ngay trong ngày đầu tôi gặp. Nhưng mà tôi không thể, tôi không thể...

Tôi đứng dậy.

– Xin bà thứ lỗi cho tôi.

– Ông an tâm.

...

Thuyên vẫn bước những bước bực dọc ở sau lưng tôi. Giọng anh gằn gằn:

– Phải hách cho đúng chỗ. Mình sức mấy mà hách với Mỹ?

Tôi vẫn giữ im lặng.

– Em được cái giống mẹ em. Lúc nào cũng làm bộ như không cần tiền, lúc nào cũng coi tiền như rác.

– Coi chừng. Anh xúc phạm đến mẹ rồi đó.

– Chứ không thật sao? Mình giàu hay nghèo thì không nói người ta cũng biết. Không phải làm bộ khinh tiền nghĩa là mình đã giàu.

– Em không bao giờ nghĩ là mình giàu, nhưng không phải vì nghèo mà mình không có quyền khinh tiền, những đồng tiền hôi hám.

Thuyên sừng sững đứng dậy:

– Em bảo sao? Em bảo cái gì hôi hám?

– Đồng tiền. Có thứ đồng tiền trong sạch, có thứ đồng tiền hôi hám. Điêu ngoa, vô liêm sỉ, mưu mô mà có là đồng tiền hôi hám.

– Em bảo ai điêu ngoa vô liêm sỉ? Ai?

Tôi không trả lời. Thuyên lừ lừ đi lại gần tôi:

– Em bảo anh vô liêm sỉ? Vô liêm sỉ?

Thuyên chụp lấy tay tôi và trừng mắt nhìn thẳng tôi:

– Vô liêm sỉ? Tao vô liêm sỉ? Cha tao vô liêm sỉ?

Tôi giật mình. Thuyên có thể nghĩ rằng tôi, ám chỉ đến lối làm tiền vô liêm sỉ của cha anh? Nhưng tôi không chịu đựng được đôi mắt trừng trừng đó. Tôi không phải là một đứa nhỏ. Tôi không phải là một tên nô lệ. Tôi không phải... Tức quá, tôi giật mạnh tay lại. Nhưng thật nhanh, một bàn tay của Thuyên tát mạnh lên mặt tôi. Tối tăm mặt mũi, tôi thét lên:

– Anh vũ phu!

– Vũ phu?

Thuyên tát thêm một cái nữa vào mặt tôi rồi bước rảo ra cửa. Hơi thở của tôi phì phì. Nước ở mũi ri rỉ. Tôi đưa bàn tay lên rờ. Bàn tay tôi ướt đỏ. Máu. Máu! Tôi loạng choạng chạy theo Thuyên. Để làm gì? Tôi không biết, tôi loạng choạng chạy theo Thuyên. Cửa mở. Thuyên đang bước xuống thang lầu. Tôi chụp áo Thuyên. Anh quẫy tay. Tôi chụp hụt, ngã chúi xuống. Tôi té xuống cầu thang. Tiếng gót giày của Thuyên vẫn gõ đều đều xuống từng bực thang nhỏ lần, đều đặn nhỏ lần. Và tôi thiếp đi.

Khi tôi mở mắt ra thì thấy mình đang nằm trong giường, cái chăn len màu vàng nhạt có viền hoa lá phủ lên tận cổ. Trác ngồi ở chiếc *pouf* thấp đặt cạnh đầu giường. Ngón tay đặt lên cổ tay tôi, nơi đó động mạch tay quay đang nhảy phập phồng. Thấy tôi mở mắt Trác nói:

– Chị đã tỉnh rồi?

Tôi gật đầu.

– Thuyên đâu? – Tôi hỏi.

– Anh ấy mở cổng ra đi, chưa thấy về.

– Mấy giờ rồi?

– Chín giờ.

Tôi nghĩ ngay: Chắc là đi xi-nê luôn. Và nước mắt tôi chầm chậm ứa ra. Thuyên là vậy. Lúc nào cũng chỉ nghĩ đến tiền, đến cách làm ra tiền, làm ra tiền bằng mọi cách kể cả những cách bỉ ổi nhất. Tôi là một phương tiện làm tiền, đơn thuần chỉ là một phương tiện làm tiền. Nếu tôi từ chối mục đích đó thì Thuyên có thể vũ phu với tôi. Tình thế này sẽ đưa đến đâu, sẽ đi đến giới hạn nào? Nước mắt chảy dài trên gò má. Tôi nhắm mắt lại. Tiếng Trác nhè nhẹ gọi bên tai.

– Chị Nhàn.

– Vâng.

– Chị đừng buồn. Tôi có nghe qua câu chuyện, chẳng có gì quan trọng lắm. Rồi chị sẽ quên đi.

– Không thể được. Tôi như cái bánh xe nhỏ sẽ quay mãi trong cái guồng máy lớn.

– Thuyên sẽ hối hận.

– Phải đợi đến ngày Thuyên hối hận? Sợ sẽ quá chậm, vì tai họa bao giờ cũng đến sớm hơn sự hối hận.

Trác lặng im. Tôi lắng nghe tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường, tiếng gió thổi vi vút len qua cành ngo ngoài cửa sổ. Có tiếng chó bẹc-giê sủa ồm ồm ở một vi-la nào phía chân dốc.

– Hồi xế, – giọng Trác ngập ngừng, – tôi xin lỗi chị vì câu chuyện xảy ra hồi xế. Khánh đã cư xử khiếm nhã với chị. Lúc tôi về, chú Hai Nở bảo cho tôi biết và tôi đã chạy tìm Khánh.

– Khánh là người đàn bà đẹp đó? Vợ ông trung tá...

– Vâng.

– Anh chạy tìm xin tôi...

Trác mở to mắt nhìn tôi:

– Đâu? Tôi tới rầy Khánh. Khánh nhận lỗi. Khánh nhờ tôi xin lỗi giùm với chị và Khánh hứa nay mai sẽ ghé lại trực tiếp xin lỗi chị.

Tôi thẫn thờ. Thì ra tôi đã hiểu lầm Trác, đã đánh giá Trác quá thấp. Trác còn đủ hiên ngang của một người con trai lưu lạc đọa đày, dám đối đầu với công thức mục nát và xã hội giả dối che đậy. Cánh tay đó và khối óc đó vẫn còn giữ nguyên vẹn lòng tự tin của nó. Trác đứng cao hơn một Thuyên tầm thường. Và đến lượt tôi hối hận. Tôi nói nhẹ nhàng:

– Khánh là một người đàn bà đẹp và tôi chắc là thông minh. Được một người như vậy yêu, tôi tưởng anh có thể hãnh diện.

Trác lắc đầu:

– Tôi không có ý đó. Có những người đàn bà yêu tôi vì tôi nhiều tiền, vì tôi biết tiêu tiền, nhưng đó không phải là trường hợp của Khánh. Với Khánh, tôi phải chinh phục, tôi cố ý chinh phục. Chỉ bởi vì...

Trác lặng im không nói tiếp. Tôi hồi hộp lo lắng. Tôi lo sợ phải nghe điều Trác sắp nói. Tôi muốn bịt miệng Trác lại. Không, không, tôi không muốn biết lý do. Bởi vì tôi đã đoán ra được lý do vì sao Trác quyết tâm chinh phục Khánh và tôi tin là tôi đoán đúng. Trác

đang đăm đăm nhìn khuôn mặt tôi kia. Lý do đó! Tôi thổn thức trong lòng. Trước mặt tôi, Trác suy nghĩ, đắn đo và rụt rè. Từng lớp tâm tư sâu thẳm bị Trác xáo trộn lên, như những tầng lá ấp ủ bị nhát cuốc kéo dậy. Trác sống mãnh liệt tưng bừng, có ý thức về cuộc sống của mình. Trác có đam mê và biết chọn hướng đam mê, biết xây dựng niềm đam mê của anh. Hôm trước, vô tình tôi lật một quyển sách ở xa-lông và tôi thấy bỏ lẫn lộn ở đó những bức thư của các cơ quan từ thiện rải rác đó đây trong nước gởi tới cho Trác. Tôi đọc những tờ biên lai nhận tiền. Trác đã tặng nhiều món tiền lớn cho những công cuộc phước thiện, những viện dưỡng lão, những viện mồ côi. Có những bức thư của các em bé mồ côi gởi cho Trác, tự xưng là con và gọi Trác bằng ba. Tôi tò mò hỏi thêm bác Hai và bác cho biết là mỗi lần Trác về Đà Lạt, Trác không bao giờ quên ghé xuống xóm nhà tôn đó, cho quà bánh, sách vở và săn sóc những đứa bé nghèo. Gặp chiều thứ Bảy, lũ nhỏ kéo đến đầy phòng khách và Trác chơi với chúng ở ngoài bồn cỏ, dưới bóng hàng khuynh diệp, nơi đó có đặt thường trực một bộ xa-lông mây và những chiếc ghế gỗ thấp sơn nhiều màu.

– Những đêm Nô-en ở đây vui lắm. Ông cho giăng đèn xanh đỏ đầy cả hàng khuynh diệp đó. Lũ nhỏ hát những bài hát mừng Chúa giáng sinh. Có ban nhạc học sinh của trường Trần Hưng Đạo đến giúp vui. Nơi chạc cây khuynh diệp ở góc rào kia là chiếc loa phóng thanh. Quà treo ở những cành cây đó. Ông mặc áo đỏ, đội mũ, mang râu bạc và đi "bốt" cao-su giả làm ông già Nô-en. Lễ Nô-en nào ông cũng nhớ về. Có lần ông bận công việc ở mãi ngoài Huế và đến sáu giờ chiều ngày hăm bốn ông mới về tới trường bay Liên Khương.

Quả thật Trác đã không phản bội tuổi trẻ của mình. Tôi tưởng tượng Trác vừa phát quà vừa nuốt những giọt nước mắt, thương xót cho những ngày nhỏ khốn khó của mình. Tôi tưởng tượng ông già Nô-en đó bế những đứa trẻ nít, hôn lên má chúng, bị quây quần bởi những đứa con nít khác, háo hức kéo áo đòi bế và giơ tay sốt ruột đòi quà. Trác đó, Trác đã biết sống cho người khác, cúi nhìn xuống nỗi khổ của những người mang thân phận của anh trong những ngày dĩ vãng. Trác đây những suy tư, những kinh nghiệm sống,

những ý hướng thiện. Trác khác xa với một Thuyên hẹp hòi ích kỷ, nô lệ. Trác... Trác...

Tôi lắc đầu không muốn nghĩ tiếp. Trác lắc lắc tay tôi:

– Chị! Chị làm sao vậy? Chị mệt? Để tôi gọi bác sĩ.

– Không. Cám ơn anh. Tôi muốn được ngủ một giấc.

– Chị cần thuốc ngủ?

– Không. Anh cho tôi một ly nước lọc.

Trác đi sang phòng ăn lấy nước cho tôi.

– Xin mời anh đi nghỉ. Anh đóng hộ cửa phòng cho tôi. Lát nữa Thuyên có về, anh để cho Thuyên nghỉ ở phòng anh. Tôi không muốn... không muốn...

Nước mắt tôi chảy ràn rụa, dù tôi không muốn tỏ ra yếu đuối trước mặt Trác.

– Thôi anh về nghỉ. Cám ơn anh!

Trác nhìn tôi giây lâu. Rồi cúi xuống cầm lấy bàn tay tôi. Tôi không muốn bằng lòng, cũng không muốn rút lại. Sự việc xảy ra như nửa hư nửa thực, chập chờn trong thế giới đầy mộng ảo của tôi.

– Chúc chị ngủ ngon.

Trác rón rén đi ra cửa rồi nhẹ nhàng đóng cửa. Tôi bấm tắt ngọn đèn giường. Trong bóng tối, tôi còn thấy khuôn mặt Trác và đôi mắt đăm đăm nhìn tôi. Và bàn tay Trác cầm tay tôi. Bàn tay.

10.

Cẩm Bình được thuyên chuyển vào làm ở căn cứ Cam Ranh. Ngày ra đi, nó khóc lóc thảm thiết. Bỏ một thành phố quen thuộc mà mỗi góc đường, mỗi cửa hiệu đều nhắc đến một kỷ niệm để đi đến một nơi xa lạ, nhất là với một thân con gái thì nỗi e ngại buồn rầu của nó rất đỗi hợp lý. Nó vừa lau nước mắt vừa nói:

– Để mấy chị xem thử con nào sẽ đến thay em. Chắc chắn nó là bồ bịch của một thằng tá, thằng úy nào đó. Em mà biết được nó thì em dám thuê bọn du côn tạt *át-xít* vào mặt nó lắm.

Liên xắn tay áo:

– Tao sẽ điều tra cho mày. Khi có đủ chứng cớ rồi thì tao sẽ yêu cầu thằng Jack Bường ra tay. Sức mấy mà nó dám ăn hiếp bọn nầy!

Tôi xoa lưng Cẩm Bình:

– Đi là một cái thú. "Cậu" chưa chán cái thành phố nầy sao? Đi đến một miền lạ, có những người bạn mới, thay đổi nếp sống cũ kỹ... Đáng lẽ "cậu" nên thích mới phải.

Những ngày đầu vắng Cẩm Bình cũng buồn thật. Cái bàn của nó bỏ trống đó, trên đặt cái máy đánh chữ, nhưng cái ghế trống của nó thì không mấy khi được để yên. Liên và Phượng dồn những xắc, giỏ, găng tay lên đó. Trông luộm thuộm bừa bãi phát khiếp! Những ngày đầu, chúng tôi tha hồ đọc thư của Cẩm Bình. Nó than thở trong mỗi hàng chữ và tất cả thù hằn của nó dồn về người đàn bà nào sẽ đến ngồi ở nơi cái ghế của nó. Nhưng rồi viết mãi những chuyện cũ cũng hóa nhàm đi nên nó bặt luôn. Thư tín không giải quyết được gì hết. Cứ tha hồ thở than và tha hồ an ủi, chẳng tốn kém gì và cũng chẳng có gì để mà tốn. Chính phủ Hoa Kỳ, ông thống tướng Westmoreland không vì những bức thư của chúng tôi mà trả nó về lại nhiệm sở cũ. Chúng tôi còn bận lo việc khác. Than củi lại lên giá. Nhà đèn thì cứ cách hai đêm lại cúp điện một đêm. Có tin đồn du đãng ở Sài Gòn mới tràn ra, chận đường giật đồng hồ và vòng vàng, hoa tai. Có mấy trường hợp nghi dịch hạch đang nằm điều trị tại dân y viện. Chuẩn bị chích ngừa dịch tả và đậu mùa.

Bẵng đi một thời gian, chợt nghe tin con Cẩm Bình lấy chồng. Chồng nó là thiếu tá Livingstone. Tin đúng hay tin "vịt", chúng tôi cũng không lưu ý tìm cách xác nhận, bởi lẽ tin có thể "vịt" hôm nay nhưng sẽ đúng ngày mai. Lấy thiếu tá Mỹ không phải là một chuyện không thể tin được. Vả lại, nếu Cẩm Bình chưa muốn chúng tôi biết tin, – coi như việc nó lấy chồng Mỹ là có thật, – thì tưởng chúng tôi không nên hỏi làm gì. Không nên tò mò nhúng mũi vào đời sống riêng tư của người khác. Chỉ có Liên là vẫn háo hức:

– Phải viết thư chất vấn nó chứ. Mẹ kiếp, mới chê ỏng chê eo, bây giờ lại đâm sầm vào làm dâu nhà chú Sam. Nó bảo tạt át-xít ai? Ai là bồ của úy của tá? Moa phải viết thư ngay...

Chúng tôi can và nó gài tờ po-luya vào máy, gõ lóc cóc mấy chữ rồi tháo vò nhàu ném vào sọt giấy.

Chừng nửa tháng sau đó, chúng tôi nhận được thư của Cẩm Bình. Tem và con dấu bưu điện Hoa Kỳ. Xé vội phong bì, ba đứa chúng tôi châu đầu vào nhau đọc không kịp thở:

San Antonio ngày 11 tháng 6 năm...

Chị Nhàn, Liên và Phượng.

Em hiện ở Hoa Kỳ. Hồi gần đây em không viết thư cho mấy chị, xin mấy chị đừng trách nhé. Bao nhiêu vấn đề tình cảm làm em bối rối quay cuồng bắt em phải quyết định và em phải chọn một quyết định. Em đã lấy chồng rồi và chồng em là thiếu tá Lemus Livingstone (chúng em gọi tắt là Lee) Lee là giám đốc cơ quan em làm việc ở Cam Ranh đó. Lee gặp em, yêu em bất ngờ, nhanh chóng, cuồng nhiệt như một cơn lốc như một cơn bão. Bốn mươi lăm tuổi, độc thân quê ở Texas. Chỉ còn mẹ già. Có nông trại ở nhà quê. Có nhà ở ngoại ô San Antonio. Lee hỏi cưới em. Có nên nhận lời không? Lee lớn hơn em hai mươi tuổi. Lee có thật yêu em không, hay Lee chỉ cần một người đàn bà trong những ngày tha hương? Có thể có hạnh phúc không, một người đàn bà Việt sống giữa một xã hội chỉ toàn người Mỹ? Rồi khi sinh con, những đứa con lai hai dòng máu đó, chúng sẽ được đối xử như thế nào bởi những người Mỹ thuần chất? Em dằn đo lưỡng lự. Lee bảo nếu em không đồng ý lấy Lee thì Lee sẽ xung phong ra tiền tuyến. Lee đánh máy sẵn bức thư tình nguyện để gửi bộ tư lệnh và có đưa em đọc. Em biết đó không phải là một lời nói dọa. Lee đã có mặt ở Triều Tiên, đã lọt sâu vào trận địa địch, đã bị bắt làm tù binh và đã vượt ngục trốn chui nhủi theo đường rừng đến mười ngày mới tìm về đến đơn vị. Ba má em không bằng lòng. Anh chị, cô chú không ai bằng lòng. Nhưng cuối cùng em bằng lòng. Thôi kệ, lấy chồng Mỹ cũng được! Kiếp trước biết đâu mình chẳng là dân Ái Nhĩ Lan và kiếp sau mình có thể đầu thai làm dân Mông Cổ. Biên giới quốc gia không ngăn cách nổi vòng sanh tử luân hồi mà. Chúng em cưới nhau tại Cam Ranh. Mười lăm ngày sau, đúng hạn Lee được hồi hương và chúng em về ở ngôi nhà của Lee ở ngoại ô San Antonio. Mẹ già của Lee thì ở ngoài nông trại. Bà cụ hiền lành, đã bảy mươi tám tuổi rồi mà vẫn còn khỏe

mạnh lắm. Khu nhà của chúng em có bồn cỏ, có vườn rộng. Nhà một tầng nhưng có đến năm phòng ngủ, một phòng khách. Nhà bếp có đầy đủ tiện nghi lò điện, tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi... Tất cả mọi công việc lao động đều có máy móc làm giúp. Qua bên này chừng một tháng thì bắt đầu nhớ nước mắm chanh ớt có pha chút cà cuống. Cứ nghĩ đến những lúc chấm cuốn chả ram vào bát nước mắm vừa chua vừa ngọt vừa cay, ngốn từng búng rau húng, rau răm, sà lách, dưa leo là thấy nước miếng tuôn ra như suối. Em chưa bị home-sick,[1] *mới có "nước mắm-sick" mà thôi.*

Mấy chị đi làm vẫn vui, vẫn dễ chịu đấy chứ?

Mansfield vẫn còn làm ở chỗ cũ chứ? Gửi lời em thăm Mansfield nhé! Hôm máy bay qua vùng California, em nhìn biển xanh và bầu trời trong và em nhớ đến màu tóc hạt dẻ của Mansfield. Nhìn những ngôi nhà xin xắn nằm giữa màu xanh của đồng cỏ, của ruộng lúa mì, của vườn cam, em cứ liên tiếp đoán rằng: ngôi nhà đó là của Mansfield... rồi: không, ngôi nhà này mới là của Mansfield... Ủa chưa, có lẽ ngôi nhà này mới là của hắn. Những dự đoán ngó ngẩn đó làm mình như thân mật quen thuộc với miền đất vốn xa lạ với mình này. Mansfield nó dễ thương đấy chứ. Nó đã mê ai rồi? Liên hay Phượng? Nó đẹp trai hơn thằng Lee của em nhưng nó nghiêm trang quá. Làm đàn ông mà nghiêm trang lắm thì chỉ tổ thiệt. Chẳng lẽ đàn bà phải chạy tới vạch miệng nó ra để bày cho nó nói, vạch mắt nó ra để bày cho nó liếc.

À, có con nào đến thay chỗ làm của em chưa? Nó có đẹp không? Có trẻ không? Có lẳng không? Thôi, đừng tạt át-xít nó tội nghiệp. Nó cũng như mình, cũng thèm tiền như mình, cũng thèm được sung sướng như mình. Mình có thần thánh đâu mà bắt buộc nó phải thần thánh? Đến đây em xin chấm dứt bức thư. Em gởi mấy chị xem mấy tấm ảnh chụp căn nhà của chúng em. Chúc mấy chị khỏe mạnh và gặp được nhiều may mắn. Địa chỉ của em:

Mrs Livingstone
123 Alamo ST
San Antonio U.S.A

---

1. Nhớ nhà.

Liên vừa thò tay vào phong bì moi những tấm hình vừa chửi:

– Tiên sư con Cẩm Bình! Nó lấy Mỹ rồi nó tưởng ai cũng mê Mỹ hết. Nó dám nói mình mê thằng Mansfield.

– Nó có nói mày mê đâu? Nó nói thằng Mansfield mê mày mà.

– Ừ. Nói thế thì được.

Những tấm ảnh 9 x 12 được lôi ra chuyền tay cho nhau. Ảnh Cẩm Bình đứng cạnh tủ áo mở toang, áo treo cả dãy. Ảnh Cẩm Bình đứng trong nhà bếp, sau lò nấu bằng điện và cạnh tủ chén bát. Ảnh Cẩm Bình ngồi ở xa-lông, tay cầm một tạp chí để mở. Lọ hoa đặt ở mặt bàn ăn, ở đầu búp-phê. Ảnh Cẩm Bình nằm trên giường ở phòng ngủ. Ảnh Cẩm Bình đứng bên cạnh chiếc xe du lịch.

Liên vừa cười vừa chửi luôn miệng.

– Tiên sư nó, bây giờ hách một cây. Tha hồ phóng ô-tô nhé. Ái chà chà. Cái phòng ngủ! Chúa quá! Sướng cái thân em rồi đó. Này, mình mà có được cái nhà bếp của nó nhỉ? Đẹp hơn phòng khách của mình đó. Con này thế mà nó có số mệnh phụ.

Chúng tôi đều thành thật cầu mong cho Cẩm Bình sung sướng. Cuộc đời vốn không dài và nó sướng được ngày nào thì hẳn cứ mừng cho nó ngày ấy. Đau khổ buồn lo là món nợ thường trực của con người, dẫu không muốn cũng không tránh được. Chúng tôi ủy cho Liên viết thư trả lời rồi cùng ký tên ở dưới. Với đầy chữ ký, bức thư trông như một đơn thỉnh nguyện, một bản kiến nghị. Lời lẽ trong thư thì dầu con Cẩm Bình có nhức răng cũng không thể nhịn cười được. Liên nó có tài khôi hài thực. Bao nhiêu những tiếng lóng, những tiếng xưng hô du côn nhất, mất dạy nhất nó đều khéo dùng trong bức thư hai trang của nó.

"... Mấy bà nội mầy nhớ mầy bỏ ăn bỏ ngủ, ốm o gầy mòn chỉ còn có sáu mươi ký thôi. Lượm tem chết gởi về cho tao nghe không? Tao đem bán sỉ cho mấy tiệm sách; cứ mỗi túi năm chục tỳ đủ tiền mua một cái vé phô-tơi. Nhớ dặn thằng chồng mầy mỗi năm dẫn vợ về thăm quê ngoại một lần. Tập cho bà mẹ chồng của mầy ăn nước mắm đi. Phải bắt "bả" ghiền một món gì thuần túy Việt Nam như người nuôi chim tập cho chim ghiền xái thuốc phiện. Mầy sẽ dễ lái bà cụ hơn. Bữa nào tao gởi cho mầy một hũ nước mắm nhĩ, gửi theo

quân bưu vụ. Ủa, mà sao mầy ngu vậy? Mầy cứ mua cá thu, cá nục trộn với muối rồi cho vào lọ đậy kín lại. Đó là mắm, là nước mắm, chớ mầy muốn đó là cái gì?

....."

Đại khái thư viết nhằm nhí như vậy nhưng chắc là Cẩm Bình nó sẽ đọc thích thú hơn là một bức thư viết theo công thức khô khan: *"Nay em kính gởi mấy lời hầu thăm... được sức khỏe... vạn sự như ý... vắn tắt mấy hàng..."* vân vân.

Những ngày sau đó, khi nào rỗi rãi, chúng tôi hay đem sự thành công của con Cẩm Bình ra bàn tán. Chúng tôi hay đoán giờ này nó đang làm gì, nó đang hưởng thứ hạnh phúc nào và tôi phải đem những kiến thức về địa lý ra để giảng rằng theo hệ thống "múi giờ" thì khi chúng tôi lọc cọc đánh máy như thế này thì ở Texas, con Cẩm Bình đã đi ngủ. Trường hợp của Cẩm Bình xảy ra cho nhiều người mà tôi quen biết. Chị Điệp làm việc ở Hotel Ambassy đã lấy thượng sĩ Freeman. Trường hợp xảy ra bi đát hơn, bởi vì chị đã có năm con. Chồng của chị, anh Quảng là một kỹ sư, nhà giàu, có đồn điền ở Lộc Ninh, có ô-tô riêng, có xe của sở đưa đón đi làm. Cái gì khiến chị bỏ chồng để lấy Freeman thì tuyệt đối không ai hiểu. Chị thâm trầm, kín đáo, dịu dàng, ít giao thiệp chị em bè bạn. Lúc tôi còn đi học thì chị học trên tôi ba lớp. Chị đẹp thùy mị, đôi mắt hay nhìn xa xăm và tôi nghĩ rằng một người đàn bà như thế thật là hoàn toàn để làm một người vợ hiền, một người mẹ chu đáo. Anh Quảng và chị lấy nhau vì tình yêu. Hai gia đình đều giàu có lớn, đều quen biết nhau từ nhiều năm. Anh Quảng vì công vụ nên có giao thiệp quen lớn nhiều sở Mỹ và anh giúp đỡ các bạn bè hàng xóm bằng cách giới thiệu cho họ đi làm. Thật là dễ kiếm tiền. Vừa làm vừa chơi, đánh máy thì như mổ cò, chữ Ăng-lê thì dò lại không đầy một nắm, thế mà mỗi tháng mười lăm ngàn, mười tám ngàn. Thấy tiền dễ kiếm, sinh ra ham, bỏ qua thì uổng, chị Điệp xin chồng cho đi làm... Mười lăm ngàn... mười tám ngàn... cho đến một buổi tối sau khi lấy cớ trong người mệt không muốn ăn cơm, chị bình tĩnh đợi chồng ăn uống xong rồi yêu cầu chồng viết cho tờ ly dị.

– "Để cho em lấy Freeman. Em không thể sống với anh được nữa. Chúng ta nên ly dị".

Có thể tưởng tượng được không, bao nhiêu bất ngờ, bao nhiêu kinh hoàng do câu tuyên bố đó gây nên trong tâm hồn của Quảng!

– "Ly dị?"

Quảng không tin ở đôi tai của mình. Nhưng mà thực tế là như vậy. Chị Điệp không trả lời những câu hỏi, không giải thích, không lý luận, không bào chữa. Chị cũng không tỏ ra xúc động. Tha hồ cho anh giận dữ van nài, trình bày, hăm dọa. Chị yên lặng như một tảng đá, lạnh lùng và rắn chắc như một tảng đá. Chị xin giã từ anh ngay tối hôm đó, các thủ tục ly dị sẽ làm sau, không cần vội vàng. Va-ly quần áo đã xếp xong từ hồi nào anh không ngờ, chị không mang theo gì hết ngoài áo quần. Đồng hồ đeo tay và vòng vàng, kim cương để lại cho con gái, – sẽ lớn. Sự sắp đặt chu đáo, không một mảy may chi tiết nào bỏ quên bỏ sót khiến anh cảm thấy mình bị đặt trước một bài toán đã giải rồi, mình bị gạt ra ngoài lề một cách trọn vẹn và anh im lặng nhìn chị gọi xe ra đi mà không muốn phản ứng gì hết. Freeman không đẹp trai, không làm chức vụ lớn. Điệp và Quảng thì không đến nỗi thiếu tiền. Vậy thì cái gì đã khiến người đàn bà hiền lành, thùy mị là chị Điệp bỏ chồng con để lấy Freeman? Người ta ức đoán đủ lối, lạ bởi vì có nhiều ức đoán nên ức đoán nào cũng vừa có lý vừa vô lý.

Tôi cố ý đợi xem Thuyên tỏ thái độ như thế nào khi nghe vụ này. Thuyên có lo lắng rồi sẽ tới ngày nào đến lượt tôi cũng xách va-ly giã từ Thuyên như chị Điệp giã từ anh Quảng? Nhưng đợi mãi mà không thấy anh tỏ ý kiến. Anh vẫn lăm lăm nhìn lên đôi bàn tay tôi, nhìn lên poóc-ba-ga xe tôi xem mỗi lần đi làm về tôi có mang về theo món tặng phẩm nào không. Gia đình mất dần tính chất an ủi vỗ về của nó. Lần đầu tôi cảm thấy tôi ít thiết tha về nhà sau những giờ làm việc ở sở. Thuyên không mong mỏi sự trở về của tôi, Thuyên chỉ mong mỏi những món quà do tôi đem về. Thuyên không thấy có tôi nữa, tôi không còn hiện diện ở trước mặt Thuyên nữa. Chỉ có những món quà: ra-đi-ô, pick-up, Whiskey, bột giặt, lon coca... Tệ chưa! Tôi không có giá trị hơn một gói bột giặt 35 cents[1]. Tôi không còn niềm háo hức nhìn lên đồng hồ mong đợi một giờ nữa,

1. 35 xu.

nửa giờ nữa sở tan, leo lên xe đạp vun vút về nhà, bế con lên hôn, vất bỏ cái áo dài, chạy xuống bếp sửa lại cái khăn bàn, cắm lại cành hoa ở trong lọ, nhìn vào gốc lài mới giâm vừa trổ thêm một lá. Nơi này, căn nhà thấp và hẹp nầy, cái sân sỏi đá vương vãi lá cây này, cái giường gỗ rẻ tiền nhưng đem lại giấc ngủ êm ái và những giờ nghỉ ngơi... nơi này đã lần lần tước bỏ tính chất trìu mến thiêng liêng đối với tâm hồn tôi. Tôi mỏi mệt ở sở làm, mỏi mệt trên đường về nhà. Nhiều hôm tôi muốn cứ ngồi trên xe đạp mãi, đạp mãi, cho xe chạy mãi theo con đường trải dài trước mặt, muốn đến đâu cũng được, miễn đừng phải quẹo vào con đường quen thuộc, rẽ vào cái ngõ quen thuộc. Nhưng tôi không có đủ can đảm. Tôi lại giơ tay trái ra hiệu cho xe rẽ, nhiều khi gấp quá làm cho hàng dãy xe đi sau tôi hãm phanh rít lên. Tôi chuẩn bị nghe những tiếng chửi thề nhưng khi tôi quay lại nhìn họ, tôi đều thấy họ mỉm cười. Nếu Thuyên không là chồng tôi và nếu Thuyên cũng đứng ở trong hàng ngũ những người đàn ông đó thì Thuyên cũng sẽ mỉm cười tươi tắn như thế.

Một buổi trưa quen lệ. Thuyên đứng ở trong nhà nhìn tôi xuống yên dắt xe qua sân. Chợt Thuyên chạy vội ra lúi húi mở dây chằng tháo cái gói lớn bọc nhật trình đặt trên poóc-ba-ga. Thuyên lễ mễ ôm bọc vào nhà, mặt rạng rỡ. Tôi điếng người, tim như chợt ngừng đập. Một luồng lạnh chạy tràn khắp ngực khắp đầu. Tôi choáng váng. Tôi muốn cất lên tiếng nói nhưng tiếng nói bị tắt nghẽn. Thôi, mặc kệ, tôi lì rồi.

Thuyên lật đật tháo giấy bọc, lôi ra một cái áo len cũ.

– Cái gì thế này? – Giọng anh quát lên. – Cái áo len cũ của ai thế này?

Tôi chậm rãi trả lời:

– Cái áo của chị Phượng, chị tháo ra đan lại cho đứa em của chị. Chị đưa nhờ em bớt cổ giùm.

Thuyên vất cái áo ra sân:

– Đồ bậy bạ cũng đem về nhà. Dơ nhà. Chật nhà.

Phải lắm, tôi đoán biết Thuyên có thể sẽ nói như thế, nhưng không đoán được rằng Thuyên có đủ can đảm để vất cái áo ra sân. Khi thấy Thuyên hí hửng chạy ra tháo dây chằng, tôi biết là Thuyên

đã lầm tưởng trong gói có một món quà biếu quý giá. Bây giờ thì tôi mong Thuyên đi vào giường nằm đi. Cứ chỉ thô lỗ đó, lời nói trắng trợn đó đã quá đủ rồi. Thôi, không cần phải nói thêm nữa. Hãy tạo cho tôi những ảo tưởng rằng cuộc đời còn có thể sống được, rằng con người còn có ưu điểm bên cạnh những nhược điểm chồng chất. Tôi không thực tế chút nào, hoặc là tôi quá thực tế. Tôi không trách ai hết, tôi bao giờ cũng cho rằng người khác có lý. Tôi thương hại hơn là trách người khác. Nhưng Thuyên không chịu im. Anh phải phơi bày tâm can của anh ra, phải lật cho tôi xem bề trái bẩn thỉu nhất của tâm địa con người, sợ rằng tôi không hiểu nổi, không ngờ được, sợ rằng tôi có thể đánh giá anh cao quá tầm mức thực sự của anh. Anh muốn tự lột trần ra, lộ liễu. Anh hầm hầm từng tiếng một:

– Đồng hồ Seiko, quạt máy National, *Caméra*[1] Kodak... sao không mang về? Sao mang về giẻ rách? Nhà này thiếu giẻ rách? Nhà này thiếu giẻ rách à? Đó, ngoài đầu đường đó chất ụ lên cao thành đống đó, thiếu gì giẻ rách? Cần gì phải tới sở mới kiếm được giẻ rách đem về?

Tôi ghê sợ sự trắng trợn của Thuyên. Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy sự nói dối không đáng bị phỉ nhổ như trước đây tôi thường nghĩ. Người nói dối là người còn có lương tâm, còn biết đâu là lẽ phải, còn biết xấu hổ về điều xấu của mình. Đằng này Thuyên ngang nhiên trâng tráo nói rõ những ý bất lương của anh không hề có chút hổ thẹn. Tôi không còn đủ can đảm chịu đựng. Tôi quay xe, cúi nhặt cái áo len vò lại nhét dưới dây chằng rồi dắt xe ra cổng. Tiếng cháu Phúc khóc thét lên gọi tôi ở sau bếp:

– Má. Má ơi! Bế Phúc!

Tiếng của Thuyên đuổi theo tôi:

– Đi luôn đi. Đi luôn. Đừng về nhà nữa.

Tôi nhớ hôm nay là hăm bốn tháng Chạp. Còn mười hai giờ nữa thì Chúa hài đồng ra đời. Trước nhà thờ lớn, những trụ cờ cao, những dãy lồng đèn ngôi sao, những tấm biểu ngữ mang đầy khẩu hiệu Hòa bình và Nhân ái. Hang đá với tượng Đức Mẹ Đồng Trinh

---

1. Máy chụp hình.

tay bế Chúa Hài đồng. Lồng đèn và cờ trước những ngôi nhà. Lồng đèn và cờ trước những ty, sở. Tôi ghé lại một hiệu phở. Giọng ca cải lương inh ỏi ở chiếc loa. Thằng bé bưng phở vừa đi vừa hát nhại theo tiếng người ca sĩ. Tôi có cảm tưởng những người ngồi ăn đó đang âm thầm thích thú, muốn vỗ tay ồn ào khi người ca sĩ đang than thở chợt hạ giọng xuống để bắt vào sáu câu. Vỗ tay theo thói quen. Thật chướng mắt, – tôi nghĩ, – một người đàn bà đàng hoàng ghé vào tiệm ăn phở giờ này. Đi đâu, làm gì mà giờ này ngồi ăn phở? Gia đình đâu, chồng con đâu mà giờ này còn lang thang ngoài phố? Tôi đang sống một mảnh đời bất lương! Gió lạnh. Trời âm u. Lần đầu tiên tôi nhìn cuộc sống với đôi mắt của một kẻ bất lương. Ăn trái giờ. Ngồi sai chỗ. Buổi trưa vắng người trên đường, những kẻ lương thiện đều nằm trong giường, chập chờn ngủ để lát nữa tỉnh táo ra ngồi ở bàn giấy. Đầy tớ, u già đều nói khẽ, đều không dám cười to, đều tránh va chạm chậu thau để khỏi gây tiếng động. Giờ giấc an nghỉ của những người lương thiện! Một giờ trưa. Những người còn sót lại trên đường đều lê những bước uể oải. Không ai có dáng sang trọng. Một giờ trưa. Giờ sinh hoạt của những người khốn đốn.

Phượng nhận thấy vẻ bơ phờ của tôi. Tôi nói dối:

– Trưa nay không nằm nghỉ được. Bên láng giềng người ta chửi bới nhau, dựng đầu mình dậy.

Vừa lúc đó Mansfield bấm chuông mời tôi. Tôi vuốt lại mái tóc, đi những bước thật chậm để đánh lừa sự mỏi mệt. Tôi ngồi ở chiếc ghế đặt trước bàn giấy của Mansfield.

– Tôi mong rằng món quà Giáng sinh, bà đã vui lòng nhận.

– Cám ơn ông. Con búp bê ông cho đẹp lắm.

Chiều hôm qua Mansfield tặng cho chúng tôi mỗi người một hộp quà Giáng sinh. Mở ra xem thì hộp nào cũng đựng một con búp bê kiểu giống nhau. Tôi đem con búp bê đó cho con chị Ân. Ở nhà cháu Phúc có một con búp bê tương tự tôi mua năm ngoái.

– Giáng sinh năm nay bà đã nhận lời dự *party*[1] ở một nơi nào rồi?

---

1. Dạ hội có khiêu vũ.

– Thưa ông không... Thưa ông chưa.

– Tôi mong bà cho tôi cái hân hạnh được mời bà.

– Thưa ông...

Đáng lẽ tôi không nên lưỡng lự. Tôi phải nói ngay rằng tôi không được phép làm điều đó.

– Chúng tôi sẽ vui Giáng sinh trong vòng không khí thân mật, giữa vài người bạn. Những người đó chắc bà đều có biết. Ông bà Kervinski trung tá hải quân. Ông Sullivan, hội trưởng hội Việt – Mỹ và cô Suzy, giáo sư hội Việt – Mỹ. Hai người đó đã hứa hôn với nhau. Người thứ năm là bà. Chúng ta sẽ ăn tối. Xem ông Sullivan và cô Suzy nhảy Watusi. Chúng ta đánh *bridge*[1]. Chừng mười một giờ rưỡi giải tán để mỗi người đi xem lễ phần mình.

"Đi luôn đi! Đi luôn đi! Đừng về nữa!" Tôi đang sống một mảnh đời bất lương... Gia đình đâu mà giờ nầy còn lang thang ngoài phố? Một giờ trưa... Giờ sinh hoạt của những người khốn đốn...

– Tôi mong bà nhận lời. Những người bạn của tôi đều là bạn chí thân. Cùng ở một trường Đại học Princeton ra. Cô Suzy thì bà đã quen.

– Vâng ạ, tôi vẫn gặp và vẫn nói chuyện với cô.

Mùa giáng sinh nầy gió lạnh và trời âm u. Những bộ áo nỉ và những tấm áo choàng tha hồ mừng. Những ly rượu sẽ làm ấm tâm hồn. Những điệu nhạc sẽ mơn trớn những vết thương. Cuộc đời vô nghĩa. "Đi luôn đi! Đi...".

– Tôi mong rằng bà...

Tôi gật đầu:

– Vâng.

11.

Chị không thể như thế được. Chị không thể...

Tôi ngước mắt nhìn Trác:

---

1. Đánh bài.

– Ai kể lại với anh?

– Phượng!

Tôi gật đầu:

– Đúng. Tôi nhảy với Mansfield. Năm, sáu bản gì đó. Tôi đã uống rượu. Hai, ba ly gì đó. Tôi đã say. Tôi đã mửa ra bàn. Đúng hết. Anh muốn gì?

Trác trố mắt nhìn tôi. Tay anh đưa tới nắm lấy tay tôi. Tôi không buồn kéo tay về.

– Chị! Chị nên dừng lại?

– Để làm gì?

– Đó không phải là con đường tốt.

– Thế con đường nào mới là con đường tốt?

– Tôi xin chị.

Tôi rút bàn tay trở về. Rồi tôi bĩu môi:

– Tôi đã mỏi mệt lắm rồi. Không còn con đường nào tốt cho tôi nữa. Con đường nào cũng lở lói, cũng đầy hố vũng, cũng đầy rác rưởi, lon thiếc và hộp giấy. Và vú cao-su bể, và xú-chiêng đứt dây.

– Tôi không ngờ...

– Phải đợi cho anh ngờ rồi tôi mới được hành động? Anh có quyền gì để ngờ hay không ngờ? Mọi người sẽ nói là không ngờ. Cái mầm cây do các người tưới nước, do các người vun gốc, thế mà khi nó nhú lên, nó ra lá, nó đâm chồi, mấy người lại ngơ ngác bảo rằng mình không ngờ.

– Chị... Nhàn ơi!

"Nhàn ơi!" Tiếng gọi nào đó? Tôi nhìn Trác. "Nhàn ơi!". Tiếng gọi của quá khứ hay của hôm nay? "Nhàn ơi!" Đã bao nhiêu năm rồi, tôi không nghe tiếng đó. Đã bao nhiêu năm rồi tôi giã từ cuộc đời con gái, người ta mượn tên Thuyên để gọi tôi. Còn được mấy phần "Nhàn" trong người tôi, trong tâm hồn của tôi hiện tại? Tôi sống rập khuôn theo người khác, nghĩ cái ý nghĩ của người khác, quan niệm theo cái quan niệm của người khác. "Nhàn ơi!". Vun vút bay đi tháng năm tháng năm, tôi chợt trở về với mái tóc bỏ dài trên vai áo trắng. Tình yêu ngây thơ và sự mơ mộng, và lý tưởng nở hoa

trong đầu. Cuộc đời được nhìn theo bề chính diện của nó, đẹp. Nhưng những bước đi êm ái chưa bước được bao nhiêu mà đã phải nhìn thấy bề trái lở lói của cuộc đời. Những trang lưu bút giấy xanh, giấy hồng, những cánh hoa phượng, hoa xoan ép giữa tờ sách. Tiếng guốc rộn ràng và chiếc nón cong cong che ngang tầm mắt.

– Chị Nhàn. Tôi quý mến chị. Tôi yêu chị...

Chẳng hề chi điều đó, tôi nghĩ. Tôi đã biết trước từ lâu. Tôi chỉ không biết rằng anh sẽ chọn ngày nào giờ nào để nói. Tôi còn tin rằng anh không dám nói ra, cho dù anh "chì" với đàn bà. Anh biết chọn đúng chỗ để nói và để im lặng. Nhưng hôm nay, giờ này, anh tuyên bố là anh yêu tôi. Chậm rồi. Tôi đã chai đá rồi. Chỉ một đêm Giáng sinh thôi. Trước đó, trước khi tôi đứng trong vòng tay của Mansfield để nhảy những bước du dương, những bước cuồng loạn, nếu trước đó anh bảo anh yêu tôi thì tôi đã có những phản ứng. Chấp thuận hay phản đối, tôi chưa biết chắc. Có một phần bên này và một phần bên kia. Tôi có cảm tình với anh...

– Tôi biết Thuyên đã làm khổ chị. Nhưng Thuyên học nhiều, đỗ đạt cao và khi lấy chồng, chị chỉ có thể thấy được bằng cấp và địa vị. Những giá trị khác của con người còn nhiều lắm, nhưng chúng tiềm ẩn và làm sao mà thấy được những giá trị tiềm ẩn đó? Tôi yêu chị từ những ngày tôi còn là một thằng học trò dốt nát mất dạy. Tôi nghịch phá mọi bạn bè cả trai lẫn gái, nhưng không bao giờ tôi dám động đến chị. Sắc đẹp dịu dàng, nụ cười hiền hòa, sự nghiêm chỉnh ở trên khuôn mặt... mỗi lần nhìn đến là tôi vừa sung sướng vừa đau khổ. Chị xa tôi quá, như ngôi sao xa, xa tít tận vòm trời cao. Còn tôi thì bị cột vào thân phận tôi như con ốc nặng nề thu mình trong chiếc vỏ cứng, dẫu có cố gắng vươn lên bò tới cũng không vượt qua khỏi đầu ngọn cỏ. Tôi muốn làm một cái gì, tôi muốn vượt tới, tôi không muốn mang thân phận của *Quasimodo*[1], tôi muốn thành công. Nhưng sách vở câm nín với tôi, chữ nghĩa khô khan biến thành sỏi đá. Tôi thất lạc chị, tôi bỏ mất chị, tôi bị tách rời ra khỏi chị, tôi phẫn uất, tôi tuyệt vọng và trong cơn lốc hãi hùng của niềm

---

1. Một nhân vật trong tiểu thuyết *"Nhà thờ Đức Bà"* của văn hào Pháp Victor Hugo.

tuyệt vọng đó, tôi tự đày đọa tôi, tôi tự phá hoại đời tôi, tôi sa ngã cho càng thấp, càng thấp xuống.

Trác ngừng nói, nhìn ra ngoài sân nắng.

– Định mệnh đã vớt tôi lên. Định mệnh lau xóa những vết bẩn trên mặt trên người tôi, mặc cho tôi bộ quần áo mỹ miều của người có thế lực. Khi thành công, việc làm đầu tiên của tôi là tậu cho được chiếc vi-la ở Đà Lạt như chị đã biết đó, và việc làm thứ hai là đi lùng tìm chị. Dọ hỏi khắp nơi, bắt mối này lần sang mối khác, nhưng tuyệt vô âm tín. Tuy nhiên, tôi vẫn không nản chí trong việc tìm tòi. Thì bỗng bất ngờ tôi được gặp chị. Trường hợp bất ngờ như thế nào, chị đã biết đấy. Nhưng chậm rồi. Chị đã lấy chồng rồi. Chị có biết vì sao tôi yêu Khánh không?

– Không.

– Bởi vì Khánh có khuôn mặt và khổ người giống chị. Tôi gặp Khánh trong một buổi tiếp tân ở tòa thị chính, rực rỡ sang trọng bên cạnh chồng nàng. Tôi choáng váng suýt kêu lên: Nhàn đó chăng? Nhàn? Nhưng sau đó tôi biết là không phải Nhàn. Sao hai người lại có thể giống nhau như thế? Tôi bần thần suốt cả buổi tiệc, trả lời ngớ ngẩn những câu hỏi của người ngồi cạnh. Tiểu thuyết thầm kín ấp ủ từ nhiều năm vụt chốc được khơi dậy. Bao nhiêu xót xa, bao nhiêu ẩn ức. Có lúc tôi nhìn chăm chăm vào Khánh và điều đó làm nàng lưu ý. Tuy vậy nàng vẫn cao kỳ, nghiêm trang trong sự rực rỡ sang trọng của nàng. Khi bữa tiệc chuyển sang mục khiêu vũ, tôi mời nàng một bản. Nhưng nàng từ chối. Tôi nhảy với người bạn gái ngồi bên cạnh tôi. Những bước đi thật uyển chuyển. Tôi chưa bao giờ thấy mình đem hết tinh thần ra để nhảy những bước mỹ thuật như thế. Tôi muốn chinh phục Khánh, chinh phục bằng mọi cách, bắt đầu bằng những bước nhảy mà nàng đã từ chối. Tôi phải chinh phục bằng mọi cách – tôi tự nhủ với tôi như thế suốt cả buổi dạ vũ, suốt cả những ngày hôm sau. Và tôi đã thành công.

Trác trầm giọng:

– Tôi đã thành công. Khánh đã trở thành người yêu của tôi. Mỗi lần nâng khuôn mặt nàng giữa hai bàn tay, nhìn sâu vào mắt nàng, tôi cảm thấy rưng rưng muốn khóc. Nhàn đó sao? Không phải.

Không phải Nhàn! Vĩnh viễn không phải. Nhưng tôi tự an ủi mình sống trong ảo tưởng là có Nhàn bên cạnh.

... "Cám ơn anh. Những điều anh vừa nói làm tôi cảm động. Tôi có thể đáp lại mối tình của anh và có lẽ tôi sẽ sẵn sàng trong tình yêu đó. Thuyên đã đối xử tàn bạo với tôi. Tôi đang cô đơn, tôi đang mỏi mệt, tôi đang chán nản"...

Trác chồm người lại gần tôi:

– Tôi chân thành mong cho Nhàn được sung sướng.

– Cám ơn anh.

– Đáng lẽ Thuyên nên biết điều hơn. Tôi không muốn nói xấu Thuyên khi vắng mặt anh, nhưng mà...

– Đúng như lời anh, Thuyên muốn có nhiều tiền, thật nhiều tiền.

– Để làm gì?

– Để làm nhiều việc. Mua đất, cất vi-la, mua ô-tô, mua Tivi, mua máy lạnh...

– Những món đó không quyết định hạnh phúc.

– Sao lại không? Anh nói cái gì mới quyết định hạnh phúc? Anh nói hạnh phúc ở đâu? Ở nhà tôn và vách đất? Và nền đất?

– Những món Nhàn kể, tôi đều có, nhưng tôi không có hạnh phúc.

– Kệ anh. Anh không phải là tôi, là Thuyên. Chân lý của anh không phải là chân lý của tôi.

Trác trố mắt ngạc nhiên nhìn tôi. Phải, tôi lạ lắm. Tôi cảm thấy tôi đang điên. Đầu tôi đang nóng bừng lên đây. Mạch máu thái dương đập rộn ràng đây. Trác đang nhìn tôi. Mặc kệ. Tôi lẫn lộn Quá khứ và Hiện tại, lẫn lộn Thuyên và tôi. Tôi đang mâu thuẫn với tôi.

– Nhàn cần nhiều tiền? Tôi không tin như vậy. Nhưng nếu Nhàn cần mua nhà mua đất mua máy lạnh và Tivi thì... tôi có thể...

Tôi gạt tay:

– Cám ơn anh. Tôi cần tiền nhưng phải là đồng tiền do tôi kiếm. Thuyên muốn thế. Kiếm bằng mọi cách. Thuyên muốn thế.

Tôi muốn làm vừa lòng hắn (tôi lớn giọng nói). Làm vừa lòng hắn, anh hiểu chưa? Anh hiểu chưa? Tôi phải làm vừa lòng hắn. Bởi vì tôi ghét hắn. Tôi đang ghét hắn. Tôi muốn trả thù hắn. Anh hiểu chưa?

Nước mắt tôi chầm chậm chảy dài trên má. Tôi không buồn lau. Tôi cười gằn:

– Đất 180.000 đồng một lô, rồi thoáng đó 180.000 đồng mua chỉ được nửa lô. Sắt 16 đồng một ký rồi lên 40 đồng. Xi-măng... Gạch... Ngói... Gỗ dầu... Gỗ sao, ngày nào cũng loay hoay tính toán. Thiếu 400.000 đồng. Rồi 350.000 đồng. Rồi 290.000 đồng. Rồi 280.000 đồng... ngày nào cũng thiếu, thiếu, thiếu. Tôi lơ mơ ngủ trong tiếng "thiếu", tôi mở mắt dậy trong tiếng "thiếu", tôi tiếp khách gượng cười với khách trong tiếng "thiếu".

– Nhàn không nên tự hành hạ mình.

– Tôi tự hành hạ tôi? Tự hành hạ? Không. Dại gì. Tôi bị hành hạ, hành hạ từng giờ từng phút, sự hành hạ bổ từ trên đầu xuống, từ bên hông xuyên qua, từ dưới đất trỗi lên. Tôi điên lên. Tôi...

Trác cầm lấy bàn tay tôi:

– Nhàn không thể trả thù. Trả thù là tự giết mình. Tôi sẽ cố gắng nói với Thuyên. Chúng ta sẽ thuyết phục Thuyên.

– Vô ích.

– Nhàn đang ở trên một con đường dốc, một hố thẳm.

– Tôi biết vậy, Mansfield yêu tôi, Mansfield tử tế và lịch sự. Tôi chống đỡ một cách khó nhọc. Mansfield thông minh, có kiến thức và nhất là lịch sự.

– Con đường dốc bắt đầu từ đó.

– Nhưng mà tôi muốn lao đầu vào con dốc đó, vào cái hố thẳm đó. Rồi mặc kệ đằng sau lưng. Bởi vì có con đường nào bằng phẳng cho tôi đâu?

– Thuyên đâu?

– Hắn đi chơi. Hắn đang mê con Kiều Nga ở vũ trường Melody.

– Mê vũ nữ?

– Đó là một cách nói. Kiều Nga nhiều tiền. Mỗi đêm kiếm mười ngàn. Dẫu có thua bạc, mỗi tháng cũng để dư được vài chục vạn. Bạn của Thuyên cho biết rằng nó gửi tiền ở Thương tín ngân hàng đâu đến bốn triệu rồi.

– Nhưng Thuyên đâu có thể đua đòi ăn chơi với một tay sành sỏi như vậy?

– Tôi cũng không tìm hiểu. Tiền lương, tiền dành dụm tôi đều giao cho Thuyên giữ. Thuyên làm gì tùy ý. Làm nền nhà hay làm ra nợ, tùy ý. Tôi có dự tính, có chương trình, có phương lược gì đâu? Tôi làm việc và sống như một cái máy.

Trác ngồi ngần ngừ suy nghĩ. Chợt anh xiết mạnh tay tôi.

– Tôi có thể làm gì được cho Nhàn?

– Chẳng có gì để làm hết.

– Nhưng không thể ngồi khoanh tay mà nhìn. Hay là... Nhàn thôi đừng đi làm.

– Lương mười tám ngàn anh nhớ cho!

– Dù có mười tám, hai mươi, hai mươi lăm ngàn cũng vậy.

– Không được, không được. Thuyên không bằng lòng như thế được. Vô lý. Những người đàn ông mâu thuẫn nhau. Thuyên bắt tôi đi làm. Anh bắt tôi thôi đừng đi làm. Mà anh, anh không thể nuôi tôi. Anh không thể trả lương cho tôi. Những người đàn ông đều ích kỷ. Thôi, anh đi đi. Cám ơn anh. Những người đàn ông đều ích kỷ.

Tôi giật bàn tay về. Tôi đứng dậy. Trác đứng dậy theo.

– Nhàn!

– Không. Tôi không muốn nghe anh nói nữa. Tôi chán ghét tất cả những người đàn ông. Tôi chán ghét...

– Nhàn để tôi...

– Không. Không. Anh đi đi!

– Nhưng mà...

– Không có nhưng mà. Anh đi ngay. Anh có đi ngay không?

Mắt tôi long lên chắc là dễ sợ lắm. Chắc là hung tợn lắm. Trác thẫn thờ nhìn tôi. Tôi quay nhìn chỗ khác. Trác thất thểu ra xe. Đôi

vai anh cong hẳn lại như sắp bẻ quặp xuống. Tiếng cửa xe đóng rầm. Xe lao ra ngõ.

Chợt có những tiếng la. Những tiếng la dữ dội. Những tiếng la thất thanh. Người ở trong các nhà lân cận chạy túa ra. "Xe nhà binh... Xe nhà binh cán xe du lịch... Chết chưa?...". Tôi bỏ dép chạy ra. Lạy trời không phải là Trác. Lạy trời! Tim tôi đập thình thịch. Tôi vẹt đám đông. Đôi chân run lên, đầu tôi quay cuồng, quay cuồng. Đúng là xe của Trác. Hai bánh trước của chiếc GMC cán lên hông của chiếc Vauxhall nhỏ nhắn.

– Chết rồi?

– Chết rồi. – Tiếng nói của đám đông.

Tôi không đủ sức để bước lên thêm một bước. Tôi vịn vào vai của người đàn ông đứng cạnh. Tôi ngã quỵ xuống.

12.

Trác thoát chết một cách khó khăn. Bao nhiêu bác sĩ được huy động để giành lại anh từ tay tử thần. Anh mê man suốt cả tuần lễ. Khi anh mở được mắt nhìn, tôi có cảm tưởng như chính tôi được sống lại. Cơn sốt hạ xuống dần nhưng vết thương làm anh quằn quại đau đớn. Khánh ở Đà Lạt xuống. Tôi không dám nói nguyên nhân nào đã gây ra tai nạn. Nếu Khánh biết, nàng sẽ thù hận tôi như thế nào! Những nhân viên của bệnh viện đều tưởng chúng tôi là chị em. Tôi bảo Khánh: Càng hay, chúng ta cầu mong Trác thoát nạn, còn ngoài ra, ai muốn nói gì cũng được.

Trác uống những bát xúp đầu tiên. Trác đã thoát chết. Nhưng anh ngơ ngác như người mất trí. Bác sĩ bảo vỏ não của anh bị kích động nặng và không ai dám bảo đảm là anh có thể trở lại trạng thái bình thường được.

– Miễn là ông ấy sống được, – bác sĩ Jeannot nói.

Đôi khi anh nhận biết chúng tôi:

– Khánh đó hả? Em ở Đà Lạt xuống được bao lâu? Có ghé lại đằng nhà không? Hôm nay Nhàn được nghỉ?

Nhưng liền sau đó, anh trầm ngâm nhìn lên đỉnh màn, đôi mắt ngơ ngác dại khờ... Anh nói lảm nhảm:

– Một ngàn kí-lô sơn... Tôi đồng ý. Đây tờ giao kèo đây... cho thằng Chiểu trái banh màu đỏ này. Này giơ tay chụp lấy... Xin cô cho tôi hân hạnh nhảy bản này với cô... Vâng, em xa tôi như ngôi sao xa, xa tít tận vòm trời.

Nói lảm nhảm rồi anh ôm mặt khóc. Nước mắt tôi ràn rụa theo nước mắt của Trác.

Sau hai tháng nằm bệnh viện, những vết thương đã lành nhưng trạng thái mất trí vẫn không thuyên giảm. Không có dấu hiệu tiến bộ. Bác sĩ Jeannot bảo tôi:

– Tôi cũng hy vọng với bà rằng ông ta có thể khá hơn. Hiện tình thì tôi không cả quyết được gì. Gắng giữ cho ông ấy được yên tĩnh.

Khánh đề nghị đưa Trác vào dưỡng trí viện Biên Hòa. Bác sĩ Jeannot nhún vai:

– Nếu bà muốn. Nhưng tôi không tin rằng nơi đó người ta sẽ làm được cái gì hơn. Tốt nhất, theo tôi nghĩ, là nên để ông ấy nghỉ ngơi yên tĩnh một thời gian. Sau đó chúng ta sẽ liệu.

Khi Trác rời bệnh viện để lên xe về Đà Lạt, tôi đăm đăm nhìn khuôn mặt anh. Một vết sẹo chạy dài ở trán chạy xuyên qua má.

Dấu vết của tội lỗi tôi đó. Trác nhìn tôi rồi lơ đãng nhìn bồn hoa, nhìn xuống thảm cỏ xanh. Anh không biết rằng có tôi đứng đây. Mọi dây liên lạc tình cảm, yêu thương, xót xa, giận hờn, đều bị cắt đứt.

Tôi vốn ít nói, và từ ngày Trác bị nạn, tôi càng ít nói hơn. Tôi thường ngồi suy nghĩ về ý nghĩa cuộc đời.

Sau tai nạn của Trác, tôi quyết định xin thôi việc. Tôi đã thấy cái vô nghĩa của cuộc đời, thành công đó rồi thất bại mau chóng đó, cái chết kề sát sự sống như hai bề trái mặt của một đồng bạc tung lên dò xem chẵn lẻ. Dù tận tình khai thác sự bất lương, tôi chắc Thuyên và tôi cùng không hy vọng giàu được bằng Trác. Thế mà bây giờ Trác hưởng được gì ở những đống tiền đồ sộ của anh?

Nhưng ngoài sự lý luận và vượt lên trên lý luận, lý do khiến tôi xin thôi việc không cần lưỡng lự là niềm hối hận sâu thẳm ray

rứt tâm hồn tôi. Tôi đã phá hoại cuộc đời Trác. Tôi chuộc tội bằng cách nào? Ý muốn cuối cùng của Trác là gì? "Nhàn hãy thôi việc". Ý muốn đó quay cuồng trong đầu óc anh, gây nên bâng khuâng, xót xa hờn tủi và trong cái tâm trạng xao xuyến cực độ đó, tai nạn đã bất chợt vồ anh. Tôi quyết định xin thôi việc.

Tôi đánh máy một lá đơn rồi nhờ Liên trao cho Mansfield. Tôi không muốn gặp Mansfield, tôi không dám gặp hắn, không đủ can đảm để gặp hắn. Thật khó khăn để trình bày lý do xin thôi việc. Nếu Mansfield xem tôi như bất cứ một nhân viên nào khác thì đơn xin thôi việc đã có sẵn công thức, cứ ngồi lại máy là đánh vèo không cần phải làm nháp. Tôi trình bày lý do như thế nào để Mansfield khỏi đến tìm hỏi lôi thôi về tôi? Suy nghĩ cân nhắc thật nhiều nhưng vì số vốn Anh ngữ có hạn, tôi cũng đành bằng lòng với những câu sáo: "Vì cần phải săn sóc gia đình... Đầy tớ đứng đắn khó tìm... Những đứa ở tạm bợ hay đánh con tôi, cho ăn bậy và cho chạy chơi ngoài đường... Tôi rất tiếc phải xa ông giám đốc tử tế và những bạn đồng nghiệp nhã nhặn... Cầu chúc...".

Bức thư gửi đến buổi sáng thì chiều Mansfield lái xe đến nhà tìm tôi. Tôi sai đứa ở ra trả lời là tôi đi vắng... Dầu đang lúc bối rối, lo lắng và buồn phiền, tôi cũng không nhịn cười được, khi nhìn qua khe cửa tôi thấy nó vừa giơ tay ra dấu vừa lắc đầu, rồi cuối cùng không chịu đựng được sự câm lặng kéo dài, nó cứ vừa nói: *nâm bờ ten... nâm bờ ten...* luôn mồm, vừa giơ ngón tay chỉ về phía phòng tôi. Mansfield nghiêm trang nhìn nó. Rồi cúi gật đầu ra xe. Qua hôm sau tôi đoán là Mansfield sẽ đến và lần này ắt phải nhờ một người bạn của tôi cùng đi, tôi đoán là con Liên phải lãnh nhiệm vụ đó, để người này sục sạo tìm tôi. Tôi ghé chơi tại nhà chị Ân suốt sáng hôm đó. Trưa về hỏi đứa ở thì quả đúng là Mansfield có đến với "một cô hơi béo, mặc áo dài có thêu những chùm hoa ở ngực". Đúng là Liên.

Sang ngày thứ ba, tôi nhận được một bức thư của Mansfield gửi theo bưu điện.

Liz yêu quí,

Tôi không dám lặp lại sự tìm kiếm Liz ở tận nhà quá lần thứ hai bởi vì tôi tôn trọng sự kín đáo của Liz. Nhưng xin hiểu cho rằng

sự thiếu vắng Liz ở bàn giấy, sự từ giã bất ngờ của Liz đã làm cho tôi hết sức buồn. Tôi mong rằng không phải vì tôi đã đối xử không nghiêm chỉnh. Tôi biết Liz đã có chồng con và tôi tôn trọng cương vị làm vợ làm mẹ của Liz trong khuôn khổ một gia đình có hạnh phúc. Ở nước tôi cũng vậy, cho dẫu rằng sự luyến ái được tương đối tự do hơn, nhưng những người có phẩm hạnh bao giờ cũng tự thấy bổn phận của mình là không được phá hoại hạnh phúc gia đình của kẻ khác. Có nhiều trường hợp người ta phải chiến đấu rất mãnh liệt mới chiến thắng nổi tiếng nói thúc bách của trái tim. Tôi ở trong trường hợp đó. Tôi gặp Liz, tôi yêu Liz tự nhiên như con chim yêu tiếng hát, như lá cây yêu ngọn gió. Liz dịu dàng và kín đáo khiến cho tâm hồn tôi theo đuổi mà không biết mệt, không biết điểm khởi đầu và điểm kết thúc, bởi vì sắc đẹp như cái vòng tròn tha hồ cho mình đi vòng quanh, đi mãi không hết. Liz thông minh, Liz nhiều cảm xúc, Liz giống đóa hoa hồng vừa đẹp vừa thơm.

Tôi không có hạnh phúc bên cạnh Kathryn vợ tôi. Có điều làm tôi buồn là mặc dù Kathryn yêu tôi, tôi cũng phải luôn luôn nhớ rằng nàng cứng đầu, ưa cãi lý và chỉ nhận lẽ phải sau ba mươi phút cãi lý. Đôi bàn tay vung vẩy khi cãi, đôi vai nhún lên trễ xuống, đôi môi thoăn thoắt biến hình, những lúc đó tôi thấy Kathryn xấu xí lạ thường. Nên khi tôi gặp Liz với nét đẹp đoan trang vui buồn gần như không biến đổi, lúc nào cũng lặng lẽ với nụ cười kín đáo phương Đông, tôi có cảm tưởng yên ổn, tâm hồn như có chỗ dựa và nhịp sống chảy chậm rãi điều hòa. Nhưng bây giờ tôi chỉ còn trông mong cho chóng đến ngày trở về Hoa Kỳ. Trong khi chờ đợi, tôi sẽ cố gắng xin đổi về một thành phố khác. Tôi đa cảm hơn những người bạn đồng ngũ của tôi. Đó là một tính xấu. Tôi không chịu nổi những kỷ niệm buồn.

Xin Liz xóa bỏ những lỗi của tôi. Hãy chọn để nhớ những kỷ niệm nào êm ái hơn hết. Tôi cũng vậy. Chắc chắn là dù năm năm, mười năm, hai mươi năm sẽ trôi qua nhưng ở bên kia bờ Thái Bình Dương, tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh Liz. Kathryn sẽ không dịu dàng với tôi đâu, tôi biết. Tôi sẽ phải đối phó thường xuyên với cá tính ngang ngược của nàng, nhưng tôi sẽ tập cho quen đi, và khi những nỗi buồn gậm nhấm tâm hồn, tôi sẽ gọi lên hình ảnh dịu dàng của Liz để tự an ủi mình:

Hãy đi cho trọn con đường nghĩa vụ cao quý, hỡi người bạn gái yêu mến của tôi, dòng suối êm mát mà trong nhiều ngày tôi đã âm thầm thụ hưởng sự trong trẻo an lành, đóa hoa ngạt ngào hương thơm và màu sắc mỹ lệ.

Cầu mong Chúa che chở cho Liz.

J.E. Mansfield

Tôi xếp bức thư bỏ vào túi áo, êm đềm ngồi suy nghĩ, nhưng óc tôi chợt thấy trống rỗng, tiêu điều. Tiếng gàu thiếc va vào thềm giếng, tiếng chích chích của bầy chim sẻ nói chuyện với nhau ở rui nhà, tiếng một đứa trẻ khóc u ơ tạo thành một cái không gian buồn nản. Tôi đang có tâm trạng như thế nào đối với bức thư vừa nhận? Phải nói là tôi thoáng thấy niềm vui nhỏ trong nỗi buồn dày đặc của tôi. Mansfield đã xử sự lễ độ. Tôi không hối hận vì những lần đã lưỡng lự với một người đàn ông như vậy. Cảm ơn Johnny và giã từ vĩnh viễn anh! Anh không có lỗi và chúng ta cũng chỉ là những nạn nhân, nạn nhân vô tình của những biến cố dồn nhiều khi vô lý.

Phúc lẫm đẫm chạy từ dưới nhà lên, lay đùi tôi:

– Ba đâu má? Sao má nói trưa ba về mà ba không về?

Tôi xoa đầu con:

– Bây giờ chưa trưa mà.

– Hai giờ rồi mà chưa trưa, con nghe ra-dô nói bây giờ là hai giờ.

– Ừ, rồi ba về.

Tôi bế Phúc đặt lên đùi, Thuyên không về nhà từ tối qua. Sau khi tôi báo tin đã xin thôi việc, Thuyên ngạc nhiên đến sửng sốt. Anh sừng sộ muốn tiến đến đánh tôi nhưng tôi đã ngang nhiên nhìn thẳng anh và sự thách thức đó làm anh chùn lại. Tôi chậm rãi dằn từng tiếng:

– Tôi đã chân nhắc kỹ lưỡng trước khi đưa đơn xin thôi. Anh không cần lý luận để hy vọng bắt tôi đi lui.

– Thôi việc! Mỗi tháng mười tám ngàn không phải là một số tiền nhỏ. Mỗi năm hai trăm mười sáu ngàn, đi làm vài năm là có được một cái nhà.

Thuyên nghiến răng làm quai hàm bạnh ra:

– Tôi biết rõ con số nhân đó. Tôi biết rõ khả năng của số tiền đó. Tôi cũng muốn làm theo lời anh, tôi đang làm quen với cái không khí say mê điên đảo của đô la xanh, đô la đỏ, của chợ đen, của áp phe thì chợt tôi bị đặt trước sự vô nghĩa của giàu sang.

Thuyên nhìn tôi, lộ vẻ chưa hiểu.

– Anh cứ coi Trác đó.

– Tại nó lái xe ẩu. Thằng đó "Uất Trì" một cây, học hành dốt nát lưu manh rồi nhờ trời, chó ngáp phải ruồi...

Tôi dằn cơn giận, ngắt lời Thuyên:

– Con người ta đau bệnh, tàn tật, chết... không phải đều chỉ vì lái xe ẩu. Có nhiều cách để đi tới cái kết quả cuối cùng.

– Nhưng sự từ chối tiền bạc không giúp người ta thoát được cái "kết quả cuối cùng".

– Đúng vậy. Nhưng người ta sẽ đến đó với một tâm trạng khác.

– Ngụy biện! Ngụy biện!

Giọng Thuyên quát to lên. Tôi im lặng không nói nữa. Thuyên cầm cái ly trên bàn ném mạnh xuống nền nhà. Thủy tinh vỡ một tiếng "bụp" tan vụn thành từng mảnh nhỏ.

Trác ơi, tôi đang nghĩ đến anh. Trước cái tai họa to lớn mà anh hiện đang gánh chịu, tôi thấy xấu hổ về những sự giận dỗi tầm thường của chồng tôi. Ném vỡ một cái ly! Một cuộc đời người, bao nhiêu tài sản còn có thể bị tan nát trong thoáng chốc, kể chi một cái ly nước tầm thường đáng giá vài chục bạc. Sao Thuyên có thể hạ mình làm một cử chỉ nóng giận tầm thường như vậy, khi đã chứng kiến cái tai họa tày trời đã xảy đến cho anh? Tai họa đó, niềm đau đó không thay đổi được chút nào quan niệm về cuộc đời của Thuyên hết hay sao? Tôi kính trọng và thương anh hết lòng. Con Cúc ở Phan Thiết nó viết thư ra bảo nó khóc nó sợ anh chết. Nó niệm Phật cầu nguyện cho anh mỗi đêm. Một cô giáo hai mươi tám tuổi quỳ niệm Phật khác xa với cụ già bảy mươi tuổi. Nó nói nó thương anh như anh cả nó vậy.

Thuyên bỏ nhà chiều hôm đó. Tôi biết nơi anh đến và mục đích khiến anh đến. Có yêu Kiều Nga không thì tôi không rõ, nhưng chắc chắn nhất là anh muốn đào mỏ. Cách đây chừng sáu tháng, một

người bạn Thuyên, anh Sung trung úy pháo binh, có đến nhà chơi. Hai người nói chuyện ồn ào về những mối tình thời đại, những công thức mới, những tiêu chuẩn mới về ái tình. Câu chuyện được khởi dẫn bởi tin ông thiếu tá Lễ mới làm tiệc cưới với bà Mộng Thu, chủ *Bar May Flower*[1]. Thuyên hỏi.

– Thiếu tá Lễ góa vợ?

– Không. Có vợ và năm con. Người con trai đầu du học ở Gia Nã Đại, người con thứ hai du học ở Úc.

– Thế sao lại cưới bà Mộng Thu?

– Cưới chỉ là một danh từ, một hình thức đánh lừa. Chỉ chắc chắn là hôm đó có một bữa tiệc rất sang. Bà Mộng Thu hiện giờ vốn có đến mười triệu bạc. Cần một người có địa vị để tạm gọi là chồng, hòng khai thác cái *bar*. Thiếu tá Lễ cho mượn cái địa vị đó. Chẳng ai bị thiệt trong cuộc hợp tác này. Lính tráng ba gai, du đãng cao bồi không dám phá phách cái *bar* của bà thiếu tá. Còn ông Lễ thì: cơm no bò cưỡi.

– Sự giao du kiểu đó có thể hại đến uy tín của ông ta.

– Anh miễn lo. Xã hội hôm nay khác xa với xã hội mười năm trước. Những tiêu chuẩn giá trị đã đổi khác. Ông giáo sư Sinh trước dạy ở trường trung học Nguyễn Huệ nghe nói bị vợ chưa cưới chê nghèo từ hôn. Ông ta xin đổi về Sài Gòn rồi lấy vợ vũ nữ. Ở Sài Gòn đô thị rộng đông người, chẳng ai biết ai nên chẳng cần giữ kẽ.

– "A! Thằng Sinh lấy vợ vũ nữ". – Tôi tự nói thầm. Hèn chi nó chẳng cho mình biết tin. Thôi cũng được! Mầy có lý của mầy.

Giọng Thuyên vồn vã:

– Có thể họ lấy nhau vì tình yêu.

– Có thể. Nhưng dễ có thể hơn, là... vì tiền. Lương giáo sư độc thân thì còm lắm, lấy tiền đâu thuê nhà, cưới vợ, mướn đầy tớ và mua sữa cho con? Lấy vợ vũ nữ thì đỡ ngặt trông thấy. Lương vợ mỗi tháng sơ sơ cũng được trăm ngàn. Và khi không còn yêu nữa, không còn đào ra tiền được nữa thì có thể "anh đi đường anh tôi đường tôi". Tiện lắm.

---

1. Quán rượu Hoa tháng Năm.

Thuyên áp dụng công thức mới, liền sau đó. Anh làm quen với Kiều Nga và nàng không từ chối một người có địa vị và khá trai như Thuyên.

Liên có chỉ cho tôi xem mặt Kiều Nga nhân một chiều chúa nhật đi dạo phố. Đó là một người đàn bà trên ba mươi tuổi, đẫy đà với bộ ngực no ứ. Đôi mắt vẽ bút chì xếch lên. Mái tóc nhuộm màu râu bắp. Son phấn đậm đà.

– Em hay gặp anh Thuyên đi với cô này.

Tôi khó tìm một lời nói dối.

– Chắc gì... quen.

– Quen gì với gái bán *bar*?

– Bán *bar* thì cũng như mình. Ai cũng đi làm để kiếm sống.

– Sao lại cũng như mình?

– Thật vậy. Nếu gặp hoàn cảnh tốt thì họ cũng đi học, cũng thi đỗ, cũng lấy chồng thượng lưu, cũng được thưa gởi bằng "bà lớn". Ngược lại, nếu mình sinh nhằm hoàn cảnh không ra gì, nếu mình gặp nghịch cảnh thì cũng đi bán *bar* cho. Tôi thấy chẳng có gì để khinh hay trọng.

Quả thật đó là những điều tôi chân thành nghĩ, nhưng chắc Liên không tin là tôi đã nói thật tình. Tôi cho rằng giá trị thật của một người không quyết định quá 60% cuộc đời của họ, 40% kia tùy thuộc ở sự may rủi.

Thuyên nhờ người mách đã mua được nửa lô đất ở đường Đông Kinh. Anh đang gom góp tiền nong để chuẩn bị đặt cho thợ xây cất nhà bếp, nhà ngang trước. Tối nào cũng thấy anh loay hoay kiểm tiền, gói từng gói, ghi số mục. Nhưng số tiền không thấm vào đâu, nên anh quyết tìm viện trợ nơi Kiều Nga. Tôi mặc kệ cho anh, muốn giao thiệp thế nào tùy ý. Anh sẽ để tôi yên ổn, không tìm cách đay nghiến, dằn vặt hằng ngày. Tôi không muốn đối diện với khuôn mặt lầm lì, với những vết nhíu lại nơi chân mày của anh. Tôi không muốn nghe tiếng đáy cốc chạm mạnh xuống mặt bàn, tiếng cánh cửa bật tung đánh "sầm" vào tường, tiếng quát tháo vu vơ không duyên cớ chính đáng.

Tháng ba, khi hoa mận nở trắng đầy cành xòe tung những cọng nhị đực mảnh như sợi chỉ, tôi nhận được thư Khánh cho biết bệnh tình của Trác không có triệu chứng thuyên giảm. Anh ăn uống được, sức khỏe không đến nỗi sút kém nhưng giấc ngủ thường bị xáo trộn. Anh hay ngồi thừ người hàng giờ, ôm đầu tỏ dáng suy nghĩ rồi nói lảm nhảm một mình. Có những lúc anh tỉnh táo suốt cả giờ hỏi Khánh về tin tức của tôi:

– Nhàn có biết tin anh đau như thế này không?

Khánh trả lời:

– Biết chứ.

– Ai bảo mà biết? Đừng cho Nhàn biết tin. Để khi nào anh mạnh đã, khi nào anh thật khỏe mạnh, anh ăn mặc thật đẹp và lái ô-tô cũng thật đẹp, anh sẽ đến thăm Nhàn. Em có biết Nhàn chưa nhỉ?

Khánh trả lời:

– Biết rồi. Chúng em gặp nhau ở đây. Ở tại nhà anh.

Đôi lúc anh cầm tay Khánh, thổn thức nói:

– Sao anh thấy nhức mỏi nơi cái nầy (Anh chỉ ngón tạy lên đầu). Nó có lừa dối anh cái gì đó. Nó bỗng dưng chận kín hết những ngõ đi về quá khứ. Sao anh biết ngắn thế này? Anh tưởng mình là con nít nếu không nhìn vào tấm gương soi. Có một ngôi sao thật sáng mà thật xa. Anh xa lạc nó, anh nhớ nó, có nhiều đêm anh thì thầm tâm sự với nó.

... Khi nào nghe anh nhắc đến ngôi sao là Khánh biết anh sắp rơi lại vào trạng thái mất trí rồi. Anh chuyển qua nói lảm nhảm những chuyện gì đâu đâu, đầu Ngô mình Sở. Khánh không biết ngôi sao là cái gì mà anh hay nhắc đến luôn, là một ngôi sao thật hay là tượng trưng cho một cái gì luôn luôn ám ảnh vấn vương tâm hồn anh.

Khánh có viết thư xuống bác sĩ Tân, giám đốc dưỡng trí viện Biên Hòa, trình bày bệnh chứng của Trác để hỏi xem có nên đưa anh xuống chữa không. Nhưng bác sĩ Tân bảo rằng không chắc có thể chữa được với tình trạng thuốc men eo hẹp hiện nay. Tốt nhất là nên để anh sống trong sự an tĩnh mát mẻ của thành phố Đà Lạt

đã. Khánh đã mời được một cô y tá đến săn sóc thường trực cho anh.

.....

Tôi âm thầm nghĩ đến Trác. Ngôi sao xa đang hướng nhìn về anh đây. Nhưng ngày xưa ngôi sao cách trở với anh bởi hàng vạn dặm đường thì bây giờ nó còn cách xa anh hơn nữa, bởi những niềm đau nhục thể, bởi những bức tường dày đặc bao kín vây lấy tâm hồn anh, cắt đứt mọi ngã thông về Quá khứ, Tương lai và Hiện tại.

13.

Một buổi sáng trời còn đang mờ đất, tôi đang lơ mơ trong giấc ngủ kéo dài thì có tiếng đập cửa thình thình. Vừa mở cửa thì thấy Thanh Hùng đầu tóc rối bời.

– Chị ơi! Liên nó uống thuốc độc tự tử!

Tôi luống cuống, tay run khựng và lưỡi líu lại. Tôi hỏi một cách khó nhọc:

– Có cứu được không?

– Được. Rửa ruột rồi.

– Hiện nằm ở đâu?

– Ở dưỡng đường bác sĩ Thuận. Chị lại mau với em.

Tôi lật đật rửa mặt chải tóc qua loa rồi thay áo. Tôi leo ngồi lên Vespa sau lưng Thanh Hùng. Dọc đường, tôi được Thanh Hùng cho biết là Liên uống thuốc ngủ quãng mười giờ tối. Mửa dữ dội hồi một giờ khuya. Lật đật chở đi bác sĩ.

– Uống thuốc ngủ loại nào? – Tôi hỏi.

– Có lẽ Gardenal. Tìm ống thuốc mà không thấy. Rửa ruột, tiêm thuốc. Liên đã tỉnh lại rồi nhưng Liên cứ đòi chết.

– Liên có nói lý do vì sao không?

– Không.

Tôi nhảy từng ba bậc thang một lên phòng Liên. Mệt ngút hơi. Mẹ Liên đứng dậy chào tôi. Bà cụ chừng năm mươi tuổi, bới tóc vấn trần kiểu Bắc. Sau cơn hoảng hốt, bây giờ bà cụ có dáng bình tĩnh

lại nên đang ngồi nhai trầu. Thấy tôi đến, bà vội vất miếng bã trầu ra hiên.

– Cô ơi, cháu Liên nó dại quá!

Rồi bà thút thít khóc. Tôi lại ngồi bên giường Liên. Mặt nó xám ngoẹt đi. Tôi cầm bàn tay nó. Nó cựa mình rồi hai giọt nước mắt ứa ra nơi khóe mắt. Tôi khẽ gọi:

– Liên ơi!

– Dạ.

– Sao em dại thế?

Liên lắc đầu không trả lời. Tôi chợt thấy mình vừa hỏi một câu ngốc. Sao lại chất vấn vào lúc này? Đi an ủi nó chớ đâu phải đi phỏng vấn, đi điều tra? Chữ "điều tra" làm tôi tự nhiên rùng mình. Có những điều nguyên ủy đang giấu kín. Tôi vuốt tóc Liên, những sợi tóc dính bết mồ hôi rơi lòa xòa trên trán.

– Em thấy trong người thế nào?

– Hơi mệt.

– Chắc chỉ cần vài ngày tịnh dưỡng là lại sức. Em chịu khó tiêm thuốc.

Tôi quay lại tìm cách nói chuyện với má Liên để giữ cho không khí khỏi nặng nề, bởi tôi có cảm tưởng mọi người đang mong đợi những lời tôi nói với Liên và những phản ứng tốt đẹp của Liên. Tôi lúng túng không biết nên bắt đầu như thế nào. Thật khổ. Nói với Liên hay với má Liên, tôi cũng đều thấy những lời của tôi là dư.

– Thôi, thế là may mắn. Tiêm thuốc vài bữa thì có thể đi làm được.

– Mô Phật! Dạ, tôi cũng mừng quá đi cô ạ. Tôi chỉ có mỗi một mình cháu. Cháu mà có thế nào thì thật tôi chẳng sống được (bà sụt sịt khóc). Tôi chiều cháu lắm cô ạ. Đấy, có thằng Hùng biết đấy, rời cháu ra một bước là tôi chẳng làm thế nào mà ngủ được.

Tôi cười nhẹ:

– Còn mấy tháng nữa Liên lấy chồng rồi bác làm sao?

– Thì lúc đó hãy hay, chớ biết làm thế nào.

Tôi quay lại nắn vai Liên:

– Em có mỏi lắm không?

– Mỏi muốn rã chân tay.

– Để chị bóp tay cho.

Thanh Hùng ngồi không yên chỗ, cứ chốc chốc đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng.

Tôi bảo:

– Thôi Hùng có thể đi ra sở đi. Để chị ở lại với Liên. Trưa đi làm về, tạt ngang qua đây.

Thanh Hùng nhìn xuống đồng hồ tay, vẻ còn lưỡng lự. Tôi tiếp lời:

– Hùng cứ yên tâm. Có chị ở đây mà.

Hùng lí nhí chào má Liên, chào tôi rồi đi ra cửa.

Tôi ngồi với Liên suốt cả ngày hôm đó. Buổi trưa Liên đã được phép uống nước cam vắt. Thừa lúc má Liên đi mua cam, tôi hỏi Liên:

– Em có chuyện gì buồn sao?

Liên gật đầu.

– Nhưng dẫu có chuyện buồn cũng không thể tự tử dễ dàng như vậy được. Em còn mẹ...

Liên khóc thổn thức.

– Em thương mợ em lắm.

– Thanh Hùng nữa. Em nỡ làm khổ Hùng sao?

– Em đâu có nỡ làm khổ anh? Nhưng em cực chẳng đã...

Tôi vỗ về Liên:

– Em chớ nên rối trí. Có chuyện gì buồn, chuyện gì rắc rối, chúng ta sẽ tìm cách giải quyết. Em ngủ yên đi.

Ở dưỡng đường ba ngày, Liên về nhà. Nó đã khỏe mạnh trở lại nhưng dáng đăm chiêu ủ dột. Thanh Hùng sợ nó lại liều lĩnh lần nữa, nên nài tôi thường đến với nó cho có bạn...

Một hôm Thanh Hùng đến nhà tôi với vẻ mặt băn khoăn. Tôi mời ngồi, mời nước nhưng Hùng lơ đãng cứ đứng yên. Tôi phải lặp

lại ba lần, Hùng mới ngồi xuống ghế. Rồi Hùng rụt rè nói nhỏ với tôi:

– Liên nó có mang, chị Nhàn ơi.

– Có mang? – Tôi hốt hoảng la lên.

– Dạ, Liên thú thật với em hồi hôm.

– Có mang với...?

– Không phải với em. Với thằng Jim.

"Thằng Jim!" tôi không biết nên biểu lộ sự ngạc nhiên như thế nào. Tôi hỏi:

– Có mang chừng mấy tháng?

– Đâu được ba tháng.

Chúng tôi im lặng, mỗi người nhìn chăm chăm vào một vật ở trước mặt.

– Bây giờ câu chuyện đã đổ bể như vậy, Hùng nghĩ sao?

– Em cũng chẳng biết nên nghĩ sao nữa. Liên xấu hổ uống thuốc ngủ chết. Bây giờ dẫu đã cứu được nhưng Liên không thiết sống nữa. Em khổ tâm quá.

Tôi ngồi lặng yên suy nghĩ. Cái giá trị của người đàn bà thật mong manh. Người đàn ông có thể làm một ngàn điều lầm lỗi mà không mang vết tích gì. Cái ông hiền triết Trung Hoa nào đó lạc quan cũng phải. Sinh ra làm đàn ông đã là một sự may mắn to lớn rồi. Làm đàn ông mà khỏi đui què mẻ sứt là một sự may mắn nữa. Vậy thì dẫu có nghèo, có thua kém chức phận cũng cứ vui như thường là phải.

– Em không nỡ trách Liên. Em tha thứ cho Liên. Làm đàn bà không dễ chống lại sự sa ngã khi chung quanh mình người ta sa ngã hàng loạt. Liên hối hận thực tình nên Liên mới lén uống thuốc ngủ tự tử.

Tự tử không xóa được tội lỗi. – Tôi nghĩ. – Tự tử còn làm tăng thêm tội lỗi, bởi vì cha mẹ, anh chị em, họ hàng sẽ còn mang tiếng thêm, còn xấu hổ thêm. Tôi hỏi:

– Hùng có thật lòng tha thứ không?

– Có. Để cho Liên chết hay giữ cho Liên sống, em phải chọn một.

– Còn đứa con?

– Liên không dám phá thai. Sợ nó báo oán và sợ nguy hiểm đến tính mạng.

– Thế thì tính sao?

– Em đang bí ở chỗ đó.

Vấn đề đứa con! Tôi không bắt Thanh Hùng cung xưng tất cả những ý nghĩ của hắn xung quanh đứa con.

Những ý nghĩ đó ai cũng có, có từ xưa, già cỗi như trái đất và giống nhau như những tính xấu. Đem cho viện mồ côi? Thì người đàn bà tủi thân. Để nuôi trong nhà? Thì người đàn ông bị dày vò từng giờ từng phút. Nó hiện diện luôn đó để nhắc nhở. Nó gậm nhấm tâm hồn. Không thể được! Liên nó sẽ tìm cách tự tử lần nữa. Rồi lần nữa. Người ta không thể đứng lâu bằng một chân. Dù có gắng gượng hết sức rồi cũng đến lúc phải bổ nhào.

Tôi tập trung mọi suy nghĩ dồn về trường hợp của Liên. Sự cố gắng làm nhức một nơi nào đó trong não. Sau chừng mười phút im lặng, tôi bảo Thanh Hùng:

– Chị đề nghị: Cứ để cho Liên sinh. Đứa con, chị sẽ xin nuôi làm con chị.

Mặt Thanh Hùng sáng tươi lên.

– Em... Chị... Chị nói...?

Tôi gật đầu:

– Chị sẽ nuôi làm con chị.

– Chị... Em thấy đó là một giải pháp tương đối ổn thỏa. Em bằng lòng quên hết mọi chuyện cũ. Coi như không có gì xảy ra. Chúng em sẽ xin thuyên chuyển về một thành phố khác.

– Hay lắm. Để chị gặp Liên và đưa cái đề nghị đó của chị.

Thanh Hùng cám ơn tôi.

Ngày hôm sau tôi đến gặp Liên, trình bày những lẽ hơn thiệt và Liên bằng lòng giải pháp của tôi. Chừng sáu tháng Liên sẽ xin nghỉ dài hạn, về một tỉnh nhỏ để sinh. Đứa con, tôi sẽ nhận làm

con nuôi. Tôi sẽ thuê vú nuôi nó và như thế Liên sẽ được giải thoát khỏi cái gánh nặng, hậu quả của những phút lỗi lầm cũ.

Quả tình là tôi có được niềm vui to lớn khi giúp cho Liên và Thanh Hùng tìm thấy lại được hy vọng để sống. Đối với tôi, thêm một đứa con không phải là một gánh không nặng. Vật giá càng ngày càng tăng, vô kỷ luật, phi lý như những tế bào ung thư. "Hội đồng kiểm giá" chỉ là những danh từ. Đoàn thanh niên học sinh có xung phong tổ chức một đội đi lùng xét giá hàng. Những khẩu hiệu chữ đỏ viết trên băng trắng treo giăng khắp bốn bề của một chiếc Lambretta ba bánh: *Đả đảo gian thương... phải bán giá chính thức... Bài trừ nạn chợ đen...* Xe chạy khắp các ngả phố, tiếng loa oang oang hô những khẩu hiệu tràn đầy tiến bộ lành mạnh. Tiếng loa kêu gọi ở các cổng trường, kêu người tham gia vào đội trừ gian thương. Thỉnh thoảng tiếng cười rúc rích, tiếng cãi cọ, tiếng nói đùa ở trong xe cũng được phóng thanh ra luôn. Công tác mấy ngày, thành tích hoạt động ra sao, sau đó không thấy ai nhắc tới. Chỉ biết là gian thương dường như được tăng thêm uy tín và can đảm, sau đó. Bởi bao nhiêu sự ồn ào rầm rộ chỉ đơn thuần là rầm rộ ồn ào. Khẩu hiệu viết ra là để mà đọc.

Tôi khỏi phải xin phép Thuyên để nhận nuôi đứa con của Liên, bởi vì Thuyên bỏ nhà đi luôn. Họa hoằn anh mới tạt về nhà và lần nào anh cũng say ngất ngưởng. Tôi không bực mình, không buồn. Miễn là tôi được yên ổn, còn thì ngoài ra tôi không muốn suy nghĩ gì hết. Hạnh phúc đối với tôi là một cái gì rất đỗi mong manh. Căn cứ vào đâu mà gọi là xây dựng chắc chắn hạnh phúc của mình, bởi hạnh phúc không giống một ngôi nhà! Người ta không thể vẽ họa đồ để xây nó theo đó, không thể tin chắc là hồ 400 sẽ chắc hơn hồ 200, sắt 12 sẽ cứng hơn sắt 8. Vợ chồng thằng Hiệp chửi nhau ngày một. Chồng xuất thân là thợ cắt tóc, vợ buôn hàng xén. Bây giờ chúng nó thành nhà thầu. Vợ lái xe chơi phố, vòng ngọc trai lóng lánh nơi cổ. Chồng đi xoa mà chược với trạng sư. Vợ ngủ với bác sĩ Cầu, chồng ngủ với vợ bác sĩ Cầu. Rồi chúng nó ghen nhau chửi nhau, đứa này bảo đứa kia là hỗn như gấu. Hạnh phúc đậu ở nơi nào?

Vâng, tôi thấy hạnh phúc là một cái gì khó tìm, rất khó tìm. Thế hệ của chúng tôi mau đắng, mau già như những trái cây không

có đủ điều kiện thiên nhiên để sống đầy đủ những giai đoạn kế tiếp của chu kỳ sinh trưởng, như những quả cam đang kỳ lớn thì bị khô hạn, bị nắng háp. Như những gié lúa mới ngậm sữa đã bị bọ rùa áp, bị bấc thổi. Thế hệ chúng tôi không có tuổi trẻ.

14.

Thuyên về Sài Gòn lãnh công tác. Hôm đi, tôi ngạc nhiên thấy anh mang theo nhiều hành lý. Bao nhiêu quần áo đều mang theo, cả những bộ quần áo len. Chăn, màn, bàn ủi điện, máy đánh chữ, pick-up, bình thủy... cũng đem theo luôn. Ba va-li đầy và hai thùng gỗ. Tôi không muốn hỏi vì sao lại phải đem đồ đạc theo nhiều vậy. Tôi cố giữ cho sự trao đổi chuyện trò giữa tôi và Thuyên càng ít đi. Bởi lẽ chúng tôi dường như không còn có vấn đề nào để mà đồng ý nhau nữa.

Thuyên đi được chừng năm hôm thì ông Ấm ở Huế vào với bà vợ hai. Tôi bất ngờ khi thấy ông bà gõ cửa. Ông vẫn ăn mặc chững chạc, khăn xếp nhiễu đen và áo gấm hoa, giày hạ láng, cái dù đen cầm nơi tay trông như mới. Bà dì Thuyên mặt xoa một lượt phấn mỏng. Son rất đỏ ở môi. Tôi lăng xăng mừng:

– Thưa thầy, nhà con vừa mới đi Sài Gòn được dăm ngày. Có công tác gì khẩn cấp trong đó.

Ông Ấm không tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Ừ, thầy có biết.

Tôi xách va-li vào nhà, lo nước cho ông bà rửa tay rửa mặt. Tôi dẫn cháu Phúc đến chào ông bà.

– Con vòng tay lại thưa ông nội... thưa bà nội.

Phúc vòng tay cúi đầu làm theo điều tôi dạy. Tôi trông đợi những lời tán thưởng vui mừng, nhưng ông Ấm chỉ thờ ơ vuốt tóc Phúc và nói mấy tiếng lạt lẽo:

– À, cháu ngoan.

Tôi biết biểu lộ sự nồng nhiệt của tôi bằng cách nào? Quả thật tôi cũng thấy rằng tôi có lỗi đối với Thuyên. Khi anh lý luận với tôi, muốn áp chế tôi thì tôi thấy anh hèn kém rõ ràng, nhưng khi anh

thôi không muốn hơn tôi nữa, khi anh mặc nhiên công nhận lẽ phải của tôi thì ngược lại, tôi thấy hối hận. Tôi quay qua nghĩ rằng đáng lẽ tôi nên chiều ý anh hơn, tự coi nhẹ mình đi, tự quên mình đi để làm theo cái dự án của anh. Khi có kết quả, khi thành công, khi chúng tôi giàu lên, có xe có nhà thì đâu phải chỉ một mình Thuyên hưởng? Sao tôi không cố gắng học cho được đức phục tòng đặc biệt của người phụ nữ Á Đông mà cả thế giới đều ca tụng? Tôi tự trách mình, cho dẫu rằng đây không phải là lần đầu tiên mà tôi lý luận như vậy. Tôi đã cố gắng cho rằng Thuyên có lý.

Dì Thuyên lục lọi khắp mọi ngõ ngách trong nhà, chỗ nào cũng ghé mắt dòm. Như một con chuột, như một con rắn, con thằn lằn. Cái gì ở nơi bà cũng có một góc nhọn: đuôi mắt xếch lên, khóe môi kéo lên, chiếc mũi nhỏ khoằm xuống, đôi vai gầy bắt đầu nhô, một cái cằm vót nhọn. Bà dòm vào tủ áo của tôi, xem xét cẩn thận từng mặt hàng, rồi chợt nói:

– À, cái áo xanh này "mùi" nhu quá. Tui cũng muốn kiếm mua thứ vải "mùi" này mà ở mấy tiệm Chà bên Đông Ba không thấy bán.

– Nếu dì thích thì để con biếu dì. Con mới may hôm Tết, mặc đâu vài kỳ.

– Thôi, để chị "mược".

Tuy nói từ chối nhưng bà vẫn ướm mặc vào người và ngắm nghía trước gương:

– Ngó cũng được chớ, chị Tham hỉ? Bóp cái kích lại một chút thì vừa. Mà nói rứa chớ để chị "mược".

Tôi biết ý, xếp cái áo lại để phần cho bà.

– ... Ờ, cái chị Tham này! Răng mà mua nhiều bình thủy như ri? Bình thủy lớn, bình thủy nhỏ, bình thủy trung trung... dùng răng mà dùng cho hết? Ở ngoài "dà" con chó con đi lục làm ngã bể cái bình thủy mà chưa kịp mua. Thầy cứ cằn nhằn hoài.

– Để dì lấy cái bình thủy lớn đó.

– Úi dào, nói rứa chớ để bữa mô đi tìm mua. Khó kiếm lắm nhưng rồi cũng phải kiếm.

Tôi lấy cái bình thủy đặt cạnh cái áo.

Cứ theo cái đà đó, bà đi từ nhà trên xuống đến nhà bếp và lần lượt bên cạnh cái áo dài xanh và cái bình thủy, tôi xếp thêm xà phòng tắm, xà phòng giặt, lọ bơ, hộp đường, bộ muỗng nĩa, mấy cái đĩa hát Nam bình Nam ai và hò Huế, bộ khuôn bánh ga-tô, hai chai xì dầu Lá Bồ Đề, hai chai nước mắm... Bà rầy tôi luôn miệng "cái chị Tham này khó hiểu quá, răng mà cái chi chị cũng bắt tui lấy rứa?", bà từ chối luôn miệng. Buổi chiều có tiếng xe rao tuồng hát cải lương. Bà trầm trồ kể những ngày đoàn Kim Chung, Thanh Nga ra Huế trình diễn. "Thầy không bỏ sót bữa mô. Thầy ưa những tuồng tích trung hiếu tiết nghĩa. Thầy ghét đắng ghét cay những bọn gian thần tặc tử". Tôi phải liệu mua hai cái giấy thượng hạng để thầy và dì đi thương những người "trung hiếu tiết nghĩa". Bà nghe người ta đồn cua nướng dưới tiệm Lạc Cảnh ở Cầu Đá, bồ câu quay ở tiệm Dân Thiên, nem nướng ở đường Trần Quý Cáp và bà lại phải từ chối luôn miệng.

Đến ngày thứ ba thì bắt đầu chương trình nghị sự. Ông Ấm bảo bà mời tôi lên "có chút việc" và ông khề khà nhập đề:

– Thằng Thuyện nó có gởi thơ về cho thầy trước khi nó được đổi về Sài Gòn.

Tôi cải chính:

– Thưa thầy, nhà con về Sài Gòn mươi ngày để nhận công tác và chỉ thị gì đó mà. Nhà con cũng sắp về.

– Không phải. Nó được đổi về Sài Gòn. Nó nhờ thầy vô thu xếp công chuyện với... chị cho... dứt khoát.

Cái gì đó? – Tôi tự hỏi. – Lại có biến cố gì nữa đây? Tôi nhìn ông Ấm. Sự im lặng của ông làm tôi sốt ruột. Tôi không muốn làm con chuột nhỏ bị đùa bỡn bởi con mèo.

– Thưa thầy, cái gì dứt khoát ạ?

Ông không trả lời vội, mà cúi nhìn xuống mũi giày. Ông đưa ngón tay trỏ xuống lau vài vòng, vẽ thành những đường đen trên nền bụi mốc.

– Nó với chị tính tình không hạp. Hồi xưa cưới nhau lật đật không coi tuổi. Chị Lư trung Hỏa mà nó Đại hải Thủy, Thủy Hỏa

tương khắc, sợ không ở đời với nhau được. Con cái cũng khó nuôi. Đó, mới chưa chi mà đã... mà... mà đã... mâu thuẫn kích bác.

Đầu tôi lảo đảo, sân nắng quay vòng quay vòng. Tôi hít không khí đầy vào lồng ngực, ứ nghẹn và không đủ sức để thở ra. Tôi ở đâu đây? Ở giữa một khu rừng âm u hay một cánh đồng lặng yên tiếng gió? Tai tôi ù đi. Có phải tôi vừa nghe một tiếng ve ran ran giọng buồn và sau đó không khí đặc lại, dâng cao tự mặt đất, dâng lên bịt kín tai tôi? Giọng ông Ấm vang lên mơ hồ, xa xăm:

– Nó nói thời bây giờ ly dị dễ, không như hồi còn luật gia đình của cụ Ngô. Nó dặn thầy vô đây để nói rõ hơn thiệt cho chị biết. Phía bên nó thì đã dứt khoát rồi. Bây giờ nó ăn ở với con Kiều Nga con ông Hội đồng ở Sài Gòn. Con Kiều Nga đã có mang với nó.

Tôi nghĩ ngay đến mấy chiếc va-li, mấy thùng gỗ chất đầy những đồ đạc của Thuyên. "Kiều Nga, con gái của ông Hội đồng", tôi muốn cười to lên. Hội đồng, cũng như Chủ tịch, cũng như Ủy viên là những danh giá chỉ mới có một nửa, bởi vì còn cần một danh từ chỉ định đi sau. Hội đồng ấp hay Hội đồng Chính phủ? Ủy viên Ban quản trị hợp tác xã thuốc lá thôn hay Ủy viên Tư pháp Trung ương? Không dọa nạt được ai nữa, những chức vụ mơ hồ. Người ta chỉ kính nể con người, bởi vì con người còn đó và chức vụ trôi đi. Cái mũ bằng vải đỏ, cái áo nẹp thêu chỉ màu làm cho con khỉ đóng trò xiếc thêm buồn cười. Chết! Tôi xin lỗi cụ thân sinh của Kiều Nga. Tôi không dám nghĩ rằng cụ muốn được giới thiệu như vậy. Tôi thương và quý cụ như thương quý chính thân phụ tôi. Người cha nào cũng đáng thương. Tôi chắc cụ đã đau buồn, đã tủi hổ vì Kiều Nga. Tôi tưởng tượng cụ hiền lành phúc hậu, sống cuộc đời trong sạch của một điền chủ miền đất phù sa. Kiều Nga đã thoát ra khỏi bóng mát đạo hạnh của gia đình để xông pha vào cát bụi quay cuồng và điều đó làm đau lòng cụ. Con xin lỗi cụ...

– Theo thầy nghĩ thì... à à... thôi thì số mạng đã như vậy, chị cũng đừng nên trách nó làm gì. Chuyện đã lỡ rồi.

Tôi muốn hét to lên: Kiều Nga, Kiều Nga, nó ngủ với một trăm thằng. Tony, James, William, Pak-chung-Choi, Kim-yi-Pong, chú Thoòng, chú Quành, thằng Năm Răng Vàng, thằng Tư Tóc Quắn...

Chuyện đã lỡ rồi. Chuyện gì? Cái thai nó màu đen hay màu vàng, nào đã ai biết? Tôi uất ức, tôi ghê tởm.

– Thầy có khuyên nó, nhưng nó nằng nằng quyết một hai cũng xin ly dị cho được. Thầy biết nói sao? Vậy chị...

Ông móc túi áo lấy ra một tờ giấy đánh máy sẵn, vuốt những lằn xếp, trải lên mặt bàn:

– Chị ký giấy ưng thuận để thầy gởi vô Sài Gòn cho nó. Nó sẽ đưa qua tòa án để làm thủ tục sau.

Bẩn thỉu! Tôi không muốn nói một lời nào nữa. Tất cả đều vô ích. Ly dị! Màn ảnh, kịch ảnh báo tin ly dị trong mỗi số báo. Sandra Dee với Bobby Darin. Gina với Milko Skofic. Brigitte Bardot với vài, ba, bốn người không nhớ xuể tên, không biết tên nào trước. Trác ơi! Ngôi sao của anh đang bị nạn đây! Nó thăm thẳm xa vời trên vòm trời cao là đối với đôi mắt của anh, đối với tình yêu chân thành anh mang theo từ những ngày hoang dại. Tôi bây giờ đang rơi xuống vũng bùn. Tôi bị đánh bại bởi bốn triệu bạc ở Thương tín ngân hàng.

– Chị cứ yên tâm. Mọi thủ tục nó đều lo hết cho chị. Chị chỉ cần ký một chữ. Nó sẽ đền bù thiệt hại, nó sẽ làm lại giấy để chị đứng tên nửa lô đất nó mua rồi ở trên đường Đông Kinh. Một trăm tám hay hai trăm ngàn gì đó.

Quá sức chịu đựng của tôi rồi. Tôi muốn hỏi về số phận của cháu Phúc, vì đó là điều kiện duy nhất mà tôi muốn đặt ra, nhưng đem một trăm tám mươi ngàn đồng tiền mua nửa lô đất ra đánh giá tôi làm tôi mất hết cả bình tĩnh. Tôi nghiêm sắc mặt hỏi ông Ấm:

– Trong tờ giấy này viết những gì!

– Chị cứ đọc kỹ đi. Đọc kỹ rồi hãy ký.

– Không cần.

Tôi cầm lấy cây bút nguyên tử ông Ấm đã đặt sẵn trên mặt bàn cạnh tờ giấy. Tay tôi run run, viết nghệch ngoạc một chữ ký ngoằn ngoèo.

Tôi bỏ mạnh bút xuống bàn, đi thẳng ra hiên. Ánh nắng ngoài sân chao lên, uốn vòng. Tôi vịn hai tay vào khung cửa.

15.

Liên sinh được một đứa bé gái. Thanh Hùng đánh điện cho tôi biết và tôi lật đật đi ô-tô tìm đến cái thành phố bé nhỏ lần đầu tiên tôi đặt chân đến. Nghèo nàn và tiêu điều! Những người xà ích đánh xe ngựa, những bác tài xế lái xe lam ba bánh ăn uống ồn ào ở một tiệm hủ tiếu có cái tên huênh hoang là "Đông Nam Á". Trước tiệm hủ tiếu, những hàng rong ngồi lẫn lộn: cô hàng bánh bèo mặc sơ-mi popeline trắng, bà hàng mía bưởi áo quần vải ú đen, thằng bé bán kẹo đậu phộng đội cái mũ phớ và trên môi phì phèo điếu thuốc lá. Tôi đi ngang qua viện uốn tóc. Hai cái ghế rất cũ, long sơn, không có người ngồi. Một người đàn bà nửa quê nửa tỉnh đang quai miệng ngáp trong khi tôi bất chợt nhìn vào. Chắc đó là bà viện trưởng. Đá sỏi và bã mía và lá chuối rải trên mặt đường đi. Thỉnh thoảng có những bãi nước, những dòng nước chảy quanh co rồi kiệt lực nằm lại. Tôi dừng chân cạnh một ông Hoa kiều già ngồi núp sau cái thùng gương đựng thuốc lá, hỏi địa chỉ của nhà hộ sinh.

– Tiệm Hồng Phúc hả? *Pán* cái gì?

– Nhà hộ sinh.

– *Xin* cái gì?

– Nhà đẻ.

– À, nhà *pà* mụ Hồng Phúc hả? *Ti* quẹo qua bên tay *tái* há, *lồi ti* thẳng há, *lồi* hỏi chừng há...

Trên mặt bàn nhỏ có vài xấp vé số kiến thiết. Tôi xé hai tấm, trả tiền và cám ơn ông lão, không buồn coi đó là những con số gì. Mua nhảm nhí chơi vậy thôi. Đã lâu lắm tôi sống không có hy vọng. Đợi chờ cái gì bây giờ? Mua vé số để mong chờ một buổi chiều thứ ba và sau đó mong chờ một chiều thứ ba khác, mong chờ vu vơ vậy thôi và cuộc đời được rút ngắn bớt, mình cảm thấy nó đỡ dài.

Con đường có nhiều lỗ hũng dưới chân, thỉnh thoảng nuốt luôn cả gót giày. Nhiều con chó ốm o đi lang thang sục mõm vào giữa những đống rác. Tại sao lại mất hết hy vọng? Vô lý. Đáng lẽ phải nói rằng mình đang tạo một hy vọng mới. Xóa bỏ đi những cái gì đã cũ đã tàn héo để chỗ cho niềm tin mới vươn lên, như những lá

vàng phải rụng xuống để chồi non nhú ra, trang điểm cho cành những lá xanh lúa mới. Những bình ổn bấy lâu nay chỉ là bình ổn tạm bợ. Cố gắng nuốt đi những bất như ý, tạo ra một vẻ mặt tươi vui giả dối, đó là thứ hạnh phúc được dán nhãn bày ra ở khắp nẻo đường. Đó là thứ hạnh phúc pha chế như sữa tươi đã pha đến bảy phần mười nước lã. Không, tôi đang tái tạo.

Con đường đi dọc theo hông chợ, hai bên có những hàng bán rau quả, những trái cà chua no tròn sức sống, những bụi cải xanh mời mọc niềm vui, những củ khoai sù sì, những củ cải nõn nà trắng mởn. Qua hai lần "ti quẹo, ti thẳng", tôi đứng trước nhà hộ sinh Hồng Phúc. Tôi ngộp thở, không đủ can đảm bước vào. Không thể tưởng tượng một cái nhà có thể thấp như vậy. May mà người đàn bà khi sanh đều phải nằm dài xuống! Tấm bảng hiệu đã bong sơn nhiều chỗ khiến người lạ phải vừa đánh vần vừa đoán. Tôi bước vào khung cửa hẹp để khép hờ. Một dãy buồng vách ván sơn màu xanh lá cây đậm quê mùa. Tiếng rên hừ hừ thoát ra từ một phòng. "Rặn thêm nữa. Gắng rặn thêm nữa. Kìa! Rặn thêm lên chớ, sao lại thôi?", Tiếng kềm, tiếng kéo loảng xoảng va vào khay thiếc. Tiếng trẻ khóc thét lên ở một phòng khác. Tôi đi lần về phía tiếng khóc, bởi không có ai đi lang thang ở ngoài hành lang để hỏi. Tôi thò mặt vào cửa phòng như một người đàn bà nhà quê. Cái áo dài màu xanh lục treo ở mắc làm tôi suýt kêu lên vì mừng. Đúng là Liên.

– Em.

– Chị!

Tôi cúi xuống sát đầu giường, đưa hai bàn tay ôm mặt Liên và Liên chợt khóc tức tưởi. Tôi vuốt lên mái tóc.

– Em thấy trong người thế nào? Sinh có lâu không?

– Rặn nửa buổi chị ơi. Em sợ rồi.

– Chị nhận điện tín của Hùng hồi chín giờ sáng. Lật đật đáp ô-tô đến với em đây. Mừng thấy em được khỏe mạnh. Hùng đâu?

– Anh ấy mới vừa chạy ra hiệu thuốc Tây.

– Còn đứa con của chị đâu?

Liên đưa mắt hất hàm về cái nôi đặt ở góc phòng. Tôi đứng dậy lại gần. Giữa đống chăn tã màu trắng, một khuôn mặt đỏ hỏn.

Sự sống huyền diệu đang ở giai đoạn bắt đầu. Đôi mắt nhắm và hơi thở nhẹ nhàng. Hận thù, đau khổ, giết chóc, tất cả đều bắt đầu bằng sự nhẹ nhàng như vậy. Như con sông hùng vĩ chuyển hàng triệu thước khối nước, cuốn băng băng từng triệu thước khối phù sa, đổ ầm ầm từ thác cao bổ xuống, vẫy vùng đục xoáy, con sông chiến thắng bừng bừng đó xuất phát từ một khe suối nhỏ chảy lặng lẽ, giữa những chòm cỏ dại. Tôi lần dưới mép chăn tìm nắm bàn tay nhỏ. Bàn tay mềm và ấm, non nớt yếu đuối. Do ngẫu nhiên nào mà sinh vật này hiện diện nơi đây? Nó sẽ lớn lên, ý thức lần lần cuộc sống. Ăn, ngủ, khóc... nó lớn dần lên, vượt qua thời kỳ măng sữa, đi học, vui đùa, lo âu, thương ghét... nó đi sâu vào cuộc đời, bám chặt vào cuộc đời, coi như đó là đặc quyền của nó. Tình yêu và hận thù, hy vọng và thất vọng, nó đi qua tuổi tráng niên. Những âu lo tinh thần và đau đớn nhục thể... nó giã từ lần lần sức khỏe để đi vào giai đoạn cằn cỗi già nua. Rồi cơ thể sẽ suy nhược, mắt nhắm nghiền và mạch máu chạy yếu ớt như hôm nay. Tám, chín mươi năm chỉ mới một thoáng đó mà đã trôi qua rồi, ngày bước ra khỏi cuộc đời và ngày vào đời gần nhau gang tấc. Nhà hộ sinh gần kề viện dưỡng lão, chiếc nôi nằm cạnh quan tài. Con người sinh ra để làm sứ mệnh gì, với mục đích gì, do từ đâu đến và sẽ đi về đâu... bao nhiêu là Nhân là Quả... Tôi chợt nghĩ đến những cuốn kinh sách của mẹ tôi, điềm tĩnh lý giải chân ảnh cuộc đời và một niềm xốn xang làm nóng nơi khóe mắt tôi. Vô nghĩa và vô thường như thế đó, nhưng mà không dừng không dứt, vẫn tiếp tục, lại tiếp tục kiếp trước và kiếp sau. Coi như thân tôi đây, sống để làm gì, hưởng được những vui thú gì?

... Có tiếng nhẹ nhàng của Liên ở sau lưng.

– Chị, chị đang nghĩ gì đó?

Tôi quay lại:

– Không. À, cháu được mấy ký, em?

– Ba ký rưỡi. Khóc khỏe lắm.

Vừa lúc đó Thanh Hùng về, Thanh Hùng mừng rỡ khi thấy tôi:

– Em tưởng phải đến ngày mai chị mới lên kịp.

– Được điện tín của em là chị đi liền.

– Em chạy ra phố mua thuốc. Thật là khó khăn. Ở đây không có hiệu thuốc Tây mà chỉ có hiệu dự trữ thuốc Âu – Mỹ. Những món thuốc phổ thông nhất cũng thiếu.

Cứ từng chặp, Thanh Hùng lại cầm tay Liên hay đưa tay vuốt tóc Liên. Có trải qua những cơn sóng gió lớn, ta mới thấy tình yêu là cần thiết cho cuộc đời. Trong hoàn cảnh an vui bình thường, tình yêu chỉ là biểu lộ của lòng ích kỷ.

Thanh Hùng hỏi tôi về tình hình hiện tại giữa tôi và Thuyên.

– Chị chỉ biết đến bấy nhiêu đó. Chị ký xuống một chữ ký để làm bằng lòng mọi người. Người ta sẽ lo liệu lấy sau đó, lo liệu bằng cách nào tùy ý. Chị không muốn sống gượng gạo, làm những bổn phận mà tự mình không thấy thích thú. Cuộc đời người nó vốn ngắn. Có hưởng gì được bao lắm ở cuộc đời mà phải tự hành hạ thân xác mình thường xuyên?

– Em nghĩ rằng chị có quyền...

– Chị biết. Có thể thuê người đánh ghen, mời Thừa phát lại, tạt át-xít. Kiều Nga nó thua chị về mặt pháp lý. Nhưng em nghĩ xem, chị có đủ can đảm sống với Thuyên nữa không, một khi Thuyên đã khinh thường chị, đã loại bỏ chị? Tự ái tự trọng là đức tính cao quý nhất của con người, nó phân biệt ta với những loài động vật khác. Tình yêu và lý luận, động vật cũng có như ta. Chúng chỉ thiếu tính tự trọng.

– Em chưa dám cả quyết. Theo kiến thức hiện tại của mình thì nhận xét của chị rất đúng, nhưng mà sự hiểu biết của ta về động vật, thực vật xung quanh ta còn rất thiếu sót. Phải nhiều năm khám phá nữa. Hiện nay người ta đang bắt đầu biết về sự thông minh của con cá heo, chẳng hạn.

– Cả ngay nơi con người, tính tự trọng cũng không phải là món ai cũng có, như ai cũng có những tờ giấy bạc. Văn minh vật chất càng phát triển thì tính tự trọng càng chết lần đi. Máy móc giảm giá trị của con người, con người thua máy móc và chính cái mặc cảm thua sút đó làm con người không biết tự trọng nữa.

– Anh Thuyên... không biết tự trọng?

– Một người đam mê vật chất, tham tiền thì không biết tự trọng nữa. Có những câu cách ngôn để họ núp sau đó một cách an toàn và trí thức. Chẳng hạn câu: "Cứu cánh biện minh phương tiện".

– Em thấy anh Thuyên dễ thương.

– Điều đó không sai. Ai cũng nói vậy. Mỗi người có nhiều bộ mặt, ít nhất là hai. Dễ thương đối với những đồng nghiệp ở cơ quan hay đối với cấp trên, tạm được đối với bạn hữu, không chịu nổi đối với vợ con.

– Chắc người đàn ông nào cũng vậy.

– Có lẽ. Chỉ có những người quân tử mới không như thế, mà người quân tử thì thời này không có.

Buổi xế hôm đó, tôi hỏi Liên:

– Em đã đặt tên cho cháu chưa?

– Chưa. Để tùy ý chị đặt.

– Em có thích một cái tên nào đó không?

– Em chưa nghĩ. Vả lại cháu là con chị thì...

Liên thút thít khóc. Tôi lại vỗ về Liên:

– Kìa, lại khóc rồi!

– Em ân hận quá.

– Có gì mà ân hận? Mỗi người dại một cách.

– Em nghĩ rằng anh Hùng của em không vui.

– Điều đó có thể. Nhưng chuyện đã qua rồi, đã lỡ rồi, tốt nhất là từ nay về sau em thương yêu Hùng cho hết lòng. Em đã khai sinh cho cháu chưa?

– Em đợi chị. Đợi chị đặt tên cho cháu luôn.

Tôi đưa mắt nhìn ra khung cửa sổ hẹp, suy nghĩ. Nên đặt một cái tên như thế nào? Tên hoa: Lan, Huệ hay tên chim: Oanh, Yến? Hay một tên nói đến một đạo đức: Trinh, Thục, Hiền? Những cái tên thường mang quá nhiều ước vọng mà người mang nó không thực hiện nổi. Tôi nhớ hồi đi học gặp nhiều ông thầy có cái tên trái ngược với cái tính, chẳng hạn tên là Hiền mà người rất dữ, tên là Lâu mà nói mau như lặt rau. Do đó mà học sinh đặt ra một bài vè:

Diệu mà xẵng, Lâu mà mau.

Hiền mà dữ, Lạc mà rầu

Thông mà dốt, Sang mà tồi.

Thằng Sinh kể lại chuyện nó đi chấm thi tú tài. Thí sinh đã ngồi đâu đó trong phòng thi, nó ngồi mở danh sách ra và kiểm từ tên người. Xong đâu đó, nó quay sang cô giám thị đang đứng cạnh bàn, hỏi nhỏ:

– Tôi đố cô đoán xem thí sinh nào mang tên Trương Mộng Hà Quế Phượng.

Cô giám thị nhìn xuống ba mươi hai người thí sinh đang hí hoáy làm bài rồi quay lại nhìn Sinh, mỉm cười mà không trả lời.

– Cô đoán không được?

Cô giám thị lắc đầu.

– Vậy thì tôi chỉ cho cô.

Sinh kề lại gần tai cô giám thị:

– Cô nữ sinh ngồi đầu bàn thứ năm đó.

– Cái cô mắt lác mà đen như củ súng đó sao?

– Chính thị! Cô không tin thì nhìn bảng danh sách đây.

Những cái tên nhiều khi thật làm phiền cho người mang nó.

Chợt Liên lên tiếng hỏi tôi:

– Chị nhất định thôi không đi làm nữa?

– Nhất định.

– Nhưng bây giờ anh Thuyên đi về Sài Gòn luôn...

– Cũng cứ nhất định, không đi làm ở Sở thì làm việc khác. Buôn bán, làm nông...

– Chị mà làm nông?

– Rồi cái gì cũng quen đi. Chỉ có sự nhục nhã là không quen được.

Tôi vừa nói chuyện với Liên vừa lan man nghĩ đến một cái tên đặt cho cháu nhỏ. Không thể chọn một cách may rủi mà phải căn cứ trên một tiêu chuẩn nào. Tôi nghĩ đến tên Hà. Tôi bảo Liên:

– Chị đề nghị một tên này: Hà. "Hà" là sen, có liên hệ với tên em. "Hà" cũng có liên hệ về âm hưởng với tên chị.

Liên gật đầu:

– Tên đó vừa dịu dàng vừa nhũn nhặn.

– Có thể thêm một chữ lót?

– Tùy chị.

– Thêm một chữ lót cho cái tên thêm nét dịu dàng. Cháu sinh vào đầu mùa thu, có thể là Thu Hà.

Liên gật đầu không đáp. Chiều đó chúng tôi bàn tính việc gởi Thu Hà cho vú nuôi.

– Có người đàn bà sinh trước em một tuần và đứa con không nuôi được. Người đàn bà đó hiện còn nằm ở nhà hộ sinh này và em có làm quen khi mới tới đây. Em nghĩ rằng có thể nhờ chị ấy, – tên chị là chị Tám, – nuôi giùm trong những tháng đầu.

– Biết người ta có bằng lòng không? – Tôi hỏi.

– Em chắc được. Nhà chị ta cũng hơi túng và chúng ta có thể trả công cho chị hơi rộng rãi một chút. Chị đã sinh được bốn đứa con trai và bây giờ chị thèm một đứa con gái. Nghe em sinh con gái, chị tỏ ra mừng lắm.

– Nhà chị ở gần đây?

– Ở trong xóm, cách đây chừng một cây số.

– Gia đình?

– Làm nghề nông.

– Nhà nông túng mà sinh ở nhà hộ sinh? Chị tưởng họ vẫn nhờ những bà mụ nhà quê.

– Mấy đứa trước chị vẫn sinh ở nhà, dựng buồng sơ sài ở chái bếp và nhờ một bà mụ nhà quê. Lần này chị sanh khó nên người nhà phải đưa ra nằm ở đây.

– Em có nói qua với chị ta chưa?

– Có. Em bảo em bận đi làm và nói dối là thầy tướng số bảo số em khó nuôi con. Em nói qua là em muốn nhờ chị nuôi giùm cho những tháng đầu. Tiền cơm tiền sữa để em xin chịu. Chị mỉm cười

nói "Để coi đã" và cứ quanh quẩn đứng nhìn Thu Hà ngủ. Em chắc có thể nhờ cậy ở người đàn bà đó được.

Vừa lúc đó, có bóng người thập thò ở cửa phòng.

– Chị Tám ơi! – Liên lên tiếng gọi. – Vào đây chơi.

Người đàn bà rón rén bước vào, lễ phép chào tôi, Liên giới thiệu:

– Đây là chị của tôi ở mãi ngoài Quảng Trị vào thăm.

Chị Tám đứng dậy, lại cúi đầu chào tôi một lần nữa. Đó là một người nhà quê chừng ba mươi tuổi, vóc dáng khỏe mạnh. Màu da rám nắng. Khuôn mặt đều đặn và đều đặn, tôi nghĩ rằng đây là một loại đàn bà sẽ đẹp nếu được mặc *jupe serrée* hay *robe sac*[1].

– Nhà chị ở gần đây? – Tôi hỏi.

– Thưa cô, em ở xã Lạc Thiện, cách đây một cây số.

– Em tôi nói chị đã có ba cháu?

– Dạ. Em sinh được bốn cháu, bỏ mất một.

– Nhà chị làm nông?

– Dạ nhà em làm ruộng. Em đi cấy, làm cỏ. Ở nhà có nuôi vài con heo.

– Chắc đời sống cũng thong thả?

– Dạ, thưa cô, cũng chẳng được thong thả. Nhà em cứ phải đi canh đi gác luôn, chiều chiều lo ăn sớm rồi tập trung về thôn về xã. Ít bữa lại hội nghị...

Thu Hà cựa mình khóc và chị Tám bỏ tôi đi lại cạnh chiếc nôi. Một tay đong đưa, một tay vẹt màn và tôi thấy chị mỉm cười. Chị nói nựng:

– *Thao? Thao* mà khóc đó? Để má ngủ chớ *thao* lại khóc? Làm xấu rồi phải không, hở con chó? Ờ phải rồi. Làm xấu rồi đây nè.

Chị quay lại Liên:

– Tã sạch cô để đâu? Đưa em thay cho cháu. Làm xấu rồi.

Chị lúi húi săn sóc bên tiếng khóc. Tôi nhìn sự trìu mến đó, bâng khuâng nghĩ đến lòng yêu trẻ say mê của những bà mẹ miền

---

1. Váy và áo kiểu Âu Mỹ.

quê. Chuyển tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác, những người đàn bà như vậy nuôi dưỡng mầm sống cho dân tộc, bú mớm, giặt giũ, tắm táp, cho ăn, tập đi, và những đứa bé lần lượt lớn lên, cầm roi theo sau đuôi bò, cầm lưỡi liềm cầm cán cuốc. Những thế hệ chuyển cho nhau tình thương và sự làm việc và niềm hy vọng nhỏ nhoi đặt vào mùa lúa mùa khoai, dưa cà rau đậu. Hạn hán làm khô nẻ đất, lụt lội làm trôi nhà cửa trâu bò, bọ rùa và cào cào cắn nát hoa màu, bao nhiêu tai họa đó chưa đủ, phải thêm những tai họa do loài người giáng xuống.

Trong khi chị Tám lúi húi săn sóc Thu Hà, tôi nói khẽ bằng tiếng Anh với Liên:

– Để em thu xếp với chị ta. Em dễ nói dễ đề nghị hơn và chị ta cũng dễ chấp nhận hơn. Như thế có lẽ lịch sự.

– Vâng.

Tôi hơi ngượng về chữ "lịch sự" mình vừa thốt ra. Ai cũng chủ quan tự cho là mình lịch sự. Người nào trong hai chúng tôi cũng thấy mình không xứng đáng với nó. Chắc chắn là nó không phải để dành phần cho Liên. Dù khéo bào chữa đến bao nhiêu, dù khéo đổ lỗi cho xã hội đi nữa thì Thu Hà vẫn còn đó để làm chứng tích. Tôi thì đang là một người đàn bà ly dị. Xin miễn lý luận lỗi phải đâu xa, người bàng quan chỉ có đủ thì giờ để nhìn cái kết quả hiện tại. Tôi tự nhiên thấy buồn, đứng dậy ra hiên.

Tiếng máy thu thanh *transistor* ở một căn nhà bên cạnh léo nhéo đưa sang. Giọng của cô xướng ngôn viên õng ẹo làm duyên theo một điệu quê mùa tỉnh nhỏ, tôi nghe đã quen tai, – có lẽ đến ba trăm giờ nghe rồi, như người phi công có ba trăm giờ bay. Làm sao có thể giữ được một giọng nói giả tạo như vậy trong suốt những năm trời!

Một lũ trẻ con đi học về đứng tụ hội trước một dãy hàng rào bằng cây keo xén thẳng. Nếu ở thành phố của tôi thì một cuộc tụ họp im lặng như vậy có nghĩa là ngôi nhà đó có vô tuyến truyền hình. Nếu có chút ồn ào hơn và số người dự cuộc đông hơn, đứng rải rác hơn thì có nghĩa là lính Mỹ say rượu hành hung xích-lô hoặc lính ba gai bị quân cảnh hỏi giấy tờ. Cái quận ly nhỏ yếu này không có sự sang trọng thừa mứa. Những đứa học trò đó đang đứng cổ võ

một tên bạn cầm cái móc dài móc vào những trái trứng cá. Cái móc do những đoạn cây ngắn được ràng rịt chắp nối, cứ xô qua xệch lại khiến đứa nhỏ sốt ruột cứ giật liên miên vào khoảng không và tới một độ tức mình, nó vụt rèn rẹt vào chùm lá. Một người đàn bà to béo từ trong nhà bước ra. Một con chó mực lông vá quàng trắng lóc nhóc đi theo. Lũ nhỏ đi tản ra nhưng đầu vẫn lưu luyến quay lại. Người đàn bà chống nạnh một tay, còn tay kia chỉ trỏ. Cái miệng quang quác nói, ngón tay đánh nhịp nhưng xa quá tôi không nghe rõ gì. Sinh hoạt của một quận lỵ! Cuộc đời sao mà nhỏ vậy, hẹp vậy, bình thản tẻ ngắt vậy? Sao người ta cứ phải loay hoay bảo vệ, cật lực đấu tranh để bảo vệ một diện tích đất hẹp, một thể tích không khí nhỏ mà mình đã choán được?

Cái máy thu thanh đang chuyển sang một bài hát mượn lời người lính chiến nhắn tin về quê thăm mẹ. Giọng nhạc uỗn ẹo và rền rĩ. Tôi không có cái cảm giác sù sì của vải ka-ki, cứng lạnh của mũ sắt, mà là cái cảm giác mềm và nhớt của một loài đỉa. Y như khi nghe người bạn mách rằng có ông thầy giáo kia bôi môi son trước khi vào lớp giảng bài.

16.

Ba con Huề ứng cử dân biểu. Ban đầu tôi không tin. Đài phát thanh đọc danh sách ứng cử viên niêm yết lần thứ nhất, rồi niêm yết lần thứ hai, có tên Nguyễn Văn Dụng nhưng biết Nguyễn Văn Dụng nào? "Nguyễn Văn..." được coi như là cái họ chung của rất nhiều người Việt Nam. Nhưng khi nhìn tờ truyền đơn thì không còn nghi ngờ gì nữa. Có ảnh của ông in ở góc trái tờ giấy, nét mặt sáng sủa, mặc áo tây thắt ca-vát. Nghệ thuật chụp ảnh làm đẹp con người. Nó xóa hết những vết sần sùi trên mặt, những khuyết điểm của màu da, làm giảm bớt những nét vụng về của một cái miệng. Nhiều lúc ta đối diện với người thật thua xa bức ảnh của hắn, nhưng ta vẫn sẵn sàng có cảm tình với hắn nhiều hơn bởi những cảm tưởng đẹp về bức ảnh vẫn lẩn quất trong óc ta.

Bức truyền đơn in cả hai mặt, một bên là chương trình hành động, một bên là bức tâm thư gửi đồng bào cử tri. Chương trình hành động thật là đầy đủ: chính trị, quân sự, kinh tế, văn

hóa, xã hội... Có cả Công bằng, Dân chủ, Hạnh phúc ấm no, Hòa bình trong danh dự, phục hồi chủ quyền quốc gia, công ăn việc làm bảo đảm cho mọi người, mở trường học, mở nhà hộ sinh và bịnh viện, mở trại tế bần, ký nhi viện, dưỡng lão đường. Không biết có người học sinh thông minh nào lượm để dành những tờ truyền đơn như vậy để sau này bắt chước làm dàn bài cho một bài văn nghị luận phổ thông, một bài Công dân giáo dục!

Cai Dụng thật là tham lam. Ông có hiểu nổi những danh từ mà ông dùng một cách phung phí bừa bãi đó không, có hiểu nổi những loại công tác nào đòi hỏi những khả năng nào mà các danh từ đó ngầm chỉ không? Tôi thương hại cho những danh từ. Chúng bị lạm dụng thái quá: kiếm chút hư danh mà miệng nói "hy sinh phục vụ đồng bào", cướp bóc hãm hiếp thì nhân danh "vãn hồi trật tự" lạm dụng quyền thế thì gọi là "linh động áp dụng luật pháp"... Tôi lại còn thù ghét những danh từ nữa. Bởi chúng mà người lương thiện bị lừa. Ai cũng mượn được để khoác lên người họ những danh từ Hy sinh, Dân tộc, vì Tổ quốc, vì Đồng bào. Người dân bị mê hoặc bởi những danh từ, bầu cử cho những danh từ. Bởi vì con người thật của ứng cử viên, làm sao mà biết rõ được? Ôi những danh từ! Chúng dối trá như những đồ phụ tùng phụ nữ bằng cao su: vú giả, mông giả. Tôi hiểu sự phản ứng của phụ nữ dẹp bỏ những kiểu áo quần có nhiều nếp xếp thùng thình, nơi ẩn náu của những món phụ tùng giả. Họ mặc váy sát mông để bảo đảm rằng cái mông đó là thứ thiệt, mặc áo sát ngực để nói rằng cái vú đó là không giả dối. Họ mặc áo hở ngực, để lộ một phần trên của vú để bảo đảm rằng phần vú còn lại đáng tin cậy. Có người muốn bộc lộ trọn vẹn sự chân thành bằng cách tháo bỏ luôn cái nịt vú. Rồi Bikini, Monokini. Trong trường chính trị, người đàn ông không ai có nhiều sáng kiến và có phản ứng mạnh và thích đáng cho bằng người đàn bà phản ứng lại mông giả và vú giả. Tôi cười thầm về ý nghĩ này và thích thú rằng mình đang ở trong hàng ngũ những người đàn bà.

Trong phần tiểu sử, tôi thấy Cai Dụng ghi rằng đã tham gia rất nhiều phong trào yêu nước, có chân trong nhiều ủy ban yêu nước, yêu nước theo kiểu *nuôi ngầm* ý chí lật đổ cường quyền, *âm thầm* phản đối chế độ gia đình trị... Cuối bức truyền đơn không thể quên vài câu lục bát:

Đồng bào dồn phiếu con Gà
Xây dựng dân chủ thanh bình ấm no.

Sinh vừa ở Sài Gòn ra đến thăm tôi nhằm lúc cuộc vận động tranh cử đang hồi ồn ào sôi nổi. Cay cú vì bị từ hôn, hắn đỏ mặt sỉ vả:

– Cách mạng với dân chủ! Tranh đấu với Ái quốc! Chị có tin không?

Tôi ậm ừ.

– Láo hết. Làm cai thợ nề mà cứ chưng sơ là thầu khoán. Lãnh làm *la-tách*[1] cho nhà thầu thì khoe là xây cầu xây đập để phát triển kinh tế cho đồng bào. Chán thật! Chính em là dân trí thức và em yêu mến và ca ngợi nghề lao động. Họ hưởng thụ ít nhất mà làm việc nhiều. Bao nhiêu công trình nặng nhọc khó khăn đều do bàn tay cần cù của lao động làm nên. Hãy để cho em kính trọng và biết ơn. Khoa trương và dối trá để làm gì? Những trách vụ đòi hỏi kiến thức nên để dành cho những người có khả năng về kiến thức.

– Ở Âu-Mỹ, chị thấy có những công nhân nghiệp đoàn cũng ra ứng cử.

– Đúng. Họ ra với tính cách công nhân thợ thuyền, với chương trình hoạt động cụ thể của họ. Họ không chối bỏ nghề nghiệp thật của họ và không đưa ra những chương trình mơ hồ lừa phỉnh.

– Đối với trường hợp Cai Dụng, chị nghĩ rằng ông ta nên bằng lòng với cuộc sống tiểu trưởng giả của ông.

– Đáng lẽ nên như vậy. Có thuốc lá đầu lọc để hút, có whisky để nhậu lai rai khỏi ra mồ hôi chua mùi gạo, như vậy còn đòi gì nữa? Thằng chồng con Huề thì cứ dăm ngày bê về lê, táo Mỹ, trứng gà Mỹ, thịt gà Mỹ để bố đớp, thế mà bố chưa chịu yên thân ngồi chơi xơi nước. Bố còn chơi trèo. Có được chữ "phú" rồi, bố còn muốn đèo thêm chữ "quý".

Sinh kéo dài một hơi thuốc lá rồi dụi mẩu thuốc còn lại xuống cái gạt tàn:

---

1. Lãnh khoán xây cất.

– Nhân danh Dân chủ, Cách mạng, nhiều cái quái thai được khai sinh. Hồi đời ông Ngô Đình Diệm có một tên Hương kiểm được đặt lên làm tỉnh trưởng. Để bảo đảm uy tín cho mình, ngài Tỉnh trưởng chuyên dùng roi mây và ba-toong để đàn áp các viên chức có chút ít chữ nghĩa. Không phải chuyện bịa đâu. Em đã đi chấm thi ở cái tỉnh của ngài Tỉnh trưởng đó và công chuyện của ngài thì chính do mấy thằng bạn của em làm quận trưởng và ty trưởng méc lại.

Ở bên quân đội cũng có những hiện tượng như vậy. Các vị chỉ huy "Uất Trì" đều lợi dụng kỷ luật để bịt miệng những đứa có chút trí thức làm việc dưới quyền họ. Anh Lê Bá là sĩ quan trừ bị, giải ngũ rồi tái ngũ, rồi giải rồi tái, ê chề như trái túc cầu. Gần đây anh phụ trách phòng I cho tiểu đoàn. Chỉ huy của anh là một thiếu tá nguyên làm Cai khố xanh, răng đen hút thuốc lào, có mười hai con được ăn lương. Ông sợ thượng cấp hơn sợ Chúa vì thượng cấp tháng tháng nhớ trả lương và trợ cấp đều đều còn Chúa thì phải đợi trăm năm mới thăng thưởng một lần. Mấy đứa ở Thủ Đức ra làm việc dưới quyền ông đều bị trù mạt kiếp. Tụi nó ưa hợp lý hóa thủ tục và thích làm trái chỉ thị trung ương khiến nhiều lúc cụ Thiếu tá nhà ta sợ xanh mặt khi chúng trình những công văn "phản loạn" cho cụ ký.

Tôi nói:

– Đời sống của chúng ta, số phận của chúng ta và của con cháu chúng ta bị định đoạt bởi những vị Dân biểu làm chính trị kiểu thầy bói đó. Với họ, con voi không thể không giống hình cái cột đình hoặc một con đỉa lớn.

Tôi không muốn nói hết những điều tôi nghĩ bởi tôi cảm thấy ngượng như tôi đang nói xấu về một người vắng mặt. Hơn nữa, tôi có bất công đối với Cai Dụng không? Đọc trên báo hằng ngày tôi được biết ở những tỉnh khác cũng có nhiều ứng cử viên không hơn Cai Dụng mấy. Có những cựu hương bộ, ủy viên xã hội ban chỉ huy Liên gia tương trợ thôn. Có phó hội trưởng Hội trùng tu Văn miếu quận. Tôi không thích thái độ chửi bới lung tung hay bình luận nhảm nhí bởi vì việc đó không có gì độc đáo và khó khăn. Người nào cầm tờ báo lên đọc cũng coi như mình phải bình luận và chửi

bới, nhất là trước mặt vợ, con, hay thuộc hạ. Nhiều người ông ổng chửi kẻ khác trong khi nhiều kẻ khác chửi họ không tiếc lời. Phải chi người nào cũng có một cái gương soi luôn luôn trước mặt.

Sinh hỏi tôi:

– Bây giờ chị định làm gì?

– Chưa định. Mình bây giờ như một người đang đứng ở ngã tư, ngã sáu, ngã nào cũng kẹt, bí như nhau. Chị Ân mới mách rằng công ty Việt Đức đang cần người, nhưng mình không muốn bị sếp lợi dụng.

– ...?

– Lão sếp tuyển nữ thư ký, không cần đánh máy giỏi hay có kinh nghiệm sổ sách mà chỉ cần mặt mũi đẹp. Nếu là nữ sinh mười bảy, mười tám tuổi càng tốt. Ngồi chung phòng với lão, đóng kín cửa để gắn máy điều hòa không khí. Đố ai biết được có sự gì xảy ra trong đó! Rồi còn làm thêm giờ, công tác bất thường, điện khẩn điện mật. Cứ vài tháng thay một cô.

– Thế thì còn ai dám làm?

– Vẫn có người xin làm như thường. Mọi người đều cần tiền và người đàn ông nào cũng biết lợi dụng địa vị của họ, không kể là Mỹ, Phi Luật Tân, Đại Hàn, Huê kiều hay Việt Nam.

Tôi thấy không cần phải nói cho Sinh biết rằng mấy tháng nay tôi sống qua ngày nhờ chút lương còm chị Thảo sọt cho, khi chị nhờ tôi phụ trách giùm một lớp vỡ lòng của chị. Mấy năm trước chị làm ăn khá lắm, nhờ những lớp vỡ lòng chuyên môn dạy chương trình Pháp. Lớp *douzième*[1] mỗi tháng học phí sáu trăm đồng, trong khi học phí lớp đệ Thất chương trình Việt có một trăm sáu mươi đồng. Chị thuê một cái vi-la để mở lớp, có vườn rộng để trẻ chạy nhảy, có cây lá sum sê và có bờ thành bao vây xung quanh. Thêm hai giáo viên đàn ông phụ tá cho chị. Nhưng từ năm ngoái trường Pháp bị cắt đứt các lớp Tiểu học, trẻ con được trả về đời sống Việt Nam để chúng ngày ngày được ngâm nga giọng Hàn Thuyên. Trường của chị tưởng phải đóng cửa bởi vì bão táp đến không phải từ một phía.

---

1. Lớp 12, lớp nhỏ nhất của chương trình Pháp.

Ngoài việc các lớp Tiểu học trường Pháp bị chấm dứt, cái vi-la thuê giá rẻ trong những năm trước bị chủ nhà đòi lại. Thêm vào đó, người giáo viên phụ tá xin thôi để vào làm sở Mỹ. Chị đã sống những ngày âu lo tăm tối. Nhưng rồi sóng gió lại lặng bớt, im bớt. Không do ở tài của chị hay của ai hết. Các phụ huynh cứ điềm nhiên cho con em tới trường chị. Sẵn có trường đó lớp đó, có vườn có bóng mát, có bờ thành để trẻ khỏi chạy ra đường... thôi, trả đắt năm ba trăm cũng được. Không ai muốn cò kè đi so giá. Họ nài chị dạy kèm thêm vần Pháp. Biết đâu một ngày nào bang giao Việt – Pháp chẳng trở nên tốt lại! Mà cho dù không, thì biết thêm một sinh ngữ cũng đâu có hại. Càng dễ học Anh văn sau này. Tăng thêm tiền thuê vi-la cho chủ. Tìm gấp người thay cho ông giáo viên đi làm sở Mỹ. Chị chạy đến cầu cứu tôi giúp chị vài tháng để chị kiếm người.

Những sự việc này có nói lại cũng vô ích. Chắc Sinh nó cũng chẳng đòi hỏi được nghe. Trong những tháng ngày chồng chất sự kiện âu lo và bực bội nầy, mọi người đều như đã đầy nghẹt. Như dung dịch đã bão hòa. Không ai muốn nghe thêm, biết thêm, suy nghĩ thêm. Buông thả hai tay và cho khối óc trôi xuôi theo dòng.

Sinh nhìn lâu lên tấm lịch treo tường. Từ sanckbar Mỹ Liên ở ngã tư đầu phố đưa lại tiếng hát nỉ non ân ái đầy những kỷ niệm *"anh em": Anh đưa em đến trường, anh đến cổng trường đón em về, em đến thăm anh một chiều mưa, anh cầm tay em, anh và em chung bóng, anh và em hái hoa bí...* Sinh lắng nghe giọng hát dụ dỗ mời mọc đó, hay đang chú ý nhìn những cành hoa in chìm dưới chữ số ghi ngày tháng của tờ lịch? Yêu đương, yêu đương, ngày nào giờ nào cũng phải nghe tiếng gọi yêu đương phát ra từ máy hát, từ máy phát thanh, từ băng nhựa.

Chợt Sinh quay sang tôi:

– Anh Thuyên lâu nay có gửi thư từ cho chị?

Tôi lắc đầu.

– Như vậy là hai người đã dứt khoát?

– Cứ coi như vậy.

– Tuần trước, bất ngờ em có gặp anh nhưng anh không thấy. Lúc bấy giờ anh đang cho xe lui vào ga-ra nên anh không thấy em.

– Hôm nay có ô-tô rồi?

– Một chiếc 404 mới toanh. Ngồi cạnh anh là một người đàn bà.

Sinh tỏ vẻ lúng túng khi nói về một người đàn bà. Có sao đâu? Tôi biết rõ đó là người đàn bà nào rồi mà. Chắc Sinh hối hận vì đã lỡ nhắc đến một người đàn bà. Tôi gỡ sự lúng túng đó:

– Người đàn bà đó là cô Kiều Nga. Chị biết rồi.

– Em không muốn nhắc đến... Chị biết mặt Kiều Nga chưa.

– Rồi. Từ hồi cô ấy còn ở đây.

– Bây giờ khác trước nhiều. Mới đi Nhật sửa lại cặp mắt cho mở to hơn. Da mặt được ủi lại, mỡ dư được tiêu đi nên trông trẻ hơn trước nhiều.

– Hạnh phúc cho người đàn ông.

– Anh Thuyên bây giờ cũng ăn diện công tử lắm. Kiều Nga là loại vũ nữ giàu. Căn phố hai từng ở đường Trương Minh Giảng là nhà của Kiều Nga mua. Cái 404 cũng của Kiều Nga.

– Anh Thuyên cũng ở tại Trương Minh Giảng đó?

– Anh có thuê một căn ở trong hẻm gần đó. Để tiếp khách khứa họ hàng. Dẫu sao anh cũng là người có địa vị trong xã hội. Khi vắng bà con thì rút êm qua Trương Minh Giảng để hú hí với "nàng".

– Như vậy là Thuyên đã mãn nguyện!

– Vâng. Có phố lầu để làm tổ uyên ương. Có ô-tô đẹp để đi chơi. Người bàng quan ai tìm hiểu làm chi xuất xứ của những tiện nghi sang trọng đó! Khi kẹt lắm, anh có thể nằm im trên lầu để Kiều Nga tiếp khách Mỹ ngủ lại ở từng dưới.

– Chuyện đó có thể xảy ra?

– Thường lắm.

Tôi không ngờ Thuyên có đủ đức tự ti để chung chia một tấm thân đàn bà với những người lính Mỹ. Tôi tưởng tượng Thuyên phải đi những bước rón rén ở trên từng lầu để khỏi làm kinh động những giây phút du dương mùi mẫn của người khách mua hoa đang dày vò tấm thân Kiều Nga. Và sáng hôm sau anh sẽ trầm trồ nâng niu những tặng phẩm mà người khách đã mang lại cho Kiều Nga: lọ

nước hoa Hypnotic, cái đồng hồ Bulova, cây thuốc lá Viceroy... Thật là quá sức tưởng tượng. Trí thức Việt Nam đã tụt những nấc thang tinh thần mau chóng như vậy. Hồi triều ông Ngô Đình Diệm tôi nghe nói có nhiều vị Bộ trưởng đã biểu diễn những cử chỉ hèn hạ trước mặt ông. Sau khi được ông ban chỉ thị, họ vái dài bái biệt nhưng không dám quay lưng bước ra mà phải đi tụt lùi, dẫm chân xô ngã cả lọ cả thống. Có vị bị lỗi gì đó bị ông quát mắng rồi gọi "Lại đây" và vị Bộ trưởng quỳ xuống lạy bởi nghe lầm tiếng "Lại đây" ra tiếng "Lạy đi". Nghe nói các ông lớn miền Trung phải siêng năng ra chầu cậu Cẩn, lắm khi phải đứng vòng tay hầu cậu khi cậu ngồi câu cá. Có một lần cậu giật cần câu bị lưỡi câu dính vào đám rong bèo chà tre gì đó và nhiều ông lớn lật đật tranh nhau lội xuống nước để gỡ lưỡi câu cho cậu. Có thể là chuyện bịa đặt? Tôi nghĩ rằng chi tiết có thể được thêm bớt nhưng nội dung sự việc thì chắc phải có xảy ra. Chắc chắn còn ly kỳ trong mực độ hèn hạ hơn là người dân có thể tưởng tượng được. Bởi vì khi người ta còn tranh nhau nhà lầu, xe hơi, vòng kim cương thì người ta không còn thấy sự nhục nhã nữa. Vì nhục nhã trong phòng kín và vinh hiển giữa ánh sáng mặt trời, vì nhục nhã trong dăm ba phút và vinh hiển trong năm ba mươi năm, sự cân nhắc dường như không đòi hỏi nhiều suy nghĩ. Ai cũng nghĩ vậy và đạo đức luân lý chỉ còn trong những bài tập đọc lớp tiểu học.

Sinh nói:

– Thời đại bây giờ có những nấc thang giá trị mới. Ở Sài Gòn người ta truyền miệng câu: "Nhất đĩ, nhì cô, tam lô, tứ ủi".

– Cô là?

– Ma cô. Lô là xích lô.

– Còn ủi?

– Giặt ủi. Chỗ nào có lính Mỹ và lính Đại Hàn đóng là có hàng tá hiệu giặt ủi: *Ohio lawndry service, White snow laundry service...* Ở một tỉnh nào đó có ông phó tỉnh trưởng thầu giặt ủi cho nhà binh Mỹ, rồi cho dân giặt ủi chính cống thầu lại. Câu chuyện được viết trên báo và do đồng nghiệp của ông ta, cỡ quận trưởng, phó tỉnh trưởng như ông thuật lại.

– Xích-lô dường như đã bắt đầu tụt thang. Suzuki và Honda cạnh tranh dữ quá. Nhà binh và công chức hạng xoàng đua nhau sắm Suzuki, Honda để chở Mỹ và mấy cô bán bar.

– Dường như nhà binh Mỹ cấm binh sĩ Mỹ không được đi xích-lô.

– Hèn chi ít thấy người Mỹ ngồi xích-lô như trước. *Town bus*[1] chạy đều ở các con đường chính.

– Nhưng Suzuki, Honda cũng bắt đầu bớt xông xáo làm ăn. Thỉnh thoảng nghe tin một chú G.I. say rượu đè cổ tài xế, móc hết tiền rồi giựt Suzuki phóng đi luôn.

– Ngành sinh hoạt nào cũng có cái vinh cái nhục của nó, thời phồn thịnh và thời suy vong của nó.

– Xích-lô thì gặp nạn khác. Nạn du đãng. Du đãng leo lên xích-lô, bắt đạp. Đến một quãng đường vắng thì rút dao găm ra kề cổ rồi móc hết túi tiền. Đố dám chống cự.

– Thời loạn như vậy? – Tôi suýt la lên.

– Chưa hết. Mấy cô Mary sến thì lại gặp nạn khác. Làm ăn lương bổng hậu thì tha hồ sắm dây chuyền vàng, lập lắc, nhẫn. Có cô đang xách giỏ đi chợ hay phây phây đi hóng mát buổi chiều thì chợt có chàng a lại nắm tay giằng co. Chàng la rầm lên: "Mầy bỏ nhà theo ai? Bây giờ tao mới gặp. Vợ con như vậy đó. Cuốn gói theo trai...!". Nàng ngẩn ngơ chẳng biết ất giáp chi và chàng cứ xông vào ôm cổ, bẻ tay, vả mặt. Người bàng quan tưởng đó là một trường hợp vợ chồng cãi cọ thông thường. Cuối cùng khi chàng bỏ nàng ra, vừa lảm nhảm chửi bới vừa rảo bước, hay vừa đạp xe chạy vút vừa quay lại chỉ ngón tay hăm dọa, thì nàng vẫn còn ngẩn ngơ như người mất hồn. Sao có sự lầm lộn oan nghiệt vậy? Người giống người. Tội nghiệp cho thằng cha vừa bị mất vợ vừa bị mất trí.

Sinh ngừng câu nói. Tôi hỏi:

– Thế nghĩa là làm sao?

– Mưu kẻ cắp đó mà. Khi cô ả hoàn hồn bắt đầu chửi rủa thằng quỷ lộn hồn, thì là lúc cô ả chợt thấy rằng sợi dây chuyền không còn treo nơi cổ nữa, chiếc nhẫn không còn tròng nơi ngón tay

---

1. Xe buýt chạy trong thành phố.

nữa, cái đồng hồ Vinaco mua lại của tiệm sửa đồng hồ cũ ở góc chợ, – thường chạy sai, khi nhanh khi chậm và thường đứng bất tử, – không còn ở cổ tay nữa.

Tôi muốn cười một tràng dài để thưởng thức xứng đáng tài của anh chàng kẻ cắp có sáng kiến. Mấy cô sến chuyên môn ăn cắp vặt, nói láo, ăn bớt ăn xén thật đáng nên nhường những món trang sức đó cho những tay kẻ cắp có tài đóng kịch như vậy. Vả lại đóng kịch còn có kịch bản, đằng này anh ta vừa là tác giả vừa là diễn viên.

Mặc dù tôi không muốn nhắc đến Kiều Nga, tôi vẫn không thể không nhớ đến tin Sinh đã cưới một người vợ vũ nữ ở Sài Gòn. Điều đó có thật không? Tôi hỏi Sinh như thế nào để Sinh khỏi bị chạm tự ái? Không ai muốn kẻ khác dính mũi vào đời tư của họ, nhất là vào những mẫu đời tư không được tốt đẹp. Thật ra thì cái quan niệm xấu đẹp đã thay đổi đến mức triệt để rồi, đảo lộn đến độ kinh khủng rồi. Đã có Thuyên mở đường. Tôi hỏi Sinh.

– Còn việc vợ con của Sinh ra thế nào? Nghe nói...

– Em biết chị đã nghe nói gì. Nhưng vụ ấy đã qua rồi.

– Qua rồi?

– Phải. Chị muốn nói đến vụ con Janet chứ gì. Em cũng yêu nó thật, bởi nó làm đĩ chân thực chứ không làm kẻ lương thiện giả dối. Nhưng hoàn lương một con đĩ là một điều không phải dễ, Janet có học. Hồi nhỏ học đến lớp đệ Lục đệ Ngũ gì đó. Theo phong trào *boum, party, bal famille*[1] nàng biến thành một cô "em gái hậu phương". Khi có mang thì "người anh tiền tuyến" quất ngựa truy phong. Câu chuyện tình cổ điển quá mà. Khi người ta bắt đầu như vậy thì lối kết thúc cũng rất dễ đoán đúng. Bỏ nhà trốn. Tìm chỗ đẻ. Mang con cho Viện mồ côi. Kiếm việc làm. Bị lừa một lần thứ hai. Ma cô và mụ mối dắt lối đưa đường. Thời nay thì Mã Giám Sinh và Tú Bà đếm không hết. Mỗi con đường phố có ít nhất là ba bốn mụ Tú Bà.

– Nhưng về được với Sinh thì cô ta phải coi là một dịp may lớn.

---

1. Dạ hội, tiệc khiêu vũ gia đình.

– Ban đầu thì Janet cũng nghĩ vậy. Nhưng rồi ngựa quen đường cũ, nàng đã quen với nếp sống phóng túng rồi. Phải chửi thề, nói tục, đánh bạc, mê hát cải lương, ham đi coi thầy bói.

Ham đi coi thầy bói thì không phải chỉ có gái giang hồ – tôi nghĩ. Khách hàng của thầy bói còn là những vị có chức vụ lớn. Hãy cứ hỏi thử một ông thầy bói ở Ngã năm, Ngã bảy, xóm Chiếu, xóm Gà mà xem. Hắn sẽ nói rằng: "Dạ dạ. Tôi nói thì phải trúng, có trúng tôi mới nói, nói có trúng tôi mới nhận thù kim. Dạ, ông đại tá X vẫn thường tới đây coi quẻ. Dạ, hồi còn sanh tiền, ông tướng Y cứ cho sĩ quan hầu cận ra rước tôi vô dinh ngài. Dạ. Còn mấy ông tỉnh trưởng, quận trưởng, mấy ông tổng giám đốc...". Phải, chính những vị có chức vụ cao mới phải lo lắng về thời may hay vận rủi, mới sợ mất ngôi thứ của mình. Chớ dân lao động trí óc và chân tay thì có mong mỏi gì và có lo sợ gì? Ngày nào cũng phải đổ mồ hôi ra mới có đồng tiền, dưới chính phủ nào cũng phải cật lực làm lụng mới có đồng tiền. Một người nông dân cầm cuốc đứng ở bờ ruộng, một công chức hạng B ngồi ở bàn giấy chỉ nuôi những hy vọng hữu hạn, những hy vọng con đẻ của thực tế cụ thể, chớ không sống nhờ ở những rủi may từ đâu đến. Vợ Mỹ thì khác. Mới vừa mua sắm tíu tít đó, chưng diện phòng ăn phòng khách, chọn Denon có cửa đóng hay National[1] âm thanh nổi điều chỉnh tự động, chọn tranh sơn dầu hay tranh sơn mài để treo tường... thì chợt có tin chồng Mỹ tử trận. Cửa đóng im ỉm ba ngày, qua ngày thứ tư thì cửa mở kèm theo một tấm bảng giấy bìa dày viết nguệch ngoạc mấy chữ:

Bán đồ dư dùng:
Vì cần đi xa nên bán lại gấp và giá rẻ
1 cái tủ lạnh Sanyo 120 lít.
1 cái Tivi hiệu Sharp 23 inches 32 loa mới tinh.
1 cái tủ áo.
1 bộ salon hai ghế một đi văng.
1 cái buffet mặt lót formica.

Trở lại lang thang thất nghiệp đứng ở các ngã tư ngã sáu để đón các chàng lính Mỹ lang thang. Đứng ở cột trụ đèn như những

---

1. Tên các hiệu máy truyền hình.

con vạc ăn đêm. Ban ngày thì la cà ở mấy hiệu thầy bói, thầy chiết tự, thầy bùa thầy ngải.

– Rồi Janet bây giờ nó ra sao?

– Trở lại đời sống của vạc ăn đêm.

– Còn Sinh?

– Tiếp tục cuộc đời của con bò kéo cày ban ngày. Mỗi tuần tới lớp hò hét mười tám giờ. Cuối tháng lãnh lương. Rồi đợi ngày đi Thủ Đức. Bây giờ không còn lệ hoãn dịch nữa. Động viên tuốt hết, từ mười tám đến băm ba. Các lớp học giao lại cho phụ nữ và ông già.

Sinh nói chuyện vẩn vơ một lát rồi xin cáo từ:

– Hồi nào rảnh em ghé lại thăm chị. Em còn ở ngoài này đến thứ tư mới vào.

Khi tiễn chân Sinh đến cổng, Sinh như chợt nhớ ra, nói thêm:

– Anh Thuyên đang vận động đi làm quận trưởng quận Tân Bình hay phó tỉnh trưởng Gia Định, Phong Dinh gì đó. Chị Kiều Nga bỏ tiền cho anh vận động. Dường như sắp có nghị định rồi.

Tôi cảm thấy mỏi mệt không muốn nghe tiếp. Không còn giận hờn hay ghen tức hay nuối tiếc khi nghe tin Thuyên sắp thành công. Tâm hồn tôi trống vắng mênh mông như những bức tường đã ngã xuống hết, những bức tường danh dự, những bức tường dư luận, những bức tường đạo đức... mà bấy lâu nay tôi và Thuyên vẫn đi len lỏi ở giữa, khó khăn để tránh những sự va chạm. Tôi lắc đầu, và nói thầm như một lời cầu khẩn:

– Hãy để cho tôi yên! Hãy để cho tôi yên!

17.

Lần đầu tiên trong đời, tôi đã sống những ngày chờ Tết âm thầm. Tôi định về quê nhưng cứ nghe tình hình yên đó rồi xục rục trở lại đó. Có tin từng đoạn đường quốc lộ số 1 đã được khai thông, bắc lại cầu, tu bổ lại chợ, đắp lại đường, và những tạp chí thông tin in hình quang cảnh kiến thiết. Ảnh dân chúng căng biểu ngữ hoan hô. Ảnh người lính leo lên mái lợp nhà giúp đồng bào, lội xuống ruộng cấy lúa giùm đồng bào. Ảnh những cụ

già mặc áo dài đen đội khăn đóng đang rút điếu thuốc hay đón ly rượu do các ông tướng ông tá mời. Ảnh sáu bảy ông tướng ông tá đứng sắp hàng cầm kéo cùng cắt – một cái băng khai mạc. Trong những cái ảnh, lố nhố nhiều khuôn mặt, nhiều dáng dấp người mặc áo bà ba hay chít khăn, đang gánh gồng hay đang nheo mắt cười, những hình ảnh quen thuộc tưởng như là của những bè bạn của tôi.

Báo chí vào cuối năm nhắc đi nhắc lại những triển vọng hòa bình. Công giáo toàn thế giới tổ chức ngày hòa bình. Vấn đề hòa bình cho Việt Nam được đặt ra cho lương tâm nhân loại. Ngoại trừ những tờ báo hàng tuần nhảm nhí, còn thì các tạp chí đứng đắn không còn đăng những bài thơ rên rỉ chuyện "anh em". Người ta nhắc đến dây kẽm gai, hỏa châu, đạn trái phá và thơ không chịu niêm luật nữa. Mà trái lại, phải tự do, mặc kệ, bất chấp, thách thức. Bởi vì niêm luật là hòa hợp, là êm đềm, là cảm giác bình yên, là sự thưởng ngoạn. Và gào thét thì không thể đặt thành ca dao hay phổ nhạc được.

Đường bộ Nha Trang – Sài Gòn khỏi phải đi vòng ngã Đơn Dương Fimnom, mà đã đi băng ngang Phan Thiết. Trong suốt bốn năm Phan Thiết bị cắt đứt liên lạc với miền Trung, sự đi lại phải nhờ vào ghe bầu. Bao nhiêu tai nạn đã do thứ phương tiện giao thông thời bộ lạc này gây ra. Tôi nhớ rõ nhất là trường hợp năm kia chị Quyên bị tai nạn từ trần. Chị được coi như là một thiếu nữ hoàn toàn: mặt mũi xinh đẹp, tính tình hiền hậu, học giỏi và nhà giàu. Cả đại gia đình bên nội và bên ngoại ai cũng thương, bên nội từ Huế vào bằng máy bay, bên ngoại từ Phan Thiết ra bằng ghe bầu. Sóng to gió dữ đã nhận chìm một chiếc ghe. Cậu ruột của chị bị chết trong tai nạn đó. Cố nhiên những phương tiện giao thông thời "phi thuyền không gian" này không phải không biết gây tai nạn, mà trái lại, những tai nạn còn khủng khiếp và chồng chất. Cũng như sự tàn phá của chiến tranh thời nay so với thời thượng cổ. Nhưng giá cậu chị Quyên bị tai nạn máy bay thì có lẽ tôi sẽ ít xót xa hơn.

Những ý nghĩ xoay quanh này kéo trí óc tôi loay hoay ở thân phận con người, ở cái chết đón tiếp mọi người chắc chắn như một tình nhân không sai hẹn.

Ngày nào mở tờ *Chính luận*, tờ *Sống* ra xem tôi cũng lướt rất nhanh lên những hàng tít lớn ở trang nhất rồi lật qua trang chót tìm những khung cáo phó. Xin chia buồn với những gia đình có thân nhân từ trần in cả pháp danh Tâm Huệ hay Đồng Trí, tên Thánh Giuse hay Baotixita và có ghi số tuổi trên bảy mươi. Trong một xã hội tao loạn giặc giã liên miên hơn một phần tư thế kỷ mà giữ sao để sống được trên bảy mươi tuổi là một chiến thắng lớn. Những khung dành cho thiếu úy, trung úy nhiều hơn hết. Sao nỡ biên thêm anh dũng bội tinh hay chương mỹ bội tinh? Lời khen hãy dành cho kẻ khác nói lên. Niềm đau đớn trùm lấp đâu còn chỗ để nghĩ đến sự hãnh diện? Người đau khổ chân thực nhiều khi còn bực bội vì những lời khen và lời úy lạo. Bên cạnh quá nhiều khung màu đen buồn tối đó, những lời chúc mừng chia vui đều trở nên trơ trẽn, nhất là khi người đăng tin đã vận dụng vào đó nhiều sáng kiến vô ích của mình, ví dụ: "Chúc... và... suốt đời yêu nhau như ngày mới cưới, chúc một trăm lẻ một năm hạnh phúc...". Thỉnh thoảng xảy ra vài vụ lạm dụng báo chí: đó là trường hợp ông X mừng ông Y vừa xây được một cái buyn-đinh to bự, ông Z mừng ông W có người con vừa đỗ Tiến sĩ bên Gia Nã Đại vân vân... Vào thời kỳ tranh cử, báo chí cũng bị lạm dụng nữa. Thuê đăng ảnh, đăng tiểu sử (nói láo nhiều trong đó), đăng chương trình (nói phét nhiều trong đó). Sau khi đắc cử thì đăng lời cám ơn, thất cử thì cũng không quên cám ơn. Đón dịp Tết thì đua nhau đăng "Cung chúc tân xuân". Ôi còn ai tin rằng những lời chúc do nhà in Hoa Sen, nhà in Tân Việt, nhà in Thanh Long in hàng loạt lại có khả năng mang lại hạnh phúc? Giữa bạn bè thì những thiệp chúc chỉ có nghĩa là "vẫn nhớ đến nhau", những nhà buôn thì ngầm ý nhắc "sang năm nhớ mua xoong chảo của bổn hiệu... thuốc điều kinh của bổn hiệu". Bác sĩ, trạng sư, chủ khách sạn thì ngầm nhắc người đọc cái địa chỉ của họ. Tất cả đều trơ trẽn là những hàng quảng cáo. Thay vào lời chúc, tưởng các nhà làm chính trị chưa có thành tích nên nhắc lại lời hứa, lời thề, hoặc ghi rõ mục tiêu tranh đấu cụ thể cho năm tới. Bởi vì người dân biết rằng đời sống của họ sướng khổ là tùy thuộc ở tài đức của những nhà làm chính trị giỏi hay dở, tốt hay xấu. Người ta tốn thì giờ bầu cử và tốn tiền trả lương ông dân biểu không phải để nhờ ông ta cầu

chúc giùm. Đối với Thần Thánh Trời Phật mà họ khấn nguyện hết lòng, họ cũng chỉ tin ở khả năng ban phúc một cách rất đỗi ít ỏi.

Tôi chợt giật mình vì những ý nghĩ đắng xót của mình. Tôi hôm nay bi quan và độc ác đến thế sao? Sao tôi không còn cái niềm vui hồn nhiên mà đáng lẽ tuổi trẻ của tôi phải có? Sao tâm hồn tôi già cỗi mau chóng như vậy? Sao cái gì cũng làm tôi nghi ngờ? Tôi chưa quá ba mươi tuổi. Ở miền Azerbaijan có cụ già nào đó tên Muslimov sống trên 150 tuổi mà vẫn còn khỏe mạnh. Nhất là vui vẻ. Mù chữ, suốt đời còng lưng dưới những giỏ nặng chứa sản phẩm địa phương, đi băng qua những con đường núi để theo gót bầy dê bầy cừu, họ sống vô tư, tâm hồn thanh thản như cây cổ thụ từ bao giờ vẫn đứng vững chãi, như dòng suối róc rách, như tảng đá sừng sững sườn non.

Hôm đầu tháng Chạp, tôi đi phố, chợt để ý đến một đám đông. Tôi lại gần xem. Trên một cái mâm to, người ta chất những cái xác co rúm của con trút, con kỳ đà, con khỉ, con rắn, con nhím, xác nồng mùi rượu. Bên cạnh là một chum rượu lớn và la liệt những chai rượu đã dán nhãn. Không cần người quảng cáo đứng giải thích, tôi cũng hiểu ý nghĩa rằng những cái xác đó đã ngâm rất lâu ngày vào rượu kia và rượu đó uống vào thì gân cốt phải cứng cát, bá bệnh phải tiêu trừ. Những người đứng vây quanh được mời được nài uống thử một ly rượu. Nhiều bác xích-lô dừng xe lại xông vào nhận một ly. Giãn xương cốt, hết mỏi lưng hay không thì cứ đêm nay về ngủ một giấc là khắc biết. Mà thế nào cũng hiệu nghiệm. Kỳ đà đó, trăn đó, rắn đó, khỉ đó, nhím đó... toàn những thứ độc đáo như vậy mà ngậm với rượu thuốc nữa. Những người đàn bà ghé lại đứng xem và nghe rồi móc túi mua một chai hoặc hai chai. Bao nhiêu tình thương yêu khi nghĩ đến cha đến chồng sẽ được uống những ly rượu bổ dưỡng gân cốt đó.

Tôi hỏi người đàn bà Hoa kiều chủ tiệm trồng răng quen đang đứng gần đó:

– Có hay không vậy, bà Ching?

– Ai *piết* (biết).

– Thôi mà, chỗ quen mới dám hỏi. Họ bày bán ở trước cửa nhà bà hoài, hễ hay thì có tiếng đồn.

Người đàn bà lưỡng lự hồi lâu.

– Đó, – Tôi nói tiếp, – làm như tôi là mật thám của ông chủ hãng rượu.

– Xì, tui cứ thấy *pán quài* (bán hoài), pán quài, năm nào cũng pán.

Những ngày gần Tết nếu được ở không thì không gì vui bằng đi lang thang ở các đường phố, ở các góc chợ nghe những hàng quảng cáo. Tốt nhất, đẹp nhất, rẻ nhất, công hiệu như thần, dịp may hiếm có. Người đứng bao quanh thường chú trọng đến những màn xiếc coi không tốn tiền: con khỉ kéo xe, con chuột Colombo, cái đĩa quay tròn trên đầu gậy. Tôi đọc những nét ranh mãnh và hoài nghi trên ánh mắt và nụ cười của những người ăn mặc đứng đắn, sự chú ý nặng nhọc của những người bình dân quê mùa và niềm vui háo hức của lũ khán giả trẻ con.

Một cái vỗ vai làm tôi giật mình. Tiếp liền là một giọng nói:

– Thận suy hay sao mà đứng đợi mua thuốc bổ thận?

Tôi quay lại: Con Mai Anh. Tôi nói:

– Tại ty mầy không phân phối sữa nên dân chúng phải cầu xin sức khỏe nơi mấy ông bán thuốc quảng cáo này.

– Sữa không phải là thuốc bổ thận.

– Cố nhiên. Nhưng đứng đợi mua cho được hai hộp sữa theo thẻ tiếp tế thì ai cũng đau tức ngang hông, đau trằn dạ dưới, thận bại gan liệt. Mầy đi đâu đó?

– Sắm đồ ăn liên hoan.

– Sớm vậy?

– Chúng tao đang ở giai đoạn một: chạy nhờ mua rượu. Giai đoạn hai: lo bánh ngọt tráng miệng. Giai đoạn ba: lo cỗ bàn cá thịt. Nhớ chưa? Tao đang chạy nhờ mua rượu. Sếp tao trước phụ trách phòng kế hoạch ở tổng nha nên phàm làm cái gì cũng có chương trình kế hoạch. Và đặc biệt là cái gì ổng cũng chia ba, làm như chia bốn hay chia hai thì sẽ "không thể là kế hoạch được".

– Chắc tại sếp mầy nhớ sách. Thân thể người ta chia ra làm ba phần, một bài luận cũng chia ra làm ba phần.

– Thứ cái việc liên hoan cóc xái mà cũng bày ra giai đoạn!

– Mà nhờ mua rượu ở đâu?

– Mấy con bạn nó liên lạc bên nội bên ngoại với sở Mỹ. Mua ở ngoài tiệm thì đắt. Mấy cha nội bắt tao kiếm liên lạc để mua cho đỡ bớt. Hai *đòn* nó tính ba *đòn* rưỡi.

– Coi chừng giả đó nghe mụ! Ba Tàu chợ Lớn đã vô chai Whiskey giả rồi, vô hộp Salem giả rồi.

– Tao có nghe nên tao mới càng mệt. Mình đâu có biết mùi rượu để phân biệt thứ nào là thiệt, thứ nào là giả. Mà nghĩ cũng nhảm, bày vẽ liên hoan! Có cái gì để mừng vui đâu mà liên hoan? Mấy cụ giám đốc thì sợ già thêm tuổi mau xuống lỗ. Mấy cô ế chồng thì sợ mùa Xuân như sợ dịch hạch. Đi làm quanh năm gặp mặt nhau hàng ngày, đứa nào răng hô mũi hếch cũng đã thuộc nằm lòng rồi, hỏi còn lạ gì mà phải họp mặt với chia vui? Hồi trước, đời sống còn thong thả thì ăn chơi ai cũng thích, chớ bây giờ bắt góp mỗi đứa sáu trăm, tên nào cũng méo mặt.

Tôi trầm ngâm nghĩ đến những bộ com-lê màu đen, những khuôn mặt đỏ hừng hực vì rượu, những lời kèo nài mời hát một bài, những giọng ỏn ẻn từ chối. Những dãy bàn ăn kéo dài, kéo dài, những ánh đèn màu và dây tua xanh đỏ, những đứa trẻ nghèo lang thang đứng ở hàng rào, ở cánh cửa nhìn vào.

– Ông Gandhi nói rằng một miếng ăn mình ăn khi không cần đến là mình đã cướp giựt của người nghèo. Dân tộc của mình đang thiếu ăn, thế mà mỗi cái Tết có bao nhiêu bánh mì, bún, ca-ri gà, thịt bò, thịt heo ăn dư phải lùa đổ vào thùng nước heo. Người lớn liên hoan, học sinh liên hoan!

– Năm nay học sinh bỏ bớt liên hoan rồi. Thằng em của mình nó nói vậy. Tụi nó góp tiền đem tặng trại cùi và viện mồ côi.

Tôi trả con Mai Anh cho cuộc liên hoan của nó. Để nó chạy mua Whiskey và coca. Những ngày cuối năm đều rất quý giá cho mỗi người. Ai cũng lo lắng vội vàng. Bao nhiêu là bổn phận: bổn phận đối với chỗ thù tạc thân sơ, bổn phận đối với họ hàng xa gần, bổn phận trong gia đình và cuối cùng là bổn phận đối với mình. Đâu còn cái vui hồn nhiên của người bất chợt nhận diện khuôn mặt

mùa Xuân trên những nụ hoa mai hoa đào tung cánh nở? Niềm vui đó tôi chỉ còn nhìn thấy nơi lũ trẻ con.

Một chiều thứ bảy đầu tháng Chạp, chị Đồng lái xe rủ tôi xuống Vĩnh Thái chơi. Bỏ xe ở đường lớn, chúng tôi bước theo những con đường đá gập ghềnh. Mùi nước mắm nồng. Vài bãi phân người tung tóe và khách qua đường phải ngưng ngang câu chuyện, cẩn thận né tránh. Suzuki và Yamaha dựng đứng rải rác ở các hiên nhà. Qua một góc đường, tôi lưu ý đến một sòng bạc công khai. Một người đàn bà đứng tuổi ngồi giữa. Một tấm vải trải trên chiếc chiếu mang những hình vẽ con nai, con gà, con tôm, con cá... sơn màu xanh đỏ. Lũ nhỏ lớp ngồi lớp đứng vây quanh, thập thò những đồng bạc chì sáng loáng. Một sòng "bầu cua" đầu mùa báo hiệu ngày Tết sắp đến. Người đàn bà ngồi làm cái, không có vẻ ranh mãnh xứng đáng với vị trí của mụ. Lũ nhỏ thì tràn trề niềm háo hức.

Tôi nắm tay Đồng đứng dừng lại. Bao giờ sự hồn nhiên của kẻ khác cũng làm êm ái lòng tôi. Nó truyền cho tôi sự vui vẻ nhẹ nhàng. Y như khi nhìn một đứa bé bốn tuổi khỏe mạnh miệng nói không ngớt, tay chân ngứa ngáy, chạy nhảy rờ mó không biết mệt.

Những ngày giáp Tết thật buồn. Tôi không muốn mua sắm gì hết, bởi vì sự vui sống của tôi không tùy thuộc nơi những món mà tôi có thể mua sắm được. Kẹo mứt thì đã ăn tráng miệng suốt năm. Bánh tét bánh chưng chỉ là một sự hồi cố gắng gượng về những ngày Tết của tổ tiên xa xưa nơi đồng quê, nơi đó trong cả năm người ta mới được một dịp gói đòn bánh tét và đun thùng bánh tét. Chớ ở thành phố, sáng nào đêm nào cũng nghe rao "Ai ăn bánh chưng? Bánh chưng nóng dẻo đây!" Phải nói rằng dân nhà giàu thành thị ăn tết quanh năm. Ngày nào cũng thịt cá ê hề, bánh mứt hoa quả lớp ăn lớp bỏ thúi. Ăn tết thật là đồng bào ta ở thôn quê. Làm sao mô tả nổi sự thèm thuồng của một người nông dân quanh năm không được biết đến mùi thơm của một miếng thịt mỡ, nay nhân ngày tết chia phần với anh em một nửa con heo, rồi lớp bó bì, lớp rộng nước mắm, lớp xắt phay, lớp làm chả làm giò, làm nhân bánh tét bánh chưng?

Tôi chỉ mua một bộ quần áo mới cho Phúc. Phúc hỏi:

– Sao ba đi Sài Gòn lâu về vậy má?

– Ba đi làm việc.

– Ba đi lính phải không má?

– Không.

– Đi lính thì tết được về hả má?

– Ờ.

– Sao ba không đi lính để tết được về với Phúc hở má?

Phúc nhớ ba nó. Có thể Thuyên cũng nhớ con. Nhưng tôi thì tuyệt nhiên không. Nỗi uất giận làm tôi cứng rắn đến độ tàn nhẫn. À, nói rằng uất giận thì có lẽ chưa phải, phải nói là sự khinh bỉ, sự ghê tởm làm tôi cứng rắn đến độ không lay chuyển nổi. Tôi chấp nhận mọi tính xấu của con người, tôi tìm mọi lẽ để tha thứ, có nhiều tính xấu khiến tôi thương hơn là trách móc, nhưng xin đừng để cho tôi khinh bỉ. Qua sự khinh bỉ, những khuôn mặt, những giọng nói, những nét cười đều biến dạng hết. Khuôn mặt đẹp không còn đẹp nữa. Giọng nói êm ái trở thành bịp bợm dối trá. Nụ cười hóa nên khả ố.

Phượng ghé lại biếu quà Tết cho tôi. Một ký mứt hạt sen, một hộp nho khô và một quyển báo mùa Xuân. Phượng mới cắt lại mái tóc, chải cao hơn nên nét mặt sáng hơn. Và trẻ hẳn ra. Tôi nói:

– Cho quà gì mà nhiều lắm vậy? Chị đâu có ăn Tết!

Phượng ấp úng không biết trả lời. Chỉ mỉm cười.

Ừ, khó có thể thoát ra khỏi những câu "Đâu có gì mà chị gọi là nhiều? Chỉ gọi là chút tình nhớ chị...". Thật không gì nhằm nhí bằng. Khi không tìm được một câu ý vị thì tưởng nên thông minh mà mỉm cười như Phượng.

Phượng kể những công chuyện ở sở. Mansfield đã đổi nhiệm sở, đi Thái Lan. Không biết là tự động xin đổi hay bị đổi. Mansfield tính vốn ít nói nên chắc chắn là hắn không tâm sự với ai, kể cả Liên là người hắn đã nhờ hướng dẫn đến tìm nhà tôi. Một nhân cách đàn ông kín đáo như vậy coi như đáng quý. Than thở, giãi bày, thanh minh, tâm sự để làm gì? Trí óc hẹp quá, đến nỗi không đủ chỗ chứa đựng những ý nghĩ riêng tư của mình sao?

– Sếp mới thì hung tợn như một con gấu. Cả ngày cứ hùng hục với những đống hồ sơ, hết rầy đứa nầy đến la đứa khác. Hắn

làm như có chân lý thật trong những quyết định của thượng cấp của hắn, trong những lề lối giải quyết của hắn. Mansfield coi vậy mà nghệ sĩ hơn. Mansfield xếp đặt công việc, đối phó với công việc thong thả và uyển chuyển như những ngón tay lướt trên phím đàn.

Tôi mỉm cười:

– Tham dự vào một cuộc chiến tranh đâu có êm đềm như khi dạo một bản đàn?

– Có thế Mansfield mới đáng phục. Chẳng biết hắn khéo xếp đặt sao mà công việc dường như không đuổi rượt theo hắn, không bao vây hắn, bắt hắn lúng túng, mà trái lại, ngoan ngoãn phục tùng hắn.

– Còn con Liên? Mấy hôm nầy ra sao?

– Vẫn phây phây như thường. Có một độ sao thấy nó buồn dữ lắm, nhưng rồi sau đó nó lại chứng nào tật ấy, đùa nghịch quấy phá với mọi người. Tết nầy chàng và nàng đi ăn Tết ở Sài Gòn.

"Tao mừng cho mầy đó, Liên ơi. Mầy đã lành bệnh rồi. Hãy sống lại đi, hãy hồi sinh đi như những cành cây đâm lộc sau mùa gió mưa tơi tả. Đừng có buồn dai như tao. Cuộc đời không đáng để mà buồn dai. Những lời thề nguyền trôi đi, những chân lý biến đổi và cái thân phận của mầy cũng không tồn tại. Tao biết vậy mà tao không làm như mầy được. Tao cảm tạ Thượng đế dùm cho mầy".

Tôi quay lại Phượng:

– Còn Phượng?

– Em vẫn cứ như vậy.

– Phải thay đổi đi chớ. "Vẫn cứ như vậy" là để dành cho những tình trạng ổn định. Trường hợp của Phượng chưa ổn định mà. Hay là còn giấu mình?

– Em đâu giấu chị!

– Nếu vậy thì phải kể cho nghe những biến chuyển mới.

Phượng ngần ngừ. Tôi giục:

– Can đảm lên.

Phượng lại ngần ngừ. Cuối cùng Phượng cười:

– Chưa có gì. Chỉ mới cảm tình lăng nhăng. Một thằng kỹ sư Radar Phi Luật Tân tán. Một công chức Việt Nam góa vợ rụt rè ướm hỏi. Uấy, em cũng chẳng lưu ý lắm. À chị, con Cho bên Quân cụ có méc với em là có thằng cha nào đó rao mục tìm bạn bốn phương và có ghi thòng một câu "Xin miễn những chị em làm ở sở Mỹ". Chị nghe có tức không?

– Tức gì chuyện đó? Đương sự có thể đã là nạn nhân của một em làm sở Mỹ. Có thể đương sự có một người bạn nạn nhân. Có thể đương sự mới nghe dư luận. Có thể đương sự muốn nghịch chơi. Và cũng có thể đương sự đang hối hận vì lời rao tàn nhẫn của mình. Chuyện xấu trong xã hội thì thiếu gì, thiếu gì chuyện xấu trong những giới kể như cao thượng trong sạch nhất? Bà vợ ông trạng sư ngủ với anh thợ đóng giày. Nữ sinh trung học làm tiền, mỗi lần đi khách một ngàn rưỡi. Giáo sư làm mật vụ. Tỉnh trưởng ăn hối lộ ra tòa. Tiếng đồn xấu dây bẩn mọi người như một vũng nước dơ, đúng vậy, nhưng có giới nào thoát khỏi? Vấn đề là mỗi người cố gắng giữ phẩm cách phần mình. Chị nhớ đến bài ngụ ngôn "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Cái hoa sen được nhắc đến nhiều quá, lắm lúc mình phát ghét lên, nhưng chợt có lúc nào đó mình bỗng nghĩ đến nó và mình khâm phục kẻ nào đã đầu tiên chú ý đến đặc tính vô nhiễm ô trọc của nó. Chắc người nào đó sung sướng đến rợn người vì sự phát kiến nầy.

– Thằng em con Cẩm Bình bị cưa chân, chị đã biết chưa?

– Sao vậy?

– Đụng xe. Tụi nó phóng Suzuki, Bridgestone đi cắm trại một đoàn, mỗi xe chở hai mạng có, ba mạng có. Xe thằng em con Cẩm Bình nhào đầu vô xe nhà binh. Ở đâu chặng Suối Dầu. Thằng ngồi yên sau văng xuống đường bị đập vỡ sọ chết tại trận. Em con Cẩm Bình bị xe nhà binh nghiến nát chân trái.

Tai nạn ba gai ít người thương xót. Hình như dân tộc mình tìm mọi cách để chết cho hết. Họng súng và bom lửa chưa đủ. Phải rượt tìm cái chết trên đường trường. Báo chí kể trường hợp đứa con trai độc nhất của một thương gia tỉ phú nào đó ở Sài Gòn. Cậu thi đỗ tú tài và một bà bạn của cha mừng tặng cậu một chiếc Honda mới. Vọt chơi ba ngày thì tai nạn xẩy đến. Chết tươi. Có người độc

miệng cho rằng bà bạn đó là một thương gia thường nhật vẫn cạnh tranh với cha cậu nọ. Họ thù nhau ngấm ngầm và trả thù nhau bằng chiếc Honda sát nhân.

– Tụi nó đang chuyển sang phong trào Hippies thì bị nạn đó. Phong trào Beattles đã cũ rồi. Thằng em con Cẩm Bình vừa sắm lục lạc và vòng hoa thì bị cưa chân. Chẳng biết người đàn em nào của nó sẽ tiến lên lãnh đạo phong trào!

Không chỉ người thanh niên ba gai mới phải chịu tai nạn xe cộ. Chính tôi đã mấy lần suýt thành nạn nhân, tôi một người đi xe đạp vô danh và nhũn nhặn. Tôi đi sát bờ lề và lúc cần tôi chịu khó leo lên bờ lề, chung chia dải đường đất nện với người đi bộ. Thế mà có lần một chiếc ô-tô nhà binh Hoa Kỳ chạy vun vút ngược chiều với tôi, chạy xả hết tốc lực rồi đến ngang tầm xe tôi thì quặt ngang qua tay trái, chạy băng qua đường, chạy vượt lên bờ lề, rầm rầm chạy lọt vào một cổng ngõ mở rộng. Tôi luống cuống bóp thắng xe đạp và xe kia vút qua mặt tôi cách trước mặt tôi không tới một thước. Nếu xe tôi đang chạy mau? Nếu thắng của tôi không ăn? Nếu vô tình mà xe tôi đang ở giữa tầm của cái cổng ngõ? Tôi sẽ bị cán đứt thây, nát thây và có sự đền bù nào tương xứng với sinh mạng của tôi? Tai nạn kề sát làm tôi hồi hộp dừng xe lại đó, không đủ nhẫn nại đạp tiếp. Bao nhiêu là căm giận ngùn ngụt bừng lên trong đầu óc tôi. Tôi thấy mình bị miệt thị, bị khinh khi, mình và những đồng bào của mình. Ở bên xứ của hắn, chắc chắn là tên lính đó không dám có cử chỉ ngang nhiên khinh thường mạng sống của kẻ khác như vậy.

Tôi ngó quanh quất để tìm một ông cảnh sát. Ít nhất tôi cũng muốn ông ghi số xe, lập biên bản bắt phạt người lính ngoại quốc phạm pháp. Ít nhất cũng để cho bộ chỉ huy của họ được biết thường xuyên những lỗi lầm của cấp thuộc hạ để mà trừng phạt, để mà ngăn ngừa. Không có người chỉ huy nào của quốc gia nào trắng trợn dung túng sự càn bậy. Nhưng không có ông cảnh sát nào lảng vảng ở gần đó. Nếu có, tôi nghĩ không chắc ông đã muốn can thiệp. Hằng ngày tôi nghe xe gắn máy của lính Mỹ, của chuyên viên Phi Luật Tân có cái tháo "pô" cho nổ bành bạch, nổ tưng bừng, nổ toét màng nhĩ dân chúng, nổ từ đầu trên đến xóm dưới, nổ ré cả vào trụ sở chi cảnh sát. Ngày nào cũng đều đều có tiếng nổ như vậy.

Hôm đứng đợi cho một đoàn công-voa đi qua, may mắn tôi đứng cạnh một ông cảnh sát. Tôi chân thành thuật lại thái độ khinh thường đồng bào ta và pháp luật ta đó, và yêu cầu ông nên lưu ý bắt phạt, giữ xe lại, bắt ráp "pô" vào như cũ. Ông trả lời:

– Bắt phạt họ, thuộc quyền của M.P.[1].

– Họ ở trong nước mình thì họ phải tôn trọng luật lệ của nước mình. Nếu họ làm quấy thì nhân viên công lực của ta có quyền bắt giữ họ hoặc lập biên bản đưa sang quân pháp của họ xét xử. Tôi không thông thạo luật quốc tế, nhưng tôi nghĩ rằng kết quả của việc xét xử họ phải thông báo cho cơ quan bên ta biết...

Từ lúc nào, ông cảnh sát của tôi đã tỏ bộ lơ đãng như không để ý nghe xem tôi đang nói gì.

Người dân chịu đựng những sự dày vò luật lệ như vậy. Suốt một tháng trước tôi bị mất ngủ liên miên vì có một cô vũ nữ đến thuê căn nhà bên cạnh. Người tình của cô là một binh sĩ Hoa Kỳ, tôi không được biết rõ cấp bực, chỉ biết là có xe jeép đưa hắn tới vào mười hai giờ khuya và đến năm giờ sáng thì xe đến đón. Đêm nào cũng vậy, đang ngủ ngon giấc thì tôi chợt giật mình. Bàng hoàng ngồi dậy, tim đập thình thình. Tìm hiểu nguyên do thì nghe còi ô tô ấn hai ba hồi ngay trước cổng bên cạnh. Chắc chắn là mình đã bị những hồi còi thứ nhất thứ nhì làm tỉnh giấc. Nhìn lên đồng hồ: mười hai giờ kém năm. Xe vẫn nổ máy rồ rồ. Tiếng cửa ngõ và cửa phòng mở đóng rầm rầm. Sau mươi phút, xe rồ máy, chạy tới chạy lui để quay đầu rồi vụt chạy ầm ầm trên những đoạn đường lồi lõm. Tôi cố gắng ngủ lại. Nằm xoay trở đủ lối, chèn thêm một gối, bỏ bớt một gối, lắm khi phải nằm nghiêng bên trái đè xuống tim để tìm một giấc ngủ nhọc mệt. Nhọc hay khỏe mặc kệ, miễn là có một giấc ngủ. Chiếc đồng hồ Wesminter cứ mười lăm phút là đỗ những hồi chuông thong thả, thản nhiên, tiếp theo là những tiếng "boong" nghiêm trang. Tôi lại sốt ruột xoay qua trở lại. Những ý nghĩ mọc trong đầu. Phải nhổ đi, vất đi, xóa đi, quên đi. Tiếng một con dế ri rỉ ở góc sân. Những tiếng lách cách nhẹ, mơ hồ như có như không. Loay hoay bực bội chán, tôi vỗ về cho lòng mình lắng dịu xuống,

---

1. Quân cảnh Mỹ.

cam chịu nhẫn nại và đi lần tới độ tha thứ... Không biết đã ngủ chưa, hay là còn thức, hay đang lơ mơ nửa ngủ nửa thức, hay đang ngủ một giấc ngắn chập chờn... Rồi chợt tiếng còi ô tô. Thức dậy theo tiếng còi. Năm giờ sáng. Bây giờ thì những tiếng còi tới tấp, thúc giục ậm ọe liên miên. Phải mười lăm phút để kịp cho người binh sĩ mặc quần áo, chải tóc. Cửa phòng cửa ngõ lại mở lại đóng rầm rầm. Xe lại rồ máy chạy tới chạy lui quay đầu rồi vụt chạy rầm rầm trên những đoạn đường lồi lõm. Tôi cố gắng ngủ tiếp thêm cho được một giờ nữa nhưng khi phải hạn định thời gian thì trí óc trở nên tỉnh táo. Sáu giờ rưỡi bước xuống giường, đầu lảo đảo choáng váng. Cả ngày bần thần như người sắp bệnh. Tôi biết kêu nài ai để chấm dứt tình cảnh này? Có những luật lệ để người lái xe phải tuân theo: cấm đậu xe trước cổng nhà người ta, phải đậu xe cách góc đường ít nhất mười thước, cách chỗ đường vòng năm mươi thước. Cấm bóp còi inh ỏi khi đi ngang khu bệnh viện, dùng đèn ra hiệu để thay còi khi đêm tối. Chắc không có luật nào cho phép ấn còi liên miên để gọi cổng vào giữa khuya, đánh thức cả xóm dậy. Công chức, nội trợ, thợ thuyền đều cần giấc ngủ. Trong cảnh túng thiếu, con người còn được hưởng chút thú vị êm đềm còn sót lại khỏi mất tiền mua là giấc ngủ. Đó là ân huệ mà Chúa chia sớt công bình cho mọi người. Tôi biết nhờ cơ quan nào can thiệp? Mọi người xung quanh tôi đều nhẫn nại chịu đựng. Tôi mong những người đàn ông lên tiếng. Nhưng có lẽ họ chỉ rủa thầm hoặc chửi nhỏ cho gia đình cùng nghe, đợi người khác lên tiếng.

Cho đến một ngày kia, cô vũ nữ bị cảnh sát bắt về tội đánh bạc. Cả xóm mừng. Tôi thấy một chút hổ thẹn kèm sau nỗi mừng đó.

Khí trời lành lạnh và tâm trạng buồn buồn đã giữ chân không cho tôi đi chơi chợ Tết cuối năm. Tôi nằm nhà gợi lại trong trí nhớ quang cảnh những ngày chợ Tết của mấy năm trước. Cũng lại những rừng xe đạp, xe gắn máy ở đầu ngõ vào chợ. Những lều mứt bánh, rượu pháo, nơi đó các cô bán hàng nhẫn nại nhìn sóng người lũ lượt trôi qua. Chỉ có những cặp mắt chong dòm vào sạp hàng, còn thân thể của họ di chuyển toàn khối, nhẹ nhàng, vô tình, sát khít bên nhau như họ cùng đứng trên một tấm thảm chạy tới. Hàng dưa hấu đen và thũng xuống. Chiếc bàn đựng thiệp chúc Tết, lịch và báo Xuân của hiệu sách Quang Minh. Đã trễ ngày gởi thiệp và tặng lịch

rồi. Rừng cây mai khô gầy. Những chậu kiểng nặng nề sum sê hoa lá. Những đóa thược dược vượt lên đứng song song xây tròn những cánh hoa láng mướt. Cúc đại đóa màu vàng bung xòe những cánh cong như ngón tay cô gái làm duyên. Sao tôi cứ muốn nghĩ rằng chúng có linh hồn, những đóa thược dược, hoàng cúc, tường vi! Nhưng sao chúng có thể hớn hở tươi vui được? Sắp xa lìa ông lão chăm bón săn sóc ba bốn tháng ròng rã, xa lìa lũ anh em cùng đứng cạnh, xa lìa cái không khí thơm mát của đồng quê rộn rã tiếng chim để về đứng lẻ loi ở một hiên nhà xa lạ, góp màu sắc với những màu sắc phấn son diêm dúa, thế mà chúng vẫn có thể tươi vui?

Nhưng mà... – tôi chợt nhớ đến những chậu thược dược, chậu cúc vào độ mồng mười hay rằm tháng Giêng. Héo rũ xuống. Đen đìu, bẩn thỉu. Lũ trẻ con ngắt đóa hoa héo dồi trên tay rồi xé vụn ra. Những thân hoa nằm vắt qua thùng rác, đầu gục lòng thòng. Ừ, hay là lũ thược dược, hoàng cúc đã cảm thấu cái thân phận đọa đày xơ xác cuối cùng của chúng nên được tươi đẹp nhởn nhơ ngày nào thì chúng cứ tận hưởng hạnh phúc ngày đó? Không có tình nghĩa gì hết, ông lão nhà quê hay là một ả giang hồ, hay là một thằng đại trí thức, đại tư bản thì cũng vậy. Ở vào tay ai thì cũng vậy, ai cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi ích kỷ của mình. Không khí trong sạch nơi thôn dã hay gió nhân tạo nơi cánh quạt Marelli trong phòng khách, đối với lũ hoa kiểng nầy cũng không quan hệ, bởi vì cuộc đời của chúng cho dù ở đâu cũng không kéo dài quá bốn tháng. Chúng cứ tận hưởng hết tuổi xuân!

Thật là không vui, khi hàng ngày tôi nhìn những người đàn bà sống cuộc đời của những thân thược dược. Họ ở khắp các nẻo phố phường, ở những con đường có mang tên danh nhân và những con đường mới chỉ mang chữ số. Sáu giờ rưỡi chiều, xe Honda tới rước. Măng-tô hai da, mặt đỏ mặt vàng. Mini Jupe màu tối. Khóe mắt vẽ xếch. Lông mày Audrey. Môi bóng mướt Polly Pink. Đùi trắng. Mười một giờ rưỡi khuya, xe Honda trả về. Mười hai giờ khuya, xe jeep đậu trước cổng. Dây xích sắt cửa ngõ rủng rẻng. Cánh cửa hé mở rồi ập lại vội vàng, chìa khóa quay lách cách.

18.

Tôi có thể tin rằng đây là sự thật không? Có thể nào tôi đã lầm lẫn khi đọc không? Tôi lật tra lại những chữ viết thay dấu: J là dấu nặng, S là dấu sắc... biên sau lưng tờ điện tín. Quả thật là tôi không lầm! Rõ ràng, tàn nhẫn, lạnh lùng, dòng chữ ghi trên điện tín:

THUYÊN BỊ CAO BỒI ĐÂM CHẾT. BÀ VÀO GẤP.

Bị cao bồi đâm chết? Có thể tin được không? Giá bảo rằng đi công tác bị mìn, bị phục kích, như vậy có phải dễ tin hơn không? Mìn, lựu đạn, súng cối, Thompson, bích kích pháo... những vũ khí đó bám sát theo định mệnh con người trong giai đoạn này. Tha thiết không rời. Chết bởi vi trùng là những cái chết quá cũ. Người ta không có dư thì giờ để chết an lạc như vậy. Khoa học nếu kéo dằng dai với vi trùng. Chỉ dễ dàng nhất, dứt khoát nhất, nhanh nhẹn nhất là những phát đạn. Nhưng Thuyên không chết vì một viên đạn. Có lẽ anh chết bằng một lưỡi dao găm đâm ngập lút cán, một cú móc tae-kun-do làm vỡ tung hàm dưới hay bởi sống bàn tay chặt lìa xương sọ. Tôi ngẩn ngơ không biết mình nên xúc động như thế nào. Buồn chăng? Thản nhiên chăng? Tôi chưa bao giờ dự tính có một ngày Thuyên giã từ tôi vĩnh viễn bởi một cái chết, do đó mà tin Thuyên chết đột ngột quá đối với tôi. Hơn nữa, từ vài tháng nay Thuyên cách biệt với tôi quá, tưởng như chưa bao giờ Thuyên là chồng tôi. Tôi chấp nhận hoàn cảnh của tôi một cách đơn giản, đến độ dễ dàng, nên chỉ việc Thuyên chết như mơ hồ nửa hư nửa thực. Như cập chờn ở một khoảng không gian nào đó. Như ở ngoài cái vũ trụ nhỏ hẹp của tôi.

Tôi xuống tòa Hành chánh tỉnh để hỏi nhiệm sở mới của Thuyên ở Sài Gòn. Người chủ sự cho biết là anh được điều động về bộ Tài chánh.

– Tôi đọc báo nghe nói dường như ông nhà ta bị...

Ông chủ sự ngần ngừ không nói hết câu. Ý chừng đợi tôi tự nói lấy. Tôi có thể tiếp lời ông rất dễ dàng, chẳng hạn: "Vâng. Nhà tôi bị du đãng đâm chết". Nhưng tôi tự kềm chế. Nói để làm gì, điều mà ông ta đã biết? Tự nhiên tôi thấy chán nản ghê gớm những công

thức sống ngoài xã hội. Phải nói rất nhiều những điều vô ích để lấp những khoảng trống. Phải cười rất nhiều ở những trường hợp không có gì đáng cười. Phải phung phí những lời khen trong khi mình không thấy có điểm gì đáng khen hết! Cuộc đời giả tạo một cách thường xuyên.

Thấy tôi yên lặng, người chủ sự nói tiếp:

– Thời bây giờ đủ loại tai nạn.

– Vâng ạ. Không chết cách này thì có cách khác để mà chết.

Cố nhiên là chết bằng cách bị du đãng đâm không phải là một cái chết đáng được hãnh diện. – Tôi thầm nghĩ tiếp. – Chính phủ không thể truy tặng một chương mỹ bội tinh, một anh dũng bội tinh với nhành dương liễu. Thật hết đỗi vô duyên!

Tôi ghé lại Hàng không Việt Nam lấy vé đi Sài Gòn. Phải một tuần sau mới có chỗ. Tôi thản nhiên nhận lấy thứ tự của mình, không buồn nài nỉ vận động. Nếu tôi đưa trường hợp bi thảm của mình ra thì có hy vọng được đi sớm hơn vài ngày. Nếu tôi chạy nhờ một người quen, thì có hy vọng đi sớm hơn vài ngày nữa. Nhưng đi sớm hơn để làm gì? Điện tín từ Sài Gòn ra đến tay tôi phải mất khoảng ba ngày. Trước đây, có cái thư dán mảnh giấy đỏ "Thư phát riêng" đã đến tay tôi sau mười ngày. Có lẽ vì nó là thứ thư hỏa tốc được đặt vào một chỗ đặc biệt nên bị quên mất. Nó đến sau những bức thư gửi thường. Chúng ta phải tập cam chịu. Dẫu sao cũng còn hơn thời xưa, thư phải do người phu trạm cưỡi ngựa mang chạy trên đường thiên lý! Tôi không hy vọng sẽ vào Sài Gòn để dự cuộc tẩm liệm hay đưa đám Thuyên. Chắc chắn là giờ này anh đã nằm yên dưới mấy tấc đất.

Tôi vào Sài Gòn, ghé lại bộ Tài chánh. Người tùy phái đưa tôi vào phòng giấy của "Cụ" giám đốc.

– Xin mời bà ngồi. Bà là vợ của ông Đoàn Bá Thuyên?

– Thưa cụ vâng ạ.

– Thật là bậy hết sức. Việc này còn đang ở trong vòng điều tra. Bên cảnh sát cho biết đây là một vụ trả thù, một vụ... ghen. Ông Thuyên có một người nhân ngãi tên là... tên là gì hả thầy Cơ?

Ông giám đốc cất giọng hỏi to như nạt nộ người nhà. Người thư ký tên là thầy Cơ đẩy cái gọng kiếng lên sống mũi:

– Dạ, tên là Kiều Hoa.

Ông giám đốc gật đầu:

– Vâng, cô nhân tình tên là Kiều Hoa.

Tôi rụt rè nói:

– Dạ thưa, có lẽ là Kiều Nga.

Thầy Cơ vỗ trán:

– Dạ, đúng là Kiều Nga. Xin lỗi... tôi lộn.

Ông giám đốc cười hì hì, đôi mắt ti hí nhốt giữa khung kính trắng, gọng đồi mồi to.

– Hễ nói tới tên đàn bà là thầy lộn! Kiều Nga lộn với Kiều Hoa. Phương Dung lộn với Phương Mai. Thầy quen nhiều đàn bà quá, thành ra cứ lẫn lộn người này với người khác. Coi chừng có hôm cầm nhầm...

Ông giám đốc ha hả cười to, quên rằng tôi là người đàn bà đang có tang.

– Làm có bao nhiêu tiền là lo cung phụng cho đàn bà hết. Rồi quanh năm cứ lo uống thuốc bổ thận, tiêm vitamine H3. À, thầy Cơ này, có *tuy-ô*[1] vitamine H3 nào nhớ mách cho tôi vài lọ nhé! Coi chừng thứ giả đó. Chợ Lớn bây giờ làm giả dữ lắm.

– Dạ, mình phải nhờ người sành họ coi giùm. Bây giờ có mấy thứ H3 "mác" Đông Đức và Bảo Gia Lợi.

– Tôi tiêm hoài mà chưa thấy hay ho gì. Tiêm từ hồi mới có, phải nhờ mấy anh phi công đi Hồng Kông về mua giùm. Đến hai ngàn rưỡi đồng một lọ. Bây giờ chỉ còn bảy trăm.

– Dạ, gặp có chuyến còn hạ hơn. Đâu chừng năm trăm.

– Nhưng có lẽ thuốc bổ thận Tế Nam Đường hay hơn. Tôi nghe có nhiều người khen.

---

1. *tuyau* (tiếng Pháp) = tin *mách*.

Thầy Cơ rụt rè không dám trả lời. Có lẽ bởi vì chữ "bổ thận" lộ liễu quá, khó nghe trong một khung cảnh trang nghiêm của bàn giấy, cửa kính, quạt trần và khẩu hiệu. Ông lặng lẽ đưa mắt nhìn qua tôi và chợt ông giám đốc chong cặp mắt nhỏ, nhìn tôi chằm chặp.

– Cô Kiều Hoa là một vũ nữ có nhiều nhân tình. Nghe đâu ông Thuyên là người nhân tình mới của cô ta. Một hay nhiều người nhân tình cũ đã thuê cao bồi thanh toán tình địch. Dường như cô Kiều Hoa hiện trốn đâu ra miền Trung để tránh liên lụy. Phải không thầy Cơ?

– Dạ, đúng như vậy. Dạ! Dạ, Kiều Nga chớ không phải Kiều Hoa. Dạ.

Bằng cái lề lối khề khà đó, mãi đến một giờ rưỡi đồng hồ sau, tôi mới thuê xe tìm đến nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi.

Những ngôi mộ. Những ngôi mộ. Người gác nghĩa trang đưa tôi đến nấm đất mới. Thuyên đó. Bao nhiêu suy tính mưu toan, bao nhiêu tàn nhẫn rốt cuộc đều trở về im lặng. Tôi đốt bó hương cắm xuống đầu mộ và lạy anh bốn lạy. Cầu mong anh siêu thăng về một miền phúc đức. Trong cuộc tái sinh, hãy chọn một xã hội bình ổn hơn. Chúng ta phải tạo lại cuộc đời. Đối với em không có nghĩa đơn giản là đi lấy chồng lại. Không, làm lại cuộc đời bằng hai bàn tay và khối óc của mình. Sự thất bại của anh thổi cho em niềm tin đó.

Tôi đi vòng quanh ngôi mộ. Những danh nhân không ai khỏi chết. Tôi nghĩ đến Winston Churchill. Ngày nghe đài phát thanh báo tin ông từ trần, tôi buồn như vừa mất một người thân, bởi vì trong nhiều năm tôi coi ông như một thứ thần tượng. Phải thông minh như người đó. Có thể bảo đó là một mẫu người đàn ông hoàn toàn. Văn hay, vẽ giỏi, đánh giặc không biết sợ, làm chính trị thì cứu được nước, xây dựng được no ấm cho dân. Những người như vậy xứng đáng để sống và không hối hận khi chết... Ngày xưa anh dịu dàng với em. Hạnh phúc là khi không thấy cần thêm một món gì hiện mình không có. Khi anh thấy anh còn thiếu nhiều thứ, đó là lúc chúng ta rơi xuống địa ngục. Anh muốn sống theo thời, muốn hợp thời nên anh khổ. "Thời" là một cái gì động, một cái gì thay đổi. Theo cái thay đổi thì sức đâu mà theo kịp? Ngày xưa, thầy em có

dạy một câu: "Dĩ bất biến, ứng vạn biến". Em cho đó là một triết lý đơn giản mà thâm thúy.

Tôi biếu người gác nghĩa trang một số tiền rồi ra gọi tắc-xi về nhà Tố Phan. Tôi khỏi phải đi thu xếp dọn dẹp đồ đạc nhà cửa cho Thuyên, bởi vì ông giám đốc cho biết là ba Thuyên đã từ Huế vào thu xếp mang đi cả rồi. Căn nhà nhỏ thì đã trả cho chủ phố. Tố Phan là cô bạn thân của tôi hồi học Đệ Nhị, bây giờ lấy chồng làm bác sĩ quân y.

Tôi gõ cửa rất lâu mới nghe tiếng dép lê xoèn xoẹt trên nền nhà. Cửa mở.

– Kìa! Chị Nhàn! Vô đây hồi nào? Sao không báo tin cho mình biết mình đi đón? Chết! Để tang cho ai vậy?

Câu chuyện trao đổi trong tiếng nói nhỏ. Tố Phan chép miệng than thở cho tôi. Tôi nói:

– Thôi, xí xóa. Cái gì buồn, cho đi qua luôn. Phu quân của mầy đâu?

– Đi công tác ở Đà Nẵng.

– Đi thường xuyên?

– Mỗi tháng dăm ngày.

– Thế là hạnh phúc nhất đó nghe? Nhớ ngày nào đòi đi tu không?

Tố Phan cười, đập vào vai tôi:

– Thôi, chị đi rửa mặt thay áo.

Tôi bước vào phòng tắm. Ngày đi học, Tố Phan bảo tôi là nó muốn đi tu. Tôi cản nó. Nó hỏi lý do. Tôi nói:

– Bởi vì tao ích kỷ. Tao yêu mầy nên không muốn mầy bỏ tao. Hãy ở ngoài đời với tao.

– Chị có yêu em thật không?

– Thật chớ. Nói dối làm gì!

– Chị bảo tánh em chướng lắm mà?

– Đúng vậy. Nhưng tao yêu mầy vì mầy có tánh chướng. Mầy vừa dịu dàng vừa cứng đầu. Hễ ai không làm vừa ý mầy là mầy

xịu mặt, ngồi im không nói. Tại mầy là con gái út, ba má mầy cưng nên mầy mới hay chướng vậy.

– Hồi nhỏ em hay đau nên ba má em không nỡ rầy la.

– Đau gì! Khối đứa đau yếu hơn mầy. Con Loan nói nó sinh hồi nó mới bảy tháng rưỡi, cái đầu nhỏ bằng quả cam, đau ốm quặt quẹo, thế mà bây giờ nó có làm nũng đâu?

Ngày sắp nghỉ hè, Tố Phan khóc với tôi:

– Ba tháng xa chị, lâu quá. Sang năm chị sẽ có bạn mới, chị sẽ xa em, chị sẽ quên em.

Tôi hôn lên má nó:

– Chị nhớ em mãi.

Tố Phan có tật kém ăn, không bao giờ dám động đũa đến thịt mỡ. Tôi nói:

– Sau nầy em lấy chồng, chồng em phải cưng chiều em đặc biệt hơn đối với một cô gái thường. Phải gượng nhẹ hết sức, dịu dàng hết sức. Em giống như thứ hoa lan, hương thơm mà thể chất yếu.

Tôi hay hôn lên má nó và cầm bàn tay nó mềm nõn.

Cả ngày hôm đó, tôi nằm trong giường với Tố Phan. Tôi thấy mình trẻ lại, nhỏ lại. Cái giường nhắc nhở những ngày vô tư khi còn đi học, nằm lăn lộn đọc "Màn ảnh", "Kịch ảnh", "Cô gái Đồ Long". Những ngày mùa đông thì chui mình vào chăn suốt cả buổi sáng chủ nhật chỉ thò đầu ra đọc truyện và nghe mưa rào rào trên lá ngoài vườn. Tôi hỏi:

– Còn nhớ thằng Dương không?

– Nhớ. Nó dễ thương nhất lớp, mặt trắng hồng như con gái.

– Mê kiếm hiệp một cây. Bị tịch thu cuốn "Xích Thái thường" và từ đó thầy Thiệu gọi nó là thằng Xích Thái thường. "Ê! Xích Thái thường, lên lau bảng".

Khung cảnh ngôi trường ngày xưa với hàng cây bông giấy nở những nụ cười màu đỏ trước hiên, cái giàn đậu ván của ông cai trường trồng cạnh thềm giếng.

– A! Con Phạm Thị Mỹ nó ở gần ngay đây. Để mai em đưa chị lại thăm nó.

– Con Mỹ "đài khí tượng" đó hả?

– Vâng. Nhưng bây giờ ba nó không làm ở đài khí tượng nữa. Về hưu rồi. Bây giờ mở hiệu tạp hóa ở đường Thái Lập Thành.

– Mỗi con người đều có số mạng của riêng mình, Phan thấy không? Đời con Mỹ gắn liền với nắng mưa. Hồi đi học, thầy Thống nói đùa, "Chị em cứ nhìn Phạm Thị Mỹ mà chuẩn bị nên đem áo mưa hay đi đầu trần. Ba của Mỹ làm giám đốc đài Thiên văn khí tượng nên trời sẽ nắng hay sắp mưa, Mỹ đều biết trước". Đến bây giờ thì nó buôn tạp hóa, lại dự đoán nên đặt mua áo mưa, dù đen hay mũ lác kính râm.

Tôi ở lại nhà Tố Phan ba ngày, đợi có chuyến máy bay bay về. Tố Phan cho tôi ăn đủ món thịt: thịt ninh, giò chả, giả cầy, thịt kho... Nó ngồi nhìn tôi ăn và nói:

– Nhìn chị nhai những miếng mỡ ngon lành, em có cảm tưởng đang ngồi coi cải lương. Y như khi nhìn người đào kép chuẩn bị hạ xuống ngon lành sáu câu vọng cổ.

Một hôm Tố Phan có việc phải đi phố, tôi nằm nhà một mình lục chồng sách của nó, lôi ra nhằm cuốn sách nói về cuộc đời của La Fayette. Người hầu tước trẻ đó, mới hai mươi tuổi đã biểu lộ nghĩa khí can cường, bỏ tiền thuê tàu mua súng và mộ nghĩa quân sang Mỹ giúp phong trào kháng chiến giành độc lập, chống đế quốc Anh. Người vợ, Adrienne 18 tuổi đang có mang, tán thành nghĩa cử của chồng, dẹp bỏ tình riêng để chồng ra đi. La Fayette chiến đấu gan dạ cạnh Washington, lập nhiều chiến công khiến dân tộc Mỹ ca tụng như một vị anh hùng và ở ngay nước Pháp, vợ chồng ông cũng được mọi người trọng vọng. Đại văn hào Voltaire được các nhà quý phái và quần chúng Ba Lê tôn sùng như một ông vua, đã thủ lễ trước mặt Adrienne mà nói: "Tôi muốn tỏ lòng ngưỡng mộ hiền thê của vị anh hùng của Tân thế giới". Cuộc đời anh hùng đó thăng trầm bởi cuộc Cách mạng Dân chủ lật đổ Louis XVI. Thống suất quân đội chống cự với quân đội Áo quốc, điều giải những tranh chấp chính trị rồi vượt biên giới, rồi bị bắt giam làm tù binh. Adrienne thì bị hạ ngục chuẩn bị lên đoạn đầu đài, nhưng cuối cùng được tha ra. Bà cùng hai con gái lặn lội đi qua Áo quốc yết kiến vua Francois II và xin ở tù chung với chồng. Rồi khi chồng được phóng thích qua

tạm trú ở Đan Mạch, bà trở về Pháp, lê tấm thân bệnh hoạn đi từ cơ quan này sang cơ quan khác vận động cho chồng, cho cha được phép hồi hương.

Câu chuyện nào đó nhỉ? Chuyện thật mà y như chuyện tiểu thuyết, chuyện tưởng tượng, chuyện bên Tây mà y như chuyện cổ của Á Đông mình, với mẫu người đàn ông quân tử, mẫu người đàn bà trinh thục. Sao có lắm tấm gương cao quý, tấm lòng vị nghĩa trong câu chuyện này? Không kể ông và bà La Fayette, ta còn thấy một Voltaire cao thượng biết quý trọng người xuất chúng, dẫu rằng họ trẻ tuổi bằng con cháu mình. Ông Washington sau khi thành công liền lui về ẩn cư ở Mt. Vernon trên bờ sông Potomac, y như các bậc cao sĩ đời Hán đời Đường. Những tấm gương cao khiết như vậy làm an vui lòng ta biết bao nhiêu! Tôi thấy cảm động êm đềm, thấy yêu đời hơn, thấy mình hảo hức muốn làm việc thiện, muốn hy sinh. Than ôi, trong thực tế hàng ngày chúng thường chỉ được tiếp xúc với sự bất lương. Giá trong nước mình có nhiều khuôn mặt lý tưởng như vậy, có những nhà bác học xuất chúng, những triết gia, chính trị gia, kinh tế gia lừng danh thế giới, có nhiều người hy sinh thân thế mình cho những lý tưởng cao cả... thì người thanh thiếu niên sẽ nhìn vào mà lập chí, mà tiến thủ. Phải có những thần tượng như vậy để thay những thần tượng bẩn thỉu của nhục dục, của sự sa đọa thể xác và tinh thần. Hàng ngày người thanh niên chỉ được tiếp xúc với quỷ Xa tăng. Cứ nhìn trên mọi trang nhật báo, nhìn ra đường thì biết. Những lời hô hào không thuyết phục được ai hết bởi chính kẻ hô hào không tin lời nó nói, đang làm phản lại lời nó nói. Phải có những con người thật, hành động thật, kiên nhẫn và không khoe khoang.

Chúng tôi, – Thuyên và tôi, – là nạn nhân của một xã hội thiếu thần tượng chói sáng. Có gì làm tiêu chuẩn cho anh? Những tòa buyn-đinh cao ngất đồ sộ, những chiếc xe hơi bóng loáng, những vụ áp phe, những ông sếp no đầy tiền hối lộ?

Tố Phan về lúc nào tôi không hay, nó rón rén lại gần tôi rồi nhào xuống giường ôm chầm lấy tôi. Tôi giật mình la to hơn:

– Quỷ ơi, làm tao hết vía!

Tôi đợi một tràng cười của nó, nhưng tôi thấy nó ngồi dậy, im lặng, mặt đăm chiêu.

– Sao vậy?

– Em ôm nhằm cái xương hông của chị. Sao độ rày chị gầy... Em biết chị có những điều buồn. Em thương chị...

– Bão tố rồi sẽ đi qua. Em yên tâm.

– Chị nên bổ dưỡng. Hồi kia chị mập mạp, cổ tay no tròn. Em yêu bàn tay chị.

– Đường sinh mệnh của chị dài, chị không chết sớm đâu.

Chiều hôm đó Tố Phan mang về cho tôi một gói to những lọ thuốc uống và hộp thuốc tiêm: dầu cá viên, extrait placentaire, sinh tố B12, liver extract...

– Chị phải bổ dưỡng. Đáng lẽ chị ở lại đây với em để em săn sóc chị.

– Chị phải về. Còn nhiều việc phải thu xếp. Em yên tâm. Chị biết nên sống như thế nào, nên hy vọng như thế nào.

Những ngày ở với Tố Phan là những ngày êm đềm, y như trời mưa dông mát đất giữa tháng hè nóng ngốt. Nhưng rồi cũng phải chia tay nó.

Hôm nó tiễn tôi ra phi cảng, tôi ứa nước mắt cầm tay nó. Vẫn bàn tay mềm nõn như xưa. Vẫn đôi mắt một mí êm đềm. Khi tôi đứng trên thang phi cơ nhìn lại nó, nó đưa tay ra vẫy. Tôi nhìn nó. Đôi má mịn, tôi muốn chạy xuống hôn lên rõ dài. Nhưng tôi vẫn đứng yên, nước mắt chầm chậm ứa ra. Tôi nói thầm: "Phan ơi, điều em nói với chị năm xưa rốt cuộc đã thành sự thật. Dẫu chị không muốn, dẫu em không muốn, cuộc đời cũng bắt chúng ta xa nhau".

19.

– Ghê chưa! Sao chân con dính đầy bùn thế này? Dép đâu?

– Con theo ngoại ra ao. Má ơi, ao mình nhiều cá con. Con chụp...

– Ra ao! Má dặn con không được ra đó.

– Có ngoại mà.

– Còn ngoại đâu?

– Ngoại nhổ khoai môn. Ngoại nói về đi rồi ngoại hái cho cái ngó sen. Ngoại hái một cái hoa sen để cho em nhỏ.

Em nhỏ là Thu Hà. Tôi về quê đã được một tháng nay. Phải dứt khoát như vậy. Cuộc đời phải tự mình định đoạt theo quan niệm của mình chớ không thể đợi chờ thụ động ở những sự rủi may. Tôi thu dọn đồ đạc, trả nhà và dẫn con về quê. Trước đó tôi nhờ Liên đi nhận Thu Hà về cho tôi. Thu Hà đã được bảy tháng, tôi nuôi bằng sữa hộp. Phúc hỏi:

– Em bé ở đâu thế má?

– Má sinh đó.

– Má sinh hồi nào vậy má?

– Hồi má đi Sài Gòn đó.

Phúc cầm tay Thu Hà giật giật:

– Ờ! Em bé sinh ở Sài Gòn. Em bé... Sài Gòn ở đâu má?

– Ở xa lắm.

– Xa bằng nhà quê không má?

– Xa hơn.

– Sao em bé không biết nói hở má?

– Một năm nữa em bé sẽ nói.

Tôi mừng rằng mình có được hai đứa con. Nếu Thuyên còn, tôi không chắc rằng Thuyên sẽ chịu giao Phúc cho tôi. Anh sẽ dùng mọi cách để bắt Phúc khi Phúc lớn, khi tình yêu của anh và Kiều Nga không còn mê hoặc anh nữa.

Mẹ tôi mừng rỡ khi thấy tôi về:

– Mẹ không cầu con giàu có sang trọng. Mẹ muốn có con ở gần mẹ.

Bà con lối xóm chạy đến mừng rỡ, người xách hộ giỏ, người na va-li, người bế giùm Thu Hà. Phúc sợ hãi, ngơ ngác đi nép vào chân tôi. Những người này đã dự vào cuộc đời thơ ấu của tôi, đã bồng bế tôi trên tay như hôm nay bồng bế Thu Hà. Họ đã nhìn tôi chạy

nhảy, nhìn tôi cắp sách đi học. Bà Ngọ đó, có đứa con trai độc nhất bị thất lạc trong ngày Pháp tấn công phá vỡ phòng tuyến. Bây giờ bà sống thui thủi với một ông chồng mù mắt, làm lụng đầu tắt mặt tối quanh năm mà quần áo không bao giờ được lành lặn. Bà Tiềm đó, góa chồng từ hồi 20 tuổi, ở vậy một mình cho tới nay tóc đã bạc, đôi mắt đã lèm nhèm. Chị Thắm đó, hồi nhỏ nhảy lò cò, chơi chuyền với tôi, bây giờ đứng nách con mọn và một tay dắt hai đứa nhỏ ở truồng, nhìn tôi lặng lẽ cười. Ông Thân, ông Qua, ông Gậy, thằng Xuổng, thằng Tình... cả cái xóm nhỏ bao quanh tôi, chỉ mỗi người nói một câu mà tôi đã rối rít không biết nên trả lời ai trước. Tình quê hương là cái gì đơn giản và vô hình, nó xúc động đến tận đáy tâm hồn tôi.

Khi bà con khách khứa ra về hết, mẹ tôi lặng lẽ xách rựa đi ra vườn. Tôi hỏi:

– Mẹ đi đâu vậy mẹ?

– Mẹ ra đốn buồng chuối.

Tôi hiểu rồi. Lát nữa trên bàn thờ sẽ có những nải chuối xanh thơm mùi nhựa cây tươi, sẽ có những chân nhang tỏa khói uốn vòng cạnh hai cây đèn sáp thắp sáng. Đêm hôm đó tôi thức thật khuya, mặc dù suốt ngày đi đường mệt mỏi.

Đêm tối yên lặng. Mọi vật như buông thả tâm tư, như giũ bỏ mọi cố gắng, an ổn trong giấc ngủ hiền hòa. Hương thơm của nhiều giống hoa, của mọi thứ lá trộn lẫn vào nhau tạo thành một thứ hương thanh khiết. Tôi nói với mẹ:

– Con về ở cạnh mẹ. Thành phố làm con ghê sợ. Con muốn sống đơn giản bằng gạo giã, bằng rau, bằng cá đồng, bằng tương... Thành phố thúc đẩy con người đua đòi và con người biến thành những hình giấy chạy quanh ngọn đèn cù. Chạy mãi, chạy mãi, chạy vòng quanh cho đến hồi kiệt sức nằm xuống. Sung sướng bao nhiêu năm, thật sung sướng không, khi trí óc luôn luôn lo lắng băn khoăn, chật vật tranh đấu? Con sẽ làm ruộng, con sẽ dọn vườn...

Mẹ tôi trầm ngâm suy nghĩ. Một lát sau bà mới chậm rãi nói mấy tiếng:

– Con ở yên bên mẹ.

Rồi bà ngập ngừng im lặng. Tôi chắc bà muốn nói nhiều hơn. Về Thuyên chẳng hạn. Nhưng bà sợ gợi cho tôi những ý nghĩ buồn.

– Ruộng nhà mình năm nay có bỏ hoang nhiều không mẹ?

– Đám Chí Đức bỏ hoang hết. Hai bên đụng độ ở đó thường xuyên. Ông cậu Nết tá điền của mình bị đạn lủng ruột năm ngoái. Mấy đám Gò Dài thiếu nước bị bọ áp. Đập đìa đâu có nhân công làm? Lớp đi quân dịch, lớp chạy lên núi, lớp tản cư bỏ làng làm ăn ở phương xa. Đám Cây Duối năm nay, mẹ cho cấy nếp tương.

Những đám ruộng. Những đám ruộng. Màu xanh của lá lúa, hương thơm của hoa lúa làm mát khoảng trời tôi tưởng thấy trước mắt. Những cơn gió thổi qua làm ngả ngọn lúa như những đợt sóng màu xanh... trong các bài luận mẫu ở bậc tiểu học người ta hay nhắc lại như vậy. Trăm năm về trước, ngàn năm về trước tổ tiên tôi đã thấy như vậy, đã cần cù nhẫn nại, đã vui vẻ hy vọng. Họ đã ngã xuống, lần lượt, và thế hệ tôi kế tiếp hôm nay, thế hệ của Phúc sẽ nối theo. Như những đợt sóng màu xanh đó.

– Chỉ có một điều khiến con chưa được yên ổn, đó là khi Phúc nó lớn, nó cần đi học xa, mà sự học thì rất tốn kém.

– Tới đó hãy hay. Có lẽ lúc nó lớn thì chiến tranh đã chấm dứt được. Đời sống sẽ dễ dãi hơn bây giờ.

– Chúng ta cứ hy vọng. Chẳng có gì bảo đảm điều đó, nhưng chúng ta cứ hy vọng. Con quá quen với sự bất thường nên con không có định kiến. Điều đúng hôm nay trở thành sai ngày mai, điều dại hôm qua biến thành khôn ngày nay. Con cứ làm việc hết sức mình, còn kết quả như thế nào, hay hay dở con không quan tâm nữa. Kết quả tốt thì mừng, xấu thì cam chịu. Miễn giữ sao cho mình khỏi hối hận, mình khỏi tự trách mình. Đặc điểm của một xã hội chiến tranh là tạo nhiều bất ngờ, những cái giàu bất ngờ, những cái nghèo bất ngờ, những cái chết bất ngờ, những chức vụ bất ngờ.

Tiếng một con dế ri rỉ ở góc nhà. Tiếng một con dế khác ri rỉ trả lời ở một góc khác. Tôi nói:

– Thôi, khuya rồi, mẹ đi nghỉ.

Sáng hôm sau, tôi dậy với tiếng chim sẻ ở mái hiên. Lá chuối đong đưa chào tôi ở khung cửa sổ. Tôi theo mẹ ra vườn. Mẹ tôi cầm

dao yếm cắt những tàu lá chuối khô. Bà đi giữa bóng râm. Hoa cau thơm, hoa bưởi thơm tụ hợp về những đàn ong bướm bay lượn vòng. Lá môn, lá khoai sọ soi bóng trên mặt nước những con mương nhỏ. Tôi thấy tôi trẻ thơ trở lại khi đứng cạnh mẹ tôi, cạnh những bụi chuối cao, cạnh những thân mít mang quằn quại những trái sù sì. Tôi như thân chuối con đó, đứng yên lặng cạnh thân chuối mẹ. Có băn khoăn gì đâu? Có xao xuyến gì đâu? Dòng nhựa trong thân cây cứ lặng lẽ chuyển mình, thản nhiên tự tại, không hấp tấp vội vàng, mặc kệ cho loài người kèn cựa xung quanh.

Tôi lần lượt đi thăm những bà con lối xóm. Có những món quà nhỏ cho mỗi người. Cái quần Mỹ A cho bà Ngọ. Bà rơm rớm nước mắt, nói:

– Sao em cho chị nhiều vậy?

Tôi thầm nghĩ: "Chỉ bằng giá bốn gói Salem. Một đứa học trò 12 tuổi hút mỗi ngày một gói là thường". Tôi biếu bà Tiềm một gói trà Chính Thái. Bà xuýt xoa nhận và nhất định không dám ngồi đối diện với tôi. Nài lắm, bà chỉ ngồi ghé ở đầu giường. Tôi nhìn lại mình và tự hẹn sẽ đem nhuộm xám vài cái áo cánh để màu trắng khỏi làm tôi cách biệt với họ. Ông Qua nhận một cuốn "Nghi thức tụng niệm". Ông mừng quá, lật đật lấy kiếng đeo, lật sách đọc liền, không kịp nói chuyện với tôi nữa. Tôi mua cho con Thắm hai bộ quần áo trẻ con, dự trù cho hai đứa lớn của nó. Nhưng khi mặc vào thì cái quần chỉ xuống tới nửa ống chân của thằng Cu Anh. Con Thắm vừa lột quần con ra vừa nói:

– Dì mua cụt rồi, bận không vừa đâu. Thôi để cho em nó.

– Thằng Cu Anh khóc òa lên, giữ lấy lưng quần không cho má nó tụt. Tôi phải gạt tay con Thắm:

– Thôi, mặc kệ, để cho cháu nó mừng. Hôm nào tao mua thêm cho một bộ dài hơn.

– Nhưng để nó bận chật mau rách.

– Thây kệ, rách tao chịu.

Tôi tặng bà Truyền tấm hình Đức Mẹ hằng cứu giúp lồng trong khung kính sơn màu xanh lá mạ. Bà kính cẩn treo lên vách, giữa những tấm hình Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây Thánh giá,

hình Đức Giáo hoàng Piô XII, Gioan XXIII bà chỉ dán thẳng vào vách, không khung. Nhà bà nghèo lắm. Thằng Truyền con bà năm xưa đi làm củi trên nguồn, kết bè thả về bị nước xà bang ở vực sông Cà Lố xoáy nhận chìm chết luôn.

Có một món quà rất cần thiết mà tôi quên dự trù là thuốc men. Ho, sốt rét, nóng lạnh, ghẻ, sâu quảng... những người quen của tôi không mấy ai thoát khỏi một trong những chứng bệnh thông thường đó. Có người kiêm luôn hai hay ba chứng. Tôi gửi tiền cho anh Quý chạy xe Lambretta ra Tuy Hòa mua giùm thuốc. Tôi đóng luôn vai cô y tá hương thôn.

Hôm về, tôi gom góp đem theo được vài chục tập "Hương quê". Không thể nào mô tả nổi sự thoải mái êm đềm khi nằm lật những trang sách đậm đà tình yêu đất nước đó. Thiên nhiên đó là của tôi, hạnh phúc đó vừa tầm tay với: cách trồng đậu đũa, đậu ve, tỏi, khoai lang, đu đủ... cách chiết cây mận, cách ghép cây xoài, cách nuôi gà, nuôi heo, cách nuôi hồ cá, cách ủ phân, cách đặt bơm nước... Tôi sẽ lần lượt thực hành những điều sách dạy, tôi sẽ giúp ý kiến cho ông cậu Qua, cho bà xã Kỳ, cho mọi người trong việc nông tang của họ. Tôi sung sướng được sống giữa một sự vươn mình trong sạch an lành, tôi có chỗ để đặt niềm tin, bởi vì sự cần mẫn yên vui không chứa đựng hoài nghi giả dối. Quả thật thiên nhiên không độc ác với con người, không có sự đối phó tàn bạo, mà là một sự uốn nắn nhẹ nhàng và nhịp nhàng, một sự trao mời, một sự thỏa nhượng.

Giá có Trác giúp tay vào. – Tôi chợt nghĩ, – Trác giàu lớn, Trác có nhiều phương tiện hơn tôi để giúp đỡ những người bà con nghèo của tôi. Trác có lòng vị tha, Trác có dịp nhận được bài học của những ngày nghèo khó... Nhưng mà chậm rồi. Tất cả đều bắt đầu quá chậm. Tôi còn có chút hy vọng gì rằng một ngày kia trí óc của Trác sẽ trở lại bình thường?

Chiều nay tôi có nhận được thư của Khánh viết từ Đà Lạt, tôi mới đọc qua một lần còn để nơi túi áo. Tôi lại vặn cao ngọn đèn rồi ngồi xuống ghế rút bức thư ra. Nhìn qua cửa sổ đêm tối như sơn bằng dầu hắc. Tôi chọn đọc lại đoạn thư nói về bệnh tình của Trác.

.....

Chừng một tháng nay, tình hình sức khỏe của anh có vẻ trở nên tốt. Anh ít bị xúc động, ngủ được nhiều và an giấc. Hôm thứ năm tuần trước, bác Hai có gọi điện thoại cho em bảo rằng Trác sai bác gọi. Em lái xe vội đến. Trác mừng rỡ khi thấy em, bắt tay bình tĩnh. Trác hỏi em tin tức về chị. Em giấu không cho Trác biết chuyện anh Thuyên, sợ điều đó làm anh xúc động. Trác hỏi sao lâu lắm chị không lên và dặn em viết thư mời chị. Trác tỉnh táo, nói chuyện vui vẻ, ăn mận và xoài với em, chia kẹo cho lũ nhỏ đến thăm. Hơn một giờ sau, anh mới tỏ vẻ uể oải, xin đi nằm.

Bác sĩ Segent ở dưới Grall có cho em biết là đầu năm Dương lịch sẽ có bác sĩ Lemoine chuyên trị bệnh thần kinh ở Paris qua Sài Gòn. Em trông mong mau đến ngày đó. Hôm trước, cô giáo Cúc ở Phan Thiết gửi lên một giỏ sò huyết nhằm lúc anh tỉnh táo. Em sợ độc, không dám cho anh ăn, nhưng anh không chịu, bắt nướng cho anh mấy con. Anh nói: "Lần nào ghé lại Phan Thiết, con Cúc nó cũng bắt anh ăn sò huyết. Anh giả bộ ăn ngon lành cho nó vui chứ thực tình ở trên đời anh có thích ăn món chi đâu. Bây giờ nó đã gửi lên thì anh phải ăn cho nó vài con. Ăn rồi chết cũng được. Em mở tủ lấy hai ngàn chọn mua món quà gì gửi cho con nó. Tết Trung Thu chưa? – Chưa à? Thây kệ. Mua hàng may áo dài cho nó, mua vải sơ-mi cho con nó. Lấy ba ngàn. Nhớ gửi tiền đúng ngày cho Hội Từ thiện Vinh Sơn, ký nhi viện Bát Nhã. Đó, theo bản danh sách anh đã chỉ cho em đó".

Chị Nhàn ơi, em nghe Trác dặn dò tỉ mỉ, nhìn Trác đăm chiêu trang trọng trong việc lo lắng vì người, em thấy xúc động vô cùng. Em thấy hối hận vì mình đã sống ích kỷ hết sức, đua đòi hết sức, nông cạn hết sức, tiểu nhân hết sức.

Tiếng Thu Hà khóc lên ở trong nôi. Tôi xếp thư, bỏ vào phong bì rồi lật đật chạy lại bế con. Trong ánh sáng đèn, ánh mắt màu nâu mở to nhìn tôi. Tôi hôn lên má con. Nước dãi của con dây lên mặt tôi, mùi thơm của sữa, mùi thơm của da thịt êm mát, cái trong trắng thiêng liêng của một sự sống đang ý thức, đang sinh hóa, đang phát triển từng phút từng giây.

Thu Hà cười với tôi nhưng hai giọt nước mắt còn đọng ở khóe mắt. Con ơi, cuộc đời là vậy đó, nụ cười nước mắt đi kèm nhau. Mẹ

sẽ yêu con như Phúc. Mẹ sẽ yêu con thật nhiều, yêu hơn yêu chính thân mẹ. Con là nguồn vui của mẹ nhé, nguồn an ủi, nguồn hãnh diện bởi vì mẹ bắt đầu tái tạo lại cuộc đời với con trên tay. Con đã gây cho mẹ ý thức đúng đắn về cuộc đời. Con sinh ra là nạn nhân phi lý, con có thể bị chôn dập hồi đâu ba tháng, con có thể bị bỏ vào viện mồ côi để suốt đời sống với cái mặc cảm của con chó ghẻ. Cái gì sẽ chờ đợi con? Ổ điếm, trại cải huấn, vi khuẩn giang mai, vi trùng Koch. Nhưng mẹ đã gặp con. Mẹ thương con thật nhiều con nhé? Hãy chia một nửa linh hồn và thân xác của mẹ, nửa kia dành phần cho anh con. Hãy thương yêu mẹ trở lại.

Tôi ôm siết Thu Hà vào giữa vòng tay, áp má mình lên má con, hôn từng hơi thật dài, thật dài, say mê như cố hết sức hít vào nguồn sinh lực mới, nguồn tin tưởng mới, nguồn hy vọng mới.

Năm 1969

*

HOÀI CỐ NHÂN

(truyện ngắn)

Một ngày đầu tháng chín năm 1942, tôi nhận được bức điện tín: "12 tháng 9 tới ga Hà Nội stop. Tìm dùm chỗ trọ stop Hoàng Gia Lý".

Tôi cầm bức điện tín, lòng rộn ràng vì bất ngờ. Hoàng Gia Lý là bạn tôi. Vào dịp hè, tôi về quê ở Ngân Sơn. Lý ghé lại nhà thăm và ngỏ ý sang niên khóa mới theo tôi ra Hà Nội học. Ba năm nay anh học ở Huế. Tôi tưởng rằng đó chỉ là một dự tính nông nổi. Người ta ai cũng có thể dự tính nhiều điều, dự tính cả những điều mà họ biết trước hơn ai là không bao giờ thực hiện được.

Tôi học chung với Lý khi tôi bắt đầu học lớp Ba trường phủ. Tôi bồi hồi ngồi nhớ lại cái cảm giác lo sợ rộn ràng khi đặt bước chân đầu tiên vào trường phủ. Từ nhỏ tôi phải học ở trường xã, một cái trường bằng ngói ở mỏm đầu núi. Muốn lên đến trường phải trèo

một cái dốc dựng đứng. Người chọn địa điểm nay để cất trường ý chừng đã quan niệm rằng trường giáo phải ở một nơi thật thanh tịnh, cách biệt hẳn với sự sinh hạt của mọi người xung quanh. Đây là lần đầu tiên mà làng tôi, – nói rằng cả vùng tôi thì mới đúng, – có được một cái trường nhà nước. Trước đó, người ta học chữ Nho. Trong khi chúng tôi cắp sách đến trường học vần *B ba cái trứng, L quả lê, T quay to*... vân vân... thì trong xóm vẫn còn nhiều đứa nhỏ như tôi và lớn hơn, ôm sách chữ Nho và mang cả nghiên cả mực đến học các thầy đồ. Hình như bất chấp cả bánh xe tiến hóa, bất chấp cả sự thế đã đổi thay, thầy đồ vẫn sang sảng giảng Tam tự Kinh, vẫn dùng roi mây, vẫn bắt quì vỏ mít và vẫn bắt học trò tưới vườn chuối cho thầy. đun nấu nước pha trà hầu thầy. Thầy giáo trường nhà nước thì như vẫn còn mang nặng tàn tích của thời kỳ Khổng Mạnh xưa mà chư hoàn toàn biến đổi. Thầy là cái đầu nối giữa hai thời đại, thầy mặc áo dài và mang guốc. Vì quen mắt với những bàn chân dơ bẩn nên được nhìn hai bàn chân sạch của thầy, sạch đến thấy được cả gân xanh và móng chân trắng nằm gọn trên đôi guốc mộc nép giữa quai guốc da, chúng tôi có cảm tưởng rằng đó là biểu hiện đầu tiên của văn minh. Lâu lâu, vào dịp Tết, thầy đi đôi giầy vải trắng thì chúng tôi mừng như chính mình được ăn diện sang trọng. Khi ông Thanh tra tới thì thầy đội thêm cái khăn đóng đen. Trông thầy thật quả là sang trọng nhất vùng. Lúc tiễn chân ông Thanh tra xuống khỏi cái dốc ngược, lúc nghe tiếng xe ô-tô của ông Thanh tra rồ máy, lúc thấy thầy và ông cai trường hổn hển leo lên hết bực chót của cái dốc, mặt đỏ kè, mồ hôi ướt vã đầy mặt và thấm qua áo, chúng tôi thấy thương thầy hết sức. Sau này, chúng tôi được biết rằng thầy và ông cai trường sở dĩ mệt như vậy không phải là vì leo lên xuống cái dốc mà vì phải đẩy xe cho ông Thanh tra. Cái xe ô-tô chết tiệt phải quay mới nổ và thường thì quay mà không nổ.Ông cai trường có nhiệm vụ quay.

Ông Thanh tra ngồi cầm lái. Quay mươi vòng không nổ thì ông cai bó tay rồi cùng thấy giáo ra sao đẩy.

Thật tội nghiệp cho cái thời xa xôi mà lũ nhỏ chúng tôi mới bắt đầu nghe còi xe vang lên ở đầu cầu là rủ nhau vội vã chạy xuống dốc trường. Khi xe chạy vụt qua, các anh nhảy xổ ra giữa

đường, hít lấy hít để đám bụi mù sặc mùi ét-xăng, rồi khen rối rít. *Thơm quá! thơm quá!*

Sở dĩ có hiện tượng đó là vì học trò của trường đa số là lũ trẻ góp nhặt ở năm, bảy làng lân cận. Nhiều anh từ nhỏ đến giờ cha mẹ bắt chuyên môn chăn bò, anh đến trường đem theo sự u mê (danh từ thầy giáo dùng để mắng chúng tôi) và sự bướng bỉnh. Nhưng rất phong phú về trò chơi: u mọi, lên đồng, nhảy lò cò, đánh mạng, đánh đáo. Có nhiều chị chuyên môn đi hái củi đến nỗi tóc cháy vàng hoe. Đi học, họ làm như đi củi, mang theo muối vò chung với lá é để giờ ra chơi chạy vào bụi bờ bứt lá dang chấm muối ngồi ăn. Một số khác vốn quen với ruộng rẫy nên mỗi khi người ra dỡ khoai, đào sắn thì họ chạy tới cả đoàn để mót, để xin. Những củ khoai lang sống nhỏ bằng ngón tay út được nhai dòn tan và nuốt ngon lành. Chúng tôi ngây thơ hơn cứ nhìn rồi bắt chước lần lần. Ngây thơ thật, vì tuy là lớp Đồng ấu song bạn của chúng tôi có nhiều anh tuổi có đến 20 và lực lưỡng thì y như những nhà nông thực thụ. Đến giờ ra chơi, họ vật tay suýt làm gãy cả chân bàn. Chúng tôi thành kính nhìn những bắp thịt nổi cuồn cuộn ở cánh tay, ở cổ, nhìn màu đỏ hừng hực ở mặt, ở vành tai và ở tròng mắt. Sự quê mùa còn đọc được ở quần áo nữa. Quần thì vừa ngắn vừa chật. Áo cũng vậy. Quần áo toàn bằng vải to thế mà mẹ mua cũng không đủ nên thường may ghép đến hai màu. Nhiều khi áo xanh mà hai túi trắng. Có lúc cái áo trắng mà một tay áo lại màu xanh. Đi học thì cột một mo cơm, kèm đùm mắm.

Với cái quá khứ chung chạ bất ổn ấy, khi bước chân vào trường phủ, tôi thấy không khí trang trọng hết sức. Trường cất cạnh phủ đường, ở mãi cuối một cái sân rộng. Trên sân có trồng nhiều bồn hao huệ sắp đặt thành những hình cân đối. Những thân cây bàng cao che rợp cả sân, trường học thành có vẻ oai nghiêm xa cách. Nhất là muốn đến trường, chúng tôi phải đi qua một trong bốn cửa thành: cửa tiền, cửa hậu, cửa tả, cửa hữu, xây cất theo kiểu cổ bằng gạch dày hàng 4,5 thước, trên có vọng môn cao. Đi ngang qua mặt phủ đường, chúng tôi còn bị choáng ngợp vì màu trắng của cái sân rộng sạch như lau, vì hai chú lính lệ gác cửa, vì mấy khẩu súng thần công há miệng đe dọa. Trường chia làm ha phòng học, có hai thầy, thầy Tài dạy lớp Sơ đẳng, mặc âu phục; thầy Tùng dạy hai lớp,

Đồng ấu và Dự bị, luôn luôn vận áo sa đen, nhưng rất chải chuốt tươm tất. Thầy ít nói nhưng hay mỉm cười. Mắt thầy cũng cười nữa. Học trò hay thì thầm với nhau:

– Cô Châu, em họ bà Lại mê thầy Tùng.

Hoặc:

– Thầy Tùng viết thơ cho chị Dung, cháu ông thông Nhất.

Có lần tin tức ly kỳ hơn:

– Thấy Tùng đi coi hát trường ở Phú Mỹ với cô cẩm em thầy thông Ba, chị Oanh cháu thầy Đội lệ, nghe nói nổi ghen nên ra sông tự tử.

Có chuyện tự tử ly kỳ nên chúng tôi càng chăm chú nghe. Nhiều cái miệng tròn lại. Nhiều vẻ mặt nghiêm trang một cách khôi hài. Chung tôi tò mò nhìn thầy Tùng: thầy vẫn ăn diện chững chạc, vẫn mỉm cười bằng mắt và bằng môi. Thành ra chúng tôi bán tín bán nghi, không biết chuyện vừa rồi là đúng hay bịa. Nhưng có điều chắc chắc thầy Tùng hay cười, vì thầy sung sướng, thỏa mãn. Sau này, mỗi lần nghĩ đến, tôi hay trở về cái kết luận: ái tình làm cho con người tươi vui, bồng bột.

Ngoài những chuyện tình do thầy Tùng đóng vai chính, còn rất nhiều chuyện tình khác nữa mà vai chính bên nữ là các cô em hay cháu của các thầy Lại mục, thông Nhất, thông Nhì, thông Ba, Đội lệ v.v... Tội nghiệp cho các tiểu thư phải sống èo lả ở một phủ ly quê mùa. Tâm hồn đa cảm đa sầu của các cô đẹp như những dây hoa bị bỏ mọc lây đất ở một vùng đất cát khô cằn. Nhưng quả các cô đã làm đẹp cho cái phủ ly quê mùa này thật. Ngày chợ phiên Thành bên cạnh màu đen cố hữu của áo và quần của người mua bán, thỉnh thoảng lướt qua một tà áo xanh lục, một màu áo tím. Đó là hai màu mà lúc bấy giờ các cô thích mặc hơn cả. Hai màu này đã làm tươi lên những khung cảnh trong ngày thơ ấu của tôi ở phủ ly Tuy An.

Bạn học của tôi lẽ tất nhiên là sang trọng hơn những hồi ở Ngân Sơn. Tên cũng đẹp hơn. Không còn những: Hồ văn Láu, Ngô Đột, Trần Lía. Không còn một xâu anh em ruột cách nhau hàng 5,6 tuổi mà vẫn cùng học chung một lớp (vì trường mới mở lần đầu) và tên của họ nối tiếp nhau như một tràng chuỗi: Nguyễn Tao, Nguyễn

Tui, Nguyễn May, Nguyễn Mắn hoặc Lê Lãnh, Lê Lụa, Lê Tơ, Lê Thao. Lần đầu nghe những cái tên đẹp khiến cho mỗi lúc thầy giáo kêu đến, tôi có cảm tưởng như nghe một tiếng đàn: Lê Hoàng Mai, Ngô Gia Lưu, Trần thị Kiều Thư, Bùi thị Niệm Nhi.

Giờ tập thể thao, thầy Tài bắt mặc đồng phục: áo sơ-mi ngắn, quần đùi bằng vải tám trắng – thực ra thì vàng vàng – cổ áo, vành tay áo, vành ống quần viền đỏ (!). Lại có hai đường đỏ chạy dọc ở hai ống quần nữa. Bữa mặc biểu diễn đầu tiên, sàn tập như đông thêm. Lạ mắt vì mấy cái viền đỏ cứ chạy loanh hoanh trước mặt, chúng tôi thấy ngượng ngượng một cách lý thú. Giữa cái rừng trăng trắng đo đỏ ấy có riêng một anh mặc một bộ cùng kiểu nhưng lại màu đen viền trắng. Vải đen đầm đen nhánh, vải tàu bay trắng tinh, đường may lại cẩn thận.

Thầy Tài gọi:

– Hoàng Gia Lý, sao không mặc một màu cho giống anh em?

– Thưa thầy. Bà nội con mới may bộ này cho con. Bà con bảo đẹp.

– Ồ, thôi cũng được

Tôi ngạc nhiên cho mãi đến sau này: thầy là một nhân cách bao dung khó có.

Chúng tôi nhìn Hoàng Gia Lý. Anh mặc bộ đồ quả đẹp nhất, nhất là da anh trắng. Đôi mắt sánh và nét mặt rõ ràng, thông minh. Thân Lý mảnh khảnh. Tôi lưu ý đến Hoàng Gia Lý từ đấy. Anh có một vết sẹo dài chạy dọc theo cằm..., sau này quen anh, tôi thấy nó không xấu mà hình như hơi có duyên là khác. Vì khi nghĩ rằng cái sẹo ấy mất đi, tôi sẽ thấy vẻ mặt ấy không phải là vẻ mặt của Lý nữa. Nó sẽ trơ trẽn, thiếu sự đậm đà.

Hỏi anh con ai, anh trả lời:

– Cháu bà Cử Hai.

Nhà anh là một căn phố buôn bán ở con đường chính. Bà anh buôn hàng vải, khá to. Anh lại cũng có một ngôi nhà ở cửa Đông, nằm mé đồng ruộng. Nhà có vườn trồng cây mát mẻ. Lần đầu tiên đi qua nhà anh, thấy ở ngõ có trồng bông giấy màu đỏ và có hoa ti-gôn bò khắp mặt rào, tôi cho là nhà anh sang trọng. Vì hoa giấy

đỏ chỉ ở nhà thương mới có trồng và hoa ti-gôn tôi thấy bò chung giàn với dây thiên lý ở giàn hoa quan Phủ.

Nhưng có lòng mến Lý, tôi cũng không khi nào nói chuyện riêng thân mật với lý. Chúng tôi chỉ thỉnh thoảng, khi cần, trao đổi với nhau vài câu về việc học.

Hết niên khóa, tôi lên lớp Nhì, phải ra trường tỉnh ở tận Sông Cầu để học. Mỗi lần lên lớp phải dời trường, như thế là hầu hết các bạn tôi đều nghỉ học. Vả lại, lúc bấy giờ sự học còn quí nên mãn lớp Ba có cấp bằng Sơ học yếu lược là các anh đã dư sức làm ông Lý trưởng hay Chánh, Phó tổng rồi.

Ra sông Cầu rồi tôi không ngờ được gặp lại Lý. Tôi nhớ mãi một hôm tôi ghé lại thăm anh ở quán trọ, anh mời tôi một bát bánh canh hai xu. Từ đó, thỉnh thoảng hai chúng tôi rủ nhau đi tắm biển. Vì khờ nên có lần cả hai đứa đều bị hàu cắt đứt da ngón chân. Những chiều chủ nhật, hai đứa lấy đá đập trái quả bàng khô để lấy nhân ăn. Có bữa rủ nhau đi khèo trái keo hay trái tra.

Hết năm lớp Nhì A (còn gọi là lớp Nhì đệ nhất niên hay lớp Nhì nhỏ), bỗng không thấy Lý đi học nữa. Dù ngày Hè tôi vẫn về nghỉ ở quê cả ba tháng, dù nhà Lý cách tôi không quá bốn cây số, nhưng tôi không thân với Lý đến mức phải háo hức đi tìm thăm bạn.

Cứ như thế, tôi học hết năm lớp Nhì B, hết năm lớp Nhất ở Sông Cầu. Đỗ tiểu học xong, tôi cùng một người bạn ra học ở trường Cao đẳng tiểu học Qui Nhơn. Thế là tôi không hề gặp Lý nữa.

Lâu lâu, chợt trong câu chuyện với bạn bè ở quê nhà, tôi không được nghe người ta nhắc đến Lý. Thoạt đầu là tin Lý thôi không đi học để về học chữ Nho. Tôi nghĩ cũng phải, vì ông của Lý là một Cử nhân Hán học (ngớ ngẩn hay là lý luận!) Nhưng người kể chuyện giải thích:

– Lý có một người cô lấy chồng giàu ở Thạch Thành. Nhà buôn thuốc Bắc. Lý học chữ Nho để ngồi bán thuốc Bắc.

Tôi ngây thơ hỏi:

– Đi học hơn chớ? Còn nhỏ mà đi làm công?

– Không phải làm công. Cô Lý cưng Lý lắm.

Tôi ờ... ờ, không nghĩ sâu sắc thêm, không lý luận thêm. Bằng đi một độ không biết bao lâu, chợt tôi lại ngẫu nhiên được nghe tin tức về Lý.

– Lý đi học...

– Tôi biết rồi. Lý đi học chữ Nho để bán thuốc Bắc cho cô Lý ở Thạch Thành.

Người bạn tôi mỉm cười có vẻ như thương hại.

– Ai nói vậy? Lý thôi bán thuốc Bắc lâu rồi. Cô Lý cho đi học lại.

– Học ở đâu? Quá tuổi rồi.

– Lý xuống Tuy Hòa, học ở trường tư thục Bình Minh.

– À... à... Ở Tuy Hòa mà cũng có trường tư à?

– Có chớ. Nhưng này...

Tôi đang sắp lơ đãng thì cái giọng "nhưng này..." hơi bí mật bắt tôi lưu ý.

– Sao?

– Lý có một cô bạn học thương nhau ghê lắm.

– Cô nào vậy?

– Cô Xuân, con ông chủ khách sạn Đồng Nhơn.

– Ông Đồng Nhơn ở Sông Cầu mà!

– Ờ, nhưng đã dời về Tuy Hòa năm kia. Ở Tuy Hòa buôn bán phồn thịnh hơn.

– Chắc họ nói thêm đấy. Còn nhỏ mà!

– Họ khóc lóc với nhau. Họ thề với nhau nữa!

– Khóc? Thề? Chắc không có đâu!

– Mày ngu lắm.

– Kệ tao.

Câu chuyện đã kết thúc một cách hết sức ngớ ngẩn. Lý yêu và được yêu lại là một điều tự nhiên, tôi có thể tin được, vì Lý trắng trẻo xinh trai, nhưng tôi vẫn cho là người ngoài họ phóng đại. Khóc với nhau? Thề nguyền với nhau? Hơi khó tin.

Sau đó mấy năm, ngẫu nhiên tôi nhận được bức thư của một anh bạn cũ, anh Dưỡng ở từ Tuy Hòa gởi tới. Lúc bấy giờ tôi đang học ở Hà Nội. Trong thư, Dưỡng nói rằng hiện đang dạy học cho trường Bình Minh ở Tuy Hòa. Bình Minh? Hừ, cái tên nghe quen quen. Trong thư trả lời, tôi bắt Dưỡng viết rõ ràng hơn về cái trường anh hiện đang dạy. Dưỡng làm theo lời tôi. Thì ngẫu nhiên thay, trường Bình Minh chính là nơi khởi đầu mối tình Xuân-Lý. Tôi nhận dịp, bắt Dưỡng kể rõ ràng hơn về mối tình này.

Sau đây là đại lược những điều Dưỡng kể:

Vào Sơn Hòa được một năm, cô Lý cho Lý học lại. Vì quá tuổi, không xin vào trường nhà nước, nên Lý phải xuống Tuy Hòa học ở trường Bình Minh. Cùng học một lớp có Xuân, con gái ông Đồng Nhơn. Hai người yêu nhau. Ông Đồng Nhơn biết được, đánh mắng con nhiều lần, rồi ông giao cho vợ kiểm soát con. Tính ông nghiêm khắc, vợ sợ lắm, tuân lời răm rắp. Nhưng vì quá sợ mà bà trở lại che chở cho con, sợ ông đánh con nặng tay. Rốt cuộc, họ ở trong cái vòng lẩn quẩn.

Hết năm lớp Nhất, Xuân ra trường Đồng Khánh ở Huế học. Lý vào Nha Trang. Họ vẫn thư từ khắng khít với nhau luôn. Hai năm sau, Lý bỏ Nha trang ra Huế học luôn, hai người có dịp gặp lại nhau.

Trong giai đoạn này, có lần Dưỡng viết cho tôi:

– Ông Đồng Nhơn tức tối lắm khi nghĩ rằng con mình không thuộc quyền điều khiển của mình nữa. Ông định rút con về, không cho đi học, nhưng bạn bè khuyên giải lại thôi. Ông có đến nhà bà cô Lý ở Thạch Thành, yêu cầu rầy la ngăn cản Lý. Bà cô chỉ hứa ậm ừ. Hai bên có cãi nhau. Tức quá ông thề không bao giờ gả Xuân cho Lý. Nhiều điều kiện "độc địa" được kèm theo để bảo đảm lời thề ấy.

Ở một căn gác trọ xa xôi giữa phố Ngõ Trạm, tôi đọc bức thư của Dưỡng, vừa ngồi vẩn vơ nghĩ đến Lý. Tôi tưởng tượng một anh chàng trắng trẻo xinh trai, hơi rụt rè. Ừ, bản chất của Lý hình như là dè dặt rụt rè lắm mà! Thế sao khi yêu thì lại cuồng nhiệt đến thế? Tiếp theo, tôi thương hại Lý vì mối tình ngang trái của anh ta. Ông Đồng Nhơn, theo lời Dưỡng, theo những việc nhiều người thuật

lại, quả rất nghiêm khắc. Vả lại, vào trường hợp ông, ai cũng dư điều kiện để nghiêm khắc vì kẻ phải đối phó chỉ là con mình và nghiêm khắc chỉ có lợi cho mình. Tương lai của Lý chưa có gì bảo đảm là sáng sủa hơn tương lai của Xuân cả. Gia cảnh của Lý thì lại không hơn gia cảnh ông. Lý luận một lát, tôi thấy quả Lý đã gặp trở ngại trong tình yêu. Nhưng lạ chưa, đồng thời vẫn vơ thương hại Lý, đồng thời tôi thấy rằng Lý sung sướng. Được yêu người, được người yêu, chẳng thú vị sao? Trở lực bên ngoài chỉ làm tăng giá trị của tình yêu. Họ càng thêm sung sướng vì thấy mình thêm xứng đáng với người yêu của mình. Thật mâu thuẫn. Tôi quay ra thương hại ông Đồng Nhơn hùng hổ nhưng bất lực. Và, lạ chưa, tôi lại quay ra quen với Lý, vì tôi chưa được hưởng một mối tình cay đắng, đậm đà như thế.

*

Biết được những uẩn khúc của mối tình ấy nên tôi không tin rằng Lý sẽ ra Hà Nội, mặc dù chính anh gặp tôi và nhờ tìm chỗ trọ dùm. Học ở Huế chẳng thích sao? Ngày nghỉ gặp được chị Xuân chẳng êm đềm sao? Nhưng thực tế là bức điện tín hiện nằm trong túi áo sơ-mi tôi đây và tôi đang lên ga Hà Nội đón Lý đây. Tôi tự nhủ:

– Lại có những biến chuyển mới.

Tàu tới. Từ toa hạng nhì, Lý nhanh nhẹn nhảy xuống. Anh mặc sơ-mi chẽn, quần short trắng. Đôi bít-tất thể thao trắng bó ống chân. Tôi ngạc nhiên thấy đôi ống chân vạm vỡ, trái ngược với khuôn mặt mảnh mai. Chúng tôi bắt tay nhau. Lý nói trước:

– Tôi cứ sợ anh không nhận được điện tín. Thấy anh lên đón, mừng quá!

Tôi không biết nên nói lại lời gì. Tôi cứ bị ám ảnh vì mối tình của anh, nên tự nhiên tôi coi anh như khác với mọi người, do đó, tôi có cảm tưởng rằng phải tìm những lời gì đặc biệt để trao đổi cùng anh. Túng quá, tôi phá tan sự im lặng bằng một câu rất nhảm:

– Ở Huế nóng lắm phải không anh?

– Tôi không biết rõ. Tôi ở Tuy An ra thẳng đây.

– A! Anh không ghé lại Huế?

– Không.

Ngừng một giây, tôi tiếp:

– Nguyễn Đức Tâm làm gì rồi? (Tâm là bạn cũ của chúng tôi).

– Làm thư ký ở Sở Đạc điền, Sông Cầu.

– Nguyễn Chín?

– Ở nhà. Nay đã đổi tên lại: Nguyễn Duy Minh.

Tôi mỉm cười một mình. Đổi tên cũng là một công việc.

Hai chiếc xe cao-su đưa chúng tôi về nhà trọ ở phố Sinh Từ. Lý bàn ngay đến việc học. Anh quyết định xin vào học lớp Seconde[1] trường Thăng Long. Chiếc bàn nhỏ dành cho phần anh, sáng hôm sau đã đầy những sách vở, chồng xếp tươm tất. Có lẽ, đồng thời anh cũng đã quyết định đoạn tuyệt với cái quá khứ mơ mộng thiết tha để xây dựng lại một cuộc đời cần mẫn, trong sạch. Tôi lắng nghe anh đọc những định lý hình học, những công thức hóa học mà lòng vui vẻ bâng khuâng. Phải, bâng khuâng vì nhìn anh, tôi có cảm tưởng như nhìn một con chim nhỏ vừa thoát khỏi nanh vuốt của một con ó dữ tợn. Phải, bâng khuâng vì tôi nghĩ, không biết ở ký túc xá trường Đồng khánh, cô Xuân cũng ngồi nhẩm học công thức hóa học tươi tỉnh như anh hay úp mặt vào gối mà thổn thức? Thật rắc rối là anh Lý. Anh đem lại cho tôi không biết bao nhiêu ý nghĩ vẩn vơ. May thay, không lúc nào tôi phải suy nghĩ vẩn vơ lâu. Hoặc có lúc thì anh Hòe vụt thích thú ngâm lên hai câu Kiều, hoặc có lúc thì anh Tuy ở phòng bên chạy sang hỏi vớ vẩn. Anh Hòe ở chung phòng với chúng tôi, học ở trường Cao đẳng Mỹ thuật. Anh quê ở Sơn Tây, có đặc tà ngâm Kiều. Khi anh bắt giọng lên ngâm thì dù đang mải mê làm toán hay mầy mò tìm một chữ Anh làm bài dịch, chúng tôi đều phải lắng tai nghe. Nghe xong chưa đủ, thế nào sau đó, khoái trá, chúng tôi cũng ba hoa bàn tán về thơ hay văn. Nếu có người này biết quí thì giờ thì bao giờ cũng có một hay hai người khác quên khuấy mất điều đó để hợi ra vấn đề mà bàn nhảm. Tức quá, chúng tôi sửa lại câu Kiều anh hay ngâm:

Vầng trăng ai xẻ làm đôi
Nửa in gối chiếc nửa soi dậm trường

---

1. Tương đương với lớp 11 thời nay.

ra:

Vầng trăng ai xẻ làm đôi
Nửa in gối chiếc nửa soi gậm giường.

cho có vẻ tồi. Anh bình tĩnh ngâm câu thơ tồi đó. Thế mà chúng tôi vẫn lắng tai say mê nghe.

Anh Tuy ở phòng bên hình như chỉ ở nhà chơi không chịu đi học đâu cả. Ngồi buồn, anh hay sang phòng khác để kiếm chuyện nói nhảm. Anh làm ra bộ lừng khừng, như người mất trí. Có lẽ anh đã đọc ở một quyển sách nào người ta tả một nhân vật có tài nhưng suy nghĩ quá thành ra lừng khừng. Nhà bác học lừng khừng trông chắc sang trọng nên anh cũng bắt chước cái vẻ lừng khừng ấy. Anh xăm xăm đi tới phòng chúng tôi, dừng lại, hỏi trổng vào:

– Buồn không?

Hồ văn Nghĩa, người sa đéc, nhỏ nhất trong bọn chúng tôi hay trả lời lại:

– Buồn. Đi đâu đó?

– Đi phiêu lưu.

– Nơi đâu?

– Một nơi vô định.

Thường đến đây thì Lý can thiệp:

– Nghĩa! Học đi. Đừng nói nhảm.

Có phải Lý đã lành bệnh rồi chăng?

Điều xét đoán của tôi sẽ không lầm nếu thỉnh thoảng chừng dăm ngày anh không nhận một lá thư phong bì xanh nhạt mà anh đọc một cách tha thiết say mê. Đọc xong, anh bỏ mọi công việc để ngồi trả lời ngay. Rồi vội vã thay quần áo, anh đi ra đầu phố để bỏ vào thùng thư. Suốt ngày hôm đó, tôi thấy anh hút thuốc nhiều hơn thường lệ, anh quen tay gạt tàn thuốc lá mặc dù ở đầu ngọn lửa không kịp có một chút tàn thuốc nào. Anh hay nhìn khói thuốc lá nữa. Nhưng qua một đêm, sáng ngày hôm sau, anh lại bận bịu bên sách vở.

Một hôm nhìn thấy Nghĩa ngồi mạng một miếng rách ở vai áo. Lý mói:

– Ném nó đi. Mạng làm gì?

Nghĩa nhìn anh:

– Uổng anh. Mình chịu khó ngồi mạng một chút, mặc đỡ được vài tháng nữa.

– Làm trai phải lo những việc lớn hơn. Ngồi tủn mủn những việc nhỏ mọn, tốn thì giờ.

Có đêm, Hòe thấy Lý ngồi châm điếu thuốc này nối theo điếu thuốc khác. Hòe bảo:

– Lý bỏ thuốc lá đi. Hút tốn lắm. Anh xem, mỗi ngày đêm một bao hết hai cắc.

– Hai cắc hay hơn, điều ấy không cần. Vấn đề là thuốc lá có đem lại cái thích gì hay không? Với tôi, thuốc lá kích thích sự suy nghĩ. Hút thuốc, tôi thấy thú. Tôi không nghĩ đến hai cắc đó nữa. Mua được cái thú, hai cắc nghĩa lý gì?

Một hôm, cả phòng đi vắng chỉ còn mình tôi. Lý tâm sự:

– Có lẽ tôi thôi học anh ạ.

Tôi ngạc nhiên hỏi vội;

– Sao thế? Còn có bốn tháng nữa thi. Mà anh học khá, có hy vọng đỗ lắm.

– Tôi biết vậy, nhưng tôi sốt ruột lắm. Ngồi học bình tĩnh sao được trong khi tình hình biến chuyển bốn bên.

Tình hình biến chuyển? Quả tình hình có biến chuyển, nhưng có quan hệ gì đến lũ học sinh chúng tôi, đến anh Lý? Lúc bấy giờ chúng tôi đang ở vò khoảng đầu năm 1942. Nước Pháp bại trận ở Châu Âu đã mở đường cho Nhật tràn vào Đông Dương. Nhân tâm xao xuyến. Những giá trị cũ lung lay trong không khí mới. Những cô đầm cong cớn không còn nghênh ngang ở trên phố Tràng Tiền mà được thay bằng những anh lính Nhật lùn, đi lạch bạch với vỏ gươm dài lê thê. Người ta hay bàn tán đến thời sự. Nhiều người vì không ưa Pháp nên hóa ra ưa Đức và Nhật. Thật hết sức là đơn giản. Họ không cần biết Đức thế nào, Nhật thế nào. Mặc dù vậy, họ vẫn lý luận rất hăng, thương ghét ra mặt.

Lý hay vắng nhà. Nhiều bữa để phần cơm cho anh đến mãi mười giờ đêm mà vẫn không thấy anh về ăn. Tôi không muốn dò xét cử chỉ Lý, nhưng tôi vẫn thấy có bổn phận phải hỏi thăm. Nếu để mặc thì có vẻ vô tình quá. Tôi hỏi:

– Độ rầy bận gì mà thấy anh hay về trễ?

Lý ấp úng:

– Có mấy vấn đề ở trường.

Tôi thường bỏ lửng không hỏi tiếp, hoặc bằng cách giả như bận việc gì, hoặc bằng cách lật đật chạy đi đâu đấy.

Nghỉ Tết năm ấy, Lý và tôi về quê ăn Tết. Tàu hỏa chạy gần tới Huế, Lý bảo tôi:

– Lát nữa tàu đậu ở Huế, tôi xuống ga có chút việc. Anh coi chừng dùm mấy cái va-li của tôi.

Tôi gật đầu, biết ngay chút việc đó là việc gì. Khi tàu chạy chậm chậm qua mặt ga Huế để sắp sửa dừng lại, tôi đưa mắt qua cửa sổ nhìn những người đứng đợi ở sân ga, đoán xem cô Xuân là ai. Người nào cũng có thể là cô Xuân vừa có thể không phải là cô Xuân. Khi tàu dừng hẳn, đưa mắt qua lại vài vòng, tôi thấy chỗ Lý đứng là một thiếu nữ mặc toàn trắng. Chiếc nón lá che mặt chỉ để lộ từ nửa má xuống cằm. Khi tàu huýt tiếng báo hiệu khởi hành, khi Lý đã nhảy lên tàu rồi, tôi có phương tiện để nhìn kỹ nàng hơn. Đó là một thiếu nữ chừng 19 tuổi, gương mặt tròn. Nước da trắng phù hợp với đôi mắt hiền dịu. Màu áo, màu guốc đều trắng. Cả cái quai nón cũng trắng.

Tết xong, vào học lại chừng được nửa tháng thì một tối Lý bảo tôi:

– Tôi đã xin thôi học rồi. Ngày mai tôi vào làm ở Tòa Đại sứ Nhật bản, phòng quân sự.

Tôi gật gù suy nghĩ một giây rồi mới nói:

– Cũng được. Anh đã nghĩ vậy?

– Đã.

– Có đi làm anh cũng vẫn còn ở trọ tại đây?

– Chắc thế. Cũng có thể tôi sẽ không được ở đây với các anh nữa. Nhưng đó là việc sau này. Hiện giờ chưa biết.

Nửa tháng sau, nhằm bữa tối tôi đi xi-nê về khuya, có lẽ lúc bấy giờ đã 11 giờ rưỡi, – mở cửa phòng, tôi thấy Lý ăn mặc tươm tất ngồi cạnh một cái rương và một cái va-li lớn. Bao nhiêu sách vở trên bàn đều dọn sạch, chăn màn cũng thu xếp đâu mất.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

– Anh chuẩn bị đi đâu đấy?

– Tôi đợi anh từ tối đến giờ. Tôi đã giã từ chủ trọ và giã từ khắp các bạn bè rồi. Chỉ còn anh. Nội đêm nay tôi phải dọn sang ở Sở Hiến binh.

– Sao lại ở sở Hiến binh? Anh làm ở Toa Đại sứ chớ có làm ở sở Hiến binh đâu?

– Họ chuyển tôi sang đó.

– Đừng chịu! Làm ở đó khổ cực.

– Tôi thấy rằng làm ở đâu cũng vậy. Miễn là họ có thể giúp đỡ mình.

– Giúp cái gì? Anh cần gì phải ai giúp?

– Có chứ.

Nói đến đây, Lý ngập ngừng rồi thôi. Tôi nói tiếp:

– Làm ở sở Hiến binh đi khuya về sớm không có giờ giấc nhất định, nhọc lắm. Vả lại, còn nguy hiểm nữa.

– Điều đó tôi biết.

– Thế sao anh không từ chối? Toyo Menka, Showa Tsusho, Mitsubishi Kaisha, Yokohama Speciebank ...bao nhiêu chỗ cần người. Sức như anh vào làm ở những chỗ đó thong thả, điên gì lại đi làm Hiến binh.

Lý lầm lỳ không trả lời. Cuối cùng anh đứng dậy, giơ tay cho tôi.

– Thôi tạm biệt anh. Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Tôi cám ơn anh đã giúp đỡ tôi trong những ngày đầu bơ vơ ở Hà Nội.

– Điều đó không đáng kể.

Lý vội vã nói tiếp, như sợ tôi nói thêm:

– Tôi sẽ thỉnh thoảng ghé thăm anh. Khi có việc gì cần hỏi tôi, anh cứ lại Sở Hiến binh ở cuối đường Gambetta hoặc viết thư cũng được. À... nhưng nhớ rằng hỏi Hoàng Gia Lý thì không ai biết được đâu đấy. Bây giờ tôi là Hô-ka-Li.

– Là cái gì?

– Hô-ka-Li.

– Hô-ka-Li là cái gì?

– Là Hoàng Gia Lý , phát âm theo Nhật ngữ.

– Hô-ka-Li.

Tôi đưa tay cầm lấy tay anh mà trong óc lật qua lật lại mấy chữ Hô-ka-Li. Cái tên đã đổi rồi thì không biết cuộc đời và mối tình của anh có còn giữ vẹn như xưa không?

Từ đó, thỉnh thoảng đi phố, tôi có gặp Lý. Những khi nhìn Lý đi ô-tô hòm tôi thấy vui vui, nhưng mỗi khi thấy anh, đứng trên xe nhà binh mui trần với một tốp lính là lòng tôi thấy bùi ngùi, ái ngại. Tôi cứ băn khoăn tìm hỏi không hiểu vì sao Lý lại bỏ đi làm như vậy.

Vì yêu nước? – Có thể lắm.

Vì danh vọng sự nghiệp? Cũng rất có thể?

Vì tình duyên có sự trở ngại? – Sao lại không?

Lâu lâu, Lý ghé lại nhà trọ thăm lũ chúng tôi. Anh hay đem theo quà. Có lần là những tập sách tuyên truyền về Đại Đông Á với những hình đẹp. Hồ Văn Nghĩa thích ảnh đẹp nên vồ lấy ngay. Có lần anh chỉ cho chúng tôi xem ảnh của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để và ông Chandra Bose rồi giảng cho chúng tôi nghe những bài báo viết bằng tiếng Nhật ca tụng tinh thần Quốc gia của các nhà ái quốc này. Có lần anh đem đến một cái bánh tổ làm tại Nhật bản do quân bưu đưa sang. Anh em phòng tôi và các phòng khác chia nhau mỗi người một miếng để nếm thử. Có lần anh không đem đến gì cả mà chỉ uể oải tìm chỗ nằm rồi nói:

– Mệt quá.

Chúng tôi ái ngại nhìn anh gầy đi. Nước da xanh và hố mắt sâu xuống. Nhưng sợ anh buồn nên chúng tôi không ai nỡ nói. Chỉ có Nghĩa nhỏ nhất nên hay hấp tấp nhất, nói không kịp nghĩ:

– Anh Lý ơi! Sao anh ốm dữ quá vậy? Bộ ở trong quân đội nhịn đói sao anh?

– Nói bậy mày. Lý đáp lại.

– A!... Nói vậy thì chắc là tại anh ăn ngọt không được chớ gì. Tôi nghe lính của họ ăn món gì cũng ngọt lịm hết. Kho cá mà ngọt quá chè đa...

– Ăn ngọt mạnh chớ sao. Mà, tao đâu có ốm, Nghĩa? Vừa nói, Lý vừa xắn tay áo lên đưa ra đưa vào cho nổi bắp thịt.

Gặp bữa ăn, Lý hay ở lại ăn chung với chúng tôi. Nhìn anh ăn uống vui vẻ, pha trò vui vẻ mà cảm động. Anh gắp thịt luộc chấm mắm tép cặp với rau rồi vừa bỏ vào miệng vừa nói:

– Đúng là tinh thần Việt Nam.

Hòe nói đùa:

– *Việt Nam banzai* (vạn tuế).

Tôi bùi ngùi bảo Lý:

– Thế thì chiều nay anh ở lại đây ăn cơm. Chiều nay có giả cầy nấu với mẻ đấy. Nhằm vào món anh thích.

Lý vui cười:

– Đúng lắm, tôi thích giả cầy lắm. Nhưng chiều nay không ở lại được. Thôi xin hẹn lần sau.

Ăn chưa xong bữa, chợt Nghĩa đứng dậy lấy áo khoác vào người (Nghĩa có tật ăn cơm phải ở trần) rồi lật đật chạy xuống cầu thang. Một lát sau nó rầm rập chạy lên, mở vội gói cầm ở tay, bày ra mấy phong bánh in.

Lý khen:

– Sang quá ta! Tráng miệng bằng bánh in đậu xanh mỡ.

Hòe giảng giải:

– Không đâu. Hôm nay thằng Nghĩa nó thết anh đấy. Ngày thường thì tráng miệng bằng thèo lèo thôi. Đêm qua nó lại đánh cò quay ăn một hơi được 28 bao Cotab đó anh Lý ơi!

– À!...

Nghĩa "à" to một tiếng như chọt nhớ ra, vội lại ngăn tủ lấy 5 bao Cotab đưa cho Lý.

– À, suýt nữa tôi quên. Anh cầm 5 bao thuốc về hút.

Lý mỉm cười:

– Cái món "tương-tư-thảo" này, mày cho bao nhiêu tao cũng nhận.

Thăm chơi xong, Lý giã từ chúng tôi. Tiếng giày anh gõ lộp cộp trên sàn gỗ, quá hiên ngang mạnh bạo so với cái thân hình mảnh khảnh. Trọng tâm người anh như đã rơi thấp xuống ngang đế giày. Đôi vai cong cong. Cái đầu hơi chồm ra trước. Tôi nhớ một bữa nào trước đây, Nghĩa nó nói với tôi:

– Anh ơi, tôi coi cái tướng anh Lý ngó lao đao quá.

Một ngày tháng 5, tôi nhận được một bức thư của Dưỡng, trong đó có một đoạn Dưỡng viết:

"Anh có biết hiện giờ Lý ở đâu không?

"Xuân có gởi thư hỏi tôi, nhờ tôi viết hỏi thăm anh. Xuân bảo chỉ có anh là biết địa chỉ của Lý thôi. Xuân đã viết năm cái thư cho Lý rồi mà không thấy trả lời. Không biết Lý có nhận được không? Hay Lý hiện không còn ở đấy..."

Tôi dè dặt không trả lời ngay cho Dưỡng. Đợi hôm nào gặp Lý hỏi lại đã. Nếu Xuân không được tin thì chắc chắn là tại Lý không muốn viết đó thôi. Tựu trung, hẳn có một uẩn khúc gì đây.

Hôm Lý ghé thăm, tôi đưa đoạn thư của Dưỡng cho Lý đọc. Anh lướt qua thật nhanh, trầm ngâm một giây rồi chậm rãi nói:

– Anh đừng cho biết địa chỉ của tôi. Cứ lờ đi đừng trả lời. Nếu Dưỡng có nhắc đi nhắc lại thì anh cứ nói rằng lâu ngày không gặp tôi. Tôi nhờ anh điều đó.

Nói xong, anh kêu xe tay rồi vội vã chào tôi:

– Tôi cần về sở gấp để sang Gia Lâm. Lúc nãy bom ném ở Gia Lâm. Thiệt hại khá nặng.

Chiến tranh mỗi ngày một tràn lấn sang Việt Nam, đã đến giai đoạn phi đội Mỹ chiếu cố đến căn cứ quân sự Nhật ở Việt Nam, thả bom trúng đích hơn và thường xuyên hơn. Sài Gòn bị ném bom. Hà Nội bị ném bom. Tháng 10 năm 1943, tôi nghỉ học chạy tản cư về quê.

Lý tiễn chân tôi ra tận sân ga. Anh bùi ngùi nói:

– Thế là tôi bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh. Tôi không còn được cái thú vô tư của người đứng ngoại cuộc như các anh để thản nhiên xem người khác chém giết nhau.

– Đã chắc gì thản nhiên?

– Nhưng cũng gần vậy.

Khi tàu gần chạy, anh đưa cho tôi một phong thư và nói:

– Khi nào gặp Dưỡng, nhờ anh trao dùm thư này cho Dưỡng, để Dưỡng đưa lại cho Xuân. Có lẽ đây là cái thư cuối cùng của chúng tôi.

Khi tàu chạy, anh đứng sau những cột trụ, sau những người đi lại.

Về quê chừng được một tuần, tôi đi Tuy Hòa, thăm anh Dưỡng. Tuy rằng Tuy Hòa chỉ cách Tuy An có 30 cây số, nhưng đã 4,5 năm tôi chưa hề đi tới. Tôi bồi hồi nhìn nhà ga khá đồ sộ, dãy Bungalow tươm tất, hai hàng phố chính kiến trúc theo kiểu cổ điển của người Trung Hoa, nghĩa là vừa thâm nghiêm vừa nặng nề. Dưỡng ở một cái nhà nhỏ ở bên chân núi Nhạn Tháp. Đó là nhà của mẹ vợ anh. Vợ anh buôn bán. Anh dạy lớp Nhất ở trường Bình Minh. Qua lời anh nói thì học trò rất mến anh vì anh dạy giỏi, phụ huynh mến anh vì học trò đi thi đỗ nhiều. Tóm lại, nghĩa là ang bằng lòng cái công việc của anh lắm. Tuy không nghe anh nói ra nhưng tôi cũng biết rằng anh bằng lòng cả cái vị trí hiện tại của anh nữa, vị trí làm rể một người đàn bà góa tần tảo đã đến ngày muốn nghỉ ngơi, vị trí làm chồng của người vợ đảm đang mà mẫu mực là bà mẹ vợ siêng năng, vị trí làm cha một đứa con trai mặt giống mình. Nghỉ lại nhà anh một đêm, tôi thở được cái không khí bằng lòng đơn giản

của cái gia đình nhỏ này. Cái gì cũng nho nhỏ, vừa phải, thanh đạm. Không ai muốn vươn cao lên một chút, không ai dám mơ tưởng xa thêm một ít. Tôi so sánh với cái không khí rộn rịp, quay cuồng, gay go nơi đô thị mà tôi vừa rời bỏ. Tôi so sánh với những tình cảm cuồng nhiệt, mâu thuẫn, xâu xé, giằng co mà tôi sắp đem ra kể với anh. Tôi cố lùi lại cái giây phút mỏi mệt ấy. Khi biết rằng không thể lùi lại hơn, tôi bắt đầu:

– Chị Xuân thôi không học ở Đồng Khánh nữa?

– Về được ba tháng nay. Bác sĩ bảo chị yếu, cần nghỉ thêm một thời gian.

– Ở nhà làm gì?

– Trông hàng cho mẹ.

– Ba chị có thay đổi ý kiến không?

Thấy Dưỡng có vẻ không hiểu ý tôi muốn nói, tôi phải giải thích rõ ràng hơn:

– Nghĩa là đối với việc Lý-Xuân ấy, ông hiện nay thế nào?

– Như xưa và chắc mãi mãi như xưa.

Anh hít một hơi thuốc lá dài rồi chậm rãi tiếp:

– Ông không có ác cảm với Lý. Lý hiền lành chí thú, hình như ông cũng thương. Mâu thuẫn bắt nguồn từ hai gia đình.

– Chúng ta đang nói chuyện về Roméo và Juliette rồi.

Thấy Dưỡng không nói tiếp, tôi lấy cái thư đưa cho anh.

– Đây là bức thư Lý nhờ anh đưa cho chị Xuân. Lát nữa đi dạy học, anh ghé lại đưa dùm cho chị ấy.

Vì mãi 10 giờ mới có chuyến tàu hỏa ra Chí Thạnh, nên Dưỡng cứ đi dạy, còn tôi còn ở bàn đọc sách đợi đến giờ ra ga. Chừng một giờ sau, thoáng có một bóng áo trắng đi vào. Một lát, vợ anh Dưỡng ra bảo tôi:

– Có chị Xuân muốn gặp anh.

Câu báo tin đã thay lời giới thiệu vì chị Xuân đứng liền sau vợ anh Dưỡng. Tôi mời chị ngồi. Chị không ngồi mà đưa liền cho tôi bức thư của Lý viết cho chị, vừa bảo:

– Anh đọc dùm bức thư này, Lý nói có lạ không?

Tôi cầm lên xem. Đại để có những ý quan trọng:

"Em quên anh đi... Một khi không yêu nhau được, cản trở đủ đường thì đeo đuổi làm chi cho khổ cả hai, khổ cả gia đình... Nhất là bây giờ anh đã tàn tật..."

Không giấu được ngạc nhiên, tôi nói to lên:

– Tàn tật?

Chị hỏi lại liền:

– Anh Lý bị tàn tật thiệt hả anh?

Tôi ấp úng không biết trả lời sao. Thì bằng một giọng tin tưởng, giọng tin tưởng đặc biệt của những người yêu nhiệt thành muôn thuở, chị nói luôn:

– Tàn tật có nghĩa gì đối với tôi? Tôi đâu có yêu Lý vì Lý không tàn tật?

Tôi nhẹ người vì chị đã khéo tránh cho tôi khỏi phải nói dối. Tôi cúi xuống đọc tiếp. Không biết có phải vì thư viết bằng bút chì khó đọc hay vì Lý bối rối hay vì chính tôi không bình tĩnh, nên tôi đọc mà không hiểu Lý dứt khoát muốn gì. Nhưng tôi cũng không bận tâm tìm hiểu thêm vì tôi biết đại để, những bức thư tình đều hay loanh quanh như thế. Ý của người viết không chắc đã phô diễn trung thành trong những chữ. Nhiều khi còn nên hiểu trái lại. Tôi quay sang chị:

– Ý chị thế nào?

Chị không đáp lại câu hỏi của tôi. Chị nhìn thẳng vào mặt tôi mà nói:

– Anh nên khuyên giùm Lý. Tôi biết Lý mến anh và nể anh. Anh nên khuyên giùm Lý.

Ánh sáng như đọng lại nhiều hơn ở mắt chị. Thì ra nước mắt đã lưng tròng. Tôi an ủi:

– Để tôi viết thư cho Lý thử xem.

– Tôi nhờ anh. Tôi chỉ biết nhờ anh.

Lúc ấy có tiếng còi tàu huýt lên. Tôi nhìn xuống đồng hồ vì vừa đúng lúc để tôi ra ga. Chị Xuân biết ý nên đứng dậy trước.

– Thôi anh ra ga kẻo trễ tàu. Tôi cám ơn anh và xin lỗi vì đã quấy rầy anh.

Viết thư khuyên Lý? Tôi không thể làm việc thừa ấy được, mặc dầu nghĩ đến chị Xuân là trí nhớ của tôi qui tụ về đôi mắt ứa lệ của chị. Lý đâu có ngây thơ để cần phải được khuyên? Tôi đâu có hiểu rõ hoàn cảnh, hoàn cảnh chủ quan và khách quan của Lý để mà khuyên Lý? Lời khuyên sẽ dễ làm giảm giá trị của người khuyên nếu nó đến không đúng lúc. Tôi bình tĩnh đợi sự giải quyết của người trong chuyện.

Một ngày kia, tôi nhận được một bức thư. Nét chữ mềm mại. Tôi hồi hộp mở ra, lật đọc dòng chót để tìm tên người viết. Chị Xuân. Đại ý cũng như bữa nọ chị nói với tôi, có tha thiết thêm là ở chỗ chị đã thêm mấy đêm suy nghĩ. Không phải chỉ mấy đêm ấy thôi, tôi biết, mà chị đã từng suy nghĩ hằng mấy trăm đêm về trước rồi, có điều chị không nhớ hết đấy thôi. Chị lại khẩn thiết nhờ tôi khuyên Lý. Lạ thật! người nào cũng chủ quan thấy điều gì mình nghĩ cũng phải là đúng và buộc người khác phải làm theo ý mình mới gọi là đúng. Tôi hơi bực mình, không biết làm sao để vừa giúp chị, đồng thời lại vừa khỏi mang tiếng là khờ trước mặt anh Lý. Khó hết sức.

Tôi đang loay hoay thì có tin anh đã đổi vào sở Hiến binh Sài Gòn. Sài Gòn gần Tuy Hòa hơn Hà Nội, nếu tôi cho như đó là một sự may mắn. Rồi bỗng một buổi sáng kia, anh lầm lũi đi vào nhà tôi.

– Kìa, anh Lý.

– Tôi vừa về, ghé sang thăm anh.

– Anh vẫn còn làm việc ở Sài Gòn?

– Vâng, còn. Tôi xin phép nghỉ một tháng.

– Thú nhỉ? Tha hồ nghỉ ngơi: Độ rày trông anh khá hơn những ngày ở Hà Nội.

Câu chuyện hàn huyên qua hết phần thủ tục, chuyển sang nội dung. Lý nói:

– Người Nhật họ không thực tình đối với ta.

– Điều đó tôi đã nói với anh ngay từ hồi chúng ta còn ở Hà Nội.

– Nhưng bây giờ tôi mới biết rõ ràng đích xác.

– Thế bây giờ anh tính sao?

– Khó quá.

Tôi không muốn anh tâm sự thêm nữa để khỏi phải góp những ý kiến về chính trị mà mình không biết chắc và mình cũng không tin chắc là đúng. Nói chuyện với Lý, tôi không muốn dùng những câu xã giao thông thường hay những lối uyển từ nói nhiều và nói hăng hái để tựu trung không nói một cái gì hết. Tôi lái câu chuyện cho chuyển sang một khía cạnh nhẹ nhàng cởi mở hơn.

– Anh em thằng Nghĩa về Sa Đéc rồi?

– Về sau anh nửa tháng.

– Ồ! Thế mà tôi cứ tưởng chúng nó gan lì lắm.

– Tụi Hòe, Xoang cũng về quê hết. Hà Nội độ sau này vắng vẻ lắm, buồn lắm. Nói chuyện chừng một giờ, anh chợt ngần ngừ hỏi nhỏ tôi.

– Cái chăn hôm nọ ở Hà Nội đem về, anh có còn giữ lại đó không?

– Cái chăn? Tôi hiểu rồi. Đó là cái chăn dạ của Lý, hôm đi tản cư tôi dùng để gói đồ đạc đem theo. Tôi trả lời:

– Còn đó.

– Anh cho tôi xin lại. Vài bữa nữa đám cưới mà thiếu cái chăn.

Tôi ngẩn ngơ:

– Đám cưới...

Lý nói lúng túng, có vẻ ngượng ngập:

– Đám cưới của chúng tôi.

Khi tiễn anh ra cổng, tôi cứ nghĩ mãi đến "đám cưới" và "cái chăn". Oái oăm hết sức là hôm nay anh sang thăm tôi lại mặc bộ nỉ màu xanh rêu mà cách đây hai năm chính tôi đưa anh đến hiệu may hàng Trống chọn hàng và đặt may cho anh. Cái ca-vát màu xanh lục anh thắt khéo hòa hợp với màu áo. Tự nhiên tôi nhìn sang cái chăn dạ màu nâu đã cũ. Một chút nghẹn ngào dâng lên làm tôi hơi khó thở. Hạnh phúc một cuộc đời, cuộc đời của một người say mê khao khát, ôm ấp nhiều hy vọng và hứa hẹn nhiều triển vọng,

hạnh phúc đó cuối cùng chịu bằng lòng xây dựng bên cạnh màu chăn dạ cũ kỹ kia sao?

*

Cảm tưởng của tôi đối với cuộc hôn nhân thành tựu này thật hết sức là lẫn lộn, mâu thuẫn. Vui không hoàn toàn, mừng không rõ ràng, có cái gì ngượng ngập ở đây. Tôi hỏi một vài người biết rõ nội vụ hơn hết để tin rằng việc cưới hỏi Lý nói với tôi hôm nọ là việc cưới hỏi của chính anh. Người ta đều xác nhận rằng hai gia đình đã bỏ mọi hiềm khích, đã hy sinh tự ái để hai người trẻ khỏi đau khổ. Mặc dù nghe rõ vậy nhưng sao tôi vẫn ngờ vực rằng sự thật sẽ không diễn ra êm đẹp dễ dàng như thế đâu, như kết cuộc của một phim chiếu bóng đâu. Cho đến khi có người láng giềng – người này là một người nhà quê biết gia đình Lý chớ không thương không ghét – kể cho tôi nghe đám rước dâu, tôi mới yên tâm mà tin. Ông ta nói rõ ràng:

– Họ gái đi ô-tô ở Tuy Hòa ra. Xuống Phố Thoại, chuyển sang xe ngựa. Xe ngựa có cắm bông.

– Mấy cỗ xe ngựa?

– Bốn cỗ.

– Cắm bông gì?

– Đủ thứ: bông đào, bông điệp, bông giấy... Tôi thấy rõ ràng mà.

– Thì ai nói rằng ông không thấy? Kể tiếp đi.

– Họ gái mang giày cườm và cầm dù.

– Còn họ trai?

Ông hít một hơi thuốc lá rồi mơ màng tiếp:

– Còn thằng rể và con dâu bận áo rộng.

Đó là chi tiết mà tôi đã vô tình mong đợi.

Câu chuyện tình đã kết thúc một cách êm đẹp nên không còn ai nhắc đến nhân vật nữa. Người ta bỏ quên họ để chuẩn bị cho tâm trí vấn vương về những thắc mắc khác.

Sau nửa tháng, Lý đi Sài Gòn. Xuân ở nhà quê với mẹ chồng. Dù xa nhau nhưng chắc Xuân không buồn vì mẹ Lý tốt và các em

của Lý đều tốt. Vả lại, chị còn đòi hỏi gì thêm khi trong suốt năm sáu năm thương yêu chị đã chỉ dám dự trù chia ly hơn là sum họp. Chắc Lý cũng thế.

Sau đó, tôi nghe Lý được đổi về Nha Trang. Những người trong vùng trở lại nhắc đến Lý, nhưng lần này bằng một giọng thán phục. Số là lúc bấy giờ quân Nhật kiểm soát Đông Dương chặt chẽ hơn nên xe cộ của họ qua lại luôn. Lẽ tất nhiên Lý cũng đi với những sĩ quan Nhật, hoặc ghé lại Tuy Hòa, hoặc ghé lại Chí Thạnh, hai trung tâm thu nhặt tin tức về Lý.

Vụt đến ngày Nhật đảo chính, Lý hầu như thành nhân vật trong một thiên anh hùng ca cho cả vùng đó. Người ta chuyền miệng cho nhau không biết bao nhiêu là truyền kỳ về Lý. Nào Lý bận binh phục có đeo gươm rất dài. Nào Lý đeo một hàng mề đay vàng rực cả ngực. Nào Lý đội một cái mũ nhung đỏ chói. Nào xe hơi của Lý đậu kít ở trước nhà người cô của Lý, một tên lính chạy lại mở cửa xe, Lý bước xuống... lẫm liệt đi vào.

Có người cả quyết rằng chính mình đã thấy Lý cầm gươm châm xuống đất, nói một tràng tiếng Nhật rồi trong năm phút, một đoàn tàu bay Nhật vù vù bay ra đảo lộn trên nền trời Tuy Hòa. Người khác bảo đảm là không phải tàu bay mà là một đoàn ô-tô nhà binh rầm rộ chạy ra, đậu suốt một dãy để đợi lệnh.

Có lẽ chỉ có mình tôi là hiểu nỗi khổ tâm của Lý thôi. Nhưng rồi tôi cũng lấy cái vui, cái hào hứng của mọi người. Tôi thầm bảo mình:

– Dù sao, những giây phút này cũng đền bù một đôi phần những nỗi lao tâm khổ trí của Lý. Dù sao, cũng vẫn còn hơn là lúc viết thư cho người yêu anh bảo hãy quên đi, quên đi vì mình đã thành người tàn tật.

Ngày khởi nghĩa, tôi đang ở Đalat. Ở Đalat không có cướp chính quyền mà chỉ là chuyển giao quyền hành chánh, nhưng nghe nói ở mấy tỉnh miền trung châu, sự xung đột có xảy ra, nhiều nơi khá dữ dội. Tôi lo cho số phận của Lý. Khi cuộc chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, ăn lan dần ra khắp miền Nam Việt Nam, tôi tản cư lận đận trên con đường Lâm Viên – Ninh Thuận. Thỉnh thoảng một lần nghĩ

đến thời cuộc là tôi nghĩ đến Lý, một nạn nhân tiêu biểu của thời cuộc, của thời đại.

Ngót một năm sau, khi về đến Phú Yên, tôi được nghe tin Lý vẫn còn an lành. Anh về nằm ở quê nhà. Tôi lựa một bữa rảnh rỗi ghé sang thăm. Hai vợ chồng tươi cười ra đón. Anh siết chặt tay tôi, còn chị thì miệng cười như hoa. Chị đẩy cái xe đan bằng mây, trong đó có cháu bé ngồi và dạy:

– Bé Thảo chào bác đi.

Tôi nói liền

– *"Xuân du phương thảo địa"*. Con này chắc là Phương Thảo đây.

Chị đỏ mặt thẹn. Anh mời tôi ngồi. Những cử chỉ: rót nước, mời nước, gạt tàn thuốc, đứng dậy, ngồi xuống hơi chậm chạp. Có lẽ đó là di tích của chiến bại. Anh không kể lại những sự việc đã xảy ra, tưởng như tôi đã biết hết rồi, anh chỉ nói đến một cách rất đơn giản vài nét của cuộc sống đơn giản hiện tại của anh. Những sự việc đã xảy ra cho anh, tôi có nghe qua, chúng không khác mấy với những điều tôi đã dự tưởng.

Rốt cuộc, tôi cám ơn số mệnh đã cho anh sống nguyên vẹn để về ở bên vợ con. Khi anh nói chuyện với tôi, cứ một lát anh lại giật mình vì cháu Thảo hoặc đứng chồm quá trước xe, hoặc ngồi xuống hơi nặng. Có lúc miệng anh vừa nói, mắt anh vừa nhìn tôi, mà tay giơ ngang phía bé Thảo như che chở.

Mùa đông năm 1948, tôi ghé lại một lần ở Tuy Hòa thăm anh. Lúc bấy giờ anh lãnh một chức nhỏ phụ giúp ở Ty Cứu tế Xã hội. Anh bảo tôi:

– Cứu giúp những người khổ, đó là cái việc rõ ràng khỏi phải cân nhắc lý luận lôi thôi. Tôi tiếc không đủ năng lực để làm một y sĩ. Kẻ thù của một y sĩ có lương tâm là bệnh tật, là chết chóc, là cái chân bị sâu quảng, cái nhọt bị nung mủ, khúc ruột thừa bị sưng. Ông ta cứ cắt, cứ mổ, cứ tiêm. Lương tâm để ông ngủ yên. Lương tâm, tôi có.

Tôi nhìn quanh cái gác trọ của anh. Cũng lại những đống quần áo mắc lên thành ghế, những chồng sách để bừa bãi dưới sàn gỗ và

cái gạt tàn thuốc cố hữu. Đặt anh vào cái khung cảnh này hình như dễ trông hơn. Có lẽ vì quen mắt hơn. Tôi thấy tội nghiệp anh.

Mùa đông năm 1949, tôi vụt nghe tin anh chết. Tin hãi hùng, tôi nghe rõ ràng má có cảm tưởng như mình vừa nghe lầm. Trước đây nửa tháng, có tin anh đi thăm trại tế bần rồi bị sốt dọc đường. Anh gắng lội qua sông. Đến nơi, anh nằm vùi. Gia đình được báo tin đến võng anh về, chữa thuốc Bắc nhưng mãi không mạnh. Anh được võng đi nhà thương cho bác sĩ khám. Rồi không hiểu vì bác sĩ bảo bệnh đã quá nặng hay vì thiếu thuốc, anh lại được võng tới ông thầy thuốc Bắc có tiếng chữa bệnh thương hàn. Anh chết ngay tại nhà ông thầy.

Tôi đến thăm thi hài anh. Những ngón tay cong lại trông rõ đốt xương. Tôi thân ái mở tấm giấy phủ mặt. Mắt anh nhắm nghiền. Da mặt xám sậm. Tôi nghe nóng nơi mắt mình. Tôi phủ lại tấm giấy. Trên bụng anh đắp ngang cái chăn, cái chăn dạ màu nâu.

Chị Xuân và cháu Thảo ở Tuy Hòa, chưa biết tin anh chết. Có lẽ chứng kiến ngay cái chết của anh, chị sẽ ít đau khổ hơn, vì chị khỏi phải bị người ta thương hại thêm. Tôi dự luôn cuộc đưa đám anh. Anh yên nghỉ ở khoảng đất đầu xóm. Ngày trước, mỗi lần đến thăm anh, tôi thản nhiên đi qua khoảnh đất này. Vì không lưu ý, tôi chỉ mang máng nhớ nơi đây có lá xanh, có cây phượng cao hoa đỏ, có vài con trâu gặm cỏ mơ màng. Đi vài trăm thước nữa thì tới nhà anh. Hôm nay, anh rời nhà, ra vĩnh viễn nằm ở đây. Giã từ Huế, Sài Gòn, Hà Nội. Giã từ người yêu, kẻ thù, giã từ đau khổ, sự nghiệp, hạnh phúc...!

*

Chiến tranh tàn phá con đường ô-tô, sự đi lại hoàn toàn bằng đôi chân. Lâu lâu chị Xuân bế cháu hoặc từ Long Uyên (quê anh Lý) về Tuy Hòa (quê chị) hoặc từ Tuy Hòa ra Long Uyên. Vì con đường đi bộ ngang qua nhà tôi, nên không bao giờ chị quên ghé lại nghỉ chân. Cháu Thảo trắng mủm mỉm, giống ba ở cái miệng, giống má ở đôi mắt. Cháu bụ bẫm nhưng yếu, chậm biết đi, chậm biết nói. Tôi hay bế cháu vào lòng, siết cháu thật chặt. Mỗi lần làm như vậy, tôi có cảm tưởng như ngày nào siết chặt tay ba cháu. Có nhiều lần bế cháu đến nhà tôi là cháu đã ngủ khì trên tay chị. Chị đặt

cháu xuống võng. Tôi nhìn vẻ mặt ngây thơ của cháu, nhìn bàn chân thon nhỏ của chị. Bao nhiêu là trách nhiệm nặng nề Lý đã giao lại cho chị. Một quá khứ nặng đau khổ chỉ được đền bù bằng bốn năm Hạnh phúc – mà nào có hoàn toàn, – để rồi bây giờ chị lại đau khổ, cái đau khổ còn nặng gấp mấy hồi xưa vì chỉ có mình chị chịu đựng. Nỗi khổ khi có người chung chịu, ta không thấy nặng nữa. Tội nghiệp cho chị, cô đơn biết bao! Không muốn chị buồn nên không bao giờ tôi nhắc đến Lý. Chị cũng vậy. Chị nói chuyện hồn nhiên như hồi xưa, thật thà như một người em. Có lần chị dạy cháu chào tôi:

– Thảo ngoan, vòng tay chào bác nào.

Bé Thảo vòng tay lại, nhưng không cúi đầu được. Chị khuyến khích:

– Thảo cúi đầu xuống đi, ngoan đi.

Bé Thảo cố gắng nghiêng được cái đầu một tí. Chị thân mật bảo tôi:

– Cháu thấy anh lạ nên nhút nhát đấy. Ở nhà, cháu ham tập nói lắm. Cứ chiều chiều, hai mẹ con dẫn nhau ra sau vườn nhà, nhìn ra cánh đồng xa. Hai mẹ con ở đó hàng giờ...

Chị thôi không nói nữa, mi mắt chớp mau. Chợt chị mỉm cười, "à" lên một tiếng như chợt nhớ ra. Chị bế Thảo rồi cầm tay chỉ ra sân, chị nói:

– À, Thảo hát cái bài hát "chiều chiều" cho bác nghe nào. Nào!

– *Cò oi...*

– *bay về...*

– *bay về...*

– *phương nao...*

– *phương nao...*

Chị vỗ tay khen. Bé Thảo vỗ tay reo. Tôi cũng vỗ tay theo như một cái máy.

Cò oi, bay về phương nao...

Câu hát không lẽ dứt ở đó. Tôi chắc chị đã tiếp thêm bằng một câu nữa, bằng một vài câu nữa buồn hơn.

Chiến tranh mỗi năm một quyết liệt, việc làm ăn mỗi ngày một khó khăn. Chị mở một ngôi trường nhỏ dạy học nuôi con nhưng vì Tuy Hòa bị báo động tản cư luôn nên sự dạy dỗ không kết quả mấy. Thỉnh thoảng, trong những hội nghị giáo dục tôi gặp chị, vẫn một màu áo trắng, đôi nét mày nhạt, con mắt dìu dịu, buồn buồn. Nhưng đôi môi vẫn tươi, nụ cười kính đáo. Trên khuôn mặt đó có một vẻ gì khiến người ta muốn đến gần nhưng giữ người ta lại không cho đến gần quá.

Có lần tôi nghe tin một số thanh niên có cảm tình với chị. Điều này tất nhiên phải xảy ra, tôi không lấy làm lạ. Các thanh niên ấy đều không phải là người địa phương. Điều này cũng dễ hiểu. Những người địa phương ai cũng biết mối tình thắm thiết giữa chị và anh Lý. Ít ai muốn, hoặc có can đảm, yêu một người khi người ấy là tượng trưng cho mối tình với một người khác. Ai cũng muốn hoàn toàn chiếm tâm hồn của người mình yêu. Người ta không chỉ ghen với một người thật, người ta còn ghen với một cái bóng, một kỷ niệm. Sau đó, tôi được nghe thêm những tin tương đối đích xác hơn về người đã yêu chị. Anh ta khẩn thiết xin cưới. Tôi bâng khuâng, hơi đau đớn một chút.

Rồi tiếp theo, chiến tranh kết liễu. Tôi giã từ Phú Yên.

*

Một ngày kia, giữa giờ dạy Hán văn, tôi giảng về chữ Xuân. Khi phân tích cách viết, tôi nhớ đến cái con dấu mà Lý hay dùng đóng vào ở một quyển sách của anh. Con dấu tròn khắc sáu chữ Nho:

Tam nhân nhật
Hoài cố nhân

Dù không hỏi Lý nhưng tôi biết chắc *"Tam nhân nhật"* là chữXuân phân tích ra. *"Hoài cố nhân"* thì ai cũng hiểu là "Nhớ người xưa".

Tôi bảo học sinh:

– Để dễ nhớ cách viết chữ Xuân, tôi kể nhanh cho các anh chị em một mẩu chuyện này. Tôi có một người bạn. Anh ta quen một người tên Xuân. Để nhớ mãi người này, anh thuê khắc một con dấu trên ghi mấy chữ *"Tam nhân nhật, Hoài cố nhân"*. Anh đóng con

dấu ấy vào quyển sách của anh.*Tam, nhân, nhật*, ghép lại thành chữ *Xuân*...

Tôi lên bảng viết từng chữ đơn rồi ghép lại.

Học sinh, vì lớp lớn, lao nhao hỏi:

– Rồi sao nữa thầy?

Tôi cắt ngang câu chuyện bằng cách bảo:

– Anh bạn tôi chết rồi.

Mọi người tự nhiên im lặng.

Khi Lý chết. Tôi còn giữ một quyển sách nhỏ của Lý. Tôi không đưa trả lại cho gia đình Lý vì quyển sách mang đầy những con dấu *"Tam nhân nhật – Hoài cố nhân"*, tôi muốn làm kỷ niệm của Lý, của cả chị Xuân nữa. Quyển sách ấy Lý mua hồi còn ở Hà Nội. Có lẽ lúc bấy giờ xa người yêu anh càng nhớ nhiều nên cứ cách mười trang là anh đóng một con dấu.

Tôi đâu có nhiều thì giờ để năng nhớ đến Lý. Chỉ thỉnh thoảng khi nào mở sách ra là lòng lại bồi hồi nhớ đến người bạn xưa.

Một hôm, tôi ghé thăm anh Lợi, một bạn cũ ở Tuy Hòa vào, vừa cất một cái nhà xinh ở xóm Đồng Dưa. Câu chuyện bắt đầu bằng sự xây cất nhà cửa. Với những chuyển mạch rất tự nhiên và vô tình, câu chuyện đưa về thành phố Tuy Hòa. Tôi vụt hỏi:

– Chị Xuân bây giờ làm gì ngoài đó?

– Xuân nào?

– Xuân-Lý đấy.

Bạn tôi cười to:

– Anh này mê ngủ hả? Chị Xuân nào còn ở Tuy Hòa?

– Chớ đi đâu?

Thấy tôi nghiêm trang hỏi, anh thôi không mỉm cười chế nhạo nữa. Anh thân mật nói:

– Lấy chồng rồi. Lấy chồng năm 1953 rồi.

Tôi không cười được mà cũng không buồn được. Hình như tôi đã chuẩn bị từ lâu để nghe câu trả lời ấy.

Chớ sao? Cuộc đời cực nhọc trong khói lửa chiến tranh đâu phải là một dạ hội có rượu ngon, thuốc lá, âm nhạc, đối với những

người đàn bà góa trẻ, đẹp, yếu, có học thức như chị? Không ai trách chị được. Chị chỉ đáng thương mà thôi. Đáng thương nữa là Lý, tôi nghĩ tiếp, nhưng tôi kịp thấy tôi đã nghĩ sai. Lý không có gì để đau khổ. Anh đã chết rồi nghĩa là đã giải thoát rồi. Nếu tôi có một ý nghĩ đau đớn về anh, chung qui cũng chỉ vì cái con dấu với hàng chữ Nho kia. *"Tam nhân nhật. Hoài cố nhân."*

Số mệnh oái oăm sắp đặt để người hoài cố nhân không phải là anh mà lại là chị Xuân. Đáng lẽ chị Xuân mới là người đóng cái con dấu *"hoài cố nhân"* trên những trang sách của chị đọc.

Óc tôi như vụt lóe sáng vì tôi chợt thấy rằng chữ Lý tên của anh cũng có thể phân tích ra thành những đơn tự. Đó là: *Thập bát tử*. Tự nhiên tôi như thấy con dấu lồ lộ mấy chữ:

Thập bát tử
Hoài cố nhân

do chị Xuân tự tay đóng lấy.

Nhưng than ôi, cũng lại Số mệnh oái oăm đã cản tay chị Xuân không cho chị đóng cái con dấu ấy nữa. Chị có thể âm thầm nghĩ đến anh giữa hai cái mỉm cười với người hiện tại, nhưng nào chị có quyền ghi bằng một nét cụ thể trên trang giấy trắng.

Còn lại người thứ ba. Là tôi. Tôi không khắc một con dấu bằng đồng mà bằng câu chuyện tình bé nhỏ. Ở một nơi xa xôi nào, nếu có vô tình chị đọc đến, chắc chị cũng không nỡ trách tôi.

Năm 1959

*

NGÀY XƯA

(truyện ngắn)

Tiếng còi tàu thét lên. Tôi nắm tay ông Vũ.

– Thôi, xin ông bà ở lại mạnh giỏi. Tôi...

Tôi nghẹn ngào không thể nói tiếp. Tôi quay nhìn bên cạnh: bà Vũ nước mắt ràn rụa gượng mỉm cười nhìn tôi. Cạnh bà, Bảo Loan

đứng im lặng. Tay nàng nắm chặt chiếc mùi soa trắng. Tôi nhìn vào đôi mắt nàng long lanh dưới anh sáng mờ của những bóng điện sân ga.

Ông Vũ bình tĩnh cầm tay tôi siết mạnh:

– Anh về quê tạm lánh một thời gian, chừng nào tình hình yên ổn thì lại ra. Có lẽ tôi cũng sắp đặt cho nhà tôi và con Loan nó vào Hà Đông...

Bà Vũ như sợ tôi quên, nên nhắc lại một lời mà mấy hôm nay bà căn dặn tôi mãi:

– Anh nhớ xem báo, thấy tình hình hơi yên ổn thì ra ngay. Nhớ viết thư cho chúng tôi luôn.

Tôi chỉ biết vâng dạ vì không có lời gì có thể diễn được tấm lòng của tôi lúc bấy giờ. Lòng tôi đang tràn ngập hình ảnh của Bảo Loan và ý nghĩ Bảo Loan mà tôi có dám nói ra đâu? Ít nhất tôi cũng muốn nói rằng "Thôi em về..." để nghe nàng thẩn thờ đáp lại "Anh đi..." và tiếp theo là tiếng thổn thức.

Nhưng thế mà tôi đành im lặng.

Quanh nhà tôi, những người chạy loạn hấp tấp, hối hả mang vác giỏ, xách va-ly, gồng gánh dùn nhau lên toa. Thỉnh thoảng tiếng hành khách kêu hù nhau làm chúng tôi giật mình tưởng như nghe tiếng còi báo động ban đêm. Thật chỉ mới một tuần nay thôi, mới qua hai lần bị bom nổ mà người dân Hà Nội như đã nếm từ lâu lắm mùi vị thật của chiến tranh chết chóc.

Chợt tiếng còi tàu thét, rồi tiếng kèn sếp-ga tu tu. Tôi vội vã cúi chào một lượt ba người thân yêu rồi lùi lại, bước chân lên bàn đạp toa tàu. Tàu xình xịch chạy.

Không có ai vẫy tay trên sân ga. Không có những kẻ nhàn tản đi chứng kiến cảnh đón đưa của những người thiên hạ.

Xình xịch... xình xịch... Tàu chầm chậm lướt qua mặt ba người thân yêu của tôi kia. Bóng họ ngã xuống đường, gãy ngoằn ngoèo qua những chỗ cao thấp, lồi lõm của sân ga và đường tàu nối tiếp. Bóng những trụ đèn cao cũng ngã xuống, cũng gãy ngoằn ngoèo. Tôi

lo sợ rằng tương lai của tôi và mối tình giữa tôi và Bảo Loan cũng đã đang ngã xuống, cũng gãy ngoằn ngoèo như thế.

*

Điều tôi lo sợ không phải là không căn cứ. Những người khác chạy loạn, tạm chia tay nhau để đợi ngày trở về. Đối với đa số người khác, tản cư, chạy loạn chỉ là một giai đoạn bất trắc đến xáo trộn cuộc sống của họ trong một thời gian, với tôi, hình thức là chạy loạn, là tản cư nhưng nội dung làm tôi đau đớn là sự đổ vỡ của tương lai mình dự định.

Độ ấy tôi có mộng đi du học Nhật Bản. Lúc bấy giờ tổ chức trao đổi sinh viên Đông Dương và Nhật Bản bắt đầu phát triển, Viện Văn hóa Nhật Bản ở Hà Nội đang sửa soạn gởi tiếp một số sinh viên trao đổi Viện Nam sang Nhật tiếp theo chuyến trước đã đến Nhật rồi. Tôi đang vận động để được lựa đi chuyến nầy. Có nhiều hy vọng được lựa nên tôi đã chuẩn bị chuyến đi.

Trong khi chờ đợi, chiến tranh Mỹ Nhật đột nhiên đi vào độ quyết liệt. Tàu chiến Hoa Kỳ đã xuất hiện ở ven bể Trung Hoa, đánh đắm nhiều tàu Nhật Bản. Từng loạt phi cơ phóng pháo Hoa Kỳ liên tiếp thả bom xuống ngay thành phố Tokyo. Từ thế công, quân đội Nhật đã phải chuyển sang thế cầm cự. Sự giao thông giữa Đông Dương và Nhật Bản đã gặp nhiều trở ngại, việc gởi tiếp một đoàn sinh viên trao đổi sang Nhật và một đoàn sinh viên Nhật sang Đông Dương đã thành khó khăn. Viện Văn hóa Nhật thu hẹp bớt phạm vi. Tôi bắt đầu mất hy vọng.

Ngày 10 và 14 tháng 10 năm 1943, phi cơ Mỹ thả bom xuống Hà Nội. Lệnh tản cư đưa ra. Những chuyến tàu chở người tản cư kéo hàng hai mươi toa rầm rộ chạy suốt đêm. Tôi không thể còn ở lại Hà Nội nữa. Gởi tất cả đồ đạc, gởi lại cả một hy vọng rộng rãi về tương lai, tôi xách va-li nhỏ lên ga Hà Nội, lên tàu xuôi Nam.

Tôi nhớ rõ, ngày 16 tháng 10, một buổi chiều xám, lạnh. Xung quanh mọi vật đen và buồn. Dãy bóng điện trong toa hạng nhì cũng sợ, cũng buồn, không chịu sáng.

*

Tôi về quê làm gì đây? Để tránh cái chết, nhưng tôi tiên giác rằng chính về quê là để chết, để chết dần tâm hồn của mình. Mấy năm hao phí tâm lực, tiền tài, kết quả chỉ là một cái mộng không thành. Trong khi ấy xung quanh tôi, những người bạn thực tế hơn đã thành ít nhất là những ông phán trẻ. Họ đã thuê được những căn nhà sáng sủa, có đèn điện, có xa-lông, có bàn viết, có những người vợ rất quê và rất giàu nên dáng dấp làm ra vẻ quí phái điểm trang. Những đám cưới linh đình có nhiều tiếng dội. Những ông láng giềng của tôi đã bắt đầu nói chuyện so sánh. Mỗi lần phải nghe những câu chuyện giàu sang, chức tước ấy, tôi thấy thương cho gia đình tôi. Gia đình những người bạn thực tế của tôi kia, họ hả hê, vinh hiển biết bao nhiêu. Gia đình tôi không chừng cũng buồn vì thấy tôi sao chỉ dự định những chuyện viễn vông gì mà không làm một ông phán danh giá như vậy. Tôi buồn nữa vì điều dự định về tương lai của tôi đã thất bại thì mối lương duyên của tôi ở Hà Nội cũng không thành. Tôi đã nghĩ khi nào có địa vị hẳn hoi tôi sẽ cưới Bảo Loan mà tôi yêu và đã yêu tôi. Nhưng hôm nay tương lai còn dành phần gì cho tôi nữa? Cả những nỗi buồn dồn dập ấy lại kèm thêm những mối lo. Tôi lo không biết người Pháp sẽ làm phiền tôi ngày nào. Lúc ấy người Pháp săn lùng ráo riết những người có cảm tình với Nhật Bản. Họ sợ những sự hoạt động về chính trị. Tôi không có khuynh hướng chính trị, nhưng biết người Pháp có hiểu rõ như thế không? Tôi có thể bị tình nghi lắm. Ngày ở Hà Nội tôi đã bị Mật thám vào nhà trọ dò la. Thành ra tôi không buồn đi đâu cả, không muốn tin ở một ngày mai nào. Tôi còn lo cho gia đình tôi nữa, vì nếu tôi có bề gì thì gia đình tôi sẽ bị liên lụy theo. Tôi lo từng ngày một, buồn từng giờ một. Đôi lúc tôi giận mình sao có chi những cái mộng ngông cuồng như vậy để hại cho sự an nhàn của tâm tư. Tôi có cảm tưởng rằng sống mười năm lo lắng buồn phiền như thế ấy, tôi có thể giảm bớt đi một vài tuổi thọ. Tôi không bao giờ yên tâm, tôi luôn luôn lo lắng, tôi giật mình vì từng tiếng chó sủa trong đêm, vì từng tiếng người ồn ào ban ngày. Tôi sống trong sự khủng hoảng lớn về tinh thần. Giữa lúc đảo điên ấy cuộc đời xui tôi gặp Vân, Thu Vân.

*

Một buổi xế mát không nhớ rõ là ngày nào, tôi đến nhà anh Thái chơi như thường lệ. Thái là bạn học cũ. Ở quê nhà, tôi còn được ngót mười người bạn cũ, bạn học từ hồi mới ê a chữ quốc ngữ. Hầu hết những người bạn này bỏ học sớm, chỉ có Thái cùng tôi theo đuổi học lâu hơn. Thái hiểu tôi, đồng ý với tôi ở nhiều điểm trong quan niệm sống nên chúng tôi thường nói chuyện với nhau. Nhà Thái lại ở giữa xóm, sát con đường giao thông qua lại nên là nơi tôi thường lui tới để giết thì giờ. Do sự thuận tiện ấy mà rất nhiều lần Thái biến thành vật hy sinh của tôi. Mỗi lúc tôi buồn, giận hoặc thắc mắc về một vấn đề gì tạp nhạp hay quan trọng, tôi đều đến để bắt Thái nghe.

Lần này đến chơi nhà Thái, tôi không đem theo một sự thắc mắc nào cả. Tôi vui vẻ theo con đường mòn giữa hai dậu hoa bìm rồi bước vào cổng sau. Tôi lên tiếng gọi to trước khi vào cửa:

– Thái ơi, Thái có nhà không?

Không nghe tiếng trả lời. Tôi gọi to hơn rồi ngang nhiên bước vào phòng khách. Không có ai cả. Thì chợt ở nhà ngang có tiếng mẹ Thái nói sang:

– Anh Diệp quả chơi. Mời anh vô đây.

Tôi vừa bước vào cửa vừa sắp nói một câu ba hoa theo thường lệ – mẹ Thái vốn vui tính – thì chợt ngạc nhiên im lặng: ngồi ở tràng kỷ đối diện với tôi kia là một thiếu nữ mặc áo hồng. Tôi thấy ngượng, mất bình tĩnh. Người thiếu nữ chừng cũng ngượng và mất bình tĩnh như tôi. Nàng loay hoay không biết có nên chào tôi hay không. Tôi giúp nàng thoát cơn bối rối bằng cách quay sang hỏi mẹ Thái:

– Thái đi vắng hở thím?

– Nó vừa đi coi nhổ mạ để sáng mai cấy đám ruộng Cây Duối.

– Thái làm ruộng? Thư sinh hôm nay nhất định làm ruộng?

– Kìa, bữa trước anh có hứa chắc là phen này anh cũng quyết về nhà làm ruộng như thằng Thái kia mà?

Tôi đành cười xí xóa. Quả thật, bữa nọ tôi và Thái có ngồi bàn tính với nhau cả hai về làm ruộng thử xem sao.

Bên kia, người thiếu nữ lại loay hoay như định nói gì. Nàng đứng dậy. Mẹ Thái quay sang:

– Con cứ ngồi chơi. Anh Diệp đây mà, chắc con biết...

Ba người lại im lặng, không ai biết nên nối tiếp câu chuyện như thế nào cho không khí đỡ ngượng. Mẹ Thái mới giới thiệu tôi với nàng mà quên không giới thiệu nàng cho tôi, thành ra tôi không biết nàng là ai. Ở nhà quê, sự giới thiệu là việc thừa. Trong cái vòng giao thiệp hằng ngày vừa eo hẹp vừa thân mật của mỗi người, người ta có bổn phận phải biết nhau. Nhưng vào trường hợp tôi, tôi, tôi không biết nàng. Dễ thường nàng cũng không biết tôi. Tiếng "dạ" của nàng kéo dài không nhất thiết có nghĩa là "dạ, con có biết" mà rất có thể là "dạ, con không hề biết". Nhưng mẹ Thái đâu có tìm hiểu chi xa xôi, vơ vẩn như tôi!

Cuối cùng, tôi thấy nàng rụt rè đứng dậy:

– Thưa dì, cho con ra xe.

Mẹ Thái nhìn ra khung cửa:

– Mặt trời còn kìa, còn sớm, con về làm gì lật đật?

– Nhưng chần chừ một lát sợ không còn xe.

– Chẳng thiếu gì. Từ nửa tháng nay tàu bay Mỹ thả bom hụt cầu Ngân Sơn, bắn cháy xe Nhật Bổn ở Chí Thạnh thì xe đò phải chạy thâm về đêm. Con ngồi chơi lát nữa cũng chẳng muộn.

– Giờ này đi, là vừa.

– Ừ thôi, tùy ý con. Kẻo lỡ xe, con lại đổ tại dì.

Nàng cười:

– Dì cứ nói vậy, con đâu dám. Thôi con chào dì.

Tôi chợt lo rằng nàng sẽ lại chào tôi. Tôi nhút nhát, vội nhìn xuống tập sách mà lúc nãy ngồi lại bàn tôi đã tiện tay cầm lên. Tôi làm như đang chăm chú đọc. Tim đập hồi hộp. Tôi mong rằng nàng cũng hồi hộp, cũng nhút nhát như tôi để cuối cùng nàng lẵng lặng bước đi đừng chào tôi nữa. Thật tôi nghiệp! Tôi đã 23 tuổi rồi, đã từng yêu mà vẫn rụt rè như một cậu học sinh 16 tuổi.

Nhưng tiếng dép ngần ngừ rồi tiếng dép mạnh bạo tiến về phía tôi. Và tiếng nàng dịu dàng:

– Xin chào anh.

Tôi ngẩng lên nhìn nàng, luống cuống đứng dậy, lẩm bẩm:

– Không dám, chào cô.

Sự chạm mặt tưởng rằng đầy bỡ ngỡ khó chịu, không ngờ đã xảy ra dễ dàng tự nhiên đến thế. Tôi thấy tôi sẽ hối tiếc biết bao nếu nàng đi thẳng không chào tôi như tôi đã vừa mong.

Và bây giờ đến lượt tôi tiếc rằng đã không nhìn nàng kỹ hơn. Nàng như cũng thẹn nên vừa chào tôi xong đã lật đật quay đi. Thành ra tôi chỉ kịp nhận thấy đôi mắt đen trên khuôn mặt trắng xinh. Vòng quanh khuôn mặt là nền tóc nàng bỏ lửng xuống vai. Đôi vai mảnh và dáng nàng thon. Thật là hình ảnh của một nữ sinh trong trắng, tin yêu cuộc đời trước mặt.

Khi nàng đi khỏi, tôi hỏi ngay mẹ Thái:

– Ai vậy thím?

– Vân, con bà tham Quế ở Sông Cầu.

– Con bà tham Quế à? Thế cô ấy là em anh Nhân?

– Ờ.

Sau một giây im lặng, mẹ Thái nói:

– Hay anh Diệp... đi hỏi con Vân đi. Nó năm nay 19 tuổi.

Tôi chỉ mỉm cười mà không trả lời khi nghe nói đến việc cưới hỏi, cưới hỏi cho mình. Đó là việc tôi đã từng nghe nhiều rồi, từ hồi còn mới 12, 13 tuổi. Những gia đình khá giả trong làng, trong hạt hay nhìn con của nhau rồi hứa hẹn cưới gả cho nhau. Tính đến nay tôi đã trải qua khoảng 6,7 nơi, nhưng rồi người con gái nào cũng chồng con tử tế cả, chỉ duy tôi là vẫn còn như xưa. Hôm nay lại nghe lại việc cưới hỏi! Tôi không muốn, không cố ý dự định xếp đặt một việc tương lai chắc chắn, nhưng sự êm đềm hiện tôi đang thâm cảm trong lòng xui tôi vui vẻ nói luôn:

– Vân đẹp quá, hỡ thím?

– Đẹp mà lại giỏi. Bánh trái khéo. May vá, đan thêu thạo. Công việc trong nhà, mình nó lo, bà Tham khỏi phải thò tay vô một việc gì cả.

Nghe nàng quán xuyến được tất cả những công việc phiền phức vô vị trong nhà, lòng tôi thấy tin yêu, cảm động. Tôi đã nhọc mệt với những sự lộng lẫy của cuộc đời phù hoa ngầm chứa giả dối và đốn hèn, nên hôm nay gặp một thiếu nữ có cái sắc thái của người thanh lịch mà lại ấp đượm tinh thần thuần hậu, chịu khó của các bậc mẹ hiền ngày xưa, tôi bỗng thấy lòng rào rạt một niềm mến thương ấm áp. Hôm nay đây, ngồi hồi tưởng lại lúc bắt đầu gặp nàng tôi còn cảm thấy sự êm ả vô cùng khi tưởng thấy nàng nhanh nhẹn, vui vẻ và nhẫn nại làm các công việc trong bếp núc, trong vườn tược, trong cửa nhà.

Mẹ Thái cho tôi biết thêm rằng nàng học hành giỏi và tính nết dịu dàng. Bà tỏ ra rất tán thành việc tôi đi hỏi nàng. Người đàn bà hiền lành muốn mọi việc đều thu xếp một cách hiền lành. Ý bà muốn tôi nói ngay rằng tôi yêu nàng lắm. Tôi nói:

– Thím xem thử, cháu đi hỏi chị Vân thì bà Tham có chịu không?

Bà cười ngay:

– Chắc chịu. Tôi làm mối cho.

Tôi lại cười. Quả thật, tôi chưa có một quan niệm rõ rệt gì về tương lai của tôi, quả thật, tôi chưa định thu xếp cuộc đời của tôi như thế nào cả. Tôi còn phải sống vô định vì tôi chưa biết mình phải định cuộc đời của mình như thế nào. Bảo Loan hiện còn ở Hà Nội hay tản cư về một vùng quê nào ở Hà Đông? Ngày tôi sắp lên tàu, nàng muốn khóc mà không thể khóc được, muốn nói mà không biết nói sao. Ngồi giữa gia đình, chúng tôi chỉ nhìn nhau im lặng. Trong cái nhìn ấy, tôi thấy như nàng muốn nhủ tôi nhớ ngày về và đợi cho tới cái ngày về. Tôi cũng trả lời và nhủ lại như thế bằng mắt nhìn. Bảo Loan đã yêu tôi, trong sạch và tin tưởng bằng mối tình đầu của nàng. Cho đến ngày chia tay, nàng chưa hơn 17 xuân xanh. Trong khi thế sự chưa rõ là thế nào, tôi không có quyền dứt tình trước. Suốt trong buổi nói chuyện, nghĩ đến Vân là tôi thấy Bảo Loan. Tôi thấy tôi bối rối. Mặc dù cái không khí êm đềm do Vân mang lại cho tôi lúc ấy, tôi vẫn cảm thấy là rất hiền hòa, tươi mát. Tôi không thể nghĩ ngợi gì cho sâu sắc hơn. Tôi giã từ mẹ Thái vui vẻ một cách thành thực.

– Thím nhớ làm mối dùm cho cháu. Cháu thế nào cũng đi hỏi cưới chị Vân.

Những ngày tiếp theo, tôi hay nghĩ đến Vân. Tôi có đủ thì giờ để nghĩ đến nàng vì lúc ấy tôi không phải làm một việc gì cả. Tôi nghĩ vẩn vơ, chắp nối những hình ảnh êm đềm trong ấy có nàng sống cạnh bên tôi. Tôi nghĩ đến một đôi vợ chồng trẻ đi ô-tô về Sông Cầu thăm quê ngoại. Tôi tưởng tượng thấy từng quãng đường ô-tô sẽ đi qua, nào đường phố Thoại chạy ra chân núi Đá Trắng, dài và thẳng, lát toàn đá trắng, nào đèo Dốc Găng xe phải nhấn ga ba bận mới leo nổi con đường dốc đứng dựng ngược như lên trời. Nào dốc đường uốn cong hình chữ S bẻ trẹo người, ngồi trên xe thấy thành phố Sông Cầu nằm dưới chân núi ẩn dưới dừa xanh và thân ái tiếp nước bể xanh. Con đường đối với tôi đã thân thuộc từ xưa! Tôi nghĩ đến Vân để ru lòng mình. Tôi yêu nàng như yêu một bóng hình nào trong tiểu thuyết. Vân đối với tôi còn xa quá. Nàng ở tận Sông Cầu! Mấy khi nàng vào Tuy An để thăm dì nàng? Vào Tuy An tôi còn không biết tìm dịp nào để gặp nàng, để kết thân với nàng, huống chi là ở tận Sông Cầu xa cách! Tính tôi vừa hay e dè, vừa lại không chịu khó. Tình thì chỉ nhàn nhạt, thanh thanh. Tìm mọi dịp để gặp một người, yêu nồng nàn say đắm một người là điều tôi chưa hề làm và chắc là suốt đời tôi không bao giờ làm được. Như vậy tôi linh cảm Vân chỉ là một cái bóng đẹp đi qua thôi. Không chắc có một dịp nào để chúng tôi yêu nhau. Tôi tự hỏi sao không có một ai đứng ra giúp chúng tôi kết chặt mối thương yêu. Nhưng tôi lại tự hỏi thế tôi có chắc chắn rằng mối thương yêu đó là điều sở vọng suốt đời của tôi chăng? Tôi không tin tôi nữa, tôi lẫn lộn quá khứ với hiện tại, tôi ngờ vực tương lai. Tôi trở nên rụt rè. Tôi đặt Vân vào địa vị cũ của nàng: "Một bóng đẹp đi qua, còn lưu hương lại".

Chừng nửa tháng sau.

Có một buổi mai, người phu trạm ghé đưa cho tôi một bưu kiện. Không thấy ghi địa chỉ người gởi, nhưng nhìn nét chữ tôi biết là của Bảo Loan. Từ ngày xa cách, chưa bao giờ Bảo Loan viết thư cho tôi. Kể cả từ ngày yêu nhau, Bảo Loan cũng chưa bao giờ viết một mảnh thư nào cho tôi cả. Bảo Loan ngây thơ, nàng cầm tay tôi, nàng ôm mặt khóc, nàng thề yêu tôi suốt đời... mọi biểu hiện tình

yêu đều chân thật và hồn nhiên như lá cây đong đưa theo gió, như chùm hoa rực rỡ đầu cành.

Tôi lần xé phong bì.

Đó là quyển sách BƯỚM TRẮNG của Nhất Linh. Không phải sách mới, Bảo Loan mua tặng, mà là quyển sách cũ tôi mua từ năm ngoái vẫn xếp trong rương sách. Lúc tản cư về quê, bao nhiêu va-li, rương sách, chăn màn và một số quần áo tôi đều gởi lại hết.

Cầm lên quyển sách, tôi tự hỏi vì sao Bảo Loan lại gởi cho tôi. Bình thường, dù sách hay báo, nàng cũng chọn thứ mới xuất bản để gởi. Một cách để báo tin là nàng vẫn khỏe mạnh, và đang nghĩ đến tôi.

– Hay là nàng tự ví lòng nàng như lòng yêu của Thu, yêu đau đớn và thấy cái thú được đau đớn khi yêu?

– Hay là nàng muốn dặn mình đừng chán nản, đau khổ như anh chàng Trương, đừng quá suy nghĩ...

– Hay là...

Tôi đang sắp sửa đưa ra một chuỗi "Hay là..." nữa thì có tiếng chó sủa ngoài hiên. Nhìn ra thì, ngạc nhiên chưa, Vân và mẹ Thái lửng thửng đi vào.

Em gái tôi tiếp ở phòng khách, tôi không bị quấy rầy. Chắc em tôi đã trả lời theo thường lệ:

– Dạ anh tôi mới chạy đâu đấy thì phải...

Chúng tôi đã giao hẹn trước với nhau: có ai hỏi tôi thì em cứ trả lời vu vơ một mực như trên. Nếu là khách tôi muốn nói chuyện thì tôi ra tiếp, đồng thời giải thích sự mâu thuẫn vừa rồi một cách tự nhiên:

– Vừa chạy sang hàng xóm có tí việc. Về rồi mà em tôi nó tưởng chưa. Xin lỗi ông...

Như vậy, đỡ bị quấy rầy vì những ông khách nhàn nhã. Nhưng khách hôm nay là cô Vân, tôi muốn ra tiếp lắm. Nhưng tự nhiên bỗng thấy rụt rè. Tôi đã lén nghĩ đến Vân, đã có những tưởng tượng không đoan trang về nàng. Nếu tôi chìa mặt ra chào thì thế nào mẹ Thái và Vân cũng đọc được những ý nghĩ thầm kín của tôi. Không, ngượng lắm, tôi không thể ra tiếp được.

Óc đang bối rối, tôi mở quyển *Bướm Trắng* đưa mắt nhìn đọc:

.....

"Trương hiểu ý:"

– Em không sợ, anh không dám xúc phạm đến em, anh chỉ xin em cho phép anh cầm lấy bàn tay em một lúc, một lúc thôi...

"Thu vẫn để yên chiếc khăn tay che miệng, nàng như người bị thôi miên, thong thả giơ bàn tay phải ra cho Trương nắm lấy. Trương nắm rất nhẹ lấy bàn tay Thu, bàn tay mà trước kia chàng chỉ nhìn trộm trên nền chăn trắng."

.....

A, đây rồi, tôi nhớ lại rồi, anh chàng Trương băn khoăn đau khổ của tôi, sống không hy vọng, yêu trong tuyệt vọng, tìm quên và tự dối mình. Tôi lại đọc tiếp:

"Thu khẽ nói:

– Thôi em về đi thôi.

"Khi Thu đi ngang qua, chàng đã toan cầm lấy tay một lần nữa rồi hôn Thu, nhưng chàng cố giữ lại được. Chàng nói:

– Em cho anh xin chiếc khăn tay của em.

.....

"Thu không đưa truyền tay chiếc khăn cho Trương, nàng đặt vội chiếc khăn trên mặt ghế rồi đi ra."

.....

"Nghĩ đến chiếc khăn của Thu, Trương với cầm lấy vò nát trong hai bàn tay rồi đưa lên miệng. Chàng vừa cắn mạnh vào chiếc khăn vừa thầm nói với Thu, rưng rưng muốn khóc:

– Em Thu, em còn yêu anh làm gì. Khổ anh lắm."

Đau xót như thế sao? Thật có khác chi mối tình đau xót của tôi?

Tôi lại mê mải đọc tiếp.

Một lát sau, có tiếng guốc dép va xuống nền gạch, tiếng nón lá chạm lộp cộp vào vách. Tôi biết rằng khách ra về. Tôi lại đứng ở khung cửa sổ nhìn ra. Mẹ Thái và em tôi đi trước. Vân nhẹ nhàng đi sau. Đến gần cổng, nàng quay đầu đảo nhìn một vòng qua sân,

qua hiên. Ánh nắng tràn chiếm lấy mặt nàng, khiến cho vẻ mặt sáng rỡ lên. Nàng nhíu một mắt như nũng nịu với ai. Tôi say sưa nhìn theo gót chân uyển chuyển lòng vụt xôn xao, rào rạt như đang nghe tiếng nhạc trỗi vang lúc đèn chiếu bóng bật sáng, phim vừa dứt. Tự nhiên háo hức, tôi khe khẽ hát lại điệu hát quen thuộc tôi thường hát ba năm trước:

.....

Điệp khúc đẹp nhất của cuộc đời
Là điệp khúc ta hát lúc hai mươi tuổi
Là điệp khúc ta không bao giờ quên
Vì cuộc đời chỉ có một mùa xuân.

Từ đó, tôi thường đến chơi nhà Thái hơn, mong vẩn vơ rằng sẽ gặp lại nàng ở nhà Thái. Nhưng nàng không thấy đến. Lần nào tôi cũng nói chuyện về nàng. Mẹ Thái thì bao giờ cũng khuyến khích tôi đi hỏi nàng ngay, còn tôi thì chỉ nói và dự định.

Một hôm, mẹ Thái cho tôi hay rằng bà Tham Quế có ý định muốn gả nàng cho một cậu lục sự Toà án Phú Yên. Cậu lục sự trẻ, nhà giàu, quê ở Nha Trang. Nghe đến đây tôi thấy như nàng đã là vợ của cậu lục sự ấy rồi. Một lục sự Toà án là cả một danh vọng đối với người đàn bà như bà Tham. Ngoài danh vọng ra, còn có sự giàu có. Trẻ tuổi là để dành phần Vân. Tôi thấy đã đủ cả rồi, thấy Vân đã là vợ của cậu lục sự ấy rồi. Tôi hỏi:

– Thế ý chị Vân thế nào, hở thím?

– Nghe nói nó không bằng lòng. Nó không thích anh Nhã – (tên cậu Lục sự) – mà anh Nhã thì như yêu nó lắm.

– Thế con bà Tham?

– Bà Tham thì muốn gả. Bà cố ép. Bà rất chiều chuộng anh Nhã. Nó thì tỏ hẳn là nó không thích. Mỗi lần anh Nhã đến nhà thăm là nó bỏ đi chơi hoặc gắt đứa ở, rầy la em, làm phiền trong nhà.

– Nhưng anh Nhã nhất định không vì thế mà thôi yêu chị?

– Anh có biết anh Nhã?

– Dạ không, đó là cháu đoán vậy thôi.

Im một hồi, mẹ Thái tiếp:

– Anh không hỏi ngay thì mất.

Tôi cười:

– Nhưng bà Tham có gả cho cháu đâu?

Mẹ Thái định nói gì, nhưng nghĩ sao lại thôi.

Suốt ngày hôm đó, tôi cứ loay hoay về việc Vân. Nàng sắp đi lấy chồng rồi. Vội vã lấy chồng sao? Tôi lo nghĩ quá, liên man nghĩ đến việc tương lai của tôi.

Từ ngày yêu Bảo Loan, tôi chưa dám chắc chắn rằng một ngày kia thế nào chúng tôi cũng lấy nhau. Tôi thấy tôi chỉ lấy được nàng khi nào tôi có một địa vị rực rỡ giữa xã hội. Không phải rằng nàng tham danh vọng. Cũng không phải rằng ông bà Vũ, thầy mẹ nàng bắt buộc. Nàng thành thật yêu tôi và thường tỏ ý muốn cùng tôi sống giữa quê nhà. Nhưng tôi không thể không nghĩ đến tuổi trẻ của nàng. Nàng có thể sau này thấy các bạn bè sung sướng sang trọng mà thay dần ý nghĩ, như vậy rất có hại cho sự sống yên vui. Tôi không thể không nghĩ đến đại gia đình của nàng. Gia đình có nhiều cánh sang trọng, xa hoa, nếu tôi không sang trọng xa hoa bằng thì tôi làm sao chịu được? Mặc dù Bảo Loan yêu tôi và chỉ muốn lấy tôi, mặc dù thầy mẹ Bảo Loan đã xem tôi như con, tôi cảm thấy là phải có điều kiện mới lấy nàng được. Bảo Loan nói lấy nhau rồi về quê tôi mà ở, nhưng Bảo Loan, nàng liệu có thể ở được không? Nàng còn trẻ non thế kia, công việc ở quê nhà không thành thạo, tính không thể chịu khó, như vậy sống sao được giữa quê nhà. Nghĩ rằng nàng sẽ vụng về, nàng sẽ bỡ ngỡ, sẽ khó chịu với những công việc, với cái hoàn cảnh lạ mà nàng phải sống, tôi thấy tôi không thể lấy nàng được. Nàng quả khó mà tìm hạnh phúc với tôi. Cuộc du học dự định đã chắc chắn là không thành, mối hy vọng về tương lai đã chắc chắn là không đạt được, giữa tôi và Bảo Loan đã có một hố xa cách. Hiện nay đường giao thông lại bị nghẽn, sự đi lại bất tiện, cuộc thế giới chiến tranh chưa biết đến bao giờ mới dứt. Tôi thấy tôi càng ngày càng xa dần Bảo Loan của tôi.

Trong khi ấy thì tôi càng ngày càng đi dần đến sự quyết định phải lập gia đình. Bấy lâu nay lấy cớ còn đi học, tôi đã đẩy lui sự quyết định, nhưng nay thì không còn có gì nữa rồi. Tôi phải nghiêm chỉnh nghĩ đến việc lập thân, nghĩ đến một cách rất thiết thực, trong cái cảnh huống thất bại hiện tại của tôi. Tôi phải trở lại sống êm

đêm, hiền hòa trong một nơi nào của quê nhà, cưới một người vợ hiền thảo, dịu dàng, coi sóc mươi mẫu ruộng, dăm sào vườn. Vui vẻ cùng vườn ruộng là cái kế cuối cùng của tôi. Tôi thoảng nhớ đến cuốn tiểu thuyết LA MAISON của Henry Bordeaux, đến CON ĐƯỜNG SÁNG của Hoàng Đạo. Tôi nhớ đến tâm trạng của vai chính trong hai truyện ấy, cái tâm trạng gần giống tâm trạng tôi hiện tại. Nhưng cô Thơ của tôi là ai? Tìm người bạn tri kỷ hiểu mình ở giữa quê nhà là điều khó. Người hiểu mình ấy phải gồm có cả dáng điệu thanh lịch và tính hạnh thuần mỹ, như vậy càng khó tìm hơn. Tôi tiên cảm một cách lo lắng rằng không bao giờ có cả.

Vụt nhiên, tôi gặp Vân. Tôi không bao giờ ngờ rằng có một người như thế giữa quê nhà khô khan. Không thể ngờ rằng tôi gặp được nàng giữa lúc hoàn cảnh tôi đang cần một người như nàng. Vân thích ứng hoàn toàn với mọi điều sở vọng của tôi. Nhà nàng có nề nếp, nàng khéo léo và chăm chỉ, quán xuyến mọi việc trong nhà. Nàng có học, có thể hiểu những ý tôi nghĩ, những điều tôi làm. Nàng thanh lịch và dịu dàng, nàng là người độc nhất có thể yêu, có thể cưới trong hoàn cảnh hiện tại. Nàng có thể đem lại cho tôi mối hạnh phúc đơn giản mà tôi còn có thể mong mỏi sau những đổ vỡ, thất bại. Chỉ có nàng, chỉ có thể là nàng, tôi đã xét rõ, đã nhận rõ như thế rồi.

Nhưng cưới Vân? Phải cưới nàng ngay? Phải quyết định một việc quan trọng cho suốt cả cuộc đời? Trong khi tôi chưa có thì giờ để quen nàng. Để hiểu nàng. Để yêu nàng. Không, tôi phải tìm hiểu nàng để quyết định một điều quan trọng. Tôi phải gặp nàng, phải hỏi ý kiến nàng. Nhưng lạ kìa, sao tôi càng thúc giục tôi đi đến sự quyết định chừng nào thì lòng tôi càng như muốn lưỡng lự chừng ấy. Tôi có tin rằng hy vọng của tôi đến đây là cùng không? Tôi cố nhất quyết rằng Bảo Loan đến đây là đã chia rẽ cùng tôi không? Tôi không muốn nghĩ vậy, tôi sợ cái ý nghĩ đau đớn ấy. Dù rằng tôi đã lo nghĩ và buồn phiền nhiều về việc chung thân của tôi và Bảo Loan, tôi cũng muốn bấu víu vào cái ý nghĩ êm đềm rằng chúng tôi chưa hẳn là tuyệt vọng. Nhưng tôi lại không thể không nghĩ đến Vân bởi đã đến lúc phải nhìn vào sự thực. Tôi chỉ có thể tìm ở nàng, người vợ thích hợp nhứt trong hoàn cảnh hiện tại của tôi. Tôi phải gấp tìm hiểu nàng, chung chia ý kiến cùng nàng. Tôi phải gặp nàng

và yêu nàng. Sợ lại phải cố gạt bỏ cái ý nghĩ ấy để không nỡ quên Bảo Loan, không muốn quên Bảo Loan, tôi đứng dậy đi ra ngoài trời. Tôi nhìn lên trời rộng và cao. Tôi nói thầm trong thâm tâm tôi:

"Cô Vân ơi! Cô vào Tuy An đi để tôi có dịp gặp cô và hiểu cô. Để cô yêu tôi và tôi yêu cô, để chúng ta kết thành một đôi vợ chồng xứng đôi, đẹp lứa".

Vân không vào Tuy An bao giờ cả.

Nửa tháng sau, vụt nghe tin nàng đã đi lấy chồng. Mẹ Thái nói:

– Cả nhà không ai chịu cả, không ai nỡ ép. Chỉ một mình bà Tham quyết định. Hôm nay thì lễ cưới xong rồi.

Tôi bàng hoàng. Vân lấy chồng nhanh như vậy sao? Trong lòng tôi, tôi muốn nói một câu gì, muốn nói một điều gì, phải nói cho hả một ý nghĩ gì đang quay cuồng trong óc, đang vươn lên chặn lấy cổ họng. Tôi nói:

– Vân đi lấy chồng rồi. Ừ, Vân vậy mà đã đi lấy chồng rồi.

Nói xong, tôi không hiểu tại sao tôi lại nói chi vậy, nói vậy để làm gì, nói vậy có ý nghĩa gì. Câu nói rơi vào cái im lặng của ngoại cảnh, và cái trống không của lòng tôi. Vì lòng tôi lúc ấy tự nhiên bỗng trống không một cách tiêu điều lạ. Tôi thấy mình thiếu quá, trơ trọi quá, tôi không biết mình đang cần một sự đầm ấm gì và mình đã làm mất một cái gì. Có cái gì bỗng nhiên thiếu mất trong tôi.

Thấy tôi lặng im đột ngột, mẹ Thái nhìn tôi giây lâu rồi tiếp:

– Vân hay nói đến anh, làm bà Tham tưởng rằng hai người đã quen nhau lắm. Vân nói với người nầy người nọ về anh. Hình như anh có viết thư từ gì cho Vân?

Tôi trả lời ngay.

– Không có gì hết. Cháu chỉ gặp Vân một lần ở ngay nhà thím...

– Anh Nhã như cũng có biết việc này, việc Vân biết anh.

Tôi mỉm cười:

– Có biết hay không thì cũng... vô ích. Vì chẳng có gì hết.

Tôi đổi câu chuyện, không muốn nói về Vân nữa vì quả thật tôi không biết mình phải nói gì. Sau một hồi ba hoa về việc nầy,

việc nọ, tôi cáo từ mẹ Thái ra về. Tôi để dành việc Vân cho riêng tôi, tôi phải một mình nghĩ ngợi về nàng.

Vân đi lấy chồng rồi.

Tôi gợi lên hình ảnh của nàng. Tôi thấy ngay màu áo hồng nhạt, đôi vai nhỏ và mái tóc cặp lửng lơ bỏ trễ bên vai. Tôi nhìn lên mặt nàng nhưng không thấy một nét rõ ràng nào cả. Tôi ái ngại trong lòng:

– Ta cùng nàng còn chưa rõ mặt.

Ý nghĩ này làm tôi thêm buồn. Tôi tưởng tượng hiện giờ nàng như thế nào. Tôi thấy nàng trong vô cùng hình ảnh lộn xộn, thấy nàng quay cuồng trong một hoàn cảnh gì rối loạn, buồn não, trong ấy có một ngôi nhà cổ cột to và nặng, có những bàn thờ đầy ắp vẻ nghiêm trang, có những người bằng lòng, vui vẻ hời hợt đến vô tư. Tôi bắt chợt gặp ngay hai chữ "Gia phong". Và hả lòng, thấy rằng, chữ ấy diễn tả đúng cái cảm giác lạnh và nặng mà tôi đang cảm về nàng, về cái hoàn cảnh của nàng.

Tôi không biết mình phải buồn như thế nào, không biết mình đang nghĩ gì và nghĩ như thế nào, mà chỉ thấy là tôi buồn một cách ngẩn ngơ. Nhưng tôi lại tự nhủ ngay: "Xong rồi, việc ấy đã xong rồi".

Tôi tìm cách tự khuyên mình. Tôi có chắc sẽ đi cưới Vân đâu? Tôi có điều kiện gì để đi cưới nàng? Tôi chưa làm một công việc gì để sống tự lập cả, tôi còn là một người học trò sống ghép theo gia đình. Như vậy thì tôi cưới nàng làm sao được. Cưới nàng thì tôi có cách gì để tạo hạnh phúc cho nàng? Tôi không có gì hết. Chồng Vân hơn tôi, đủ điều kiện hơn tôi. Anh ta làm ông lục sự, nghĩa là đã chắc chắn một cuộc sống đầy đủ trong một căn nhà riêng biệt thuê tại tỉnh. Hai người có thể hợp sức lại mà gây dựng, hai gia đình chung sức lại mà gầy dựng cho đôi vợ chồng son. Nhà Nhã giàu, nghe nói vậy. Bà Tham thì chiều chàng rể. Cái hạnh phúc phải có, nó đang chờ để ấp ủ hai tâm hồn đang rủ rỉ cạnh nhau. Hạnh phúc ấy đáng lẽ là của tôi. Nhưng tôi vội lắc đầu không muốn nghĩ tiếp. Tôi muốn tưởng tượng cho thấy Nhã để tưởng tượng thêm rằng hai bạn trẻ hiện đang làm gì. Tôi không thể tưởng tượng được, vì tôi chưa hề biết Nhã. Tôi cảm thấy xa xôi rằng không biết mặt Nhã

cũng đỡ nhiều cho sự đau đớn của tôi vì nó đã tránh được cho tôi những sự tưởng tượng tàn nhẫn.

Tôi nhớ đến lời nói của mẹ Thái:

– Vân buồn, khóc nhiều và nhiều lúc nói muốn chết!

Tôi thương cho nàng, nhưng lại tự nhủ ngay: "Rồi nàng lại quên đi những việc ấy. Đám cưới nào cũng có xảy ra những việc tâm tình cay đắng. Cuộc đời dàn xếp tất cả. Mối buồn có bao giờ vĩnh viễn đâu".

Tôi lại bình tâm. Chợt tôi thấy lòng mình lành lạnh, nhàn nhạt: tôi thấy Vân không bao giờ là của tôi đã đành, tôi còn thấy rằng nàng sẽ vui vẻ sung sướng. Có khó chi? Nàng sẽ sinh con, sẽ làm một bà lục sự oai vệ để rồi làm một bà Tham tương lai, cũng tính toán, cũng thu xếp có nề nếp, khôn ngoan như mẹ nàng hiện tại. Tôi muốn quên nàng ngay. Muốn vậy, tôi nghĩ đến Bảo Loan, Bảo Loan hiện đang nghĩ đến tôi vào giờ này cũng nên. Bảo Loan cùng tôi còn có tương lai. Chúng tôi còn có thể yêu nhau mãi, lấy nhau được. Tại sao tôi lại thất vọng ngay? Không, tôi còn Bảo Loan của tôi. Chớ Vân... Tôi lại nghĩ đến Vân, rồi lại trở về cái ý nghĩ êm đềm và chua xót. Tôi thấy tôi mất Vân, điều này vô lý vì nàng có phải của tôi đâu mà gọi rằng mất, nhưng sao tôi cứ cảm chân thật rằng tôi đã mất nàng, đã mất một niềm hạnh phúc, một người vợ xứng đáng với hoàn cảnh và tâm trạng của tôi hiện tại. Tôi lo cho ngày mai hậu. Còn ai?

Chợt nghĩ rằng Vân đi lấy chồng là một việc dĩ vãng, một việc nhất định, rằng tôi có nghĩ đến nữa cũng không ích gì, tôi lắc đầu, lắc đầu: "Quên đi". Tôi nói trong óc tôi rằng: "Quên đi. Quên Vân đi". Nhưng cùng trong lúc ấy, tôi cảm rằng còn nằm lại, nép chặt, cái ý nghĩ man mác: "Nhưng quên Vân... buồn lắm".

Tôi khó mà quên Vân thật, nhất là trong lúc ấy tôi không phải bận bịu về một công việc gì cả. Thỉnh thoảng dì nàng lại nói chuyện nàng với tôi, và tôi cứ mê mãi nghe chuyện nàng để thoang thoáng biết rằng nàng đã yêu tôi thật. Tôi muốn tìm gặp nàng một lần ở một nơi nào, nhưng không có dịp nào cả. Tôi muốn ra Sông Cầu để gặp mặt nàng, nhưng rồi tôi lại không đi. Đôi khi, tôi lại tự hỏi: "thế tôi có chắc chắn rằng nàng đã yêu tôi thật không?" Cứ như thế,

tôi sống trong những ý nghĩ tương phản với mục đích vô định kèm theo những bất an về chính trị, những dày vò về thân phận. Tôi không biết phải đợi một cái gì sẽ đến cho đời mình. Tôi để ý xét từng mảnh tâm trạng của tôi, tôi ghi những tâm trạng phức tạp đó dưới dạng những trang nhật ký. Tránh chữ "Nhật Ký" quá nhàm tôi pha thêm một chút mơ mộng để gọi đó là tập NGÔI SAO NHỎ.

*

Sau ngày đảo chính 9-3-45, tôi ra nhà thương Sông Cầu dưỡng bệnh. Bệnh không nặng, nhưng cứ đi. Thường chỉ vào giờ khám bệnh và tiêm thuốc, tôi mới ở nhà thương, còn ngoài ra, tôi đi chơi ở các nhà quen. Lâu lâu mới trở lại Sông Cầu thành ra yêu Sông Cầu quá! Yêu từ con đường nhỏ thanh tịnh có cây bàng xanh và hàng dãy cây keo cao tít. Yêu bãi bể Sông Cầu có những cây dừa cong cong, cây me đồ sộ, cây tra trái xanh vừa chát vừa chua. Sông Cầu đã ấp ủ ba năm ngây thơ của tôi, khi tôi còn là một cậu học trò bé nhỏ ngây thơ, học hai năm lớp Nhì và một năm lớp Nhất. Ở Sông Cầu, có những người tôi quen miệng gọi bằng cậu bằng mợ, bằng chú bác, bằng anh em.

Ngoài những buổi chiều ngồi ở bãi biển một mình, tôi thường ở chơi nhà Huyền Đáng, lúc đó độ mười bốn tuổi, tôi xem như cô em nhỏ. Nhà Huyền Đáng ở trước mặt chợ, tôi thường ra đứng ở hiên xem chợ đông. Ngày nhỏ tôi đã ở dãy nhà đối diện, cũng nhìn ra chợ, cũng đứng xem chợ đông. Bây giờ xem chợ là như xem lại một kỷ niệm êm đềm của ngày còn thơ.

Trong những bóng áo tha thướt, tôi còn mong tìm lấy bóng áo của Vân. Nhưng bóng áo màu hồng, mình tìm mà không thấy. Nghĩ ra, mới biết là mình ngớ ngẩn thật. Một năm rồi có lẽ, bóng áo hồng còn đâu nữa mà tìm? Áo hồng đơn sơ ngày nào dễ thương nay đã rách rồi, đã quăng vào một xó nào trong tủ áo, trong rổ may. Vân đã thay bao nhiêu cái áo khác, màu đẹp hơn, hàng quý hơn, nàng đâu còn nhớ, còn giữ lại làm chi cái áo màu ngày xưa. Cũng như lòng nàng! Và cũng như tấm thân của nàng.

Tôi không tìm thấy màu áo cố hữu, vừa lại phải nghĩ đến sự thật chua chát kia, lòng buồn mấy ngày hơn.

Nhưng một buổi chiều, khi đi chợt đến góc đường nhà buôn Chấn Thạnh, bạn tôi chỉ một người mặc áo trắng đi từ ngã biển lên chợ, đi thoăn thoắt mà bảo khẽ tôi:

– Chị Vân kia.

Tôi thấy lạnh trong tim.

Vân mặc áo trắng. Không kịp nghĩ ngợi xa xôi, tôi lại nhà Huyền Đáng, nhìn ra chợ, bóng người áo trắng là Vân đi lượn ra chợ mấy vòng rồi mất hút. Không biết nàng có thấy tôi không. Chắc có thấy.

Lúc lên đèn, tôi nói chuyện thân mật cùng Huyền Đáng:

– Ngày xưa, đã có một lần anh xuýt cưới cô Vân đấy Huyền Đáng ạ. Nhưng chưa kịp thì anh Nhã cưới trước mất. Không biết bây giờ cô Vân, à không, chị Vân có sung sướng lắm không? Giá hôm nào chị ấy lại nhà Huyền Đáng chơi thì anh sẽ nói rằng anh chúc chị sống thật vui vẻ. Chị ấy có quen với em?

Huyền Đáng ngây thơ trả lời:

– Có. Có quen.

Nhưng Vân không đến nhà Huyền Đáng.

Tôi trở lại Sông Cầu sống những ý nghĩ êm đềm về ngày thơ ấu, nhưng lại phải sống thêm những ý nghĩ chua xót của ngày thành niên. Tôi tự hẹn hôm nào thật khỏe, sẽ lên nhà bà Tham thăm. Thăm Nhân – anh Vân – vì tôi quen Nhân hồi còn nhỏ ở Sông Cầu này và sau này khi Nhân đi Hà Nội. Nhưng cũng là một dịp để bà Tham biết tôi là ai, tôi, người đã làm bà giận, dễ thường là ghét trong những ngày bà ép Vân lấy chồng và nghi nàng đã yêu "phải" tôi.

Tôi cũng muốn nhìn thấy mặt nàng nữa. Lạ thật! Biết rằng gặp cũng vô ích, việc đã xảy qua, ván đã ghép thành thuyền, thế mà cũng vẫn mong gặp!

Điều dự định nhỏ nhoi, hiền lành ấy vẫn lại không thành. Bệnh tôi chưa lành hẳn thì có tin tôi cần đi Đà Lạt. Tôi không muốn đi, quyết định ở lại Sông Cầu, nhưng thầy thuốc khuyên rằng bệnh tôi ở khí hậu nóng khó chữa. Nếu đổi khí hậu thì không chữa cũng khỏi, mà khí hậu tốt nhất thì không đâu bằng Đà Lạt. Nghe lời khuyên, tôi mới thuận đi.

Trước khi lên đường, tôi đến nhắn cùng Huyền Đáng:

– Hôm nào gặp, em nói với Vân rằng anh tiếc chưa có dịp để gặp Vân. Anh mong Vân sẽ luôn luôn vui vẻ để sống bên cạnh người chồng mà mẹ Vân đã chọn cho Vân.

Tôi căn dặn mãi để Huyền Đáng nhớ nhắc lại lời ấy cùng nàng.

Một buổi chiều tôi lên ô-tô đi. Xe từ thành chậm chậm chạy trên đường sỏi xuống phố. Hai bên đường là ruộng lúa. Tôi nhìn sang bên tay mặt. Nhà Vân ở trong vườn dừa xanh kia. Sau cái cổng bằng gỗ xám, qua bờ dậu bằng keo xanh xén thẳng, tôi tự hỏi không biết nàng đang làm gì, không biết nàng có ngờ rằng tôi đang nghĩ đến nàng mà từ giã nàng chăng?

Những ngày ở Đà Lạt khiến tôi bớt nghĩ đến Vân. Tôi trở lại say mê với công việc và hứng thú của riêng mình. Cuộc sống đã theo một nhịp điệu khác.

Một buổi chiều cuối tháng Năm, mưa giông vừa tạnh. Mặt trời hé nắng vàng vàng, không khí nhẹ và trong, mát rười rượi, kích thích đến tim óc. Tôi mở cửa ra ban công nhìn sang rừng thông. Tôi để ý nhìn những thân cây thông cao, vỏ nứt nẻ cành sần sùi, cong quẹo một cách mỹ thuật không ngờ. Dưới chân cây, cỏ dại mọc dày, cao, lá thon thon vươn lên quá đầu gối. Thân cây đứng song song nhau, cành chìa dọc ngang, lá đan dày um tùm. Tôi nhìn ra xa hơn. Hồ Đà Lạt nằm im, mặt nước xanh phản chiếu đồi núi và rừng thông xanh. Màu xanh và sự im lặng, cảnh bao la của núi rừng và không khí mát mẻ như kim châm vào da, tất cả đã nhẹ nhàng đưa óc tôi liên tưởng đến phong cảnh xứ Phần Lan tôi đã nhiều lần tưởng tượng thấy qua trang sách vở. Vấn vương trên những phong cảnh, tôi còn nghe phảng phất giọng nhạc của Jean Sibélius, người nhạc sĩ đã như hô hấp được cái hương vị của rừng thông âm u liên tiếp, của hồ nước lặng màu ngọc bích, của cảnh sắc đặc biệt xứ Phần Lan.

Tôi đang mơ màng tưởng tượng thì chợt vang lên tiếng chim hoàng oanh hót. Tôi đưa mắt tìm xem chim đậu ở đâu. Mỗi lần nghe tiếng chim hoàng oanh là tôi phải nghĩ đến những cây bàng lá xanh mướt, vòm trời có mây trắng nhẹ như bông. Đà Lạt có chim hoàng oanh là điều tôi chưa bao giờ ngờ. Nhưng kìa, trên một cành thông gãy, có một chiếc hoàng oanh nhỏ đang mổ thông tìm mồi. Mổ nhanh

nhanh một hồi rồi lại nhảy sang cành khác, hót véo von. Mình chim thon thon, lông mướt, màu vàng nghệ, thật hòa hợp với giọng hót ấm áp.

Óc tôi vụt nhiên thấy êm ả lạ lùng: tôi nhớ đến Huyền Đáng. Lúc ở Sông Cầu, mỗi lần nghe Huyền Đáng nói tiếng Nhật Bản tiếng Masu và Desu, ấy là tôi nghĩ ngay đến con chim hoàng oanh. Nhiều lần rồi, tôi nhắc lại cái cảm tưởng đó:

– Huyền Đáng ạ, đi đâu cho xa bao nhiêu... hễ nghe hoàng oanh hót là anh nhớ đến em liền.

Hôm nay nghe hoàng oanh hót, tôi nhớ ngay đến Huyền Đáng thật. Tôi vào mở ngăn kéo tìm một món quà gì để gởi cho em. Tôi lấy tập bưu ảnh, ghi vào lưng tờ đầu: "Gởi em Huyền Đáng con chim hoàng oanh của anh" rồi ký tên.

Từ nãy giờ nghĩ đến Huyền Đáng, nhưng trong lớp sâu thẳm của tâm tư, tôi đã có nghĩ đến Vân. Vì hoàng oanh nhắc Huyền Đáng, Huyền Đáng nhắc Sông Cầu và Sông Cầu nhắc tôi nhớ đến Vân. Huống chi, điều tôi nhờ Huyền Đáng nhắn thăm nàng hộ, biết Huyền Đáng đã nói chưa? Biết nàng đã nghe chưa, đã rõ rằng tôi cũng yêu nàng như nàng đã yêu tôi chưa? Nhưng sợ lại phải trở lại những ý nghĩ tôi đã hằng nghĩ về nàng, tôi cầm bút lên viết thêm ở lưng tấm ảnh.

– Em nhớ nói lời thăm chị Vân khỏe mạnh và vui vẻ hộ anh.

Sự sống rộn rịp ở Đà Lạt quả đã xui tôi bớt nghĩ về Vân. Hơn nữa, tôi thấy có nghĩ cũng vô ích, nàng đã có chồng rồi. Lúc đầu nàng tỏ ra không thuận lấy Nhã, nhưng đã cưới nhau rồi, nghĩa là nàng đã thuận rồi. Huống chi, đã mấy tháng ăn ở cùng nhau, xấu hay tốt cũng đã thành quen, thành thuận. Thêm vào đó, sự rủi may không chừng đã tạo ra một đứa con, nó trưởng thành để vài dăm tháng nó ra đời. Cây đã lỡ trồng xuống đất rồi thì càng ngày rễ càng đâm nhiều, càng bám chặt xuống đất. Tôi không nên, không có quyền nghĩ đến Vân nữa.

Thỉnh thoảng một tuần hay nửa tháng, hoặc có việc hoặc không, tôi đi Phan Rang, Phan Thiết, Djiring, Sài Gòn. Cách sống luôn luôn thay đổi thành ra thú vị, không chán. Lần cuối cùng đi Sài Gòn, vào khoảng tháng bảy, tôi ghé lại nhà hàng Charner mua sắm một

ít đồ đạc. Lúc ra về, đi qua dãy tủ kính hàng lụa, chợt thấy một xấp lụa bombay[1] màu hồng nhạt. Tôi nhớ ngay màu áo của Vân mặc hôm gặp tôi lần đầu. Tần ngần một lúc, tôi lại bảo cắt ba thước rồi vội vã ra xe. Ngồi lên xe, tôi tự hỏi không biết nên dùng ba thước lụa hồng ấy để làm gì.

Ba thước lụa ấy, lúc về Đà Lạt, tôi xếp vào một góc va-li. Khi Đà Lạt tản cư, tôi đi với chiếc va-li ấy xuống Trạm Hành, Dran. Ngày Pháp tấn công, phá vỡ phòng tuyến, tràn ùa vào nội địa Lâm Viên thì tôi ở Cầu Đất đi thẳng Tháp Chàm, không đủ thì giờ dừng lại Dran trong năm phút để mang va-li theo.

Chiếc va-li mất. Ba thước lụa hồng không biết về tay ai. Thành ra dù có tìm hỏi suốt đời, tôi cũng không thể hiểu được tôi đã mua ba thước lụa ấy định để làm gì.

Tôi đã sống với lý trí. Tôi đã làm trọn cái bổn phận là không nghĩ đến Vân nữa. Trong tầm mắt nhìn và tầm suy nghĩ của trí óc tôi lúc ấy, lẫn lộn quay cuồng nhiều hình bóng người, nhưng tuyệt nhiên không có hình bóng của Vân. Trang sách đã lật qua rồi. Bao nhiêu rạo rực đã lắng xuống. Tôi thong thả lật sang trang khác của đời tôi.

*

Tháng 4 năm 1946, sau ngót nửa năm lận đận trong vùng chiến địa Lâm Viên – Ninh Thuận, tôi đáp ghe về Phú Yên. Ngày 11 tháng 6 năm 1947, tôi cưới vợ. Vợ tôi là người bạn thân của tôi, người có cùng những ý nghĩ cảm xúc giống tôi, người đã cùng tôi chia xẻ những đau khổ hiểm nguy trên bước đường tản cư lận đận. Chiến tranh đã như một ngọn lốc, thổi nàng phiêu lưu trong một cuộc hành trình không định hướng.

Mới nhớ ngày hôm qua, phòng học sáng sủa của trường Couvent des Oiseaux còn vang tiếng gót giày của nàng. Cuộc đời êm đềm biết bao giữa những lời văn đẹp, những tư tưởng uyên thâm của Descartes, Shakespeare hay Cesar, giữa những đáp số của bài toán, những công thức của bài hóa học. Những giờ nhàn rỗi, nàng cho trôi theo điệu

---

1. Hàng tơ lụa mỏng, thượng hạng sản xuất tại Ấn Độ.

nhạc của Mozart, Schubert, của những bản nhạc cổ điển, những bản thánh ca, trên chiếc dương cầm mà nàng âu yếm như một người em.

Thế rồi Nhật đảo chính, trường học đóng cửa.

Thế rồi cuộc Cách mạng tháng 8 bùng nổ, cuộc chiến tranh trường kỳ bắt đầu. Đà Lạt bị phong tỏa. Đà Lạt phải tản cư, gia đình nàng cũng bắt đầu phân tán, người già được ở lại, người trẻ phải ra đi. Ban đầu, ra đi là cái thú, cái thú được nếm chút ít gian khổ, hiểm nguy, cái thú của người ngồi mãi trong ô-tô muốn được đi bộ, của người phải mang giày cả ngày được đi chân đất, thong thả, nhẹ nhõm trong mười phút đầu. Cũng y như thế, trong vài tháng đầu, chiến tranh đã quyến rũ mọi người như một tình nhân mới. Quả thật, chiến tranh có đem lại cho người ta cái thú vị say sưa, người nhỏ thì thấy mình bỗng lớn hẳn lên, người đứng tuổi thấy mình trẻ lại. Những bộ quân phục gabardine màu phân ngựa, những đôi ghết đen quá rộng hoặc quá dài, những thanh gươm Nhật đẹp nhưng vô ích và hơi vướng, những khẩu súng lục lủng lẳng ngang sườn... đó là cái hình ảnh quen thuộc trong những ngày ấu trĩ của chiến tranh. Giữa màu xanh, màu đen nghiêm nghị và đầy sát khí ấy, len lỏi màu trắng của những chiếc áo blouse[1], của những chiếc mũ vải trắng điểm tươi một chữ thập đỏ. Chàng chỉ huy mặt trận, nàng băng bó thương binh, thật còn sự hòa hợp nào bằng? Còn lý tưởng nào hơn nữa? Tình yêu cổ điển – vì còn gì cổ điển hơn sự sống và tình yêu – được tinh thần mạo hiểm và lòng hy sinh tô điểm thêm, đã như men rượu mạnh làm say mọi người. Với một số học sinh bấy lâu học hiểu văn minh Hy La kỹ hơn lịch sử cuộc Nam tiến, với một số lớn thanh niên, trung niên bấy lâu coi tình yêu và tiền bạc là mục đích của cuộc đời thì cuộc chiến tranh lần nầy đã mở những cánh cửa mới cho căn phòng tù hãm mà bấy lâu nay đôi mắt họ đã phải quen nhìn. Đối với một số khác, lòng yêu nước trở thành một món trang sức hợp thời và giá rẻ.

Tội nghiệp cho người bạn gái của tôi!

Chiến tranh càng kéo dài, nàng càng đi xa dần, xa dần thành phố Đà Lạt thân yêu của nàng. Hết hy vọng trở về sống êm đềm

---

1. Áo choàng trắng.

với gia đình, nàng đành phó thân cho Số Mệnh. Một mình bơ vơ giữa súng đạn, nàng vẫn can đảm chịu đựng vừa tìm mọi lẽ để vui sống. Nhưng dù can đảm, vui sống, nàng cũng đau lòng thấy rằng những mối hy vọng tương lai của mình đã bị chiến tranh tàn phá mất rồi.

Có khác chi tôi?

Sau mấy đêm trắng suy nghĩ cân nhắc, tôi quyết định cưới nàng.

Không phải trong những hồi trằn trọc, tôi không nghĩ đến Bảo Loan. Không, tôi đã nghĩ đến Bảo Loan nhiều lắm. Cho đến ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, tôi còn viết thư được cho Bảo Loan. Những ngày ở Đà Lạt, cuộc đời tươi lại, tôi đã chuẩn bị một cuộc viễn du ra Hà Nội để xin thầy mẹ Bảo Loan cho cưới. Tôi giấu không cho Bảo Loan biết dự định ấy để dành cho nàng một sự bất ngờ êm đềm. Nhưng thời cuộc lại diễn biến tới tấp, bao nhiêu biến cố lại liên tiếp xảy ra. Cách mạng tháng Tám nổ, cuộc chiến tranh bộ phận kéo dài, cắt đứt con đường giao thông Nam Bắc. Thư từ không đến tay chúng tôi nữa. Cuộc sống bị xáo trộn nhiều hơn trước nữa. Những sự suy nghĩ, buồn phiền lại trở lại dày vò tôi.

Không! Tôi đã nghĩ đến Bảo Loan nhiều lắm!

Bảo Loan là đối tượng quan trọng trong sự cân nhắc cuối cùng của tôi. Trên bàn cờ giữa giờ chung cuộc, Bảo Loan là con xe, con pháo quyết định. Nhưng tôi phải đau đớn mà phụ lòng Bảo Loan thôi vì trong tình thế hiện tại, tôi không thể nào tạo hạnh phúc cho Bảo Loan được, tạo thứ hạnh phúc mà Bảo Loan đang cần. Tôi đành phụ lòng Bảo Loan vậy!

Tâm hồn tôi đã yên ổn trong nếp sống hiền hòa. Cùng vợ tôi, tôi đã đóng hẹp lại cái khung hy vọng của đời chúng tôi. Chúng tôi đã xây dựng lại Dĩ Vãng.

*

Chừng nửa năm sau, khi đã chan hòa cuộc sống của mình vào nhịp sống chung của mọi người xung quanh, tôi lần lượt được nghe những tin tức về Vân. Tin do bạn gái hoặc bạn trai, người lạ hoặc người quen nói mà tin nào cũng không làm cho tôi vui lòng. Tin Vân và chồng không thuận nhau. Tin Nhã về Nha Trang. Tin Vân được

người nầy yêu, người kia yêu. Tin Vân yêu người nầy, người nọ, người kia. Tôi không biết có nên tin hẳn những tin ấy không, nhưng dù không biết, tôi cũng cứ giận sao nàng lại có những hành vi như vậy. Tôi ghét nàng. Tôi không muốn nghĩ đến nàng nữa.

Có một buổi chiều ở trường Lục quân Trung học Ngân Sơn ra, tôi gặp Vân đi cùng hai bạn gái, gặp mà tôi không biết vì tôi không nhớ mặt nàng. Lúc về trường, bạn cũ của tôi, anh Đông nói cho tôi biết rằng người đi qua trường lúc nãy là Vân. Tôi nghe nói tên Vân, nhớ lại rằng mình vừa gặp, mà lòng buồn buồn. Tôi nhớ buổi đầu gặp nàng, những điều dự định của tôi đối với nàng. Tôi nhớ lại hôm nay tôi đã có vợ rồi, tôi với nàng thành ra càng ngày càng xa, xa xôi đến nỗi gặp nhau mà không hề nhớ mặt.

Cuối thu, có những ngày gió lạnh và trời xám. Tôi bỗng thấy bâng khuâng nhớ nhung. Tôi nhớ bài "cảm tưởng thu" của Anatole France tôi đã học năm thứ hai, thứ ba, tôi còn nghe lại cả tiếng hạt mưa rơi đập vào cửa kính, còn thấy lại cả trận lá vàng rụng trên mình các ngôi tượng trắng. Tôi nhớ Anatole France, nhớ truyện CLEMENTINE ông viết về người yêu xưa bỏ ông để lấy một chủ nhà băng giàu có. Còn ông tóc bạc dính sát mái đầu, ngày ngày lục lọi xếp đặt sách vở trong thư viện lạnh lẽo, không vợ con. Một đêm tối trời, ông nhìn lên các ngôi sao, nhớ nàng Clémentine chúc cho nàng sung sướng bên chồng bên con. Tôi yêu câu chuyện này và muốn viết một chuyện như vậy. Nhưng Clémentine của tôi là ai? Tôi soát lại xem mình có một mối tình nào tương tự như thế không. Tôi đắn đo, e dè. Không có sách để xem lại, tôi moi óc cố nhớ, nhưng càng cố nhớ tôi càng lẫn lộn hơn. Tôi nói cùng vợ tôi:

– Em đã đọc Clémentine rồi?

– Rồi.

– Ý em nghĩ thế nào?

– Chắc cũng như ý anh. Anh thích lối viết của Anatole France, em cũng vậy. Theo em, Anatole France là Chopin trong văn và Chopin là Anatole France trong nhạc.

Ngẫm nghĩ giây lâu, tôi tiếp:

– Mấy ngày nay anh bỗng nhiên nhớ đến chuyện Clémentine quá. Anh phải viết, phải viết ngay một chuyện tương tự. Nhưng nghĩ

mãi chưa ra. Tuy chưa ra nhưng rồi cũng phải ra. Em giúp ý cho anh đi!

Vợ tôi mỉm cười. Một lát sau, nàng chậm rãi nói:

– Phải đấy, anh gắng viết đi. Viết được có lẽ anh sẽ vui...

Đến đây, nàng ngần ngừ một giây:

– Tính anh nhút nhát lắm, không dám nhìn thẳng vào thực tế của cuộc đời mà chỉ thích sống tưởng tượng. Anh xem, anh còn thua em xa... Nhưng thôi, chẳng sao, anh cứ viết đi. Có lẽ sống êm đềm với những nhân vật của anh, anh sẽ vui hơn.

Nàng nhìn lơ đãng ra sân rồi nghẹn ngào tiếp:

– Một năm nay, em thấy anh hay buồn, hay cáu, dễ nóng giận. Hồi ở Đà Lạt, gặp em, anh đâu có như vậy. Anh vui vẻ pha trò với chúng em. Em nhớ, em yêu đôi bàn tay anh trắng, với những ngón thon... Bây giờ, bây giờ ngón tay nổi gân, trán hay nhăn lại... Em thương hại anh...

Nàng bỗng giật mạnh hai bàn tay tôi, úp mặt vào khóc thổn thức. Tôi vỗ vai nàng dỗ:

– Kìa! Em mới chính là người đáng thương hại, chính em mới là người bỗng dưng chia cái khổ của anh. Em có nhiều tương lai hơn anh, thế mà...

Nàng ngẩng mặt lên:

– Nói bậy! Anh nói bậy! Em đâu có khổ?

Và nàng lại mỉm cười, tròng đen long lanh sau màn nước mắt.

Câu chuyện trao đổi giữa chúng tôi bắt đầu bằng chuyện Clémentine ai ngờ đã kết thúc bằng một cuộc tự xét, tự vấn. Thật đúng như lời vợ tôi nói, tính tôi đã trở nên cau có, gắt gỏng lạ. Tôi sốt ruột thấy đời mình và đời của những người xung quanh mình diễn đi, lập lại trong cái nhịp đơn điệu, vô vị, vừa bị đầu độc bởi những mưu mô tham lam, nhỏ nhen, độc ác.

Thấy tôi cựa quậy, bực dọc, vợ tôi đã hiểu, đã thương hại, đã tìm mọi cách xoa dịu những vết xây xát trong hồn tôi khi va chạm với cuộc đời... Nàng hiểu tôi lắm. Khuyên tôi viết để quên bớt thực

tại, coi thường thực tại, nàng đã hiểu tôi và quên mình mà giúp tôi một cách thông minh.

Trong khi ấy, mùa thu như a tùng theo mà đến ám ảnh tôi không thôi. Trời đông kéo dài. Gió cứ thổi hắt hiu mà mặt trời cứ ủ dột khiến tôi lại cứ loay hoay với câu chuyện tình lý tưởng của Anatole France. Sau nhiều ngày suy nghĩ, một hôm tôi nói với vợ tôi một cách trang trọng.

– Ngày hôm nay, em xếp lại bàn viết cho thật ngăn nắp, sẵn sàng. Để anh sẵn sàng viết câu chuyện tình của anh.

Vợ tôi đã làm đúng như ý tôi muốn. Bàn viết rất tươm tất. Đèn lau sạch, tra tim mới, như đang mong một que diêm xòe ra là bật sáng lên ngay. Cán bút gác yên lên bình mực, nhưng tôi vẫn còn sục sạo trong tâm trí, cố tìm nàng Clémentine âu yếm của tôi.

Một ngày kia, tôi và anh Uyển, một bạn thân, đi Hòa Đa. Dọc đường, chúng tôi nói chuyện về nghệ thuật sống. Chúng tôi tán dương lối sống dễ thoải mái, thi vị, không đặt chủ đích vào một hướng nào, một việc gì. Có lẽ tại vì chúng tôi suốt tháng ngày ứ với cái nhiệm vụ kháng chiến của mình nên trong đôi giờ tự do cố nói cho hả, dự định cho hả. Dễ thường chỉ nói và dự định rồi thôi. Uyển dường như đang thắc mắc một điều gì. Mấy hôm nay anh cứ hẹn sẽ đưa cho tôi xem một quyển truyện của anh đã viết. Tôi hỏi truyện dài hay ngắn, tiểu thuyết hay ký sự v.v... thì anh diễn ra lời một cách khó khăn lối viết của anh. Tôi thoáng hiểu. Chắc lại là một truyện mà anh đã sống, pha lẫn nghệ thuật cốt để giấu một sự thật. Sau một hồi im lặng đi cạnh nhau chợt Uyển hỏi tôi:

– Diệp có biết chị Vân?

Tôi trả lời ngay:

– Biết. Vân ở Sông Cầu chớ gì?

– Ờ.

Thấy Uyển im bặt, tôi hỏi lại:

– Thế nào, có chuyện gì không?

Uyển im không nói. Tôi lại giục:

– Kìa, sao lại im đi?

Ngần ngừ giây lâu, Uyển chậm rãi:

– Có chuyện này, nói riêng cho Diệp nghe. Nhưng Diệp hứa là không nói lại với ai cả.

Tôi cười xòa.

– Lại phải dặn. Chuyện của chị Vân tức như chuyện của tôi, anh không phải lo. Nào, nói đi.

– Chuyện này do một người bạn gái tin mình lắm nói riêng cho mình nghe. Người bạn gái ấy là bạn thân của Vân. Vào khoảng cuối năm 1946, lúc mà đó đây người ta bàn tán về Vân, nhiều người tìm cách chiếm đoạt lòng Vân, thì Vân nói chuyện cùng người bạn mình rằng: Ngày xưa đã yêu một lần, tình yêu bị dở dang, hy vọng trót không thành, nên bây giờ mọi việc đều coi thường, không để tâm làm gì nữa. Bạn mình hỏi yêu ai thì Vân trả lời: Yêu anh Diệp, anh Diệp ở Tuy An.

Giọng nói của Uyển bình thản khách quan, nhưng tôi có cảm tưởng một tia chớp vừa lóe. Từ trước đến nay tôi biết những cảm tình của Vân qua các anh chị em quen, họ hàng, bà con. Nay tin tức đến từ một người hoàn toàn lạ, và Uyển là một nhân cách đứng đắn, cao hơn mức trung bình. Cô bạn của Uyển, dẫu anh không nói tên, tôi cũng đoán biết là ai, và cũng là một nhân cách, cao hơn mức trung bình. Tôi xúc động bàng hoàng và khốn khổ không biết làm cách nào để thâm tạ tấm lòng của Vân.

Đêm ấy, chúng tôi đi xem kịch, nhưng từng hồi, từng hồi, tôi chợt quên kịch mà nghĩ đến Vân. Lúc ra về, trăng khuya sáng, lạnh. Thật phù hạp với tâm trạng tôi lúc bấy giờ đang mang mang tưởng nhớ đến nàng. Chân tôi bước nhanh, lòng tôi thấy êm êm nhè nhẹ, và nơi tâm hồn tôi nhè nhẹ hình thành câu chuyện Clémentine tha thiết của tôi.

Một hôm tôi êm đềm nói cùng vợ tôi.

– Em ơi, hình như anh đã tìm thấy nàng Clémentine rồi. Để thí nghiệm đôi ngày rồi anh sẽ bắt đầu viết.

Truyện chưa kịp bắt đầu thì tôi được tin Vân hay ghé nhà bà Thừa, cô nàng. Hôm gặp ông Sách – rể bà Thừa – tôi vui vẻ nói:

– Hôm nào chị Vân ở Sông Cầu vào, nhờ ông nói rằng tôi gởi lời thăm chị khỏe mạnh. Ông nhớ nghe?

Ông Sách gật đầu cười. Vài ngày sau, ông gặp tôi, nói riêng:

– Nghe ra mới biết rõ là cô Vân đã yêu ông thật. Vậy ông có muốn thì sang gặp.

Sợ ông Sách có ý nghi ngờ gì khi đề nghị tôi sang tìm gặp, tôi nghiêm trang, đáp:

– Tôi có bổn phận phải gặp Vân. Nghe chị ấy hiện sống vô định lắm, người này yêu, người nọ, người kia yêu. Chị ấy thì, theo người ta nói, cũng lang mang vô cùng, không biết nên đặt mình vào đâu, hy vọng vào đâu, cứ tự để cho ngoại cảnh muốn dắt mình đi đâu thì dắt. Người ta cho là chị ấy báo thù đời.

Ngẫm nghĩ một giây, tôi lại tiếp:

– Tôi có cảm tưởng xa xôi rằng chính tôi đã dự một phần vào việc gây ra nguyên nhân sự trạng này. Tôi có một phần trách nhiệm đối với cuộc đời hay, hay dở của Vân hiện tại và sau này. Tôi thấy tôi có bổn phận phải khuyên nhủ nàng. Ông nghĩ sao?

– Phải đấy. Cô ấy lại đang đưa đơn kiện ly dị chồng. Ông thử tìm cách khuyên bảo cô ấy xem.

Một sáng chủ nhật, tôi đến nhà bà Thừa. Ngồi trong nhà, nhìn ra sân, thấy có ai mặc áo cánh lụa màu nâu đang phơi áo ngoài dây. Tôi tin chắc là Vân. Mãi sau, nghe tiếng bà Thừa nói sang sảng:

– Con Vân đâu? Anh Diệp sang chơi kìa, lên nói chuyện cho vui. Anh chị em cả.

Giọng nói và cách nói của bà Thừa làm tôi tự nhiên thấy buồn thấm thía. Tôi có cảm tưởng như tôi và Vân đã cùng sống một dĩ vãng thân thiết dưới sự chở che âu yếm của mọi người trong họ, rồi bị một nghịch cảnh gì xui phải xa nhau, để hôm nay tình cờ gặp lại mặt nhau, gặp lại mà phải bỡ ngỡ, ngại ngùng, gặp dưới sự chở che âu yếm của họ hàng như ngày xưa.

Vân ở nhà sau đi lên. Tôi đưa mắt nhìn nàng, nhìn thẳng nàng giây lâu, lòng rào rạt một tình thương xót. Vân như thế đấy sao? Ra hôm nay tôi mới biết nàng là như thế. Tóc nàng cặp vén lên cao

rồi bỏ trễ xuống. Vòng lông mày cong lên vươn dài, ấp đôi mắt mở rộng, rất đen, sâu thẳm. Thấy tôi, nàng hỏi rất tự nhiên.

– Anh Diệp qua chơi.

Tôi chỉ ngẩng mắt nhìn mà cổ nghẹn không sao nói được. Nàng lại hỏi mau:

– Chị đã sinh chưa, anh?

Tôi trả lời:

– Chưa!

Hỏi lên câu ấy, tôi biết ngay là nàng đã hồi hộp cảm động lắm. Nàng ngồi xuống võng. Thấy sự im lặng nặng nề, tôi bắt đầu nói cùng nàng lời hỏi thăm thường lệ. Nàng trả lời tôi một cách thân ái, dịu dàng. Tôi chợt xoay hẳn câu chuyện:

– Tôi nghe ông Sách nói chị nhờ đưa đơn ra Tòa xin ly dị anh Nhã. Tôi thấy đó là một việc quan trọng. Có lẽ vì sự quan trọng nên tôi tìm gặp chị sớm, ngay hôm nay. Tôi không biết là chị nghĩ kỹ chưa...

Nàng mỉm cười trả lời:

– Việc gì chớ việc ấy thì tôi nghĩ kỹ rồi.

Tôi ngắt ngay:

– Tôi rất nghi ở sự đã nghĩ kỹ của chị. Lúc bằng lòng lấy Nhã, chắc chắn chị cũng đã nghĩ kỹ rồi. Chớ sao? Má chị ép, chị không bằng lòng nhưng có nghĩ sao, nghĩ rằng chị nên làm vui lòng má, hoặc nghĩ rằng anh Nhã không xấu đâu, hoặc vì gì... gì chẳng hạn, chắc chắn là đã có nghĩ kỹ rồi. Chị nhớ lại xem. Chị sẽ thấy rằng ngày xưa chị cũng đã từng nghĩ kỹ, nghĩ kỹ để hôm nay đòi chị dở dang. Chị có tin chắc rằng điều nghĩ kỹ của chị là đúng không?

Vân đăm đăm nhìn tôi giây lâu, không nói.

– Tôi lo sợ chị đang làm một việc nó định đoạt cả một tương lai. Tôi tự biết tôi không thể hiểu rõ tâm trạng và hoàn cảnh của chị hơn chị được, hiểu mình thì còn ai hơn mình, cho nên tôi không dám cản ngăn. Có điều tôi xin chị dè dặt một chút đối với một việc nó quá quan trọng.

Nàng nói, chậm rãi và lạnh lùng:

– Anh chưa hiểu. Đơn ly dị tôi đã gởi Tòa ba tháng trước rồi. Tòa hỏi thêm hồ sơ, hỏi giấy trích lục và địa chỉ của Nhã. Hôm nay nhờ ông Sách đưa là đưa hai món đó.

– Tôi hiểu. Và tôi đã nói là tôi không sáng suốt hơn chị trong việc này để mà khuyên bảo chị. Có điều tôi cần nói rất thật cho chị nghe là hình như dư luận không được tốt đối với chị...

Nàng mỉm cười.

– Tôi biết. Nhưng... Nàng bĩu môi, không nói tiếp.

– Người đàn bà quí nhất ở cái tư cách. Tôi rất buồn phải nghe những dư luận, vì thế tôi muốn biết chị kiện ly dị để định làm gì?

– Không định làm gì hết. Bây giờ thì cứ sống như thế này nuôi mẹ, nuôi em, nuôi mẹ cho đến ngày mẹ chết, nuôi em, gây dựng cho em. Khi nào bổn phận hoàn toàn rồi thì sung vào một nhà dục anh, một viện mồ côi...

Ngừng một giây, nàng nhè nhẹ tiếp:

– Có người tưởng tôi muốn ly dị để đi lấy chồng.

Thấy nàng lại im, tôi đáp:

– Ý của chị tốt quá. Vì tốt quá nên tôi sợ không thành. Chị nhớ chuyện xưa có những người vợ quá trẻ muốn thủ tiết để nuôi con, để tránh bướm ong qua lại, có nàng phải lấy dao rạch mặt mình trăm vết. Tôi xin lỗi nếu sự thật nói ra sẽ làm phật lòng chị, nhưng dù chị giận tôi, ghét tôi, bổn phận bắt tôi phải nói: Chị e rồi cũng phải dùng đến con dao của người xưa, nếu chị quả quyết làm theo ý định tốt đẹp của chị...

Tôi nói xong, nhìn sang nàng, xem nàng tỏ ý khó chịu như thế nào. Tôi thấy nàng ngẫm nghĩ giây lâu, ngẫm nghĩ lắm. Nhìn lên thấy tôi đang nhìn nàng, nàng nói:

– Ai cũng nói ra toàn những sự khó khăn cả.

– Thì khó, khó hẳn đi.

Thấy câu chuyện đã nhuộm một màu đen nặng nề, tôi im lặng giây lâu. Chợt nàng ngẩng lên hỏi tôi:

– Anh có gặp Huyền Đáng không?

– Chưa. Hôm đi Hà Trung, định ghé thăm Huyền Đáng, nhưng bận quá, ghé chưa được. Huyền Đáng bây giờ thế nào?

– Bây giờ lớn rồi.

Tôi ngẫm nghĩ, chắc Huyền Đáng đã có nói gì với nàng nên nàng nhắc đến Huyền Đáng. Tôi hỏi:

– Lúc tôi từ giã Sông Cầu, chắc Huyền Đáng có nói gì với chị?

Nàng đưa mắt nhìn xuống đất, vẻ bối rối không trả lời. Tôi hỏi tiếp:

– Nhờ trời Huyền Đáng chưa được biết đau khổ...

Nàng mỉm cười:

– Biết đâu!...

– Biết đâu nghĩa là đã. Tội nghiệp. Những cô em nhí nhảnh hiền lành của tôi ở Sông Cầu, sao ai nỡ nhuộm đau khổ vào làm chi cho tội nghiệp. Lộc vừa lấy chồng ở Sơn Hòa, tôi định tìm thăm nhưng chưa kịp.

– Lộc cũng đã là nạn nhân của đau khổ, cũng đã khóc, cũng đã phải quên.

Tôi nhún vai tỏ vẻ ngán ngẩm đối với một việc nó diễn đi diễn lại đã cũ quá rồi. Tôi hỏi tiếp:

– Còn Mộng Thúy, Mộng Thúy vừa lấy chồng ở gần đây. Đám này tôi không ngờ lại thành. Mộng Thúy nghe tân tiến dữ: kịch, nhạc, biểu diễn... thế mà đánh đùng bằng lòng lấy một anh chồng chắc chắn là không tân tiến bằng mình, nếu không nỡ nói là quê hơn.

– Mộng Thúy nó vậy mà thực tế.

– Có lẽ vì cô ta chưa nghĩ đến ai.

Nàng phì cười:

– Anh lầm to. Đã nghĩ rồi, đã yêu rồi, đã yêu như bất cứ ai.

– Yêu ai?

– Khanh.

– Khanh nào?

– Khanh ở Nha Trang.

Tôi dằn mạnh giọng:

– Nha Trang, sao lại Nha Trang?

Vân nhìn tôi mỉm cười chua chát:

– Thì Nha Trang chớ sao? Nha Trang thì cũng như Hà Nội, Đà Lạt có khác chi đâu?

– Nhưng sao Nha Trang lại hay làm khổ, làm phiền Sông Cầu quá vậy?

Trầm ngâm một giây, nàng chậm rãi nói:

– Tháng Năm năm ngoái, nghe tin anh cưới vợ. Sau này, được nghe người ta nói chị học giỏi và hiền lành, tôi rất mừng cho anh.

Nghe Vân nhắc đến gia đình tôi, tôi suy nghĩ ngay đến hiện cảnh rất buồn của nàng. Suy nghĩ một giây, tôi chợt hỏi:

– Nếu độ ấy tôi cứ ở mãi Sông Cầu mà không đi Đà Lạt thì sự thể sẽ xảy ra như thế nào nhỉ? Có lẽ chúng ta đã không như bây giờ. Có lẽ cuộc đời đã khác. Có lẽ chúng ta đã...

Vân mở to mắt nhìn tôi, trách:

– Anh cứ nghĩ đến ngày xưa, nói đến ngày xưa làm gì. Cái gì nó đã qua, cho qua luôn.

– Như thế là tàn nhẫn, nhất là bây giờ, chị đang ở trong một cảnh buồn vô cùng. Tôi nghe tháng nào anh Nhã về Sông Cầu đem chị đi Nha Trang. Chị bằng lòng đi. Ghé vào Đa Ngư, chị viết thư cho má, vĩnh biệt má và cả gia đình, chị nói chị chắc một ra đi là gởi xương quê người không còn mong về nữa. Thư ấy Nhã biết. Nhã lại có dọa một khi đem chị vào được đến Nha Trang rồi, Nhã sẽ hành hạ cho điêu đứng.

– Không phải chỉ lần nầy Nhã mới dọa, dọa cho người khác nghe. Nhã có lần nói trước mặt tôi.

Ngập ngừng một hồi, nàng tiếp:

– Cưới xong một ngày, tôi nói ngay với Nhã: "Anh cưới tôi, nhưng tôi không yêu anh". Nhã ngạc nhiên hỏi: "Tại sao?" Tôi trả lời: "Tại vì tôi đã yêu anh Diệp rồi". Nhã lặng người, không ngờ tôi có thể nói vậy. Thấy tôi điềm nhiên, Nhã biết tôi nói thiệt. Anh giận dữ gằn giọng:

– Biết rồi. Biết rõ, nên quyết cưới cho được để đem về hành hạ cho biết tay.

– Thế là từ đó trở đi, liên tiếp toàn những hành hạ và hành hạ?

Vẫn im lặng không nói. Tôi lại hỏi:

– Thế tại sao biết đi theo vào Nha Trang là chết mà vẫn cứ đi?

– Vì muốn chết.

– Muốn chết thế sao khi ở Đa Ngư nghe Nhã dọa thì lại không chịu theo Nhã nữa mà lại để Nhã về Nha Trang một mình?

– Vì nghĩ lại, chết như vậy uổng nên không muốn chết nữa.

Giọng nói gọn, trầm trầm làm tôi biết Vân đã chán nản lắm.

Sau bữa cơm trưa, Vân lại nằm giường, gần bộ ván rộng tôi ngồi. Qua khe rèm tôi thấy nàng nằm vắt tay lên trán. Chốc chốc thấy nàng trằn trọc và thở dài. Tôi im lặng không biết nói gì. Trong khi quay cuồng lẫn lộn, óc tôi lại đắm trong một sự êm ái man mác. Tôi nhìn về dĩ vãng, nhớ lại ngày gặp nàng, nhớ lại ngày nàng lấy chồng, nhất là những ý nghĩ âu yếm nàng đã dành cho tôi trong ngày nàng lấy chồng. Nhớ lại những ngày cuối cùng sở Sông Cầu, tôi lên tiếng hỏi:

– Ngày tôi nằm nhà thương, tôi nghe người ta hay nhắc đến tôi mỗi lần nói đến chị và Nhã. Hình như Nhã nghi ngờ tôi lắm?

Vân quay sang nhìn tôi:

– Nhã có tính rất lạ, cứ nghi tôi với anh. Có hôm tôi vào Tuy Hòa, xuống Ngọc Lãng rồi về. Nhã nghe tôi vào Tuy Hòa, đinh ninh là cố để gặp anh nên giận dỗi, tra hỏi. Thấy Nhã vô lý, tôi bực mình ngồi đặt chuyện gặp anh, thăm anh... nói với em gái tôi. Nhã về tra hỏi em tôi. Nó không nói. Anh điên lên, rượt đánh cả nó nữa.

– Tôi nhiều khi thấy cuộc đời cũng oái oăm quá. Tôi gặp chị một lần không hề nhớ mặt, chỉ hôm nay mới thấy rõ ràng, thế mà ai ở Sông Cầu cũng đinh ninh là tôi với chị đã gì... ghê lắm. Tôi thì chưa hề hiểu chị, thành ra chỉ một mình nghĩ, một mình biết, có lẽ suốt cả đời sẽ cũng chỉ vậy, nếu hôm vừa rồi Uyển không tình cờ nói cho tôi biết.

Vân hỏi Uyển nói gì, tôi thuật lại các điều Uyển đã nói cùng tôi. Cuối cùng tôi hỏi nàng:

– Có phải chị đã nói như vậy không?

Nàng không trả lời. Sau một hồi ngần ngừ, nàng mở to mắt nhìn thẳng tôi:

– Nhưng thôi, việc đã qua rồi. Mình không có quyền nghĩ đến nữa.

– Nhưng còn cả cái hiện tại và cái tương lai của chị?

Nàng nói mau, vội vàng:

– Cũng mặc, mặc tôi. Anh không phải nghĩ. Anh không có quyền nghĩ đến nữa.

Thấy tôi nhìn nàng, nàng cũng nhìn tôi thật lâu rồi buồn rầu nói:

– Anh không có quyền nghĩ đến thật vì anh có bổn phận phải nghĩ đến chị đang có mang, phải nghĩ đến cháu sắp sinh. Bổn phận của anh nặng lắm. Chị bao giờ thì sinh hở anh?

– Có lẽ cuối tháng Một, chưa biết chắc.

– Anh có bổn phận phải lo cho chị thật chu đáo. Chị xa gia đình, xa quê hương, đi cùng anh về đây là chị yêu anh lắm. Anh có nhớ không?

– Nhớ lắm. Nên tôi bao giờ cũng lo cho nhà tôi. Chỉ có bây giờ thấy chị như đang đi vẩn vơ trên một con đường không có đích nên tôi không yên tâm.

Vân nhíu mày:

– Tôi đã nói, anh cứ yên tâm.

– Nhưng yên tâm thế nào được?

Thấy tôi mạnh giọng hỏi, Vân tròn mắt nhìn tôi rồi nghẹn ngào nói:

– Quên đi.

– Quên đi là một điều không phải dễ!

– Đành rằng thế, nhưng đã nhớ bốn năm hơn rồi. Bây giờ dù quên mà phải khổ cũng phải cố quên. Bốn năm khổ còn chịu đựng được thay!

Tôi không biết nói sao, chỉ nhìn nàng thôi. Nàng xem chừng như băn khoăn đau đớn trong lòng lắm nên nhìn thẳng tôi không chớp mắt.

– Quên đi.

Mặt trời ngã chiều. Tôi sắp sửa đi về. Tôi đứng lại gần nàng, cầm tay nàng nói:

– Em phải thu xếp cuộc đời cho có quy cũ, cho có phương châm nhất định. Anh đã nói, anh không hiểu rõ hoàn cảnh em bằng em được, nên anh không dám thu xếp dùm em. Anh chỉ xin em nhớ kỹ rằng ngày nào em còn vẩn vơ vô định như thế này là ngày ấy anh còn phải lo phiền về em, em nhớ chưa?

Nàng chỉ nhìn tôi mà không nói. Tôi nhìn xuống bàn tay nàng thon thon nằm gọn trong bàn tay tôi. Ngón tay dài, trắng và manh mảnh. Mắt tôi chạm phải chiếc nhẫn cưới nàng đeo ở ngón tay kề. Một ý nghĩ chua xót vương lấy óc tôi. Tôi chầm chậm đưa bàn tay lên môi. Rồi tôi khẽ nói:

– Thôi anh về!

Suốt ngày hôm sau, tôi cứ bị đôi mắt mở rộng, đen và sâu thẳm của Vân nhìn thẳng tôi, thật lâu, thật êm và thật buồn. Tôi cứ thấy mãi đôi môi của Vân nhếch một nếp nhăn đau đớn, thẫn thờ khuyên tôi: "Quên đi". Tôi lại nghĩ miên man về nàng, nghĩ đến hiện tại và tương lai của nàng. Tôi không biết nàng đang đi đến đâu và đi như thế nào. Xét lại cuộc gặp gỡ hôm qua, tôi thấy tôi vẫn chưa hiểu nàng, chưa cùng nàng định rõ một thái độ nào, một lối xử thế nào cho rõ ràng cả. Tôi đâm ra lo lắng vì nàng, cho nàng. Những điều dự định khuyên lơn và an ủi chưa nói hết và chưa nói đủ. Tôi phải gặp lại nàng, chúng tôi phải thỏa hiệp với nhau về đường lối sống và nghĩ duy nhất cho nàng. Để tôi được yên tâm hơn. Chiều đó tôi nhờ người tin cho nàng biết tôi cần gặp riêng nàng để bàn bạc thấu đáo hơn. Sau nhiều hồi lưỡng lự, nàng thuận theo lời tôi.

Đêm mát, lành lạnh. Sao sáng đầy trời. Chúng tôi ngồi bên cạnh nhau. Tiếng nước chảy rì rào ở đập nước bên cạnh làm tăng sự im lặng của cảnh vật xung quanh. Tôi bắt đầu xin lỗi nàng vì bắt buộc phải gặp nhau trong một hoàn cảnh không được đường hoàng như thế này, nhưng có thế này mới dễ nói, dễ hiểu, dễ thấu, để dễ quyết định. Tôi nhắc lại ngày gặp nàng lần đầu, mối cảm động nàng đã gây cho tôi và ý định tốt đẹp tôi đã dành cho nàng. Vân lẳng lặng nghe, thỉnh thoảng nhắc lại:

– Lạ quá. Hai người cùng một ý nghĩ mà hai người cùng không nói cho nhau nghe.

Nàng hỏi tôi:

– Tại sao cả hai người đều nghĩ giống nhau như vậy?

Tôi lắc đầu không biết trả lời sao. Tôi nhắc đến những ngày nhớ nàng ở Đà Lạt, ở Sài Gòn rồi tôi kết luận:

– Như thế nghĩa là từ ngày xưa anh đã có yêu em. Bây giờ anh còn thêm cái nghĩa, nghĩa cũ đối với em nữa. Em tin anh là phải. Em nghĩ kỹ xem, em có tin anh không?

Nàng tựa đầu vào vai tôi, nói:

– Có.

– Em nhắc lại đi, em có hoàn toàn tin anh không?

– Có.

– Được rồi. Có được đức tin ấy là công việc đã giải quyết được một phần rất lớn rồi. Từ lâu, anh lo rằng em không có một người nào để tin cả. Nay em đã tin anh thì anh bảo em nghe. Em hiện có bốn mươi năm, năm mươi năm, sáu bảy mươi năm để sống nữa. Em cầm hằng mấy mươi năm dài dằng dặc ấy trong tay, em đã thấy quan trọng chưa?

– .....

Định đoạt một việc gì, nhất là việc quan hệ đến đời mình, không phải dễ. Riêng đối với em càng khó hơn. Anh không muốn nhắc lại vì sao. Nên em cần phải nghĩ thật kỹ, và tham hiệp ý kiến với những người hiểu em và thật lòng thương em. Em nghĩ sao?

Nàng ngoan ngoãn nói:

– Nghĩ kỹ thì bao giờ em cũng nghĩ kỹ. Bây giờ có anh, em sẽ hỏi ý kiến anh mỗi lần phải định đoạt một việc gì khó khăn.

Tôi siết chặt tay nàng rõ lâu, tỏ tấm lòng thương yêu vô hạn đối với nàng. Tôi nói:

– Anh tin ở lời em. Mỗi lần phải định đoạt một việc gì quan trọng, em nhớ cho anh biết. Anh sẽ giải quyết cùng em. Anh sẽ xem em như em của anh. Anh lo cho em, em mà có thế nào, anh sẽ khổ tâm lắm.

Vân cầm tay tôi mân mê rồi nói:

– Anh không lo. Em cũng xem anh như anh của em vậy.

Nỗi êm đềm do tấm lòng thành thật của chúng tôi đã dành cho nhau khiến lòng tôi yên tĩnh lại. Tôi nhìn lên trời thăm thẳm sâu. Sao dày chi chít. Tôi nâng cằm nàng, chỉ về một ngôi sao sáng. Tôi nói:

– Anh gởi em cho ngôi sao sáng kia.

Đêm đã khuya, nàng giục về. Chúng tôi đứng dậy, đi song song nhau. Vai nàng kề sát vai tôi.

Đường nhỏ gập ghềnh. Thỉnh thoảng, những bụi tre đứng vững chãi, bóng đen vươn cao.

Vai nàng kề sát vai tôi.

Tiếp theo, tôi có nhiều dịp để hiểu nàng qua những thư nàng viết. Lần nào nàng cũng khuyên tôi nên cố quên nàng đi để lo cho vợ tôi, cho đứa con sắp sinh của tôi. Muốn cho tôi yên tâm nàng nhắc đi nhắc lại rằng dù không gần tôi, nhưng mỗi khi nghĩ đến tôi, nàng có thể chống chọi lại tất cả những khó khăn ở đời. Tôi không dám tin rằng tôi đã có thể gây được cho nàng một ý chí vững chắc như thế.

Lâu lâu, tôi lại nghe một dư luận không tốt về nàng. Dư luận thường không do đàn ông chuyền đi. Có lẽ sắc đẹp đã làm bức thành bảo vệ cho nàng. Người đàn ông nào cũng ích kỷ, cũng yêu cái đẹp. Đàn bà hay nhắc đến nàng hơn. Đàn bà cũng lại ích kỷ như đàn ông, muốn mình đẹp hơn nữa và được bảo đảm chồng mình là của riêng mình. Tôi nghiệp cho Vân, nàng hiện đang đẹp và đang không chồng!

Người ta đều như cho rằng Vân hiện đang say sưa chinh phục. Điều này nghe có vẻ đúng. Tôi thường nghe người ta, – những đàn ông – tả và so sánh sắc đẹp của nàng mà chưa hề nghe ai nói đến tâm hồn nàng cả. Không ai nghĩ rằng nàng có một tâm hồn, tâm hồn đặc biệt của riêng nàng, tinh vi, tế toái, phân biệt sâu sắc, ý thức rõ ràng những rung động muôn mặt của tình cảm.

Nàng viết cho tôi:

... Hình như đã nhiều lần rồi, em viết và nói với anh rằng anh cứ thương em như em của anh vậy. Nhưng anh ơi, em đã dối lòng em nhiều quá. Ngoài miệng thì em bảo:

"Coi em như em của anh đi! Nhưng lòng em nó không muốn thế đâu. Thôi, chúng ta xa nhau hẳn thôi. Thà xa nhau còn hơn là giả dối với nhau như thế. Một là được anh yêu, hai là xa cách hẳn đi, chớ cứ đóng kịch như thế mãi, khổ tâm em lắm..."

Không! Vân không ác tâm chinh phục ai. Lũ thiêu thân bị cháy cánh, đâu phải lỗi của ngọn đèn.

Trong khi ấy, thỉnh thoảng nàng lại cho tôi nghe một vài nỗi thắc mắc: Nàng muốn vào Nha Trang thăm Nhã bị bệnh nặng... rồi muốn vào Nha Trang vì nghe tin thầy Nhã mất. Độ một tháng sau, nàng tỏ ý muốn đi Bồng Sơn buôn. Rồi không hiểu tại sao bỗng cho tôi biết rằng đã đổi ý định, muốn rút đơn xin ly dị. Nàng hỏi ý kiến tôi. Tôi không biết nên trả lời như thế nào mà chỉ bối rối theo sự quay cuồng hỗn độn của tâm hồn nàng. Tôi phải gợi lên vẻ mặt rạng rỡ của nàng, tươi tỉnh như chỉ biết nở nụ cười.

Tôi phải nhè nhẹ gọi lên tên nàng để tưởng nghe một sự êm đềm thoang thoảng: Thu Vân. Tôi tự hỏi sao tên nàng lại là Thu Vân. Mây mùa xuân có sáng sủa, nhẹ nhàng hơn không? Mây mùa hạ có rực rỡ huy hoàng hơn không? Sao nàng lại là mây mùa Thu, mùa Thu túc sái, mùa Thu sương giăng lá rụng, mùa Thu nghiêm nghị, trầm, buồn?

*

Cứ như thế, ngày tháng lặng lẽ trôi.

Vợ tôi sinh đứa con gái đầu lòng.

Vào một buổi bất ngờ, Vân đến thăm vợ tôi mà không cho tôi biết trước. Nàng đã lừa dịp tôi vắng nhà. Không biết hai người đàn bà đã tự giới thiệu với nhau như thế nào, nhưng chắc chắn là họ bỡ ngỡ không lâu. Vân thì biết rõ vợ tôi lắm. Không hiểu do đâu nàng biết vanh vách về thân thế vợ tôi, về tâm tính, về sở thích... biết nhiều hơn tôi nữa vì có cả những điều, hình như không có thật. Vợ tôi thì cũng đã quen với nàng qua những lời tôi kể lại và câu chuyện Clémentine tôi đang viết dở dang.

Chiều hôm ấy, vợ tôi báo tin cho tôi biết:

– Xế hôm nay có khách.

– .....?

– Cô Vân.

Đôi mày tôi nhíu lại vì việc xảy ra hơi đột ngột, tôi không kịp chuẩn bị.

– Em thấy thế nào?

– Đẹp... dễ yêu lắm.

Tôi lo lắng hỏi:

– Cô ấy đến nhằm lúc em đang làm gì?

– Em đang hái hoa bí.

Ngập ngừng một giây, vợ tôi tiếp:

– Em ngượng quá vì mình đang mặc cái áo cánh nâu, và mời vào nhà thì lại để xem con mình nằm trong cái nôi bằng tre đan.

Tôi ái ngại nhìn kỹ vợ tôi.

Ba năm lam lũ trong hoàn cảnh chiến tranh, chúng tôi đã trót quen đi với sự bần hàn. Thói quen bắt đầu từ lúc nào, tôi cũng không có dịp nhận xét kỹ. Thoát được vòng vây của Pháp mà về đến đây, vợ tôi không còn mang theo được một thứ đồ dùng gì thuộc thời đại văn minh cơ khí hết. Những cái áo cánh bằng vải thô tự tay vợ tôi may và nhuộm lấy. Chẳng khó gì: giã hột cau già để nhuộm màu nâu, giã than bếp để nhuộm màu xám. Đi đâu thì mặc quần lĩnh – mà ít có dịp đi đâu lắm – còn ở nhà thì mặc quần vải nhuộm chàm xanh rồi phủ bùn đen. Giặt dăm nước thì bùn đen bay

đi, còn lỗ chỗ xanh. Tội nghiệp là vợ tôi tiếp Vân với bộ y phục nghèo nàn ấy.

Mà lại nhằm lúc đang hái hoa bí.

Tôi nghĩ đến cái giàn bí ngô của chúng tôi:

Đầu mùa thu, tôi gieo hột bí, chăm sóc để trông ngày ra trái. Nhưng lạ quá, giây bí không chịu kết trái, mà cứ bò thật dài, bò mãi, cái giàn bí được nối dài, nối thêm, ba lần, năm bận, vẫn chưa đủ sức cho bí bò. Và cứ độc ra hoa đực! Vợ tôi lại sáng sáng cầm rổ ra ngắt hoa bí đực để luộc làm rau. Đời sống thanh đạm thật quá sức tưởng tượng. Nhưng thấy xung quanh ai cũng khổ nên chúng tôi cũng quên rằng mình đang khổ. Mùa đông, vợ tôi đành mặc một lần ba, bốn cái áo cánh vải.

Nhưng điều khiến cho vợ tôi đau khổ nhất là phải nuôi con trong sự thiếu thốn. Không có nôi, không có xe, không có màn tuyn, không có bình thủy để pha sữa và không có sữa, không có búp bê... không có gì cả! Vợ tôi tủi thân khi nghĩ rằng mới bốn năm năm trước, mình còn may áo đẹp cho búp bê, đặt lên xe, để ở phòng học...

Mười ngày sau, Vân gởi sang cho vợ tôi một người vú. Nàng phải về tận Sông Cầu để tìm thuê giúp. Vợ tôi cám ơn lắm vì vào lúc bấy giờ tìm thuê được một người vú khó hơn tìm bắn một con voi. Cuộc giao thiệp giữa hai người đàn bà bắt đầu dưới dấu hiệu của sự thân ái.

Nhưng với tôi, Vân không ngớt là một nguồn gây bối rối. Vào hạ bán niên 1948, nàng vào làm việc ở tòa Hành chánh Tỉnh. Tôi có dịp để gặp nàng nhiều hơn, nhưng chỉ thấy và gặp chớ chúng tôi ít chuyện trò cùng nhau. Tính tôi thành thật quá, thành thật đến ngây thơ, cứ tưởng điều mình nghĩ là ai cũng đều biết rõ hết. Do đó mà chẳng lúc nào tôi tìm gặp nàng, hoặc nếu muốn sắp đặt một cuộc gặp thì phải có một chủ đích với một ý nghĩ, một nội dung. Thật là công thức, thật là nguyên tắc! Tôi đã lý tưởng hóa một mối tình. Mối tình bắt đầu quá trong sạch, làm tôi e sợ không dám làm vẩn đục một tý. Cuộc sống tâm tình thành ra bị bức thúc đến ngạt thở.

Thảng hoặc mới có một sự cởi mở. Đó là những lúc tôi nhận được thư Vân. Xen giữa những đoạn hỏi thăm, thỉnh thoảng nàng để hé một mảnh lòng:

"... Nhìn ra ngoài trăng sáng... cánh đồng Phú Long dải ánh trăng lạnh... Em tưởng tượng được đi cạnh anh... Nhưng thôi, nói nhảm anh đừng tin nhé!..."

"... Khuya, chợt tỉnh giấc, em nằm thao thức. Vụt mong: ước gì có cánh bay qua nhà anh, nhìn xem con anh ngủ. Chắc môi nó nở nụ cười giống anh..."

Sau những đoạn thư êm đềm như thế thì thường là những đoạn hối hận:

"... Đọc xong, anh đốt những thư em đi... Nhớ nhé. Và nhất thiết từ giờ em không gửi thư cho anh nữa. Em không gặp anh nữa đâu. Ghét em đi. Yêu chị cho rõ nhiều. Yêu bao nhiêu cũng chưa đủ. Ghét em đi. Đừng nói chuyện gì về em với chị. Anh nhớ nhé? Chị tốt lắm, tốt lắm... Nhưng làm đàn bà em hiểu..."

Tôi đưa mắt nhìn ra xa lẩm bẩm nhắc lại:

– Nhưng làm đàn bà, em hiểu...

Tôi bắt đầu hiểu.

Vài bức thư của Vân, tôi xem xong, bỏ quên ở túi áo. Vợ tôi lúc đưa giặt, nhặt được, đem cài ở tập Clémentine đang viết dở. Mỗi lần như vậy, tôi lại nghĩ đến câu Vân viết:

Nhưng làm đàn bà, em hiểu...

Tuy vậy, tôi không thấy vợ tôi tỏ thái độ nào cả. Vẫn hiền lành, kín đáo. Thỉnh thoảng tôi nhắc đến Vân thì vợ tôi vẫn êm đềm nói đến nàng và không ngớt cám ơn nàng. Dù vậy, tôi không khỏi bị ám ảnh vì câu nói của Vân:

Nhưng làm đàn bà, em hiểu...

Tôi đi sâu thêm vào lý luận. Tôi đặt thêm giả thiết. Tôi tự hứa không nên chủ quan để đến nỗi nhìn lệch, nhìn cận thị. Tôi phải tinh tế hơn.

Thường thường những khi ru con ngủ, vợ tôi hay hát ru khe khẽ những điệu Valses của Strauss. Giọng nhạc nhí nhảnh, đầy tràn nhựa sống, say sưa, đầy ánh sáng, đầy màu xanh của bầu trời Áo quốc và sông Đa-nuýp thường làm cho vợ tôi quên bớt thục tại thiếu thốn để trở về với sự êm đềm hồi còn trẻ tuổi. Nhưng từ lúc nào

không rõ, có lẽ chừng một hai tháng nay, thỉnh thoảng tôi nghe xen vào những điệu lạ, hơi buồn hơn. Hỏi, thì vợ tôi bảo:

– Bài Berceuse của Chopin.

– Bài Ave Maria của Schubert.

Tôi bắt đầu thoáng hiểu.

Tôi kính trọng đạo đức của vợ tôi, đã đành, nhưng tôi không có quyền làm nàng cô đơn hơn. Ngoài tôi và đứa con yêu dấu đầu lòng, vợ tôi yêu tha thiết những gì ở gần cạnh chúng tôi: con gà mái tơ vừa nhảy ổ, giàn bí đầy hoa vàng, bờ tre gần cửa sổ với những chùm lá nhọn rũ xuống trông như những bàn tay và lóng lánh qua lũy tre là con sông xanh loang loáng nước. Vợ tôi cố yêu cái hoàn cảnh mới mẻ và thiếu thốn này, vừa cố quên đi dĩ vãng. Nhưng thỉnh thoảng dĩ vãng sống dậy mãnh liệt trong lòng nàng những khi nàng cô đơn. Tôi nhớ có đôi lần tôi đi đâu về, nhè nhẹ bước vào phòng, thấy nàng ngồi trước bàn viết, mười ngón tay thoăn thoắt chạy trên mép bàn, miệng lẩm nhẩm một điệu nhạc cổ điển và mắt nhìn thẩn thờ ra cửa sổ. Tôi đứng lặng yên, cảm động muốn rơi nước mắt. Như vậy, lẽ nào tôi còn muốn đem thiếu thốn cộng thêm vào thiếu thốn? Không, không được. Vợ tôi đã nghe theo bổn phận mà dập tắt đi những tiếng nói tình cảm. Tôi không hẳn làm trái lại nhưng tôi đã dễ dãi với tôi hơn. Như thế là không công bình. Phải, như thế là không công bình. Tôi phải công bình hơn.

Tôi nghĩ đến Vân. Và tôi gặp lại cái ý nghĩ tôi đã nhiều lần có về nàng: nàng đối với tôi như không có thật, như là cái bóng, có lẽ không là cái bóng nữa mà chỉ là mùi hương thoang thoảng. Xung quanh tôi, mùi súng đạn, thực tại chiến tranh nhọc nhằn, nguy hiểm, những nhiệm vụ khắc khổ dồn dập như đè nặng lấy chúng tôi. Thỉnh thoảng gợi lên được một sự êm đềm, nghe một lời âu yếm thoáng qua, tôi có cảm tưởng như đang ở trong căn nhà hẹp mà được cửa sổ nhìn ra vườn hoa lá, thở một luồng không khí mát, ngợp vì một ít ánh sáng rung rinh và thoáng xa có tiếng chim ca.

Nhưng mùa qua chim dần lơi tiếng ca.

Tôi đã vì vợ tôi mà nghiêm khắc xét vấn đề thì cũng đã đến lúc tôi phải vì Vân mà sáng suốt giải quyết lối cư xử.

Vân hiện thời có thể không phải hoàn toàn là của anh Nhã, nhưng hoàn toàn không phải của tôi. Vân là của rủi may, của ngẫu nhiên, của định mệnh. Điều này chắc chắn lắm vì nàng trẻ và đẹp thế kia!

Hết những người này yêu nàng đến những người khác yêu và chuẩn bị yêu. Nàng quả là con chim đẹp đang dè dặt chọn cành mà đậu. Cuộc đời là vậy. Cuộc đời, tuy như con đường trăm ngả, nhưng ngả nào cũng rốt cuộc quy về một hướng. Ta hay tự phụ, không muốn đi theo con đường cũ của tối đại đa số những người khác đã đi, ta tin rằng ta có thể khác người, ta mở những kỷ nguyên mới. Hão huyền cả! Phá xiềng xích, đạp vỡ thành kiến, ta đi con đường của ta, say sưa, tin tưởng... nhưng, nhẫn nại hơn và mạnh mẽ chắc chắn hơn, cuộc đời thường khéo sắp xếp thế nào cho ta lại trở lại con đường cũ của mọi người lúc nào ta không biết.

Vân cũng sẽ như mọi người, nghĩa là phải sắp đặt để tìm người cùng xây dựng cuộc đời. Tôi phải nhìn vấn đề một cách thực tế. Tôi không được ích kỷ. Hạnh phúc của nàng – của chính nàng chớ không phải của tôi – phải là cứu cánh của mọi sự giải quyết. Tôi có nhiệm vụ phải xa nàng, nhường con đường rộng rãi cho một người khác sẽ tiến đến để cùng nàng song song bước.

Suy nghĩ kỷ, một chiều chúa nhật tôi ngồi đọc những thư nàng viết, sống lại từng mẩu tâm trạng kể từ lúc chúng tôi gặp nhau. Trí óc tôi lần lượt trở về với bốn năm dĩ vãng. Ngồi trước đống thư, tôi tưởng tượng như đang cầm tay nàng cùng đi trở về thăm lại cảnh cũ, những kỷ niệm ngày xưa, sống trọn một ngày bên nhau trước khi phải từ giã nhau mãi mãi, mỗi người đi theo một con đường, một định mệnh. Giờ từ giã đã đến.

Xóa hết dĩ vãng!

Tôi cầm diêm bật xòe lên châm vào đống lá thư.

Nhưng xóa hết dĩ vãng? Xóa hết? Liệu có xóa được không? Tiếng "xóa hết" nghe như giả dối và cái cử chỉ đốt cũng giả dối như vậy.

Tôi vất que diêm xuống đất.

– Người ta không xóa được cái gì ở trong lòng, chỉ có thể gắng chôn chặt đi mà thôi, tôi lắc đầu lẩm bẩm.

Tôi xếp gọn các tờ thư lại, bỏ vào một phong bì lớn. Tôi dán lại cẩn thận, niêm lại thật kín. Tôi chôn những lời lẽ của nàng trong phong bì kín này, tự nguyện không mở ra đọc nữa cũng như tôi chôn mối tình của nàng trong lớp sâu thẳm của hồn tôi, tự nguyện không khơi vẩn lên nữa.

Phong bì đặt trước mặt tôi kia, những lời tâm tình đã chôn kín trong đó. Một sự cách trở đã xảy ra để mắt tôi không còn nhìn được nét chữ của nàng, để hồn tôi không còn rung động theo nhịp điệu của tâm hồn nàng rung động trong lời thư. Sự cách trở mỏng manh bằng sức mỏng manh của tờ giấy, nhưng lòng tôi đã nguyện thì giấy cũng đủ chắc, đủ bền, đủ gây một sự cách trở khó vượt.

Tôi ngồi lặng đi hồi lâu. Xung quanh tôi, cảnh vật hình như cũng lặng lẽ. Trong sự êm ả cô tịch, tôi lắng nghe có một vị đắng từ đâu đưa lên thấm nhẹ ở đầu lưỡi, vừa thoáng nghe một tiếng thổn thức, một tiếng thở dài...

Năm 1959

*

HÀ VI

(truyện ngắn)

Sáng nay là ngày khai giảng. Như một em học sinh bắt đầu niên khóa một cách trang trọng, Hà thấy lòng mình hôm nay cũng có cái gì tươi vui háo hức. Ba tháng hè qua không phải hoàn toàn là nghỉ ngơi, là vui thú, mà cũng có những mối lo của nó. Lo sắp đặt lại bài dạy cho năm mới. Lo làm những việc mà trong suốt một năm học cũ chàng đã bận không làm được và hẹn để dành vào vụ hè. Chẳng hạn: thuê thợ xây lại cổng nhà, sơn lại cửa, trồng thêm một giàn hoa, xếp lại tủ sách... Những việc ấy không phải chàng đều thanh toán hết vào ba tháng hè. Không đâu. Loanh hoanh vì những việc không đâu, vì những giờ phút nằm dài uể oải, vì những trang sách không bao giờ hết..., rốt cuộc, ba tháng hè đã qua mau như giấc mộng. "Qua mau như giấc mộng", đó là lời sáo

ngữ ở những quyển sách tập đọc lớp Ba, lớp Nhì, viết bằng tiếng Việt và bằng tiếng Pháp mà hồi còn nhỏ chàng đã dài giọng đọc trong những ngày đầu tháng Mười.

Nhưng dù tháng hè có những bận rộn của nó, ngày khai giảng bao giờ cũng thúc giục người ta hăng hái vui tươi. Cái gì cũng mới mẻ. Từ cái sơ mi thơm mùi lửa bàn ủi, đôi giày mới đánh, cái xe mới lau cho đến khối óc có trật tự, giọng nói trong trẻo, tất cả như sẵn sàng để cùng chàng làm một cuộc viễn du. Đường vào trường, cỏ xén thẳng. Cây phượng nút lộc, bụi trúc đâm chồi mới. Học sinh tươi vui và thân ái hơn giữa năm học. Ai cũng đem một tấm lòng phơi phới rạt rào để đón tiếp nhau.

Không có cái không khí êm đềm tưởng tượng của những buổi sáng khai giảng đầy sương thu và gió lạnh mà trang sách tập đọc nêu ra, nhưng người học sinh vui lòng chấp nhận những nét đẹp không có thực đó cũng như họ sẵn sàng rung động theo bầu trời chập chùng, cơn mưa lạnh rơi từ nền trời xám gõ vào cửa những tiếng động khe khẽ, màn sương ẩm ướt rũ trên ngàn cây đang rung vang trước gió đầu mùa. Tuổi trẻ dễ tưởng tượng và khi lớn lên người ta dễ rộng lượng tha thứ.

Ngẫu nhiên mà giờ đầu tiên của niên khóa năm nay, Hà vào dạy một lớp đệ Thất. Chàng nhìn xuống hai dãy bàn. Học sinh ngồi lắp vào các chiếc băng thấp, bị kẹp giữa hai hàng bàn, ngay ngắn đều đặn như những bộ phận bất di dịch của một chiếc máy. Hai tai như cố vểnh dài ra để chuẩn bị nghe. Chân mày nhíu lại để tập trung suy nghĩ mà hiểu, mà nhớ. Cả lớp im lặng nghiêm trang và chuẩn bị, như một con hổ im lặng khi chuẩn bị nhảy tới vồ mồi. Con mồi là thầy giáo, là Hà. Thầy giáo cũng im lặng nhìn khắp lớp, chầm chậm như con hổ đang thôi miên. Con mồi trở lại là học sinh. Hai bên như hầm hừ chờ đợi.

Hà lật sổ ra xem một lượt. Những cái tên đều mới sắp theo một thứ tự mới.

– Hoàng thị Mỹ Á

– Nguyễn thị Anh A

– Nguyễn thị Anh B

. . . . .

– Lê thị Túy Phượng

. . . . .

– . . . . . .

– Phạm Hà Vi.

Hà dừng lại. Phạm Hà Vi? Phạm Hà Vi? Chàng quay mắt ra khung cửa sổ, nhìn lên mảnh trời xanh hình chữ nhật. Phạm Hà Vi?

Chàng gấp sổ lại, cầm viên phấn lên tay theo thói quen, đứng dậy, đẩy lui cái ghế ra đàng sau một chút rồi cất giọng khai mạc:

– Các em, chúng ta đang bắt đầu một niên khóa mới. Các em hãy...

Ba ngày sau mới có lại một giờ ở lớp đệ Thất. Lần này chàng nhìn kỹ từng khuôn mặt một. Vẻ thơ ngây hiện rõ trên những đôi mắt sáng. Tóc chải sát, đường rẽ ngôi tẳng tắp, nụ cười thẳng thắn. Các em chưa biết làm dáng, nghĩa là chưa biết dối trá. Có em xếp vòng hai khuỷu tay một cách nhẫn nại. Có em nhếch một nụ cười ranh mãnh đợi luồng mắt của chàng chạm đến. Có em khuôn mặt tối như một cái hoa còn đang nụ. Có em mặt tươi nở như một đóa hoa hàm tiếu. Có em... Mắt chàng chạm phải đôi mắt nhìn chăm chăm của một em nhỏ. Đôi mắt mở rộng, sáng. Mái tóc hơi vàng. Mũi dọc dừa, cánh mũi khép kín. Môi mỏng và đường môi rõ nét. Em nhìn không chớp mắt.

Hà chỉ tay hỏi:

– Em tên gì?

Em bé đứng dậy.

– Thưa thầy em là Phạm Hà Vi.

Sao lại Phạm Hà Vi? Vẻ mặt kia có những điểm đặc biệt gì khiến chàng phải lưu ý? Cái tên ấy có những đặc điểm gì để chàng phải lưu ý? Sao cái tên ấy trùng vào người ấy? Sao?... Chàng vội ra hiệu cho em nhỏ.

– Thôi, em ngồi xuống.

Khi tan học, ngồi trên xe, Hà loay hoay tìm kiếm trong óc. Phạm Hà Vi? Chàng đọc lên tên Phạm Hà Vi đôi lần để xem âm hưởng quen thuộc như thế nào, âm hưởng ấy gắn chặt vào giai đoạn

nào của đời chàng. Phạm Hà Vi? Chàng gợi nhớ gương mặt của Phạm Hà Vi. Gương mặt ấy giống gương mặt nào mà chàng đã gặp qua? Óc chàng lật mau những trang của một quyển album tưởng tượng. Những hình ảnh lần lượt lướt qua trí nhớ như trên khung vải màn ảnh. Cuộc đuổi bắt diễn ra trong óc, đuổi bắt những hình ảnh dĩ vãng, cuộc đuổi bắt sôi nổi trong im lặng.

... Ngôi trường Tiểu học. Những cây phượng cao, thân vặn thành u thành bướu tỏa bóng mát trên mặt sân. Đầu mùa Thu, những bồn hoa đắp theo hình ngôi sao nở đầy hoa tím. Lá tóc tiên xanh mướt như có thoa mỡ. Lê thị Vinh, Trần thị Mỹ Hương chạy chơi giữa những bồn hoa. Thân Mỹ Hương mảnh mai như một lá tóc tiên. Lông mày dài phơn phớt nhạt. Lê thị Vinh ngọt ngào giọng Huế.

– Răng? Chừ Hương muốn răng? Chạy nữa thôi?

... Ký túc xá nằm dài và im lặng. Những ô cửa kính phản chiếu ánh mặt trời như bốc lên thành ngọn lửa. Màu nhựa đường và màu xanh tối của lá phi lao làm thành phố thấp và buồn. Quách Tường Lan, cô nữ sinh Trung Hoa lai Việt. Đôi mắt dài như hai hạt hạnh nhân.

– Cuối tháng Chạp này em về Tàu... Buồn chớ. Em thích ở bên An Nam hơn. Quê hương của má em là quê hương của em... Về bên Tàu nhưng em không bó chân đâu. Lớn rồi mà... Ừ, em sẽ viết thư cho anh.

... Huế. Nhánh sông An Cựu. Tóc kẹp dài đập lên lưng áo tím của Giao Chi. Những buổi trưa ngồi ở lăng Tự Đức với Giao Chi. Không khí lăng tẩm pha một vị đắng vào tình yêu. Chỉ có thế thôi? Bộ xương khô chôn giấu bí mật đó là chân ảnh của cuộc đời? Phượng liễn, loan nghi, cung tần, thứ phi... Giao Chi ít nói như một cô gái Huế. Đôi mắt lúc nào cũng buồn. Có điệu Nam bằng Nam ai trong đó. Ngày Giao Chi đi...

Tiếng xe nhà binh ầm ầm vụt qua. Hai chiếc xe đạp đi bên cạnh luống cuống ngã vào xe Hà. Tiếng phanh rít. Những người lính ngồi trên xe nhìn ra sau cười. Mặt rám nắng khiến cái cười màu trắng.

Cuộc đuổi bắt quá khứ bị gián đoạn. Quay cuồng, lẫn lộn, những khuôn mặt ráp nối với nhau, biến dạng, đổi thay.

Phạm Hà Vi học rất siêng năng. Tính tình ngoan ngoãn lễ phép. Nhưng em ít vui đùa. Lúc nào cũng thấy em nghiêm trang và hơi buồn. Có lần Hà hỏi:

– Sao giờ ra chơi, Hà Vi không ra sân chơi?

Hà Vi nhẹ nhàng thưa:

– Thưa thầy ngồi trong lớp chơi cũng được ạ.

– Ngồi trong lớp hàng giờ rồi. Ra chạy nhảy với chị em đi.

Hà Vi không trả lời. Hà tiếp:

– Hoặc đi ra nói chuyện vui vẻ với chị em.

Hà Vi đẩy cặp sách vào hộc bàn rồi đứng dậy ra hiên.

Có lần gọi Hà Vi lên đọc bài, nghe đọc xong, Hà hỏi:

– Hà Vi quê ở đâu? Hà Nội phải không?

Hà Vi bạo dạn hỏi lại:

– Thưa thầy, sao thầy biết ạ?

– Thầy nghe quen tai.

– Vâng, con ở Hà Nội.

– Hà Vi vào Đà Lạt đã lâu chưa?

– Thưa thầy con mới vào hồi di cư này ạ.

Giọng nói thanh tao điểm một chút duyên dáng tự nhiên của Hà Nội. Hà man mác nhớ lại mười lăm năm trước mình sống giữa giọng nói dịu ngọt ấy.

Đầu tháng Chạp, không thấy Hà Vi đi học. Hỏi học sinh thì có em bảo Hà Vi ốm, có em bảo Hà Vi đi vào Sài Gòn thăm họ hàng. Suốt nửa tháng, chỗ ngồi của Hà Vi bỏ trống. Hà hỏi thầy thư ký văn phòng.

– Con Hà Vi lớp đệ Thất xin thôi học rồi hả thầy?

– Nhà trường chưa nhận được đơn xin thôi học. Chỉ có đơn xin nghỉ một thời gian.

– Hà Vi là con ai thế thầy?

Thầy thư ký lật quyển sổ to, lục một lát rồi đọc lên:

– Đại úy Phạm Văn Thụ.

Hà định hỏi thêm thì có tiếng chuông reo vào học.

Hai tháng trôi qua. Không thấy Hà Vi trở lại. Hà cho rằng ba của Hà Vi đã đổi đi đóng ở một quân trấn nào, người nhà không kịp xin phép cho Hà Vi nghỉ học. Chàng cũng nghĩ đến một tai nạn xảy đến cho Hà Vi. Chiến tranh ban phát tai nạn bất ngờ. Có thể Đại úy Phạm Văn Thụ là một quận trưởng và xe quận trưởng thì chuyên môn bị phục kích. Nhiều trường hợp cả gia đình bị giết trong một trận phục kích. Chức vụ quận trưởng không còn hấp dẫn như những hồi thái bình, như những năm Cộng hòa đầu tiên. Lúc đó người ta chạy bốn trăm ngàn để lo một chức quận trưởng. Làm nửa năm đầu thì đủ trả nợ. Nửa năm sau thì xây nhà, mua Consul và Stéréo Hifi. Phải thu tiền cho nhanh để phòng năm sau có người tranh giành chức vụ của mình và mình sẽ bị loại. Bây giờ không có sự tranh giành quyết liệt như vậy nữa...

Trong thời chiến, tai nạn và sự chết rình rập cần mẫn ở mọi ngả đường. Những con đường về quận ít được bảo đảm. Hà lo lắng một tai nạn đã xảy đến cho Hà Vi. Mỗi lần ngồi trông chừng các em làm bài, chàng nhớ đến đôi mắt nhìn chăm chăm, mái tóc vàng, cánh mũi mỏng và đôi môi rõ nét. Hết hai tháng, tên Phạm Hà Vi ở trong sổ bị một gạch đỏ gạch bỏ. Nét gạch chạy suốt hai trang sổ. Chàng nhìn nét gạch, bâng khuâng buồn.

*

Một buổi chiều chủ nhật, Hà dắt xe đi tìm nhà của một người bạn. Đường phố mới lập với những tên mới làm rối trí bất cứ ai. Nhiều con đường chưa kịp rải đá. Nhiều ngôi nhà bị cách quãng bởi những lô đất trống. Xe chàng cứ tiến tới rồi tụt lui, rồi quẹo sang tay trái, rồi lái sang tay phải. Trong khi đang ngẩn ngơ đưa mắt nhìn thì chợt ở bờ tường một khuôn mặt hiện ra, tiếp theo sau là một giọng nói:

– Thưa thầy ạ.

– A, Hà Vi?

– Vâng, thưa thầy con ạ. Mời thầy vào nhà con chơi ạ.

Hà không từ chối. Hà Vi mở cổng rồi nhường bước cho Hà đi trước. Vừa đi, Hà vừa hỏi:

– Thầy mẹ Hà Vi có ở nhà không?

– Thưa thầy, mẹ con có ở nhà ạ.

– Sao Hà Vi không đi học nữa?

– Thưa thầy...

Tiếng nói ấp úng khiến tiếng sỏi sào sạo dưới chân.

Bước vào phòng khách, Hà ngồi ở chiếc ghế cạnh lọ hoa huệ. Cửa sổ mở rộng nhìn ra vườn. Hà Vi xin phép chạy vào báo tin cho mẹ biết. Ngồi lại một mình, Hà để ý đến lối bày biện để đoán xem chủ nhân là người thế nào. Không có ảnh chủ nhân. Rèm cửa và đệm bọc ghế toàn màu xám nhạt, hoa trắng.

Có tiếng giày đi nhẹ ở phòng sau bước đến. Hà quay lại vừa đứng dậy. Chợt chàng trố mắt nhìn.

– Tường Vi!

Người đàn bà cúi đầu.

– Vâng. Em.

Như theo một mệnh lệnh, Hà bỏ ghế đi về phía người đàn bà vài bước rồi đứng lại. Giọng người đàn bà nhẹ nhàng:

– Mời anh ngồi.

Hà ngoan ngoãn ngồi xuống. Hai người im lặng không biết trong bao lâu.

– Em về Đà Lạt được bao lâu nay?

– Hai năm. Ngày di cư, em vào thẳng Sài Gòn. Em ra Đà Lạt đúng hai năm.

– Chồng em?

– Mất từ năm 1947, hồi em mới có mang cháu Hà Vi.

– Em vào trong này một mình?

– ... với con.

Hà ngồi im lặng nhìn đăm đăm vào khuôn mặt Tường Vi. Tóc màu nâu uốn từng lọn bỏ trễ xuống vai. Da mặt trắng. Đôi môi, đôi mắt, đặc biệt giống y Hà Vi ngồi bên cạnh. Tường Vi quay sang con:

– Con xuống nhắc chị sen pha nước rồi lên phòng học bài đi con nhé?

Hà Vi cúi đầu chào Hà rồi đi ra.

– Từ ấy đến nay em vẫn sống một mình?

– Một mình.

– Chồng em...

Tường Vi không hiểu ý Hà muốn hỏi gì. Nàng đưa mắt nhìn Hà đợi. Hà cúi nhìn xuống chân, hơi ấp úng rồi hỏi sang chuyện khác.

– Em có biết tin tức của anh?

– Có. Em biết ngày anh rời Hà Nội, ra đi. Năm 1947 có người bạn ở Huế viết thư cho em biết rằng anh đã lấy vợ. Rồi từ đó trở đi, chiến tranh dồn dập, tin tức mỗi ngày một ít vì những bạn cũ đã chết hoặc đã xiêu lạc ở nơi nào không biết. Rốt cuộc em bặt hẳn tin anh.

Tường Vi quay lại nhấc tách trà trên tay chị sen vừa mang đến, đặt trước mặt Hà.

– Ngày di cư vào Nam, em cố ý tìm hỏi tin tức anh nhưng không tìm ra. Lên Đà Lạt, em cũng cố ý tìm hỏi nhưng chưa quen ai nhiều. Em ít giao thiệp lắm. Thì bất ngờ cháu Hà Vi đi học về, em xem vở của cháu và thấy chữ ký của anh trong vở cháu. Em có gián tiếp hỏi cháu về sức khỏe, về tính tình của anh... Hà Vi nó mến anh...

Hà lúng túng khi nghe lời khen. Có lẽ vì ở từ miệng của Tường Vi thốt ra, câu khen không chỉ nói cảm tình của Hà Vi đối với thầy mà còn của Tường Vi đối với người yêu xưa.

– Từ đó, em được dịp biết rõ về anh hơn. Nhưng càng biết rõ, em càng thấy cần phải xa anh hơn.

Tường Vi nghẹn ngào không nói tiếp được nữa. Hà nhìn chiếc mùi xoa bị bóp chặt trong bàn tay của nàng. Nàng dằn giọng nói tiếp:

– Em cứ sợ cái tên Hà Vi của cháu sẽ khiến anh lưu ý để một ngày kia anh tìm biết rõ hơn, anh tìm gặp em.

Hà ngắt lời như cần tự thú:

– Quả vậy, cái tên Hà Vi đã làm anh lưu ý khi đọc đến lần đầu. Rồi khi nhìn người mang cái tên ấy, anh lại càng lưu ý hơn nữa. Phảng phất có một vẻ gì nhắc anh nhớ đến một người nào...

À, lúc nãy em bảo "càng biết rõ em càng thấy cần phải xa anh". Tại sao vậy?

– Vì em không muốn quấy rầy tâm trí anh. Em không muốn làm tổn thương hạnh phúc gia đình anh.

Một tiếng xe rồ máy ồn ào khiến hai người im lặng. Tường Vi nhìn lâu khuôn mặt của Hà.

– Cũng vì nghĩ thế mà em định không cho Hà Vi học với anh nữa.

Hà buột miệng:

– Vô lý.

– Không phải. Rồi anh sẽ thấy em có lý.

Tường Vi! Cái tên êm đềm đưa tâm hồn chàng về Hà Nội mười lăm năm trước. Lúc bấy giờ Tường Vi cùng học chung một lớp với chàng. Nhà nàng ở phố Halais cạnh hồ Thiền Cuông. Chàng trọ ở đường Bonifacy. Mẹ Tường Vi người Huế nên đã dành quyền ưu tiên để lấy cái tên mỹ miều kia đặt cho con gái. Mà Tường Vi quả xứng đáng với cái tên của nàng thật. Má trắng hồng, môi tươi, mắt sáng. Dáng đi uyển chuyển và giọng nói nhẹ nhàng. Sự quen thân ở trong lớp dần dần đưa đến tình yêu thầm kín. Hà thỉnh thoảng đến nhà Tường Vi chơi và được thầy me Tường Vi tiếp đãi thân mến. Các em của Tường Vi: Nha, Độ, Phương Mai, quấn quít chàng, coi chàng như anh cả. Tuy vậy, hai người chưa bao giờ dám nói rõ nỗi lòng của mình. Hà đợi chừng nào thi đỗ. Có lẽ Tường Vi cũng nhẫn nại chờ đợi cho đến ngày ấy. Sự tỏ tình rõ ràng nhất, bạo dạn nhất của họ thường chỉ là những tia mắt nhìn. Cuối cùng thì người nào cũng bằng lòng một cách chủ quan.

Có lần em Tường Vi là Phương Mai nhờ Hà viết cho cái giấy căn cước để đi thi. Chàng viết:

Tên họ: Lê thị Phương Mai.

Tên cha: Lê Đình Phương.

Tên mẹ: Nguyễn thị Vân Mai.

Hà vừa nắn nót chữ viết vừa thầm nghĩ đến một tên ghép: Hà Vi. Chàng quay nhìn Tường Vi và thấy nàng cũng đang nhìn mình.

Mùa hè năm ấy, khi những cây liễu xõa chùm tóc xanh đong đưa trên mặt nước hồ Thiền Cuông, Hà thấy Tường Vi thường ngồi im lặng nhìn qua cửa sổ. Nét mặt buồn. Hỏi nguyên do, nàng không nói. Mãi sau, nàng bảo:

– Có người đi dạm hỏi em.

Hà bàng hoàng:

– Ai vậy?

– Bà mối nói là người cùng quê với ba em. Anh ấy hiện học lớp sĩ quan ở Tong.

– Em đã bằng lòng rồi?

– Anh muốn em bằng lòng?

Hà lúng túng:

– Không.

– Em không bằng lòng, tất nhiên. Nhưng me bảo lấy người cùng làng tiện hơn. Gia đình anh ấy sang trọng. Bố là một tri phủ hồi hưu.

– Me bảo lấy người cùng làng tiện hơn, sao me ở Huế lại lấy ba ở tận ngoài Bắc.

– Me đâu có nhớ nữa. Lúc trẻ me yêu thì me đâu có kể sự tiện hay bất tiện. Bây giờ gả chồng cho con, me không nghe theo tình yêu nữa mà nghe theo lý luận.

– Thế ai nghe theo tình yêu bây giờ?

Tường Vi muốn nói ngay "Em" nhưng nàng ngượng không dám nói.

Giá lúc thái bình, cuộc sống yên ổn thì sớm hay chậm Tường Vi cũng nói tiếng "Em" âu yếm đó. Nhưng trong thời đại của nàng, tình thế mỗi ngày một thêm gay go, giặc giã mỗi ngày một lan tràn. Bom Nhật thả ở Lạng Sơn. Những hồi còi báo động. Điều đình. Quân Nhật tràn vào Đông Dương. Ruộng đay thay ruộng lúa. Vải vóc khan hiếm. Tơ sợi mua giá chợ đen. Bom Mỹ thả ở Gia Lâm. Còi báo động ban đêm. Hà Nội có lệnh tản cư. Con đường xe lửa từ Bắc vào Nam bị dội bom ở nhiều quãng. Cầu sập. Xe phải tăng-bo. Những tin điện gọi Hà về quê. Hà Nội bị thả bom. Các trường học đóng cửa. Tường

Vi theo gia đình chạy lánh nạn về Bắc Ninh. Còn ở lại làm gì nữa? Hà cô đơn lên tàu xuôi Nam. Tình yêu, sự nghiệp bỏ chàng như trên con tàu suốt chàng bỏ xa Hà Nội. Từng vòng bánh xe quay, từng trụ giây thép vụt chạy, không dừng không dứt, Hà thấy xa lần xa lần sự nghiệp và tình yêu.

Tường Vi cũng nghĩ thế khi nghe tin Hà đã xa mình. Biết làm sao? Chiến tranh dồn dập tới như một cơn bão táp. Tình yêu của đôi bạn hai mươi tuổi này nhẹ quá, thanh bạch quá, đâu có đủ sức để chống chỏi với một sức mạnh vừa tàn bạo vừa vô tình. Thầy mẹ Tường Vi thúc giục cho con mau lấy chồng. Giặc giã tản cư không thích hợp chút nào với những cô gái lớn đôi mươi, cầm rựa cầm cuốc không nổi, dầm sương dãi nắng không kham. Các cô càng đẹp càng thông minh, càng mảnh dẻ dịu dàng bao nhiêu thì càng không phải là tài tử của cái sân khấu thô bạo là chiến tranh. Tường Vi lấy chồng mùa đông năm sau. Nàng trở thành bà thiếu úy Phạm Văn Thụ. Đi phố bằng xe jeep với chồng. Dự những cuộc tiếp tân ở tòa Đốc lý. Có mặt trong những hội chợ từ thiện. Nhưng không còn một cô Tường Vi có đôi mắt sáng và nụ cười tươi mà chỉ có bà thiếu úy miệng cười nhạt và đôi mắt u buồn.

Cuộc đời khi lấy mất một cái gì của người ta, bao giờ cũng nhớ thay vào đó bằng một cái gì khác.

Ba năm sau, Thụ được thăng đại úy. Trong một cuộc hành quân ở khu chiến Ninh Bình, Thụ tử trận. Lúc bấy giờ Tường Vi có mang được năm tháng.

Những người đàn bà thời chiến đa số mang thân phận của nàng. Con Mộ Dung đang còn đi học thì gia đình bắt ở nhà lấy chồng. Trung úy bộ binh. Chồng lăn lộn ở chiến trường và vợ ở nhà làm người chinh phụ. Một năm sau, sinh con. Một năm rưỡi sau chồng tử trận. Hôm linh cữu chồng chở về đến nhà, nó lặng yên không biết khóc. Phải đợi mẹ chồng khóc, em chồng khóc, nó mới bắt chước khóc theo. Khi quan tài hạ huyệt, nó len lỏi đứng lại gần chăm chăm nhìn xuống. Những hòn đất rơi lộp độp trên nắp ván thiên. Mẹ chồng và em chồng lăn lộn, vật mình, vừa khóc vừa kể lể. Riêng nó vẫn im lặng đưa mắt nhìn. Họ nhà chồng trách nó vô tình. Tường Vi chỉ biết thương hại nó. Nó còn trẻ quá, nó chưa biết

khóc. Vả lại, khóc để làm gì nữa? Thời đại của nó, người ta sống vội vã. Tuổi trẻ chưa kịp cười. Có lẽ chưa kịp ý thức rằng nó là người đàn bà có chồng. Ý thức phải đến sau thực tại nhiều năm. Nó có chồng thực không? Nó có chồng trong bao nhiêu giờ đồng hồ? Lúc nào cũng nghe nó trả lời "nhà em hiện đóng ở... nhà em đang hành quân ở..." Những địa danh thay đổi không nhớ xuể, những địa danh mang nhiều ước vọng bình an và hạnh phúc: Hòa Bình, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ... Thời đại của mình...

Tường Vi ngồi nhẩm lại cuộc đời của mình. Sao nàng chỉ gặp toàn trắc trở. Mối tình dở dang vì chiến tranh, nàng cố an phận để làm một người vợ hiền đức. Nhưng nào đã yên thân. Chồng chết. Đứa con mang trong bụng. Đứa con, đó là rủi hay may? Nàng không dám biết và cũng không tin rằng mình biết được. Cuộc đời dành cho con người những bất ngờ. Đoán mà làm gì vì đoán làm sao đúng? Sinh xong, nàng đặt tên con là Hà Vi. Hà Vi là kỷ niệm của quá khứ với Hà hay là câu hỏi của nàng đặt ra để hỏi số mệnh? Hà Vi? Trời sinh ra nàng để làm gì? Nàng phải làm gì bây giờ?

Đến nay, tính được ngót mười hai năm.

*

Sau ngày gặp gỡ, Hà nhận được bức thư của Tường Vi.

"Anh,

Em sẽ nói dối anh nếu em bảo rằng khi di cư vào Nam em đã không nuôi hy vọng tìm gặp được anh. Em biết anh đã có vợ rồi. Chắc chắn là đã có nhiều con rồi. Thế mà em vẫn nuôi hy vọng gặp anh. Có lẽ tại vì cuộc đời của em hiện tại buồn quá chăng? Từ ngày lớn lên, em thấy cuộc đời thật là khó sống. Càng có kinh nghiệm về cuộc đời, em càng thấy những ngày nhỏ của chúng mình là đẹp. Em có ý nghĩ sẽ sống gần anh. Vợ anh sẽ là bạn của em, chúng mình sẽ coi nhau như họ hàng. Anh sẽ nhắc em nhớ đến "những ngày Halais" như hồi ở Hà Nội anh hay nói. Những ngày Halais! Anh còn nhớ những ngày chúng mình đi chợ Hôm mua hoa loa kèn, những lúc mình ngồi uống nước chanh quả vừa đợi tàu điện trước mặt nhà thuốc tây Nguyễn đình Hoằng không? Anh còn nhớ ngày nào anh ở số 11 ngõ Tràng An cạnh nhà chị Tố và bà tham Huệ và

anh với lũ anh Duyên, anh Thức, anh Trúc, anh Cương bị bọn con Hảo mang ná cao su đến bắn đá vào cửa chòng ghẹo không? Anh còn nhớ những ngày đông lạnh chúng mình đi ăn chả cá ở phố hàng Cân và khi đi ngang phố hàng Hòm anh le lưỡi nhìn những con chó nạo lông sạch bị treo ngược ở mấy cái móc sắt trước quầy hàng không? Anh còn nhớ hàng cháo lòng ở phố hàng Lọng, hàng xôi vò "chuối tiêu trứng cuốc" ở phố cửa Nam, hàng bánh cốm ở phố hàng Than không? Em muốn nhắc anh nhớ hết, con đường Cổ Ngư, bờ hồ Hoàn Kiếm, phố Sinh Từ, ga Hàng Cỏ, vườn hoa con Cóc... cho đến ô Chợ Dừa, ô Cầu Dền, ô Cầu Giấy... Anh còn yêu những cơn mưa phùn đầu Xuân, cái giá buốt mùa Đông? Em gọi cho anh nhớ, nhưng thật ra là để chính em nhớ lại. Mỗi lần có dịp được nhớ quê hương, em thấy quên hết hiện tại, quên hết hỗi nhọc nhằn gian khổ của cuộc chiến tranh dai dẳng này, cuộc chiến tranh đã giết hại bao nhiêu sinh mạng, đã phá vỡ bao nhiêu hạnh phúc trong hàng bao nhiêu năm nay.

Khi tìm hỏi anh thì không tìm ra, khi không tìm thì ngẫu nhiên gặp anh. Gặp anh thật mừng nhưng cũng thật buồn. Đó là vì những dự định lạc quan trước kia, nay va vào thực tế mới thấy là khó thực hiện. Em có thể sống gần anh không? Vợ anh có thể coi em như là bạn không? Thật là khó hết sức. Chúng ta không quen dối trá.

Thôi, bây giờ cuộc đời đã an bài mỗi người một hoàn cảnh rồi. Em xin anh đừng quan tâm đến em. Hà Vi là nguồn an ủi của em. Hà Vi là mục đích của cuộc đời hiện tại của em đó.

Anh đừng thương hại em. Em còn sung sướng hơn nhiều người. Những bạn cùng lứa với em, hơn nửa đã chết trong chiến tranh. Nhiều đứa mất tích. Một số khác chịu cảnh góa bụa như em. Con Thanh lấy chồng sáu năm sinh bốn đứa con. Chồng bị máy bay bắn chết. Nó lấy người chồng thứ hai lại chết vì bị ung thư mà không có phương tiện chạy chữa. Hiện nay nó chưa tới ba mươi lăm tuổi. Đẹp mặn mà, ra đường lắm người mê đeo đuổi theo, nhưng theo đến cửa rồi thôi. Không, em chưa phải là người khổ. Chiến tranh dạy chúng ta hãy hạ thấp mọi tiêu chuẩn.

Viết đến đây, em chợt thấy em vô lý hết sức. Đáng lẽ bữa nọ em đừng để cho anh gặp em. Gặp để làm gì? Chẳng ích gì cho anh

hết mà có thể chỉ làm thêm rắc rối. Thế mà có một sức mạnh gì nó bắt em bước đến, không cưỡng được. Khi tiễn anh về rồi, em vừa vui về vừa hối hận. Sao lòng em bao giờ cũng chứa đựng toàn mâu thuẫn. Đó là đặc tính của những tâm hồn yếu đuối, em nghĩ thế.

Theo lời anh, em sẽ cho Hà Vi đi học lại. Yêu lấy nó như yêu con anh, nhưng đừng tìm đến thăm em làm gì. Anh đã hứa rồi, anh nhớ không. Nếu anh quên thì em buộc lòng phải cùng Hà Vi xa cái thành phố êm đềm này.

Cầu mong Thượng Đế bảo hộ anh và gia đình anh.

Tường Vi"

Hà Vi đã trở lại học như cũ. Đó là một điều an ủi cho Hà. Những khi dặn bảo Hà Vi điều gì, chàng không gọi bằng tên nữa mà thường gọi bằng "con", tiếng "con" âu yếm chứa đựng như tiếng "em" chàng dùng lần đầu để gọi mẹ Hà Vi. Hà Vi đối với chàng cũng có nhiều trìu mến. Hình như đó không phải là do lý luận, do thói quen mà là do một huyền lực nào. Mỗi lần ngồi giảng bài, chàng cảm thấy đôi mắt của Hà Vi chòng chọc nhìn vào mình, đôi môi mím lại, khiến có lúc chàng chợt quên hiện tại mà tưởng như mình đang ngồi ở bàn học lắng nghe cụ Bùi Kỷ giảng một bài Việt văn hay bà Guezennec giảng một bài Anh văn, ngồi cạnh Tường Vi, mười lăm năm trước.

Trích trong tập Hoài cố nhân –
Nxb Lá Bối (Sài Gòn), 1969
(Lần in này, tác giả có sửa chữa)
Năm 1959

HÀ MINH TUÂN
(1929–1992)

Tên thật là Nguyễn Văn Trí, sinh ngày 10-2-1929 tại quê, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Hà Minh Tuân tham gia phong trào Thanh niên xung phong thành Hoàng Diệu (Hà Nội) và là Đại đội trưởng Giải phóng quân.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 ông gia nhập Vệ Quốc đoàn với chức vụ Tiểu đoàn trưởng. Năm 1950, với chức vụ Chính ủy Trung đoàn 209 (Sư đoàn 312), ông từng tham gia các chiến dịch Việt Bắc, Trung du, Điện Biên Phủ. Năm 1954, ông là Trưởng phòng tuyên huấn Tổng cục chính trị. Từ 1958 ông chuyển về làm cán bộ biên tập báo Văn học (Hội Nhà văn Việt Nam) rồi làm Giám đốc Nhà xuất bản Văn học. Sau sự kiện tiểu thuyết Vào đời bị phê phán, (nhà xuất bản Văn học in 1962) ông chuyển sang làm chuyên viên nghiên cứu tại Tổng cục thủy sản. Một thời gian sau ông chuyển lại về Nhà xuất bản Văn học làm trợ lý Giám đốc.

Ông là hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam (từ 1957). Tác phẩm chính: Những ngày máu lửa (Ký sự, 1949), Trong lòng Hà Nội (tiểu thuyết, 1957), Giữa hai trận tuyến (tiểu thuyết, 1960), Vào đời (tiểu thuyết, 1962), Vẻ đẹp bình dị (tiểu thuyết, 1977).

Nhà văn Hà Minh Tuân mất tại Hà Nội ngày 11-3-1992.

*

VÀO ĐỜI

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

1.

Sen tháo lần từng chiếc cặp tóc. Một cặp mắt đen to tròn đăm đắm nhìn Sen từ tấm gương lớn hình chữ nhật treo trước mặt. Sen mỉm cười mím nhẹ đôi môi, ngắm đường ngôi đã gần thẳng; chiếc lược sừng đen bóng theo bàn tay Sen lướt nhẹ trên mớ

HÀ MINH TUÂN
(1929–1992)

tóc dài suốt từ chân ngôi đến đầu tóc, giữa nền tóc đen dầy, buông xõa tới quá thắt lưng, khuôn mặt trắng hồng càng lồ lộ ra mà lại dường như nhỏ bớt đi.

Tối nay, ngoài những chuyện vẫn thường bàn như truyền bá vệ sinh, phát triển thể dục, xóa nạn mù chữ, cuộc họp thanh niên khu phố sẽ kêu gọi một số anh chị em đi lên công tác ở mỏ thiếc Tĩnh Túc. Sen hy vọng được thoát ly gia đình vào dịp này. Đôi mắt to tròn đăm chiêu nhìn Sen, lo lắng dò hỏi xem thực Sen đã nhất tâm chuyện xin đi chưa.

Cũng như mọi lần Sen soi gương chải đầu, khi chiếc cặp ba lá đã lấp lánh ở mé đầu bên phải giữ cho mớ tóc phía trên trán hơi bồng lên rồi uốn xuống sát vành tai như hình cánh chả. Sen lại tự mỉm cười với mình. Không hiểu cô gái thích thú vì đường ngôi thẳng, mớ tóc bồng có duyên hay buồn cười vì cặp mắt to tròn ngồ ngộ. Cặp mắt rướn mở to chợt sáng lên lại chợt rầu rầu đi. Thoáng có những lúc Sen chẳng bằng lòng với đôi mắt hơi to quá trên khuôn mặt nhỏ nhắn của cô. Sen tưởng đó chẳng phải là mắt Sen. Rõ ràng là đôi mắt lạ mà mụ (nếu có mụ!) đã nặn lầm vào cho Sen. Sen ước ao một cặp mắt bồ câu, một mí, không to không nhỏ, mà đuôi mắt hơi dài một chút; một đôi mắt như thế hòa hợp bao nhiêu với cặp mày cong dài mềm mại của Sen! Sen khẽ lắc đầu, đôi môi mím nhẹ tự chế giễu mình. Không, Sen vẫn quý cặp mắt đen tròn hơi to quá khổ ấy vì nó chẳng dữ dội, chẳng đanh đá cũng không yếu đuối, nó dịu dàng và ngây thơ dễ mến làm sao!

Chợt Sen giật mình vì những tiếng máy nổ của một chiếc mô-tô nào đó vừa tắt ở trước cửa nhà Sen. Một cảm giác kinh sợ lướt qua khắp người Sen. Chân tay Sen bủn rủn. Cô run run ghé nhòm qua khe cửa ra nhà ngoài. Đúng hắn lại tới! Hắn vận sơ-mi trắng cộc tay đang cúi gập cái thân cao gầy xuống chào cậu mợ Sen; mắt hắn hấp háy một vẻ láu lỉnh; hắn cười không ra tiếng, đúng hơn là hắn đang nhe cả răng cả lợi ra để giả vờ tươi cười, lớp thịt mỏng ở má hắn kéo cả lên đắp nhọn thêm đôi lưỡng quyền xương xẩu. Hắn trịnh trọng đặt cái cặp da nhỏ màu hạt dẻ lên cạnh bàn. Cậu Sen – một ông già khô khan ngoại năm mươi, đeo kính lão – cười nhăn cả miệng cả trán, bắt tay đáp lễ hắn. Mợ Sen, khi thường vẻ mặt

rầu rĩ, cặp mày nhỏ hay nhíu lại, lúc này cũng tươi rói lên, đon đả thăm hỏi hắn, mắt bà chớp liền liền cứ nhìn đi nhìn lại cái cặp da màu hạt dẻ. Tự nhiên Sen ác cảm cả với cái cặp da vô tội cũng như Sen kinh tởm từng cử chỉ nhỏ của hắn.

Người chủ cái cặp da vô tội ấy là một ông bác sĩ có bệnh viện tư, chưa có con mà vợ mới chết. Năm ấy ông vừa tròn ba mươi lăm tuổi. Nhờ mối lái đưa đường ông đi lại quen biết cậu mợ Sen từ mấy tháng nay. Dần dà ông đặt vấn đề xin cưới Sen làm vợ. Cha mẹ Sen rất kết đám này.

Sen chẳng ngờ đến cái chuyện mà cô cho là quái gở ấy. Khi nghe mẹ hỏi ý kiến, Sen òa khóc vùng chạy xuống bếp ôm mặt nức nở mãi. Mẹ Sen theo xuống bếp nửa mắng, nửa đùa:

– Lạ chưa kìa! Con gái bằng sào bằng gậy sắp lấy chồng rồi còn làm nũng mẹ... Có nín đi không tôi cho mấy cái cán chổi bây giờ!

Sen muốn nói mà cổ tắc nghẹn. Sao cậu mợ Sen lại vội vã nhận lời với người ta như thế, sao cậu mợ lại có ý ép duyên Sen? Con gái người ta (nếu có) lại chẳng lớn xấp xỉ bằng Sen hay sao? Càng nghĩ Sen càng bực tức tủi hổ nữa! Mẹ Sen gườm gườm nhìn Sen, hai lỗ mũi nở ra khẽ rung động nhưng bà lại dịu giọng khuyên:

– Con gái mười tám mười chín rồi, bé bỏng gì nữa! Cậu mợ mỗi tuổi một già yếu, hai em con còn bé, nhà có một người bác sĩ quý biết bao nhiêu... Mà người ta tốt, đứng đắn... cũng vợ một chồng một sung sướng một đời con ạ!

– Con không mong cái sung sướng ấy... – Sen thường chẳng dám cãi lại mẹ, nhưng lúc này cô cũng không sao nín nổi.

Vì tội con gái chẳng ăn lời cha mẹ, cậu mợ Sen không cho Sen đi học nữa, bắt ở nhà trông nom cửa hàng tạp hóa nhỏ với mẹ, Sen khóc ba ngày đêm sưng húp cả hai mắt. Cha mẹ Sen khi sẵng, khi ngọt mong dồn Sen đến nước bí phải chịu nhận lời. Sen trước sau chỉ năn nỉ:

– Cậu mợ thương con xin đừng ép buộc con...

Cậu mợ Sen không mắng mỏ, không đánh đập con gái và cũng ít dồn ép hơn. Ông bà vẫn mong rằng ngày một ngày hai thế nào cũng tới lúc Sen nhận ra ý kiến của ông bà là đúng. Tuy bắt Sen

thôi học nhưng ông bà không ngăn trở Sen tham gia những hoạt động xã hội ở khu phố. Những ngày phải ở nhà Sen nhớ trường, nhớ bạn có lúc ngẩn ngơ cả người. Còn đâu cái đàn chim thân thuộc thường ngày vẫn cùng Sen ríu rít cười đùa. Còn đâu những buổi đi cắm trại vui chơi ca hát, và cả những kỳ sốt vó học bài thi!...

Sen nhớ lại cả những tối cầm đèn dầu líu tíu đi học cùng các bạn tại một trường trung học kháng chiến ở Phú Thọ. Giữa bao nhiêu hình ảnh thân thiết, hình ảnh Hội vẫn nổi đậm hơn trong tưởng tượng của Sen. Hội hay cười giòn giã mắt sáng chưng lên, bước đi lanh lẹn rắn rỏi: không phải là tình yêu, chỉ là tình bạn, nhưng người bạn ấy Sen vẫn ước gặp lại trên đường đời. Sen nghĩ lẩn vẩn: giá gia đình Sen cứ ở lì Phú Thọ, hòa bình lập lại cũng đừng trở về Hà Nội, có lẽ Sen không gặp chuyện gì phiền phức đến nỗi đang theo lớp tám mà phải bỏ dở sự học!...

Người chủ cái cặp da vô tội, có thân hình cao gầy và đôi lưỡng quyền xương xẩu vẫn lẵng nhẵng lui tới nhà Sen hai ba ngày một lần rất đều đặn.

Ông ta nghiêng đầu lễ phép chào Sen, khi Sen vừa ló mặt ra nhà ngoài. Sen không nhìn mặt khách, lạnh lùng chào "ông ạ"; cô ghé sát lại mẹ nói nhỏ: "Mợ ơi con đi họp đây", và không chờ mẹ đáp Sen bước vội ra đường.

Sau ngày ghi tên vào đội thanh niên xung phong đi xây dựng miền núi, Sen khi bồn chồn, khi vui náo nức như một nữ sinh vừa trúng tuyển một kỳ thi. Một lần vừa đi họp về thoáng nhìn vẻ mặt đằng đằng sát khí của người cha, Sen cảm thấy ngay có chuyện không hay sắp xảy ra.

Chuyện xin đi Sen vẫn giấu mà sao gia đình đã biết?

Cha Sen để rơi tờ báo đang xem xuống đất đứng dậy trừng trừng quát hỏi Sen, cặp kính trắng rơi trễ xuống dưới đôi mắt ốc nhồi:

– Mày đi đâu về đó ử? Mày làm như mày đẻ ra chúng tao không bằng... Hừ lộng hành... chẳng còn đếm xỉa gì đến cha mẹ cả...

Mẹ Sen ôn tồn hơn nhưng cũng riếc móc bằng một giọng rên rẩm khi to khi nhỏ:

– Con gái lớn hơ hớ ra rồi mà chẳng biết giữ thân giữ mình. Đua đòi!... Đua đòi đi đâu mới được chứ?... Mấy năm kháng chiến tản cư ở kề rừng kề núi mãi, nay còn muốn tới những nơi rừng thiêng nước độc nữa à? Lên tận vùng biên giới làm gì? Để dễ đàn đúm, dễ hư hỏng rồi chết mất xác cướp công cha công mẹ à?...

Mẹ Sen vẫn còn nói, nhưng nghe tới đó Sen lầm lũi bỏ vào nhà trong. Cậu Sen gằn giọng quát to hơn khiến Sen phải đứng sững lại:

– Sen! Tao cấm mày từ giờ phút này không được đi ra khỏi cửa một bước!...

Chẳng còn nghe thấy gì nữa, Sen bước nhanh như chạy xuống bếp. Cậu Sen vốn tính độc đoán khắt khe nhưng chưa bao giờ mắng mỏ Sen nặng lời như thế. Tối hôm ấy Sen bỏ một bữa cơm. Lần đầu tiên Sen đã oán giận cha mẹ; cô xấu hổ vì cha mẹ cô đã nghĩ toàn những điều sai trái! Cô tủi thân vì chẳng dám và chẳng biết nói những điều phải cho cha mẹ nghe. Đêm đến Sen úp mặt khóc thầm mãi, nước mắt Sen ướt đầm cả hai mặt gối. Ra đi Sen để khổ cho cha cho mẹ. Ở lại, Sen phụ lòng tin cậy của các bạn, Sen phụ cả lời hứa của Sen... Khắc khoải mãi, Sen chỉ ngủ chập chờn. Có lúc tỉnh hẳn hoi mà Sen tưởng tượng cô đang đeo một ba-lô nhỏ, cùng các bạn lên đường. Một ô-tô vận tải lao lên phía Bắc, Sen và các bạn ca hát nhộn cả mấy quãng đường. Ai cũng tươi cười nhìn bọn Sen lướt qua và vẫy tay theo. Mộng nhỏ ấy đem tươi vui bồng bột lại, cũng đưa cả chua xót chán ngán tới một lần. Gần sáng, sau một giấc ngủ say, những lý lẽ tốt đẹp bỗng nhiên nảy ra trong óc Sen, nuôi cho Sen hy vọng. Thoạt tiên chỉ là những ý nghĩ hư hư thực thực lung linh như những cánh bướm đẹp trong mơ, Sen hăm hở đuổi theo những ý nghĩ ấy như mấy năm trước Sen vẫn đuổi theo những cánh bướm đẹp trên các đồi Phú Thọ. Phải rồi, cha mẹ Sen chưa đến tuổi quá già, hai em Sen đã học lớp ba, lớp năm; ra đi, Sen chẳng làm gì cha mẹ phải khổ: vỡ lẽ ra cha mẹ sẽ vui lòng... Ra đi! Ý nghĩ ấy vốn đã bắt rễ ăn sâu vào đầu óc Sen; lúc ấy ngun ngút lên như một cảm giác nóng bỏng.

Với ý nghĩ ấy. Sen như cứng rắn thêm ra, khôn ngoan và tháo vát thêm ra!

Ba hôm sau, vào lúc tối, lừa khi cha mẹ lúi húi ở nhà trông. Sen lẻn ra đi, đem theo một gói quần áo nhỏ, đến thẳng nơi tập trung của các chị em trong đội thanh niên xung phong.

Cha mẹ Sen dò biết nơi Sen ở tạm. Ông cụ bắt mẹ Sen mấy lần tìm tới lu loa đòi Sen về. Lần nào thoáng thấy bóng mẹ, Sen cũng phải lẩn tránh; chúi vào một xó xỉnh nào đó, nghe mẹ kèo nhèo bằng một giọng đầy nước mắt Sen đứt ruột ra. Nước mắt Sen chan hòa. Nhưng không, Sen đã nhất quyết ra đi; Sen muốn chạy ra gục vào lòng mẹ mà khóc, mà giãi bày, an ủi mẹ. Sen chỉ nghĩ giận cha. Vì cha mà Sen phải lẩn tránh cả mẹ, người mẹ đáng thương của Sen!

Trước ngày lên đường đi Cao Bằng, Sen cùng anh chị em được đi xem phim Pa-ven. Chẳng hiểu sao cha mẹ Sen biết được chuyện này. Ông bà và hai em đón Sen dọc đường, giữ Sen lại. Cha Sen bắt cô phải về ngay; hai em Sen cứ bíu riết lấy Sen mà khóc. Mẹ Sen nắm chặt cổ tay Sen nhất định không chịu buông ra nữa. Anh em trong đoàn càng bày tỏ phải trái, cha Sen càng làm thinh, cứ nhất mực bắt Sen về.

Thế là đội thanh niên xung phong ra đi không có Sen!

Sen phát ốm mấy ngày. Một hôm đi phố Sen gặp Loan một cô bạn học cũ, hiện đang dạy cấp một ở trường xã Thái Hòa, ngoại thành. Cô bạn hỏi thăm vì sao Sen lại xanh và gầy hẳn đi. Sen kể nỗi buồn chán của mình cho bạn nghe. Cô bạn cười khanh khách:

– Nỡm lắm! Mầy đa sầu đa cảm nó vừa vừa chứ... Còn ối cơ hội... chỉ sợ mày không có lòng.

Sen ngước cặp mắt rầu rầu nhìn bạn như ngạc nhiên. Môi Sen rung động như muốn cười, nhưng nụ cười không nở ra được.

– Tao có bà chị họ làm ở công trường xây dựng nhà máy cơ khí. Ở đấy đang tuyển thêm công nhân. Hay mày về đấy làm tạm ít lâu, sau muốn đi đâu có khó gì.

Hai chị em chia tay sau khi Sen đã ghi rõ địa chỉ của bạn. Sau mấy ngày đắn đo, suy tính, Sen càng thấy bạn khuyên phải. Lần thứ hai, Sen lại trốn cha mẹ. Cô đến thẳng xã Thái Hòa tìm bạn, rồi xin được việc làm ở công trường.

Sen hết sức kín tiếng, giữ không cho cha mẹ biết cô ở đâu để tránh những chuyện phiền phức có thể xảy tới.

2.

Nắng đầu hạ đã chói chang. Một ít gợn mây trắng lưa thưa đây đó trên nền trời xanh cũng bị sức nóng đánh tan dần. Phía ngoài đường lớn, ô-tô các cỡ chạy qua lại luôn, nhảy rầm rầm trên những ổ gà tung bụi mù đục trắng như khói. Bên con đường lớn ấy, tàu điện gừ gừ chạy trên đường sắt, chuông giật lanh canh, tiếng kim khí rợn tai. Con sông Tân, hai bờ bị thu hẹp dần tự bao giờ, không còn là sông nữa, lòng nhỏ như một con suối. Trên mặt sông, rau muống chen lẫn với cỏ dại và bèo tây. Vài cái lều kéo vó đơn sơ dựng bằng tre phên trên mặt nước cách nhau chừng trăm thước. Một cái nhà bè chốc chốc kéo một mẻ lưới. Quanh đấy, không một tòa nhà lớn; rải rác, một số nhà tranh đã xiêu vẹo và mấy quán bán quà vặt. Nhiều thửa ruộng còn bỏ hoang vì vướng những lô-cốt của giặc Pháp để lại, với những hàng rào dây thép gai chằng chịt. Trong những khoảng đất hoang cỏ dại rậm rì lút tới cổ ấy, biết đâu chẳng còn mìn của giặc hay những loài rắn độc? Trên ngọn những cây gạo lớn bên đường dăm con quạ khoang bay quanh mấy cái tổ màu đất vách.

Cảnh vật nơi đây chắc sẽ buồn tẻ vô cùng nếu không có một công trường lớn mới mở ra, nếu không có hàng ngàn công nhân ngày ngày tấp nập làm việc, đổ mồ hôi để cải biến nó, tô điểm cho nó.

Công trường xây dựng nhà máy cơ khí mở dọc theo bờ sông Tân, giáp mặt với con đường lớn. Trên một khoảng bát ngát bao nhiêu thửa ruộng đã biến thành nền của một nhà máy tương lai. Trên khắp các nền bao la ấy bừa bộn những ụn đất móng màu nâu sẫm, nâu tươi, màu tro, những đụn cát, đụn sỏi lớn hàng mấy chục đống gạch màu son xếp sộc sệch; những hố đại chứa vôi, những ô vữa hoặc bê-tông nham nhở cạnh những đống gỗ xẻ và tre nứa ngổn ngang; những lều tranh, lều vải bạt dựng vội, gần những giàn giáo tua tủa.

Ở giữa công trường, trong khu vực một tòa nhà lớn đang xây dở, giàn giáo xù xì như một tổ ong khổng lồ, một đội nữ công nhân

đang gánh vữa tiếp tế cho những người thợ xây trên cao. Họ vận những chiếc quần thâm bạc màu, những chiếc áo nâu hoặc áo đen đã tàng, chân đi giầy vải bạt, tay đeo găng vải dày. Người đội nón, kẻ chít khăn kín cả hai má và miệng chỉ để hở một vạch trán, hai con mắt và hai lỗ mũi. Như vậy vừa mát, vừa đỡ dám má hồng. Nhưng xem chừng mặt chị nào cũng đã đỏ chín lên vì nóng và mệt. Họ đều đặn gánh mỗi chuyến hai xô vữa nặng, khoảng ba chục cân vượt bốn vòng thang, lên cao bảy thước. Những chuỗi cười trong trẻo hòa với những cử động nhịp nhàng hình như giúp cho thân hình họ uyển chuyển hơn, đôi chân họ mau lẹ hơn. Những câu pha trò của nam công nhân quanh đó hay hướng tới trêu chọc họ. Họ không hề khó chịu mà lại cười giòn giã hơn.

Một cô gánh vữa vừa ở trên giàn giáo bước xuống, đôi xô không kêu loạch soạch trên hai đầu đòn gánh. Cô cũng vận quần thâm áo nâu cũ như các chị em nhưng ở tốp ấy chỉ một mình cô chít khăn tím. Khi ở trên giàn cao, cô đã tháo nút để hai đầu khăn mỏng phất phơ bay như vẫy gọi ai đâu đấy. Cô còn khác người ở cái nón mới trắng bóng quang dầu, có quai bằng vải hoa đào. Hai đầu quai thừa lủng lẳng khung lấy khuôn mặt bầu bầu xinh xắn. Lúc này cả khăn tím cả quai nón hồng đều ướt đẫm mồ hôi. Mồ hôi làm đậm thêm màu tím, rực rỡ thêm màu hồng, nhưng chẳng gì rực rỡ bằng gương mặt cô ửng đỏ như một ánh mặt trời buổi sớm.

Trần Lưu một thanh niên, vóc người tầm thước, gánh một chuyến những tám sọt cát nặng hàng tạ. Anh ta mặc áo lót mỏng hở vai hở ngực, những bắp thịt ở vai ở tay anh nổi cuộn lên, sạm nắng và bóng mồ hôi. Gân cổ anh căng như chão, một vết sẹo nhỏ chạy dài suốt nửa cằm bên phải đỏ sậm lại. Anh có ý đùa bỡn nhưng nhút nhát chẳng dám nhìn cô gái:

– Ai mua mật không nào?

Một anh khác mặc quần xanh bạc phếch, ống rạn rách lờm xờm, phụ họa theo:

– Cô mua hộ tôi một gánh mật cô nhá.

Phía sau cô gái má bầu nhiều chị em cười khúc khích, nhưng cô gái má bầu chỉ mím nhẹ đôi môi, rướn cặp mắt to tròn ngỗ ngộ về phía các bạn trai. Cô không ra ý bực mình, không ra ý tán thưởng

những lời bông đùa của họ, nhưng cũng không thờ ơ hẳn với họ. Có lẽ vì thế một phần mà họ hay nói đùa với cô nhiều hơn với các chị em khác. Một anh, mũ cát-két vải vàng đội ngược lấy bo mũ che gáy, đẩy một xe cút-kít đầy bê-tông chạy sầm sầm trên những ván lát qua đó cũng ngoảnh về phía cô hỏi bâng quơ:

– Mồ hôi như thế này mà không ai yêu mình nhỉ?

Một giọng lanh lảnh, chua chua từ phía sau đôi đáp lại:

– Chồng con hàng xóm cứ một cơm ba việc vào rồi hàng xóm nó yêu!

Cô gái mắt to tròn bật cười rung đôi vai, dường như thích thú vì câu đối đáp hóm hỉnh.

Người có cái giọng lanh lảnh chua chua ấy tên là Bổn: cô chít khăn vuông đen không nón, có bộ ngực căng đầy và cặp mắt sắc dao cau. Tuy nét mặt già dặn hơn cô gái nọ nhiều nhưng Bổn vẫn chưa quá tuổi thanh niên. Bổn bước nhanh lên đấm nhẹ vào lưng cô em một cái:

– Này! Cứ phải táo tợn thế họ mới gờm em ạ... Củ mỉ cù mì như cô họ bắt nạt cho mà chết.

Một giọng trẻ hơn xoen xoét đế thêm:

– Ừ cái Sen nó đụt quá chúng mày nhỉ! Ăn miếng trả miếng mà nó chẳng đốp giả được câu nào!

Sen không nói gì chỉ mím nhẹ đôi môi như mỉm cười, cặp mắt to tròn chợt sáng lên giây lát lại rầu rầu đi.

Nhìn kỹ thật chẳng phải một nụ cười: vành môi đỏ tươi và ngây thơ của cô gái mím mím lại vẽ ra hình ảnh một nghị lực khắc khổ quá sức mình, một nét gì tội nghiệp lẫn trong vẻ rắn rỏi cố gắng.

Hôm nay đã là ngày thứ sáu kể từ buổi Sen bắt đầu nhận việc công trường. Hồi kháng chiến Sen và các bạn học sinh khác cũng đã làm quen với gồng gánh như gánh củi, gánh gạo, gánh nước cho gia đình hoặc gánh lúa, gánh phàn giúp bà con nông dân, nhưng khi ấy gánh nhẹ, vừa làm vừa chơi, dăm thì mười họa mới luyện

vai một buổi. Chưa bao giờ Sen phải gánh nhiều và vất vả như một tuần nay.

Ngày đầu gánh tới quá trưa Sen đã tưởng phải xin thôi ngay. Đòn gánh như ngập lút vào vai Sen sắp chẻ đôi vai ra. Mắt Sen hoa lên, đầu óc chuếnh choáng. Có lúc đôi xô vữa nặng đã đè đẩy Sen loạng choạng suýt ngã. Có lúc dường như sức lực muốn lìa bỏ Sen, chân tay Sen bủn rủn; Sen thở dốc đến đứt hơi. Sen muốn òa khóc, nhưng ai lại thế? Công trường nườm nượp người. Chỉ cần mỗi người ngoảnh về phía Sen mà cười một tiếng mỉa mai, hoặc nói một lời chế giễu là Sen có thể chết đứng ngay tại chỗ! Sen khẽ dồ bả vai trái cho chạm vào vành nón đẩy chiếc nón che quá về phía trước và Sen hơi cúi mặt xuống. Chẳng ai có thể nhìn thấy những lúc ấy mắt Sen đỏ hoe lên chớp chớp lia lịa cố kìm giữ dòng nước mắt không cho nó trào ra ngoài vành mi. Những giọt nước mắt ấy Sen vội vã nuốt ực xuống và ruột gan Sen càng cồn cào nóng bỏng lên. Sen mím miệng cắn răng lại chẳng nói chẳng cười, lầm lầm như có điều gì giận dỗi ai vậy. Chị em cũng biết Sen đang phải cố gắng vượt qua sức mình, không ai bận tâm về cái vẻ mặt lầm lầm của Sen cả. Cứ cắn răng lại như vậy, Sen đã gánh theo đuổi được chị em cho tới phút kẻng báo hết một ngày lao động.

Bổn nghiếng mắt nhìn Sen, giọng choang choác:

– Trăm hay không bằng tay quen cô ạ, chữ, nghĩa giỏi đấy, tinh thần cao đấy nhưng vai thờ mà gồng gánh thì còn là khổ.

Bổn chính là người chị họ của Loan. Chồng Bổn đi ngụy binh, theo giặc vào Nam. Bổn sống với mụn con gái lên bảy ở một căn nhà lá ba gian ngay đầu thôn Thái Hòa. Nhà Loan đông người. Bổn rủ Sen về ở chung nhà cùng đi làm cho vui chị, vui em.

Đi cạnh Bổn, Sen mệt lử lả nhưng vẫn cố nhếch mép cười với Bổn, lấy giọng cứng cỏi:

– Học sinh chúng em tập làm quen với lao động từ hồi kháng chiến cơ chị ạ.

– Phải! Không thì đã có kẻ khóc rưng rức lên rồi. Bổn cười tủm tỉm môi dưới hơi dề ra như vẻ chế giễu nhưng mắt Bổn nhìn thẳng vào mắt Sen vừa âu yếm vừa xét nét.

– Chị cứ tưởng!...

– Vâng, cô liệu mà giữ lấy tinh thần. Phải qua một tuần vỡ vai, nó đau quắn người lại ấy chứ! Rồi sau quen đi thì gồng gánh cứ tênh tênh... Nhưng sao mặt cô lại đỏ như gấc chín thế kia, cô có làm sao không?

Bổn đặt nhẹ bàn tay lên trán Sen. Như một em gái nhỏ, Sen ngoan ngoãn chừng bước lại ngước nhìn Bổn lộ vẻ biết ơn.

– Cô không sốt đâu nhưng chắc mệt nhiều đấy. Để thật ráo mồ hôi hẵng tắm; mà tắm nhanh không lỡ cảm thì oan gia!

Sen chỉ đáp nhè nhẹ một tiếng "vâng". Cô cúi xuống nhìn đường rồi nhìn lảng theo một chú chim chào mào mỏ ngậm một con sâu to vừa bay ngang qua trước mặt hai người. Mắt Sen rưng rưng, cô khổ sở thấy mình dễ bị xúc động, cô tưởng như vậy là hèn yếu.

Tắm xong Sen nhẹ nhõm cả người; bụng cô đói cồn cào. Ngồi vào mâm với mẹ con Bổn, Sen đánh thông bốn bát cơm đầy với rau muống, tương, cá và tép kho khô.

– Làm mệt mà ăn được khỏe là điều mừng đấy. Chứ là mồm bã miệng ra nuốt miếng cơm không trôi thì rồi chồng con mất nhờ.

Sen hỏi một câu thừa để tránh ngồi im lặng:

– Em ăn nó cứ ngon ơ đi, chưa nhai đã nuốt như thế là tốt phải không chị?

– Chứ sao!

Sen ăn thêm một tảng cháy với tép khô, uống đầy một bát con nước rau muống mới đứng dậy. Sen tỉnh hẳn người, sức lực lại bừng rộn trong cơ thể. Riêng bả vai phải vẫn ê ẩm, bóp mạnh còn nhức đau. Sen trật vai áo ra soi gương mà giật mình. Hình như có ai đã đang tay cầm gậy nện hàng chục hàng trăm cái vào một bên vai Sen; vết lằn nhằng nhịt, ứa máu, sưng tấy, nhiều vết đã bầm tím lại. Sen nhăn nhó như kẻ yếu bóng vía nhìn vào một vết thương nặng. Cô đóng vội cúc áo lại. Từ đấy Sen có cảm giác như vai cô mỗi lúc càng sưng tấy thêm càng tê buốt và nhức nhối thêm.

Gần sáng Sen nằm mê bị một hòn đá tảng đè sấp xuống không cựa quậy được và sắp tắt thở. Sen tỉnh dậy, trống ngực còn đổ hồi. Vai Sen tưởng chừng đã biến thành một cái nhọt bọc kinh khủng to vừa bằng cái bát úp. Cô xoa xuýt một mình và bàng hoàng nghĩ đến

trời sắp sáng, lại sắp phải đi làm! Người Sen ơn ớn như sắp lên cơn sốt, nỗi chán ngán ứ đầy cổ Sen, ngực Sen như tan dần, tan dần. Trái tim trẻ trung với những nhịp đập nồng nhiệt dường như đã biến mất; ở nơi trái tim đầy nhựa sống chỉ còn phập phồng một khối buồn nản, nó tạo ra cái không khí châng hẫng, cái cảm giác bâng khuâng u ám của sự thất vọng!

Sen úp mặt xuống gối. Một hình ảnh ghê gớm hiện ra trong óc Sen. Đó là chiếc đòn gánh với đôi xô vữa nặng. Hình như đó là những vật tượng trưng cho ma quái, chúng cũng động đậy được như người, chúng nhún nhẩy, chúng lắc lư, chúng kêu lên loạch xoạch, chúng xoay như chong chóng khiến Sen xây xẩm mặt mũi; rồi chúng chụp xuống đầu Sen, chiếc đòn gánh ngoạm cắm lấy vai Sen nhay đi nhay lại cái nhọt bọc của Sen trong khi đôi xô nặng khủng khiếp cứ đu đưa như đùa giỡn mà hành hạ Sen kỳ cho chết rấp.

Sen thở khó nhọc như khi gánh nặng leo cao. Chỉ còn hơn tiếng nữa Sen lại phải đặt lên tấm vai nhức nhối như mâng mủ của mình, chiếc đòn gánh thực với đôi xô vữa trĩu nặng hai đầu. Sen sẽ bắt bên vai trái san sẻ nhọc nhằn đau đớn với vai phải. Nhưng Sen biết cái vai trái hèn hạ ấy sao mà kham nổi một sức nặng như vậy được quá mươi bước? Sen mơn man, ve vuốt bên vai phải nóng hực. Rồi Sen sẽ đặt đòn vào đúng điểm nào? Liệu còn điểm nào ngày qua chưa bị nghiền nát, chưa sưng nhức? Rồi Sen sẽ đặt đòn gánh vào đâu, vào đâu? Sao Sen lại khốn khổ đến nỗi này? Phải chăng đây là cuộc sống của Sen? Hay Sen xin nghỉ, Sen rút lui? Sen càng vục mặt vào gối. Đầu óc Sen đen đặc lại như đêm tối mịt mùng. Sen vẫn cố ý giữ cho cơn nấc nghẹn ngào không phát ra thành tiếng. Ở giường kề gian bên mẹ con Bổn vẫn ngáy đều đều.

Không rõ Sen đã khóc thầm bao lâu lại ngủ thiếp đi. Khi Bổn lay Sen dậy trời đằng đông đã bảng lảng ánh hồng, chim chóc đã líu tíu mở hội quanh nhà. Một con bách thành, vắt vẻo trên một ngọn tre non rung rinh uốn vòng xuống như cần câu, hót líu lo trăm giọng như kể lể nỗi mừng rỡ ngọt ngào, đầy thơ mộng với bầu trời vừa thức giấc. Sen chẳng nghe thấy tiếng chim vang rộn cả ba gian nhà nhỏ. Cả những giai điệu thanh cao nhất có âm hưởng mỹ miều nhất của bách thanh thỉnh thoảng vút lên giữa thinh không ngân vang khắp bầu trời cũng chẳng lọt tới tai Sen. Đầu Sen ù lì đi, chân

tay nặng chình chịch. Chẳng riêng gì tấm vai phải khốn khổ mà toàn thân Sen đau ê ẩm, tất cả các bắp thịt đều như bị dần đánh. Ngay những đường gân nằm kín dọc sống lưng, quanh háng hay quanh các dẻ xương sườn cũng nhói buốt như mới bị kìm bị kẹp. Như một cái máy, Sen với lấy cái nón mắc ở cột lầm lũi theo Bổn ra công trường. Bổn cắm cúi đi trước không để ý đến cái vẻ uể oải trong dáng đi của Sen cùng những nét rầu rĩ lộ liễu nơi khóe mắt và góc mép cô em. Ra khỏi nhà một quãng. Sen chợt nhớ một điều gì; nói với Bổn cứ đi trước. Sen tất tưởi chạy trở lại. Cô lục vội trong túi vải rút lấy một cái áo trấn thủ bọc vải nâu đã bạc. Đó là vật kỷ niệm của anh Trà, anh ruột Sen. Hồi ấy, còn kháng chiến, anh được lĩnh áo trấn thủ mới, đã để lại nhà tấm áo cũ này trong một kỳ về phép. Sen khâu nhỏ lại và thường vận tấm áo đó đi lao động về mùa đông. Sau lần về phép ấy gia đình không còn nhận được thư nào của anh nữa. Nửa năm sau Ủy ban xã chuyển tới cho gia đình một ba lô của anh để lại, trong ấy có quần áo, một tập ảnh nhỏ và một cuốn nhật ký. Mấy năm liền Sen đã đọc đi đọc lại đến thuộc lòng bao đoạn nhật ký của anh. Những lời tâm sự của anh, cả cuộc đời anh đã truyền cho Sen biết bao sức mạnh.

Lúc này, như đã quên hết và không nghĩ cả tới người anh kính mến, Sen tong tả dượt theo Bổn. Cô chỉ nhớ rằng hồi trước khi tập gánh cô đã từng lấy áo cũ độn vai, cũng đỡ đau đôi phần.

Cong cong đầu gối, ghé vai nàng gánh vữa đầu tiên của buổi ấy lên, Sen nhăn mặt từ từ đứng thẳng người, rồi bước đi. Đòn gánh đặt trên tấm áo trấn thủ gập tư có dễ chịu hơn nhiều. Có những tiếng cười chế riễu châm đốt Sen. Có người mỉa mai sau lưng Sen cốt cho cô nghe tiếng: "Úi dao dao ôi là yểu điệu thục nữ!" Có chị sỗ sàng gọi thẳng vào mặt Sen là "hạng vai thờ". Sen chẳng đối đáp lại, cô chỉ gượng mỉm cười, mặt càng nhừ đỏ, Sen tưởng như đang hồi nhỏ đứng giữa trời nắng vò quấy mẹ, rôm sảy đốt rực người. Giá mà Sen có thể òa khóc một cách thỏa thuê như hồi thơ dại ấy nhỉ!

Cũng may đã có Bổn che chở cho Sen:

– Này này đừng có mà ác khẩu...

– Thôi! Cười người chớ vội cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười đấy!

Bổn tin ở Sen, Bổn thách thức hộ Sen.

– Cái con ôn vật ấy, đừng có mà hợm mình rồi chưa biết mào nào cắn mỉu nào!

Bổn trả đòn câu nào Sen mát lòng mát dạ câu ấy. Nhưng Sen lại sợ bạn bốc lên, quá chanh chua, để lỡ lời chăng.

– Chị ơi, mặc cho họ nói sướng mồm, miễn là em không bỏ quang bỏ gánh giữa chừng là được rồi. Sen nói nhỏ với Bổn sau một tiếng chép miệng.

– Sao lại mặc? Cô thì cứ như con chi chi ấy!

Sen không nghĩ gì về lời nhận xét của Bổn. Sen chỉ ngạc nhiên sao bỗng dưng mình dám thốt ra một lời hứa hẹn như đinh đóng cột vậy. Liệu rồi Sen có giữ được giữa chừng không bỏ quang bỏ gánh? Sen run trong dạ lắm. Sen ước ao có được sức lực, được sự dày dạn của Bổn. Bổn cất gánh, leo lên cao cứ băng băng. Một tay Bổn víu nhẹ vào một giảnh quang phía trước, một tay đung đưa như múa nhịp với đôi chân bước tăm tắp. Chiếc đòn gánh và đôi sô vữa nhún nhẩy trên vai theo nhịp chân đi; mình Bổn rươn rướn như sắp bay tới trước. Xem ra không phải là một gánh nặng nữa! Chừng như Bổn đang biểu diễn một điệu vũ mềm dẻo khá đẹp mắt vậy. Gánh của Sen, trái lại, mỗi bước càng như trĩu thêm xuống Sen càng gắng sức, cử động của Sen như càng vụng dại. Sen cũng víu quang, cũng vung tay và bước quen nhịp gánh. Nhưng người Sen cứ khom khom dần xuống, lệch hẳn sang phải; khi đau hai tay lại nắm đòn cứ muốn nâng lên để đỡ phần gánh cho vai. Đôi xô vữa mất nhịp càng đung đưa như muốn níu Sen lại khiến đôi chân chuếnh choáng cứ bước ngắn bước dài. Nhiều anh nhiều chị nhoẻn cười với Sen, mắt họ anh ánh niềm thương. Sen biết họ thông cảm với nỗi khó khăn vất vả của cô, hiểu rõ từng bước cố gắng của cô và muốn khuyến khích cô đừng thoái chí, đừng bỏ cuộc. Những nụ cười, những ánh mắt ấy thực đã bồi thêm sức lực cho Sen.

Sau ngày thứ tư, vai Sen dạn dần đỡ đau, cô không cần áo trấn thủ lót vai nữa. Nhưng cho đến ngày thứ sáu này, nó vẫn còn tê rát như cháy bỏng. Mỗi lần leo thang giàn giáo chiếc đòn gánh còn như nghiến, như cắn xé bả vai. Sen cúi mặt xuống hơi cong người lại cho sức nặng của đôi xô chia bớt một phần xuống phía

lưng. Nhưng Sen vẫn còn cảm giác bị vỡ vai, sụn xương sống. Mồ hôi ướt nịt áo chảy dòng xuống khiến cả vành cạp quần Sen như bị nhúng nước. Sen thở càng gấp. Có một cái cối xay ù ì trong tai Sen. Người ta nói: mệt quá hơi thở xùy ra đằng tai, có lẽ đúng?

3.

Tối qua xem tờ "Thời Mới" tình cờ Sen đọc được dòng tin của cha mẹ nhắn trên báo: "Sen, con về ngay, cậu mợ có việc cần bàn gấp với con".

Hay cậu mợ đã bỏ ý định ép buộc Sen phải lấy người gần gấp đôi tuổi Sen? Hay cậu mợ đã nghĩ lại, thương Sen, muốn Sen trở về cho tiếp tục đi học?... Rồi Sen sẽ thi vào đại học. Sen sẽ học y, học dược, hay đi vào con đường sư phạm? Hay Sen sẽ chọn một ngành nào thật mới, một nghề thật mới?...

Theo chiều nghĩ ngợi ấy, đầu óc Sen phơi phới như diều được gió; có lúc Sen định ngủ nhưng dù có nhắm mắt lại cũng không sao ngủ được.

Khuya, khi mí mắt Sen đã nặng cứng vì buồn ngủ, đầu óc Sen còn nghĩ miên man từ điều nọ đến điều kia. Như một kẻ mê chợt tỉnh Sen cảm thấy chính Sen đã quá dễ say sưa với những cảnh tưởng tượng. Mợ Sen đã đành chẳng nỡ quá khắt khe độc đoán với Sen. Cậu Sen cũng thương con thôi, nhưng cậu thương khác người! Tình thương ấy bắt buộc đứa con gái phải nhất nhất cúi đầu xuống vâng theo mọi lời cha mẹ. Ngay mợ Sen, khi cậu đã nghiêm mặt, để trễ kính xuống; mắt nhìn trừng trừng, đã bao giờ mợ dám làm trái ý cậu?

Thốt nhiên, Sen thở dài. Trước nay có bao giờ cậu Sen đã chịu thay đổi một ý định khi đứa con gái không chịu vâng lời? Quyết định của người cha, cậu vẫn coi như ý chí của thần của thánh! Trong chốc lát, những mộng đại học, hãnh diện với bạn bè thế là tan vỡ như những bọt xà-phòng. Đắng cay và thất vọng làm mềm nhũn ý chí Sen, rối loạn đầu óc Sen. Những lúc này Sen chỉ còn biết úp mặt xuống gối mà khóc thầm.

Vui buồn đã choán mất của Sen gần hết một đêm quý báu. Buổi nay, làm việc, Sen như người vừa ốm dậy, mệt lạ mệt lừng! Khi Sen leo giàn giáo, gánh vữa ba chục cân tưởng nặng tới hàng tạ.

Bóng Sen lướt theo chân bước đã thu ngắn lại chừng vài gang tay. Nắng đốt như lửa. Những ngọn tre cạnh công trường ủ rũ, im phắc vì đứng gió. Sen càng nôn nao như say sóng, nhiều lúc đổ đom đóm mắt. Một thoáng, bỗng dưng cả công trường quay đảo khi Sen vừa gánh lên cao chưa tới một thước. Chân Sen loạng choạng hụt bước ra ngoài cầu thang giàn giáo. Trong khoảnh khắc, đất trời như sụp đổ. Nửa mình bên phải Sen đập mạnh xuống mặt đất lổn nhổn những gạch vỡ và những mẩu gỗ, mẩu tre dầu thừa đuôi thẹo; đôi xô nặng và tấm đòn gánh văng ra xung quanh, chừng nửa xô vữa đổ bết cả tóc và quần áo Sen; chiếc nón quang dầu bị đầu và vai Sen đè bẹp dúm. Sen nằm đờ bất tỉnh mắt nhắm nghiền, mặt vẫn đỏ như lửa. Cánh tay trái như bằng vữa khẽ rung giật, năm đầu ngón tay hơi động đậy, tưởng chừng bàn tay sắp ấn xuống mặt đất cho cả con người nhỏm dậy.

Người ta đưa ngay Sen tới trạm cấp cứu của công trường. Chỉ một lúc sau Sen đã tỉnh. Sen hiểu ngay vì anh y sĩ trẻ tuổi có đôi vai rộng và cặp mắt tươi cười ngồi cạnh ân cần thăm hỏi sức khỏe Sen. Sen đáp, giọng yếu ớt. Cặp mắt lóng lánh của anh khiến Sen ngượng nghịu. Sen toan ngồi dậy nhưng anh làm hiệu tay ngăn lại và sôi nổi giảng giải vì sao Sen cần nằm an tĩnh thêm. Trong căn phòng nhỏ, giọng anh ta ồn ào quá, Sen nhức tai khi nghe anh ta uốn lưỡi sin sít mà phát âm những chữ "s". Sen nhắm mắt lại và khép nép nằm quay mặt vào tường.

Chiều tối Bổn và Loan dìu Sen về nhà, mỗi người đỡ một cánh tay. Sen ngượng ngập:

– Em đi được mà, thế này người ta cười cho.

Bổn, Loan buông tay Sen nhưng vẫn đi liền cạnh. Được vài bước. Sen dừng lại. Mắt Sen lại hoa lên. Hình như có vô vàn những mảnh sành còn nằm trong nửa thân bên phải Sen. Sen bước, những mảnh ấy ngọ nguậy đâm buốt óc.

Bổn, Loan cùng nắm lấy cánh tay Sen, Loan ngọt ngào:

– Thôi cứ thế này mà đi cho chắc chắn, mặt "cậu" còn tái đi đấy Sen ạ.

Sen rung rung cánh tay phải, cánh tay Bổn đương nắm:

– Em khoác tay cái Loan được rồi, chị buông em ra.

– Cái cô này! Chuyện gì mà phải nguợng?

– Không! Chị Bổn, ai người ta cũng nhìn đấy, em có là thương binh đâu mà phải dìu hai bên thế này. Cứ để em đi tự nhiên với Loan được mà.

– Thôi đấy mặc cô!

Bổn nói dỗi, nhưng giọng lại có chiều thương mến. Sen cười với Bổn. Bổn cũng mủm mỉm đôi môi nhưng mắt nguýt Sen một cái.

Loan líu tíu:

– Thật là một tai nạn bất ngờ mày nhỉ? Vậy mày được nghỉ mấy ngày?

– Cô ấy được nghỉ ba ngày, Bổn đáp thay Sen.

– Có ba ngày thôi à?

Sen đủng đỉnh:

– Chảy toàn máu trắng ba ngày đủ quá rồi!

Ba chị em khúc khích cười.

Vui đó mà khi Loan đã về, Bổn đã ngáy đều đều, một mình thao thức trên mặt gối Sen chỉ muốn khóc. Sen sợ cái mặt gối êm êm. Nó toàn khơi gợi những buồn nản, những ý nghĩ vẩn vơ yếu đuối. Nhè nhẹ, Sen lách cửa bước ra sân. Trời xám xanh, trong trẻo; mặt trăng tròn nhoẻn cười muốn gần lại với Sen. Một đám mây trắng giữa trời y hình một thiếu nữ xõa tóc đang cắm cúi viết thư dưới ánh đèn trăng.

Này cô bạn! Viết thư cho ai mà mê mải vậy? Ngồi cao thế, cô có biết cậu mợ Sen hiện đang nghĩ những gì về Sen?

Hàm răng trắng đẹp của Sen hướng lên trời cao cười với cô gái nhưng kia cô bạn quái quỷ đã lủi đâu mất. Ở nơi cô biến đi, vừa xuất hiện một chú thỏ đại đang vểnh tai co cẳng chạy. Một tàu chuối khô bay lạch phạch. Sen giật mình, toan trở vào lại thôi. Trăng đẹp thế kia, mai Sen tha hồ ngủ trưa cơ mà.

Này trăng đẹp! Cậu mợ Sen đang có chuyện gì? Chuyện gì lại cần bàn gấp với Sen? Trăng chỉ nhoẻn cười. Sen ngước cặp mắt thành kính đợi chờ. Rồi mắt Sen mê dại đi vẫn không có lời giải đáp.

Bần thần và rã rời Sen lủi thủi về giường nằm.

Sớm sau khi mặt trời gần đứng bóng, Loan sang thăm Sen. Vừa bước vào cửa Loan đã nói liến thoắng:

– Dậy muộn thế! Người ta sắp đi ngủ trưa mày mới soi gương chải tóc... thế nào yên giấc chứ, đỡ đau chưa?... Tao cứ nghĩ mừng cho mày. Gẫy chân hay gẫy tay thì thật đời tàn – Loan cười khinh khích một mình – Tao cứ tưởng tượng cái Sen đi chống nạng rồi "tổ chức" với một anh thương binh...

– Mày lém vừa chứ!

– Mày đau mắt đấy à... Mắt mày sưng đỏ lên đấy.

Sen vờ ngoảnh về phía mâm cơm. Có lẽ Loan đoán Sen mới khóc. Cô lờ đi, lật nhẹ cái rổ sạch đậy trên cái mâm gỗ nhỏ.

– Mẹ con bà Bổn đi đâu để phần cơm mày đây?

– Mẹ con chị ấy ra phố chơi.

– Cái món đậu rán chấm tương này tao cũng thích lắm đấy.

– Mày ăn với tao cho vui.

– Bụng tao còn căng ra đây. Nhà tao sáng nay ăn riêu cua ngon tuyệt mày ạ.

– Ở nhà mợ tao cũng hay nấu riêu cua. Nhà mày có chung màu riêng không?... Không! Thế thì còn chưa biết ăn! Mợ tao khều hết gạch cua ra đem chưng với hành mỡ. Nó thơm lừng cả nhà, mùi thơm ngậy chỉ ngửi không đã chảy nước miếng ra rồi. Rưới nó lên mặt bát bún riêu cả bát bún óng ánh nước vàng. Bát bún ăn có thể quên chết đi được.

Vui chuyện Sen có vẻ sôi nổi và rạng rỡ hẳn lên.

Loan nuốt nước miếng đánh ực, cô châm chọc hỏi bạn:

– Sao hồi mày ở nhà mày ăn bún riêu cua rưới màu ngon lịm vậy lại chẳng quên được buồn chán?

Sen bật cười, nhưng mặt hơi đỏ lên vẻ lúng túng:

– A... đấy lại là chuyện khác!

Sen cúi xuống mân mê rứt những tí da bị sước măng dô ở mấy ngón ta, mặt Sen sầm tối lại. Gương mặt trái soan hơi gầy của Loan có vẻ suy nghĩ. Cô bậm môi nhìn xét nét vẻ mặt rầu rĩ của Sen, hai tay cứ xoay nghịch hai cái đầu đuôi sam lờm sờm đã kéo lại đằng trước ngực.

Loan hỏi nho nhỏ, giọng ân cần:

– Sen, cậu cảm thấy thế nào?

Sen nhìn bạn như hỏi lại: "Cảm thấy thế nào là thế nào?". Hiểu ý ấy, Loan xuýt phì cười nhưng cô vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trang:

– Làm vất như vậy, cậu có chịu nổi không? Cậu tính toán đến tương lai như thế nào?

Sen hơi nhíu mày lại như có vẻ khó chịu. Cô thở dài thành tiếng, buông cộc lốc:

– Tao ngán!

– Ở nhà buồn chán, đến đây cũng buồn chán... khổ thật!... Nhưng cậu cừ đấy, chứ mình gánh nặng như cậu thì chỉ nửa ngày là mình khóc ầm lên, mình bỏ về, lấy kiệu rước mình lại mình cũng chẳng lại.

Nghe Bổn kể về nỗi vất vả của Sen, Loan cứ nghĩ thương bạn, trước Loan vạch đường cho Sen bỏ nhà đi, nay Loan muốn khuyên Sen về.

Sen bật cười:

– Thôi cô giáo ạ, chẳng thế cô lại chọn cái nghề gõ đầu trẻ?

– Tất nhiên!... Nhưng mình lại cứ tự hỏi sao cậu lại thích bỏ nhà đi. Nếu là mình, mình sẽ có cách khác. Cứ nhất định không lấy người ta, nhưng cứ ở nhà. Trừ chuyện ấy ra còn nhất nhất vẫn ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ. Các cụ rồi sẽ xiêu lòng, rồi sẽ cho đi học lại. Cố hai năm nữa là có thể vào đại học Sư phạm rồi. Khi ấy tha hồ mà các cụ chiều.

Sen ngồi lặng đi, vẻ mặt bần thần; cô nói, giọng bâng khuâng, như không tin hẳn ở ý mình:

– Các cụ nhà cậu khác, các cụ nhà mình khác!

– Đã đành thế nhưng cha mẹ nào chẳng thương con?

Sen sẽ thở dài. Loan giục:

– Kìa cậu ăn cơm đi chứ.

– Không đi làm ăn lúc nào chẳng được.

Nói vậy, Sen vẫn xới cơm ra bát rồi vừa ăn vừa nói chuyện với bạn. Sen kể về dòng tin gia đình nhắn trên báo và những điều cô đang phân vân suy nghĩ.

Loan nói như reo lên:

– Đấy đúng mà, tao nói có sai đâu, cha mẹ nào chẳng thương con. Mày quẩn bỏ sừ đi, có thế mày cũng không đoán ra được! Trước kia gia đình một mực ép mày – nay ông cụ bà cụ lại muốn bàn với mày như vậy là gia đình cũng không còn muốn ép buộc mày nữa.

Sen ngừng nhai, vẻ mặt ngớ ra. Loan vẫn nói:

– Mày chưa tin chứ gì? Này nhá tao cứ phân tích tâm lý đơn giản thế này cho mày rõ. Nếu ông cụ bà cụ vẫn giữ nguyên quyết định cũ sau khi mày đã dám phản đối bằng cách bỏ đi thì một là các cụ sẽ lờ đi như không có mày hai là các cụ sẽ đăng báo từ mày. Đằng này giọng các cụ nhắn ân cần là thế...

Sen chưa nói, cũng không cười nhưng qua cặp mắt dịu dàng gần như là âu yếm của Sen, Loan biết Sen đã hiểu và không muốn cãi lại ý kiến của Loan. Loan tiếp:

– Cho nên, mày cứ nên về, về ngay giữa khi các cụ đang nghĩ lại rất lợi. Tao chắc thế nào các cụ cũng cho mày đi học lại cho mà xem.

Sen thầm phục "con bé lém lỉnh" đã nói chí phải cũng như nửa tháng trước khi Loan rủ Sen đến nhà Loan đi làm tạm ở công trường. Sen đã cho là Loan khuyên phải. Khi ấy Sen còn đang oán giận cha mẹ vì những chuyện ép duyên, bắt Sen bỏ học, buộc Sen phải xa rời đội thanh niên xung phong đi xây dựng miền núi. Khi ấy ngày ngày Sen vẫn nuôi chí bằng những dòng nhật ký của người anh liệt sĩ. Trong cuốn nhật ký, người anh đã ghi lại những đêm liền thức trắng hành quân, nhiều ngày nhịn đói chiến đấu, nhiều phen ốm thiếu thuốc thiếu ăn, và tinh thần hào hùng của người chiến sĩ luôn luôn

vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ trong những hoàn cảnh gian khổ nhất. Ở nhiều đoạn, người anh cũng mơ tới tình yêu, hạnh phúc, tới "một đời sống thanh bình với những cảnh lao động tấp nập khắp nơi để thay da đổi thịt cho đất nước".

Khi ấy Sen đã học thuộc lòng cả một bài kêu gọi của trung ương Đoàn trong đó cô nhớ nhất đoạn này: "... Các bạn thân mến! Bao anh chị chúng ta đã hy sinh xương máu trên mặt trận để giải phóng Tổ quốc. Đến lượt chúng ta, chúng ta cũng phải nối gót các anh các chị xông ra mặt trận. Mặt trận mới của chúng ta ngày nay là lao động mà tiền tuyến là ở các xí nghiệp các công trường các đồng ruộng và bãi cá...".

Khi ấy Sen đã ghi những dòng chữ đầy cảm xúc sau đây vào cuốn nhật ký nhỏ của cô: "Đã bao đêm Sen úp mặt xuống gối mà khóc thầm, Sen khổ cực vì cảm thấy danh dự và lòng tự hào của mình bị xâm phạm. Sao cậu mợ Sen lại coi việc con gái xung phong đi tham gia xây dựng đất nước là tội lỗi? Thế anh Trà trước kia đi chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc cũng là tội lỗi hay sao?

Anh Sen đã sống những ngày gian khổ và cũng đáng tự hào nhất ở ngoài mặt trận. Anh không còn nữa nhưng anh đã góp phần vào sự nghiệp giải phóng một nửa đất nước.

Ngày nay Sen có trách nhiệm phải nối chí anh, đi trên con đường của anh, thực hiện những điều anh vẫn ước mơ trên mặt trận...". Và Sen đã nhỏ bao nhiêu nước mắt trên những dòng tâm sự này!

Khi ấy hai chữ "lao động" đã hiển hiện lên bằng những nét vàng trước mắt Sen. Sen có nghĩ tới vất vả, tới mồ hôi nhưng tất cả có gì đáng kể khi lòng Sen còn đầy hăm hở nhiệt tình.

Lúc này trái lại, lòng Sen như nguội lạnh. Gánh nặng của sáu ngày lao động nhọc nhằn và căng thẳng quá sức tưởng tượng của Sen, không phải chỉ rần sưng tấy một bên vai Sen. Gánh nặng ấy còn đè sưng tấy cả óc, cả tim Sen. Những ý tình đẹp đẽ ghi ở những nơi thiêng liêng đó đã nhanh chóng bị phai mờ đi, hầu như bị quên lãng.

Khi Loan muốn biết Sen đã nghĩ thế nào về những ý kiến của cô ta, Sen chỉ uể oải đáp:

– Để tao còn nghĩ thêm cái đã.

Tuy có vẻ lửng lơ vậy nhưng thâm tâm Sen lại nhất nhất tán thành từng lời khuyên của bạn mà cô cho là hợp tình hợp lý.

Chiều, cơm nước xong, Sen nói với Bổn:

– Chị ạ, em ra Hà Nội thăm một con bạn mượn nó mấy cuốn sách học.

Khi bước ra cửa Sen còn dặn với lại:

– Nếu gặp bạn chúng em đi xem xi-nê, ngủ tâm sự với nhau một đêm thì sáng mai em mới về đấy chị ạ.

– Này! Này chớ có tâm sự suốt đêm với lũ con trai mà hỏng đời đấy!

Sen đứng chừng lại vì giọng nói và vẻ mặt làm nghiêm của Bổn. Rồi biết ngay Bổn đùa Sen thốt lên:

– Khiếp cái chị Bổn!

Cô đỏ mặt chạy vội ra ngoài ngõ.

Sen sẽ chẳng thăm ai, chẳng đi xem xi-nê. Cô định tâm đánh bạo về thăm dò thái độ của cha mẹ. Nếu sự thực đúng như cô bạn "lém lỉnh" của Sen đã đoán, Sen sẽ nói với Bổn, với công trường để xin về nhà hẳn. Nếu trái ngược. Sen sẽ lẳng lặng trở lại công trường.

Bước lên tàu điện tự nhiên Sen cứ khấp khởi mừng; tàu càng gần vào trung tâm thành phố Sen càng hồi hộp. Rồi một mối lo lắng chen lẫn với hy vọng cứ lẩn vẩn trong óc Sen. Sen xuống tàu, thành phố vừa lên đèn. Cô không muốn về nhà ngay e người cùng phố nhất là lũ trẻ con biết, người ta sẽ kéo dầy tới cửa ngấp nghé dòm xem. Sen dận đà dừng lại trước một hiệu ảnh ngắm những "pô" chụp bộ đội tiến vào tiếp quản thủ đô, nhân dân tặng hàng trăm bó hoa cho các chiến sĩ ngồi trên xe chạy chậm hay đi thành hàng ở giữa đường phố. Sen mải mê ngắm nhìn hết anh bộ đội này đến anh khác như cầu may sẽ nhận ra một người quen biết. Sen tạt vào một rạp chiếu bóng có đông người đang đứng chờ mua vé, cô đọc bản tóm tắt nội dung chuyện phim viết bằng chữ lớn treo trên tường. Sen lại lang thang vào một cửa hàng "bách hóa tổng hợp"; tới quầy nào cô cũng dừng lại ngắm nghía các mặt hàng nhưng chẳng mua thứ gì ngoài một gói bánh bích-quy bơ mà cô định sẽ làm quà cho các em.

Đi lang thang như vậy lòng Sen nhẹ thênh thênh, tạm thời cô không phải lo nghĩ tới chuyện về nhà gặp cha mẹ. Nhưng rồi cũng đến giờ cô dự định sẽ đi thẳng tới nhà, cô bước vội vàng như khi sợ trễ giờ làm. Cả người Sen bừng bừng, trong ruột như có lửa đốt. Ai mong mỏi nhắc đến tên Sen hay Sen nóng lòng sớm được thấy lại mặt cha mẹ, hay đó chỉ là một sự bồi hồi bồi hồi của một tâm hồn xúc động khi sắp đi tới một bước rẽ ngoặt của đời mình? Sen chẳng rõ, cô chỉ biết chắc mình đã mất bình tĩnh vì cái ngọn hỏa đốt trong ruột đó, và cô lại khổ tâm với mình.

Sen đi trên những đường phố ở đấy cô còn nhớ từng bộ mặt những ngôi nhà lô xô hai bên hè, đến từng cái biển hàng, cái nào vuông cái nào dài, cái nào to cái nào nhỏ, cái nào sơn xanh, sơn đỏ, sơn vàng...

Sen chắc thế nào mợ cũng khóc, cậu Sen sẽ giữ vẻ mặt lạnh lùng nghiêm khắc như mọi khi nhưng chắc cậu sẽ không để nổ ra một trận lôi đình. Các em Sen, thì khỏi phải nói! Thằng Lựu với con Huệ sẽ mừng quớ lên, chúng sẽ chẳng rời Sen nửa bước.

Hàng phố nhiều nhà đã đóng cửa. Có người còn ngồi trước cửa đan len, nói chuyện nhưng chẳng ai biết Sen về. Sen đi lướt qua trước cửa nhà mình. Quá mấy bước, cô quay lại. Cửa nhà đã đóng. Từ trong nhà vọng ra tiếng quát mắng của cậu Sen, tiếng roi mây đen đét và tiếng con Huệ khóc thét sau mỗi tiếng roi. Sen bủn rủn tưởng sắp ngã khuyu ngay xuống, cô bước vội ngay đi, cắm cúi như lẩn trốn. Con Huệ vẫn thảm thiết gào khóc: "Con lậy cậu rồi!"... "Con lậy cậu rồi!"... "Con xin chừa..." Sen tưởng nhìn thấy nó. Khuôn mặt bé nhỏ của nó nhăn nhúm lại vì kinh khiếp, và ướt đầm nước mắt, mớ tóc tơ của nó mới chấm vai rối tung có món dính bết vào hai bên má; toàn thân nó oằn oại run đây đẩy dưới ngọn roi và trước vẻ mặt hầm hầm giận dữ của người cha.

Đi qua đã được mấy phố bỗng Sen đứng chừng rồi đi ngược lại. Sen đã nghĩ: "Cậu thường dạy con Huệ cách ấy như hồi Sen ở nhà. Ngay Sen hồi nhỏ cũng đã từng được cậu "yêu thương" (!) như vậy. Nhưng đó là với trẻ con, nay Sen đã lớn, cậu có đánh đâu nữa mà Sen phải lo. Mà dù thế nào Sen cũng cần phải về cơ mà, về để

biết rõ thái độ của cha mẹ. Sen tin gia đình sẽ chẳng còn nghiệt ngã với Sen như trước kia nữa.

Sắp tới đầu phố nhà Sen chậm bước hẳn lại. Lòng Sen lại do dự. Biết đâu giọng ân cần âu yếm của cha mẹ trong lòng tin đăng báo chỉ là một cách cậu lừa bắt Sen về. Có gì bảo đảm là cậu sẽ không trói không đánh Sen như ối ông bố khắc nghiệt khác vẫn thường hành hạ để ép duyên con gái. Không thế, cậu chỉ dằn vặt nhiếc móc, Sen cũng đủ chết dần chết mòn đi rồi! Không! Sen chưa thể trở về trong hoàn cảnh như thế này được.

Sen quay bước đi nhưng lòng vẫn chưa yên một bề. Người Sen như bị giằng xé. Óc Sen như sắp vỡ nứt ra vì phân vân không định nổi hướng đi luôn hay quay lại.

Biết đâu Sen chẳng quá nhút nhát bỏ lỡ một dịp tốt để trở lại cuộc sống quen thuộc bên cạnh cha mẹ và các em; và như vậy là Sen cũng bỏ lỡ một dịp tốt để trở lại với thầy với bạn.

"Sen ơi mày nhát lắm! Mày phải gắng bạo dạn lên mới được". Sen đã có một quyết tâm mới trở về với gia đình. Một lần nữa cô lại quay gót, bước nhanh, hối hả về phía phố có ngôi nhà của cha mẹ. Sen xua đuổi một ý nghĩ do dự còn lởn vởn trong đầu. Chân Sen thoăn thoắt, lát sau cô đã đứng trước cửa nhà mình. Nhà trong đã tắt đèn, cậu mợ Sen chắc vừa đi nằm. Thằng Lưu chắc đã ngủ say. Con Huệ chắc cũng ngủ ngay rồi. Trẻ con chẳng buồn giận lâu, nhưng thế nào đêm nay con bé cũng hay giật mình và thỉnh thoảng lại nấc lên giữa cơn mơ.

Sen giơ tay toan gõ cửa nhưng còn rụt rè, nghe ngóng. Lúc này liệu cậu Sen đã nguôi hẳn cơn giận mới rồi chưa. Sao Sen lại về đúng ngay vào buổi tối hôm nay? Phố xá cũng đã đóng cửa cả rồi. Từ mai người ta sẽ xì xào bàn tán quanh chuyện Sen bỏ nhà ra đi rồi lại lủi về giấu mặt. Sen biết đâu những cái lưỡi không xương sẽ lắt léo đơm đặt ra những điều gì? Vô cớ mà Sen ngượng nhừ người, nhức nhối như bị gai đâm. Lại còn anh chị em ở công trường nữa. Người ta sẽ nhắc đến tên Sen một cách khinh bỉ hoặc với những chuỗi cười mai mỉa. Người ta sẽ gạch tên Sen trong danh sách của đoàn thanh niên. Cái nhà chị chanh chua có cặp môi dẻo

quẹo vẫn hay nói móc nói máy Sen sẽ dài giọng ra mà ví ví von von như có lần chị ta đã châm chọc ngay sau gáy Sen:

– Úi dao dao là dao dao! Tiểu thư sầy một tí da thì bằng kẻ khó chết ba bốn lần...!

Sẽ chẳng ai còn bênh vực Sen nữa. Bổn cũng sẽ chặc lưỡi phụ họa với chị ta:

– Này cái hạng con bún quen sống bám đũng quần mẹ ấy nhắc tới làm gì nữa cho nó bẩn mồm!

Nói rồi Bổn sẽ nhổ toẹt một bãi nước bọt theo thói quen của chị để tỏ ý khinh ghét, ghê tởm.

"Sen ơi! Mày đâm đầu xuống ao xuống hồ mà chết đi còn hơn là sống nhục sống nhã như vậy". Sen hốt hoảng dớn dác nhìn quanh như kẻ làm một việc tội lỗi muốn tìm đường tháo chạy. Sen muốn khóc nấc lên nhưng cô vẫn dằn lòng nghe ngóng. Một lần nữa Sen lại nghé nhòm qua khe cửa vào nhà trong tối om. Sen cố lắng tai mong nghe được một giọng nói quen thuộc hay tiếng ngáy của cha mẹ.

Bất thình lình dường như cậu Sen gằn giọng quát lớn.

– Sen! Tao cấm mày từ giờ phút này không được đi ra khỏi cửa một bước?

Sen càng hốt hoảng. Cô vội len lén bước đi như lẩn trốn. Tiếng quát của người cha như còn oang oang bên tai Sen. Thế mà trong nhà cha mẹ Sen vẫn im ắng! Có lẽ vì nát đảm quá mà Sen tưởng tượng ra thế đó.

Nhưng Sen chẳng còn hơi sức để quay lại nữa. Và dường như Sen cũng chẳng còn hơi sức để bước đi thêm. Loan "con bạn lém lỉnh" hiển hiện ra như trong mơ. Nó đăm đắm nhìn Sen như xét nét như thương hại, hai bên mép chỉ hơi nhếch cười, một nụ cười mỉa mai kín đáo. Đúng là nó đã cười thoáng như vậy khi Sen bộc lộ tâm sự với nó bằng hai tiếng cộc lốc: "Tao ngán!". Nó thực lòng với Sen; nó là một con bạn tốt đấy nhưng nó không thể không khinh Sen. Nó đã cười thầm mà nó sẽ còn cười thầm Sen mãi!

Sen như một con ngựa vừa chạy hết hơi; ý nghĩ đó như một làn roi quất ngọt trên mông ngựa. Đột nhiên Sen rảo bước hẳn lên nhưng trong lòng Sen tưởng có gì đổ vỡ. Sen tự hẹn với mình sẽ có

một dịp khác trở về với cha mẹ với các em nhưng Sen lại biết ngay là mình đang lừa dối mình. Đi hết phố nhà, Sen nấc lên nước mắt luôn đầm đìa xuống má. Qua những vầng sáng của đèn đường có người nhìn rõ Sen khóc. Người ta mủi lòng hay tò mò cứ ngơ ngác ngó theo Sen. Sen dừng lại bên hè một nhà có bóng cây tối. Một gã thanh niên vận đồ đen chải đầu túm sau gáy, chân loét quét đôi dép da đế cá sắt đi sát sạt người Sen. Gã dừng lại bên Sen, giọng thõng thượt:

– Này, tội gì mà khóc em, đi với anh chỉ một loáng là em lại vui cười thôi.

Sen đang úp mặt vào hai lòng bàn tay, kinh hoảng vội thẳng thốt bước lảng đi. Sợ quá, mắt Sen ráo hoảnh ngay. Cô gọi một chiếc xích lô, mặc cả, rồi leo lên xe để về thẳng nơi công trường nhà máy cơ khí.

4.

Sau bận Sen toan bỏ công trường, cô định cứ lẳng lặng đi làm việc như thường, giấu kín tâm sự riêng trong lòng.

Nhưng rồi giữa khi vui chuyện, trong không khí chị em thân mật, Sen đã tin cẩn kể hết nỗi riêng cho Loan nghe; Sen cẩn thận nhắc Loan đừng nói lại với ai.

Một hôm vào buổi nghỉ Bổn đi đâu về cứ nhìn Sen xét nét. Trong ánh mắt Bổn lại có cả vẻ như ngạc nhiên, như thương hại.

– Chị... đi đâu chơi về đấy?

Sen ngơ ngác, hỏi vẩn vơ vừa muốn tránh vừa muốn thăm dò cái nhìn khác lạ của Bổn.

– À... tôi đi thăm bà con loanh quanh cô ạ.

Bổn rút bộ quần áo ẩm của đứa con ở trong nhà đem ra sân phơi. Và không nhìn Sen, Bổn hỏi:

– Thế nào, cô Sen sắp bỏ mẹ con tôi đấy phỏng?

– Ai bảo chị thế, đời nào em lại bỏ chị.

– Này thôi, đừng có lấy vải sô che mắt thánh. Đến cái kim trong bọc còn có lúc tòi ra nữa là tâm địa của cô.

Sen ngượng chín người. Cô nghĩ ngay đến Loan. Con ranh ấy nó có khác gì cái thùng không đáy? Liến thoắng chẳng giữ kín được điều gì!

– Phải, các cô ăn trắng mặc trơn nó quen đi rồi. Ngày ngày chỉ có ngay lưng đọc sách mới đan lát thêu thùa là hợp thôi. Chân lấm tay bùn, gồng gánh nhếch nhác các cô kinh hãi, các cô khổ sở như Chiêu Quân bị bắt đi cống Hồ ấy...

Bổn không có ý trách móc mà Sen tưởng như chị đang trách móc Sen. Cô gượng cười, lúng túng thanh minh:

– Chị cứ nói thế! ... Ai chứ... như em thì khác chị ạ.

– Phải khác! Khác là cô lẳng lặng bỏ tập thể bỏ cả Đoàn về bú tí mẹ rồi lại nhởn nhơ cắp sách tới trường!...

– Đâu, em đã bỏ đâu mà chị nhiếc em sớm thế? Em đã hứa với chị là không bao giờ em bỏ quang bỏ gánh giữa chừng cơ mà... Em đã nghĩ lại rồi chị Bổn ạ.

– Được! Hứa! Nói lời thì giữ lấy lời, chớ như con bướm đậu rồi lại bay nhá...!

Câu chuyện rồi đến tai Trần Lưu bí thư đoàn thanh niên công trường. Tinh thần tận tụy và gương mẫu công tác của Trần Lưu dù ai khó tính mấy, cũng không thể chê bai được. Người ta chỉ có thể kêu anh nhiều khi bốc lên hay hăng hái quá mức, làm cho nhiều người mệt mỏi phát ngốt lên mới theo đuổi nổi anh. Tính anh lại thẳng quá, triệt để quá trong công việc, thành nhiều khi anh trở nên vụng về và quá cứng trong đối xử với các bạn thanh niên khác. Tiếp xúc với các bạn gái, Lưu thường hay nhút nhát, ngượng nghịu. Anh rất khổ tâm về điều đó. Để che giấu và cũng là để tập sửa chữa nhược điểm ấy anh càng làm ra bộ thẳng băng, cứng cỏi. Cách ấy khiến Lưu càng có vẻ "hắc" và đôi khi có vẻ thô lỗ trước con mắt của các chị em.

Sau một buổi làm việc Sen và Bổn vừa rửa chân tay xong đang soạn sửa ra về, Trần Lưu vẫy gọi hai người lại gần một giàn giáo vắng vẻ. Cặp mắt sắc nhọn của anh nghiêm nghị nhìn thẳng vào mắt Sen. Không rào đón gì cả, anh đi thẳng ngay vào câu chuyện chính, trong khi nói anh hay dùng những tiếng vay mượn của chữ Hán mà chính anh cũng không biết.

– Tôi nghe báo cáo là gần đây đồng chí Sen có tư tưởng muốn rút lui về nhà. Đề nghị đồng chí tự kiểm điểm một cách sâu sắc; trong cuộc họp chi đoàn cuối tuần đồng chí sẽ báo cáo tất cả quá trình diễn biến tư tưởng của mình để các đồng chí cùng phân tích rút kinh nghiệm.

Sen đang mệt, nghe Lưu nói vậy, mặt cô hơi tái đi. Sen đứng lặng, chưa biết đáp sao, không ngờ chuyện bé lại xé ra to như thế. Cặp mắt Lưu càng lạnh lùng sắc nhọn, có ý giục dã, đợi chờ.

Sen nói như dỗi:

– Tôi chẳng có tư tưởng rút lui về nhà bao giờ cả.

Lưu thoáng mỉm cười:

– Đồng chí đừng nên nói dối. Dối mình không nên mà dối tập thể là có tội, là phạm nguyên tắc cơ đấy.

– Nhưng tư tưởng tôi đã đến nỗi gì mà phải kiểm điểm?

Bổn nói sẽ sàng:

– Anh ấy chỉ bảo tư tưởng mình "diễn tiến" thế nào mình cứ báo cáo thế ấy cho các đồng chí nghe.

Mặt Sen tươi lên một chút vì Bổn nói sai chữ. Sen hướng về Bổn nói:

– Em chả biết thế nào... em chịu thôi!

– Sao lại chịu thôi được? Có phải chuyện phân công làm món ăn trong gia đình đâu! Đây là công tác đoàn thể, công tác cách mạng! Cách mạng cần chúng ta nhảy vào lửa chúng ta cũng không ngần ngại nữa là...

Sen cúi mặt cố ý tránh cặp mắt sắc nhọn của Trần Lưu. Người bí thư đoàn thanh niên toan bước đi, lại nói:

– Bây giờ tôi có chút việc bận, ta sẽ nói chuyện thêm sau. Nhưng đồng chí Sen cần suy nghĩ thêm đi. Đề nghị đồng chí Bổn gợi ý thêm cho đồng chí ấy.

Lưu thoăn thoắt đi về phía nhà ban chỉ huy công trường, trán anh nhăn nhăn lại có vẻ nghĩ ngợi, không vui.

Nhưng người nghĩ ngợi mông lung và không vui hơn chính là Sen. Sen nao nao cảm thấy ở những lời lẽ của Trần Lưu một cái gì

đó có vẻ đứng đắn, nghiêm trang, không khoan nhượng. Cái đó tạo nên sức mạnh cho anh ta khiến Sen phải nể sợ và tự nhiên thầm phục... nhưng nghĩ ngợi một chút, Sen lại oán anh ta, oán cái lối bôi bèo ra bọ. Có gì ghê gớm lắm đâu mà cũng bắt "kiểm điểm" "phân tích" mới "rút kinh nghiệm"! Lại còn lấy "tập thể", lấy "nguyên tắc" ra dọa nữa! Sen oán cả Bổn, Bổn không tâu thì Trần Lưu sao biết chuyện! Đi bên Bổn, Sen buồn rượi chẳng nói. Nhìn lại mình Sen biết mình có sai và xấu hổ với mình nhưng nghĩ về ý kiến của Trần Lưu Sen lại khổ tâm và chán ngán. Sen sẽ nói năng ra sao, anh chị em trong Đoàn sẽ nhìn Sen thế nào? Người ta chắc sẽ đánh giá Sen là một con hèn nhát, dối trá!...

Bổn hình như cũng hiểu một phần tâm trạng của Sen, chị nghĩ chuyện nói với Sen cho đoạn đường về nhà bớt nặng nề:

– Này cô Sen cô có biết vì sao người ta hay kháo là ông Lưu hắc không?

– Em chẳng biết được!

– Chả là vì ông ấy hay góp ý kiến xây dựng. Mà lối góp ý của ông ấy lại thẳng thừng, bốp chát chẳng có màu mè xoa vuốt ai cả.

– Người ta lãnh đạo mà lại!

– Ừ, ông ấy chúa là hay nói "giai cấp công nhân lãnh đạo" phải thế này, "giai cấp công nhân lãnh đạo" phải thế kia... Một hôm ông ấy đến nhà kho trả cái gì chẳng biết, ông ấy bắt gặp anh chàng Nguyễn Mai đang nằm ngáy ở gian buồng sép bỏ không bên cạnh nhà kho. Ông ấy sờ đầu, đầu anh chàng mát như thạch ấy, ông ấy lại ngửi thấy mùi rượu. Ông ấy gọi ngay anh chàng dậy góp ý kiến xây dựng: nào là trốn việc, bê tha; nào là nêu gương xấu về lười nhác, vô kỷ luật, nào là phải có ý thức giai cấp công nhân lãnh đạo... anh chàng kia cũng là đội trưởng chứ có thường đâu. Anh chàng vừa nhại Trần Lưu vừa vặn lại:

– Thế giai cấp công nhân lãnh đạo mà không được phép nghỉ ngơi một chút khi ốm mệt à?

Trần Lưu ta phát khùng lên, nói cho anh chàng một thôi một hồi mất mặn mất nhạt:

– Ốm gì? Ốm rượu! Ốm ăn hại... giai cấp công nhân không có hạng người như anh... Anh là đồ sâu mọt đục khoét gan ruột giai cấp công nhân chứ lãnh... lãnh cái thá gì...!

Hai người to tiếng xuýt ẩu đả. Người ta phải can ra. Trần Lưu ta chưa thôi, ông ấy vẽ tranh, viết bài dán lên báo tường để đả anh chàng Mai, lại báo cáo lên ban chỉ huy. Người ta xét là anh chàng kia có trốn việc đi ngủ thật, người ta đưa ra cảnh cáo trước cuộc họp công đoàn.

Câu chuyện của Bổn vô tình đã giúp Sen bớt buồn chán được một phần, và tự nhiên những lời Lưu mới nói với Sen lại vang vang lên trong đầu cô với một sức mạnh mới. Ý kiến của anh ta thật chẳng thể lờ đi hoặc coi thường được! Sen lo lắng, ngại ngùng nghĩ về Trần Lưu. Nhưng ý thức đoàn viên chấp hành công tác đoàn thể vừa chợt nẩy nở ra chen lấn với những tình cảm oán giận cá nhân.

Bổn tiếp:

– Nhưng Trần Lưu ta có cái tính hay quá quắt. Một vừa hai phải thì tốt đằng này anh chàng lại góp ý lan tràn đi. Đến nỗi người ta phải mệnh danh cho anh chàng là "ông tướng xây dựng"! Một đêm anh chàng ngủ chơi ở nhà bạn; thanh niên khu phố mười hai giờ khuya còn đánh đàn mấy chạy thi cười nói hô hố, bốn giờ sáng lại đã có người dậy đá bóng bình bình vào các tường nhà. Trần Lưu ta cáu vì mất ngủ liền xông ra góp ý. Không may gặp mấy thằng "cao bồi"của vùng tạm chiếm cũ! Chúng hè nhau đánh Trần Lưu. Bọn cao bồi bị bắt nhưng Trần Lưu ta thì bị sưng mồm, sưng mắt hàng tuần lễ.

Sen bất giác chặc lưỡi, thốt lên: "Chết chưa" và mặt cô nhăn lại như đau đớn:

– Bất kể gặp cái gì thấy chướng tai gai mắt là Trần Lưu ta cũng góp ý, cũng xây dựng như thế; khi thì nói thẳng, khi thì viết thư gửi đi, khi thì viết bài góp ý kiến xây dựng gửi cho các báo.

Cũng ở khu phố Trần Lưu đã bị đánh ấy, anh gặp hai em nhỏ mười, mười hai tuổi. Cha mẹ chúng chết cả. Chúng sống với người chị cùng cha khác mẹ. Con mụ này là con vợ cả. Ngày trước mẹ con nó bị người bố ghẻ lạnh. Người bố chỉ yêu thương vợ hai với hai đứa nhỏ ấy thôi. Nay con mụ nanh ác kia nó lập tâm giả thù, nó giả

thù cho nó, giả thù cho mẹ nó, rét mướt nó bắt hai anh em đứa nhỏ nằm giường không, với một manh chiếu, nó bắt đổ bô, đổ rác, giặt quần thấy tháng, nó bắt hai đứa làm đủ các ki kỳ khoản công việc trong nhà, rồi nó chửi nó đánh đập, nó nhiếc: "Con mẹ chúng bay giỏi bùa mê làm hại người lắm mà! Sao nó không sống mà nuôi chúng bay, lại để chúng bay ăn báo hại nhà tao?". Thế là nó hành hạ hai đứa nhỏ. Khốn khổ! Hai anh em cứ xanh xao vàng vọt đi, mặt mày lúc nào cũng ngơ ngơ ngác ngác. Anh Lưu biết rõ chuyện liền đến tận nhà góp ý xây dựng cho con mụ ấy. Thằng chồng con mụ này béo trắng phốp pháp mang cặp kính trắng có vẻ "quý phái" lắm. Nó lờ đi không thèm tiếp. Con mụ nanh ác thì chỉ cười nhạt, chửi bóng chửi gió. Anh Lưu đưa chuyện ra khu phố. Khu phố chỉ ừ hử bỏ qua. Anh Lưu viết mấy bài báo liền. Chẳng báo nào đăng cho cả!

– Về sau làm thế nào hả chị?

– Đành chịu chứ làm thế nào được? Anh Lưu bây giờ nhắc tới chuyện ấy còn bực tức, khổ tâm lắm đấy. Thỉnh thoảng anh Lưu qua đó vẫn dúi quà cho hai đứa nhỏ, nhưng con mụ ác nó đánh các em nó cấm không cho nhận quà như thế.

Sen thở dài, mắt rưng rưng. Cô ngạc nhiên nghe tiếng Bổn bật cười. Bổn lại nói:

– Nhưng nôn ruột nhất là chuyện Trần Lưu đi xây dựng cho anh em cùng giai cấp, lại bị người anh em vác dao bầu đuổi.

Sen ngoảnh nhìn Bổn hai mắt mở rộng vì sửng sốt.

– ... Ở ngoài xóm lao động gần đây chứ đâu xa, Lưu ta có một nhà quen. Nhà ấy ở thuê chung với một gia đình công nhân. Anh công nhân này là một thợ tiện xưởng tư, có một vợ hai con nhỏ, một mẹ già với một cô em gái. Thằng cha có tính rượu chè, trai gái, sính đi nhảy đầm với những con đĩ non bỏ mặc vợ con. Có đồng nào đưa về, thằng cha chỉ dúi cho mẹ. Người vợ một nách hai con mọn, đi làm họ chẳng trông hộ con cho, thương con ở nhà trông nom chúng nó thì phải sống dựa vào chồng. Mẹ chồng em chồng nó nhiếc nó chửi cho như vặt từng miếng thịt ra ấy! Ức quá cãi lại thì mẹ chồng em chồng lại ton hót với người đàn ông. Thằng cha rượu vào, chẳng cần biết nếp tẻ sao, cứ việc túm tóc vợ mà đánh dúi đánh dụi.

Lưu ta tới vừa lúc gặp thằng cha đang cầm guốc nện binh bích vào lưng vợ. Anh can ra và thuyết về "giai cấp công nhân lãnh đạo", không được hành hạ ức hiếp vợ con như thế. Thằng cha kia là thợ nhưng pha tạp máu du côn. Không rõ Lưu ta có nói gì quá đáng không? Nó phản ứng hét lên như Trương Phi, nó vu bừa cho Lưu ta muốn quyến rũ vợ nó. Đương cơn nóng, cơn say nó chạy xuống bếp rút con dao bầu đánh soạt một cái định đâm Lưu. Lưu ta bí thế phải bỏ chạy.

Nói tới đây, Bổn lại phì cười một mình.

– Sao anh Lưu có quay lại đấy nữa không?

– Hôm sau anh ấy lại tới. Do anh ấy đề nghị, người ta đưa thằng cha ra xóm "xây dựng" cho một mẻ. Thằng cha từ ấy có bớt hung hăng đánh vợ đi nhiều.

Qua những mẩu chuyện ấy Trần Lưu càng rõ là một con người khác thường trong nhận thức của Sen. Do sự vụng về của Lưu mà cái khác thường ấy có hơi đáng buồn cười nhưng trong thâm tâm tự dưng Sen lại càng nể sợ Trần Lưu hơn.

Chính Bổn không ngờ những mẩu chuyện mua vui của chị lại khơi gợi được ở Sen cái ý thức "không thể không tuân theo những lời chỉ bảo của người bí thư đoàn thanh niên công trường".

Thực tâm Sen không muốn nói trước đông người những ý nghĩ thầm kín của mình nhất là những ý nghĩ sai trái. Nhưng cuối cùng Sen đã hứa sẽ "thành thật báo cáo" theo yêu cầu của Đoàn.

Trong cuộc họp chi đoàn, khi các bạn bàn về các chuyện thi đua, học tập... Sen không theo dõi được. Ý nghĩ Sen tản mác. Sen vẫn lo sẽ nói thế nào, nói những gì khi đến phần việc của cô.

Mục "giúp đỡ đồng chí Sen" ghi ở cuối chương trình cuộc họp. Có khi chỉ trong một loáng Sen vừa có ý đợi chờ cái mục đó tới mà liền đó cô lại run trong dạ tưởng muốn phát sốt lên.

Khi đã đứng dậy nói được một lúc Sen yên tâm hơn. Các bạn chẳng ai có vẻ chế giễu hoặc coi thường Sen. Họ đều lắng nghe có người tránh không nhìn thẳng vào mắt Sen, hình như họ lo Sen ngượng. Nhiều ánh mắt hướng tới Sen lộ rõ sự thân mật và ý khuyến

khích. Tuy vậy, mặt Sen vẫn bừng bừng như giáp với lửa. Sen kể lại sự việc về mình không khó khăn nhưng ý tứ sao lộn xộn, lời lẽ có lúc chẳng được gẫy gọn như bình thường.

Trần Lưu chỉ thỉnh thoảng mới ngước lên nhìn Sen rất nhanh rồi lại cắm cúi ghi ghi chép chép. Người ta có cảm tưởng là anh bày ra ghi chép cốt khỏi ngồi trơ ở giữa đám đông. Vì thực ra anh ghi rất ít, nắn nót từng nét chữ như một chú học trò cẩn thận, cố ý viết thật chậm. Khi Sen dứt lời, Trần Lưu đứng lên nói:

– Đồng chí Sen đã báo cáo cụ thể những diễn biến tư tưởng của đồng chí ấy trong thời gian qua. Tư tưởng đồng chí Sen có những điểm phức tạp mà chúng ta cần mổ xẻ để cùng học tập.

Sen hơi chau mày, khi nghe những tiếng "phức tạp" "mổ xẻ".

– Tuy vậy đồng chí Sen cũng có "đấu tranh bản thân" – Lưu vẫn nói – Đồng chí ấy đã bước đầu thắng được tư tưởng muốn rút lui về nhà với cha mẹ. Đó cũng là một điểm đáng hoan hô...

Chỉ có hai người nhấn thêm vào "cái điểm đáng hoan hô" ấy của Sen, người đầu tiên là Bổn, người thứ hai là một anh chàng thợ sắt mặt vuông chữ điền, đầu húi trọc mặc quần áo bộ đội phục viên nhuộm nâu. Những người khác đều sính "mổ xẻ" "tư tưởng phức tạp", như cách nói của Trần Lưu. Thực ra không ít người chỉ biết nhắc lại nguyên si hoặc điểm này hoặc điểm khác mà Sen đã trình bày; hệt như những vạch bút chì hoặc xanh hoặc đỏ dần dần tô đậm màu cho một hình vẽ đơn sơ nguệch ngoạc, những ý kiến nhạt nhẽo ấy cũng dần dần làm nổi rõ lên đủ các khía cạnh của tư tưởng sai trái. Những điều mà chính Sen đã ngẫm nghĩ tới, chính Sen đã nói ra, nay được thốt lại từ miệng những người khác, chúng bỗng mang theo những màu sắc mới và một sức nặng mới vào trong suy tưởng của Sen.

Những ý kiến sắc cạnh mới mẻ, khơi gợi sâu vào những điểm Sen còn chưa nhận rõ, không nhiều lắm, nhưng chúng đã khiến Sen khi thon thót giật mình, khi phải đăm chiêu suy nghĩ, khi cay đắng xót xa.

Những ý kiến như thế đúng là đã phát ra một thứ ánh sáng mới mẻ giúp Sen nhìn rõ vào chính tâm hồn cô.

Sen đã có lúc hèn yếu! Sen biết đấy nhưng trước Sen vẫn coi đó là tất nhiên thôi! Sen vẫn thương mình xoa vuốt mình nhiều hơn là nghiêm khắc với mình và tìm hiểu sâu vào sai trái của mình. Các đồng chí trong Đoàn giúp Sen sửa lại thái độ lệch lạc ấy. Nhưng sao Sen còn ngượng ngùng, chua xót mà chưa biết thầm cám ơn các đồng chí của cô? Trần Lưu nhắc nhở Sen suy nghĩ về ý tốt của các đồng chí. Nhưng khi Lưu phê phán Sen tưởng như có kim đâm vào ruột, tuy giọng anh vẫn thanh nhẹ:

– Theo tôi, tư tưởng đồng chí Sen còn khá nặng chất tiểu tư sản: ngại khó, ngại khổ, dễ làm, khó bỏ, thuận thì bốc lên, nghịch thì bi quan dao động, tình cảm mềm yếu sướt mướt, v.v... Tất cả những tư tưởng phức tạp ấy là của tiểu tư sản. Bản chất giai cấp công nhân chúng ta không có những thứ đó...

Sen có cảm giác như Trần Lưu đã quá lời đối với cô, nhưng Sen biết nói gì để phản đối anh ta? Mới đầu anh ta nhắc đến ưu điểm của Sen nay anh ta lờ hẳn đi, chỉ toàn nói khuyết điểm, mà lại nhấn mạnh bằng hàng loạt những thứ tên bệnh nặng nề! Những thứ tên bệnh tư tưởng khó nghe ấy táp vào mặt Sen như một mớ đá răm sắc cạnh. Sen nghĩ lối "mổ xẻ tư tưởng" ấy đã bôi nhọ Sen. Chẳng lẽ Sen chỉ còn đáng giá một mớ giẻ rách để vứt vào sọt rác? Một ý nghĩ thách thức vụt nảy ra từ đầu óc buồn bực của Sen, như để an ủi chính ngay cô gái: "Được! Rồi thời gian sẽ trả lời cho con người ấy rõ xem Sen có phải là hạng thanh niên xấu hèn đến như thế không?"

Bức bối, đăm chiêu một mình, Sen không nghe được gì nữa. Nhưng khi cái giọng ồm ồm của Đạt thợ đổ bê tông cất lên thì Sen không thể không chú ý.

– Chắc tất cả chúng ta ai cũng cho bê tông cốt sắt là vững chắc chứ gì?

Có tiếng cười và một lời đế:

– Đây không phải lớp học đổ bê tông đâu!

– Không!... Tôi chỉ muốn nói rằng bê tông cốt sắt dù vững thế mấy cũng không thể bì được với gan góc, chí khí thanh niên ta. Một khi chí ta đã quyết thì dù trời long đất lở ta cũng không thay lòng đổi dạ.

Sen không nhìn Đạt nhưng bằng chí nhớ Sen lại nom rõ bàn tay trái Đạt cụt mất hai ngón giữa. Hai ngón tay bị đạn địch tiện đi nay chỉ còn là hai cái núm thịt.

– ... Học sử chúng ta biết đấy, dân tộc chúng ta xưa nay đã lập bao chiến công lừng lẫy như Điện Biên Phủ! Không một kẻ xâm lược nào có thể khuất phục nổi chúng ta, vì ta...

– Xin để dành đến lớp học sử thôi! Một giọng sốt ruột bật ra từ cuối phòng.

– Xin đừng ngắt lời! – Đạt quát to lên rồi lại cố hạ giọng thật nhỏ như nói riêng với Sen – Tôi chỉ muốn nhắc nhở đồng chí Sen một chút thế này thôi: mình là người Việt Nam, mình mang trong người dòng máu anh hùng, không một khó khăn nào có thể cản trở bước tiến của mình được...

Nếu những lời gọi bệnh của Trần Lưu gieo lo lắng phiền muộn và sự lạnh lẽo vào trái tim Sen thì lời khuyên của người thợ đổ bê tông lại như nâng niu, vỗ về, sưởi ấm cho trái tim ấy.

Những ngày tiếp sau có lúc nghĩ lại về mình Sen vẫn còn ngượng nghịu trong lòng, nhưng công việc Sen làm hàng ngày có ý thức tự giác tự nguyện hơn. Bề ngoài hình như Sen nói cười có nhiều hơn trước đôi chút nhưng bên trong Sen lại lầm lì hơn đối với mình. Sen cởi mở hơn, dễ tính hơn với xung quanh, nhưng với bản thân mình Sen lại muốn gò bó lại, nghiêm khắc hơn. Có lúc nằm một mình đột nhiên Sen ngao ngán, khổ sở, khóc thầm một mình! Trong khi ấy những nỗi vất vả nhọc nhằn hàng ngày Sen đã chịu đựng tốt hơn, bằng một sự gắng gỏi mới và một sức lực mới. Trong sự gắng gỏi ấy có lòng tự cường và sức vươn lên của người thanh niên mới, của một cô gái mới, có sự thôi thúc của một lời hứa danh dự trước tập thể, có nỗi âu lo muốn sớm tẩy rửa cho hết những "thành kiến" xấu của những ai đó đối với Sen.

May mắn, vai Sen chỉ qua hai tuần đã hết hẳn đau, những thớ thịt bị sưng tấy rắn chắc lại lên chai dần và toàn cơ thể Sen cũng dạn dần với lao động chân tay nặng nề.

Trong đội của Sen, Bổn thường được khen là dai dẻo bền bỉ, có năng suất cao. Sen chưa gánh nặng được như Bổn nhưng cô lập tâm phải theo cho được cái dai dẻo bền bỉ của Bổn. Có lúc mệt mỏi

Sen vẫn cố cắn răng mà làm để khỏi thua kém chị em. Nhiều khi bất chợt Sen có những mơ ước rất tầm thường, rất trẻ con: ước gì được ngủ một giấc thật dài, ngủ tràn cung mây bất kể ngày đêm, không phải ăn uống gì cả; – Ước gì được nằm ườn ra cả ngày chẳng nghĩ ngợi, chẳng lo lắng gì cả chỉ việc đói ăn, khát uống mà ở đầu giường lại đầy ắp những bánh kẹo, những hoa quả, những chai nước chanh nước cam giải khát...

Gần Bổn, Sen thấy Bổn thật thà, hồn nhiên, giầu lòng thương người nên Sen ngày càng quý mến chị. Sen cho là mình đã may mắn, hạnh phúc được sống chung với một con người như thế. Tuy vậy đôi khi Sen lại tưởng tượng ra là Bổn luôn luôn giám sát Sen, thôi thúc cô làm việc, ngăng trở sinh hoạt tự do thoải mái của cô. Đó là những chốc lát Sen tự buông thả mình. Sen còn ngại ngùng vất vả, khi ấy đầu óc cô gái thoáng bị một ý nghĩ, một tình cảm cổ hủ chi phối, chính là cái tình ý coi thường lao động chân tay, cho lao động chân tay là thấp hèn là không có tương lai rực rỡ! Khi ấy hoặc Sen trở nên lầm lì không nói gì với Bổn cả hoặc Sen lánh Bổn, đi tìm nơi vắng vẻ để nghĩ vẩn nghĩ vơ một mình, mơ mộng một mình và buồn một mình. Rồi không lâu, Sen chợt nhận ra mình vô lý, có lỗi với Bổn, cô vồn vã hẳn lên đối với chị, cô lăng xăng tìm một việc gì đó trong nhà làm giúp chị như vá cho đứa con gái Bổn một mụn áo rách, đơm cho nó một cái cúc khuyết, hoặc thay chị cho lợn, cho gà ăn. Sen hối hận, ngầm xin lỗi chị bằng cách trêu đùa chị. Trưa nghỉ chị ngồi khâu quần. Sen đến bên vuốt má chị rủ rỉ:

– Má chị tôi cứ đỏ hây hây như cô gái mười bảy ấy.

– Nỡm cái cô Sen này.

Sen ôm lấy vai chị, cắn vào tấm vai tròn trĩnh của chị; Bổn giãy nẩy lên; hai chị em cùng khúc khích cười:

– Cô này quẩng rồi! Lấy chồng đi thôi em ạ!

– Em sợ lắm! Bao giờ em hết sợ?... Còn lâu lắm chị ạ.

– Chỉ được cái tam hoẹt!

– Đấy rồi chị xem.

Bổn bĩu môi, nguýt yêu cô em một cái. Trong thâm tâm Bổn thương quý Sen vì có ta là chân học trò mà cũng gắng lam làm chịu

cực chịu khổ như người đã quen gồng gánh, chân lấm tay bùn. Hơn nữa Sen đã nhận mở lớp dạy văn hóa cho anh chị em. Mà tính tình con bé lại dịu hiền, thuần thục tốt nhường, tốt nhịn chẳng khi nào miệng thốt ra một lời gì ngỗ nghịch thô lỗ.

Chẳng riêng gì Bổn mà hầu hết các anh các chị công nhân quen biết Sen cũng dần dà đem lòng thương quý Sen như vậy. Cả chị Nguyên, cái nhà chị chanh chua, có cặp môi dẻo quẹo trước kia đã rủa Sen là "tiểu thư...", hay nói móc nói máy Sen nay cũng thường nhe bộ răng trắng nhởn ra cười khì khì với Sen và đon đả:

– Cô Sen hồi này gánh dẻo ra dáng rồi!

– ... Hay chưa kìa! Cô Sen càng vất vả càng đỏ đẹp hơn hớn ra ấy!

Một bận Nguyên ghé sát tai Sen nói nhỏ:

– Này! Tớ là đàn bà tớ cũng mê cô, tớ mà là đàn ông thì tớ say cô đến chết mất.

Các anh công nhân trẻ ngoài lòng thương quý đối với Sen còn có sự cảm mến của nam giới đối với một sắc đẹp, một cô gái đang tiến bộ. Các bà già thì coi Sen như một cô con gái út ít trong nhà đáng được nâng niu chiều chuộng.

Thực ra trong những ngày đầu mới tới công trường, ngoài sự vất vả, đau đớn Sen còn ngại ngùng lắm thứ! Cô ngại những bộ quần áo lấm láp chua nhếch những mồ hôi, cô ngại sự tấp nập đông người ở công trường mà cô tưởng lầm là "cuộc sống nhộn nhạo", cô ngại những cặp mắt hau háu của các chàng trai, những lời riễu cợt và những lời trêu ghẹo thô lỗ. Nhưng rồi chính Sen cũng lấm láp, quần áo Sen cũng đẫm mồ hôi; chính Sen đã trở thành một trong trăm ngàn con thoi tạo nên cái tấp nập của công trường, một sự tấp nập có tổ chức chặt chẽ đã làm nên bao nhiêu việc tốt đẹp có ích cho xã hội trong từng giờ, từng phút, từng ngày. Rồi với những cặp mắt hau háu, những lời giễu cợt và trêu ghẹo thô lỗ Sen dạn dần đi cũng như cơ thể cô dạn dần với nặng nhọc. Sau một thời gian sống với tập thể, hiểu biết tập thể hơn Sen lại thấy những cái đó thật chẳng đáng kể. Bao nhiêu điều đã xúc động lòng Sen, truyền vào tâm hồn Sen những rung cảm hào hứng yêu đời. Đó là những biểu hiện của tình yêu thương đầm ấm như cách ăn ở, đùm bọc của

Bổn đối với Sen, như cái giọng cười khì và những lời đon đả của Nguyên...

Trong các anh chị công nhân, hầu như chẳng còn ai giữ thành kiến với Sen về một lúc Sen đã yếu hèn trong tư tưởng. Phải chăng vì số đông họ đều đã trải qua nhiều khổ đau vất vả trong lao động hoặc trong chiến đấu nên họ hiểu đời, hiểu người, thẳng thắn và rộng lượng, bỗ bã tới hồn nhiên! Sức lực, trí lực và tài tháo vát của họ rất dồi dào. Cũng có những con người phức tạp, tất nhiên! Nhưng rất nhiều người đã làm việc không tiếc sức mình với ý nghĩ rõ ràng là hy sinh cho Tổ quốc, phục vụ cho hạnh phúc nhân dân. Công việc và đời sống của những con người ấy như những tấm gương sáng. Soi vào đó Sen thấy mình còn hèn kém hơn họ, nhưng Sen cũng thấy rất rõ bước cần tiến tới của mình. Sen thành tâm cảm phục họ, quý yêu họ, muốn học tập theo họ; và nghị lực cùng niềm tin nẩy nở thêm ra trong lòng Sen.

5.

Ba tháng trôi qua kể từ buổi Sen được nghe các đồng chí trong chi đoàn phân tích tư tưởng, giúp đỡ Sen.

Sen cặm cụi gánh vữa theo sau Bổn mắt chăm chắm nhìn đôi giầy vải bết bùn chuyển động bì bõm trên những đường lầy. Cô lắng nghe một đoạn tin.

Trong hàng trăm thứ tiếng làm rầm cả khu công trường, loa phóng thanh buổi sớm vẫn ồn ã nhất. Cả một hệ thống hàng chục cái loa cùng dông dả một giọng trầm trầm: "Công trường chúng ta rất vinh dự có nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú...". Người ta nhắc đến những "con người tranh thủ" đáng mến như: Bổn, Sen, Lưu, Nguyên... lao động cả tháng không nghỉ một ngày chủ nhật, đến những đoàn viên nhiều hôm làm suốt không nghỉ trưa. Người ta ca tụng khẩu hiệu "tranh thủ tạnh khắc phục mưa" của Đoàn là tuyệt hay, là đặc biệt thanh niên: "Khi gặp mưa tầm tã các Đoàn viên thanh niên vẫn lặc lè kéo những xe bò đầy ắp sỏi, gạch hay gánh lá, vác nứa, vác tre cho công trường". Người ta còn khen ngợi liên chi Đoàn thanh niên đã dẫn đầu phong trào "dám nghĩ dám làm" trên công trường: "Anh chị em đã đề nghị Đảng ủy và ban chỉ huy

công trường cho thanh niên được nhận xây dựng nhà kho lớn, để gây quỹ cho một nhà máy thanh niên tương lai. Tám giờ tối hôm qua liên chi làm lễ khởi công xây dựng. Đây là một công trình khá lớn cần phải bỏ nhiều công mà kế hoạch toàn làm ngoài giờ, kinh nghiệm tổ chức bước đầu chưa có, kỹ thuật còn non. Nhưng Đoàn đã hứa với Đảng ủy sẽ hoàn thành công trình trước thời hạn, bảo đảm an toàn lao động, bảo đảm phẩm chất và hạ giá thành".

Trong hàng trăm thứ tiếng động, trong hàng chục tin tức Sen chỉ lắng nghe một đoạn tin ấy. Có lẽ vì đoạn tin ấy nhắc nhở đến tên Sen và nói đến hoạt động của Đoàn thanh niên mà Sen vẫn tình nguyện góp phần công sức nhỏ mọn của cô.

Trận mưa lớn đêm qua đã ngớt từ sáng sớm chuyển thành mưa lắc rắc. Trên các giàn giáo cho các thợ nề, thợ sắt, thợ ghép cốt pha hí húi làm việc trong một lớp bụi nước mờ mờ. Tiếng búa đóng đinh, tiếng đục gỗ chi chát, những máy trộn bê tông, máy trộn vữa quay rào rạo; sè sè, máy nổ xình xịch át bớt tiếng hát rộn rã ở các loa phóng thanh. Nam công nhân đẩy những xe cút kít đầy bê tông chạy tít trên những đường lát ván nhớp nhúa đất cát trộn nước mưa. Từng tốp công nhân kẻ kéo người đẩy những chiếc xe ba gác chở cát hay chở gạch vào khu trung tâm, bùn ngập cả một góc vành bánh gỗ bọc sắt. Ô tô vận tải từng chiếc một lừ lừ tiến vào công trường cung cấp cho các nhà kho tạm thời bằng tre lá các thứ nguyên liệu vật liệu cần thiết như hàng trăm bao xi măng, những ống máng đúc sẵn, sắt thép và gỗ các loại... Bánh ô tô cày thành những vệt hằn sâu ngang dọc công trường làm lầy lụa thêm những vũng nước bùn. Chẳng kể đến mưa ướt, đường trơn và công việc nặng nhọc, những tiếng cười đùa trong trẻo hay ồm ồm, thanh cao hay tục tĩu vẫn tạo nên cái nhịp điệu vui nhộn, khỏe khoắn, quen thuộc của công trường. Xa xa quanh công trường, mưa rơi thành vô kể những tấm màn lớn lờ trắng bao phủ lên cây cối và nhà cửa. Những chuối, tre, cau, những cây đa, cây gạo, cây si những hàng rào chằng chịt các loại dây leo đều mờ mờ ảo ảo chỉ còn trông thấy toàn những ngọn xanh chi chít trùm khắp cả một vùng rộng bát ngát. Cặp mắt to tròn của cô gái thường sáng lên, và đôi tai nghênh nghênh thu lấy mọi hình ảnh mọi âm thanh quen thuộc hoặc mới lạ. Nhưng sớm nay, mãi luẩn quẩn với những ý nghĩ riêng tây buồn phiền. Sen chỉ

cắm cúi gánh, mắt cắm xuống đường lầy. Có lúc chợt đưa cặp mắt rầu rầu ra xa Sen giật mình tưởng như hồi kháng chiến Sen đang đứng trên một ngọn đồi ngắm cảnh rừng chìm ngập trong sương sớm. Lần cuối cùng về thăm nhà, anh Trà, anh ruột Sen cũng ra đi trong một buổi sớm mưa sương như vậy. Anh bước như lướt trên ngọn cỏ một loáng đã khuất sau bụi cây. Sen chạy vội lên một ngọn đồi rõi theo bóng anh nhưng chỉ thấy màn sương trắng đục bao la phủ khắp rừng và những ngọn cây mờ xanh dính lấy nhau, chen chúc nhau vô tận.

Vẫn mang gánh nặng ba chục cân trên vai bấm giầy bước trong bùn nước, Sen bồn chồn, xót xa vì bao nhiêu thứ tình cảm gia đình rất khác nhau cùng một lúc bừng rộn trong tim Sen.

Đêm qua Sen nằm mơ đọc được một dòng tin gia đình nhắn trên báo "Thời Mới": "Sen về ngay, mợ mệt lắm rồi, đang chờ con". Sen hối hả đuổi theo một chuyến tàu điện. Tàu đang chạy nhanh mà sao Sen đuổi kịp nhảy như bay lên bậc và nắm chắc ngay lấy cái tay vịn dọc bằng đồng mát rợi. Đến bờ Hồ tàu chưa đỗ, vội quá Sen đã nhảy xuống. Sen hối hả chạy mong chóng về tới nhà. Sen chạy tới đâu. người dãn ra nhường lối, các thứ xe cộ đều đỗ lại tránh Sen. Vừa tới cửa Sen đã nghe tiếng khóc rỉ ran từ trong nhà vọng ra. Sen ngã khuỵu ngay xuống đó. Loan, Bổn chẳng rõ từ đâu chạy tới mỗi người bế xốc một bên nách Sen dìu Sen vào nhà. Mợ Sen đã tắt thở tự bao giờ! Mợ mặc áo lụa dài màu mỡ gà nằm duỗi thẳng giữa tấm giường gỗ, có giải chiếu hoa, hai bàn tay úp lên nhau ngay ngắn đặt giữa bụng; một tờ giấy bản rộng khổ phủ kín mặt mẹ. Vừa thoáng thấy xác mẹ Sen đã hét lên một tiếng thảm thiết.

Sen tỉnh giấc mơ, mặt còn chan hòa nước mắt.

Biết là mơ đó mà lòng Sen cứ thấp thỏm chẳng yên. Ngộ nhỡ mợ mệt thật thì sao? Hay tai nạn gì đã xảy tới cho gia đình Sen? Anh Trà mất rồi, Sen là lớn, chẳng lẽ Sen cứ thờ ơ với cha mẹ mãi thế này?

Nghĩ loanh quanh, đến tầm đi làm Sen còn bổi hổi bồi hồi như đứa mất hồn. Khác với mọi ngày Sen hay nghênh nghênh đôi tai rướn mở rộng cặp mắt to tròn chăm chú nghe ngóng, và ngắm nhìn xung quanh, sớm nay cô chỉ lầm lũi gánh, mắt cắm xuống đường lầy.

Người đầu tiên chú ý đến cái vẻ khác thường của Sen không phải là Bổn mà là Trần Lưu.

Sớm nay đã chục lần Sen đến máng lấy vữa, cô không hề ngước mắt lên nhìn Lưu. Anh khao khát bắt gặp một lần nào đó cặp mắt đen láy to tròn của cô gái sáng lên chiếu thẳng vào mắt anh, nhưng cô gái chỉ chăm chắm với máng vữa, với những nhát xẻng xúc và đôi xô nặng. Lưu rấm rứt như vừa bị ai tước mất một quyền lợi tinh thần chính đáng, nhưng anh vẫn không một phút ngừng tay. Anh ấn ngón tay vào một cái núm đỏ, mở dòng điện chạy qua đường dây to bọc cao su đen; cùng lúc ấy máy trộn vữa kêu sè sè. Một dây xích, mắt to bằng hai ngón tay cái chập lại, chạy ngược lên chuyển động cái càng cua lớn bằng thép xoay tròn trong lòng máy trộn. Cái càng cua ấy nhào nhuyễn cát với vôi, với nước sau đó đùn vữa ra một cái máng lớn có ngăn hình quạt. Trong khi Lưu súc từng sẻng cát vào ben một nữ công nhân đổ những xô nước đầy và những xô vôi đã lọc vào máy trộn. Lưu vặn tay quay đổ ụp ben cát vào lòng máy rồi lại bấm nút điện. Khi máy trộn tạm ngừng, Lưu cầm xẻng bước gần ngập cả đôi giày ống mầu mực tầu vào trong máng, xúc vữa các xô cho người gánh. Vừa điều khiển máy trộn vừa xúc vữa, một mình Lưu làm công việc của hai người. Người ta gọi Lưu là anh "mười tay"; chẳng phải Lưu có nhiều tay hơn người khác mà vì anh thanh niên thợ tiện vóc người tầm thước ấy biết dùng đôi tay chăm chỉ và khéo léo làm tốt được nhiều công việc. Khi cần anh có thể làm máy nổ, làm thợ tiện, thợ xây, thợ sắt, ghép cốt pha, gánh cát, đẩy xe cút kít, kéo xe bò, vác tre nứa, không nề hà và không thua kém ai một việc gì.

Bổn dẫn đầu một tốp nữ công nhân vừa bước lên cầu thang giàn giáo vừa cất tiếng véo von, theo thói quen của chị. Bổn hát một bài huê tình cổ xưa, giọng bổng trầm kéo dài, thiết tha[1]. Được khuyến khích bằng những chuỗi cười trong trẻo tán thưởng của các bạn, Bổn vừa ngừng, lại hát tiếp bài mới, giọng càng não nuột. Bài hát kể lại giấc chiêm bao của thiếu nữ. Thiếu nữ nằm một mình thiu thiu ngủ bên một ngọn đèn khêu mờ tỏ như một ánh đom đóm. Người yêu

1. Về sau, ở hầu khắp các công trường, khi làm việc người ta không hát véo von nữa. Người ta tưởng hát thế sẽ ảnh hưởng đến năng suất chăng?

đến bên cô, cô bừng tỉnh ngơ ngác! Qua khung cửa cô chỉ thấy "đám mây vơ vẩn, ngôi sao mập mờ!". Suốt năm canh người yêu cứ lẩn khuất bên cô như vậy. Mỗi lần chợt tỉnh cô lại nghĩ ngợi một mình mà mong nhớ ngẩn ngơ!

Từ trên cao một anh thợ nề hát vọng xuống, nhặt khoan ấm áp "xa xôi dịch lại cho gần"... Cái giọng dỗ dành ấy mới ngọt ngào bùi tai sao!

Trong tốp nữ công nhân đang leo thang giàn giáo có những tiếng bấm chí nói cười ríu rít, tiếng đấm lưng nhau thùm thụp. Phía ngoài giàn giáo cần trục kiểu thang máy chạy rè rè đưa những vật nặng lên cao. Hình như chưa nói hết được tâm sự, anh thợ xây trên cao lại hướng xuống tốp nữ công nhân mà ước hẹn thêm, qua lời ca ước hẹn của người xưa. Người ta đã thề thốt ới "nàng" dưới những đám mây xanh, mây trắng, mây vàng rằng: nếu lấy được nàng người ta sẽ mua gạch Bát Tràng về xây tòa ngang dẫy dọc cho nàng ở và cả "xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân..." nữa...

Những tiếng vỗ tay reo vui của các cô thợ hồ và các anh thợ xây từ trên giàn giáo cao vọng xuống khiến Lưu dậm dựt cả người. Anh cũng muốn chạy lên góp vui với họ; nhưng thật chẳng tiện, hơn nữa Lưu vụng về lắm; anh chẳng biết hát ví von, mà cứ nghĩ đến chuyện trêu ghẹo phụ nữ hoặc gây cảm tình riêng với cô nào là Lưu đã đỏ tai rồi. Khi lao động thật hăng trở nên mạnh bạo như khi gánh một chuyến những tám sọt cát nặng hàng tạ, Lưu cũng chỉ dám hỏi đùa các cô gái những câu xa xôi đại khái như "Ai mua mệt không nào?". "Có ai thương người đổ nhiều mồ hôi không nào?". Lúc bình thường ai cậy răng Lưu cũng không dám ho he trêu chòng phụ nữ.

Biết Sen có điều không vui Lưu tìm gặp riêng Sen vào giờ nghỉ để hỏi chuyện. Sen rất tự nhiên và cởi mở nói cho Lưu rõ nỗi băn khoăn của cô sau giấc mơ đêm qua.

– ... Tôi lo như có điều gì chẳng lành đã xẩy tới cho mợ tôi, cho gia đình tôi...

Giọng Sen thanh thản, cặp mắt to tròn bạo dạn nhìn thẳng vào giữa mắt Lưu. Dù buồn phiền lo lắng mấy một mình cô có khi úp mặt xuống gối mà khóc nhưng trước mặt người khác, nhất là

trước mặt đồng chí bí thư Đoàn. Sen bao giờ cũng cố giữ thái độ cứng cỏi.

Lưu bật cười, có ý đùa giỡn:

– Đồng chí tin mộng mị thế cơ à? Là đoàn viên ai lại duy tâm như vậy?

Cặp mắt Sen bỗng trở nên lạnh lùng; mặt bừng đỏ, Sen mỉm cười ngượng nghịu vội quay lảng ngay đi. Nụ cười giễu cợt tắt nhanh trên khuôn mặt Lưu như một ngọn đèn dầu vừa gặp gió mạnh. Lưu ngớ người chẳng biết nên gọi Sen lại hay chạy theo Sen. Cái đầu thon nhỏ tóc cắt ngắn của Lưu lặng hẳn đi. Cặp mày thưa nhiu nhíu lại và cặp mắt Lưu vốn có cái nhìn sắc nhọn bỗng đờ đẫn hẳn, đượm một vẻ buồn khổ.

Lưu lẩm bẩm như để tự an ủi mình:

– Còn điệu và tự ái nhiều lắm đấy!

Sen bước vội vã về phía Bổn. Cô tự nhủ và tự trách mình: "Sao Sen lại nói với anh ta câu chuyện riêng tư ấy? Anh ta chẳng phải người thông cảm những chuyện tâm tình!" Sen đến gần Bổn, lẫn vào đám chị em đang ngồi nghỉ tới tấp quạt mồ hôi bằng nón và hô hố cười ủng hộ Bổn. Bổn hướng về phía một tốp thanh niên gần đấy, giọng gặn gằn một vẻ chế giễu cay độc:

– Thôi thôi, xin cả nón cái chân thành của các người!... Các người muốn hít hơi, mò mẫm, lần giải rút rồi đánh trống bỏ dùi chứ gì, người ta đi guốc vào bụng dạ các người đấy!

– Đừng ngoa nguyên, vơ đũa cả nắm như thế, không sợ làm bà cô suốt đời à? – Một gã cao kều, môi mỏng dính đối đáp lại vẻ tưng tửng nghịch nhộn.

– Đây cóc sợ. Làm bà cô còn hơn ôm ấp những thằng Sở Khanh.

Các bạn Bổn lại phá ra cười ngặt nghẽo. Họ cười kéo dài như với dụng ý làm tăng thêm cái nhọn sắc cho lời đả kích của Bổn. Sen không muốn nghe Bổn chanh chua quá lời; nhân tiện cô chạy lại kéo tay Bổn ra nói chuyện riêng. Sen kể vắn tắt cho Bổn nghe về giấc mơ đêm qua và những nỗi băn khoăn hiện đang dày vò Sen.

Cặp mắt lá răm của Bổn không còn sênh sếch ngổ ngáo như khi nãy, Bổn cũng đăm chiêu lo lắng và nói với Sen bằng một giọng ngọt dịu:

– Chưa chi mà nghĩ ngợi gì nhiều!... Được! Để trưa nay tôi nhận là bạn của cô trên mỏ thiếc Tinh Túc mới về, tựa hồ như cô nhờ tôi về thăm hộ ông cụ bà cụ ấy mà. Để rồi xem tình hình gia đình ra sao...

Sen cảm động nắm lấy tay Bổn, cám ơn trước.

Chiều hôm ấy Sen lại nghênh nghểnh đôi tai và rướn mở rộng cặp mắt to tròn chăm chú nghe ngóng và ngắm nhìn xung quanh. Nhờ Bổn, Sen biết tin cha mẹ và các em cô đều bình an, mạnh khỏe cả.

Đêm đến, khi tắt đèn đi nằm, một giọng nói bỗng văng vẳng bên tai Sen, đúng là cái giọng nói lạnh nhạt, nghiêm khắc của người cha:

– Cám ơn chị cho chúng tôi biết tin tức của em... nhưng chị ạ, chúng tôi đã coi nó như đứa con bỏ đi! Chị tính hạng con gái mới nứt mắt ra đã không biết ăn lời cha mẹ, đã tự ý tự quyền, đàn đúm nay đây mai đó thì chưa chết cũng cầm bằng như đã cướp công cha mẹ rồi.

Phải! Cậu Sen đã nói với Bổn như vậy đó.

Trong bóng đêm, bất giác Sen nhếch cười mà lòng cồn lên những hờn tủi.

Lưu nằm im lặng trên giường; anh không ngủ được. Mắt mở thao láo nhưng Lưu chẳng nhìn thấy gì trong bóng đêm. Anh chỉ nhìn thấy chính ngay trong đầu óc mình một cặp mắt đen láy, một cặp mắt to tròn dưới đôi mày đậm giao nhau. Đó là cặp mắt Muôn, người yêu của Lưu.

Lưu gặp Muôn trong kháng chiến, hồi Chiến dịch Biên giới. Hồi ấy sau khi quân ta giải phóng Đông Khê đang tiêu diệt hai binh đoàn Sác-tông, Lơ-pa-dơ, một buổi chiều chiến sĩ liên lạc Trần Lưu cưỡi ngựa đưa công văn hỏa tốc của đại đội lên trung đoàn bộ. Qua một khu rừng vắng. Lưu bị một nhóm tàn quân Pháp bất thần bắn ngã lăn xuống ngựa. Con ngựa màu hạt dẻ bỏ chủ lồng chạy biến mất. Sớm hôm sau khi mở được mắt nhìn lên. Lưu gặp một cặp mắt

đen láy rất to và một khuôn mặt trắng bệch lớn như một cái mâm cúi xuống mặt Lưu. Lưu không hiểu đấy là thực hay mơ, không hiểu anh còn sống hay đây đã là hình ảnh của một cõi đời khác mà trước nay anh vẫn không tin. Lưu run rẩy giơ tay về phía cái khuôn mặt trắng bệch kỳ dị ấy. Hai hàm răng trắng muốt sát gần hơn xuống mặt Lưu. Một cô gái người Tày mặt trắng như soa phấn đang mấp máy môi như cười với Lưu rồi hỏi chuyện anh. Cặp mắt rất to và khuôn mặt trắng bệch lớn vừa bằng một cái mâm đã tan biến. Đó chỉ là sự quáng lóa của một kẻ bị chết ngất chợt tỉnh. Cô gái người Tày hơi đỏ mặt, đỡ Lưu ngồi dậy rồi đặt Lưu lên vai vác về làng. Lưu bị đạn suợt phá vỡ một miếng xương sọ phía sau gáy. Cô gái ân nhân và cha mẹ nàng rửa vết thương cho Lưu, đắp lá thuốc cho anh. May cho Lưu, ông cụ chính là một thầy lang giỏi ở vùng ấy. Đơn vị Lưu đã chuyển quân đi nơi khác. Hơn tháng sau một quân y xá ở cách đó mấy chục cây số nhận được tin tức về Lưu, cử người tới đón anh. Khi ấy nhờ được gia đình Muôn (cô gái người Tày) hết lòng chữa chạy, vết thương của Lưu cũng đã gần khỏi. Cha mẹ Muôn được biết Lưu là kẻ mồ côi từ hồi nhỏ tuổi, thương Lưu lắm. Ông bà hứa gả Muôn cho Lưu. Lưu và Muôn nhìn nhau không biết nói gì. Muôn cúi mặt vội bước vào buồng trong nhà sàn, một nét cười kín đáo phảng phất trên đôi môi e lệ. Khi vết thương đã lành. Lưu được đưa về làm việc tại một xưởng quân giới ở khu Việt Bắc. Ở đây một hôm Lưu nhận được cái tin xét đánh: Muôn đi dân công bị máy bay địch bắn chết.

Lưu ốm đứng ốm ngồi đến hàng tuần lễ. Nhiều đêm Lưu mơ thấy Muôn săn sóc vết thương cho anh, thủ thỉ trò chuyện với anh.

Cho tới nay hình ảnh Muôn vẫn còn khắc sâu vào tim óc Lưu. Cặp mắt to tròn đen láy của Muôn vẫn thường ẩn hiện trước mắt lưu. Hiện tượng ấy khiến Lưu càng xúc động mỗi khi nhìn vào cặp mắt Sen.

Sen chẳng có cặp mày dài đậm y hình hai ngọn núi giao nhau phía trên sống mũi như của Muôn. Cặp mày ấy tô cho mắt Muôn một vẻ thơ mộng và giấu diếm một cái gì như là một niềm khát vọng mênh mông, thầm kín.

Dẫu sao mắt Sen vẫn khá giống mắt Muôn. Hàng ngày gặp Sen, Lưu cứ ưa nhìn thẳng vào cặp mắt cô ta; và cặp mắt to tròn đen láy của cô gái công trường như có phép màu đưa Lưu sống lại với những hình ảnh mến thương cũ và những rung động ngây thơ của mối tình đầu. Ngày nào Muôn đã ngồi hàng giờ mê mải nghe Lưu kể chuyện đời anh:

– ... Muôn ạ, bố anh trước kia cả đời chỉ đi cày thuê. Một hôm trời rét lắm giữa buổi bố về, mặt bố xanh xám. Bố lên giường nằm đắp chiếu. Bố nằm thiu đi không ăn gì, bố chỉ uống nước lã và thở dài sườn sượt. Đến đêm bố chết. Lúc bấy giờ anh mười một tuổi. Nhà anh chẳng có ruộng. Mạ anh đi cấy mướn, và đi xay thóc giã gạo cho những nhà phú nông địa chủ, làm sao nuôi nổi ba đứa con? Anh là lớn, mẹ cho anh đi học nghề rèn làm thợ nhỏ cơm không. Anh quai búa có khi tay còn ngờ nghệch, búa đánh không trúng đe. Chủ đánh anh chảy máu đầu.

– Khổ quá đấy thôi!

Muôn rơm rớm nước mắt. Lưu muốn cầm lấy tay Muôn mà rụt rè chẳng dám:

– Anh giỏi bỏ về, sợ mẹ mắng, anh phải đội mũ che vết thương. Sau mẹ cũng biết, mẹ khóc nhưng mẹ vẫn khuyên anh đi. Mẹ bảo: "Khổ cực thật nhưng còn có miếng cơm ăn chẳng hơn ở nhà nhìn nhau mà ôm bụng đói...". Nghe lời mẹ anh trở lại làm nghề rèn cho tới năm mười sáu tuổi anh mới xung phong đi theo bộ đội làm liên lạc.

Muôn cười nhe răng trắng nhưng mắt Muôn lại nhòe nước, Lưu se sẽ thở dài. Sao Muôn lại chẳng còn nữa! Muôn thật đáng yêu đáng mến hơn bất kể người con gái nào. Gần Muôn, Lưu chẳng bao giờ phải ngại điều gì, hình như Muôn sinh ra chỉ để hiểu Lưu, thông cảm với Lưu và thương mến Lưu. Chắc chắn Muôn sẽ chẳng bao giờ hiểu lầm Lưu. Lưu chẳng cần giấu diếm một điều gì về cuộc đời mình với Muôn, kể cả những chuyện mà trước kia Lưu vẫn cho là đáng xấu hổ, như chuyện mẹ Lưu ngày trước đã bắt trộm một con mèo của nhà địa chủ về giết thịt, chuyện Lưu lớn tộc ngộc vẫn còn mù chữ, khi vào bộ đội mới bắt đầu tập đánh vần...

Lưu thọc mười đầu ngón tay vào mớ tóc ôm lấy đầu mình nóng hầm hập. Không hiểu sao cứ mỗi lần nghĩ tới Muôn thì liền đó đầu

óc Lưu lại tự nhiên cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn về cô gái công trường có cặp mắt giống Muôn? Mỗi lần hình ảnh và những cảm giác về Muôn sống lại trong người Lưu thì liền đó hình ảnh cô gái công trường cũng thấp thoáng hiện ra rồi cứ đậm nét dần, hoạt động dần lên cho tới khi bất thần cái hình ảnh xa lạ mà gần gũi ấy át hẳn đi hình ảnh của Muôn! Cùng với hình ảnh Muôn bị đẩy vào dĩ vãng những cảm giác ngây ngây xúc động và sung sướng ngẩn ngơ của mối tình đầu cũng tan biến đi. Nỗi thương nhớ xót xa đối với người đã mất nhường chỗ cho một sự khát khao nóng bỏng đầy rẫy những khắc khoải âu lo.

Hồi này sao Lưu hay nóng ruột, bồn chồn như kẻ mong ngóng một điều gì cứ tưởng điều ấy sắp xảy tới mà mãi vẫn không tới. Tim anh càng thêm háo hức, mà chính anh cũng không thật rõ là trái tim háo hức cái gì!

Lưu háo hức làm việc chăng? Không hẳn như thế. Công việc nặng nhọc anh thường làm quần quật hết ngày nọ đến ngày kia...

Hay Lưu háo hức tình cảm?... Mẹ và hai đứa em Lưu đều đã chết vì dịch tả, một năm sau khi bố anh mất đi. Hồi ấy ở làng anh có người đói lả đã rúc vào một bụi kín nằm chết, không ai hay; khi xác thối rữa, ruồi nhặng sinh đầy làng; hai phần ba người làng lăn đùng ra chết vì bệnh truyền nhiễm. Còn một thân một mình Lưu trở nên một cậu bé sớm biết suy nghĩ, có nghị lực, sống cứng rắn. Nhưng trái tim anh lại luôn luôn đói khát tình cảm. Ngày ngày Lưu sống giữa tình thương mến của những người anh em, và đồng chí. Đó là một thứ tình cảm đằm thắm, thiêng liêng và rộng lớn. Nhưng thứ tình cảm ấy dù thiêng liêng rộng lớn đến mấy, riêng nó cũng chẳng thể lấp hết được những nỗi dằn vặt đói khát trong trái tim Lưu. Gặp một em bé tung tăng giữa những bàn tay âu yếm của cha mẹ, Lưu vui sướng nhưng liền đó trong tim anh cũng nhói lên một cảm giác đau buồn, cái cảm giác tủi thân của cậu bé sớm mất sự yêu thương trìu mến của cha mẹ mình. Một cặp tình nhân sát đầu ở một góc vườn hoa nào đấy cũng khiến tim anh rạo rực hẳn lên, gợi anh thương tiếc Muôn, chua xót và mộng ước tới tình yêu. Thường tự nhiên Sen trở thành cái đích của mộng ước ấy. Đã bao lần Lưu từng nói với Sen trong mơ tưởng của anh:

– Em, anh yêu em với tất cả lòng chân thành, với tất cả bầu máu nóng của anh. Em hãy cười với anh đi và em gật đầu đi nào!... Anh thề sẽ trung thành với em suốt đời... Anh sẽ chẳng bao giờ phũ phàng với em...

Thực ra nào có bao giờ anh dám nói với Sen những lời lẽ ấy; đó chỉ là anh nói riêng với lòng anh. Vậy mà Lưu đã đỏ mặt với chính mình; anh tưởng những lời lẽ như thế đã là "quá lãng mạn" đi rồi!

Khi đầu óc Lưu đang như tờ giấy trắng, anh đã hấp thụ được ở quân đội cách mạng bao nhiêu đức tính quý báu: tinh thần tận tụy phục vụ sức mạnh, lòng hy sinh cao cả, tính khiêm tốn và tinh thần kỷ luật, quân đội cũng từng giáo dục cho các chiến sĩ phải biết tôn trọng phụ nữ, luôn giữ tư cách đứng đắn với chị em, ngay cả tắm rửa trước mặt phụ nữ cũng không được. Cũng có những người chẳng giữ gìn được như thế. Với những người ấy, Lưu rất khinh ghét. Vốn là một chiến sĩ tốt Lưu đã nhất nhất theo đúng mọi điều răn dạy hiểu ý niệm "giữ tư cách đứng đắn đối với phụ nữ" như là một điều cấm kị chi đó của chủ nghĩa khổ hạnh! Bao lần ngồi với Muôn, bao lần toan cầm lấy tay người yêu, chỉ cầm tay thôi, mà anh chẳng dám!

Một hôm đang ngồi giữa đám đông xem chiếu bóng ngoài trời Lưu bỗng ngửi thấy mùi tóc gội bồ kết sát gần bên mặt anh. Một cảm giác kỳ lạ rạo rực trong người Lưu. Một vật gì mềm, nóng, êm ái mơn man bên vai anh. Màn ảnh nhòa đi trước mắt Lưu. Có tiếng con gái cười khúc khích. Lưu nhận ra tiếng cười của Vạn, một cô thợ nề quen biết. Vạn càng áp ngực sát vào người Lưu và tinh nghịch vờ hỏi về một pha đang diễn ra trên màn ảnh. Giọng cô thầm thì:

– Anh Lưu kìa, sao người ta lại dám hôn nhau công khai giữa đường như thế nhỉ?

Lưu bấn cả người không biết đáp sao. Anh ngồi nhích lên, cho xa Vạn ra một chút, giống như một cô gái mắc cỡ rụt vội tay lại khi có chàng trai lạ cố ý đụng chạm vào tay cô.

Giữa buổi chiếu bóng trời đổ mưa. Lưu ngồi gan mãi. Mưa to quá anh cũng phải chạy tới trú dưới mái tranh một quán nhỏ.

– Thật khỉ gió cái ông trời! – Vạn vừa rủa vừa cười khanh khách, chạy tới bên Lưu. Ra cô ta vẫn theo sát anh. Chỉ có hai người đứng trong bóng tối. Cô gái nép sát vào bên Lưu.

– Em bắt đền anh Lưu. Anh cứ ngồi gan mãi để em ướt sũng từ đầu đến chân đây này.

– Ai bảo cô ngồi gan làm gì?

– Thì sao anh lại ngồi gan?

Cô gái dẩu mỏ như em bé làm nũng, cặp vú căn nổi căng lên trong tấm áo ướt, dính sát vào người. Lưu choáng cả đầu. Như người dờ phải lửa vội rụt tay về, Lưu chẳng dám nhìn lâu bộ ngực phập phồng của cô gái. Hơi thở Vạn chợt nóng ran lên mang tai Lưu. Lưu hốt hoảng nhìn quanh ngượng vì chỉ mình anh và cô ta đứng trong bóng tối. Lưu run trong bụng rồi chân tay anh ta cũng run cả lên. Anh nghĩ đến "chạy trốn"! Trời vẫn mưa to! Đường về xa. Anh chợt nghĩ được một mẹo. Anh vờ hốt hoảng, sờ nắn các túi:

– Chết rồi! Tôi đánh rơi chứng minh thư ở bãi chiếu bóng... Vừa nói anh vừa chạy trở lại phía bãi chiếu không để Vạn kịp hỏi han gì. Anh chúi vào giữa những người ngồi trú mưa bên cạnh phòng chiếu, rồi cứ ngồi lỳ đó mà nghĩ đến Vạn, vừa mừng lại vừa tiếng tiếc! Nhưng lòng anh nhẹ tênh tênh hân hoan như kẻ vừa vượt qua một điều gì khó khăn đáng kể vậy! Từ ấy trong số các chị em ở công trường, nhiều người thì thào gọi Lưu là "anh chàng thộn". Những cô ác khẩu còn tung tin độc địa hơn: "Chàng Lưu ái nam ái nữ...".

Lưu biết những dư luận ấy là do Vạn, cô gái lẳng lơ và táo bạo nhất công trường, tung ra để trả thù anh. Nghe vậy Lưu chỉ mỉm cười tuy anh cũng có ít nhiều khổ tâm.

Lưu không ưa cái điệu tỏ tình sấn sổ của Vạn nhưng anh lại bị hấp dẫn bởi cặp mắt đen to tròn có cái nhìn đăm đắm của Sen. Buồn cho Lưu, chính cặp mắt ưa nhìn ấy đã bắt Lưu phải đắn đo, suy nghĩ rất nhiều. Trước kia, mỗi khi anh ngồi trước mặt người yêu, cặp mắt Muôn như mở rộng ra, càng dịu hiền, càng trung thực, càng gần gũi. Anh có thể soi mình trong cặp mắt người yêu và thủ thỉ trò chuyện. Thật là đơn giản biết bao nhiêu. Trước cặp mắt Sen. Tự nhiên Lưu cứ cảm thấy lúng túng. Mỗi khi Lưu tới gần Sen, và táo bạo nhìn sâu vào cặp mắt cô ta, cặp mắt quen thuộc ấy lập tức

thu nhỏ lại như muốn lẩn tránh hay muốn giữ vẻ xa lạ, thờ ơ. Cặp mắt thu nhỏ ấy chẳng có vẻ kiêu kỳ, chẳng có một nét nhăn nhó khó chịu nhưng có ý nghi ngại và lạnh nhạt hỏi Lưu: "Anh nhìn gì mà nhìn kỹ thế, chẳng lẽ anh không biết vậy là bất lịch sự hay sao?" Lưu vờ nhìn đi nơi khác, trong lòng ngượng ngập. Do vậy, ngay khi gặp Sen nói chuyện công tác Lưu cũng chẳng được thoải mái tự nhiên! Anh tự trách mình vụng về, nhút nhát trong quan hệ với phụ nữ. Nhưng anh cũng thầm trách Sen. Anh quý cái cặp mắt thu nhỏ giữ vẻ lạnh nhạt, thờ ơ của Sen, vào thành phần giai cấp của cô ta đi tới một kết luận có vẻ khoa học (!): "Sở dĩ cô ta điệu bộ như vậy, vì cô ta tự cho là có trình độ văn hóa cao vì cô ta chính là tiểu tư sản!" Thường khi khám phá ra một chân lý nào đó người ta ai chẳng thích thú. Lưu cũng vậy; nhưng với anh sự thích thú chẳng bù nổi cho sự thất vọng và đau khổ ngấm ngầm. Sen học lớp tám có thể làm cô giáo dạy chữ cho Lưu, điều ấy thật tự nhiên như năm với năm là mười. Nhưng Lưu đâu chỉ mong Sen dạy chữ cho anh! Anh hằng ngấm ngầm và thiết tha mơ ước Sen sẽ thay thế cho Muôn trong đời sống tình cảm của anh. Anh trông chờ ở sự mầu nhiệm của tình yêu, rồi ra có thể giải quyết hết những nỗi dằn vặt, đói khát của trái tim anh. Song rõ ràng Sen chẳng thể thay thế cho Muôn, đúng hơn là cô ta không muốn! Biết đâu trong thâm tâm, cô ta chẳng coi thường Lưu là một kẻ thất học, vụng về!

Lưu sẽ không bao giờ chịu ngửa tay đi xin tình cảm. Lưu sẽ chẳng chịu cho ai khinh rẻ được mình. Thiếu tình yêu, khổ thật, nhưng Lưu không phải hạng người vì tình yêu mà ngã gục dọc đường.

"Nghĩ cho cùng cô ta đâu phải như Muôn, cô ta còn xa lạ lắm chưa thể là người của mình... sau này cũng không thể là người của mình!". Lưu trở mình thở dài với ý nghĩ thất vọng. Anh nhắm nghiền mắt lại, muốn ngủ nhưng anh lại mơ mơ gặp Muôn. Lần này Lưu mạnh dạn cầm lấy bàn tay mát mẻ của người yêu. Anh ngước nhìn lên. Hóa ra chẳng phải Muôn mà là Sen. Lần đầu tiên Sen âu yếm nhìn anh như Muôn đã nhìn Lưu ngày trước. Lưu chưa kịp cảm thấy hết vui sướng, cặp mắt Sen đã trở nên lạnh lùng; Sen mỉm cười ngượng nghịu vội quay lảng ngay đi bỏ mặc Lưu đứng ngớ lại trơ khấc một mình...

Lưu lại buột miệng thở dài. Và anh ngao ngán tự nhủ: "Mơ ước mà làm gì? Đó chẳng phải người anh theo đuổi, chỉ có công việc, công việc đang chờ anh!".

6.

Người ta vẫn tiếp tục đào móng cho những công trình mới. Nhiều thanh niên ở đội đào móng làm việc uể oải vì coi khinh công việc đào, gánh đơn giản; họ muốn được làm công việc của thợ xây, thợ sắt, thợ ghép cốt pha để có hẳn một nghề chuyên môn. Trần Lưu được cử đến cùng đào móng, gánh đất với anh em để tìm hiểu tình hình và giúp đỡ về mặt tư tưởng cho những con người làm việc uể oải. Người điều khiển máy trộn vữa hôm ấy là Nguyễn Mai. Mai cùng lứa tuổi Lưu. Hắn mặc bộ quần áo đại cán nhuộm đen, tóc mềm quăn tự nhiên, một món tóc quăn dài lọt ra ngoài vành mũ vải xanh công nhân. Mắt hắn một mí đen sâu thăm thẳm có hàng mi dài lẳng như mắt một cô gái đa tình. Trán hắn cao hơi gồ, người ta vẫn gọi loại trán ấy là trán thông minh. Thân hình hắn dong dỏng thon chắc. Mũi miệng hắn đều xinh xẻo. Tóm lại Nguyễn Mai là một gã đẹp trai thêm vào đấy hắn còn nói chuyện có duyên nhiều cô gái rất mê được nghe hắn kể những mẩu chuyện chiến đấu ở Điện Biên Phủ... Thực sự hắn cũng có mặt ở chiến dịch Điện Biên Phủ, ngực hắn cũng có dính huy hiệu chiến sĩ Điện Biên. Ban chỉ huy công trường chỉ đại khái biết rằng Mai vào bộ đội từ năm 1950 đã chiến đấu ở các mặt trận Trung Du, Miền Mỏ, Thượng Lào... và giữ chức vụ trung đội trưởng trong chiến dịch Điện Biên Phủ; hòa bình lập lại. Mai được phục viên vì bệnh đau thần kinh. Nhiều anh em bộ đội phục viên ở công trường gọi Mai là "thằng mất gốc" ý nói Mai là một quân nhân chuyển ngành mà chẳng còn giữ được một điểm nào về bản chất tốt đẹp của quân đội cả. Có anh em nói còn tệ hơn: "Cái thằng ấy nó giống lưu manh chứ chẳng giống bộ đội". Nhiều cô gái mới lớn lên chưa biết nhận xét như vậy về Nguyễn Mai. Họ chỉ hiểu qua cái vỏ ngoài rằng Nguyễn Mai là cán bộ trung đội chuyển ngành, nay làm đội trưởng một đội công nhân, một đội trưởng đẹp trai, có duyên.

Nguyễn Mai đứng nhẩn nha bên cạnh máy trộn vữa một tay đút túi quần. Hắn chỉ làm hai động tác, vặn tay quay đổ ben cát vào máy và ấn nút điện để mở máy hoặc đóng máy. Việc súc cát đổ vào ben và súc vữa vào các xô cho người gánh đi khi Lưu đứng máy anh làm luôn. Mai không theo cách làm của Lưu; hắn xếp hai nữ công nhân đứng phụ việc. Theo dõi máy trộn xong một mẻ, Mai lại nhởn nhơ hút thuốc, tán chuyện gẫu với những cô thợ phụ.

– Này! Này! Báo cho bà con một tin vui nhá. Tối nay ở bãi Bái Thượng chiếu phim "Tình ca Bá Linh" hôn từ đầu đến cuối nhá.

Cạnh máy trộn một cô mặt đỏ như say rượu đang cầm cuốc tãi đi tãi lại một mẻ vôi trên mặt cái sàng sắt rộng bằng cái chiếu dại, phụt cười như nắc nẻ rung bần bật cả vai và ngực. Vừa cười cô vừa quay về phía Mai:

– Rõ nõm cái ông Mai! Hôn lại hôn từ đầu đến cuối thì còn ra phim ra chuyện gì nữa?

Mai hơi vênh vênh cái mặt, mắt liếc ngược về phía cô gái lọc vôi đứng trên cao:

– Thì muốn biết hôn thế nào, phim thế nào, chuyện thế nào, tối nay cứ đi xem. Còn thừa một vé đây, có muốn đi tôi tặng.

– Em chẳng dám nhận cái tặng ấy.

– Còn điệu!

Cô gái ngừng tay cuốc tãi vôi hướng về phía Mai liếm môi như muốn nhảy ngay xuống cạnh hắn mà nhận lấy cái vé tặng. Mai nhìn xoáy vào đôi môi đỏ mọng và bộ ngực căng của cô, hẹn với cái giọng tin chắc chắn thế nào cô gái cũng sẽ nghe theo lời hắn.

– Cơm xong ra cầu Ngang tôi chờ đi cùng.

Tự nhiên cô súc cát đổ ben và cô súc vữa cùng liếc nhìn Mai rồi nhìn cô lọc vôi. Không hiểu họ ghen với cô lọc vôi hay lo cho cô ta. Ta chỉ biết chính trong các cô có người đã đặt cho Mai cái biệt hiệu "Mai sở khanh". Họ kháo nhau rằng: Nguyễn Mai sẵn sàng làm quen kết thân với bất cứ cô nào, dù là một cô có vẻ ngoài xấu xí. Hắn rót đường rót mật vào tai người ta để trong chốc lát hoặc một hai ngày có thể rủ được người ta vào một ngôi đình vắng, một đống rơm hay một bờ bụi nào đó. Rồi hắn lại lạnh lùng có thể bỏ rơi người

ta ngay trong chốc lát hoặc sau một thời gian lâu hơn. Chưa ai tính được đã có bao nhiêu cô gái đã nhẹ dạ bị hắn đưa vào cái vòng tăm tối ấy!

Bổn đặt soạch đôi xô không sát vào máy vữa nhìn liếc Mai rất nhanh rồi ngoảnh vội ra phía khác nhổ toẹt một bãi nước bọt. Biết rằng Bổn tỏ ý khinh bỉ hắn, Mai cũng không khó chịu. Hắn còn mải rình một cái nhìn của Sen. Trong lúc chờ người ta súc vữa vào xô, Sen lơ đãng nhìn về phía những hố vôi hình chữ nhật rộng vừa bằng những cái ao con. Nước mưa đọng đầy mặt hố, trắng trong như một thứ nước bột lọc. Những nữ công nhân xúc vôi, gánh vôi đều bịt miệng, mặc tập dề xanh đi bốt đen bằng cao su mềm: Sen vẫy vẫy tay về phía họ. Trong đám họ có mấy người cũng đang vẫy Sen. Đó là những cô bạn mới, trong số đó có cả học trò của Sen.

Sen vờ không nghe lời chớt nhả của Mai:

– Đủ gánh rồi, gớm con gái Hà Nội mơ mộng quá đấy!

Cặp mắt to tròn của Sen lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt Mai. Sen không nói gì ghé vai toan cất cánh. Mai nói vội, tự nhiên như người vừa chợt nghĩ ra một ý gì:

– Cô Sen này, tối này bãi Khương Thượng chiếu phim "Tình ca Bá Linh" hay lắm, cô có xem đến trưa tôi chạy đi mua vé cho một thể.

– Cám ơn, tối nay chúng tôi họp Đoàn rồi còn tiếp tục làm nhà kho.

– Ấy dà à! Gắng mà đoạt danh hiệu anh hùng lao động!

– Chẳng dám, chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ người Đoàn viên.

Bổn đã gánh đi mấy bước, ngoảnh lại giục:

– Đi thôi Sen, vạch đầu gối ra mà nói chuyện có hơn không?

Sen đỏ nhừ mặt vì câu nói sỗ sàng ấy. Khi sắp leo thang giàn giáo cô trách:

– Việc gì phải nặng lời với người ta như thế chị Bổn?

– Cô xem nó cũng thanh niên hơ hớ ra mà lười chảy thây chảy xác, Đoàn không thèm vào, hoạt động thanh niên không tham gia. Ai nói động tới thì lập tức kể công chiến sĩ Điện Biên đánh trống

lấp, rồi lại "tôi đau óc", "tôi đau óc": nghe mà nhảm cả tai, lộn cả ruột!

Trong thâm tâm Sen không ưa gì Mai, nhưng vì cho rằng Mai là quân nhân chuyển ngành nên cô có ý bênh vực.

– Người ta ở ngoài mặt trận bị đau óc thật bác sĩ mới chứng nhận cho phục viên chứ. Ngay ban chỉ huy công trường cũng chiếu cố đến sức khỏe của người ta.

– Đau mới đớn gì! Nó khỏe như vâm ấy đấy. Nó chỉ dựa dựa dẫm dẫm còn để dành sức đi mò gái! Đêm nào nó chả chạy rống lên hết đây đến đó như một con chó dái ấy.

– Khiếp cái chị Bổn này!

Sen cứ kinh kinh tởm tởm khi nghe chị em nhắc tới cái tội sinh hoạt hủ hóa của Nguyễn Mai. Lạ sao, Sen cũng thấy ngượng thay vì cái chuyện ấy. Có lẽ vì cô cho rằng Mai cũng đã từng lăn lộn chiến đấu, đã từng mang danh hiệu quân nhân cách mạng như anh ruột cô. Có lẽ vì danh dự của người anh đáng kính ấy mà phần nào cô phải khổ tâm bởi những hành vi xấu xa của Mai.

Bổn chợt nhớ lại một đêm trước kia, khi Sen chưa đến ở chung với chị, khi chị còn lầm tưởng rằng tâm địa Mai cũng đẹp đẽ như gương mặt hắn, chính thằng khốn nạn ấy nửa đêm mò đến căn nhà tranh vắng vẻ của chị. Đã mấy lần nó hẹn nọ thề kia, khi chớp được một cô gái rửa sỏi trẻ hơn, giòn hơn, nó lảng ngay chị như một kẻ xa lạ. Bổn không đau khổ gì về chuyện ấy nữa. Chị chỉ còn căm giận và khinh ghét.

Nguyễn Song đặt gánh sỏi đánh bịch xuống đất, nhăn nhở bước đến bên Mai, một tay lần túi áo ngực rút ra một điếu thuốc lá. Hắn cao lớn, tóc rễ tre tua tủa, đầu tròn như một củ khoai tây; môi hắn dày đỏ mọng, mặt đầy tàn nhang trứng cá, mắt trắng đã lơ láo. Hắn chỉ chỉ theo bóng Sen vừa khuất vào trong giàn giáo, áp hai ngón tay vào miệng mà hôn rồi nháy mắt hất hàm hỏi Mai:

– Thế nào?

Mai trả lời, xa xôi:

– Dù ai nói đông nói tây, người ta vẫn vững như cây giữa rừng, dù ai nói ngả nói nghiêng, người ta vẫn vững như kiềng ba chân!

Mai lắc đầu mỉm cười. Song ghé sát tai Mai nói nhỏ:

– Phải kích cái con Bổn ấy đi, mới hạ nổi con Sen.

Mai lại lắc đầu trề môi.

– Chưa chắc.

Song chặc lưỡi:

– Bách chiến bách thắng như ông anh mà chịu bó tay à?

Mai cũng nói thầm:

– Nó giữ miệng khiếp lắm!

Song lại sát miệng vào tai Mai mà nói:

– Có lẽ con Bổn đã dạy khôn cho nó.

– Chắc thế!

Mai, Song châm thuốc hút vênh mặt lên thở khói qua lỗ mũi. Mai hoàn toàn thờ ơ với quang cảnh lao động tấp nập trên công trường. Hắn chỉ theo dõi những bóng phụ nữ qua lại với một dục vọng bẩn thỉu. Đột nhiên hắn mỉm cười tinh quái, mắt lấp lánh như mắt rắn, thầm thì với Song:

– Nhưng dù thế nào cũng phải hạ bằng được con Sen mày ạ! Không, tao ăn chẳng ngon ngủ chẳng yên! Rồi tao sẽ tính kế với mày.

Song nhảy cỡn lên như trẻ con được quà:

– Phải thế chứ! Phải thế chứ!

Những người quanh đấy chẳng rõ hắn đang quẩng mỡ vì chuyện gì?

Song tưởng như nó đã ôm gọn được cô gái đẹp ngồn ngộn ấy trong đôi cánh tay. Nó tin ở cái đầu óc lắm mưu nhiều mẹo của bạn nó đúng hơn là của thầy nó. Nó vẫn gọi đùa Mai là "cháu tám mươi đời của Gia Cát Lượng".

Ngay lần đầu gặp Song ở công trường Nguyễn Mai ưa ngay cái thớ người to tát, cái điệu ăn điệu nói lấc xấc láu lỉnh của nó. Mai đã nhìn thấy ở Song một tên bạn, một tên học trò, và hơn thế một tên tay chân đắc lực có thể dốc lòng tôn thờ nó. Mai làm quen với

Song rất dễ dàng. Mai dẫn Song tới chơi nhà mụ béo quen thuộc ở một vùng ngoại ô. Mụ pha trà hoa nhài mời khách. Mụ chủ chẳng còn trẻ nhưng cũng chưa hẳn già; giọng uốn éo, ngọt sớt, mụ nói với Song:

– Chúng tôi với chú Mai đây đúng như chị em ruột. Chú là bạn thân của chú Mai thì chúng tôi xin mạn phép cứ coi như người nhà.

Mai nói:

– Bà chị đây ngày trước trong tay có cả một đàn em xinh như mộng, tươi như hoa. Mai là người yêu hoa yêu mộng nên đã tìm đến bà chị đây và đã được nhận là đứa em cưng số một.

Song đặt tay vào tim làm điệu cảm động:

– Thật tiếc không được biết cửa bà chị từ ngày ấy.

Mụ béo đưa đẩy con mắt với một điệu lẳng lơ trâng tráo đã quen thói từ xưa, thủng thẳng nói:

– Cái gì chứ cái đó thì không lo. Miễn chú cứ muốn là được... nhưng liệu đã có cô ả nào đánh ghen chưa?

– Đã làm gì có, loại còn dán tem đó chị ạ! Mai vừa nói vừa nháy mắt tinh nghịch với Song.

– Làm chó gì còn tem, cũng đã hiểu mùi đời được khơ khớ rồi cơ đấy!

Cả ba nghiêng ngả nhìn nhau cười. Mụ béo cười to nhất, tiếng cười của mụ ha ha. Mai nhìn sâu vào mắt Song:

– Thế tao hỏi mày nhá, liệu mày có dám sống không vợ không con suốt đời không?

Song hơi ngơ ngác, đáp lửng:

– Cái đó còn tùy xem con tạo xoay vần ra sao đã, tao biết trước thế nào được?

– Hay mày mộng "bâu đoàn thê tử" như thế kia? Mai chỉ lên một tấm ảnh phóng đại treo trên tường.

Ảnh chụp một cặp vợ chồng ngồi ghế tựa, béo tốt, "phúc hậu", chưa ngoại bốn mươi. Một đàn con quây quanh gồm ba trai, tám gái.

Mụ béo chỉ dẫn:

– Đấy là ảnh ba tôi, đẻ tôi mấy các anh các chị tôi. Hình tôi là đứa gái bé nhất ấy. Đấy! Tôi đứng nép vào bên đẻ tôi. Thuở bé tôi xinh nhất nhà nhưng cứ gầy đét như cái khăn mặt vắt vai ấy!...

Để chặn mụ béo đừng có thao thao kể lể về đời mụ, Mai nói cắt ngang:

– Thú thực với mày tao có phục những vị cha như thế. Những vị cha ấy nhất định là suốt đời hy sinh cho con cái cũng như đức chúa Giê-su hy sinh cho các con chiên ấy. Nhưng tao, tao chỉ phục tí ti thôi, mà tao, tao cho cái lối hy sinh ấy là lố bịch, là ngu dại... Xin lỗi chị Liễu nhá, đây là tôi nói chung về chuyện xã hội thôi mà!

– Khéo vẽ!

– Đời người ngắn ngủi, mày thấy đấy, ngắn ngủi lắm! Lại còn bao nhiêu là bất trắc rình mò giết hại con người ta! Phải tận hưởng cuộc đời, phải gấp gáp tạo cho mình mọi thứ lạc thú trước khi nhắm mắt. Trời đã sinh ra giống đàn bà để làm hương hoa cho cuộc sống, để nhận giống, thụ thai rồi nuôi con nuôi cái. Giống đàn ông là giống mạnh, giống đàn anh, trời trao cho sứ mệnh thiêng liêng và vất vả là chuyên có một việc gieo giống. Để bù lại trời đã cho phép thằng đàn ông được quyền hưởng mọi thứ hương hoa ở cõi đời này! Thằng đàn ông đâu có sinh ra để bế con, nuôi con, nên nhớ như thế! Cho nên những thằng cứ thích vợ vợ con con là những thằng ngốc, những thằng khờ, những thằng ngu dốt...

Song há mồm ra nghe Mai thuyết. Kể cũng có nhiều điểm mới lạ đối với hắn!

Mụ béo tuy hồi địch tạm chiếm đã từng là chủ cô đầu, nhưng vẫn giữ được ít nhiều giới tính:

– Chú Mai nói thế thì ra bao nỗi đắng cay khó nhọc chỉ dồn độc vào đầu cái con đàn bà thôi à?... Hừ... Con bướm liệng vành... đàn ông ối người chỉ thích làm con bướm liệng vành chơi nhởn hút hết nhị hoa này lại hút đến nhị hoa kia. Nhưng đến tuổi nào đó ai người ta cũng nghĩ đến thành lập gia đình, lấy nuôi con đẻ cái làm vui, mong nhờ vào con trong lúc tuổi già...

– Thì những con người ấy cứ việc sống như thế! Ai cấm? Thằng Mai lại thích làm bướm lượn suốt đời. Chị thấy đấy, miệng đời tha hồ chê bướm, nhưng giống bướm vẫn cứ tồn tại, vẫn sinh sôi nẩy

nở như thường. Đó chẳng phải là luật huyền bí của tạo hóa hay sao? Còn tuổi già? Thằng Mai này chẳng cần nghĩ tới. Đã chắc đâu sống đến lúc bạc đầu? Mà nhờ vả con đã chắc đâu trong lòng nó vui vẻ? Cái thân già lại lọm khọm bế cháu cho con, lại cứt đái bẩn thỉu mà ăn một miếng thì con dâu hoặc con rể hoặc chính ngay con đẻ mình chúng nói mát nói mẻ cho, chúng lườm chúng nguýt, chúng chửi mèo quèo chó, chúng nặng chân nặng tay! Sống thế thà chết quách còn hơn... Mà nghĩ cho cùng, rồi ra thế giới đại đồng, cần gì phải có con riêng. Tuổi già cứ trông nhờ vào xã hội là chu rồi, có phải không mày? Mai hất hàm về phía Song.

Song gật gù:

– Tất nhiên!

Hắn hỏi Mai:

– Như vậy là ông anh định thờ chủ nghĩa độc thân suốt đời cơ đấy?

– Cũng không hẳn là như thế! Trước hết tao rất ghét hai tiếng "độc thân". Hai tiếng ấy nó gợi lên một cái gì cô độc, khô khan, buồn chán! Mà tao, Nguyễn Mai này lại tôn thờ chủ nghĩa ái tình, Mai cũng thích yêu say đắm. Mai tôn thờ sự vui vẻ trẻ trung, và là kẻ mê say hạnh phúc hơn ai hết!...

Mụ béo sắp đặt môi vào chén nước, bỗng cười hị hị:

– Chú Mai nói đúng đấy! Bao nhiêu năm chẳng khi nào chị thấy chú ấy buồn rầu cả đâu!

– Của đáng tội Nguyễn Mai cũng có khi buồn chán đấy bà chị ạ! Nhưng buồn chán đối với Mai chỉ như ngọn gió thoảng qua cửa sổ, vì Mai đã có lẽ sống của Mai! Thực tình nếu trên mặt đất này không có bóng mỹ nhân thì Nguyễn Mai này cũng đã tự tử từ lâu rồi!...

Mụ béo trố mắt:

– Chú chỉ được cái nói gở.

– Không! Mai nói thật đấy. Phụ nữ nhà chị chính là lý do tồn tại của Mai dưới ánh sáng mặt trời này. Có phụ nữ Mai nhìn đời thành một vườn hoa, Mai yêu tất cả những người đàn bà...

Mụ béo nhìn Mai bằng một cặp mắt mơn trớn, dịu dàng và mủm mỉm cười duyên. Mai nốc một hơi cạn chén nước lại tiếp:

– Mai yêu mê mẩn những bông hoa đẹp, Mai trở nên cuồng say khi phải chinh phục khó khăn!

Song hau háu nhìn vào miệng Mai, đón những điều thật đáng "thú vị"! Mai nói với Song.

– Mày phải biết! Càng khó khăn thì càng cuồng say, mà càng cuồng say càng hăng chinh phục. Vất vả một chút, có sao đâu! Mà được hưởng thêm biết bao hương vị đậm đà của cuộc đời! Chính những "ca" khó khăn mới tạo hoàn cảnh cho mưu mẹo, cho những hành động mạo hiểm ly kỳ có tác dụng kích thích thần kinh mạnh mẽ và gây nhiều khoái cảm mới lạ!

– Nhưng ông anh xông vào những ca khó khăn làm gì một khi không cần phải kén chọn một người bạn trăm năm?

Mai cười khẩy:

– Rõ thật là đồ ngốc! Đã bảo cái thú tân kỳ, cái thú đặc biệt nằm ngay trong "công cuộc chinh phục" khó khăn mà lại!... Cho nên phương châm sống của tao là thế này: "Đời là một vườn hoa, ngắt được nhiều hoa là được nhiều hạnh phúc. Hạnh phúc hơn là ngắt được nhiều bông hoa đẹp mới hé nở, mà hạnh phúc đặc biệt là khi con tim cũng say đắm và ta phải vượt nhiều khó khăn để chiếm đoạt cho kỳ được những bông hoa lạ, hoa hiếm!"... Đấy! Mày đã nghe rõ chưa!

Song cười hề hề:

– Ông anh chắc đã đọc được vô số những kỳ tình trinh thám tiểu thuyết đấy nhỉ?

Mai nhún vai như người Âu và chỉ cười khẩy không đáp.

– Hỏi vậy vì chính thằng Song này cũng rất mộ những loại chuyện ấy. Từ rầy xin ông anh nhớ cho rằng khi cần những hành động mạo hiểm ly kỳ, thằng Song này nguyện sẵn sàng đóng góp một tay...

Tới đó đã kết thúc câu chuyện "kết nghĩa" giữa Mai và Song và bắt đầu sự kết cấu của hai "mớ" lương tâm hắc ám chuyên mưu tính gây hại cho xã hội bằng những thủ đoạn lưu manh!

Nguyễn Mai tên thực là Võ Cảnh, con một đội khố đỏ đã chết dưới lá cờ tam tãi trong cuộc đảo chính Nhật Pháp tháng ba năm bốn nhăm. Mất bố Cảnh mới mười ba tuổi. Cảnh là con một được mẹ rất nuông chiều. Bà mẹ góa ngoại bốn mươi có cửa hiệu nước mắm, sống sung túc nhưng chịu ở vậy nuôi con. Vào tuổi ấy Cảnh đã biết đàn đúm với những tay chơi chuyên môn bàn tính chuyện ăn cắp để có nhiều tiền sài phí. Cảnh cũng được đi học nhưng ưa "bát phố" hơn là đến lớp. Mười lăm tuổi Cảnh đã phạm tội hiếp dâm một em gái mười ba. Đến tuổi mười bảy, mười tám Cảnh lớn bổng lên. Nó xoay xở được nhiều bộ quần áo đẹp. Ra phố bao giờ nó cũng có cái đầu bóng "đít vịt", quần áo choáng lộn và thắt ca vát chững chạc. Trẻ đẹp và sang trọng nó đã làm cho bao nhiêu cô gái ngây thơ phải khóc đêm khóc ngày trong khi nó cứ nhởn nhơ như một con bướm. Để có thêm quyền lực tận hưởng cuộc đời theo kiểu của nó, Cảnh xung vào đội cảnh sát của ngụy quyền. Ngoài những mưu toan hưởng lạc bằng cách lừa dối các cô mới lớn lên, nhiều trường hợp nó đã dùng đến những thủ đoạn cưỡng ép họ... Nó nắm được hầu hết danh sách và số nhà của hạng đĩ quý phái ở Hà Nội bấy giờ. Dùng quyền cảnh sát dọa dẫm nó bắt tất cả bọn này bất kể lúc nào cũng phải chiều theo ý muốn của nó.

Trong đám cưới người anh con bác, trong khi chú rể còn bận tiễn những người khách cuối cùng ra về, nó lẻn vào buồng cô dâu dở trò cưỡng hiếp. Chú rể kịp vào cứu được cô dâu. Nhưng bị tên Cảnh bắn chết giữa cuộc ẩu đả. Để tránh bị truy tố Cảnh trốn ra vùng tự do. Nó bỏ cái tên Võ Cảnh từ đấy, khoác tên Võ Xuân mò lên Việt Bắc. Đó là vào năm 1952. Nó tình nguyện vào bộ đội. Nhờ cái "tài" láu vặt và cái vẻ người lanh lẹn tháo vát nó được chọn vào đội trinh sát của một trung đoàn nọ. Về cuối chiến dịch Điện Biên Phủ, trong một cuộc hành quân nó bị thương nhẹ ở đầu. Trên đường về quân y viện đến một quãng vắng, nó chợt nghe tiếng ai rên rỉ. Cạnh một cái lều gianh bị cháy gần hết, một thương binh bị bom lửa đốt đen cả mặt, nằm mê man thỉnh thoảng lại ú ớ và chỉ thở hắt ra. Thoạt đầu nó cũng nghĩ đến nhiệm vụ cứu đồng đội nhưng sau khi xem xét giấy tờ nó lại nẩy ra ý nghĩ khác: đánh tráo chứng minh thư và bịt mũi bịt miệng cho người bị cháy tắt thở hẳn. Nó

vào quân y viện với tên và chức vụ của người đã chết; trung đội trưởng Nguyễn Mai.

Vết thương lành hẳn, nó cứ nhăn nhó kêu buốt óc, đêm đêm vờ rên rỉ đau đớn. Nó đã đạt được ý định: được đưa về một đơn vị an dưỡng ở hậu phương, cắt đứt quân số với đơn vị cũ. Nó khai với đơn vị an dưỡng đã nhập ngũ từ năm 1950. Những thành tích chiến đấu ở các mặt trận Trung Du, Miền Mỏ, Thượng Lào nó ghi vào bản lý lịch giả của nó là phỏng theo lý lịch của trung đội trưởng Nguyễn Mai. Để không bị lộ tung tích nó cứ vờ đau óc mãi để lẩn trốn trong đơn vị an dưỡng cho tới ngày phục viên.

7.

Trời chiều xanh trong đã ngả sang mầu xanh đen. Mặt trời khuất đã lâu còn cố nhuộm hồng mấy dải mây mỏng tận chân trời đằng tây. Nhưng mây hồng cũng xỉn dần, xỉn dần. Đèn điện công trường đã bật sáng. Những công nhân ăn tập thể ra vào tấp nập quán ăn, làm tạm bằng tranh tre không vách. Người vừa ăn vừa cười nói ồn ồn, người vừa nhai vừa thầm thì với bạn, người ngồi một mình và cơm đăm chiêu suy nghĩ. Mỗi người được ăn một dĩa cơm trắng đầy, một đĩa rau muống luộc và dăm bảy miếng thịt lợn kho thái mỏng. Bàn ăn là những tấm gỗ xù xì đặt tạm bên những giá tre. Quanh những vòi nước gần đấy người ăn xong túm tụm lại rửa bát rồi tản về những túp nhà tranh làm tạm ở một góc công trường hay về những thôn xóm xung quanh. Ở một túp nhà tranh trong công trường, Trần Lưu ngồi đối diện với một người tóc hoa râm mặt ngắn sạm đen, cằm vuông má hóp, trán hằn những vết nhăn dài và sâu. Người ấy là Hoàng Biền, một thợ máy đã ba chục năm trong nghề, hiện là bí thư chi bộ của Lưu. Giọng người già hơi rè và đều đều, buồn tẻ. Nhiều năm trước kia thường phải nói át tiếng máy giọng bác vẫn to ồm ồm. Trong kháng chiến gian khổ bị ho ra máu một lần suýt chết, nay bác chẳng ăn to nói lớn được như trước, cứ phải cất cao giọng một lúc là đã thấy khó thở rồi. Bác Biền đang nói, cặp mắt có nhiều tia máu đỏ, nhưng lành hiền, nhìn thẳng vào mắt Lưu:

– Phong trào thi đua đang lên nhưng còn ối chuyện đấy! Trong thanh niên các cậu vẫn còn những tay hay gây lộn, giành việc nhẹ, tìm chỗ vắng tán gẫu, về trước kẻng. Chi đoàn các cậu phải triệt dần những hiện tượng ấy.

Cặp mắt sắc nhọn của Lưu nhíu nhíu lại cùng với cặp mày thưa, giọng nói của anh bực bội:

– Khốn nỗi có những ông tướng cán bộ như Nguyễn Mai lại chuyên nêu gương xấu cho quần chúng.

– Mình đã gặp hắn nói chuyện riêng mấy lần nhưng hắn tiến bộ chậm quá!... Với hắn, phải kiên nhẫn nhiều.

Mặt Lưu nhăn lại như có một vết thương trong người làm cho đau đớn.

– Thế mà ban tổ chức lại chọn cả hắn cho đi học trường kỹ thuật khóa sắp tới.

Bác Biền chưa biết rõ lý lịch thực vô cùng xấu xa của tên Mai, bác có ý bênh hắn:

– Thì cũng phải vừa giáo dục tư tưởng vừa dạy nghề cho hắn chứ sao? Dù sao hắn cũng là một đồng chí cán bộ quân đội chuyển ngành. Mấy năm trời người ta đã giơ ngực ra trước bom trước đạn là vì ai?... Đảng quý trọng, chăm sóc những con người ấy...

Mắt bác Biền càng đỏ lên. Cứ nghĩ tới hy sinh mất mát trong kháng chiến bác lại bị xúc động. Lưu lắc đầu, cãi lại:

– Đã đành thế, nhưng Nguyễn Mai...

– Phải mình biết rồi, biết rồi, bác Biền ngắt lời Lưu, nhưng các cậu phải kiên nhẫn mà giáo dục cho nó. Thanh niên lao động hăng, đấu tranh mạnh nhưng chớ có nóng nảy hẹp hòi!...

Bác Biền gật gật cái đầu, cười khì khì nhe cả răng cả lợi, mắt gần như nhắm lại; những sợi râu lưa thưa cứng như cước rung rinh hai bên mép. Nhìn bác cười ai lạ cũng có thể đoán biết bác là một người cởi mở thẳng thắn, lành hiền và giầu tình cảm. Lưu còn muốn nói, nhưng thấy bác Biền có ý muốn kết thúc câu chuyện anh lại thôi.

Bác Biền nhìn Lưu với cặp mắt hiền từ trìu mến của người cha và vẫn với giọng rè rè nhỏ nhẹ bác dặn dò:

– Động viên thanh niên thi đua phải giáo dục tư tưởng đã đành nhưng tối kỵ là lối bốc đồng. Cần bày cách cho họ khắc phục những khó khăn như nắng mưa, thiếu thốn, thời gian gấp mà kỹ thuật kém...

Lưu còn đang chăm chú lắng nghe, bác Biền đã đứng dậy nắm vai Lưu nói:

– Thôi ta đi cơm nước, còn lo việc ban đêm.

Hai người tới nhà ăn cơm đã nguội cứng.

Trong kháng chiến Lưu đã ăn với bác Biền biết bao nhiêu bữa, cơm canh đều nguội lạnh. Đó là những buổi hai bác cháu đi họp về muộn hay ở xưởng về muộn. Về những bữa cơm khó nuốt ấy, Lưu còn nhớ nhiều kỷ niệm đầm ấm. Chẳng phải kỷ niệm về những bát cơm gạo hầm trộn sắn hay những bát măng chấm muối, mà về những câu chuyện bác Biền đã rủ rỉ kể cho Lưu nghe.

Qua những bữa cơm ấy, Lưu được biết hồi nhỏ tuổi bác Biền còn khổ hơn Lưu nhiều. Là con đầu đàn của một anh mõ, chú bé Biền bị bán cho địa chủ từ năm lên chín. Biền là đầu sai phải hầu hạ vợ chồng tên địa chủ bất kể ngày đêm. Một lần lỡ tay làm vỡ một chén trà Biền bị tên địa chủ đánh xuýt chết. Năm Biền mười sáu tuổi tên địa chủ bán lại Biền cho em ruột nó là một tên tư sản ở Hà Nội. Biền ngày ngày phải gò lưng kéo xe cho chủ. Hai năm sau tên chủ bán xe tay nhà tậu ô tô con, Biền được giải phóng khỏi nạn ngựa người, được chọn vào làm chân phụ việc tại xưởng in của ông chủ. Đời thợ của Biền bắt đầu từ đấy. Chỉ vài tháng Biền đã đứng được máy xén giấy. Thạo việc rồi nhưng suốt ba năm Biền vẫn bị chủ liệt vào hạng học nghề không lương!

Một bận Biền vừa tớp máy để sửa lại cái dây mũ bị đứt, tên chủ bắt gặp đánh Biền. Biền đỡ đòn, cãi lại chủ liền bị đuổi. Mãi sau, Biền xin được vào một xưởng sửa chữa ô tô. Lại phải qua nhiều năm học nghề không công và bị đánh đập, Biền mới trở thành một người thợ tiện vững vàng.

Một buổi tối vừa ăn, Lưu vừa hỏi thêm về gia đình bác Biền. Bác đặt bát cơm xuống mâm, ngồi lặng giây lát như người bị nghẹn, rồi bác nói bằng một giọng rầu rầu:

– ... Mình lập gia đình muộn, được hai đứa – đều còn nhỏ. Năm 50 thằng Pháp tấn công lên Thái Nguyên. Nó đốt nhà mình, giết cả vợ và hai con mình...

Nói tới đó bác ngừng lại, thở dài. Nỗi đau đớn vẫn chưa nguôi và sẽ không bao giờ nguôi được trong trái tim người thợ già.

Lưu không biết nói gì để an ủi bác. Càng hiểu rõ về cuộc đời của bác, Lưu càng thương mến và quý trọng bác hơn.

Lòng quý trọng ấy đã nẩy nở ra trong ý thức Lưu ngay từ những ngày đầu anh mới đến xưởng công binh. Khi ấy, bác Biền cũng thương Lưu vì phận Lưu côi cút khổ từ hồi nhỏ tuổi, và bác còn mến công nhân vì những tính tốt của anh. Bác ân cần giảng giải cho Lưu về từng bộ phận nhỏ của cái máy tiện, bác dạy Lưu cách tra dầu, lau dầu, ý thức yêu quý máy, chăm sóc máy. Bác hướng dẫn kỹ càng cho Lưu về cách đứng máy, sửa cho Lưu những động tác còn lóng ngóng khi điều khiển máy. Tuy phổi yếu nhưng bác không hề ngần ngại phải nói nhiều, giảng giải nhiều; Lưu chưa bao giờ thấy bác tỏ ra mệt mỏi trong những khi bác truyền nghề lại cho anh.

Đối với bác Biền không có chuyện gì đáng mê say hơn việc dạy nghề cho lớp thợ trẻ. Cứ mỗi khi trở giời, mệt mỏi, tức ngực khó thở, mỗi khi nhìn những vết nhăn hằn sâu trên trán, bác lại sốt ruột muốn trong một vài tháng truyền hết những hiểu biết, những kỹ xảo, những kinh nghiệm của mấy chục năm trong nghề thợ máy lại cho lớp trẻ.

Trong số năm người cùng học nghề, bác Biền yêu Lưu hơn cả, vì Lưu sớm có ý thức yêu nghề và sáng ý nhất. Lưu học nghề mải mê đến nỗi có lần chiếu bóng gần đó anh cũng không đi tuy hàng ngày anh vẫn khao khát được xem phim. Khi máy điện hỏng, Lưu tình nguyện quay tay vô lăng thay sức điện làm động lực cho máy chạy. Bác Biền cho dao tiện ăn sâu, lo Lưu bị nặng tay quay nhưng Lưu chỉ lắc đầu mỉm cười. Ngày trước khi đang học nghề, nhiều phen bác Biền đã phải quay tay vô lăng thay sức điện như thế; bác còn nhớ những lúc người thợ chính cho dao ăn sâu bác đã phải mỏi gối dừng tay thế nào để quay cho máy tiếp tục chạy đều. Bác hiểu tâm trạng Lưu những lúc ấy. Thực tình Lưu cũng bị chồn chân,

chồn tay đấy nhưng anh không muốn cho bác biết e trở ngại đến công việc điều khiển máy của bác.

Vừa chăm nghe bác Biền giảng giải vừa sáng ý thực tập chỉ sau hai tháng Lưu đã đứng máy được một mình, trong khi người khác mất hàng năm, sáu tháng. Thời kỳ thực tập, Lưu bao giờ cũng đến xưởng thật sớm để nghiên cứu máy, tan tầm anh lại xin làm thêm giờ để chóng thạo việc. Về sau Lưu vẫn giữ thói quen tốt đẹp ấy. Sống trong rừng âm u, ăn uống thiếu thốn, việc sản xuất vũ khí luôn luôn gấp rút phải làm ngày làm đêm vất vả, Lưu chẳng khi nào kêu ca mệt mỏi nửa lời. Có lẽ vì Lưu đang độ sức trẻ hay có lẽ vì anh say mê với nghề, đã biến được ý nghĩa công việc mình thành máu thành thịt.

Bác Biền quý Lưu như con nhưng vẫn quen xưng hô "cậu, cậu, mình, mình" với Lưu. Trong thâm tâm bác rất tự hào vì cậu học trò giỏi giang của mình. Bác vẫn tin rằng sau này Lưu có thể vượt xa hơn bác trong nghề thợ máy.

Cho tới nay, bác Biền vẫn luôn luôn chăm chú theo dõi từng bước của Lưu và bác không bỏ lỡ một dịp tốt nào để khéo léo dạy bảo anh thêm về những lẽ phải trái ở đời:

– ... Cậu nên nhớ rằng anh em người ta tín nhiệm mình là người lãnh đạo không phải để mình hò hét người ta hay thành kiến với người ta. Bản thân mình phải nêu gương tốt đã đành, mình còn phải biết đoàn kết người ta trên tinh thần đồng chí tương thân tương ái. Cái hay thì đề cao. Cái dở phải giúp đỡ người ta sửa chữa với lòng thành thật yêu thương. Thành kiến hẹp hòi với ai tức là hiểu sai người ta, xa người ta, chẳng đoàn kết giúp đỡ được người ta nữa. Như vậy mình cũng không còn là người lãnh đạo nữa...

Lưu đã được nghe bác Biền chỉ vẽ cho bao nhiêu điều bổ ích tương tự như thế. Anh hiểu ý tốt của bác; luôn luôn anh biết lắng nghe bác với một lòng tin đầy thành kính.

Trăng lưỡi liềm lơ lửng xa xôi giữa bầu trời một màu xanh sẫm nước biển. Đèn điện công trường yếu ớt. Trong sáng tối chập chờn, những ngọn tre giàn giáo tua tủa lên trời cũng chập chờn và

như đang sinh sôi nảy nở thêm ra. Không còn những chuyến ô tô, những chiếc xe ba gác chở đầy vật liệu nối đuôi nhau ra vào công trường. Trên hầu khắp công trường không còn cảnh tượng lao động tấp nập, rộn rã như ban ngày nữa. Ở những khu vực ấy công trường đang thiu thiu ngủ. Ở góc phía đông trái lại điện sáng rực rỡ trên khu xây dựng nhà kho, nơi công trường thanh niên. Hình ảnh và tất cả những náo động của cái công trường lớn ban ngày thu nhỏ lại ở đấy. Xa đấy gần chục cây số, trung tâm thủ đô lấp lánh ánh điện qua những khoảng tối sẫm của hàng nghìn, vạn nóc nhà và nhiều lớp cây cối. Giữa tối chủ nhật này chắc nhiều người đã nghĩ đến một cuộc đi chơi vớt vát giữa khu trung tâm thành phố đông đúc và nhiều mầu sắc. Trên những đường phố chính chắc người ta đang qua lại tấp nập đông vui biết dường nào! Những công nhân trẻ tuổi trên công trường thanh niên này, chỉ qua những ngọn điện lấp lánh từ tít xa kia, đã như nhìn thấy tất cả những cảnh tượng nhộn nhịp ấy ở quanh các bờ hồ, trên đường Tràng Tiền hay trên phố Huế. Tất nhiên họ có thể chính đáng nghĩ đến những bộ quần áo gọn gàng sạch sẽ mà họ có quyền mặc để đi dạo chơi với bè bạn tối nay. Nhưng tối nay họ lại tình nguyện mặc những bộ quần áo lao động đã cũ rách vá víu nhiều mụn, dính đầy những đất cát, hay vôi vữa và thay vào một cuộc dạo chơi, họ tình nguyện cống hiến thêm sức lực của tuổi trẻ cho Tổ quốc.

Trần Lưu để đầu trần, mặc áo lót mỏng đen hở vai, hở ngực. Những ngọn gió mát diu díu thổi từ các cánh đồng tới không ngăn được những dòng mồ hôi từ trong người anh toát ra nhễ nhại. Mặt, vai, cánh tay anh đều ướt bóng và gân guốc thêm lên dưới ánh điện. Lưu vừa điều khiển máy trộn, vừa đổ cát vào ben, vừa xúc vữa cho các cô thợ hồ. Anh làm luôn chân tay như một cái máy. Sen không phải gánh vữa lên cao như mọi khi mà được đẩy xe cút kít vữa đến cạnh một bàn cần trục bằng gỗ. Lưu đã sáng kiến dùng cần quay tay để đưa vữa lên cao cho thợ xây. Bổn bị cảm phải nằm nhà, Sen thay Bổn điều khiển cả tổ phụ nề. Cô lắng tai về phía loa phóng thanh nhưng hai tay vẫn đẩy và chân thoăn thoắt chạy theo xe cút kít. Người ta thông tin rằng: "Tổ nề đồng chí Nguyễn đạt năng suất xây gấp hai lần rưỡi nhờ áp dụng sáng kiến dùng "hộp giải vữa" của đồng chí Trần Lưu. Tổ phụ nề đồng chí Sen đã góp một phần

quan trọng vào thành tích ấy nhờ biết hợp lý hóa động tác, biết sử dụng xe cút kít làm nhanh, làm không ngừng, bảo đảm cung cấp đủ hồ với yêu cầu ba thước khối rưỡi cho một công thợ mà mức trung bình chỉ một thước rưỡi...".

Được biểu dương Sen nghĩ ngay đến phần công lao của Trần Lưu. Chính anh ấy là người đầu tiên đã nghĩ đến việc đi thu lượm xe cút kít của toàn công trường cho thanh niên sử dụng ngoài giờ, nhờ vậy một phần mà năng suất tổ Sen lên cao. Như hầu hết các đoàn viên khác cô cũng cảm phục đồng chí bí thư Đoàn. Nhưng sự cảm phục của cô thật lặng lẽ, thầm kín, Lưu không hề biết.

Những tiếng búa đóng đinh và những tiếng đục gỗ chi chát, những tiếng máy trộn vữa, trộn bê tông quay rào rạo sè sè đã tắt hẳn. Loa phóng thanh đã im tiếng sau khi chúc các bạn trẻ về ngủ ngon. Tiếng xình xịch của máy nổ nhỏ dần. Nhiều ngọn điện trên công trường thanh niên đã biến vào bóng tối. Thay vào tất cả những thứ tiếng ấy giọng nói cười trẻ, khỏe, trong trẻo ríu rít khắp công trường. Nhanh chóng, tiếng nói cười vừa tụ tập lại như họp chợ, đã tản ra tứ phía cùng với những bóng người thấp thoáng dưới ánh trăng lưỡi liềm, thoăn thoắt đi về những căn nhà tập thể hay những thôn xóm xung quanh.

Trần Lưu đi về phía một vòi nước rửa tay. Ngồi trên những tấm ván xếp chồng lên nhau dưới một ngọn điện, Sen, cô giáo của Lưu, đang nghiêng nghiêng đầu, chải lại mớ tóc rối.

– Anh Lưu bây giờ mới rửa tay à.

– Vâng chào cô giáo, tôi mải nói chuyện với một anh bạn.

– Anh bạn hay là cô bạn đấy? – Một giọng nữ tinh nghịch từ sau lưng cô giáo hỏi tới. Mấy cô khúc khích cười với nhau. Họ có cả một nhóm nữ mà Lưu ở đây chỉ có một mình. Hơn nữa họ biết tính Lưu hay rụt rè e thẹn với phụ nữ nên họ càng thích trêu anh. Lưu lúng túng, vội thanh minh:

– Anh bạn thôi mà, đã làm gì có cô bạn!

Một giọng nữ khác không kém tinh nghịch:

– Thì cứ nhận là một cô bạn đi, có sao đâu nào?

Nhóm nữ cùng phá lên cười. Vô tình Lưu và Sen cùng nhìn nhau. Kìa cặp mắt đen láy to tròn của Muôn! Lưu bồi hồi bước tới vòi nước anh, vặn cho nước chảy sối lên đầu lên mặt. Anh cởi áo lót vò sạch lau mình. Gió thổi vào các lỗ chân lông của anh. Lưu khoan khoái khoác lên mình chiếc áo quân phục đã nhuộm nâu. Anh chạy vội về phía nhà ăn dùng tạm làm lớp học. Sen và các bạn đã tới đằng ấy trước rồi. Lưu ngồi vào lớp mới chải vội cái đầu. Chiếc lược thưa bằng sừng đen anh luôn luôn đem theo trong người là vật kỷ niệm của Muôn. Sen vô tình lại cứ chăm chú ngắm cái lược sừng ở tay Lưu, cô chưa thấy kiểu lược nào như thế bán ở Phú Thọ hay Hà Nội. Nhưng Sen chợt giật mình và cô bắt đầu vào bài ngay vì lớp học chỉ có một tiếng sau buổi làm tối. Sen viết đầu đề lên bảng: "Nguyên tử và phân tử" và cô bắt đầu giảng. Sen vừa nói vừa cứ nghiêng nhìn về phía dòng chữ phấn như có vẻ e dè ngượng nghịu...

Một thanh niên có cặp mày nét mác rất rậm ngồi cạnh Lưu vừa giơ tay vừa hỏi, ngắt lời Sen:

– Đề nghị đồng chí giảng cho rõ sức hút tương hỗ là cái gì?

Sen hơi đỏ mặt. Đối với cô thật khó mà giải nghĩa hết mọi danh từ trong sách. Sen vẫn giải thích theo hiểu biết của cô. Nhưng Sen hơi ấp úng:

– Sức hút tương hỗ... ở đây... ý nói... là... là... sức hút lẫn nhau... các phần tử nhỏ đều có sức hút lẫn nhau do đó mà chúng kết hợp được với nhau.

Gần hai chục thanh niên nam nữ đều ngước mắt nhìn Sen rồi cúi xuống ghi chép. Giọng Sen trong trẻo chậm rãi giảng tiếp. Sen đã bỏ được thái độ tự gò bó lúc đầu. Đôi lúc cô giáo còn mỉm cười với học trò, nụ cười lành hiền, kín đáo; bài giảng cũng đỡ khô khan được một phần.

Đến lượt Lưu giơ tay.

– Tôi xin hỏi: nếu nguyên tử không phải là những phần tử nhỏ nhất của vật chất thì cái gì mới là nhỏ nhất.

Sen gật đầu mím nhẹ đôi môi. Câu hỏi của Lưu không hắc búa gì, sách đã có giải đáp sẵn.

Sen đáp ngay:

– Hiện nay vì người ta chưa có những tri thức đủ chính xác để có thể hiểu được cơ cấu của nguyên tử. Người ta vẫn quan niệm nguyên tử là những cầu thể đàn hồi.

Thoáng thấy Lưu và một số khác còn có vẻ ngơ ngác, Sen hỏi:

– Chắc các đồng chí hiểu thế nào là "cầu thể đàn hồi" chứ. Tôi đã giảng một lần rồi, có ai còn nhớ không nào?

Và Sen mỉm cười chỉ về phía Lưu:

– Đề nghị đồng chí Lưu nhớ lại thế nào là "cầu thể đàn hồi".

Lưu đứng dậy. Không phải Lưu bí thư chi đoàn với cái nhìn sắc nhọn với giọng nói chắc nịch. Lưu nhìn cô giáo chớp mắt liền liền và nói rụt rè như một người bị bịt mắt đang dò bước trước một khúc đường lạ.

– Cầu thể là... là... vật thể hình cầu, còn đàn hồi là... là...

Thanh niên có cặp mày nét mác sau khi đã giở sách xem lại giơ tay xin nói đỡ lời Lưu:

– Những vật nào mà sau khi bị dãn ra hay bị nén vào mà trở lại dạng ban đầu của nó thì đàn hồi.

Sen gật đầu. Anh lông mày nét mác ngồi xuống nhe răng cười với Lưu và các bạn xung quanh. Lưu nhớ lại ngay bài học hôm trước mà trong lúc lúng túng anh quên mất. Lưu nóng cả tai, ngồi xuống còn ngượng nghịu và tiêng tiếc. Sen lại tiếp tục giảng bài. Một lúc thật lâu cô tránh không nhìn thẳng vào mắt Lưu.

Cứ như thế, cô giáo vừa giảng vừa đáp, vừa truy, học sinh vừa nghe, vừa hỏi, vừa trả lời, lớp học mỗi lúc một linh hoạt thêm. Tan lớp, Sen gặp riêng Lưu, không phải để truy bài thêm mà để hỏi về chuyện đi học của cô.

– Anh Lưu này, lớp đào tạo công nhân cơ khí mà tôi nói hồi chiều đã sắp khai giảng chưa nhỉ?

Lưu đứng dậy làm mặt nghiêm trang đáp:

– Thưa cô giáo, lớp đào tạo công nhân cơ khí mà tôi nói hồi chiều trong vòng một tuần nữa sẽ khai giảng. Chỉ vài ngày nữa các học sinh đã phải tựu trường.

Sen cười thành tiếng, vai hơi rung rung. Lưu ít nghịch nhộn nhưng khi nào anh đùa vui Sen cũng thích thú. Cô cũng giả mặt nghiêm nói:

– Trả lời được, cho học trò ngồi xuống, bốn điểm rưỡi!

Lưu mỉm cười ngồi xuống và cùng lúc ấy anh chợt nghĩ đến đêm đã khuya, đến sức khỏe của Sen và công việc ngày mai. Nhưng Lưu vẫn vui:

– Nay mai đồng chí đi học tối tối phải về tiếp tục dạy cho chúng tôi chứ?

– Tôi sẵn sàng thôi, nếu nhà trường cho phép... nhưng thú thực... cũng sắp hết vốn rồi còn gì. Với cái vốn lớp tám, vất vả học thêm, cũng chỉ đủ sức dạy các đồng chí độ dăm sáu tháng nữa là cùng.

Lưu vẫn sóng bước với Sen tới cổng công trường. Mây mầu chì đã kéo vẩn cả bầu trời. Trăng lưỡi liềm càng như xa ra, lúc ẩn lúc hiện. Muôn triệu những cỗ xe mây đủ các kiểu lớn nhỏ cưỡi gió nồm đuổi nhau chạy lồng qua lưng trời. Ngại Sen phải đi một mình qua cánh đồng vắng, Lưu ngỏ ý đưa Sen về nhà, Sen từ chối với giọng cứng cỏi:

– Gần thôi mà anh Lưu ạ. Tôi đi đêm một mình quen rồi chẳng có ma đâu mà sợ! Anh Lưu về nghỉ sớm mai còn phải làm việc.

Lưu đứng tần ngần nhìn theo bóng Sen chỉ một loáng đã khuất sau những quán hàng phía bên kia đường lớn. Mọi khi Bổn ở lại học lớp bổ túc văn hóa rồi về cùng Sen. Đêm nay chỉ một mình Sen lủi thủi trở về trên đường khuya vắng, Lưu chẳng yên tâm.

Ở vùng mới giải phóng chưa đầy hai năm này, chính quyền nhân dân vẫn chưa đủ thời gian tẩy trừ hết những hành động bất lương. Mấy lần Lưu toan chạy theo để bảo vệ Sen về tận nhà, nhưng anh cứ rụt rè mãi, e Sen hiểu lầm vì Sen đã có ý từ chối.

8.

Khi sắp tạt vào con đường nhỏ dẫn về làng tự nhiên Sen ngoảnh nhìn lại. Lưu đứng phía bên kia đường lớn như một người lính gác, vẫn còn hướng theo Sen. Sen càng bước nhanh

hơn. Tâm hồn cô khi thấy nhẹ lâng vì một niềm vui ngây thơ. Cô tưởng tượng Trần Lưu sẽ đứng mãi như vậy hướng theo cô, cặp mắt sắc nhọn của anh trở thành cặp mắt thần nhìn thấu qua bóng tối rất xa có thể theo dõi sát từng bước cô đi và thấy suốt con đường về làng. Sôi nổi Sen hát khẽ một đoạn trong vũ kịch. "Nguyễn Thị Chiên" mà Sen vẫn ưa thích. Sen lại lắng nghe giọng mình vừa thánh thót vừa rắn rỏi "... Chiến thắng vinh quang... hôm nay trở về... ta hát mừng... mặt trời còn sáng đằng đông núi sông còn đây...".

Trong tinh thần hào hứng của Sen lúc này có sự bằng lòng mình vì một ngày làm việc đầy đủ, vì một buổi giảng bài có kết quả, và cả nỗi vui sướng của một người sắp được đi học, được các bạn bè luyến nhớ. Qua những lời hát thánh thót, qua những rung động hào hứng, tự nơi đáy tâm hồn hình như Sen vẫn không ngừng cảm nghĩ tới Lưu mà cô không biết. Chính vì vậy mà thốt nhiên Sen lại tiếc "Giá cứ bằng lòng để anh Lưu dẫn về có phải vui hơn không". Hình ảnh Lưu hiển hiện rực rỡ trước mắt Sen. Lưu hô hào các đoàn viên thi đua với một giọng chắc nịch, anh mặc áo lót mỏng vừa điều khiển máy trộn, vừa xúc cát, vừa xúc vữa; hoặc gánh một chuyến tám sọt cát, hoặc lụi hụi đào đất, và nghiên cứu cách đổ lật bê tông. Thực ra thỉnh thoảng nóng lên anh ấy cũng hay bốp chát như trường hợp anh đã phê bình Nguyễn Mai... song đó là tính thẳng, anh vốn căm ghét những thói xấu xa. Sen chẳng tán thành thái độ bốp chát vụng về của Lưu song cô cũng không chê trách gì anh về điểm ấy cả. Nhưng sao Sen vẫn cảm như có một cái gì vô hình ngăn cách hai người trong quan hệ của một đôi thanh niên nam nữ đã ít nhiều có cảm tình với nhau? Sen tin như vậy với cái khiếu nhạy cảm của một cô gái. Trần Lưu lầm lũi làm việc mà ít bộc lộ tình cảm quá chăng? Trần Lưu nhiều khi còn vụng về trong đối xử và còn rụt rè với phụ nữ quá chăng? Hay vì anh kém văn hóa hơn Sen? Hay vì trong gần hai chục năm đầu của cuộc đời, hai người đã sống khác nhau quá nhiều?

Sen chưa bao giờ nghĩ kỹ và tách bạch về tất cả các điều ấy. Hơn nữa chính Sen cũng chưa hiểu hết được đầy đủ về tất cả những điều ấy! Sen chỉ ước đoán rằng trong đời sống của mỗi người đều có những khu vực thật riêng biệt mà người kia chưa thấu hiểu và chưa thông cảm nổi.

Một con ếch ở thửa ruộng bên đường kêu một tiếng "ộp" thật to khiến Sen giật mình. Những thửa ruộng mới cấy quang sạch nước óng ánh màu đất nâu. Sông Tân như một con lạch chảy song song với đường về làng sao bỗng như xa lạ. Rau muống, bèo tây cỏ cao che gần kín mặt sông như om om một cái gì đen tối ghê rợn. Giun, dế và các thứ sâu đất thi nhau gào thành những âm thanh hỗn loạn trầm trầm, kéo dài, ảm đạm. Cảnh vật bỗng tối sầm lại vì ánh trăng bị mây che. Một đôi chuột đồng từ búi tre đuổi nhau xuống ruộng chạy xô vào chân Sen. Cô hét lên một tiếng, bủn rủn cả chân tay, trống ngực đánh thình thịch. Xung quanh vắng lặng quá. Giun dế và các thứ sâu đất như đều cùng im tiếng. Nghe tiếng chân người bước đuổi. Sen hốt hoảng ngoảnh lại sau. Rõ thần hồn nát thần tính! Vẫn chỉ có tiếng trống ngực Sen đánh thình thịch. Những chuyện cướp tiền cưỡng hiếp thỉnh thoảng còn xảy ra ở các nơi chợt nhớ lại lúc này càng gieo lo lắng thêm cho Sen. Nhưng may mắn! Sen sắp về đến nhà rồi. Đến cái lùm tre to và những ruộng khoai trước mặt kia là đã được ba phần tư đường. Mọi đêm Bổn với Sen cùng về sao đi nhanh thế. Loáng cái đã tới cổng nhà. Con đường quái quỷ này hôm nay có ma hay sao mà cứ dài mãi ra, dài mãi ra thế này. Sen chẳng tin có ma nhưng tự nhiên hai ngón tay cái của cô bấm chặt mãi vào đốt giữa của hai ngón tay giữa. Mợ Sen kể ở nhà quê đi đêm cứ bấm đốt ngón tay giữa như thế ma nó ky, nó không dám trêu. Sen gờm gờm nhìn lùm tre phía trước. Hồi Sen còn nhỏ thỉnh thoảng được nghe mợ Sen kể những chuyện ma hại người. Có con ma nó ngả cây tre chắn ngang đường đi chờ khi người ta bước qua nó mới bật lên cho người tung lên trời rơi xuống mà chết. Lớn lên Sen chẳng tin, nhưng sao càng bước gần tới lùm tre kia Sen càng rờn rợn?

May quá! Chẳng có cây tre nào chắn ngang đường. Sen vẫn vừa nhìn lùm tre vừa rảo bước như kẻ sẵn sàng co chân chạy. Những thân tre sát nhau kẽo kẹt. Gió thổi ào ào tung bụi đường vào mắt Sen. Sen dụi mắt và vẫn không dừng lại một bước. Trong tiếng gió ào ào hình như lại có tiếng chân người bước đuổi theo Sen. Sen chưa kịp quay lại đã bị một cái chăn chụp kín lấy đầu đồng thời bị giữ tay bịt miệng không kêu được thành tiếng nữa. Bốn cánh tay lực

lưỡng ôm sốc Sen vào ruộng khoai sọ sau lùm tre. Sen ú ớ giãy tung lên hồi lâu nhưng rồi mất sức, lử dần, bất tỉnh.

Mưa lất phất rơi trên mặt Sen. Cô mở mắt hoảng hốt nhìn trời. Trăng lưỡi liềm đã lẩn mặt nhưng ánh trăng vẫn phảng phất trên những đám mây đen và trong không trung. Sen cấu vào đùi mình. Rõ ràng Sen vẫn sống. Cô ngồi nhổm dậy nhìn ra bốn phía. Xung quanh những ruộng khoai sọ, khoai lang, những bờ bụi, những lùm tre đều quay đảo, quay đảo. Sen nhắm mắt lại óc tê buốt như bị kim châm. Cô sực nhớ lại tất cả, Sen lại mở choàng mắt nhìn ra bốn phía. Trông cảnh vật đã bớt quay đảo, Sen nhận được ra lùm tre to với những thân cây cao lớn sát vào nhau kẽo kẹt. Phía ngoài lùm tre ấy là con đường về nhà. Sen vội đứng dậy lảo đảo bước ra đường. Mưa ướt cả tóc cả quần áo Sen. Cô lượm một cành cây khô chống đi cho thêm vững.

Tới nhà, Sen không muốn gọi Bổn. Cô đã quen cách nhẹ tay kênh liếp tháo gióng lấy. Sen lẳng lặng cài cửa, thay quần áo đi nằm. Bổn với con Phận vẫn ngủ say mê mệt. Sen đau nhừ khắp người như vừa bị một trận đòn thù khủng khiếp. Cô oằn oại khẽ vật vã trên giường hồi lâu không nhắm mắt được. Khi tâm trí trở lại trạng thái bình thường, Sen úp mặt vào gối mà khóc thầm mãi tưởng đến chảy máu mắt.

Ngoài đường xóm người ta đã í ới gọi nhau đi cấy. Gà tứ phía còn gáy giục dã. Ánh sáng đã lảng vảng lọt qua các khe kẽ vào nhà. Bổn mở mắt nhìn con Phận. Con ranh, lăn lóc thế nào lại cuộn áo lên tụt quần xuống để tênh hênh cả ngực, cả rốn ra thế này. Bổn kéo lại quần áo cho cái Phận, nằm lặng một lúc ngắm con. Nó vẫn nhắm mắt ngủ say. Nó chỉ giống mẹ nó có con mắt lá dăm sắc sắc là! Sau này có lẽ nó cũng giống mẹ ở cái thân hình đẫy đà. Bữa nào cũng đánh thông ba bát cơm chân tay mình mẩy cứ chắc nình nịch! Còn cả cái đầu cái khuôn mặt là của bố nó. "Con gái giống cha giàu ba đụn" các cụ xưa nay vẫn cứ nói thế! Bổn chép miệng thở dài. Giống gì thì giống chứ đừng giống cái thói bạc như vôi ấy,

đừng giống cái lòng dạ bất nhân ấy! Không! Con bé nó ngoan đáo để, nó biết xót mẹ nó lắm. Một hôm nghĩ đến chồng đến con thương thân trách phận Bổn ngồi khóc một mình ở cạnh giường. Phận ở ngoài ngõ chạy về đứng trố mắt nhìn mẹ nó rồi nó cũng ngoẹo cổ mếu máo. Bổn kéo nó vào lòng, nó áp má nó vào má mẹ, ôm chặt lấy đầu mẹ.

Kìa cái Phận đang mỉm cười trong mơ, Bổn cũng cười theo; chị vuốt tóc con rồi nhẹ nhàng chui ra ngoài màn. Bổn bị cảm hôm qua đầu còn váng vất nhưng hôm nay, Bổn sẽ đi làm. Mồ hôi ra được người Bổn sẽ thanh thoát. Bổn toan gọi Sen. Thôi để cô ấy ngủ thêm chốc nhát, hết giờ làm còn dạy học khuya mới về. Rửa mặt, chải đầu xong chị gọi Sen ba tiếng liền chẳng thấy thưa. Bổn vén màn đặt tay lên trán Sen, lẩm bẩm, nét mặt thảng thốt:

– Chết chửa con bé nó nóng như lửa thế này này!

Sen vẫn li bì mê mệt, Bổn nấu vội niêu cháo cho cả hai cô cháu rồi lấy khăn nón lẳng lặng đi làm.

Trưa nghỉ Bổn hối hả về nhà. Con Phận ngồi ngưỡng cửa sụt sịt khóc. Bổn vừa ló mặt, nó đã òa lên:

– Cô Sen cô ấy làm sao ấy u ạ!

Bổn lật đật vào nhà. Sen vẫn chưa cất cơn sốt. Vẫn mê man, chốc chốc Sen lại ú ớ nói gì. Chợt Sen kêu trời một tiếng to và hét lên kinh hãi. Cái Phận cuống quýt bíu lấy mẹ. Tay nó run run gọi:

– U ơi! U ơi! Cô Sen sao thế u? Ở nhà mấy cô cô cứ hét như thế luôn con sợ lắm, u ạ.

Bổn không chú ý đến cái Phận, khẽ lay gọi Sen. Y tá của công trường vào tiêm thuốc cho Sen. Tối đến Sen dứt cơn, ăn được lưng bát cháo đường. Bác Biền và Trần Lưu đến thăm Sen.

– Cháu chỉ bị cảm thường thôi bác ạ. Sen đáp lời thăm hỏi của bác Biền, giọng Sen run run. Cô nhìn bác Biền tỏ ý cảm ơn và rướn mở to cặp mắt nhìn Lưu trừng trừng. Rồi như bị mỏi mắt Sen chớp liền liền, Sen vờ kéo chăn tới trán để lau nhanh mấy giọt nước mắt rồi lại nhét mép chăn xuống cạnh cổ, giữ vẻ mặt bình thản đường hoàng. Tuy nhiên nhìn thoáng, Lưu biết Sen đang bị xúc động mạnh. Sen ốm có phải vì anh đã động viên cô ấy làm việc quá sức? Tim

Lưu như bị bóp nhỏ lại, bực bội: anh chưa hết băn khoăn vì sao Sen ốm lại chợt nghĩ tới điều áy náy đêm qua, Lưu đã quá rụt rè để Sen phải đi một mình trong đêm vắng. Hay vì phải đi đêm một mình sợ ma quá mà phát ốm? Vô lý! Cô giáo đã giảng được "về nguyên tử và phân tử", ai còn tin có ma? Lưu nghĩ quanh quẩn trong khi mắt anh vẫn chăm chú ngắm gương mặt bầu bầu của Sen. Cơn sốt đốt đỏ rực mặt Sen như khi Sen đang gánh vữa giữa trời nắng công trường. Mớ tóc đen dày để rối buông xõa sang một bên đầu, lẫn vào trong bóng tối của giường màn, Lưu cũng muốn đặt tay lên trán Sen như bác Biền, nhưng anh lại e ngại. Sen hơi nghiêng mặt nhìn anh rất nhanh. Lưu có cảm giác là Sen đã đoán biết ý muốn và sự rụt rè của anh. Hình như Lưu đã hơi bị đỏ tai. Bổn nấu cháo ở dưới bếp lên. Lưu nói với Bổn để tránh ngồi im lặng:

– Chị chịu khó săn sóc cho cô ấy mau khỏi, vài hôm nữa đã phải tới trường rồi.

Bác Biền nhe răng cười không thành tiếng nói với Sen:

– Cháu cứ yên tâm nghỉ vài ngày lại sức rồi đi học luôn thôi.

– Vâng ạ! – Sen đáp khẽ, ngước mắt nhìn bác Biền trìu mến và biết ơn.

Cái Phận chạy đến bên Sen hỏi nhỏ khi bác Biền và Trần Lưu vừa ra khỏi nhà:

– Cô ơi, cái ông nào già với cái chú nào đến thăm cô thế? Ông ấy thương cô lắm phỏng? Thế chú ấy có chơi thân mấy cô không?

Sen mỉm cười vuốt má Phận:

– Ông ấy thương cô lắm, ông ấy là bố cô đấy.

– Thế ông ấy cũng đẻ ra cô à?

Sen rơm rớm nước mắt nhìn lên đỉnh màn khẽ gật đầu. Cái Phận lại nhắc:

– Thế chú ấy có phải là bạn cô không? Chú ấy có chơi thân mấy cô không?

– Có chứ! Cô thân với mẹ cháu nhất thứ nhì thân với chú ấy.

– thân như thế nào cơ?

– ... như cháu thân với thằng Hồng ấy!

– Thế ạ!

Phận thỏa tính tò mò toan chạy đi chơi nhưng nó còn khoe:

– Cô ạ ông ấy cũng bế cháu cơ, ông ấy thơm cháu lên trán này này, cả hai bên má nữa này, chú thì xoa đầu cháu vuốt má cháu giống như cô ấy.

Sen mỉm cười lại xoa đầu, vuốt má Phận.

Lặng lẽ đi bên bác Biền. Lưu vẫn như còn nhìn thấy Sen nằm ngay ngắn, mệt mỏi trên giường. Ở cô gái ấy, cái đẹp vừa lồ lộ ra mà vừa thầm kín, càng ngắm kỹ càng thấy có duyên. Cô gái sắp ra công trường rồi. Trần Lưu còn bối rối, cháy ruột như kẻ đứng trước một nhiệm vụ lớn lao mà bất lực không tính được ra kế hay!

Bác Biền và Lưu gặp Mai, Song ở ngay cổng công trường. Biết hai người đi thăm Sen về, Mai vẫn vờ vĩnh:

– Chào bác! Hôm nay bác lại đi ngắm phong cảnh cơ đấy!

– Không, chúng tôi vào thăm cô Sen ốm.

Mai, Song nhìn nhau, một nụ cười thấp thoáng trong mắt chúng. Mai lại hỏi:

– Cô ấy ốm nặng lắm hở bác?

– Bị cảm cũng nặng đấy, nhưng không nguy hiểm. Lưu đáp thay bác Biền.

Trần Lưu và bác Biền khuất vào trong công trường, Song đấm khẽ Nguyễn Mai nói:

– Tao chịu kế của mày, kiềng ba chân mày cũng bẻ, cây giữa rừng mày cũng đốn!

– Phải thế tao mới ăn ngon, ngủ yên được.

Cặp mắt một mí có hàng mi dài của Nguyễn Mai nheo nheo lại như suy nghĩ. Có điều lạ là người ta chẳng hề thấy một tia hung bạo nào ở cặp mắt ấy!

Mấy ngày qua hình như có một lão hung thần nào đã đóng một cái đai sắt vô hình quanh đầu Sen. Nhiều lúc Sen nằm rũ trên gối không cất nổi mình dậy. Cứ Bổn đi làm, cái Phận đi chơi là Sen lại gục mặt khóc thầm. Trong tâm trạng Sen vừa có nỗi đau xót ê chề của một kẻ bị đánh đập, chà đạp, vừa có sự uất ức đắng cay

của một người bị khinh rẻ, bị lừa gạt, vừa có cái bâng khuâng ngơ ngẩn của người bị tước đoạt mất thứ của quý duy nhất xưa nay vẫn gìn giữ nâng niu.

Sớm nay mặt trời đã cao gấp đôi ngọn tre, Sen vẫn chưa dậy. Cô oằn phải oằn trái se sẽ ấm ứ trong họng như một bé gái làm nũng mẹ. Lâu sau cô mới từ từ mở mắt. Mấy ngày nay chưa hôm nào cô yên giấc như đêm qua. Sen cất đầu khỏi gối khẽ lúc lắc. Mừng quá! Cái đai sắt quái ác chẳng còn. Sen động chân động tay rồi nhúc nhích toàn thân. Một sức mạnh mới mà quen thuộc cứ rân rân, rân rân trong từng thớ thịt Sen, tạo nên cái cảm giác thảnh thơi dễ chịu của một người lao động mệt vừa được nghỉ ngơi lại sức. Cô gái nằm im ắng lại và hầu như không suy nghĩ gì nữa mong giữ nguyên cái phút thanh thả của lòng mình. Cái thanh thản quý giá ấy mấy ngày qua tan biến đi, nay vừa chợt trở lại. Nó là trạng thái tâm hồn của một người bình thường khỏe mạnh và vui vẻ. Ở Sen lúc này có lẽ nó mới đậu chập chờn.

Qua những khe kẽ cửa căn nhà lá ba gian nhỏ nhắn mặt trời lọt vào thành những chấm vàng rõm quanh cô gái. Trên cây xoan ngoài cửa, một con chào mào hót như một chú bé đùa giai cứ chế bạn hoài bằng một lời tinh nghịch. Đàn sáo sậu quèn quẹt trên những ngọn tre quanh xóm. Bầy chim chích lắm lời ồn ã trên nóc nhà. Từ xa như vang vọng lại cái giọng nói nhiều điệu của công trường. Những tiếng máy, tiếng xe, tiếng người... Sen chẳng nghe thấy vì công trường khá xa. Đó chỉ là những vang vọng vốn quen thuộc ở ngay trong đầu óc Sen. Chợt Sen nhỏm dậy như mọi khi vừa tỉnh giấc và nhớ ngay đến giờ đi làm. Cái Phận đã lách cửa chạy đi chơi từ bao giờ. Sen mở rộng cửa, rửa mặt chải đầu. Ngồi ở mép giường Sen soi bóng vào cái gương hình chữ nhật to bằng hai bàn tay móc ở hốc cột. Sen chẳng xanh, chẳng sút, khuôn mặt bầu bầu vẫn giữ nguyên cái ánh hồng hào rắn rỏi của nắng công trường. Duy có mi mắt Sen hơi đỏ mọng lên vì khóc nhiều, và cặp mắt mới rầu rầu làm sao? Sen úp hai lòng bàn tay vào mắt như chơi trò ú tim, khi buông tay xuống, cô cố gượng cười và cặp mắt ruớn mở to cũng chợt sáng lên. Sen nẩy ra ý thích chải lại kiểu tóc như hồi còn là nữ sinh lớp tám. Những ngày lao động trên công trường vì phải dậy sớm, đi sớm và chít khăn Sen chẳng tiện chải cái kiểu tóc "có

vẻ điệu" ấy. Hồi còn đi học, khi chiếc cặp ba lá lấp lánh ở mé đầu bên phải giữ cho mớ tóc phía trên trán hơi bồng lên rồi uốn sát xuống vành tai như hình cánh chả, Sen thường mỉm cười với mình. Lúc này ở hai bên mép Sen chỉ hằn ra những đường nét cay đắng. Cô nghiêng bên phải, nghiêng bên trái và lé mắt ngắm bóng mình trong gương. Sen cứ tưởng tượng cô đã khô héo đi như một bông hoa tàn. Khi nhìn lại dáng mặt mình cô có phần kinh ngạc thấy mình vẫn giữ nguyên cái vẻ duyên dáng thầm kín như trước kia, Sen đứng dậy ngực cô phập phồng trong gương. Bỗng nhiên Sen bị sượng sùng, mặt đỏ gay gắt. Những đau xót, những đắng cay uất ức cùng với nỗi bâng khuâng khủng khiếp của mấy ngày qua lại chợt từ đâu nổi dậy vò xé tim Sen dữ dội. Cũng như nhiều cô gái Việt Nam có phần chịu ảnh hưởng của lễ giáo cổ truyền Sen vẫn thường tâm niệm: "Chữ trinh đáng giá ngàn vàng!" Trong mơ tưởng thầm kín của mình, Sen sẽ gặp một chàng trai hợp tính, hợp nết, giỏi giang hơn Sen về mọi mặt và tha thiết yêu cô! Sen sẽ dành chọn cho người yêu tất cả sự trinh trắng của tâm hồn và thể xác. Hai trái tim sẽ quấn quít lấy nhau và sẽ yêu thương, quý trọng nhau mãi mãi cho tới những giờ phút chót của cuộc đời.

Sen vẫn coi đó là một trong những cái đích sáng chói một giấc mơ hạnh phúc của riêng cô.

Mộng ước bị tàn phá một cách đột ngột và dã man, cô gái có trái tim đa cảm thấy cả cuộc đời mình sầm tối lại! Cô gái lại gục xuống gối mà nấc nghẹn, đôi vai run bắn lên. Lâu sau Sen cũng ngồi dậy được. Cô đăm đăm nhìn cặp mắt đỏ hoe trong gương mím nhẹ đôi môi như một bé gái sắp mếu và cô khẽ lắc đầu chán nản có vẻ như thương hại hay như chế giễu mình.

Trước nhà, một đàn gà lích chích kiếm ăn giữa những luống khoai đã dỡ. Gà mái gọi con cục cục, vài chú gà con tránh nắng dưới những cây mào gà kêu lên chiêm chiếp, tao tác chạy đến bên mẹ.

Cơm vừa chín tới trong chiếc nồi đất vùi ở bếp. Nồi ốc nấu đã bắt đầu sôi. Khi trưa, Bổn mua về một mớ ốc nhồi, mấy bìa đậu và một miếng thịt lợn, chị cười bảo Sen:

– Khao cô một bữa ốc thật ngon, cho cô ăn cô cứ ốm mãi không đi học được nữa, cô phải ở lại đây với mẹ con nhà tôi...

Câu nói đùa của Bổn cũng làm dịu chút đau buồn của Sen trong chốc lát. Bổn ân cần dặn Sen:

– Cô mệt cứ việc nghỉ nhà, chiều tôi về chỉ đun nấu một nhoáng là được ăn thôi.

Sen không nghe lời Bổn. Cô đi kiếm chuối xanh với mẻ cho món ốc, đun nấu sẵn chờ Bổn về. Sen đang xùy xoạt nếm món nước ốc ngọt ngậy, cái Phận từ ngoài ngõ chạy hối hả vào bếp, vừa thở vừa mách:

– Cô ơi, mẹ cháu về rồi... cái ông già hôm nọ cùng đi với mẹ cháu...

Nói chưa dứt câu nó đã ba chân bốn cẳng chạy trở ra. Biết bác Biền tới, tự nhiên Sen cũng mừng rỡ. Sen vừa rụi lửa đứng lên, Bổn đã đứng sững ở cửa bếp nói chõ vào:

– Bố hỏi thăm cô, tôi báo là cô càng ngày càng nguy kịch... Lừa bố vào đây giữ bố lại ăn với chị em ta bữa ốc.

Bác Biền đứng sau Bổn mủm mỉm cười:

– Nó nói như thực ấy, bác chẳng kịp rửa chân tay, đi vội ngay theo nó...

Bổn khúc khích, Sen cũng tươi nét mặt:

– Cháu khỏe rồi bác ạ... Chị Bổn còn định cho cháu ăn ốc để lú lấp không học được phải trở lại công trường với chị ấy.

– Ra nó thâm thế đấy!

Bác Biền có chú ý tới cặp mi mắt hơi đỏ mọng của Sen nhưng bác cho là mắt Sen bị cay khói. Bác tưởng, trước ngày được đi học này Sen đang sướng vui lắm. Bác thèm cái "số phận" may mắn của Sen. Ngày trước sống nhiều năm trong vất vả khổ cực chính bác đã tin giàu nghèo là do số xui nên. Trong cách mạng Tháng Tám, khi đã ngoại bốn mươi bác mới bắt đầu hiểu rõ sự đọa đày. Cho tới nay mỗi khi nghĩ lại bác còn căm tức vì mấy chục năm đã bị bọn tư bản bóc lột đến xương tủy lại bị lũ thống trị lừa gạt sống trong tăm tối ngu muội! Và bác còn ân hận, chua xót dường như đó cũng là một tội lỗi của chính bác. Hình như để sửa cái lỗi đó, bác hay kể nỗi

khổ ngày xưa cho lớp thợ trẻ nghe. Về cuối bữa ăn khi mọi người còn chưa hết tấm tắc về món ăn ốc ngon miệng bác Biền mới thủng thẳng nói:

– Các cháu bây giờ gặp thời kể sướng thật. Thời xưa, thân người thợ đâu có bằng con chó béc giê của chủ!...

Hai cô gái đều ngừng nhai nhìn người thợ già, Bác Biền vẫn nói:

– Ngày trước trong những năm bác bị liệt vào hạng thợ học việc không lương, mỗi bữa chủ nó chỉ phát cho ba lưng cơm với một bát rau hay vài ba con tôm con tép kho. Đói quá, bác phải ăn vụng cả những bát hồ dán giấy; khi quấy những bát hồ ấy bác không cho phèn chua. Đêm đêm bác chỉ có một mảnh chiếu rách nằm só nằm sỉnh hay dưới gậm bàn. Lương thợ trong xưởng bác khi ấy chỉ từ năm xu rưỡi tới hai hào một ngày nhưng con chó béc giê của lão chủ một ngày được ăn những ba hào thịt! Nhìn con chó ăn những miếng thịt bò bằng bàn tay, hay ăn phở, ăn súp uống sữa tóp tép, thật mình thèm nhỏ dãi ra, bụng cứ sôi lên ùng ục ấy... Kìa các cháu cứ ăn tiếp đi chứ.

Cái Phận buông đũa bát đã tót ra ngoài ngõ với bạn. Bác Biền vừa xỉa tăm vừa kể tiếp bằng một giọng đều đều:

– Thời ấy, thật mắt bác được thấy, cái xưởng in chỉ vài năm mà đổi khác hẳn. Từ vài chục thợ đông lên hàng trăm người. Lão chủ một lúc tậu liền ba cái biệt thự. Về sau bác đi làm xưởng khác nhưng bác vẫn theo dõi nó. Nó tậu thêm mấy chục cái biệt thự nữa ở Hà Nội, Sầm Sơn, Tam Đảo, lại tậu bao nhiêu đồn điền và có hàng trăm vạn gửi nhà băng. Mình gà mờ chẳng biết gì lại cứ khen là mồ mả nhà nó phát, nó có số giàu! Sau nhờ có Đảng mở mắt cho, mình mới vỡ lẽ ra rằng tất cả của nả của chúng đều là mồ hôi, là máu của thợ!

Sen trố mắt rụt rè hỏi:

– Sao các bác khổ thế mà cũng không biết là bị bóc lột?

– Có chứ! Cũng có người biết sớm: nhưng nhiều người như bác thì thật là u mê! Kể ra nếu tất cả những người bị bóc lột đều sớm nhìn rõ sự thật thì chúng nó đâu có đè đầu cưỡi cổ được mình!...

Bác Biền khẽ thở dài nhưng miệng bác hơi nhếch cười như sắp kể tới đận chuyện vui vẻ:

– ... Hồi ấy chủ nó giao cho bác sáng nào dậy cũng phải đánh răng cho con chó béc giê của nó bằng xà phòng "Gíp", trưa hè nào cũng phải tắm cho chó. Tắm cho chó không sạch nó đánh. Chải răng hầu chó mà chó rít rống lên là nó quát mắng. Sáng mình nhịn đói làm việc, béc giê được ăn phở mình đâm ghen với nó. Có lần, trước khi chó ăn bác húp trộm một miếng. Đứa xấu bụng, nó ton hót với chủ: lão chủ gọi bác tới mắng bác cứ đứng im nghe, nó giở cả tiếng Tây ra chửi bác rồi bất thình lình nó vớ cái bàn thấm đồng ném vào giữa mặt bác... Đây vết sẹo vẫn còn...

Bác Biền xoa xoa đầu ngón tay trỏ lên một vết sẹo nhỏ đen ở giữa trán. Nghe đến đây lưỡi Sen bỗng tê chát, Bổn tức giận cặp mắt xếch lên, mặt đanh lại. Hai người đã ăn xong còn ngồi nán bên mâm nghe người già nói chuyện, không nghĩ đến dọn dẹp.

– Đấy là mới kể chút ít cái khổ của một đời thợ. Mà một đời thợ dù khổ mấy cũng chẳng thấm đâu với muôn vàn nỗi khổ của cả giai cấp. Làm thợ hai mươi năm trên mình chỉ có độc một bộ quần áo với một chiếc quần đùi. Đêm giặt cởi truồng đắp chăn, rách không có cả mụn vá! Cảnh ấy không hiếm đâu các cháu ạ...

Nghe người thợ già tâm sự. Sen bỗng quên đi mọi nỗi đau khổ của riêng cô. Sen muốn nhìn bác Biền với cặp mắt thật mến thương của đứa con gái biết chia sẻ nỗi đau xót với người cha, Sen muốn ôm lấy cánh tay bác mà nói những lời thật cảm động thốt tự đáy lòng; nhưng Sen vẫn ngồi im hơi cúi mặt, mắt chớp luôn nén xúc động.

Tối hôm ấy Sen không phải dạy lớp bổ túc văn hóa nữa vì cô đã sắp tới trường rồi. Nhưng Sen vẫn đi cùng Bổn đến lớp học của chị, nhân tiện tiễn bác Biền trở lại công trường.

Dọc đường người thợ già khuyên nhủ Sen đến trường phải chăm học cho giỏi nghề sau này còn góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước:

– ... Cháu xem, cả nước còn đầy những thương tích, còn lam lũ đói rách, lạc hậu!... Chúng ta đang cần rất nhiều những tay thợ, những tay thợ giỏi có thể xóa dần cái tình trạng đau khổ ấy của bao nhiêu đời để lại...

Sen không nói lời hứa hẹn, không nói lời cảm ơn; nhưng mọi điều người thợ già dạy bảo, Sen đều ghi sâu vào lòng.

Sen đứng trong bóng tối của một lùm cây giữa công trường. Tim Sen đập dồn dập, có lúc se thắt lại. Phía trước kia các bạn Sen đang mải miết học tập. Một bạn nam giảng viên vừa nói vừa viết gì lên bảng đen, cũng chỗ ấy Sen vẫn thường đứng để giảng bài. Ngồi giữa mấy chục nam nữ thanh niên, Trần Lưu cứ nhìn lên bảng rồi lại cắm cúi ghi chép vào vở; Sen không sao rời mắt khỏi Lưu được. Nhìn xa, Lưu bé bỏng xinh xẻo như một cậu học trò nhỏ ngoan ngoãn. Thật khác hẳn với Trần Lưu mặc áo lót mỏng hở vai, hở ngực, gánh một chuyến những tám sọt cát nặng hàng tạ, bắp thịt ở vai ở tay nổi cuộn sạm nắng và bóng mồ hôi. Một ý nghĩ cảm động chợt lóe lên khiến Sen rưng rưng nước mắt. Như một người đang sống trong mơ Sen quay đầu từ từ nhìn quanh công trường yên tĩnh trong ánh điện yếu ớt. Trên miếng đất công trường này, trên những giàn giáo tua tủa kia mồ hôi của Trần Lưu và của các bạn khác ngày ngày đã nhỏ xuống cùng hòa với mồ hôi Sen. Ở đây Sen đã vượt qua được những vất vả, nặng nhọc của lao động chân tay tưởng chừng lúc đầu không chịu nổi.

Nhưng đột nhiên Sen tưởng như cô không phải đang đứng trong bóng tối của một lùm cây, mà ở giữa nắng sáng và đám đông. Và người ta đã đọc hết mọi ý nghĩ thầm kín của cô. Mấy ngày ốm nghỉ, chờ đi học có những lúc Sen rùng mình ghê sợ nghĩ tới những buổi nắng gắt như lửa đốt, gánh nặng đè trĩu trên vai tê cháy, mồ hôi đầm đìa như tắm, hơi thở ngột ngạt, đầu ù ì như một cái cối xay. Những lúc ấy, yếu đuối như một bé gái lên mười, chính Sen cũng kinh ngạc sao cô đã lầm lũi vượt qua được những buổi lao động căng thẳng nặng nhọc quá như vậy. Những lúc yếu đuối ấy, nghĩ đến chuyện học Sen càng thêm mừng, ngoài cái mừng được học nghề được tiến bộ, còn cái mừng khỏi phải lao động vất vả ở công trường; Sen úp hai bàn tay lên mặt, khổ sở vì đã có những ý nghĩ đớn hèn! Cô muốn chạy thẳng ngay vào giữa lớp kia, chào và xin lỗi các bạn; sớm mai Sen đã rời khỏi nơi đây để đến trường kỹ thuật rồi. Hay Sen xin ở lại công trường với các bạn. Sen sẽ làm việc hăng hái bền

bỉ như cũ hay hơn thế nữa. Bên cạnh Sen lúc nào chẳng có Bổn. Trước mắt Sen lúc nào chẳng rực rỡ những tấm gương lao động quên mình như Trần Lưu.

Sen chẳng thấy Lưu bé bỏng xinh xẻo như một cậu học trò nhỏ! Lưu đã đứng cao lên giữa các bạn, to lớn, vạm vỡ. Mà lạ chưa! Sao Lưu lại giống hệt anh Trà? Sen dụi mắt. Không, Lưu vẫn ngồi đằng kia, nhỏ bé giữa các bạn, chăm chú nghe giảng bài. Nhưng hình ảnh Lưu giống hệt anh Trà cứ còn rõ rệt hiện mãi trước mắt Sen. Phải chăng vì hai con người ấy đã giống nhau trong lý tưởng sống, trong nghị lực chiến đấu cùng truyền sức mạnh tinh thần cao cả của họ cho Sen và cùng được Sen cảm phục tận đáy tâm hồn, nên cô gái thốt nhiên đã tưởng tượng ra cái hình ảnh đẹp đẽ và cảm động ấy, rồi cứ muốn nuôi giữ nó mãi trong lòng mình?

Sen lặng lẽ đi về phía nhà ăn, nơi Bổn học lớp bổ túc văn hóa, lòng bừng xúc động.

Trong khi chờ Bổn tan lớp về cùng, một mình Sen cứ lững thững bước đi quanh khắp công trường. Mỗi bước, Sen cứ thêm bồi hồi như người bị thiếu không khí. Cô thở hít mấy hơi thật mạnh ngơ ngác nhìn quanh vòm trời bạc xám bao la. Gió đông nam mát rượi như bàn tay bạn thân ve vuốt đôi má, mớ tóc Sen. Không khí trong lành thơm nhẹ chẳng thiếu, song rõ ràng Sen vẫn bứt rứt vì thiếu một cái gì vốn rất quen thuộc và cần thiết cho đời cô. Thiếu chăng tiếng chân bước rậm rịch, tiếng những sô vôi vữa óc ách, tiếng máy nổ và loa phóng thanh ồn ã, tiếng búa đóng đanh và tiếng đục gỗ chí chát, tiếng máy trộn vữa và trộn bê tông rào rạo, tiếng xe cút kít nghiền rít ván và tiếng xe ba gác lọc xọc? Thiếu chăng mùi nồng nồng vôi vữa, mùi ăng hắc ét xăng, mùi khét lẹt hơi hàn, mùi chua mặn mồ hôi? Thiếu chăng những cặp mắt thân thương, những câu nói tiếng cười trẻ, khỏe rộn rã khắp công trường?... Thiếu chăng cái giọng nói chắc nịch của Trần Lưu và hình ảnh anh mặc áo lót mỏng khi vừa điều khiển máy trộn, vừa xúc cát, vừa xúc vữa, khi gánh một chuyến tám sọt cát nặng hàng tạ, khi lụi hụi đào đất hoặc nghiên cứu cách đổ lật bê tông...? Có lẽ lúc này Sen cảm thấy thiếu tất cả, vì tất cả những tiếng động, những mùi vị, những hình ảnh ấy, bao ngày qua đã chung đúc nên cái linh hồn lớn lao của công trường; và chính cái linh hồn rừng rực sức mạnh, giầu tình thương

yêu ấy mà bao ngày Sen có đóng góp phần mình vào, đã dìu dắt Sen, soi sáng cho Sen, đã trở thành chính bản thân cuộc sống của Sen.

Mai sớm đi khỏi nơi này, Sen liệu có mang trọn được cái linh hồn hừng hực ấy mãi mãi như một nguồn sống vô tận không thể thiếu của đời mình?

9.

Mây đen từ bốn phía chân trời ùn ùn kéo lên, nhiều đám sừng sững như cả một dãy núi cao hàng nghìn thước. Từng cơn, gió cuốn cát, lá vàng bay mù mịt sân trường. Mới quá trưa mà lớp học Sen tối sầm hẳn lại. Học sinh phải bật điện lên mới nhìn rõ chữ thầy trên bảng đen "Nhiệm vụ của ngành chế tạo cơ khí trông công nghiệp". Một luồng gió mạnh bất ngờ đánh bật cánh cửa khép hờ, thổi bay tung bao nhiêu giấy tờ sách vở của thầy của trò, ném cát bụi vào mắt mọi người. Giáo viên nhăn mặt vội vã khép chặt cửa, lượm lại giấy tờ vương vãi trên sàn lớp. Học sinh nhớn nhác ồn ào hẳn lên, cũng phải làm cái việc đuổi bắt lại giấy tờ như thầy.

Hai tay đè lên cuốn vở vừa bị gió lật giở soàn soạt, Sen hốt hoảng nhìn theo chiếc phong bì xanh da trời trong có lá thư dài mới viết chưa kịp gửi bị gió cuốn bay. Sen lo mất hoặc bẩn lá thư mà đêm qua cô đã để bao tâm tư và hàng giờ viết cho Bổn. May sao một anh bạn học đã lượm được cho Sen nguyên cả phong bì và lá thư sạch sẽ. Hiếu đến tận trước bàn Sen trao trả thư, phong bì, cười nhe hàm răng trắng đều nói nho nhỏ:

– Báo cáo đồng chí Sen tôi không ngó qua một chữ nào đấy nhé... Tuy biết đây là một lá thư tình cảm... gớm cầm nặng cả tay...

Giữa lúc cả lớp ồn ào mất trật tự, Sen cũng bật cười to:

– Thư nào chả là tình cảm... Cám ơn anh!... Mà anh thấy nặng chừng mấy cân?

Cặp mắt đen thẫm táo bạo của Hiếu nhìn sâu vào mắt Sen, đang tươi cười, chợt có vẻ như díu díu nghĩ ngợi. Anh nói giọng như đùa bỡn:

– Chà hầu như nặng hàng tạ...

Chán cho anh chàng, chưa chi đã ghen bóng ghen gió! Sen nhìn theo Hiếu trở về chỗ cũ, cái đầu nghênh nghênh trên đôi vai rộng.

Những ngày đầu tới trường mới gặp Hiếu, Sen phải chú ý ngay đến cặp mắt đen thẫm táo bạo của anh ta, cặp mắt nhìn thẳng rất sâu, không sống sượng vô lễ, không ngổ ngáo thô lỗ mà lại có vẻ như thiết tha như cảm phục. Một hôm Sen đang rửa mặt, Hiếu đến vòi nước bên cạnh, vừa vò khăn vừa hỏi:

– Chị Sen ở trường hay ở đơn vị công tác nào đến?

Khi biết Sen trong kháng chiến học ở Phú Thọ, mắt Hiếu sáng lên, mừng rỡ như bắt gặp người quen cũ.

– Chị ở vùng nào? Hồi kháng chiến tôi cũng đóng quân ở Phú Thọ, Tuyên Quang đấy!

Sen chăm chú ngắm nhìn bộ quần áo quân nhân phục viên của Hiếu, hỏi lại:

– Hồi ấy anh ở trung đoàn nào?

– Trung đoàn S.

Sen đứng sững hẳn lên ngó Hiếu, như sửng sốt như lạ lùng không ra cười không ra khóc hệt như một người vừa gặp điều may mắn và cũng gặp ngay điều đau xót một lần. Lần đầu tiên, từ sau ngày anh Trà mất, Sen gặp một người đã chiến đấu cùng một trung đoàn với anh.

– Anh có biết anh Trà không?

– Có, chúng tôi cùng ở một đại đội, anh ấy là chính trị viên, tôi là đại đội trưởng. Chị quen hay có họ với anh Trà?

– Tôi là em ruột anh Trà.

Hiếu "à" một tiếng khẽ và trong giây phút xúc động, nắm chặt lấy tay Sen giọng ngùi ngùi:

– Tôi là bạn thân nhất của anh, nhiều lúc nhớ anh quá, anh bị thương nặng ở giữa mặt trận, đã nhắm mắt trên tay tôi.

Sen bủn rủn cả người, muốn òa khóc. Cô không rụt tay về mà đứng im cúi nhìn xuống đất, chớp liền liền cố giữ lại những dòng nước mắt mấp mé muốn trào ra.

Đêm ấy Sen thức khuya đọc lại nhật ký của anh Trà. Cuốn nhật ký của anh, Sen đã đọc hàng trăm lần, mỗi lần đọc Sen lại hiểu và mến phục anh thêm. Lần này cuốn sổ nhỏ mép đã quăn sờn, đen cáu ấy lại chiếu rọi những ánh sáng mới vào một con người lạ vừa bắt đầu cuộc sống trong tâm tưởng của Sen!...

Là bạn chiến đấu ở cùng một đơn vị lại là bạn thân. Hiếu và anh Trà chắc phải giống nhau hoàn toàn hoặc gần giống nhau về mọi phương diện. Sự mong ước ngây thơ và tốt lành ấy của Sen đã biến những suy nghĩ cao thượng, những gương anh dũng quên mình, những mơ ước lớn lao, và tình hình nhuần nhã phóng khoáng của Trà thành những đức tính của Hiếu. Nhiều lúc, lòng mong ước quá mạnh, Sen tưởng như đang đọc một cuốn nhật ký do chính tay Hiếu đã ghi chép. Gập cuốn sổ nhỏ lại Sen cứ mỉm cười mãi một mình.

Nhưng sao giữa niềm vui sởi lởi của cô gái lại chen lấn vào một dòng cảm nghĩ buồn phiền gần như là một sự hối hận? Đó là lúc Sen chợt nghĩ đến Trần Lưu. Song Sen có làm gì sai trái với Lưu đâu mà phải ân hận? Lưu đã giáo dục, dìu dắt, nêu gương sáng cho Sen trong những bước đầu Sen vào đời. Sen vẫn giữ suốt đời lòng kính mến cảm phục của Sen đối với anh, một người anh với đầy đủ ý nghĩa tốt đẹp của danh từ ấy. Thực có khi Sen đã tơ tưởng đến một quan hệ thân thiết hơn, gần gũi hơn với anh, nhưng sao gặp riêng nhau, hai người không muốn mà vẫn tự nhiên giữ kẽ ngại ngùng như còn xa lạ? Mối cảm tình nam nữ giữa hai người đến khi chia tay chưa hề vượt quá khuôn khổ của sự cảm mến trong tình đồng chí và tình anh em.

Càng nhớ lại quan hệ của cô với Trần Lưu, Sen càng ngạc nhiên một cách thú vị về cách làm quen tự nhiên, dễ dãi của Hiếu, về cách bạo dạn gây cảm tình của anh. Sao bên cạnh con người ấy, Sen cảm thấy thoải mái; sao chẳng quen lâu mà tưởng như đã hiểu biết đến độ thông cảm nhiều!

Những ngày đầu tới trường một chuyện phiền muộn đối với Sen không ngờ lại tạo cơ hội tốt cho tình thân giữa Hiếu và Sen thêm gắn bó. Nguyễn Mai cùng được đi học một lớp với Sen gửi liền cho Sen ba bức thư, Sen không trả lời. Hắn không ngượng cứ bám theo Sen chằng chằng. Ngồi trong lớp bất kể lúc nào Sen cũng bất

chợt được cặp mắt một mí có hàng mi dài của Nguyễn Mai hấp háy nhìn về phía Sen. Sen đi ăn cơm, lên lớp, đi chơi phố, hay ngồi xem xi nê ở sân trường hễ cứ giật mình một cái là đã thấy Nguyễn Mai ở bên cạnh rồi. Hình như không một giây phút nào hắn rời mắt khỏi Sen, và hình như hắn có phép tàng hình nên dù ở giữa một đám đông như thế nào hắn cũng có thể bất thần xuất hiện để quấy rầy Sen. Lần nào hắn cũng hỏi Sen về ba bức thư đã gửi đòi Sen trả lời, có khi hắn muốn tặng Sen một vé xem xi nê hay xem văn công, muốn rủ Sen đi chơi: có khi hắn kể lể dài dòng về nỗi đau khổ của hắn trước thái độ lãnh đạm của Sen; có khi hắn trách móc Sen, đe dọa Sen rồi sẽ gặp nhiều chuyện không may. Sen chỉ đáp lại hắn bằng một sự im lặng khinh bỉ. Tuy giữ thái độ cứng cỏi trước mặt hắn, trong thâm tâm Sen không khỏi kinh sợ về những lời hắn đe dọa. Có lúc Sen lo quanh lo quẩn đến ngơ ngẩn cả người. Đêm ngủ Sen nằm giữa hai bạn gái mà còn thấp thỏm. Nguyễn Mai trở thành một bóng ma luôn ấy rối sự yên tĩnh và gieo khủng khiếp trong các giấc mơ của Sen. Sen báo cáo chuyện này với Đoàn thanh niên. Đoàn đã khuyên răn Mai, nhưng hắn vẫn không thôi đeo đuổi Sen như một con đỉa đói.

Một buổi sáng chủ nhật, Sen đang soi gương chải đầu sửa soạn đi chơi, Nguyễn Mai thình lình ập tới. Chán ngấy đến phát tởm về những điều hắn vẫn quen lải nhải, Sen nghiêm giọng nói:

– Tôi yêu cầu anh từ nay đừng đeo đuổi, quấy rầy tôi nữa!

Hắn trâng tráo:

– Yêu cầu của cô thế, nhưng yêu cầu của tôi lại khác thì sao?

– Dơ lắm! Là người, anh không biết xấu hổ à?

Hắn cười nhạt môi dưới hơi trề ra như chế giễu Sen:

– Dơ gì? Chỉ dơ cái con người hỏng kiểu, chỉ xấu cái kẻ đáng thương mà còn làm bộ!

Lần đầu tiên trong đời. Sen nổi nóng dữ dội, cô đứng vụt dậy mắt như lửa bỏng, quát:

– Cút ngay! Anh cút ngay khỏi chỗ này!

Nguyễn Mai đi khỏi Sen quẳng lược nằm vật xuống giường úp mặt xuống gối mà khóc. Tại sao đương nhiên Nguyễn Mai lại động

đến cái điều cay đắng mà Sen đang muốn đào sâu chôn chặt trong lòng. Cái vết thương được băng bó đang dịu dần đau đớn, sao có kẻ đang tâm rứt phắt bông băng ném đi, để máu Sen lại chảy chan hòa? Nhưng một tia sáng vừa lóe ra soi vào cái điều bí ẩn, có liên quan đến kẻ đã gây ra tội ác đối với Sen. Nhờ tia sáng ấy, Sen đã thoáng nhìn thấy kẻ thù. Cô nhổm dậy, mặt xanh tái, cặp mắt đờ dại, ngồi lặng hồi lâu như một pho tượng. Nhưng rồi Sen khẽ lắc đầu: nghĩ quanh nghĩ quẩn mãi làm gì, phán đoán như vậy có ích lợi gì hay chỉ thêm tởm lợm và đau xót? Tự nhủ vậy mà Sen lại nức nở gục mặt xuống gối. Vừa lúc ấy Hiếu đến đưa trả Sen cuốn sách nói về kỹ thuật tiện: Hiếu kinh ngạc muốn dò hỏi vì sao Sen khóc nhưng Sen không nói mà cũng không ngoảnh lên. Nhìn đôi vai nhỏ nhắn của Sen rung rung theo tiếng nấc, Hiếu nảy lòng thương Sen. Anh tự trao cho mình cái trách nhiệm hào hiệp phải bênh vực bảo vệ cô gái yếu đuối. Nhưng kẻ nào đã xúc phạm Sen đến nỗi này? Cái tính hay bốc hỏa của Hiếu đốt đầu óc anh bừng bừng trong khi anh tự đặt cho mình câu hỏi trên. Hiếu sực nhớ khi nãy trong lúc rửa mặt đằng kia, anh có thoáng thấy Nguyễn Mai lảng vảng ở đây.

Cái tài phán đoán mau mắn của Hiếu đã khéo nhanh chóng gắn hình ảnh lảng vảng của Nguyễn Mai mới rồi với lời báo cáo của Sen trước đây và những dư luận xấu về Nguyễn Mai. Và thế là Hiếu băm bổ chạy đi chất vấn Nguyễn Mai:

– Cậu chòng ghẹo gì cô Sen để người ta vật mình vật mẩy khóc lóc đằng kia?

– Chẳng chòng ghẹo gì nó cả. Nó có mắt nó khóc việc đếch gì đến anh?

Mai vừa rứt lời, Hiếu đã đấm một quả thật mạnh vào quai hàm hắn, mặc dầu khi mới gặp Mai, Hiếu chỉ có ý định dùng toàn lý lẽ để nói chuyện với hắn. Như một dã thú bị thương Nguyễn Mai lao toàn thân về phía Hiếu. Hiếu né được và giáng tiếp một đòn khá nặng vào giữa má Mai. Hai đối thủ ôm lấy nhau vật lộn. Hiếu vật ngã Nguyễn Mai rất nhanh. Anh ngồi đè lên bụng hắn, khóa chặt tay hắn lại không thèm đánh đấm nữa mà chỉ dậm dọa:

– Mày nhớ lấy mặt tao nghe chưa?... Từ nay về sau cấm không được giở cái giọng ba que hỗn xược ra trước mặt tao... Và tao cũng

cấm mày không được đeo đuổi quấy nhiễu mãi cuộc đời người ta như thế.

Nguyễn Mai thở ậm ạch như người đẩy xe bò nặng lên dốc tìm cách trườn người, ưỡn bụng lên, oằn phải oằn trái mong hất Hiếu xuống nhưng không kết quả. Hắn nghiến răng bạnh cả quai hàm, mắt đỏ đòng đọc tưởng như máu sắp từ đó chảy ròng ra...

Giữa lúc Nguyễn Mai lâm vào thế bí, người ta xúm tới can hai người ra. Người ta kể lại cho Sen nghe cặn kẽ về sự chuyện xảy ra, Sen không nói gì nhưng nhăn mặt tỏ thái độ không tán thành hành động của Hiếu.

Sau cuộc ẩu đả, một bên má và một bên mắt của Nguyễn Mai sưng tím lên. Từ đấy mỗi khi gặp Sen, không chờ cô phải tránh mặt, hắn đã lảng trước.

Sen như trút được một gánh nặng. Trong thâm tâm, cô không thể không cảm ơn Hiếu. Và Sen đã không từ chối khi Hiếu mời riêng cô đi xem chiếu bóng với anh.

... Mây đen mỗi lúc càng dầy đặc trên bầu trời, người ta có cảm giác như trời sắp đột ngột chuyển ngày thành đêm. Gió giật từng cơn càng mạnh, cửa kính lớp học rung dè dè. Mưa rơi lác đác rồi mau dần, xối xả!

Các cửa ra vào, cửa sổ đã đóng cẩn thận, giáo viên trán hói, đeo kính trắng gọng vàng không để ý gì đến những biến động ngoài trời nữa, chỉ còn say mê với bài giảng và những cặp mắt học sinh sáng lên hướng về phía thầy. Sen thỉnh thoảng ngước nhìn qua cửa kính ra ngoài, mắt nheo nheo, lo lắng trước bộ mặt đất trời chợt trở nên dữ tợn. Tuy nhiên, cô vẫn chăm chú nghe thầy giảng không để lọt một ý nào. Từ cặp mắt thầy óng ánh sau đôi kính trắng bắt ánh điện, từ cái miệng nói chậm rãi phát ra âm thanh trầm trầm gần như buồn tẻ của thầy, Sen đã nhìn thấy cả bước đường tương lai, và cái đích lớn nhất của đời cô.

Khi chọn Sen đi học bác Biền đã nói với cô:

– Nhân sinh bách nghệ, cháu à, nghề gì cũng quý nhưng cái nghề chế tạo máy móc nó lại là cài nghề đầu não của trăm nghề... Cháu thử nghĩ xem: một nước không có công nghiệp hiện đại, không mở mặt được với thế giới; mà muốn có công nghiệp hiện đại trước hết phải biết chế tạo những máy cái tinh xảo... cháu được đi học phải nên dốc tâm dốc sức mà thu lấy kết quả cao nhất...

Sen tưởng chừng nghe rõ cả tiếng nói của bác Biền nhỏ nhẹ, hơi rè lẫn trong âm thanh trầm trầm của lời giảng. Theo lời thầy, trong ngành chế tạo máy móc cũng có bao nhiêu nghề: tiện, bào, phay, doa, mài, lắp ráp... Sen sẽ theo nghề nào? Bác Biền là thợ tiện đã ba chục năm trong nghề, anh Lưu cũng là thợ tiện ở quân giới chuyển sang. Sen cũng xin học tiện. Học xong về nhà máy cùng ngành cùng nghề chắc Sen sẽ được bác Biền và anh Lưu giúp đỡ thêm nhiều. Sen mỉm cười thích thú một mình. Nhưng còn anh chàng Hiếu? Anh ta sẽ chọn ngành nào? Hay Sen rủ anh ta cùng học tiện cho vui. Sen hơi nghiêng đầu về phía Hiếu. Anh ta đang nhìn Sen lại vờ chăm chú hướng lên giáo viên, hai con mắt rầu rầu có vẻ như giận dỗi. Thật vô lý! Anh chàng lại muốn cấm cả Sen gửi thư cho bạn hay sao mà giận dỗi? Anh ta lấy quyền gì mà cấm? Rõ khéo ghen bóng ghen gió!

Sen chưa từng tìm hiểu xem trong một gia đình, người chồng hoặc người vợ hay giận dỗi thường gây nên những điều bất hòa, phiền muộn như thế nào; cho nên lúc này ở thái độ ghen bóng ghen gió giận dỗi của Hiếu, cô chỉ thấy một tính tình ngô ngộ đáng yêu. Đối với Sen, thái độ ấy biểu thị một tình cảm, tuy quá trớn, nhưng nhiệt thành.

Ngoài trời mưa gió gầm réo như có hàng vạn những thác nước từ không trung đổ xuống. Gió lồng lộn như triệu triệu những con ngựa điên vô hình cứ lao từ đông sang tây, từ nam tới bắc rồi lại phóng rầm rập tung trời từ bắc xuống nam từ tây sang đông. Chợt chúng quây lấy nhau, quần thảo nhau, cắn nhau, đá nhau rối rít loạn xạ, và cùng hí dài mãi thành trăm vạn tiếng hú rùng rợn khắp trời không tắt. Thốt nhiên bầy ngựa vô hình điên loạn ấy đá tung mấy cánh cửa chớp, đá vỡ một loạt cửa kính của lớp học. Chúng ùa vào lớp dồn thầy trò Sen vào một góc, nhảy chồm lên cao hất tung mấy tấm tôn nặng lợp trên mái xuống. Các nam sinh buộc các cửa

kính cửa chớp lại được ngay. Nhưng loáng cái qua nơi mái bị lật một thác nước đã đổ tung tóe vào lớp học. Thầy trò Sen bị ướt sũng ngay. Giấy tờ sách vở giấu sát vào ngực, kẹp vào nách cũng bị thấm mùn nước mưa; gió khủng khiếp bẻ gẫy ngang những cây to từng ôm. Nhiều cành bằng bắp đùi, bằng cổ chân bị gió bứt cả lá, khỏi thân cây, gió lao những cành cây ấy xuống sân, xuống nóc nhà, lao rầm rầm qua những chỗ mái bị lật vào lớp học Sen. Nhiều nữ sinh rú lên thất thanh vì kinh hoảng. Sen ngồi chúi được vào một góc tường; nhiều bạn nam sinh đứng cao che chở cho cô, nhưng Sen vẫn không tránh khỏi bị ướt như chuột. Thấm lạnh và quá xúc động mặt Sen tái nhợt đi, hai hàm răng khẽ đánh vào nhau lập cập. Sen cũng rú sợ thất thanh như các bạn khác, tim cô bị quặn thắt và đầu óc căng ra vì lo lắng, cái căng lo của người ngồi dưới hầm trong khi máy bay địch ném bom bắn phá dữ dội ngay quanh mình. Một cành cây lớn đổ rầm một tiếng xuống sát ngay cạnh thầy trò Sen. Sen tối tăm cả mắt mũi, tim cô run bần bật tưởng muốn nhảy ra ngoài lồng ngực.

"Nguy hiểm quá!" "Nguy hiểm quá!" "Làm thế nào bây giờ?" Nhiều người kêu lên hoặc hỏi nhau rối rít như vậy. Giữa lúc ấy tiếng Hiếu cất lên dõng dạc như một mệnh lệnh quân sự, át cả mưa bão:

– Cần ba người khỏe mạnh xung phong theo tôi lên buộc lại mái trường ngay.

– Lên ngay bây giờ nguy hiểm lắm!

– Cành cây nó đánh tan xương!

– Điện giật chết tươi, dây điện đứt lung tung ra đấy!

Mặc những lời nhao nhao phản đối, Hiếu lặng lẽ bước qua những cành cây ngổn ngang tiến ra phía cửa.

– Hiếu! Nguy hiểm lắm!

Mặc tiếng gọi giật giọng của ai đó. Hiếu không quay lại. Tiếng gọi giật giọng ấy của một nam sinh đã khiến Sen phải đứng choàng dậy ghé nhìn theo Hiếu. Anh vẫn để đầu trần, tóc dài sũng nước bết xuống khiến cái đầu càng tròn, nghênh nghênh trên đôi vai rộng. Anh chậm rãi mở nút dây thép buộc cửa lách mình ra ngoài trời

mưa bão hung dữ. Sau một phút do dự năm thanh niên khác cũng đi theo bước của Hiếu.

Mười dầu ngón tay Sen cấu chặt lấy tường. Máu trong người cô nóng bỏng lên, hai hàm răng cô cắn chặt không đánh vào nhau lập cập nữa. Một hy vọng tươi vui giống như một cảm giác hạnh phúc bừng rộn lên trong lòng Sen, hòa tan ngay vào nỗi lo lắng cháy ruột, nỗi lo nung nấu Sen từ lúc Hiếu lách mình ra ngoài, giữa giông tố đầy nguy hiểm. Như một tia chớp một hình ảnh vụt lóe ra trong óc Sen: trong rạp chiếu bóng tay Hiếu tìm tay Sen, Sen giữ ý rụt tay lại.

Ngoài trời mưa, gió vẫn không bớt dữ dội. Vật lộn trong mưa gió, tránh đỡ những cành cây vẫn lao tới, bọn Hiếu nhanh chóng buộc lại từng tấm tôn bị lật tốc trên mái trường. Sen ngửa mặt về phía họ lòng chộn rộn vì cảm phục, vì một nỗi hối hận bâng khuâng. Một ý nghĩ gì thầm kín thì thào trong đầu óc cô gái...

10.

Từ mấy năm nay, những ngày "23-25" hàng tháng vẫn đến với Sen một cách bình thản. Nhưng sao trong tháng này những ngày ấy lại mang nặng những day dứt khó tả. Ngày 23 đã qua đi nặng nề. Sen khắc khoải cầu khẩn cái "hiện tượng bình thường" sẽ xảy ra trong hai ngày sau. Nhưng ngày 24, 25 cũng đã qua rồi mà cái "hiện tượng bình thường" hàng tháng vẫn chưa lắp lại. Mấy ngày qua Sen đã sống từng giờ từng phút đau khổ vì mong đợi. Sen chẳng mong đợi một hạnh phúc gì đặc biệt, cô chỉ mong đợi một "hiện tượng" thật bình thường. Nhưng với Sen lúc này hiện tượng bình thường ấy lại chính là cái đích chói lọi của một hạnh phúc muôn ngàn mong ước, không gì so sánh được. Ngồi trong lớp nghe thầy giảng về lý thuyết chế tạo máy móc, Sen khổ sở lắm mới tập trung được tư tưởng. Tinh thần kỷ luật và nghị lực hướng Sen về phía thầy, song những lo âu khắc khoải lại kéo giật Sen phải nghĩ tới cái gì cô đang đau khổ mong đợi. Sen bàng hoàng nhớ lại đêm cô bị nạn, bất tỉnh trong vườn khoai sọ. Cái chuyện chua xót đắng cay đáng nguyền rủa suốt đời ấy đã xảy tới trong tháng này đây! Sen muốn đào sâu chôn chặt nó xuống, sao nó cứ nổi lên, đeo

đuổi, dày vò, hành hạ Sen? Sen muốn ngoài cô ra, không ai hay biết gì về nỗi tủi hổ ấy của cô. Nhưng quái ác thay! Rồi đây lẽ nào chính bản thân Sen lại tự nhiên sẽ nói to lên về điều cần phải giữ kín ấy? Sen có mang ngay từ đêm gặp nạn ấy rồi sao? Câu hỏi độc ác dằn vặt Sen mấy ngày nay nhưng cô còn tưởng đó chỉ là một điều hoang đường quái quỉ mà cô không thể tin, không thể hiểu hay đúng hơn là không muốn hiểu, và không sao giải đáp được. Mỗi lần câu hỏi ấy đặt ra Sen lại ngột ngạt như người bị dìm xuống nước. Đêm nằm Sen trăn trở mãi cho tới gần sáng mệt lả mới ngủ thiếp đi được. Tim nặng như đá đeo, đầu óc bời bời như chỉ rối, có lúc một mình, Sen bứt đầu vò tai tưởng sắp phát điên. Tuy nhiên Sen còn nuôi hy vọng ở một sự chậm trễ, trái lệ thường, và cô còn khắc khoải mong đợi.

Nhưng rồi ngày cuối cùng của tháng chấm dứt, hy vọng cuối cùng của Sen cũng rơi rụng. Đêm ấy vào một đêm mưa lớn, tiếng rào rào của mưa gió át chìm hết những tiếng thở dài trăn trở và tiếng thổn thức của cô gái. Nước mắt Sen cũng như mưa thấm ướt đầm mặt gối.

Trong nhà tập thể các bạn Sen được hôm mát giời đều ngủ rất say. Sen nhẹ nhàng ngồi dậy khoác áo nhựa rón rén đi ra ngoài. Cô đi về phía khu nhà vệ sinh nhưng nửa đường lại tạt vào nhà câu lạc bộ. Sen nậy một cánh cửa mà cô biết không có khóa. Vào trong phòng cô còn để hé cửa nhìn quanh một lượt ra ngoài xem có bị ai theo dõi không. Cả trong và ngoài căn nhà rộng không có một ngọn đèn điện. Những ngọn điện từ xa hắt tới những tia sáng mong manh chập chờn. Những tranh ảnh, khẩu hiệu bàn ghế cũng chập chờn như hư như thực trong bóng tối nhờ nhờ. Thầm lặng, Sen chậm rãi leo lên bục sân khấu bằng xi măng. Nếu có ai được chứng kiến hành vi của cô gái lúc này tất sẽ đoán rằng cô là người rất say mê nghệ thuật. Giữa đêm, một mình leo lên sân khấu làm gì nếu không phải để tự tập dượt thêm một điệu vũ; một vai kịch hay những động tác ra vào sân khấu và chào khán giả?

Sen chậm rãi cởi buông áo mưa xuống một góc sân khấu. Cô ngồi bệt xuống mặt sàn xi măng hai chân duỗi thẳng về phía trước, cúi gập mình cho những đầu ngón tay chạm đầu ngón chân cái. Động tác ấy mới đầu còn thong thả như tập thể dục sau cứ nhanh

dần như một hình phạt khổ sai. Mồ hôi Sen đã vã ra ướt đẫm quần áo, cô thở dốc như sắp đứt hơi mà cái động tác cưỡng bức vẫn còn tiếp tục mãi. Sây sẩm mặt mũi, Sen nằm lăn lộn trên sàn hai tay nắm chặt lấy phía bụng dưới. Cô mím môi trợn mắt bóp thật nhỏ bụng mình lại, hai tay miết miết cật lực xuống phía dưới. Cô muốn ép bụng mình mỏng dính lại như một tờ giấy, mong dồn tống cái giọt máu lạc loài độc địa kia ra ngoài.

Chửa hoang! Hai tiếng ấy như một lời than bi thảm của những thời đại ngàn xưa truyền lại. Hai tiếng ấy dội vào Sen như những lưỡi dao cắt thịt, như những mũi dùi nung đỏ đâm suốt tim gạn. Chắc rằng luật pháp ngày nay chẳng bắt Sen phải gọt đầu bôi vôi, chẳng bắt Sen phải mang biển "chửa hoang" và đánh trống túng đệ tự bêu riếu mình trước ngàn miệng chửi rủa của bàn dân thiên hạ, như những bạn gái xấu số của cô thời xưa; nhưng rồi đây Sen sẽ ra sao trước tòa án của dư luận, cái thứ tòa án còn vô tình, mù quáng, xét người đàn bà chửa hoang bằng một mớ thành kiến cổ hủ. Có thể vô số kẻ sẽ coi Sen như loại người bỏ đi, loại người xấu xa đáng khinh bỉ, loại người bệnh hoạn cần xa lánh. Có thể nhiều người cũng sẽ rủ lòng thương đối với Sen nhưng họ không thể không coi Sen là hạng gái hư hỏng hay chí ít cũng xem thường Sen như một cô gái nhăng nhít nhẹ dạ. Những người bàng quan nhất rộng lượng nhất cũng sẽ xì xầm về Sen và sẽ buông những lời pha trò, những nụ cười chế riễu ngay trước mặt hoặc sau lưng Sen, Sen muốn chết hơn là phải nhận những hình phạt nặng hay nhẹ, những bất công ấy của dư luận!

Tay Sen vẫn không thôi dằn vặt, hành hạ cái bụng nhỏ bé, bào bọt, khi ý nghĩ "muốn chết" lướt bóng lạnh lẽo qua đầu óc cô khiến Sen đờ đẫn. Không, ý nghĩ đen tối ấy xa lạ lắm với trái tim yêu đời của Sen, với tuổi trẻ, với những ước mơ và hy vọng bồng bột của cô gái. Bằng một hành động đột ngột, Sen muốn tẩy xóa ngay cái ý nghĩ lạc điệu ấy khỏi đầu óc mình. Cô đứng phắt dậy, nhảy choi choi, uỳnh uych mong giọt máu lạc loài độc địa kia sẽ bắn ục ra ngoài. Sen nhảy mãi như một kẻ phát rồ, cho đến khi tất cả bục sân khấu dưới chân Sen và các hàng ghế ngan ngát dưới kia đều lung liêng quay đảo.

Mưa rơi rào rào trên nóc nhà. Vài cánh cửa chớp không gài kỹ bị gió đưa đẩy thỉnh thoảng đập chan chát vào thành cửa gỗ. Giun rế kêu ke ke một điệu, kéo hoài não ruột. Không đừng được, Sen gục vào một góc tường sân khấu khóc rưng rức vì mệt mỏi rã rời, vì bất lực, vì thất vọng, vì xót mình đã đành nhưng cũng vì thương tiếc một mối tình mới nhen, đang mặn mà đằm thắm. Dù Hiếu đã nắm tay Sen, đã hứa yêu Sen trọn đời bằng những lời lẽ thật thà thốt tự đáy lòng, nhưng có thể nào, hai năm rõ mười, anh vẫn yêu được một cô gái mang tiếng chửa hoang? Sen sẽ tự thanh minh cho mình bằng cách nào đây? Sao Sen chẳng thổ lộ tâm sự với Bổn ngay từ sau đêm ấy? Mà như thế để làm gì? Rồi đây với tất cả can đảm của mình, Sen sẽ cúi mặt xuống mà nói với Hiếu sự thật, để tránh cho anh những thắc mắc và đau xót không cần thiết. Sen lạnh ớn người nghĩ đến cảnh một mình cô sẽ lủi thủi với đứa con hoang sau này. Run rẩy như người lên cơn sốt, Sen choàng áo mưa trở lại phòng ngủ.

Lạ thay! Giữa lúc trái tim cô gái ngủ say chốc chốc còn nấc lên vì thổn thức, thì tự nơi đáy sâu kín nhất của tâm hồn cô lại nở ra một giấc mơ thật ngọt ngào hiếm có. Sen và Trần Lưu chung sống với nhau. Sen có mang với anh. Hiện tượng thụ thai của Sen trở thành một nguồn vui hồn hậu của hai người... Ngày Sen ở cữ, Lưu chầu chực ngoài phòng đợi, ngóng tin mừng. Rồi sau đó hai người bế đứa con gái đầu lòng khấu khỉnh về phòng riêng... Những ngày ấy Sen tưởng mình là người sung sướng nhất ở đời này...

Sen còn giữ trên miệng một nụ cười khi cô tỉnh giấc. Nhưng sao lại là Trần Lưu?

Không! Không thể là Trần Lưu vì Sen đã chọn Hiếu.

Dù sao cũng chỉ là một giấc mơ!

Nhưng biết đâu hạnh phúc chẳng vẫn óng ánh trong tiềm thức, trong đáy sâu kín nhất của tâm hồn cô như một viên ngọc quý, mà chính Sen cũng chẳng hay?

11.

Sen mệt rũ như một lá cải héo. Ép túi sách vở bằng vải mỏng mầu tím than vào một bên ngực, cô lơ đãng đi giữa hai bạn gái tới lớp học.

Mới dứt những trận mưa ngâu; nắng nhạt rung rinh trên những ngọn cây xanh bóng tỏa mát dịu xuống sân trường. Những làn gió sớm thoang thoảng thổi mát đến tận kẽ tóc, luồn vào các ống tay và cổ áo tạo nên một cảm giác nhẹ nhõm. Sen, chẳng để ý đến nắng đẹp, gió mát. Một đàn sáo đen hàng trăm con sớm sớm mở hội tíu tít trên mấy ngọn cây cao nhất, rườm rà nhất ở giữa sân trường trước khi bay tản đi tứ phía kiếm ăn. Sớm nào đi tới lớp Sen cũng thường ngửa mặt lên ngắm nghía chúng, mê mẩn với cái vẻ nhộn nhã tươi vui của chúng. Nhưng hôm nay Sen chẳng nghe thấy chúng, hầu quên bẵng chúng đi. Đầu Sen hầm hập như sắp sốt nặng. Một mùi vị nhạt nhạt, chua chua cứ đưa thốc lên miệng lên mũi Sen, rất lợm giọng. Giá một mình nơi vắng, được tự nhiên gục đầu vào một gốc cây ôm ngực nôn ọe, người sẽ nhẹ nhõm đi. Giữa các bạn, Sen phải cố nuốt cái vị buồn nôn ấy xuống. Để quên nó đi cô tưởng đến những miếng dứa vàng mỡ gà mùi va ni, những múi cam mọng đỏ ngọt lựng của vườn nhà hồi tản cư ở Phú Thọ. Cô tưởng đến những cái bánh đậu bùi ngậy, những viên kẹo vừng thơm phức, quà của anh Trà. Sen hồi bé thích nhất bánh đậu, kẹo vừng. Lần nào được qua nhà anh cũng cố mua kỳ được cho em gái mấy thứ quà đó. Nhưng cái mùi vị khó chịu chỉ một loáng lại thốc tháo lên miệng. Sen bóp mạnh lấy trán xít chặt hai hàm răng cố nuốt nó xuống. Mặt Sen nhăn lại tái đi. Cô gái Nam Bộ lớn tuổi nhất vận bà ba đen đi cạnh Sen hỏi sửng sốt:

– Sen, em sao thế?

Sen nuốt vội nước miếng, mặt hơi đỏ lên, nói chí chá:

– Em bị cảm lạnh từ mấy hôm nay chị ạ. Cứ nhức đầu đau bụng buồn nôn...

Cô gái tóc ngắn uốn cong sóng bước với hai người nghiêng nghiêng cặp mắt lo lắng nhìn kỹ vào gương mặt Sen. Để các bạn khỏi nghi ngờ, Sen kể lể thêm với cô gái vận bà ba đen:

– Từ nhỏ, khi ngủ em vẫn quen đắp bụng chị ạ. Trời nóng thế nào, mẹ em cũng đắp cho em một đầu chăn đơn lên bụng, quen đi rồi. Mấy hôm mưa lạnh, cậy mình khỏe em lại quên không đắp. Đêm mới đây, gần sáng em giật mình tỉnh giấc, người lạnh nổi gai, đầu nhức, bụng đau... Từ hôm ấy em cứ váng vất ốm đứng ốm ngồi, mồ hôi không ra được, thỉnh thoảng lại đau bụng buồn nôn...

Cô gái tóc uốn nói giọng thanh nhẹ, hấp tấp:

– Sao chị không xin nghỉ vài buổi, nói với y tá họ tiêm cho. Trông chị gầy xanh hẳn đi đấy. Quanh hai mắt đã có quầng thâm...

Sen chép miệng, mỉm cười:

– Mình sợ tiêm đệ nhất hạng... với lại có sức rồi bệnh tật sẽ bị át dần.

Chợt Sen nổi cơn ho như người bị sặc. Cái mùi vị lộn mửa, Sen càng nuốt xuống nó càng phụt lên khiến cô sặc sụa. Không nhịn được nữa Sen gục đầu vào một gốc cây bên lối đi ôm ngực nôn ọe. Mồ hôi vã ra thành giọt trên trán, mặt Sen càng tái xanh. Cô gái Nam Bộ rút vội hộp dầu ở túi áo bà ba xoa cho Sen vào thái dương, vào mũi, vào xung quanh cổ và bụng. Cô gái tóc uốn nói líu ríu!

– Chị trở lại phòng nghỉ thôi. Để em dìu chị về, rồi em chạy đi gọi y sĩ.

Vừa khi ấy, Hiếu tới. Trong lúc hoảng hốt anh đã vô tình gạt nhẹ cô gái tóc uốn ra, len vào nắm tay Sen hỏi hối hả mà giọng thật trìu mến:

– Sen em mệt lắm à? Để anh dẫn em về phòng nghỉ.

Mặt Sen thoáng đỏ lên. Cô rụt vội tay lại và không nhìn Hiếu, nói bằng một giọng bình thản, có vẻ lạnh lùng:

– Không sao anh ạ, cám ơn anh!

Rồi cô quay về phía cô gái tóc uốn, cô lấy giọng rắn rỏi:

– Mình vẫn đến lớp được, cậu đừng lo... Thôi ta đi cho kịp giờ.

Hai cô bạn nắm tay Sen bước đi không quên ngó lại Hiếu với vẻ vừa như chế giễu lại vừa như thương hại.

Hiếu chân hẫng như người bị ngã từ trên cao xuống. Anh tưởng đâu sự chuyện lại xảy tới bất ngờ và đau xót đến thế! Tối nào

mới đây ngồi trong rạp chiếu bóng, anh nắm tay Sen, cô không rụt lại. Anh ve vuốt mãi bàn tay mềm mại mát rượi của Sen. Trong bóng tối của rạp, cặp mắt Sen óng ánh gắn lấy cặp mắt táo bạo của anh. Hai người không nói gì nhưng trong buổi ấy bao lần đã nhìn nhau như vậy, và mỉm cười với nhau. Khi về đến một quãng đường vắng Hiếu nắm tay Sen, dừng lại trong bóng cây, và anh đã mạnh dạn nói những ý nghĩ sâu kín của mình.

– Sen ạ, anh mến Sen ngay từ hôm đầu mới gặp... Rồi mỗi ngày một mến thêm... Anh nghĩ chúng ta sẽ sung sướng nếu được làm bạn với nhau suốt đời...

Sen hơi cúi đầu, yên lặng, trán gần sát bên má anh, Hiếu nhẹ tay vuốt vuốt những sợi tóc lòa sòa trên trán Sen. Anh âu yếm nài Sen đáp lời. Và Sen đã nói nhỏ nhẹ, ngắn ngủi nhưng rành rõ:

– Anh! Em tin ở lòng anh.

Hai người yêu nhau, điều ấy đã rõ trong từng khóe mắt từng nụ cười, trong vẻ say bổi hổi khi được ở bên nhau. Có khi gặp nhau chỉ nói những chuyện vẩn vơ không dính gì chuyện này với chuyện khác, cốt được nói với nhau, được kéo dài thêm một phút ở bên nhau được nhìn vào mặt nhau và sung sướng về cái vẻ hồi hộp xúc động của nhau.

Nhưng sao mấy ngày nay Sen cứ lẩn tránh anh, sao cô ta lại thay đổi thái độ với anh đột ngột như mới rồi. Từ ngỡ ngàng không hiểu, Hiếu chuyển sang nghi ngờ và oán giận Sen.

Phút chốc con người anh đã chín nhừ vì xấu hổ. Và càng nghi Sen khinh anh, lừa dối anh, lật lọng đối với anh, lửa giận trong người anh càng phừng phừng bốc cao. Anh thuộc loại người mà mỗi khi lòng tự ái cá nhân bị xúc phạm, thường hay nghi ngờ mù quáng, dễ oán giận bừa bãi và có thể phạm những hành động thô bạo đối với những ai nghi ngờ oán ghét.

Đến lớp, qua trước mặt Sen, Hiếu cất cao cổ nhưng cau mặt tỏ vẻ khó chịu như muốn nói với Sen rằng: "Cô đừng làm bộ, đây không cần". Thế mà trước kia Hiếu vẫn tưởng anh sẽ chẳng bao giờ có thể giận dữ với người anh yêu.

Thầy giáo đi lại giữa bảng đen và bàn giảng viên, mắt lấp lánh sau cặp kính trắng, miệng nói chậm rãi bằng một giọng trầm trầm

gần như buồn tẻ. Đã hàng chục lần thầy nhắc lại cái tính chất quan trọng của ngành công nghệ chế tạo máy móc:

"... Nó như cái nhân của công nghiệp nặng, nó đóng vai trò quyết định trong việc làm thỏa mãn tới mức tối đa những nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng tăng của nhân dân...".

Mọi lần nghe giảng Sen thường nắm ngay được những khía cạnh mới và ý nghĩa mới của vấn đề. Nhưng hôm nay lời thầy rót vào tai Sen như nước đổ lá khoai. Sen tựa hai khuỷu tay lên bàn, ngồi im ắng vẻ chăm chú đó mà đầu óc tản mạn đâu đâu.

Sen nhớ lại một buổi tối không xa, trời bỗng nổi giông, bụi cát cuốn mù các phố. Sen nhắm mắt đứng chúi dưới một mái hiên nọ trong bóng xum xuê của một cây sấu đại. Hiếu choàng lấy đầu Sen nhẹ nhàng đỡ Sen gục vào vai anh. Mưa đột ngột, Sen dụi mắt ngước nhìn lên trời dầy đặc mây đen và vẫn đụng nép sát bên Hiếu. Phố đã vắng ngát. Mưa cứ rơi hoài. Lá sấu rào rào hắt những hạt nước mưa mát rơi xuống mặt Sen. Sen kể cho Hiếu nghe về chuyện gia đình đã ép gả Sen. Hiếu ra chiều suy nghĩ; anh nói thủng thẳng như để thăm dò thái độ Sen:

– Một ông bác sĩ có bệnh viện tư, hái ra của sẽ thừa khả năng cung cấp một cuộc sống thật đầy đủ cho một cô vợ trẻ.

– Em không bằng lòng anh nói như thế đâu.

– Người ta chẳng hứa với cậu mợ Sen sẽ không để Sen phải làm gì đổ mồ hôi mà lại ăn sung mặc sướng đấy ư?

– Đó là quyền của người ta. Em, em nghĩ khác.

– Thế Sen nghĩ cứ phải đổ nhiều mồ hôi, cứ ăn thiếu mặc rách mới là hạnh phúc hay sao?

– Chẳng phải thế, nhưng hạnh phúc không phải là ép buộc mình vào cái nhàn vào cái ăn sung mặc sướng của người khác.

– Nhưng ép buộc mình vào một tình yêu thì có phải là hạnh phúc hay không?

Sen nhìn Hiếu ngơ ngác. Anh mỉm cười:

– Một tình yêu thực sự, một tình yêu chân thành?

– Thì sao lại là ép buộc?

– Ép buộc hay gắn bó cũng vậy thôi. Buộc với bó thì có khác gì nhau?

Hai người cùng cười khúc khích. Trong lúc ấy Hiếu sôi nổi hôn lên tóc lên gáy, lên mắt, lên khắp mặt Sen. Những cái hôn của anh đốt rạo rực tim Sen. Sen âu yếm ôm quàng lấy cổ anh. Mưa tạnh hai đứa vẫn đứng mãi đấy tựa vào nhau, lần mình dưới bóng cây kín đáo. Anh muốn cưới sớm đi. Sen muốn vài ba năm nữa; thực tâm Sen chưa muốn bận chồng bận con; Sen tính dành nhiều thời gian để học để làm việc trước đã và Sen đã nhắc nhở đến anh Trà: sao khi ấy Sen lại sáng láng và cứng cỏi như vậy nhỉ?

Trên bục, thầy vừa nhắc đến tên "Lê-nin". Đứng trước bàn thầy lần giở một cuốn sách dày đóng các-tông mạ chữ vàng. Thầy mở rộng cặp mắt sáng bừng sau kính trắng nhìn khắp lượt học trò rất nhanh rồi hắng giọng đọc nhấn mạnh từng câu từng chữ một đoạn văn của Lê-nin bàn về công nghiệp cơ khí và năng suất lao động với vận mệnh của Chủ nghĩa Xã hội. Khi thầy trở về với giọng giảng giải trầm trầm buồn tẻ Sen lại nghe câu được câu chăng. Những tiếng "máy móc hiện đại", "cơ khí hóa", "tự động hóa"... mà thầy hay nhắc đi nhắc lại vẫn lõm bõm lọt vào tai Sen, nhưng lúc này đối với Sen những tiếng ấy trở nên vô nghĩa. Sen như con én đang bay nay bị thương gẫy cánh chỉ còn giãy giụa trong bất lực và vô vọng mà càng giãy lại càng đau đớn, rã rời. Chẳng còn những khoảng không bát ngát bao la, những chân trời đẹp mây ngũ sắc, những rừng núi hùng vĩ mơ màng, những mặt biển xanh ầm ào vô tận và những triền sông bạc trên đó én vẫn chao liệng soi mình!

... Mà tình yêu, hạnh phúc Sen còn coi quý giá gấp ngàn một đôi cánh én. Gẫy cánh én chỉ dội đau chốc lát, liền đó én thở hắt ra bỗng chốc đã cứng đờ, nguội lạnh! Có bao giờ én biết tới một đêm thao thức, một mặt gối nước mắt đầm đìa? Ngay khi với đôi cánh đẹp én còn lượn vòng trên những cảnh nên thơ, bao giờ én nở được một nụ cười. Cả những lúc cùng bạn tình ríu rít ngọn cây có khi nào én được một bàn tay yêu đương dặt dìu, ve vuốt, có khi nào én được nghe những lời thủ thỉ có phép kỳ diệu như thần tiên? Những lời nói bâng khuâng vô nghĩa mà ngọt ngào đậm say như men rượu! Những lời đùa giỡn thơ dại có sức thổi tan biến mọi âu lo và mệt nhọc ở đời khiến lòng nhẹ lâng như một bé gái vô tư lự! Nhưng lời

ước hẹn đằm thắm thốt tự nơi sâu kín nhất, tinh tế nhất của tâm hồn, có thể ru con tim chuếnh choáng như một con tàu bồng bềnh giữa đại dương, hay có thể chắp cánh cho người ta bay tới những thế giới kỳ lạ, xa xôi! Khi đó, én ạ, chỉ một lúc ngắn ngủi con người diễm phúc đủ thấy hết mọi cảnh kỳ thú của trái đất này, và của cả vũ trụ vô bờ bến. Những cảnh sắc thiên hình vạn trạng nên thơ hay bi tráng ấy, dù én có được tạo hóa đặc ân ban cho ngàn vạn đôi cánh để bay suốt cùng trời cuối đất, én cũng chẳng sao thấy hết được nào!

Vậy mà, én ạ, bàn tay yêu đương, những lời ân ái, tất cả đều chẳng còn! Sen sẽ chẳng bao giờ lại được cùng anh yêu trú mưa dưới một mái hiên phố vắng; tương lai hạnh phúc mà hai đứa cùng nhau bàn tính cũng đã thành mộng ảo mất rồi! Sen sẽ mang nặng đẻ đau một mình và một mình sẽ héo hon đi vì lời ong tiếng ve của những kẻ ác khẩu.

Sen tưởng như tim mình đã bị băm tan nát. Một lúc cô nhắm nghiền mắt lại và có cảm giác đang lửng lơ trôi dần xuống một vực thẳm lạnh giá của cõi chết.

Lời thầy chỉ còn văng vẳng như cầu kinh rửa tội cho một linh hồn khổ đau vừa lìa khỏi xác.

Cũng như Sen, Hiếu ngồi nghe thầy giảng mà chẳng thâu thái được điều nào. Anh ngóng Sen ngoảnh lại để dò thêm tình ý qua cặp mắt cô. Nhưng mấy tiếng liền anh chỉ ngắm được mớ tóc Sen uốn sát xuống vành tai, một đôi mắt đen, một nét lông mày mềm mại, cái đầu mũi nhỏ xinh và cái cằm nghiêng nghiêng hình trái xoan. Cô gái tóc quăn và cô gái bận bà ba đen thỉnh thoảng lại quay nhìn Hiếu tỏ vẻ thương hại. Cô gái tóc quăn ranh mãnh, như đã biết hết tâm trạng Hiếu và cố tình trêu chọc anh. Miệng cô ta cứ tủm tỉm cười, cặp mắt long lanh tinh nghịch. Hiếu càng sạm mặt như bị lửa hun. Giữa khi luẩn quẩn Hiếu băn khoăn "hay cô ta đã biết chuyện mình bị hạ tầng công tác trước khi phục viên?". Cùng với những nỗi lo lắng vẩn vơ ấy, một kỷ niệm đáng buồn trong khoảnh khắc sống lại trước mắt Hiếu. Là đại đội trưởng của một đại đội tập bắn kém nhất toàn trung đoàn, bị tiểu đoàn phó sạc,

anh đã to tiếng văng tục trước mặt cấp trên và dám đánh cả tiểu đoàn phó một quả đấm khi bị chỉnh là "thiếu phẩm chất của người quân nhân cách mạng". Hiếu gạt bỏ ngay ý nghĩ băn khoăn ấy; anh tin chắc Sen chẳng tài nào biết được một sự chuyện bí mật thuộc nội bộ quân đội như vậy. Tuy nhiên Hiếu vẫn lẩm nhẩm nhiếc ngầm Sen: "Chẳng nhẽ đầu óc địa vị của cô lại nặng nề đến thế?".

Giờ nghỉ Sen đi lại trên sân trường giữa hai cánh tay của cô gái vận bà ba đen và cô gái tóc quăn. Thỉnh thoảng Sen liếc nhìn rất nhanh về phía Hiếu. Anh đứng một mình ngay trước cửa lớp, hai đầu lông mày đen nhiu nhíu lại như đang suy nghĩ hay bực bội điều gì. Sen tự trách mình đã quá lạnh nhạt, và thô lỗ đối với anh sớm nay. Nhưng làm sao khác được? Chính Sen cố tình đối xử với anh như vậy để anh oán ghét Sen và rồi đây, khi rõ sự thật, anh sẽ cắt đứt tình cảm với Sen dễ dàng hơn. Sen không muốn về sau anh phải đau khổ chịu đựng Sen như một gánh nặng. Cô cũng không muốn lấy tình thương của người khác làm chỗ dựa cho cuộc sống của mình. Những đau khổ riêng tây đã không tránh được, Sen sẽ một mình chịu đựng chẳng phiền lụy đến ai.

Hiếu đã bắt gặp cái loáng mắt của Sen. Cặp mắt Sen như to thêm ra nhưng hơi mờ đi. Anh không tìm thấy ở đấy một tia giận dữ, một nét hờn dỗi lạnh nhạt nào. Cặp mắt vẫn dịu dàng, thơ ngây, hiền hậu lạ! Nhưng sao cặp mắt thơ ngây ngộ ngộ ấy lại như mải suy nghĩ tới một điều gì xa xôi, buồn bã! Điều ấy càng rõ hơn trên khuôn mặt Sen xanh gầy hẳn đi trong mấy ngày nay. Phút chốc Hiếu quên bẵng mọi sự bực bội oán giận đối với Sen. Một tình thương man mác như một bông hoa ngát hương nở ra trong tim anh, thay thế cho những xúc động bồng bột dữ dội. Hiếu định tâm sẽ gặp Sen tìm hiểu rõ ngọn ngành sự thật.

Buổi ấy vào một chiều tối thứ bảy. Hiếu chờ Sen ở ngoài cổng trường. Học sinh từng người hoặc hai, ba người một tốp, quần áo gọn ghẽ, kéo đi chơi phố. Đến lượt cô gái vận bà ba đen và cô gái tóc uốn thường đi với Sen, nắm tay nhau bước ra đường. Hiếu mừng vì Sen không nhập bọn với họ. Anh vờ hướng nhìn tới một phố xa nhưng vẫn không tránh được cặp mắt tinh nghịch và nụ cười mủm

mỉm chế giễu của cô gái tóc uốn. Cô ta chỉ liếc qua Hiếu rồi liến thoắng nói những gì với bạn: Hiếu tưởng như cô ta châm chọc anh "Anh chờ cái Sen chứ gì? Ai còn lạ! Nhưng bêu lắm, nó chẳng thích chơi với anh sao anh còn cố bám theo nó... Được cứ chờ đấy rồi nó sẽ trả lời cho hay...". Thực tình cái liếc mắt và nụ cười chế giễu của cô gái tóc quăn có gây thêm lo lắng cho Hiếu. Những ngọn điện ở cổng trường và dọc đường phố đã bật sáng. Bóng tối tụ đọng trong những cụm lá xanh. Lác đác vài ngôi sao mờ dần trên nền trời nặng mây xám đang ngả sang tối sẫm. Như mèo rình chuột. Hiếu thu hình cạnh một gốc cây, đăm đăm nhìn phía cổng trường; anh nôn nóng chờ Sen xuất hiện giữa hai cánh cổng sắt mở rộng. Chả nhẽ Sen đã ra khi nào mà anh không biết? Hay Sen tuy đã nhận lời lại không y hẹn nữa? Có thể Sen bị một cô bạn nào đấy giữ lại trò chuyện chưa tiện dứt đi. Mấy lần Hiếu toan chạy thẳng vào tìm tận nơi Sen ở, anh lại lo Sen từ một lối khác đi ra không gặp nhau chăng.

Kia rồi. Sen vận áo sơ-mi trắng, quần thâm có nếp lã mới tinh dáng người thon thả tầm thước lanh lẹn bước ra hè phố. Chiếc cặp ba lá phía bên phải đầu lấp lánh ánh điện tô điểm thêm cho mớ tóc bồng bồng duyên dáng.

Sen đảo mắt nhìn quanh một lượt nhận ra Hiếu đang lén nấp sau một gốc cây bên kia đường. Cô gái thoáng mỉm cười, bước thẳng đi như không biết có người chờ mình. Sen vui vui vì các bạn đã đi trước cả, chỉ hai người chờ nhau. Hiếu rảo bước theo Sen. Sen ao ước các chiều thứ bảy sau Hiếu sẽ vẫn chờ Sen, đùa bỡn Sen, bước vội theo Sen như lúc này. Sen đứng hẳn lại quay về phía Hiếu. Cô nhìn vào mắt anh như ý thanh minh; "Anh chờ em có sốt ruột không? Em cố ý nấn ná cho các bạn đi trước mà..." Hiếu vừa cười vừa nói:

– Gớm! Tưởng Sen ra lúc nào không biết, mình lo quá.

– Em làm gì có phép tàng hình?

Sen lại nhìn vào mắt Hiếu như ngầm nói thêm: "Mà dù có phép tàng hình em cũng chẳng để anh phải phí công chờ đợi".

Hai người lặng lẽ sóng bước về phía bờ sông. Chưa tiện vào ngay câu chuyện chính. Hiếu nói một ý nghĩ vẩn vơ chợt nảy ra:

– Đời nay, giá người ta cũng biết phép tàng hình thì thú thật!

– Trái lại, đó sẽ là một tai nạn xã hội rất lớn; những kẻ ác tâm sẽ có điều kiện phá rối trật tự an ninh của những người lương thiện!

Sen nhíu mày nghĩ tới những đứa bất nhân đã giấu mặt làm hại cô.

– Sen bị mệt hay sao?

Giọng Sen nhỏ, xa xôi:

– Em bị cảm mấy hôm trước, nay khỏi rồi.

– Hình như Sen có chuyện gì buồn phiền phải không?

Sen ngước nhìn lên trời tối sẫm, không đáp. Từ khoảng không rất xa đôi lúc những ánh chớp lóe lên sau những thành mây và núi mây dầy đặc tựa như có một người khổng lồ kỳ dị đi đêm trên một con đường xa vắng mênh mông thỉnh thoảng huơ bó đuốc lớn lên thật cao rồi lại dụi tắt ngấm ngay. Tâm trạng Sen lúc này có khác gì bầu trời vần vũ kia chốc chốc bị rung giật lên vì những ánh chớp mưa nguồn tận đâu xa. Nhưng lúc này Sen lại không muốn vội nghĩ tới, nói tới chuyện buồn.

Hiếu tuy sốt ruột muốn tìm hiểu ngay tâm sự Sen nhưng trước thái độ lảng tránh của cô, anh cũng biết giữ ý không muốn gặng hỏi nữa. Hai người vượt lên mặt đê. Gió sông Hồng vi vút, mát rượi. Sen thở liền mấy hơi thật dài. Không xa dòng sông mênh mông sáng sẫm chạy ngang trước mặt họ. Xa hơn về bên trái, cầu Long Biên sáng điện in những thành cầu hình tam giác lờ mờ lên nền trời. Tít xa, như một phản ảnh của dòng sông, một dải chân trời rất hẹp mầu mây xám nhạt giống một đường viền nhờ nhờ trắng của một tấm khăn lớn sẫm đen. Hai người ngồi xuống một đống gỗ xếp trên mặt đê. Mấy lần Hiếu toan nhắc lại câu hỏi mà Sen chưa trả lời. Sen vẫn mê mải ngắm dòng sông, tưởng chừng nhìn rõ cả màu nước đỏ phù sa chảy mạnh cuộn thành vùng nước xoáy sủi bọt. Một con thuyền cô đơn căng buồm lướt đi thầm lặng. Cánh buồm đêm cô đơn giữa dòng sông lớn, dưới vòm trời vần vũ ấy lại xúc động tâm tình cô gái, khơi gợi ở Sen những cảm giác nao nao lo buồn!

Nghe tiếng thở dài se sẽ. Hiếu ngồi sát lại nắm tay Sen:

– Em có điều gì buồn chẳng nói với anh! Em không tin anh sao? Sao em cứ lẩn tránh anh, lạnh nhạt với anh? Anh có làm gì phật ý em đâu?

– Anh đừng nói thế, giữa anh và em chẳng có chuyện gì. Em chỉ khổ tâm về một chuyện riêng... vì nó, có lẽ những tình cảm tốt đẹp nhất của anh đối với em rồi sẽ tan vỡ...

Sen không ngoảnh lại phía Hiếu, đôi môi mím chặt kìm giữ những xúc động trong người, cặp mắt to tròn rướn mở rộng đăm đắm nhìn mặt sông, cái trán thanh thanh nhăn nhăn nghĩ ngợi.

Câu nói của Sen vô tình chọc vào lòng hào hiệp sốc nổi và tính tự ái bồng bột của Hiếu. Anh nhăn nhó như bực bội nhưng càng tha thiết:

– Anh biết ngay Sen chưa thật tin ở anh mà! Anh đã thề suốt đời sống với em thì dù trời long đất lở anh cũng không sai lời. Em nên hiểu lòng anh hơn nữa... Không! Không khi nào những tình cảm tốt đẹp nhất của anh đối với em lại có thể tan vỡ! Em đừng lo lắng điều đó, anh chẳng bằng lòng.

Hiếu quàng tay ngang lưng Sen. Trái với sự bồng bột của Hiếu! Sen vẫn ngồi lặng suy nghĩ như thờ ơ lạnh nhạt. Hiếu càng ngồi sát gần lại:

– Em khổ tâm, anh sẽ thông cảm, chúng ta càng thương nhau hơn...

Có thể nào nỗi đau đớn tưởng chừng khó vượt qua lại được giải quyết đơn giản như vậy. Sen chẳng tin ở lời hứa dễ dàng của Hiếu.

– Tin anh, em cứ nói tất cả với anh đi...

Hiếu giục giã mấy lần, Sen đã bình tĩnh lại, tuy nhiên giọng Sen còn run run. Không đi sâu vào chi tiết, Sen nói đủ cho Hiếu rõ tất cả sự thực. Để giúp Hiếu xử sự thật thoải mái, và để tránh một thái độ thắt buộc hay một vẻ cầu khẩn lòng thương, Sen lấy giọng rắn rỏi gần như lạnh lùng kết thúc câu chuyện đau đớn:

– Em định tâm cứ xa anh đi không nói gì với anh cả nhưng e anh hiểu lầm và khổ tâm vô ích... Sự thật đã như vậy!... Tốt nhất chúng ta chỉ nên giữ lại một tình bạn... Đau khổ của em, cuộc sống

của em em sẽ tự thu xếp lấy... Từ nay anh đừng đeo đuổi em nữa... nếu không rồi đây em chỉ là một mối đau khổ kéo dài, một gánh nặng ghê gớm đáng kinh tởm cho anh mà thôi.

Gió táp mạnh thổi tung mấy nhánh tóc Sen. Mưa nặng hạt lác đác rơi. Chớp giật liền liền. Hiếu tưởng đang ngồi trên một cánh cối xay. Từ khi nghe rõ sự thật anh choáng váng cả người! Anh không ngờ sự thật lại đau đớn, quái ác đến vậy! Như một lò than hồng bị dội nước đang nguội tắt, anh không biết nghĩ gì, nói gì khi Sen đã chấm dứt câu chuyện, nhích xa anh ra rồi từ từ đứng dậy. Mưa nặng hạt, càng mau. Gió ào ào từ mặt sông thổi thốc lên.

Không vội vã, Sen lầm lũi bước xuống chân đê. Chớp lòa chiếu sáng rõ một cái điếm canh để bằng gạch gần ngay đó. Như người chợt tỉnh cơn mê. Hiếu chạy theo Sen, hối hả:

– Đừng đi vội ướt hết! Vào đây trú mưa đã!

Sen để Hiếu nắm cánh tay kéo chạy về phía điếm canh. Sàn điếm đầy bừa những lá bánh, bã mía; mấy con chuột đang nhấm lá bánh sột soạt giật mình chạy trốn chui luôn vào một lỗ nào đó ở chân tường. Hiếu dùng bàn chân rẽ những lá bánh và bã mía gọn vào một xó. Sen đứng cạnh một cửa sổ mắt rầu rầu nhìn ra ngoài trời mưa gió, hai tay lẹ làng vuốt lại mớ tóc bị rối tung lên. Trong ánh chớp Hiếu nhìn rõ Sen chửa vượt mặt rồi lại thấy Sen bế ẵm ngửa một đứa bé đỏ hỏn con người khác. Một tiếng sét đánh ngang trời mà Hiếu tưởng đánh trúng giữa đỉnh đầu anh. Anh rùng mình, hốt hoảng nhắm nghiền mắt như một lính mới nhút nhát lần đầu ra trận bị đại bác bắn gần sát sạt. Sen muốn ra ngay khỏi cái điếm canh trơ trọi này chạy một mạch về trường nhưng mưa càng trút nước xối xả. Trong bóng tối nhờ nhờ, Sen như bé nhỏ hẳn lại. Khi chớp lóe lên Sen lại đẹp lồ lộ như một nàng tiên xuất hiện giữa ánh hào quang. Hiếu đứng rất gần Sen. Chỉ một với tay thôi anh có thể nắm tay Sen hay kéo cô vào lòng mình. Từ khi quen biết Sen chưa bao giờ anh thấy cô đẹp như lúc này, giữa những luồng ánh sáng của trời đất. Câu chuyện ghê gớm Sen mới kể hầu như anh đã quên biến đi hay xem như là chuyện của một người xa lạ, chẳng phải của Sen. Lúc này Sen xinh đẹp, trong trắng là của anh, thuộc về anh tất cả. Sen nhẹ nhàng gỡ khỏi cánh tay anh, giọng van vỉ:

– Anh Hiếu! Không nên thế... Từ nay chúng ta chỉ nên là bạn thì hơn.

Giống như một ánh chớp một ý nghĩ hào hiệp vụt lóe sáng trong đầu óc Hiếu:

– Không, em vẫn là vợ anh, không thể nào khác được.

– Em sẽ là mối đau khổ của anh suốt đời...

– Không, em là nguồn hạnh phúc vô tận của anh.

– Lúc này bồng bột anh nghĩ vậy, về sau đau khổ anh sẽ dằn vặt nhiếc móc em! Em sẽ suốt đời chịu khổ một mình còn hơn để người khác dằn vặt nhiếc móc.

– Đừng nghĩ thế! Chúng ta sẽ cưới nhau ngay trong tháng này. Đứa bé sinh ra sẽ là con chung của chúng ta.

Trong đôi tay ve vuốt của Hiếu, Sen gục đầu trên vai anh thổn thức. Hiếu sung sướng như một vị tướng chiến thắng một trận khó khăn. Anh áp má trên mớ tóc còn ướt nước mưa của Sen. Cô gái đẹp trên vai anh sẽ là vợ của anh, sẽ trung thành với anh suốt đời, hơn thế nữa sẽ kính phục, sùng bái anh như một vị ân nhân đã cải tử hoàn sinh cho cô. Ý nghĩ ấy, đốt rạo rực thêm ngọn lửa yêu đương trong trái tim kiêu hãnh của Hiếu.

Mưa vẫn không ngớt.

Ánh chớp soi tỏ hai người sát bên nhau ngồi bên mép một bàn đá giữa điếm canh trơ trụi. Hồi lâu họ yên lặng, không nói. Trong yên lặng đôi tay Hiếu càng nóng nảy, sàm sỡ. Rồi giọng Sen tỉnh táo bột lên, đoan trang nhưng thân thiết.

– Anh! Không nên thế... Em muốn chúng ta sẽ nhớ mãi buổi hôm nay với những kỷ niệm đẹp nhất.

12.

Trống ngực Sen đánh thình thịch khi cô tới đầu phố nhà. Hiếu bước bên cạnh Sen.

Một tuần nay từ sau đêm trú mưa trong quán canh đê, hai người đi với nhau luôn, tự nhiên trước mặt mọi người, Sen đã bớt xanh gầy, tươi đẹp hẳn lên. Bao nhiêu chàng trai mê mẩn Sen, liên

tiếp gửi thư cho Sen và hồi hộp hy vọng đến nay đã phải thở dài: "Thế là ván đã đóng thuyền!", Mai chủ nhật tại câu lạc bộ nhà trường, Sen, Hiếu sẽ làm lễ cưới. Mấy cô gái chơi thân với Sen, cứ cấu chí hoặc đấm yêu Sen.

– Con quỷ, nó đóng kịch giỏi thế! Mới ngúng nguẩy, lạnh nhạt với nhau đấy mà đánh đùng một cái đã lại "đời sống mới" ngay đấy!

Tối thứ bảy hai người đi với nhau, Sen dẫn Hiếu qua trước cửa nhà cô. Việc cha mẹ ép gả Sen cho người hơn cô gần hai chục tuổi chưa lâu la gì. Hơn nữa nỗi giận dữ của cha mẹ, nhất là của cậu Sen đối với cô vẫn chưa nguôi. Mới đây, khi nói chuyện với Bổn về Sen cậu Sen còn bực bội rất nhiều!

Mẹ thương Sen đấy nhưng chẳng dám làm trái ý chồng. Mà cái tính độc đoán hẹp hòi của người cha, Sen đã rõ! Sen định cùng Hiếu tự tổ chức lấy lễ cưới nhờ bác Biền đỡ đầu cho. Cô sẽ giữ kín tin tức đối với cha mẹ. Tuy đã định tâm và bàn kỹ với Hiếu như vậy, suốt tuần qua Sen vẫn thấy thấp thỏm ân hận làm sao! Công cha nghĩa mẹ nào Sen đã đền đáp được gì? Sen chỉ gây thêm lo nghĩ, phiền muộn cho các người!

Thế mà đi lấy chồng, cha mẹ sờ sờ ra đó, Sen cũng chẳng hỏi han các người được một câu sao? Tự mình trách mãi thân mình, Sen cũng chỉ biết thở dài. Cô chẳng có đủ can đảm về nhà lúc này để thưa chuyện với cha mẹ.

Đang bước nhanh, Sen ra hiệu cho Hiếu dừng lại. Cô ghé gần tai anh nói nhỏ.

– Chỉ cách năm nhà nữa đã đến nhà em, số 49. Anh tới đó, đi qua đi lại vài lần xem cậu em có còn đứng ngoài cửa không. Không có ai ở cửa, anh vẫy tay ra hiệu cho em biết. Em đứng đợi ở gốc bàng này.

Hiếu nhìn đồng hồ tay.

– Gần mười giờ, chắc các cụ đi ngủ rồi chẳng lo.

– Không, anh cứ đi trước hộ em, em sợ lắm!

Hiếu đứng lại một lát trước nhà số 49. Nhà hẹp chừng ba thước, cửa gỗ đã đóng. Trước cửa không đèn, tối tăm. Nhà trong còn ánh điện lé qua các khe cửa. Hiếu ghé mắt nhòm vào. Buồng sát

cửa đặt quầy hàng bỏ tối, ở khoang trong, một người đàn ông chừng ngoài năm chục tuổi mặt khô khan đeo kính lão gọng đen đang tựa ghế nhăn nhó nhẩm đọc một cuốn sách đã nát, giống như một tập sách chữ nho cũ. Trên bàn đủ cả ấm chén uống trà và điếu bát. Phía trong, kề bàn nước, một bà mặt tròn rầu rĩ, vấn khăn đen cùng chạc tuổi ông, ngồi trên một mé giường gỗ trần, vừa nhai trầu vừa đếm tiền. Hai em bé chừng chín, mười tuổi một trai một gái nằm cạnh bà.

Hiếu vẫy tay; Sen nhón gót đến sát bên cửa. Trống ngực cô càng đập mạnh nhưng khi ghé mắt nom rõ cảnh nhà vẫn như xưa Sen bớt hẳn bồi hồi lo lắng. Sen ngắm cha mẹ ngắm các em nằm ngủ ngoan mãi không chán. Nước mắt Sen lấp lánh chảy xuống má. Sao Sen chẳng dám đường hoàng vào nhà thăm hỏi cha mẹ? Sen muốn được đánh thức thằng Lựu và con Huệ dậy, dẫn chúng tới một quán hàng gần đây mua cho mỗi đứa một cái bánh đậu và mấy viên kẹo vừng. Sen muốn được kể lể với mẹ về những công việc Sen đã làm ở công trường, về những mơ ước và chuyện tình duyên mới mẻ của cô. Mẹ sẽ khóc và rất có thể mẹ sẵn lòng tha thứ cho Sen mọi điều. Nước mắt Sen vừa lau khô lại ướt đầm hai má. Một con mèo vồ chuột nhảy đổ một hộp sắt ở quầy hàng. Cậu Sen bỏ sách bước ra phía cửa. Sen hốt hoảng giật tay Hiếu lảng vội đi. Hiếu ý tứ đi sau che khuất bóng Sen. Sen cắm cúi bước một mạch không dám ngoái cổ lại, khi rẽ sang phố khác cô mới hoàn hồn. Để Sen bớt xúc động, buồn rầu, Hiếu nói đến chuyện hạnh phúc ngày mai.

– Đám cưới chúng mình sẽ là một gương mẫu về đời sống mới nhé! Đôi bên cha mẹ chẳng có một ai. Cô dâu chú rể kiêm luôn chủ hôn.

Sen cười gượng gạo: giọng có bùi ngùi:

– Cậu mợ em chưa thông cảm đã đành, anh sao chẳng cố mời thầy mẹ ra dự?

– Mẹ anh ở quê xa, bây giờ bận làm mùa, hơn nữa nông thôn còn đang rối mù lên vì những chuyện đấu tố mấy sửa sai! Còn thầy anh thì... mới mất tháng trước đây!

Nói tới đây giọng Hiếu nhỏ hẳn xuống như hụt hơi.

Sen trố mắt nhìn Hiếu:

– Sao em chẳng thấy anh xin phép về?

Hiếu lắc đầu, mắt nhìn xa xa, giọng rầu rầu:

– Mới nhận tin mấy hôm nay, thư chậm quá! Người ta chôn cất ông cụ xong xuôi cả rồi còn về làm gì nữa?

Hiếu thở dài thành tiếng và đột nhiên bực bội anh vừa đi vừa đấm mấy quả bình bịch vào dãy tường bên hè phố.

Thư chị gái ở quê cho Hiếu biết, gia đình Hiếu bị qui là địa chủ, thầy Hiếu bị đưa ra đấu tố, ruộng vườn nhà cửa bị tịch thu. Gần đây nghe rục rịch sắp sửa sai, thầy Hiếu đang hy vọng xuống thành phần lại bị "phong tỏa" uất quá đã treo cổ tự tử. Hiếu chẳng nói với Sen chuyện này, e Sen ngại tiếng "thành phần gia đình địa chủ" của Hiếu mà thay đổi ý kiến trong việc hôn nhân chăng. Trong thâm tâm Hiếu rất phẫn uất. Gia đình Hiếu có thuê mướn nhân công nhiều hay ít anh không rõ vì đi học xa nhà từ nhỏ rồi lại đi bộ đội biền biệt. Nhưng anh chắc chắn thầy mẹ anh đều có thực sự tham gia lao động chính trong công việc đồng áng. Hồi chỉnh quân, anh em trong tổ đã cùng anh xác định thành phần gia đình anh là trung nông lớp trên. Có sai cũng đến phú nông là cùng sao nay người ta lại kích lên thành phần địa chủ? Anh thương cha mẹ mười phần, anh cũng lo cho bản thân anh ngần ấy. Cái tiếng thành phần gia đình địa chủ lúc này còn xấu xa đê tiện và đáng ghê tởm gấp nghìn lần cái tiếng "hữu khuynh, bi quan dao động" mà trong kháng chiến anh đã có lần phải cúi mặt nhận trước tập thể do những hiện tượng quá rành rõ không sao chối cãi được.

Với anh, cái tiếng "thành phần gia đình địa chủ" chẳng khác nào một thứ tiền oan nghiệp chướng, biết nó gieo tai giáng họa đấy mà chẳng tài nào tránh thoát! Trước kia đã hai lần đang giữ chức vụ đại đội trưởng anh bị hạ xuống đại đội phó. (Một lần vì nhút nhát, chùn lại sau, phóng đơn vị cho đại đội phó do đó không nắm vững quân, không hoàn thành nhiệm vụ, để bộ đội bị thương vong nhiều; lần sau vì cãi bậy với cấp trên, đánh cả tiểu đoàn phó). Chưa lần nào Hiếu phẫn uất bằng đận này. Có lẽ trước kia tuy bị thi hành kỷ luật, Hiếu vẫn phần nào yên tâm với ba tờ giấy khen "tích cực, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ", và với tấm huân chương "chiến sĩ hạng ba" chứng nhận anh cũng đã có lần nêu gương

dũng cảm trên trận địa. Còn bây giờ cái tiếng "thành phần gia đình địa chủ" anh coi tuồng như một tội lỗi tầy đình bất thần từ trên trời rơi xuống đầu anh, in hằn một cái dấu chín cháy đen vào giữa trán anh.

Đã được học tập, về lý anh biết rằng "vấn đề thành phần giai cấp" là một cái gì tạm thời, có thể cải tạo được, nhưng trong mớ tình cảm rối bời và trong cái tiềm thức hỗn độn của anh, Hiếu vẫn tưởng tượng một cách rùng rợn rằng anh sẽ suốt đời phải mang cái dấu cháy đen tội lỗi ấy trên trán; mà rồi đây, vì nó anh sẽ mất hết, xã hội sẽ quên hết công lao thành tích của anh! Nghĩ xa nghĩ gần càng luẩn quẩn càng rối rắm và sa lầy. Trong người anh những bất mãn cũ lắng sâu xuống chưa tan, bất mãn mới, lớn hơn đã chồng chất lên rồi! Anh ngấm ngúi đau đớn từng cơn dữ dội, nung nấu bực bội trong người như một thùng dầu sôi.

Hiếu nhăn mặt nuốt một tiếng thở dài, lại đấm bịch mấy quả vào mảnh tường bên hè. Sen lúc nãy trở thành nguồn an ủi duy nhất của anh. Như ánh nắng dồn chiếu qua một mặt kính lõm, tình yêu của Hiếu với Sen càng nồng cháy bội phần.

Sen không hiểu những uẩn khúc trong lòng Hiếu. Cô chỉ biết thương Hiếu vì cái tin tang tóc mới nhận được. Nhưng chợt Sen lo lắng nghĩ tới tục con cái không được cưới vợ lấy chồng trong vòng ba năm chưa đoạn tang cha mẹ.

Sen đăm chiêu nhìn Hiếu dò hỏi thái độ anh. Liệu cái tục lệ ngàn năm ấy có trói buộc nổi anh không?

Một đám cưới gương mẫu về đời sống mới! Hiếu nói vậy, Sen chẳng phản đối nhưng đôi lúc nghĩ quanh co Sen vẫn tui tủi làm sao! Ngay hồi còn kháng chiến, đám cưới con Nhàn bạn Sen ở Phú Thọ cũng rôm rả gấp bao nhiêu! Cũng có cau có thiếp, giết một lợn năm gà; họ hàng đôi bên, những bạn bè thân thiết, những vị đại diện chính quyền uống trà hút thuốc, hay ăn trầu dự xong phần lễ nghi đến phần tiệc mặn. Lễ cưới biến thành một dạ hội nhộn nhịp!

Nhưng bì sao với người ta được! Nhàn nó có đôi bên cha mẹ đứng ra lo liệu cho, nó có nhà có cửa. Sen Hiếu chỉ có hai tấm lòng.

Mà đúng như lời Hiếu nói, bày đặt ra hình thức này nọ, ăn uống tiêu pha tốn kém nào có hay hớm gì! Cốt nhất là hai đứa yêu nhau, thương nhau trọn đời! Song vội vã lúi xùi quá liệu người ta có nghi ngờ gì chăng? Sen vô tình nắm tay vào bụng mình và một mình Sen lại thẹn với mình! Sen hất đầu chăn mỏng đắp bụng, chui ra ngoài màn. Đêm đã tàn, một ngày đặc biệt đáng ghi nhớ suốt đời đối với Sen, Hiếu bắt đầu. Ngày nay hai người cũng chẳng có chuyện gì cần lo liệu nhiều mà phải bận rộn. Những việc mua chè, thuốc lá, đun nước, rang lạc, kê lại bàn ghế ở câu lạc bộ các bạn đã nhận làm giúp cả rồi. Họ chỉ giao cho hai người một việc có ý nghĩa là cắt, dán và treo lấy khẩu hiệu: "Vui duyên mới không quên nhiệm vụ". Sen còn lo một điều, không biết bác Biền tối nay có đến dự lễ với tư cách là người đỡ đầu cho Sen?

Theo thói quen hàng ngày, một phút sau khi chui ra khỏi màn Sen đã có mặt ở ngoài sân trường bắt đầu tập thể dục. Hàng ngày vào giờ này còi thể dục vang lên. Sáng chủ nhật người ta cho học sinh ngủ trưa vì tối thứ bảy nhiều người đi chơi khuya. Lác đác trên sân trường chỉ có năm người tập thể dục cả sáng chủ nhật như Sen. Sen nhìn quanh chẳng thấy Hiếu. Cái ông Hiếu thế mà cũng lười tập chẳng sáng chủ nhật nào có mặt! Tự nhiên Sen so sánh Hiếu với Trần Lưu. Về hoạt động thể dục Trần Lưu cũng chăm chỉ gương mẫu như trong lao động sản xuất. Ngày nào anh cũng tập rất đều đã đành anh còn khuyên nhủ, đôn đốc từng đoàn viên tập luyện và giao nhiệm vụ cho đoàn viên vận động các bác nhiều tuổi.

– Muốn có năng suất cao công nhân chúng ta ngoài tư tưởng đúng, nghề nghiệp giỏi còn phải có sức khỏe bền bỉ, dai dẻo, phải nhanh tay nhanh mắt mới được. Cho nên chúng ta phải chuyên cần luyện tập sức khỏe... Cứ một ý đơn giản, mộc mạc ấy anh nhắc nhở mọi người không mệt mỏi. Câu nói ấy đã trở thành một sức đẩy thực sự trong người Sen. Sớm sớm, Sen vừa ra khỏi màn, câu nói bình dị ấy cũng thức giấc.

Mớ tóc dài, tết dối thành một đuôi sam to, nhảy nhót trên lưng áo lót màu xanh da trời, trong khi Sen tập chạy; qua hai vòng sân, Sen thôi chạy vừa đi thường vừa thở từng hơi dài. Không khí buổi sớm tinh khiết của đất trời hòa vào máu, làm dịu mát dần lại những đường gân thớ thịt vừa phải cử động mạnh và gấp. Mắt hướng nhìn

những dải mây hồng lưng trời, Sen mải mê tập nhiều động tác phối hợp khác vừa rắn rỏi vừa mềm dẻo, khi mạnh mẽ như người luyện võ, khi nhịp nhàng như một diễn viên múa uyển chuyển, khi thoăn thoắt như bay giữa những vòng dây quay loang loáng.

– Hoan hô! Hoan hô! Sen có thể trở thành chiến sĩ thi đua về hoạt động thể dục được đấy.

Sen ngừng nhảy mặt ửng đỏ, ngực phập phồng, nhiều sợi tóc ngắn bay phất phơ trên trán hay dính chặt vào lần da lấm chấm mồ hôi. Cô tươi cười quay về phía Hiếu:

– Anh không tập lại còn chế em!... Anh Hiếu ạ. Hồi ở công trường em cũng tập đều lắm cơ, được chi đoàn tặng một huy hiệu "chăm tập thể dục" đấy.

Hiếu chớp chớp mắt, không nhìn thẳng vào Sen, vẻ như ngượng ngập.

– Sao nhiều buổi em không gặp anh Hiếu tập? Anh lại ngủ trưa chứ gì?

Hiếu đùa bỡn để chống chế:

– Đi bộ đội bao năm tập nhiều rồi, các bạn thanh niên giờ thử cố tập như chúng tôi trước kia xem.

Sen nguýt Hiếu một cái và mỉm cười:

– Thế anh già rồi sao?

– Cũng già rồi còn gì!... Nên chẳng được cô gái nào yêu!

Hiếu cười giòn giã mắt nheo nheo tinh nghịch. Sen hơi đỏ mặt, tưởng Hiếu có ý châm chọc. Cô nói vội những ý nghĩ vụt này ra:

– Đồng chí bí thư chi đoàn ở công trường em cũng là bộ đội chuyển ngành; ông ấy không lý luận như anh, mà tập rất đều, rất hăng nữa cơ nhé! Sáng nào ông ấy cũng dẫn đầu một tốp thanh niên chạy bốn năm cây số.

Hiếu ngây mặt ra có vẻ không vui, Sen không để ý lại cười nói nhộn lên:

– Anh ạ, tính ông ấy hắc ghê cơ nhá! Ông ấy giao việc gì rồi, kiểm tra đôn đốc khiếp lắm. Không làm hoặc lơ mơ ông ấy phê bình cho tóe khói ra...

Sen líu ríu kể cho Hiếu nghe về chuyện Trần Lưu đã giao nhiệm vụ cho Sen và Bổn ở cùng nhà phải tập thể dục đều, và Trần Lưu thường bất ngờ tới kiểm tra từ sớm tinh mơ như thế nào.

Hiếu không thích Sen cứ sôi nổi khen mãi cái ông bí thư chi Đoàn bộ đội chuyển ngành nào đó trước mặt anh. Nhưng không muốn phật ý người yêu nhất là giữa ngày cưới này, Hiếu giả đò chăm chú nghe. Không ngăn được chán ngán anh hơi nhăn mặt, nghiêng nghiêng nhìn đi nơi khác. Sen mải vui chuyện, không rõ tâm lý Hiếu. Hơn nữa thái độ chán ngán của Hiếu chỉ thoáng bộc lộ, anh vẫn cố mở to cặp mắt nhìn Sen như một kẻ say chuyện, và miệng anh luôn mỉm cười tuy người xét nét thấy ngay đó là những nụ cười gượng gạo. Được nghe toàn những điều hay về người bí thư chi Đoàn nào đấy, sao bỗng dưng Hiếu lại có ngay một ấn tượng xấu, gần như là một sự ác cảm với con người anh chưa rõ tên rõ mặt ấy! Tò mò, anh hỏi Sen:

– Cậu bí thư chi đoàn bộ đội chuyển ngành ấy tên là gì?

– Trần Lưu! Không biết đó là tên thực hay bí danh?

Hiếu nhíu mày có vẻ suy nghĩ. Sen hỏi:

– Sao, anh có quen anh ấy à?

Hiếu chớp chớp mắt, giọng ngập ngừng:

– Trước kia ở bộ đội, anh cũng có gặp một Trần Lưu, nhưng có phải Trần Lưu ấy không?... Mà chắc không phải...

Sen trố mắt nhìn Hiếu, phần lạ lùng ngơ ngác, phần khao khát muốn được nghe rõ chuyện hơn; giọng Hiếu trở nên rành rẽ như anh chủ tâm nhấn mạnh vào từng lời nói:

– Hồi ấy anh mới tốt nghiệp tại trường Sỹ quan lục quân Việt Nam. Nhận chức vụ trung đội trưởng anh về công tác tại ban tham mưu một trung đoàn. Ở ban tham mưu anh nhận báo cáo của các đơn vị và phân phát chỉ thị đi các nơi. Trong số những đội viên thường lui tới ban tham mưu trung đoàn khi ấy có một người cũng tên là Trần Lưu: nhưng ít lâu sau nghe tin anh ta đã bị hy sinh.

Hiếu nhìn đi nơi khác rồi như buồn chân cứ di di một đầu dép cao su đen xuống đất cát. Anh sốt ruột muốn rủ Sen vào nhà chuẩn bị cắt dán khẩu hiệu hoặc muốn hướng Sen tới những chuyện khác.

Sen còn khát chuyện có lẽ vì Hiếu chưa nói được rõ ràng về những điều cô đang muốn tìm hiểu!

– Anh có nhớ mặt mũi, dáng người anh Lưu ấy thế nào không?

Hiếu nhăn trán cắm mặt xuống đất như người đang soi tìm một vật nhỏ đánh rơi. Rồi anh đảo mắt về phía Sen nói thủng thỉnh:

– Không còn nhớ rõ lắm đâu... chỉ đại khái nhớ rằng anh ta là một đội viên quân báo to cao, mắt xếch dữ tướng.

Sen nhanh nhẩu:

– Trần Lưu này người tầm thước thôi. Mà trước làm liên lạc cho bội đội cơ.

Hiếu không khỏi không quan tâm đến cái vẻ tươi vui của Sen, nhưng hình ảnh cặp mắt xếch của anh đội viên quân báo chợt nhớ đang làm sống lại một cảm giác bực bội của Hiếu trước kia. Quân báo viên Trần Lưu đến ban tham mưu trung đoàn thường gây cho Hiếu một ấn tượng khó chịu, bởi lẽ trong khi chờ công tác anh ta thường tranh thủ tập ngắm súng do đó hấp dẫn một số đội viên tới quanh cười nói mất trật tự. Tệ hơn thỉnh thoảng anh ta lại loạch soạch cơ bẩm; Hiếu lo thon thót nhỡ súng có đạn cướp cò thì sao. Một lần Hiếu nổi nóng quát:

– Này anh kia, không được nghịch súng thế!

– Báo cáo ban chỉ huy tôi tập súng chứ không nghịch.

Lời nói cũng lễ phép đấy, nhưng cặp mắt của anh nhìn lại có vẻ bướng bỉnh vô lễ. Hiếu càng quát to:

– Tôi ra lệnh cho anh phải thôi ngay.

Anh đội viên thôi tập nhưng đứng sững đó ngó Hiếu trừng trừng bằng cặp mắt xếch ngược như khinh khi trách móc Hiếu: "Tôi tranh thủ tập súng ngoài này động hệ gì đến anh? Anh hách dịch nó vừa vừa chứ!".

Tất cả câu chuyện ấy Hiếu chỉ nhớ lại trong một khoảnh khắc với cảm giác bực bội cũ.

Có tiếng một anh bạn gọi vọng tới.

– Hiếu Sen ơi, giấy khẩu hiệu mình để ở giường đấy, chốc về mà cắt.

Sen chưa thôi nghĩ đến chuyện Hiếu vừa nói:

– Đúng là không phải Trần Lưu em nói đâu anh Hiếu ạ! Trần Lưu ở công trường em làm việc có hắc đấy nhưng chẳng dữ tướng chút nào đâu.

Hai người sóng bước về nhà tập thể của học sinh. Hiếu lẩn vẩn liên hệ cái tên Trần Lưu mà Sen ca tụng với chuyện có mang của người vợ sắp cưới, anh tối sầm cả mặt mũi lại, thở khó khăn như một con cá bị lôi lên cạn.

Một lọ hoa to cắm đầy những la dơn phớt hồng đặt giữa bàn, dưới một khẩu hiệu lớn nền đỏ, chữ vàng "Vui duyên mới không quên nhiệm vụ". Sen ngồi ở một đầu bàn; cô mặc áo dài trắng; không đánh phấn thoa son mà mặt cô trắng hồng đẹp lồ lộ dưới ánh điện. Cô mải mê ngắm một bông sen trắng cuống dài kiêu hãnh vươn cao lên trên cả bó hoa. Hiếu vận sơ mi trắng có nếp là, cổ cứng. Mặt anh nghiêm trang đôi lúc mỉm cười gượng gạo với những bạn bè chợt bắt gặp cặp mắt anh. Ngồi cùng bàn với Sen Hiếu, có bác Biền và một giáo viên cao tuổi nhất trường. Bác Biền vận bộ đồ xanh công nhân, khuôn mặt vuông vức in hằn những vết nhăn sâu, đen sạm nắng công trường. Bổn ngồi ở một bàn bên cạnh ngay sát bác Biền. Chị béo đỏ như đồng hun, ngực căng đầy trong tấm áo cánh trắng, cặp mắt sắc táo tợn nhìn loang loáng khắp mặt mọi người trong phòng cưới ồn ào.

Sen quay về phía Bổn mỉm cười e thẹn. Bổn bụm miệng như cười nhưng mắt chị lại nguýt Sen một cái dài. Bổn đùa bỡn âu yếm hay trách móc gì Sen? Từng sống với nhau Sen cũng chỉ là tình thân thương. Khi chiều lúc mới gặp lại nhau, Bổn đấm ngay Sen đánh thụp vào lưng nói tỉa tót:

– Mày đổ đốn thế cơ à, Sen? Công trường cử mày đi học hay cử mày đi lấy chồng? Học chưa đủ ba chữ đã liên hoan, đã "đời sống mới!". Thế mà trước đây cứ soen soét nào là "Em còn lâu chị ạ"; nào là "Tuổi em còn để làm việc, để học tập cái đã!"... Úi dà, mới được ba bảy hai mươi mốt ngày...!

Biết tính Bổn, Sen chẳng mất lòng nhưng cô vẫn đỏ mặt vì ngượng ngập và không khỏi chua xót! Bổn biết đâu, chẳng có lời trách móc của chị, trái tim Sen tự nó cũng đã bị dằn vặt chua xót nhiều rồi! Thực trước kia Sen vẫn mơ ước được sống như anh Trà, được đem tinh hoa của tuổi trẻ cống hiến thật nhiều cho sự nghiệp chung trước khi đảm nhận những nhiệm vụ làm mẹ, làm vợ; nhưng sao hoàn cảnh éo le, trớ trêu thế? Lời Bổn khiến Sen không khỏi lo lắng nghĩ tới những khó khăn mà cô chưa mường tưởng được hết trên bước đường công tác, học tập của cô. Sau này liệu Sen có thể vượt qua những khó khăn ấy, có thể hòa hợp làm một cuộc sống làm vợ, làm mẹ với những nhiệm vụ sản xuất học tập hay không? Có lẽ trong thâm tâm, cô gái cũng đã suy tính tới những biện pháp này nọ và đã từng ướm hỏi nghị lực mình chăng. Không ngập ngừng nhưng còn đỏ mặt Sen nói với Bổn:

– Em hứa với chị sẽ học tập không kém các bạn, sau này sản xuất cũng thế!

Cặp mắt đen to tròn của Sen nhìn Bổn rầu rầu nhưng đôi môi Sen mím nhẹ mỉm cười lại tỏ vẻ tự tin. Bổn nguýt dài một cái, môi dưới hơi dề ra:

– Úi dào! Thật là quá cóc say thuốc lào! Ở công trường thì tẩm ngẩm tầm ngầm là thế!...

Sen không chớp mắt ngắm nghía mãi bông sen trắng. Trần Lưu gửi Bổn tặng Sen bông hoa ấy và một cuốn sổ tay; ở trang đầu cuốn sổ anh ghi nắn nót: "Chúc đồng chí Sen học tập tiến bộ, cuộc đời tươi đẹp như bông sen trắng mãi mãi không héo!". Với Sen đó chẳng phải chỉ là một lời chúc thông thường, mà còn là lời khuyên nhủ ý nhị của đồng chí bí thư chi Đoàn Sen vẫn mến phục. Nhưng sao, khi trao cho Sen những tặng vật của Lưu, Bổn lại cứ chớp chớp mắt nhìn bông sen ngùi ngùi và ngập ngừng như còn điều gì chẳng tiện nói ra! Trần Lưu còn nhắn gì Sen nữa chăng? Hay anh còn gửi lời trách móc Sen còn nghiêm khắc hơn Bổn, mà e Sen phân tâm giữa lễ cưới Bổn chưa nói?

Sen chẳng rõ, nhưng từ lúc ấy nghĩ đến Trần Lưu Sen cứ nao nao như thương như tiếc vẩn vơ, như ân hận tưởng trong đường ăn lẽ ở có điều gì chẳng phải với anh!

Trước mặt Sen, bác Biền vừa đứng dậy, bác nói chậm chạp, giọng đều đều và hơi rè...

– ... Cô Sen là con gái công trường, cha mẹ không có mặt ở đây. Chúng tôi vui mừng thay mặt anh chị em ở công trường tức là thay mặt họ nhà gái đến chứng kiến hôn lễ chính thức này... Cô dâu chú rể đều mới tham gia vào hàng ngũ giai cấp công nhân. Tôi chúc hai người đoàn kết giúp nhau học tập nắm vững lấy nghề sau này trở thành những người công nhân chân chính, xứng đáng với giai cấp mình...

Hiếu đảo mắt nhìn bác Biền rồi cúi mặt xuống bàn. Nỗi băn khoăn cũ giằng xé đầu óc anh: "Sau này trở thành công nhân và bây giờ Hiếu là gì?..." Anh tưởng như nhìn thấy người cha bị treo lửng lơ bởi sợi dây thắt cổ, đầu ngoẹo sang một bên, lưỡi thè lè và mặt sưng bầm tím. Người cha ấy ngày xưa thường cho anh gối đầu tay và anh như một con chó con lại hay rúc nách cười khúc khích, hít hít lấy mùi mồ hôi chua nồng quen thuộc. Người cha ấy chẳng còn nhưng để lại cho anh cái tiếng gớm ghê là "thành phần địa chủ"!...

Bác Biền chưa dứt lời:

– Trước kia thời nô lệ. Tây nó chẳng cho người Việt Nam làm nghề chế tạo máy móc, mầy mò sứt trán, sầy vẩy ra học được nghề thợ máy rồi đấy giỏi giang mấy cũng chỉ có sửa chữa máy móc lăng nhăng. Còn việc chế tạo máy móc Tây nó giữ độc quyền, đặt tận bên nước Pháp kia...

Hiếu vẫn cắm mặt xuống bàn không động đậy nhưng người anh ngứa ngáy như có kiến đốt: "Ô hay! Sao cứ quanh quẩn mãi chuyện thành phần, chuyện hai chế độ? Đám cưới chứ phải đâu buổi tố khổ!" Bác Biền như không thèm đếm sỉa đến Hiếu, vẫn thành tâm lấy sự thực đau đớn của đời mình răn bảo lớp thợ trẻ tương lai:

– ... Ngày xưa phải mầy mò lấy mà học, phải tinh ý sáng mắt mà học mót người ta vì người ta giấu nghề mà lại! Cái thời nô lệ nó khổ cực vậy! Lại còn roi vọt đấm đá của cai của chủ nữa. Mà đồng lương có ra sao? Làm gì có gia đình hạnh phúc? Bây giờ các anh các chị được đến trường học nghề, được mọi người vun xới hạnh phúc cho. Phải biết ơn cách mạng, biết ơn Đảng, đừng lơ là trách

nhiệm mình... Nghe bác Biền nhắc. "phải biết ơn cách mạng" Sen nghĩ ngay đến anh Trà. Bao nhiêu người đã hy sinh như anh, mà phải đâu chỉ một thế hệ anh Trà?

Bác Biền nói có hơi dài, thỉnh thoảng như lãng quên cả chuyện cưới.

Hiếu ngấy người vì bốn năm bài phát biểu sau còn dài dòng hơn nữa và đều chúc tụng giống nhau. Đến lượt cô dâu chú rể, Hiếu chỉ nói vắn tắt:

– ...Chúng tôi cảm ơn tất cả những lời chúc tụng hứa sẽ thực hiện tất cả những lời khuyên của các vị...

Người ta hướng cả về cô dâu chú rể, mắt mọi người mở rộng, miệng hé tươi cười. Hình ảnh một đôi trai gái yêu đương bao giờ cũng tạo được cảm tình vui vẻ và ấn tượng đầm ấm hạnh phúc. Người ta sẵn sàng cười rộ thích thú, gây không khí nhộn nhịp lên chỉ cần cô dâu hay chú rể có một lời nói ý nhị hay một cử chỉ lúng túng dễ thương. Nhưng Hiếu lại thản nhiên gần như lạnh lùng! Vài câu cộc lốc của anh rõ ràng đã để mất cảm tình của nhiều người trong phòng cưới. Người ta thôi hướng tới cô dâu chú rể, quay lại nói chuyện nho nhỏ với người cùng bàn hay uể oải nhấm vài hạt lạc rang với nước chè. Người cầm càng, nổi bật lên với cái ca vát mầu đỏ, và bộ âu phục trắng tinh, vừa vặn với một thân hình dong dỏng; mũi miệng anh ta xinh xẻo; cặp mắt một mí đen thẫm có hàng mi dài của hắn gợi cho người ta tưởng tới một cô gái đẹp lẳng lơ. Hắn tinh ý thấy ngay cái lỗ hổng vô hình do Hiếu vừa tạo ra ở giữa phòng cưới. Để lấp cái lỗ hổng ấy hắn bước lên bục trưởng ban tổ chức vừa cười vừa nói:

– Trước khi mở đầu phần liên hoan văn nghệ, nhiều anh chị em đã nhắn tôi đề nghị cô dâu chú rể hôn nhau cái đã!

Hắn đã "cù trúng nách"! Hàng trăm miệng cùng nở nụ cười. Nhiều thanh niên nhắc to thành nhịp như hô một khẩu hiệu:

– Cô dâu chú rể hôn nhau! Cô dâu chú rể hôn nhau!

Hiếu liếc nhìn cô dâu: Sen thẹn cúi thấp xuống bàn, một bàn tay đặt trên trán che gần kín mặt.

Phòng cưới nhộn nhạo hẳn lên. Người ta đòi hỏi đã mấy lần. Sen càng cúi thấp hơn. Hiếu bắt đầu lúng túng chưa biết xử sự ra sao. Anh ấp úng gọi nhỏ:

– Sen!... Sen!...

Sợ phật ý mọi người, Sen từ từ ngoảnh lên. Hiếu hôn vội một cái vào một bên má Sen. Mọi người vỗ tay cười rộ. Sen đỏ mặt lại cúi gầm xuống.

Nguyễn Mai, tức người cầm càng lại vừa cười vừa nói:

– Như thế chưa được! Mọi người đề nghị cô dâu chú rể đứng dậy đàng hoàng hôn môi cơ!

Người ta tán thành ngay ý kiến ấy lại thúc bách cô dâu chú rể. Hiếu đã hết lúng túng. Anh nắm nhẹ cánh tay Sen. Cô dâu từ từ đứng dậy mặt vẫn cúi như người chịu tội. Hiếu cúi xuống, Sen có cảm giác như cô đang đứng trên một con thuyền bập bềnh mà reo hò tận đâu đâu.

Người ta thật hể hả ăn lạc rang, uống nước chè. Tiệc cưới chẳng có cơm gà cá gỏi, chẳng có bánh kẹo chỉ trần trụi mỗi bàn một đĩa hạc rang, hai bàn một tích nước chè.

Tới hai mươi tiết mục liên hoan văn nghệ sau đó, độc tấu có, đồng ca có, song ca có, lại cả ngâm thơ và kể chuyện con cà con kê, chẳng tiết mục nào đậm đà bằng cái hôn môi của cô dâu chú rể! Một số lẻn về trước. Tan cuộc người ta mệt mỏi giải tán, có người vội vã chẳng kịp chào ai.

Một xe xích lô chở cô dâu chú rể tới phòng riêng. Sen vẫn như người ngồi thuyền bập bềnh. Ý nghĩ cô tản mác chẳng đọng lại ở một chuyện gì. Dọc đường, ngồi cạnh Hiếu, Sen lầm lũi không nói. Xe đỗ trước một khách sạn tư, một ngôi nhà ba tầng không lớn lắm. Hai người chẳng có nhà riêng, trong trường chật chội, ban tổ chức lễ cưới thuê cho họ một phòng nhỏ ở khách sạn này với giá mỗi ngày hai nghìn đồng.

Sen dừng lại giây lát ở cửa phòng. Rồi cô đến đứng ngắm nghía tấm ảnh to lồng kính chụp cảnh Tháp rùa một sáng nặng sương.

Ảnh mờ ghi cảnh nhạt nhẽo mà Sen ngắm mãi, có lẽ để tránh không quay nhìn lại cái giường sắt đôi có gối đệm, khăn giải trắng.

Một xúc cảm lạ lùng vừa như một niềm vui mừng, lại vừa như một nỗi kinh rợn trào lên trong lòng Sen.

Ở một nhà nào đâu đây ai tập vĩ cầm, tiếng đàn trầm đục ngắt khúc đơn điệu, mà như vô tận!

Hiếu đến bên Sen cùng ngắm ảnh. Ảnh mờ mà mắt Hiếu còn mờ hơn! Những mảng trắng đen trên ảnh, sau mặt kính sáng ánh điện như lấp loáng thay đổi vị trí lẫn nhau. Hiếu chỉ còn nhìn rõ Sen. Anh dìu vợ mới cưới đến bên giường.

Sen như người có cánh lúng liếng bay.

Nhưng tiếng vĩ cầm thô lỗ trơ tráo phá rối cái nhạc điệu thanh tao trong tâm hồn cô gái!

Gió thổi phần phật vào tấm vải hoa mỏng che nửa dưới cửa sổ. Sen giật mình e thẹn, lấy tay che mặt; qua cửa sổ, trăng thu cười cợt nghiêng nhìn đúng chỗ Sen nằm.

13.

Mai rùng mình tỉnh giấc. Trời trở lạnh từ mấy hôm nay. Hắn kéo chăn đắp lên ngực. Mưa rả rích ngoài trời. Có tiếng chân người bước về phía Mai, dép cao su đẫm nước kêu loét nhoét. Một bóng người cao cao, cái đầu tròn nghênh nghênh dừng lại cạnh giường. Tuy tối hắn vẫn nhận ngay ra Hiếu.

Hiếu treo áo mưa, cởi quần áo ngoài leo lên giường trên; chỗ nằm của Mai rung rung theo từng bước chân Hiếu. Hiếu thở dài nhè nhẹ nằm xuống giường. Tiếng thở dài của Hiếu lại gợi nỗi vui trong lòng Mai. Mai vẫn thâm thù Hiếu từ ngày bị anh đánh. Khi hai người cùng bị kiểm điểm hắn vờ hối hận và vui lòng quên đi cái hành động gây gổ của Hiếu mà hắn gọi là "nóng nảy nhất thời". Hai người đã bắt tay nhau trước mặt hội nghị. Từ ấy thỉnh thoảng có cơ hội là Mai gần lại chuyện trò vui vẻ với Hiếu. Do tình cờ gặp một người ở đơn vị cũ của Hiếu, biết Hiếu trước khi chuyển ngành đã bị hạ tầng công tác xuống đại đội phó; hắn vẫn gọi Hiếu bằng chức vụ đại đội trưởng:

– Thú thực khi bị đòn rồi hỏi ra mới biết ông anh là đại đội trưởng. Giá biết trước thì vía trung đội trưởng Nguyễn Mai này cũng chẳng dám hỗn xược với thượng cấp!

Khi Hiếu đã ghép nằm chung một giường hai tầng với Mai, hắn lễ phép mời Hiếu nhận tầng trên, và đùa vui:

– ... Trên phải ra trên, dưới phải ra dưới mới được. Đại đội trưởng có trở mình mạnh bụi rơi xuống mặt trung đội trưởng không sao! Để đại đội trưởng phải hít bụi của trung đội trưởng thì còn ra cái thể thống gì!

Với ngôn ngữ cử chỉ ấy hắn kết thân với Hiếu rất nhanh. Gần hắn Hiếu thích thú vì được tôn sùng, phỉnh nịnh. Hiếu không giấu hắn chuyện gì chỉ trừ hai chuyện: bị hạ tầng công tác xuống đại đội phó trước lúc chuyển ngành và gia đình vừa bị quy thành phần địa chủ.

Một bận hai người đang đứng nói chuyện; tổ trưởng học tập, một thanh niên chừng hai mươi tuổi, đến nhắc họ ôn lại bài vở để mai dự buổi kiểm tra. Khi tổ trưởng đi khỏi, Mai chép miệng than thở:

– Trung đội trưởng, đại đội trưởng đến đây lại thành tốt huỷn của loại thiếu niên mới lớn lên miệng còn hơi sữa!

Hiếu nghiêm mặt mắt long lên như khi anh đang nhìn xét lại đại đội một lượt rất nhanh trước khi ra lệnh. Nhưng rồi anh thở dài mặt xìu đi.

Giọng Mai vẫn nhỏ nhẻ nhưng đượm vẻ bực bội:

– Chẳng còn chính sách chế độ gì nữa cả! Cá mè một lứa hết! Một thằng đội viên chuyển ngành cũng như một đại đội trưởng, một thằng nhóc mới lớn lên ở vùng tạm chiếm cũng như một cán bộ trung đội, cứ đếm đầu mỗi thằng một tầng giường! Một tầng giường! Như thế đấy!

Hiếu khẽ lắc đầu, giọng khô khan:

– Thật là quan liêu! Quan liêu! – Anh chặc lưỡi, cau mặt – ... Không tưởng tượng được!

Hiếu chợt nghĩ ngay đến gia đình, đến người cha mà anh cho là chết oan uổng. Đường lối chính sách theo anh không sai, anh chỉ

giận tới mức căm thù những kẻ quan liêu đã phá hoại đường lối chính sách ấy. Tay Hiếu run run. Để bớt xúc động, anh đấm khẽ mấy cái vào thành giường. Mai rất hiểu tâm trạng Hiếu. Tỏ ra thông cảm với Hiếu, hắn gật gù, rồi trở nên sôi nổi:

– Thì các báo chẳng kêu rầm lên về các ông quan liêu là gì đấy? Báo Văn Nghệ của ông Nguyễn Đình Thi còn mở cả mục thơ xướng họa" đã đảo ông quan liêu" nữa cơ.

Hiếu bỉu môi, mắt quắc đỏ:

– Tội tầy đình mà đả đảo trên báo thì nước mẹ gì! Quá bằng gãi ghẻ cho chúng nó! Phải bỏ tù những đứa tội nặng, đánh đòn hàng loạt những kẻ a tòng.

Mai cười cợt và thao thao bất tuyệt kể về chuyện sai lầm trong cải cách ruộng đất. Trong những chuyện ấy nếu có một phần sự thật thì chín mươi chín phần do hắn bịa đặt ra.

Hiếu nhăn mặt khoát tay:

– Thôi không nói chuyện ấy nữa, tao nghe nhiều lắm rồi! Đang muốn phát điên lên đây.

Mai cười hì hì như đùa bỡn nhưng chuyện của hắn lại như những thùng dầu đổ vào lửa.

Một học sinh đầu trọc lóc, đen như củ súng ngồi đọc sách gần đó ngoảnh lên góp chuyện!

– Ấy chính tớ cũng đã bị bắt giam và đã sắp phát điên đấy. Sửa sai muộn một chút thì cũng đã đi tong mất cái đội mũ rồi!

Anh đầu trọc cười khanh khách, vẻ mặt thản nhiên như người kể một chuyện khôi hài cổ tích. Mai hỏi:

– Nhưng cậu làm sao lại bị bắt?

Anh đầu trọc chép miệng:

– Có quái gì đâu! Mình là cán bộ thanh niên huyện, thường xuống xã họp hành. Có người khai là mình đi tổ chức Quốc dân Đảng phản động!

Anh ta cúi xuống toan đọc sách tiếp, nhưng chưa nguôi chuyện lại bô bô nói:

– Mình là loại trẻ, chứ Đảng viên cũ cũng có người bị bắt. Bị bắt giam ăn uống khổ nhưng khổ nhất là khi đi ỉa đi đái nhân dân nhiều người không biết cứ chĩa vào mặt mình mà nguyền rủa "đồ Việt gian" "đồ phản động"! Nhiều đồng chí giỏi lắm...! Có một Đảng viên già cũng bị bắt oan, ốm sắp chết; trước khi nhắm mắt đồng chí vẫn ân cần khuyên nhủ chúng mình: "Thật là đau lòng có phải không các đồng chí? Nhưng hãy giữ vững lòng tin và bình tĩnh mà chờ. Chỉ ngày một ngày hai thôi những sai lầm này sẽ bị chặn lại, sẽ được sửa chữa. Nhất định là như thế! Những hành động mù quáng đã xảy ra thật rõ ràng trái hẳn với bản chất của Đảng và của chế độ! Sớm muộn rồi những hành động mù quáng này sẽ bị toàn Đảng toàn dân ta phê phán..." Đó! Chính nhờ những lời lẽ như thế mà mình đã chẳng phát điên.

Hiếu lấy làm lạ sao cái gã đầu trọc lại vẫn có vẻ thản nhiên. Nghe những chuyện ấy anh như người bị thui đốt. Chiến đấu trong quân đội, được học tập, anh coi chuyện đưa lại ruộng đất cho nông dân là một công cuộc cách mạng thiêng liêng. "Độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày" khẩu hiệu ấy luôn chói lọi trong óc anh. Trước kia giết được một tên địch, hạ được một đồn thủ anh vui mừng, nay, biết rõ ràng ruộng đất đã về tay nông dân sao anh lại không sung sướng? Anh không đủ sáng suốt và bình tĩnh để lý sự rạch ròi về những chuyện sai lầm đã xảy ra trong cải cách ruộng đất. Anh như người bị ném giữa một rừng gai góc không đủ bình tĩnh, kiên nhẫn lần mò từng bước mà vạch lấy lối thoát ra. Kẻ nằm giữa gai ràng chằng chịt kia mà ngu dại cứ nôn nóng muốn chạy băng ra một mạch thì tránh sao khỏi vấp ngã để gai đâm chảy máu? May mà có thoát khỏi rừng gai sau đó cũng tránh sao khỏi thương tích đầy người?

Một câu hỏi đặt ra cho Hiếu, có phải Hiếu và bao đồng chí anh đã chiến đấu, đã đổ máu để dẫn tới những hành động sai trái ấy? Câu hỏi thật là quẩn và chẳng thông minh! Hiếu cũng cảm thấy vậy vì rõ ràng hiệp nghị Giơ-ne-vơ đã được ký kết, một nửa đất nước đã hoàn toàn giải phóng, trên nửa nước ấy ruộng đất đã về tay nông dân. Nhưng câu hỏi thiển cận và hồ đồ ấy cứ lui tới đầu óc Hiếu. Mà cái ấn tượng tăm tối do câu hỏi ấy gợi ra tự nó đã chứa đựng biết bao đắng cay, chua xót và căm phẫn mù quáng!

Như vậy những cuộc "tâm sự" giữa Mai và Hiếu thường gieo thêm chán ngán và bất bình vào cái mớ bất mãn vẫn nung nấu trong lòng Hiếu.

... Ở giường trên Hiếu trăn trở mãi chẳng ngủ. Mai cũng thao thức vì những tính toán thầm lặng của hắn, nhưng không trăn trở như Hiếu. Hắn biết rõ, Hiếu vừa đi lang thang với Sen, mệt quá phải về nằm đó. Hơn tháng nay muốn sống riêng với nhau hai người vẫn phải thuê phòng trọ. Họ chẳng có nhà, trường học không có phòng riêng cho họ; nhưng túi tiền bé tí xíu của họ cũng đã cạn. Hai tuần nay những đêm thứ bảy, chủ nhật họ chỉ dắt nhau đi lang thang đây đó; quá nửa đêm mệt lại chia tay nhau ai về phòng tập thể của người ấy!

Thâm thù Hiếu, Mai càng thù ghét mối tình của anh với Sen, thù ghét hạnh phúc của hai người. Trong bóng tối hắn mỉm cười khoái trá một mình vì nỗi Sen, Hiếu chẳng có một phòng riêng. Rồi hắn nghiến răng giơ quả đấm về phía giường trên ở đấy Hiếu đang trở mình và thở dài.

Mệt mỏi vì những tính toán trong đêm, sáng bạch đã lâu Nguyễn Mai vẫn còn ngủ. Nhưng giấc ngủ của hắn chẳng còn được yên tĩnh nữa. Người ta tới họp chợ ngay ở đầu giường hắn. Hắn mở mắt choàng dậy. Rất đông người tụ tập quanh đấy nói ồn lên. Đám đông chia thành hai vòng người. Một là quây lấy Hiếu, một quây lấy quản trị trưởng nhà trường. Hai người mặt đỏ như gà chọi đang hoa tay và giương gân phổng cổ giữa đám đông.

Hiếu nói lớn:

– ... Cái thói chúng nó vẫn quan liêu hách dịch thế! Phải vả vào cái mồm nó chỉ quen ăn của nhân dân và chỉnh người! Ngoài ra sống chết mặc bay...

Quản trị trưởng to cao vượt lên giữa mọi người, cặp mắt trợn trừng đỏ đọc như hai cục tiết. Râu đen tua tủa quanh mồm cùng hai khóm lông mũi dài và cặp mày rậm nhảy múa lộn xộn trên khuôn mặt đỏ bóng những mỡ và mồ hôi. Giọng anh ta khàn khàn càng cất cao càng như sắp đứt hơi.

– Vả vào mồm nó, quân láo toét, quân cá nhân chủ nghĩa! Đến trường để lấy vợ, để hưởng lạc à? Cứ bám lấy đòi phòng riêng... không có... ăn bậy nói bạ...

Vòng người quanh Hiếu suýt bị vỡ nhưng người ta hàn lại được ngay. Hiếu nghiến răng mắt long sòng sọc gạt phăng hàng chục người toan nhảy phóc ngay tới chỗ quản trị trưởng. Sức mạnh hung dữ của đôi cánh tay Hiếu chỉ đủ làm cho cái vòng người dãn ra và biến hình, đang tròn thành bầu dục. Rồi chỉ một loáng sau, vòng người đã khép chặt lại và kéo hai con trâu đang hăng chọi xa nhau ra.

Mai đã trèo lên tầng giường trên đứng quan sát cho rõ: Giống như người xem một trận đấu bóng, khi Hiếu sắp phá vỡ vòng người băng về phía quản trị trưởng. Mai hồi hộp một cách thích thú há hốc mồm, mở to mắt, reo thầm:

-Tẩn! Tẩn đi nào!

Nhưng rồi hắn dậm chân nhăn mặt xuýt xoa như người xem đá bóng tiếc rẻ một cú sút tưởng ăn mười mươi mà lại trượt! Hắn chẳng thù hằn gì người quản trị trưởng nhưng hắn muốn anh ta phải chịu một trận đòn đau để tội vạ sau này dồn vào đầu Hiếu.

Khi mọi người đã tản đi. Mai đến trước mặt Hiếu mỉm cười.

– Đại đội trưởng hôm nay hơi nóng một chút đấy!

Hiếu nghiêm mặt nhìn Mai không nói. Đang mỉm cười, Mai đột nhiên chau mày nói tiếp:

– Cái lão quản trị trưởng thật là hách xằng! Hắn lấy quyền gì mà nhiếc mắng người ta như thế. Ngay ban giám đốc cũng chẳng có quyền chỉnh lung tung như vậy!

Hiếu gằn giọng, như một nồi nước sôi già còn sủi ùng ục:

– Chúng nó cứ quây chặt lấy tao, không hôm nay ông đấm cho vỡ mõm ra.

Mai đế thêm:

– Mà cái lão ấy chỉ quan liêu giấy tờ có giải quyết được việc đếch gì cụ thể. Mẹ kiếp! Làm quản trị trưởng mà cần cái buồng hạnh phúc nho nhỏ cũng đếch giải quyết cho người ta. Thử hỏi quan điểm quần chúng của nó ở chỗ nào?

Hiếu nghiến răng xương quai hàm nổi hằn lên lấp láy:

– Chỉ ba cái thằng quan liêu nó làm khổ người ta!

– Quản trị trường thế, ngay các ông trong Ban giám đốc cũng thế nốt! Thử hỏi quyền lợi phục viên của anh em, các ông ấy đã giải quyết chưa?

– Mỗi người một chăn một màn, một bộ quần áo, một trấn thủ... Cứ hứa hẹn mãi! Sắp rét to đến nơi rồi!

– Bọn ra sau lĩnh ngay ở đơn vị chu rồi! Đợt chúng mình ra thì hối hả, cứ bảo đi đi rồi lĩnh sau ở đơn vị mới. Xong lại phớt lờ!... Mà rất có thể bộ đội đã chiếu từng tên gửi các thứ ra cho anh em nhưng ở đây họ cứ lờ đi không phát!

Giọng Hiếu sừng sộ:

– Chúng nó định ăn chặn của anh em à?

Mai trợn mắt:

– Ăn chặn có mà nuốt trôi được! Tập hợp quân nhân phục viên lại làm kiến nghị gửi cho Ban Giám đốc. Không giải quyết thì kiến nghị lên Bộ quốc phòng, tới tận Bác!

Nguyễn Mai đưa ra ý kiến, lại nhận thảo kiến nghị. Bản kiến nghị đại ý như sau: một số quân nhân phục viên, công nhân quân giới chuyên ngành có quyền lợi này khác, chưa được hưởng, yêu cầu đã nhiều nhưng nhà trường vẫn lờ đi. Lần này anh em mong được giải quyết ngay và biết rõ vì sao chậm trễ.

Mai đưa cho Hiếu xem lại bản kiến nghị Hiếu ký đầu tiên. Sau đó Mai đi xin được trên hai mươi chữ ký. Mai ký tên vào giữa, không ghi rõ tên họ và khác với chữ ký thường ngày của hắn.

Trưa hôm sau, học viên vừa cơm xong sắp sửa đánh một giấc ngắn, phó giám đốc tên là Bân tới thăm họ tận phòng ngủ. Bân nhỏ người nhưng rắn thẳng như một cái đanh, hai con mắt gườm gườm đôi môi hay mím chặt, nét mặt nghiêm khắc! Sau ít lời thăm hỏi chung về sức khỏe về sự học, Bân hỏi:

– Ở đây đồng chí nào tên là Đặng Đình Hiếu?

Hiếu ngồi ở một mép giường đối diện ngay với Bân nhưng không đáp chỉ lạnh lùng nhìn người phó giám đốc, theo mấy ngón tay chỉ, Bân đang nghển cổ về phía khác quay lại Hiếu, cười lại hỏi:

– Đồng chí là Đặng Đình Hiếu?

Bân trợn mắt nhìn Hiếu trừng trừng như muốn áp đảo tinh thần Hiếu. Đáp lại, Hiếu chỉ gật đầu nhẹ và cặp mắt ngỗ ngược của anh cứ trân trân ngó Bân như ý nói: "Thằng Hiếu này không phải đứa dễ bắt nạt đâu, anh đừng hòng mà uy hiếp nổi nó!"

Bân chớp liền mấy cái, hơi cau mặt nhìn ra ngoài sân rất nhanh như xua đuổi cái không khí căng thẳng đi. Giọng Bân ôn tồn, nhưng Bân không gọi Hiếu là "đồng chí nữa".

– Tôi được nghe báo cáo, anh là người chủ trương làm kiến nghị gửi cho Ban giám đốc để đòi giải quyết ngay những quyền lợi còn lại của quân nhân phục viên?

Cái tiếng "anh" thốt ra ở cửa miệng Bân lúc này đối với Hiếu lại có ý như một sự khinh miệt của người trên đối với kẻ dưới! Hiếu đáp khô khan:

– Phải chính tôi chủ trương. Chúng tôi còn dự định gửi kiến nghị lên Bộ quốc phòng và Hồ Chủ tịch.

Bân hơi dè môi dưới như khinh bỉ, như chế giễu, nhưng anh nghiêm mặt lại ngay:

– Nếu thấy cần các anh cứ gửi! Nhưng tôi khuyên các anh: "Giết gà chẳng phải dùng đến dao trâu!". Sao các anh không viết một bức thư bình thường cho Ban giám đốc, chuyện gì phải kiến nghị với hàng loạt chữ ký như vậy?

Mấy chục học viên ngồi trên những mép giường quanh đấy vẫn không ai lên tiếng. Đã có những con mắt lơ láo lo lắng. Hiếu đáp bằng giọng mỉa mai:

– Chúng tôi đã gửi hai ba bức thư bình thường, nhưng có lẽ các ông lắm giấy tờ quá không xem tới!

Bân lúng túng đâm phát khùng. Mà khi phát khùng thì cạn hết mọi lý lẽ mềm dẻo! Bân xẵng giọng:

– Các anh có biết như vậy là các anh lẫn lộn địch ta không? Gửi kiến nghị là một hình thức tập họp quần chúng đấu tranh đối với địch. Thế các anh coi chúng tôi, coi Chính phủ là thù địch hay sao?

Trong giây lát, Bân phó giám đốc trước mặt Hiếu bỗng biến thành một ông quan đội khăn xếp mặc áo gấm dài, đeo bài ngà, quần ống sớ. Cả cái mớ bất mãn lưu cữu những cay đắng, phẫn uất đùng đùng ứ lên cổ Hiếu trong cái khoảnh khắc ấy.

Giọng Hiếu run lên:

– Anh đừng có chụp mũ! Với những kẻ quan liêu một bản kiến nghị vẫn còn chưa đủ!

Bân đứng phắt dậy, gầm lên:

– Ai là kẻ quan liêu ở đây? Láo toét! Đừng giở giọng khiêu khích của quân lưu manh.

Hiếu bật dậy như một cái lò xo, gằn giọng:

– Ai là lưu manh... hử...?

Trong chớp mắt, đầu óc Hiếu quay cuồng tưởng sắp nổ tung ra, anh tức giận đến điên người. Anh học sinh đầu trọc lốc, đen như củ súng đã bị bắt oan trong cải cách ruộng đất chạy vụt tới ôm chặt lấy Hiếu nhưng cũng muộn rồi! Hiếu đã đấm Bân một quả chảy cả máu mồm máu mũi. Hai học sinh khoác tay dìu Bân trở về văn phòng. Anh không hề to tiếng nữa. Vừa dùng mùi xoa thấm máu anh vừa nói với hai người:

– Các anh xem, đó không phải lưu manh, thì là hành động gì?

Cái tin Hiếu đánh phó giám đốc chảy máu mồm máu mũi lan nhanh khắp trường. Sen hớt hải chạy đến tìm Hiếu. Anh đang rửa mặt ở vòi nước ngoài phòng ngủ, Hiếu vã chút nước lên đầu cho nó hạ hỏa. Nước mát lạnh cũng giúp đầu óc anh có phần dịu lại. Trong thâm tâm Hiếu cảm thấy mình sai nhưng tay anh vẫn còn run lên vì bực tức. Vài anh bạn rửa ở những vòi nước cạnh đó thấy Sen tới đều ý tứ rút vào trong phòng nghỉ trưa.

– Có chuyện gì thế anh?

Sen đứng sát trước mặt Hiếu, nhìn anh lo lắng và ngơ ngác như có điều gì lạ lùng mới bột hiện ra ở Hiếu mà cô chưa rõ. Hiếu nhíu mày đáp:

– Nó cho mình là lưu manh!

– Nhưng sao anh lại đánh người ta? Hôm qua anh suýt đánh quản trị trưởng, hôm nay anh đấm chảy máu mồm ông phó giám đốc. Anh chị em không đồng tình đâu! Người ta cho là anh nóng nảy quá đấy!

Biết sai, nhưng Hiếu không thể nhận điều ấy trước mặt Sen. Anh muốn được Sen an ủi vỗ về lúc này chứ không chờ cô trách móc. Hơn nữa theo Hiếu lỗi lớn là ở quản trị trưởng và ở Bân cơ. Anh có nóng nẩy, đánh bừa chăng cũng là vì họ. Hiếu ấm ức với dư luận do Sen đưa tới, mà anh cho là bất công, Hiếu phân trần:

– Bọn quan liêu ấy, không trị, chúng còn hách dịch, còn hại người!

Trước đây, Hiếu đánh Mai, Sen không đồng tình nhưng cũng không phản đối vì cho rằng tội tên Mai trừng trị như vậy cũng là nhẹ. Sen còn thầm cám ơn Hiếu vì anh đã hào hiệp bênh vực cô.

Sen biết đâu tính Hiếu lại quá nóng nảy và hay gây gổ đến nỗi này! Cô lắc đầu giọng run run:

– Anh chẳng nên đánh người ta như thế! Em lo người ta sẽ đuổi anh mất.

– Có chết ngay đâu mà sợ!... Hừ! Cứ cúi mặt xuống hả? Để ba thằng hách dịch nó tha hồ lên mặt nó coi mình như cỏ như rác ấy à?

Sen trở nên rụt rè:

– Em góp ý với anh vậy thôi, anh đừng hiểu lầm em. Em chỉ muốn từ nay anh cư xử với mọi người cho bình tĩnh, đừng gây gổ như thế, em lo lắm!

Hiếu lấy Sen, vẫn tưởng đó là một hành động hào hiệp để cứu vớt danh dự và hạnh phúc cho cô; để đền đáp ơn ấy, Sen không những phải trung thành với anh suốt đời mà con phải suốt đời kính phục anh sùng bái anh như một ân nhân cứu mạng. Hiếu ngờ đâu lúc này Sen lại lên mặt dạy anh. Hiếu nhăn miệng, cười khẩy:

– Tôi là thằng gây gổ! Phải! Thì cô là người đứng đắn!... Nhưng tôi nghe người ta chỉnh cũng đã chán tai lắm rồi!

Hiếu bỏ mặc Sen, hầm hầm bước về phòng.

– Anh Hiếu!...

Sen chỉ kịp gọi một tiếng, Hiếu đã khuất sau mé tường. Sen ôm mặt nấc lên.

Sen tưởng có người nhìn thấy cô khóc. Cô lau vội nước mắt nhìn quanh một lượt. May quá! Không có một ai. Giờ này mọi người đều tranh thủ nghỉ trưa. Một đôi chim gù ghì trước cửa buồng gần đó. Nước nhỏ giọt lạnh tanh xuống máng, từ một cái vòi chưa đóng kỹ. Sen rút mùi xoa vò sạch lau mặt, xong lủi thủi trở về phòng nữ sinh như một bé gái vừa bị mẹ quở mắng. Đoan, – cô gái vận bà ba đen – Luyến, – cô gái tóc uốn – ở cùng phòng đang thiu thiu ngủ. Sen rón rén đến bên giường cô, kê sát hai giường bạn, ngả lưng nhẹ nhàng không gây một tiếng động nhỏ. Sen lo một trong hai cô bạn tinh nghịch ấy chợt thức giấc, nhìn rõ mắt Sen còn đỏ hoe; ngượng chết! Một lúc Sen vắt tay lên trán nhìn trần vôi trắng, mà chẳng nghĩ ngợi gì, đầu óc bâng khuâng. Rồi hình ảnh Hiếu nhăn miệng mỉa mai Sen cứ lởn vởn, rõ dần, và giọng chua cay của Hiếu cũng chao chát bên tai Sen. Sao anh lại hiểu lầm Sen đến thế? Sen lo cho anh thực bụng khuyên anh nhẹ nhàng vậy mà anh nỡ mắng mỏ, đay nghiến Sen. Hôm nào anh hứa chẳng bao giờ nghi ngờ nhiếc móc Sen, hôm nay anh lại nói mát, nói mẻ! Còn nghi ngờ Sen hư hỏng anh cứ nói thẳng ra chuyện gì phải nói cạnh nói khóe! Sen vẫn có đủ nghị lực để chịu đựng đau khổ một mình!

Cô gái nuốt một tiếng thở dài. Cô chớp mắt liên hồi mong giữ lại những giọt nước mắt nhưng mũi cô cay buốt, nước mắt đã chảy xuống hai bên mang tai. Sen lau vội, liếc nhìn Đoan và Luyến. Hai bạn vẫn ngủ yên. Sen tự nhủ nhất định không khóc một tí ti nào nữa. Cô không muốn khi các bạn thức giấc, mắt cô còn đỏ.

Sen trở mình sang phải, một cánh tay gập lại, đệm trên gối. Mắt Sen đăm đăm nhìn tấm ảnh Sen Hiếu chụp chung sau ngày cưới, lồng kính đặt trên nóc tủ nhỏ bên giường. Sen tựa vai vào ngực anh. Hai đứa sát đầu bên nhau, cùng cười. Hình ảnh tươi đẹp ấy sống rạo rực trong người Sen. Như một bé gái vô tâm vừa giận dỗi đấy mà đã quên ngay khi chợt gặp chuyện gì vui vẻ, Sen mỉm cười với hình ảnh cô bên người yêu: "Cái miệng mủm mỉm hơi điệu đấy,

nhưng tươi và duyên dáng, cặp mắt mơ mộng quá đấy nhưng thầm kín làm sao!".

Bên Sen, Hiếu cười rộng rãi hở cả hàm răng trên đều đặn, cặp mắt ánh niềm vui bất tận. Anh ạ, Sen chẳng thiết tiền tài, địa vị, Sen chỉ cần tình yêu thương, quý trọng lẫn nhau. Sao anh nỡ gắt gỏng với em, hắt hủi em?... Sen vẫn yêu anh như trước, nhưng anh phải xin lỗi Sen và hứa đi, hứa đi.

Hình ảnh Hiếu hầm hầm bỏ mặc Sen bước vội về phòng ngủ hiển hiện lại. Sen se sẽ thở dài. Có thể lúc này anh cũng không nhắm mắt, đang vấn tâm nghĩ lại. Những sự ấp ủ, vuốt ve, những lời thủ thỉ ngọt ngào của người yêu vẫn còn nóng hổi đây. Sen càng chắc tin như vậy. Có lẽ anh cũng đang khổ tâm như Sen mà ngoài ra anh còn phải lo lắng chờ đợi kỷ luật. Tính anh nóng nảy quá, thật Sen không ngờ! Nhưng anh đã chót vậy rồi cũng chẳng biết tính sao! Lòng Sen se thắt lại. Vừa rồi Sen giận Hiếu bao nhiêu, lúc này cô lại thương lo cho anh bấy nhiêu. Sen lo nhất Hiếu sẽ bị đuổi! Tất nhiên tổ chức sẽ không bỏ rơi anh, nhưng phần anh sẽ phải chịu đựng những ngày sống nặng nề!

"Rồi đây anh sẽ đi đâu!" Cuối cùng chỉ còn câu hỏi ấy day dứt đầu óc Sen.

Đoan thức giấc gọi các bạn. Sen vươn vai như vừa ngủ dậy Luyến hỏi ngay Sen.

– Cậu gặp ông ấy thế nào? Ông ấy có hối hận không?

Sen đáp quấy quá:

– Cũng hối hận đấy, nhưng còn đổ vì phó giám đốc quan liêu hách dịch!

Đoan hỏi giọng Nam Bộ:

– Người ta quan liêu hách dịch thật, anh cũng không có quyền đánh cơ mà! Chỉ đấu tranh phê bình, gửi báo cáo lên cấp trên là cùng.

Luyến nhún vai thè lưỡi làm điệu rùng mình mớ tóc uốn ngắn rung rung trên trán hướng về phía Sen.

– Eo ôi! Chồng ấy mang cúng được đấy! Cậu mà không trị nổi cái tính Trương Phi của người ta sau này có lúc người ta sẽ đánh vỡ đầu cậu!

Đoan cười khanh khách:

– Biết đâu khối người hùng hổ với ai ai, về nhà với vợ thì một phép.

Luyến tiếp:

– Hạng vợ ấy phải là hạng sư tử Hà Đông cơ, chứ ngữ cái Sen thì có... mà người ta sợ ối ra đấy!

Sen chẳng nói gì nét mặt cố làm ra tươi tỉnh.

Khi ba cô tới cửa lớp, Sen được tin Hiếu đã bị tổ chức bảo vệ gọi đi chất vấn về tội hành hung cấp trên. Sen tái mặt toan chạy về phòng Hiếu, người đưa tin biết ý bảo:

– Hiếu đã đi nửa tiếng rồi. Anh ấy không cho báo tin sớm, dặn chị cứ bình tâm, không có gì đáng ngại lắm đâu!

Sen không sao bình tâm được! Cô như người dẫm phải than hồng. Cô khao khát được giáp ngay mặt Hiếu, nói với anh một lời, được nghe anh dặn dò một điều gì đấy. Sen nôn nao cảm thấy thiếu thốn một cái gì như kẻ đói khát hàng mấy ngày chẳng được ăn uống, như người chịu một nhiệm vụ quan trọng chẳng hoàn thành. Mắt Sen mờ đi nhìn người vật lấp loáng chẳng rõ hết mọi nét. Ý nghĩ Sen đứt đoạn chẳng còn thành hệ thống.

Không may cho Sen, buổi ấy nhà trường tổ chức kiểm tra học sinh về lý thuyết trước khi cho họ thực tập đứng máy. Người ta chia học sinh thành từng tổ hai chục người, mỗi người bị hỏi một câu khác nhau. Ai không đáp được, giáo viên sẽ nhắc giúp để mọi người cùng ôn bài. Giáo viên chính của lớp, người đứng tuổi đeo kính trắng trực tiếp với tổ Sen. Người đầu tiên bị hỏi về "cách giữ gìn máy tiện", người thứ nhì về "cách giữ an toàn khi đứng máy tiện". Sen đỡ lo một phần vì nếu Sen bị hỏi về mấy vấn đề đó cô cũng có thể trả lời đầy đủ.

Thầy gọi Luyến, hỏi: "Một con dao tiện ngoài có mấy góc và mấy lưỡi cắt, tác dụng của mỗi góc như thế nào?" Luyến đứng dậy dọn giọng đáp: "Dao tiện ngoài có chín góc và hai lưỡi cắt... i...a...". Luyến ngắc ngứ, mặt đỏ như gấc chín, rồi đứng im tịt. Thầy hỏi: "Ai trả lời thay cô Luyến?" Thầy nhìn tất cả một lượt. Sen vờ suy nghĩ nhìn ra ngoài sân tránh con mắt thầy. Trong bụng cô hoang

mang lắm. Sen gặp câu hỏi ấy, cô cũng đến ngậm tăm như Luyến mà thôi! Tai vạ hơn nữa, nhiều vấn đề Sen đã học thuộc lòng mà lúc này nhẩm lại hầu bị quên gần hết. Trí nhớ Sen lúc nào khác nào một thửa ruộng lúa chín vừa bị tàn phá sau một cơn bão! Trước nay Sen vẫn được khen là chăm học, nhớ nhiều và thường được điểm cao. Lần kiểm tra này bị tụt, xấu mặt lắm, nhất là Hiếu lại vừa bị thi hành kỷ luật! Càng nghĩ Sen càng lo ngay ngáy. Cô rất phục anh chàng đầu trọc lốc đen như củ súng mà các bạn thường gọi tếu là "Quốc dân đảng phản động"[1]. Anh ta đang vanh vách đáp thay Luyến như một cuốn sách sống, kể rành mạch đủ chín góc và hai lưỡi nào là "góc thoát, góc sắc, góc sát chính, góc sát phụ. Anh phân tích tỉ mỉ về tác dụng của từng góc dao như một giảng viên đã nắm rõ mọi ngọn ngành của một vấn đề phức tạp. Đoan bị hỏi về "yếu tố cắt gọt kim loại về độ cắt sâu và độ tiến dao"; cô trả lời có ngắc ngứ nhưng cũng đầy đủ.

Đến lượt Sen. Cô trấn tĩnh đứng lên nhìn thẳng vào thầy, tập trung tư tưởng chờ đợi. Tuy tự nhủ mình phải bình tĩnh tự tin, Sen vẫn chưa khỏi run run trong dạ. Mắt thầy lấp lánh sau cặp kính trắng, mặt thầy tươi dói biểu lộ một con người rộng lượng, giọng thầy hỏi nhẹ nhàng:

– Chị hãy phân tích thực chất của việc cắt kim loại với độ cao là như thế nào?

Mắt Sen sáng lên lộ vẻ vui mừng. Thầy hỏi trúng một vấn đề đã hấp dẫn Sen nhiều trong khi học tập và đã được cô nghiên cứu rất kỹ! Không hấp tấp, Sen trình bày rành rõ: "Các kim loại có thể cắt được với tốc độ cao là nhờ dùng các dao hợp kim cứng và mài lưỡi cắt theo phương pháp đặc biệt...." Thầy nhìn Sen bằng cặp mắt hiền dịu của một người cha rất mực quý mến con, miệng thầy hơi mỉm cười như tán thưởng những ý kiến Sen và khuyến khích Sen.

Thầy còn hỏi Sen thêm một câu về "Nhiệt lượng phát sinh và phân bố như thế nào trong khi cắt". cô đáp cũng trôi chảy không thiếu một điểm lý thuyết nào. Cũng như anh chàng đầu trọc lốc,

---

1. Hồi cải cách ruộng đất anh ta bị bắt oan vì tội "Quốc dân đảng phản động".

đen như củ súng, Sen sung sướng được nhận số điểm năm cùng một nụ cười và những cái gật đầu bằng lòng của thầy.

Nỗi vui sướng chỉ bừng bừng chốc lát như ngọn lửa rơm rồi tàn lụi đi ngay. Sen khi ấy còn bứt rứt lo buồn vì Hiếu, tâm thần bị xáo trộn bời bời.

Đến phòng máy thực tập khi người phụ giáo ấn nút điện cho máy chạy gừ gừ, những trục và mâm cặp quay tít sáng loáng lên, dao tiện ăn thép kin kít, phoi soắn tím xanh chảy lả tả xuống máy kêu lanh tanh, Sen chóng mặt tưởng như cả máy, cả nền đất dưới chân vô cùng quay đảo. Mấy lần trước cũng thực tập đứng máy chưa bao giờ Sen có cảm giác lạ lùng, khó chịu như vậy! Cô vận dụng nghị lực rướn mở to cặp mắt đăm đăm nhìn vào máy. Những cỗ máy như có ma ám quỉ nhập để bắt vía Sen. Cô hoa mắt tưởng chừng những trục, mâm cặp, vật tiện đang quay tít kia sắp bật tung ra khỏi máy, sắp quật đánh vào mặt cô. Không chịu được nữa, Sen phải vịn một tay vào đầu máy, một tay ôm chặt hai mắt nhắm nghiền lại. Người phụ giáo vội hãm máy, thân mật bảo Sen.

– Cô Sen về nghỉ thôi. Người mệt, mặt xanh tái đi đấy.

Các bạn học sinh đứng quanh đấy đều hướng nhìn Sen lo lắng.

Sen gượng cười:

– Không sao đâu! Tôi hơi chóng mặt chưa quen với máy chạy nhanh đấy; chỉ một loáng là hết thôi, anh cứ cho chạy tiếp đi.

14.

Tàu điện giật chuông lanh canh, hãm bớt tốc độ, lái từ từ vào đường chẽ tránh nhau, bánh sắt rít lên gư gứ, rồi đỗ hẳn ở bến giữa đường. Hiếu đã ra đứng sẵn cửa. Anh nhảy xuống tàu bước cắm cúi về phía công trường nhà máy cơ khí không liếc mắt hoặc quay nhìn lại những hành khách rất đông chen nhau lên xuống tàu. Hiếu vận bộ quần áo quân nhân phục viên nhuộm mầu tím than, áo bốn túi cổ đứng cài kín, đầu trần, dáng đi băm bổ, cái đầu tròn nghênh nghênh trên đôi vai rộng.

Đến cổng công trường anh vào phòng thường trực đưa giấy giới thiệu. Nhân viên thường trực, mặt lưỡi cày xanh rớt, nhận giấy vừa

nheo mắt lẩm nhẩm đọc thì chuông điện thoại réo gọi. Anh ta cầm vội ống nghe quen miệng nói "a lô" và giơ tay ra hiệu cho Hiếu ngồi xuống tấm ghế dài trước mặt. Ở đấy cũng đã có ba người tới ngồi đợi. Hiếu đảo mắt nhìn quanh một lượt quanh căn phòng nhỏ vừa xây xong, mới quét một lượt vôi trắng, mùi vôi còn nồng. Anh lẳng lặng bước ra cửa đứng chờ ở ngoài. Tiếng máy gì giống như hàng chục cái máy nổ cùng kêu một lúc, hỏi ra mới biết đó là những máy khoan đang đục lỗ trong xưởng để đặt bệ máy. Xưởng máy gần phòng thường trực cũng vừa xây xong mới quét lượt vôi trắng bờn bợt đầu tiên. Kiến trúc của nó lạ mắt đối với Hiếu: một dãy nhà hai tầng dài cửa sổ rất lớn, chiều ngang hẹp được tiếp bằng một tòa nhà một tầng bát ngát có mấy chục cửa sổ lồng kính liền nhau mở chênh chếch. Mái nhà lợp tôn tấm đen nóc vuốt cao lên thành hình tháp; giữa hai tầng nóc lại có một loại cửa kính nửa đóng, nửa mở. Một công nhân đi qua cho hay dãy nhà hai tầng ấy sẽ là nơi làm việc của ban giám đốc, của các cán bộ chính trị, kỹ thuật, và hành chính, tòa nhà một tầng lạ kiểu ấy sẽ là phân xưởng cơ khí, bộ phận chính của nhà máy. Trên đường dẫn tới cửa giữa phân xưởng cơ khí một toán gần hai chục người đang khiêng vác những xà beng, gỗ kích. Giữa những người công nhân Việt Nam quần áo xanh vá víu, mặt đen sạm, ba chuyên gia ngoại quốc to cao, chắc là các đồng chí Liên Xô, cũng hì hục tham gia công việc khiêng vác nặng nhọc ấy. Hiếu đoán thế vì đã biết nhà máy công cụ hiện đại này do Liên Xô giúp ta xây dựng. Các đồng chí chuyên gia Liên Xô cũng mặc quần áo xanh công nhân dài, nhưng đều cởi trần, chỉ lót vải vai để khiêng vác cho khỏi toạc da, mặt người nào cũng đỏ gay gắt như mặt trời. Hiếu đọc sách báo hiểu rõ người Liên Xô đã xây dựng Chủ nghĩa Xã hội qua nhiều năm lao động gian khổ như thế nào, và họ đã đổ bao nhiêu máu để bảo vệ thành quả của những năm lao động gian khổ ấy. Tới nay ở đất nước Xã hội chủ nghĩa đầu tiên ấy, ở đấy khoa học kỹ thuật đã đạt tới những đỉnh cao, người công nhân đâu còn phải khiêng vác? Ý nghĩ ấy cảm động lòng Hiếu. Hình ảnh những người chuyên gia Liên Xô cùng ghé vai vác nặng với công nhân Việt Nam bật nổi lên trong nắng vàng. Miên man suy nghĩ tới những mối tình rộng lớn giữa các dân tộc, Hiếu phút chốc quên bẵng nỗi chua xót bị đuổi khỏi trường vẫn ngấm ngúi trong lòng.

Người thường trực gọi đến tên Hiếu, chỉ lối cho anh lên gác gặp phòng tổ chức. Anh gõ cửa một phòng đóng kín, Sau những ô kính mờ tiếng hỏi vọng ra, hơi sẵng:

– Ai đấy?

Có tiếng kéo ghế tiếng giấy tờ loạt soạt ở trong phòng. Không biết đáp sao. Hiếu lại gõ cửa nhè nhẹ.

Vẫn cái giọng hơi sẵng ấy ra lệnh cho Hiếu: "Cứ vào!" Ngồi bàn giấy giữa phòng là một người còn trẻ trạc ba mươi. Đầu anh ta không bù xù, nhưng mớ tóc rối rắm như đã hàng tuần anh ta chỉ dùng năm đầu ngón tay vuốt ẹp sang hai bên chứ không chải lần nào. Anh ta đeo đôi kính râm một cách quá khôi hài, gọng kính bằng nhựa lâu ngày đã bị chảy nên hai mắt kính lệch nhau, một bên hếch cao lên che kín nửa mày, một bên sẽ xuống gần hở cả mí trên; không rõ anh ta đau mắt hay tính cám hấp? Riêng cặp kính đen kỳ lạ ấy cũng khiến Hiếu xuýt bật cười. Nhưng Hiếu không quên hoàn cảnh của anh lúc này, một người vừa bị đuổi khỏi nhà trường, đến đây lao động để cải tạo mà người đeo kính đen ngồi đó sẽ phân phối công việc cho anh. Người đeo kính đen nghiêm mặt ra hiệu cho Hiếu ngồi chờ ở ghế dài bên tường rồi lại cắm cúi tiếp đọc giấy tờ. Trán anh ta bị tóc sòa che mất nửa quá, dưới cặp kính đen là nửa khuôn mặt trắng bệch như nến, nghiêm quá thành đuỗn đuồn như mặt hình nhân. Cái miệng anh ta mím lại, chẳng thèm thốt một lời, sao có vẻ kiêu kỳ hách dịch! Hiếu ngứa tay muốn vả vào cái miệng ấy một cái cho nó bớt làm bộ đi nhưng anh cũng tự thấy ngay ý nghĩ gây gổ ấy thật điên rồ. Hiếu lé mắt ngó lại cái khuôn mặt nghiêm đuỗn ấy bỗng giật mình nghĩ rằng năm sáu năm trước đây, khi công tác ở ban tham mưu trung đoàn có lẽ đôi khi anh cũng đã lên mặt hắc như vậy với các chiến sĩ quân báo, liên lạc. Nhưng chắc Hiếu chẳng có vẻ lố bịch khôi hài như anh chàng này! Tuy nhiên ý nghĩ so sánh bất chợt ấy cũng khiến Hiếu ngượng chín trong lòng. Giữa lúc phải so sánh Hiếu buồn rầu phải nhận rằng anh chàng kính đen có một ưu điểm rất căn bản mà Hiếu chẳng sao bì nổi. Ưu điểm căn bản ấy nằm sờ sờ ở chồng sách dày trên đầu bàn kia đủ cả sách lý luận Mác – Lê, sách học Nga văn, sách học Trung văn và từ điển Nga, Hoa. Hiếu không khỏi nể sợ cái con người chịu đeo cặp kính cóc gậm để dành tiền mua sách. Có lẽ lần

đầu tiên trong đời Hiếu gặp một cán bộ bàn giấy lại kiêm một học giả như vậy!

Cặp kính đen ngoảnh lên, quay về phía Hiếu, cái trán hẹp nhăn nhăn lại:

– Anh muốn làm việc ở đây phải hứa bỏ cái tật đánh người ấy đi mới được!

Giọng con người bàn giấy ấy khàn khàn hách chẳng kém gì khuôn mặt hắn. Hiếu nóng bừng hai tai, mạch ở thái dương giật phần phật. Cách nói đã phủ đầu của con người bàn giấy lại thức tỉnh dậy cái tật hay gây gổ đánh người ở Hiếu. Hiếu dằn lòng, chỉ đảo mắt dữ dội nhìn con người bàn giấy loáng cái rồi ngồi im như vẻ trầm ngâm nghĩ ngợi.

– Ở đây đang cần thêm người gánh đất đổ đường với vận chuyển máy anh muốn xin việc gì?

– Xin cho việc vận chuyển máy.

– Cũng được thôi?

Con người bàn giấy ghi ít chữ thêm vào tờ giới thiệu của Hiếu, ký tên và ra lệnh khô khan:

– Hai giờ chiều anh có mặt ở xưởng cơ khí kề đây xuất trình giấy tờ người ta cắt đặt công việc cho.

Có người gõ cửa, Hiếu vội vã ra nhường chỗ cho người khác. Được lệnh "vào đi" một người đứng tuổi hé cửa bước vào. Phía ngoài cửa một thanh niên mắt sâu nhỏ hí vận quần áo xanh công nhân chờ đợi vào bàn giấy đi đi lại lại tủm tỉm cười một mình. Anh ta nắm cánh tay Hiếu hất hàm hỏi nhỏ:

– Thế nào, lão Chiến học giả hôm nay có cười hi hí được tiếng nào không?

Hiếu ngớ ra hỏi:

– Lão Chiến học giả nào?

– Cái lão hay đeo kính đen ngồi bàn giấy ấy chứ ai? Chết nỗi! Người ta danh tiếng lẫy lừng thế mà anh không biết à? Anh phớt đời quá đấy... hay là mới tới?

– Tôi mới tới... nhưng sao lại gọi là Chiến học giả.

– Vì lão ta là học giả không phải học thật chứ sao!...

Hiếu mở to mắt chưa rõ anh thanh niên nói gì? Anh ta mỉm cười:

– Anh có thấy chồng sách dầy ở đầu bàn lão Chiến không đã?... Đấy, lão ta Trung văn cũng học, Nga văn cũng học, khi hăng mua cả từ điển. Nhưng chỉ học năm ba chữ lão ta chán ngấy thế là học được chữ nào chữ ấy lại chui về sách mất. Lão ta không chịu, cứ gấp sách để đầu bàn chờ khi nào hăng, học lại! Hơn nữa lão cũng mong những cuốn sách ấy sẽ lòe được thiên hạ và tôn giá trị của lão. Lão tự an ủi: "Chẳng cần! Với cán bộ chính trị, ngoại ngữ chưa cấp bách bằng lý luận Mác-Lê". Thế là lão bê về đủ cả duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, chính trị kinh tế học... vân... vân... Khốn nỗi! Với trình độ của lão, lão đọc không hiểu nổi! Nhiều buổi tối lão cũng cố gắng đọc đấy nhưng chỉ mươi phút lão đã ngủ khì, khi anh em học lớp ban đêm ồn ào về qua cửa phòng, lão mới giật mình tỉnh giấc...

Hiếu cười lên hô hố! Anh thanh niên mắt sâu vừa xuyt nhẹ vừa bịt mồm Hiếu lại và thì thầm, lé nhìn về phía cửa phòng:

– Cười to lão ra bây giờ thì khốn cả! Ông giám đốc chỉ những bận họp và "ngoại giao" tiếp khách, cấm nhòm ngó tới công trường! Quyền sinh quyền sát ở đây nằm trong tay lão cả. Lão ta chỉ là một cán bộ tổ chức nhưng được ông giám đốc tín nhiệm vì lão có biệt tài là hàng mấy tháng cứ ngồi lỳ ở bàn giấy thường trực chẳng cần đi tới đâu!

– Nhưng sao anh lại quan tâm nhiều tới tiếng cười của lão ta thế?

– À, tôi muốn xin lão chuẩn y cho đi học kỹ thuật trung cấp mà. Lão ta vui vẻ công việc dễ dàng hơn. Hôm nào lão ta khó ở cũng khó lây đến công việc! Cái tính lão vẫn thế!

– Thế thì hôm nay cậu ra ngõ gặp gái đấy! Chốc nữa gặp lão ta sẽ biết!

Hiếu bước vội đi. Anh thanh niên đứng tần ngần, lộ vẻ lo lắng.

Chiếc máy công cụ nặng hàng mấy tấn lắm lúc ì ra chẳng chịu nhúc nhích. Một tốp công nhân tám người trong đó có Hiếu cùng xoạc cẳng dô mình dùng xà-beng và gỗ kích đẩy nó chuyển lần

trên những con lăn bằng thép. Mồ hôi nhỏ giọt ở trán, ở cổ, ở vai họ; những chiếc áo lót cũ mầu cháo lòng cáu bẩn, mốc đen lấm chấm, cũng ướt đẫm mồ hôi, dính sát vào mình họ. Gần nửa tiếng lại đây Hiếu cứ nổ đom đóm mắt, chân tay bủn rủn. Hiếu cũng gắng gỏi cắn răng lại mà kích nhưng gân cốt chẳng còn săn khỏe như mấy tiếng đầu; những động tác của anh trở nên hờ hững hầu đã mất hết sức đẩy thực tế. Anh bực bội với mình. Trong kháng chiến hành quân đêm hôm, chiến đấu lăn lộn vất vả. Hiếu chẳng thua sức anh em. Sao bắt vào lao động chân tay Hiếu lại chóng đuối sức thế này. Có lẽ anh chưa quen đổ mồ hôi nhiều như những người công nhân thực thụ chăng. Hiếu ngước nhìn chiếc đồng hồ tròn gắn ở tận cuối xưởng. Năm rưỡi! Cũng sắp đến giờ nghỉ ăn cơm rồi. Bụng Hiếu xót như bào, sôi réo lên. Anh đã định cứ bấm bụng chịu nhưng chẳng biết nghĩ sao anh lại tung ra một cách bâng quơ:

– Nghỉ tay đi ăn cái đã!

– Ăn gì sớm thế, còn nửa tiếng nữa!

Anh đội trưởng nói rồi nghiến răng lại kích máy nhưng cặp mắt sắc nhọn quay nhìn Hiếu có ý đe: "Với tôi anh đừng hòng mà quen thói tự do, bừa bãi!". Hiếu cũng lườm anh đội trưởng một cái nẩy lửa, có ý đe lại: "Hãy coi chừng đừng có mà hắc với thằng này!"

Trưa nay khi mới tới đội vận chuyển, Hiếu được biết người đội trưởng chính là anh chàng Trần Lưu mà Sen đã nhắc tới. Trần Lưu nhìn Hiếu chằm chằm một lúc, nhưng không hỏi gì Hiếu cả và rồi cũng đối xử với anh bình thường như những công nhân khác. Riêng Hiếu, anh chửi thầm số phận đã đặt anh dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Trần Lưu, một đội viên liên lạc cũ!

Những công nhân trong tốp không ai tham gia ý kiến. Họ lầm lũi dập theo những động tác của đội trưởng những bắp thịt ở tay họ nổi tròn lên, gân mặt gân cổ họ căng ra dữ dội. Những bộ ngực xương xẩu rắn chắc như đồng đen vẫn dô tới, dô tới cùng với những dịp thở sâu, mạnh phì phò như kéo bễ. Động tác của Hiếu cũng giống họ, nhưng hai cánh tay anh càng hờ hững, lạc điệu. Đôi người nghiêng mắt nhìn Hiếu, khóe mắt nghiêm chỉnh lạnh lùng của họ có ý như chê trách.

Trần Lưu đo mắt về phía móng máy bằng bê tông cốt sắt ở chếch bên tay trái nói với cả tốp:

– Còn mười thước nữa cơ. Phải đưa máy tới móng trước giờ ca ba. Còn đặt máy lên móng, bảo đảm đúng giờ ca ba đội đặt máy có thể bắt được cái bù loong đầu tiên. Hứa hẹn với nhau rồi!

Theo nhịp từng động tác kích máy, một công nhân đứng tuổi, trán hói nhằng nhịt những vết nhăn sâu, gằn giọng dô "này...này", nhấn nặng âm vào tiếng "này" đầu. Tiếng dô không to mà cục cằn dữ dội như tiếng gầm gừ của một người đang quần nhau với thú dữ.

Như để tán thưởng lời dô. Trần Lưu sôi nổi:

– Dồn thêm sức vào cho nhanh, bảo đảm thời gian!

Trần Lưu thúc giục chung mà Hiếu tưởng đội trưởng chỉ nói riêng với anh và cặp mắt sắc nhọn của Trần Lưu đã nhìn rõ cả những luồng cảm nghĩ bực bội, chán nản trong đầu óc anh? Hay đội trưởng có cách gì đo được cái lực đẩy nhỏ bé của đôi tay và cả cái uể oải của tim Hiếu? Sự xấu hổ bột lên như một dòng điện đột ngột phát ra tự đáy lòng Hiếu. Dòng điện đột ngột ấy cũng tăng thêm sức mạnh cho đôi cánh tay anh. Nhưng khi dòng điện ấy nhanh chóng tan đi, cả con người Hiếu càng rơi sâu vào trạng thái hờ hững. Những máy khoan đục lỗ chân máy kêu inh tai, tung bụi xi măng mù lên; những ánh điện hàn mầu tim sáng lóe khắp xưởng, hơi hàn khét lẹt; những công nhân lắp máy cặm cụi người vặn bù loong, người gõ búa, người soi móc lau chùi tỉ mẩn những khe rãnh máy. Chiếc cần trục điện đầu tiên mới đặt xong bên bộ phận lắp ráp, qua lại trên cao như một toa tầu lạ kiểu. Cái móc đại thò xuống cắn lấy dây cáp đã buộc chắc các bộ phận máy, đưa tới tận tay người thợ lắp ráp. Mấy cái máy công cụ tối tân nước sơn xám bóng nhàn nhạt mới đặt xong đang chạy thử kêu gư gứ. Tất cả đã tạo nên trước mắt Hiếu một quang cảnh lao động tấp nập, lạ lùng khi anh mới tới, khiến Hiếu thích thú nghĩ rằng anh đang bước vào một trận địa lao động hòa bình. Nhưng lúc này, chỉ sau mấy tiếng lao động nặng nhọc, Hiếu chẳng còn nghe thấy gì, trông thấy gì, ngửi thấy gì nữa, tất cả như đã tan biến hết! Cả những người công nhân đang sát cánh kề vai với anh, cùng nhỏ mồ hôi với anh trên một sàn máy cũng trở nên khó hiểu xa xôi như hư như thực.

Cái trạng thái hờ hững cao độ ấy của Hiếu chỉ xẩy tới trong giây lát. Tiếng dô "này...này!" ăn nhịp với động tác đồng điệu của gần chục công nhân, những bộ ngực đồng đen rướn tới, những bắp thịt cuộn nổi, những gân cốt thẳng căng kết thành từng đợt sóng cuốn hút Hiếu theo. Mồ hôi mặn khét bốc mùi chua vào mũi Hiếu.

Cặp mắt sắc nhọn của Trần Lưu dịu đi, mơn man nhìn mầu sơn xám nhạt và ánh thép sáng loáng của cỗ máy công cụ đang được di chuyển. Mồ hôi vã giọt trên khắp mặt anh, cái sẹo ở cằm anh ướt đẫm đỏ tím lại. Mỗi lần kích máy, anh nghiến răng xương hàm cứ nổi cục lên rồi lại lặn đi. Rõ ràng Lưu dồn mọi sức lực vào từng động tác của anh. So với Hiếu chắc chắn Lưu đã đổ ra nhiều mồ hôi và sức lực gấp bội, nhưng sao trong cái điệu hùng hục như trâu chọi của Lưu, anh ta vẫn thoải mái như một con cá vùng vẫy dưới nước. Lưu trẻ hơn Hiếu một tuổi, nhưng anh ta chẳng to cao, rộng vai như Hiếu, chẳng thể nặng cân bằng Hiếu. Làm một việc với Lưu, sao Hiếu vụng về yếu đuối như một chú mèo con bị ném xuống nước, dấp dính chỉ chực chết chìm? Hiếu khao khát cái sức dai dẻo, bền bỉ và cái điệu thoải mái trong lao động nặng nhọc của Trần Lưu. "Rồi mình cũng quen dần thôi!" Hiếu tự an ủi vậy.

Nghĩ đến thói quen, tự nhiên óc Hiếu bật ra một sự so sánh. Giả thử chiến tranh vẫn còn. Hiếu ít nhất cũng leo tới cấp tiểu đoàn, mà dù có bị kỷ luật anh cũng vẫn là cán bộ đại đội. Còn Trần Lưu, từ một chiến sĩ liên lạc có thể được đề bạt lên tiểu đội trưởng hay giỏi lắm là tới trung đội phó. Trần Lưu gặp anh ngoài đường sẽ phải giơ tay lên mũ chào trước, tới chỗ anh làm việc phải đứng nghiêm "Báo cáo thủ trưởng". Một mệnh lệnh anh phát ra, Lưu sống chết cũng phải chấp hành, Hiếu chẳng mảy may nhận thấy sự so sánh ấy lẩn thẩn và sai trái hẳn với bản chất của một người quân nhân cách mạng dù đã phục viên, anh ta còn say sưa sống lại trong tưởng tượng những cảnh Hiếu đại đội trưởng đang hạ lệnh trước hàng quân, hoặc quát mắng một chiến sĩ. Hiếu không mê tín dị đoan nhưng anh ta lại oán chửi số phận sao nghiệt ngã cột anh vào một cảnh sống không quen để đến nỗi anh bị rơi tuột xuống bậc thang cuối cùng của sự hèn kém! Chín giờ tối, chỉ còn hơn một thước nữa là tới đích. Bỗng nhiên Hiếu đứng thuỗn, mặt nhăn nhó, Lưu trừng

mắt nhìn Hiếu. Anh ta không nhìn Lưu, ôm thái dương hổn hển như sắp đứt hơi:

– Chóng mặt, nôn nao lắm!

– Nghỉ đi vậy!

Giọng Lưu lạnh lùng. Trong tốp công nhân có người hỏi:

– Thế nào bỏ cuộc à?

Câu hỏi sẽ sàng mà như một mũi dùi chọc vào tim Hiếu. Anh ta đáp nho nhỏ rụt rè:

– Không! Ra ngoài uống ngụm nước lại vào.

Trời một màu tro. Sao bạc lấp lánh thưa thớt. Trăng lưỡi liềm vàng úa mới nhô khỏi đường chân trời đằng tây. Hiếu hít hít lấy hơi sương và gió lạnh đầu đông, gân cốt dãn ra dễ chịu một chút. Anh ta nốc liền hai ca nước ở thùng công cộng, ngồi bệt xuống vệ cỏ. Hiếu muốn nằm lăn xuống nhắm mắt duỗi thẳng chân tay ra hồi lâu, nhưng nhớ tới lời vừa hứa, anh ta lại thất thểu mò vào xưởng, vớ đồn kích tiếp tục công việc.

Tan tầm kíp hai vào lúc mười rưỡi, Hiếu mệt và buồn ngủ rũ xuống. Tắm hoa sen nước nóng Hiếu tỉnh hẳn người. Về phòng ngủ Hiếu viết vội mấy dòng để kịp gửi người quen sáng hôm sau ra Hà Nội sớm.

"Sen thân yêu,

"... Công an chỉ hỏi qua quít và khuyên bảo. Trường đưa giấy ra công an, đuổi anh, bắt đi lao động đơn giản... Anh tới thẳng công trường xây dựng nhà máy cơ khí, không muốn quay lại trường nữa, tối thứ bảy mang hết ba-lô đồ đạc của anh còn lại tới công trường. Chờ Sen ở bến tàu điện..."

Viết xong, Hiếu tắt đèn đi ngủ ngay. Có những bắp thịt và gân cốt từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ phải co duỗi căng thẳng quá nhiều như hôm nay. Những bắp thịt và những gân cốt vốn "nhàn cư" ấy lúc này mới đau tấy lên ê ẩm. Hiếu tính toán xin trở về trường, xin trở lại bộ đội, nhưng viển vông! Ý nghĩ Hiếu đọng lại quanh một con toán thiết thực hơn; xin được tập điều khiển máy,

bất cứ máy gì, miễn sao khỏi phải lao động thuần bằng chân tay nặng nhọc.

Hiếu gài kín cúc cổ, ngồi xuống một hòn đá phẳng mặt dưới gốc cây gạo to trụi hết lá. Xe đạp, xích lô, ô tô các kiểu qua lại tấp nập trên đường lớn; bụi đường bị cuốn tung lên theo gió hanh khô bay mù mịt sang hai bên đường. Bóng tối bảng lảng trên những ngọn cây tỏa xuống nhuộm sẫm thêm những lớp bụi mầu nâu.

Mấy tuần nay, chiều thứ bảy nào Hiếu cũng ra ngồi đấy đón Sen. Anh hút gần hết điếu thuốc, tàu điện Hà Nội vừa tới. Chờ người ta ra vợi, Sen ung dung bước xuống tàu, tay xách một làn mây nhỏ. Cô vẫn diêm dúa như khi chưa lấy chồng; sơ mi trắng cổ là, áo len cánh tiên mầu be, quần lụa thâm, tóc bím, mớ tóc phía trên trán hơi bồng lên rồi uốn xuống sát vành tai như hình cánh chả. Nhưng đôi má chẳng bầu bầu như trước, chỉ còn là hai đường cong nhè nhẹ, từ lưỡng quyền tròn nhỏ kéo xuống chiếc cằm xinh xẻo. Sen có mang đã bốn tháng, nhưng vẫn gọn ghẽ, thon thả, bước đi lẹ làng. Cặp mắt to tròn rầu rầu thu nhỏ lại, đen thẳm ươn ướt. Sen nhoẻn cười với Hiếu mắt long lanh vui hẳn lên:

– Anh chờ em lâu chưa?

– Mới ngồi một lát.

Giọng Hiếu hờ hững gần như lạnh nhạt. Không nhìn thẳng vào mắt Sen, Hiếu chỉ lác lác ngó thoáng cái bụng tròn mẩy của cô rồi vội quay mặt đi ngay. Từ khi bụng Sen to rõ ra Hiếu chưa bao giờ dám nhìn thẳng vào nó dường như anh ta sợ bị điện giật sét đánh hay sao ấy! Mỗi lần nhìn Sen có mang một ý nghĩ quen thuộc đầy gai góc lại nẩy ra: "Đó là con kẻ khác!". Rồi như có một khối gai góc cứ chạy qua chạy lại từ óc tới tim Hiếu. Hiếu yêu Sen cũng có phần thương Sen nữa, nhưng tình yêu thương chẳng xóa được nỗi đau xót ấy; trái lại càng yêu, Hiếu càng đau đớn xót xa! Trước kia Hiếu đã thành thực hứa với Sen: "Đứa bé sinh ra sẽ là con chung của chúng ta. Nhiều khi Hiếu cũng thành thực muốn nghĩ như vậy, xử sự như vậy; nhưng rồi cái ý nghĩ "đó là con kẻ khác" một lúc nào đó đã mọc ra và lớn lên như một cái nấm độc trong óc Hiếu! Nó cứ át dần, át dần cái ý tốt trên kia. Tới nay nó đã như một ngọn

tọa đăng khêu to cháy phừng phừng tỏa muội đen mờ mịt, bên cạnh cái ý tốt chỉ còn lập lòe như một ánh đom đóm.

Sen mê mải ngoảnh về phía công trường ngắm không chán mắt những ngôi nhà, những xưởng máy mới mọc có nhiều ống thông hơi và ống khói các kiểu to nhỏ khác nhau. Sen đã gánh đất đổ nền cho cái xưởng đang xây dở kia, đã gánh vữa leo giàn giáo dãy nhà hai tầng nọ; Sen đã đẩy xe cút kít chở vữa cho công trường thanh niên xây nhà kho đằng xa. Nhà ăn bằng đá bọn Sen vẫn dùng tạm làm lớp học tới nay chẳng còn, người ta cũng đang dựng xưởng ở đấy. Nhà ăn tập thể của công nhân đã xây xong ở bên này đường đối diện với khu nhà máy. Quanh nhà ăn một công trường mới đã mở ra xây nhà ở cho công nhân. Rồi đây Sen Hiếu sẽ được nhận một buồng riêng ở khu nhà tập thể ấy. Những ý nghĩ hồn nhiên, cảm động khiến Sen vui bồng bột bước đi tâng tâng như hồi còn là một nữ sinh trung học.

Hai người tạt vào con đường đất dẫn tới nhà Bổn ở xã Nhân Hòa. Mấy tuần nay thứ bảy chủ nhật nào, mẹ con Bổn cũng đi ở nhờ hàng xóm nhường nhà cho vợ chồng Sen. Sen khoe.

– Anh Hiếu ạ, em xem bản vẽ và sử dụng các thứ thước đo thạo rồi cơ. Chỉ điều khiển máy hãy còn lóng ngóng. Em cố gắng hai ba tháng nữa phải đứng máy được một mình, tiện được những vật gia công đơn giản.

Hiếu vẫn bần thần im lặng. Những thửa ruộng chiêm mới cấy, những mảnh bãi mới trồng ngô, khoai một lão nông hút điếu cày trong một gian nhà lá ba gian đèn dầu chạng vạng, cảnh ấy gợi Hiếu nghĩ tới gia đình, tới người cha, tới bức thư nhà vừa nhận được hôm nay. Hình ảnh người cha chết treo đầu ngoẹo sang bên lưỡi thè lè ra cứ chập chờn ẩn hiện trước mặt Hiếu. Anh rùng mình tê lạnh trong xương sống.

Gió bấc hun hút. Áo len ngắn tay của Sen chỉ đủ ấm ở trong thành phố và trên tàu. Giá Sen mặc thêm tấm áo kép vải láng đi qua cánh đồng lúc này thì vừa. Sen cứ ngại mặc áo kép nó già người đi, giờ mới rõ dại! Sen rút tấm khăn vuông vải hoa mầu mỡ gà ở làn ra gấp chéo góc bịt kín nửa đầu và hai tai, hai đầu khăn thắt

lại ở dưới cằm. Tấm khăn khung lấy khuôn mặt trái xoan, khuôn mặt càng nhỏ đi, càng trẻ và xinh thêm.

– Anh có mặc áo len trong không, rét đấy anh nhỉ?

– Rét ít thôi.

Sen đặt nhẹ bàn tay lên lưng áo Hiếu.

– Anh mặc trấn thủ à... Anh mệt hay sao thế?

Hiếu nhìn Sen, lắc đầu, đôi môi mím chặt không nhếch một nụ cười.

– Hay anh bị cảm lạnh? Từ lúc gặp, em cứ thấy anh đờ đẫn...

– Mới nhận tin nhà, không vui.

– Sao thế anh?

Hiếu cúi nhìn xuống đường, trầm ngâm như lựa lời nói:

– Gia đình anh bị quy là địa chủ nay sửa sai xuống thành phần trung nông lớp trên nhưng ông cụ thì chẳng còn!

Sen chưa rõ sự thực, nói để an ủi chồng.

– Thầy yếu mệt thì làm sao được?

– Giá thế còn đỡ khổ. Đằng này thầy bị quy là địa chủ nên uất quá mà tự tử.

Sen toan trách: "Sao anh không nói với em từ trước". Nhưng cô cúi đầu im lặng. Hiếu đau khổ nhưng Sen biết nói gì nữa để an ủi anh? Đi được một quãng Sen mới âu yếm hỏi:

– Tuần này anh làm quen chắc đỡ mệt hơn chứ?

– Cũng quen rồi đấy!... Anh lại sắp được học lái cần trục. Nhà máy đang đặt cả một hệ thống cần trục điện. Người ta báo chính thức rồi.

– Học có khó, có lâu không?

– Chỉ một hai tháng thôi... Lương mạt hạng nhưng nhàn thân! Miễn thoát cảnh cu ly cu leo là được rồi!

Sen ngoảnh lại phía Hiếu mắt mở rộng như lạ lùng, nhưng chỉ một loáng cô đã nhìn ra xa vẻ đăm chiêu suy nghĩ. Câu nói của Hiếu như một luồng gió lạnh buốt thổi vào tận tim Sen.

Bỗng dưng sao Sen cứ buồn buồn, lo lo, thắc thỏm chẳng yên? Cô nuốt một tiếng thở dài, cặp mắt rầu rầu cứ vẩn vơ trên những ngọn cây xanh đang mờ sẫm đi vì bóng tối. "Chắc lúc này anh đang đau khổ, buồn bực lắm đây!" Cùng với ý nghĩ ấy một nỗi xót thương đột ngột và thầm lặng trào lên trong lòng người vợ trẻ.

Hai người rẽ vào con đường làng lát gạch bên tay phải chừng dăm chục thước đã tới ngõ xóm nhà Bổn. Các thứ cỏ dại, rau sam, mọc gần kín lối đi; hai bên ngõ, những hàng rào tre khô của các nhà trong xóm lởm chởm những que gai và nhằng nhịt những dây leo. Lối mòn lạo xạo những vỏ hến vỏ ốc, lỉnh kỉnh những đá gạch đặt ở các quãng trũng. Hai người đi theo hàng một; Hiếu bước sau Sen, đầu óc o o trống rỗng như một cái quán chợ không người chỉ có gió vi vu thổi. Cổng nhà Bổn cũng buộc bằng rào có khung tre hình chữ nhật. Cánh cổng duy nhất được mở lên đóng xuống bằng một đoạn tre già có con suốt ở đầu. Cổng cao vừa tầm người Hiếu, nhưng anh vẫn hơi cúi đầu xuống khi bước qua.

– Mẹ ơi! Cô Sen về rồi!

Cái Phận đóng cửa chuồng gà xong tong tả chạy tới Sen, tóc nó bay rợp rờn trên trán và hai bên mang tai.

– Cô Sen! Quà của cháu đâu?

Sen cúi xuống ôm ngang lưng Phận, mặt hai cô cháu sát vào nhau, cô thơm hai má cháu. Giữa đông rồi mà con bé còn giữ nguyên nước da đen cháy của những ngày hè. Sen vuốt ve mu bàn tay ráp nẻ của Phận hỏi:

– Cháu đã biết làm gì giúp mẹ rồi?

– Cháu đi học, về nhà nuôi bốn con gà, hôm nay cháu được chăn trâu hộ tổ đổi công cơ?

Cái Phận lé mắt nhìn Hiếu, Hiếu đứng thẳng đuỗn gần như đứng nghiêm, mặt thẫn thờ. Cái Phận nhận ra người quen, biết là chú Hiếu chồng cô Sen đấy nhưng nó cũng chẳng dám chào. Giọng Bổn lanh lảnh ở đầu nhà:

– Biết cô chú thế nào cũng về, mẹ con tôi đã xếp dọn nhà cửa đâu vào đấy cả rồi! Vợ chồng cứ tha hồ mà ngự...

Hiếu nhăn miệng nhe cả hàm răng trên trắng đều nhưng nửa mặt trên vẫn thuỗn ra không động đậy. Sen hơi ngượng vì lối nói táo tợn của Bổn, hỏi lảng:

– Chị với cháu đã ăn cơm chưa.

– Rồi! Ăn sớm còn giao nhà cho cô chú tự do chứ?

Hiếu vẫn cười gượng nhưng trong lòng khó chịu với lối đùa sỗ của Bổn. Sen hiểu Bổn có thân và thương Sen như ruột thịt mới ăn nói sỏi lỏi, thẳng đuột như thế. Sen muốn đùa lại Bổn một câu nhưng biết nói gì? Nhắc đến người chồng Bổn bỏ vợ con vào Nam hay chúc Bổn lấy chồng khác? Sen chẳng bao giờ dám chạm tới những chuyện ấy trước mặt Bổn, e gợi thêm đau khổ cho bạn, Sen kéo cái Phận vào lòng, chợt nhớ tới quà của cháu:

– Để cô cặp tóc lại cho cháu nhá!

Sen lần trong làn ra một cái lược thưa bằng sừng ngà ngà trắng, cô tháo cái sợi vải đỏ đang buộc túm mớ tóc cái Phận về sau gáy như đuôi chim chích. Sen chải đầu, rẽ đường ngôi cho cháu hơi lệch sang mé trái, rút một chiếc cặp ba lá ở túi áo chiềng trước mặt cái Phận nói:

– Cô cho cháu cái này nhé!

Cái Phận vớ ngay lấy cái cặp, nhoẻn cười sáng mắt lên nhìn cô. Nó lật qua lật lại cái cặp đưa gần lại đôi mắt long lanh mà ngắm nghía một lát rồi cười lên rinh rích. Cả nhà cùng lây cái vui của Phận, mắt Hiếu cũng chớp chớp theo miệng cười, tươi hẳn lên. Bổn giục cái Phận.

– Được quà rồi, mẹ con ta đi thôi chứ?

Sen áp má cháu vào ngực cô, cúi hôn lên trán nó. Cái Phận nằm ẹp trong lòng Sen chẳng muốn rời đi. Bổn mặc áo bông bước ra cửa. Cái Phận hốt hoảng gọi: "Mẹ, chờ con!" rồi chạy vụt theo, Sen cũng bước ra cửa. Bổn ngoái lại nói to:

– Này cô Sen, mai là ngày giỗ vợ con bác Biền, nhân tiện bác ấy muốn khao cô chú một bữa đấy. Mai cô sang nhà bác Tương làm giúp nhá.

Mẹ con Bổn lẫn vào bóng đêm hạ tuần. Vài ngọn đèn dầu le lói ở mấy nhà quanh xóm. Một con chó sủa nhát gừng ngoài đầu đường. Bầu trời không trăng sao đặc những mây đen. Gió bấc véo tê đôi tai, trườn vào trong cổ áo Sen gió lạnh. Sen rùng mình quay vào, tiện tay kéo cánh liếp che kín cửa. Hiếu đã đứng sát bên Sen khi cô quay lại. Anh bế Sen vào hai cánh tay dài, rắn chắc. Sen quàng lấy cổ chồng. Hàm răng Hiếu thật đều đẹp như ngọc trắng, cặp mắt táo bạo của anh càng thẫm đen lóng lánh tươi như trong ảnh cưới. Hơi thở anh ấm áp như có đủ sức đánh tan mọi khí lạnh. Chẳng còn là Hiếu khi nãy đờ đẫn như kẻ mất hồn hay ốm dở. Đây mới thực Hiếu chồng Sen, vẫn âu yếm, vẫn sôi nổi giống những ngày trăng mật bồng bột yêu thương, Một cặp mắt khác vừa hiển hiện, cặp mắt trợn trừng của Hiếu hôm trước khi anh giận dữ với Sen. Mặt Sen hơi nghiêm lại, tay cô xoa nhẹ lên đôi mắt Hiếu, vuốt ve trán và má anh. Sen khẽ lắc đầu mỉm cười mím nhẹ đôi môi, cặp mắt to tròn thu nhỏ lại mơ mộng và thầm kín. Không! Mắt anh vẫn đen thẫm, âu yếm, và ánh niềm vui. Anh giữ mãi cho Sen cái vẻ yêu thương, hiền dịu, trong đôi mắt ấy! Đừng bao giờ anh quát mắng hay nhiếc móc Sen!

Ngoài trời im ắng, mọi tiếng động ban đêm hầu như đã tan biến hết. Trong cánh tay êm ấm của người yêu, Sen chợt nghĩ đến đứa con trong bụng. Nó sẽ là trai hay gái, con trai nên đặt tên gì, con gái tên gì? Khi sinh, cho nó theo họ Hiếu, có nên lấy họ Sen làm tên đệm hay không? Sen đã chuẩn bị những gì, và nên chuẩn bị gì thêm nữa để đón nó ra đời...? Tất cả những chuyện ấy Sen đều muốn thủ thỉ bàn bạc với chồng nhưng rồi tất cả ngừng đọng lại trong óc Sen như những câu hỏi và những suy nghĩ gián đoạn.

Ngoài cái bận hứa sẽ coi con Sen là con chung, có bao giờ Hiếu hỏi Sen về giọt máu trong bụng, gợi chuyện Sen về đứa bé sẽ ra đời? Hình như Hiếu còn có những cảm giác nặng nề khó chịu trước cái thai mỗi ngày một lớn. Một lần nào đấy Sen đã thực thà hỏi Hiếu:

– Anh! Thử đoán xem con chúng mình sẽ là trai hay gái?

Hiếu đang hôn cháy má Sen, vuốt ve tóc Sen, nghe hỏi vậy mà đờ đẫn ra. Anh nằm lặng đi chẳng nói. Trong cái phút im ắng nặng

nề ấy, Sen tưởng như có một bức tường đá lạnh lẽo vô hình vừa mọc ra, ngăn cách cô và Hiếu... Sen nuốt một tiếng thở dài.

Về sáng, Sen thức giấc khi Hiếu đang còn ngủ say. Bụng Sen nhoi nhói đau. Mọi suy tưởng của Sen lại xoay vào đứa con sau này. Tìm người mẹ trẻ như mềm nhũn đi vì những cảm nghĩ xót xa. Tiếng thở dài của Sen nuốt xuống khi đêm lại ứ lên thành những giọt nước mắt thầm lặng.

15.

Nhà bác Tương thợ rèn, bạn nối khố của bác Biền, ở cùng xóm với nhà Bổn, cách một ngõ. Bác Tương với bác Biền hồi để chỏm đã cùng chăn trâu cắt cỏ, cùng đánh khăng thả diều với nhau. Bác Tương cũng là công nhân đi kháng chiến về, gia đình còn toàn vẹn hai vợ chồng già và một con trai lớn; người con trai là cán bộ kỹ thuật cơ khí. Căn nhà tranh ba gian mới cất trên nền đất nện cao ráo, vách quét vôi trắng. Cả nhà chỉ có một cửa lớn ra vào nhưng xung quanh rất nhiều cửa sổ tất cả tới bảy cái, chấn song là những thanh tre bẹt vót nhẵn.

Hai gian bên kê hai giường lớn, mắc màn nâu, một bộ bàn ghế mới ở gian giữa gần ngay cửa ra vào. Sát vách gian giữa một cái hòm gỗ tạp chân cao đóng lấy bằng nhiều mảnh gỗ cũ ghép lại. Trên mặt hòm, ở chính giữa, đặt một bát hương, hương vòng đã thắp dở, cạnh bát hương, một tích nước sứt vòi, mất nắp được đậy bằng cái bát sắt long men nhiều chỗ; cái tích cũ kỹ rạn nứt phải bó bằng hai vòng dây thép to nhưng sạch bóng không một vết cáu gỉ. Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh treo cao ở vách giữa, trên khẩu hiệu "Hồ Chủ tịch muôn năm". Trên hai vách ngang ở một bên treo bốn tờ giấy khen đóng khung tre không lồng kính, ở một bên dán ảnh gia đình và bè bạn. Nhà cửa không sang trọng nhưng gọn gàng, sạch sẽ, cũng nhờ gian nhà ngang, kề với bếp, chứa hết mọi thức ăn vật dụng linh tinh.

Hai người thợ già đều mặc áo bông xanh ngồi xếp chân bằng tròn đối diện nhau, trên tấm chiếu giải trước hè cao, đất nện. Đôi bạn tri kỷ đã quen ngồi đấy uống trà, nên tuy gió lạnh họ cũng không muốn rời vào trong nhà...

Bác Tương trán hói mặt dài đỏ đắn, mắt hơi ướt, tóc mượt lật lại phía sau như mun giát bạc. Bác Biền đen sạm, trán ngắn hằn những vết nhăn dài và sâu, cằm vuông má hơi hóp tóc hoa râm lờm sờm rễ tre. Trước mặt họ, bộ chén trà hạt mít da lươn đặt gọn trong một cái đĩa cổ tròn, men sứ trắng, có đôi rồng xanh chầu nguyệt. Bác Tương hơi cúi nghiêng, cầm siêu nước đang sôi trên bếp lò mùn cưa để dưới sân, từ từ rót vào cái ấm chuyên nhỏ bằng đất nung mầu cánh gián; hơi nước bay phả vào mặt hai người bạn già.

Hai tháng nay từ ngày dựng xong nhà, sinh hoạt gia đình đã vào nề nếp. Bác Tương rủ bác Biền về ở chung. Bác Tương gái chỉ một việc ở nhà trông nom cơm nước cho hai người thợ già và một cậu con trai đi làm.

Bà Tương mặc áo bông và quần đen, chít khăn vuông đen kín tai, hí húi làm lòng gà ngoài cầu ao. Bổn trông nom hai bếp củi, luộc gà, luộc vịt. Sen nhận công việc có "tính chất kỹ thuật" là chế biến các món ăn. Cô ngồi trước cửa nhà ngang gọt những củ khoai tây, tay áo sơ mi sắn tới gần khuỷu. Gọt xong mớ khoai Sen thái măng, ngâm miến, rồi băm nhỏ thịt lợn với hành, bổ đôi những quả cà chua to.

– Bổn! Sen! Nghỉ tay uống chén trà đã này, các cháu!

Bác Tương gọi với xuống, Sen nhanh nhẩu đáp: "Vâng" nhưng cô vẫn cắm cúi làm. Bao nhiêu món phải làm xong trước mười một giờ.

Sen đang thần mặt tính toán, bác Biền bê hai chén nước đi xuống. Sen vội đứng dậy chạy lên đỡ hai chén nước ở tay bác Biền, lẩm bẩm ngượng nghịu:

– Bác cứ kệ chúng cháu mà!

– Hôm nay cô đầu bếp định ngả những món gì nào?

Sen nhoẻn miệng cười ngoan ngoãn, hồ hởi như cô gái biết mình được bố yêu quý nhất nhà.

– Cỗ to lắm, cháu kể hai bác nghe nhá... vịt luộc, gà luộc, gà rán này... vịt hầm khoai, gà ninh măng, miến thuôn lòng gà, còn trứng đúc thịt, cà chua pha-xí nữa...

Hai người già gật gù tán thưởng. Bác Tương hỏi:

– Có đánh tiết canh không?

– Có ạ... vâng... cháu còn quên kể món tiết canh vịt đấy!

– Bác Biền hỏi nhỏ bác Tương:

– Còn "lẩu" nữa chứ?

– Thế nào cũng có, tôi đã dặn thằng Phan chốc nữa ở xưởng về tạt qua phố mua nhân thể.

Bác Tương rót nước trà đặc màu xanh vàng tới trên lưng những chén hạt mít. Bác Biền cầm cái điếu bát tra thuốc vào nõ, châm đóm ở cây đèn dầu hỏa, đặt thỏm trong một cái hộp sắt tây cao. Bác bắt đầu rít từng hơi ngắn, má hóp hẳn lại, đôi mắt lim dim nhìn hắt chéo xuống đóm lửa phập phùng. Khi thuốc đã cháy đều bác rít một hơi thật dài, lửa đóm bị hút ẹp nhỏ xuống tưởng sắp chui biến vào trong nõ điếu. Dụi đóm đi bác còn cố rít thêm một hơi ngắn nữa rồi sẽ ngoảnh về phía sân, thở phù ra một luồng khói trắng dày đặc. Bác Tương đón lấy cái điếu ở tay bác Biền. Bác Biền uống cạn một chén trà, cặp mắt say sưa thẫn thờ nhìn ra sân và xa hơn qua mấy mặt ao xanh, qua những khóm chuối dày ra cánh đồng mới cấy phía trước. Sân trước nhà bằng đất nện nhỏ hẹp nhờ tay bà Tương mà sạch trơn hơn cả sân gạch. Một cái bể cuốn nhỏ xây ngay bên sân, trên mặt bể có dòng chữ viết bằng vôi trắng "Không uống nước lã". Gần bể một chuồng chim câu nhỏ lợp tôn cũ, hai cửa tròn nhòm thẳng vào nhà. Chuồng gà, chuồng lợn ở một góc vườn xa hơn. Đôi chim câu bay qua lại từ chuồng xuống sân, ra vườn, vào bếp chốc chốc lại gù quyện lấy nhau. Nắng sớm hanh khô bừng dọi tới chiếu trà, tỏa ánh sáng và hơi ấm cho hai người bạn tri kỷ. Nắng ấm lại khiến bác Biền rùng mình. Bác co lưng đút hai bàn tay to ráp lạnh vào hai cánh áo bông. Bác Tương vừa rót trà vừa nói nhỏ:

– Nắng tan giá đấy.

Bác Biền nhấp cạn một chén trà nữa, ngoảnh lên nắng đã vàng hoe khắp sân, khắp vườn, khắp cánh đồng xanh phía trước. Bác xoa tay một lượt khắp mặt cảm thấy ấm áp dễ chịu, mặc dù thỉnh thoảng vẫn có những ngọn gió khô lạnh thổi tới.

Bác Tương hút điếu thuốc thứ hai. Bác Biền lại thẩn thờ nhìn ra cánh đồng đầy nắng. Bác chợt nghĩ đến vợ con lòng rưng rưng. Nếu vợ con bác không bị giặc Pháp giết hại, bây giờ bác cũng tính

chuyện dựng một nếp nhà nhỏ như bác Tương. Hai thằng con trai mà còn, giờ đã đứa mười sáu, đứa mười bốn, cặp sách đi học, chững lắm rồi! Ngoài năm chục tuổi đầu, bác chẳng còn nghĩ tới lập lại gia đình, nhưng vẫn háo ước những đứa con! Chuyện thương vợ, tiếc con, căm thù giặc Pháp, bác đã nghĩ ngợi nhiều qua bao năm tháng. Bao đêm bác chẳng ngủ được, người hao mòn đi, tóc bạc lan nhanh như cỏ dại trên đầu, những nếp nhăn ngang dọc càng hằn sâu trên trán. Đau khổ mới đầu tưởng đốt cháy tim gan bác, nhưng trái tim người thợ già đã nén nổi đau thương. Đau thương không tan mà lắng xuống, đóng khối lại trong lòng. Người thợ già nghiệm rằng nếu trái tim yếu đuối, đau khổ sẽ giày vò cho nó mềm yếu hơn, nhỏ mọn hơn; đau khổ có thể tàn phá giết hại con người như một dòng thác lũ cuốn băng người ta đi hay như một liều thuốc độc ngấm dần. Ngược lại, khi con tim đã chế ngự được đau khổ nén nó xuống thành khối và kiểm soát được nó, con tim ấy sẽ khỏe hơn, lớn hơn vì tự tin hơn. Con tim ấy có thể cảm thông sâu sắc với đau khổ của đồng loại; cả đời nó sẽ cầu nguyện và chiến đấu cho hạnh phúc của con người.

Bác Biền tránh nghĩ nhiều tới vợ con. Khối óc bừng bừng của bác nhớ ngay tới những chuyện ở công trường mà bác đang bận tâm. Bác vớ cái điếu, toan hút nhưng bác lại chăm chú nghe bác Tương nói nhủ nhỉ:

– Chẳng biết mai đi làm anh em đã ổn định tư tưởng chưa, những như ngày hôm qua thì thật tai hại, họ cứ tao tác cả lên, chẳng còn để tâm được vào công việc nữa!

Bác Biền chặc lưỡi bỏ tuột cái se điếu rơi bộp xuống chiếu:

– Thì đã biết trước như thế rồi, mình lên tận ban giám đốc góp ý nhưng nào họ có nghe. Thằng cha Chiến cứ khinh khinh ra ý khinh mình là cái thằng thợ chẳng nhìn xa trông rộng được bằng hắn. Hắn còn cho là mình muốn dung túng bọn ăn cắp nữa chứ!

– Dào! Bằng vào ông Chiến tổ chức mấy ông Cư giám đốc, có mà rối tinh lên như canh hẹ! Không có vai trò lãnh đạo của các chi bộ, công trường đã nát như tương Bần tự bao giờ ấy rồi.

– Ngay trong vụ đuổi thợ này cũng thế, nhiều đồng chí tốt chẳng tán thành đâu nhưng vẫn lo ổn định tư tưởng quần chúng.

Ông tính còn làm sao khác được! Mình nói chẳng lọt tai các ông ấy, quần chúng thì thắc mắc om lên! Chẳng lẽ Đảng viên cứ nhắm mắt lại để những đứa xấu nó xúi quần chúng lãn công, đình công à? Những công nhân mới của ta tốt đấy, nhưng ối đứa phức tạp còn chà trộn vào "nhân văn giai phẩm" chúng đọc vanh vách rồi lại truyền bá nọc độc ra xung quanh.

Bác Tương cau mặt:

– Coi chừng bọn địch nó có bàn tay bí mật phá hoại... Thế cái dòng chữ viết ở cửa lão Chiến: "Các ông quan liêu vừa vừa chứ, hãy coi chừng!" đã kết luận ra sao chưa?

Bác Biền khẽ lắc đầu:

– Chưa biết ai viết... Cái kiểu góp ý, đe dọa như vậy không đúng. Nhưng thực ra mà nói thì bệnh quan liêu của các ông ấy cũng rề rề ra đấy. Ở ngay đây mà sáu bảy tháng công nhân không thấy vãng mặt, sáu, bảy tháng không họp chi bộ, anh em đồng chí góp ý kiến chỉ để ngoài tai mà giấy tờ cứ từ trên dội xuống như vậy là "vua liêu" chứ "quan liêu" còn nhẹ!... Cứ xem cái chuyện đuổi thợ này thì rõ. Hai cậu lấy cắp của công đều đã hối hận, một cậu thú nhận lấy ít gỗ vế đóng hòm, một cậu thú nhận lấy nửa chai xăng về lau xe. Đáng lẽ với thái độ thành thực hối hận của họ chỉ cần kỷ luật cảnh cáo lấy đó giáo dục chung. Đằng này đã tự tiện giam giữ người ta năm sáu ngày, rồi lại đuổi thẳng cánh không cần giải thích gì cả! Chi ủy góp ý nên xem lại có quá đáng không, ông Chiến cứ khăng khăng: "Mất cắp nhiều rồi! Phải trị thẳng tay mới chấm dứt được"! Mà hai cậu ấy đều là công nhân đi kháng chiến về!

Bác Tương khẽ thở dài:

– Cái kiểu "Chém đầu răn chúng" ấy chỉ tổ gây bất bình trong anh em. Nhiều người đã xì xào là các ông ấy thống trị như những ông chủ thời trước!

– Bây giờ công nhân làm chủ nhà máy, giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng mà để anh em nghĩ ngợi vậy thì hại biết mấy! Hình như các ông ấy nghĩ rằng, trên cho các ông ấy chức quyền, trên chỉ định các ông ấy lãnh đạo, các ông ấy chỉ chịu trách nhiệm với cấp trên. Nhưng trên thì trăm công nghìn việc, nào lo lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, nào bận sửa sai, nào đấu tranh với tư sản

lũng đoạn thị trường, nào chống gián điệp, cùng bọn nhân văn giai phẩm... Các ông ấy cho rằng anh em đồng chí ở đây không bầu các ông ấy ra, không có quyền bãi miễn, thế là các ông ấy lộng hành như những ông trời con!

– Phải viết thư báo cáo lên trên mới được.

– Chi ủy viết hai bức thư rồi... chưa thấy trên có ý kiến sao! Chúng tôi định viết thêm một cái báo cáo nữa. Hai người thợ già đưa mắt nhìn nhau cùng im lặng khi bác Tương gái cắp rổ lòng gà, lòng vịt từ ngoài cầu ao đi về. Bác Biền chiềng một chén trà về phía bà Tương tươi cười nói:

– Bà Tương để đấy uống chén trà cái đã!

Bà Tương vừa người, mặt tròn như mặt trăng, hai bên mi mắt đều có ve, dáng đi tất tưởi. Chiếc khăn vuông tụt xuống quanh cổ, để hở cả cái khăn vấn nâu, cuốn tóc thành một vành tròn quanh đầu. Bà cười nhe hàm răng nhuộm đen, hai bên đuôi mắt chi chít những nếp nhăn nhỏ hình cánh quạt:

– Hai ông cứ xơi nước đi, tôi còn dở tay đây!

Không nhận chén trà của bác Biền, bà Tương vội vã đi thẳng xuống bếp.

Sen giật mình ngừng tay chặt thịt gà, hướng lên nhà trên. Sao hai bác bỗng dưng lại to tiếng với nhau?

Ra hai bác đang bàn cãi quanh câu chuyện cải cách ruộng đất. Bác Biền cho rằng trong cải cách ruộng đất ta có sai lầm nhưng thắng lợi vẫn là căn bản. Bác Tương rằng cũng có thắng lợi đấy, nhưng cái lợi chẳng bù được cái hại là đấu tố lung tung, kích cả nông dân lên thành phần địa chủ, như vậy là phá hoại công nông liên minh.

Lưu, Hiếu, Phan vừa ở ngoài phố về. Nghe qua câu chuyện Hiếu đã sốt sắng tham gia ý kiến đứng về phía bác Tương.

Căn nhà rộn hẳn lên. Lưu, Phan chỉ mỉm cười nhìn hết bác Biền lại nhìn bác Tương. Bác Biền chằm chằm nhìn vào mắt bác

Tương nhưng thấp giọng xuống như mệt mỏi, muốn kết thúc cuộc tranh luận:

– Sai thì có sai rồi! Nhưng hẳng biết ruộng về tay nhà nông cái đã! Không còn thằng địa chủ cũng hết khố rách áo ôm, hết chết đói hết rét, vậy là được rồi, có phải không các cậu? Bác Biền ngoảnh về phía Lưu, Phan mắt bác sáng lên.

– Cháu cũng nghĩ như vậy, Lưu khẽ gật đầu.

Bác Tương vuốt vuốt lại phía sau đầu mớ tóc mun giát bạc, thói quen của bác khi óc phải căng thẳng nghĩ ngợi.

Hiếu nói chen vào giữa hai người già:

– Cháu không sát nông thôn lắm, không rõ nông dân có vươn mình thật không chứ cháu không tin được những cốt cán mới! Các ông các bà ấy chỉ phát lên trong "phong trào" tố điêu!

Mặt Hiếu đỏ lên như tức tối giận dữ. Bác Biền nhăn mặt nhìn Hiếu tỏ vẻ không đồng tình nhưng bác không nói ngay lại cúi xuống rót trà uống, nét mặt rầu rầu nghĩ ngợi. Lưu nói với Hiếu không ra ý tranh luận:

– Nông dân người ta vươn mình lên tận trời xanh ấy chứ lại! Hàng vạn cốt cán có phải ai cũng làm bậy cả đâu! Mà sai đâu người ta đã kiên quyết sửa đấy; bao nhiêu chỗ lệch người ta cũng kê lại bằng hết cơ mà!

Bác Biền uống một hơi cạn chén trà, nhìn Lưu gật gật đầu và cười khà nhe cả răng lợi, những sợi râu lưa thưa trắng như cước rung rinh hai bên mép.

Hiếu sưng mặt lên gườm gườm nhìn Lưu, đôi mắt nảy lửa. Nhưng Hiếu lại cười nhạt, giọng mát mẻ:

– Nghe cậu người ta biết ngay cậu không hiểu rõ những sai lầm trong cải cách ruộng đất, cậu không phải là nạn nhân của các ông bà cốt cán mới!

Bác Tương huơ tay trước mặt như xua đuổi một cái gì.

– Cứ sòng phẳng! Sòng phẳng! Tranh luận tìm lẽ phải...

Giọng Lưu đanh lại:

– Sao lại vơ đũa cả nắm, đả kích nhất loạt những cốt cán mới như thế?... Còn ai là nạn nhân của sai lầm trong cải cách ruộng đất mà tối sầm mắt lại, không thấy thành tích của cách mạng đâu, thì có gì là đáng tự hào?

Hiếu trợn mắt, gần như sừng sộ:

– Ô hay! Sao cậu lại quen thói chụp mũ cho người ta thế?... Này đừng có mà chơi trội, mạt sát nhau nhá!...

Bác Biền ôn tồn:

– Công nhân chúng ta bao giờ cũng cần hiểu đúng tình thế để có thái độ tích cực cách mạng. Cho nên tranh luận cứ tranh luận, đừng châm chọc, phê phán nhau, hoặc nổi nóng với nhau.

Bác Tương lại huơ tay vẻ tươi cười:

– Thôi tạm ngừng cái đã, mỗi người làm một chén trà đi này!

Phan đón một chén trà ở tay bố đưa cho Hiếu. Hiếu không từ chối, mỉm cười với Phan thay lời cảm ơn. Tay Hiếu cầm chén trà còn run run bực tức. Phan rất giống bác Tương về khuôn mặt dáng người, chỉ khác có cái trán cao chưa hói, và mớ tóc mun chưa điểm bạc. Phan nói nhỏ với Hiếu:

– Chiều nay lại ra câu lạc bộ làm mấy xéc pinh pông nữa chứ?

Hiếu khẽ gật gật mắt nhìn đi nơi khác không ra ý từ chối cũng không hẳn nhận lời. Phan quên là Hiếu còn có Sen, mà chiều nay Sen không bận làm cỗ nữa. Phan mới quen Hiếu nhưng giao thiệp như với người thân. Phan cùng lứa tuổi Hiếu và trước cũng có chiến đấu trong quân đội nhân dân. Anh vừa theo học một lớp kỹ thuật cơ khí ba năm ở Liên Xô về. Hiện Phan là đốc công ở phân xưởng cơ khí.

Bà Tương vừa bê hai đĩa thịt gà tướng dưới bếp lên đon đả:

– Này Phan, chú dẹp hộ mẹ bàn ghế vào góc kia giải hai cái chiếu rộng ra gian giữa này.

Phan, Lưu nhanh nhẹn bê bàn vào góc nhà. Hiếu cũng đứng dậy, xách hai tay hai ghế. Lưu nháy Phan xuống bếp chuyển đỡ thức ăn lên. Gặp Sen ở cửa bếp, hai tay cầm hai đĩa tiết canh vịt rắc lạc rang và rau húng. Lưu thân mật!

– Đồng chí Sen hôm nay chỉ đạo kỹ thuật đấy nhá!

Sen nhìn Lưu rất nhanh rồi cúi xuống mỉm cười không nói gì. Hiếu theo sau Phan, không nghe rõ Lưu nói gì chỉ thấy Sen cười như làm duyên với Lưu. Tìm Hiếu lạnh cứng đi, Sen đi qua mặt cười với anh, Hiếu ngoảnh đi vờ không để ý, nheo mắt như mải nhìn một cái gì tận ngoài cánh đồng nắng.

Các món ăn đặt đầy hai cái mâm gỗ vuông, kê cạnh nhau; bốn bát miến thuôn gà không còn chỗ đặt ở mâm, phải để xuống chiếu. Khi tám người đã ngồi thành một vòng lớn quanh hai mâm cỗ. Sen "à" một tiếng nhỏ chạy vội xuống bếp. Sen bê lên hai đĩa con mỗi đĩa đựng một đầu gà, một đầu vịt luộc tươi cười đặt vào chỗ bác Tương và bác Biền. Đó là món đặc biệt Sen dành riêng cho hai bác nhắm rượu. Bác Tương xuýt xoa:

– Dà! Quý hóa quá! Đầu vị thức nhắm đây.

Bác Biền cũng nắc mỏm:

– Thế này mới rõ con gái vẫn chu đáo!

Sen mỉm cười hơi cúi mặt, ngồi xuống đầu nồi đối diện với Bổn. Bác Biền nhắc mọi người:

– Ta bắt đầu thôi, không có tuyên bố lý do gì cả đâu... Kìa các chú rót rượu... rượu trắng, rượu can, ai ưa thứ nào, tùy thích... Thế nào cháu Bổn cháu Sen cũng nhấm nháp tí chút cho vui chứ?... Này Bà Tương làm vài tợp cho ấm người đã hẵng ăn cơm.

Ba người đàn bà và Trần Lưu cùng từ chối không uống rượu. Bác Tương pha trò:

– Dà! Nam vô tửu như kỳ vô phong! Anh chàng Lưu lại đụt thế à?

Bổn mở vung cơm. Bác Tương gái nhắc:

– Ăn miến trước đi các cháu ạ.

Hai người thợ già mời nhau nếm trước các món ăn mỗi thứ một miệng để khai vị. Họ gật gù bảo nhau. "Ngọt lắm! Khá lắm!" Bác Biền lên tiếng khen:

– Hai người già chúng tôi xin có lời khen ngợi ban đầu bếp hôm nay làm món nào cũng lịm người đi đấy.

– Đầu trò là ở cô con gái này cả, bác Tương gái khẽ hất hàm về phía Sen.

Bổn cũng nói:

– Chế biến pha tạp mắm muối một tay cô Sen cả đấy, bác Tương với cháu chỉ việc đun nấu làm phụ vào thôi.

Lưu, Phan đều hướng về phía Sen như cùng thầm khen và cám ơn cô. Sen không nhìn ai, mặt hồng lên hơi cúi nghiêng khiêm tốn một cách duyên dáng, dễ thương. Bác Tương gái nhìn Phan rồi lại nhìn Sen, có vẻ tần ngần suy nghĩ. Hình như bác đang ao ước con trai bác sẽ kiếm được cho gia đình một nàng dâu cũng đẹp người, đẹp nết, khéo léo như Sen. Riêng anh chàng Hiếu hay ghen giận và khó tính chỉ hơi nhếch mép khi mọi người khen vợ anh. Tưởng Sen vẫn đang nhìn anh, Hiếu không ngoảnh lại phía đầu nồi, chỉ cười nói riêng với Phan bên cạnh về chuyện bóng bàn. Anh muốn ngầm tỏ riêng với Sen cái thái độ "bất cần" quen thuộc của anh, cho Sen biết là anh đang giận dỗi, bực bội với cô đấy.

Sớm nay khi Sen sang bên bác Tương làm cỗ, Hiếu sắp đi câu lạc bộ đánh bóng bàn, anh còn đùa:

– Chúc cô đầu bếp hôm nay thổi một nồi cơm thật là trên sống dưới khê tứ bề nhão nhoét!

Và hai người cùng phá ra cười.

Sen chẳng rõ tại sao bỗng nhiên lại bị Hiếu giận! Hiếu đi chơi về, Sen đã gặp đã nói gì mếch lòng anh đâu. Sen vẫn cặm cụi dưới bếp cơ mà. Mà công việc bếp núc của Sen mọi người đều khen cả. Hay Hiếu ra câu lạc bộ đã gặp kẻ xấu bụng nào dèm pha Sen. Nhưng nào Sen có làm hại gì ai? Những lưỡi rắn độc ấy dèm pha Sen nỗi gì?

Cái tính cười đùa đấy rồi lại giận dỗi đấy của Hiếu đã mấy lần khiến Sen khổ não. Sen cứ cắn răng chịu đựng rồi tìm cách làm lành. Hiếu sẽ được đằng chân lân đằng đầu, còn gây khổ cho Sen nhiều nữa. Hay Sen cũng bất cần, cũng thi gan giận dỗi xem sao. Không! Sen không thể bắt chước cái xấu của Hiếu, vả chăng tính nết Sen khác. Khi còn ở nhà đi học, Sen được biết hai cặp vợ chồng trẻ ở cùng phố. Một cô đan len tóc phi-dê, hát hay, ngực nhọn, lưng thắt, diện ngất trời, sáng, trưa chiều, tối mỗi lượt ra phố đều tha thướt áo dài, trưng một màu khác nhau. Ăn thì những phở, sữa, cá, thịt, gà giết hàng đôi, chân giò mấy cặp liền; mùa nào thức ấy, một lúc lẻm với bạn khi mấy trăm nhãn, khi hàng chục na to, khi vài

ba quả dưa đỏ, khi hàng tá hồng với cốm. Anh chồng, là cán bộ tài vụ của một nhà máy, mê mẩn sắc đẹp của cô ta quá đến nỗi sợ vợ. Khi anh ta có tiền đưa về, chị vợ vui vẻ. Khi thiếu tiền ăn diện, chị vợ lại giận dỗi chồng. Anh chồng phải vay mượn lung tung và ăn cắp của công để cung phụng cho vợ. Khi hai vợ chồng sinh được đứa con đầu lòng thì anh chồng cũng phải đi tù vì tội tham ô!

Một chị khác ba con nhưng còn trẻ đẹp là nhân viên cơ quan đi kháng chiến về. Chồng chị là một cán bộ ngân hàng, anh ta về nhà cởi áo ngoài ra, thôi thì làm đủ việc, nào lau nhà, quét tước, nào đổ bô, tắm giặt cho con lại còn chuyên trách cả việc lau xe, bơm xe cho vợ đi làm nữa. Chị ta quen mồm thét lác con cái, cứ bận đến mình là mặt sưng mày sỉa, chồng góp ý một vợ cãi bây mười, chồng càng hiền lành biết điều, vợ càng bắt nạt giận dỗi luôn, muốn chồng phải sợ, và chiều theo từng ý muốn nhỏ nhặt của chị ta. Với người chồng ấy, đáng lẽ gia đình ấy có thể sống rất êm đềm, hạnh phúc. Nhưng vì tính ích kỷ nhỏ nhen và thói hay cáu gắt, giận dỗi của người vợ mà chồng con chị ta phải luôn sống trong một không khí gia đình căng thẳng vì lo lắng và buồn phiền!

Sen khinh bỉ đến kinh tởm những hạng đàn bà như thế. Đã đành trong xã hội mới, người vợ bình đẳng với chồng về mọi phương diện, nhưng không phải cứ bằng vào cái quyền bình đẳng ấy mà ăn diện bóp nặn chồng, hoặc đanh đá một cách thô bỉ. Sen quan niệm người đàn bà trong gia đình mới phải là hiện thân của tình yêu thương đầm ấm; người đàn bà khác nào một dòng suối mát lành, một bông hoa ngát hương của hạnh phúc gia đình.

Nhưng Sen biết tính sao đây với cái thói hay giận dỗi của Hiếu. Sau lần anh gắt với Sen ở trường kỹ thuật, Sen đã có dịp góp ý với anh. Hiếu đã tỏ vẻ hối hận, nhưng rồi khi nào không vừa ý, anh quên ngay lời xin lỗi và lại nóng nảy giận dỗi như trước. Sen thực tình lúng túng chưa nghĩ được cách nào tốt hơn để giúp đỡ anh. Chẳng lẽ những năm dài chung sống sau này, anh cứ giữ cái tính xấu ấy để dày vò Sen mãi?

Cơm ngon mà Sen ăn nhạt đắng. Sen cố nuốt đủ ba bát mới đứng dậy. Vì đứa con trong bụng, bữa nào dù chán miệng mấy Sen vẫn gắng ăn đủ mức ấy.

Khi bác Tương gái sửng sốt: "Kìa sao cháu ăn ít thế" và nài Sen ăn thêm, Sen bắt gặp cặp mắt Trần Lưu ái ngại nhìn cô.

Trần Lưu đã đoán biết Hiếu đang giận dỗi lạnh nhạt với Sen hay sao? Con người ấy vẫn tinh ý lắm mà! Không hiểu sao Sen vừa rưng rưng cảm động như một cô em gái được ông anh hiểu thấy nỗi khổ của mình, lại vừa tủi hổ, xót xa bội phần vì nỗi niềm riêng!

Chiều hôm ấy, mẹ con Bổn vẫn ở lại nhà bác Tương nhường nhà chị cho vợ chồng Sen. Nhưng Hiếu rủ Phan ra câu lạc bộ đánh bóng bàn. Hiếu vắng mặt Sen lại nhẹ nhõm được chốc lát. Nhưng rồi Sen bâng khuâng vì giận, vì nhớ, vì lo cho hạnh phúc tương lai.

Cơ thể rã rời, Sen nằm sóng sượt trên giường tre, ép bụng xuống tấm chiếu cũ nát. Cái dạ con bỗng nhoi nhói tức. Sen vuốt nhẹ nơi bụng. Phải chăng vì đứa con tội nghiệp trong này mà Hiếu hay giận dỗi với Sen. Hai giọt nước mắt lặng lẽ ứa ra.

Kỳ diệu thay! Ý nghĩ cay đắng ấy lại như một ngọn lửa đốt cháy bừng lên tình thương xốn xang của người mẹ với đứa con sẽ ra đời.

Dù trai, dù gái Sen sẽ nuôi dạy cho nó khỏe mạnh, ngoan ngoãn. Hàng ngày Sen sẽ sống với nó bằng tình yêu thương đầm ấm và tinh khiết nhất.

Nhưng sao lòng Sen cứ nao nao chua xót thế nào?

Qua lần da bụng, người mẹ tương lai vuốt ve đứa con sẽ ra đời. Tình thương và nỗi đau xót cùng lay động trái tim chị khiến toàn thân chị run rẩy lên như bị cóng lạnh.

PHẦN THỨ HAI

16.

Một năm đã qua đi.

Theo dương lịch chỉ vài ngày nữa đã sang xuân, nhưng theo đúng thời tiết của miền Bắc, khi ấy mới giữa mùa đông và cái tháng lạnh nhất trong năm bắt đầu.

Trong đêm mọi tiếng động của nhà máy càng vang âm. Hàng trăm cỗ máy công cụ cùng chạy hợp thành một thứ tiếng gầm ghì, rộn rã, bất tận như tiếng sóng biển bao la ầm ào trong gió lộng. Điểm vào cái âm thanh hùng tráng nhưng kéo dài đơn điệu ấy là những tiếng búa máy hàng mấy tạ đập ình ịch xuống đe hay những tiếng búa quai tay choang choang trên sắt thép. Máy cắt thép điện chốc chốc lại phụt lóe lên trời cao những vệt sáng xanh trong vắt như những ánh đèn pha hay như chớp gần liên tiếp mà không có tiếng sấm. Trong ánh sáng như chớp giật ấy hàng chục ống khói, ống thông hơi to nhỏ các kiểu sơn màu xám nhạt cứ ẩn ẩn, hiện hiện những cột khói loãng, mảnh khảnh bị gió bấc đánh tan dần vào khoảnh trời tối hay bị vít tà xuống mái tôn xám bóng nước mưa.

Cả khu nhà máy, điện sáng rực rỡ; nếu không có hình ảnh những ống khói, ống thông hơi ẩn hiện trên bầu trời, nếu không có tiếng sóng biển bao la ầm ào, nếu thay cái âm thanh hùng tráng ấy bằng những nhạc điệu dịu ngọt, người ta sẽ lầm ngay đó là một khu văn hóa rộng bát ngát kiến trúc lạ kiểu đang mở dạ hội.

Mưa phùn lắc nhắc suốt đêm, gần sáng càng mau và nặng hạt hơn. Gió bấc thổi vù vù dưới mái những căn nhà tập thể của công nhân, cách khu nhà máy hơn trăm thước. Vào giờ ấy thợ kíp hai đang ngủ mê mệt, thợ kíp một chưa tới lúc dậy, thợ kíp ba chưa tan tầm, các phòng tập thể vẫn tối om, chỉ dội nhẹ ra ngoài những tiếng ngáy ngủ say sưa. Khu nhà bếp đèn sáng đã lâu. Người ta đang cân xôi, hơi bay thơm lựng. Ở khu gia đình, nhiều phòng đã bật điện. Những trẻ mới đẻ khóc oa oa, những đứa lớn hơn ọ ọe. Những cái miệng xùy xùy xi đái, xi ỉa: đôi bà mẹ nựng con như van lơn cầu khẩn, có người dỗ mãi con chẳng nín gắt rít lên trong cuống họng.

Trong một căn phòng nhỏ kê một giường đôi, một tủ bé, một giường trẻ con bằng gỗ mộc có thành cao, Sen đang chải đầu; tấm gương treo ở tường phía trên tủ, Sen chẳng buồn soi. Cô không chăm chú đến đường ngôi thẳng, đến mớ tóc bồng như hồi còn đi học. Tay Sen thoăn thoắt búi tóc lại phía sau đầu. Cô đội lên một cái mũ nồi vải xanh hơi lệch sang trái phùng phùng sau gáy và hếch trước để lọt ra ngoài vài sợi tóc ngắn trễ tràng trên trán.

Sen vén màn giường con, mặt rạng rỡ:

– Tao ôi! Con hái mẹ ngủ ngon quá thôi.

Người mẹ trẻ cùi nhè nhẹ vào sườn vào bụng con, đứa bé ọ ẹ đạp chăn bông trắng tung sang bên. Sen nhoẻn cười, nói níu nhíu từ cuống họng:

– Con gái hư lắm nó ngủ phớt cả mẹ nó đi!... Dậy ăn cho mẹ còn đi làm chứ... Hừm, dỉm cả ra tã rồi đây này, xấu gái lắm!

Trong khi Sen thay tã, đứa bé khóc thét lên. Sen vội vã ôm con vào lòng nựng nó.

– À xôi mẹ xi...in... mẹ đền con hái bé bỏng của mẹ.

Đứa con nít tợp đúng vú mẹ, bặt nín, mút vội vã ra đứa háu ăn. Sen vuốt ve món tóc tơ mềm mại của con gái cúi xuống âu yếm nhìn con. Nó giống mẹ như lột, cũng khuôn mặt bầu bầu, cũng cái miệng hay chúm chím, cũng cái mũi cái cằm nhỏ thanh xinh xẻo. Nhưng nó chẳng có cặp mắt mẹ to tròn như mắt bê non ngây thơ ngồ ngộ. Mắt nó một mí bồ câu đen thẳm có hàng mi dài, y hệt cặp mắt Sen vẫn ước ao chẳng được. Mắt Sen càng thu nhỏ, hai chấm đen đọng lại nơi tấm ảnh Sen – Hiếu trên nóc tủ. Một mạch màu xanh hiện lờ mờ dưới lần da vú trắng muốt căng đầy. Đứa bé nuốt sữa ừng ực chân đạp tênh tênh trên đùi mẹ mặt trắng lồ lộ hồng tươi hẳn lên. Sen đổi bên cho con Hồng bú cạn cả hai bầu. Bọc con vào chăn bông nhỏ, kéo mũ len bịt kín hai tai nó, Sen che nón ẵm con sang gửi nhà trẻ.

Khi trở về, Sen bước nhanh như chạy lướt trong mưa phùn gió bấc, không cảm thấy rét lạnh. Cô vơ vội mớ tã bẩn bỏ thau, ra vòi nước giặt nhanh trong mấy phút. Sen cởi áo kép và sơ mi trắng mặc chiếc áo nâu cũ ra ngoài áo lót và áo len cộc tay. Đồng hồ báo thức chỉ đúng năm giờ, còn mười năm phút nữa mới kéo còi tầm chuẩn bị. Sen đứng ngay trước cửa phòng tranh thủ tập mấy động tác phối hợp toàn thân và chạy nhảy tại chỗ một lúc cho dãn gân cốt trước khi đi làm việc. Tập xong, Sen choàng tạp đề xanh loang lổ những vệt dầu mỡ, sang nhà ăn mua trăm rưỡi xôi được một gói gần bốn lạng. Cô vừa đi vừa ăn, được một đoạn đường, còi tầm chuẩn bị mới hú giục vang gióng giả. Công nhân lũ lượt bước rầm rập, chuyện râm ran quanh Sen. Một công nhân dáng tầm thước rắn rỏi mặc quần làm việc có yếm xanh ra ngoài áo trấn thủ bước thoăn thoắt

vượt qua nhiều người. Sen nhận ra Trần Lưu, Lưu đi chậm lại hỏi Sen.

– Đồng chí Sen đấy à? Hiếu đâu?

– Hiếu ca ba.

– Thế nào Hiếu đã ổn định về chuyện ông cụ chưa?

Hiếu lái cần trục điện ở phân xưởng đúc. Công việc của anh chưa có gì đáng chê trách nhưng anh hay bất mãn ra miệng. Qua những lời nói bừa bãi của anh giữa đám đông tổ chức thanh niên nhà máy biết chắc anh không thỏa mãn về địa vị, về tiền lương và còn mang những thành kiến nặng nề đối với những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Một lần đài phát thanh đang nhắc đến thành tích to lớn trong cải cách ruộng đất, Hiếu đã ném đá vào một cái loa ngoài trời. Người ta biết rõ những nguyên nhân của thành kiến ấy. Tổ chức thanh niên nhà máy qua chi đoàn cơ khí giao nhiệm vụ cho Sen giúp đỡ Hiếu. Sen biết đồng chí bí thư chi đoàn hỏi vậy là muốn kiểm tra công tác của cô, và cô có nhiệm vụ phải báo cáo.

– Về nhà ông ấy chẳng nói đến chuyện đó. Mỗi lần nhận được thư nhà nhắc đến chuyện ruộng đất nhà cửa đã được đền bù lại, mùa màng tốt, đời sống khấm khá, ông ấy chẳng vui mà chỉ lầm lầm như bực bội. Gợi vào những điểm phấn khởi ông ấy chỉ thở dài: "Người chết là hết, khấm khá làm gì! Nói, ông ấy chẳng thèm nghe, còn mắng: "Cô thì biết gì mà cũng phân mới tích..."

Chưa còi tan tầm một số công nhân vô kỷ luật, không đợi giao kíp đã bỏ máy về trước. Trong số ấy có Hiếu.

Sen, Lưu đi gần bên nhau nói nho nhỏ, không nhận ra Hiếu dừng lại bên kia một gốc cây lớn cạnh đường. Hiếu vờ cúi xuống mắc lại quai dép tuột, mặt anh mệt mỏi, phờ phạc cau có lại vì giận dữ và đau khổ, mắt anh hắt lửa dõi theo hai người. Đến phân xưởng Sen uống hết một ca nước nóng ở thùng công cộng vẫn chưa còi tầm năm ruỡi. Sen cảm thấy ấm áp trong lòng, người nhẹ nhõm tưởng chừng có thể cất cánh bay lên được.

Phân xưởng cơ khí này chưa có tới nửa số máy không chạy kíp ba, còn nằm lạnh cứng. Phân xưởng lắp ráp bên cạnh chỉ có việc làm một kíp, suốt đêm không lên đèn, cần trục lớn lù lù, đứng yên trên sát nóc xưởng như còn ngủ say. Ở phân xưởng dụng cụ đằng

xa, số máy sáng đèn cũng chỉ một phần ba. Những phân xưởng mộc, rèn đúc, cơ điện quanh đấy tuy Sen không tận mắt nom thấy nhưng cô đoán cũng giống tình trạng như mấy phân xưởng đấy. Nhà máy cơ khí hiện đại này đang ở thời kỳ sản xuất thử, mới sử dụng một phần tám công suất của nó! Do toàn bộ nền công nghiệp chưa phát triển mạnh, nhu cầu về máy móc còn ít, nhà máy còn thiếu những đơn đặt hàng! Sen được chi đoàn giải thích như vậy. Cô hiểu khó khăn tạm thời ấy của nước nhà và vẫn nuôi hy vọng đẹp đẽ nhất về tương lai phát triển của nhà máy. Tuy nhiên những chiếc máy, những cần trục nằm im, những ngọn đèn không bật sáng đây đó vẫn gieo một cái gì không vui vào sự phấn chấn của cô thợ trẻ.

Đoan, cô gái Nam Bộ, đứng máy đội mũ vải xanh vận bà ba đen không choàng tạp dề ngoài. Đoan ở trường kỹ thuật cùng về nhà máy với Sen vào cuối tháng tám. Thời gian thực tập của hai người là sáu tháng. Nhưng sau ba tháng thử thách họ đã được tín nhiệm, đứng máy một mình. Đoan nhiều tuổi hơn Sen nhưng chưa có con mọn nên tình nguyện làm kíp ba thay Sen mấy đêm nay. Sen không muốn thế nhưng đêm bé Hồng con quấy khóc, vòi ăn, còn bậy bạ bẩn thỉu. Trong thâm tâm Sen rất cảm phục lòng tốt của cô gái Nam Bộ.

Sen thoăn thoắt đi về phía Đoan ở cuối phân xưởng. Hai cô gái chào nhau bằng những nụ cười.

– Chị để em làm tiếp cho.

Đoan vẫn cặm cụi tiện nốt trục máy xong mới bàn giao cho Sen.

– Máy ta hôm nay chuyển sang tiện lỗ côn theo bản vẽ mới này... Đoan rút ngăn kéo trao cho Sen một tờ giấy trắng đầy những đường bút chì vẽ tỉ mỉ kích thước của vật tiện với những con số chính xác và những lời chỉ dẫn rõ ràng về yêu cầu kỹ thuật. Sen mắc bản vẽ vào cái giá nhôm nhỏ đặt đứng hơi ngửa mặt trên nóc tủ đồ lề. Cô xem kỹ từng đường bút chì, từng con số, từng lời chỉ dẫn, vẻ mặt trầm ngâm suy nghĩ cúi xuống bản vẽ. Tới một lúc, tất cả những đường vẽ những con số, những lời chỉ dẫn bỗng hợp tụ lại thành hình một cái côn thép sáng loáng quay tít trên mâm máy; Sen đã nhìn rõ trước mọi chi tiết công việc cần làm cả cái côn sẽ tiện xong, đồng thời đã nhập tâm những yêu cầu về kỹ thuật.

Người vận chuyển bằng xe đẩy, bốn bánh nhỏ đã đưa tới cạnh máy Sen mấy chục thỏi thép đặc dài độ một gang tay, đúc sẵn theo hình côn. Sen gá thỏi thép lên mâm cặp ba chấu. Ngọn điện riêng của máy có chụp sắt hình bông sen, sơn đen mặt ngoài, chiếu ánh sáng tập trung vào vật gia công trên máy. Sen lắp vào ụ động một lưỡi khoan dài, tròn như ngón tay chỏ nhưng có lưỡi soắn như ruột gà. Cô vặn tay quay đưa ụ động trượt trên băng máy về phía mâm cặp. Khi lưỡi khoan chấm giữa đầu vật gia công, Sen bấm nút điện cho mâm cặp và vật gia công quay tít như chong chóng. Tập trung tinh thần trong cặp mắt long lanh nhìn chằm chằm vào thỏi thép đang quay Sen điều khiển lưỡi khoan ăn sâu dần vào thỏi thép. Một vòi nước giảm nhiệt trắng như nước gạo dội nhẹ xuống lưỡi khoan, bắn tung tóe. Cô dùng một tấm gỗ ngoài máy chắn những tia nước bắn về phía mình. Nước giảm nhiệt cũng làm giảm tiếng mũi khoan ăn thép kin kít: chốc chốc Sen phải hãm máy, kéo lùi ụ động và lưỡi khoan để moi phoi thép lổn nhổn như rau chuối thái nhỏ ra khỏi lỗ khoan, rồi lại làm tiếp những động tác cũ. Khi lỗ khoan giữa ruột thỏi thép hình côn đã đủ độ dài, cô thợ trẻ lanh lẹn hãm máy, đúng lúc. Không phí một giây Sen đo lại lỗ khoan, lắp dao tiện vào giá, cho dao tiện ăn lỗ côn to dần ra. Lưỡi dao tiện ăn thép kêu rít lên nghe kinh tai lè ra ngoài lỗ những phoi mỏng xoắn trôn ốc, xanh mầu nước biển.

Sen không nghĩ gì, nhìn gì ngoài cái máy tiện thân thiết và công việc cô đang làm. Bốn tháng nay, từ ngày về nhà máy Sen với Đoan vẫn thay nhau đứng cái máy tiện hạng trung ấy, do nhà máy "Vô sản đỏ" của Liên Xô sản xuất gửi giúp ta. Với Sen, máy của cô là một mẫu mực của sự tinh xảo đến nỗi có lúc cô tưởng như nó cũng có hồn, có trí khôn hẳn hoi. Sen coi máy như một người bạn, giàu nghị lực và kiên định nhất; người bạn ấy có thể làm việc suốt ngày đêm không biết mỏi, không hề bao giờ hé răng kêu ca nửa lời, mà lại vô cùng giỏi giang khéo léo bất kể lúc nào cũng sẵn sàng giúp người thợ tăng năng suất và bảo đảm kỹ thuật tinh xảo.

Tiện xong lỗ côn đầu Sen ngước nhìn chiếc đồng hồ tròn to treo cao trên tường, cuối phân xưởng. Cô chỉ vượt mức thời gian quy định có một phút. Sen tự nhủ phải cố gắng vượt thêm một vài phút nữa. Sen chưa dám cao vọng hơn thế vì cô lượng trình độ kỹ thuật mình

còn non kém. Suốt mấy tháng nay Sen vẫn cố gắng đều nhưng thường chỉ đạt yêu cầu một cách vất vả; cô chưa nghĩ ra được một sáng kiến nào về hợp lý hóa sản xuất hoặc cải tiến kỹ thuật có giá trị tăng năng suất nhiều. Sen tự an ủi: "Thôi, phụ nữ đứng máy tiện tối tân, bước đầu mà làm đạt yêu cầu kỹ thuật cũng là tạm được rồi!". Tuy biết ý nghĩ ấy có phần tự ti và bảo thủ đấy, Sen vẫn chưa thể vươn lên hơn được!

Thợ kíp một làm đã được bốn tiếng. Hệ thống đèn trong phân xưởng còn sáng nguyên. Ngoài trời, vẫn mưa phùn gió bấc u ám. Trần Lưu uống nước ở cửa giữa đăm đăm nhìn về phía Sen ở cuối phân xưởng. Sen chẳng trông thấy anh. Cả phân xưởng ầm ào như có hàng chục cái thác nước từ trên cao đổ xuống, Sen chẳng nghe thấy gì. Mắt Sen chỉ dọi chiếu vào lưỡi dao tiện, và lỗ côn đang hình thành trong ruột cái thỏi thép quay loang loáng cùng với mâm cặp, tai Sen chỉ thu nhận cái tiếng thép rên rỉ dưới lưỡi dao cắt của cô, đôi tai hau háu để kịp thời phát hiện những tiếng động lạ có thể bất chợt phát ra từ lưỡi cắt, báo hiệu dao gằn, dao mẻ hay thép sạn đúc xấu để hãm máy lại ngay.

Sen đứng trước máy hơi cúi đầu nghiêng nghiêng sang phải tay nắm vòng quay xe dao, mắt nhận ánh điện của máy phản chiếu sáng lấp lánh, trán nhơm nhớp mồ hội. Bỗng Sen hãm máy, mím nhẹ đôi môi. Nhẹ nhàng như cầm một quả trứng, Sen đưa com-pa sắt vào đo đường kính lỗ côn. Khi xếp cái côn vừa tiện xong vào khay gỗ lớn trên nắp tủ. Sen sực nhớ đến đôi vú đầy sữa đã tức căng lên, Sen nghĩ ngay đến bé Hồng. Đồng hồ xưởng đúng chín giờ, Sen được nghỉ sớm nửa tiếng cho con bú. Cô rút ở ngăn kéo tủ đồ lề cuốn sách vật lý, cuộn cầm tay trở về khu nhà tập thể.

Mưa phùn gió bấc táp vào mặt Sen khi cô bước ra ngoài phân xưởng. Sen đội nón lên đầu bước thoăn thoắt cảm thấy gân cốt dãn ra dễ chịu vì được cử động toàn thân. Ra khỏi cổng nhà máy, gió lạnh thổi càng dữ tưởng chừng đứt hơi. Những cây gạo lớn, những cây phượng trút lá xuống đầy đường. Mưa mù mịt trên cánh đồng lúa chiêm mới cấy bao quanh nhà máy. Hai chiếc ô tô vận tải nối đuôi nhau chở đầy sắt thép vụn do thiếu nhi toàn thành nhặt nhạnh

được gửi tặng nhà máy. Trong mỗi ca-bin, cạnh người lái đều có hai em quàng khăn đỏ ngồi nghiêm trang như người lớn. Chắc các em đang nhẩm lại những câu cần nói khi gặp đại biểu nhà máy. Hai chiếc ô tô lái vào cổng nhà máy, khiến Sen chợt nhớ lại mới hai năm trước toàn khu ấy chỉ là những thửa ruộng bỏ hoang, cỏ dại, chấm vai người. Bây giờ, đây là một trong số những nhà máy lớn đếm được trên đầu ngón tay của nền công nghiệp nước nhà mới phôi thai. Lại là một trong những nhà máy hiện đại vào bậc nhất ở Đông Nam châu Á. Ngày nào khi còn là một cô thợ hồ, gánh vôi vữa ở công trường đây, Sen rất ao ước được trở thành công nhân xí nghiệp; cô chỉ cầu sản xuất được những cái đanh vít đơn giản nhất cho những cỗ máy công cụ đầu tiên do người Việt Nam chế tạo ra. Ngày nay Sen đã trở thành cô thợ tiện, biết tiện răng, tiện rãnh tiện phẳng, biết tiện lỗ, tiện côn, tiện trục... Trong số hàng vạn những chi tiết khác nhau của các loại máy tiện, máy khoan máy bào do nhà máy chế tạo, Sen đã trực tiếp góp phần mình vào việc sản xuất ra hàng chục chi tiết. Những ý nghĩ hào hứng ấy khiến Sen quên cả mệt nhọc, chân bước tênh tênh, một loáng đã về tới đầu khu nhà ở tập thể. Qua cổng, qua một khúc đường ngắn rải đá giữa nhà câu lạc bộ và phòng họp kia, rẽ vào con đường nhỏ lát gạch bên tay phải độ vài chục thước nữa sẽ tới nhà giữ trẻ... Sen đã tưởng đến cảnh ôm con gái vào lòng hôn hít nó, và cái Hồng giơ tay choai choai theo mẹ, miệng mếu máo hoặc toét ra cười, "Chao ôi! Mẹ thương con gái bé bỏng của mẹ biết bao nhiêu!".

Sen bước càng nhanh; nhưng cô bị giật mình vì những tiếng nói ồn ào từ nhà câu lạc bộ vang ra, trong ấy rõ ràng có cả giọng oang oang dõng dạc của Hiếu.

Chồng Sen đứng trước ba bốn chục công nhân kẻ ngồi người đứng lộn xộn, đang giơ một tờ giấy ra trước mặt hỏi to:

– Còn ai chưa ký nữa nào?

Giữa đám đông có một người giơ tay đứng dậy tiến về phía Hiếu. Hắn cao lớn, tóc rễ tre tua tủa, đầu tròn như một củ khoai tây, môi dày đỏ mọng, mặt đầy tàn nhang trứng cá. Hắn đón lấy tờ giấy ở tay Hiếu. Hắn lơ láo cặp mắt trắng dã nhìn mọi người và rút bút máy ở túi áo ngực ký tên vào cuối tờ kiến nghị. Sen nhận ra

ngay gã ấy là Nguyễn Song một tên a tòng thân cận của Nguyễn Mai; hắn thuộc bộ phận làm sạch bên phân xưởng đúc. Ký xong, hắn giơ tay trợn mắt nói:

– Lần này là lần thứ hai, ban giám đốc đuổi thợ như bọn chủ Pháp ngày trước. Ký kiến nghị phản đối không đủ nữa! Tôi đề nghị bắt lão Chiến bỏ rọ, đưa lên ô tô đem quẳng giả trước cửa Bộ Công nghiệp.

Nguyễn Mai, ngồi gần Hiếu đứng vụt lên giơ tay nói, một nhánh tóc xoăn mềm xõa xuống cái trán gồ:

– Hoan hô sáng kiến ấy! Lão Chiến có chân trong ban giám đốc lại phụ trách tổ chức. Nhiều quyền lợi của công nhân nhất là của quân nhân phục viên nó vẫn lờ đi chưa giải quyết! Lần này yêu cầu của chúng ta mà không thỏa mãn, chúng ta sẽ biểu tình lên tận Thủ Tướng phủ đòi cách chức hai tên quan liêu ấy.

Sen đứng nép phía ngoài cửa, hai chân chị muốn khuỵu xuống. Mắt Sen vẫn bồn chồn theo dõi thái độ Hiếu.

Hiếu gật gù:

– Tôi đồng ý như thế... đồng ý vỗ tay nào!

Một tràng vỗ tay bôm bốp đáp lời Hiếu!

Sen thở dốc như kẻ đứt hơi; đầu óc choáng váng cô chạy xổ vào phòng như vừa bị bật khỏi một cái lò xo chôn ngầm dưới đất. Sen giật giọng gọi:

– Anh Hiếu! Anh Hiếu!...

Hiếu trợn trừng cặp mắt, gần như quát:

– Cái gì mà cuống cuồng lên thế?

– Đừng nghe người ta... anh đừng dại dột...! Giọng Sen lạc đi hối hả.

Hiếu vẫn trợn mắt và gằn giọng:

– Không bận gì đến cô... rút lui đi! Mà cấm không được bép xép!

Nhiều tiếng réo: "Rút lui đi" họa theo Hiếu; nhiều tiếng huýt sáo theo kiểu "cao bồi": nhiều cặp mắt trắng dã trợn trừng vì giận dữ và lạ lùng.

Chẳng phải là những cặp mắt mà là những giáo mác tua tủa gớm ghiếc. Sen căng mắt nhìn một lượt. Như bị chói, cô toan lấy tay ôm mặt. Chẳng phải là Hiếu chồng Sen nữa mắt Hiếu cũng sắt nhọn như giáo mác. Sen tưởng sắp vấp ngã và òa khóc! Nhưng không, cô gái đã quay ngoắt ra. Những tiếng huýt sáo khó chịu, những cặp mắt dữ dội vẫn đuổi theo Sen. Cô gái toan vùng chạy nhưng tự kìm chân mình lại, chỉ săm săm bước đi với một tư thế đường hoàng, lộ vẻ bực tức. Một tiếng khóc trẻ nhỏ vẳng tới tai Sen. Cô bủn rủn dường có một tai nạn gì sắp xảy đến cho bé Hồng. Ra khỏi nơi hội hộp của bọn Hiếu, Sen co cẳng chạy miết về phía nhà trẻ, đôi vú căng tức tưởng như sắp vỡ nút ra.

Nhà trẻ có ba buồng, tường gạch, mái ngói mới, cửa sơn xanh. Những cháu còn nằm nôi, những cháu mới biết ngồi biết đứng, những cháu đã biết chạy nhẩy, mỗi lứa tuổi ở riêng một buồng. Con gái Sen ngồi chung một giường cũi lớn với hàng chục bạn nhỏ nhoi như nó. Bé Hồng chơi chán với những con chim, con mèo, con chó bằng cao su. Nó lấy tay hất hất những thứ ấy đi, miệng ề à mếu máo. Sen quên cả chào các cô phụ trách đón vội lấy Hồng ấp nó vào ngực. Mẹ sờ nắn đôi bàn tay và cổ chân lạnh giá của con. Mẹ thơm hàng chục cái lên má, lên trán, vào cổ, hà hơi ấm vào đôi bàn tay bé tẻo bầm tím của con. Vừa líu nhíu nựng con, xin lỗi con, người mẹ trẻ vừa vén áo đặt đầu vú nóng ngậy sữa thơm vào cái miệng nhỏ chúm chím, hơi thâm lại vì lạnh. Cặp môi bé gái nún quanh bầu sữa cứ đỏ dần, đỏ dần. Một niềm vui hiền hòa, một niềm tự hào ngan ngát như hương hồng rập rờn giữa cõi lòng đa cảm còn nặng lo âu của người mẹ trẻ. Theo thói quen, Sen giở sách tranh thủ học trong khi cho con bú. "Kim loại dùng làm vật dẫn nhiệt tốt nhất. Giữa độ dẫn nhiệt và độ dẫn điện có một lối liên hệ xác định. Độ dẫn điện xác định bởi số ca lo truyền qua..." Những dòng chữ như vô nghĩa! Sen đọc đi đọc lại mấy lần mà chúng vẫn chuội đi. Cô tự nhủ phải bình tâm lại và kiên nhẫn học tiếp. Khối óc chẳng chịu vâng theo ý chí Sen. Sen gập sách ngồi lặng tờ, cặp mắt lim dim như người buồn ngủ nhưng Sen vẫn quặn nghĩ đến Hiếu. Làm thế nào khuyên can được anh? Làm thế nào ngăn chặn lại những hành động bừa bãi xấu xa có hại cho nhà máy?... Những câu hỏi ấy dồn dập đặt ra. Ý

nghĩ Sen rối bời, cô chẳng tìm được lời giải đáp. Buồn lo càng trĩu nặng trong tim Sen.

– Cháu xem, chúng ta đang cần rất nhiều những tay thợ, những tay thợ giỏi có thể xóa dần cái tình trạng đau khổ của bao nhiêu đời để lại...

Sao anh Hiếu chẳng cùng nghĩ ngợi như bác Biền. Sao anh lại nhắm mắt nghe theo những bọn xấu? Gây lộn xộn lúc này có khác nào tự gây thêm thương tích cho mình, làm đình đốn cả công việc sản xuất của nhà máy!

Sen đang nghĩ miên man, còi nghỉ trưa nửa tiếng đã kéo lên, bé Hồng cũng vừa nhả vú.

Khi Sen về phòng riêng, Hiếu đang ngồi ăn cơm, lấy ở bếp tập thể về, hai mắt cắm xuống đất. Sen khẽ nhếch mép cười với chồng nhưng Hiếu không ngoảnh lên. Những lần đầu gặp cái thái độ giận dỗi lạnh lùng, cái vẻ hắt hủi ác độc ấy của chồng Sen chỉ muốn khóc, hoặc bỏ đi nơi khác ngay. Bây giờ quen với tính Hiếu, Sen chẳng còn muốn khóc, chẳng nghĩ đến bỏ đi, nhưng Sen càng đau khổ ngấm ngầm. Góp ý cũng đôi lúc Hiếu nghe nhưng chẳng sửa, nhiều khi anh còn bất thần nổi nóng, Sen chẳng biết tính sao?

Cái bộ mặt lầm lì của Hiếu sao mà âm u, – có lẽ còn tăm tối hơn cả bầu trời mưa phùn gió bấc ngoài kia – sao mà lạnh lẽo, có lẽ còn tê buốt hơn cả tiết đại hàn! Cái bộ mặt lầm lầm ấy như toát ra xung quanh một bầu không khí ngột ngạt úp chụp lấy đầu óc Sen, đè nặng lên ngực cô khiến Sen mất hẳn thoải mái giống như con chim bị chặt cụt cánh. Thế mà Sen vẫn ước ao tình yêu chắp cánh cho Sen vượt lên trên những phiền muộn nhỏ nhặt và những đau khổ tầm thường. Hạnh phúc bao nhiêu cho Sen nếu Hiếu cất được cho Sen cái bộ mặt lầm lầm ấy dù có bắt Sen hàng ngày phải vất vả làm việc thêm giờ hoặc phải ăn mặc kém đi ít nhiều chăng nữa!

Sen cố gợi cho mình nhớ lại những ngày êm đẹp và những giờ phút đằm thắm trong đời sống yêu đương của một cặp vợ chồng trẻ. Bao nhiêu kỷ niệm tươi tắn rất gần gũi sống lại với Sen. Trong ký ức của cô gái khi ấy, Hiếu là một con người khác hẳn. Anh yêu Sen

thiết tha, chân thành – và trái tim anh, Sen biết, nhiều khi lại thật là hào hiệp, đôn hậu. Tiếc thay, con tim ấy gần đây như bị lây một thứ bệnh truyền nhiễm! Những cơn bệnh thỉnh thoảng lại hành hạ, dằn vặt nó. Anh có biết đâu chính những cơn bệnh ấy cũng hành hạ dằn vặt trái tim Sen! Buồn lo, đau đớn xui Sen giận anh, có khi ghét anh nữa. Nhưng nghĩ lại Sen đâu có ghét được anh? Mà Sen còn thương anh! Tình thương an ủi Sen, tình thương hàn gắn những nứt rạn trong tình yêu. Yêu thương sẽ gắn bó Sen mãi mãi với anh! Nhưng anh hãy gìn giữ đừng làm gì khiến Sen phải khổ thân.

Hiếu chẳng nghe ra những lời tâm tình thầm kín của lòng Sen! Trước mặt Sen anh vẫn lầm lầm chẳng nói, Sen ăn vội vã, lặng lẽ, chẳng thấy ngon. Cô nhớ lại thái độ mình ban nãy khi tiếp xúc với những con người bất mãn và quá khích ở nhà câu lạc bộ. Không, Sen chẳng có một cử chỉ gì quá đáng. Lẽ ra Hiếu và đồng bọn của anh phải xin lỗi Sen vì những lời quát đuổi, những cặp mắt trợn trừng, những tiếng "huýt sáo" "cao bồi" mới phải! Vậy Hiếu giận dỗi Sen nỗi gì? Cổ Sen nghẹn đắng; cô phải chiêu một ngụm nước bắp cải luộc mới nuốt trôi được miếng cơm xuống. Song cô gái hiền dịu ấy chẳng thể giống Hiếu cứ lầm lầm mãi chẳng nói. Cô lựa lời ngọt ngào gợi chuyện chồng.

– Anh Hiếu! Anh chẳng nên tụ tập với những con người quá khích như thế, em lo lắm.

Hiếu nghiêm mặt nhìn Sen, giọng khô khan:

– Quá khích thế nào, lo làm sao?

– Em lo nay anh bị cuốn vào chuyện ký kiến nghị, mai anh bị kéo vào chuyện bắt người, biểu tình... hại cho anh, hại cho nhà máy.

– Sao lại bị cuốn mới bị kéo? Ai cuốn ai kéo được mà lo.

– Em cũng phản đối chủ trương đuổi thợ của các ông Cư, Chiến, nhưng em nghĩ chỉ nên phát biểu ý kiến ở hội nghị chi đoàn hay công đoàn phân xưởng...

Nghe Sen nhắc đến chi đoàn, Hiếu nghĩ ngay đến Trần Lưu và lòng ghen giận của anh cháy bùng lên. Hình ảnh Sen Lưu đi sát bên nhau tâm sự nho nhỏ trên đường vào nhà máy sớm nay hiện lại trước mắt Hiếu. Anh sẵng giọng:

– Thì cô cứ việc phát biểu ý kiến ở chi đoàn, phát biểu nhiều nhiều vào chẳng ai bảo sao, chẳng ai cấm đoán cả! Còn người ta ký tên kiến nghị, người ta bắt người biểu tình nữa cũng mặc người ta... Hay cô muốn chống đối những đứa quá khích thì ngay bây giờ cứ đi tìm ông bí thư chi đoàn Trần Lưu mà bàn cách chống đối.... Ối chuyện ra đấy!... Cơ hội tốt đấy!... Rồi các ông Cư, Chiến biết tới tăng lương cho!

Giọng Sen run run nhưng vẫn nhẹ nhàng.

– Anh nói nên suy nghĩ thì hơn...

– Tôi làm gì biết suy nghĩ! Có thế mới dại đời, mới xuống dốc, mới tàn tạ! Nhưng mà... khôn sống mống chết, cô khỏi phải dạy tôi! – Hiếu đặt mạnh bát đũa xuống mặt ghế gỗ đứng dậy lùi lũi ra khỏi phòng. Sen không gọi; cô đã quen tính Hiếu; anh hay giận dỗi bỏ đi như thế nhưng đêm tối lại dẫn xác về như không có chuyện gì xảy ra trong ngày cả!

Sen nghĩ điều đang lo hơn cả là bọn Hiếu có thể bắt Chiến bỏ rọ và gây nổ ra một cuộc biểu tình. Sen tưởng đến cảnh nhà máy sẽ rối tinh lên, sản xuất bị ngừng trệ. Cô không thể chịu được cái tình cảnh đau lòng ấy! Sen tự đặt cho mình trách nhiệm phải ngăn ngừa bằng mọi cách những hành động có tính chất phá hoại như vậy.

Sen nuốt vội bát cơm thứ ba, bụng đã đầy đầy; cô đặt bát đũa xuống nhưng lại tiếng tiếc. Cơm còn, bắp cải còn, thịt lợn kho còn vài miếng mỡ thái mỏng. Sen cố ăn thêm một bát nữa để dành cho bé Hồng, xếp bát đũa rếch vào một góc phòng chiều về rửa, Sen tong tả trở vào xưởng. Gặp Trần Lưu đang xem bảng tin ở cổng nhà máy, Sen kể lại về những điều tai nghe mắt thấy ở nhà câu lạc bộ. Lưu chặc lưỡi như tiếc một điều gì!

– Ngu thật! Ai làm chủ nhà máy?... Hóa ra tay này cầm dao chém sả tay kia à?

Anh săm săm bước đi, gật đầu bảo Sen theo. Hai người vào xưởng tìm bác Biền. Bác Biền là chi ủy viên phân xưởng. Bác ngồi xỉa răng gần thùng nước công cộng. Bác im ắng nghe Lưu nói, cái nếp khăn lớn trên trán động đậy cứ sâu xuống rồi lại dãn ra theo

với cặp mắt chớp liền liền. Miệng bác mím lại, hai lỗ mép sâu đen trễ xuống phía cằm, khiến cả khuôn mặt già có vẻ rầu rầu. Vẫn giọng nhỏ nhẹ, hơi rè, bác nói:

– Các loại thù của giai cấp sẽ mừng quớ lên ngay!

Lưu tiếp:

– Bọn phản động "nhân văn giai phẩm" trước đây cũng đã viết bài kích động quần chúng đi biểu tình. Nhưng công nhân nhà in không xếp chữ cho chúng.

Bác Biền:

– Bài học xương máu của Hung-ga-ri còn nóng hổi đấy. Lãnh đạo có quan liêu, quần chúng bất mãn phản động lợi dụng ngay số công nhân lạc hậu mù quáng để chống phá chế độ!

– Cháu cho các ông Cư, Chiến đuổi thợ như thế cũng là quan liêu! – Sen nói nhỏ gần như nói thầm.

Lưu:

– Quan liêu hách dịch quá đi còn gì nữa, mà lại có tính chất thô bạo như những ông chủ tư bản ấy!

Lưu hướng về phía Sen kể lể, giọng anh sàn sạt bực bội như đang trực tiếp nói với Cư, Chiến:

– Anh ngồi bàn giấy nhiều, không đi sát công nhân thì công nhân mới nó biết anh là ai? Nó ẩy xe è cổ ra lỡ đánh rớt ít sắt vụn anh không bảo nó mà cứ chắp tay lỗ đít hách dịch mắng nó thì có chó nó chịu! – "Anh là cái thá gì... Có giỏi hãy mó tay vào mà làm". – Nó mắng lại như thế cũng là không phải nhưng sao anh lại cả vú lấp miệng em cậy quyền cậy thế bắt giữ mấy đuổi người ta?

Bác Biền rủ rỉ:

– Đã đành đuổi người như thế không đúng. Chúng ta sẽ yêu cầu xét lại nhưng trước mắt cần ngăn chặn những hành động nguy hiểm của số anh em quá khích; cảnh giác không cho bọn ác tâm lợi dụng cơ hội này để chống phá.

Còi hết nửa giờ nghỉ. Bác Biền nói:

– Ta về máy đã. Tan tầm nên họp chi đoàn ngay bàn biện pháp giúp đỡ số anh em ấy và ngăn chặn hành động quá khích. Tôi

sẽ gặp bác Tương bên rèn, bác Toàn bên đúc để các bác góp ý với anh em bên ấy...

Lưu nói với theo bác Biền:

– Chi đoàn cũng sẽ tỏ thái độ không tán thành chuyện đuổi thợ và yêu cầu xét lại.

Bác Biền ngoảnh lại gật đầu nhưng chân vẫn bước trở về máy. Sen tin tưởng khi bác Biền và Trần Lưu đã lo tính như thế, câu chuyện gay go rồi sẽ bớt phần rắc rối và tai hại đi.

Sen tiếp tục cho máy tiện lỗ côn. Lo lắng, buồn phiền như quện vào trong tiếng máy chạy o o và tiếng dao tiện ăn thép kin kít. Lòng cô thợ tiện u ám như một bầu trời đầy mây xám chẳng hòa hợp chút nào với cái ánh thép sáng bóng loang loáng trên mâm cặp đang quay tít trước mắt cô.

Bác Biền đã lại cặm cụi tiện trục má ở giữa phân xưởng kia, xương hàm bác nổi lên khung lấy đôi má hom hóp; mũ lưỡi trai xanh sụp xuống ngang mày, khiến khuôn mặt vuông vức của bác càng ngắn đi và như sạm đen hơn. Xa hơn, dưới cần trục điện như một toa tàu đi lại phía trên đầu thợ, Lưu mặc quần áo xanh đen đứng trên bàn máy doa cúi xuống như một con gấu. Anh đang xem xét những lỗ doa trong lòng một ụ đứng máy tiện. Lỗ doa của anh có khi đòi hỏi chính xác đến một hai phần nghìn ly mét. Thốt nhiên, cặp mắt to tròn mở rộng như kinh ngạc trước những phoi tiện xanh biếc mỏng soắn chôn ốc chảy dài ra ngoài lỗ côn. Một làn hơi ấm áp vô hình như từ hàng trăm cỗ máy công cụ tỏa ra, bỗng bao bọc lấy Sen, sưởi nóng rực trái tim cô thợ trẻ. Cùng khi ấy cô cảm thấy tự hào được làm một việc, được chung một vất vả âu lo và được gắn bó lý tưởng đời mình mãi mãi với những con người như Bác Biền và Trần Lưu...

17.

Ngoài trời tối thẳm, mưa gió tê buốt. Trong phòng ấm hai mẹ con Sen đùa nghịch. Cơm để phần Hiếu còn nguyên trong cà mèn, đã lạnh cứng.

Sen ôm nhẹ dưới nách con gái dâng bé Hồng lên cao... quá đầu mẹ. Người mẹ trẻ dũi dũi cái mũi vào bụng vào rốn con. Đứa bé cười khanh khách, người mẹ vui rộn theo tiếng cười trong trẻo ngây dại của con. Sen đặt con ngồi lòng cho nó ngửa mình trên hai cánh, đầu nó gối êm giữa hai lòng bàn tay mẹ. Người mẹ cúi sát gần mặt con, chặc lưỡi hất hàm hỏi chuyện nó. Bé Hồng nhoẻn miệng cười hở cả lợi trơn đỏ như son, bàn tay bé tẻo trắng như trứng gà bóc quờ quờ lên mặt mẹ. Mắt bé cũng cười lóng lánh đen giữa hai vành lòng trắng xanh xanh. Với một giọng líu nhíu ngòng ngọng người mẹ trẻ nói với đứa con tám tháng như là nó đã lớn, đã biết nghe biết hiểu:

– Ưm coong hái mẹ ngoang ngoang ná... đêm hông được dấm đài ná... hông được quấy mẹ ná, để mẹ có sức đi làm nuôi bé ná...

Bé Hồng uỗn uỗn cái thân hình nhỏ nhoi, chân tay quẫy quẫy như mừng rỡ, miệng nó bập bẹ hai tiếng "pa...pa!..." Mắt người mẹ thoáng nhìn tấm ảnh Sen Hiếu sát đầu bên nhau trên nóc tủ bên giường. Hiếu cười rộng rãi và tươi đẹp làm sao!

Người mẹ trẻ nhìn con lắc đầu, vẻ mặt trở nên buồn rượi. Cái khái niệm "bé Hồng không cha" chẳng đọng thành ý hẳn hoi trong sự suy nghĩ của người mẹ. Nó mang mang như một làn hơi lạnh vừa chợt tỏa ra trong trái tim khổ não của chị. Người mẹ trẻ hôn chùn chụt và hối hả lên đôi má đỏ hồng của con gái. Chị lại khẽ lắc đầu, cặp mắt to tròn thu nhỏ lại âu yếm nhìn con rầu rầu. Những giọt nước mắt từ từ lăn ra ướt đẫm hàng mi chị. Người mẹ trẻ gục mặt vào bụng con giây lát. Bé Hồng tưởng mẹ kù ki lại cười khanh khách nhảy choi choi, chân đạp rối rít vào lòng mẹ. Sen ngoảnh lên nhoẻn cười mắt còn hoe đỏ. Những tiếng cười trong trẻo ngây dại của bé Hồng gieo vui vào lòng chị, và như có phép mầu thổi tan những u uất trong con tim còn chua xót của chị.

– Ư... mẹ xương mẹ quí con hái mẹ nhất đời nỉ! Xế con hái có xương mẹ hông? Sang năm con hái có em bé, coong có biếc quý em hông; Hả! Hả... con hái mẹ?

So với Hồng em nó sẽ sung sướng hơn nhiều vì nó chẳng như bé Hồng bị hắt hủi từ trong trứng, vì nó có một người cha thương yêu chăm sóc nó từ thuở lọt lòng. Sen lại khẽ lắc đầu nhìn Hồng

rớm nước mắt. Chị vuốt đầu vuốt má con, nắn chân nắn tay nó, say đắm ngắm nghía cái miệng cái mắt nó. Trong lần da thịt nóng hổi của con, chị cảm như chính máu chị đang rạo rực. Phải, nó chính là một phần máu thịt của chị là kết tinh thiêng liêng và cao đẹp nhất của bao công sức chị. Người mẹ trẻ rùng mình ghê tởm chính mình vì đã độc ác toan hủy diệt nó khi nó mới là giọt máu đầu tiên. Bây giờ nó nằm nầy nẫy trong tay mẹ đây, nóng hổi như máu tươi, đẹp đẽ như bông hoa. Nó cứ tồn tại, lớn lên, mặc những hắt hủi, mặc những cay đắng. Người mẹ tưởng con chỉ gắn bó với mình bằng máu, bằng thịt bằng mang nặng đẻ đau, chẳng ngờ rằng chính những hắt hủi, những đắng cay lại đã góp phần kết chặt thêm tình gắn bó ấy. Tình gắn bó mẹ con kết tụ ngấm ngầm trong những ngày tháng thụ thai, đã chào đời cùng với tiếng khóc đầu tiên của trẻ sơ sinh và khoác hình hài một con người tươi hồng, nhày nhụa sức sống. Rồi một ngày bú mớm, một đêm ru hời, một phen lo chạy chữa ốm đau, một nụ cười, một tiếng khóc, một cặp mắt ánh niềm vui, một lúc nhăn nhở vòi quấy, một cái quờ tay, một bước lững chững, một câu bi bô, một nét khôn ngoan hóm hỉnh chớm nở... nhất nhất đều trở thành một nảy nở mới của tình gắn bó mẹ con càng lúc càng cao dày, càng thâm thúy và bất tận.

Người mẹ trẻ vẫn hôn hít và líu nhíu nựng con. Chị sực nhớ tới một đoạn nhật ký của người anh chiến sĩ đã hy sinh trên trận địa. Một tối cũng mưa phùn gió bấc như đêm nay, anh Trà cùng cả trung đoàn hành quân đi công đồn ban đêm; các chiến sĩ người nọ nối sau người kia thành một hàng rất dài bước ngập chân trong bùn nước. Qua một xóm nhỏ hẻo lánh nọ, anh Trà chợt nghe tiếng trẻ nhỏ cười khanh khách trong một căn nhà lá bên đường. Tất cả các chiến sĩ ai cũng hướng về phía "tiếng cười trong trẻo bật ra như những vật ánh sáng hy vọng và hạnh phúc ấy", Sen nhớ anh đã ghi đúng như vậy. Một người đàn ông nhích cửa bước ra chiêm ngưỡng các chiến sĩ. Qua cánh cửa hé mở anh Trà chứng kiến một cảnh tượng đầm ấm. Một bà mẹ trẻ đang líu nhíu nựng con nhỏ. Cảnh tượng thật bình thường mà lại xúc động lòng anh khi ấy. Anh nghĩ đến bao công lao nuôi dạy của gia đình và xã hội đối với đứa trẻ nhỏ, anh nghĩ đến những khả năng quý giá vô tận của con người. Càng nghĩ anh càng thương tiếc những con người anh hùng giỏi

giang bị hy sinh, và cũng đau xót thay cho những sinh mệnh vô tội, bị kẻ thù đưa ra làm bia đỡ đạn.

Đoạn nhật ký ấy, xem trước kia, Sen đâu hiểu hết ý nghĩa. Sen lật chiếu đầu giường, rút từ trong một tờ bìa dầy ra cuốn nhật ký của anh Trà. Cuốn sổ nhỏ bằng bàn tay mép đã quăn sờn cáu bẩn Sen lần giở từng tờ bị ố vàng từ trước vì mồ hôi và nước mưa chiến dịch. Bé Hồng quờ quờ về phía cuốn nhật ký. Một tay ôm con rung rinh, một tay Sen giơ cuốn sổ trước ánh đèn. Chị lẩm nhẩm đọc, những hàng chữ viết nắn nót, nhiều nét mực bị ướt trước kia đã phai mờ đi "... Phải, chúng ta cần chiến đấu hăng hơn và còn chiến đấu nữa...Chúng ta muốn những em bé như thế và ngàn triệu những con nhỏ sinh ra sau này sẽ không bao giờ phải sống kiếp nô lệ, sẽ khỏi phải cực nhọc như trâu ngựa và khổ sở dông dài như những con chó đói. Chúng ta muốn người Việt Nam anh hùng sẽ đời đời là những con người tự do, được cất cao lên cái đầu hiên ngang, được hưởng đầy đủ hạnh phúc và vươn tới những đỉnh huy hoàng nhất của Văn Minh nhân loại!"

"Đồng chí chính ủy nói: sau này khi giặc tan, chúng ta tất cả sẽ lại vì mục đích ấy lao vào một cuộc chiến đấu mới rộng lớn hơn, lâu dài hơn, căn bản hơn trên các mặt trận sản xuất và văn hóa để đẩy lùi hẳn vào quá khứ mọi sự nghèo đói và thất học. Chắc rằng nhiều đồng chí chúng ta hôm nay rồi ra sẽ chẳng được hưởng hạnh phúc ấy!!!"...

Sen như thấy lại người anh, rắn rỏi trong bộ quân phục mầu rêu, đeo ba lô ra đi bước loang loáng như lướt trên ngọn cỏ, trong một buổi sớm rừng núi mờ sương. Đó là lần cuối cùng anh về thăm nhà. Vô tình Sen để nước mắt rơi thấm mấy trang nhật ký.

Người mẹ trẻ áp cặp mắt ướt đẫm lên cái trán trắng nõn thơ dại của con "Con ơi! Bác đã nghĩ đến con, đến mẹ, đến em con và tất cả...". Bé Hồng quẫy mạnh, ọ ẹ khóc. Sen vạch áo cho con bú.

Hiếu vẫn cười tươi rói trong tấm ảnh kia: hàm răng anh thật là đều và đẹp, cặp mắt đen thẫm táo bạo ánh niềm vui. Sao anh chẳng biết hưởng cái hạnh phúc mà vì nó những người như anh Trà đã ngã xuống và chính anh cũng đã từng gian khổ chiến đấu? Anh Hiếu tự nhận là bạn anh Trà, đã bao giờ anh nghĩ giống anh Trà?

Có lẽ, lúc nào đấy, anh cũng từng nghĩ như vậy mà nay anh đã quên hoặc hiểu sai đi những ý nghĩ của chính mình.

Sen tỉnh giấc vì bé Hồng khóc. Mẹ ôm con cho bú hát ru khe khẽ, giọng ề à buồn ngủ. Giữa lúc nửa thức nửa ngủ chập chờn Sen nghe tiếng chân người bước rậm rịch qua trước cửa phòng. Một giọng nói rít giữa hai hàm răng:

– Loạn thật thôi!...

Sen muốn nhỏm dậy chạy ra nhưng bé Hồng đang bú. Chị căng tai nghe ngóng bên ngoài. Hiếu bỏ cơm chiều ngủ đâu chắc đã đi làm kíp ba. Không ai đi lại, không ai nói gì ngoài ấy nữa. Chỉ có gió bấc thổi hù hù từng cơn dưới mái nhà tập thể. Vang vọng trong không gian át tất cả, ngự trị lên tất cả vẫn là cái tiếng thở ầm ào rộn rã của nhà máy tựa tiếng sóng biển bao la gầm ghì trong gió lộng. Sen đắp ấm cho bé Hồng, chèn gối hai bên mình con, mở cửa nhẹ nhàng ra ngoài. Phía đầu nhà hai tầng, xa đằng kia, nơi ban giám đốc ở, nhiều bóng người lố nhố dưới ánh điện đêm. Linh tính báo Sen có chuyện gì rắc rối xảy ra. Cô thợ tiện chạy một mạch qua một quãng đường rải đá, qua khu nhà trẻ, qua một vườn hoa và một dãy nhà bệnh xá, mấy lần vấp xuýt ngã. Cô lướt qua những bóng người lố nhố đứng trong tối hay dưới ánh đèn ở đầu nhà hai tầng đang bàn tán to tiếng hay rầm rào. Không hỏi ai Sen đã đoán biết chuyện gì. Cô bước thẳng tới phía cửa giữa nơi có cầu thang gác lên phòng ở của Chiến. Mấy chục công nhân đứng kín cả cầu thang người cau có giận dữ, người lại có vẻ ngơ ngác hớt hải. Một số đứng gần đó, giấu mặt trong bóng tối. Bốn thanh niên lực lưỡng, gân guốc một cách dữ tợn đứng trên đầu cầu thang đối diện với bác Biền, bác Tương và bác Toàn. Sau lưng ba người thợ già một số công nhân trẻ tuổi kết thành một khối nhìn chằm xuống cầu thang, vẻ mặt họ đanh lại. Sen len lỏi lên đứng sau bác Biền. Bác nói to, giọng vẫn rề rề:

– ... Anh em nghĩ lại xem, nếu anh em làm dữ thì lợi cho ai? Bọn tư bản phản động nó vỗ tay, bọn nhân văn giai phẩm nó vỗ tay, bọn Mỹ Diệm nó bơm to lên! Mà còn hại sản xuất, hại an ninh

trật tự xã hội, hại uy tín giai cấp công nhân, hại uy tín cách mạng... Anh em nên nghĩ lại, nghe tôi giải tán ngay!!!

Một trong bốn thanh niên dữ tợn bám lấy đầu cầu thang huơ một cuộn thừng sợi nhỏ lên cú đầu, nói giọng ồm ồm:

– Anh em hiểu rồi, hiểu cả rồi! Nhưng không chịu được những tên quan liêu như lão Cư, lão Chiến đè đầu cưỡi cổ một giây một phút nào nữa!

Gã thanh niên vừa nói là Nguyễn Song. Gã không trộn với ai được vì bộ tóc rễ tre tua tủa và mặt đầy tàn nhang trứng cá.

Một tiếng quát từ phía dưới cầu thang:

– Không dông dài nữa! Cứ bắt trói cổ tên Chiến cái đã.

Nhiều tiếng nhao nhao tán thành rộn lên từ đám người ở cầu thang. Giữa lúc nhốn nháo lại có người quát:

– Phải hạ uy thế chúng nó như đấu địa chủ ấy!

Cả bác Tương, bác Toàn đều giơ cao hai tay quá đầu thành hình chữ V như muốn ngăn chặn lại những ý kiến quá khích. Bác Toàn, một thợ đúc to béo, đeo kính trắng gọng nhựa đen vừa bằng ngón tay, nói như cầu xin khẩn khoản.

– Không nên thế các anh em! Không nên thế! Thằng Toàn min-nơ này ngày xưa có cuộc đấu tranh nào không giơ trán ra trước? Đó là với tư bản, với chủ Tây. Bây giờ công nhân với cán bộ là nội bộ giai cấp. Nội bộ giai cấp anh em ạ. Phải khác trước, khác trước, anh em ạ! Anh em hãy nghe ý kiến thằng già Toàn này, không nên thế! Nhất định không nên thế...

Từ trong bóng tối dưới cầu thang phát ra một tiếng hô dõng dạc như một mệnh lệnh quân sự:

– Chưa bắt trói được lão Chiến nhất định chưa giải tán! Sen rùng mình. Rõ ràng đó là tiếng Hiếu. Hiếu làm kíp ba cơ mà! Tiếng o, o, ào, ào vẫn rộn bên nhà máy kia. Chẳng lẽ Hiếu lại bỏ cần trục lẻn về dự vào chuyện lộn xộn này? Bác Tương mắt trợn tròn, mặt đỏ như ông Quan Công gầm hét lên:

– Thằng chó chết nào đấy hả? Bắt lấy nó anh em. Mày xúi bậy công nhân vào chỗ mù quáng à, mày phá hại anh em giai cấp à. Anh em lột mặt nạ nó ra, bôi gio trát trấu vào mặt nó kia!

Mặt bác thợ rèn đỏ gân guốc lên như khi bác điều khiển búa máy hàng tạ giọt tới tấp xuống một thỏi thép rực lửa trên đe.

Mai, Hiếu đứng trong bóng tối phía dưới bấm nhau im tiếng, Nguyễn Song cũng trợn mắt trắng dã xẵng giọng:

– Ai phá hại anh em giai cấp! Chỉ có lão Cư, lão Chiến quan liêu hống hách như mấy ông chủ Tây ấy! Bác còn bênh chúng nó mạt sát anh em à? Anh em chỉ cần bắt cổ một tên Chiến đem trả Bộ Công nghiệp để cảnh cáo lão Cư thôi. Các bác các anh em nên thông cảm nhau thì hơn.

Trần Lưu đứng sau bác Tương xông lên trước, giáp mặt Nguyễn Song. Lúc ấy Sen mới biết cô vẫn đứng cạnh Trần Lưu. Giọng Lưu hơi gắt:

– Thông cảm cái thá gì? Chúng tôi lại phải thông cảm cả cái láo toét của anh phỏng? Anh đừng có xuyên tạc thái độ bác Tương, đừng có giở giọng láo xược với người bằng tuổi bố anh như thế.

Có những tiếng huýt sáo phản đối Trần Lưu. Phía sau, các bạn Lưu, cả Sen nữa, ủng hộ anh bằng cách lao nhao thúc bọn Song phải giải tán ngay.

Bác Biền vẫn giữ giọng trầm tĩnh, mắt chớp liền vẻ mặt rầu rầu:

– Bác Toàn nói phải anh em ạ, công nhân mấy cán bộ là nội bộ giai cấp. Không có một đạo lý, một nguyên tắc nào, một luật pháp nào cho phép người công nhân được bắt trói hành hạ, làm nhục một người cán bộ của Nhà nước cả. Người ta có sai, phê bình, sai nặng báo cáo lên trên, đề nghị trên về xem xét nếu thực người ta lỗi nặng cấp trên sẽ có kỷ luật thích đáng. Anh em chẳng nên làm điều trái đạo lý, trái nguyên tắc, trái luật pháp! Hãy nghe tôi giải tán ngay đi.

– Giải tán đi. Giải tán đi. – Nhiều người cùng hô lên.

Giọng bác Biền càng thiết tha.

– Anh em nghĩ lại xem, nước nhà còn mang biết bao thương tích chiến tranh, còn bao nhiêu khó khăn còn bao nhiêu kẻ thù! Công nhân chúng ta phải băng bó các vết thương lại, bồi thêm sức lực cho Tổ quốc bằng thành tích sản xuất. Đừng gây thêm khó khăn, đừng làm gì cho Tổ quốc phải đau lòng, đừng vô tình dại dột gây lợi thế cho kẻ thù...

– Giải tán đi! Giải tán thôi!

Đám đông lại nhao nhao như vỡ chợ. Đôi người đứng ở giữa cầu thang cùng hò theo như vậy. Những người này kéo nhau từ từ rút lui, nhiều người khác theo họ. Sen ngoảnh lại sau. Cửa phòng Chiến vẫn khóa im ỉm. Từ lúc chạy tới đứng sau bác Biền, Sen vẫn như người giẫm phải lửa, nhất là khi nghe rõ tiếng Hiếu. Lúc này cảnh lộn xộn tan dần, Sen lại nghĩ ngay đến con. Sen tưởng như bé Hồng đang đạp tênh tênh vào lòng mẹ và toét miệng ra cười. Những trang nhật ký còn nóng hổi tâm tình của người anh thân yêu cũng chợt hiểu hiện cùng với bóng dáng nhỏ nhoi của bé Hồng. Bên cạnh những trang nhật ký chứa chan một tâm hồn cao thượng ấy hình ảnh đứa con bỗng ngời sáng lên như một thứ gương dọi giúp cho lương tâm người mẹ xét thấu mọi người, mọi việc.

Thử hỏi có liên quan gì giữa bé Hồng với những con người tăm tối còn đứng hoặc vừa đứng ở cầu thang đây. Hành động của họ liệu có giúp gì vào công cuộc đẩy lùi nghèo khổ và thất học? Nếu họ cản trở hoặc mảy may làm hại cho công cuộc ấy tức là họ đã làm một việc chẳng lành cho bé Hồng!

Số người đứng cầu thang đã tản đi gần hết. Bác Biền quay lại gần như reo lên:

– A, cháu Sen cũng tới đấy à?... Bé Hồng ai trông?

Bác cười mừng rỡ nhe cả răng cả lợi, mắt gần như nhắm lại, những sợi râu cước lưa thưa rung rinh hai bên mép. Người thợ già lành hiền và giàu tình cảm ngày nào cũng tạt vào thăm trại trẻ vẫn thường cười cởi mở và ngây thơ như thế với bé Hồng và các cháu nhỏ. Một lần cho con bú trong phòng Sen nom rõ người thợ già ấy cười đùa với lũ cháu ríu rít cưỡi ngựa gỗ ngoài sân; rồi đột nhiên bác đứng lặng đi bần thần trong giây lát, nước mắt rưng rưng. Khi ấy tự nhiên nước mắt Sen cũng trào ra. Phải chăng trước cảnh các cháu nhỏ sung sướng, người thợ già ấy đã chạnh nghĩ đến quãng đời thơ ấu cực nhục của mình, hay bác nhớ tới những đứa con cũng kháu khỉnh như thế đã bị giặc Pháp tàn sát? Cũng có thể đó chỉ là phút xúc động của một người chiến sĩ già đã gặp nhiều đau khổ khi thấy lý tưởng mình đang thành sự thực.

Người thợ già mang dấu vết của gần bốn chục năm lao động trên đôi tay ấy lại chẳng còn vợ chẳng còn con, chẳng có gia đình hạnh phúc! Bác đã vì ai và nghĩ ngợi đến ai khi ngày ngày cần mẫn tiện những trục máy, khi ngày ngày lo lắng tới tiến bộ chung của toàn xưởng. Cho tới khi trở về phòng, nằm xuống bên con, câu hỏi đơn sơ ấy còn lẩn thẩn mãi trong đầu Sen! Bé Hồng vẫn ngủ say, thở nhè nhẹ; Sen hít hít hơi sữa thơm ở cái miệng nhỏ xinh và hôn nhẹ lên má con.

18.

Ngay đêm hôm tụ tập toan bắt Chiến, Mai đứng trong bóng tối với Hiếu đã có lúc ghé tai anh nói nhỏ:

– Cậu trông kìa, thằng Lưu nó đã mon men đến tán tỉnh vợ cậu. Hãy coi chừng cái thằng ấy đấy!

Khi ấy Hiếu có ghen giận, khổ não hơn những lần anh đã gặp Sen và Trần Lưu đi bên nhau nói chuyện nho nhỏ. Tuy nhiên anh chưa bao giờ nghĩ rằng đứa con trong bụng Sen lại là một giọt máu của Trần Lưu. Một hôm vui chuyện anh khoe vợ có mang, Nguyễn Mai cười khẩy, hỏi nửa đùa nửa thực:

– Có chắc là con cậu không, hay...?

Nguyễn Song nhăn nhở bộ mặt bự, đầy tàn nhang, cười hề hề:

– Không là con ông Hiếu thì là con ông sao trên trời à?

Nguyễn Mai lại cười khẩy:

– Thế đã tốt phúc, tao chỉ lo lại là con một ông sao nào trong phân xưởng!

Hiếu đỏ mặt:

– Chúng bay đừng có tán láo!

Mai vẫn cười khẩy:

– Vâng, xin ông cứ giữ vững lấy lòng tin! Tôi thì tôi cho rằng ở đời này không có người đàn bà nào trung thành với chồng suốt đời cả! Lẳng lơ hay thầm kín, táo bạo hay rụt rè đều hỏng tuốt! Mà càng hạng đàn bà bề ngoài thầm kín rụt rè lại càng khéo giấu diếm càng khéo đi ngang về tắt!

Nguyễn Song hi hí đế thêm:

– Người ta bảo "tâm ngẩm tầm ngầm đánh đắm ngầm chết voi" là thế đấy, phải không ông?

Nguyễn Mai chặc lưỡi và hất hàm:

– Thế đấy! Đời nó là thế!

Hiếu càng đỏ mặt, trở nên lúng túng. Về quân sự anh có thể dạy được cho họ dăm ba bài chiến thuật, nhưng về loại "chuyện đường đời" này anh lại ngờ nghệch đến thiểu não! Về mặt "láu cá vặt" ấy, nếu người ta cũng phân chia cấp bậc thì có lẽ anh bị xếp dưới Nguyễn Mai đến mươi mười hai bậc không chừng! Chẳng biết nên nghe họ hay nên phản đối họ, Hiếu đành tạm nói cứng.

– Xà! Đa nghi như chúng bay thì còn sống sao được nữa!

Nguyễn Mai vẫn bắt đầu bằng một tiếng cười khẩy.

– Đó là bài học đường đời đâu phải chuyện đa nghi!... Mai chớp chớp ngoảnh đi như rụt rè một chút, rồi tiếp:

– Thôi mách có chứng, chỗ "se cẩm-ma-lách" chúng tớ nói thực. Chúng tớ vẫn bàn tán trộm vía cậu là con bé Hồng nó chẳng giống cậu lấy một chân tơ kẽ tóc nào cả?

Mặt Hiếu chớm đỏ.

Mai vẫn chưa dứt lời:

– Nên chúng tớ vẫn thương cậu mày lo đứa thứ hai lại giống chị nó thì khổ!

Mặt Hiếu càng đỏ nhừ và thuỗn ra như người mất hồn. Rồi ngay đó Hiếu nhăn mặt gắt:

– Thôi chúng bay đừng có đi sâu quá vào đời tư người khác. Dã man lắm!

Mai, Song mỉm cười nhìn nhau. Nguyễn Song ghé lại gần Mai nói nhỏ riêng với hắn nhưng cốt cho Hiếu nghe thấy.

– Mà cái thằng Lưu nó cứ soắn lấy cô ta, tớ nghi lắm!

Hiếu nổi nóng thực sự:

– Câm ngay không tao quạt vỡ mồm bây giờ!

Mai lừ mắt:

– Đã bảo thôi mà lại!

Nguyễn Song chắp hai tay trước ngực cười hề hề, đôi môi dày mọng toác ra.

– Thôi mà, em xin lỗi, xin đại đội trưởng đánh chữ đại xá cho.

Hai tên từ ấy có ý tránh không đả động gì đến chuyện vợ con Hiếu nữa, nhưng lưỡi chúng đã như lưỡi rắn độc bổ vào Hiếu và nọc độc của chúng đã ngấm đọng trong tim anh. Nọc ấy khi cô đọng lắng xuống như không, khi lại bắt chợt tan hòa vào máu Hiếu, đốt cháy gan ruột anh. Khi nọc ấy lắng xuống im lìm thì hai chữ tin yêu hòa hợp làm một, khi tan hòa vào máu nọc ấy chia cắt tình yêu với lòng tin, biến lòng tin thành ngờ vực. Và cứ càng yêu lại càng ngờ, càng ngờ, càng xé ruột! Trong thâm tâm Hiếu rất muốn tin ở sự trong trắng, ở lòng chung thủy của Sen. Anh cầu xin lòng mình như thế chẳng khác một kẻ mộ đạo cầu Chúa ban phúc lành cho. Nhưng cả lòng anh, cả Đức Chúa trời đều phụ ý cầu xin ấy!

Chẳng phải lúc nào Hiếu cũng yêu vợ bằng ngờ vực và hờn giận. Tim anh tuy vậy vẫn còn bồng bột vì những bản tình ca sôi nổi và thắm thiết. Nhưng nhiều khi những ý tình có giai điệu khác nhau ấy lại pha chộn vào nhau và lấn át lẫn nhau.

Sen biết tính chồng nhưng cô chẳng hiểu được hết những sự diễn biến có khi khá mau lẹ của những ý tình ấy trong lòng Hiếu.

Như đêm nay Sen đã tưởng trên đời chẳng có người đàn bà thứ hai nào được chồng yêu quí và được hưởng đầy đủ hạnh phúc như cô. Ngọn đèn giường chỉ vừa bằng một ngón chân cái, tỏa ánh sáng xanh mờ dịu. Sen gối đầu êm trên cánh tay chồng. Một chất men không có mùi vị quen thuộc và lạ kỳ bốc nóng sực cả người Sen. Tim Sen say dần đi. Anh nhìn Sen thăm thẳm, cặp mắt khi như mơn trớn, khi như lóng lánh khao khát, khi như âu yếm thầm thì những điều tâm sự bất tận, khi như cầu khẩn tha thiết. Sen hôn, muốn hôn mãi cặp mắt yêu thương ấy!

Anh ngủ quên đi trước Sen. Sen còn thơm lên trán anh; mỉm cười với anh mà anh chẳng hay biết. Rồi Sen mới thiu thiu ngủ.

Gần sáng Sen lại vòi anh duỗi cánh tay ngang ra cho Sen gối. Tay anh chẳng ôm ấp chầm bập trên lưng Sen như khi tối. Sen cù vào nách anh và khúc khích cười. Anh hơi rùng mình mở mắt nhìn

Sen rồi lại từ từ nhắm mắt lại. Sắp đến giờ đi làm rồi. Sen không muốn anh dậy muộn sẽ cập rập mà càng mệt mỏi. Một ý nghĩ tươi vui vừa nảy ra trong óc Sen. Sen muốn nói ngay với anh cái ý nghĩ ấy. Nhưng anh phải tỉnh ngủ đi đã cơ. Sen lại cù anh. Anh hôn lên má Sen, tay anh mơn man lớp da bụng, trong đó có giọt máu của anh. Sen thầm thì hỏi anh.

– Anh! Thử đoán xem con sẽ là trai hay gái?

Anh im lặng giây lát, hỏi lại Sen:

– Nhưng rồi nó sẽ giống ai?

– Nó giống anh giống em chứ còn giống ai nữa?

– Hay nó lại giống chị nó?

Sen nằm lịm đi khó thở. Anh từ từ rụt lại cái cánh tay mà Sen đang gối, Sen quay mặt vào tường. Sen như người đang đứng chợt ngã khuỵu xuống. Chẳng thương, anh còn dày vò, giọng anh lại như đùa giỡn mỉa mai:

– Hay nó lại giống ông hàng xóm, hay ông bí thư chi đoàn?

Sen muốn hét lên: "Anh đừng ác khẩu như thế"; nhưng nước mắt đã ứ đầy cổ Sen. Sen khóc nức nở, chẳng biết anh có động lòng, có hối hận hay không? Anh cứ nằm im ắng rồi lại quay mặt đi.

Sen lủi thủi chui ra ngoài màn.

Đến xưởng, Sen còn như kẻ bị ma bắt vía. Sao lòng Sen buồn chán thế. Mà kinh khủng! Sen lại chán cả công việc của mình! Buổi ấy tiện trục máy "1616" Sen chẳng nghiên cứu bản vẽ được kỹ càng như mọi khi. Sen cắm cúi làm như một cái máy. Tiện xong cái trục này, Sen lại tiện tiếp cái sau. Thường mỗi lần tiện xong một vật gia công nào, Sen vẫn đo lại, có khi còn xem lại bản vẽ rồi mới bắt đầu tiện cái sau. Hôm nay Sen đã ăn phải cháo lú; Sen chẳng đo kiểm lại kích thước trục tiện, chẳng xem lại bản vẽ. Ghê gớm hơn nữa là Sen đã nhớ nhầm cả kích thước của vật tiện. Sen đã cho dao tiện cắt gọt quá đi tới ly rưỡi! Đây là một khuyết điểm không thể tha thứ được đối với một thợ tiện. Khi hết cơn lú lấp Sen hoảng hốt đi kiểm lại thì có tới mười cái trục đã bị tiện hỏng. Trời quang mây tạnh mà tưởng như có sấm sét đánh vào đầu Sen. Bủn rủn chân tay Sen đánh rơi một trục tiện hỏng trúng giữa bàn chân. Bàn chân

sưng tím lên nhưng Sen chẳng còn biết đau. Sen kinh hãi nhìn mười cái trục tiện hỏng, sáng loáng nằm một lượt cạnh bệ máy, mắt Sen mở trừng trừng người cứng lạnh như chết đứng. Chẳng phải đâu chuyện ma quái! Rõ ràng là một khuyết điểm của Sen, một khuyết điểm quá sức tưởng tượng mà người ngoài cuộc khó hiểu được ngọn ngành. Sen không nức nở, không nghẹn nấc nhưng nước mắt lặng lẽ chảy xuống má Sen. Sen không chùi nước mắt, không nghĩ đến xấu hổ vì đã khóc trước mặt người khác. Hàng loạt trục tiện hỏng nằm đó còn là điều đáng hổ thẹn gấp ngàn lần. Người ta sẽ đưa chúng đến phòng triển lãm những vật làm hỏng, người ta truyền thanh, đưa lên bích báo cái tin Sen tiện hỏng hàng loạt trục. Mà chính Sen cũng không thể mảy may tha thứ cho mình. Sen sẽ nhận kỷ luật của nhà máy và của Đoàn. Sen chẳng thương mình. Trái lại, càng nghĩ Sen càng tự giận mình. Sen chỉ thương bé Hồng, thương đứa con trong bụng, đứt ruột đứt gan ra.

Sen theo người đốc công lên gặp ban giám đốc. Ông Cư đi họp vắng. Chiến thay mặt ban giám đốc cho gọi Sen vào phòng làm việc. Anh ta đeo kính đen, Sen chẳng nhìn được vào mắt anh ta nhưng qua cặp mày nhíu lại của Chiến, Sen biết anh ta đang nổi giận. Bằng một giọng khàn khàn, anh ta nghiêm khắc độp hỏi Sen:

– Tại sao chị lại có thể tiện hỏng hàng loạt trục như vậy?

Sen chưa kịp đáp, Chiến đã tiếp:

– Như vậy, khác gì phá hoại sản xuất. Tội chị đáng đuổi khỏi nhà máy, truy tố trước tòa án. Chị nghĩ thế nào?

Sen run đến líu lưỡi lại. Sen chỉ nói được một câu ngắn ngủi:

– Tôi biết là khuyết điểm...

Chiến gần như quát lên:

– Biết là khuyết điểm à? Nhẹ nhàng thế thôi à? Phải nói là khuyết điểm nghiêm trọng! Nghiêm trọng! Chị nghe rõ chưa?...

Sen còn phải ngồi cứng người ở đó hồi lâu, nghe Chiến phân tích phê phán thêm về tính chất nghiêm trọng của cái khuyết điểm. Sen thực khổ tâm nhưng dẫu sao anh ta cũng đã giúp Sen thấy rõ hơn được tội lỗi của mình.

Sen phải tạm nghỉ việc ngay sau khi ở phòng làm việc của Chiến bước ra, để chờ một quyết định kỉ luật chính thức. Sen lẻn vào một phòng tắm nữ gần phân xưởng cài then cẩn thận rồi gục vào tường nhà khóc như mưa như gió. Không nhớ Sen đã ở trong phòng tắm ấy bao nhiêu lâu. Khi ra cả mắt cả mũi Sen đều sưng đỏ lên. Máy Sen đã bàn giao cho tổ trưởng, cô đi thẳng một mạch về khu nhà ở. Sen khép kín cửa phòng riêng ngồi đờ đẫn trên phía chân giường, không nghĩ đến cởi áo ngoài dính dầu mỡ, không nghĩ đến rửa tay, tựa hồ Sen chỉ nghỉ ngơi chốc lát rồi lại sang bên kia tiếp tục đứng máy. Nhưng nào biết Sen có được trở lại với máy nữa không? Lẽ nào vì một lúc sơ suất mà Sen phải bỏ máy mãi mãi! Nghĩ tới nước phải bỏ máy, đột nhiên Sen có cái cảm giác chống chếch và lo lắng xót xa của bà mẹ bị bắt buộc phải lìa xa đứa con nhỏ yêu quý của mình.

Rồi đây chẳng lẽ Sen với bé Hồng sẽ phải bám sống vào đồng lương ít ỏi của Hiếu. Sen gục mặt xuống cánh tay tì trên cạnh giường, ngột ngạt như người lên cơn hen.

Như vậy Sen còn sống để làm gì nữa? Sen sẽ bế bé Hồng đi khỏi nơi này, tới nơi nào có việc làm; mẹ con Sen chỉ cần đủ ăn là được rồi!

Trưa về, Hiếu có vẻ lo lắng, Anh muốn được nghe chính Sen kể rõ đầu đuôi câu chuyện đã xảy ra. Nhưng giận anh, Sen chẳng nói chẳng rằng. Lần đầu tiên Sen định tâm cứ lầm bầm như vậy mấy ngày để tỏ thái độ "bất hợp tác" với anh. Hình như anh không chịu đựng được một thái độ lạ lùng như vậy ở Sen, anh cầm một cái gối đập mạnh xuống giữa giường rồi vùng vằng bỏ đi, bỏ cả một suất cơm mà Sen đã lấy ở bếp tập thể về. Sen nằm thượt xuống giường, úp mặt vào cái gối ấy. Không nghe tiếng bé Hồng khóc thét bên tai. Sen cũng chẳng dậy, chẳng thiết ăn uống nữa!

Bác Biền và Trần Lưu tới an ủi Sen. Bác cho biết:

– ... Thời trước người thợ mà làm hỏng hàng loạt thì chủ nó chẳng đuổi không, nó đánh bằng đòn san-tan, nó còn cho vào bóp để tụi cút lít chúng xích tay gông chân lại..

Nhưng bác khuyên Sen cứ bình tĩnh, tất nhiên Sen sẽ phải chịu một kỷ luật, song chi bộ, công đoàn và đoàn thanh niên sẽ đề

nghị với ban giám đốc xét định một kỷ luật đúng mức. Theo bác từ ngày về nhà máy Sen chưa bao giờ đi muộn về sớm, vẫn chăm làm, chăm học và sốt sắng tham gia mọi sinh hoạt tập thể của nhà máy, Những ưu điểm ấy với thái độ tự giác nhận khuyết điểm chắc có thể làm giảm nhẹ tội lỗi của Sen được đôi phần.

Trần Lưu tiếp lời bác Biền:

– Dù sao cũng phải nhận rằng đây là một trường hợp vô trách nhiệm khá nặng. Một đoàn viên đáng lẽ không bao giờ được mắc một khuyết điểm như thế mới phải.

Giọng Lưu chân thành nhẹ nhàng. Anh nói rất đúng nhưng Sen càng khổ não. Giá anh cũng biết an ủi Sen như bác Biền có phải Sen đỡ khổ hơn không.

Tới khuya Hiếu mới về. Anh chui vào màn đi ngủ, bình thản như chẳng có gì đặc biệt đã xảy ra trong ngày. Sen se sẽ trở mình quay mặt vào tường; hình như lúc ấy Sen có thở dài nhè nhẹ. Một bàn tay luồn dưới cổ Sen một tay anh kéo vai Sen quay trở lại. Sen hất nhẹ bàn tay anh ra nhưng anh càng nằm gần lại và càng kéo vai Sen mạnh hơn. Thế là Sen chẳng giữ vững được thái độ "bất hợp tác" với anh mấy ngày liền như đã định. Sen đã gục vào tấm ngực to rộng của anh mà khóc rưng rức. Anh càng ôm chặt Sen vào lòng, vỗ về Sen như một em nhỏ. Để an ủi Sen anh chỉ chặc lưỡi, nói một lời cộc lốc:

– Thôi! Rồi đến đâu hay đó, khóc lóc mà làm gì?

Sen không nói, nhẹ gỡ khỏi tay anh, lại quay mặt vào tường. Rồi Sen cũng ngủ quên đi được.

Hôm sau, Bổn và Loan đến chơi với Sen. Bổn không hiểu hết tội lỗi của Sen, chị bênh vực Sen ra mặt:

– Chẳng sợ đếch gì cả. Nó đuổi thì viết thư lên kiện tới Bác Hồ. Không có cái phép nay đuổi thợ mai đuổi thợ như thế.

Cô giáo Loan, cô bạn lém lỉnh của Sen láu táu nói:

– Hay nhân lúc này xin thôi quách về xã đi dạy học với tao; ngành giáo dục hiện nay đang tuyển thêm nhiều giáo viên cấp I cho các xã.

Sen nhoẻn cười nhìn bạn, thầm cám ơn bạn đã có những ý tốt đối với Sen. Loan vẫn sôi nổi:

– Nếu cần mình sẽ xin nhường cái trường xã này cho cậu mình sang trường mới xã bên. Mẹ con cậu ở nhà chị Bổn ngày ngày cậu đi dạy gần đó cũng tiện.

Bổn chẹp mép:

– Có nghề có nghiệp rồi mà bỏ cũng tiếc! Nhưng cùng kỳ lý thì cũng phải tính nước khác chứ sao? Thời buổi này chẳng chết đói mà sợ!

Sen cúi xuống nhìn con bú, tay vuốt vuốt món tóc tơ của con, mắt chớp liền vì cảm động. Bổn, Loan đón mẹ con Sen vào trong xã, lưu Sen ở chơi nhà Bổn nhà Loan vài ngày cho Sen khuây khỏa cái lo cái buồn đi.

Ba hôm sau, Sen nhận được quyết định chính thức của ban giám đốc cảnh cáo Sen trong toàn nhà máy, chuyển Sen từ tiện sang nguội thủ công và hạ lương Sen xuống một bậc.

Sen cũng bị cảnh cáo và nghiêm khắc phê bình trong hội nghị chi đoàn. Đau buồn nhưng Sen đã thực tâm hứa với Đoàn sẽ cố gắng hết sức mình để sửa chữa khuyết điểm. Công việc mới sẽ đòi hỏi ở Sen một tinh thần kiên nhẫn và một ý thức trách nhiệm cao. Với một lưỡi thép nhỏ, ngày ngày Sen sẽ ngồi cạo những bộ phận máy cho có đủ độ láng và độ chính xác cần thiết. Công việc ấy sẽ luyện cho Sen biết chăm chú nhiều hơn đến công việc mình làm. Chi đoàn nêu cho Sen học tập gương đồng chí Tư. Anh cũng là một Đoàn viên thanh niên lao động. Khi ở trường anh học tiện, về nhà máy người ta lại giao cho anh làm nguội vì thiếu thợ nguội. Anh cũng băn khoăn nhưng rồi hăng hái vừa học vừa làm, nay đã trở nên một thợ nguội lành nghề.

Sen thực lòng khâm phục đồng chí Tư nhưng Sen lại cảm thấy khó theo nổi anh. Ngày ngày Sen vẫn có vẻ chăm chỉ, làm đầy đủ nhiệm vụ nhưng lòng Sen buồn chán vô cùng. Thỉnh thoảng sau giờ làm việc theo ca, Sen lại đến bên cái máy tiện cũ của mình, đứng sững sờ đó, mân mê máy hồi lâu rồi mới lủi thủi ra về.

19.

Hoa phượng mới nở, đỏ rực trên nền lá xanh tươi. Ánh nắng vàng hoe tô màu hoa thắm đỏ như máu. Một mùa xuân ấm áp và khỏe khoắn đã qua đi.

Hiếu vận sơ mi và quần vải xanh, để đầu trần, bước nhanh về phía nhà máy chân giẫm lên lá vàng rụng đầy đường; đầu anh cắm cúi, dáng đăm chiêu suy nghĩ.

Trời vẫn mây; nắng đầu hạ còn nhạt nhưng Hiếu bức bối khó chịu. Anh cởi phanh cúc sơ mi để hở áo lót trắng rộng cổ và bộ ngực nở nang. Vẫn chẳng bớt bức bối vì đó là một sự ngột ngạt tự trong lòng.

Sau hồi còi giục kíp hai, anh oằn oài một lúc mới ngồi dậy hẳn. Hai mẹ con Sen vẫn ngủ; Sen chuẩn bị sức khỏe đi làm đêm. Anh đứng lại nhìn cái bụng mây mẩy của chị và nỗi hoài nghi cũ độc địa lại giằng xé ruột gan anh.

Hiếu chưa tới cổng nhà máy đã còi tầm. Anh trút nỗi bức bối vào tiếng còi, "sao nó giục dã inh tai thế!" Tuy nhiên, Hiếu có rảo bước hơn về phía phân xưởng đúc.

Máy đầm cát, máy nện khuôn, máy làm sạch cứ suỳnh suych sầm sập nghe nhức óc. Bụi đất, khói đen bay mù cùng với mùi khét lẹt của thán khí. Giữa những đống đất đen bác Toàn già cùng Bổn và mấy chục thợ đúc đang hí húi đắp khuôn mẫu; quần áo, mặt mũi họ đen nhẻm những bụi. Ở một lò gang thủ công gần đó, người ta vừa chọc thuốn vào một góc đít lò. Nước gang như một dòng lửa đỏ chảy xuống một cái thùng đã được đốt nóng từ trước. Cần trục nhỏ đưa thùng nước gang qua lại, đổ vào các khuôn. Những hoa lửa đỏ, nặng, bắn tung tóe. Khuôn bốc hơi, khói bay mù như bếp dấm Nguyễn Song đang quai búa phá khuôn ở cuối xưởng giơ tay làm hiệu chào Hiếu. Hiếu giơ tay chào lại nhưng không nhìn lâu về phía Song. Cũng không để ý lâu đến cảnh lao động tấp nập và vất vả ở bộ phận đúc gang, anh bước nhanh về phía bộ phận đúc thép, tránh những xe đẩy và goòng vật liệu, né những đồ đúc nặng mà cần trục điện đưa qua lại trên đầu.

Cần trục lớn móc một cái thùng đại, bằng một thứ xi măng chịu lửa, đặt vào một cái hố lớn cạnh lò thép. Người lái cần trục đeo kính đen bảo hiểm kín mắt, bịt miệng và đội mũ lưỡi trai sụp xuống. Đáng lẽ giờ này anh ta đã được tắm táp và Hiếu đã ngồi lái máy ở chỗ anh ta rồi mới phải. Không tiện thay kíp lúc ấy, Hiếu chờ, đứng lẫn vào đám thợ khuôn. Họ cắm cúi làm không trò chuyện, không để ý đến Hiếu kẻ đắp khuôn, kẻ rắc một lượt bột chì lên khuôn cát thạch anh trộn đất, kẻ đang phết một lượt sơn hóa học màu nâu vào những khuôn xi măng chịu lửa. Ba hòn than điện nấu thép đã kéo lên khỏi lò đỏ rực như ba khúc cột lửa, những ngọn lửa màu xanh tím ngắt lóe ra leo quanh ba cột lửa. Hàng mớ dây điện to như chão bọc cao su đen nối những hòn than điện với một trạm điện cao thế ở sát phía sau lò. Qua các cửa sổ nhỏ của trạm, người ta thấy rõ một bảng lớn đầy những núm điện xanh đỏ, những ghế thợ điện có chân đệm cao su, những găng cao su và những hình đầu lâu xương trắng "nguy hiểm chết người". Một công nhân nấu thép đội mũ sụp, đeo kính to, mặc quần áo vải bạt, đi giày da thô cao cổ, dùng tay quay một vô lăng to đen, từ phải sang trái. Lò nghiêng dần đổ nước thép nóng một nghìn tám trăm độ vào cái thùng đại đã đặt sẵn cạnh lò. Nước thép sáng lóa rực rỡ như một ông mặt trời vừa bị vỡ chảy ra vậy. Trên dòng lửa thép những hoa cà hoa cải nhảy nhót thỉnh thoảng phụt tóe lên cao, nở tung ra như pháo hoa. Nước thép đã đầy, người ta đổ vài xẻng tro rơm lên mặt cho nước thép không biến chất. Cần trục đưa cái thùng lửa quý giá và gớm ghiếc ấy đi lơ lửng rồi hạ nó thấp xuống để đổ nước thép vào các khuôn. Trên mặt các khuôn, những giọt thép lửa cũng nở hoa xanh đẹp mắt. Hiếu mải ngắm cảnh tượng rực rỡ của mẻ thép ra lò, ăn khuôn quên bẵng cả chuyện thay kíp. Quanh anh cả phân xưởng rộng bát ngát ấy mù mịt những khói bụi, lấp lóe những ánh lửa thép và ánh điện hàn, khét lẹt những thán khí và hơi hàn; mấy chục cái máy đầm, máy nện, máy làm sạch "to mồm nhất" đều tập trung ở đây đua nhau kêu bần bật, sầm sầm. Hệ thống ống dẫn hơi chạy quanh lưng xưởng rút thán khí và bụi bặm ra ngoài, truyền dưỡng khí và gió mát vào xưởng. Ống dẫn hơi bằng tôn to bằng thân bương đại, sơn đen càng tô cho bộ mặt phân xưởng thêm khắc khổ, dữ dội. Máy làm sạch kêu bầm bập hơi giống tiếng súng khiến Hiếu

liên tưởng ngay đến một trận địa. Anh hào hứng ví mình như một chỉ huy trưởng đang đứng quan sát trận địa và mấy trăm công nhân lầm lũi hay hoạt động ồ ạt xung quanh đều là những chiến sĩ đang mỗi người làm một nhiệm vụ ở tiền tuyến. Trước mắt anh những công nhân luyện kim mặc quần áo vải bạt màu đất đeo kính đen che hết nửa mặt, tay đeo găng dày to sụ đang dùng xẻng tới tấp hất vôi vào lót lòng lò; đi giầy da cao cổ bước chắc nịch, họ tiến lên lùi lại nhanh mạnh, mọi hoạt động của họ đều gọn, khỏe và dứt khoát. Người lái cần trục đã vẫy gọi Hiếu. Một trong số những công nhân luyện kim hất kính lên trán quay lại ngó sững Hiếu khi anh đi qua gần họ. Thốt nhiên Hiếu chờn chợn trước đôi mắt ngó sững lạnh lùng, có vẻ quen thuộc ấy. Cái miệng rộng đôi môi dày hơi thâm mà môi trên cong lên một chút khiến Hiếu nghĩ ngay đến người thư ký công đoàn mới. Anh ta về nhận công tác ở nhà máy đã gần một tháng nay. Hiếu nhìn lại, đúng Bình không sai. Người thư ký Công Đoàn từ khi về nhà máy, tuần nào cũng tham gia lao động với công nhân hai buổi chiều, một buổi ở phân xưởng cơ khí và một buổi ở bộ phận luyện kim. Ngoài ra anh ta cũng thường lui tới các nơi khác xem xét công nhân làm việc, nói chuyện với thợ hay tới thăm hỏi gia đình anh em. Nhiều công nhân khen Bình có tác phong đi sâu đi sát. Nhiều anh em, thấy từ ngày Bình tới nhận công tác, nhà máy vẫn nguyên ậm ạch, chép miệng cho Bình cũng cùng một giuộc với Cư, Chiến, chỉ khác một đằng quan liêu giấy tờ hách dịch một đằng quan liêu vất vả mà thôi! Hiếu cũng cùng một nhận xét như số người sau này. Nhưng trong nhận xét của Hiếu còn đá vào một mẩu ghen ghét kỳ lạ gần như một sự mong mỏi cho Bình hỏng thực. Chính Hiếu cũng không rõ tại sao anh lại giữ một tâm địa độc ác như vậy đối với một người chưa từng quen biết trước kia, chưa từng có thù hận gì riêng cả! Bình thường quen ngó sững lạnh lùng như vậy, nhưng Hiếu lại đọc ở cái nhìn bình thường ấy nào là nỗi bực dọc, nào là sự khinh bỉ của thư ký Công Đoàn đối với sự chậm trễ của anh.

Lên tới khoang lái cần trục trên cao, Hiếu càng nóng ran người, phần vì nực nội, phần vì xấu hổ và tức giận ngấm ngầm. Phút hào hứng tự xem như chỉ huy trưởng trận địa đã tan biến từ lúc nào; chỉ còn lại cái vị mồ hôi chua mặn ở hai bên mép mà nỗi ngao ngán

đang biến ra vị chát đắng! Hiếu lái cần trục móc những hòm khuôn nặng nề và những bộ phận máy mới đúc đưa tới cuối phân xưởng, ở đấy mấy chục công nhân chuyên phá khuôn làm sạch bằng búa tay, bằng máy và những lưỡi đục dài. Đường ray trong xưởng chưa đặt xong, người ta phải kéo và đẩy xe ba gác lọc sọc chuyển sắt thép vụn đến bên lò; những chân gù thép có tạp chất, những dây xích, những thành xe, những bánh sắt, những hòn bi thép cũ, những trục gẫy, những cốt bánh xe tăng đã dập nát và hàng trăm thứ đồ thép cũ khác được chất thành đống dùng làm "đồ ăn" cho lò. Thợ luyện kim với những động tác nhanh, mạnh và dứt khoát hoạt động tới tấp trước cửa lò bỏng rẫy hơi lửa. Họ dùng những cặp sắt dài những xẻng và thuốn đưa dần đống thép vụn vào lòng lò. Một cái quạt máy đứng, đặt ngay sau lưng tốp thợ, cánh tròn bằng cái vòng nia, thổi thốc hơi nóng lại phía lò; mồ hôi những người thợ luyện kim vẫn thấm ra như tắm ướt đẫm những thân áo vải bạt dày cộp và nhỏ giọt xuống sàn. Hiếu rùng mình nghĩ tới cái sức nóng cháy thịt ở cửa lò. Xưa nay anh chẳng quen đổ mồ hôi nhiều như những công nhân đứng lò! Hiếu chợt mừng rỡ tự thấy khôn ngoan đã chọn đúng công việc lái cần trục đỡ vất vả. Nhưng liền đó anh lại nổi lòng ghen tức khi choàng nghĩ đến Trần Lưu. Hiếu thường hay so sánh anh ta với Trần Lưu. Cái chú đội viên liên lạc ấy bây giờ là thợ doa, lương gấp đôi lương anh! Sự thật ấy như một quả lựu đạn nổ trúng giữa ruột Hiếu.

Một người thợ tiện không tôn trọng nội quy đã không đeo kính bảo hiểm trong khi làm việc. Bị phoi tiện bắn vào mắt, anh ta phải vào bệnh viện. Giữa khi công việc tiện ùn lên và thiếu thợ, bác Biền xin được cho Sen trở lại đứng máy từ hơn một tháng nay.

Sen ngước nhìn lên những cây phượng đỏ hoa dọc hai bên đường lớn, đôi chân bước chậm hẳn. Mắt cô ngắm hoa lâu không chớp hơi dại đi, có vẻ như mơ say.

Những dải mây mỏng trắng bạt thưa thớt trên bầu trời trong xanh. Nắng lóa vàng trên những lớp tường quét vôi lấp lánh trên mặt nước sông, dọi xanh thêm những lùm lá cây. Gió thổi bông gạo bay lửng lơ khắp trên cánh đồng lúa chiêm lúc lỉu hạt vàng. Vài

nõn bông tròn trắng có hạt đen ở giữa, nhẹ phốp như lông tơ bám lập lều trên mái tóc Sen.

Sau ba ngày làm kíp đêm Sen đã chuyển sang kíp hai. Còn một tiếng nữa mới tầm. Có lẽ Sen là người thợ kíp hai đến nhà máy sớm nhất. Nhà máy Sen chưa có những thay đổi, tiến bộ lớn nhưng đã có những tin vui. Cư, Chiến sắp nghỉ việc chuyển đi nơi khác, giám đốc mới sắp về. Và lúc này cả nhà máy đang tấp nập chuẩn bị đại hội công nhân viên chức lần đầu tiên. Những tin vui ấy và nhịp sống sôi nổi của nhà máy náo nức lòng Sen.

Trước bảng tin sáng kiến ngay phía trong cổng nhà máy. Bình và một người cao đen mặc quần áo vải xanh đang xem những dòng chữ viết phấn và trao đổi ý kiến với nhau.

Bình nói nhanh, giọng Nam Bộ:

– Cậu Trần Lưu này rất ưu tú. Hồi còn là công trường cậu ta đã được bầu chiến sĩ thi đua về sáng kiến đấy. Nay ở tiện chuyển sang doa chưa bao lâu mà đã mạnh dạn cải tiến kỹ thuật có kết quả.

Sen dừng lại phía sau họ, nhìn chếch vào bảng đen "Đồng chí Trần Lưu, thợ doa nửa tháng phát huy hai sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị..." Người cao đen nói chậm rãi:

– Cậu Trần Lưu, bí thư chi đoàn đấy phỏng? Cậu ta đã vợ con gì chưa? Hình như cũng bộ đội chuyển ngành thì phải.

– Cậu ta đã quá tuổi thanh niên một năm rồi nhưng anh chị em vẫn mến, giữ lại hoạt động cho chi đoàn. Còn vợ con... vẫn chân trắng thôi. Bình ngoảnh về phía người cao đen và thoáng nhận ra bóng người đằng sau. Bình quay lại gật đầu chào Sen trước. Nghe tiếng Bình cười, người cao đen cũng quay lại. Bình chỉ Sen:

– Đây là cô Sen thợ tiện.

Rồi chỉ người cao đen. Bình mỉm cười:

– Đây là đồng chí Hán, cũng một tay thợ tiện kiêm chức giám đốc nhà máy chúng ta.

Sen khẽ gật đầu chào. Giám đốc mới già hơn Bình vài tuổi trạc bốn mươi, mặt dài xương xẩu, nét mặt sắt đanh khắc khổ. Nhưng cặp mắt to có nhiều tia máu đỏ lại có vẻ lành hiền rộng rãi. Sen

nhìn kỹ hơn. Đúng bác cao đen này mấy hôm nay vẫn đứng phụ ở máy tiện bác Biền. Ai hỏi bác ấy chỉ đáp:

– Tôi là thợ tiện ở mỏ lên học hỏi những kinh nghiệm mới của các đồng chí ở đây...

Cả bác Biền cũng tưởng thế thật. Trong những buổi đầu tiên tiếp xúc với thợ, bác Hán chắc đã khơi gợi được bao nhiêu chuyện về tình hình nhà máy. Cho tới lúc này có lẽ ngoài Sen ra công nhân chưa ai biết tên thật và chức vụ của bác.

Hán nhe răng cười không thành tiếng:

– Cái tay tiện của tôi nó cổ lỗ lắm rồi, còn học hỏi chán mới theo kịp các đồng chí ở đây.

Nụ cười rộng rãi, thực thà của Hán khiến cả khuôn mặt anh dãn ra, cởi mở và càng lành hiền, có vẻ ngây thơ nữa. Bình giới thiệu thêm:

– Đồng chí Hán thợ tiện ở mỏ ngày trước, hoạt động cách mạng bị bắt, rồi vượt ngục, lên chiến khu, vào bộ đội. Đồng chí là Chính ủy trung đoàn mới chuyển ngành.

Sen ngước nhìn lại Hán với con mắt kính nể. Phải chăng Hán là vị chính ủy mà trong nhật ký anh Trà vẫn thường nhắc nhở tới với một sự trìu mến và cảm phục nồng nàn?

Sen thổ lộ:

– Anh cháu cũng đi bộ đội, là chính trị viên đại đội thuộc trung đoàn tám.

Hán gật đầu:

– Trung đoàn tám hồi kháng chiến hay đóng quân ở Phú Thọ. Trung đoàn chúng tôi chiến đấu ngoài miền mỏ... Thế anh đồng chí hàng năm vẫn về thăm nhà chứ?

– Anh cháu hy sinh trong kháng chiến!...

Hán mở to cặp mắt nhìn Sen. Mắt anh chợt lóe sáng rồi diu diu lại thoáng vẻ rầu rầu. Hệt một người có lỗi, anh chớp chớp như ngượng ngập cúi nhìn xuống đất. Bình lên tiếng đúng lúc, làm nhẹ bớt xúc động của hai người:

– Nhà máy ta tới già nửa là bộ đội chuyển ngành. Anh cô Sen mà còn có khi cũng chuyển về nhà máy này rồi.

Giám đốc và Sen cùng gượng cười. Bình chỉ lên bảng đen nói tiếp:

– Đồng chí Trần Lưu thợ doa này cũng là bộ đội chuyển ngành đấy. Cô đã nghiên cứu sáng kiến của anh ấy chưa?

Sen đáp:

– Cháu mới nghe đài phát thanh nhà máy giới thiệu qua chưa kịp nghiên cứu kỹ.

Bình nhanh nhẩu:

– Nên nghiên cứu kỹ... Những con người dám nghĩ dám làm như Trần Lưu chúng ta đều cần học tập. Chắc cô có biết Trần Lưu chứ?

– Cháu công tác với anh ấy từ ngày còn là công trường cơ.

Hán nói cặp mắt lành hiền nhìn Sen có vẻ rầu rầu.

– Phụ nữ làm việc ở nhà máy này hình như vất vả hơn mà không được săn sóc bằng những chị em ở dệt...

Sen hơi cúi mặt, không nói, như khi người ta được khen mà giữ vẻ khiêm tốn Cô cảm động một cách thích thú vì nhận xét đột ngột và thực thà của Hán. Điều cảm động và thích thú hơn là Sen vừa chợt khám phá ra những nét giống nhau giữa những người phụ trách mới của nhà máy và những người cô vẫn mến phục như bác Biền và Trần Lưu: họ đều là công nhân biết lo nghĩ tới người khác và tới nhà máy. Họ luôn luôn tìm tòi sự thật với mong ước sẽ làm cho sự thật ấy tốt đẹp hơn.

Hán xem đồng hồ tay hỏi:

– Hai giờ mới làm, sao đồng chí đi sớm thế. Đồng chí có mấy cháu rồi.

– Cháu có một con gái. Cháu sang sớm để cùng tổ bích báo phân xưởng chuẩn bị ra số đặc biệt vào dịp đại hội Công nhân viên chức.

Hán nhoẻn cười gật gù như bằng lòng:

– Phải! Hoạt động văn hóa trông vào các đồng chí thanh niên là chính. Thế các đồng chí đã bàn nhau về nội dung số đặc biệt chưa?

– Lát nữa chúng cháu mới bàn.

Giọng Hán dịu nhỏ đi, thân mật hơn:

– Nhưng theo ý riêng đồng chí, số bích báo này cần nêu những vấn đề gì?

Sen hơi đỏ mặt, cười lúng túng:

– Cháu cũng chưa nghĩ được kỹ đâu.

Bình khuyến khích:

– Chẳng ngại, cô cứ nói đi, chúng tôi sẽ bàn góp thêm vào.

Sen rụt rè:

– Cháu nghĩ phải chào mừng đại hội...phải hứa hẹn thi đua cố gắng hơn... Với thanh niên chúng cháu phải tăng thêm những hoạt động thể thao văn nghệ.

Hán lẩm nhẩm: "Được đấy!", và anh bày thêm:

– Nên đề cao gương sáng những công nhân tận tụy, đoàn kết, kỷ luật, dám nghĩ dám làm. Đồng chí nghĩ xem, có phải nhà máy ta đứng vững, hoạt động được chủ yếu là trông vào đa số những công nhân như thế không?

Theo tôi, nên xem ai ưu tú nhất thì nêu gương họ lên báo, ví dụ như bác Biền, như đồng chí Trần Lưu này chẳng hạn. Hán chỉ tay lên bảng đen, ấy là tôi ví dụ thế thôi còn tùy các đồng chí trong tổ bích báo bàn nhau và thăm dò anh chị em xem.

Sen suy nghĩ, mặt rạng rỡ lắng nghe Hán. Hán vẫn chậm rãi thân mật:

– Tình trạng công nhân đi muộn về sớm khá phổ biến đấy! Mà máy cũng hỏng nhiều! Tháng trước theo tôi biết toàn nhà máy chỉ đạt năm mươi tám phần trăm kế hoạch. Người ta thống kê toàn nhà máy thiệt chín nghìn tám trăm giờ không sản xuất... Chín nghìn tám trăm giờ chết trong một tháng. Đồng chí nghĩ có kinh khủng không?

Bình nói:

– Đó là tháng sản xuất sụt mức nhất, máy hỏng nhiều nhất, công nhân nhiều người đi muộn về sớm bừa bãi nhất – Bình hạ

giọng như để nói riêng với Hán – Tình trạng ấy xảy ra ngay sau vụ các ông Cư, Chiến đuổi thêm gần chục thợ!

Sen góp:

– Vâng, sau vụ đuổi thợ mới rồi, đa số công nhân đều bất bình, một số quá khích đã nhóm nhau kêu gọi anh em biểu tình lên Thủ Tướng phủ để phản đối. Không có đa số công nhân tốt, nhất là các bác già giải thích, ngăn chặn lại thì họ đã làm rối loạn cả lên rồi.

Hán nhếch nhếch cười, giọng hơi đanh lại.

– Tôi biết!... Cái thói quan liêu hống hách, đàn áp thợ chúng ta sẽ đưa ra đấu tranh ở đại hội. Ai bị đuổi sai, nhà máy sẽ phải mời đi làm lại. Nhưng theo tôi, công nhân chúng ta nên bàn xem, tại sao có hiện tượng đi muộn về sớm phổ biến mấy hỏng máy nhiều thế? Có phải do thái độ làm thuê, do bất mãn cá nhân mà sinh ra không?

Bích báo của các đồng chí nên nêu những hiện tượng ấy ra cho anh chị em phân tích, phê phán, tranh luận. Đồng thời bích báo của các đồng chí cần không ngừng giáo dục ý thức làm chủ nhà máy, nên đặt thành khẩu hiệu vận động "Cởi áo sau còi tan tầm, đứng máy trước hồi còi thứ hai"...

Càng nghe Hán, Sen càng mừng trong dạ! Tờ bích báo phân xưởng do cô phụ trách trước nay cán bộ nào ai ngó ngàng tới! Ngay công nhân nhiều người cũng ngại viết bài hoặc có khi được nhắc nhiều cũng chỉ viết cho có viết. Thế mà lúc này đây cả giám đốc và thư ký Công Đoàn cùng quan tâm đến nó, bàn bạc về nó, tin cậy và hy vọng ở nó. Sen thật không ngờ tờ bích báo "lèm nhèm" của cô lại có tầm quan trọng và những nhiệm vụ giáo dục to tát dường ấy!

20.

Sen ngồi ngay ở hàng ghế đầu giữa một bên là Bổn một bên là Đoan. Cô ngước nhìn lên những ảnh lãnh tụ, rồi chăm chú đọc những dòng khẩu hiệu chữ vàng dán trên mấy băng vải đỏ rộng khổ, căng cao sát trần, gần kín khắp bốn bề hội trường: mỏi mắt Sen vẫn chưa thuộc hết khẩu hiệu! Trên bàn Chủ tịch đoàn, Bình đen như cột nhà cháy, mắt ngó sững lạnh lùng, ngồi giữa hai

bác thợ già, bác Biền và bác Tương. Trần Lưu sát cạnh bác Biền, đang mải đọc gì trong một cuốn sổ tay, Ngoảnh lên vừa gặp cặp mắt to tròn của Sen, Lưu mỉm cười khẽ gật đầu chào Sen rồi vẻ mặt tươi cười của anh lại cúi xuống cuốn sổ tay. Anh chớp mắt liền liền có vẻ không được thoải mái như bất đắc dĩ phải ngồi ở bàn chủ tịch. Trên bục cao gần bàn chủ tịch. Cư vận sơ mi trắng đóng khuy tay, đang đọc báo cáo. Có lẽ đây là công việc cuối cùng người giám đốc cũ phải làm nốt với nhà máy trước khi đi nơi khác. Hình như sớm nay có việc gì vội vã hay chuyện gì không vui, Cư quên không chải đầu, mớ tóc hoa râm lộn xộn trên khuôn mặt lưỡi cày mấy ngày nay càng tóp đi. Tuy nhiên Cư vẫn giữ nguyên được giọng nói rành rõ trang trọng. Cặp mắt nhìn xuống giấy đọc chốc chốc lại hất lên lườm dài suốt hội trường cũng có cái vẻ trang trọng của nó chẳng kém gì giọng nói. Song vì con mắt trái Cư hơi lác một chút nên cái giọng điệu trang trọng kia lại nhuốm một tí vẻ khôi hài. Chiến cũng ngồi ở hàng ghế đầu tận phía trong hội trường. Anh ta trẻ hơn Cư hàng chục tuổi nhưng không kém phần nghiêm trang! Có lẽ vì ý thức tôn trọng đại hội nên sớm nay anh ta đã lẳng lặng cất cặp kính đen cóc gậm vào cái hộp da nâu đeo luôn ở dây lưng như một bao súng sáu.

Anh ta ngồi ngay ngắn, mặt nghiêm đuỗn, cái miệng hơi bụm lại như để dồn sức cho cặp mắt ướt lông quặm hau háu theo dõi báo cáo viên. Trên bục Cư vẫn nói thao thao về những ưu điểm.

– .. Tóm lại chúng ta có thể tự hào một cách chính đáng mà nhấn mạnh vào mấy điểm thành tích chính sau đây:

Một là: hoàn cảnh hết sức khó khăn, mới mẻ xây đến đâu lắp đến đó và sản xuất đến đó; thế mà chúng ta đã hoàn thành trong một thời gian không đầy hai năm.

Hai là: chúng ta đã vì tiền đồ của nhà máy và của bản thân mà quyết tâm học tập kỹ thuật hiện đại. Nhiều công nhân đã mạnh dạn phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Ba là: chúng ta đã tích cực chấp hành mọi chính sách của Đảng và Chính phủ chăm sóc đời sống công nhân, trước ở nhờ nay đã có cơ ngơi dễ chịu...

Hán và vị phái viên kiểm tra của Trung ương Đảng tóc bạc gần hết, ngồi ở đầu hàng ghế giữa, đều nhiu nhíu mắt nhìn lên bục

báo cáo. Người đại diện của Thành ủy trẻ đẹp, béo đỏ ngồi bên Hán lại mủm mỉm cười, ra ý đã biết rõ điều gì Cư nói thật, điều gì Cư đang nói dối. Nghe hai điểm đầu công nhân vẫn im lặng. Đến điểm thứ ba họ đã bắt đầu xì xào. Cư vẫn băm bổ nói cho đến điểm năm, điểm sáu. Công nhân càng rì rầm bàn tán nhiều, Bình phải mấy lần nhắc nhở giữ trật tự. Cư kết thúc phần báo cáo về ưu điểm với một ý tứ ngọt ngào, sắp xếp từ trước:

– Những ưu điểm lớn đáng tự hào ấy là thành tích chung của tất cả chúng ta. Tôi đề nghị đại hội hãy hoan nghênh những thành tích tập thể ấy.

Cư đặt báo cáo xuống mặt bục, vỗ tay trước. Chiến hưởng ứng ngay cũng vỗ tay mạnh. Nhưng tiếng vỗ tay của hai người nhạt nhẽo, lọt thỏm mất trong những tiếng cười nói ồn ào của đám đông. Chiến như người bị cóng lạnh rụt cổ lại, hai bàn tay xòe ôm lấy hai bên má. Mồ hôi Cư toát ra như những hạt đỗ trên trán trên cổ. Người giám đốc cũ, run run tay, lần giở những trang báo cáo đánh máy bằng giấy mỏng. Hình như anh ta đang phải vận dụng hết nghị lực để tự trấn tĩnh. Với một giọng lạc đi, ỉu xìu anh ta lại tiếp tục:

– Tôi xin báo cáo sang phần khuyết điểm.... Bác Biền đã đứng dậy giơ tay ra hiệu cho Cư tạm ngừng. Với giọng run rẻ, bác nói với đại hội:

– Anh chị em chúng ta không tán thành toàn bộ phần báo cáo về ưu điểm của ông Cư là phải, vì nội dung của nó có nhiều điểm không thực rồi đại hội sẽ góp ý sau. Nhưng không phải là anh chị em công nhân chúng ta không có ưu điểm, không có thành tích. Xây lắp nhà máy, quyết tâm học tập kỹ thuật mới, chăm sóc đời sống lẫn nhau, đấu tranh nội bộ để đoàn kết trên lập trường đúng đắn của giai cấp, đó là thành tích. Những thành tích ấy thuộc về toàn thể anh chị em công nhân chúng ta, của Đoàn thanh niên và Công Đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng...

Người thợ già chưa dứt lời tiếng vỗ tay đã rầm rập khắp hội trường.

Hiếu ngồi ở một góc tận cuối hội trường cạnh Mai, Song. Cả ba đều không vỗ tay. Hiếu nhăn mặt, khó chịu. Anh căm ghét Cư, Chiến đã đành nhưng anh cũng không bằng lòng cả những người

như bác Biền, bác Tương, Trần Lưu... Ngay với Bình, Hán mới về, với những phái viên của cấp trên tới tự nhiên Hiếu cũng nhìn bằng con mắt chẳng cảm tình!...

Trên bục, Cư đã lấy lại được giọng nói rành rõ trang trọng. Như dòng suối tới khúc lắm đá to gập ghềnh, giọng anh ta gàn sôi lên khi phê phán nghiêm khắc những hiện tượng công nhân đi muộn về sớm, làm hỏng máy, những hành động vô chính phủ gây thêm khó khăn cho lãnh đạo, những trường hợp lẻ tẻ trộm cắp, trai gái hoặc gây gổ đánh nhau trong nhà máy.

Mai đấm khẽ vào đùi Hiếu hất hàm về phía Cư. Hiếu nheo mắt dề môi lầu bầu trong họng:

– Hừ... mẹ kiếp! Đi muộn về sớm người ta còn đổ mồ hôi, chứ đứa quan liêu làm cái thá gì? Chỉ tay năm ngón! Hống hách! Tác hại...! Ăn lương cao!...

Cư ngừng lại giây lát uống nước, lườm dài suốt hội trường một cách trang trọng rồi lại tiếp tục. Bản nhạc đã chấm dứt phần thác ghềnh sóng gió sôi réo, bắt đầu chuyển sang phần kể lể tâm tình. Giọng Cư trầm dịu đi, rẽ rọt trình bày cái hoàn cảnh "khó khăn khách quan" đã đẻ ra những khuyết điểm của lãnh đạo. Hội trường càng ồn ào mất trật tự. Vài công nhân nóng nảy muốn độp Cư ngay, chủ tịch đoàn đề nghị họ hãy tạm giữ ý kiến sẽ nói sau.

Giọng Cư càng như thân mật, như tha thiết:

– ... Nói tóm lại hoàn cảnh thật là khó khăn, thật là mới mẻ các đồng chí ạ. Các đồng chí thử nghĩ lại xem, chỉ một thời gian không đầy hai năm mà chúng ta đã vừa xây vừa lắp. Lắp đến đâu sản xuất đến đó. Nhà máy hiện đại, kỹ thuật hiện đại mà việc quản lý ta chưa có kinh nghiệm. Thú thực với các đồng chí, chúng tôi bận tối mắt tối mũi lại; nhiều lúc cứ rối tinh rối mù lên. Trong hoàn cảnh ấy, tuy ban giám đốc chúng tôi đã rất tận tụy, cố gắng, đã phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của mình, nhưng cũng không sao tránh khỏi một số thiếu sót đã trình bày ở trên như dựng kế hoạch chưa sát, lãnh đạo thực hiện kế hoạch chưa dự đoán được hết khó khăn trong sản xuất, quản lý lao động còn lỏng lẻo, quản lý kỹ thuật chưa đúng với tầm quan trọng của nó...

Cư vừa dứt lời chưa kịp bước xuống bục, một công nhân to lớn nói tiếng Nam Bộ ồ ồ đã đứng lên chất vấn từ cuối hội trường.

– Tôi muốn hỏi hai ông Cư, Chiến. Chuyện các ông liên tiếp đuổi hàng chục công nhân là ưu điểm hay khuyết điểm mà các ông không báo cáo rõ?

Bổn giơ tay:

– Tôi có ý kiến, tôi không thắc mắc là ưu điểm hay khuyết điểm đâu! Dứt khoát đuổi thợ như thế là khuyết điểm rồi, hôm nay cần kiểm thảo trước mặt đầy đủ anh chị em công nhân...

Phía sau Bổn có những tiếng cười khúc khích và một lời xì xào: "Khuyết điểm như thế nào mới được chứ? Phân tích đi chứ..." Bổn biết đó là lời trêu chọc của Khỏe, anh chàng thợ luyện kim vẫn đeo đuổi chị; Bổn ngồi xuống không quay lại sau, vờ như chẳng nghe thấy gì cả. Mặc dầu Sen tinh nghịch cứ véo véo ngầm vào đùi chị.

Bác Toàn thợ đúc to béo đứng dậy nói, vẫn đeo kính trắng gọng nhựa đen to bằng ngón tay:

– Phải nhận rằng những người bị đuổi đều có lười biếng, tự do hay đi muộn về sớm. Có người ký kiến nghị chống báng lãnh đạo, nhưng xét cho kỹ họ chỉ là những công nhân lạc hậu. Đáng lẽ chỉ cần đặt vấn đề phê bình cảnh cáo, rồi giáo dục giúp đỡ, các ông cứ dồn cả đến chỗ đuổi! Chúng tôi đi guốc trong bụng các ông, các ông muốn khủng bố số này để trị anh em khác nhưng cách ấy đã gây thêm lộn xộn trong nhà máy. Đó không phải là tình hữu ái của giai cấp công nhân.

. Sen nuôi một ý kiến trong đầu, mấy bận toan giơ tay xin nói nhưng cô cứ bồi hồi e ngại. Ý kiến thẳng thắn của bác Toàn giúp cô mạnh bạo lên. Tiếp lời bác giọng Sen mới đầu run run sau dần trong trẻo lại!

– ... Số bị đuổi, người may kiếm được việc làm ở xưởng khác, người không may phải đi đạp xích lô, kéo ba gác kiếm sống vất vưởng. Anh chị em còn lại rất thắc mắc. Nhiều người nói ra miệng là các ông thống trị, họ bị trị; họ không thấy chế độ tốt đẹp, không thi đua, không tích cực sản xuất nữa. Tình trạng sản xuất sút kém nhiều, tháng trước đây là bằng cớ. Tất nhiên như thế phần anh chị em công nhân có khuyết điểm nhưng theo tôi sai lầm của các ông

Cư, Chiến cũng là một nguyên nhân chính sinh ra tình trạng bất mãn, sút kém ấy. Tôi đề nghị nhà máy nên xét ai bị đuổi sai, lại gọi họ đi làm.

Nhiều người vỗ tay hoan nghênh đề nghị ấy. Sen quay nhìn Hán tuồng như mách với đại hội rằng ý kiến sau rốt ấy chính là của giám đốc mới. Hán cũng đang quay về phía Sen, anh gật đầu mỉm cười với Sen, như muốn cám ơn Sen đã nói lên cái ý ấy.

Cánh tay giơ tua tủa khắp hội trường. Hàng chục người nhắc lại và mở rộng thêm ý kiến của bác Toàn, của Sen. Cư đã trở lại chỗ ngồi bên cạnh Chiến. Hai người có lúc ngồi lặng đờ đẫn, có lúc xầm xì bàn mảnh gì với nhau. Trần Lưu không lắp lại những ý kiến đã nói. Anh bàn tới một chuyện khác. Cư, Chiến vẫn vờ mãi trao đổi ý kiến với nhau. Từ bàn chủ tịch, Lưu chõ thẳng xuống chỗ hai người, giọng anh chắc nịch:

– Tôi biết các ông Cư, Chiến nghe nhiều ý kiến anh chị em chúng tôi chẳng được vui lòng; nhưng chúng tôi vẫn cần nói để nhà máy chúng ta rút kinh nghiệm và cũng để các ông rút kinh nghiệm, mong mỏi mai kia các ông có được đi học tập thì nghiền ngẫm thêm, hay có công tác ở đâu cũng tránh gây ra những thiệt hại mới...

Như bị đánh trúng tim đen, Cư, Chiến giật mình không xầm xì nữa, lơ láo nhìn về phía bàn chủ tịch. Giọng Lưu lắng sâu, không ồn ào, sát phạt:

– Các ông nói kế hoạch không sát, không tính được hết khó khăn! Đúng thế! Nhưng các ông chưa tìm ra nguyên nhân của khuyết điểm ấy. Các ông chỉ dựa vào số cán bộ giúp việc vạch ra kế hoạch giấy tờ rồi ấn xuống đầu thợ. Người thợ làm chủ nhà máy có quyền bàn bạc góp ý xây dựng kế hoạch, nhưng các ông đã tước cái quyền chính đáng ấy của anh em. Theo ý muốn chủ quan, các ông đưa vống mức chỉ tiêu kế hoạch lên cao gặp khó khăn các ông run sợ rút xuống già nửa, sau bị phê bình lại nâng lên một ít. Các ông coi kế hoạch Nhà nước như việc riêng của các ông. Công nhân là người thực hiện kế hoạch lại không được dự bàn kế hoạch... Như vậy các ông nghĩ xem làm sao có được một phong trào tự giác thi đua rộng rãi toàn nhà máy?

Cả phái viên của Trung ương Đảng, đại diện Thành ủy và Hán đều ngước nhìn Lưu và tươi vẻ mặt. Lưu vừa mở thêm một cửa mới để đánh thọc sâu vào những lô cốt chính của kẻ thù trước mắt, là bệnh quan liêu. Theo cửa đột phá ấy anh chị em công nhân dồn dập "tiến công" vào. Vũ khí của họ cố nhiên không phải súng đạn mà chỉ là chân lý; ánh sáng của chân lý ấy đã tập trung dọi chiếu vào những hang hốc tối tăm mà kẻ thù vẫn ẩn nấp, soi thẳng vào bộ mặt dơ dáy kinh tởm của nó, bóc trần những tính cách hủ lậu của nó. Trên bàn chủ tịch đoàn, bác Biền từ từ đứng dậy, giọng bác rành rõ hơi rè:

– Tôi biết đồng chí Cư, đồng chí Chiến vẫn muốn là người trung thành với cách mạng, cũng muốn lo toan cho nhà máy tốt đẹp đấy. Nhiều khi các đồng chí cũng bận tối mắt tối mũi lại thật đấy! Các đồng chí kể hoàn cảnh khó khăn, chưa có kinh nghiệm quản lý một nhà máy hiện đại, sao các đồng chí không chịu dựa hẳn vào công nhân? Giám đốc một tháng đi họp hai mươi ngày, mười ngày ngồi bàn giấy, bảy tám tháng công nhân chẳng thấy mặt, chỉ thấy giấy tờ trên rọi xuống. Công nhân lao động sản xuất thế nào, gặp khó khăn gì không biết. Đời sống anh em ra sao, không hay. Lại còn hống hách nạt nộ dùng biện pháp chính quyền bắt giam, đuổi thợ thay cho giáo dục động viên. Như thế là vua liêu! Vua liêu chứ gọi quan liêu còn là nhẹ...

Cư ngồi ắng lặng khuỷu tay tựa lên bàn, một bàn tay xòe ôm lấy trán, mồ hôi đọng giọt ở cằm, ở cổ; cả vai áo anh ta cũng thấm ướt. Chiến ngồi thẳng băng như một pho tượng mặt đuồn đuỗn, cặp mắt có vẻ ngây dại đi, mơ hồ nhìn mãi vào một điểm trên tường.

Hình như bỗng nhiên có điều gì thôi thúc từ trong lòng, Cư ngồi chẳng yên chỗ nữa, anh ta cựa quậy trên ghế, chớp mắt lia lịa, và khẽ thở dài. Rồi anh ta giơ tay xin nói. Giọng Cư chẳng còn rành rõ trang trọng như khi nãy đọc báo cáo. Bây giờ là một giọng rầu rầu, hơi líu nhíu nhưng có vẻ thực thà, dễ nghe:

– Tôi cám ơn các anh chị em, các đồng chí đã vạch trần mọi thiếu sót của chúng tôi. Nhưng tôi đặc biệt cám ơn bác Biền không những bác phê bình nghiêm khắc mà còn thông cảm cả nỗi khổ tâm

của chúng tôi. Chúng tôi cũng trung thành với cách mạng, cũng muốn lo toan cho nhà máy tốt đẹp, cũng nhiều khi bận tối mắt tối mũi lại, bác Biền nói như vậy thật rất đúng...

Trong đám đông, tiếng xì xào bàn tán nổi lên. Cư nhìn bác Biền như để tìm một chỗ dựa. Bác khẽ gật gù như khuyến khích anh ta cứ mạnh dạn nói tiếp đi.

– ... Nhưng phải nhận là chúng tôi dốt. Công việc nhiều và mới mẻ quá chúng tôi có mắt mà như mù cứ lần mò như sẩm sờ gậy ấy. Nhiều khi chúng tôi lo sốt vó cả lên nhưng thực ra chỉ là hời hợt chẳng nắm sâu được một vấn đề gì. Cũng có lúc giật mình thấy mình xa quần chúng quá! Bản thân tôi khi ấy vội tìm đường đi xuống với anh em công nhân, cũng thăm hỏi anh em, cũng xem xét anh em làm. Thú thực đi như vậy có mệt mà tôi chẳng phát hiện ra vấn đề gì cả vì mình hời hợt cũng có, vì mình không hiểu nổi công việc anh em làm cũng có. Những điều anh em kêu ca phàn nàn, mình nghe, không giải quyết được, đâm bực mình, sinh thành kiến không đúng với anh em! Cứ vậy mà hóa ngại anh em không muốn đi sát với anh em nữa, càng ngày càng xa anh em hơn...

Mớ tóc bạc khẽ rung động trên đầu người phái viên kiểm tra của Trung ương Đảng. Nghe Cư nói tới đây, ông ta hơi mỉm cười, và nói nhỏ riêng với Hán:

– Cái điều đáng ghê sợ nhất đối với một người lãnh đạo là khi anh ta thấy ngại quần chúng, không muốn gần gũi với quần chúng nữa. Đó có thể coi là một dấu hiệu điển hình của sự bắt đầu thoái hóa về chính trị. Một người có lương tâm cách mạng khi thấy lòng mình báo động như vậy phải lập tức tu tỉnh lại ngay với tất cả tâm lực của mình. Nếu tự buông trôi, anh ta tất sẽ làm hại cho cách mạng và tự đào thải mình.

Hán gật gật tỏ ý rất đồng tình với người phái viên. Nhìn nụ cười mai mỉa và cặp mắt nhiu nhíu của người phái viên, bất chợt Cư bủn rủn cả gan ruột như bị điện giật.

"Thôi! Phen này chắc tan sự nghiệp!..."; "Phải thành khẩn, phải tỏ ra rất thành khẩn, may mới cứu vãn được!". Mồ hôi lại toát đầm; giọng Cư trở nên run run:

– ...Thưa các anh em, thưa các đồng chí lương tâm cách mạng của tôi, lập trường giai cấp của tôi còn quá yếu ớt. Cũng có lúc lòng tôi thấp thỏm vì xa cách anh em, nhưng chỉ như ngọn gió thoảng qua. Trong khi ấy thì hội họp, khách khứa, tiệc tùng, giấy tờ cứ dồn tới. Cũng bận, có lúc cũng mệt cũng ngại nhưng sao mà vẫn say sưa! Mình thích vì thấy mình quen thạo, thấy như mình có ích hơn! Mà những thứ hội họp, khách khứa, tiệc tùng, giấy tờ nó lại khéo lừa dối mình, làm cho mình tưởng không có mình thì mọi việc không xong, mình là nhân vật quan trọng đệ nhất hạng!...

Cả hội trường phá ra cười, tiếng cười lại có vẻ hồn nhiên, sởi lởi! Nghe tiếng cười ấy không hiểu sao Cư càng rộn rực muốn bộc lộ hết tâm trạng mình ra; hơn nữa anh ta còn muốn phê phán mình thật sâu sắc và nặng hơn cả mức lỗi lầm có thực! Phải chăng đó cũng là một cách mà kẻ lỗi lầm ranh mãnh tính có thể ngay tức khắc lập công chuộc tội trước người khác? Thế là giọng Cư lại rành rõ, sắc sảo và như đượm một thứ tình cảm quá chân thành!

– Thực thà như vậy đấy, các đồng chí ạ. Ngồi họp, uống nước chè hảo hạng, miệng phì phèo điếu thuốc lá, phát biểu dăm bảy ý kiến, thấy mọi người cắm cúi ghi chép, mình rất tự đắc. Mà ký những thông tri chỉ thị gửi xuống dưới cũng tự đắc chẳng kém, vì cứ nghĩ rằng những ý kiến chỉ đạo của mình là nguồn gốc của mọi thắng lợi. Ý kiến mình đẻ ra kế hoạch, ra hành động, ra thành tích này nọ. Thế là mình tự nhận phần công đầu, phần chủ yếu trong các thành tích của tập thể! Từ đó mình càng ưa hội họp, ưa giấy tờ coi những cái đó như có phép thần thông khả dĩ giúp mình làm tròn nhiệm vụ, và tự đề cao được uy tín trước mắt mọi người. Mình càng sinh ra mệnh lệnh, ra chỉ thị sính chỉ đạo đến nỗi có lúc tưởng như mình bỗng nhiên đã trở thành một ông thánh sống!...

Một công nhân mặt đen như củ súng sốt ruột đứng lên cắt ngang lời Cư:

– Dài dòng lâm ly như thế, viết thành bài mà gửi đăng báo "Nhân Dân" có hơn không? Lại được tiền nhuận bút nữa cơ đấy!

Cư đứng sững nhìn chủ tịch đoàn, thực ra anh ta chỉ nhìn bác Biền. Đại diện thành ủy lên tiếng:

– Tôi đề nghị Đại hội cứ để đồng chí Cư được dốc hết bầu tâm sự ra hôm nay; như vậy cả Đại hội chúng ta và cả đồng chí Cư đều có thể rút được những bài học có ích.

– Xin mời đồng chí Cư cứ tiếp tục cởi mở đi, Bình vừa nói vừa cười, một nụ cười hiếm hoi ở anh.

– Vâng, thưa các đồng chí, làm việc quan liêu mệnh lệnh giấy tờ, nhưng tôi có biết là sai đâu! Tôi tự cho là đúng, là có nhiều công nên tự mãn, tự mãn đến độ say sưa mù quáng! Bị ai phê bình tôi bực lắm, chỉ muốn trù lại người ấy ngay. Khi có người ký kiến nghị chống báng lãnh đạo, tôi thù ghét tự cho như vậy là vững lập trường, thực ra là vì uy tín và quyền lợi cá nhân mình bị xâm phạm. Tôi trừng trị thẳng tay, tôi đuổi người này mong bịt miệng người khác lại, mong ai nấy đều sợ mà cứ ngoan ngoãn tuân theo mọi chỉ thị mệnh lệnh của tôi. Có lúc mang máng nghĩ là mình sai, mình kém nhưng rồi lại chép miệng tự dối mình: "Ở đâu chứ ở đây phức tạp, khó khăn phải cứng tay chèo chống như vậy mới được... Có nhiều chuyện mới, mình không hiểu thật; nhưng có phải đâu mình không làm được việc? Mà chính trị là thống soái, mình cứ giỏi chính trị là đủ rồi! Sau này nếu cần đi sâu vào món chuyên môn nào sẽ xin đi học một lớp bổ túc cũng không muộn. Bây giờ với những hiểu biết và kinh nghiệm cũ cũng cứ là vung vinh chán!...

– Thực ra cho đến hôm nay tôi mới rõ là mình thối nát, là quá thối nát! Tôi đã dùng quyền hành của cách mạng để làm hại cách mạng mà không hay, lại còn dương dương tự đắc, ngày ngày vẫn cứ phè phỡn, ăn ngon ngủ kỹ!...

Khi Cư ngồi xuống, phái viên trung ương nhắc nhở mọi người:

– Những lời bộc lộ hôm nay của đồng chí Cư cho ta thấy cả bước đường sa đọa của một người cán bộ cách mạng. Bất kể một cán bộ nào, dù tài giỏi mấy mà ý nghĩ, tình cảm, hành động tách rời với tập thể, không chịu sự kiểm soát của tập thể thì sớm muộn người ấy rồi cũng mất chất cách mạng đi. Vừa qua những người lãnh đạo ở đây đã giày xéo lên quyền phê bình tự phê bình của tập thể như vậy rõ ràng là họ đã giày xéo lên cả những điều kiện tiến bộ của chính bản thân họ. Tình trạng ấy đưa tổn thất cho tập thể và đưa đến bước đào thải của họ hôm nay. Nên nhớ về sau không

một lúc nào chúng ta được phép sao lãng việc phê bình và tự phê bình trong Đảng và trong công nhân; dù với giá nào chúng ta cũng phải duy trì cho bằng được những sinh hoạt dân chủ trong Đảng và trong nhà máy...

Trong khi Cư nói, Chiến như bị kiến đốt. Tay phải anh ta ôm lấy một bên má như để che bớt khuôn mặt đi. Tay trái anh ta động đậy luôn, khi gãi đầu, khi vuốt vành tai, khi xoa trán, khi nặn trứng cá ở mũi, khi nạy dử ở bên cạnh khóe mắt. Có lúc anh ta hếch hếch cái miệng về phía Cư như tuồng sắp cười. Lúc đó anh ta ngạc nhiên cũng có, khó chịu cũng có, thán phục Cư cũng có. "Sao cái lão Cư hôm nay lại tự vạch áo cho người ta xem lưng kỹ đến thế?... Nhưng mà hôm nay lão ta nói khá thực!". Chiến tự biết không sao nói được như thế tuy tâm trạng Chiến cũng na ná một giuộc như Cư. Ở chiến còn có một "bi kịch" mà Cư không có, mà chỉ riêng Chiến biết. Tính Chiến hay mắc cỡ. Chẳng rõ cái tính yếu đuối ấy do cha mẹ sinh ra hay do Chiến lây phải của ai, lúc nào, Chiến đâu có biết! Mỗi khi tới nơi làm việc của công nhân bắt gặp anh em nhìn nhau mỉm cười là Chiến chạm nọc ngay. Có thể là anh em chỉ buồn cười vì Chiến còn trẻ mà vẻ mặt quá nghiêm trang, vì Chiến chẳng có bạn bè, chẳng biết cái vui thú khác ngoài những giấy tờ, nhưng Chiến lại tưởng tượng ra là anh em ác ý, anh em chế giễu cặp mắt lông quặm khổ sở của Chiến, cặp mắt khỉ gió nó cứ bắt Chiến phải luôn luôn đeo kính đen! Chiến lại nghi hay là anh em khinh Chiến nghèo không có tiền mua đôi kính cho ra hồn cứ phải đeo hoài cái cặp kính cóc gặm này. Rõ thật là... công nhân mà tếu như đồ học sinh tiểu tư sản ấy! Có thể bệnh tật, đó là do xã hội cũ tạo nên, lỗi đâu ở Chiến? Còn nghèo, ừ thì Chiến nghèo đấy đã sao? Không tham ô, không lãng phí, không lười biếng là được rồi! Trong xã hội ối kẻ còn phải "tu luyện" chán mới leo tới được cái bậc thang "cần kiệm, liêm, chính" Chiến đang đứng bây giờ. Đừng có tưởng bở! Mà quái quỉ, sao có anh chàng công nhân lại cứ tủm tỉm cười khi nhìn vào cái bao kính da nâu Chiến vẫn đeo luôn ở dây lưng mà Chiến vẫn quý như một bao súng sáu? Như thế là cái "lý cố" gì mới được chứ? Chiến bực mình đến phát cáu lên rồi đấy. Này đừng có mà đùa bỡn mãi với Chiến, không xong đâu! Và thế là Chiến chủ trương phải giữ khoảng cách giữa anh ta với quần chúng. Không, chẳng khi nào

Chiến sống xa hẳn quần chúng đâu. Chiến có thừa lý luận để hiểu tại sao. Đầu óc "khoa học" của Chiến đã tính kỹ cả rồi; Chiến chỉ cần giữ một khoảng cách vừa phải đủ cho mọi người đối với Chiến biết "kính nhi viễn chi" mà thôi! Chiến không nghĩ đến trả thù – một người như Chiến đời nào lại có ý nghĩ nhỏ nhen như vậy? – Nhưng Chiến nghĩ khi tiếp xúc với công nhân phải có bộ mặt nghiêm trang. Phải cho anh em "nhận thức" đúng "tầm quan trọng" của một cán bộ phụ trách cũng như "tầm quan trọng" của mọi việc mà người ấy có "chức phận" phải giải quyết. Và liệu hồn cho những anh chàng cấc lấc, nhâng nháo, tự cho là hoàn hảo là tuyệt mỹ cứ hay giễu cợt cuộc đời! Gặp ai mà Chiến liệt và những hạng người này, Chiến càng nghiêm hơn, càng làm oai hơn và trở nên đặc biệt khó tính!

Chiến hướng về phía Cư mà thở dài. Chẳng khi nào anh ta có thể kể lể được đủ đầu cua tai nheo về những điều thầm kín như người giám đốc cũ, một lẽ đơn giản là chính cái đầu cua tai nheo trong tâm trạng anh ta, Chiến cũng chưa bao giờ nhận thức một lần cho đến nơi đến chốn như cách của Cư!

Khi nghe vị phái viên Trung ương nói đến "bước đào thải của họ", Chiến lại thở dài. Anh ta như một quả bóng đương bị châm kim bỗng lại bị chọc bị bóp cho xùy hết hơi ra. Chiến ôm cả hai bàn tay lấy mặt, nhăn nhó, mắt hấp háy như kẻ bị quáng lòa trước những luồng ánh sáng đột ngột.

Sau những phút nghỉ giải lao, bác Tương đứng sẵn trước bàn chủ tịch đoàn chờ mọi người vào đông đủ; người thợ già điều khiển búa máy nặng hàng tạ ấy vuốt vuốt mớ tóc mun giát bạc lại phía sau đầu, khuôn mặt dài và cái trán hói của bác đỏ đắn như rạng rỡ lên. Bác nói, thay mặt chủ tịch đoàn:

– Chúng ta phê phán bệnh quan liêu của ban giám đốc cũ rồi, chúng ta thử nhìn vào bản thân anh chị em công nhân ta xem. Tại sao hay hỏng máy, tại sao đi muộn về sớm phổ biến, tại sao sản xuất sụt mức? Có phải hoàn toàn do bệnh quan liêu của các ông Cư, Chiến gây ra không? Hay đó chỉ là một nguyên nhân? Bản thân anh chị em công nhân chúng ta có khuyết điểm gì, phải chịu trách nhiệm như thế nào về tình trạng rời rạc kém sút ấy?...

Ngọn đèn pha của chân lý lại dọi chiếu theo hướng mà chủ tịch đoàn vừa chỉ ra. Sau những phút dò dẫm ngọn đèn chân lý soi trúng mặt một kẻ thù khác: bệnh cá nhân ẩn náu ngay giữa đám đông công nhân. Tuy có bớt sôi nổi, bớt giận dữ đi, công nhân vẫn dành cho bệnh này những lưỡi dao mổ xẻ sắc ngọt như cho bệnh quan liêu.

Sen mấy lần ngoảnh lại sau có ý tìm xem Hiếu ngồi chỗ nào. Sen mong mỏi Hiếu nghe cẩn thận, suy nghĩ chín chắn, nhờ đại hội mà sẽ tiến bộ hơn. Nhưng tâm tưởng Hiếu chẳng còn để đâu ở đại hội.

Khi ấy Hiếu với Mai, Song đã chuồn về phòng riêng của Sen, Hiếu. Ba người nằm gác chân lên nhau hút thuốc và tán dóc. Tuy không trông thấy Hiếu, Sen vẫn yên chí anh ngồi kín một góc nào đó trong hội trường.

Sen chăm chú theo dõi cuộc thảo luận không bỏ lãng một ý kiến nào. Trong đời Sen, cô chưa từng dự một buổi lên lớp nào bổ ích, hấp dẫn như buổi đại hội hôm nay.

Có lẽ vì mọi vấn đề mà đại hội quan tâm giải quyết gắn bó mật thiết với mong ước của Sen về một tương lai tốt đẹp hơn của nhà máy, và của chính bản thân cô.

21.

Đã hết mùa hoa phượng rực rỡ với nắng lửa. Đã qua cả tiết mưa nguồn mưa ngâu tầm tã, cùng với giông bão, sấm sét dữ dội và nước lớn cuồn cuộn các dòng sông.

Gió đêm đã pha hơi sương lành lạnh. Gió ngày hơi khô thổi chiu chíu trên các ngọn cây, mái nhà, thỉnh thoảng cuốn ào cát bụi dọc đường hắt vào các cửa sổ mở rộng. Gió hấp khô cứng da mặt, hút cằn cây cối đi.

Sen tựa vai vào song cửa sổ mắt rầu rầu ngước nhìn ra ngoài. Con trai mới đẻ một tuần bú no đã ngủ say. Sen, Hiếu đặt tên nó là Học. Nó nằm quấn trong tã rộng, chỉ hở ra cái đầu bé bỏng đỏ hỏn.

Trời sáng nhưng đầy mây. Nắng vàng nhạt, không còn oi nóng. Vài con chim chích bay vụt giữa các ngọn cây. Một con chim khuyên lạc lõng nhởn nhơ bắt sâu trên một cành dâu già gần trụi hết lá.

Sen mãi ngắm con chim đẹp đơn lẻ ấy quên bẵng bát cháo thịt bò đã đặt sẵn ở bàn nhỏ cạnh đầu giường. Chị hộ lý giục:

– Kìa chị ăn cháo đi không nguội mất rồi.

Sen vội vã quay lại gượng cười đón lấy bát cháo ở tay chị hộ lý mặc áo lu trắng toát, cũng trẻ như Sen. Ngoan ngoãn Sen xì sụp húp liền mấy thìa cháo. Chị hộ lý hỏi:

– Anh ấy vừa tới thăm chị đấy phải không?

– Vâng, nhà em đấy.

Sen vừa gật đầu vừa ngước nhìn chị hộ lý, như ngạc nhiên. Hiếu tới thăm mấy lần chị ta còn chưa biết? Tinh ý, người hộ lý trẻ tuổi cười nói:

– Em mới đi phép về chiều qua chị ạ...

Ngắm nghía bé Học, vẫn ngủ khò, chị hộ lý nhận xét:

– Cháu rồi giống anh ấy nhiều hơn giống chị.

Sen ngừng ăn mắt sáng lên, thìa cháo đầy chưa húp lại đổ xuống bát.

– Chị thấy cháu giống bố như thế nào?

– Đầu tròn, miệng rộng, giống hệt, mày, tai, mắt, cả khuôn mặt rồi cũng sẽ giống bố.

Sen vừa cười vừa gật chịu chị hộ lý có con mắt tinh, nhìn thấy trước cả những nét sẽ hình thành trên khuôn mặt đứa bé. Nhưng tinh mấy chị ta cũng chẳng thể nhận thấy cái nét thú vị này: bé Học khi cởi áo ngực nó cũng có cái thế nở uỡn ra chẳng khác gì ngực Hiếu! Chị hộ lý đi khỏi, Sen trầm ngâm ngắm nghía bé Học một lát, cặp mắt mở rộng vẻ ngạc nhiên thích thú như lần đầu khám phá ra những đặc điểm ở một đứa bé lạ. Nhưng chợt mắt Sen trở lại rầu rầu ngước nhìn ra ngoài. Chỉ còn trơ khấc cây dâu già to lớn cằn cỗi; con chim khuyên đã biến đường nào.

Sen ăn nốt bát cháo, mắt đăm đăm chẳng rời bông sen trắng cuộng dài cắm ở đầu giường. Chiều qua bác Biên và Trần Lưu tới thăm Sen, mỗi người cho Sen một hộp sữa. Lưu đi chơi hàng chục cây số vào tận làng Đầm Sen, xin được bông hoa nở muộn to nhất, đẹp nhất, tặng Sen đấy.

Sáng nay Hiếu vào thăm Sen sớm. Mấy ngày đầu Học mới ra đời, có lẽ anh đã yên tâm nó là con anh, vì đứa bé tuy mới sinh đã có nhiều nét lồ lộ giống bố. Nhưng chẳng hiểu sao nay anh gần như một người chán đời lạnh nhạt. Cặp mắt đen thẫm của anh sâu thêm vì hai vòng thâm quầng càng rõ. Ánh mắt táo bạo cũng đổi ra vẻ sững sờ.

– Anh ốm hay sao thế?

Sen lo lắng hỏi, anh chỉ lắc đầu.

Cũng như mấy lần trước anh cúi xuống ngắm nghía con một lúc lâu, thơm má, thơm trán nó, cười với nó. Sen ngồi lặng nhìn hai bố con, lòng rưng rưng ấm áp.

Hiếu đã chú ý tới hai hộp sữa ở đầu giường cùng với bông sen trắng to đẹp. Khi rõ ai tặng sữa tặng hoa, mặt anh càng sầm tối lại. Rồi chẳng nói năng gì anh lảng ra cửa. Sen tưởng anh chỉ cần ra ngoài một chút lại vào. Mấy lần trước anh ngồi chơi khá lâu. Nhưng anh đã về thẳng. Sen giận chồng rồi tự trách mình. Sao Sen chẳng rõ tính Hiếu? Sao Sen chẳng nói chạnh là sữa hoa của người khác. Có sao đâu? Nhưng nào Sen có quen nói dối! Mà chuyện gì Sen phải nói dối? Sen thoáng giận lây cả hộp sữa, cả bông hoa nhưng cô biết ngay là mình vô lý.

Giữa lúc ấy Bổn, Đoan, cùng với bác Tương gái vào thăm. Ba người cho Sen bao nhiêu là quà, nào trứng gà, nào cốm, hồng, ổi, nào na muộn. Bác Tương gái giơ một quả ổi to bằng nắm tay khoe:

– Giống ổi này người nhà quê đưa tận Hưng Yên lên, cùi dày sốp, ngọt như quả táo tây ấy, cháu nếm thử xem.

Bác lấy con dao bài trong bị ra bổ tư quả ổi đưa cho Sen. Sen mời mọi người cùng ăn cho vui nhưng ai cũng lắc đầu. Cô cắn một miếng cho bác Tương vui lòng Sen cười thèn thẹn.

– Bác với các chị cho nhiều quà thế này cháu ăn sao hết!

Bác Tương gái:

– Xà, nào có cái gì, ăn cho cứng chân cứng tay còn về mà làm máy!

Sau những câu chuyện về sinh nở, về sức khỏe, về bé Học và bé Hồng, Bổn hỏi Sen:

– Thế nào, bà cụ đã vào thăm cháu trai chưa?

– Mợ em vào thăm rồi. Hôm ấy được chị tin cho biết, chiều mợ em vào ngay mang cho một chục trứng gà với mấy quả cam.

– Ông cụ không biết chứ?

– Vâng, mợ em vẫn phải giấu!

Đoan nói:

– Sao mà tính ông cụ lại khắt khe đến thế nhỉ?

Sen gượng cười, khẽ thở dài.

Bác Tương gái đã được nghe một phần câu chuyện nhưng chưa biết hết đầu đuôi, hỏi Bổn:

– Sao không nói rõ chuyện với ông cụ, giấu giếm làm gì, bậc cha mẹ ai chẳng thương con.

Bổn nói:

– Ông cụ thương thì thương nhưng tính ông cụ khác người lắm! Cứ hễ bà cụ gợi đến chuyện cô Sen là ông cụ đã gắt: "Nó sống đâu mặc nó, coi như nhà này không có đứa con bất hiếu ấy!". Bà cụ kể lại với cháu như thế. Bà cụ biết tính ông cụ lắm! Từ ngày cô Sen ở cữ con Hồng, nhờ cháu báo tin riêng cho bà cụ, cụ vẫn lui tới thăm nom mẹ con cô ấy nhưng phải nói dối ông cụ là đi thăm các bà bạn...

Bác Tương gái chẹp mép:

– Ra đàn ông lại có người cứng rắn đến vậy!

Bác nói an ủi Sen:

– Sông có khúc, người có lúc, cháu ạ, thế nào rồi ông cụ cũng có khi nghĩ lại thôi, cháu đừng ngại.

Sen rơm rớm bước mắt.

Đoan nói sang chuyện khác để tránh sự nghĩ ngợi cho Sen.

– Sen này, Trung ương Đảng vừa đề ra cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp trong toàn miền Bắc, lấy nhà máy ta làm thí điểm đấy. Ông Hán nói đây là một cuộc cách mạng tư tưởng lớn trong các xí nghiệp quốc doanh.

Sen có vẻ ngơ ngác chưa thật hiểu. Bổn tiếp:

– Trong các hàng cán bộ đâu đã hết bệnh quan liêu! Công nhân ối người vẫn cứ đi muộn về sớm, thắc mắc linh tinh! Lại còn ngại khó, ngại khổ, làm ẩu, bảo thủ để sai hỏng lãng phí rất nhiều. Kỳ này Đảng kêu gọi phải đấu tranh tẩy sửa những thói xấu xa ấy...

Trong khi ba cô thợ rầm rì nói chuyện về công nhân đã bước đầu thực sự tham gia quản lý nhà máy, về phong trào thi đua mới được phát động lên từ sau ngày đại hội công nhân viên chức, về tác phong đi sâu đi sát của Hán, của Bình, bác Tương gái ẵm gọn bé Học vừa thức giấc, à ơi ru nựng. Bé Học khóc oa oa, Sen đón con cho bú, Bổn khen:

– Tiếng khóc thằng này to khỏe nhỉ!

Sen mắng yêu con:

– Cứ chưa kịp cho ăn là hét ỏm lên! Giống bố cả cái tính cáu gắt thì không ai chịu được!

Bổn chép miệng:

– Ông Hiếu bị hạ lương chắc hồi này mới mắm tôm tợn?

Sen sửng sốt vì câu nói của Bổn nhưng cô điềm tĩnh nói:

– Thế mà ông ấy vẫn giấu đấy.

Bổn ngạc nhiên:

– Sao? Cô vẫn chưa biết chuyện à?

– Nào ai kể đâu mà biết?

Bổn, Đoan nhìn nhau. Đoan nói với Bổn:

– Cứ cho nó biết chuyện. Nó cứng cáp rồi chẳng sao!

Bổn chỉ bé Học, giọng nhỏ xuống:

– Lần trước vào thăm chưa tiện nói vì cô mới ở cữ, còn yếu... ông Hiếu lái cần trục đưa băng máy tiện tới bộ máy làm sạch, đúng cữ rồi mà cái thằng Song nó ra hiệu cho đi nữa. Ông Hiếu ông ấy lái cần trục mà lại cứ nhắm mắt theo nó! Thế là cả cái băng máy tiện quật vào tường!

Sen ngốt cả người lên như chính cô vừa lái cần trục quật băng máy vào tường.

– Băng máy có sao không chị?

– Có sao thì mới nẫu chuyện! Cả cái băng máy bị vỡ nứt ra!

Sen lặng đi. Là người thợ tiện Sen hiểu giá trị của một cái băng máy mới đúc. Đoan tiếp:

– Anh chị em xì xào nhiều về thằng Song, nhưng nó chối biến, nhất định nó bảo nó "xi nhan" đúng! Mới lại cũng chẳng có gì cụ thể mà kiểm thảo được nó! Ông Hiếu cũng chẳng kêu ca gì nó cả mới lạ chứ! Thế là tội lỗi đổ cả vào đầu ông Hiếu! Có người vốn ghét ông Hiếu đề nghị đuổi hoặc chuyển ra phụ động công nhật. Nhưng nhà máy chỉ cảnh cáo mấy hạ một bậc lương.

Bổn bực tức:

– Lạ gì? Ra đều ta là đàn anh, ta bao dung kẻ dưới đây! Không kêu ca nó một tiếng, lại vẫn thân với nó! Nó với thằng Nguyễn Mai chẳng tán khéo, nịnh khéo! Chúng nó vẫn lấy xe điếu thổi ông ấy lên tận mây xanh ấy mà lại!

Sen vẫn hơi nghiêng đầu cúi xuống chăm chút nhìn con bú. Tuy nhiên miệng Sen đã tê dại đi như vừa uống phải một chén rượu cay đắng.

Giọng Bổn càng đanh lại:

– Cô về rồi cô phải bảo nó! Đừng có hiền lành quá, nó bóp mũi cho. Mới lại cứ mặc nó giao du với những hạng người ấy, rồi đến mất chồng, khổ con!

Đoan gật gật:

– Cái Bổn nó nói đúng đấy. Hai tháng ấy có vẻ ma cà bông lắm. Mà gần đây ông Hiếu càng kết với chúng nó hay đi ăn uống với chúng nó, nào thịt chó, nào tiết canh, cả rượu nữa chứ! Đấy là mình nghe anh em thanh niên người ta xì xầm vậy.

Sen nhăn mặt, lẩm bẩm:

– Tiền đâu mà ăn uống thế không biết?

– Chúng nó bao mà lại.

Đoan mở to mắt như ngạc nhiên nói tiếp:

– Này! Cái thằng Mai ấy nó xoay xở gớm lắm nhá. Một bọn đến chục đứa làm được bao nhiêu tiền đều hùn cho nó; thằng Song, một tháng kiếm được sáu vạn cũng đưa cho nó cả, mỗi ngày nó chỉ

cho một nghìn tiêu. Có tiền trong tay nó cứ đầu cá vá đầu tôm, cho người này vay, cho người nọ vay để gây tình cảm, kéo thêm cánh. Nó mua xe đạp rẻ sửa sang một ít bán lấy lời; cứ mua lại bán đi như thế, chúng nó vớ được ối của... Hết giờ là hai thằng đạp xe đi biệt, chẳng có vợ con mà không bao giờ chúng nó ăn tập thể, không sinh hoạt học tập gì cả. Chẳng ai biết chúng nó đi đâu, ăn đâu...!

Bổn chặc lưỡi:

– Đi xoay tiền, đi mò gái chứ còn đi đâu nữa!... Đấy cái thước me... me gì đấy...

Đoan bịt miệng phì cười và nhắc:

– Pan-me.

Bổn gật:

– Phải! Thước pan-me, chỉ nhà máy mình có thế lại có bán ở chợ giời. Công an truy đúng tên Mai ăn cắp. Nó bị đuổi khỏi phân xưởng cơ khí, chuyển thành phụ động công nhật ở bộ phận làm sạch rồi đấy!...

Các bạn gái gặp nhau thường vẫn líu tíu hết chuyện nọ đến chuyện kia như vậy. Sen càng nghe ruột càng não, tim như bị dần đánh. Cô có cảm giác như chồng mình bị lừa sống chung với lũ lưu manh, đã bị lây tật xấu mà chẳng biết cách gì cứu chữa. Bác Tương gái với Đoan, Bổn ra về, Sen càng bồn chồn, ủ ê. Con Hồng mới mười sáu tháng, bé Học chưa tròn mười ngày. Hiếu thì ra vậy! Sen sẽ nuôi con làm việc ra sao?

Miệng Sen càng chát đắng, cổ nghẹn những sầu tủi! Sen giở sách, chẳng bình tâm đọc, cô lại giở len đan sẵn áo cho con. Ngay trên đỉnh đầu mây đã kéo giăng tự lúc nào vòm trời thấp hẳn xuống. Tháng này còn mưa nắng thất thường. Chuồn chuồn bay lập lờ quanh các ngọn cây. Lưng trời một đàn chim nhạn chao lượn tới tấp. Tay nhoay nhoáy đan, mắt ngước theo cánh nhạn. Sen ao ước được nhập bầy chim để khỏi phải lo buồn!

22.

Bé Học mới bốn tháng mà lớn bằng trẻ nửa năm. Nó nằm giang hai cánh tay mũm mĩm ra, ngủ thin thít. Má nó

bụ bẫm tươi hồng như những bông hoa đào nghênh xuân kia. Con Hồng cũng đã ngủ say trong cái giường con gỗ mộc có thành cao. Nó mơ ngủ vừa cười khanh khách. Lọ thủy tinh cắm cành hoa đào đặt ở giữa nóc tủ, cạnh giường. Một bên chồng bốn cái bánh chưng, với mươi quả cam, hai quả bưởi; một bên đặt ấm chén pha trà, một lọ chè sen, một gói thuốc lá Thăng Long một gói mứt bọc giấy bóng đỏ và một chai bố rượu "Hồng Cẩm" nước nâu thẫm như màu rượu thuốc.

Thịt mỡ, dưa hành, giò lụa, giò mỡ, cá kho, cơm, miến, ngày mai mồng một tết bếp tập thể sẽ cung cấp đủ. Sen chỉ làm thêm hai món mà Hiếu vẫn thích: chả rán, gà ninh măng với chân giò.

Bếp lò mùn cưa tỏa hơi ấm khắp phòng nhỏ. Nước mỡ nổ lép tép trong sanh nóng. Sen gắp chiếc chả cuối cùng ra đặt vào đĩa sắt lớn đã đầy tú hụ. Bánh cuộn ngoài vỏ nâu nâu trăng trắng chưa chín hẳn. Trưa mai vào tầm nghỉ, Sen sẽ rán lại thật chín dòn, Sen đổ mỡ thừa ở sanh vào một cái ang con da lươn cất vào chạn nhỏ ở góc nhà. Cô đặt nồi ninh lên bếp đun vài thanh củi mỏng vào lòng lò. Trên một tờ giấy đỏ, Hiếu vừa viết xong dòng chữ lớn bằng mực đen: "Năm mới chúc Bác Hồ sống lâu". Anh dán băng giấy đỏ lên tường dưới ảnh Hồ Chủ tịch đính trần ở trên cao. Anh ngắm nghía tấm ảnh mới với băng chữ mới một lúc, rồi quay xuống cành đào, chai rượu ngọt và bánh chưng xanh. Con anh ngủ cạnh đấy, đẹp như một chú bé trong tranh lại giống anh lồ lộ. Anh tránh không nhìn con Hồng nó nằm nghiêng tóc mềm tơ che nửa mặt. Vợ anh lúi húi bên bếp lò kia, vẫn gọn gàng, vẫn trẻ đẹp. Hiếu vuốt một cánh hoa đào. Cánh đào mịn màng cũng chẳng bì được với má hồng khi nóng rực khi mát rượi của Sen. Đã lâu anh mới thầm lặng ngắm nghía vợ như đêm nay, cặp mắt sáng lên lóng lánh, lòng bồi hồi như giữa buổi mới làm quen. Hiếu đứng im ắng mong kéo dài cái giây phút dịu ngọt ấy.

Sen quay về phía Hiếu cười với chồng, mặt Sen tươi rói:

– Anh ngủ trước với con cho đỡ mệt; gần giao thừa em gọi.

– Anh chưa muốn ngủ, ta làm ít mứt với rượu ngọt mà thức đón giao thừa, Sen lại nhoẻn cười tỏ ý tán thành. Cô không biết

uống rượu cũng không ưa Hiếu uống, nhưng Sen muốn chiều chồng trong đêm tất niên này.

– Anh có đói để em bóc bánh chưng ăn với chả rán. Có mấy cái em đã rán dòn.

– Ừ, ta cứ phá cỗ trước thiên hạ đi, đã sao nhỉ?

Lâu lắm Hiếu mới có lúc tươi vui sớn sở như đêm nay. Thế là tiệc tất niên của vợ chồng Sen được bày ra ngay bên giường với một đĩa lớn bánh chưng, năm cái chả rán cắt ra từng miếng, một bát rau sà lách, một đĩa con mứt thập cẩm. Hiếu rót rượu cẩm vào hai chén ép Sen cùng ngồi uống. Nể chồng Sen cũng nhấp môi một chút rồi dồn rượu dần sang chén Hiếu. Hiếu uống cạn ngay chén đầu, đầu óc tê tê dễ chịu miệng thơm tho vì hơi rượu ngọt lừ. Lần đầu tiên từ sau ngày bị đuổi khỏi trường Hiếu có những cảm giác bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Anh cảm thấy mình có đầy đủ hạnh phúc với một người vợ trẻ xinh đẹp khéo chiều chồng, nuôi con như Sen, với một thằng con trai bụ bẫm như tranh vẽ giống bố như đúc. Anh mỉm cười với vợ, thỉnh thoảng lại âu yếm ngoảnh nhìn thằng Học nằm giang tay ngủ thin thít giữa giường lớn. Anh quên bẵng trong căn phòng nhỏ còn có một linh hồn thứ tư là bé Hồng. Chẳng rõ vô tình hay cố ý anh vẫn tránh nhìn quá sang bên phải bé Học; bên phải kê cái giường nhỏ của đứa con gái!

Hiếu bỗng giật mình vì con Hồng vừa khóc thét lên vừa đạp chân thình thịch xuống giường miệng lải nhải "giả đây". Sen vội chạy tới giường con lẩm bẩm: "Con gái lại nằm mê rồi!". Sen vỗ nhẹ vuốt tóc khỏi che mặt bé Hồng, nó lại ngủ im. Hiếu nhăn mặt cạn chén thứ ba, rượu chẳng còn mùi vị thơm ngọt như lúc đầu mà nhạt thếch. Anh cúi xuống lấy chai rượu trắng giấu dưới gậm giường, rót uống cạn ngay chén thứ tư.

Sen can:

– Uống ít chứ anh, không lại chẳng biết giao thừa hay giao thiếu nữa.

Tiếng khóc và bóng dáng con Hồng, hình ảnh Sen vỗ về nó, lại khơi gợi lên những khổ não quen thuộc vẫn ấm áp trong lòng Hiếu. Anh tưởng như hình ảnh của đứa bé gái đã phá tan mất cái

bầu không khí đầm ấm hạnh phúc của anh. Nó chẳng phải con anh; nó là con kẻ khác: mẹ nó đã thai nghén nó với một kẻ khác!

Bao giờ cũng vậy, máu ghen sôi lên trong lòng Hiếu, thường hun sôi luôn cả cái tính nóng giận của anh. Nhưng Hiếu vẫn nhớ đêm nay là đêm tất niên. Anh chỉ hơi nhíu mày đáp lạnh nhạt:

– Không sao! Chẳng giao thừa giao thiếu thì thôi! Uống rồi ngủ... mai cũng nghỉ...

Thuốc nổ thường phản ứng dây chuyền; từ trong một kho đạn, một tiếng nổ phát ra lập tức tiếng nổ ấy kích thích hàng chục hàng trăm tiếng nổ khác. Những khổ não bực bội trong con người Hiếu cũng thường phản ứng dây chuyền như vậy! Trong con người Hiếu những tham vọng không thỏa mãn, những bực bội lưu cữu khác nào những con rắn độc tạm nằm yên. Phải dịp một con quằng mình ra thì lập tức những con khác cũng ngóc đầu ngay dậy. Anh nói, giọng đã hơi rè đi vì hơi rượu:

– À nhưng mai, cô thì cô lại không nghỉ... Hừm... ai mồng một Tết đi làm được gắn huân chương cả đấy.

Sen thoáng trừng mắt về phía Hiếu, nhưng biết chồng đã say cô chẳng nói gì! Hiếu vẫn một giọng khích bác:

– Tinh thần cao... hừm. Tinh thần cao thì đi làm cả đêm nay! Ừ, đón giao thừa ngay bên máy, báo chí người ta đăng ảnh lên, hãnh diện biết mấy!... Hừm. Một cái hãnh diện bằng mấy thằng chồng, bằng mấy thằng con.

Sen nhăn mặt:

– Đừng có mà nói liều... Say rồi đấy, để tôi dọn dẹp cho mà đi giấc...

Sen hối hận đã không can Hiếu uống ngay từ đầu. Cô thoăn thoắt cất dọn thức ăn và hai chai rượu đi mặc Hiếu vẫn gằn giọng:

– Cứ để đấy!... Cứ để đấy.

Giọng Sen vẫn giục giã, khô khan:

– Say rồi đấy! Đi mà giấc thôi!

Bé Học trở mình, khóc, Sen nằm xuống cạnh nó, vạch vú cho con bú.

Hiếu còn lải nhải:

– Hừm... chủ quan lão Hán...đưa vống mức kế hoạch lên gấp bốn lần năm ngoái! Sao không đi mà thực hiện lấy lại bắt thợ phải làm cả giao thừa, cả mồng một Tết... Mắt Sen đang lim dim, chợt mở rộng trừng trừng, to tròn như ngạc nhiên. Giọng Sen nhẹ nhàng nhưng lạnh lùng:

– Đừng nói sai như thế. Đó là quyết nghị của Đại hội công nhân viên chức toàn nhà máy. Anh chị em công nhân đã tự giác tự nguyện...

Sen chưa dứt lời, Hiếu đã sẵng giọng:

– A. Cô chỉnh tôi đấy phỏng? Cô lên mặt dạy đời, cô chỉnh tôi thật đấy phỏng?...

Biết chồng đã nổi cục Sen nhắm mắt lại chẳng nói nữa!

Bên kia máy vẫn chạy ầm ầm như tiếng sóng biển bao la bất tận. Trong bản hợp tấu của mấy trăm cỗ máy, Sen tưởng đang nghe rõ cái máy tiện "IA 62" của cô chạy ro ro, ro ro. Giờ này cô gái Nam Bộ, bạn Sen đang cúi trước máy mải miết tiện rãnh trục, không rõ đêm nay bác Biền và Trần Lưu có mặt bên phân xưởng không?

Hiếu còn lải nhải:

– ... Hừm, bịt ai, bịt sao được mắt thằng này... Mới về muốn ra cái điều ta đây... để tâng công! Khổ ai... chỉ khổ lính! Ta phải thét lên là kế hoạch phiêu lưu!... Kế hoạch mạo hiểm...! Nhưng ai nghe? Ai biết nghe?... Cứ gọi là sứt trán, sầy vẩy, kế hoạch cũng không đạt... cho xem!... Ai trắng, ai đen, ai phải, ai trái? Rồi sẽ rõ... Đừng vội nỏ mồm chửi tao là... là rụt rè, là bảo thủ! Là không dám nghĩ dám làm!... Là tiêu cực!... Là cái gì nữa hả?...

Lát sau Hiếu đã ngáy ầm phòng. Sen trở dậy sẽ sàng buông màn cho Hiếu, đắp chăn cho các con. Sen ngồi xuống bên chồng; một nhánh tóc rủ xuống trán, che tối cả cặp mắt Sen. Hiếu nằm co cẳng, gối đầu trên một cánh tay. Sen khéo chăn đắp kín cả ngực Hiếu. Tay Sen đặt mãi trên cái vai to rắn chắc của chồng. Sen càng cúi nghiêng về phía Hiếu, bóng tối càng dồn đọng nhiều vào đôi mắt Sen. Một lúc được hơi chăn ấm, Hiếu trở mình nằm duỗi dài vẫn ngủ li bì, cánh tay gối đầu vắt lên trán. Sen kéo lại mép chăn Hiếu

vừa đạp trễ xuống bụng; bàn tay Sen vẫn ấp lấy một bên vai chồng. Sen nhìn chồng lại nhìn con trai nằm cạnh. Hai khuôn mặt cùng có những đường nét đều đặn, chẳng nét nào phải bỏ đi. Sen vẫn ưa nhất cặp mắt đen thẫm táo bạo của Hiếu mà chính cặp mắt ấy vẫn hay nổi giông nổi bão reo những bàng hoàng lo lắng và đau khổ cho Sen! Cặp mắt ấy lúc này đang nghỉ ngơi hiền hậu, trong giấc ngủ say như cặp mắt búp bê. Sen cũng ưa Hiếu cứ nằm vắt tay lên trán như vậy. Trong một đêm trăng mật lần đầu Sen đã lạ lùng ngồi lặng ngắm Hiếu nằm vắt tay như thế; Sen thích thú gọi Hiếu là búp bê. Và lúc này đây Hiếu cũng vẫn là "búp bê" trong tròng mắt đọng đầy bóng tối của Sen!... Chú đang nghĩ ngợi những gì, hỡi chú "búp bê" biết vắt tay lên trán? Chú đáng yêu mà cũng đáng ghét mười phần!

Chẳng mấy chốc, hơi nóng rực nơi bàn tay ấp trên vai Hiếu và tiếng ngáy ầm ầm của anh đã thổi tan biến cái ấn tượng "búp bê" ngây thơ ngồ ngộ. Toàn thân anh rõ ràng đang toát ra một sức mạnh hừng hực, một sức mạnh hỗn độn mông muội như sức mạnh gớm ghê của dã thú.

Phải chăng anh đã biết sử dụng chính cái sức mạnh ấy trên cái trận địa quật vào đầu giặc?...

Sen cúi gần hơn xuống mặt Hiếu. Ánh điện chỉ còn chiếu sáng chiếc cặp ba lá và một bên má Sen. Người vợ trẻ khẽ lắc đầu và thở dốc vì thổn thức. Một nỗi băn khoăn vừa dội lên trong lòng chị. Những năm tháng hòa bình này, đáng lẽ con người ngày một sống hồn hậu tươi vui hạnh phúc hơn, tại sao chồng chị chẳng còn biết sử dụng đúng đắn cái sức mạnh ghê gớm ấy, vào lao động xây dựng như trong chiến đấu trước kia, tại sao chính cái sức mạnh quý giá ấy lại quay lui tàn hại ngay cả những giờ phút êm đẹp của gia đình anh và của bản thân anh?

Bé Học giật mình oa oa khóc. Sen vội nằm xuống bên con, cho nó bú nốt bầu sữa thứ hai. Mệt mỏi Sen ngủ quên cả giao thừa. Một giấc mơ dữ dội chụp lấy đầu Sen. Hiếu say rượu làu bàu dèm pha sự tiến bộ của nhà máy, chửi rủa cả giám đốc và thư ký Công Đoàn. Sen khuyên can không được, đã phê bình lại những ý tứ bậy bạ của anh. Hiếu đỏ mặt tía tai trợn trừng con mắt, xông lại tát

đánh Sen túi bụi. Sen thét lên một tiếng trong mơ, nhưng thực cô chỉ ú ớ vùng ngồi dậy. Bé Học cũng bị giật mình lây. Hiếu vẫn ngáy ò ò ở mé giường bên kia. Sen ẵm con vào lòng vỗ ru nó mà một lúc chị mới trấn tĩnh hẳn những xúc động trong mơ. Sen nhăn mặt nhìn chồng. Hiếu vẫn ngủ lành hiền. Ngộ rồi đây Hiếu cũng tàn nhẫn vậy...? Không. Sen không muốn tin điều ấy... Có thể nào, liệu sống với nhau ra sao được nữa?...

Gà gáy dóng dả từ các xóm nhà quanh. Tiếng trẻ khóc ríu ran ở các phòng bên. Tiếng máy vẫn ầm ào, ầm ào, như càng lúc càng vang dội lên mãi. Vừa khi ấy đồng hồ cũng ran ran báo thức. Theo nếp quen, Sen vừa cho con bú vừa giở sách trước mặt tranh thủ học. Cô đang có chương trình nghiên cứu những kinh nghiệm tiên tiến của công nhân Liên Xô về phương pháp tiện nhanh. Trên cái máy tiện hiện đại mà Sen vẫn điều khiển thợ khá của ta cũng mới dám cho trục quay tới một nghìn vòng/phút, sử dụng tốc độ cắt trung bình là tám mươi mét/phút. Sen kinh ngạc vì những tay thợ tiện kiện tướng của Liên-Xô đã thưởng cho trục máy quay tới ba nghìn vòng/phút với tốc độ cắt nhanh những hai trăm mét/phút. Đặc biệt; ông Ka-li-xốp do dày công nghiên cứu chế tạo được con dao tiện mới và sử dụng phương pháp cắt mạnh kim khí với những bước tiến ngang tiến dọc lớn đã đạt được tốc độ cắt từ bốn trăm năm mươi tới năm trăm mét phút! Nỗi kinh ngạc thích thú ấy càng kích thích Sen mải mê học tập những kinh nghiệm quý báu của nước bạn; như em bé vừa vòi khóc đấy, nay đã hỉ hả vì được quà, bỗng chốc cô thợ tiện trở nên hăm hở, quên bẵng cả những sự chuyện gì không vui mới xảy ra trong đêm, trong ngay giấc ngủ chẳng được êm ả của cô.

Cho tới khi đã gửi con trại trẻ, chạy vội ra đường lớn sáng tối nhập nhoạng, theo các bạn đi làm, Sen mới hay lòng cô còn rầu rầu chua xót, tựa như dư cảm của một sự hờn tủi mới khuây!

23.

Trên con đường lớn từ khu nhà tập thể tới nhà máy, vẫn dòng người quen thuộc kéo đi, ồn ào lộn xộn; vẫn những bộ quần áo xanh tím, xanh rêu hoặc đen, nâu loang lổ những vết

dầu mỡ và bụi kim khí. Người vừa đi vừa chuyện trò, người đang nhai một miếng bánh, một nắm xôi, người trầm lặng nghĩ ngợi.

Mưa phùn gió bấc mà chẳng cóng lạnh. Tiết xuân nồng nàn thấm nhuần khắp không gian đã pha trộn cho thứ mưa gió cắt thịt ngày đông ấy đượm hơi ấm áp dễ chịu. Sen lặng lẽ bước thoăn thoắt giữa dòng người mắt ngắm cảnh vật còn mờ mờ ảo ảo trong bóng tối bàng bạc. Mưa rơi thành những bức mành chéo lay động, che ám quanh các ngọn đèn đường.

Sen nhảy vội qua một vũng nước, dây giày bị tuột; cô cúi xuống trước một ngọn đèn buộc lại giày. Bóng Sen thanh thanh thu ngắn rồi kéo dài ra; nhìn bóng Sen biết mình có đẫy đà rắn rỏi thêm ra. Nhiều chị em cũng quở Sen vậy. Có chị sau mỗi bận đẻ người lại gầy quắt thêm, cứ ao ước béo khỏe được như Sen. Thực ra Sen vẫn ăn uống theo như mức họ, cũng chỉ cơm rau là chính, thịt cá chẳng bao nhiêu. Có lẽ Sen chỉ hơn họ ở điểm chăm tập thể dục thể thao và cố gắng giữ mức ăn đều đặn. Trừ những ngày làm đêm, sáng nào Sen cũng tranh thủ vận động thân thể mươi mười lăm phút. Những chiều không đi làm Sen thường gửi con cùng anh chị em đánh bóng chuyền. Tập khỏe, làm nhiều, cơm rau muống Sen vẫn ăn ngon ơ. Bữa nào dù kém thức ăn, dù mệt mỏi nhạt miệng Sen vẫn kiên nhẫn kéo đủ bốn bát cơm đầy. Gặp bữa khó nhà Sen phải tự nhắc nhủ về bổn phận người mẹ, về nghĩa vụ một thanh niên lao động. Và thế là cứ nhai kỹ, nhai mãi kỳ cho đến hết bát thứ tư, dù có phải ngồi ăn lâu một chút cũng chẳng sao! May mắn! Vốn có sức và hoạt động hăng, Sen cũng ít gặp những bữa ăn nhọc nhằn như vậy!

Kinh nghiệm giữ vững và làm tăng sức khỏe của Sen thật đơn giản, cô không giấu diếm ai, thế mà chẳng mấy người học theo cho được.

Cảm thấy sức mạnh dồn dập trong người Sen càng bước nhanh thăm thắp, vượt lên trước nhiều công nhân khác. Sen là một trong những người tình nguyện đi làm ngày mồng một Tết. Cô ngửa mặt hứng lấy những bụi mưa xuân vừa mát lạnh vừa ấm áp. Phía trước kia vẫn những ánh điện mạnh cắt thép lấp lóe rực sáng cả một vòm trời rộng vẫn những ống khói ống thông hơi quen thuộc ẩn hiện với

một cột khói trắng mảnh khảnh. Và vẫn một bài ca sắt thép, đổ hồi hùng tráng, bất tận ấy đưa đón thợ suốt đêm ngày.

Nếu không có lời chúc Tết của Đảng ủy và ban giám đốc nhà máy vang vang trên loa phóng thanh thì tầm đi làm sớm mồng một Tết này cũng không khác gì những ngày thường.

Sen lắng nghe đài nhà máy giới thiệu thành tích của đội xung kích làm đêm giao thừa. Sau thành tích chung người ta giới thiệu những cá nhân thi đua xuất sắc. Chẳng hiểu sao Sen mừng rỡ đặc biệt khi trên đài người ta khen ngợi Trần Lưu.

"... Anh là chiến sĩ thi đua liền hai năm 57-58. Người chiến sĩ thi đua trẻ tuổi ấy vừa lập thêm thành tích mới ngay trong đêm giao thừa. Một thân máy khoan HC 12A có sạn ở lỗ 32A, chuyên môn đã quyết định bỏ đi. Lưu đã kiên nhẫn nghiên cứu đục bỏ được hòn sạn, lại bắt lên máy rà. Kết quả đã lấy lại được thân máy đó.

"Giữa ca đêm, máy doa của bạn bị cong trục dao tiện lỗ 524 kho không có cung cấp ngay, máy phải đứng chết. Lưu đã khẩn trương giúp bạn lấy một trục tiện khác sửa lại, nhờ đó máy bạn lại tiếp tục được công việc..." Sen biết ở nhà máy vẫn còn những công nhân vờ ốm để phóng xe đi chơi, đùn việc khó cho người khác, trốn tránh ca đêm, tính theo đồng lương mà bỏ sức; có người đứng máy mà hồn vía để tận đâu đâu, hay chỉ làm chờ thời, tinh thần dồn vào việc học, hướng lên đại học trở thành cán bộ... Trần Lưu khác hẳn những hạng người như thế. Khi cần anh có thể làm bất kể việc gì, bất kể ngày đêm, không nề hà. Mà hình như lúc nào anh cũng căm cắm nghĩ ngợi vào công việc đang làm. Đã mấy ai say mê người yêu bằng Trần Lưu vẫn yêu công việc, yêu nghề nghiệp của anh? Sen học Lưu, cũng dồn tâm lực vào máy. Nhưng ngoài tám giờ máy, Sen còn con, còn chồng và bao nhiêu điều dằn vặt trong đời sống gia đình! Trước kia Sen vẫn định sớm nhất tới năm một nghìn chín trăm sáu mươi mới lấy chồng! Nếu chẳng gặp cảnh éo le, ác nghiệp Sen đâu phải sớm phân tâm vì chuyện chồng con! Sen bước qua cổng nhà máy. Những bể lớn ở phân xưởng rèn cạnh đó thở hù hù. Hình thù hao hao những con gấu đại ngồi chồm hỗm, ba chiếc búa máy đang thi nhau nện ình ịch xuống đe. Mặt đường như khiếp sợ run rẩy lên.

Chưa hết tầm ca đêm. Sen chợt nhớ ban nẫy ăn bánh chưng vội chưa kịp uống nước. Cô đến bèn thùng nước công cộng vặn lấy một ca nước chè nóng mới nấu, hương chè thơm ngát tỉnh người. Qua cửa lớn Sen ngó gần suốt cả phân xưởng rèn, đối diện với phân xưởng cơ khí.

Ba cái lò đại to cao gấp mấy con người đứng thẳng, rừng rực đầy lửa. Ba cái lưỡi lửa xanh thè lè ra ngoài cửa lò. Những người thợ lò cũng đeo kính che nửa mặt, mặc quần áo vải bạt và đi giày da như thợ luyện kim. Họ sử dụng những cái kìm sắt dài tới hai thước, kẹp chặt những gù thép lớn đưa vào lòng lò. Nhiều người thợ rèn khác cũng vận đồ như vậy quây làm trước ba cái búa máy. Họ cũng dùng kẹp sắt dài cặp những gù thép mới ra lò nằm vững trên đe; những gù thép mới ra lò đỏ rực óng ánh như màu mặt trời mới mọc. Người ta đặt một lưỡi dao đại ngang chân gù thép. Búa máy nện xuống dăm lượt, chân gù thép lẫn nhiều tạp chất bị cắt rời ra để rồi quay trở lại lò luyện kim một lần nữa. Búa máy tiếp tục rèn vuốt thân gù thép thành từng thỏi dài để cung cấp cho bộ phận cơ chế. Sen ngắm mãi bác Tương chẳng chán mắt. Hòn thép lửa ánh lên mặt bác đỏ rực, đầm đìa mồ hôi. Tay bác điều khiển búa máy. Mặt bác đanh hẳn lại giống một ông Quan Công thời xưa thật "oai phong lẫm liệt". Mỗi dịp ngắn ngủi bác ngừng búa, những người thợ rèn đang cúi lên gân giữ chặt gù thép dưới sức nện tới tấp của ngọn búa bảy tạ, cùng vội vã và nhịp nhàng nhổm lên nhích gần hơn lại ngọn búa, thoắt dâng gù thép lửa lên một chút đưa sâu thêm một nấc trên mặt đe. Cùng trong khoảng tích tắc ấy, ngọn búa đã lại rình rịch nện xuống. Động tác của họ vừa nhanh mạnh, vừa nhịp nhàng đẹp mắt. Sen như một cô bé hiếu kỳ vừa hớp từng ngụm nước chè nóng, vừa đứng ngây ra mà ngắm mãi không chán. Sen tự nhủ: "Ra cả bác Tương cũng thuộc đội xung kích đêm giao thừa!"... Ý nghĩ ấy nảy ra trên miệng Sen như một điều khám phá; và điều khám phá ấy lại đòi hỏi một sự khám phá mới. Sen quay về phía xưởng cơ khí. Không khó khăn gì, điều cần khám phá đã bật nổi ngay trước mắt Sen kia. Ở giữa phân xưởng cơ khí bác Biền cũng đang hí húi trước cái máy tiện. Khác hẳn với cảnh tượng bác Tương điều khiển búa máy, nhộn nhã rực rỡ, bác Biền chỉ lặng lẽ một mình một máy; chụp đèn máy hình hoa sen che tối cả khuôn mặt bác; chỉ

cặp kính trắng bảo hiểm đeo trễ nơi sống mũi bác là óng ánh, óng ánh theo với từng cử động của bác. Sen chẳng nhìn rõ nét mặt bác, nhưng do thông cảm riêng, Sen biết bác đã mệt lắm. Sen đã từng làm ca ba nhiều đêm, cô biết. Sức Sen mà đứng tiện nửa đêm về sáng đầu óc cũng ù nặng, mắt căng mờ đi, và chân chồn tay mỏi, người mệt bã ra. Một bận bác sắp đi làm đêm, Sen băn khoăn hỏi:

– Bác làm ca ba thế có mệt lắm không?

Bác cười, giọng bác thủ thỉ:

– Trước trẻ chẳng coi mùi gì! Cũng mệt đấy nhưng về cứ nghỉ chút ít và vui là hết.

Bỗng mặt bác nghiêm lại khẽ lắc đầu:

– Nay có tuổi làm đêm nó rã người ra. Tiện mười lăm cái trục đầu còn tỉnh táo, từ cái mười sáu trở đi sợ lắm, chỉ sợ làm hỏng vì quá mệt... Nhưng bổn phận người thợ đùn việc cho ai được!

Sen tưởng như đang lời bác thầm thì bên tai. Sen bủn rủn cả người, lòng cô nao nao những thương mến, kính phục. Cô lại tưởng như người thợ già không gia đình, không con cháu mà cô vẫn quý trọng như cha ấy, đang đứng trước mặt một bầy trẻ nhỏ chơi nhảy ngựa gỗ, cười hiền từ như một người ông nhân đức. Sen tự hỏi với ý trách móc: "Tại sao mình lại không thuộc đội xung kích đêm giao thừa như Trần Lưu... ở vị trí của bác Biền?". Giây lát Sen thẫn thờ; cô tiếc đã sống qua một đêm giao thừa với những chuyện chẳng vui! Nghĩ vậy, lòng Sen chua nẫu như dưa muối.

Sen đặt ca nước đã uống cạn xuống bên thùng, còi tầm vẫn chưa kéo. Sen bước nhanh loáng như chạy về phía bác Biền. Bác vẫn cúi lặng trên xe dao, điều khiển lưỡi tiện: Mũ lưỡi trai vải xanh bác đội sụp gần tới mày, mặt bác càng ngắn đi. Giữa hai hõm má, miệng bác hơi chúm lại, đôi môi thâm khô phơn phớt trắng như rắc một lượt phấn mỏng. Trong cặp kính bảo hiểm, mắt bác ướt mệt mỏi, nhăn nhíu lại vì quá căng thẳng.

– Năm mới cháu chúc bác khỏe mạnh hơn năm cũ...

Sen toan đùa: "Cháu chúc bác đầu năm lấy một bác gái; cuối năm sinh một em trai!". Cô kịp ngừng lại e câu đùa lại gợi niềm đau khổ cho người thợ già!

Bác Biền ngoảnh lên rất nhanh rồi lại cúi xuống xe dao. Bác cười, mắt bác lấp lánh tươi vui. Hình như sự có mặt của Sen lúc ấy và lời chúc của cô thợ trẻ đã giải được một phần mệt mỏi cho bác. Giọng bác ề à có phần dí dỏm:

– Chúc cháu cũng khỏe này, tươi vui nhiều này, tiến bộ nhiều về nghề, con cái khỏe mạnh, mấy không vội sinh đứa thứ ba!

Bác Biền lại ngoảnh nhanh lên hỏi:

– Thế nào! Chúc thế cháu có bằng lòng không hay lại giận bác?

– Đời nào cháu giận bác! Cháu cám ơn bác lắm! Lắm! Bác chúc đúng mọi nguyện vọng, mọi mong ước của cháu năm nay.

Sen mở to mắt nhìn vào lưng một người cao đen đứng máy tiện phía trước, hỏi nhỏ bác Biền:

– Ai như ông Hán, giám đốc đứng máy anh Thông?

– Thông nó nghỉ cưới vợ, máy ấy thiếu người, ông Hán nhận giúp một tay trong dịp tết.

– Thật khác hẳn với ông Cư, ông Chiến!

– Người ta bảo con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh mà lại! Ông Hán, ông Bình cũng ở máy đẻ ra sao chẳng khác những con người bàn giấy!

Mắt bác Biền vẫn không rời lưỡi dao ăn thép. Sen đang xem bản vẽ chợt ngước nhìn đồng hồ tròn lớn treo cao ở cuối xưởng. Cô hăm hở đề nghị:

– Bác có mệt để cháu làm tiếp, còn mười phút nữa cháu giao ca hộ bác. Loại trục này cháu đã tiện quen.

– Mệt! Nhưng bác vẫn làm cố được hàng tiếng nữa cơ! Không sao đâu! Mỗi người cố một tí, mỗi ngày cố một tẹo mới hoàn thành vượt mức được kế hoạch; năm nay, gấp những bốn lần năm ngoái cơ mà... có phải không cháu?

Bác Biền lại ngoảnh cười với Sen, cười rộng rãi hở cả hàng răng và lợi trên. Bác giục:

– Cháu về máy chuẩn bị sẵn sàng đi thì vừa tầm đây.

Giọng nói ề à gần như tẻ nhạt của người thợ già lại thổi dấy lên ngọn gió phấn khởi trong lòng Sen... Nhà máy của Sen đã khác

nhiều so với hơn năm trước đây. Không còn tình trạng cần trục nằm im lìm ngủ chết trên cao và nửa số máy đứng lạnh trơ bất động vì không có việc như thời kỳ đầu mới xây lắp. Lúc này các cần trục gư gứ qua lại đưa thoi trên đầu thợ, móc các bộ phận gang thép nặng nề đưa tới các máy. San sát đầy xưởng rộng bát ngát, mấy trăm cỗ máy công cụ như một bầy thú xám khổng lồ, kỳ lạ, phủ phục ngoan ngoãn dưới bàn tay con người. Máy nào cũng sáng đèn; tiếng máy chạy o o, hòa nhau tạo nên cái không khí tấp nập rộn rã suốt ngày đêm không ngớt. Ở cái máy tiện cạnh bác Biền, một người thợ trẻ to lớn cúi xuống máy như một con báo đang nhai mồi. Anh còn đủ tỉnh táo cho máy chạy với tốc độ cao, lưỡi dao tiện tóe lửa phoi bắn tung tóe rơi tanh tanh xuống máng hay lăn soèn soẹt trên sàn xi măng quanh máy. Xa hơn hàng loạt những cái máy phay tự động chuyên ve tròn các đầu bánh xe răng ăn thép sồn sột như dao thái chuối. Bên gian ngành đồ lớn, Trần Lưu đứng khom lưng trên bàn máy lớn cắm cúi doa lỗ trong thân máy khoan. Tư thế anh chẳng khác nào một con đại bàng đỗ trên hòn đá cao đang cúi nhìn xuống phía chân núi. Sen muốn chạy lại chào mừng thành tích mới của anh, nhưng lại rụt rè! Mà kìa, chỉ còn năm phút nữa sẽ bắt đầu tầm ca một. Sen vội vã đi về phía cỗ máy tiện 1A62 của chị ở cuối xưởng. Chị bước giữa những cỗ máy lòng lâng lâng nhộn nhịp như đang bước vào một đám hội. Cứ sau mỗi bận gặp chuyện không vui với chồng, Sen lại tìm nguồn an ủi hay ít nhất cũng là một sự quên lãng ở máy ở xưởng. Đánh bạn với máy tám tiếng liền cũng chồn chân mỏi gối, đau lưng, ù đầu đi đấy; nhưng cái vui của lao động sản xuất và ý thức trách nhiệm nâng đỡ tâm tình người thợ từng giờ, từng phút. Mà máy khi nào cũng vui rộn ràng, cũng ngoan ngoãn giúp việc; máy có nổi nóng, sừng sộ, mỉa mai, nhiếc móc, dằn hắt người bạn tri kỷ của nó bao giờ?

Bắt đầu Sen cho trục máy quay tám trăm vòng phút, đó là mức trung bình của nhà máy ở thời kỳ này. Nhớ tới kinh nghiệm của các kiện tướng thợ tiện Liên Xô. Sen mạnh dạn tăng dần lên chín trăm vòng. Sen có cảm giác như mâm cặp quay quá nhanh sắp long ra khỏi máy. Mắt Sen có lúc lóa đi sau lần kính trắng bảo hiểm. Sen mím môi, nhăn trán tự nhủ kiên quyết không hạ nửa

vòng. Những hoang mang do dự đầu tiên do chưa quen với tốc độ mới cũng qua dần.

Sau giờ nghỉ trưa, Sen đang loay hoay chống trục lệch tâm trên hai mũi nhọn để chuẩn bị tiện thì bác Biền và Trần Lưu tới thăm. Sau những lời chúc Tết vui vẻ, Sen hỏi:

– Bác với anh Lưu làm đêm mà hôm nay không ngủ bù à?

– Hai bác cháu đánh chén ở nhà bác Tương rất sớm, đã ngủ một giấc dậy đấy chứ! – Trần Lưu vừa cười vừa đáp, giọng vui thú như trẻ khoe quà.

Bác Biền nói:

– Hai bác cháu rủ nhau đi chơi xuân, nhân tiện tạt vào xưởng chơi, xem kíp mồng một Tết làm ăn có may mắn không?

Bình thư ký công đoàn đứng phụ máy bào giường ở gian ngành đồ lớn vừa vẫy gọi bác Biền. Trần Lưu nấn ná lại bên Sen. Anh xem bản vẽ rồi quay nhìn cái trục lệch tâm chống trên hai mũi nhọn, lẩm bẩm:

– Trục không dài có thể cặp chặt vào mâm mà tiện, việc gì phải chống hai đầu "poanh" cho lâu công nhỉ?

Sen ngoảnh lại:

– Theo bản vẽ hướng dẫn kỹ thuật thì phải chống hai mũi nhọn!

– Cũng được! Như vậy bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật nhưng lâu công.

– Theo anh cặp thẳng vào mâm sẽ tiện nhanh hơn à?

– Trước kia mấy lần tiện trục lệch tâm cỡ này tôi chỉ cặp thẳng vào mâm thôi. Chị cứ làm thử xem, nhất định là nhanh hơn. – Từ ngày Sen có con, Trần Lưu hay gọi Sen là chị.

– Ông Quang kỹ thuật ông ấy thấy, xạc cho chết!

– Sao mà xạc?

– Không theo bản vẽ của ông ấy mà lại!

– Bản vẽ không phải là luật pháp! Người thợ có quyền không theo đúng như bản vẽ miễn sao làm đạt yêu cầu kỹ thuật là được rồi.

– Khốn cái ông ấy lại chúa là tự ái bảo thủ, mà hắc lắm cơ!

– Dà! Cả cái tổ doa đều mệnh danh anh chàng Quang là "sách vở" đấy. Anh chàng với tổ doa hiện đang gay go với nhau về cái gá lắp doa hộp số máy khoan vạn năng... Để lúc nào có thì giờ tôi kể cho mà nghe.

Trần Lưu đi được mấy bước còn dừng lại nhắc: "Chị cứ làm thử xem!... Mình có đầy đủ tinh thần trách nhiệm, có lương tâm nghề nghiệp chẳng lo sợ cái gì cả!..."

Tiện cái trục sau Sen không chống hai mũi nhọn mà dùng vấu cặp giữ chắc vật tiện gắn với mâm máy! Sen chỉ cần dùng mũi nhọn rà cho đúng tâm, kiểm tra mặt ngoài hình trụ cho đúng theo hướng ngang và hướng thẳng là bắt đầu tiện ngay được. Vật tiện và mâm cặp quay nhanh gấp trăm lần một cái chong chóng. Ánh thép lóe ra trên vòng quay không còn khiến Sen lóa mắt nữa. Cô đã quen với tốc độ chín trăm vòng phút. Con dao tiện bằng thép dày tới nửa đốt tay hình đầu dao bào nhỏ, mũi gắn hợp kim cứng cắt thép như gọt khoai. Phoi tiện xanh biếc chảy dài ra loang loáng, gãy rơi xuống máng. Trên môi Sen thoáng một nụ cười. Theo kinh nghiệm của Trần Lưu rõ ràng bớt được nhiều công gá lắp so với trước, lại tiện chắc tay hơn. Từ cái trục thứ ba Sen đã dám nâng tới một nghìn vòng phút giảm hẳn một nửa thời gian gia công, tăng năng suất một trăm phần trăm.

Từng lớp máu nóng trào lên mặt, rạo rực trong ngực Sen. Một niềm vui đột ngột chưa từng thấy choán lấy tim cô. Chưa phải là sáng kiến của Sen! Sen chỉ đơn giản áp dụng một kinh nghiệm của người khác.

Và, so với hàng trăm sáng kiến đang nẩy nở trong khắp nhà máy, thành tích nhỏ mọn của Sen sớm ngày mồng một Tết này có đáng là bao?

Nhưng đây là lần đầu tiên trong đời thợ, Sen làm quen với tốc độ một nghìn vòng phút và đạt năng suất gấp đôi mức yêu cầu của nhà máy!

24.

Lửa hoa cải bắn tóe từ mũi dao tiện gắn hợp kim. Tiếng kim khí chà sát mạnh vào nhau vang váng như có một đám đông người reo "a há" từ đằng xa vọng tới. Mắt Sen mỏi cứng, lại hoa lên. Hoa cà hoa cải từ lưỡi dao tiện dường như sinh sôi nảy nở tung ra trong khoảnh khắc. Kim đồng hồ sắp chỉ tới con số một. Sen đóng máy bước nhanh ra cửa giữa uống một ca nước nóng. Hôm nay mệt cứng mắt vì đêm qua Sen thức khuya, đầu óc bị bức bối buồn khổ! Sen uống nhanh rồi thoăn thoắt trở lại máy. Một ý nghĩ so sánh vừa nẩy ra. Mắt Sen sáng lên; một nụ cười phảng phất trên cặp môi mím nhẹ. Phải, ngày mới ở trường ra Sen mới chỉ làm cho máy chạy tới năm trăm vòng phút. Mỗi lần trục máy vượt quá tốc độ ấy, cả mắt cả tim Sen đều run rẩy lên! Mới qua một năm rưỡi, cánh tay Sen điều khiển máy đã cứng rắn quen thạo hơn nhiều, tim óc Sen cũng khớp dần với nhịp máy quay ngày một nhanh thêm. Sen bám lấy cái ý nghĩ so sánh chợt nẩy ra ấy vì nó có tác dụng bồi bổ sức khỏe cho Sen thổi hồi lại sự tỉnh táo đã bị mòn mỏi đi sau gần bảy giờ đứng máy!

Lửa hoa cải vẫn bắn tóe từ mũi cắt và quanh thân vật liệu quay một nghìn vòng phút theo trục máy. Nhưng hoa lửa chẳng còn lóa ra như phụt tung khắp quanh máy. Mắt Sen bình tĩnh theo dõi lưỡi cắt, chẳng còn hoa loạn.

Từ một ngách cửa cuối xưởng một người đàn ông vừa ló mặt ra. Anh ta nhìn về phía gáy Sen, đôi mắt đong đưa, miệng mỉm cười tình. Trước những cỗ máy sơn xám, những công nhân bận đồ xanh, lem luốc những dầu mỡ và bụi kim khí, những bộ phận máy bằng gang thép ngổn ngang đầy xưởng, anh ta càng bật nổi ra một cách lạc điệu, Đầu anh ta chải mượt sáp thơm, nét mặt hồng tươi hớn hở bóng lên vì hơi xuân và không khí Tết. Anh ta mang quần si-mi-li xanh nhạt, áo bông tím than cổ bẻ để lộ cổ cồn sơmi trắng và một nút ca-vát màu đỏ rực.

Bộ quần áo chững chạc ấy lướt nhẹ về phía Sen. Bằng cái giọng nằng nặng của một người miền trong anh ta niềm nở:

– Chào cô Sen! Năm mới chúc cô đã tươi đẹp mười phần, lại tươi đẹp gấp năm gấp mười năm ngoái.

Anh ta biết Sen đã có chồng, hai con nhưng vẫn ưa gọi Sen là cô.

Nghe lời chúc, Sen giật mình, mặt đỏ lên. Sen đỏ mặt vì ba lý do. Trước hết vì lời chúc có vẻ tán tỉnh sống sượng, thứ hai vì lo con người kỹ thuật ấy sẽ rầy rà về chuyện Sen không làm theo bản vẽ, và sau cùng vì buồn cười về cái biệt hiệu ngầm: "Quang ba-tam giác-ngược!" của anh ta. Cái biệt hiệu lạ lùng ấy chính anh tổ trưởng của Sen đã ứng khẩu nói ra trong một lúc vui đùa.

Câu chuyện thực ra chẳng phải là một chuyện khôi hài! Một hôm Quang trao cho người tổ trưởng của Sen một bản vẽ mới. Bản vẽ hướng dẫn tiện những "miếng gạt" của máy tiện "1616". Trên bản vẽ ghi rõ yêu cầu về độ láng bằng ký hiệu "$\nabla\nabla\nabla$[1]" (ba tam giác ngược).

Những miếng gạt ấy tiện láng với "cấp bậc" cao rất khó. Tổ trưởng phải đích thân làm cùng với một tay tiện thuộc loại cứng nhất trong tổ. Hai tay thợ giỏi đem hết tài ba ra tiện. Trong số hai mươi "miếng gạt" nộp cho nhà máy, bộ phận kiểm soát kỹ thuật chỉ nhận có năm cái đạt yêu cầu. Còn mười lăm cái kia bị coi là phế phẩm vì không đạt độ láng. Hai tay tiện cừ khôi nhất tổ nghe tin mà toát mồ hôi. Cả tổ ngơ ngác nhìn nhau, nét mặt mọi người u tối đi. Hai tay thợ tiện loay hoay sửa lại mất bao công sức mới vớt vát thêm được hai "miếng gạt" nữa. Người ta đưa tin tổ Sen "tiện hỏng hàng loạt" lên đài phát thanh và lên bích báo để bình luận, phê phán. Sen tuy không trực tiếp làm hỏng nhưng gặp ai hỏi tới chuyện ấy Sen cũng ấp a ấp úng vì ngượng chín người! Phê bình trên báo trên đài chưa đủ! Người ta còn đưa những miếng gạt phế phẩm tới phòng triển lãm những vật làm hỏng. Người kỹ sư, trưởng phòng chế tạo, tới xem triển lãm. Con mắt chuyên môn của ông chú ý ngay đến những miếng gạt phế phẩm này.

---

1. Trong chế tạo máy móc các bề mặt được tinh chế tùy theo yêu cầu từng chi tiết. Bề mặt càng tinh chế láng nhẵn bao nhiêu càng tốn công và đắt tiền bấy nhiêu. Theo qui chuẩn kỹ thuật người ta định ra 11 cấp bậc độ láng bề mặt chia thành bốn nhóm. Mỗi cấp bậc độ láng được ghi trên các bản vẽ bằng những ký hiệu ∇ (hình tam giác ngược) kèm theo với con số.

Ông ngắm nghía chúng, lấy ngón tay nhà nghề vuốt ve chúng. Rồi chẳng hiểu nghĩ sao, ông đề nghị người coi triển lãm trao cho ông tất cả những miếng gạt ấy. Ông đem chúng đến thẳng phòng kiểm soát kỹ thuật, nhẹ nhàng đặt chúng xuống bàn. Theo đề nghị của ông, một nhân viên kiểm soát dùng đồng hồ rà lại các mặt nhẵn. Người kỹ sư trưởng phòng một tay chống cằm ngồi theo dõi việc kiểm soát lại, đôi mày đen rậm nhiu nhíu trên cặp mắt lạnh lùng. Người kiểm soát viên sau khi đã rà suốt lượt nói:

– Mười cái láng cấp năm (∇∇5) ba cái cấp sáu (∇∇6) đều không đạt yêu cầu!

Giọng người kiểm soát viên ỉu xìu như một tiếng thở dài và khô khan như khuôn mặt của anh ta. Người kỹ sư hơi dướn bộ máy rậm lên, nói chậm rãi.

– Như thế là đạt yêu cầu mới vượt yêu cầu cả chứ! Sao lại bảo không đạt?

Người kiểm soát viên trố mắt ngơ ngác, rồi mặt thuỗn ra; anh ta lục lấy một bản vẽ trao cho kỹ sư, giọng thì thào quan trọng:

– Bản vẽ của phòng chế tạo yêu cầu độ láng cấp bảy cơ đấy!

Anh ta tưởng người kỹ sư trưởng phòng nhầm lẫn, sắp đỏ mặt lên vì lúng túng. Do tế nhị anh ta tránh không nhìn thẳng mặt người kỹ sư, chỉ chăm chắm vào cái ký hiệu ba tam giác ngược (∇∇∇7) ghi rõ nét trên bản vẽ. Người kỹ sư cũng nhìn vào cái ký hiệu ba hình tam giác. Mặt anh ta nhăn nhúm lại với một vẻ kinh tởm như khi gặp một bãi đơm tướng ngay trước cửa nhà mình. Tuy nhiên người kỹ sư vẫn nói bằng giọng bình thản:

– Với miếng gạt máy tiện 1616 độ láng cấp bảy không cần thiết. Đó chỉ là một yêu cầu về lý thuyết ghi trong sách. Thực tế chỉ cần độ láng cấp năm. Ngay bản vẽ của Liên Xô cũng chỉ yêu cầu độ láng cấp năm mà thôi.

Người kiểm soát viên tự thấy không đủ hiểu biết để bàn về vấn đề này với người kỹ sư trưởng phòng. Anh ta chỉ còn biết dí thẳng ngón tay vào cái ký hiệu ba hình tam giác trên bản vẽ ra ý rằng: "Tôi chẳng biết thế nào là phải, công việc chúng tôi chỉ là kiểm soát theo bản vẽ của phòng ông. Vậy ông thử coi lại một lần nữa xem, hay là ông nhầm lẫn?" Người kỹ sư đọc ngay được cái ý ấy ở

ngón tay trỏ của người kiểm soát kỹ thuật, vừa mỉm cười vừa khẽ lắc đầu nói:

– Không tôi không nhầm. Chính tôi đã ký tên dưới bản vẽ này nhưng khi ký chỉ là hai tam giác năm (∇∇5) chứ không phải ba tam giác bảy (∇∇∇7)! Tôi nhớ rõ lắm! Nhớ rõ lắm mà!

Người kỹ sư buông một tiếng thở dài, rồi nhíu mày nói tiếp:

– Nhất định có người đã chữa lại ký hiệu trên các bản vẽ trước khi giao cho công nhân và phòng kiểm soát. Để rồi sẽ hỏi rõ xem...

Hỏi rõ ra thì thực người kỹ sư trưởng phòng đã không nhầm. Đúng là có kẻ đã dám làm cái chuyện chữa lại bản vẽ. Kẻ ấy chính là Quang. Quang tự hào đã nhớ sách hơn trưởng phòng chế tạo! Nhưng thận trọng! Anh ta giở sách coi lại một lần cho ăn chắc rồi mới chữa ký hiệu hai tam giác năm (∇∇5) thành ra ba tam giác bảy (∇∇∇7); và anh ta dương dương tự đắc với cái hành động "bổ sung thiếu sót" một cách sáng suốt và kịp thời như thế!

Kể ra, về tật nhắm mắt theo sách Quang còn thua một anh bạn "chế tạo viên" cùng ở nhà máy. Trước Quang ít lâu anh kia đã lấy mẫu trong sách lẳng lặng sửa ít nhiều bản vẽ bàn dao máy tiện 1616 không cần hỏi ý kiến ai cả. Mấy chục cái bàn dao sản xuất ra đều lắp tốt, quay tốt. Nhưng khi mấy chục cái máy tiện mang những bàn dao ấy đưa tới các nhà máy ít lâu, người ta mới gửi công văn tới tấp về phàn nàn là xe dao không đưa được lưỡi dao ăn vào tâm! Thế là tức tốc phải cử từng tốp công nhân đến tận các nhà máy sửa lại các bàn dao. Một cuộc đấu tranh phê bình đã nổ ra; nào ngờ anh chàng Quang vẫn nhắm mắt dẫm đúng vào dấu giầy người đi trước!

Không may! Anh ta lại động phải người tổ trưởng của Sen, một công nhân tính hay châm biếm. Khi sự thực đã rõ ràng, cả tổ Sen sôi lên vì bực và vì mừng nữa. Sẵn hơn chục đồng tiền thưởng mới lĩnh, cả tổ "mân" ngay một nồi chè bà cốt đậm đà "cho thêm phấn khởi". Giữa tiệc chè suông tán dóc, anh tổ trưởng bông lơn:

– Cha cha!... Nuốt cố vài bát chè nữa cho nó xuôi hết cái vất, cái nhục trời ơi đất hỡi thằng Quang nó đổ vào đầu mình... Trời đánh thánh vật mày nhá ớ thằng Quang ba-tam-giác ngược!...

Cả chục người phá ra cười, có anh sặc chè phát ho phát hen. Sen bấm bụng nhịn cười đến chảy nước mắt. Từ đấy cái tên

"Quang-ba-tam-giác" được truyền bá đi trong anh em công nhân. Và từ đấy mỗi khi gặp con người ấy Sen lại phải bấm bụng đến đỏ mặt lên cho tiếng cười "bất lịch sự" khỏi bật ra!

Sen không ngoảnh lên, đáp lại Quang một cách nhạt nhẽo:

– Chúc anh năm mới vui vẻ tiến đều.

Và cô cúi thấp hơn một chút xuống xe dao. Quang đã đứng ngay trước máy Sen; nét mặt tươi hồng của anh ta nghiêm lại và càng đỏ lên:

– Sao! Cô không chống hai đầu "poanh" à?

Giọng Quang giống như tiếng lá khô rơi đụng vào tường.

– Cặp thẳng vào mâm làm nhanh hơn anh ạ.

Lời nói của Sen dịu ngọt, có ý nể sợ.

– Thế thì còn cần bản vẽ làm gì nữa?

– Anh Trần Lưu chiến sĩ thi đua cũng có kinh nghiệm cặp thẳng vào mâm như thế này.

– Trần Lưu mới phổ biến kinh nghiệm cho cô?

– Bác Biền với anh Lưu sớm nay...

Quang không đợi Sen nói hết câu, lầu bầu:

– Hừ! Thôi từ nay để Trần Lưu hướng dẫn kỹ thuật cho mà làm, vừa nói anh ta vừa bỏ đi về phía tổ doa.

Sen ân hận khi lúng túng đã lỡ đưa Trần Lưu ra làm lá chắn. Biết đâu Quang chẳng đem lòng ghen ghét, gây điều thù oán với anh! Sao Sen không nhận đây là một sáng kiến của mình. Sen tự trách mãi về cái tính nhút nhát. Niềm vui ngày đầu năm về thành tích mới cũng bị sứt mẻ đi một phần. Sự xuất hiện của Quang đã như một cái que nhỏ chọc vào giữa một cái bánh xe đang quay. Que nhỏ không cản được vòng quay của bánh nhưng cũng hãm vòng quay chậm lại và phát ra những tiếng động chối tai.

Tan tầm, Sen theo hướng Quang đi về phía tổ doa để ra vòi nước rửa tay ở đầu xưởng, Đúng như Sen đã đoán trước, Quang đang còn to tiếng ở trước tổ doa. Người đang cãi nhau với Quang lại là Phan đốc công ngành đồ lớn. Sen biết người con trai bác Tương

vốn rất ít lời và hay ngại những cuộc tranh cãi gay go. Bụt đã phải mở miệng chắc chẳng phải chuyện vừa!

Quang đang băm bổ mặt đỏ tía tai:

– Phải nói trắng ra rằng cả tổ doa và cả anh là đốc công nữa... đều bảo thủ! Đều vô tổ chức! Vô kỷ luật! Đồng ý cái gá lắp thứ nhất sai hỏng, nhưng đây là cái thứ hai, đã được cải tiến. Cái gá lắp này – Quang chỉ tay vào một vật bằng thép đúc to bằng nửa mặt bàn, dày độ một gang tay có nhiều lỗ và khuôn lỗ – phòng kỹ thuật đã được ủy quyền của ban giám đốc đưa xuống cho các anh sử dụng. Tổ doa đã ném nó vào một xó tủ. Anh cũng làm ngơ! Anh còn gật đầu cho họ cứ tiếp tục dùng cái miếng gá lắp đơn giản với dưỡng, với tăm-pông của Trần Lưu đưa ra! Như thế là thế nào?

Phan gân cổ cãi nhưng giọng anh vẫn đầy hơi không cất cao lên được.

– Như thế là để cho được việc chứ chẳng là thế nào cả. Anh cứ bình tĩnh mà nghiên cứu lại xem; cái gá lắp hộp số máy khoan do phòng kỹ thuật đưa ra vừa to vừa nặng, công nhân sử dụng phải dùng đến cần trục, lâu công, vất vả! Khuôn lỗ trước to quá cứ rút máy lên là nứt hỏng. Nay sửa thành hình côn rút dễ hơn nhưng vẫn là C tối đa rất khó lắp. Tôi đã trực tiếp theo dõi họ làm; ngay thợ khá cũng loay hoay suốt ba tiếng mới lắp xong. Lại còn một số lỗ không có bạc, doa cứ bị hỏng luôn!... Đấy vì những nhược điểm ấy của nó nên công nhân đã quẳng nó vào xó tủ.

– Tôi nói rằng: như thế là lùi trước khó khăn, là bảo thủ, là tự do, vô kỷ luật! Coi thường phòng kỹ thuật và ban giám đốc... Vậy là anh coi Trần Lưu giỏi hơn các kỹ sư của phòng kỹ thuật hả?

– Đừng nói ngoa như thế. Tôi tin rằng, tôi cũng biết kính trọng phòng kỹ thuật như anh, mà có thể hơn anh nữa. Có thể tôi còn dốt kém nhưng ít nhất tôi cũng hiểu rằng phòng kỹ thuật là ban tham mưu của nhà máy.

Quang quen nói độp cắt ngang lời người ta.

– Hiểu thế sao cứ nhắm mắt lại mà chê bai?

– Tốt khen, xấu chê chứ sao? Tôi có thể nói chắc rằng cái gá lắp hộp số máy khoan này phòng kỹ thuật đưa ra chưa nghiên cứu được kỹ càng, tốn kém mà không được việc!

– Xà! Anh nói xấu phòng kỹ thuật như vậy mà nghe được à? Anh có biết nó là phòng thi đua khá nhất của nhà máy, nó đang giữ cờ luân lưu không? Thử hỏi những plateau, mandrin[1] những bi kim và hàng trăm cái hóc búa khác của máy tiện, máy khoan, máy bào, không có phòng kỹ thuật, các anh có tự giải quyết được cho dây chuyền sản xuất thông suốt không?

– Không ai phủ nhận thành tích và vai trò của phòng kỹ thuật nhưng có đơn vị, có cá nhân nào thật hay thật giỏi mà không còn thiếu sót?

Môi trên co lại, răng nhe, mắt gườm, Quang giống một võ sĩ đang nhắm đấm vào một điểm sơ hở của đối thủ: nhưng rồi Quang chỉ cười mũi.

– Phải! Như thế có nghĩa là tập thể các kỹ sư và cán bộ phòng kỹ thuật có thiếu sót còn cá nhân anh thợ doa Trần Lưu thì đúng, thì trội bật lên chứ gì? Nếu tôi không nhầm, thì anh đang lấy thực tế để chứng minh rằng một tập thể không bằng một cá nhân. Có phải thế không?

Thợ kíp hai nhận máy, cặm cụi làm việc ít ai để ý đến cuộc tranh cãi tay đôi của Quang, Phan. Có người khi nghe giọng nói gay gắt cũng ngoảnh lên nhìn Quang nhưng rồi lại cúi ngay xuống máy. Thợ kíp một thì vội về phá cỗ tết, chỉ dăm ba anh thợ doa còn nán lại chứng kiến cuộc cãi vã tay đôi tưởng chừng có thể kéo dài tới mấy ngày đêm không dứt. Một anh thợ doa trẻ, da trắng môi đỏ như con gái, tuồng như sốt ruột cũng nhảy vào "vòng chiến". Anh ta đứng ngay về phía Phan và giọng điệu anh ta cũng hiền lành như Phan vậy. Anh ta giơ tay đề nghị: "Tôi xin tham gia ý kiến" và nhìn Quang nhìn Phan không ai phản đối, anh ta mới bắt đầu nói:

– Cái gá lắp đơn giản cùng với dưỡng, tăm-bông do Trần Lưu đưa ra thực đấy. Nhưng cả tổ doa chúng tôi công nhận là tốt, vì nó được việc, làm nhanh, nhẹ nhàng, không hỏng. Cứ tính hai tháng

---

1. Plateau, mandrin: mâm cặp, vấu cặp.

qua thì rõ. Tháng trước làm theo gá lắp của các ông doa xong mười chín cái hộp số máy khoan vạn năng hỏng đi bẩy cái! Tháng này làm theo gá lắp đơn giản của Trần Lưu được ba mươi hai cái không hỏng cái nào. Nếu các ông có xuống đây mó tay vào làm, mà làm khoán lĩnh lương theo sản phẩm như anh em, các ông mới thông cảm hết tâm trạng của chúng tôi.

Một vẻ sững sờ ám vào mắt Quang. Nhưng! Một người đã từng "phá kỷ lục về môn lý sự vòng quanh" như anh ta đời nào mà chịu ngậm miệng dễ dàng. Chỉ cần một cái nheo mắt là rũ sạch hết mọi vẻ sững sờ. Và thế là giọng anh ta lại sang sảng cất lên, đầy vẻ quả quyết:

– Không phải người nông dân nào cũng sẵn sàng bỏ cầy chìa vôi để sử dụng cầy năm mốt. Họ cũng kêu nặng, kêu tốn, kêu cái này cái khác v.v... Các anh cũng vậy. Các anh nhận gá lắp của phòng kỹ thuật mà không tin tưởng, vừa làm các anh vừa kêu thì hỏi sao có năng suất được! Mà chưa sử dụng bao lâu đã thành kiến với nó, vứt bỏ nó đi thì kết luận sao được là nó tốt hay xấu. Đó là thái độ chủ quan, không khoa học. Đó là phong tác du kích ở một nhà máy cọc cạch, không phải tác phong chính quy ở một nhà máy hiện đại như nhà máy này.

Lý sự của Quang tuôn ra như nước lũ, như mây mù khiến anh thợ doa trẻ tuổi lành hiền mụ người đi chẳng biết nói sao nữa! Phan nhìn anh thợ doa muốn nhường lời cho anh ta. Một giây im ắng. Quang tranh thủ cái giây im ắng ấy để nói tiếng nói cuối cùng:

– Thôi được! Các anh hãy suy nghĩ, kiểm điểm lại tư tưởng xem đã!... Chưa dứt lời, anh đã bỏ Phan và người thợ doa bước vội về phía văn phòng, cặp giò thẳng cứng, cái ngực ưỡn ra như một kẻ chiến thắng!

Phan nhìn theo Quang mỉm cười môi dưới hơi dề ra Anh thợ doa cũng cười và lẩm bẩm nói với Phan như một lời thủ thỉ:

– Dựa vào sách mà không kết hợp với sáng kiến của thợ thì vẫn không đồng tâm[1] có phải không anh?

---

1. Không đồng tâm: Tiếng chuyên môn của thợ doa. Họ phải doa những lỗ có những khoảng cách thật chính xác và đồng tâm với nhau. Không đồng tâm có nghĩa là sai hỏng.

Phan không đáp chỉ nhoẻn cười, nét mặt anh tươi trẻ hẳn lại. Anh nắm cánh tay người thợ doa cùng đi ra phía cổng. Sen ngồi cạnh một chị thợ nguội, sau một cỗ máy to, cô nom rõ nghe rõ Quang, Phan đối đáp nhau chan chát, nhưng hai người không trông thấy Sen.

Sen chưa biết cặn kẽ về câu chuyện gay go quanh cái gá lắp hộp số máy khoan vạn năng. Nhưng càng nghe Sen càng chắc chắn lẽ phải thuộc về Phan, về tổ doa. Sen như hả hê khi anh thợ doa nhắc tới sáng kiến của Trần Lưu và khi Quang phải vội vã rút lui "một cách chiến thắng".

Sen nhớ, trong hội nghị công đoàn phân xưởng mới đây, Lưu nói:

– Bao nhiêu vấn đề kỹ thuật hắc búa đặt ra cho người thợ. Hàng ngày người thợ đã giải quyết những khó khăn ấy như thế nào? Các ông kỹ thuật với các ông lãnh đạo phải tìm hiểu đã chứ?... Để còn giúp đỡ thêm cho nó...

Nhưng tìm hiểu và giúp đỡ như thế nào? Sen thật chưa đủ trình độ để giải đáp cho mình rõ ràng về câu hỏi ấy.

25.

Thật là kỳ diệu! Phút chốc Sen quên lãng đi bao nhiêu chuyện vui buồn, kể cả nỗi mệt nhọc của tám tiếng đứng máy và niềm vui lần đầu tiên đạt năng suất gấp đôi mức bình thường. Bởi vì trước mắt Sen cả bầu trời xuân óng ánh, dịu ngọt mở ra như một vẻ mặt rạng rỡ thân tình đang đón chào. Không có mặt trời, không có vệt nắng nhưng vẫn có một màn vàng huyền bí ẩn hiện trên nền trời thấp đầy mây bạc và trên những vòm cây xanh mởn rung rinh như reo mừng, như vẫy gọi. Hơi xuân đượm trên tóc, trên má, trên môi Sen khi thoảng mát như gió, khi ấm áp như hơi thở. Nỗi mệt nhọc của tám tiếng đứng máy giây lát quên đi nhưng thực ra còn đọng lại trong các bắp thịt và trái tim cô thợ trẻ. Hơi xuân nhập vào cơ thể và linh hồn cô gái xua đuổi những nhọc mệt tan biến nhanh chóng lạ lùng. Chính khi ấy, cô gái ngà ngà như vừa nhấp một ly rượu ngọt, một cảm giác khoáng đạt run rẩy trong trái tim đa cảm, một không khí đầm ấm trùm bọc lấy cô. Hoa trong

mảnh vườn xinh xắn, kề ngay đầu xưởng, nghiêng ngả cười với Sen. Mưa xuân không biết ngớt lúc nào còn đọng giọt trong suốt trên những bông cúc vàng, những đài li-la nhiều màu, những cánh thược dược da cam, những cụm la đơn hồng nhạt. Hoa đào và mai trắng rụng từng cánh nhỏ lả tả trên đất xới nhỏ ướt át, màu gan gà. Lau cỏ, cây mặt đá và dừa cạn bọc quanh khu vườn và mọc thành năm cánh sao trên một lùm đất cao cao ở khoảng giữa. Trong năm cánh sao chen chúc những hoa cốt mốt cánh mỏng và hoa đầu rồng; một khóm hồng ngự trị chính giữa ngôi sao. Mấy bông hồng nhung đỏ thắm lúng liếng trước từng làn gió vi vút.

Sen dừng lại trước vườn hoa. Cô toan bước vào áp má lên những bông hồng nhung nhưng vội rụt chân ra. Biển cấm không được đặt chân vào năm cánh sao! Hồi kháng chiến anh Trà có lần đem về giồng ở đầu nhà một khóm hồng; khóm hồng nở ra những bông hoa nhung đỏ. Một dịp về nghỉ tết, anh ra ngắm hoa, vuốt nhẹ lên những cánh mịn và áp má vào đài nhung mượt thắm. Sen cũng bắt chước anh. Về sau mỗi khi tới một vườn hoa bao giờ Sen cũng mải mê tìm ngắm những bông hồng nhung. Vườn nào đầy hoa mà thiếu hồng nhung cũng chẳng thể lên hương lên sắc. Vì trong trăm hoa Sen vẫn yêu dấu nhất thứ hoa rực rỡ và đằm thắm ấy! Sen cúi gần lại khóm hồng hơn chút nữa. Có lẽ mùi hoa chẳng bén tới khứu giác Sen nhưng cô tưởng như vẫn ngửi thấy nó. Hương nó thơm đượm ngọt ngào và nồng ấm quện vào hơi thở, không giống mùi hoa sen ngát thoảng, mùi cúc thơm hắc, mùi lan sực nức. Sen rời vườn hoa không khỏi bịn rịn luyến tiếc, nhưng cô tự an ủi rằng, bên khu nhà tập thể vườn còn rộng hơn, nhiều cây nhiều hoa hơn; ở bên ấy còn có mẫu đơn trắng, mẫu đơn đỏ và cẩm chướng, có cả núi non bộ, bể cá vàng, những bồn quất sai lúc lỉu và ghế tựa ngồi ngắm hoa, ngắm trăng bốn mùa. Hương hồng bay theo Sen mãi cho tới khi cô bước khỏi cổng nhà máy; tim cô nhói thót khi ngước nhìn lên những cây gạo đỏ hoa. Không nhớ một lúc nào đấy Sen đã nhìn những bông hoa gạo thành những trái tim bốc cháy và không hiểu sao cứ nhìn vào cây gạo đầy hoa Sen lại thấy nao nao buồn! Có thể Sen chẳng biết ngắm hoa gạo; ngay cái cảm giác của Sen đối với hoa gạo như vậy cũng là vô lý, nhưng chính Sen cũng chẳng rõ vì sao?

(Mãi sau này, cũng vào một ngày xuân, đứng nói chuyện với bạn dưới gốc một cây gạo đầy hoa, nhắc nhở đến anh Trà, Sen mới sực nhớ rằng: năm anh Trà mới mất, Sen đã có lúc đứng gục đầu vào một gốc gạo thầm khóc anh. Khi ấy, những bông hoa gạo nẫu cuống cũng rơi lộp độp xuống quanh Sen...). Nỗi buồn gợi Sen nhớ ngay tới cái gia đình nhỏ bé của cô. Người mẹ bồn chồn nghĩ đến con, rảo bước như vội vã. Còn cách trại trẻ một đoạn đường Sen đã nghe rõ lớp mẫu giáo lanh lảnh đồng ca, nhộn nhịp:

Anh La Văn Cầu,
Anh Cầu ra trận
... Bị bắn què tay
Anh chặt phăng ngay
Xông lên nổ súng.
...

Bé Hồng được nuôi ở buồng giữa, cạnh lớp mẫu giáo. Bé Học nằm nôi ở buồng bên. Theo thường lệ Sen đón bé Hồng trước rồi sang ẵm bé Học, Hồng vẫn bám theo quần mẹ, bước lẫm chẫm về nhà. Lũ trẻ đều mặc áo len áo sợi ấm, màu sặc sỡ. Trừ vài ba đứa xanh gầy còn hầu hết chúng đều hồng hào mũm mĩm. Mấy bé trai đang ồn ã chơi đá bóng, tranh bóng. Có đứa ngồi lên thành giường khua chân chơi trò đi xe đạp hay đạp xích lô. Các bạn gái của Hồng đứa chơi bán hàng với những mảnh gỗ với những con chim con gà, con lợn và ô tô bằng nhựa, đứa chơi ru em, tay ẵm tay vỗ về những con búp bê to. Bé Hồng chẳng nghịch trò gì, ngồi ỉu sìu tựa lưng vào tường, mút một ngón tay cái, mắt đỏ hoe, nước mắt còn lấp lánh trên mi. Thoáng nhìn thấy con như vậy, Sen đã âu sầu trong dạ, thầm trách trại trẻ chẳng trông nom đến bé Hồng.

Bé Hồng mải nhìn bạn ru em chưa biết mẹ đã về. Sen đến ngồi xổm trước mặt nó, cười với nó. Nhận ra mẹ, nó mếu máo ứa nước mắt miệng há ra như miệng cá hớp không khí trên cạn.

– Con gái mẹ sao thế này?

Nghe giọng âu yếm của mẹ, bé Hồng òa khóc, nấc mãi lên; nó lấy cổ tay và mu bàn tay quyệt ngang, nước mắt dính bết vào những sợi tóc tơ bên tai nó. Trong khoảnh khắc nước mắt bé Hồng như tỏa sương trước mắt Sen. Mọi hình ảnh trước mặt Sen bỗng nhòa đi.

Chị vội vã và nhẹ nhàng đón lấy bé Hồng áp nó vào ngực líu nhíu hỏi:

– À thế ai mắng, ai đánh con gái mẹ nào?

Một chị trẻ tuổi vấn khăn, mày liễu, miệng nhỏ xinh, răng hạt na, ở sân sau bước vào; chị là người trông nom bé Hồng. Sen chưa kịp chào hỏi, chị đã láu táu kể lể, thỉnh thoảng cánh tay phải cử động nhịp với câu nói:

– ... Em hai tay hai bô chị ạ, chạy đi đổ cho các cháu. Về đây em nghe tiếng trẻ khóc thét phía buồng chị. Em rủn người dớn dác tìm cháu Hồng. Ra cháu nghe còi tầm nhớ mẹ mới lon ton chạy về một mình. Thấy cửa he hé, cháu mở ra, cháu vào. Chỉ có ông Hiếu đang ngủ. Không thấy mẹ, cô ta mếu máo vừa khóc vừa hò... "mẹ"! Ông Hiếu tỉnh giấc quát:

"Câm ngay!" Con bé vẫn cứ gọi: "Mẹ! Mẹ!". Khổ, nó đang đà khóc! Ông Hiếu lại quát: "Mày không câm phỏng? Ông lại tát vỡ mõm ra bây giờ!". Khổ! Con bé chẳng nghe thấy, chẳng biết sợ! Nó còn đang đà khóc. Thế là ông Hiếu tung chăn vùng dậy tát đốp vào mặt con bé! Khổ! Nó chưa đầy hai năm đã biết khôn biết ngoan gì cho cam mà đánh nó!.

Chị răng đen ngừng lại, thở dài. Sen nghiêng nhìn mặt con. Ba vệt ngón tay còn lằn đỏ trên má phải sát bên mang tai bé Hồng. Sen hoa mắt lên tưởng như đó là ba vệt lửa đang thiêu đốt má con. Người mẹ cảm thấy chính má mình dát bỏng như có kẻ nhẫn tâm vừa áp một cục thép lửa lên vậy. Sen vuốt lên má con ngón tay mơn nhẹ giống khi sờ vào những vết thương đang còn mở miệng. Và nước mắt ứa ra trên mi người mẹ.

Chị coi trẻ nhăn mặt, khổ sở nói tiếp:

– Chị Tốn ở bên cạnh phải chạy sang can hộ đấy. Ông Hiếu rút phắt trần còn toan quất con bé. Không có chị ấy, con bé còn bị đòn đau nữa cơ! Tôi chạy vội sang thì anh ấy đã bỏ đi đâu ấy rồi! Chứ còn đứng đấy thế nào tôi cũng nói cho mấy câu. Đừng tưởng con đẻ ra là cứ tha hồ mà đánh đâu! Bây giờ không có lối dạy trẻ như thế... Đứa tiểu nhi nó đã biết gì?

Sen ẵm Hồng ra. Chị coi trẻ mắt long lanh vì bực tức dặn với theo:

– Chị về bảo anh ấy từ rày đừng đánh trẻ như thế, tội nghiệp! – Rồi chị lẩm nhẩm một mình như nguyền rủa: "Cái thằng mặt mũi thế lại hóa ra vũ phu!".

Sen đặt con xuống giường. Bé Hồng đã thôi khóc, nhưng giọng nó còn đầy nước mắt.

– Con ngồi đây mẹ chạy ù ra đón em nhé!

– Bố... ánh! Bố... ánh!

Hồng thét lên kinh sợ với theo mẹ. Có lẽ con bé tưởng tượng rằng, khi mẹ nó ra khỏi phòng "bố" nó sẽ bất thình lình hiện hình ra như một ông ác để đánh đập nó. Miệng nó mở ra thành hình chữ o, mặt nó như hẹp đi và dài ra vì hoảng hốt. Con mắt ướt đầm của nó kinh hoàng như đang thấy lại bộ mặt cau có của Hiếu đỏ như mặt trời và bàn tay Hiếu như một đám mây đen trên trời sà xuống quật vào giữa mặt nó. Thế là tất cả mọi vật quanh nó bỗng loáng cái tan vỡ hết như cái cốc hôm nào nó đánh rơi và trong lúc ấy trời bỗng tối đen lại như giữa đêm... Cái lúc ấy thực là khủng khiếp! Sau phút khóc lặng đi bé Hồng lại thấy trời sáng mọi vật không vỡ nữa mà chỉ méo mó đi, cả mặt "bố" nó nữa cũng méo xệch, càng xa lạ, càng dữ tợn như một con khỉ già mà có lần mẹ đã đưa nó đi xem ở một nơi rất xa. Con khỉ già độc ác ấy lại đang giơ cao phất trần sắp quất vào mặt nó; nó hét lên nhắm mắt. Và trời lại tối như bưng...

Tất cả những ấn tượng ấy trong giây phút sống lại trong bộ óc thơ dại của bé Hồng. Bé Hồng chưa có ý thức rõ rệt về những ấn tượng ấy nhưng chúng vẫn chi phối bé Hồng như một cái kìm nóng bỏng cặp chặt lấy một bên má!

– Mẹ!... Mẹ! Bố... ánh! Bố... ánh...!

Bé Hồng gào sao mà thảm thiết. Sen cũng bủn rủn cả chân tay. Chị lại đón lấy con ghì nó vào ngực và ngọt ngào xoa xuýt:

– Nín đi con. Không... bố không đánh bé Hồng nữa đâu. Con đừng sợ...

Ừ! Giá Hiếu thực là bố con Hồng, Sen sẽ chỉ giận anh quá nóng với con thôi! Nhưng tội vạ phải đâu chỉ ở cái đầu nóng! Nhiều bận Sen đã bắt chợt khi Hiếu cấm cảu với bé Hồng, khi Hiếu tránh

không nhìn bé Hồng ngủ, khi Hiếu thờ ơ gạt nó ra giữa lúc nó đang líu ríu như con chim nhỏ sà vào lòng anh, khi Hiếu nhiu nhíu cặp mày nhìn nó tung tăng đùa nghịch thật xinh tươi ngộ nghĩnh! Mới đầu Sen chỉ tưởng Hiếu khó tính với trẻ. Sen chẳng tin trời tin số, chẳng tin đức chúa Giê-su nhưng Sen vẫn cầu khẩn cho tính Hiếu đừng có tồi tệ hơn thế! Sen đã thất vọng! Sự thật đã mách với tấm lòng hồi hộp tế nhị của người mẹ trẻ rằng: Hiếu chẳng thực thà muốn làm bố bé Hồng! Phải chăng đây cũng là một sự khám phá! Một sự khám phá dần dà và chua xót kéo dài!

Nhưng thật kỳ lạ trong cuộc khám phá này càng chua xót, đau đớn, trái tim Sen lại càng tế nhị, càng nhân ái cao thượng hơn lên. Nỗi cay đắng và lòng yêu thương ngờ đâu đã hòa hợp lại như hai bàn tay thần cùng nâng trái tim Sen càng lúc càng cao, khỏi những điều ghen ghét nhỏ nhen mà trong đó con người Hiếu đang còn ngập ngụa một cách mù quáng! Bông sen vươn lên trên mặt đầm bùn lầy nước đọng, càng vươn cao về phía ánh sáng lại càng ngát hương!

Cũng có lúc Sen đã tự trách mình sao nhẹ dạ dễ tin, sao xét người hời hợt và giữa khi ấp bé Hồng vào ngực, nỗi ân hận cũ lại nhói dậy trong lòng. Nhưng Sen vội xua đuổi ngay những ý nghĩ ấy. Chúng nặng nề quá đối với trái tim Sen! Những chuyện công tác phức tạp, những vấn đề kỹ thuật hóc búa, cùng với những nhược điểm bản thân trong sản xuất trong công tác Sen thường chăm chú nghiên cứu cặn kẽ, tìm biện pháp thiết thực giải quyết. Song, trong quan hệ gia đình; có những chuyện Sen lại chẳng dám nhìn thẳng, nghĩ sâu! Cố trốn tránh chúng hay cố quên lãng chúng đi, vì chúng đè trĩu lên đôi vai nhỏ nhắn của cô hàng ngàn cân đá và chà sát vào tim cô một con lăn tua tủa hàng vạn mũi kim!

Chính Sen đã mấy bận tự mắng mình quá đi là "ủy mị" là "yếu đuối" nhưng Sen lại chẳng biết làm sao sửa chữa cho được cái thiếu sót ấy!

Được mẹ bế, Hồng không khóc nữa. Nó rủ rỉ qua tiếng nấc:

– Mẹ ơi! Con đau đay nhày...

– Mẹ ơi! Con đau đay nhày...

Nó cầm tay mẹ đặt lên má bên phải. Sen ngọt ngào, nựng nó:

– Ờ, mẹ biết rồi! Con mẹ đau ở đây... Để mẹ lấy thuốc bôi cho con nhá...

Sen rút ở hộp sắt trong tủ ra một lọ nước hoa nhỏ dèn dẹt. Đó là quà chiến lợi phẩm anh Trà cho Sen từ hồi kháng chiến. Sen bôi nước hoa thơm phức lên cái vệt tát trên má con. Bé Hồng hít hít mùi hương ngào ngạt, ngước cặp mắt có hàng mi dài chăm chú nhìn mẹ như âu yếm, như biết ơn. Gặp mắt mẹ, nó nhoẻn cười, quên mất chuyện bị đánh, quên ngay cả những giọt nước mắt của nó. Mẹ thơm nó; thế là bé Hồng yên chí ngồi chơi để mẹ đi đón em. Quanh nó, chỉ còn mùi nước hoa và dáng dấp nhẹ nhàng yêu thương của mẹ.

26.

Bé Học mặc quần vải dầy màu rêu, áo len xanh ngồi bên mép giường thõng chân xuống đất ngoan ngoãn chờ mẹ đi dép cho. Nó béo đỏ mũm mĩm càng lớn càng giống bố. Cặp mắt nó cũng đen thẫm ráo hoảnh nhìn người chừng chừng y hệt cặp mắt Hiếu. Nhưng càng lớn nó càng khác bố ở tính nết: hiền như cục đất, được ăn no thì cả ngày không có một tiếng khóc. Đêm ngủ thin thít chẳng vòi quấy. Nửa đêm mẹ đánh thức dậy xi đái một lần, đặt xuống là lại ngủ một mạch cho đến sáng.

Bé Học được mười tám tháng, bé Hồng đã sắp tròn ba năm. Hồng mặc quần dài xanh, áo len đỏ cứ hối hả chạy ra rồi lại chạy vào giục giã.

– Đi mẹ! Đi!

Sen ngồi xổm lúi húi xỏ dép cho bé Học, ngoảnh lại gật đầu cười với bé Hồng.

Trước khi dắt con ra ngoài Sen nhìn quanh phòng một lượt xem còn góc nào bừa bãi để thu xếp lại. Mắt Sen dừng lâu ở tấm ảnh Hiếu đang cười. Cô hơi nhíu mày như nghĩ ngợi và khẽ thở dài. Hồng và Học đều náo nức đòi đi ngay chẳng biết mẹ chúng đang có điều gì buồn!

Hơn một năm qua về lao động sản xuất Hiếu hầu như vẫn theo đuổi được, tuy thỉnh thoảng anh còn đi muộn về sớm! Riêng cái bệnh "mắm tôm" thì chẳng thuyên giảm chút nào! Thêm vào đó

về mặt sinh hoạt anh càng bừa bãi! Học tập, họp hành, rất ít tham gia. Công Đoàn nhắc nhở phê bình anh cũng bỏ ngoài tai. Nhiều buổi cứ tan tầm là đi biến với hai "ông bạn" Mai, Song, bỏ cơm không báo, đêm ngủ đỗ ở đâu đâu Sen cũng chẳng biết. Hỏi han, khuyên can Hiếu lại sinh sự gắt gỏng. Sen ngại chuyện cãi cọ gắt gỏng nhau như trẻ nhỏ sợ sấm sét. Sen chỉ thở dài và có những đêm úp mặt xuống gối khóc thầm. Hôm trước Hiếu đã hẹn sẽ cùng Sen dẫn các con ra Hà Nội nhưng nghe Mai, Song rủ rê thế nào sớm nay lại tót đi với chúng, bảo là vào Hà Đông thăm bạn ốm. Biết Hiếu trí trá, Sen cũng chẳng tiện nói gì nữa! Ba mẹ con Sen dắt díu nhau cũng được!

Sen đi dép cao su mặc quần đen, áo len gụ bên trong, choàng ngoài một áo ngắn vải xanh. Tóc tết đuôi sam cuộn lại gài gọn phía sau đầu. Đường ngôi phía trước nằm hơi lệch sang mé đầu bên trái, kẻ một đường trắng ngà thẳng tắp. Hai mái chải mượt ép xuống khiến khuôn mặt Sen đã có cái vẻ đoan trang của một bà mẹ hai con nhưng đồng thời cũng khiến cho sự trẻ trung khỏe mạnh càng lồ lộ ra trên đôi má bầu hây hây đỏ. Từ lâu Sen đã bỏ lối chải tóc bồng, uốn cánh chả, tốn công và có vẻ điệu.

Tay trái Sen dắt bé Học bước lon ton, tay phải vừa xách một túi vải xanh dầy cộm quần áo, vừa ngoắc tay bé Hồng. Ba mẹ con thủng thẳng trên con đường dải đá giữa khu nhà tập thể đi ra phía cổng.

Hôm ấy là một ngày đầu tháng ba năm sáu mươi, sáng đã khá lâu nhưng mặt trời còn khuất. Vòm trời đầy mây lóa ánh bạc chói mắt. Những cuộn mây màu thiếc dưới tầng thấp nhất trôi lững lờ. Thỉnh thoảng mây vỡ ra để lộ từng vệt nền trời xanh lơ tận cao xa. Gió thổi phần phật, tà áo Sen và tóc tơ của bé Hồng bay tung lên. Không còn rét cóng, gió lạnh đã pha nhiều hơi ấm dễ chịu.

Ba mẹ con Sen gặp Trần Lưu ở trong nhà câu lạc bộ đi ra. Anh vận quần bộ đội cũ bạc trắng, áo sơ mi xanh thẫm; áo trấn thủ mặc ngoài màu rêu đã phai lạt có đường chỉ khâu thành hình những quả trám nổi. Lưu tươi cười chào hỏi Sen trước:

– Chị Sen cho các cháu đi đâu đấy!

Sen ngước cặp mắt đen to tròn chăm chú nhìn Lưu:

– Em dẫn các cháu ra Hà Nội chơi với ông bà vài hôm.

– Chị nghỉ phép à?

– Không! Em gửi các cháu chỗ ông bà mấy hôm em ra họp thanh niên ở ngoài ấy.

– À, à phải đại hội thanh niên lao động tiền tiến!...

Lưu vừa nói vừa gật đầu nhè nhẹ. Cái gật đầu và cái nhìn đăm đắm tươi cười của Lưu như nói rằng: "Phải chị đi dự là phải lắm! Năm qua chị là chiến sĩ thi đua, một năm chỉ nghỉ một buổi, chị phát huy ba sáng kiến, tiến nhiều về nghề lại tích cực học tập và tham gia sinh hoạt tập thể! Những ưu điểm những tiến bộ của chị tôi hiểu rõ hơn ai hết!" Sen cúi đầu như cô gái thẹn thò nhưng lại có ý trách Lưu:

– Thế là anh không còn sát với chi đoàn như trước nữa!

– Quá tuổi thanh niên những ba năm rồi! "Bị khai trừ" khỏi chi đoàn rồi còn đâu mà sát nữa!

– Anh cứ nói thế ai khai trừ anh? Chi đoàn vẫn coi anh là một đoàn viên danh dự.

– Nhưng tôi khuyết điểm không còn sát với chi đoàn như trước nữa rồi!

Đi một quãng Lưu hỏi:

– Hiếu chờ ngoài bến tàu à?

– Anh Hiếu vào Hà Đông thăm bạn ốm.

Sen không muốn bộc lộ tình cảm, nhưng giọng cô lại ỉu xìu. Bé Học lon ton vấp phải một đầu đá nhô cao, khuỵu chân trái xuống mặt đường. Bé Học hoảng hốt mặt đỏ ửng nhăn nhún lại nhưng không khóc.

– Cháu mỏi chân rồi đấy, để tôi bế cháu ra bến tàu.

Lưu cúi xuống đón bé Học lên hai cánh tay. Học ghì chặt lấy cổ Lưu gục vào vai anh, hai chân ve vẩy mừng rỡ như được quà. Bé Hồng gọi:

– Mẹ ơi! Thằng Học hư, nó vòi bế.

Sen chỉ "ờ ờ" cho qua chuyện rồi hỏi Lưu:

– Anh Lưu đi chơi đâu hôm nay?

– Chủ nhật cũng chỉ ra Hà Nội... mua sắm vài thứ đồ dùng vặt vãnh chiều đi xem đá bóng!

– Anh mê bóng đá lắm nhỉ!

– Đi xem học tập nhân thể?

– Trung phong đội tuyển nhà máy mà lại!...

– Cũng là đội tuyển đấy, nhưng thấm đâu với người ta...

Bỗng Sen sôi nổi hẳn lên như có điều gì đáng mừng rỡ:

– Anh Trà em ngày trước cũng mê bóng đá lắm cơ! Ai lại nhiều buổi tan học ông ấy đi đá bóng đến tối mịt mới về. Chủ nhật, ông ấy cứ cả ngày ở ngoài bãi, không đá thì xem. Cậu mợ em chiều con giai chẳng bao giờ đánh mắng anh ấy. Con gái chúng em mà chơi đùa gì mê mải thế thì phải chết với các cụ.

– Các cụ nghiệt ngã với con gái thật đấy!

Bé Hồng giật tay mẹ cuống quít lên:

– Kìa, mau lên mẹ! Tàu đi mất rồi! Con không chơi mấy mẹ nữa!

Bé Học cũng quẫy mạnh trên tay Trần Lưu vẫy theo chuyến tàu điện ba toa sơn đỏ đang lượn gư gứ trên đường sắt, sắp vượt qua cầu sông Tân. Lưu nói với bé Hồng:

– Tàu nhiều lắm cháu ạ. Đợi một tí lại có chuyến tàu khác.

Đến chỗ đợi Lưu đặt bé Học xuống đất, chạy đi mua kẹo cho hai chị em nó.

Mẹ con Sen đợi tàu dưới gốc một cây me lá xanh rờn xum xuê, rung rinh trước gió. Một dải nắng nhạt lách qua bao tầng mây dầy đặc dập dờn trên ngọn cây như cũng biết nô giỡn. Nắng vàng vừa òa xuống những nhà máy mới và những công trường phía trước nằm san sát hai bên đường cái trên một vùng dài hàng mấy cây số, những mảnh tường quét vôi màu vàng, màu hồng, những cửa sổ sơn xanh sáng ánh lên. Đằng xa, những giàn giáo tua tủa, những khoảng đất công trường mới đào màu nâu sẫm, những dáng người lao động tấp nập lung linh như trong một màn hơi trắng trong suốt. Một ống khói gần nhất của nhà máy bạn cao ngất nghểu chọc thẳng giữa vòm trời. Khói đặc tuôn ra dữ dội như một thứ nước bùn đen lờ

cuồn cuộn phụt ra từ một miệng cống cái lộ thiên. Trên một ống khói nhỏ hơn, thấp hơn phía xa, khói tỏa ra trắng xóa như những bông hoa kỳ dị tiếp nhau thoắt nở, thoắt tàn. Bài hát "Chị Chiến anh dũng" vừa cất lên trên hệ thống loa bên kia đường. Sen hướng về phía ấy, se sẽ hát theo. Bên ấy hai tòa nhà ba tầng đồ sộ của nhà máy Sen vừa xây xong, đứng sóng đôi trên một nền đất mới. Người ta đang quét vội vàng lên trên lượt vôi trắng, làm đẹp cho các phòng để chuẩn bị đón anh chị em công nhân, những ông chủ bà chủ đầu tiên tới ở.

Bé Hồng bé Học chạy cả lại bên mẹ, ngước nhìn mẹ chúng hát. Sen ngồi xuống giữa hai con vừa hát khẽ vừa gật đầu cười với chúng. Chúng vừa lắng nghe vừa ngắm đôi môi mẹ uốn lượn, và hí hí cười với nhau, trong cuống họng như cùng muốn khoe với nhau một điều: "Mẹ chúng mình vui lắm nhỉ! Mẹ hát hay lắm nhỉ! Đi chơi với mẹ thích quá nhỉ!..." Lưu đứng chững lại cách một quãng sau lưng mẹ con Sen. Một ý nghĩ vụt lóe ra trong đầu óc Lưu vừa ngọt ngào vừa chua xót. Phải! Hạnh phúc biết bao nhiêu khi người ta có một người yêu, một người vợ, một người mẹ như thế! Trong khoảnh khắc ấy Lưu sực nhớ tới Hiếu với một cảm nghĩ đắng cay và khinh ghét. Lưu tự xấu hổ với mình vì hình như anh cũng vừa có ý ghen tuông với hai đứa nhỏ. Như một cậu bé có lỗi, Lưu rụt rè lại gần mẹ con Sen khi bài hát tắt trên loa và Sen vừa đứng dậy. Tránh nhìn vào mắt người mẹ, Lưu vội ngồi thụp xuống phân phát những cái kẹo bọc giấy xanh đỏ cho hai đứa bé. Quanh đấy hàng chục hành khách cùng đợi tàu. Người xem báo người nói chuyện rì rầm, người hút thuốc lào sòng sọc và uống nước chè tươi ở một chõng hàng bên đường, người đi đi lại lại nghếch mắt ngắm cảnh. Một chị nông dân khăn vấn áo nâu đen giòn, mặt rầu rĩ, cứ chằm chằm và ngơ ngẩn nhìn theo bé Hồng bé Học với vẻ khát con của một người đàn bà hiếm hoi. Một chuyến tàu mới từ đường trong ra đang hãm bớt tốc độ. Lửa lóe xanh lè khi vẹt tàu soẹt qua những cục nối trên dây điện lớn. Những người chờ tàu đều dớn dác đứng cả dậy. Lưu bế bé Học, Sen bế Hồng ngồi đối diện nhau trong một khoang nhỏ ở gần đầu tàu. Hai chị em đều nhoai nhìn qua cửa sổ ra ngoài. Tàu chạy không nhanh nhưng thích quá chúng reo lên. Bé Hồng rối rít hỏi mẹ những câu đứt đoạn ngây thơ ngớ ngẩn. Lưu lơ đãng nhìn ra

ngoài xa, trên hai bờ sông Tân những rặng nhãn, rặng ổi, những mảnh ruộng lúa chiêm xanh rờn, những dải vườn tươi tốt giồng cải, cà rốt, xà lách, tỏi tây, cà chua và các loại đậu đã lui dần lại đằng sau. Tàu đi vào khu phố đông người. Dưới đường lớn chạy sóng với con tàu, các loại ô tô con kiểu mới sơn màu bóng loáng, các loại xe vận tải sáu bánh chạy ra vào liền liền tung bụi mù đặc, người ngồi xích lô người đi xe đạp người đi bộ nhăn nhó khổ sở vì bụi. Kẻ cẩn thận lấy mùi xoa bịt kín mũi mồm, đeo kính đen hoặc lim him con mắt lại cho bụi bớt bay vào. Qua mỗi nơi đỗ các toa lại ních thêm người. Người ta nói qua nói lại ồn ào có kẻ cãi nhau ý éo. Những người rao hàng trên tàu lại góp thêm cho lòng tàu càng om sòm rối rít lên. Được chỗ ngồi tốt, Lưu Sen có thể bình tĩnh nói chuyện. Nhớ đến câu chuyện khi ra bến tàu. Lưu hỏi:

– Ông cụ vẫn khăng khăng từ chị, còn chị vẫn nhắn tin ở tận Cao Bằng, sao cụ lại biết chị ở đây?

– Các ông nhà báo mách hộ cho cụ.

Lưu mở rộng cặp mắt. Sen rụt rè:

– Tháng trước... em chả tiện trục máy khoan mà...

Mới nghe có thế Lưu đã gật gù, đoán biết tất cả. Tháng trước nhà máy giao cho Sen tiện ba mươi hai cái trục máy khoan với mức "chỉ tiêu" ba mươi phút tiện xong một cái. Áp dụng kinh nghiệm hợp lý hóa tổ chức sản xuất của bác Biền, Sen đến máy sớm một ít chuẩn bị đầy đủ mọi dụng cụ cần thiết, xếp đặt chỗ làm việc thật ngăn nắp trật tự và nghiên cứu bản vẽ trước. Trong giờ máy Sen chỉ một mạch tiện, không bỏ phí một giây phút vào công việc phụ tạp linh tinh. Kết hợp với kinh nghiệm của bác Biền, Sen mạnh dạn cho máy chạy tới một nghìn hai trăm vòng phút áp dụng kinh nghiệm cắt nhanh cắt mạnh của Liên Xô. Kết quả rực rỡ: sau hai trăm bốn mươi phút liền chạy máy Sen đã tiện xong, tất cả ba mươi hai cái trục máy khoan. Thế là, khối việc của mười bảy tiếng đã được Sen giải quyết gọn trong bốn tiếng! Người ta đăng tên đăng ảnh Sen lên báo với những đầu đề chữ lớn: "Chiến sĩ thi đua Lê Thị Sen tiện trục máy khoan tăng năng suất 424%..."

Lưu hiểu rất rõ trong gần hai năm qua, từ sau đận tiện hỏng hàng loạt trục bị thi hành kỷ luật, Sen đã khổ công học tập và đã

quyết tâm thi đua lao động như thế nào để nắm vững được nghề nghiệp. Sen đã nghiên cứu hàng chục cuốn sách của Liên Xô nói về kỹ thuật tiện, về chế tạo máy móc và đã áp dụng có kết quả một số những kinh nghiệm tiên tiến vào công việc sản xuất của mình. Lưu nhìn thẳng vào mắt Sen nói bằng một giọng chân thành:

– Cứ kể nhanh thật! Mới ngày nào... mà nay chị Sen đã thành một thợ máy vững vàng rồi!

Sen hơi cúi mặt lại thoáng nhìn lảng ra ngoài tàu, mỉm cười vẻ khiêm tốn:

– Em còn phải học tập thật nhiều nữa ở các anh, các bác... Bao giờ em mới nghĩ được một cái sáng kiến có giá trị như sáng kiến "giải phóng" máy doa của anh?

Lưu khẽ lắc đầu:

– Đó là Đảng kêu gọi "giải phóng" máy doa. Anh em coi giải phóng máy doa như giải phóng đồi A1. Tôi cũng chỉ góp một phần nhỏ mọn vào đấy thôi.

– Chỉ có ba cái máy doa mà công việc ùn ùn, chắc chất đống như núi ấy đấy nhỉ? Nó tắc ở đấy làm đứt cả dây chuyền sản xuất của toàn nhà máy.

– Đến nay anh em cũng đã giải quyết được phần lớn công việc rồi.

– Sáng nay đài nhà máy chẳng vừa giới thiệu sáng kiến của anh đấy thôi?

Lưu làm ra vẻ ngơ ngác không biết gì cả. Tưởng Lưu sáng nay không nghe đài, Sen thực thà kể:

– Sáng kiến chuyển hộp tụ kết máy tiện trước làm ở doa sang làm ở máy khoan ra-đi-an ấy! Đài nói sáng kiến ấy sẽ tiết kiệm thêm cho nhà máy hàng năm tới sáu trăm công... có đúng vậy không anh...?

Lưu không nói gì, anh chỉ cười lành hiền. Những lời khen ngợi của Sen như có vị mật ong. Nhưng Lưu thường không muốn nghe nhiều nói nhiều về thành tích của mình. Anh hỏi lảng sang chuyện khác:

– Chị theo lớp đại học cơ khí ban đêm như vậy có mệt lắm không?

– Cũng mệt đấy anh ạ. Mỗi tuần ba tối, mỗi tối ba tiếng, lại còn học bài, làm bài, phải tranh thủ thời gian ghê lắm mới theo đuổi được.

– Các chị lại còn bận con bận cái nữa!

– Nhiều khi cứ tất tất tưởi tưởi anh ạ; cũng trông nhờ một phần vào nhà giữ trẻ, có kíp coi các cháu ban đêm. Mấy lại lớp mở ngay tại nhà máy chứ ở xa thì cũng đến chịu.

Mặt Sen có vẻ suy nghĩ cái trán nhăn nhăn phác ra những nét khắc khổ, tỏ rõ một con người có nghị lực.

– Bao giờ tôi mới theo được lớp đại học như chị!

– Vài ba năm nữa thôi; anh sắp học hết chương trình lớp bảy rồi.

– Khi ấy thì chị đã sắp đỗ kỹ sư.

– Nhưng về nhiều mặt em chỉ đáng là học trò của các anh thôi.

Giọng Sen thành thực. Ngừng một lát rồi chị tiếp:

– Em vui nhất là cái học nó đã giúp được nhiều điều hay cho công việc mình làm hàng ngày!

Bé Hồng bỗng reo lên khi tàu đỗ lại dọc đường.

– A! Đến nhà bà rồi mẹ! Đi xuống đi.

– Còn đi lâu nữa cơ con ạ...

Bé Hồng lại ngoảnh ra xem phố. Bé Học đã ngủ thin thít trên tay mẹ.

Lưu chợt mỉm cười rồi nói, như tự hỏi mình:

– Không hiểu tâm lý ông cụ ra sao nhỉ?... Bất ngờ xem thấy tên con gái mình trên báo với danh hiệu chiến sĩ thi đua, mà sau mấy năm xa cách tưởng như cô ta đã hư đốn lắm rồi!

Sen nói, mặt tươi rạng rỡ:

– Mẹ em kể khi xem báo thấy tên em ông cụ vẫn cứ bán tín bán nghi. Thiên hạ trùng tên trùng họ là thường! Nhưng rồi chính ông cụ bàn với bà cụ cứ đến nhà máy hỏi thử xem sao!

– Cụ ông trước vẫn cấm cụ bà không được gửi thư cho chị cơ mà!

– Chắc cụ thấy con gái đi thế không hư hỏng mà tiến bộ cụ cũng vui lòng tha thứ... mấy lại ở khu phố các ông các bà ấy cũng có góp ý kiến với cụ.

– Bây giờ hai cụ nói thật quý con gái đấy!

– Ui dào! Tuần trước em về lần đầu, cậu em cứ để trễ kính xuống mũi nghiêm mặt gọi em tới. Em chẳng còn hồn còn vía nữa. Cứ bắt đứng như bụt mọc hàng tiếng đồng hồ, trước mặt cụ để cụ "chỉnh"! Cụ giảng giải về công ơn cha mẹ về bổn phận người con gái với cha mẹ, chồng con phải thế nào. Có lúc cụ quát to lên là em lại run đây đẩy. Cụ kể em đủ trăm thứ tội nhưng cuối cùng cụ bảo: "Mày đã có chí, tiến bộ như thế thì cậu mợ cũng tha cho mọi tội lỗi trước. Cậu mợ không ngăn trở chí hướng của mày nhưng từ rày mày phải tu tỉnh mọi lầm lỗi đối với cha mẹ".

Sen nói một mạch, ngừng lại khẽ thở dài và mỉm cười.

– Sau rồi thế nào?

– Sau rồi các cụ cho ăn một bữa đủ cả thịt gà, chả rán. Nhưng hôm ấy, suốt buổi em ở nhà, cậu em không cười một tiếng. Mặt cụ cứ nghiêm khắc lạnh lùng, sợ ghê lắm cơ! Cậu em chả theo nho học ngày trước, mà hắc với con gái thì ít người như cụ! Mẹ em thì cứ xoắn xuýt con, an ủi vỗ về em khuyên em. "Đừng sợ! Con ạ, cậu mày vẫn thế đấy cứ ngoan ngoãn năng về nhà rồi cậu mày cũng nguôi dần thôi!"

– Phải! Cụ không đánh chữ "đại xá" sao cụ lại cho gọi cho ăn thịt gà, chả rán!

Hai người cùng rúc rích cười. Bé Hồng mải xem phố giật mình ngoảnh vào vòi:

– Mẹ! Cái gì thế? Cho con ăn thịt gà, chả rán mấy nào?

Bé Hồng phụng phịu. Sen phải dỗ con hẹn xuống tàu sẽ mua quà cho nó. Tàu đỗ ở bên hồ Hoàn Kiếm. Sen mời Lưu lại chơi nhà và mua cho các con mỗi đứa một cái bánh "bi rồn". Lưu không từ chối. Anh lại bế bé Học đi cạnh Sen. Lưu mang đỡ Sen cả túi đầy quần áo vì qua đường rộng Sen cũng phải bế bé Hồng.

Mặt trời rực rỡ đã giát mỏng đi những tầng mây bạc mỏng đến độ người ta có thể nhìn thấy cả nền trời biêng biếc. Nắng vàng ánh giỡn trên mặt sóng hồ. Phượng, me, sấu, xõa tóc vào nhau soi bóng xuống đáy nước. Liễu rũ tha thướt cạnh những cây dừa đại lá xum xuê vươn thẳng lên cao. Vài chiếc thuyền bơi mảnh khảnh sơn trắng lướt nhẹ nhàng khiến mặt hồ vỡ ra thành trăm ngàn những thỏi vàng lấp lánh.

Đường phố đông đặc, người kéo đi như hội. Người ta mặc quần áo đẹp ngày chủ nhật nhưng hầu hết đều giản dị, gọn ghẽ như Lưu như Sen. Phụ nữ đang có phong trào mặc áo ngắn, nên dù chủ nhật cũng rất ít người diện áo dài. Các cửa hàng bách hóa và hiệu ăn quốc doanh đầy những khách ra vào tấp nập. Những hiệu buôn lớn của tư nhân ngày trước đều đã treo biển "công tư hợp doanh". Những gánh hàng xén rong ngồi ê hề ngay bên mép hè đường khiến mặt hè đã hẹp lại càng bị thắt miệng phễu. Kẻ qua người lại tới đó phải đi sát vào nhau mà rê từng bước, và dù không muốn tự nhiên cũng phải ngắm nghía những cuộn dây lưng da thuộc, da rắn, những cái khóa, cái kim băng, những gói lưỡi dao cạo, băng phiến, những gương, lược, phấn rôm, dao kéo và trăm thứ bà rằn khác bày trong những hòm kính lưu động của các bà các chị hàng xén. Qua chỗ miệng phễu Lưu, Sen bế hai đứa nhỏ, đi sát quện vào nhau. Chính khi ấy có một người mặc áo len xám cộc tay và sơ mi trắng đứng trước một tiệm cà phê đông người ở đầu phố bên kia hằm hằm nhìn theo họ, hai hàm răng anh ta cắn siết lấy nhau, xương quai hàm nổi hẳn lên run rẩy. Người ấy chính là Hiếu. Anh ta cùng Mai, Song ăn sáng ở "Mỹ Kinh" cũ vừa tạt đến tiệm cà phê quen thuộc đó.

Lưu, Sen chẳng biết tới cặp mắt hằn học của Hiếu phía sau lưng, vẫn thản nhiên chen chúc bước đi giữa đám đông. Thỉnh thoảng hai người lại trao đổi ý kiến với nhau ngắn ngủi về các mặt hàng và giá sinh hoạt.

Tới nhà, cha mẹ Sen đều thoáng ý lạ lùng nhìn Lưu. Chắc các cụ đang ngạc nhiên tự hỏi sao không phải chồng Sen lại là một người lạ mặt đi với cô. Sen kể Hiếu bận, được Lưu giúp đỡ ra sao rồi giới thiệu Lưu cũng là chiến sĩ thi đua của nhà máy. Nghe tiếng "chiến sĩ thi đua" các cụ tin ngay là người đứng đắn vội niềm nở rót nước mời và thăm hỏi về gia đình Lưu.

Hồng, Học được mỗi đứa một gói bánh đậu xanh chạy nói tíu tít khắp nhà. Để ông cụ tiếp chuyện Lưu mẹ Sen theo con gái vào nhà trong, hỏi nhỏ:

– Thế mai anh ấy cũng đi dự đại hội với mày à?

– Không đâu mợ ạ?

Bà cụ trố mắt:

– Sao mày bảo anh ấy cũng là "chiến sĩ thi đua".

– Vâng, anh ấy là chiến sĩ thi đua nhưng năm nay hăm chín rồi không phải họp thanh niên nữa. Cứ ngoài hăm sáu là hết tuổi thanh niên mợ ạ.

– Anh ấy đã có vợ con gì chưa?

– Chưa đâu mợ ạ! Trước kia anh ấy cũng đi bộ đội đấy, có người yêu rồi nhưng chị ấy đi dân công bị máy bay bắn chết.

Bà cụ chép miệng:

– Rõ khổ! Trông anh ta hiền lành, tử tế quá!... Sao ngót ba mươi mà vẫn chưa lập gia đình?

– Con cũng không rõ sao, chỉ biết anh ấy chẳng có gia đình cha mẹ gì nữa, mà cả ngày anh ấy bận sản xuất bận công tác!

– Rõ tội nghiệp! Tướng người hiền hậu vậy mà vất vả?

– Mấy lại chắc anh ấy chưa bằng lòng ai đấy thôi. Cả nhà máy biết tiếng anh ấy. Năm qua một mình anh ấy nghĩ ra mười lăm sáng kiến mà mười cái có giá trị, được thưởng tiền. Cả nhà máy gọi anh ấy là "cây sáng kiến".

– Thì cũng chiến sĩ thi đua như mày chứ gì?

– Không đâu mợ ạ! Về mọi mặt anh ấy đáng là bậc thầy của con cơ đấy.

– Thế cơ à? Gớm! Quý hóa quá nhỉ!... À này, mày đã mời anh ấy ở lại xơi cơm chưa?

– Chết! Con quên khuấy mất! Nhưng chẳng biết anh ấy có nhận lời không?

Sen thoăn thoắt đi ra nhà ngoài tìm Lưu.

Dè dặt. Lưu đã từ chối lời mời của Sen.

Danh hiệu vẻ vang: "Đại biểu thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa" được viết thành chữ vàng rực rỡ ngay trên cổng Đại hội, dưới hàng chục những lá cờ Tổ quốc, cờ Đoàn, và cờ hòa bình bay phần phật.

Những khẩu hiệu trong hội trường cũng hừng hực khí thế thanh niên: "Các bạn trẻ. Hãy phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng!", "Hãy lao động quên mình vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa và tiến lên chiếm đoạt những thành trì mới của khoa học kỹ thuật!...".

Hai ngày đại hội, trời xanh trong suốt chỉ gợn ít dải mây mỏng màu mỡ gà. Nắng vàng rực cả hội trường từ giờ mở đầu buổi sớm đến giờ tan họp buổi chiều. Nắng ấy không hun nóng oi ả, không đốt cháy da thịt như nắng tháng bảy. Đó là thứ nắng xuân sưởi ấm, khỏe khoắn trong đó tất cả những nét tươi trẻ, hồn hậu của con người càng bật sáng lên.

Tuy nhiên, không phải vì trời đẹp, vì nắng xuân mà trong hai ngày đáng ghi nhớ ấy, tâm hồn Sen đã phơi phới như một lá cờ trước gió. Cũng chỉ là những "thủ tục" quen thuộc, cũng chào cờ, mặc niệm khai mạc cũng báo cáo và phát biểu ý kiến, nhưng Sen mê say hào hứng như một người vừa leo tới một ngọn đồi cao lồng lộng mà trước mắt mở ra biết bao cảnh tượng đẹp đẽ hùng vĩ, bên tai vang vọng lên những lời ca bi tráng, thân thiết, rung động tới từng thớ nhỏ của con tim đa cảm.

Cô thợ tiện của chúng ta ngồi ở hàng ghế thứ ba, bên cạnh Lê Thị Hoàn kiện tướng làm phân và một cô gái "vạn năng" giỏi bốn việc trong nhà máy mà việc nào năng suất cũng gấp rưỡi hoặc gấp đôi người thường. Sen ngắm mãi Hoàn cô bạn nông dân đen ròn hiền như cục đất ấy, con người đã mở đầu phong trào thanh niên nghìn cân trong toàn miền Bắc. Thành tích ba nghìn cân phân của Nguyễn Thị Hoàn đã bị các bạn trẻ khắp nơi vượt xa rồi, ở nhiều nơi người ta đã đạt tới mức mỗi thanh niên sáu nghìn, bảy nghìn, tám nghìn cân nhưng người ta không quên người mở đầu phong trào. Thanh niên các nơi vẫn tới tấp viết thư cho Hoàn hoan nghênh thành tích của chị. Chắc chắn trong công việc Sen chưa bao giờ bị dèm pha mai mỉa như khi Nguyễn Thị Hoàn đang cật sức làm phân.

Nguyễn Thị Hoàn đã lấy thành tích sừng sững của chị để quét sạch mọi thứ dư luận lạc hậu, rơm rác.

Sen cũng chưa từng bị bỉ báng về nghề như Tạ Đình Tuyết người thợ mộc trẻ tuổi mặc áo vét vàng nhạt ngồi ở hàng ghế đầu kia. Những kẻ nông cạn vẫn chế giễu anh là "chàng phó mộc". Anh muốn cải tiến kỹ thuật cũng nhiều kẻ bài bác: "Dào, nề với mộc máy móc đâu mà cải tiến mới chả cải lùi?...". Như người hoa tiêu nắm chắc tay lái con tàu, anh bám lấy lời dạy của Bác Hồ: "Góp gió thành bão, nhiều suối chảy thành sông, nhiều sông chảy thành biển cả"; ngày đêm anh suy nghĩ tìm tòi sáng kiến từ trong những cái nhỏ nhặt nhất như cái nêm, con sẻ, cái bản lề đến những cái lớn như cần trục, đường goòng và xe goòng bằng gỗ... Sự kiên nhẫn của Tuyết đã thành công. Nhiều anh chị em công nhân học tập anh. Thanh niên toàn công trường đã phát huy sáu mươi ba sáng kiến. Riêng đội mộc của Tuyết đã áp dụng có kết quả bốn mươi ba sáng kiến trong đó có sự đóng góp đáng kể của anh. Cùng trong một nghề Sen lại chẳng ví nổi với Nguyễn Thế Nghĩa, người thanh niên gầy gầy ngồi bên Tuyết đang lấy tay chống cằm. Nghĩa chỉ hơn Sen một tuổi. Nhưng với mười sáu sáng kiến cải tiến kỹ thuật cơ khí trong một năm anh đã được công nhận là một lá cờ đầu của phong trào dám nghĩ dám làm của thanh niên toàn miền Bắc.

Người công nhân đổ thùng, cổ to lạnh, đen đủi, ngồi chụm đầu với Nghĩa ở hàng ghế đầu kia cũng thu hút được sự kính phục của Sen. Anh ta tên là Thanh. Một đêm người thường chỉ đổ được mười lăm thùng, nhưng Thanh đã đổ cho năm mươi nhà trong những đêm mưa rét như xé thịt. Có bao giờ Sen đã phải chịu đựng những sự vất vả, thối tha, bẩn thỉu như người thanh niên đổ thùng ấy? Về tinh thần phục vụ vô điều kiện Sen còn kém xa Trịnh Xuân Tuyên, người giáo viên bình dân học vụ của thôn Vệ Hồ xã Xuân Tảo. Đêm đêm Tuyên vẫn một tay cầm đèn, còn một tay và hai chân tàn tật bò đi năm trăm thước tới lớp học. Tan lớp Tuyên lại bò nửa cây số như thế về nhà. Tuyên tự đặt cho mình một nhiệm vụ: "Phục vụ được nhiều, học tập được nhiều". Anh chỉ có một nguyện vọng cá nhân là mong Đoàn cho một cuốn "Thép đã tôi thế đấy!" Tuyên từ chối tất cả những bạn muốn cõng, muốn bế, muốn công kênh anh. Anh đã bò từ ghế đại biểu lên bục báo cáo giữa tiếng vỗ tay như

sấm dậy. Mặt anh xương xẩu, xanh mái. Cặp mắt anh rầu rầu như mắt một thi sĩ mơ màng. Chỉ khi anh cười cặp mắt ấy và cả khuôn mặt anh mới bừng sáng lên trong chốc lát. Nghe anh báo cáo bằng một giọng êm dịu, nhỏ nhẻ như giọng con gái, đột nhiên tim Sen cứ thổn thức mãi lên. Rồi cổ Sen nghẹn lại. Sen cố gắng nuốt một cái gì xuống nhưng chẳng được, mũi cô cay xè lưỡi tê đi và nước mắt cứ trào ra, đầm đìa hai má, lau chẳng kịp. Hai bàn tay Sen khum khum ôm kín lấy má và trán che giấu những giọt nước mắt.

Thầm vụng Sen sẽ sàng dùng hai lòng bàn tay lau nước mắt. Hồi lâu Sen nhắm mắt lại để tự trấn tĩnh, tự trách sao dễ mủi lòng! Dù sao thì chảy nước mắt như vậy cũng là biểu hiện của một sự yếu đuối! Sen phải cứng cỏi lên mới được. Sen tự nhủ như vậy nhưng chưa dám cất những ngón tay úp trên mặt. Cô ngại nhìn khuôn mặt xương xẩu, xanh mái và cặp mắt rầu rầu của người giáo viên bình dân học vụ; Sen cũng ngại lắng nghe cái giọng nói êm dịu, nhỏ nhẻ như con gái của anh, tưởng chừng hễ cô cứ tập trung sự chú ý vào khuôn mặt, gặp mắt và giọng nói ấy thì thế nào nước mắt cũng lại tự dưng trào ra! Sen muốn nghĩ đến những chuyện khác, tưởng tượng tới những hình ảnh khác, bình thường nhạt nhẽo không mảy may gây xúc động. Cô tìm kiếm hoài những ý nghĩ, những hình ảnh ấy trong khối óc đang run rẩy như một vì sao nhấp nhoáng giữa đêm giông. Những tràng vỗ tay đổ hồi bên tai Sen. Má Sen đã khô từ lúc nào, nhưng hai bàn tay vẫn còn ôm ấp trên đôi mắt nhắm nghiền...

27.

Buổi họp cuối cùng dài hơn bình thường. Tan họp ra, Sen rảo bước qua một ngã năm đường lớn. Nắng đã tắt hẳn trên những mái nhà cao nhưng còn hoe vàng trên cánh trắng một con cò bay vội ngang trời. Đằng tây những áng mây lớn màu đá trắng sáng chưng ánh điện nê-ông; những đám mây đỉnh đầu vàng rực. Lưng trời đằng đông đầy những núi mây xám, ngọn ửng hồng. Cao trên những núi mây, một mặt trăng bổ đôi nhòa nhòa trắng trên nền xanh da trời đang ngả dần sang màu xám nhạt. Mặt trăng trơ trẽn bàng bạc như một ông trăng già vẽ trên phông sân khấu.

Một con cò nữa gấp gáp vỗ cánh theo hướng con trước. Sao chúng chẳng sóng cánh, lại bay cách nhau một khoảng xa như vậy? Sen cũng vội vã như những con cò sợ bóng tối ập nhanh tới trước khi về tới tổ. Sen không ngại bóng đêm cô chỉ nóng ruột vì bé Học ươn người từ sớm nay: "Không có gì đáng lo cả. Trẻ con đầu răng cuối răng nóng đầu là thường!". Sen tự nhủ vậy. Cô bước lên hè một đại lộ um tùm những cây sấu già lá chen nhau rậm rịt. Một giọng bé gái rao hàng thanh cao lanh lảnh như hát:

– Ai... i lạc rang... phá sang nóng giòn đi nào...

Trên cái phố vắng, xanh om những lá cây ấy, lời rao hàng càng vang xa như kéo dài ra và mới ngọt ngào làm sao! Nhưng cái giọng lanh lảnh ấy càng vang, càng ngọt lòng Sen lại càng não ra.

Một em bé gái bím tóc mặt gầy, đen giòn đi tới trước mặt Sen. Em mặc quần thâm vá và hai tấm áo nâu cũ, cái trong dài hơn cái ngoài một phân. Lạc rang ủ trong một túi vải đen em khoác ở cánh tay bên trái.

"Nó chỉ hơn bé Hồng chừng bốn năm tuổi chứ mấy!"

Thấy Sen chăm chú nhìn nó, em bé mời nho nhỏ:

– Cô mua hộ cháu một hào lạc.

– Bố mẹ cháu làm gì?

– Bố cháu quét chợ, mẹ cháu bán rau.

– Nhà cháu có mấy anh chị em tất cả?

– Năm.

Rõ ràng qua cách nói cộc lốc con bé đã sốt ruột. Sen vốn không thích lạc rang cũng móc tiền mua một hào. Khi em bé thọc tay vào túi vải bốc lạc bỏ đầy vào cái gói giấy hình chóp nón nhọn hoắt, Sen lại hỏi:

– Em đã đi học chưa?

– Cháu học lớp một.

Nó đáp vội vã, không chú ý đến câu trả lời. Nhận tờ giấy một hào, nó bước vội ngay đi và lại cất giọng rao lanh lảnh. Ở chính thủ đô này vẫn còn những gia đình thiếu thốn, vẫn còn những em bé chưa được ăn mặc vui chơi đầy đủ! Chắc rằng tất cả những ai đã

biết suy nghĩ và ngay những em bé phải hàng ngày chia sẻ nỗi lo âu nhọc nhằn của cha mẹ chúng đều không muốn vậy. Nhưng sự nghèo khổ vẫn chưa chấm dứt! Dù đó chỉ còn là cái đuôi của sự nghèo khó ngàn đời, người ta cũng chẳng dễ mà thanh toán nó mau chóng! Sen hiểu lắm. Cô chẳng ngạc nhiên nhưng vẫn đau lòng khắc khoải mỗi khi gặp một em bé nhà nghèo vất vả như vậy. Mấy con số Sen vừa nghe được khi bế mạc hội nghị bỗng bật nhói trong óc Sen như những mũi dùi nung đỏ. (Dân ta còn đeo trăm thứ bệnh mà non hai vạn người mới có một bác sĩ... nông thôn bước vào hợp tác hóa mỗi đầu người bình quân chỉ có ba sào ruộng!...). Đại hội đã nêu hàng loạt những con số như thế để nói lên cái tình trạng nghèo khổ, thất học lưu cữu còn đè nặng lên số phận nhân dân và để nhắc nhở mọi người phải cật lực mà làm mà học thật nhiều nhiều nữa. Nghe báo cáo Sen chỉ biết sốt ruột. Chính lúc này cô mới khổ sở nhận rằng mình chưa cống hiến cho nhân dân được bao nhiêu! Cũng chưa bao giờ như lúc này lòng Sen nặng bời những suy nghĩ và trách nhiệm của người thanh niên đối với tình trạng nghèo khổ và thất học còn tồn tại, đối với những gia đình còn túng thiếu và những em bé còn lam lũ vất vả!

Gió cuốn bụi bay mù. Lá sấu khô rụng đầy đường chuyển động rào rạo. Sen nhắm mắt giây lát, chân vẫn đạp nhanh trên lớp lá xào xạc. Cô sực nhớ đến một ý kiến của một người bạn nước ngoài: "Cả Việt Nam như một vườn hoa đẹp bốn mùa xanh tươi nhưng ở đó lịch sử còn đọng lại mọi nỗi nghèo khổ ở đời!..." Sen mỉm cười một mình, lòng không khỏi chua xót. Cô nghĩ tới những đau thương của đồng bào cô ở miền Nam đất nước... Qua những kẽ lá mấy ngôi sao bạc nhấp nháy. Dưới bóng me và liễu rủ đung đưa từng cặp tình nhân chụm đầu thầm thì trên những tấm ghế công viên bên đường. Một chiếc xích lô phóng băng qua. Trên xe một bà mẹ ôm đứa con nhỏ quấn kín trong tấm chăn trắng. Cứ nhìn vẻ mặt đầy lo âu của người mẹ cũng biết ngay bà ta đang ẵm một đứa bé ốm nặng đi bệnh viện cấp cứu.

Không! Chẳng có gì đáng lo cả! Bé Học chỉ nóng đầu thường thôi. Có thể chú bé đã cất cơn sốt rồi không biết chừng. Nó vẫn là một đứa bé khỏe. Sau này chắc nó sẽ thành một thằng con trai lực lưỡng có sức làm việc hơn người. Người mẹ thoáng tươi nét mặt trong

bóng cây nhưng vẫn chẳng yên tâm. Tâm trạng Sen khác nào một cái dây đàn đang căng bỗng nhiên bị chùng hẳn xuống, cô bồi hồi lo lắng về đứa con ốm nằm chờ mẹ ở nhà. Và dáng Sen càng tất tưởi trên đoạn đường sáng tối chen lẫn. Gói lạc rang Sen vẫn nắm nơi tay, không nhấm nháp một viên nào.

Từ xa Sen đã nom rõ người bố già đeo kính trắng đứng trước cửa nhăn nhó nhìn ngược nhìn xuôi như sốt ruột ngóng đợi ai. Sen càng bồn chồn. Giá nhỏ tuổi cô đã bật chạy một hơi về nhà.

– Con mày ốm mà mày đi biền biệt mãi như thế được!

– Cháu mệt nhiều hả cậu?

– Nó khóc đèo đẹo chẳng chịu ăn gì!

Sen hối hả bước vào nhà trong. Bà bế cháu ngồi trên sập tựa lưng vào tường, mặt rầu rĩ mệt nhọc. Bé Học mặt đỏ hồng trán nhấp mồ hôi đang ngủ yên trên tay bà.

– Cháu có nóng nhiều không mợ?

Sen đặt tay lên trán ướt mồ hôi của con.

– Không, nó nóng ít thôi. Nhưng hễ cứ động đậy đến đầu đến cánh tay trái của nó là nó khóc ngằn ngặt.

Mặt Sen tái đi. Một ý nghĩ khủng khiếp vừa chụp lấy đầu cô "Hay là Học bị bại liệt!". Sen chẳng dám nói ra miệng cái điều lo lắng ghê gớm ấy! Cô đứng lặng giây lát, mắt hốt hoảng nhìn những vệt mồ hôi trên trán con. Người ta vẫn đồn rằng trẻ con bị bại liệt mồ hôi hay vã ra ở trán.

– Gọi ngay xe đưa con đi bệnh viện; bệnh nó không phải cảm sốt thường đâu. Buổi trưa từ lúc cô đi đến giờ bệnh nó mới biến chứng dần ra thế này. – Mẹ Sen nói sẽ sàng và thở dài.

Sen đón lấy con. Nó nhăn mặt và khóc thét lên. Sen rơm rớm nước mắt. Cô nắn chân nắn tay con... Đúng như lời bà cụ. Cánh tay trái và cổ đứa bé đã thẳng đờ. Bé Học ưỡn ưỡn cái bụng bé nhỏ phập phồng thở dốc, hai chân đạp chới với khóc lặng không ra tiếng. Mặt nó vẫn hồng hào nhưng nhăn nhúm lại đến đỗi chính người mẹ tưởng tim chị tan nát ra. Sen chùm cho con một tấm chăn bông trắng và không nghĩ gì đến cơm nước cô vội vã bế con lên xích lô đi bệnh viện. Sự khám nghiệm nhanh chóng. Người ta có thể kết

luận ngay là bé Học đã bị mắc bệnh bại liệt. Sen lặng hẳn người như kẻ mê dại. Lưỡi dao vô hình nằm sẵn trong người nay càng sọc sâu hơn nữa vào ruột gan Sen. Sen lặng lẽ khóc. Sen nhờ người gọi điện thoại vào nhà máy báo tin cho Hiếu biết và mời Hiếu ra ngay với con. Nhà máy cho hay Hiếu đã xin nghỉ mười ngày hàng năm từ sáng sớm hôm qua, không biết đi đâu! Sen càng cuống cuồng, gần như mụ người đi. Tại sao Hiếu lại bỏ đi đúng vào lúc này. Tại sao anh không có một lời nào cho Sen hay trước. Những băn khoăn hờn giận đối với chồng khi ấy phải nhường chỗ cho những lo lắng giằng xé trước sự vật vã đau đớn của con. Người ta vừa tiêm vừa cho bé Học uống thuốc. Một bà bác sĩ đứng tuổi, hiền từ và nhẹ nhàng trong tấm áo lu trắng chốc chốc lại tới tận nơi nghe ngóng, xem mạch cho bé Học và ân cần thăm hỏi Sen. Bé Học được nằm ở khu cách ly về bệnh bại liệt. Cùng phòng có một em gái bốn tuổi bị liệt ở chân bên phải. Năm ngày trước em gái vào viện cũng sốt đau như bé Học. Nhờ sự tận tâm của các thầy thuốc, bệnh em đang lui dần. Trông thấy vậy, Sen cũng bớt lo đôi phần!

Bé Học ngủ yên được một giấc ngắn lại giật mình tỉnh dậy rồi cứ oằn oại rên khóc thảm thiết như một đứa bé bị cấu cổ mà không sao gỡ nổi. Bà bác sĩ lại tới nghe ngóng, cho thuốc mấy lần. Dưới vành mũ trắng toát, khuôn mặt hiền từ của bà trầm lặng như đăm chiêu suy nghĩ và không tỏ lộ một mảy may lo lắng. Tuy nhiên những khi bé Học kêu rên quằn quại có lúc trán bà cũng vã mồ hôi ra.

Quá nửa đêm cơn đau của bé Học mới dịu và em ngủ thiếp đi. Mệt mỏi Sen cũng chập chờn nằm ngủ bên con. Nhưng chưa được một tiếng cái bàn tay vô hình ác nghiệt đã lại cấu lấy cổ bé học, giật cho em khóc thét lên. Sen hoảng hốt tỉnh dậy bế con lên. Sen gọi tên con nựng con, van lơn nó như khi bé Học còn khỏe vòi quấy trong đêm. Nhưng bé Học chẳng mở mắt nhìn, chẳng nghe gì và vẫn không ngớt kêu khóc. "Không ăn không ngủ, hơi đâu mà kêu khóc được mãi thế này!..." Sen cảm thấy một nguy cơ khủng khiếp đang bao vậy lấy mẹ con Sen. Không gan được nữa. Sen cũng mếu máo khóc. Ở giường đầu phòng kia hai mẹ con em gái liệt chân vẫn ngủ yên trong màn trắng. Lúc này Sen chẳng còn nghĩ gì cao xa, cô chỉ ước ao bé Học hết đau, ngủ yên rồi đỡ dần như em gái ấy. Trước

mắt Sen hai mẹ con bé gái ngủ yên ở một góc phòng bệnh viện ấy lại tượng trưng cho một thứ hạnh phúc gần gũi, vô cùng thèm khát mà không sao đạt tới được.

Sen vội lau nước mắt, chị hộ lý trẻ tuổi nghe tiếng bé Học khóc đã tới. Giọng bé Học đã khản yếu, mắt nhắm nghiền, mặt xanh rộc đi. Chị hộ lý vội gọi ngay bác sĩ. Thêm hai nam bác sĩ, một để râu lốm đốm bạc, một đeo kính trắng còn trẻ cùng tới với bà bác sĩ. Ba người lần lượt khám xét kỹ từng khớp xương, từng nhịp thở, từng mạch đập của bé Học. Họ trao đổi ý kiến với nhau bằng những tiếng chuyên môn của thầy thuốc có pha lộn một ít tiếng Pháp. Sen chỉ được biết người ta đã dùng tới những thứ thuốc quý và hiếm để chữa chạy cho bé Học. Đầu óc Sen rừng rực lên, quá căng thẳng vì hy vọng và lo lắng nhưng rồi hy vọng cứ tan dần tan dần cùng với sự bất lực của khoa học! Những siêu vi trùng bại liệt đáng ghê tởm đã ăn sâu tới óc đứa bé. Tiếng gà gáy đã vang lên. Người mẹ cũng chẳng nghe thấy. Khi ấy, Sen chỉ tưởng rằng bé Học vừa run rẩy toàn thân. Nhưng không, toàn thân em đã cứng đờ. Mớ tóc tơ của bé Học còn bê bết mồ hôi nhưng mặt em đã xám ngắt, ngực chỉ còn thoi thóp thở. Bà bác sĩ khéo léo đón lấy bé Học ở tay Sen, rồi trao lại cho chị hộ lý. Và trong khi hai ông bác sĩ còn săn sóc bên mình đứa bé, người nữ bác sĩ dìu người mẹ trẻ mấy bước ra phía cửa thủ thỉ vào tai Sen như một bà chị lớn tuổi:

– Em ạ! Em còn trẻ lắm! Đừng có ngã lòng! Chúng tôi đã dùng đủ mọi phương tiện mà nước ta đã có để chữa chạy cho cháu...

Sen òa khóc vùng chạy trở vào phòng bệnh. Khi ấy trái tim yếu đuối của bé Học đã thôi đập!

Bà bác sĩ nắm nhẹ cánh tay Sen, nói sẽ sàng:

– Em cố trấn tĩnh lại! Hãy nghĩ đến các cháu và các bà mẹ còn nằm quanh đây...

Sen không khóc thành tiếng nữa. Người mẹ trẻ gục trên xác con, nấc lên nghẹn ngào, đôi vai rung bần bật.

Cả chị hộ lý trẻ và bà bác sĩ đứng tuổi đều ngoảnh mặt đi chùi vội nước mắt. Hai người đàn ông đứng cúi đầu như mặc niệm trước nỗi đau thê thảm của người mẹ đã mất con.

28.

Ý nghĩ phải trả thù Sen, phải làm cho Sen đau đớn đã đột ngột nảy ra trong óc Hiếu, từ cái đêm Sen đứng bên Lưu trong đám công nhân ngăn cản không cho bọn Hiếu manh động bắt Chiến. Ý nghĩ ấy rồi cũng bàng bạc dần đi, nhất là từ ngày bé Học ra đời mà Hiếu đã chắc chắn rằng nó chính là giọt máu của anh. Nhưng hôm chủ nhật mới rồi, khi đứng trước quán cà phê gần bờ Hồ nhìn theo Sen, Lưu bế hai đứa nhỏ sát vai nhau đi giữa phố đông, thì cái ý nghĩ ấy lại nổi giông, nổi bão lên trong người Hiếu.

Hôm ấy Mai, Song đang kỳ nghỉ mười ngày. Nghe họ rủ rê sáng thứ hai về nhà máy Hiếu cũng xin nghỉ phép năm để đi chơi với họ. Mai, Song dẫn Hiếu đến một căn nhà hai tầng nhỏ bé nấp sâu trong một ngõ nhỏ vùng ngoại ô. Chủ nhà chính là mụ béo quen thuộc. Mụ đã mở quán bán xôi chè ở bên đường lớn, thỉnh thoảng lại buôn nước bọt để kiếm thêm. Ở mụ người ta chỉ thấy toàn những hình tròn: khăn vấn nhung hình tròn, khuôn mặt phèng phèng, mũi quả quất lớn, môi dày toe toét như loe ống nhổ, hai vai như hai quả bóng, cái lưng núc nác hình sàng. Mụ béo niềm nở pha trà mời ba người và thân mật bằng cái giọng uốn éo ngọt sớt:

-... Thôi tha hồ, các quan tướng cứ việc ngự tự nhiên trên gác. Tôi vẫn để dành đấy cho chú Mai, khi nào cưới vợ thì đem nhau về đấy mà hủ hỉ với nhau.

Mai cười mũi:

– Hừ... cần quái gì cưới vợ mới có gái để hú hí cơ chứ!

Mụ béo cười lên he hé tỏ sự thú vị và đồng tình.

Trong lúc mụ béo chuẩn bị bữa cơm thịt gà rán và cá dấm ở dưới bếp, Mai, Song, Hiếu kéo nhau lên gác chơi. Mai, Song cười hềnh hệch khi bàn tán về sự lẳng lơ và sự ngây thơ, về mông và ngực của những người đàn bà mà chúng quen biết. Hiếu nằm ngửa thở khói, mắt dán lên trần. Anh sốt ruột bứt rứt tưởng như có ai đang mong ngóng anh ở nơi đâu, hay như đã đến giờ có việc cần phải đi mà chưa cất mình đi được. Giữa khi bực bội chán nản, Hiếu đi chơi với Mai, Song lòng nhẹ nhõm được đôi phần. Thế mà chưa được một ngày, Hiếu đã ngán ngẩm. Hiếu ân hận đã lẳng lặng bỏ

đi như thế này, đồng thời anh cũng thấy oai oai vì cái kiểu "bất cần" của mình.

Nhưng như vậy, Hiếu ạ là mày đã dại dột! – Lòng anh nhủ thế. Đáng lẽ mày chạy theo vợ con mày ngay lúc ấy. Chỉ nghe tiếng mày gọi vợ con thôi là kẻ kia sẽ run bắn lên như một thằng ăn cắp bị bắt quả tang. Nó sẽ phải cười với mày bằng một nụ cười mềm mỏng giả dối; nó sẽ nói quanh nói quẩn về những lý do vớ vẩn đã đưa đẩy nó bất ngờ đi với vợ mày. Rồi nó sẽ phải lựa khi thích hợp, lựa lời khéo léo để cáo biệt vợ chồng mày, làm ra bộ đàng hoàng đấy nhưng thực ra nó run sợ trước từng khóe mắt, từng cái nhếch mép mỉm cười của mày. Khi ấy mày sẽ ngửa cổ, nheo cặp mắt khinh mạn của kẻ thắng mà tống tiễn nó. Suốt đời nó sẽ nhớ mãi cặp mắt khinh mạn và nụ cười chế giễu thách thức của mày, với một tâm trạng bẽ bàng, khổ não.

Hiếu thở ra những cuộn khói thuốc hình tròn, cặp mắt càng trở nên mơ màng. Như một nàng tiên, Sen vụt hiện ra mủm mỉm cười với Hiếu. Mắt Sen nhìn gần sát mặt Hiếu. Cặp mắt to đen ấy lóng lánh như mừng vui, như ngỡ ngàng như chẳng hết ngạc nhiên... Hiếu chợt có cảm giác như anh đang thở bằng hơi thở của Sen và sống rạo rực trong cơ thể thơm ngậy của nàng. Chính trong cái khoảnh khắc êm đềm mộng ảo đó, anh đã đinh ninh mình không thể sống xa người vợ đằm thắm, yêu thương nhất đời ấy. Và tim anh như ứa mọng những ân tình. Chợt bé Học cười khanh khách với anh. Anh thơm trán, thơm má con. Nó nhún nhẩy vẫy vùng trong cánh tay anh. Nó đòi hôn cả hai bên má anh. Anh phải lấy lòng bàn tay chùi đi những vệt dãi mà cái miệng thơm mùi sữa của nó còn để lại trên mặt anh.

Hiếu vùng ngồi dậy, con mắt còn ngơ ngác. Bỗng nhiên anh nhớ và thương bé Học tưởng não ruột não gan ra.

Mai quay về phía Hiếu lại đấm khẽ Song:

– Mày xem! Người ta có vợ có con rồi cũng khác thực! – Nói với Hiếu – Chắc cậu chán ngấy chuyện của chúng tớ đấy nhỉ.

Song tiếp:

– Dà người đời chán thế nào được những chuyện ấy. Trừ phi đã rụng răng chống gậy. Chắc là cậu ta muốn giữ tròn chữ "hiếu" với vợ đấy thôi.

– Nhưng nó có hiếu với mình chó đâu mà mình hiếu với nó?

– Như mày thì còn nói gì nữa! Có mười vợ cũng chẳng giữ nổi chân mày. Còn cậu Hiếu cậu ấy đứng đắn trung thành nó quen đi rồi!

Hiếu ném mạnh mẩu thuốc lá qua cửa xuống đường quay lại gần như sừng sộ:

– Chúng bay tán chuyện đếch gì lại móc máy đến người ta?

Mặt ngoài Hiếu vẫn có vẻ cứng rắn, nhưng đầu óc Hiếu lại như một vách núi đá đang vọng lại câu nói của Mai: "... Nó có hiếu với mình chó đâu mà mình hiếu với nó!..."

Mai cười khẩy với Hiếu:

– Chẳng nhẽ hai thằng chúng tớ cứ hưởng lạc miệng với nhau, bỏ cậu nằm sầu tủi một mình à.

– Vứt mẹ nó những cái nghĩ ngợi, những cái sầu đời đi. Để đến khi khác có phải không Mai? – Song bỗng cười lên hí hí nhăn nhở, bộ mặt bự, đầy tàn nhang – Hãy biết có hoàn cảnh cứ vui với nhau cái đã!

Mai nhếch cái miệng:

– Chứ sao! Không vui thì sống thế chó nào được ở cái đời này.

Song:

– Cậu đăng cai mấy ngày nghỉ cậu phải có hẳn một chương trình vui mới được chứ!

– Yên chí! Yên chí! Đâu có đó. Tao đã sắp đặt sẵn cả như mưu kế Khổng Minh ấy chứ lại. Nhưng cậu Hiếu phải tham gia một tay thì mới rôm trò được?

Hiếu mở to mắt nhìn Mai, dò hỏi.

Mai mủm mỉm cười:

– Cậu nhận tham dự cuộc vui với chúng tớ chứ?

– Cứ nói đi đã nào!

Song hề hề:

– Ừ, cứ nói đi, vui vẻ ai lại từ chối!

– Tao lại đóng tiếp cái vở kịch đã mở màn từ trước.

Nguyễn Song đã biết ý định của Mai cúi mặt cười hi hí như một con chuột rúc. Hiếu càng ngơ ngác.

-... Một gia đình tư sản khá sụ chỉ có ba mẹ con. Cô gái lớn đã tới hăm nhăm, không đẹp nhưng cũng không xấu lắm. Bà mẹ đang sốt ruột gả chồng cho con. Nhưng lại nuôi mộng con gái vớ một tấm chồng "quan to" lấy nơi nương tựa. Chả là người ta đang cải tạo tư sản mà. Biết thóp vậy trung tá Nguyễn Mai hôm trước đã đi com-măng-ca đến đỗ ngay trước cửa hiệu tạp hóa của mụ. Trung tá và người đội viên "garde corps[1]" này – Mai chỉ Song – vào mua hàng rồi lân la trò chuyện làm quen được với mụ và cô ả. Sau đó mấy lần trung tá đã mặc thường phục một mình đạp xe tới chơi nhà: có lẽ không cần kể những mẹo nhỏ đã chuyển sự quen biết ban đầu thành sự thân thiết như thế nào...

Hiếu cắt ngang:

– Cậu kiếm đâu ra lon trung tá?

– Cứ gì lon trung tá, đến lon đại tá tớ cũng có. Nhưng cậu cứ tin tớ không phải Việt gian gián điệp là được rồi. Tớ xoay các thứ ấy chỉ cốt để đóng kịch cho vui thỏa cái thích mà thôi.

– Cậu Mai đóng kịch thì tuyệt! Hôm ấy mẹ con nhà mụ cứ xoắn lấy cậu ta: mình chỉ bấm bụng nhịn cười.

– Công an mà nó tóm được thì bỏ mẹ!

Mai "sùy" một tiếng.

– Sợ cóc gì! Mình có là Việt gian mới phải lo: chứ đóng kịch quấy phá tư sản có sao cũng chỉ giữ anh em dăm ba ngày là cùng! Với lại, hành động khôn khéo thì dễ mà tôm được nhau!

Song hỏi:

– Bây giờ cậu định đóng tiếp vở kịch ấy như thế nào?

---

1. Garde corps là người bảo vệ.

– Tớ định tối nay "tổng công kích". Tớ vẫn vai trung tá cậu vẫn "garde corps". Hiếu đóng vai thượng cấp đeo lon đại tá... Ta lại đánh com-măng-ca tới.

Hiếu nghe kế hoạch của Mai mà gai gai trong xương sống, nhưng tò mò lại hỏi:

– Com-măng-ca ở đâu ra?

Song đáp thay Mai:

– Mai nó có một thằng bạn lái xe ở một cơ quan khác, trung thành với nó như một con tô tô...

Mai nhếch mép cười:

– Yên chí tớ đã hẹn nó đúng bảy giờ tối nay đánh xe đến chờ ngoài đường lớn. Nó sẽ đem tới một bộ ga-bac-đin với lon đại tá... Hiếu không cần phải lo chuyện giao thiệp, việc ấy đã có tớ. Cậu chỉ cần nói đại khái... thay mặt đơn vị đến đặt vấn đề chính thức với gia đình cho mình và cô ta được phép tìm hiểu nhau. Chỉ cần nói thế và uống một chầu nước trà rồi rút lui ngay... Đại tá chẳng còn bận nhiều việc mà lại! Mà nếu họ có mời sau này đến ăn cơm, cứ nhận lời. Đến ăn chỉ cần mặc thường phục. Tớ sẽ xoay được ô tô!

Hiếu lắc đầu:

– Tao chịu thôi!

Song thần mặt nhìn Hiếu, miệng há đờ ra, vẻ chưng hửng. Mai nhíu mày thản nhiên hỏi:

– Cậu sợ à?

– Tao không quen đóng kịch.

Thực Hiếu còn xởn gai ốc nghĩ đến chuyện đeo lon đại tá. Anh sợ những sự lôi thôi có thể xảy tới. Như đã biết thóp tâm lý Hiếu, Mai thủng thẳng nói:

– Có gì mà ngại! Ô tô chờ ở một quãng cách xa đây vài trăm thước. Xe sẽ đi vòng qua một đường ngoại ô tối tăm. Ta thay quần áo trên xe. Đến nơi chỉ ngồi chốc lát lại lên xe phóng về. Khi xuống xe thì đã lột bộ quân phục trở lại dân thường. Có thể bảo đảm trăm phần trăm là màn kịch sẽ chót lọt và rất đẹp đẽ.

– Mà vai cậu Hiếu đóng chỉ cần đạo mạo là đạt thôi... Đừng ngại, ông Hiếu ạ!

– Vui chơi thôi... mà trọng vọng, cơm gà cá gỏi lại móc được ruột tư sản ra, chuyện gì không phá... Mẹ kiếp! Quai búa làm sạch rã cánh ra cả ngày cũng chỉ lĩnh tới hai đồng bạc là hết nước. Rồi đây, chừng cá cắn câu là bạc chục bạc trăm sẽ đổ ra rông rổng.

– Ối ra đấy mà tư sản nó dốc của cho chúng mày. Bọn tư sản nó chẳng bủn xỉn từng đồng xu nhỏ!

Mai cười khẩy, nói với Hiếu:

– Chuyện ấy sau này cậu khỏi phải lo! Một mình thằng tớ sẽ xoay xở cho mà xem. Mẹ kiếp! Vỏ quít dày thì phải để móng tay nhọn. Cứ moi được một đồng của bọn tư sản ra cũng là quý, có phải không mày? – Mai hất hàm về phía Song.

– Thằng Mai nó nói phải đấy đừng do dự nữa cậu Hiếu ạ! Cứ vui chơi một chuyến xem sao. Ai chớ thằng Mai nhất định nó sẽ làm ăn được, nó sẽ chẳng khi nào quên công lao cậu.

Hiếu rùng mình vì một cảm giác kinh tởm... Nhưng cũng lúc ấy hình ảnh Sen sát vai Lưu, hình ảnh người cha tự treo cổ loáng hiện ra. Anh thở dài khe khẽ. Bao nỗi hờn giận, chán ngán cũ đã đột lên xâm chiếm con người Hiếu. Còn đẹp đẽ, êm ấm gì nữa mà gìn mới giữ. Người ta có coi mình ra sao đâu có đếm xỉa gì đến mình nữa đâu mà mình phải mực thước với người! Những ý nghĩ ấy trong khoảnh khắc quay cuồng lồng lộn lên như những con quỷ điên dại trong óc Hiếu. Thoáng nhìn cặp mắt Hiếu trố ra vì bần thần Mai đoán biết ngay là Hiếu đã xuôi xuôi. Hắn nói:

– Mọi việc chúng tớ sẽ sắp xếp đâu vào đấy, cậu không phải lo lắng gì cả. Mà có xảy ra chuyện gì, thằng tớ sẽ đứng ra nhận hết mọi tội lỗi; không để lụy đến người anh em.

– Nhưng biết quần áo, mấy mũ có vừa vặn không?

Biết Hiếu hỏi vậy là đã bằng lòng, Nguyễn Song toác đôi môi dày mọng ra cười hề hề và đi đi lại lại trong phòng. Mai gật đầu:

– Chắc chắn là vừa. Tớ đã mặc thử rồi, rộng tớ là vừa cậu. Mũ thì không có, nhưng không cần. Mình có vào bộ đội chào cờ đâu

mà phải đội mũ. Chỉ cần bộ đồ có gắn lon... Cứ coi như các sĩ quan để mũ lại trên xe thôi mà!

Cho tới khi cơm dọn ra Mai đã bày mưu tính kế với Hiếu xong đâu vào đấy.

Bảy giờ tối hôm ấy Hiếu cùng với Mai, Song đi bộ ra đường lớn ngược về phía thành phố. Họ leo lên một xe com-măng-ca đỗ sẵn dưới gốc cây. Anh lái xe tóc dài uốn cong bờm lên nhe hai cái răng cửa bịt vàng ra cười và bắt tay từng người. Ô tô không chạy thẳng vào thành phố mà đi ngược một con đường ngoại ô ánh điện yếu ớt. Xe đi từ từ qua những quãng đường tối bóng cây. Tới trước một ngôi đền cổ tăm tối xe dừng lại dưới một gốc cây đa cổ thụ. Song nhảy xuống trước gọn gàng trong bộ quần áo binh nhì. Mai, Hiếu xuống sau. Mai đeo lon hai sao hai vạch. Hiếu nổi bật và oai nghiêm trong bộ quân phục ga-bác-đin của sĩ quan gắn bốn sao hai vạch trên vải. Mai đứng sững ngắm nghía Hiếu trong bóng cây tối nhờ nhờ và xuýt xoa:

– Chao! Cậu còn oai hơn, ra gì hơn những đại tá thực nhiều lắm.

Mai bảo bật pha ô tô để Hiếu ra trước ánh đèn cho Mai ngắm nghía lại. Cuộc ngắm vuốt ấy không đầy năm phút! Ô tô chạy thẳng một mạch qua cửa ô vào nội thành.

Bảy giờ tối hôm sau, đúng như sự tính toán "tài tình" của Mai. Hiếu và Mai lại cưỡi com-măng-ca đến nhà mụ tư sản nọ ăn cơm mời. Tất nhiên khi đi ăn thì hai vị sĩ quan giả chẳng cần quân phục, chẳng cần đeo lon và cả anh binh nhì "garde corps" giả cũng được hai "ngài sĩ quan" đặc biệt cho phép mặc thường phục.

Sau đó, hai "ngài sĩ quan" cứ bình dị trong cách ăn mặc của thường dân, khi cưỡi ô tô, khi cưỡi xe đạp, lui tới... luôn luôn nhà mụ có của ấy chè chén như những người thân trong nhà. Bước gian truân thú vị mặc quân phục đeo lon đại tá đã qua. Hiếu không khỏi thích thú mà hưởng ngày ngày sự đưa đón niềm nở cùng với cơm gà cá gỏi. Ngoài sự trọng vọng của người mẹ người chị ra, còn những nụ cười duyên dáng và những cái nhìn mến phục như say đắm ngỡ ngàng của cô em gái, kém chị chừng bốn năm tuổi. Cặp mắt thiếu nữ ngỡ ngàng say đắm ấy ngầm thủ thỉ rằng: "Chao ôi! Đại tá còn

trẻ quá! Mà đẹp quá! Anh thật là một người có tài, một đấng anh hùng, một chàng trai lý tưởng..." Thực ra cặp mắt chẳng biết nói nhưng hầu như trong suốt mấy ngày Hiếu vẫn nghe văng vẳng trong đầu cái giọng điệu thủ thỉ êm ái ấy. Đến nỗi có lúc Hiếu quên bẵng mất mình là Hiếu mà tưởng chừng anh là một vị đại tá chính cống đã được thụ phong thực sự vậy. Và với sự nhầm lẫn vừa vô tình vừa cố ý ấy, Hiếu đã hàng giờ thả lòng bồng bềnh trên những đám mây khoái cảm như một anh chàng say sưa với một thứ vinh quang chói lọi tạo ra bằng mộng tưởng!

Một buổi chiều, chán những bữa cơm gia đình. Mai hẹn hai chị em nhà ấy đi thưởng thức món chả cá đặc biệt của thủ đô. Buổi ấy Song tình nguyện ở nhà nói chuyện với mụ béo, không phải theo bảo vệ hai "ngài sĩ quan" như những khi đi ăn cơm thết. Nơi hẹn hò là hiệu chả cá Lã Vọng. Mai, Hiếu đạp xe tới nơi, hai chị em đã chờ sẵn trên gác, Loan, người chị cũng nhí nhảnh giòn rã hay hất đầu đung đưa mớ tóc dày, uốn dài chấm gần ngang lưng, chỉ phải cái cặp má hơi "bánh đúc" một chút và cái mũi hơi hếch kiểu sư tử. Ly, cô em, tóc ngắn quăn to, mặt nhẹ nhõm, mũi cũng thanh hơn, nhưng bộ mặt trầm lặng rầu rầu lại phảng phất một vẻ kiêu kỳ khinh khỉnh. Song đó chỉ là vẻ mặt thường ngày chứ khi tiếp xúc với Mai, Hiếu thì vẻ kiêu kỳ khinh khỉnh ấy đã nhường chỗ cho những nụ cười niềm nở tươi rói.

Loan đã gọi sẵn năm mươi gắp chả. Mai, Hiếu vừa kịp bắt tay hai chị em thì nhà hàng đã bầy ra đầy mặt cái bàn tròn đủ cả chả rán với mắm tôm, chanh ớt cùng những đĩa bún và hành sống, rau thơm. Mai rỉ tai người bầy bàn, lập tức người ta đưa thêm tới một chai rượu hồng cẩm và bốn cái cốc nhỏ. Ly gặp cái nhìn của Hiếu vội cúi xuống bàn ăn, mặt sáng một nụ cười duyên. Loan đỡ nhẹ cổ chai rượu Mai đang nghiêng rót vào cốc Loan.

– Mời hai anh thôi, Ly với em đều không uống rượu bao giờ. Mai giơ nhẹ một ngón tay ra trước mặt như đếm.

– Một tí tẹo thôi! Cho vui vẻ hôm nay!

Loan phải nhượng bộ cặp mắt có hàng mi dài của Mai. Thực ra, cần gì phải uống rượu? Chỉ cặp mắt anh chàng cũng đủ say lòng

người! Các cô gái đẹp mấy ai đã có những con mắt đen vừa thầm kín vừa lẳng lơ như thế!

Rượu cẩm sóng sánh trong cốc như nước cà phê. Men rượu ngọt lừ... Chả cá thơm ngậy, chấm vào mắm tôm cay chua sực nức mùi cà cuống lại nhai cùng với bún mát rợi và rau thơm hành sống, tất cả tạo nên một mùi vị hỗn hợp đặc biệt ngon đến khó tả mà không gì so sánh được. Khuôn mặt đẹp, giọng thỏ thẻ ngây thơ và cái nhìn mến phục của Ly càng khiến Hiếu có cảm giác thật đầy đủ, thật tươi vui, sung sướng.

Cuối bữa Loan tranh mất cái "vinh dự" được trả tiền của Mai. Mai rủ ba người đạp xe một vòng lên thăm đường Thanh niên. Loan, Ly nhận lời với điều kiện chỉ đi lướt trên đường, ngắm hồ một loáng rồi quay về ngay.

Từng cặp sóng bánh xe nói chuyện nho nhỏ. Trong vườn hoa lớn chạy dài bên đường, dưới ánh điện nhợt nhạt những cặp tình nhân khoát tay nhau đi lại thấp thoáng dưới bóng những cây me, cây liễu mới giồng, cao vừa quá một đầu một với. Trên các tấm ghế đá và thảm cỏ sát ven hồ những thiếu nữ đang cúi xuống nghe người yêu nói những chuyện ngọt ngào, hoặc ngả đầu trên vai người bạn tin cậy.

Những ngọn điện xa quanh hồ lấp lánh như những vì sao sắp rơi xuống mặt nước. Một nửa mặt trăng mờ vỡ bóng vàng lung linh trên một khoảng mặt hồ bát ngát. Mai, Loan xuống xe trước. Loan cúi xuống tay lái xe, cười khúc khích, áo cánh tiên bó sát lưng, tà áo dài hoa hiên bay tung trước gió. Mai chỉ thoáng quay lại ra hiệu tay cho Hiếu, Ly tạt vào vườn hoa, rồi hắn cùng Loan đi biến vào bóng tối của những lùm cây trong vườn.

Hiếu, Ly cũng đã đứng xuống đất. Ly dừng lại dưới một góc phượng bên đường, vẻ mặt ngần ngại nhìn hút theo Mai, Loan. Khi bóng họ đã khuất, Ly lại đưa mắt thẫn thờ ngắm khoảng mặt hồ đầm đìa ánh trăng. Những đường đan đen trắng lốm đốm trên ngực áo cánh tiên phập phồng... Tà áo dài màu hoa lựu quện lấy tay Hiếu. Hiếu ngạc nhiên thấy trước mặt anh là một Ly khác, một cô gái khinh khỉnh kiêu kỳ, xa lạ và khó hiểu.

Hồi lâu Hiếu chẳng biết nói gì. Anh buồn bã ngước nhìn mặt trăng bổ đôi, lửng lơ giữa một quầng trời sáng đục màu mỡ gà. Nhưng tà áo Ly vẫn bay quện lấy tay Hiếu như chính những ngón tay mềm mại của Ly đang mơn man trên da thịt anh. Cảm giác ấy khiến Hiếu bâng khuâng hồi hộp.

Đột nhiên như vừa tỉnh giấc mơ. Ly quay lại nhìn Hiếu thăm thẳm, hé cười như ngượng ngùng và như chế giễu Hiếu.

– Ta ra sát hồ ngắm trăng đẹp hơn. – Giọng Hiếu thầm thì dè dặt.

Ly lặng lẽ dắt xe đi cạnh Hiếu về phía Mai, Loan đã khuất bóng.

29.

Từ xa Hiếu đã nom thấy những ống khói nhà máy màu xám nhấp nhô có nắp che mưa hình chóp nón. Những cột khói trắng mảnh khảnh lẫn vào bầu trời u ám, nhạt nhẽo một màu sương vẩn đục. Tiếng ro ro quen thuộc của nhà máy, như tiếng một con quay không to vô hình quay tít giữa thinh không, đã dội đến tai Hiếu. Tuy không phải là con người tha thiết với lao động sản xuất và gắn bó với đời sống của nhà máy, Hiếu vẫn không khỏi bồi hồi vì một cảm giác thân thương đột nhiên pha trộn vào cõi lòng nặng nề nhưng chán nản và mệt mỏi. Một thanh niên bận áo "đại cán" gọi tên Hiếu. Anh ta là một nhân viên phòng quản trị, Hiếu quen trong những cuộc chơi bóng bàn. Người bạn bóng bàn nhìn Hiếu một cách thương hại nét mặt anh ta rầu rĩ đến nỗi Hiếu choáng cả người vì ngạc nhiên và lo lắng.

– Tôi xin có lời chia buồn với anh, hôm qua, hôm kia tôi đều tìm anh không gặp.

– Anh bảo sao?... Anh chia buồn cái gì cơ?

– Ơ hay! Cháu Học mất...

Người bạn bóng bàn lùi lại một bước, kinh hãi. Mặt Hiếu xanh tím cau lại như bị rách, mắt trợn trừng, xương quai hàm nổi hằn lên, đôi môi kéo ngoặc ra run rẩy như mếu máo hoặc như sắp gào thét lên một cách điên rồ. Nhưng Hiếu không nói gì chỉ nhảy vội

lên xe phóng về phía nhà máy, bỏ ông bạn bóng bàn còn đứng lặng vì hốt hoảng.

"Con đĩ dại đã thông đồng với thằng Lưu giết con tao!" Ý nghĩ ấy bật ngay ra trong đầu Hiếu khi nghe tin bé Học chết. Óc Hiếu cháy rực lên như nước thép nóng một nghìn tám trăm độ đang sôi ùng ục trong lò điện. Sức nóng ghê gớm ấy khiến anh quên bẵng hết. Mọi vật trước mặt anh cứ loang loáng, không còn rõ nét nữa. Gió thổi ù ù bên tai như giông bão đang nổi lên. Sức nóng ghê gớm tưởng có thể đẩy Hiếu bay vút về nhà; anh ta muốn tóm ngay lấy cổ vợ ấn quỳ xuống đất để tra hỏi, để bắt chị phải thú nhận mọi tội lỗi, kể cả âm mưu giết con thật kinh khủng! Rồi ngay khi đó, anh ta sẽ trả thù cho đứa con và cho chính bản thân anh. Chân Hiếu đạp xe tăm tắp như hai chân máy. Bàn tay anh ta nắm tay lái chặt đến nỗi những mạch máu xanh và các đốt xương bật nổi lên gân guốc. Bầu máu đầy giận dữ và căm uất sôi réo trong người Hiếu. Anh ta y như một con chó vừa phát rồ hung hãn chỉ muốn xông đợp vào chân người.

Sen làm kíp hai chưa về, bé Hồng còn ở nhà trẻ. Hiếu rút mạnh ở túi quần lấy cái chìa khóa riêng buộc chung với con dao díp, kêu lách dách. Anh ta mở cửa đứng như bụt mọc sững sờ nhìn cái buồng trống không. Anh nhìn cái giường rộng mà như kẻ bị đâm dao suốt ngực. Đầu giường chỉ còn hai cái gối bông lớn hình chữ nhật bọc vải xanh. Cái gối con vải hoa, hình bán nguyệt mọi ngày vẫn để giữa hai cái gối bông lớn nay đâu mất rồi! Cái súng gỗ của bé Học bằng gang tay vẫn treo ở đầu giường cũng chẳng còn nữa. Hiếu nhìn chòng chọc mãi vào cái đầu tranh trơ khấc trên tường nơi thường treo khẩu súng gỗ mà chính tay Hiếu đã đẽo gọt cho con. Hiếu cúi tìm đôi dép da thuộc màu trắng nhỏ xíu của bé Học. Cũng không thấy! Trên mảnh gỗ để giầy dép dưới gậm giường chỉ còn lại đôi dép cao su đen của Hiếu; đôi dép da nâu của Sen và đôi dép bé da đỏ của con Hồng. Anh ta nghiến răng trợn mắt vớ ngay lấy đôi dép đỏ vô tội thẳng tay quật mạnh từng chiếc xuống sàn nhà và rít lên giữa hai hàm răng: "Mày sống hả... mày không chết hả". Toàn thân anh ta run bắn lên, đôi môi bần bật mấp máy. Anh ta vớ nốt đôi dép của vợ lại quật lại rít: "Mày giết chồng này!...", ... "Mày giết con này...!"

Rồi anh ta xồng xộc ra cửa. Chạy sang nhà máy bắt Sen hay sục vào nhà trẻ tóm con Hồng. Anh chỉ nghĩ loáng thoáng như vậy chưa có định kiến rõ rệt. Nhưng anh ta đã chạm trán với Tốn người thợ nguội ở buồng bên vừa chạy sang. Thoáng thấy những chiếc dép lăn lóc trên sàn nhà và cặp mắt đỏ hằn học của Hiếu. Tốn đã đoán được phần nào tâm trạng của người bạn láng giềng nóng nảy. Cặp mắt lươn giữa khuôn mặt đen hình nửa hạt chám của Tốn, gườm gườm nhìn Hiếu; nhưng người thợ nguội chỉ ôn tồn vỗ vai Hiếu:

– Chắc cậu mới đi nghỉ về, đã biết chuyện cháu mất rồi. Ghê gớm thật! Cái bệnh bại liệt nó đã ăn vào óc thì đến bác sĩ giỏi cũng phải khoanh tay! Cậu đi vắng, nhà tôi với chị Bổn phải ra đón cô ấy về. Vừa về đến đây cô ấy ngất đi đấy. Đàn bà người ta khổ lắm! Cậu liệu mà an ủi cô ấy...

Tốn ấn vai Hiếu và hai người cùng ngồi xuống mép giường. Vợ Tốn, to lớn như chồng, cũng vừa chạy sang. Chị kể lại cặn kẽ những điều đã được nghe Sen nói về bé Học khi nằm viện. Hiếu không một lần ngước nhìn cái miệng rộng của vợ Tốn. Anh chỉ đăm đăm ngó ra bóng tối phía ngoài cửa, thở dốc lên mà nghe cái giọng bổng trầm, hơi khàn của người đàn bà kể lể những điều nát gan đứt ruột.

Khi vợ chồng Tốn về rồi, Hiếu nằm vật xuống giường như một cây thịt đổ, oằn oại như kẻ lên cơn đau bụng dữ dội, rồi gục mặt vào gối mà nấc lên mấy tiếng khô khan. Hiếu thổn thức hồi lâu, mệt rũ, ngủ liền một giấc li bì quên cả tháo bỏ đôi giầy da đen cao cổ.

Nửa đêm đi làm về Sen vừa mếu máo như một đứa con nít, vừa nhẹ nhàng cởi đôi giày, đắp chăn cho chồng; Hiếu vẫn ngáy phù phù mê man chẳng biết gì.

Sen giơ tay dờ cái phích điện toan tắt đèn nhưng mấy ngón tay do dự không đủ sức xoay nửa vòng núm sứ; tay Sen rơi thõng xuống. Chị vẫn không rời mắt khỏi chồng. Hình như trên trán Hiếu đã có thêm một vết nhăn, mắt anh sâu hơn, thâm quầng lại, má anh hóp đi. Đó là thực hay đó là những cái bóng đọng trên mặt chồng Sen hay đó chỉ là sự tưởng tượng của Sen, chị chẳng phân biệt được. Anh đã đi những đâu làm những gì trong những ngày qua mà quên vợ quên con! Sao anh chẳng nói với Sen một lời, viết

cho Sen một dòng ngắn để Sen yên tâm, để Sen biết mà kịp báo tin cho bố về với con. Tội nghiệp! Trong đêm hấp hối khủng khiếp, bé Học chốc chốc lại rối rít gọi "bố ơi!". Nó gọi mãi, bố chẳng về! Em cũng mong, chảy máu mắt ra! Nay nó bỏ đi rồi, có bao giờ anh thấy lại được mặt nó nữa. Cái mặt đứa con trai nhỏ xinh giống bố như đúc vừa như hiển hiện tạc từ khuôn mặt Hiếu. Nó chạy vội trên đôi chân chập chững từ lòng bố sang lòng mẹ. Nó ôm choàng lấy mẹ quàng đôi cánh tay bé bỏng quanh cổ mẹ sung sướng mà nũng nịu, mà rên rẩm lên những tiếng "hừ hự" se sẽ trong cuống họng. Người mẹ tưởng như đôi chân con đang vung vẩy động vào lòng mẹ. Song cũng giây phút ấy người Sen bỗng nhẹ tênh đi như một sợi lông chim. Giống như sợi lông vật vờ trước từng luồng gió nhẹ, Sen chơi vơi chống chếnh tựa hồ mọi sức lực đã lìa bỏ chị, mọi lửa sống đã tàn lụi đi trong người chị, ngay trái tim chị cũng không còn đập và cả óc chị, đã thui chết đi! Khi ấy chính những giọt nước mắt cháy bỏng trên má và mặn chát miệng đã tác động như một liều thuốc hồi sinh. Nước mắt đã đưa lại cho Sen cái cảm giác rõ rệt về đau thương ấy trong khoảnh khắc đã làm cầu nối Sen trở lại với trăm ngàn những rung động khác nhau của cuộc sống hàng ngày.

Sen tránh không nhìn chồng để khỏi trông thấy con, và như trốn một cái gì có thể xảy tới. Sen hấp tấp tắt đèn đi nằm.

Sau khi tan tầm Sen đã ngủ gật trên đường về. Từ ngày bé Học mất, sức khỏe Sen sa sút hẳn đi. Sau những giờ làm đêm, Sen cứ mệt rũ người. Thế mà nằm mãi Sen cũng chẳng ngủ được, càng nghĩ giận Hiếu bao nhiêu lại thương chồng ngần ấy. Giá Hiếu tỉnh giấc lúc này nghe Sen kể lể về con về những nỗi thương tâm của Sen; rồi Sen được gục vào tấm vai rộng của chồng mà khóc con một hồi, có lẽ như vậy sẽ nhẹ nhõm đi đôi phần và Hiếu cũng sẽ vơi bớt đau khổ. Chắc rằng khi Hiếu về các bạn bè đã thuật lại cho anh nghe tất cả rồi. Phải chăng nỗi đau khổ đột ngột đã hằn ngay thành nếp nhăn trên trán anh? Tiếng ngáy của anh sao cũng nặng nề, mệt mỏi khác thường? Hình như đó là những tiếng rên rẩm của một con tim bị thương. Sen ớn người như sắp ốm đến nơi. Trong bóng tối bàn tay chị nhẹ nhàng vuốt ve mớ tóc chồng. Bàn tay người vợ lại xoa dịu lên trán, lên má chồng. Độ ấm nóng bình thường của một cơ thể khỏe giúp Sen an tâm lại, Hiếu rên khe khẽ thở dài một tiếng

nấc lên nhưng anh vẫn ngủ say chỉ cựa quậy trở mình. Sen dụt tay lại; một cái gì nghẹn ngang cổ họng chị, Sen chẳng nghĩ đến giận Hiếu nữa, chị chỉ còn thương chồng. Sen cảm như chính chị có lỗi, đã không cầu cạnh chồng đi với mẹ con chị, đã không tìm hết cách ngăn cản chồng đi chơi với những tên lưu manh, đã không tìm hết cách báo tin con ốm được cho chồng, để bố con chẳng được săn sóc nhau chẳng được nhìn nhau một lần trước khi bé Học nhắm mắt! Sự hối hận cứ cồn cào mãi trong ruột gan Sen như cái đói, cái khát dày vò một người không ăn không uống đã mấy ngày, chỉ khi óc Sen đã lử lã đi, mất hết cảm xúc và lì đi không còn sức nghĩ ngợi gì nữa, chị mới nhắm mắt chập chờn rồi ngủ thiếp một giấc dài.

Sen tỉnh dậy sớm; Hiếu còn say giấc. Sen kéo chăn đắp cho bé Hồng, nằm như con búp bê trong cái giường nhỏ. Chị chạy nhanh ra quán nhà máy tính mua ba hào xôi và một cặp bánh mì ba-tê cho Hiếu ăn thêm. Người mua đông Sen phải xếp hàng chờ đợi. Khi Sen mang quà về Hiếu đã dậy đi đâu, chăn còn tung bừa ở giường.

Hiếu sang chỗ Mai, Song. Họ đã hẹn nhau đi ăn sáng ngoài hiệu. Mai gọi ba đĩa sốt vang ăn với bánh mì. Song kêu khát, Mai cho mở liền hai chai bia to. Ăn mặn xong. Mai còn khao cà phê, thuốc lá Thăng Long với bánh ngọt. Song nhấm nháy:

– Ông anh tôi nay thành con nhà triệu phú rồi.

Mai cười khẩy khẽ lắc đầu rồi ghé gần lại hai người nói nhỏ:

– Chưa vớ bở lắm đâu! Nàng mới tặng một nhẫn vàng, một pác-ke năm mốt làm kỷ niệm. Tao mại ngay rồi... – Mai chặc lưỡi. – Hẵng cứ phá đi đã rồi đến đâu hay đến đó.

– Còn cậu Hiếu thế nào... Đêm qua vợ nó có dần cho mất cái xương nào không?

– Nói thế! Con Sen dám!... Thằng Hiếu nó tha dần xương cho là tốt phúc!... Sao cậu bảo về thế nào cũng sửa cho ả một trận nên thân?

Hiếu nhíu mày nhìn Mai như khó chịu vì câu hỏi của hắn. Nhưng Hiếu cũng chặc lưỡi đáp lửng:

– Chưa gặp...

Mai mở to mắt ngó Hiếu trừng trừng như có vẻ ngạc nhiên; nhưng loáng cái hắn đã đổi nét mặt, tươi cười nói tới chuyện khác:

– Hôm qua mình ở lại đấy chơi khuya mới về. Ly nó cứ nhắc nhỏm đến cậu luôn, nó bảo mới đầu nó sợ vì cậu có vẻ lạnh lùng, nghiêm quá. Sau mới biết là đại tá – tiếng đại tá Mai ghé gần lại nói nhỏ chỉ Hiếu nghe được – ra cũng vui tính, dễ gần! Theo chỗ mình biết thì cô ả đã tương tư rồi đấy!

Mai quàng vai Hiếu thầm thì, miệng tủm tỉm cười hóm hỉnh:

– Không mê sao được một vị đại tá tài cao lại trẻ tuổi đẹp giai như cậu?

Hiếu không nhếch mép, mặt vẫn lầm lầm, khó hiểu tựa như buồn bực lại như chán nản hoặc khinh bạc tất cả sự đời! Hai tiếng "đại tá" mà Mai nhắc đến một cách thích thú lại gợi cho Hiếu thương nhớ đứa con đã mất đi trong khi bố còn mải vui chơi! Lương tâm của người bố chê trách Hiếu, cắn rứt Hiếu, ruột anh xót như chà muối. Hiếu nuốt một tiếng thở dài, mặt anh càng lầm lì, hai con mắt càng trố ra như kẻ sắp phát rồ. Một tiếng nói bên trong quen thuộc rành rẽ cất lên bênh vực bào chữa cho Hiếu... Phải! Sen là người mẹ, nó có bổn phận trông nom con cái! Nếu nó biết thương con đừng tớn đi hội với hè đừng tha xách thằng bé như con mèo con chuột thì đâu đến nỗi. Thằng bé đang đẹp đang ngoan, đang khỏe, đang hay ăn chóng lớn như vậy!... Mà đâu nó chỉ tớn hội tớn hè, nó còn quớ đi vụng trộm với thằng Lưu! Cái hạng đàn bà ấy thì tâm thần nó để ở mặt trăng, mặt hồ, chứ còn đầu óc nào nghĩ đến con cái, săn sóc con cái nữa! Thằng Lưu bắt hồn bắt vía nó, thằng Lưu rút ruột rút gan nó, thằng Lưu xúi giục nó hắt hủi, đầy đọa con tao, đầy con tao tới nước phải chết khổ chết sở như vậy!...

Hiếu rùng mình rởn gai ốc toàn thân, đầu óc tê buốt. Mai, Song biết Hiếu đang bận tâm nghĩ ngợi nên chỉ nói chuyện riêng với nhau. Tuy nhiên Mai vẫn nhắc:

– Kìa cà phê nguội rồi, Hiếu không uống đi. Còn bánh ga-tô nữa...

Hiếu lắc đầu đẩy đĩa bánh ra, cầm tách cà phê uống một hơi cạn như uống nước vối rồi đứng dậy về trước, Mai, Song ngơ ngác

nhìn theo Hiếu; rồi hai đứa mỉm cười với nhau lại tiếp tục câu chuyện dở dang của chúng.

Hiếu xăm xăm bước sải dài. Có lẽ từ bé tới nay Hiếu chưa bao giờ phải mang một ấn tượng khủng khiếp như lúc này trong đầu, cái ấn tượng đàn bà dằn hắt con, đầy đọa con vào cõi chết thê thảm. Mà người đàn bà ấy chính là vợ Hiếu, đứa con ấy là con trai yêu dấu của anh! Cái giọng bổng trầm hơi khàn của vợ Tốn văng vẳng kể lể bên tai Hiếu về những giờ hấp hối của bé Học. Hiếu như nhìn thấy con cổ cứng ra, thân hình bé nhỏ oằn oại đau đớn, hai con mắt ướt đầm kinh hãi, miệng ren rẩm gọi mãi "bố ơi"... Sao ta chẳng ở bên con lúc ấy?... Con đàn bà rắn độc ấy biết đâu chính nó đã đẩy ta đi!... Hình ảnh Lưu, Sen mỗi người bế một đứa nhỏ sát vai nhau đi giữa phố đông hiển hiện lại rõ nét trước mắt Hiếu... Chính chúng nó đã đẩy ta đi, rồi đầy đọa con ta chết mà không gặp lại bố, không được bố săn sóc! Tim, phổi, ruột gan Hiếu tưởng muốn nổ vỡ ra, đầu óc anh cuồng loạn lên như có lửa đốt. Anh trố cặp mắt kinh hoàng nhìn xuống mặt đất như đang chạy trốn dưới chân anh và anh lắc đầu, hai hàm răng cắn chặt khiến xương quai hàm nổi hằn lên.

Trong phòng vẳng ra giọng nũng nịu của bé Hồng.

– Con không ăn xôi đâu, con ăn bánh mì ba tê cơ nào.

Sen ngọt ngào dỗ:

– Con cứ ăn xôi đi đã, rồi mẹ cắt cho một miếng bánh mì.

Hiếu càng lộn tiết, anh xông thẳng vào buồng như một ngọn lốc dữ dội, tay kéo cánh cửa đóng sầm lại. Mẹ con Sen giật mình dớn dác lên. Miệng Sen há hốc không ra cười, không ra khóc. Đôi môi Sen run rẩy nhưng lưỡi chị cứng như gỗ chẳng cất lời lên được! Cuống họng đã nghẹn ngào, sống mũi đã cay buốt nhưng nước mắt ngừng đọng lại chẳng chảy ra được. Hình như chính những giọt nước mắt cũng có ý e ngại cặp mắt nảy lửa của Hiếu trong lúc này.

Hiếu độp hỏi gần như quát, giọng anh lạc hẳn đi:

– Thằng Học đâu rồi hả? Thằng Học đâu?

Mắt Sen càng mở rộng, miệng Sen càng há hốc vì kinh hoàng.

– Anh Hiếu! Con...! Con!... Anh chưa biết sao? – Sen gục mặt trên ngực hai tay ôm mặt nức nở.

– Tao biết! Tao biết chúng bay tha xách nó đi dằn hắt nó, đày đọa cho nó chết!

– Ô hay! Anh Hiếu mê hay sao đấy!

– Tao mê! Nhưng tao nhìn rõ chúng mày, tao nghe rõ chúng mày bàn tính, tao rờ được vào tim đen chúng mày.

– Em không hiểu anh nói gì nữa, anh mê mất rồi!

Hiếu càng quát:

– Tao không mê! Tao tỉnh! Tao tỉnh! Chúng mày giết con tao! Tao biết! Loài rắn độc!...

Sen quệt ống tay áo ngang mắt. Sự kinh hoàng khiến giọng chị run lên.

– Đứa nào nói với anh thế? Anh thử nghĩ lại xem nào?

– Chính tao trông thấy, chính tao nghe thấy. Tao cũng nghĩ nát óc ra rồi.

Hình ảnh Lưu, Sen bế hai đứa sát vai nhau giữa phố đông lại chập chờn trước mặt Hiếu. Anh rít giữa hai hàm răng.

– Mày quớ đi sướng thân mày, mày bỏ mặc con tao đau đớn đến chết!

– Đừng có nhắm mắt nói liều, mà nó không phải con riêng của anh.

– Thì mày càng có quyền hắt hủi nó, giết chết nó vô tội vạ chứ gì?

Sen bước sấn tới một bước, toàn thân chị run bắn lên vì đau đớn và giận dữ:

– Đừng có điêu toa, độc ác như thế? Làm người ăn có nhai, nói có nghĩ chứ.

– À mày còn thóa mạ tao hả? Con rắn độc! Mày giết tao, mày còn thóa mạ tao!

Hiếu xô tới trước mặt Sen, một bàn tay anh ta cứng như thép nắm lấy cổ Sen. Bé Hồng khóc thét lên van vỉ: "Con lậy bố rồi! Con lậy bố rồi! Con xin chừa!" Nó thương lo cho mẹ mà như chính nó đang bị đòn.

Sen hất tay Hiếu ra lùi lại mắt trợn long lanh, giọng khô khan:

– Bỏ cái thói côn đồ đi! Không anh em tập thể đến người ta gô cổ lại!

Hiếu cười gằn, anh nhìn tấm ảnh hai người chụp chung lồng kính để trên nắp tủ. Trong khoảnh khắc anh tưởng như bé Học đang oằn oại, gào gọi "bố ơi" thảm thiết. Hai hàm răng anh nghiến lại, xương quai hàm nổi hẳn lên, anh vơ tấm ảnh đập vỡ tan miếng kính trên sàn nhà; như một con gấu vồ mồi, anh chộp lấy tấm ảnh xé nát ra hàng chục mảnh.

Bé Hồng khiếp sợ bám lấy quần mẹ lại khóc thét lên. Hiếu sầm sầm bước ra phía cửa. Đột nhiên anh ta dừng lại, hằn học, mai mỉa: "Từ nay mày tha hồ mà tự do..., được rồi đấy!".

Anh ta đạp toang cánh cửa nhảy tót ra ngoài như một con thú dữ vừa xổng chuồng. Gió mát phả vào mặt anh. Hình như anh ta có thoáng nghĩ là đã quá nóng nảy nhưng cái tính hiếu thắng đang bừng bừng lên ở con người anh đã lấn át ngay ý nghĩ thoáng qua ấy. Anh ta bước sải dài đầu cất cao với khí thế của kẻ vừa chiến thắng! Lòng anh ta khoan khoái nhơn nhơn như kẻ vừa thanh toán xong một món nợ, lại cũng hoan hỉ một cách chua chát giống tâm trạng một kẻ tiểu nhân vừa trả được hận thù riêng. Khuôn mặt trẻ măng của Ly bỗng rập rờn cười duyên trước mắt anh. Trong buồng Sen ôm lấy bé Hồng vỗ về an ủi con cho nó khỏi kinh sợ. Con bé đã nín nhưng tay nó còn run cứ bám chặt lấy cổ mẹ. Không có con có lẽ Sen đã nằm gục xuống gối kia mà khóc hàng giờ. Bé Hồng vẫn lo lắng ngước nhìn lên mắt mẹ. Nếu mẹ khóc lập tức Hồng sẽ khóc theo ngay. Vì con, Sen cố nuốt những dòng nước mắt và giữ một thái độ bình tĩnh như không. Nhưng lòng Sen đang tan tác như một bông hoa gặp bão. Sen có cảm giác khủng khiếp như chồng chị vừa đột ngột chết đi theo con, mà ma quái lại gàn quải xui khiến chị không còn biết khóc than thương tiếc nữa.

30.

Khi Hiếu ngủ dậy ra mở các cửa sổ mặt trời đã lên cao chếch ở góc trời, nắng đã đổ lóe trên cánh đồng lúa mùa

xanh mởn chạy dài theo bờ con sông Tân. Trên nhiều thửa ruộng những người nông dân hợp tác mặc quần áo nâu sẫm hơn màu đất đang lúi húi bón phân đón đòng cho lúa. Phòng Hiếu ở một góc gác ba của tòa nhà lớn mới xây. Trong căn phòng tập thể xinh xắn bốn cái giường một bằng gỗ véc-ni kê thành hai hàng sát đầu phòng. Một tấm gỗ mộc đặt trên hai cái liễn cao ở giữa phòng dùng làm bàn viết. Bốn cái ghế đẩu xếp gọn trong gậm bàn cạnh mỗi giường đều có một tủ đứng nhỏ. Trên các nóc tủ bọc giấy báo, có những cuốn sách tiếng Việt, tiếng Nga, những bức ảnh nhỏ lồng kính và cả một lọ nhỏ cắm hoa giấy. Trên nắp tủ Hiếu chẳng có sách có ảnh chẳng có hoa, chỉ lăn lóc có mấy quả na. Đêm qua Mai đi chơi mới đem một chục na quà của Ly về cho "đại tá". Tan tầm ca hai, khi đêm Hiếu đã ăn liền một lúc sáu quả.

Một anh thợ đúc và hai thợ luyện kim ở cùng phòng với Hiếu đều đi làm ca một. Hiếu nhẩn nha ngắm một bức tranh thiếu nữ dán trên đầu giường anh thợ đúc trẻ tuổi chưa vợ. Bức tranh treo đấy đã lâu, mà lúc này Hiếu mới nhận ra cái miệng cái cằm cô gái trong tranh giống hệt cằm miệng Sen. Cũng nụ cười trên đôi môi mím nhẹ, cũng cái cằm trái xoan đầy đặn... Hiếu nhìn chằm chằm cô gái trong tranh hồi lâu không chớp mắt, bất giác bật ra một tiếng thở dài dội khắp cái phòng vắng. Nhưng Hiếu nhăn mặt tự cho là đã thở dài một cách vô lý. Cái con ranh ấy nó cứ như cố tình trêu ngươi! Gặp nó ngoài đường nó ngoảnh mặt đi, nó cập kè thằng này thằng nọ qua mặt mình lại làm ra bộ cười cười nói nói...! Hiếu cười gằn một mình, cặp mày nhíu lại dữ dội. Để xua đuổi cảm giác khó chịu, Hiếu đến trước cái máy truyền thanh nhỏ, đặt trên một đôn gỗ cao gần cửa ra vào, mở đài nghe nhạc. Cái máy truyền thanh mặt nhựa trắng như ngà ấy là của chung mua máy về tháng trước đây. Trước khi mua họ kêu gọi cả Hiếu chung tiền. Tuy Hiếu lắc đầu nhưng máy mua về họ vẫn để Hiếu sử dụng tự nhiên như người đã có đóng góp. Tiếng dương cầm thánh thót của một bản nhạc giao hưởng, như cho phép lạ rũ sạch dần những bực dọc đang bời bời trong óc Hiếu. Trong chốc lát, Hiếu đã trở lại với tâm hồn thư thái như lúc vừa ngủ dậy. Vừa thưởng thức nhạc, Hiếu vừa lần lượt nhằn hết bốn quả na còn lại. Anh ta đã định để dành khi ăn cơm về, mới tráng miệng một quả và tặng cho ba ông bạn cùng phòng ba quả.

Có lẽ vì nhạc quá hay và na quá ngọt nên anh ta đã quên bẵng mất cái ý định ấy! Rửa mặt, cạo râu tinh tươm, Hiếu thủng thẳng đi ăn cơm. Một gã thanh niên cao kều có miếng thịt chó bằng đồng xu vá ở cằm giữ Hiếu lại ở cửa nhà ăn. Hiếu không quen gã này nhưng qua mào đầu câu chuyên Hiếu được biết gã ta cùng ở bộ phận làm sạch với Mai và có thể là một môn đệ trung thành của Mai. Gã ta kể với Hiếu:

– ... Tôi nghe nói có ô tô chở một tốp công an đến đỗ ở cổng nhà máy và Mai, Song đang làm ca một bị gọi lên phòng bảo vệ...

Hiếu trừng mắt giọng hốt hoảng:

– Thế à?... Có sao không?

– Tôi hỏi một người công an, họ không nói. Tôi cứ lảng vảng chờ ở ngoài. Họ hỏi gì mà lâu lắm! Hơn một tiếng sau họ đưa cả Mai, Song lên ô tô chạy ra Hà Nội. Một lão bảo vệ giải thích là cả Mai, Song đều có tội, đã rõ ràng.

– Nhưng tội gì mới được chứ?

Hiếu thấp thỏm nghĩ đến vở kịch "đại tá".

– Hai người đâu có quen một chị tên là Hoa ở bãi Nghĩa Dũng, chị ta là công nhân nhà máy nước. Cậu Mai đóng vai kỹ sư. Cậu Song đóng vai đốc công. Cậu Mai chả nhắm ả Hoa cho Song mà! Hai người đi lại đấy được quý lắm. Nhà ả Hoa làm thịt gà thết luôn. Chẳng biết thế nào hai cậu lại đưa được em gái ả Hoa ra cánh đồng. Hai thằng thay tua nhau... không may sắp hạ màn thì bị một người ở địa phương đấy vớ được. Cậu Mai ném một cát tướng vào giữa mặt người ấy rồi hai thằng tháo chạy... Ấy là lời cậu bảo vệ nhà máy kể như vậy: theo cậu ta nói úp mở thì hai người còn phạm nhiều tội khác nữa. Nghe vậy, Hiếu càng thấp thỏm không rõ vở kịch "đại tá" đã bị tiết lộ chưa?

Vừa ăn Hiếu vừa nghĩ đến Mai, Song, lòng chờn chợn lo lắng. Nuốt vội vàng mấy bát cơm Hiếu sang ngay bên nhà máy dò hỏi về tin tức của hai người. Hiếu hỏi người thường trực, hỏi một cán bộ phòng bảo vệ, người nào cũng kể đại khái như gã thanh niên cao kều đã nói với Hiếu.

Hiếu về phòng nằm khoèo vắt tay lên trán suy nghĩ. Một điều nghi vấn được đặt ra. Mai, Song trước kia cùng với Hiếu, trong "thời Cư – Chiến" đều là những người đấu tranh quyết liệt chống đuổi thợ và là những người chủ trương bắt Chiến. Biết đâu bây giờ những đứa cùng máu với Cư, Chiến chẳng tìm cách trả thù? Chúng có thể nay đặt điều vu khống này để bắt Mai, Song. Mai lại đặt điều khống khác để bắt đích Hiếu. Chúng cứ tỉa dần, tỉa dần những người cứng cổ đã chống đối chúng mà không ai dám ho he nửa lời? Hiếu thở dài se sẽ lơ láo nhìn về phía cửa phòng đóng kín lo sợ vu vơ như có người sắp gõ cửa để gọi Hiếu đi. Mà dù cho không phải chuyện vu khống, dù cho Mai, Song bị bắt là đáng tội đi nữa thì lưỡi gươm vẫn cứ kề vào cổ Hiếu như thường! Sớm muộn thế nào họ chẳng truy ra cái trò "trung tá" "đại tá" giả, sớm muộn rồi Hiếu cũng sẽ vào chung một rọ với Mai, Song! Có cái gì bảo đảm là Mai, Song đến lúc quẫn không khai ra Hiếu? Cái ý nghĩ ấy khiến Hiếu phát ngốt người lên, đang nằm phải nhỏm ngồi dậy. Ngồi như phỗng đá một hồi không nghĩ thêm được điều gì Hiếu lại nằm kềnh xuống giường. Chán nằm thẳng cẳng nhìn trần lại quay phải, quay trái. Hết tính ngược lại tính xuôi, hết tính xuôi lại tính ngược Hiếu cũng không trốn tránh được những kết luận đã tìm ra ngay từ đầu. Cho tới khi còi tầm chuẩn bị ca hai; trên đường vào nhà máy Hiếu mới chợt nảy ra một ý mới. "Muốn an toàn trong mọi trường hợp, phải cứu cho được Mai, Song! Nhưng bằng cách nào?". Hiếu nghĩ lại đận Cư, Chiến đuổi một số thợ, công nhân đấu tranh, số bị đuổi lại được đi làm. Và anh ta nghĩ lúc này cũng phải đấu tranh ngay mới cứu được Mai, Song. Nhưng đấu tranh như thế nào thì anh ta mù mịt không tìm thấy giải đáp. Máy đầm, máy nện, máy làm sạch kêu đinh óc, Hiếu chẳng nghe thấy. Những ánh lửa lò xanh lẹt, những khối đất khuôn, đồ đúc, sắt thép vụn đen sì, những con người tới tấp hoạt động trong than bụi, Hiếu chỉ thấy loáng thoáng mờ ảo như trong một lớp sương mù. Ngồi trên ghế cần trục điện, tay quay vô-lăng, đầu óc Hiếu vẫn không thôi nghĩ ngợi mông lung quanh chuyện Mai, Song bị bắt. Anh ta chỉ chú ý nhìn kỹ xuống dưới khi cần trục kéo vật này lên, hạ vật kia xuống. Anh ta không biết mặt trời đã tắt lúc nào, chỉ khi mệt phờ mắt cứng buồn ngủ anh ta mới hay là đêm đã xuống. Đồng hồ xưởng mới chỉ tám giờ. Có mấy tiếng

nổ lép bép ngay trong lòng cần trục Hiếu cũng chẳng nghe thấy. Mắt Hiếu còn căng lên, nhưng con người Hiếu đã ngủ chập chờn, và hình ảnh những Mai, Song, Ly cũng chập chờn trong đầu óc nghiêng ngả của anh. Khi sắp tan tầm một hiện tượng ghê gớm đã xảy ra dưới chân Hiếu móc đưa đi bỗng nhiên rơi sầm xuống sàn xưởng như đổ nhà, suýt nữa gây ra tai nạn chết người. Những băng máy mới đúc bị rơi vỡ nứt hết cả. Người đốc công to chắc như một thân búa máy hớt hải chạy tới, Anh ta xem xét cần trục, mặt cau có lại vì bực tức. Rồi anh ta gắt toáng lên với Hiếu.

– Bô-bin cháy mà sao anh không biết? Đầu óc anh để đi đâu hả?

– Nó cháy thì nó cháy chứ tôi làm sao biết được?

– Anh nói thế mà dám nhận là thợ được à?... Thế là vô trách nhiệm, là ngu dốt, chỉ đáng về mà giặt tã, đuổi gà nữa thôi.

Người đốc công mặt đỏ phừng phừng, hai bàn tay hộ pháp nắm lại, mạch máu và gân cốt nổi cuồn cuộn.

Hiếu nghiến chặt hai hàm răng, xương quai hàm nổi hằn lên gườm gườm nhìn người đốc công có thân hình đồ sộ. Cũng tự biết mình có tội, đuối lý. Hiếu chẳng biết nói gì nữa. Người đốc công cũng bớt gay gắt:

– Bô-bin bị cháy một không biết, cứ làm! Còn hai cái khác hút lệch, trục bị cong, nặng quá thì trục bị gẫy chứ còn sao nữa!...

Hiếu ngước mắt nhìn lên lòng cần trục rồi lại thẫn thờ ngó đống đổ đúc tung tóe bị nứt vỡ. Đốc công giục như truyền lệnh:

– Thôi! Nếu cần anh xem lại đi một lượt nhanh đi, rồi lên bàn giấy phân xưởng làm biên bản ký nhận vào. – Người đốc công lầu bầu như tự dằn vặt mình. – Mất cha nó một tuần sửa chữa, cần trục nằm chết rấp đấy!... Lại còn những cái băng máy vỡ!...

Hiếu cúi đầu lủi thủi theo người đốc công lên bàn giấy xưởng trên gác. Lòng tự ái bị thương tổn và nỗi buồn lo đã biến thành đau đớn và hờn oán liều lĩnh, sau khi Hiếu ký vào tờ biên bản nhận mọi khuyết điểm. Anh ta đi qua cửa xưởng nhìn chằm chằm vào một hòn phấn đỏ ở cuối bảng thông tin. Thợ kíp ba cắm cúi với công việc, không ai để mắt đến Hiếu. Hiếu nhót nhẹ lấy hòn phấn đút vào túi quần. Không hiểu sao anh ta không đi thẳng đường lại tạt

qua phân xưởng cơ khí. Anh liếc về phía cuối xưởng nơi Sen vẫn đứng máy, nhưng buổi ấy Sen không làm ca ba. Anh dừng lại bên thùng nước của phân xưởng cơ khí vặn lấy một ca nước chè nóng. Anh sì sụp tợp từng ngụm nhỏ cặp mắt theo nhỏ nhìn xoay ra phía cổng. Trong khi uống Hiếu vẫn nhớ là mình không khát vì anh vừa uống một ca nước đầy trên bàn giấy phân xưởng đúc. Nhưng Hiếu vẫn chậm rãi hớp từng ngụm nhỏ cốt để suy tính thêm một điều gì đấy. Thốt nhiên Hiếu đổ toẹt cả ca nước còn đầy, lùi lũi đi về phía đầu xưởng cơ khí vẫn chẳng ai để ý đến anh ta cả. Hiếu lúi vào bóng tối bước vào một nhà xí. Anh ta gài trong cẩn thận, lấy phấn đỏ viết lên cánh cửa nhà xí một dòng chữ to "Đả đảo khủng bố thợ! Phải thả ngay hai anh Mai, Song trả nhà máy". Hai con chuột con đuổi nhau rúc đánh soạt một tiếng vào sọt giấy bẩn. Hiếu giật bắn mình đầu choáng lên. Khi đã biết đó là chuột trống ngực Hiếu còn đánh thình thình. Anh đã đặt bàn tay lên vùng trái tim, đứng yên tĩnh một lát rồi lủi ra ngoài. Về tới khu nhà ở Hiếu không leo ngay lên gác phòng tập thể mà đi thẳng tới nhà câu lạc bộ. Anh ta đứng nép mình sau một cánh cửa nghe ngóng như một tên kẻ trộm... đứng rình xem chủ nhà thức hay ngủ. Yên chí không có ai trong phòng họp anh ta đến trước bảng đen lại viết đúng như dòng chữ đã viết trong nhà xí. Lẩn ra ngoài nhà câu lạc bộ, Hiếu thở dài nhẹ nhõm. Từ sớm tới giờ anh ta sống trong một tâm trạng lo âu căng thẳng. Và lúc này toàn thân anh ta hau háu đòi hỏi một sự vỗ về yên ủi, một cái gì mát mẻ êm dịu. Chân Hiếu bước trên khúc đường vắng vẻ quen thuộc, mà trước đây dăm tháng ngày ngày mấy lượt anh ta vẫn đi về. Trên khúc đường ấy, cứ nhắm mắt lại anh ta vẫn tránh được những hòn gạch hòn đá đây đó nằm trồi đầu lên.

Từ ngày Hiếu bỏ vợ đi ở phòng khác, người ta đã xếp Đoan đến sống chung một phòng với mẹ con Sen. Nhưng Hiếu chắc chắn lúc ấy trong phòng chỉ có Sen với con Hồng; khi ở xưởng anh ta đã trông thấy Đoan đang đứng máy ca ba. Hiếu đứng lặng áp tai vào cái cánh cửa mà năm tháng trước đây anh ta đã đạp tung ra rồi bước đi một cách kiêu hãnh, không thèm ngoái cổ lại. Tay Hiếu đã nắm gọn cái chìa khóa cũ mà anh vẫn giữ. Anh ta tưởng như đã động vào da thịt mát mẻ của Sen. Chỉ một vòng của khóa, anh ta lại vào cái phòng êm ấm cũ, ngày đêm thơm ngậy mùi đàn bà, Hiếu

đã run lên vì xúc động và sốt ruột, nhưng còn đắn đo, không mở khóa. Anh ta chợt nhớ là cửa sổ không có chấn song chỉ cần lấy đầu con dao díp nậy chân theo lên một chút là cánh cửa sổ mở ra ngay. Hiếu làm theo cách ấy và lọt vào phòng không một tiếng động nhỏ. Tiếng ngáy của Sen thoang thoảng lọt ra ngoài màn. Nhiều người đã nói với anh ta rằng, Sen là một người vợ hiền, một người mẹ thảo, nhưng họ biết đâu đến mặt trái của cuộc đời! Anh ta bỏ ngoài tai tất cả vì chính anh đã tận mắt trông thấy người vợ đi hú hí với giai mà vẫn lừa lọc anh. Và anh vẫn đinh ninh chính sự phản bội ấy của người vợ khốn nạn đã giết chết đứa con kháu khỉnh yêu dấu của anh! Hiếu đứng lại giữa phòng, do dự. Không! Anh không thể quên được hận thù và khinh ghét đối với kẻ phản bội. Không đời nào anh lại thèm van xin một sự an ủi ở kẻ độc địa ấy. Anh nghĩ tới một sự trừng phạt một hành động trả thù!

Hiếu rón rén lại bên màn; mắt anh ta dường như tinh sáng hẳn lên. Anh ta vạch màn chui đầu vào. Sen nằm ngay gần bên giường. Anh ta ngồi xuống bên cạnh sẽ thở dài tay dờ tóc, dờ má người đàn bà. Sen chưa tỉnh giấc anh ta đã ôm siết lấy chị, hôn như cắn lấy đôi môi chị. Sen ú ớ rồi vùng ngồi dậy được, hốt hoảng luồn ra ngoài màn phía giường bên kia. Hiếu chộp theo nhưng không kịp. Ra ngoài màn Sen mới quát mắng: "Quân chó má! Quân khốn nạn!". Thấy kẻ ác vẫn gan lì ngồi im ắng trong màn, Sen phát hoảng vội hô hoán lên:

– Kẻ trộm! Ới các anh chị ơi kẻ trộm!

Hiếu băng ngay qua cửa sổ ra ngoài. Những phòng quanh đấy nghe tiếng Sen lần lượt bật đèn; phòng Sen điện đã sáng. Hiếu chỉ kịp chạy mươi thước, vội nằm ẹp ngay xuống một cái giãnh cỏ, cạnh một cái nền nhà cũ còn lơng chơng những gạch vữa.

Nhiều người nhốn nháo chạy sang phòng Sen thăm hỏi tíu tít nhưng không ai đốt đóm đi đuổi kẻ trộm. Hiếu yên chí nằm cười một mình tuy tim anh ta còn đang đập đổ hồi. Anh ta thích thú tự ví như một chiến sĩ du kích gan dạ vừa đánh thắng một trận "quấy rối" kiểu mẫu!

Khi mọi người đã ra về, mọi cửa đã đóng, Sen ra mở ngăn kéo tủ cau mặt nhìn chằm chằm vào một lá thư mà sáng nay chị vội

chưa kịp nhét kín vào tấm phong bì xanh. Anh chàng Quang ba tam giác ngược lại mới nhét thư vào phòng Sen đêm qua, bức thư này là bức thứ ba, Sen đã cự tuyệt từ sau khi bức thư tỏ tình đầu tiên của anh chàng rồi. Chẳng có lẽ chính anh chàng ba tam giác ngược đạo mạo và hách dịch ấy lại vừa nhảy qua cửa sổ phòng Sen như một tên lưu manh?

Nhưng Sen chợt rời rã chân tay; không hiểu sao linh tính lại báo cho Sen rằng kẻ lưu manh ấy không phải là Quang mà là người chồng cũ của chị! Nằm xuống giường, Sen có cảm giác như chị sắp quẫn chí đến nơi. Chị không sao ngăn được lòng mình cứ thổn thức mãi, nước mắt chị chảy ướt đầm cả hai mặt áo gối.

Hai ngày sau, Hiếu bị gọi lên phòng bảo vệ nhà máy. Người trưởng phòng bảo vệ, mặt đen, da khô, má hơi hóp, tóc thưa chớm điểm bạc, đã ngồi sẵn ở bàn giấy chờ Hiếu. Người trưởng phòng nói nhỏ nhẻ, thực thà, hơi có vẻ dè dặt nữa là khác, nhưng ý tứ ông ta thật là rành mạch.

– ... Ngay sáng hôm sau chúng tôi đã biết ngay là anh viết, nhưng chúng tôi muốn điều tra cho kỹ thêm trước khi mời anh đến đây... Có thể nói là anh đã làm một việc thật vô cùng ngốc nghếch. Tuy nhiên cũng do sự ngốc nghếch của anh mà chúng tôi càng biết chắc anh chưa phải là Việt gian, giáp điệp. Chúng tôi cứ nói thẳng ra cái điều ấy để anh yên tâm. Nhưng... Có tiếng gõ cửa. Hán bước vào tươi cười bắt tay trưởng phòng bảo vệ và lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt Hiếu.

Trưởng phòng nói với giám đốc

– Tôi đang nói cho anh ấy biết là anh ấy đã làm một việc vô cùng ngốc nghếch!...

– Ừ! Tại sao pháp luật trừng trị những tên lưu manh lại cho là khủng bố thợ!

– Nhưng hai người bị bắt ấy không phải là tư sản phản động mà là công nhân ở nhà máy này, ông là giám đốc ông đã biết! – Hiếu nói giọng khô khan.

– Nhưng họ không phải là người của giai cấp công nhân, tôi nói rõ như vậy. – Hán giữ thái độ ôn tồn.

– Thế ngày ngày họ quai búa làm sạch cho ai? Cho giai cấp tư sản à?

– Họ có làm đấy, nhưng làm một, họ phá hoại mười, phá hoại trăm, mà phá từ trong nhà máy ra ngoài xã hội!

– Bây giờ người ta tha hồ mà gán cho họ đủ mọi tội tình!

Trưởng phòng bảo vệ hơi nhíu cặp mày lại nhưng vẫn nói nhỏ nhẻ:

– Không nên nghĩ như thế, chế độ chúng ta chỉ mong cứu người chứ không bao giờ muốn đạp người xuống bùn đen. Tuy nhiên, kẻ có tội phạm pháp thì phải trừng trị. Hai tên Mai, Song đã bí mật lập "hội phục viên" và lưu manh hóa một số công nhân. Chúng xúi người đập vỡ khuôn máy, cố tình xi nhan bừa để cần trục đập băng máy tiện vào tường...

"Lại cái trò tố điều cũ rích!" Hiếu nghĩ vậy và lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ sau lưng người trưởng phòng.

-... Tháng trước tên Mai kêu mất tiền. Hắn báo tỉ mỉ với đốc công cả số những tờ giấy bạc: hắn nghi cho một công nhân ở buồng bên cạnh tên là Thản đánh cắp. Đốc công xem tiền của Thản, đúng có những tờ giấy bạc dấu số như vậy, đã toan thu tiền của Thản trả cho tên Mai. Thực ra số tiền ấy Thản mới vay được của một người bạn vừa bán xe đạp. Tên Mai giảo quyệt, biết Thản có tiền giao vợ giữ, đã cho một tên tay chân quen vợ Thản đến lừa chị xem được dấu số những tờ giấy bạc.

Tên Mai nhận làm trưởng ban tổ chức đám cưới cho một người bạn. Người ta đưa nó một trăm đồng để sắm sửa cho lễ cưới. Nó tiêu chừng bốn mươi đồng đã bảo hết. Gia đình chú rể sợ việc vui nhỡ nhàng đành phải vuốt bụng bỏ thêm tiền ra vậy.

"Không thể tin được lối kiếm chuyện của các anh!". Hiếu càng tỏ ra lơ đãng.

– ...Hai tên Mai, Song cùng với một tên lái xe răng vàng đã thường xuyên đi lại với hạng gái làm tiền bí mật. Chúng còn rủ rê làm hại từ những cô gái đi giúp việc đến những cô nữ sinh. Hàng

chục cô gái mới lớn lên cứ ngây thơ" chú chú cháu cháu" với chúng đã bị chúng đưa vào chòng! Có người chửa hoang đã phải bỏ nhà mà đi. Chúng thường mò mẫm quanh những bờ hồ, những công viên, nhà ga lớn; chúng bám một thiếu nữ ở đường thanh niên gạ gẫm rồi đưa cô ta đi suốt đêm xuống cánh đồng ngô Vĩnh Tuy. Chúng lừa một cô gái quê ở ga lên ô tô rồi đưa xuống tận Văn Điển, ba thằng thay nhau hiếp.

Hán nói chậm rãi:

– Chúng rõ là cao bồi, là lưu manh, là những kẻ thù của trật tự xã hội chủ nghĩa, của hạnh phúc nhân dân. Cho nên bênh vực chúng là ngốc nghếch, là mù quáng, vào duộc với chúng là tự phản mình và phản nhân dân.

Hiếu lặng lẽ nhìn xuống mặt bàn và mân mê như nhổ râu cằm nhưng đầu óc anh bàng hoàng.

Hán nói với trưởng phòng bảo vệ nhưng cũng là nói cả với Hiếu:

– Sớm nay anh đi vắng, Sở công an gọi điện thoại cho biết thêm rằng: ngoài chuyện giả làm kỹ sư, đốc công đi mò gái, mò ăn, chúng còn đóng giả bác sĩ đi chữa bệnh làm tiền nữa. Sở công an có đủ bằng chứng là chúng đã sang tận Gia Lâm và lên tận Thụy Khuê khám bệnh cho thuốc! "Chúng tiêm nước cất gọi là thuốc kháng sinh, cho uống rượu hòa với nước bánh gai giả làm rượu cao hổ cốt. Chúng vờ chữa bệnh cho những người kinh nguyệt không đều, và lệch dạ con để giở trò dâm ô hãm hiếp người ta. Ở Thụy Khuê, chúng cho một bà già uống thuốc giả ở nhà ngoài, hiếp con gái mười sáu của bà ta ngay trong bếp, giữa ban ngày! Chúng còn đóng giả "đại tá" để đi tống tình, đào mỏ con gái nhà giàu, vụ này công an còn đang tiếp tục điều tra..."

Hiếu tái mặt, vã mồ hôi trán. Hiện tượng ấy không lọt được cặp mắt sắc lạnh của người trưởng phòng bảo vệ.

Hán nhìn thẳng vào mắt Hiếu:

– Sự thật là như vậy! Và hành động của anh là ngốc nghếch mù quáng đúng như đồng chí trưởng phòng bảo vệ đã nói. Hành động mù quáng của anh còn mang tính chất chống đối với trật sự Xã hội chủ nghĩa. Anh phải biết coi đó là một điều sỉ nhục đối với danh dự một quân nhân phục viên. Tối nay trong hội nghị công đoàn

anh phải thành khẩn tự phê phán lấy khuyết điểm của mình và tự giác nhận một kỷ luật thích đáng của tập thể.

Hiếu chớp mắt rầu rầu nhìn xuống bàn tay mình như một người có ý hối hận. Bỗng có tiếng giầy đanh lạo xạo ở ngoài rồi có tiếng gõ cửa. Hai công an viên đeo súng ngắn bước vào phòng. Họ đưa cho Hán và Hiếu mỗi người một công văn của viện công tố.

Hán xem lướt rồi đọc to lên cho trưởng phòng bảo vệ nghe.

"... Theo y lời khai của hai tên Mai, Song và những bằng chứng đã điều tra được của Sở công an, Đặng Đình Hiếu lái cần trục ở nhà máy cơ khí Tháng Tám đã đóng giả đại tá đi hỏi vợ cho tên Nguyễn Mai đóng giả trung tá, để tống tình và đào mỏ.

... Viện công tố quyết định tạm giữ Đặng Đình Hiếu ở Sở Công an để tiến hành công cuộc điều tra thêm, trong vòng bảy mươi hai tiếng..."

Hiếu choáng váng nổ đom đóm mắt như anh ta đang bị những tên Mai, Song hết tát phải lại tát trái! Anh đỡ đầu chẳng nói gì, rồi lầm lũi bước đi giữa hai chiến sĩ công an nhân dân.

31.

Hôm đó là một ngày chủ nhật, mẹ con Sen vào làng thăm mẹ con Bổn. Vừa tới ngõ Sen đã nghe tiếng Loan vừa cười vừa nói như một con liếu tiếu, giọng nghịch nhộn:

– Chị Bổn của em hôm nay trẻ lại như con gái mười tám ấy! Mà đẹp ơi là đẹp, tươi ơi là tươi!

– Phải gió cái cô này!

– Thế cưới rồi chị đón anh ấy về đây ở chung, hay anh ấy đón chị vào trong khu nhà hạnh phúc?

– Không biết! Thôi không nói cái chuyện ấy.

– Ô hay kìa...

Loan ngừng lại cười với Sen rồi lại liến thoắng:

– Này Sen này, ai lại cô em chỉ mừng hạnh phúc của bà chị mà bà chị nỡ giận nó cơ chứ! Thế có khổ thân tao không!

Bổn bụm miệng cười, nguýt Loan một cái dài:

– Thôi xin đủ lời mừng của cô!

Cái miệng Loan vẫn tưng tửng:

– Nhưng mà em chưa đủ thì chị bảo sao! Không! Em còn nói mừng chị cho tới tối cơ, khi nào chị ra ngồi cạnh anh Khỏa trước bàn riêng của cô dâu chú rể thì em mới thôi.

Sen chưa biết nói gì chỉ cười với cả hai người. Một cô bé giống hệt Loan rụt rè bước vào nhà gọi:

– Chị Loan! Anh Hòa về chơi đấy. Mợ bảo đi gọi chị. Sen biết Hòa là người yêu của Loan. Loan vội vã đứng dậy. Bổn hỏi kháy:

– Ơ kìa sao lại về? Cô bảo cô còn ở đây chơi tới tối cơ mà?

Loan cười giòn giã đánh trống lảng:

– Được! Chị không lo! Em lại sang ngay đấy.

Trước khi biến hẳn, Loan nói với Sen vội vã:

– Còn mày thế nào? Đã nhận bao nhiêu lá đơn rồi! Đã "chuẩn y" cho lá đơn nào chưa? Đòi đưa ra tòa án làm đủ giấy tờ ly dị đi, cứ chùng chình mãi là mày dại!

Loan rảo bước ra ngõ ngay không biết tới vẻ mặt lấn bấn khổ sở của Sen. Bổn hướng theo cái Phận đang dắt bé Hồng tung tăng chơi ngoài sân; chị nói, mắt vẫn không nhìn Sen:

– Cái Loan nó nói phải đấy. Cứ nắm cho đủ giấy tờ thì người ta chẳng còn dựa vào pháp luật mà bắt buộc nổi mình nữa. Các cụ vẫn bảo: đàn bà sinh nở có thì cô ạ!

Sen cúi xuống nhìn tay mình, mắt chớp như một kẻ phản bội Bổn vẫn nói:

– ...Dững như tôi nó lại đi một lẽ khác. Người ta bỏ mẹ con tôi người ta đi theo giặc; con đường người ta khác, chẳng chết cũng coi như đã chết rồi!

Nghe giọng nói pha nước mắt Sen sửng sốt ngước nhìn Bổn. Mắt Bổn đỏ hoe. Cặp mắt Sen cũng đầy những đau thương. Cặp mắt ấy nhìn như nói những lời thông cảm đầy xúc động, như vuốt ve yên ủi Bổn mà sao như khơi gợi thêm nỗi khổ tâm của Bổn.

– Cứ nghĩ đi rồi lại nghĩ lại, nghĩ quẩn nghĩ quanh nó nẫu ruột nẫu gan lắm cô ạ!

Bổn lấy vạt áo cánh trắng lau nước mắt. Chị nấc như nghẹn rồi bỗng không đừng được nữa, chị khóc lên rưng rức và rên rẩm trong cuống họng:

– Trời ơi! Sao mà cái đời tôi nó lại khổ đến thế này, hở trời.

Bổn khóc khiến Sen cũng không cầm được nước mắt. Những nước mắt Bổn chỉ như một lớp mưa mây. Một loáng sau mắt chị đã ráo hoảnh và chị đã có thể nghĩ đến chuyện người khác:

– ...Ừ, tại sao lão ta lại cứ chùng chình, đánh bài lờ đi như vậy nhỉ? Đã thế mình phải phát đơn ra tòa đòi ly dị.

– Người ta nghĩ thế nào đi nữa là ở như người ta chị ạ. Em, em chẳng muốn chuyện cạn tàu ráo máng.

– Ô hay!... Mình chỉ làm theo luật hôn nhân gia đình có gì là quá đáng?

– Em chẳng muốn bận tâm làm gì nữa.

– Thế cô định cắt tóc đi tu cả đời à.

– Em sống với cái Hồng đủ rồi còn thì giờ em để học tập, làm việc.

– Cô dở hơi lắm, con gái hơ hớ ra, tương lai hạnh phúc còn dài mình phải lo liệu thân mình chứ.

Sen thở dài. Bổn nhìn Sen bằng cặp mắt thương hại:

– Hay lòng cô còn vương vấn người ta?... Nhưng người ta còn đoái hoài đâu tới mình...!

Sen ngước nhìn Bổn rất nhanh rồi ngoảnh ra sân rơm rớm nước mắt.

– Mà hạng đàn ông tệ bạc ấy chỉ làm khổ một đời đàn bà!

– Đầu óc em cứ rối tinh rối mù lên, em chẳng muốn nghĩ ngợi gì nữa chị ạ.

Bé Hồng đuổi chị Phận chạy sầm sầm vào nhà. Hai chị em cười như nắc nở. Bé Hồng vấp chân ngã sóng soài. Sen vội đỡ con đậy. Nó chỉ mếu máo một chút, không khóc. Bổn đền bé Hồng một củ khoai lang luộc nó lại tươi tỉnh ngay. Bé Hồng xà vào lòng mẹ

đòi bóc vỏ khoai cho nó. Chờ bé Hồng ăn xong củ khoai. Sen đứng dậy chào Bổn. Nhìn lại cái màn mới, tấm chiếu, đôi gối mới có thêu chim thêu hoa và hai chữ K + B lồng vào nhau Sen gượng cười:

– Tối nay em với cháu nhất định sẽ tới dự hôn lễ của anh chị. Tiện đây em xin chúc trước là chị với anh Khỏa sẽ sống với nhau vô cùng hạnh phúc và sớm có cháu trai.

– Tôi cũng chúc cô sớm có tin mừng.

Hai người đàn bà cùng nhoẻn cười. Rồi Sen dắt con ra về. Sen chưa ra khỏi ngõ, nụ cười đã tắt trên môi chị. Mặt Sen trở nên đăm chiêu rầu rĩ.

Sen nghĩ tới người mẹ sống nhẫn nhục suốt đời bên cạnh người chồng khó tính. Hay trong người Sen cũng đang chảy một dòng máu nhẫn nhục của mẹ.

Không! Sen chẳng yếu đuối, chẳng đáng tội nghiệp đến như vậy. Đầu óc Sen chẳng nghĩ thẳng băng được như Bổn như Loan chỉ vì trái tim Sen vẫn còn thương nhớ Hiếu. Ôi cái trái tim bé bỏng của Sen! Chính em đã gây khổ cho chị biết bao nhiêu! Em xui chị làm ra lạnh lùng hoặc cười cười nói nói đấy dường như chẳng cần biết tới, chẳng cần đếm xỉa tới anh nữa. Rồi đêm tới, em lại dằn vặt chị, bắt chị phải gục mặt vào gối mà sám hối bằng nước mắt, mà thầm cầu xin anh tha lỗi cho. Nhưng nào anh có nghe thấy bao giờ! Nghe ai xui chị phát đơn kiện anh trước tòa án là em đã run rẩy lên rồi. Dù chị đã chẳng nghe họ, em vẫn cứ vật mình vật mẩy kỳ cho chị phải đau như xé ruột mới thôi! Em có mọi cách che giấu anh trong lòng em. Những giờ phút thanh thản ngọt ngào em thả anh cho chị lại được sống trong đôi cánh tay anh, trong đôi mắt đen thẫm quen thuộc và lạ lùng của anh, được áp má vào hơi thở nóng hổi của anh và được nghe anh nói lại những lời ân ái cũ, vẫn say lòng. Những khi ấy em ạ, chị thực vô vàn biết ơn em và chị đã sống hối hả bằng cả bầu máu nóng bỏng, bằng mọi đường gân thớ thịt của mình. Nhưng độc địa lắm em ạ! Giữa khi chị còn như kẻ khát uống chưa cạn bát nước, em đã dùng phép lạ thu anh về, lại giấu kín anh đi trong cái túi bé tẻo của em. Thật tội nghiệp biết bao nhiêu cho anh và cả cho chị!...

Bé Hồng chạy tung tăng trước mặt mẹ, món tóc tơ bay rập rờn quanh cái gáy nhỏ trắng như thoa phấn. Một con bò vàng lúc lắc cái đầu sừng thân dô tới trước để kéo một cái xe nặng đầy ắp những gạch. Bé Hồng gặp con bò kéo xe vỗ tay reo ầm lên. Nó chỉ một con trâu đang gậm cỏ bên bờ ruộng hỏi rối rít:

– Mẹ! Mẹ! Sao con trâu nó chỉ ăn nó không kéo xe hở mẹ. – Bé Hồng hỏi đến lần thứ ba, mẹ nó mới nghe tiếng. Mẹ nó sắp trả lời thì nó đã quên câu ấy hỏi sang câu khác:

– Mẹ! Sao người ta lại kéo mất xe của con bò hả mẹ! – Một người đàn bà đen đủi đầu đội nón cúi gần gập người về trước để kéo một cái xe ba gác chở ngói. Cả tấm áo nâu vá chằng đụp bà mặc và đoạn dây vòng bọc vải quấn siết vào một bên vai bà đều ướt đẫm mồ hôi. Sau xe một chú bé chừng mười tuổi mặc may ô quần đùi nâu cắm cúi đẩy xe giúp sức mẹ.

Sen đăm chiêu nhìn mẹ con người kéo xe ba gác quên cả trả lời bé Hồng. Khi bé Hồng ngập ngọng hỏi lại Sen mới cúi xuống nói với con:

– À à... mẹ con bà ấy cũng có con bò; nhưng mà hôm nay bò của bà ấy ốm. Bà ấy thương con bò, bà ấy cho nó nghỉ, bà ấy mấy rủ anh kia đi kéo xe hộ cho con bò.

– Thế á! – Bé Hồng bằng lòng nhìn vào mắt mẹ nhoẻn miệng cười. Sen bỗng vui hẳn lên trước vẻ ngây thơ đáng yêu của con. Chị bế bé Hồng lên hôn chùn chụt vào hai bên má nó. Bé Hồng cũng đòi thơm cả hai bên má mẹ. Hai mẹ con chầm bập nhau. Sen vẫn bước đi chẳng mấy chốc đã về tới khu nhà tập thể.

Vừa mở cửa Sen nhìn thấy ngay một phong thư người ta mới nhét quả khe cửa vào nhà khi Sen đi vắng. Chị bồi hồi vừa mừng vừa lo khi đọc tên người gửi: Đặng Đình Hiếu, nông trường "Quyết Tiến" Tây Bắc. Sen lật đi lật lại phong thư xem các dấu bưu phẩm. Thư từ nơi Hiếu về tới tay Sen vừa tròn bảy ngày. Anh phải rời nhà máy ra đi cũng đã hơn hai tháng rồi. Lá thư ngắn ngủi Sen đọc một mạch.

Nông trường Quyết Tiến ngày...

Sen thân yêu,

Trước hết xin phép Sen cứ cho tôi được gọi Sen như trước kia, tuy bao nhiêu điều đáng tiếc đã xảy ra trong đời sống chúng ta thời gian qua.

Thời gian qua tôi đã vắt tay lên trán, nghĩ ngợi rất nhiều. Ra trước kia tôi đã nhìn mọi sự vật qua một cặp kính đen! Chưa bao giờ một sự trừng phạt của tập thể lại làm cho mắt tôi sáng ra như những ngày gần đây. Tôi thật thà cảm ơn sự trừng phạt ấy. Nhưng lòng tôi vẫn vô cùng khổ sở mỗi khi nghĩ tới Sen. Những năm sống bên nhau, ra chính tôi đã làm trái ngược lại những lời tôi đã hứa với Sen. Nghĩ lại càng xấu hổ càng đau xót nhưng thật là muộn rồi, muộn lắm rồi! Tôi chẳng dám xin lỗi Sen và bé Hồng nữa! Tội lỗi của tôi đối với Sen và bé Hồng sao mà tha thứ cho được? Tôi chỉ muốn được nói với Sen những điều tôi đã biết hối hận. Những điều ấy hiện đang dày vò tôi!...

Xin coi đây là một bức thư vĩnh biệt.

Và tôi cam đoan không dám giàng buộc hoặc làm rầy rà Sen từ nay về sau kể cả trước phát luật. Xin cứ giữ lá thư này làm bằng, coi như một lời hứa danh dự của tôi.

Chào vĩnh biệt!
ĐẶNG ĐÌNH HIẾU

Sen đọc đi đọc lại bức thư. Nước mắt Sen rơi nhòe mấy hàng chữ. May khi ấy bé Hồng đã chạy ra ngoài sân chơi với các bạn. Sen bủn rủn chân tay và như người chợt kiệt sức phải nằm ẹp xuống giường.

Thực đã có những lúc trước kia Sen thề với mình không trông lại mặt Hiếu; những lúc ấy chỉ một hình ảnh Hiếu giận dữ lớn vởn trước mặt cũng đủ khiến chị ghê sợ anh, căm phẫn đối với anh, muốn mãi mãi xa lìa anh. Lạ sao! Trong đời sống tình cảm của Sen, những chuyện ấy lại cứ thực thực hư hư như những giấc chiêm bao! Có lẽ vì vậy mà Sen đã nhẫn nhục sống với anh nhưng rồi chính anh lại đã ruồng bỏ Sen! Anh cũng biết, Sen làm sao tha thứ được cho một tội lỗi như thế?

Tuy nghĩ vậy mà lòng Sen lại cứ mềm nhũn dần đi. Một nỗi nhớ thương man mác và một niềm hy vọng bâng khuâng cứ nhen lên trong lòng Sen, cứ dần dà và kín đáo, tết dệt vào với những cảm

giác hờn giận, chua xót như đó là một công việc gì huyền bí của đất trời vậy!

Phải anh đã lầm lỗi! Nhưng có mấy ai không một lần phạm lầm lỗi trong suốt cả cuộc đời? Một thái độ biết ăn năn hối lỗi của con người khi bị trừng phạt phải chăng cũng quý giá như một thái độ khiêm tốn khi người ta được ca ngợi?

Sen nào có mong mỏi gì hơn ngoài mong muốn là anh biết nghĩ lại, biết xin lỗi Sen và biết xấu hổ vì anh đã chót bất công với bé Hồng.

Lúc này Sen hầu như muốn quên đi những lỗi lầm của Hiếu đối với mẹ con chị. Về những điều gì đáng khinh ghét trong đường ăn lẽ ở của Hiếu trước kia, Sen lại loanh quanh bào chữa cho anh trước cái tòa án thiên vị của lương tâm chị. Chị cố ý coi tất cả những điều đáng trách ấy chỉ là những chuyện thường tình, những chuyện nhất thời, bởi chị đã tin những lời hối lỗi của Hiếu là thành thực. Một điều lạ! Hình như chị chỉ cho phép mình được hờn giận Hiếu mà cấm đoán mình không được khinh ghét anh!

Dẫu sao đi nữa, anh vẫn là một con người tốt. Những ngày Sen còn cắp sách tới trường, anh đã từng đi chiến đấu, đã phải chạm trán với biết bao nhiêu nỗi nguy hiểm và gian khổ!

Anh đã yêu Sen với tất cả lòng chân thành của anh ngay khi anh biết rõ Sen đã có mang. Và anh đã hào hiệp che chở cho Sen...

Với cách nghĩ ngợi ấy dần dà Sen đã hà hơi cho sống lại trong trái tim yêu thương của chị niềm tín phục cũ đối với Hiếu, tuy nó chẳng còn đậm đà như trước, và đã bị sứt mẻ đi nhiều phần!

Giữa đêm thanh vắng, khi tỉnh giấc sau một lúc ngủ chập chờn Sen tưởng như nghe chợt văng vẳng cái giọng nói lên bổng xuống trầm của mợ Sen: "Ui chao! Đời người đàn bà chẳng hay hớm gì cái chuyện lấy hai đời chồng. Đó chỉ là điều cực chẳng đã! Còn yêu thương ai, hãy yêu thương cho tới khi mãn chiều xế bóng". Câu ấy bà không nói với Sen mà nói với một bà bạn trong khi hai người bình phẩm về những câu chuyện đã xảy ra trong phố. Câu ấy Sen chỉ nghe thoáng qua rồi quên lãng đi ngay và Sen cũng không hề ngẫm nghĩ xem nó đúng sai ra sao nữa! Sen chẳng ngờ nó đã nhập ngay vào tiềm thức của chị và đã ngấm ngầm ảnh hưởng tới một

phần ý nghĩ tình của chị! Tuy vậy Sen vẫn cố bình tâm hỏi lại lòng mình một lần nữa về cách cư xử đối với Hiếu. Cuối cùng Sen quyết định rồi sẽ viết thư cho anh... "Dẫu sao thì vẫn chưa là muộn cơ mà!..."

32.

Hôm nay cũng vào một ngày nghỉ, bác Biền nằm chơi với bé Hồng trong căn phòng nhỏ của mẹ con Sen. Vòm trời một màu xanh tro, vằng vặc ao, báo trước ngay sau oi nắng.

Bé Hồng gối đầu trên tay ông nghêu ngao hát bài "Em yêu hòa bình" học được ở nhà giữ trẻ. Tay phải nó cầm con búp bê nhựa quà của ông Biền, tay trái cầm cái ô tô sắt có dây cót, bác Lưu mới mua cho nó sáng nay. Hát chán, bé Hồng hỏi:

– Ông ơi! Sao con búp bê nó không biết hát hả ông! Sao cháu dạy nó mãi mà nó cũng không biết hát? Sao thế hả ông?

– Bao giờ nó nhớn bằng cháu nó mới biết hát.

– Thế sao nó không hay ăn chóng lớn như cháu hả ông?... Ông ạ cháu đi trại trẻ mẹ cháu bắt nó ở nhà trông nhà cơ.

Ông chưa nghĩ ra câu trả lời, cháu đã quên câu hỏi ngồi nhỏm dậy reo quớ lên.

– A hoan hô...! Cháo gà ông ạ. Ông ngồi dậy ăn cháo gà, mau lên, không hết.

Ông bật cười thành tiếng nhe cả răng cả lợi, những sợi râu cước rung rinh trên mép. Cả Lưu, Sen, Bổn, chồng Bổn và con Phận vừa ở dưới bếp lên đều phá ra cười. Căn phòng đang lặng lẽ bỗng vui nhộn hẳn lên. Sen, Lưu mỗi người một tay bê hai mép rế một nồi cháo tô. Chồng Bổn, một thợ luyện kim lực lưỡng mũi quắm, cổ ngắn to, cầm hai tay hai đĩa lớn đầy thịt gà đã chặt nhỏ. Bổn đi bên cạnh chồng một tay ôm bát đũa, một tay dắt con; cái Phận mặc áo cánh nâu, tóc ngắn xõa che kín hai tai. Đặt nồi cháo gần cạnh giường, Sen ngoảnh lên ríu rít khoe với bác Biền:

– Bác ạ! Cả hai con đều béo vàng mềm thịt, bác với anh Lưu chọn gà khéo quá!

Bác Biền cười khà:

– Thế là điềm tốt báo trước ngày mai ta sẽ phá hàng loạt chỉ tiêu.

Lưu nói:

– Cháu tin chắc thế nào mai bác cũng giành được kiện tướng. Chúng cháu sẽ côông kêêng bác đi một vòng khắp xưởng.

– Không chuyện gì phải côông kêêng! Tôi chỉ mong các cô các chú đều được gắn hoa hồng rồi chụp chung với nhau một tấm ảnh làm kỷ niệm.

– Rồi về lại làm nồi cháo gà nữa bác à?

Chồng Bổn tiếp lời bác Biền, nói giọng Nam Bộ. Bổn lườm yêu chồng. Hai người mỉm cười với nhau.

Sen đã đặt lên giữa giường một cái mâm nhôm. Chị ngồi xổm múc cháo vào những bát ô tô chuyền tay cho Bổn đặt lên mâm. Lưu ngồi ghé vào mép giường bên kia cạnh bác Biền.

Bé Hồng đang cười rúc rích với chị Phận vội nhoài đến bên Lưu ngoái lại nói với chị:

– A anh em xùy chỗ giữa ông Biền với bố Lưu gơ!... Không cho chị Phận ngồi cạnh bố Lưu đâu nhá!

Từ sau ngày Hiếu ở Sở Công an về bị thi hành kỷ luật khai trừ khỏi công đoàn và chuyển đi lao động cải tạo ở một nơi xa, bác Biền và Trần Lưu càng năng lui tới thăm mẹ con Sen. Hai người đã biết bé Hồng không phải là con đẻ của Hiếu. Một hôm Lưu dắt bé Hồng đi chơi cho cháu một gói kẹo và hỏi đùa cháu:

– Cháu có muốn làm con nuôi bác không?

– Có.

– Làm con nuôi bác thì từ nay phải gọi bác là bố Lưu nhá!

– Vâng ạ.

Bé Hồng từ ngày ấy vẫn nhớ và cứ gọi Lưu là bố. Nghe con gọi Lưu như vậy thoạt đầu Sen cấm nhưng sau quen đi chị cũng chỉ mỉm cười.

Bổn nói như reo:

– Kìa! Cô Sen mấy chú Lưu có nghe cái Hồng nó gọi ai là bố đấy không? Người ta bảo ý con trẻ là ý trời, cô chú liều liệu đấy đừng có mà dềnh dàng mãi!

Sen liếc nhanh về phía Bổn cặp mắt đen thẳm, kín đáo van vỉ: "Chị đừng độc ác thế! Hãy để cho em yên thân..." Mọi người cười khúc khích. Sen đỏ mặt càng cúi xuống nồi cháo mà múc. Chị bưng một bát ô tô đầy cháo với lưng bát sắt thịt cất đi để phần Đoan. Lưu cũng lúng túng cứ vuốt mãi tóc bé Hồng chẳng biết nói năng gì.

Bác Biền gỡ thế bí cho hai người, hỏi Sen:

– Còn hai chai bia cháu cất đâu?

– Chết! Bác không nhắc suýt nữa cháu quên!

Bác Biền rót bia đầy ba bát ăn cơm cho ba người đàn ông và đầy hai chén con cho hai phụ nữ. Vừa rót bác vừa nói:

– Bia vừa mát vừa bổ mà không say, hôm nay ai cũng phải uống, trước là ta vui với nhau, sau là mừng nhà máy ta từ ngày mai mở đầu đà tiến vọt.

Trần Lưu bỗng hoạt bát hẳn lên:

– Cháu tưởng nhà máy ta đã tiến vọt từ năm năm chín rồi chứ ạ? Năm ấy kế hoạch gấp bốn lần năm năm tám, mà đã hoàn thành trước một tháng!

– Bác Biền giơ bàn tay ra trước mặt khẽ lúc lắc:

– Nhầm rồi! Chú nhầm rồi! Năm bảy là phôi thai. Năm tám là chập chững năm chín tuy thế mới bước đầu trưởng thành. Sáu mươi, tổng sản lượng gấp rưỡi năm chín, ta đã hoàn thành toàn bộ kế hoạch ba năm trước một quí, có thể coi là vững vàng. Trong kế hoạch năm năm này ta mới thực sự có điều kiện tiến vọt mà ngày mai mới thực sự là ngày mở đầu.

Thấy mọi người đều ngồi ngây nghe bác nói, người thợ già giục:

– Kìa ta cứ bắt đầu đi chứ, phải vừa chén vừa chuyện mới vui!

Lưu vừa uống vừa xé thịt bón cháo cho bé Hồng. Sen gọi con:

– Hồng! Ra mẹ cho ăn để bác còn uống rượu nói chuyện chứ?

Bé Hồng ngoẹo cổ:

– Không! Hồng ngồi với bố Lưu cơ.

– Cứ để cháu ngồi đây với tôi.

Sen đành lườm yêu con và nhượng bộ hai "bố con" bé Hồng. Chồng Bổn cũng vui tính và nghịch ngợm như vợ:

– Chị cứ để anh ấy cho cháu ăn quen dần đi thì vừa... Mắt Sen gặp cặp mắt Lưu, hai người cùng thoáng cười và ngượng ngập cùng nhìn đi nơi khác.

Bác Biền đã uống hết nửa bát bia. Bác gio nửa bát nước vàng bọt trắng còn lăn tăn ra trước mặt, khề khà nói:

– Này! Các cô các chú cùng người cao tuổi nhất ở đây ta cạn chén chúc cho cặp Khỏa – Bổn nấu thép nhanh và đúc giỏi, kể cả đúc khuôn lẫn đúc người!

Mọi người phá ra cười, cùng uống, rồi đặt bát đặt chén xuống mâm. Bác Biền huơ tay:

– Ấy khoan! Chưa xong! Hãy cầm chén cầm bát lên cái đã. Đấy mới là điều thứ nhất... Thứ hai là chúc cô Sen, chú Lưu tuy đều là chiến sĩ thi đua sản xuất cả đấy, nhưng vẫn phải cố gắng học tập mà theo cho kịp cặp Khỏa – Bổn.

Tiếng cười lại rộn lên trong phòng. Riêng Sen đỏ mặt, cúi xuống như muốn lẩn trốn. Bác Biền hỏi láy lại:

– Thế nào trước đông đủ bà con đây cô Sen mấy chú Lưu có đồng ý thì phát biểu đi nào.

– Đồng ý đấy ạ!

Lưu đánh bạo lên tiếng rồi như người leo dốc, thở hổn hển. Sen vẫn chưa hết đỏ mặt, cặp mắt chị âm thầm, kín đáo có vẻ rầu rĩ. Chị vội mời để không ai kịp nhận ra là chị đang đau buồn:

– Bác với các anh chị xơi cháo đi không nguội mất.

Mọi người xì xụp húp cháo nhai với thịt gà luộc béo ngậy. Khi ai nấy đều đã ngậm tăm uống nước, Bác Biền thủng thẳng nói:

– Tháng này là tháng thứ sáu của kế hoạch năm năm. Ta lại mở thao diễn kỹ thuật chậm hơn Duyên Hải[1] phải cố gắng mà đuổi

---

1. Duyên Hải: Nhà máy Cơ khí Duyên Hải.

kịp họ rồi vượt họ. Trong dịp này, các cô các chú phải ghi tên cả vào đội tình nguyện vượt mức kế hoạch năm năm chứ?

Sen nhanh nhảu:

– Cháu ghi tên rồi, hôm ấy cháu cùng ghi với bác đấy. Bác Biền gật gù. Lưu tiếp:

– Cháu cũng ghi rồi.

Vợ chồng Bổn nhìn nhau vẻ lúng túng. Bổn mau miệng:

– Chúng cháu mai sẽ ghi tên cả, bác ạ!

– Nhưng tình nguyện thực hay ghi tên theo phong trào? – Bác Biền hỏi lại Bổn.

Anh thợ luyện kim đỡ lời vợ:

– Tình nguyện thực bác ạ, chúng cháu đã bàn với nhau kỹ rồi.

– Thế cô Sen mấy chú Lưu trước khi ghi tên tình nguyện có bàn kỹ với nhau như vậy không đấy?

Sen đỏ mặt vội vàng bê rổ bát cùng đi rửa với Bổn. Lưu âu yếu nhìn theo bóng Sen, lo Sen quá thẹn. Cái Phận chạy theo mẹ. Chồng Bổn ra theo Phận, sợ nó vấp ngã trong bóng tối. Sen Bổn đi khuất, bác Biền chẹp miệng nói với Lưu:

– Chú năm nay tròn ba mươi rồi, người ta vào cái tuổi chú đã hai ba con, mà chú cứ lêu têu chân trắng mãi. Còn đâu bằng cái Sen nữa mà chú cứ do dự, hay chú chê nó là gái đã có con?

– Lưu nhìn nhanh vào mắt bác Biền rồi cúi xuống đáp nhỏ nhẻ như một chú bé nhút nhát trước một người cha nghiêm khắc:

– Cháu chưa bao giờ nghĩ chê cô ấy. Cháu cũng không muốn do dự đâu.

– Thế chú muốn người đàn bà phải có lời đề nghị để chú thương yêu người ta hay sao?

– Nhiều bận cháu đã toan đánh bạo nói với cô ấy, nhưng cháu lại thấy khó nói quá!

Người thợ già chặc lưỡi:

– Chuyện đời cũng phải dám nghĩ dám làm như khi chú cải tiến kỹ thuật ấy chứ! Đàn bà người ta không ưa hạng đàn ông nhát cáy như chú đâu!...

Khi hai người đàn bà vừa rửa bát về, bác Biền gọi ngay Sen. Sen thưa giọng ngập ngừng, thoáng vẻ lo ngại. Lưu nín thở, máu chảy dần bình bịch bên tai anh.

– Thế nào bản vẽ ngày mai đã nghiên cứu kỹ chưa? Lưu thở dài nhè nhẹ như người vừa trút được một mối lo, Sen đáp:

– Cháu mới xem được một bận, định chốc nữa nghiên cứu lại thật kỹ.

– Mang ra đây, xem chung cái nào!

Khi ba người thợ máy chụm đầu lại trên bản vẽ vợ chồng Bổn dắt con về, bé Hồng một mình đùa nghịch với con búp bê và cái ô tô sắt ở cuối giường.

Bác Biền biết Sen đã luyện được thành thói quen quý báu cứ mở máy là cho chạy tốc độ nhanh, một nghìn hai trăm vòng phút. Thói quen ấy đòi hỏi đầu óc phải luôn luôn tỉnh táo, thao tác phải rất gọn gàng. Tuy nhiên bác vẫn hỏi.

– Cô định áp dụng những biện pháp gì để phá chỉ tiêu bốn mươi sáu phút?

– Cháu định cứ nghiên cứu thật kỹ bản vẽ, rồi triệt để áp dụng lối cắt nhanh.

– Đã đành thế, nhưng nếu cắt nhanh mà thời gian phụ nhiều thì năng suất tám tiếng vẫn không thể cao vọt...

Sen nhăm nhăm nhìn vào miệng người thợ già, chờ đợi bác chỉ bảo cặn kẽ thêm:

– Phải tính trước xem mình cần những thứ dụng cụ gì mỗi thứ mấy cái sắp sẵn cả ra, vừa cỡ tay sử dụng. Khi giao nhận kíp xét kỹ lại máy một lượt, sắp xếp chỗ làm việc thật gọn gàng trật tự, quần áo đầu mũ cũng phải thật gọn ghẽ. Cần chuyện gì khác, giải quyết trước đi. Tám giờ phải hoàn toàn là tám giờ máy chạy, không ngừng một giây một phút vì bất kể lý do gì sất! Như vậy cắt nhanh sẽ càng đạt năng suất cao.

Sen nhớ trước đây mấy lần bác Biền đã truyền cho chị những kinh nghiệm quý báu ấy nhưng Sen hầu như vẫn chưa đủ chín về ý thức nghề nghiệp để có thể áp dụng đến nơi đến chốn mọi điều căn dặn của bác. Cách tổ chức làm việc của Sen còn có phần luộm thuộm; giờ máy nhiều khi còn bị lấn vì thời gian phụ chưa giảm hẳn được. Lần này nhất quyết Sen sẽ triệt để làm theo lời bác dạy. Chị thực thà tự nhủ và tin mình có thể làm được như thế!

Vốn là thợ tiện cũ, Lưu cũng góp kinh nghiệm của anh cho Sen:

– Theo tôi, tiện những bộ phận bằng gang giống kiểu "nắp đậy hộp tốc độ" này ta có thể cho dao ăn sâu với bước tiến lớn một cách có hiệu quả.

Sen mở rộng cặp mắt to tròn nhìn bác Biền như muốn nhờ bác cân nhắc đánh giá hộ ý kiến của Trần Lưu. Vẻ mặt trầm ngâm của người thợ già vẫn suy nghĩ trên bản vẽ. Rồi bác khẽ gật đầu nói nhỏ:

– Có thể cho ăn sâu tới bốn ly với bước tiến một ly hay hơn một chút nữa cũng được!

Sen mím nhẹ đôi môi mỉm cười, cặp mắt long lanh ngước nhìn Lưu, thầm cám ơn anh. Lưu ngẩn ngẩn ngơ ngơ và khi cặp mắt Sen đã nhìn xuống Lưu còn thẫn thờ mường tưởng tới, lòng bồi hồi những mừng vui, khao khát lẫn lộn!

Đêm ấy Sen chỉ ngủ say được già nửa đêm. Gà gáy lượt đầu Sen đã thức giấc. Chỉ ép mình ngủ thêm để ban ngày có đủ tỉnh táo tham gia "Hội thao diễn kỹ thuật" của phân xưởng. Xưởng Sen được vinh dự mở đầu phong trào để rút kinh nghiệm cho toàn nhà máy. Sen càng ép mình ngủ óc Sen càng bừng tỉnh thêm. Cô thợ tiện tưởng tượng ra rằng khi khối óc suy nghĩ căng nó cũng quay tròn tít lên như cái mâm cặp máy tiện của cô vậy. Những ý kiến hay của bác Biền của Trần Lưu, Sen lần lượt nhớ lại hết. Tờ giấy xanh nhạt trơn bóng trên ấy những đường bút chì tím ngang dọc kẻ rất nhỏ và chính xác hiện lại trong óc Sen. Dần dần toàn bộ bản vẽ cái "nắp đậy hộp tốc độ" của máy tiện vạn năng được trí nhớ sáng láng của cô thợ tiện dựng lại trong tưởng tượng với đầy đủ những con số, những lời chỉ dẫn không sót mảy may một chi tiết

nhỏ nhặt nào. Sen mỉm cười một mình. Chị vừa nhận ra rằng mình đã ôn lại bản vẽ theo kiểu "tài tử". "Rõ thật là lãng mạn!" Sen lẩm nhẩm và mở chăn từ từ ngồi dậy. Chỉ bật ngọn đèn nhỏ đầu giường. Giường Đoan ngủ nằm trong vùng bóng mờ của chụp đèn. Đoan vẫn ngáy đều đều trong màn. Kéo một mép chăn đắp thêm lên bụng cho bé Hồng, Sen yên trí mở ngăn kéo lấy bản vẽ ra xem lại. Rồi chị nhẩm tính trước tất cả những dụng cụ cần dùng cho công việc sắp làm như một bà nội trợ, sau khi đi chợ về, nhẩm tính chi li lại các khoản đã chi tiêu.

Sen sang xưởng đúng giờ dự mít tinh. Trong cuộc mít tinh mở đầu hội thi đua phá chỉ tiêu giành kiện tướng này có cả Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị và một số cán bộ cao cấp của Chính phủ, của Tổng công đoàn về dự. Nhân viên các phòng kỹ thuật hôm nay lại mặc những bộ quần áo cũ nhất, xấu nhất để sẽ đi sát anh chị em công nhân bên máy. Các y sĩ, y tá mặc áo lu trắng, tay sách túi thuốc, trang nghiêm như sắp sửa xông ra làm công tác "cứu thương hỏa tuyến". Bên cạnh họ, mấy nữ nhân viên ríu rít như những con liếu tiếu. Các cô thoa phấn, tô môi, mặc áo dài hoa, màu choáng lộn như những cô dâu chính cống. Mỗi cô bê trước ngực một khay gỗ đựng đầy hoa hồng tết bằng lụa đỏ. Hàng chục nhà báo đeo máy ảnh xông xáo từ chỗ Phó Thủ tướng đến đám đông thợ đứng ngồi lộn xộn, Sen vui như vừa bước vào một đám hội nhưng cũng hồi hộp như một thí sinh lát nữa sẽ phải làm bài thi chung kết. Cả giới thiệu khách, cả động viên thi đua Hán nói không đầy mười phút. Sen uống hết nửa ca nước nóng đến máy chuẩn bị dụng cụ xong xuôi, còi tầm mới réo. Những lá cờ đỏ sao vàng, cờ xanh chim hòa bình khổ nhỏ như bàn tay, cắm ở máy cùng những băng khẩu hiệu vải đỏ chữ vàng căng trên cao bật nổi lên giữa những màu đen xám hay sáng bóng của gang thép đầy xưởng.

Mấy trăm cỗ máy công cụ thi nhau quay nhanh, cắt khỏe phát ra những tiếng động hỗn độn kỳ lạ. Hình như cùng một lúc, trên cùng một địa điểm không rộng lắm có hàng ngàn cái sáo diều vi vu, lẫn với tiếng gió núi rì rào, tiếng sóng biển gầm ghì, tiếng thác nước đổ hồi, bao trùm lên trên những tiếng ve sầu ti tỉ, những tiếng chim chiêm chiếp mới ra giành và những tiếng thú bị thương rên rẩm. Các thứ tiếng ấy Sen đã quá quen đến nỗi có lúc mải miết vào việc

Sen chẳng còn nghe thấy gì nữa. Hôm nay cô thợ tiện lại đặc biệt chú ý lắng nghe những tiếng động, vì khác ngày thường, hôm nay các thứ tiếng ấy vang dội hơn, hối hả hơn, dồn dập hơn. Qua đó, Sen như cảm thấy mấy trăm khối óc đồng chí đang căng ra và cả hơi thở, cả nhịp đập của tim họ rộn ràng bên những cỗ máy công cụ đang quay nhanh khác thường. Tiếng máy khác nào sự vang âm của các khẩu hiệu lớn căn giữa phân xưởng kia. "Các đồng chí! Hãy bắt óc suy nghĩ, bắt máy quay nhanh, bắt dao ăn khỏe!". Và tim Sen, hơi thở Sen cả đầu óc Sen cũng rộn lên theo tiếng gọi ấy.

Hệ thống loa phóng thanh của xưởng đã truyền đi những tin thắng lợi đầu tiên. Người tổ trưởng của Sen tiện "bạc hộp tốc độ" bằng gang cho dao cắt tới một trăm mét phút, là người đầu tiên đạt tiêu chuẩn kiện tướng cắt nhanh. Hồ Trương là một thanh niên Hoa kiều, mài trục chính máy khoan cho ăn đầy từ sáu đến mười phần trăm ly đã hạ mức thời gian quy định một tiếng rưỡi xuống hai mươi tám phút.

Lê Thanh, ngành đồ lớn, tiện xong một bánh xe lửa trong mười bảy phút mà tiêu chuẩn thời gian quy định là ba tiếng... Những tin vui như thế cứ liên tiếp được loan đi như những tràng pháo reo mừng thổi khí thế thi đua càng bừng bừng trong lòng thợ.

Khi nghe tin Trần Lưu doa bàn dao máy tiện "1616" đã phá mức hai tiếng xuống năm mươi phút, Sen cũng vừa được gắn bông hồng[1] đầu tiên trên ngực.

Thận trọng và còn bị gò bó theo thói quen cũ, Sen chỉ cho trục máy quay nhanh chưa dám cho dao ăn sâu tiến lớn như Trần Lưu và bác Biền đã hướng dẫn cho chị tối hôm trước. Sen mới vẻn vẹn rút ngắn được sáu phút. Nghe tên Trần Lưu, Sen nhớ ngay tới kinh nghiệm của anh và bác Biền. Giữa khi ấy giọng trong trẻo của cô phát thanh trên hệ thống loa khiến Sen sửng sốt... "Tiện phá trục chính máy khoan, tiêu chuẩn thời gian là ba mươi phút một cái, Bác Biền thợ tiện, áp dụng kinh nghiệm cho máy chạy liên tục, cho dao tiện âu sâu, tiến lớn, trong một giờ đã tiện xong một mạch mười hai cái trục tăng năng suất sáu trăm phần trăm! Bác Biền đã vượt tiêu

---

1. Phá một chỉ tiêu được gắn một bông hồng.

chuẩn kiện tướng về tăng năng suất..." Nỗi sửng sốt của Sen trong giây phút đã biến thành sự kính phục và mừng rỡ. Nếu không bận đứng máy Sen đã quớ lên mà chạy đến tíu tít bên bác Biền. Gương sáng của bác đã xua tan cái bóng mờ của sự do dự trong đầu óc Sen. Mắt Sen mở rộng long lanh trong cặp kính bảo hiểm. Vẫn giữ nguyên tốc độ một nghìn hai trăm vòng phút, chị cúi thêm một chút trên cỗ máy, vặn vít tiến dao tăng độ ăn sâu từ hai ly lên ba ly và tăng bước tiến từ nửa ly lên ba phần tư ly. Đôi môi Sen sít lại, cả khuôn mặt trẻ của chị như đanh lên, chăm chắm hướng vào lưỡi dao ăn gang lem lẻm trên vật tiện đang quay tròn tít tắp theo mâm cặp sáng loáng. Hình như Sen có thoáng hồi hộp chờ đợi một sự bất ngờ không may nào đó sẽ xẩy tới cho lưỡi dao hoặc cho vật tiện của chị. Nhưng không, đó chỉ là một sự lo xa. Vẫn chỉ có lửa hoa cải tóe ra ở điểm chạm giữa dao và vật tiện. Cùng với tiếng dao ăn gang mạnh kêu sồn sột, phoi gang dày đen như chì, bỏng như lửa lả tả rơi xuống máng hoặc văng tung tóe ra trước máy theo đà quay nhanh ghê gớm của vật tiện. Máy càng quay nhanh dao càng ăn sâu, lửa càng lóe ra trên vật tiện, mắt Sen càng sáng lên trừng trừng, đôi môi chị càng như sít thêm lại. Chị đã nhanh tay hãm máy đúng vào lúc cần thiết. Tay Sen thoăn thoắt vặn bu lông tháo cái "nắp đậy hộp tốc độ" vừa tiện xong ra khỏi mâm cặp. Sen đang đo kiểm lại xem đã thật đúng yêu cầu chưa, người kiểm soát kỹ thuật hói trán cũng vừa tới giúp đỡ chị. Khi nãy anh ta rời máy Sen vào lúc chị bắt đầu tiện cái nắp thứ hai. Anh ta xem đồng hồ xưởng, đo lại tỉ mỉ và tuyên bố là Sen đã phá chỉ tiêu lần thứ hai, rút ngắn thêm mười phút nữa so với thời gian tiện cái nắp thứ nhất. Một cô mặc áo dài hoa vàng đến gắn ngay cho Sen bông hồng thứ hai. Trong khi ấy Sen đã gá lắp xong một cục gang to vào mâm cặp. Chị bắt đầu tiện cái nắp thứ ba. Lần này Sen mạnh dạn nhích độ ăn sâu lên bốn ly và bước tiến dao lên một ly. Người kiểm soát kỹ thuật mê mải theo dõi thao tác nhanh gọn và lưỡi dao tiện ăn sâu của Sen, đã đứng lại bên máy Sen cho tới khi chị tiện xong cái nắp thứ ba. Một sự bất ngờ thích thú đã xẩy tới với Sen. Thời gian tiện cái thứ ba chỉ mất mười lăm phút. Người kiểm soát kỹ thuật hói trán hí hoáy tính một loáng rồi gõ bút chì trên sổ nói, giọng khô khan, cái miệng chỉ hơi hé cười không ra tiếng.

– Như vậy chị đã đạt tới tốc độ cắt gang chưa từng có của nhà máy ta là một trăm bốn mươi nhăm mét phút.

Sen ngoảnh lại sáng mắt lên trong cặp kính; cái miệng chưa kịp nhoẻn cười chị đã quay ngay xuống máy. Mười phút sau Sen đã nghe đài nhà máy giới thiệu thành tích của chị trên hệ thống loa. Vẫn cái giọng quen thuộc của cô phát thanh âm ấm, ngọt ngào như rót vào tai:

..."Chị là chiến sĩ thi đua của nhà máy chúng ta trong năm một nghìn chín trăm sáu mươi. Nay chị vinh dự đạt vượt tiêu chuẩn kiện tướng cắt gang nhanh với tốc độ một trăm bốn mươi nhăm mét phút[1]. Đây là người nữ công nhân đầu tiên của nhà máy chúng ta đã giành được danh hiệu vẻ vang đó..."

Hai má Sen bừng nóng như giáp vào lửa. Sen càng mê mải với lưỡi dao tiện của chị. Trong những giờ thao diễn sau Sen vẫn gắng giữ đều tốc độ cắt nhanh như vậy. Khi tan tầm Sen được chụp chung một "pô" ảnh với giám đốc nhà máy và các kiện tướng trong đó có bác Biền và Trần Lưu. Ngực Lưu cũng đeo bốn hoa hồng như Sen. Anh đã rút ngắn hẳn thời gian doa bàn dao máy tiện từ hai tiếng xuống hai mươi phút! Sau khi chụp ảnh, Lưu và một số bạn trai công kênh bác Biền đi một vòng xưởng. Sen vừa vỗ tay vừa tung tăng bước theo đám rước. Bác Biền cười hở răng hở lợi hai tay chắp trước mặt cứ cúi xuống vái vái những anh chị em vỗ tay hoan hô bác.

Bọn Lưu đặt bác Biền xuống giữa phân xưởng cơ khí và phân xưởng lắp ráp. Sen chạy ngay tới nắm tay bác như con gái nhỏ cầm tay cha đòi cha chơi trò dung dăng dung dẻ với mình. Bác Biền mắng yêu Lưu:

– Chú chỉ được cái đầu têu để chúng nó làm khổ ta!

Tiện đường, ba người đi qua phân xưởng lắp ráp để ra về. Nhưng rồi không ai bảo ai họ đều dừng lại ở bộ phận sơn máy như những người nông dân thường vẫn dềnh dàng ngắm nghía những thửa ruộng chín vàng do chính sức lao động của họ tạo ra. Ở đây

---

1. Tốc độ cắt gang trung bình khi ấy là 80 mét phút.

những cỗ máy tiện, máy khoa, máy bào và cả những máy bơm nước, do nhà máy sản xuất đều xếp hàng tăm tắp, để chuẩn bị ăn sơn hoặc chuẩn bị nhập kho trước khi được gửi tới những nơi đã đặt hàng.

Đây là mấy chục cỗ máy tiện cỡ vừa có dáng dấp của những cái hộp đại hình chữ nhật nằm nghiêng. Trục chính của chúng có thể quay nhanh tới gần hai nghìn vòng phút; vui mắt nhất là những bộ phận xe dao với những tay quay, tay gạt ngang dọc có quả nắm bằng nhựa đen bóng.

Đây nữa là những cỗ máy tiện vạn năng lớn gấp rưỡi những cỗ máy tiện thông thường, có thể tiện được trên thân máy những vật dài tới hai thước tám có đường kính hơn sáu mươi phân.

Kia là những cỗ máy bào sọc dáng mảnh dẻ, đầu trượt hình nửa con thoi sơn màu xám nhạt. Tiếp tới là hàng hàng những cỗ máy khoan đứng, với những cái ụ động mang sẵn lưỡi khoan xoắn ruột gà, chõ thẳng xuống những bàn máy sáng loáng ánh thép. Có lẽ người kỹ sư vẽ kiểu máy đã muốn cho chúng luôn luôn có cái tư thế nhăm nhăm đòi hỏi công việc như vậy...

Gặp mắt bác Biền nheo nheo lại như âu yếm nhìn những cỗ máy mới tinh, bác nói với Lưu, Sen:

– Từ nay, hàng năm nhà máy ta sẽ đẻ ra một số máy bằng năm cái nhà máy "Cơ khí Tháng Tám" này. Máy chúng ta sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế về phẩm chất đã xuất đi nhiều nước sang cả Chi-nê, sang tận Quy-ba sát nước Mỹ.

– Và nhà máy chúng ta sẽ còn mở rộng thêm để sản xuất những máy cái cỡ lớn nữa chứ!

Ba người đều giật mình vì lời Hán đột ngột vang lên sau lưng họ. Hán đang muốn tìm gặp bác Biền có chút việc.

Niềm vui lộ trên nét mặt, người giám đốc nhà máy sôi nổi như báo một tin mừng:

– Một ông nhà báo vừa nói với tôi: ông ấy tới nhà máy công trường nào cũng được gặp những cái máy tiện hoặc máy bào: máy khoan mang nhãn hiệu "Cơ khí Tháng Tám". Ông ấy thành thực kể rằng: lần đầu tiên trông thấy cái máy tiện do ta sản xuất ông ấy cứ vuốt ve mãi cái máy mà chảy nước mắt! Ông ấy bị xúc động vì

một ý nghĩ bất ngờ: "Ra cái nước Việt Nam nông nghiệp lạc hậu của ta đã bắt đầu sản xuất được những cỗ máy công cụ hiện đại như thế này đây!..."

– Rõ thật là một ông nhà báo. – Lưu lẩm bẩm không nhếch một nụ cười.

Sen không đồng tình với cái vẻ lạnh lùng giễu cợt của Trần Lưu; chính Sen cũng đang xúc động vì mẩu chuyện của Hán. Những cỗ máy công cụ con đẻ của cái nhà máy mẹ này rồi đây lại sẽ đẻ ra những cỗ máy y hệt chúng cùng hàng loạt những cái máy bơm nước, những động cơ điện, những cái máy kéo và biết bao thứ máy móc khác nữa! Chúng còn làm cho biết bao cỗ máy hiện đã già nua cũ kỹ rồi sẽ trẻ lại, khỏe ra!

Nghĩ vậy, Sen cho ông nhà báo nào đó thật là thâm thúy!

Bác Biền nói với Lưu:

– Ừ, thì người ta cũng phải có tình có lý vậy mới viết thành báo thành chí được chứ! Chẳng lẽ ông ấy lại cũng như cánh ta, cứ cứng lạnh như gang như thép ấy à?

– Cháu có phản đối cái chuyện người ta cần có tình có lý đâu? Cháu chỉ ngán cho lắm ông nhà báo cứ chõm toàn những chuyện cảm động với những chuyện tròn trĩnh tươi hồng đưa lên mặt giấy, còn những chuyện nhếch nhác lệch lạc đáng phải dùng ngòi bút để chỉ trích xây dựng thì các ông ấy cứ phớt lờ đi!

Rõ đúng ra "ông tướng xây dựng" chẳng ngoa! Sen nhìn Lưu mủm mỉm cười.

– Chú thấy chuyện gì cần chỉ trích xây dựng nào? – Bác Biền hỏi nửa đùa nửa thật.

– Biết bao nhiêu chuyện hả bác? Bán thịt theo phân phối mà tuồn những miếng ngon cho người quen! Bán nước mắm pha nhiều nước muối với nước lá chuối! Nhiều hiệu ăn "tiến bộ dật lùi" phở vừa đắt vừa nhạt nhẽo! Ngày chủ nhật trong chợ ngoài đường loa phóng thanh oang oang nhức óc mà mấy ai nghe? Có những buổi chiều thứ bẩy công an đứng hàng loạt ở đường Tràng Tiền cứ một chút một chút cũng huýt còi rinh lên khiến mọi người trên đường phố đều cảm thấy kém vui đi!...

– Đi chơi phố kiểu chú thì chả mấy chốc mà bạc đầu! Mọi sự mọi việc phải đâu ngày một ngày hai mà tốt đẹp cả được?

– Nhưng bác tính không xây dựng thì sao chóng tốt đẹp được?

Hán vẫn đứng im lặng với nụ cười cởi mở trên môi. Lúc này Hán mới lên tiếng gọi Lưu:

– Còn ở ngay nhà máy ta đồng chí Lưu thấy những gì cần phải xây dựng nào?

Lưu cười với Hán và nhìn sâu vào mắt người giám đốc. Anh nói thẳng thắn không phải đắn đo suy nghĩ tưởng như những chuyện gì cần nói đều đã nằm sẵn ở đầu lưỡi anh:

– Họp nhiều quá! Họp loạn! Mà khổ nhất cho những đồng chí nữ thanh niên có con mọn này! Lưu chỉ Sen. – Sen gật gù với Lưu và với Hán. – Làm mệt rồi, lại họp tối tăm mặt mũi! Về chuyện này báo Nhân Dân có phê phán nhưng một, hai bài báo vẫn chưa thấm đâu?

– Không họp thì không dân chủ mà họp nhiều cũng khổ! – Hán nói như than thở.

– Trong khi ấy lại vẫn còn cán bộ kỹ thuật coi nhẹ sáng kiến của thợ. Còn cán bộ lãnh đạo chưa đi sâu vào lãnh đạo kỹ thuật! Gần đây, bích báo có được chú ý những các hoạt động văn hóa khác kể cả hoạt động thư viện còn rất yếu! Công nhân đến mượn sách thường gặp thư viện đóng cửa!

Sen nói, có vẻ rụt rè:

– Anh chị em làm mệt rất khao khát được giải trí...

Lưu tiếp:

– Thành ra làm nhiều, học nhiều, họp nhiều mà giải trí thì bị lơ là! Cũng mua trống, tập nhảy đấy nhưng được vài buổi lại xếp xó!

Bác Biền, có vẻ nghĩ ngợi, nói nhỏ với Hán:

– Còn cái ăn của anh em cũng cần được chú ý hơn. Có những ngày quán ăn nhà máy không có một miếng thịt nào bán cho anh chị em! Bỏ sức nhiều, ăn kém chân tay có lúc rủn cả ra đấy.

– Đó thật là chuyện đau đầu! Có một lúc bà con nông dân ta lại đua nhau mổ lợn chén lu bù! Mậu dịch thu mua được ít quá, mà thành phố thì chưa tự túc được thịt ăn!

– Thế thì phải góp ý xây dựng cho bà con, anh chị em nông dân chứ? Bây giờ cái gì mà chả cần có kế hoạch, cần tính tới lợi ích chung?

– Chú cứ tưởng hễ lệch, kê lại một cái là nó bằng ngay cho chú đấy! Người ta cũng còn phải suy nghĩ, có khi nghĩ đi nghĩ lại chán người ta mới nhận ra lẽ phải.

Hán nháy mắt cười với Lưu:

– Trong khi ấy thì cánh ta cứ phải lên gân mà chịu đựng! Có phải không nào?... Nói đùa vậy chứ khó khăn này rồi cũng sớm giải quyết được thôi. Chúng tôi đã cứ người chạy nhào đi để xoay xòa khắp nơi; cũng có nhiều hy vọng vì chính Trung ương Đảng đã nhắc nhở các cấp với ngành thương nghiệp chú ý giúp đỡ chúng ta.

Hán cầm lấy cánh tay bác Biền. Trước khi kéo bác đi bàn chuyện riêng anh nói:

– Còn những ý kiến của đồng chí Sen đồng chí Lưu góp hôm nay tôi rất hoan nghênh. Đảng ủy nhà máy sẽ bàn cách sửa chữa những khuyết điểm đang tồn tại. Các đồng chí cũng cần nghĩ ngợi để hiến kế thêm cho chúng tôi.

Lưu, Sen cùng vội vã ra về. Bỗng chốc cả hai đều trở nên lặng lẽ và có vẻ hơi lúng túng vì sự im lặng ấy.

Một chàng trai đầu bóng mượt, ôm một bó hoa to, ngồi trên một chiếc xích lô chạy qua trước cổng nhà máy. Anh ta cúi xuống như mỉm cười với những bông hoa cúc sặc sỡ, những bông la dơn mơn mởn màu hồng nhạt, màu trắng, màu vàng nhờ...

Qua vẻ mặt hân hoan của anh ta có lẽ ai cũng đoán anh là một trong những chú rể của ngày hôm ấy.

Sen không để ý đến vẻ mặt chàng trai. Chị chỉ đăm chiêu nhìn theo những bông hoa rung rinh trên tay anh ta. Lưu trái lại, tươi cười như muốn nói gì chia vui với anh bạn trên xe. Anh thốt lên như một tiếng xuýt xoa:

– Bó hoa đẹp, nhưng thiếu mất hoa sen!

– Sen nở đâu vào tháng này? – Giọng cô gái hồn nhiên. Lưu đỏ cả hai tai, lúng túng rõ trên nét mặt, Sen hơi cúi xuống vẻ nghĩ ngợi, đôi môi mím nhẹ khẽ rung động.

– Ít nữa tôi dẫn Sen với cháu Hồng vào chơi làng Đầm Sen. Ở đấy có những hồ sen tuyệt đẹp!

Sen nhìn thẳng vào mắt Lưu rất nhanh rồi hướng theo một áng mây trắng nhẹn như bóng nõn lửng lơ trôi giữa trời, Lưu bỗng lúng túng trở lại. Sau một lúc im lặng, Lưu lại cố tìm chuyện nói – để khỏi có cảm giác chống chếnh:

– Riêng ca một chúng mình thế là đã phá một trăm chín mươi ba chỉ tiêu, cả đợt này toàn nhà máy có thể sẽ phá tới hàng nghìn chỉ tiêu cũ... nhưng rồi khó nhất là đưa mức đã phá thành mức thường xuyên!

Sen chỉ gật nhẹ, không nói. Đến chỗ rẽ về phòng Lưu, anh vẫn bước theo Sen. Sen hơi ngạc nhiên, nhưng chị chỉ ngước nhìn lên trời trong xanh, Lưu cũng vẩn vơ nhìn theo mắt Sen. Đến cửa phòng Sen, Lưu ngập ngừng như muốn nói điều gì. Đột nhiên anh rút một phong thư dúi vào tay Sen giọng run run thì thầm: "Gửi Sen bức thư này". Lưu vội vã quay gót cắm cúi bước nhanh trở lại phòng anh. Sen chợt hiểu, má chị ửng hồng lên rồi lại tái dần đi. "Không anh Lưu ạ, Sen chẳng còn lòng nào nữa!". Chị lẩm bẩm một mình và chậm rãi gần như uể oải bước vào nhà. Sen đặt lá thư trong phong bì trắng bỏ ngỏ xuống đầu giường. Chị mở toang cửa sổ căn phòng sáng bừng lên. Mắt Sen tránh nhìn lá thư, chị lấy chổi quét cái nhà rếch, mang mấy cái quần áo còn ẩm ra sân tập thể phơi. Dường như Sen sợ hãi bức thư, khi trở vào chị cúi mặt xuống sàn không dám ngó về phía đầu giường. Chị ngồi thụp xuống lần mần xếp lại những đôi dép vẫn nằm ngay ngắn đôi nào đôi ấy dưới gậm giường. "Ừ, sao Sen không đưa trả ngay cho anh Lưu khi ấy nhỉ?" Tự trách vậy nhưng rồi Sen lại với tay cầm lấy phong thư, vội vàng như sợ ai trông thấy chăng. Chị ra khép cửa sổ và đứng tựa vào một mé tường đọc thư Lưu. Miệng Sen he hé như cười nhưng nước mắt mấp mé trên mi. Sen ngờ đâu cái con người cứng rắn ấy, cái con người tưởng chừng khô khan ấy lại có một trái tim đằm thắm đến vậy!... Ra ngày đêm anh vẫn không ngớt nghĩ đến Sen: anh đã

buồn phát ốm khi Sen lấy chồng. Để che giấu mọi người anh đã phải xin nghỉ mười ngày hàng năm đi chơi lang thang tới một vùng núi xa Hà Nội... Ngờ đâu, trong mấy năm quen biết, chính Sen đã gieo vào lòng anh bao nhiêu mầm hy vọng khổ não mà Sen chẳng hay! Sự ngạc nhiên này khiến trái tim cô gái không khỏi hân hoan nhưng rồi lòng Sen càng quặn lên vì ân hận. Sen từ từ gập nhỏ lá thư ngắn ngủi ấp lại giữa hai lòng bàn tay, mắt Sen thẫn thờ nhìn vào nếp tường vôi vàng trước mặt mà như xa xôi. Chị khẽ lắc đầu, lại nói một mình: "Không! Anh Lưu ạ... Sen rất cám ơn anh, cám ơn những ân huệ anh đã dành cho Sen, nhưng Sen chẳng còn lòng nào nữa!... Suốt đời Sen sẽ vô cùng mến phục và kính trọng anh...".

Khắp trời, tiếng máy vang váng tựa hồ như ngàn vạn cái sáo diều vi vút giữa khoảng không, đang cùng hòa ca niềm hạnh phúc bất tận của cuộc sống.

1961–1962

MỤC LỤC

Tập III (1946-1975)

Quyển 1

- Lời Nhà xuất bản 5
- Lời đầu sách 7
- Lời giới thiệu 9
- Lời dẫn tập III 17

1. LÝ VĂN SÂM (1921-2000) 21
   + Kon-Trô (truyện, 1941?) 21
   + Rửa hờn (truyện ngắn) 35
2. NGUYỄN VĂN XUÂN (sinh năm 1921) 43
   + Bão rừng (tiểu thuyết, 1955) 44
3. VÕ HỒNG (sinh năm 1921) 199
   + Gió cuốn (tiểu thuyết, 1969) 199
   + Hoài cố nhân (truyện ngắn, 1959) 378
   + Ngày xưa (truyện ngắn, 1959) 407
   + Hà Vi (truyện ngắn, 1959) 451
4. HÀ MINH TUÂN (1929-1992) 465
   + Vào đời (tiểu thuyết, 1962) 465

VĂN XUÔI LÃNG MẠN VIỆT NAM (1887-2000)

TẬP III (1946–1975)
Quyển 1

*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI – Q.1 – TP.HCM
ĐT: 8225340 – 8296764 – 8220405
FAX: 84.8222726 – EMAIL: nxbtphcm@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập:
Phó giám đốc HOÀNG MAI

Sửa bản in:
Phòng văn học NXB

Bìa + Biên tập mỹ thuật:
NGỌC ANH – VĂN ĐƯỢC

Vi tính:
CẨM HÀ – NGỌC HUỆ

In 1500 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Xí nghiệp in FAHASA. Đóng xén tại DNTNSX NGÔI SAO – ĐT: 8640798. Giấy đăng ký KHXB số: 81–2005/CXB/64–65/THTPHCM ngày 2/11/2005. In xong và nộp lưu chiểu Quý 1/2006.



Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập III **1946–1975**

... Có người cho rằng dòng văn học lãng mạn Việt Nam đã chấm dứt từ sau năm 1945. Nhưng trong thực tế, vẫn có sự kế thừa, có sự nối tiếp giữa các thế hệ. Viết về chiến tranh nhưng lại đậm tính lãng mạn, người đọc nghĩ ngay đến cuốn tiểu thuyết "Bên kia biên giới" của Lê Khâm in năm 1958. Viết về xây dựng sau hòa bình 1954 Hà Minh Tuân có "Vào đời" - 1962. Tuổi vào đời đầy những ước mơ, những khát vọng và là những ảo vọng rất đáng yêu nữa.

Ở trong Nam, Nguyễn Văn Xuân viết tiểu thuyết "Bão rừng", Lý Văn Sâm viết "Kôn-Trô" và "Rửa hồn", Vũ Hạnh xuất bản "Cô gái Xà Niêng" đầy chất rừng rú và cũng thật lãng mạn.

Vietnamese Romantic Prose 1887–2000

Volume III 1946–1975

There are views seeing the Vietnamese romantic literary current as taking its end since after the year 1945. However, that's not really what happened; there still is inheritance, continuation of the generations. Relating to war, and with romanticism, the reader think of Lê Khâm's novel *Bên kia biên giới* (Over the border) published in 1958. Relating to the after-war building, there was Hà Minh Tuân's *Vào đời* (Making one's way in the world) with all the dreams, aspirations and also lovely fantastic hopes of the young contemporary generation.

In the South, there were Nguyễn Văn Xuân's novel *Bão rừng* (Jungle storm), Lý Văn Sâm's *Kòn Trô* (The chieftain Kon Tro) and *Rửa hờn* (Taking revenge), Vũ Hạnh's *Cô gái Xà Niêng* (Xa Nieng girl) with full of jungle sceneries and romanticism.

0109908
Giá: 112.000 đ